

# Thánh Thư Koran

VIETNAMESE TRANSLATION

Để hiểu biết tường tận về khởi nguyên của Thánh Thư Koran, xin vui lòng đọc lời kết ở cuối quyển sách này.



## MỤC LỤC

### Chương số

1. Chương mở đầu .....	005
2. Con bò cái .....	006
3. Dòng họ Imran .....	048
4. Người phụ nữ .....	073
5. Bàn ăn .....	099
6. Gia súc .....	118
7. Bức tường cao .....	140
8. Chiên lợn phàm .....	164
9. Sự hôi cải .....	173
10. Jonah .....	191
11. Hud .....	204
12. Joseph .....	218
13. Sấm sét .....	231
14. Abraham .....	237
15. Hijr .....	244
16. Ong mật .....	250
17. Cuộc lữ hành trong đêm tối .....	264
18. Hang động .....	276
19. Maria .....	289
20. Ta Ha .....	298
21. Nhà Tiên Tri .....	309
22. Sự Hành Hương .....	319
23. Những người vững lòng tin .....	329
24. Ánh sáng .....	338
25. Qui luật .....	348
26. Thi nhân .....	356
27. Bộ tộc Naml .....	368
28. Câu chuyện .....	377
29. Con nhện .....	388
30. Người La Mã .....	396

### Chương số

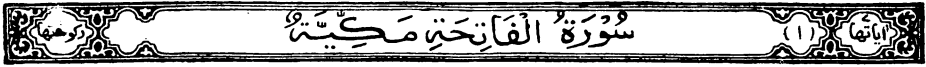
31. Luqman .....	403
32. Sự lễ bái .....	407
33. Bộ tộc liên hợp .....	410
34. Saba .....	420
35. Đăng Sáng Tạo .....	427
36. Ya Sin .....	433
37. Người đứng vào hàng ngũ .....	440
38. Sad .....	449
39. Tập Đoàn .....	456
40. Tín đồ .....	465
41. Sự giải thích .....	475
42. Hội nghị .....	482
43. Sự trang hoàng .....	489
44. Khói .....	496
45. Sự quý xuống .....	499
46. Đồi cát .....	503
47. Mahômêr .....	508
48. Thắng lợi .....	512
49. Căn phòng .....	517
50. Qaf .....	520
51. Vật rải rắc .....	523
52. Ngọn núi .....	527
53. Ngôi sao .....	530
54. Vầng trăng .....	533
55. Đăng Khoan Hậu .....	537
56. Biên cô .....	541
57. Sắt .....	546
58. Người phụ nữ kêu nài .....	550
59. Sự trục xuất .....	554
60. Người phụ nữ bị thử thách .....	557

Chương số

61. Hàng ngũ .....	560
62. Sự tập hợp .....	562
63. Những kẻ nguy thiện .....	563
64. Sự ăn thua .....	565
65. Sự ly hôn .....	567
66. Sự ngăn cản .....	569
67. Vương quyền .....	571
68. Bút viết .....	574
69. Sự tất nhiên .....	577
70. Đỉnh thẳng thiên .....	580
71. Noah .....	583
72. Jinn .....	585
73. Người lây áo che mặt .....	587
74. Người phủ áo choàng .....	589
75. Sự Phục Sinh .....	592
76. Vận mệnh .....	594
77. Những kẻ được gọi đi .....	597
78. Tin tức .....	599
79. Người lôi cuốn .....	601
80. Sự cau mày .....	604
81. Sự bao phủ .....	606
82. Sự nứt rạn .....	608
83. Những kẻ cân thiên .....	609
84. Sự vỡ ra .....	611
85. Chòm sao .....	612
86. Khách dạ hành .....	614
87. Đấng Tồi Cao .....	615
88. Thiên tai bao phủ .....	616

Chương số

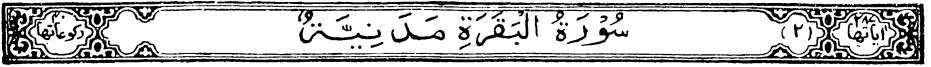
89. Buổi hùng đông .....	617
90. Thị trấn .....	619
91. Mặt trời .....	620
92. Ban đêm .....	621
93. Buổi sáng .....	622
94. Mở rộng .....	623
95. Cây và .....	623
96. Giọt máu đông .....	624
97. Đêm thiên mệnh .....	625
98. Minh chứng .....	625
99. Địa chân .....	627
100. Đoàn chiến mã phì hơi .....	627
101. Thiên tai đầy tiếng động .....	628
102. Tự hào về đồ vật .....	629
103. Thời buổi suy vong .....	629
104. Kẻ gièm pha .....	630
105. Con voi .....	630
106. Bộ tộc Quraish .....	631
107. Hành vi từ thiện .....	631
108. Sự giàu sang .....	632
109. Những kẻ bất tín .....	632
110. Sự yểm trợ .....	633
111. Ngọn lửa .....	633
112. Tính Duy Nhất thiêng liêng của Chúa Trời .....	634
113. Buổi bình minh .....	634
114. Nhân gian .....	635



Chương mở đầu  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-la, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.
2. Hãy ca ngợi A-La, Chúa của muôn loài,
3. Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.
4. Đấng chủ tọa Ngày Phán Quyết.
5. Đấng mà chúng ta phải tôn thờ, Đấng mà chúng ta phải cầu xin cứu rỗi.
6. Xin hãy hướng dẫn chúng tôi đến chính đạo,
7. Con đường của những kẻ mà Ngài đã giáng phước, những kẻ đã không làm Ngài nổi giận và những kẻ đã không thờ tà đạo.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ②  
 الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ③  
 مَلِكِ يَوْمِ الدِّينِ ④  
 إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ ⑤  
 اهْدِنَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ ⑥  
 صِرَاطَ الَّذِينَ أَنْعَمْتَ عَلَيْهِمْ ⑦ غَيْرِ الْمَغْضُوبِ  
 عَلَيْهِمْ وَلَا الضَّالِّينَ ⑧



Con bò cái  
(Khải thị ở Mêđina)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Alif Lam Mim.\*

3. Đây là quyển Thánh Thư hoàn hảo, không có gì phải nghi ngờ, là sách hướng dẫn cho những kẻ chính trực,

4. Những kẻ tin tưởng ở cõi vô hình, nâng câu nguyện và bỏ thí tất cả những gì Ta đã ban cho;

5. Những kẻ tin tưởng những điều đã được khải thị cho người hoặc đã được khải thị trước người, là những kẻ vững lòng tin ở kiếp lai sinh.

6. Họ là những kẻ tuân theo lời hướng dẫn của Chúa Trời và sẽ được vinh hiển.

7. Đòi với những kẻ bất tín, nếu người có cảnh cáo hay không, chúng chẳng bao giờ tin tưởng nơi Ta.

8. A-La đã niêm chặt con tim và hai tai chúng và bịt mắt chúng lại. Đòi với những kẻ này chỉ còn sự trừng phạt nặng nề mà thôi.

9. Lại có những kẻ hoàn toàn không phải là tín đồ mà dám nói: “Chúng tôi tin tưởng A-La và Ngày Tận Thế.”

10. Những kẻ này toan lừa dối A-La và các tín đồ mà thật ra đang lừa dối chính họ, chỉ có họ không nhận thức ra.

11. Con tim của họ đã đầy bệnh hoạn và A-La chỉ gây nặng thêm thôi. Kẻ nào nói dối thì phải bị trừng phạt đau đớn.

\* Ta là A-La, Đàng Toàn Tri.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾

الم ﴿٢﴾

ذٰلِكَ الْكِتٰبُ لَا رَيْبَ فِيْهِ هُدًى لِّلْمُتَّقِيْنَ ﴿٣﴾

الَّذِيْنَ يُؤْمِنُوْنَ بِالْغَيْبِ وَيُقِيمُوْنَ الصَّلٰوةَ وَمِمَّا

رَزَقْنٰهُمْ يُنْفِقُوْنَ ﴿٤﴾

وَالَّذِيْنَ يُؤْمِنُوْنَ بِمَا اُنزِلَ الْيَّاكُ وَمَا اُنزِلَ مِنْ

قَبْلِكَ وَبِالْآخِرَةِ هُمْ يُوقِنُوْنَ ﴿٥﴾

اُولٰٓئِكَ عَلٰى هُدًى مِّنْ رَّبِّهِمْ وَاُولٰٓئِكَ هُمُ

الْمُقْتَدِرُوْنَ ﴿٦﴾

اِنَّ الَّذِيْنَ كَفَرُوْا سَوَءٌ عَلَيْهِمْ ؕ اَنْذَرْتَهُمْ اَمْ

لَمْ تُنذِرْهُمْ لَا يُؤْمِنُوْنَ ﴿٧﴾

خَتَمَ اللّٰهُ عَلٰى قُلُوْبِهِمْ وَعَلٰى سَمْعِهِمْ وَعَلٰى

اَبْصَارِهِمْ غَشَاوَةٌ ۗ وَلَهُمْ عَذَابٌ عَظِيْمٌ ﴿٨﴾

وَمِنَ النَّاسِ مَن يَقُوْلُ اٰمَنَّا بِاللّٰهِ وَاٰلِ يَوْمِ الْاٰخِرِ

وَمَا هُمْ بِمُؤْمِنِيْنَ ﴿٩﴾

يُخٰدِعُوْنَ اللّٰهَ وَالَّذِيْنَ اٰمَنُوْا وَمَا يَخْدَعُوْنَ

اِلَّا اَنْفُسَهُمْ وَمَا يَشْعُرُوْنَ ﴿١٠﴾

فِيْ قُلُوْبِهِمْ مَّرَضٌ فَزَادَهُمُ اللّٰهُ مَرَضًا ۗ وَلَهُمْ

عَذَابٌ اَلِيْمٌ ۗ لِّمَا كَانُوْا يَكْفُرُوْنَ ﴿١١﴾

12. Khi bảo chúng: “Chớ làm việc ác trên mặt đất này,” thì chúng bảo: “Chúng tôi là những người để xướng hòa bình.”

13. Hãy coi chừng! Chính những kẻ này phản loạn mà chúng không nhận thức ra.

14. Khi bảo họ: “Hãy tin tưởng như những kẻ khác đã tin tưởng,” thì họ trả lời rằng: “Người bảo chúng tôi tin tưởng như những kẻ khờ khạo đã tin tưởng chẳng?” Hãy coi chừng! Chính họ là những kẻ khờ khạo mà không biết gì cả.

15. Khi gặp tín đồ thì chúng bảo: “Chúng tôi tin tưởng ở Ngài” nhưng khi trà trộn với bọn phản trắc thì chúng bảo: “Chúng tôi quyết tâm đoàn kết với các người, đây chỉ là lời giả đò mà thôi.”

16. A-La sẽ trừng phạt sự nhạo báng của chúng và sẽ để chúng tiếp tục phản loạn, lầm đường lạc lối.

17. Thay vì nghe lời hướng dẫn thì chúng chỉ tạo lỗi lầm. Sự trao đổi này chẳng đem tới lợi ích cũng không có phương châm nào cả.

18. Trường hợp này giống như người đốt lửa. Khi lửa đang chiếu sáng thì A-La dập tắt đi và bỏ mặc chúng trong đêm tối thâm thẳm, chẳng thấy gì cả.

19. Tai điếc, miệng câm và đôi mù nên chúng không thể trở về đường cũ.

20. Hoặc giả như có trận mưa lớn tởi trời đây sầm chớp thì chúng bịt hai tai lại, lòng lo sợ cái chết vì sấm sét, nhưng A-La đã bao vây những kẻ bất tín này.

21. Sầm chớp làm chúng tối mặt, mỗi khi chớp sáng trên đầu thì chúng tiên tới, nhưng khi tối lại thì chúng dừng chân. Nếu A-La muốn, Ngài có thể tước đoạt cả thị giác và thính giác của chúng. Ngài quả là Đấng có quyền năng thực hành mọi việc.

وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ لَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ قَالُوا إِنَّمَا نَحْنُ مُصْلِحُونَ ﴿١٢﴾

إِلَّا أَنَّهُمْ هُمُ الْمُفْسِدُونَ وَلَكِنْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿١٣﴾

وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ آمِنُوا كَمَا آمَنَ النَّاسُ قَالُوا أَنُؤْمِنُ كَمَا آمَنَ السُّفَهَاءُ إِنْ أَلَّاهُمْ هُمْ السُّفَهَاءُ وَلَكِنْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٤﴾

وَإِذَا لَقُوا الَّذِينَ آمَنُوا قَالُوا آمَنَّا وَإِذَا خَلَوْا إِلَى شُيُطَانِهِمْ قَالُوا إِنَّا مَعَكُمْ إِنَّمَا نَحْنُ مُسْتَهْزِئُونَ ﴿١٥﴾  
اللَّهُ يَسْتَهْزِئُ بِهِمْ وَيَمُدُّهُمْ فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿١٦﴾

أُولَئِكَ الَّذِينَ اشْتَرُوا الضَّلَالَةَ بِالْهُدَىٰ فَمَا رَبِحَت تِّجَارَتُهُمْ وَمَا كَانُوا مُهْتَدِينَ ﴿١٧﴾  
مَثَلُهُمْ كَمَثَلِ الَّذِينَ اسْتَوْقَدُوا نَارًا فَلَمَّا أَضَاءَتْ مَا حَوْلَهُ ذَهَبَ اللَّهُ بِنُورِهِمْ وَتَرَكَهُمْ فِي ظُلُمٍ لَا يَبْصُرُونَ ﴿١٨﴾

وَصُمٌّ بُكْمٌ عُمْيٌ فَهُمْ لَا يَرْجِعُونَ ﴿١٩﴾  
أَوْ كَصَيْبٍ مِنَ السَّمَاءِ فِيهِ ظُلُمٌ وَرَعْدٌ وَبُرْقٌ يَجْعَلُونَ أَصَابِعَهُمْ فِي آذَانِهِمْ مِنَ الصَّوَاعِقِ حُدُودَ الْمَوْتِ وَاللَّهُ مُحِيطٌ بِالْكَافِرِينَ ﴿٢٠﴾

يَكَادُ الْبَرْقُ يَحْطِفُ أَبْصَارَهُمْ كُلَّمَا أَضَاءَ لَهُمْ مَشَوْا فِيهِ وَإِذَا أَظْلَمَ عَلَيْهِمْ قَامُوا وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَذَهَبَ بِسَمْعِهِمْ وَأَبْصَارِهِمْ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢١﴾

22. Hỡi các người, hãy tôn thờ Ngài vì chính Ngài đã sáng tạo ra các người và tổ tiên của các người. Rồi các người sẽ trở thành người chính trực.

23. Ngài đã trải giường cho các người bằng mặt đất này và lợp mái nhà bằng trời xanh, đem mưa từ trời cao xuống sinh ra trái cây làm lương thực cho các người. Như các người đã biết, chớ tôn thờ ai đồng đẳng với A-La.

24. Nếu các người có nghi ngờ gì về những lời Ta đã phán cho Sứ Giả, hãy nêu lên điều đó. Nếu các người nói sự thật, hãy gọi người chứng khác hơn A-La tới đây.

25. Nhưng nếu các người không làm được, điều này dĩ nhiên không thể nào thực hiện được, thì các người hãy coi chừng Hỏa ngục đốt bằng đá và người dành cho những kẻ bất tín.

26. Hãy báo tin lành cho những ai vững lòng tin và năng làm việc thiện rằng Cõi An lạc có sông chảy bên dưới đang chờ họ. Khi họ ăn trái cây nơi đó thì họ sẽ bảo: “Trái này giống như trái mà chúng ta đã hưởng lúc trước,” và họ sẽ được ban vô số phẩm vật tương tự, ngoài ra họ sẽ kết hôn với những người nữ trong sạch và sống đời đời nơi đó.

27. A-La không hề khinh thị những tí dụ nhỏ nhoi như loài muỗi hoặc hơn. Vì những ai tin tưởng nơi Chúa Trời hiểu rằng đây là chân lý, trong khi những kẻ bất tín bảo rằng: “Không hiểu A-La ám chỉ điều gì bằng những tí dụ như thế này.” Ngài đã dùng những chuyện con con này để làm mê muội nhiều người đồng thời hướng dẫn nhiều kẻ khác, chỉ có bọn bất tín mới bị Ngài làm cho lầm lẫn.

28. Tức là những kẻ đã kết giao ước với A-La mà bội ước đi, cắt đứt những gì mà Ngài đã ra lệnh phải nối tiếp và gây hỗn loạn trên mặt đất. Chính những kẻ này rồi sẽ bị tôn thất.

يَا أَيُّهَا النَّاسُ اعْبُدُوا رَبَّكُمُ الَّذِي خَلَقَكُمْ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٢٢﴾

الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ فِرَاشًا وَالسَّمَاءَ بِنَاءً ۖ وَأَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجَ بِهِ مِنَ الثَّمَرَاتِ رِزْقًا لَكُمْ فَلَا تَجْعَلُوا لِلَّهِ أَنْدَادًا وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٢٣﴾

وَأَنْ كُنْتُمْ فِي رَيْبٍ مِمَّا نَزَّلْنَا عَلَىٰ عَبْدِنَا فَأْتُوا بِسُورَةٍ مِثْلِهِ وَادْعُوا شُهَدَاءَكُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢٤﴾

فَإِنْ لَمْ تَفْعَلُوا وَلَنْ تَفْعَلُوا فَاتَّقُوا النَّارَ الَّتِي وَقُودُهَا النَّاسُ وَالْحِجَارَةُ ۗ أَيُّدَاتُ لِلْكَافِرِينَ ﴿٢٥﴾

وَبَشِّرِ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أَنَّ لَهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ ۖ كُلَّمَا رَزَقُوا مِنْهَا مِنْ ثَمَرَةٍ رَزَقُوا قَالُوا هَذَا الَّذِي رَزَقْنَا مِنْ قَبْلُ ۗ وَأُتُوا بِهِ مُتَشَابِهًا ۗ وَلَهُمْ فِيهَا أَزْوَاجٌ مُطَهَّرَةٌ ۖ وَهُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٦﴾

إِنَّ اللَّهَ لَا يَسْتَحْيِي أَنْ يَضْرِبَ مَثَلًا مَّا بَعُوضَةً ۖ فَمَا فَوْقَهَا ۚ فَأَمَّا الَّذِينَ آمَنُوا فَيَعْلَمُونَ أَنَّ اللَّهَ الْحَقُّ مِنْ رَبِّهِمْ ۚ وَأَمَّا الَّذِينَ كَفَرُوا فَيَقُولُونَ مَاذَا أَرَادَ اللَّهُ بِهَذَا مَثَلًا ۖ بِضُلِّ بِهِ كَثِيرًا وَيَهْدِي بِهِ كَثِيرًا ۚ وَمَا يُضِلُّ بِهِ إِلَّا الْفَاسِقِينَ ﴿٢٧﴾

الَّذِينَ يَنْقُضُونَ عَهْدَ اللَّهِ مِنْ بَعْدِ مِيثَاقِهِ ۗ وَيَقْطَعُونَ مَا أَمَرَ اللَّهُ بِهِ أَنْ يُوصَلَ وَيُفْسِدُونَ

الناس



29. Làm sao các người có thể không tin tưởng nơi A-La? Trong khi Ngài đã ban cho các người sinh mạng khi các người còn ở cõi chết, Ngài sẽ làm cho các người chết đi rồi cải tử hồi sinh, rồi các người sẽ bị triệu hồi về nơi Ngài ngự.

30. Ngài đã sáng tạo cho các người mọi vật trên mặt đất này, rồi Ngài trở về trời và tu chỉnh thành bảy thiên đàng; Ngài thông toàn mọi việc.

31. Khi Chúa của người phán bảo các thiên sứ: “Ta định đặt một người đại diện trên mặt đất,” thì các thiên sứ can rằng: “Tại sao Ngài lại tạo ra những kẻ chỉ gây hỗn loạn và đổ máu trên mặt đất trong khi chúng tôi ca ngợi sự vinh quang của Ngài và tôn thờ Ngài?” Ngài phán bảo: “Ta biết rõ những gì các người không biết.”

32. Ngài dạy cho Adam tên của mọi loài, xong đặt chúng trước các thiên sứ rồi phán: “Nếu các người nói đúng, hãy chỉ cho Ta tên các vật này.”

33. Các thiên sứ đều trả lời: “Ngài rất vinh quang! Chúng tôi chẳng biết gì khác ngoài các điều Ngài đã dạy, Ngài thật là Đấng Toàn Tri, Khôn Ngoan.”

34. Ngài bảo: “Hỡi Adam, hãy dạy cho họ biết tên của các loài vật này.” Khi hắn chỉ bảo xong thì Ngài phán: “Có phải Ta đã bảo các người rằng Ta biết tất cả bí mật trong trời đất, Ta thấu rõ những gì các người tiết lộ hoặc giấu giếm trong lòng không?”

35. Hãy nhớ lúc Ta phán bảo các thiên sứ: “Hãy tuân phục Adam.” Tất cả đều vâng lời, duy chỉ có Iblis là chẳng tuân theo. Hắn từ chối một cách ngạo mạn và trở thành kẻ bất tín.

36. Ta đã căn dặn: “Hỡi Adam, hãy lập tổ quyền ương với vợ người ở vườn này và cứ ăn uống đầy đủ như các người muốn, nhưng chớ đến gần cây này, bằng không các người sẽ phạm tội.”

فِي الْأَرْضِ أُولَئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٢٩﴾

كَيْفَ تَكْفُرُونَ بِاللَّهِ وَكُنْتُمْ أَمْوَاتًا فَأَحْيَاكُمْ ثُمَّ

يُمِيتُكُمْ ثُمَّ يُحْيِيكُمْ ثُمَّ تُرْجَعُونَ ﴿٣٠﴾

هُوَ الَّذِي خَلَقَ لَكُمْ مَا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا ثُمَّ

اسْتَوَى إِلَى السَّمَاءِ فَوَسَّوهُنَّ سَبْعَ سَمَوَاتٍ وَهُوَ

بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٣١﴾

وَإِذْ قَالَ رَبُّكَ لِلْمَلَائِكَةِ إِنِّي جَاعِلٌ فِي الْأَرْضِ خَلِيفَةً

قَالُوا أَتَجْعَلُ فِيهَا مَنْ يُفْسِدُ فِيهَا وَيَسْفِكُ الدِّمَاءَ

وَنَحْنُ نُسَبِّحُ بِحَمْدِكَ وَنُقَدِّسُ لَكَ قَالَ إِنِّي أَعْلَمُ

مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٣٢﴾

وَعَلَّمَ آدَمَ الْأَسْمَاءَ كُلَّهَا ثُمَّ عَرَضَهُمْ عَلَى الْمَلَائِكَةِ

فَقَالَ أَنْبِئُونِي بِأَسْمَاءِ هَؤُلَاءِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٣٣﴾

قَالُوا سُبْحَانَكَ لَا عِلْمَ لَنَا إِلَّا مَا عَلَّمْتَنَا إِنَّكَ أَنْتَ

الْعَلِيمُ الْحَكِيمُ ﴿٣٤﴾

قَالَ يَا آدَمُ أَنْبِئْهُمْ بِأَسْمَائِهِمْ فَلَمَّا أَنْبَأَهُمْ بِأَسْمَائِهِمْ

قَالَ أَلَمْ أَقُلْ لَكُمْ إِنِّي أَعْلَمُ غَيْبِ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ

وَأَعْلَمُ مَا تَبْدُونَ وَمَا كُنْتُمْ تَكَتُمُونَ ﴿٣٥﴾

وَإِذْ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ

أَبَى وَاسْتَكْبَرَ وَكَانَ مِنَ الْكَافِرِينَ ﴿٣٦﴾

وَقُلْنَا يَا آدَمُ اسْكُنْ أَنْتَ وَزَوْجُكَ الْجَنَّةَ وَكُلَا مِنْهَا

رَغَدًا حَيْثُ شِئْتُمَا وَلَا تَقْرَبَا هَذِهِ الشَّجَرَةَ فَتَكُونَا

مِنَ الظَّالِمِينَ ﴿٣٧﴾

37. Nhưng Satăng đã khiến hai người phạm tội rồi đuổi họ ra khỏi vườn ăy. Lúc đó Ta đã phán: “Hãy xuống trần gian và trở thành kẻ thù với nhau, tạm thời các người sẽ được nhà ở và lương thực trên mặt đất.”

38. Sau đó Ădam nghe lời Chúa dạy về sự cầu nguyện và xin Ngài cứu rỗi. Ngài là Đấng Từ Bi và Khoan Hồng đối với những kẻ biết ăn năn sám hối.

39. Ta đã phán: “Tất cả các người hãy xuống trần gian mà ở. Nhưng khi Ta mở đường hướng dẫn các người, ai tuân lệnh Ta thì sẽ không có gì phải sợ hãi hoặc buồn rầu cả.”

40. Nhưng kẻ nào tỏ thái độ bất tín và cho các Phép Lạ của Ta là giả dối thì sẽ phải xuống Hỏa Ngục và phải sống vĩnh viễn nơi đó.

41. Hỡi con cái Israel! Hãy ghi nhớ ân huệ mà Ta đã ban cho các người và thực hiện lời hứa của các người với Ta. Rồi Ta sẽ làm tròn lời giao ước của Ta với các người. Chỉ có Ta là Đấng mà các người phải kính sợ.

42. Hãy tin ở lời Ta phán vì nó sẽ chứng minh rõ chân lý của vật mà các người đang nắm trong tay. Chớ biến thành kẻ nghi hoặc đầu tiên và đừng bán chác các Phép Lạ của Ta với giá rẻ mạt. Chỉ có Ta là Đấng mà các người phải cầu xin che chở.

43. Chớ đem lời giả dối bao trùm lên chân lý, hoặc biết đó là sự thật mà giấu giếm đi.

44. Hãy nhớ cầu nguyện, bỏ thí và cúi mình tề lễ như những người chung quanh.

45. Các người đọc Kinh Điển và khuyên kẻ khác làm việc thiện nhưng các người có nhớ thực hành chẳng? Các người vẫn chưa giác ngộ sao?

46. Hãy cầu xin cứu rỗi bằng lòng nhẫn nại và sự cầu nguyện, thật ra thực hành điều đó rất gian nan, chỉ trừ những kẻ có lòng khiêm tốn,

47. Tức là những kẻ biết chắc chắn trong

فَأَزَلَّهُمَا الشَّيْطَانُ عَنْهَا فَأَخْرَجَهُمَا مِمَّا كَانَا فِيهِ  
وَقُلْنَا اهْبِطُوا بَعْضُكُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ وَلَكُمْ فِي  
الْأَرْضِ مُسْتَقَرٌّ وَمَتَاعٌ إِلَىٰ حِينٍ ﴿٣٧﴾

فَتَلَقَّ آدَمُ مِنْ رَبِّهِ كَلِمَاتٍ فَتَابَ عَلَيْهِ إِنَّهُ هُوَ  
التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿٣٨﴾

قُلْنَا اهْبِطُوا مِنْهَا جَمِيعًا فَإِمَّا يَأْتِيَنَّكُمْ مِنِّي هُدًى  
فَمَنْ تَبِعَ هُدَايَ فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٣٩﴾  
وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ  
هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٤٠﴾

يٰٓأَيُّهَا إِسْرَائِيلُ اذْكُرُوا نِعْمَتِيَ الَّتِي أَنْعَمْتُ عَلَيْكُمْ  
وَأَقِيمُوا وَعْهْدِي أَوْفٍ بَعْدَ كُفْرِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَهْتَبُونَ ﴿٤١﴾  
وَأْمِنُوا بِمَا أَنْزَلْتُ مُصَدِّقًا لِمَا مَعَكُمْ وَلَا تَكُونُوا  
أَوَّلَ كَافِرِينَ وَلَا تَشْتَرُوا بِآيَاتِي ثَمَنًا قَلِيلًا وَإِلَّايَ  
فَاتَّقُونَ ﴿٤٢﴾

وَلَا تَلْسِسُوا الْحَقَّ بِالْبَاطِلِ وَتَكْتُمُوا الْحَقَّ وَأَنْتُمْ  
تَعْلَمُونَ ﴿٤٣﴾

وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ وَارْكَعُوا مَعَ الرَّاكِعِينَ ﴿٤٤﴾  
اتَّقُوا النَّاسَ بِالْإِخْوَةِ وَتَسْؤُونَ أَنْفُسَكُمْ وَأَنْتُمْ  
تَتَلَوْنَ الْكِتَابَ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٤٥﴾

وَاسْتَعِينُوا بِالصَّبْرِ وَالصَّلَاةِ وَإِنَّهَا لَكَبِيرَةٌ إِلَّا عَلَى  
الْخَاشِعِينَ ﴿٤٦﴾

الَّذِينَ يَظُنُّونَ أَنَّهُمْ مُلْقُوا رَبَّهُمْ وَأَنَّهُمْ إِلَيْهِ

tương lai sẽ được hội diện với Chúa Trời và sẽ được triệu về với Ngài.

48. Hỡi con cái Israel! Hãy nhớ tới ân huệ mà Ta đã ban cho các người và nhớ rằng Ta đã tuyển lựa các người trong đám nhân gian này.

49. Hãy sợ ngày mà không ai sẽ chịu thể thân cho kẻ khác, ngay cả sự xin tội và tiền chuộc cũng không được chấp nhận và không một ai đưa tay giúp đỡ.

50. Hãy nhớ lúc Ta giúp các người thoát khỏi gông cùm của bề lữ Pharaô. Chúng đây đọa các người một cách tàn nhẫn, xử hình con trai và tha sông phụ nữ; thật ra đó là sự thử thách của Chúa Trời.

51. Và hãy nhớ lúc Ta chia biển làm đôi để cứu vớt các người trong khi bọn Pharaô bị chìm đắm trước mắt các người.

52. Hãy nhớ lúc Ta triệu hồi Môsê trong vòng bốn mươi ngày thì các người đổi lòng và thờ phụng bò con trong lúc người vắng mặt.

53. Nhưng sau đó Ta đã tha thứ cho các người với hy vọng các người sẽ biết ơn Ta.

54. Và hãy nhớ lúc Ta ban cho Môsê Kinh Thánh và Qui luật để phân xử thiện ác, mong rằng các người sẽ được hướng dẫn đến chính đạo.

55. Hãy nhớ lúc Môsê bảo dân chúng: “Các người thật ra đã phạm lỗi khi thờ phụng bò con. Hãy ăn năn sám hối với Chúa Sáng Tạo ra các người và hãy tàn sát thân tộc của các người, đó là cách tốt nhất để làm hài lòng Ngài.” Sau đó Chúa đã dung thứ các người. Ngài thật là từ bi và tha thứ tất cả những ai biết ăn năn hối cải.

56. Hãy nhớ khi các người bảo rằng: “Hỡi Môsê, chúng tôi sẽ không tin tưởng người cho đến khi nào chúng tôi chứng kiến A-La tụt mất.” Sầm sét đã đánh vào các người đến bất tỉnh.

57. Tuy nhiên Ta đã hồi sinh các người để các người biết ơn Ta.

رُجِعُونَ

رُجِعُونَ ﴿٤٨﴾

يٰۤاَيُّهَا اِسْرٰٓءٰٓءِيْلُ اذْكُرُوْا نِعْمَتِيْ الَّتِيْ اَنْعَمْتُ عَلَيْكُمْ  
وَ اٰتٰى فَاَصَلْنَاكُمْ عَلٰى الْعٰلَمِيْنَ ﴿٤٩﴾

وَ اتَّقُوا يَوْمًا لَا تَجْزِيْ نَفْسٌ عَنْ نَفْسٍ شَيْئًا وَ لَا  
يُقْبَلُ مِنْهَا شَفَاعَةٌ وَ لَا يُوْحَدُ مِنْهَا عَدْلٌ وَ لَا لَهُمْ  
بِصْرَةٌ ﴿٥٠﴾

وَ اذْجِبْنٰكُمْ مِنْ اِلِ فِرْعَوْنَ يَسُوْفُوْكُمْ سُوْءَ الْعَذٰبِ  
يُدْبِحُوْنَ اَبْنَآءَكُمْ وَ يَسْتَجْبِيُوْنَ نِسَآءَكُمْ وَ فِىْ ذٰلِكُمْ  
بَلَاءٌ مِّنْ رَّبِّكُمْ عَظِيْمٌ ﴿٥١﴾

وَ اذْ فَرَقْنَا بِكُمْ الْبَحْرَ فَاَجْبَيْنٰكُمْ وَ اَغْرَقْنَا اِلَ فِرْعَوْنَ  
وَ اَنْتُمْ تَنْظُرُوْنَ ﴿٥٢﴾

وَ اذْ وَعَدْنَا مُوْسٰى اَرْبَعِيْنَ لَيْلَةً ثُمَّ اتَّخَذْتُمُ الْعِجْلَ  
مِنْ بَعْدِهٖ وَ اَنْتُمْ ظٰلِمُوْنَ ﴿٥٣﴾

ثُمَّ عَفَوْنَا عَنْكُمْ مِنْۢ بَعْدِ ذٰلِكَ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُوْنَ ﴿٥٤﴾  
وَ اذْ اٰتَيْنَا مُوْسٰى الْكِتٰبَ وَ الْفُرْقٰنَ لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُوْنَ ﴿٥٥﴾

وَ اذْ قَالَ مُوْسٰى لِقَوْمِهٖ يٰقَوْمِ اِنَّمَا ظَلَمْتُمْ اَنْفُسَكُمْ  
بِاتِّخٰذِكُمُ الْعِجْلَ فَتَوْبُوْا اِلٰى بٰرِيْكُمْ فَاقْتُلُوْا اَنْفُسَكُمْ  
ذٰلِكُمْ خَيْرٌ لَّكُمْ عِنْدَ بٰرِيْكُمْ فَاَبْرٰٓءَ عَلَيْكُمْ اِنَّهٗ هُوَ  
التَّوَّابُ الرَّحِيْمُ ﴿٥٦﴾

وَ اذْ قُلْتُمْ يٰمُوْسٰى لَنْ نُّؤْمِنَ لَكَ حَتّٰى نَرٰى اللّٰهَ يَهْرٰءَ  
فَاَخَذْنَاكُمْ الصُّوْفَةَ وَ اَنْتُمْ تَنْظُرُوْنَ ﴿٥٧﴾

ثُمَّ بَعَثْنَاكُمْ مِنْۢ بَعْدِ مَوْتِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُوْنَ ﴿٥٨﴾

58. Ta đã đem áng mây che bóng mát cho các người và liêng manna với chim cút cho các người phán rằng: “Hãy ăn các món mà Ta đã ban cho.” Chúng chẳng làm hại gì đền Ta mà thật ra chỉ làm hại chính bản thân mình.

59. Hãy nhớ lúc Ta phán: “Hãy tiến vào làng này và ăn uống thật no ở bất cứ nơi nào các người muốn. Nhớ rằng khi tiến vào cổng, các người phải cúi lạy và xưng: “Lạy Chúa, xin Ngài tha thứ tội lỗi của chúng tôi.” Ta sẽ thứ tội cho các người và sẽ ban nhiều ân huệ cho kẻ nào làm việc thiện.”

60. Nhưng bọn phản loạn đã đem lời phán của Ta đổi thành tư tưởng trái ngược cả. Vì vậy Ta đã trừng phạt chúng từ trời cao bởi chúng khăng khăng không nhìn nhận Ta.

61. Hãy nhớ lúc Môsê cầu nguyện xin nước uống cho dân chúng, Ta đã phán: “Hãy gõ cây gậy lên mặt đá xem sao”, tức thì mười hai dòng suối hiện ra, nhờ vậy mỗi bộ tộc biết rõ nơi lấy nước uống của họ. “Nào, hãy ăn uống những gì A-La đã ban và chớ gây tội ác trên mặt đất này.”

62. Rồi các người lại đòi hỏi: “Hỡi Môsê, nếu chỉ ăn hoài một món thì chúng tôi không thể nào chịu đựng nổi. Hãy cầu nguyện với Chúa của người cho thừa đất này mọc thêm cái xanh, dưa leo, tỏi, đậu lăng ti và củ hành.” Môsê bèn đáp: “Thay vì đồ tốt, các người toan muốn lãnh đồ xấu sao? Hãy đi qua thị trấn khác rồi các người sẽ tìm thấy vật mong muốn.” Rồi chúng đã phải chịu tù nhục và nghèo khổ vì đã làm A-La nổi giận, vì chúng không hề tin tưởng ở các Phép Lạ của Ngài và toan sát hại các Nhà Tiên Tri một cách bất chính, vì chúng luôn luôn ngoan ngạnh và bội ước.

63. Quả thật, những kẻ vững lòng tin, các tín đồ đạo Do thái, đạo Thiên Chúa, đạo Sabi, tức

وَظَلَّلْنَا عَلَيْكُمُ الْغَمَامَ وَأَنْزَلْنَا عَلَيْكُمُ الْمَنَّاءَ وَالسَّلْوىَ كَلْوىَ مِنْ طَيْبَاتِ مَا رَزَقْنَاكُمْ وَمَا ظَلَمُونَا وَ لَكِنْ كَانُوا أَنْفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿٥٨﴾

وَإِذْ قُلْنَا ادْخُلُوا هَذِهِ الْقَرْيَةَ فَكُلُوا مِنْهَا حَيْثُ شِئْتُمْ رَغْداً وَادْخُلُوا الْبَابَ سُجَّداً وَقُولُوا حِطَّةٌ نَغْفِرْ لَكُمْ خَطِيئَتَكُمْ وَسَنَزِيدُ الْحَسَنِينَ ﴿٥٩﴾

فَبَدَّلَ الَّذِينَ ظَلَمُوا قَوْلًا غَيْرَ الَّذِي قِيلَ لَهُمْ فَأَنْزَلْنَا عَلَى الَّذِينَ ظَلَمُوا رِجْزًا مِنَ السَّمَاءِ بِمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ ﴿٦٠﴾

وَإِذِ اسْتَسْفَىٰ مُوسَىٰ لِقَوْمِهِ فُكَلْنَا اضْرِبْ بِعَصَاكَ الْحَجَرَ فَانفَجَرَتْ مِنْهُ اثْنَتَا عَشْرَةَ نَضِيبًا وَقَدْ عَلِمَ كُلُّ أُناسٍ مَشْرَبَهُمْ كَلْوىَ وَأَشْرَبُوا مِنْ رِزْقِ اللَّهِ وَلَا تَعْثَوْا فِي الْأَرْضِ مُفْسِدِينَ ﴿٦١﴾

وَإِذْ قُلْتُمْ يَا مُوسَىٰ لَنْ نَصْبِرَ عَلَىٰ طَعَامٍ وَاحِدٍ فَادْعُ لَنَا رَبَّكَ يُخْرِجْ لَنَا مِمَّا تُنبتُ الْأَرْضُ مِنْ بَقْلِهَا وَ تَنابُيْهَا وَ فَوْوِهَا وَ عَدَسِهَا وَ بَصِلْهَا قَالَ اسْتَبْدُونَ الَّذِي هُوَ أَدْنَىٰ بِالَّذِي هُوَ خَيْرٌ أَهِيْطُوا مَصْراً فَإِنَّ لَكُمْ مِمَّا سَأَلْتُمْ وَ ضَرَبْتَ عَلَيْهِمُ الذِّلَّةَ وَ السَّكَنَةَ وَ بَاءَ وَ بَعْضِ مِنَ اللَّهِ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَانُوا يَكْفُرُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَ يَقْتُلُونَ النَّبِيَّينَ بِغَيْرِ الْحَقِّ ذَلِكَ بِمَا عَصَوْا وَ كَانُوا يَعْتَدُونَ ﴿٦٢﴾

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَ الَّذِينَ هَادُوا وَ النَّصْرَةَ وَ

là những kẻ tin tưởng nơi A-La và Ngày Tận Thế, năng làm việc thiện, họ sẽ được Chúa thưởng và không có gì phải sợ hãi buồn rầu cả.

64. Hãy nhớ lúc Ta kết giao ước với các người rồi dựng đỉnh núi cao trên đầu các người phán rằng: “Hãy nắm chắc những gì Ta đã ban cho các người và ghi nhớ nó trong lòng thì các người sẽ được cứu rỗi.”

65. Nhưng sau đó các người lại đổi lòng, nên không nhớ lòng từ bi và ân huệ của A-La, thì các người đã bại trận rồi.

66. Và chắc chắn là các người đã biết hậu quả của những kẻ vi phạm ngày Sabbath. Vì Ta đã phán: “Hãy biên thành khi và cút đi.”

67. Ta đã làm như thế để cảnh cáo nhân gian thời đó và cả hậu thế, đó là bài học cho những ai biết kính sợ Chúa Trời.

68. Hãy nhớ lúc Môsê bảo dân chúng: “A-La ra lệnh cho các người phải giết một con bò cái để thượng hiến cho Ngài.” Họ bảo: “Người định nhạo báng chúng tôi chăng?” Môsê đáp: “Ta xin A-La giúp cho thoát khỏi vòng ngu muội.”

69. Họ bảo: “Hãy cầu nguyện với Chúa của người cho chúng tôi biết Ngài cần loại nào.” Môsê đáp: “Chúa phán rằng đó là con bò cái không non lắm mà cũng không già lắm, loại vừa lớn trong khoảng đó. Các người hãy theo lệnh mà làm.”

70. Họ lại hỏi: “Hãy cầu nguyện với Chúa của người và cho chúng tôi biết nó màu gì.” Môsê đáp: “Chúa phán rằng đó là con bò màu vàng thẫm mà ai trông cũng phải khen ngợi.”

71. Họ lại nói: “Hãy cầu nguyện với Chúa của người và cho chúng tôi biết rõ loại gì, vì chúng tôi thấy con bò cái nào cũng giống nhau cả. Nêu A-La hài lòng thì chúng tôi sẽ tuân phục Ngài.”

72. Môsê đáp: “Chúa phán rằng đó là con bò chưa bị đem đi cày ruộng hoặc dẫn nước, mạnh

الضَّيِّينَ مَنْ آمَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَعَمِلَ صَالِحًا فَلَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦٤﴾

وَأِذْ أَخَذْنَا مِيثَاقَكُمْ وَرَفَعْنَا فَوْقَكُمُ الطُّورَ خُذُوا مَا آتَيْنَاكُمْ بِقُوَّةٍ وَاذْكُرُوا مَا فِيهِ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٦٥﴾  
ثُمَّ تَوَلَّيْتُمْ مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ فَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ لَكُنْتُمْ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٦٥﴾

وَلَقَدْ عَلِمْتُمُ الَّذِينَ اعْتَدُوا مِنْكُمْ فِي السَّبْتِ فَقُلْنَا لَهُمْ كُونُوا قِرَدَةً خَاسِئِينَ ﴿٦٦﴾

وَجَعَلْنَاهَا نَكَالًا لِمَا بَيْنَ يَدَيْهَا وَمَا خَلْفَهَا وَمَوْعِظَةً لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٦٧﴾

وَأِذْ قَالَ مُوسَى لِقَوْمِهِ إِنَّ اللَّهَ يَأْمُرُكُمْ أَنْ تُذْبَحُوا بَقْرَةً قَالُوا أَتَجِدْنَا هَارُونَ قَالَ أَعُوذُ بِاللَّهِ أَنْ أُونَّ مِنَ الْجَاهِلِينَ ﴿٦٨﴾

قَالُوا ادْعُ لَنَا رَبَّكَ يُبَيِّنْ لَنَا مَا هِيَ قَالَ إِنَّهُ يَقُولُ إِنَّهَا بَقْرَةٌ تِلْكَ فَارِضٌ وَلَا بَكْرٌ عَوَانَ بَيْنَ ذَلِكَ ۗ فَافْعَلُوا مَا تَأْمُرُونَ ﴿٦٩﴾

قَالُوا ادْعُ لَنَا رَبَّكَ يُبَيِّنْ لَنَا مَا لَوْهَا قَالَ إِنَّهُ يَقُولُ إِنَّهَا بَقْرَةٌ صَفْرَاءٌ فَاقْبَعْ تَوْنَهَا تَسْرُ الطَّيْرِينَ ﴿٧٠﴾

قَالُوا ادْعُ لَنَا رَبَّكَ يُبَيِّنْ لَنَا مَا هِيَ إِنَّ الْأَبْقَرَ تَشْبَهُ عَلَيْنَا وَإِنَّا إِنْ شَاءَ اللَّهُ لَمُهْتَدُونَ ﴿٧١﴾

قَالَ إِنَّهُ يَقُولُ إِنَّهَا بَقْرَةٌ تِلْكَ ذُولٌ تُثِيرُ الْأَرْضَ

khỏe và không mang thương tích.” Họ bèn nói: “Quả thật người đã nói đúng.” mặt dầu không muốn nhưng họ đã giết nó và thương hiển cho Ngài.

73. Hãy nhớ lúc các người giết người và bản luận về việc đó. A-La sẽ làm sáng tỏ những điều các người đã giấu giếm.

74. Ta đã phán: “Hãy giết kẻ sát nhân để trả thù cho nạn nhân.” A-La phục sinh người chết và biểu trưng các Phép Lạ của Ngài để các người hiểu rõ.

75. Nhưng sau đó con tim của các người chai cứng đi, đèn nổi cứng như đá hoặc hơn nữa. Bởi vì từ đá có khi chảy ra sông ngòi hoặc khe nước, hoặc đá bẻ vụn ra vì kinh sợ sức toàn năng của Ngài. Hãy nhớ rằng A-La không hề quên việc các người làm.

76. Các người còn hy vọng chúng tin tưởng các người chẳng? Trong khi một phái của chúng đã nghe lời A-La phán, chúng hiểu rõ song vẫn cố ý giải thích sai lầm đi và chúng đã nếm hậu quả của điều ấy.

77. Khi gặp những người vững lòng tin thì chúng bảo: “Chúng tôi tin tưởng.” Nhưng khi gặp đồng bọn thì chúng lại nói: “Người đã thông báo cho họ biết những điều A-La đã phán dạy sao? Bọn chúng sẽ dùng những điều ấy mà tranh luận với người trước mặt Chúa. Người còn chưa hiểu sao?”

78. Chúng không hiểu rằng A-La thấu rõ những gì chúng giấu giếm hoặc tiết lộ sao?

79. Một số trong bọn chúng bị mù chữ, ngoài những kiến thức sai lầm chúng chẳng biết gì về Kinh Thánh và chẳng làm gì ngoài việc mơ tưởng hão huyền.

80. Có kẻ tự tay giả mạo ra Kinh Thánh và để đòi lấy một giá rẻ mặt bèn rao rằng: “Đây là lời phán của A-La”, chúng phải chịu đau khổ,

وَلَا تَسْقِي الْحَرْثَ مَسْلَمَةً لَا شَيْئَةَ فِيهَا قَالُوا أَتَنْ  
جِئْتِ بِالْبَلْعِ فَذَبْحُوهَا وَمَا كَادُوا يَفْعَلُونَ ﴿٧٤﴾

وَأَذَقْتُمْ نَفْسًا كَادَرْتُمْ فِيهَا وَاللَّهُ مُخْرِجُ مَا  
كُنْتُمْ تَكْتُمُونَ ﴿٧٥﴾

فَقُلْنَا اضْرِبُوهُ بِبَعْضِهَا كَذَلِكَ يُبْحِ اللَّهُ الْمُؤْمِنِينَ  
وَيُرِيكُمْ آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٧٦﴾

ثُمَّ قَسَتْ قُلُوبُكُمْ مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ فَهِيَ كَالْحِجَارَةِ  
أَوْ أَشَدُّ قَسْوَةً وَإِنَّ مِنَ الْحِجَارَةِ لَمَا يَتَفَجَّرُ مِنْهُ  
الْأَنْهَارُ وَإِنَّ مِنْهَا لَمَا يَشَّقَّقُ فَيَخْرُجُ مِنْهُ الْمَاءُ  
وَإِنَّ مِنْهَا لَمَا يَهْبِطُ مِنْ خَشْيَةِ اللَّهِ وَمَا اللَّهُ  
بِعَاقِلٍ عَتَا تَعْمَلُونَ ﴿٧٧﴾

أَفَتَضْحَكُونَ أَنْ يُؤْمِنُوا لَكُمْ وَقَدْ كَانَ فَرِيقٌ مِنْهُمْ  
يَسْمَعُونَ كَلِمَ اللَّهِ ثُمَّ يَحْرِفُونَهُ مِنْ بَعْدِ مَا عَقَلُوهُ  
وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿٧٨﴾

وَإِذَا لَقُوا الَّذِينَ آمَنُوا قَالُوا آمَنَّا وَإِذَا خَلَا بِغَضَمٍ  
إِلَى بَعْضٍ قَالُوا أَتُحَدِّثُونَهُمْ بِمَا فَتَحَ اللَّهُ عَلَيْكُمْ  
لِيُحَاجُّوكُمْ بِهِ عِنْدَ رَبِّكُمْ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٧٩﴾

أَوَلَا يَعْلَمُونَ أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا يُسِرُّونَ وَمَا يُعْلِنُونَ ﴿٨٠﴾  
وَمِنْهُمْ أُمِّيُونَ لَا يَعْلَمُونَ الْكِتَابَ إِلَّا أَمَانًا وَإِنَّهُمْ  
إِلَّا يَظُنُّونَ ﴿٨١﴾

فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ يَكْتُمُونَ الْكِتَابَ بِأَيْدِيهِمْ ثُمَّ يَقُولُونَ  
هَذَا مِنْ عِنْدِ اللَّهِ لِيُشْتَرَوْا بِهِ ثَمَنًا قَلِيلًا فَوَيْلٌ

đau khổ vì chính tay chúng đã viết ra, đau khổ vì từ đó chúng đã tạo ra lời tức.

81. Chúng bảo: “Lừa địa ngục chỉ bèn chân chúng ta trong vài ngày mà thôi.” Hãy bảo chúng: “Các người đã giao ước với A-La chẳng? Nếu có thì A-La chẳng bao giờ bội ước. Hay là các người chẳng hiểu gì về A-La mà định bàn luận về Ngài sao?”

82. Không không, những kẻ nào định tìm lợi tức bằng thủ đoạn ác đức và phạm tội đầy dẫy sẽ phải xuống Hỏa ngục và phải sống vĩnh viễn nơi đó.

83. Những kẻ nào vững lòng tin và năng làm việc thiện thì sẽ được lên Thiên Đàng và được sống đời đời nơi đó.

84. Hãy nhớ lúc Ta kết giao ước với con cái Israel: “Các người không được thờ ai ngoài A-La. Hãy đổi xừ từ tề với cha mẹ, bà con, trẻ cô nhi và người nghèo khổ. Hãy trò chuyện với người khác một cách hòa nhã, năng cầu nguyện và bố thí.” Nhưng chỉ trừ một số ít, hầu hết trong các người trở mặt đi.

85. Hãy nhớ lúc Ta giao ước với các người: “Các người không nên gây đổ máu lẫn nhau hoặc đui dân mình ra khỏi nhà các người,” các người tự thân mình làm chứng và đã xác nhận điều đó.

86. Nhưng các người đã sát hại thân tộc và còn áp bức chi tộc khác phải lìa khỏi nhà họ, các người ôm lòng thù hận và phản trắc mà đoàn kết chống lại họ. Nhưng nếu họ bị bắt dẫn đến trước các người thì các người trả tiền thế thân cho họ. Nói đúng ra, các người không được đui dân mình. Các người tin tưởng ở một phần trong Kinh Điển còn những phân khác các người lại không tin sao? Đối với những kẻ này, đã chẳng

لَهُمْ مِمَّا كَتَبَتْ آيَاتِهِمْ وَوَيْلٌ لَهُمْ مِمَّا يَكْسِبُونَ ﴿٨١﴾  
 وَقَالُوا لَنْ نَسْتَأْذِنَكَ إِلَّا أَيَّامًا مَعْدُودَةً قُلْ  
 اتَّخَذْتُمْ عِنْدَ اللَّهِ عَهْدًا فَلَنْ يُخْلِفَ اللَّهُ عَهْدَكُمْ  
 أَمْ تَقُولُونَ عَلَى اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٨٢﴾

بَلَى مَنْ كَسَبَ سَيِّئَةً وَأَحَاطَتْ بِهِ خَطِيئَتُهُ فَأُولَٰئِكَ  
 أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٨٣﴾  
 وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ  
 هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٨٤﴾

وَأِذْ أَخَذْنَا مِيثَاقَ بَنِي إِسْرَائِيلَ لَا تَعْبُدُونَ إِلَّا  
 اللَّهَ ۖ وَبِأُولَٰئِكَ إِحْسَانًا وَذِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ  
 وَالْمَسْكِينِ وَوُقُوفًا لِلنَّاسِ حُسْنًا وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ  
 وَآتُوا الزَّكَاةَ ثُمَّ تَوَلَّيْتُمْ إِلَّا قَلِيلًا مِّنْكُمْ وَأَنْتُمْ  
 مُّعْرِضُونَ ﴿٨٥﴾

وَأِذْ أَخَذْنَا مِيثَاقَكُمْ لَا تَسْفِكُونَ دِمَاءَكُمْ وَلَا  
 تُخْرِجُونَ أَنْفُسَكُمْ مِنْ دِيَارِكُمْ ثُمَّ أَقْرَرْتُمْ وَأَنْتُمْ  
 تُشْهِدُونَ ﴿٨٦﴾

ثُمَّ أَنْتُمْ هَٰؤُلَاءِ تَقْتُلُونَ أَنْفُسَكُمْ وَتُخْرِجُونَ فِرْيَقًا  
 مِّنْكُمْ مِنْ دِيَارِهِمْ تَظَاهَرُونَ عَلَيْهِمْ بِالْإِثْمِ  
 وَالْعُدْوَانِ وَإِن يَأْتُوكُمْ أُسْرَىٰ تَقْتُلُوهُمْ وَهُوَ  
 مُحَرَّمٌ عَلَيْكُمْ إِخْرَاجُهُمْ أَفَتُؤْمِنُونَ بِبَعْضِ  
 الْكِتَابِ وَتَكْفُرُونَ بِبَعْضٍ فَبِأَجْزَائِهِمْ مَنْ يَفْعَلُ  
 ذَٰلِكَ مِنْكُمْ إِلَّا جِزْيٌ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ

có phần thưởng nào mà chỉ có sự nhục nhã ở kiếp này và đến Ngày Phán Quyết thì sự trừng phạt nghiêm khắc đang chờ họ. Chắc chắn A-La không hề quên việc các người làm.

87. Họ là những kẻ yêu chuộng cuộc sống hiện tại hơn là Kiệp Lai Sinh. Họ sẽ bị trừng phạt không nương tay và không ai sẽ ra tay che chở họ.

88. Quả thật Ta đã ban Kinh Thánh cho Môsê và sai các Sứ giả nổi nghiệp hần. Ta đã ban cho Jêsu, con trai của Maria, nhiều Phép Lạ hiển trứ và luyện hần cứng cỏi thêm bằng Thánh Linh. Mỗi khi Sứ Giả đến với các người mà các người không hài lòng, các người sẽ kiêu căng, cho kẻ này là láo khoét hoặc sát hại kẻ khác chăng?

89. Chúng bảo: “Con tim chúng tôi đã khép kín.” Không, A-La đã chúc dữ chúng vì lòng bất tín. Tuyệt nhiên, ít khi nào chúng tin tưởng nơi Ngài.

90. Khi A-La ban Kinh điển cho chúng để hoàn thành những gì chúng đang có, mặc dầu trước đó chúng đã cầu nguyện xin thẳng lại những kẻ bất tín, những khi Ngài phán bảo những gì chúng đã hiểu thì chúng phủ nhận đi. Những kẻ bất tín sẽ không tránh khỏi bị A-La chúc dữ.

91. Chúng bán linh hồn mình chỉ để mua lấy sự khổ sở: là những kẻ không tin lời Ngài phán, ganh tỵ rằng A-La chỉ ban ân huệ cho những thuộc hạ mà Ngài hài lòng. Vì thế chúng càng trêu con thịnh nộ của Ngài, những kẻ bất tín sẽ bị trừng phạt nhục nhã.

92. Khi bảo chúng: “Hãy tin tưởng những điều A-La đã phán,” thì chúng trả lời: “Chúng tôi tin tưởng những điều Ngài đã phán cho chúng tôi.” Nhưng chúng trở mặt đi, mặc dầu đó là Chân lý làm sáng tỏ những gì chúng đang có. Hãy bảo chúng: “Nếu các người là tín đồ, tại sao các người toan sát hại các Nhà Tiên Tri của Chúa?”

يُرَدُّونَ إِلَىٰ أَشَدِّ الْعَذَابِ وَمَا اللَّهُ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٨٧﴾

أُولَٰئِكَ الَّذِينَ اشْتَرُوا الْحَيَاةَ الدُّنْيَا بِالْآخِرَةِ فَلَا يَخَفُ عَنْهُمْ الْعَذَابُ وَلَا هُمْ يَنْصُرُونَ ﴿٨٨﴾

وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَىٰ الْكِتَابَ وَقَفَّيْنَا مِنْ بَعْدِهِ بِالرُّسُلِ وَآتَيْنَا عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ الْبَيْتَ وَالَّذِينَ بَرَأْنَاهُ مِنْ نُوحٍ الْقَدِيمِ أَفَكُلَّمَا جَاءَكُمْ رَسُولٌ مِنْكُمْ أَنْفَكُمُ اسْتَكْبَرْتُمْ فَغَرِيبًا لَكُمْ بَدَلٌ وَغَرِيبًا تَقْتُلُونَ ﴿٨٩﴾

وَقَالُوا قُلُوبُنَا غُلْفٌ بَلْ نَعْتَهُمُ اللَّهُ بِكُفْرِهِمْ فَقَلِيلًا مَّا يُؤْمِنُونَ ﴿٩٠﴾

وَلَمَّا جَاءَهُمْ كِتَابٌ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ مُصَدِّقٌ لِمَا مَعَهُمْ وَكَانُوا مِنْ قَبْلُ يَسْتَفْتِحُونَ عَلَى الَّذِينَ كَفَرُوا فَهُمْ قُلُوبًا جَاءَهُمْ مَا عَرَفُوا كَفَرُوا بِهِ فَلَعْنَةُ اللَّهِ عَلَى الْكُفْرِيِّينَ ﴿٩١﴾

بِسْمَا اسْتَرَوْا بِهِ أَنْفُسَهُمْ أَنْ يَكْفُرُوا بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ بَغْيًا أَنْ يَنْزِلَ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ عَلَىٰ مَنْ يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ فَبَاءُوا بِغَضَبٍ عَلَىٰ غَضَبٍ وَلِلْكَافِرِينَ عَذَابٌ مُهِينٌ ﴿٩٢﴾

وَإِذَا قِيلَ لَهُمُ امْكُفِرُوا بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ قَالُوا نَحْنُ بِمَا أَنْزَلَ عَلَيْنَا وَكَافِرُونَ بِمَا وَرَاءَهُ وَهُوَ الْحَقُّ مُصَدِّقًا لِمَا مَعَهُمْ قُلْ فَلِمَ تَقْتُلُونَ أَنْبِيَاءَ اللَّهِ مِنْ قَبْلِ أَنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٩٣﴾



93. Mặc dầu đã thầy Môsê được ban Phép Lạ, các người dám đem con bò con mà thờ trong lúc hấn vắng mặt. Các người chính là bọn phản loạn.

94. Hãy nhớ lúc Ta kết giao ước với các người rồi dựng đỉnh núi cao trên đầu các người phán rằng: “Hãy giữ và nghe kỹ những gì Ta đã ban cho các người,” chúng bèn đáp: “Chúng tôi nghe nhưng chẳng tuân theo đâu.” Những kẻ bất tín này mê muội đến nỗi trong mắt họ chỉ có con bò con. Hãy bảo họ: “Nếu các người là tín đồ, hãy ôi tín ngưỡng của các người chỉ toàn là điều tệ hại!”

95. Hãy bảo chúng: “Nếu các người cho rằng không có dân tộc nào khác ngoài các người sẽ được về Cõi Trên với Chúa, nếu các người nói sự thật, hãy cầu xin cái chết.”

96. Nhưng vì chúng đã phạm tội nên chẳng có ai trong bọn chúng mong như thế và A-La biết rõ ai là kẻ phạm tội.

97. Ngược lại, các người sẽ thầy bọn chúng mới là những kẻ tham sông lâu, có khi hơn cả các tín đồ đa thần giáo. Mỗi người trong bọn chúng đều mong sông được ngàn năm, tuy nhiên đều được trường thọ đến thế đi nữa, chúng cũng không thoát khỏi hình phạt. A-La nhìn thấu tất cả những gì chúng làm.

98. Hãy bảo họ: “Có kẻ nào dám phản lại Gabriel chẳng? Vì người đã vâng lời A-La mà truyền cho các người những tín điều để xác nhận những gì đã có trước, là lời hướng dẫn và tin lành cho các tín đồ,

99. Kẻ nào dám phản lại A-La, các Thiên Sứ, các Sứ Giả, Gabriel và Michael, chắc chắn A-La sẽ chông lại những kẻ bất tín này.”

100. Ta đã ban các Phép Lạ hiển trứ cho người. Chỉ có những kẻ theo tà đạo mới không tin tưởng thôi.

101. Này! Mỗi khi Ta giao ước với chúng đều có kẻ trong bọn chúng bội ước ngay. Không, hầu hết trong bọn chúng chẳng có ai tin tưởng

وَلَقَدْ جَاءَكُمْ مُوسَىٰ بِالْبَيِّنَاتِ ثُمَّ اتَّخَذْتُمُ الْعِجْلَ  
مِّنْ بَعْدِهَا وَأَنْتُمْ ظَالِمُونَ ﴿٩٣﴾

وَإِذْ أَخَذْنَا مِيثَاقَكُمْ وَرَفَعْنَا فَوْقَكُمُ الطُّورَ خُذُوا  
مَا آتَيْنَاكُمْ بِقُوَّةٍ وَأَسْعَوْا قَالُوا سَبِعْنَا وَعَصَيْنَا  
وَأَشْرَبُوا فِي قُلُوبِهِمُ الْعِجْلَ بِكُفْرِهِمْ قُلْ يَسُّو  
يَأْمُرُكُمْ بِهِ إِبْسَانِكُمْ إِنْ كُنْتُمْ مُّؤْمِنِينَ ﴿٩٤﴾

قُلْ إِنْ كُنْتُمْ لَكُمْ الدُّارُ الْآخِرَةُ عِنْدَ اللَّهِ خَالِصَةً مِّنْ  
دُونِ النَّاسِ فَتَمَتُّوا الْمَوْتَ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٩٥﴾  
وَلَكِنْ يَسْتَحْتَوْنَ أَعْدَاءَ مَا قَدَّمْت أَيْدِيهِمْ وَاللَّهُ  
عَلِيمٌ بِالظَّالِمِينَ ﴿٩٦﴾

وَلَقَدْ نَهَيْتُمُ النَّاسَ عَلَىٰ جِبُوتِهِمْ وَإِنَّ الَّذِينَ  
أَشْرَكُوا بِهِ يُؤَذُّونَهُمْ لَوِ يَعْتَرِفُ أَلْفَ سَنَةٍ وَمَا هُوَ  
بِمُرْخِرِجِهِ مِنَ الْعَذَابِ إِنْ يُعْتَرَفُوا بِالَّذِي  
بِمَا يَعْمَلُونَ ﴿٩٧﴾

قُلْ مَنْ كَانَ عَدُوًّا لِجِبْرِيْلَ فَإِنَّهُ نَزَّلَهُ عَلَىٰ قَلْبِكَ  
بِإِذْنِ اللَّهِ مُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ وَهُدًى وَبُشْرًا  
لِّمُؤْمِنِينَ ﴿٩٨﴾

مَنْ كَانَ عَدُوًّا لِلَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ وَرُسُلِهِ وَجِبْرِيْلَ  
وَمِيكَائِيلَ فَإِنَّ اللَّهَ عَدُوٌّ لِلْكَافِرِينَ ﴿٩٩﴾  
وَلَقَدْ أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ وَمَا يَكْفُرُ بِهَا إِلَّا  
الْفَاسِقُونَ ﴿١٠٠﴾

أَوْ كَلِمَاتٍ عَهْدًا وَعَهْدًا تَبَدَّدَهُ فَرِيقٌ مِّنْهُمْ بَلْ

cả.

102. Bây giờ Sứ Giả của A-La đã đến để xác nhận vật chúng đang có, một nhóm trong đám dân đã được ban Kinh Thánh đã liệng Kinh Điển của A-La ra sau lưng, làm như không biết gì cả.

103. Những kẻ này theo con đường của những kẻ phản loạn trong thời vua Sôlômôn. Vua Sôlômôn không phải là kẻ bất tín, mà chính bọn phản loạn mới là những kẻ bất tín. Bọn chúng dạy cho thế gian những phép tà đạo mà hai thiên sứ Harut và Marut đã ứng nghiệm tại Babylon. Tuy nhiên hai thiên sứ này trước khi dạy ai đều tuyên bố rằng: “Chúng tôi chỉ thử thách mà thôi, chớ trở thành kẻ bất tín.” Từ đó bọn chúng học cách chia rẽ vợ chồng. Chúng chẳng thấu thập điều lợi ích mà toàn là điều tệ hại, tuy nhiên nếu A-La không cho phép thì chúng chẳng làm hại ai được. Ngược lại chúng chỉ thấu thập những điều hại thân chúng mà chẳng có ích gì. Dẫu biết rằng mua lấy những lỗi lầm này chúng sẽ không được hưởng phần hạnh phúc nào ở kiếp sau, chúng vẫn bán linh hồn mình để đổi lấy điều tệ hại. Hỡi ôi chớ chi chúng giác ngộ điều này!

104. Nếu chúng tin tưởng và hành động ngay thẳng thì A-La đã ban thưởng họ rồi. Hỡi ôi chớ chi chúng giác ngộ điều này!

105. Hỡi các tín đồ, chớ nói: “Rainà” mà hãy nói: “Unzurnà” và hãy nghe kỹ. Những kẻ bất tín sẽ bị trừng phạt đau đớn.

106. Những kẻ bất tín trong đám dân của Kinh Thánh và bọn thờ đa thần giáo không hề mong Chúa ban phúc lành cho các người. Nhưng A-La sẽ mở rộng lòng từ bi cho những ai làm Ngài hài lòng. A-La là Đấng Quảng Đại.

107. Nếu có Phép Lạ nào mà Ta xóa bỏ hoặc khuyên các người quên nó, Ta sẽ ban cho các

أَكْثَرُهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٠٢﴾

وَلَمَّا جَاءَهُمْ رَسُولٌ مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ مُصَدِّقٌ لِّمَا مَعَهُمْ نَبَأَ فَرِيقٌ مِّنَ الَّذِينَ أُدْتُوا أَلِكِتَابَ كِتَابِ اللَّهِ وَرَاءَ ظُهُورِهِمْ كَأَنَّهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٠٣﴾

وَاتَّبَعُوا مَا تَتْلُوا الشَّيْطَانُ عَلَىٰ مَلِكِ سُلَيْمَانَ وَ مَا كَفَرَ سُلَيْمَانُ وَلَكِنَّ الشَّيْطَانَ كَفَرُوا يَعْلَمُونَ النَّاسِ السَّخِرَةَ وَمَا أُنزِلَ عَلَى الْمَلَكَيْنِ بِبَابِ هَارُوتَ وَمَارُوتَ وَمَا يُعَلِّمَنِ مِنْ أَحَدٍ حَتَّى يَقُولَا إِنَّمَا نَحْنُ فِتْنَةٌ فَلَا تَكْفُرْ فَيَتَعَلَّمُونَ مِنْهُمَا مَا يُفَرِّقُونَ بِهِ بَيْنَ الْمَرْءِ وَرَوْجِهِ وَمَا هُمْ بِضَارِّينَ بِهِ مِنْ أَحَدٍ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ وَيَتَعَلَّمُونَ مَا يَضُرُّهُمْ وَلَا يَنْفَعُهُمْ وَلَقَدْ عَلِمُوا لَمَنِ اشْتَرَاهُ مَا لَهُ فِي الْآخِرَةِ مِنْ خَلَاقٍ تَفَوَّاهُ بِحَيْثُ مَا شَرَوْا بِهِ أَنفُسَهُمْ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿١٠٤﴾

وَلَوْ أَنَّهُمْ آمَنُوا وَاتَّقَوْا لَنُوبِيَّ لِمَنِ عِنْدَ اللَّهِ خَيْرٌ لَّو كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿١٠٥﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَقُولُوا رَاعِنَا وَقُولُوا انظُرْنَا وَاسْمَعُوا وَلْيَكْفُرِينَ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٠٦﴾ مَا يَدْعُوا الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَلَا الشِّرْكَائِينَ أَنْ يُنَزَّلَ عَلَيْهِمْ مِنْ خَيْرٍ مِّن رَّبِّكُمْ وَاللَّهُ يَخْتَصُّ بِرَحْمَتِهِ مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿١٠٧﴾ مَا نَسَخَ مِنْ آيَةٍ أَوْ نُنسِهَا نَأْتِ بِخَيْرٍ فَذَرْنَهَا أَوْ

١٢  
ج  
١٢

ngươi những Phép La tương tự hoặc toàn hảo hơn. Các ngươi không biết A-La là Đấng Toàn Năng hay sao?

108. Các ngươi không biết rằng vạn vật trong trời đất thuộc quyền thông trị của A-La sao? Ngoài Ngài ra không có ai che chở và giúp đỡ các ngươi cả.

109. Các ngươi định chắt vắn Sứ giả của Ta như là Môsê đã bị chắt vắn trước đây chăng? Kẻ nào đem lòng tin dôi lầy sự bất tín chắc chắn sẽ lâm đường lạc lối.

110. Có nhiều kẻ trong đám dân của Kinh Thánh, mặc dầu thầy chân lý đã hiển hiện ra, vì lòng ganh tỵ, dẫu các ngươi đã trở thành tín đồ, chúng vẫn toan quyền rũ các ngươi vào con đường bất tín. Chớ màng đến họ và hãy quay lưng đi, chờ đến ngày A-La thực hiện mệnh lệnh của Ngài. A-La quả thật là Đấng Toàn Năng.

111. Hãy cầu nguyện và năn bỏ thí. Những việc thiện mà các ngươi làm cho chính bản thân mình sẽ được A-La nhìn nhận. Quả thật, Ngài thấu rõ tất cả những gì các ngươi đang làm.

112. Chúng bảo: “Ngoài tín đồ đạo Do thái và đạo Thiên Chúa, không ai sẽ được lên Thiên đàng.” Đây chỉ là ảo mộng mà thôi. Hãy bảo chúng: “Nếu các ngươi nói sự thật, hãy trưng bằng cứ ra xem.”

113. Không, kẻ nào hết lòng tận tụy quy y với A-La và năn làm việc thiện sẽ được Chúa ban thưởng. Họ không có gì phải sợ hãi và buồn rầu cả.

114. Tín đồ đạo Do thái bảo: “Tín đồ đạo Thiên Chúa hoàn toàn láo khoét,” và tín đồ đạo Thiên Chúa thì bảo: “Tín đồ đạo Do thái chẳng có bằng chứng gì cả,” trong khi chúng cùng đọc chung một quyển Kinh Thánh. Ngay cả bọn vô học thức cũng hòa theo như thế. Nhưng đến Ngày Phục Sinh, A-La sẽ phán quyết về những điều chúng đã tranh luận.

مَثَلَهَا ۗ أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٥٨﴾

أَلَمْ تَعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ لَهُ مَلِكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۗ وَ

مَا لَكُمْ مِّن دُونِ اللَّهِ مِن دُونِ رَبِّي وَلَا نَصِيرٍ ﴿٥٩﴾

أَمْ تَرْيَدُونَ أَن نَّسْأَلُوا رَسُولَكُمْ كَمَا سَأَلَ مُوسَىٰ مِن

تَبِيِّ ۗ وَمَنْ يَتَّبِعْ آلَ الْكَفْرِ إِلَّا يَمُوتْ فَقَدْ ضَلَّ سَوَاءَ

التَّبِيلِ ﴿٦٠﴾

وَدَّ كَثِيرٌ مِّنْ أَهْلِ الْكِتَابِ لَوْ يَرُدُّونَكُمْ مِن بَعْدِ

إِيمَانِكُمْ كَفَارًا ۚ حَسَدًا مِّنْ عِنْدِ أَنفُسِهِمْ

مِن بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمُ الْحَقُّ ۚ فَاعْتَصِمُوا ۚ وَأَصْفَحُوا

حَتَّىٰ يَأْتِيَ اللَّهُ بِأَمْرِهِ ۗ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٦١﴾

التَّائِبِينَ

وَاقْبُوا الصَّلَاةَ ۚ وَأَتُوا الزَّكَاةَ ۚ وَمَا تَقَدَّمُوا لِنَفْسِكُمْ

مِّنْ خَيْرٍ تَجِدُوهُ عِنْدَ اللَّهِ ۗ إِنَّ اللَّهَ بِمَا تَعْمَلُونَ

بَصِيرٌ ﴿٦٢﴾

وَقَالُوا لَنْ يَدْخُلَ الْجَنَّةَ إِلَّا مَنْ كَانَ هُودًا أَوْ

نَصْرَىٰ ۗ تِلْكَ أَمَانِيُّهُمْ ۗ قُلْ هَاتُوا بُرْهَانَ كُمْ إِن

كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٦٣﴾

بَلَىٰ ۗ مَنْ أَسْلَمَ وَجْهَهُ لِلَّهِ وَهُوَ مُحْسِنٌ فَلَهُ أَجْرُهُ

عِنْدَ رَبِّهِ ۚ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦٤﴾

التَّائِبِينَ

وَقَالَتِ الْيَهُودُ لَيْسَتِ النَّصْرَىٰ عَلَىٰ شَيْءٍ ۚ وَقَالَتِ

النَّصْرَىٰ لَيْسَتِ الْيَهُودُ عَلَىٰ شَيْءٍ ۚ وَهُمْ يَتَّبِعُونَ الْكِتَابَ

كَذَلِكَ قَالَ الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ مِثْلَ قَوْلِهِمْ ۚ قَالَ اللَّهُ

يُحْكَمْ بَيْنَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿٦٥﴾

115. Có ai phạm thượng hơn những kẻ dám ngán cản việc tôn thờ A-La trong Thánh Điện và toan phá hại nó chẳng? Chỉ có những kẻ này bước vào đây với lòng sợ hãi; chúng phải chịu nhục nhã ở kiếp này và hình phạt nặng nề ở kiếp sau.

وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ مَنَعَ مَسِيحَ اللَّهِ أَنْ يُذْكَرَ فِيهَا اسْمُهُ وَسَعَى فِي خَرَابِهَا أُولَئِكَ مَا كَانَ لَهُمْ أَنْ يَدْخُلُوهَا إِلَّا خَائِفِينَ لَهُ لَهْمُ فِي الدُّنْيَا خِزْيٌ وَلَهُمْ فِي الْآخِرَةِ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿١١٥﴾

116. Phương Đông cũng như phương Tây đều thuộc về A-La. Các người có quay mặt về hướng nào đi nữa, các người sẽ hội diện với Ngài. Quả thật, A-La là Đấng Quảng Đại, Toàn Tri.

وَاللَّهُ الْمَشْرِقُ وَالْمَغْرِبُ فَأَيْنَمَا تُولَّوْا فَشَمَّ وَجْهُهُ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿١١٦﴾

117. Chúng bảo: “A-La đã tạo ra một đũa con cho chính Ngài.” Không, vạn vật trong trời đất này đều thuộc quyền thông trị của Ngài. Muôn loài đều tuân phục Ngài.

وَقَالُوا اتَّخَذَ اللَّهُ وَلَدًا سُبْحٰنَهُ بَلْ لَهُ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ كُلُّ لَهٗ فَيُتَوَنَّى ﴿١١٧﴾

118. Ngài là Đấng tạo thiên lập địa. Khi Ngài ra lệnh, Ngài chỉ phán: “Hãy nghe Ta!” và đã xảy ra như vậy.

بَدِيعُ السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ وَاِذَا قَضٰٓءُ اَمْرًا فَكَانَتْ يَقُوْلُ لَهٗ كُنْ فَيَكُوْنُ ﴿١١٨﴾

119. Những kẻ vô học thức bảo rằng: “Tại sao A-La không đòi thoại với chúng tôi hoặc hiện ra cho chúng tôi thấy?” Trước đây cũng có nhiều kẻ tuyên bố như thế, lòng dạ của chúng giống như nhau cả. Ta chỉ ban Phép Lạ cho những ai vững lòng tin.

وَقَالَ الَّذِيْنَ لَا يَعْلَمُوْنَ لَوْلَا يَكْتُمُنَا اللَّهُ اَوْ تَأْتِيْنَا اٰيَةٌ كَذٰلِكَ قَالَ الَّذِيْنَ مِنْ قَبْلِهِمْ مِثْلَ قَوْلِهِمْ تَشَابَهَتْ قَوْلُهُمْ قَدِ بَيَّنَّا الْاٰيٰتِ لِقَوْمٍ يُؤْتَوْنَ ﴿١١٩﴾

120. Ta đã phái người xuống với Chân Lý trong tay để truyền tin lành và đồng thời cảnh cáo nhân loại. Người sẽ không hề bị chât vãn về những kẻ lưu trú ở Địa Ngục.

اِنَّا اَرْسَلْنَاكَ بِالْحَقِّ بَشِيْرًا وَّاُنذِرًا وَّاَلَّا تُسْئَلُ عَنْ اَصْحٰبِ الْجَحِيْمِ ﴿١٢٠﴾

121. Bọn tín đồ đạo Do thái và đạo Thiên Chúa sẽ không hài lòng về người chỉ trừ khi người tuân theo tôn chỉ của họ. Hãy bảo họ: “Chỉ có lời hướng dẫn của A-La mới là lời hướng dẫn chân thật.” Sau khi đã hấp thụ những điều kiện thức của Ta mà người còn theo đuổi tà ý của chúng thì người phải lìa khỏi Ta và không ai sẽ giúp đỡ hoặc bảo vệ người cả.

وَلَنْ تَرْضٰى عَنْكَ الْيَهُودُ وَّالَّذِيْنَ تَتَّبِعُ مِنْهُمْ قُلْ اِنْ هٰدٰى اللّٰهُ هُوَ الْهُدٰى وَّوَلٰى لِيْنَ اَتَّبَعْتَ اَهْوَآءَهُمْ بَعْدَ الَّذِيْ جَآءَكَ مِنَ الْعِلْمِ مَا لَكَ مِنَ اللّٰهِ مِنْ وَّلِيٍّ وَّلَا تُصْبِرُ ﴿١٢١﴾

122. Nhưng kẻ nào đã được Ta ban Kinh Điển và theo đúng tôn chỉ của nó mới chính là tín đồ của Ta. Những ai không tin nơi nó sẽ bị tổn thất.

الَّذِيْنَ اَتَيْنَهُمُ الْكِتٰبَ يَتْلُوْنَهٗ حَتّٰى تَلَٰوَتْهُ اُولٰٓئِكَ يُوْمِنُوْنَ بِهٖ وَّمَنْ يَكْفُرْ بِهٖ فَاُولٰٓئِكَ هُمُ الْخٰسِرُوْنَ ﴿١٢٢﴾

123. Hỡi con cái Israel! Hãy nhớ tới ân huyệt mà Ta đã ban cho các người, và việc Ta đã tuyên

يٰٓاَيُّهَا اِسْرٰٓءِيْلُ اذْكُرُوْا نِعْمَتِيْ الَّتِيْ اَنْعَمْتُ عَلَيْكُمْ

chọn các người trong đám chư dân.

124. Hãy nhớ tới ngày mà không có ai sẽ chịu thể thân cho kẻ khác, ngay cả sự xin tội và tiền chuộc cũng không được chấp nhận và không một ai đưa tay giúp đỡ.

125. Hãy nhớ lúc Chúa muốn thử lòng Abraham bằng cách ban vài mệnh lệnh mà hẳn đã thi hành. Ngài phán: “Ta sẽ lập người thành người lãnh đạo nhân gian.” Abraham bèn hỏi: “Và đến đời con cháu của tôi thì ra sao?” Ngài trả lời: “Lời hứa của Ta không để cập đến những kẻ phản bội.”

126. Hãy nhớ lúc Ta đem Thánh Điện làm nơi tập hợp và nơi tị nạn cho nhân gian và khiến các người cầu nguyện ở nơi Abraham đã dừng chân. Ta đã ra lệnh cho Abraham và Ishmael rằng: “Hãy quét dọn Thánh Điện sạch sẽ để những kẻ hành hương đi vòng quanh đó, cho những kẻ sùng đạo được nghỉ ngơi và những người phủ phục xuống cầu nguyện.”

127. Abraham nói: “Lạy Chúa, hãy biến nơi này thành thị trấn yên ổn, hãy ban trái cây làm lương thực cho những ai tin tưởng nơi A-La và Ngày tận thế.” Ngài bèn phán: “Nhưng đôi với những kẻ bất tín, Ta sẽ cho họ hưởng lạc đôi chút rồi đẩy họ xuống Hỏa Ngục, thật là định mệnh đau đớn.”

128. Hãy nhớ lúc Abraham và Ishmael xây nền của Thánh Điện và cầu khẩn: “Lạy Chúa, xin Ngài thấu nhận Thánh Điện này vì Ngài là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.”

129. “Lạy Chúa, hãy cho phép chúng tôi và con cháu của chúng tôi quy y với Ngài. Hãy chỉ dẫn cho chúng tôi biết cách thờ phụng Ngài và dung thứ cho chúng tôi vì Ngài là Đấng Từ Bi, Đại Lượng.”

130. “Và lạy Chúa, hãy tuyển chọn một Sứ Giả trong đám họ để người truyền lại cho họ những Phép Lạ Điểm Thiêng, giảng dạy cho họ về Kinh Điển và Sự Khôn Ngoan đồng thời rửa

وَأَنى فَضَلْتُمْ عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿١٢٤﴾

وَأَنْقَضُوا يَوْمًا لَا تَجْزَى نَفْسٌ عَنْ نَفْسٍ شَيْئًا وَ لَا يَقْبَلُ مِنْهَا عَدْلٌ وَلَا تَنْفَعُهَا شَفَاعَةٌ وَلَا هُمْ

يُنصَرُونَ ﴿١٢٥﴾

وَإِذِ ابْتَلَىٰ إِبْرَاهِيمَ رَبُّهُ بِكَلِمَاتٍ فَأَتَتْهُنَّ قَالَ لِيَّ جَاعِلُكَ لِلنَّاسِ إِمَامًا قَالَ وَمِنْ ذُرِّيَّتِي قَالَ لَا بِنَالٍ عَهْدِي الظَّالِمِينَ ﴿١٢٦﴾

وَأَدْجَعْنَا أُنبِيَاءَ مَثَابَةَ لِّلنَّاسِ وَأَمَّا وَاتَّخَذُوا مِنْ مَّقَامِ إِبْرَاهِيمَ مُصَلًّوًّا وَعَهْدَنَا إِلَىٰ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ أَنَّ طَهِّرُوا بَيْتِيَ لِلطَّائِفِينَ وَالْقَائِمِينَ وَالرُّكَّعِ السُّجُودِ ﴿١٢٦﴾

وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّ اجْعَلْ هَذَا بَلَدًا آمِنًا وَارْزُقْ أَهْلَهُ مِنَ الثَّمَرَاتِ مَنْ آمَنَ مِنْهُمْ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ قَالَ وَمَنْ كَفَرَ فَأُمْتِعْهُ قَلِيلًا ثُمَّ اضْطَرَّهُ إِلَىٰ عَذَابِ النَّارِ وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ﴿١٢٧﴾

وَإِذِ يَرْفَعُ إِبْرَاهِيمُ الْقَوَاعِدَ مِنَ الْبَيْتِ وَإِسْمَاعِيلُ رَبَّنَا تَقَبَّلْ مِنَّا إِنَّكَ أَنْتَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿١٢٨﴾

رَبَّنَا وَاجْعَلْنَا مُسْلِمَيْنِ لَكَ وَمِنْ ذُرِّيَّتِنَا أُمَّةً مُّسْلِمَةً لَّكَ وَأَرِنَا مَنَاسِكَنَا وَتُبْ عَلَيْنَا إِنَّكَ أَنْتَ التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿١٢٩﴾

رَبَّنَا وَابْعَثْ فِيهِمْ رَسُولًا مِنْهُمْ يَتْلُوا عَلَيْهِمْ آيَاتِكَ وَيُعَلِّمُهُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَيُزَكِّيهِمْ ط

tội cho họ. Ngài thật là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.”

131. Ngoài trừ những kẻ khờ dại, có ai dám phủ nhận tôn giáo của Abraham chẳng? Ta đã chọn hẳn ở kiếp này và hẳn sẽ được xưng tụng là người chính trực ở đời sau.

132. Khi Chúa bảo hẳn: “Hãy quy y với Ta,” thì hẳn đáp: “Tôi xin quy y với Ngài là Chúa của muôn loài.”

133. Abraham đã đem câu chuyện này đi trôi lại cho các con của hẳn và Jacob cũng làm như thế, bảo rằng: “Hỡi các con, chính A-La đã chọn tôn giáo này cho các con, vì thế các con không được chệch khi chưa quy y với Ngài.”

134. Các người có chứng kiến Jacob trước khi chết không? Hẳn bảo các con rằng: “Sau khi Ta chết các người định thờ ai?” thì chúng trả lời: “Chúng con sẽ thờ Chúa của cha, là Chúa Trời độc nhất của tổ tiên nhà ta, Abraham, Ishmael và Issac, chúng con sẽ quy y với Ngài.”

135. Đây là câu chuyện của một dân tộc trong quá khứ. Họ đã hưởng những gì họ làm, còn các người sẽ hưởng việc các người làm, các người sẽ không bị hạch hỏi về việc họ đã làm.

136. Họ bảo: “Hãy trở thành tín đồ đạo Do thái hoặc đạo Thiên Chúa thì các người sẽ được hưởng dẫn đến chính đạo.” Hãy trả lời họ: “Không, chúng tôi chỉ thờ tôn giáo duy nhất của Abraham, là người đã không thờ đa thần giáo.”

137. Hãy bảo họ: “Chúng tôi tin tưởng ở A-La và những lời Ngài đã khải thị cho chúng tôi, cho Abraham, Ishmael, Issac và Jacob với con cháu của người, hoặc những điều Ngài đã khải thị cho Môsê, Jêsu và các Nhà Tiên Tri. Chúng tôi không hề phân biệt những người này và chỉ quy y nơi Ngài.”

138. Nếu họ tôn thờ chung một tín ngưỡng với các người thì họ sẽ được hưởng dẫn đến chính đạo, nhưng nếu họ ngoảnh mặt đi thì họ sẽ là kẻ ly giáo, cứ giao việc ấy cho A-La bởi Ngài là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

هـ  
ع  
هـ

إِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١٣١﴾

وَمَنْ يَرْغَبْ عَنْ مِلَّةِ إِبْرَاهِيمَ إِلَّا مَنْ سَفِهَ نَفْسَهُ وَلَقَدِ اصْطَفَيْنَاهُ فِي الدُّنْيَا وَإِنَّهُ فِي الْآخِرَةِ

لَيَسَنَ الصَّالِحِينَ ﴿١٣٢﴾

إِذْ قَالَ لَهُ رَبُّهُ أَسْلِمْ قَالَ أَسْلَمْتُ لِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٣٣﴾

وَوَضَىٰ بِهَا إِبْرَاهِيمَ بُنْيَاهُ وَيَعْقُوبُ يَبْنَئُ إِنَّ اللَّهَ

اصْطَفَىٰ لَكُمْ الَّذِينَ فَلَا تَمُوتُنَّ إِلَّا وَأَنْتُمْ مُسْلِمُونَ ﴿١٣٤﴾

أَمْ كُنْتُمْ شُهَدَاءَ إِذْ حَضَرَ يَعْقُوبَ الْمَوْتَ إِذْ قَالَ

لِبَنِيهِ مَا تَعْبُدُونَ مِنْ بَعْدِي قَالُوا نَعْبُدُ إِلَهَكَ

وَإِلَهَ آبَائِكَ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ إِلَهًُا وَاحِدًا ﴿١٣٥﴾

وَوَحْنٌ لَهُ مُسْلِمُونَ ﴿١٣٦﴾

يَلِكْ أُمَّةٌ قَدْ خَلَتْ لَهَا مَا كَسَبَتْ وَلكُمْ مَا

كَسَبْتُمْ وَلَا تَسْأَلُونَ عَنَّا كَانُوا يَعْشَوْنَ ﴿١٣٧﴾

وَقَالُوا كُونُوا هُودًا أَوْ نَصَارَى تَهْتَدُوا وَاقْضِ بَل

مِلَّةِ إِبْرَاهِيمَ حَنِيفًا وَكَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٣٨﴾

فَقُولُوا أُمَّةً بِاللَّهِ وَمَا أُنزِلَ إِلَيْنَا وَمَا أُنزِلَ إِلَى

إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ وَالْأَسْبَاطِ

وَمَا أُوْتِيَ مُوسَى وَعِيسَى وَمَا أُوتِيَ النَّبِيُّونَ مِنْ رَبِّكَ

لَا نَفَرًا بَيْنَ أَحَدٍ مِنْهُمْ وَوَحْنٌ لَهُ مُسْلِمُونَ ﴿١٣٩﴾

وَإِنْ أَمِنُوا بِبَيْتِ اللَّهِ مَا آمَنُوا بِهِ فَقَدِ اهْتَدَوْا وَإِنْ

تَوَلَّوْا فَإِنَّمَا هُمْ فِي شِقَاقٍ فَسَيَكْفِيكَهُمُ اللَّهُ وَهُوَ

السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿١٤٠﴾

139. Hãy bảo họ: “Chúng tôi sẽ thờ tôn giáo của A-La, có ai xứng đáng hơn Ngài để truyền giảng tôn giáo chẳng? Chúng tôi chỉ thờ phụng Ngài mà thôi.”

140. Hãy bảo họ: “Các người định tranh luận với chúng tôi về A-La chẳng, trong khi Ngài là Chúa của chúng tôi mà cũng là Chúa của các người? việc chúng tôi làm thì chúng tôi chịu, còn việc các người làm thì các người chịu, chúng tôi chỉ thành tâm tận tụy với Ngài.”

141. Hay các người định nói rằng Abraham, Ishmael, Issac và Jacob với con cháu của hẳn là tín đồ đạo Do thái hay đạo Thiên Chúa chẳng? Hãy bảo họ: “Các người thông thạo hơn A-La chẳng?” Không ai tội lỗi hơn kẻ đã nhận được chứng cứ của A-La mà giấu giếm đi. A-La không hề quên việc các người làm.

142. Đây là câu chuyện của một dân tộc trong quá khứ. Họ đã hưởng những gì họ làm, còn các người sẽ hưởng việc các người làm; các người sẽ không bị hạch hỏi về việc họ đã làm.

143. Lại có kẻ khờ dại nói rằng: “Tại sao họ lại đòi phương hướng thờ lạy đi?” Cứ trả lời: “Phương Đông cũng như Phương Tây đều thuộc về A-La. Ngài sẽ hướng dẫn kẻ làm Ngài hài lòng đến chính đạo.”

144. Vậy, Ta đã tuyển chọn các người trong các dân tộc, các người sẽ là những kẻ giám hộ nhân loại và Sứ Giả của Chúa Trời sẽ là người giám hộ các người. Ta đã sửa lại phương hướng mà người quý lạy trước đây chỉ để phân biệt kẻ nào tuân lời Sứ Giả của Chúa Trời và kẻ nào quay gót đi. Điều này quả thật khó khăn chỉ trừ những ai đã được A-La dẫn đạo. A-La không hề để cho lòng tin của các người trở nên vô hiệu quả, Ngài là Đấng từ bi quảng đại với chư dân.

145. Coi bộ người cứ ngửa mặt lên trời và nhìn quanh quẩn. Ta sẽ chỉ bảo người phương hướng để thờ lạy và chắc chắn người sẽ hài lòng.

صَبَعَةَ اللَّهِ وَمَنْ أَحْسَنُ مِنَ اللَّهِ صَبَعَةً وَنَحْنُ لَهُ عِبَادُونَ ﴿١٣٩﴾

قُلْ إِنَّمَا حَرَجْنَا فِي اللَّهِ وَهُوَ رَبُّنَا وَرَبُّكُمْ وَلَنَا أَعْمَالُنَا وَلَكُمْ أَعْمَالُكُمْ وَنَحْنُ لَهُ مُخْلِصُونَ ﴿١٤٠﴾

أَمْ تَقُولُونَ إِنَّ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ وَالْأَسْبَاطَ كَانُوا هُودًا أَوْ نَصَارَى قُلْ

ءَأَنْتُمْ أَعْلَمُ أَمِ اللَّهُ وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ كَتَمَ شَهَادَةً عِنْدَهُ مِنَ اللَّهِ وَمَا اللَّهُ بِغَافِلٍ عَنَّا

تَعْمَلُونَ ﴿١٤١﴾ تِلْكَ أُمَّةٌ قَدْ خَلَتْ لَهَا مَا كَسَبَتْ وَلكُمْ مَا

كَسَبْتُمْ وَلَا تَسْأَلُونَ عَنَّا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٤٢﴾ سَيَقُولُ السُّفَهَاءُ مِنَ النَّاسِ مَا وَلَّهُمْ عَن قِبَلِهِمُ الْبَنِي كَانُوا عَلَيْهَا قُلْ لِلَّهِ الْمَشْرِقُ وَالْمَغْرِبُ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿١٤٣﴾

وَكَذَلِكَ جَعَلْنَاكُمْ أُمَّةً وَسَطًا لِتَكُونُوا شُهَدَاءَ عَلَى النَّاسِ وَيَكُونَ الرَّسُولُ عَلَيْكُمْ شَهِيدًا وَمَا جَعَلْنَا الْقِبْلَةَ الَّتِي كُنْتَ عَلَيْهَا إِلَّا لِنَعْلَمَ مَنْ يَتَّبِعُ الرَّسُولَ مِمَّنْ يَنْقَلِبُ عَلَى عَقْبَيْهِ وَإِنْ كَانَتْ لَكِ كَثِيرَةٌ إِلَّا عَلَى الَّذِينَ هَدَى اللَّهُ وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُضَيِعَ إِيمَانَكُمْ إِنَّ اللَّهَ بِالنَّاسِ لَرُءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿١٤٤﴾

قَدْ نَرَى تَقَلُّبَ وَجْهِكَ فِي السَّمَاءِ فَلَنُوَلِّيَنَّكَ قِبْلَةً تَرْضَاهُمْ فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ

وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُضَيِعَ إِيمَانَكُمْ إِنَّ اللَّهَ بِالنَّاسِ لَرُءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿١٤٥﴾

قَدْ نَرَى تَقَلُّبَ وَجْهِكَ فِي السَّمَاءِ فَلَنُوَلِّيَنَّكَ قِبْلَةً تَرْضَاهُمْ فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ

وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُضَيِعَ إِيمَانَكُمْ إِنَّ اللَّهَ بِالنَّاسِ لَرُءُوفٌ رَحِيمٌ ﴿١٤٥﴾

١٤٤  
١٤٣  
١٤٢  
١٤١

Người hãy quay mặt về phương hướng có Thánh Điện; dấu các người đang ở đâu đi nữa hãy quay mặt về nơi đó. Kẻ nào đã được ban Kinh Điển đều biết rằng đây là chân lý do Chúa phán. A-La không hề quên việc các người làm.

146. Đòi với những kẻ đã nhận Kinh Thánh, dấu người có biểu trưng Phép Lạ cho chúng, chúng cũng không quỳ theo hướng của người đầu. Và người cũng không được quỳ theo hướng của chúng. Ngay cả trong đám ấy, không có ai quỳ theo hướng của kẻ khác. Nếu người đã hấp thụ kiến thức của Ta mà theo đuổi dục vọng của chúng thì người sẽ là một trong những kẻ phản trắc.

147. Những kẻ đã được Ta ban Kinh Thánh đều thông hiểu tường tận như là hiểu biết con cái của họ, nhưng quả thật có một nhóm trong bọn họ cô tình giàu gièm sự thật.

148. Đó là sự thật do Chúa phán, các người chớ nên nghi ngờ.

149. Mỗi người có con đường họ phải đi, vì vậy hãy tranh nhau làm việc thiện. Dấu các người có phân tán khắp nơi, A-La sẽ tập hợp các người về một chỗ. Ngài có quyền năng thực hiện mọi việc như ý Ngài muốn.

150. Dấu các người từ đâu đến đi hũa, hãy quay mặt về hướng Thánh Điện, đó là chân lý do Chúa phán. A-La không hề quên việc các người làm.

151. Dấu các người từ đâu đến đi nữa, hãy quay mặt về hướng Thánh Điện, dấu các người ở bất cứ nơi nào hãy quay mặt về hướng ấy thì sẽ không có ai trách cứ các người, chỉ trừ những kẻ bất chính, nhưng chớ sợ họ mà hãy kính sợ Ta. Bởi Ta sẽ ban ân huệ cho các người và hướng dẫn các người đến chính đạo.

152. Ta đã chọn một Sứ Giả từ trong đám các người để người truyền cho các người Phép Lạ của Ta, rửa tội cho các người, giảng dạy cho

وَحَيْثُ مَا كُنْتُمْ فَوَلُّوا وُجُوهَكُمْ شَطْرَهُ ۗ وَإِلَى الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ لِيَعْلَمُونَ أَنَّهُ الْحَقُّ مِنْ رَبِّهِمْ ۗ وَمَا اللَّهُ بِغَافِلٍ عَمَّا يَعْمَلُونَ ﴿١٤٦﴾

وَلِلَّذِينَ اتَّخَذُوا الْكِتَابَ لِحُبْلِ آيَةٍ مَا تَبْعُوا قِبْلَتَكَ ۖ وَمَا أَنْتَ بِتَارِحٍ قِبْلَتِهِمْ ۚ وَمَا بَعْضُهُمْ بِتَارِحٍ قِبْلَةَ بَعْضٍ ۗ وَلَئِنِ اتَّبَعْتَ أَهْوَاءَهُمْ مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَكَ مِنَ الْعِلْمِ إِنَّكَ إِذًا لَمِنَ الظَّالِمِينَ ﴿١٤٧﴾

الَّذِينَ أُوتِيَهُمُ الْكِتَابَ يَعْرِفُونَهُ كَمَا يَعْرِفُونَ آبَاءَهُمْ ۗ وَإِنِ فَرِيقًا مِنْهُمْ لَيَكْتُمُونَ الْحَقَّ وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿١٤٨﴾

الْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ ۗ فَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُمْتَرِينَ ۗ وَكُلٌّ مِنْهُمْ لَبُّ جُهْدِهِ ۗ هُوَ مَوْلَاهُمْ مِمَّا فَتَنِيَهُمُ الْخَبْرَاتُ ۗ أَتَىٰ مَا تَكُونُوا يَأْتِ بِكُمْ اللَّهُ جِجَاعًا ۗ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٤٩﴾

وَمِنْ حَيْثُ خَرَجْتَ فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ ۗ وَإِنَّهُ لَلْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ ۗ وَمَا اللَّهُ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿١٥٠﴾

وَمِنْ حَيْثُ خَرَجْتَ فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ ۗ وَحَيْثُ مَا كُنْتُمْ فَوَلُّوا وُجُوهَكُمْ شَطْرَهُ ۗ بَلَّغُوا آيَاتِنَا لِلَّذِينَ نَالُوا لِسَانَهُمْ مِنَ الْعَرَبِ ۖ إِلَّا الَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْهُمْ ۗ فَلَا تَخْشَوْهُمْ وَاخْشَوْنِي ۗ وَلَا تَمْرُقْنِي ۗ عَلَيْكُمْ وَعَلَىٰ قَدْحِكُمْ تَهْتَدُونَ ﴿١٥١﴾

كَمَا أَرْسَلْنَا فِيكُمْ رَسُولًا مِنْكُمْ يَتْلُو عَلَيْكُمْ آيَاتِنَا

فَوَلُّوا وُجُوهَكُمْ شَطْرَهُ  
وَمَا اللَّهُ بِغَافِلٍ عَمَّا يَعْمَلُونَ  
وَلِلَّذِينَ اتَّخَذُوا الْكِتَابَ لِحُبْلِ آيَةٍ مَا تَبْعُوا قِبْلَتَكَ  
وَمَا أَنْتَ بِتَارِحٍ قِبْلَتِهِمْ  
وَمَا بَعْضُهُمْ بِتَارِحٍ قِبْلَةَ بَعْضٍ  
وَلَئِنِ اتَّبَعْتَ أَهْوَاءَهُمْ مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَكَ مِنَ الْعِلْمِ  
إِنَّكَ إِذًا لَمِنَ الظَّالِمِينَ  
الَّذِينَ أُوتِيَهُمُ الْكِتَابَ يَعْرِفُونَهُ كَمَا يَعْرِفُونَ آبَاءَهُمْ  
وَإِنِ فَرِيقًا مِنْهُمْ لَيَكْتُمُونَ الْحَقَّ وَهُمْ يَعْلَمُونَ  
الْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ  
فَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُمْتَرِينَ  
وَكُلٌّ مِنْهُمْ لَبُّ جُهْدِهِ  
هُوَ مَوْلَاهُمْ مِمَّا فَتَنِيَهُمُ الْخَبْرَاتُ  
أَتَىٰ مَا تَكُونُوا يَأْتِ بِكُمْ اللَّهُ جِجَاعًا  
إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ  
وَمِنْ حَيْثُ خَرَجْتَ  
فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ  
وَإِنَّهُ لَلْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ  
وَمَا اللَّهُ بِغَافِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ  
وَمِنْ حَيْثُ خَرَجْتَ  
فَوَلِّ وَجْهَكَ شَطْرَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ  
وَحَيْثُ مَا كُنْتُمْ  
فَوَلُّوا وُجُوهَكُمْ شَطْرَهُ  
بَلَّغُوا آيَاتِنَا لِلَّذِينَ نَالُوا لِسَانَهُمْ مِنَ الْعَرَبِ  
إِلَّا الَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْهُمْ  
فَلَا تَخْشَوْهُمْ وَاخْشَوْنِي  
وَلَا تَمْرُقْنِي  
عَلَيْكُمْ وَعَلَىٰ قَدْحِكُمْ تَهْتَدُونَ  
كَمَا أَرْسَلْنَا فِيكُمْ رَسُولًا مِنْكُمْ يَتْلُو عَلَيْكُمْ آيَاتِنَا



các người về Kinh Điển và Sự Khôn Ngoan, đồng thời chỉ dẫn cho các người về những điều mà các người chưa rõ.

153. Vì vậy hãy nhớ đền Ta, rồi Ta sẽ nhớ đền các người; hãy cảm tạ Ta và chớ quên ơn Ta.

154. Hỡi những ai vững lòng tin! Hãy cầu xin sự cứu trợ bằng lòng nhẫn nại và cầu nguyện. A-La sẽ nhủ lòng thương những kẻ cương quyết nhẫn nại.

155. Về những kẻ bị giết vì thờ phụng A-La, chớ gọi họ là người chết. Không, họ vẫn còn sống, chỉ có các người không nhận thức ra.

156. Ta sẽ thử lòng các người bằng sự sợ hãi và đói khát, bằng cách làm tổn hại tài sản sinh mạng và lương thực; nhưng hãy báo tin lành cho những kẻ biết nhẫn nại.

157. Tức là những kẻ gặp hoạn nạn đều bảo rằng: “Quả thật chúng tôi thuộc về A-La và sẽ trở về với Ngài.”

158. Là những kẻ được Chúa chúc phước lành và ban ân huệ, là những kẻ được hưởng dẫn đền chính đạo.

159. Dĩ nhiên Al-Safa và Al-Marwa là Phép Lạ của A-La. Kẻ nào vừa đi hành hương ở Thánh Điện vừa đi hành hương ở hai nơi trên đều không bị tội. Ngoài những bốn phạm đã định, kẻ nào làm thêm việc thiện sẽ được Ngài cảm tạ. A-La là Đấng Toàn Tri.

160. Những kẻ nào giàu gièm các Phép Lạ và lời hướng dẫn mà Ta đã làm sáng tỏ trong Kinh Điển, những kẻ ấy sẽ bị A-La chúc dữ và phải chịu sự chúc dữ của những người chuyên trừ ải.

161. Nhưng với kẻ nào biết ăn năn sám hối và công nhận sự thật, Ta sẽ tha thứ cho, Ta là Đấng Từ Bi, Đại Lượng.

وَيُزَكِّيْكُمْ وَيُعَلِّمُكُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَيُعَلِّمُكُمُ مَا لَمْ تَكُونُوا تَعْلَمُونَ ﴿٥٣﴾

فَاذْكُرُونِي أَذْكُرْكُمْ وَاشْكُرُوا لِي وَلَا تَكْفُرُونِ ﴿٥٤﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اسْتَعِينُوا بِالصَّبْرِ وَالصَّلَاةِ إِنَّ اللَّهَ مَعَ الصَّابِرِينَ ﴿٥٥﴾

وَلَا تَقُولُوا لِمَنْ يُقْتَلُ فِي سَبِيلِ اللَّهِ أَمَاتٌ بَلْ أَحْيَاءٌ وَلَكِنْ لَا تَشْعُرُونَ ﴿٥٦﴾

وَلَنَبِّئَنَكُمْ بِمَا فِي خُوفِكُمْ مِنَ الْخَوْفِ وَأَجْزَعٍ مِّنَ الْأَمْوَالِ وَالْأَنْفُسِ وَالثَّمَرَاتِ وَبَشِّرِ الصَّابِرِينَ ﴿٥٧﴾

الَّذِينَ إِذَا أَصَابَتْهُمُ مُصِيبَةٌ قَالُوا إِنَّا لِلَّهِ وَإِنَّا إِلَيْهِ رَاجِعُونَ ﴿٥٨﴾

أُولَئِكَ عَلَيْهِمْ صَلَوَاتٌ مِّن رَّبِّهِمْ وَرَحْمَةٌ وَأُولَئِكَ هُمُ الْمُهْتَدُونَ ﴿٥٩﴾

إِنَّ الصَّفَا وَالْمَرْوَةَ مِن شَعَائِرِ اللَّهِ فَمَنْ حَجَّ الْبَيْتَ أَوِ اعْتَمَرَ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِ أَنْ يَطَّوَّفَ بِهِمَا وَمَن تَطَوَّعَ خَيْرًا فَإِنَّ اللَّهَ شَاكِرٌ عَلِيمٌ ﴿٦٠﴾

إِنَّ الَّذِينَ يَكْتُمُونَ مَا آتَيْنَا مِنَ الْبَيِّنَاتِ وَالْهُدَىٰ مِن بَعْدِ مَا بَيَّنَّاهُ لِلنَّاسِ فِي الْكِتَابِ أَُولَئِكَ يَلْعَنُهُمُ اللَّهُ وَيَلْعَنُهُمُ اللَّعِينُونَ ﴿٦١﴾

إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا وَأَصْلَحُوا وَبَيَّنَّاهُ لَكُمْ أَنْتُمْ عَلَيْهِمْ وَأَنَا التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿٦٢﴾

162. Kẻ nào từ chối tín ngưỡng và đến khi chết vẫn còn bất tín, họ không những sẽ bị A-La mà còn bị các thiên sứ và mọi người chúc dữ.

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَمَاتُوا وَهُمْ كُفَّارًا أُولَٰئِكَ عَلَيْهِمْ لَعْنَةُ اللَّهِ وَالْمَلَائِكَةِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ ﴿٣٧﴾

163. Chúng sẽ phải ở mãi dưới địa ngục. Hình phạt sẽ không được nói tay hoặc hoãn lại.

خَالِدِينَ فِيهَا لَا يُخَفَّفُ عَنْهُمُ الْعَذَابُ وَلَا هُمْ يُنظَرُونَ ﴿٣٨﴾

164. Chúa của các người là Chúa Trời độc nhất, không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài, Đấng Từ Bi, Bác Ái.

وَاللَّهُمُّ إِلَهُ وَاحِدٌ لَّا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الرَّحْمَنُ الرَّحِيمُ ﴿٣٩﴾

165. Dĩ nhiên, trong lúc sáng tạo ra trời đất, giữa ngày và đêm, trong những chiếc thuyền ngoài biển cả chạt đầy vật dụng hữu ích cho con người, trong nước mưa mà A-La đã ban từ trời cao xuống để làm hồi sinh mặt đất khô cằn và gieo rắc nơi đó mọi loài thú vật, trong khi gió thổi chiều và trong những áng mây bị ép buộc chạy tới lui giữa trời và đất, đều có các Phép Lạ của Ngài dành cho những kẻ biết nhận thức.

إِنَّ فِي خَلْقِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاخْتِلَافِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَالْفُلْكِ الَّتِي تَجْرِي فِي الْبَحْرِ بِمَا يَنْفَعُ النَّاسَ وَمَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِنَ السَّمَاءِ مِنْ مَّاءٍ فَأَحْيَا بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا وَبَثَّ فِيهَا مِنْ كُلِّ دَابَّةٍ وَتَصْرِيفِ الرِّيْحِ وَالسَّحَابِ الْمُسَخَّرِ بَيْنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿٤٠﴾

166. Trong đám nhân gian này, có kẻ tôn thờ những hình tượng khác ngoài A-La và yêu chuộng nó như là yêu chuộng A-La. Nhưng kẻ vững lòng tin thì tôn sùng A-La nhiệt liệt hơn. Chớ gì bọn phản trắc có cơ hội chứng kiến sự trừng phạt, chúng sẽ nhận thức rằng mọi quyền năng đều thuộc về A-La và Ngài trừng phạt thật là nghiêm khắc.

وَمِنَ النَّاسِ مَن يَتَّخِذُ مِنْ دُونِ اللَّهِ أَنْدَادًا يُحِبُّونَهُمْ كَحُبِّ اللَّهِ وَالَّذِينَ آمَنُوا أَشَدُّ حُبًّا لِلَّهِ وَلَوْ يَرَى الَّذِينَ ظَلَمُوا إِذْ يَرُونَ الْعَذَابَ لَا أَنَّهُمْ الْقُوَّةَ لِلَّهِ جَمِيعًا ۖ وَأَنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعَذَابِ ﴿٤١﴾

167. Chúng sẽ thấy rằng những kẻ đã được sùng bái sẽ bỏ rơi đồ đệ và sẽ chứng kiến hình phạt, tất cả mỗi dây liên lạc giữa chúng sẽ bị cắt đứt.

إِذْ تَبَرَأَ الَّذِينَ اتَّبَعُوا مِنَ الَّذِينَ اتَّبَعُوا وَأَوَّارُوا الْعَذَابَ وَتَقَطَّعَتْ بِهِمُ الْأَسْبَابُ ﴿٤٢﴾

168. Và lũ đồ đệ sẽ bảo: “Chớ gì chúng tôi có thể trở về, chúng tôi sẽ tông cổ họ như họ đã bỏ rơi chúng tôi.” A-La đã cho chúng thấy rằng hành động của chúng đã làm chúng đau khổ, và chúng không thể nào ra khỏi Hỏa Ngục.

وَقَالَ الَّذِينَ اتَّبَعُوا لَوْ أَن لَنَا كَرَّةٌ فَنَتَبَرَّأَ مِنْهُمْ كَمَا تَبَرَّءُوا مِنَّا كَذَلِكَ يُرِيهِمُ اللَّهُ أَعْمَالَهُمْ حَسَرَاتٍ عَلَيْهِمْ ۗ وَمَا هُمْ بِخَارِجِينَ مِنَ النَّارِ ﴿٤٣﴾

169. Hỡi các người! Hãy ăn những gì thanh sạch trên mặt đất mà Ta đã cho phép, chớ theo gót Satăng, bởi hễ là kẻ thù của các người.

يَأْتِيهَا النَّاسُ كُفْرًا مِنَّمَا فِي الْأَرْضِ حَلَالًا طَيِّبًا ۗ وَلَا تَتَّبِعُوا خُطُوَاتِ الشَّيْطَانِ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُّبِينٌ ﴿٤٤﴾

170. Hẳn chỉ khiến các người làm điều tội lỗi, điên cuồng và buộc các người phủ nhận A-La.

إِنَّمَا يَأْمُرُكُم بِالسُّوءِ وَالْفَحْشَاءِ وَإِن تَقُولُوا عَلَى اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٤٦﴾

171. Khi bảo họ: “Hãy tuân lời A-La phán,” thì họ trả lời: “Không, chúng tôi chỉ tôn thờ nơi tổ tiên hiện ra.” Sao! ngay cả khi tổ tiên họ chẳng biết gì và chẳng được hướng dẫn gì cả sao?

وَإِذَا قِيلَ لَهُمُ اتَّبِعُوا مَا أَنْزَلَ اللَّهُ قَالُوا بَلْ نَتَّبِعُ مَا أَلْفَيْنَا عَلَيْهِ آبَاءَنَا أَوْ لَوْ كَانَ آبَاؤُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ شَيْئًا وَلَا يَهْتَدُونَ ﴿٤٧﴾

172. Tỉ dụ về những kẻ bất tín, dẫu kêu gọi họ, họ chẳng nghe được gì ngoài tiếng gọi và tiếng kêu gào. Họ vừa điếc vừa câm và đui mù nên chẳng nhận thức gì cả.

وَمَثَلُ الَّذِينَ كَفَرُوا كَمَثَلِ الَّذِي يَبْعُثُ بِمَا لَا يَسْمَعُ إِلَّا دُعَاءً وَنِدَاءً صُمٌّ بُكْمٌ عُمْى فَهُمْ لَا يَعْقِلُونَ ﴿٤٨﴾

173. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Hãy ăn những vật trong sạch mà Ta đã ban cho các người, nếu các người tôn thờ A-La, hãy cảm tạ Ngài.

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا كُلُوا مِن طَيِّبَاتِ مَا سَرَرْنَا لَكُمْ وَاشْكُرُوا لِلَّهِ إِن كُنتُمْ إِيَّاهُ تَعْبُدُونَ ﴿٤٩﴾

174. Ngài chỉ cấm các người ăn xác chết, máu tươi, thịt heo và phẩm vật đã được cúng hiến cho những kẻ khác ngoài A-La. Tuy nhiên kẻ nào bị bắt buộc ăn, không phải vì lòng tham ăn hoặc bất tuân lời cấm, sẽ không bị kết tội. A-La là Đấng khoan dung, nhân từ.

إِنَّمَا حَرَّمَ عَلَيْكُمُ الْمَيْتَةَ وَالدَّمَ وَلَحْمَ الْخِنْزِيرِ وَمَا أُهْلَ بِهِ بِغَيْرِ اللَّهِ فَمَن اضْطُرَّ غَيْرَ بَاغٍ وَ لَا عَادٍ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٥٠﴾

175. Kẻ nào giàu gièm giáo điều mà A-La đã phán trong Kinh Điển và đem nó bán lấy một giá rẻ mạt, kẻ ấy phải nuốt lửa đầy bụng. Đền Ngày Phục Sinh, A-La sẽ không gọi đền tên họ và cũng không rửa tội cho họ. Chỉ có hình phạt đau đớn dành cho những kẻ này.

إِنَّ الَّذِينَ يَكْتُمُونَ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِنَ الْكِتَابِ وَيَشْتُرُونَ بِهِ ثَمَنًا قَلِيلًا أُولَئِكَ مَا يَأْكُلُونَ فِي بُطُونِهِمْ إِلَّا النَّارَ وَلَا يُكَلِّمُهُمُ اللَّهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَلَا يُزَكِّيهِمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٥١﴾

176. Họ là những kẻ đem sự hướng dẫn đời này sự lầm lạc, đem sự khoan hồng đời này sự trừng phạt. Sự chịu đựng ở Hỏa Ngục thật đau đớn biết bao!

أُولَئِكَ الَّذِينَ اشْتَرُوا الضَّلَالَةَ بِالْهُدَى وَالْعَذَابِ بِالْمَغْفِرَةِ فَمَا أَصْبَرَهُمْ عَلَى النَّارِ ﴿٥٢﴾

177. Vì A-La đã ủy thác chân lý trong Kinh Điển, kẻ nào dị nghị về nó sẽ lâm đường lạc lối vĩnh viễn.

ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ نَزَّلَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ وَإِنَّ الَّذِينَ اخْتَلَفُوا فِيهِ لَشِقَاقٌ يُعِيدُ ﴿٥٣﴾

178. Người quay mặt về phương Đông hoặc phương Tây chưa phải là kẻ đáng kính. Những

لَيْسَ الْبِرَّ أَنْ تُولُوا وُجُوهَكُمْ قِبَلَ الشَّرْقِ وَ

kẻ sau đây mới thật là đáng kính trọng, tức là kẻ tin tưởng ở A-La và Ngày Tận Thế, ở các thiên sứ, Kinh Điển và các Nhà Tiên Tri, nâng đỡ cho thân quyền, trẻ cô nhi, người nghèo khổ và kẻ ăn xin bỏ tiền ra chuộc lại nô lệ, nâng đỡ cầu nguyện và làm việc thiện, những kẻ thực hành lời đã hứa, những kẻ nhẫn nại khi nghèo đói và hoạn nạn và những kẻ cương quyết trong lúc lâm chiến; chính những kẻ này thành tâm và biết kính sợ Chúa Trời.

الْمَغْرِبِ وَ لِكِنَّ الْبِرَّ مَنْ آمَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ  
وَالسَّلَامَةِ وَالْكَفِّ وَالنَّيِّبِ وَأَنَّى الْمَالَ عَلَى  
حُبِّهِ ذَوِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ وَالسَّلَامِينَ وَابْنَ السَّبِيلِ  
وَالسَّائِلِينَ وَفِي الرِّقَابِ وَأَقَامَ الصَّلَاةَ وَآتَى  
الزَّكَاةَ وَالْمُؤْتُونَ بِعَهْدِهِمْ إِذَا عَاهَدُوا وَالصَّابِرِينَ  
فِي الْبُؤْسَاءِ وَالضَّرَّاءِ وَحِينَ الْبَأْسِ أُولَئِكَ الَّذِينَ  
صَدَقُوا وَأُولَئِكَ هُمُ الْمُتَّقُونَ ﴿٤٥﴾

179. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Ta đã định phương pháp trả thù sự sát nhân như sau: người tự do đến người tự do, nô lệ đến nô lệ, phụ nữ đến phụ nữ. Nhưng nếu anh em của nạn nhân tỏ lòng ân xá, kẻ sát nhân phải thành tâm bồi thường cho gia đình nạn nhân. Đây cũng là do lòng từ bi của Chúa giúp cho nhẹ tội đi. Nhưng sau đó kẻ nào sinh lòng phẫn trác sẽ bị trừng phạt nặng nề.

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا كُتِبَ عَلَيْكُمُ الْقِصَاصُ فِي الْقَتْلِ  
الْحَرْبُ بِالْحَرْبِ وَالْعَبْدُ بِالْعَبْدِ وَالْأُنثَىٰ بِالْأُنثَىٰ فَمَنْ  
عُفِيَ لَهُ مِنْ أَخِيهِ شَيْءٌ فَاتَّبِعْ بِالْمَعْرُوفِ وَأَدِّهِ  
إِلَيْهِ بِإِحْسَانٍ ذَلِكَ تَخْفِيفٌ مِّن رَّبِّكُمْ وَرَحْمَةٌ  
مِّنْ عَتَدَىٰ بَعْدَ ذَلِكَ فَالَّذِي عَدَّ ابْنَ الْيَمِيمِ ﴿٤٦﴾

180. Lôi trả thù này sẽ giúp bảo toàn sinh mạng của các người. Hỡi những kẻ biết nhận thức, rồi các người sẽ được an toàn.

وَلَكُمْ فِي الْقِصَاصِ حَيَاةٌ يَا أُولِي الْأَلْبَابِ لَعَلَّكُمْ  
تَتَّقُونَ ﴿٤٧﴾

181. Nêu kẻ nào trong các người sắp lâm chung mà để lại tài sản, hẳn có bốn phần phải làm di chúc chia cho cha mẹ và thân quyền một cách công bằng, đó là bốn phần của những ai kính sợ Chúa Trời.

كُتِبَ عَلَيْكُمْ إِذَا حَضَرَ أَحَدَكُمُ الْمَوْتُ إِن تَرَكَ  
خَيْرًا وَالْوَصِيَّةُ لِلْأُولَادِ وَالْأَقْرَبِينَ بِالْمَعْرُوفِ  
حَقًّا عَلَى الْمُتَّقِينَ ﴿٤٨﴾

182. Nêu kẻ nào nghe lời di chúc xong mà sửa đổi nó thì kẻ sửa đổi sẽ bị tội, vì A-La là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

فَمَنْ بَدَّلَهُ بَعْدَ مَا سَمِعَهُ فَإِنَّمَا إِثْمُهُ عَلَى الَّذِينَ  
يُبَدِّلُونَهُ إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٤٩﴾

183. Nhưng nêu trong lời di chúc ấy có sự thiên vị hoặc điều sai lầm, kẻ nào đứng ra hòa giải cho họ sẽ không bị tội. A-La là Đấng Khoan Hồng và Từ Bi.

فَمَنْ خَافَ مِنْ مَوْصٍ جَنَفًا أَوْ إِثْمًا فَأَصْلَحَ بَيْنَهُمْ  
فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿٥٠﴾

184. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Các người

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا كُتِبَ عَلَيْكُمُ الصِّيَامُ كَمَا كُتِبَ

phải nhịn ăn như tô tiên của các người đã làm, rồi các người sẽ thành người chính trực.

185. Sự nhịn ăn sẽ được thực hành trong số ngày đã định. Nếu kẻ nào trong các người bị bệnh hoạn hay đang trên đường lữ hành thì phải nhịn ăn trong cùng một số ngày như vậy vào lúc khác. Nếu kẻ nào có thể nhịn ăn mà không thực hành được thì kẻ đó phải chia thức ăn cho một người nghèo. Kẻ nào năng làm việc thiện và biết giữ giới luật thì càng tốt. Sự nhịn ăn rất có ích cho các người nếu các người nhận thức ra.

186. Tháng Ramadan là tháng mà Kinh Koran đã được ban xuống với nhiều bằng chứng rõ ràng về sự hướng dẫn và phân biệt thiện ác để làm phương châm cho nhân loại. Vì vậy kẻ nào ở nhà trong tháng này thì phải nhịn ăn. Nhưng kẻ nào bị bệnh hoạn hoặc đang trên đường lữ hành thì phải nhịn ăn trong cùng một số ngày vào lúc khác. A-La muốn các người thực hành một cách dễ dàng chớ không muốn các người gặp khó khăn, để các người hoàn thành số ngày đã định và ca ngợi A-La vì đã hướng dẫn các người, rồi các người sẽ biết ơn Ngài.

187. Khi các tô-tớ của Ta hỏi người về Ta, hãy bảo: "Ngài ở cạnh đây". Ta sẽ trả lời kẻ cầu nguyện khi hắn kêu gọi Ta. Rồi họ sẽ lắng tai nghe Ta và tin tưởng nơi Ta, sau này họ sẽ đi đúng đường.

188. Các người có quyền giao phối với người vợ trong đêm nhịn ăn. Họ là y phục của các người và các người là y phục của họ. A-La biết rằng các người đang đổi lòng nhưng Ngài vẫn tha thứ các người. Bây giờ các người có thể giao phối với họ và tìm kiếm những gì Ngài đã ban cho và cứ ăn uống đến rạng đông, khi các người có thể phân biệt giữa sợi chỉ trắng với chỉ đen. Rồi hãy nhịn ăn suốt ngày cho đến khi đêm xuống và chớ giao phối với họ trong khi các người còn lưu lại trong vòng Thánh Điện. Đây là giới luật do A-La định, chớ phạm đến

عَلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٨٥﴾

أَيَّامًا مَعْدُودَاتٍ فَمَنْ كَانَ مِنْكُمْ مَرِيضًا أَوْ عَلَى

سَفَرٍ فَعِدَّةٌ مِنْ أَيَّامٍ أُخَرَ وَعَلَى الَّذِينَ يُطِيقُونَهُ

فِدْيَةٌ طَعَامُ مِسْكِينٍ فَمَنْ تَطَوَّعَ خَيْرًا فَهُوَ خَيْرٌ

لَهُ وَأَنْ تَصُومُوا خَيْرٌ لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿١٨٦﴾

شَهْرٍ رَمَضَانَ الَّذِي أُنزِلَ فِيهِ الْقُرْآنُ هُدًى

لِلنَّاسِ وَبَيِّنَاتٍ مِنَ الْهُدَى وَالْفُرْقَانِ فَمَنْ شَهِدَ

مِنْكُمْ الشَّهْرَ فَلْيَصُمْهُ وَمَنْ كَانَ مَرِيضًا أَوْ عَلَى

سَفَرٍ فَعِدَّةٌ مِنْ أَيَّامٍ أُخَرَ يُرِيدُ اللَّهُ بِكُمْ

الْيُسْرَ وَلَا يُرِيدُ بِكُمُ الْعُسْرَ وَلَا بُكْمًا لِوَعْدِهِ

وَلِتُذَكِّرُوا اللَّهَ عَلَى مَا هَدَاكُمْ وَلَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿١٨٧﴾

وَإِذَا سَأَلَكَ عِبَادِي عَنِّي فَإِنِّي قَرِيبٌ أُجِيبُ دَعْوَةَ

الدَّاعِ إِذَا دَعَانِ فَلْيَسْتَجِيبُوا لِي وَلْيُؤْمِنُوا بِلَعَلَّهُمْ

يُرْشِدُونِ ﴿١٨٨﴾

أُحِلَّ لَكُمْ لَيْلَةَ الصِّيَامِ الرَّفَثُ إِلَى نِسَائِكُمْ هُنَّ

لِيَاسٍ لَكُمْ وَانْتُمْ لِيَاسٍ لَهُنَّ عَلِمَ اللَّهُ أَنَّكُمْ

كُنْتُمْ تَخْتَانُونَ أَنْفُسَكُمْ فَتَابَ عَلَيْكُمْ وَعَفَا

عَنكُمْ فَالَّذِينَ بَشَرُوا هُنَّ وَأَبْتَعُوا مَا كَتَبَ اللَّهُ لَكُمْ

وَكُلُوا وَاشْرَبُوا حَتَّى يَسْتَجِبَ لَكُمْ الْحَبِطُ الْأَبْيَضُ

مِنَ الْحَبِطِ الْأَسْوَدِ مِنَ الْفَجْرِ ثُمَّ أَتُوا الصِّيَامَ

إِلَى الْبَيْتِ وَلَا تَبَاشَرُوا هُنَّ وَأَنْتُمْ عَمُونَ فِي الْمَسْجِدِ

تِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ فَلَا تَقْرُبُوهَا كَذَلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ

nó. Ngài làm sáng tỏ các mệnh lệnh này để mong con người tránh khỏi tội lỗi.

189. Các người chớ phung phí gia sản của các người, hoặc đút của hồi lộ cho nhà cầm quyền để âm mưu thâm thủng tài sản của kẻ khác.

190. Nếu họ hỏi người về trăng mới mọc, hãy trả lời: “Đó là tiêu chuẩn để đo thời tiết cho nhân gian và cho những người đi hành hương.” Kẻ chính trực thì không bước vào nhà bằng cửa sau. Kẻ chính trực là kẻ biết kính sợ Chúa Trời. Hãy vào nhà bằng cửa trước và kính sợ A-La rồi các người sẽ được vinh hiển.

191. Hãy chiến đấu cho A-La để chống lại những kẻ tấn công các người, nhưng chớ nên phản bội. A-La chẳng hề yêu chuộng những kẻ phản bội.

192. Hãy chống lại họ ở bất cứ nơi nào các người gặp họ và đánh đuổi họ ra khỏi nơi họ đã áp bức các người. Vì sự áp bức còn tội lỗi hơn sự sát nhân. Nhưng nếu họ không khiêu khích các người, chớ nên chiến đấu trong vòng Thánh Điện. Nếu họ khiêu khích, hãy đánh đuổi họ, những kẻ bất tín phải chịu quả báo.

193. Nhưng nếu họ bỏ cuộc thì A-La sẽ dung thứ vì Ngài rất nhân từ.

194. Hãy chống lại họ cho đến khi nào không còn sự áp bức và đến khi tôn giáo được tỏ bày cho A-La một cách công khai. Nhưng nếu họ bỏ cuộc, chỉ trừ những kẻ xâm lấn, các người không nên ôm lòng thù hận.

195. Sự vi phạm trong Tháng Thánh phải được báo thù trong Tháng Thánh, lấy vật thánh đền vật thánh. Vậy kẻ nào phản lại người, hãy trừng phạt họ như họ đã phản bội người. Hãy kính sợ A-La và nhớ rằng Ngài sẽ yêu chuộng những ai kính sợ Ngài.

196. Hãy tiêu xài vì A-La và chớ tự hủy thân mình. Nhớ làm việc thiện vì A-La yêu chuộng những kẻ năng làm việc thiện.

إِنِّيهِ لِلنَّاسِ لَعَاهُمْ يَتَّقُونَ ﴿١٨٨﴾  
 وَلَا تَأْكُلُوا أَمْوَالَكُم بَيْنَكُم بِالْبَاطِلِ وَتُدُوا بِهَا  
 إِلَى الْحُكَّامِ لِنَأْكُلُوا فَرِيقًا مِّنْ أَمْوَالِ النَّاسِ بِالْإِثْمِ  
 وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿١٨٩﴾

يَسْأَلُونَكَ عَنِ الْإِهْلَةِ قُلْ هِيَ مَوَاقِيتُ لِلنَّاسِ  
 وَالْحَجِّ وَلَيْسَ الْبِرُّ بِأَنْ تَأْتُوا الْبُيُوتَ مِنْ ظُهُوبِهَا  
 وَلَكِنَّ الْبِرَّ مِنَ اتَّقَى وَأَتُوا الْبُيُوتَ مِنْ أَبْوَابِهَا  
 وَاتَّقُوا اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿١٩٠﴾

وَاقْتُلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ الَّذِينَ يَفْقَهُوكُمْ وَلَا  
 تَعْتَدُوا إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ الْمُعْتَدِينَ ﴿١٩١﴾  
 وَاقْتُلُوهُمْ حَيْثُ نَفَقْتَهُمْ وَأَخْرِجُوهُمْ مِّنْ  
 حَيْثُ أَخْرَجْتَهُمْ وَالْفِتْنَةُ أَشَدُّ مِنَ الْقَتْلِ وَ  
 لَا تَقْتُلُوهُمْ عِنْدَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ حَتَّى يَقْتُلُوكُمْ  
 فِيهِ فَإِن قَتَلْتُمُوهُمْ فَذَلِكُمُ أَجْرُكُمْ

فَإِن أَنْتَهُمْ فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٩٢﴾  
 وَاقْتُلُوهُمْ حَتَّى لَا تَكُونَ فِتْنَةٌ وَيَكُونَ الدِّينُ لِلَّهِ  
 فَإِنِ أَنْتَهُمْ فَلَا عُدْوَانَ إِلَّا عَلَى الظَّالِمِينَ ﴿١٩٣﴾

الشَّهْرِ الْحَرَامِ بِالشَّهْرِ الْحَرَامِ وَالْحُرْمَتُ قِصَاصٌ  
 فَمَن أَعْدَى عَلَيْكُمْ فَاَعْدُوا عَلَيْهِ بِئْسَ مَا أَعْدَى  
 عَلَيْكُمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَاعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ مَعَ الْمُتَّقِينَ ﴿١٩٤﴾

وَاقْتُلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلَا تَقُولُوا لِمَنْ أَلْهَكُنَّ  
 وَأَحْسِنُوا إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُحْسِنِينَ ﴿١٩٥﴾

197. Hãy hoàn thành nhiệm vụ hành hương và tề lễ cho A-La. Nhưng nếu các người bị ngăn trở, hãy tìm vật gì để kiếm mà thượng hiến cho A-La. Chớ cạo đầu cho tới khi vật thượng hiến được mang tới chỗ. Nếu kẻ nào trong các người bị bệnh hoặc bị thương trên đầu, hãy chuộc tội bằng cách nhịn ăn, hoặc bỏ thối, hoặc thượng hiến. Nhưng nếu các người không gặp trở ngại, kẻ nào có cơ hội đi tề lễ và hành hương thì hãy tìm vật gì để kiếm để thượng hiến. Nếu các người không tìm được, hãy nhịn ăn trong ba ngày hành hương và trong bảy ngày sau khi về nhà, tức là cả thảy mười ngày. Điều này định cho những ai không có thân tộc ở gần Thánh Điện. Hãy kính sợ A-La và nhớ rằng Ngài trừng phạt rất là nghiêm khắc.

198. Tháng hành hương là tháng mọi người đều biết. Trong thời gian đó, kẻ nào muốn đi hành hương phải nhớ rằng họ không được tán ngẫu, phạm tội hoặc cãi vã trong lúc hành hương. Bất cứ điều thiện nào các người làm, A-La đều rõ cả. Hãy chuẩn bị đầy đủ để lên đường, nhưng sự chuẩn bị tốt nhất là lòng chính trực. Hỡi những kẻ biết nhận thức, hãy kính sợ Ta.

199. Việc các người xin Chúa Trời ban ân huệ không phải là tội lỗi. Nhưng khi các người chạy một mạch xuống chân đồi Arafat, hãy tâm niệm A-La nơi Thánh Địa Mashar al-Haram; và hãy nhớ rằng trước đây khi các người còn lầm lẫn, Ngài đã dẫn dắt các người về chính đạo.

200. Rồi hãy theo quần chúng mà chạy một mạch và cầu xin A-La ân xá cho. Ngài là Đấng khoan hồng và từ bi.

201. Sau khi thực hành các nghi thức tề lễ đã định, hãy ca ngợi A-La như các người đã ca ngợi tổ tiên hoặc nhiệt tâm hơn nữa. Có kẻ xin rằng: "Lạy Chúa, hãy ban cho chúng tôi ở kiếp này." Nhưng kẻ này sẽ không nhận được một xu ở kiếp sau.

وَاتُوا الْحَجَّ وَالْعُمْرَةَ لِلَّهِ فَإِنْ أُحْصِرْتُمْ فَمَا اسْتَسْرَجْتُمْ مِنَ الْهُدْيِ وَلَا تَحْلِقُوا رُءُوسَكُمْ حَتَّىٰ يَبْلُغَ الْهُدْيُ مَجْلَهُ فَإِن كَانُمْ مِنْكُمْ مَّرِيضًا أَوْ بِهِ أَذًى مِنْ رَأْسِهِ فَفِدْيَةٌ مِنْ صِيَامٍ أَوْ صَدَقَةٍ أَوْ نُسُكٍ فَإِذَا أَمِنْتُمْ فَمَنْ تَمَتَّعَ بِالْعُمْرَةِ إِلَى الْحَجِّ فَمَا اسْتَيْسَرَ مِنَ الْهُدْيِ فَمَنْ لَمْ يَجِدْ فَصِيَامُ ثَلَاثَةِ أَيَّامٍ فِي الْحَجِّ وَسَبْعَةٍ إِذَا رَجَعْتُمْ تِلْكَ عَشْرَةٌ كَامِلَةٌ ذَلِكَ لِمَنْ لَمْ يَكُنْ أَهْلَهُ حَاجِرًا إِلَى الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَاتَّقُوا اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ﴿٢٣﴾

الْحَجُّ أَشْهُرٌ مَعْلُومَاتٌ فَمَنْ قَرَضَ فِيهِنَّ الْحَجَّ فَلَا رَفَثَ وَلَا فُسُوقًا وَلَا جِدَالَ فِي الْحَجِّ وَمَا تَفَعَّلُوا مِنْ خَيْرٍ يَحْسِبُهُ اللَّهُ وَتَزَوَّدُوا فَإِنَّ خَيْرَ الزَّادِ التَّقْوَىٰ وَاتَّقُونِ يَا أُولِي الْأَلْبَابِ ﴿٢٤﴾

لَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ أَنْ تَبْتَغُوا فَضْلًا مِنْ رَبِّكُمْ فَإِذَا أَقَضْتُمْ مِنْ عَرَفَاتٍ فَأذْكُرُوا اللَّهَ عِنْدَ الْمَشْعَرِ الْحَرَامِ وَاذْكُرُوا لَهُ مَا هَدَّكُمْ وَإِنْ كُنْتُمْ مِنْ قَبْلِهِ لِسِنِّ الضَّالِّينَ ﴿٢٥﴾

ثُمَّ أَيْضًا مِنْ حَيْثُ أَصَابَ النَّاسُ وَاسْتَغْفِرُوا لِلَّهِ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٦﴾

فَإِذَا أَقَضْتُمْ مِنْ مَنَاسِكِكُمْ فَأذْكُرُوا اللَّهَ كَذِكْرِكُمْ آبَاءَكُمْ أَوْ أَشَدَّ ذِكْرًا فَمِنَ النَّاسِ مَنْ يَقُولُ رَبَّنَا آتِنَا فِي الدُّنْيَا وَمَا لَهُ فِي الْآخِرَةِ مِنْ خَلَاقٍ ﴿٢٧﴾

202. Hoặc có kẻ nài rằng: “Lạy Chúa, hãy ban cho chúng tôi ở kiếp này và luôn cả kiếp sau, và hãy bảo vệ chúng tôi tránh khỏi hình phạt của Hỏa ngục.”

203. Những kẻ này sẽ được chia phần tương xứng với những gì họ đã thu thập. A-La là Đấng tính toán rất nhanh,

204. Hãy nhớ tâm niệm A-La trong số ngày đã định. Nhưng kẻ nào biết kính sợ Chúa Trời mà bận rộn đến nỗi chỉ cầu nguyện được hai ngày thôi, kẻ ấy sẽ không bị tội. Kẻ nào cầu nguyện lâu hơn nữa cũng không bị tội. Hãy kính sợ A-La và nhớ rằng các người sẽ bị triệu hồi về trước nhan Ngài.

205. Lại có kẻ bàn luận về kiếp này đến đòi làm người cảm phục, hẳn dám gọi A-La làm chứng cho những gì xảy ra trong tim hẩn, mặc dầu hẳn là kẻ hay sinh sự nhât.

206. Khi hẩn cảm quyền thì hẩn tung hoành khắp lãnh thổ, gây hỗn loạn tàn phá mùa màng và gia súc. A-La không ưa chuộng những kẻ phân loạn này.

207. Nêu khuyên hẩn: “Hãy kính sợ A-La” thì chỉ kích thích hẩn phạm tội thêm thôi. Chỉ có địa ngục mới vừa với hẩn và chôn an nghỉ sẽ khổ ải biết bao.

208. Nhưng cũng có người dám bán cả thân mình để làm hài lòng A-La. Ngài rất nhân từ với các thuộc hạ.

209. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Tất cả hãy quy y với Ta. Chớ theo gót quỷ Satăng, hẳn là kẻ thù của các người.

210. Nêu Ngài đã ban tất cả Phép Lạ hiển nhiên cho các người mà các người vẫn còn vấp ngã, hãy biết rằng A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

211. Hay họ còn mong A-La và các thiên sứ hiện ra trong áng mây cho họ thấy và giải quyết vấn đề này chăng? Vạn vật rồi sẽ trở về nơi A-La.

212. Hãy hỏi con cái Israel rằng Ta đã ban

وَمِنْهُمْ مَنْ يَقُولُ رَبَّنَا آتِنَا فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً وَ  
 فِي الْآخِرَةِ حَسَنَةً وَقِنَا عَذَابَ النَّارِ ﴿٢٠٢﴾

أُولَٰئِكَ لَهُمْ نَصِيبٌ مِّمَّا كَسَبُوا وَاللَّهُ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿٢٠٣﴾

وَاذْكُرُوا اللَّهَ فِي أَيَّامٍ مَعْدُودَاتٍ فَمَنْ تَعَجَّلَ فِي

يَوْمٍ مِّنْ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ وَمَنْ تَأَخَّرَ فَلَا إِثْمَ عَلَيْهِ

لِمَنِ اتَّقَىٰ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَاعْلَمُوا أَنَّكُمْ إِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٢٠٤﴾

وَمِنَ النَّاسِ مَن يَعْجِبُ قَوْلَهُ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا

وَيُشْهِدُ اللَّهَ عَلَىٰ مَا فِي قَلْبِهِ وَهُوَ الَّذِي الْخَصَمُ ﴿٢٠٥﴾

وَإِذَا تَوَلَّىٰ سَعَىٰ فِي الْأَرْضِ لِيُفْسِدَ فِيهَا وَيُهْلِكَ

الْحَرْثَ وَالنَّسْلَ وَاللَّهُ لَا يُحِبُّ الْفُسَادَ ﴿٢٠٦﴾

وَإِذَا قِيلَ لَهُ اتَّقِ اللَّهَ أَخَذَتْهُ الْعِزَّةُ بِالْإِثْمِ فَحَسْبُهُ

جَهَنَّمُ وَلَبَّسَ الْإِبْرَاهِيمَ ﴿٢٠٧﴾

وَمِنَ النَّاسِ مَن يُشْرِي نَفْسَهُ ابْتِغَاءَ مَرْضَاتِ اللَّهِ

وَاللَّهُ رَءُوفٌ بِالْعِبَادِ ﴿٢٠٨﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا ادْخُلُوا فِي السِّلْمِ كَافَّةً وَلَا

تَتَّبِعُوا خُطُوَاتِ الشَّيْطَانِ إِنَّهُ لَكُمُ عَدُوٌّ مُّبِينٌ ﴿٢٠٩﴾

فَإِن زَلَلْتُمْ مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْكُمُ الْبَيِّنَاتُ فَاذْكُرُوا

أَنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٢١٠﴾

هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا أَنْ يَأْتِيَهُمُ اللَّهُ فِي ظُلَلٍ مِّنَ

الْغَمَامِ وَالْمَلَائِكَةُ وَقُضِيَ الْأَمْرُ وَاللَّهُ تَرْجِعُ

الْأُمُورَ ﴿٢١١﴾

سَلِّ بَنِي إِسْرَائِيلَ كَمَا آتَيْنَاهُمْ مِنْ آيَةٍ بَيِّنَةٍ وَ

٢٥  
 ﴿٢١٢﴾  
 ٩



cho họ bao nhiêu Phép Lạ Điem Thiêng. Nhưng kẻ nào đã nhận tặng phẩm của A-La mà sửa chữa nó đi thì Ngài sẽ trừng phạt rất là khắc nghiệt.

213. Những kẻ bất tín thì thầy cỡi đời này thật hấp dẫn và chề nhạt những người có lòng tin. Nhưng đến Ngày Phục Sinh, kẻ nào kính sợ Chúa Trời sẽ được đứng trên bọn chúng, A-La sẽ ban tặng phẩm cho kẻ nào làm Ngài hài lòng mà không tính toán.

214. Nhân loại trước đây vốn cùng một nòi giống, nhưng họ tự chia rẽ ra. Vì thế A-La đã phái các Nhà Tiên Tri xuống để truyền tin lành và cảnh cáo nhân gian, Ngài cũng ban Kinh Thánh cho họ, trong đó ghi đầy đủ chân lý để phân xử việc tranh tụng giữa nhân gian. Nhưng bây giờ họ bắt đầu dị nghị về Kinh Thánh, họ đã được ban Kinh Thánh và các Phép Lạ nhưng lại sinh lòng hiểm ty lẫn nhau. A-La sẽ dẫn dắt các tín đồ đến chân lý mà những kẻ bất tín đang tranh luận. A-La hướng dẫn kẻ làm Ngài hài lòng đến chính đạo.

215. Các người toan muốn lên Thiên đàng mà không phải trải qua kinh nghiệm của tiên nhân chẳng? Họ đã bị khủng hoảng vì sự nghèo khổ và hoạn nạn đến nỗi Sứ Giả và những kẻ có lòng tin phải than rằng: “Bao giờ A-La mới cứu khổ đây?” Họ chẳng biết rằng A-La lúc nào cũng sẵn lòng cứu vớt.

216. Họ sẽ hỏi người về cách chi tiền. Hãy trả lời: “Đồng tiền mà các người muốn xài chính đáng thì hãy chi dùng cho cha mẹ, bà con, trẻ cô nhi, người nghèo và người lữ hành. Bất cứ việc thiện nào các người làm, A-La đều thấu rõ cả.”

217. Các người có nhiệm vụ phải chiến đấu, mặc dầu các người chán ghét nó đi nữa. Có thể các người không thích những điều hữu ích cho các người, hoặc yêu chuộng những điều bất lợi

وَمَنْ يُبَدِلْ نِعْمَةَ اللَّهِ مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْهُ فَإِنَّ  
اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿١١٦﴾

زَيْنَ الَّذِينَ كَفَرُوا الْجِبُوتَ الدُّنْيَا وَيَسْخَرُونَ مِنَ  
الَّذِينَ آمَنُوا وَالَّذِينَ اتَّقَوْا فَوْقَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ  
وَاللَّهُ يَرِزُقُ مَنْ يَشَاءُ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿١١٧﴾

كَانَ النَّاسُ أُمَّةً وَاحِدَةً فَبَعَثَ اللَّهُ النَّبِيِّينَ  
مُبَشِّرِينَ وَمُنذِرِينَ وَأَنْزَلَ مَعَهُمُ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ  
لِيُحْكَمَ بَيْنَ النَّاسِ فِي مَا اختلفوا فِيهِ وَمَا اختلف  
فِيهِ إِلَّا الَّذِينَ أوتوه مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَتْهُمُ الْبَيِّنَاتُ  
بَغْيًا بَيْنَهُمْ فَهَدَى اللَّهُ الَّذِينَ آمَنُوا لِمَا اختلفوا  
فِيهِ مِنَ الْحَقِّ بِإِذْنِهِ وَاللَّهُ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ  
إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿١١٨﴾

أَمْ حَسِبْتُمْ أَنْ تُتْرَكُوا أَنْ تَدْخُلُوا الْجَنَّةَ وَلَمَّا يَأْتِكُمْ مَثَلُ  
الَّذِينَ خَلَوْا مِنْ قَبْلِكُمْ مَسْتَكْبِرِينَ الْبَاسَاءَ وَالضَّرَاءَ  
وَزُلْزُلُوا حَتَّى يَقُولَ الرَّسُولُ وَالَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ  
مَتَى نَصْرُ اللَّهِ الْآلآنَ نَصْرُ اللَّهِ قَرِيبٌ ﴿١١٩﴾

يَسْأَلُونَكَ مَاذَا يُنْفِقُونَ هُ قُلْ مَا أَنْفَقْتُمْ مِنْ  
خَيْرٍ فَلِلَّهِ الدِّينِ وَالِإِقْرَابِ وَالْيَتَامَى وَالسَّكِينِ  
وَأَبْنِ السَّبِيلِ وَمَا تَعْمَلُوا مِنْ خَيْرٍ فَإِنَّ اللَّهَ بِهِ  
عَلِيمٌ ﴿١٢٠﴾

كُتِبَ عَلَيْكُمُ الْقِتَالُ وَهُوَ كُرْهُ لَكُمْ وَعَسَى أَنْ  
تَكْرَهُوا شَيْئًا وَهُوَ خَيْرٌ لَكُمْ وَعَسَى أَنْ تُحِبُّوا

cho các người. A-La biết tất cả những gì các người không biết.

218. Họ sẽ hỏi người về việc chiến đấu trong Tháng Thánh, hãy trả lời họ: “Sự chiến đấu trong lúc này là sự phạm thượng. Tuy nhiên kẻ nào làm trở ngại con đường của A-La, kẻ nào tỏ thái độ chống lại Thánh Điện và đuổi các tín đồ ra khỏi nơi ấy; đối với A-La đây sẽ là tội lỗi nặng hơn vì sự áp bức còn tai hại hơn sự sát nhân.” Nếu có thể, chúng sẽ không ngừng chiến đấu cho đến khi làm các người bỏ đạo đi. Kẻ nào chết đi trong lúc vẫn còn bất tín thì hành vi của họ sẽ trở nên vô nghĩa ở kiếp này và cả kiếp sau. Họ phải xuống Hỏa Ngục và phải sông vĩnh viễn nơi đó.

219. Những kẻ vững lòng tin, những kẻ di trú và chiến đấu gian nan vì A-La, họ là những người mong được A-La như lòng thương, Ngài rất khoan dung, nhân từ.

220. Họ sẽ hỏi người về rượu và trò chơi rút tên, hãy trả lời họ: “Trong hai món này đều có tội ác và lợi ích cho con người, nhưng phần tội ác nặng hơn phần lợi ích.” Và họ sẽ hỏi người về việc chi tiền, hãy trả lời họ: “Hãy tiêu xài phần thịnh thừa.” A-La đã làm sáng tỏ các mệnh lệnh của Ngài để mong các người hồi tâm.

221. Họ sẽ hỏi người về kiếp này và kiếp sau và đề cập đến trẻ cô nhi, hãy bảo họ: “Hãy đòi xử tử tề với chúng, nêu các người hòa mình với chúng, chúng sẽ trở thành huynh đệ của các người. A-La biết rõ ai làm điều thiện và điều ác. Nếu A-La muốn Ngài đã bắt các người chịu gian khổ. Quả thật A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

222. Chớ nên kết hôn với các phụ nữ thờ hình tượng, chỉ trừ khi nào họ trở thành tín đồ. Phụ nữ nô lệ có tín ngưỡng vẫn đáng quý hơn phụ nữ thờ hình tượng, dù họ có làm các người say đắm đi nữa. Và chớ nên đem phụ nữ có tín ngưỡng gả cho những kẻ thờ hình tượng. Người nô lệ có tín ngưỡng vẫn đáng quý hơn

شَيْئًا وَهُوَ شَرُّ لَكُمْ وَاللَّهُ يَعْلَمُ وَأَنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٢١٨﴾  
يَسْأَلُونَكَ عَنِ الشَّهْرِ الْحَرَامِ قِتَالٍ فِيهِ قُلْ قِتَالٌ فِيهِ كَبِيرٌ وَصَدٌّ عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ وَكُفْرٌ بِهِ وَالسُّجُودِ الْحَرَامِ وَإِخْرَاجُ أَهْلِهِ مِنْهُ أَكْبَرُ عِنْدَ اللَّهِ وَالْفِتْنَةُ أَكْبَرُ مِنَ الْقَتْلِ وَلَا يَزَالُونَ يُقَاتِلُونَكُمْ حَتَّى يَرُدُّوكُمْ عَنْ دِينِكُمْ إِنِ اسْتَطَاعُوا وَمَنْ يَرْتَدِدْ مِنْكُمْ عَنْ دِينِهِ فَيَسْتَوْفِرْ فَأُولَئِكَ حَبِطَتْ أَعْمَالُهُمْ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَأُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢١٩﴾

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَالَّذِينَ هَاجَرُوا وَجَاهَدُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ أُولَئِكَ يَرْجُونَ رَحْمَتَ اللَّهِ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٢٠﴾

يَسْأَلُونَكَ عَنِ الْخَمْرِ وَالْمَيْسِرِ قُلْ فِيهِمَا إِثْمٌ كَبِيرٌ وَمَنَافِعُ لِلنَّاسِ وَإِنَّهُمَا لَأَكْبَرُ مِنْ نَفْعِهِمَا وَإِنَّهُمْ يَسْأَلُونَكَ مَاذَا يُنْفِقُونَ قُلْ الْغَفُورُ كَذَلِكَ بَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ تَتَفَكَّرُونَ ﴿٢٢١﴾

فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الْبَيْتِ الَّذِي قُتِلَ فِيهِ الْأَنْبِيَاءُ الَّذِينَ هَدَى اللَّهُ وَلَوْ أَنَّ صُلَيْمَانَ عَلِمَ أَنَّهُ مُفْسِدٌ مِنَ الْمَصْلُوحِ وَأَنَّهُ لَا يَسْتَعْتَبُ أَنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٢٢٢﴾

وَلَا تَنْكِحُوا الْمُشْرِكَةَ حَتَّىٰ يُوْمِنَ بِإِسْلَامِهَا وَلَا مَرْءٌ مُّؤْمِنٌ يُنكِحُ الْمُشْرِكَةَ وَلَا يَجْعَلُ الْمُشْرِكِينَ

kẻ thờ hình tượng, dù hẳn có làm người say đắm đi nữa. Chúng sẽ dụ các người vào Hỏa ngục, trong khi A-La triệu các người lên Thiên Đàng và ra lệnh ân xá cho các người. Rồi Ngài làm sáng tỏ các Phép Lạ để con người có thể hồi tâm.

223. Họ sẽ hỏi người về kinh nguyệt, hãy bảo họ: “Đó là vết thương, vậy hãy tránh xa phụ nữ đang có kinh nguyệt và chớ giao phối với họ cho tới khi họ dứt kinh. Nhưng khi họ đã được sạch mình, hãy giao phối với họ như Ngài đã ra lệnh. A-La yêu chuộng những kẻ quy phục với Ngài và những kẻ giữ mình thanh khiết.”

224. Vợ các người là thừa dật của các người, vậy các người cứ vào đây khi các người muốn và nhớ lưu ý giữ gìn bản thân của các người. Hãy kính sợ A-La và nhớ rằng các người sẽ gặp được Ngài, hãy báo tin lành cho những kẻ có lòng tin.

225. Chớ đem A-La ra thể thốt để tránh làm việc thiện và hành động công chính, để khỏi phải đứng ra hòa giải giữa hai bên. A-La nghe tất cả và biết tất cả.

226. A-La sẽ không quan tâm đến những lời thể vô nghĩa của các người, nhưng Ngài sẽ để ý đến những gì lương tâm các người đã làm. A-La là Đấng Khoan Dung và Nhân Từ nhất.

227. Về những kẻ thể không sống chung với vợ của họ, thời hạn này dài nhất là bốn tháng. sau đó nếu họ rút lại lời thể, A-La là Đấng Khoan Dung, Nhân từ.

228. Nếu họ quyết định ly dị thì chắc chắn A-La sẽ nghe tất cả và biết tất cả.

229. Người phụ nữ đã ly dị phải chờ qua xong ba lần kinh nguyệt. Nếu họ tin tưởng nơi A-La và Ngày Tân Thể thì họ không được giấu giếm vật mà Ngài đã tạo ra trong bào thai của họ. Trong thời gian đó, nếu người chồng muốn nối lại duyên cũ thì họ có quyền dắt vợ trở về.

حَتَّىٰ يُؤْمِنُوا وَلِعْبُدُوكُم مِّن خَيْرٍ مِّن مَّشْرِكِكُمْ وَلَوْ  
أَعْبَجَكُمْ أَوْلِيَاكُمْ يَدْعُونَ إِلَى التَّارِكِ وَاللَّهُ يَدْعُو  
إِلَى الْحَنَّةِ وَالْغَفْوَةِ بِإِذْنِهِ وَيُبَيِّنُ آيَاتِهِ لِلنَّاسِ  
لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٢٢٣﴾

وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الْمَحِيضِ قُلْ هُوَ أذىٌ لَا فَأَعْتَرِ لَوْ  
النِّسَاءَ فِي الْمَحِيضِ وَلَا تَقْرُبُوهُنَّ حَتَّىٰ يَطْهَرْنَ  
فَإِذَا طَهَّرْنَ فَأْتُوهُنَّ مِنْ حَيْثُ أَمَرَكُمُ اللَّهُ إِنَّ  
اللَّهَ يُحِبُّ التَّوَّابِينَ وَيُحِبُّ الْمُتَطَهِّرِينَ ﴿٢٢٤﴾

نِسَاءَكُمْ حَرَّتْ لَكُمْ فَأْتُوا حُرَّتَكُمْ أَنْ يَشْتُمُوا وَ  
قَدِمُوا لِأَنفُسِكُمْ وَأَتَّقُوا اللَّهَ وَاعْلَمُوا أَنَّكُمْ مُلْقَوُونَ  
وَبَشِّرِ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٢٢٥﴾

وَلَا تَجْعَلُوا اللَّهَ عُرْضَةً لِأَيْمَانِكُمْ أَنْ تَبَرُّوا وَتَتَّقُوا  
وَتُصَلِّحُوا بَيْنَ النَّاسِ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٢٦﴾  
لَا يُؤَاخِذُكُمُ اللَّهُ بِاللَّغْوِ فِي أَيْمَانِكُمْ وَلَكِنْ يُؤَاخِذُكُمْ  
بِمَا كَسَبَتْ قُلُوبُكُمْ وَاللَّهُ عَفُوفٌ حَلِيمٌ ﴿٢٢٧﴾

لِلَّذِينَ يُؤْتُونَ مِنْ نِسَائِهِمْ تَرْتِيْبًا أَرْبَعَةَ أَشْهُهُ  
فَإِنْ فَأَدُّ فَإِنَّ اللَّهَ عَفُوفٌ سَرَّحِيمٌ ﴿٢٢٨﴾  
وَإِنْ عَزَمُوا الطَّلَاقَ فَإِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٢٩﴾

وَالْمُطَلَّقَاتُ يَتَرَبَّصْنَ بِأَنْفُسِهِنَّ ثَلَاثَةَ قُرُوءٍ وَ  
لَا يَحِلُّ لَهُنَّ أَنْ يَكْتُمْنَ مَا خَلَقَ اللَّهُ فِي أَرْحَامِهِنَّ  
إِنْ كُنَّ يُؤْمِنُنَّ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَوَعَوَّتَهُنَّ أَحْسَنُ  
بِرَّهِنَّ فِي ذَلِكَ إِنْ أَرَادُوا إِصْلَاحًا وَلَهُنَّ مِثْلُ

Mặc dầu đàn ông ở trên phụ nữ một bậc, nhưng phụ nữ cũng có quyền bình đẳng như đàn ông. A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

230. Các người chỉ được tuyên bố ly dị đến hai lần thôi. Đối với người vợ, hoặc giữ họ lại và đòi xử tử tề, hoặc có nhã ý cho họ ra đi một cách tự do. Các người không được lấy lại những vật đã biếu cho họ, chỉ trừ khi cả hai e rằng không giữ được giới luật của A-La. Nếu cả hai e rằng không giữ được giới luật của Ngài thì người vợ có thể trả đồ để đòi lấy tự do và cả hai bên đều không phạm tội. Đây là giới luật mà A-La đã định, chớ vì phạm đến, kẻ nào phạm giới luật của A-La là kẻ phạm tội.

231. Nếu người chồng tuyên bố ly dị đến lần thứ ba, người chồng sẽ không được nối lại duyên cũ với người vợ cho đến khi nàng lấy chồng khác. Nếu người chồng mới này cũng ly dị với nàng, thì nàng có thể trở về với người chồng cũ và cả hai sẽ không bị tội, nếu hai người tin chắc rằng họ có thể giữ giới luật của A-La. Đây là những giới luật mà A-La đã định và giảng dạy cho những kẻ biết nhận thức.

232. Khi các người tuyên bố ly dị và sắp mãn hạn kỳ, hoặc cầm giữ nàng lại và đòi xử tử tề, hoặc tỏ nhã ý cho nàng ra đi một cách tự do. Chớ giữ nàng lại mà đòi xử một cách tàn nhẫn, kẻ nào hành động như thế sẽ tự hại thân mình. Chớ nên khinh thường mệnh lệnh của A-La. Hãy nhớ tới ân huệ mà A-La đã ban cho các người và cả Kinh Điển lẫn Sự Khôn ngoan để khích lệ các người. Hãy kính sợ A-La, nên nhớ rằng Ngài thông toàn mọi việc.

233. Nếu các người tuyên bố ly dị và mãn hạn kỳ, chớ cản trở người vợ cũ trong việc tái hôn nếu họ yêu nhau thành thật. Đây là giới luật định cho những kẻ tin tưởng ở A-La và Ngày Tận Thế. Làm như thế các người sẽ được hạnh

الَّذِي عَلَيْهِنَ بِالْمَعْرُوفِ وَاللَّيْجَالِ عَلَيْهِنَ دَرَجَةٌ  
وَاللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٢٣٠﴾

الطَّلَاقِ مَرَّتَيْنِ فَمَا سَكَتَ بِمَعْرُوفٍ أَوْ سَمِعَ بِإِحْسَانٍ  
وَلَا يَحِلُّ لَكُمْ أَنْ تَأْخُذُوا بِمَا آتَيْنَاهُمْ شَيْئًا إِلَّا  
أَنْ يُخَافَ إِلَّا يُقْبَلَ حُدُودَ اللَّهِ فَإِنْ خِفْتُمْ إِلَّا يُقْبَلَ  
حُدُودَ اللَّهِ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا فِيمَا افْتَدَتْ بِهِ تِلْكَ  
حُدُودُ اللَّهِ فَلَا تَعْتَدُوهَا وَمَنْ يَتَعَدَّ حُدُودَ اللَّهِ  
فَأُولَئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٣١﴾

فَإِنْ طَلَّقَهَا فَلَا تَحِلُّ لَهُ مِنْ بَعْدِ حَيْثُ تَبَيَّنَ زَوْجًا  
غَيْرَهُ فَإِنْ طَلَّقَهَا فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا أَنْ يَتَرَاجَعَا  
إِنْ كُنَّا أَنْ يُقْبَلَ حُدُودَ اللَّهِ وَتِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ  
يُبَيِّنُهَا لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٢٣٢﴾

وَإِذَا طَلَقْتُمُ النِّسَاءَ فَلَمَّا بَلَغْتُمْ أَجَلَهُنَّ فَاسْكُوهُنَّ  
بِمَعْرُوفٍ أَوْ سَخِّرُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ وَلَا تَنْسِكُوهُنَّ  
ضُرَارًا لِيَتَعْتَدُوا وَمَنْ يَفْعَلْ ذَلِكَ فَقَدْ ظَلَمَ نَفْسَهُ  
وَلَا تَتَّخِذُوا آيَاتِ اللَّهِ هُزُوعًا وَادْكُرُوا نِعْمَتَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ  
وَمَا أَنْزَلَ عَلَيْكُمْ مِنَ الْكِتَابِ وَالْحِكْمَةِ يَعِظُكُمْ

بِهِ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَاعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٢٣٣﴾  
وَإِذَا طَلَقْتُمُ النِّسَاءَ فَلَمَّا بَلَغْتُمْ أَجَلَهُنَّ فَلَا تَعْصَلُوهُنَّ  
أَنْ يَتَرَاجَعْنَ إِذَا تَرَاضُوا بَيْنَهُمْ بِالْمَعْرُوفِ  
ذَلِكَ يُعِظُ بِهِ مَنْ كَانَ مِنْكُمْ يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ  
الْآخِرِ ذَلِكَمْ آزَلَى لَكُمْ وَأَطْهَرُ وَاللَّهُ يَعْلَمُ وَأَنْتُمْ

phúc và thanh khiết hơn. A-La biết tất cả những gì các người không biết.

234. Về các bà mẹ, nếu muốn nuôi con chu đáo, phải cho đứa trẻ bú sữa mẹ trong vòng hai năm. Còn người cha của đứa trẻ phải cung cấp đầy đủ thực phẩm và y phục cần thiết cho người mẹ. Nhưng họ khỏi phải làm quá sức mình, người cha cũng như người mẹ không nên làm cực khổ quá đáng vì đứa con. Bồn phận của đứa con cũng tương tự như vậy. Nếu hai người bàn nhau và đồng ý dứt sữa thì cả hai sẽ không bị chỉ trích. Nếu các người muốn mướn người nhũ mẫu để nuôi con, hãy trả lương xứng đáng cho họ thì các người sẽ không bị khiển trách. Hãy kính sợ A-La và nhớ rằng Ngài nhìn thấu việc các người làm.

235. Về những kẻ chết đi và để vợ lại, người quả phụ phải chờ đến qua hết bốn tháng mười ngày. Sau khi mãn hạn, họ có hành động thế nào đi nữa, các người sẽ không chịu trách nhiệm. A-La luôn luôn lưu ý đến việc các người làm.

236. Các người muốn tỏ ý cầu hôn với người quả phụ hay giữ kín trong lòng, các người vẫn không bị tội. A-La biết rằng các người sẽ tỏ tường về việc đó. Nhưng nếu các người chưa mở lời cầu hôn, chớ hẹn hò một cách lén lút. Và không được giao ước kết hôn trong thời gian nàng để tang chồng. A-La biết rõ những gì xảy ra trong lòng các người, hãy e sợ điều đó và nhớ rằng Ngài là Đấng Khoan Dung Nhân Từ nhất.

237. Các người sẽ không bị tội nếu các người ly dị với người đàn bà trong khi chưa giao phối với họ và chưa tặng cho họ tiền cheo cưới.

لَا تَعْلَمُونَ ﴿٣٤﴾

وَالْوَالِدَاتُ يُرْضِعْنَ أَوْلَادَهُنَّ حَوْلَيْنِ كَامِلَيْنِ  
لِمَنْ أَرَادَ أَنْ يُبْرِئَ الرِّضَاعَةَ، وَعَلَى الْوَالِدِ لَهُ  
رِزْقُهُنَّ وَكِسْوَتُهُنَّ بِالْمَعْرُوفِ لَا تُكَلِّفُ نَفْسٌ  
إِلَّا وُسْعَهَا، لَا نُضَآءٌ وَالِدَةٌ يُولِدُهَا وَلَا مَوْلُودٌ  
لَهَا يُولِدُهَا وَعَلَى الْوَارِثِ مِثْلُ ذَلِكَ فَإِنْ أَسْرَأَ  
فِيضَالًا عَنْ تَرَاضٍ مِنْهُمَا وَتَشَاوُرٍ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا  
وَإِنْ أَرَدْتُمُ أَنْ تَنْضِرُوا أَوْلَادَكُمْ فَلَا جُنَاحَ  
عَلَيْكُمْ إِذَا سَأَلْتُمُوهَا أَتَيْنَكُمْ بِالْمَعْرُوفِ وَاتَّقُوا  
اللَّهَ وَاعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٣٥﴾

وَالَّذِينَ يَتوفُونَ مِنْكُمْ وَيَذَرُونَ أَوْلَادًا يَتَرَبَّصْنَ  
بِأَنْفُسِهِنَّ أَرْبَعَةَ أَشْهُرٍ وَعَشْرًا فَإِذَا بَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ  
فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ فِيمَا فَعَلْنَ فِي أَنْفُسِهِنَّ بِالْمَعْرُوفِ  
وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿٣٦﴾

وَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ فِيمَا عَرَضْتُمْ بِهِ مِنْ خِطَابِ النِّسَاءِ  
أَوْ أَنْتَنَّهُمْ فِي أَنْفُسِكُمْ عَلمَ اللَّهُ أَنَّكُمْ سَتَذْكُرُونَهُنَّ  
وَلَكِنْ لَا تُؤَاعِدُوهُنَّ سِرًّا إِلَّا أَنْ تَقُولُوا قَوْلًا  
مَعْرُوفًا وَلَا تَعْرِضُوا عُقْدَةَ النِّكَاحِ كَيْ يَبْلُغَ  
الِكِتَابِ أَجَلُهُ وَاعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي أَنْفُسِكُمْ

فَأَعِدُّوا لَهُمْ مَا لَهُمْ نَفْسًا وَمَا يَصَبُّونَ ﴿٣٧﴾

لَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ إِنْ طَلَقْتُمُ النِّسَاءَ مَا لَمْ تَمْسُوهُنَّ  
أَوْ تَفْرِضُوا لَهُنَّ فَرِيضَةً عَلَى الْوَسْعِ وَمَعَّوْهُنَّ عَلَى الْوَسْعِ

Những kẻ có đức hạnh phải trợ cấp cho họ, kẻ giàu thì theo khả năng kẻ giàu, kẻ nghèo thì theo khả năng kẻ nghèo.

تَدْرَهُ وَعَلَى الْمُقْتِرِ قَدْرَهُ مَتَاعًا بِالْمَعْرُوفِ حَقًّا  
عَلَى الْمُحْسِنِينَ ﴿٢٣٨﴾

238. Nhưng nếu các người đã định tiên cheo cưới mà chưa giao phối với họ, khi ly dị các người phải bồi cho họ phân nửa số tiền đó; trường hợp ngoại lệ là khi họ từ chối hoặc người mai mối từ chối nhận. Và nếu các người từ chối đầu lại, thật là việc đáng kính. Chớ quên ban ân huệ cho nhau. Quả thật A-La nhìn rõ việc các người làm.

وَأَنْ كَلَفْتُمُوهُنَّ مِنْ قَبْلِ أَنْ تَسُوهُنَّ وَقَدْ  
فَرَضْتُمْ لَهُنَّ فَرِيضَةً فَرِيضًا مَا فَرَضْتُمْ إِلَّا أَنْ  
يَعْفُونَ أَوْ يَعْفُوا الَّذِي بِيَدِهِ عُقْدَةُ النِّكَاحِ وَ  
أَنْ تَعْفُوا أَقْرَبَ لِلتَّقْوَى وَلَا تَنْسُوا الْفَضْلَ بَيْنَكُمْ  
إِنَّ اللَّهَ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢٣٩﴾

239. Hãy tôn trọng giờ cầu nguyện đã định và cả giờ cầu nguyện lúc chính Ngọ, hãy quỳ lạy kính cẩn trước A-La.

حَفِظُوا عَلَى الصَّلَوَاتِ وَالصَّلَاةِ الْوُسْطَىٰ وَقُومُوا  
لِلَّهِ قَانِتِينَ ﴿٢٤٠﴾

240. Nếu các người cảm thấy sợ hãi, hãy cầu nguyện dù đang đi hoặc đang cỡi ngựa. Khi được an toàn, hãy nhớ đến A-La vì Ngài đã chỉ dạy cho các người những điều các người không biết.

فَإِنْ خِفْتُمْ فَرِجًا لَا أَوْ ذُكْبَانًا فَإِذَا أَمِنْتُمْ فَأَذْكُرُوا  
اللَّهَ كَمَا عَلَّمَكُمْ مَا لَمْ تَكُونُوا تَعْلَمُونَ ﴿٢٤١﴾

241. Kẻ nào sắp chết và để vợ lại thì phải di chúc để người quả phụ được trợ cấp trong vòng một năm mà không bị đuổi ra khỏi nhà. Nhưng nếu họ tự ý ra đi, dầu họ có hành động thế nào đi nữa, các người không phải chịu trách nhiệm. A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

وَالَّذِينَ يَتَّقُونَ مِنكُمُ بَدِئُونَ أَزْوَاجَهُمْ وَصِيَّةً  
لَهُنَّ وَأَوْجَاهَهُنَّ مَتَاعًا إِلَى الْحَوْلِ غَيْرِ إِخْرَاجٍ ؕ فَإِنْ  
خَرَجْنَ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ فِي مَا فَعَلْنَ فِي أَنفُسِهِنَّ  
مِنْ مَعْرُوفٍ وَاللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٢٤٢﴾

242. Cả người quả phụ đã ly dị cũng phải được trợ cấp như trên, tùy theo điều kiện đã định. Đây là nhiệm vụ của những kẻ kính sợ Chúa Trời.

وَاللَّطَّلَفَاتِ مَتَاعًا بِالْمَعْرُوفِ حَقًّا عَلَى الْمُتَّقِينَ ﴿٢٤٣﴾  
كَذَلِكَ يبينُ اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٢٤٤﴾

243. A-La giải thích mệnh lệnh của Ngài rõ ràng như vậy để các người được hiểu.

أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ خَرَجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ وَهُمْ أُلُوفٌ  
حَدَرُ الْمَوْتِ فَقَالَ لَهُمُ اللَّهُ مُوتُوا ثُمَّ أَحْيَاهُمْ  
إِنَّ اللَّهَ لَذُو فَضْلٍ عَلَى النَّاسِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ  
النَّاسِ لَا يَشْكُرُونَ ﴿٢٤٥﴾

244. Các người không biết rằng đã có hàng ngàn người chạy ra khỏi nhà vì sợ chết sao? A-La đã phán: “Hãy chết đi,” rồi Ngài cải tử hồi sinh họ. A-La đã rộng lượng với nhân gian biết bao nhưng hầu hết bọn họ đều vong ơn.

245. Hãy chiêm đầu vì A-La và nhớ rằng Ngài

وَقَاتِلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَعَلِمُوا أَنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ

nghe tất cả và biết tất cả.

246. Kê nào đã hào phóng cho A-La vay mượn chẳng? Rồi Ngài sẽ tăng giá nó lên gấp mấy lần. A-La sẽ nhận và khêuếch trương ra và các người sẽ được giao trở về cho Ngài.

247. Các người có nghe về việc con cái Israel mờ hội nghị sau khi Môsê qua đời chẳng? Họ bảo Nhà Tiên Tri: “Hãy chỉ định cho chúng tôi một vị vua để chúng tôi chiến đấu cho A-La”, Nhà Tiên Tri bèn đáp: “Nếu chiến tranh xảy ra, có lẽ các người sẽ không có lòng chiến đấu”. Họ bèn nói: “Làm sao chúng tôi có thể ngừng chiến đấu vì A-La trong khi chúng tôi đã bị dẫn đi xa, bỏ nhà cửa và con cái lại”. Nhưng khi chiến tranh xảy ra, chỉ trừ một số rất ít, hầu hết trong bọn họ trốn đi cả. A-La biết rõ kê nào phản trắc.

248. Khi Nhà Tiên tri bảo họ: “A-La đã chỉ định Talut làm vua của các người”. Họ trả lời: “Tại sao hãn có thể làm vua của chúng tôi, trong khi chúng tôi xứng đáng được vương vị hơn hãn, vì hãn chẳng giàu có chi?” Nhà Tiên Tri bèn đáp: “A-La đã chọn hãn để đứng trên các người và làm cho kiên thức và thân thể hãn phong phú thêm. A-La giao vương vị cho kê nào mà Ngài hài lòng, Ngài rất rộng lượng và thông hiểu tất cả.”

249. Nhà Tiên Tri lại bảo họ: “Điểm báo về sự tức vị của hãn là các người sẽ được Chúa ban cho sự bình an trong lòng và các Thiên sứ sẽ hiện ra với vật di tặng của dòng họ Môsê và dòng họ Aarôn. Nếu các người là tín đồ, trong đó sẽ có Phép Lạ cho các người rõ.”

250. Khi Ta lut dẫn quân lên đường, hãn bảo: “A-La sẽ dùng con sông để thử lòng các người,

عَلَيْكُمْ ﴿٢٤٦﴾

مَنْ ذَا الَّذِي يُقْرِضُ اللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا فَيُضِعَّهُ  
لَهُ أَضْعَافًا كَثِيرَةً ۗ وَاللَّهُ يَقْبِضُ وَيَبْصُطُ ۗ  
إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٢٤٧﴾

الَّذِينَ آمَنُوا مِنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ مِنْ بَعْدِ  
مُوسَى إِذْ قَالُوا لِنَبِيِّهِمْ لَهُمْ إِنَّا تَقَاتِلُ  
فِي سَبِيلِ اللَّهِ قَالَ هَلْ عَسَيْتُمْ إِنْ كَتَبَ عَلَيْكُمُ  
الْقِتَالَ أَلا تَقَاتِلُوا قَالُوا وَ مَا لَنَا أَلا نَقَاتِلَ فِي  
سَبِيلِ اللَّهِ وَقَدْ أُخْرِجْنَا مِنْ دِيَارِنَا وَأَبْنَاؤُنَا  
فَلَمَّا كَتَبَ عَلَيْهِمُ الْقِتَالَ تَوَلَّوْا إِلا قَلِيلًا مِّنْهُمْ  
وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِالظَّالِمِينَ ﴿٢٤٨﴾

وَقَالَ لَهُمْ نَبِيُّهُمْ إِنَّ اللَّهَ قَدْ بَعَثَ لَكُمْ طَالُوتَ  
مَلَكًا قَالُوا أَنَّى يَكُونُ لَهُ الْمُلْكُ عَلَيْنَا وَنَحْنُ  
أَحرى بِالْمُلْكِ مِنْهُ وَلَمْ يُؤْتَ سَعَةً مِّنَ الْمَالِ  
قَالَ إِنَّ اللَّهَ اصْطَفَاهُ عَلَيْكُمْ وَزَادَهُ بَسْطَةً فِي  
الْعِلْمِ وَالجِسْمِ وَاللَّهُ يُؤْتِي مُلْكَهُ مَن يَشَاءُ  
وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٤٩﴾

وَقَالَ لَهُمْ نَبِيُّهُمْ إِنَّ آيَةَ مُلْكِهِ أَن يَأْتِيَكُمُ  
التَّابُوتُ فِيهِ سَكِينَةٌ مِّن رَّبِّكُمْ وَبَقِيَّةٌ مِّمَّا  
تَرَكَ آلُ مُوسَى وَآلُ هَارُونَ تَحْمِلُهَا الْمَلَائِكَةُ ۗ إِن  
فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّكُم إِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٢٥٠﴾

فَلَمَّا فَصَلَ طَالُوتُ بِالْجُنُودِ قَالَ إِنَّ اللَّهَ مُبْتَلِيكُمْ

وَقَالَ

﴿٢٤٦﴾

kẻ nào uống nước đó thì không còn là thù hạp của ta. Kẻ nào không uống thì sẽ được ở bên cạnh ta. Ngoại trừ những kẻ nào uống một ngụm mà thôi.” Nhưng chỉ trừ một số ít, hầu hết bọn họ đều uống nước ấy cả. Khi hẳn ta và những thù hạp vắng lời sang sông hệt, họ bèn than: “Hôm nay chúng ta không còn sức lực để chiến đấu với Jalut và quân đội của hắn”. Nhưng những kẻ biết chắc rằng có ngày họ sẽ gặp được A-La nói rằng: “Đã biết bao lần một đoàn quân nhỏ bé nhờ mệnh lệnh của A-La mà thắng cả đại quân” A-La sẽ đứng về phe của kẻ nào cương quyết nhẫn nại.

251. Khi họ đòi đấu với Jalut và quân đội của hắn thì họ khấn nguyện: “Chúa hỡi, hãy ban thêm cho chúng tôi lòng nhẫn nại, làm cho đôi chân chúng tôi thêm vững chắc, và giúp chúng tôi chiến thắng kẻ bất tín”.

252. Nhờ theo mệnh lệnh của A-La, họ đã đánh đuổi quân thù và Đa vít đã giết được Jalut. A-La phong cho chàng làm vua, truyền thụ cho chàng sự khôn ngoan và chỉ bảo cho chàng đủ điều. Nếu Ngài không khiến con người chống cự lẫn nhau, quả đất này sẽ đầy dẫy sự phạm pháp. Nhưng A-La khoan dung với tất cả nhân loại.

253. Đây là các Phép Lạ của A-La; Ta truyền phán nó cho người với chân lý. Người chính là một trong những người Sứ Giả.

254. Ngay cả với các Sứ Giả, Ta cũng phân ra cấp bậc hẳn hoi. Một số trong bọn họ sẽ được A-La nói chuyện trực tiếp và một số trong đó được Ngài nâng lên mây bực. Ta đã ban cho Jêsu, con của Maria, các Phép Lạ và làm hắn thêm cường tráng bằng Thánh-Linh. Nếu A-La mong muốn, sau khi các Phép Lạ đã được ban cho những kẻ hậu thê, chắc chắn họ sẽ không phân tranh nữa. Nhưng họ bất đồng ý kiến với nhau. Có kẻ tin tưởng và kẻ khác không tin tưởng. Và nếu A-La mong muốn, bọn họ có lẽ đã không phân tranh, nhưng A-La thực hành tất

بَهْرَةٍ فَمَنْ شَرِبَ مِنْهُ فَلَيْسَ مِنِّي وَمَنْ لَمْ يَطْعَمْهُ فَإِنَّهُ مِنِّي إِلَّا مَنِ اغْتَرَفَ غُرْفَةً بِيَدِهِ فَشَرِبُوا مِنْهُ إِلَّا قَلِيلًا مِنْهُمْ فَلَمَّا جَاوَزَهُ هُوَ وَالَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ قَالُوا لَا طَاقَةَ لَنَا الْيَوْمَ بِجَالُوتَ وَجُنُودِهِ قَالَ الَّذِينَ يَظُنُّونَ أَنَّهُمْ مُلَاقُوا اللَّهِ لَمْ يَمْنُ فِتْنَةً قَبِيلَهُ عَلَيْتَ فَنَهُ كَثِيرَةٌ بِإِذْنِ اللَّهِ وَاللَّهُ مَعَ الصَّابِرِينَ ﴿٢٥١﴾

وَلَمَّا بَرَزُوا لِجَالُوتَ وَجُنُودِهِ قَالُوا رَبَّنَا أَخْرِجْ عَلَيْنَا صَبْرًا وَثَبَّتْ أقدَامَنَا وَانصُرْنَا عَلَى الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿٢٥٢﴾

فَهَزَمُوهُمْ بِإِذْنِ اللَّهِ وَقَتَلَ دَاوُدُ جَالُوتَ وَ إِنَّهُ اللَّهُ الْمَلِكُ وَالْحَكِيمُ وَعَلَّمَهُ مِمَّا يَشَاءُ وَلَوْلَا دَفَعُ اللَّهُ النَّاسَ بَعْضَهُمْ بِبَعْضٍ لَفَسَدَتِ الْأَرْضُ وَلَكِنَّ اللَّهَ ذُو فَضْلٍ عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿٢٥٣﴾

تِلْكَ آيَاتُ اللَّهِ نَتْلُوهَا عَلَيْكَ بِالْحَقِّ وَإِنَّكَ لَمِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٢٥٤﴾

تِلْكَ الرُّسُلُ فَضَّلْنَا بَعْضَهُمْ عَلَى بَعْضٍ مِنْهُمْ مَنْ كَلَّمَ اللَّهُ وَرَفَعَ بَعْضَهُمْ دَرَجَاتٍ وَ آتَيْنَا عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ الْبَيْتَ وَأَيَّدْنَاهُ بِرُوحِ الْقُدُسِ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا اقْتَتَلَ الَّذِينَ مِنْ بَعْدِهِمْ مَنْ بَعْدَ مَا جَاءَتْهُمْ الْبَيْتَ وَلَكِنْ اختلفوا فَمِنْهُمْ مَنْ آمَنَ وَمِنْهُمْ مَنْ كَفَرَ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا اقْتَتَلُوا

فَمِنْهُمْ مَنْ كَفَرَ



cả những gì Ngài muốn.

وَلَكِنَّ اللَّهَ يَفْعَلُ مَا يُرِيدُ ٤٦

255. Hỡi các tín đồ! Hãy bỏ thí tất cả những gì Ta đã ban cho các người trước ngày mà sự buồn bán, tình thân hữu và sự xin tội biên mất đi. Chính những kẻ bất tín sẽ làm hại bản thân của chúng.

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا أَنْفِقُوا مِمَّا رَزَقْنَاكُمْ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ يَوْمٌ لَا بَيْعَ فِيهِ وَلَا خُلَّةَ وَلَا شَفَاعَةً ۗ وَالْكَافِرُونَ هُمُ الظَّالِمُونَ ٤٦

256. A-La, không có Chúa nào khác tồn tại ngoài Ngài, là Đấng bắt từ, vĩnh viễn tồn tại và bao dung tất cả. Sự buồn ngủ và giấc ngủ không hề chinh phục được Ngài. Bất cứ vật gì hiện hữu trên trời và dưới đất đều thuộc về Ngài. Có kẻ nào không được Ngài cho phép mà dám quây rầy Ngài chẳng? Ngài am tường tất cả những gì có trước mặt và sau lưng họ. Nhân gian không thể nào học hỏi được kiến thức của Ngài ngoài trừ khi Ngài hài lòng. Ngự tọa của Ngài bao trùm cả trời đất; việc bảo quản này chẳng hề làm Ngài mệt mỏi. Ngài là Đấng cao minh, quảng đại.

اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْحَيُّ الْقَيُّومُ لَا تَأْخُذُهُ سِنَّةٌ وَلَا نَوْمٌ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ مَنْ ذَا الَّذِي يَشْفَعُ عِنْدَهُ إِلَّا بِإِذْنِهِ يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا يُحِيطُونَ بِشَيْءٍ مِنْ عِلْمِهِ إِلَّا بِمَا شَاءَ وَسِعَ كُرْسِيُّهُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَلَا يَئُودُهُ حِفْظُهُمَا ۗ وَهُوَ الْعَلِيُّ الْعَظِيمُ ٤٧

257. Tôn giáo là việc không hề được cưỡng bách. Dĩ nhiên, điều thiện và điều ác được phân biệt hẳn hoi. Vì vậy kẻ nào xa lánh bọn ác nhân và tin tưởng nơi A-La, kẻ ấy sẽ nắm được bàn tay kiên cố không hề bị cắt đứt. A-La nghe tất cả và biết tất cả.

لَا إِكْرَاهَ فِي الدِّينِ تَفَٰهُ قَدْ تَبَيَّنَ الرُّشْدُ مِنَ الْغَيِّ فَمَنْ يَكْفُرْ بِالطَّاغُوتِ وَيُؤْمِنْ بِاللَّهِ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَىٰ لَا انفِصَامَ لَهَا ۗ وَاللَّهُ سَبِيحٌ عَلِيمٌ ٤٨

258. A-La là Đấng bảo hộ những kẻ nào tin tưởng nơi Ngài; Ngài đã dẫn dắt họ từ cõi tối tăm ra chôn dương quang. Còn những kẻ bất tín, bọn ác nhân sẽ dụ họ từ chôn dương quang vào nơi tối tăm. Rồi bọn chúng sẽ trở thành dân ở địa ngục và sẽ sống vĩnh viễn nơi đó.

اللَّهُ وَلِيُّ الَّذِينَ آمَنُوا يُخْرِجُهُم مِنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ ۗ وَالَّذِينَ كَفَرُوا أَوْلِيَهُمُ الطَّاغُوتُ ۖ يُخْرِجُونَهُمْ مِنَ النُّورِ إِلَى الظُّلُمَاتِ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ ۗ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ٤٩

259. Người có biết sự tích Abraham đã tranh luận với một người đàn ông bàn về Chúa, sau khi A-La ban cho Abraham vương quyền chẳng? Khi Abraham bảo: “Chúa của ta là Đấng ban sinh mạng và gây ra sự chết”, thì hẳn trả lời: “Ta cũng ban sinh mạng và gây ra sự chết được”. Abraham bèn bảo: “A-La khiến mặt trời mọc ở phương Đông, vậy người hãy khiến nó mọc ở

أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِي حَاجَّ إِبْرَاهِيمَ فِي رَبِّهِ أَنْ أَنْتَهُ اللَّهُ الْمُلْكُ إِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّيَ الَّذِي يُحْيِي وَيُمِيتُ قَالَ أَنَا أُحْيِي وَأُمِيتُ قَالَ إِبْرَاهِيمُ فَإِنَّ اللَّهَ يَأْتِي بِالشَّمْسِ مِنَ الْمَشْرِقِ فَأْتِ بِهَا مِنَ الْمَغْرِبِ ٥٠

phương Tây”, thù hằn căm miệt đi. A-La sẽ không hề chỉ giáo những kẻ ác nhân.

260. Hoặc có kẻ đã băng qua một thành phố hoang tàn, giẫm lên những mái nhà đổ nát mà than rằng: “Không biết A-La làm cách nào để hồi sinh những kẻ đã chết”. A-La bèn làm cho hần chết đi trong một trăm năm rồi hồi sinh hần và hỏi: “Người đã nằm như vậy bao lâu rồi?” thì hần trả lời: “Tôi đã ở đây từ một buổi tới một ngày”. Ngài bèn bảo hần: “Không, người đã ở trong trạng thái này suốt một trăm năm. Người hãy nhìn kỹ thức ăn và thức uống của người xem; nó vẫn chưa bị thối. Nhưng hãy trông con lừa của người, đây là Phép Lạ Ta ban cho người để truyền cho nhân gian. Hãy nhìn kỹ xem Ta làm thế nào để ghép xương lại và phủ thịt lên đó”. Khi hần hiểu rõ ràng việc này, hần đã bảo: Bây giờ ta mới rõ là A-La có quyền năng thực hiện tất cả những gì Ngài muốn.

261. Abraham bảo: “Lạy Chúa, hãy chỉ cho tôi biết Ngài làm cách nào để hồi sinh kẻ đã chết”. Ngài bèn đáp lại: “Người vẫn chưa tin sao?” Hần bèn vấp: “Không phải vậy, tôi hỏi như thế để được yên tâm”. Ngài bèn trả lời: “Hãy bắt bốn con chim và huấn luyện cho chúng quen với người, xong xé xác chúng ra và đem mỗi mảnh bỏ trên một đỉnh đồi. Hãy gọi chúng thử xem sao, chúng sẽ bay trở về với người tức thời. Hãy nhớ rằng A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan”.

262. Nêu giả thử về kẻ đã tiêu phí tài sản cho A-La, như là một hạt ngũ cốc nở thành bảy gié, mỗi gié trở ra trăm hạt. Ngài sẽ làm tăng lên mây lần rồi trả lại cho kẻ nào làm Ngài hài lòng, Ngài thật là quảng đại và am tường tất cả.

263. Những kẻ nào đã tiêu phí tài sản cho A-La và không nhục mạ hoặc làm tổn hại đến người khác, kẻ ấy sẽ được Chúa thưởng và không có gì phải sợ hãi hoặc lo buồn.

264. Sau khi làm tổn thương ai, lời nói từ tê và lòng khoan dung vẫn có giá trị hơn là sự bỏ thí. A-La rất phong phú và rộng lượng.

قُبِهُتِ الَّذِينَ كَفَرُوا وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿٢٥٩﴾  
 أَوْ كَالَّذِي مَرَّ عَلَى قَرْيَةٍ وَهِيَ خَاوِيَةٌ عَلَى عُرُوشِهَا قَالَ أَنَّى يُحْيِي هَذِهِ اللَّهُ بَعْدَ مَوْتِهَا فَأَمَاتَهُ اللَّهُ مِائَةَ عَامٍ ثُمَّ بَعَثَهُ قَالَ كَمْ لَبِثْتُ قَالَ لَبِثْتُ يَوْمًا أَوْ بَعْضَ يَوْمٍ قَالَ بَلْ لَبِثْتُ مِائَةَ عَامٍ فَانظُرْ إِلَى طَعَامِكَ وَشَرَابِكَ لَمْ يَتَسَنَّهْ وَانظُرْ إِلَى حِمَارِكَ وَلِنَجْعَلَكَ آيَةً لِّلنَّاسِ وَانظُرْ إِلَى الْعِظَامِ كَيْفَ نُنشِزُهَا ثُمَّ نَكْسُوهَا لَعَلَّكُمْ أَتَّعِبْتُمْ عَلَىٰ مَا كُنتُمْ تُكَذِّبُونَ ﴿٢٦٠﴾  
 لَقَدْ قَالَ أَعْمَرُ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٦١﴾

وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّ أَرِنِي كَيْفَ تُحْيِي الْمَوْتَىٰ قَالَ أَوَلَمْ تُؤْمِنُ قَالَ بَلَىٰ وَلَٰكِن لِّيُبَيِّنَ لِي قَوْلِي قَالَتْ فَذَلِكُنَّ آيَةٌ مِّنَ رَّبِّكَ إِنَّكَ إِذْ جَعَلْتَ عَلَىٰ كُلِّ جَبَلٍ مِّنْهُنَّ جُزْأً ثُمَّ أَدْعَاهُنَّ يُأْتِينَكَ سَعْيًا وَاعْلَمْ أَنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٢٦٢﴾

مَثَلُ الَّذِينَ يُنْفِقُونَ أَمْوَالِهِمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ كَمَثَلِ حَبَّةٍ أَنبَتَتْ سَبْعَ سَنَابِلٍ فِي كُلِّ سَنَابِلٍ مِائَةٌ حَبَّةٌ وَاللَّهُ يُضَعِفُ لِمَن يَشَاءُ وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٦٣﴾  
 الَّذِينَ يُنْفِقُونَ أَمْوَالِهِمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ ثُمَّ لَا يَتَذَكَّرُونَ مِمَّا أَنْفَقُوا مَنًّا وَلَا أَدْرَىٰ لَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٦٤﴾  
 قَوْلٌ مَّعْرُوفٌ وَمَغْفِرَةٌ خَيْرٌ مِّنْ صَدَقَةٍ تُتْبَعُهَا أُذًى وَاللَّهُ غَنِيٌّ حَلِيمٌ ﴿٢٦٥﴾

265. Hỡi các tín đồ! chớ phung phí tài sản để khoe khoang, như những kẻ chẳng hề tin ở A-La và Ngày Tận Thế, chớ dùng của bố thí để nhục mạ hoặc làm tổn thương kẻ khác. Những kẻ này trông giống như hòn đá trơn bị lập cát, khi mưa xuống chẳng còn gì sót lại cả. Bọn chúng đã thấu được lời lẽ nhưng chẳng xài được nó. A-La không hề chỉ dẫn những kẻ bất tín.

266. Có kẻ đã chi phí tài sản để mong A-La hài lòng và để linh hồn hẳn được yên ổn, trường hợp này giống như vườn cây trái trên đồi cao, trận mưa lớn sẽ làm cho trái cây tăng lên gấp bội. Hoặc nếu không có mưa to thì cũng có mưa phùn. A-La thấy tất cả những gì các người làm.

267. Nếu các người sở hữu một vườn cây trái đầy cây dừa và cây nho, ngoài ra có đủ mọi loại trái cây khác và có sông chảy dưới đó, trong khi các người đã cao tuổi mà con cái còn thơ ấu, có kẻ nào trong các người dám mong rằng gió cuốn nóng như lửa thổi đèn làm cháy cả vườn ấy chẳng? Vì vậy A-La đã ban rõ các Phép Lạ để mong các người sẽ hồi tâm.

268. Hỡi các tín đồ! Hãy bỏ thí những gì các người đã thấu đạt được và những gì Ta đã ban cho các người dưới đất; nhưng chớ bỏ thí những đồ tệ hại trong khi các người không hề muốn nhận nó ngoại trừ khi các người không biết. Hãy nhớ rằng A-La rất phong phú và đáng được ca ngợi.

269. Satăng hứa hẹn cho các người sự nghèo khổ và bắt buộc các người làm chuyện đê tiện, trong khi A-La chính thân Ngài giao ước với các người sự khoan dung và ân huệ. A-La là đấng quảng đại và am tường tất cả.

270. Ngài ban trí khôn cho kẻ nào làm Ngài hài lòng và những kẻ này cũng đã được Ngài

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَبْطُلُوا صَدَقَاتِكُمْ بِالْمَنِّ  
وَالْأَذَىٰ كَالَّذِي يُنْفِقُ مَالَهُ رِثَاءَ النَّاسِ وَلَا  
يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ فَمَثَلُهُ كَمَثَلِ صَفْوَانٍ  
عَلَيْهِ تُرَابٌ فَأَصَابَهُ وَابِلٌ فَتَرَكَهُ صَلْدًا إِلَّا  
يُقَدِرُونَ عَلَىٰ شَيْءٍ مِّمَّا كَسَبُوا وَاللَّهُ لَا يَهْدِي  
الْقَوْمَ الْكَافِرِينَ ﴿٢٦٥﴾

وَمَثَلُ الَّذِينَ يُنْفِقُونَ أَمْوَالَهُمُ ابْتِغَاءَ مَرْضَاتِ  
اللَّهِ وَتَثْبِيتًا مِّنْ أَنفُسِهِمْ كَمَثَلِ جَنَّةٍ بِرَبْوَةٍ  
أَصَابَهَا وَابِلٌ فَآتَتْ أُكُلَهَا ضِعْفَيْنِ فَإِن لَّمْ يُصِبْهَا  
وَابِلٌ فَطَلَّ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٢٦٦﴾

أَيُّودٌ أَحَدُكُمْ أَن تَكُونَ لَهُ جَنَّةٌ مِّن نَّجِيلٍ وَأَعْنَاقٌ  
تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ لَهُ فِيهَا مِنْ كُلِّ الثَّمَرَاتِ  
وَإِصَابُهُ الْكِبَرُ وَهُوَ ذَرِيَّةٌ ضِعْفَانِ ۖ فَأَصَابَهَا  
إِعْصَارٌ فِيهِ نَارٌ فَاحْتَرَقَتْ كَذَلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ  
الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ تَتَفَكَّرُونَ ﴿٢٦٧﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا أَنْفِقُوا مِمَّا رَزَقْنَاكُمْ مِمَّا  
وَصَلَاةً أَخْرَجْنَا لَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ وَلَا تَيَسَّبُوا عَلَىٰ  
مَن لَّمْ يَرْزُقْكُمْ مِنْهُ إِنَّهُ كَانَ غَدَابًا ۗ وَالَّذِينَ  
يُنْفِقُونَ مِنْكُمْ لِيُحِبَّ اللَّهُ وَأَنَّ اللَّهَ يَرْضَىٰ  
الَّذِينَ آمَنُوا وَيُؤْتُوا مِمَّا رَزَقْنَاهُمْ سِرًّا  
وَالَّذِينَ آمَنُوا وَيُؤْتُوا مِمَّا رَزَقْنَاهُمْ  
عَلَانِيَةً لِّئَلَّا يُكُونَ مَسْخُوفِينَ ﴿٢٦٨﴾

وَأَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ غَنِيٌّ غَنِيمٌ ﴿٢٦٩﴾  
السَّيِّئِينَ بَعْدَ كُفْرِهِمْ يَقُولُونَ يَا مُرُومُ  
بِالْفَحْشَاءِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا تُكْتُمُونَ ﴿٢٧٠﴾  
يُؤْتِي الْحِكْمَةَ مَنْ يَشَاءُ ۗ وَمَن يُؤْتَ الْحِكْمَةَ فَقَدْ  
أُوتِيَ خَيْرًا كَثِيرًا ۗ وَلَا يَذَرُّهُ اللَّهُ يَتِيمًا  
فَقَدِيرًا ﴿٢٧١﴾

ban cho vô số phẩm vật. Nhưng ngoại trừ những kẻ biết phân biệt phải trái, không có ai hồi tâm cả.

271. Dẫu các người có chi phí bao nhiêu đi nữa hoặc có thể thốt bao nhiêu đi nữa, A-La đều rõ cả. Bọn ác nhân sẽ không có ai giúp đỡ cả.

272. Nêu các người bỏ thí một cách công khai thì tốt biết bao. Nhưng nêu các người âm thầm bỏ thí cho những người nghèo khổ thì càng tốt cho các người, vì do đó tội lỗi của các người sẽ được nhẹ đi. A-La không hề quên những gì các người làm.

273. Người không cần phải chỉ dẫn bọn chúng tí mĩ như vậy. A-La sẽ hướng dẫn những kẻ nào làm Ngài hài lòng. Việc từ thiện mà các người đã làm sẽ có ích cho các người, các người bỏ thí chỉ để xin A-La ban ân huệ mà thôi. Nêu các người bỏ thí bao nhiêu, các người sẽ được đền lại bấy nhiêu và không có gì bất công cả.

274. Hãy bỏ thí cho những kẻ nghèo khổ và bị giam cầm vì theo A-La, bởi họ không thể đi đây đi đó một cách tự do. Kẻ nào không biết thì cho rằng họ không có lòng tham muốn vì họ tránh xin ăn, nhưng nêu người nhìn kỹ thì người sẽ rõ, đặc điểm của họ là không bao giờ họ quay rầy kẻ khác. Tất cả của cải mà các người bỏ thí, A-La đều rõ cả.

275. Những kẻ nào bỏ thí của cải không kể ngày đêm, một cách âm thầm hoặc công khai, sẽ được Chúa thưởng, họ không có gì phải sợ hãi hoặc lo buồn cả.

276. Những kẻ nào ăn hưởng lợi tức thì chi có thể đứng dậy như sau khi bị quỷ Satăng nhập hồn và đánh ngã vật ra. Bởi vì họ dám bảo rằng: “Sự buôn bán cũng giống như lợi tức vậy”. A-La chỉ cho phép buôn bán nhưng không cho phép lấy lợi tức. Nhưng kẻ nào tiếp xúc với giới luật của Ngài và không theo đuổi lợi tức nữa, thì những kẻ ấy sẽ được hưởng phần đã thâu thập trong quá khứ và việc của họ sẽ do Ngài phán

أُولَئِكَ كَثِيرٌ مِمَّا يَدُّرُونَ إِلَّا أُولَئِكَ الْأُولَاءِ ۝٢٧١  
وَمَا أَنْفَقْتُمْ مِنْ نَفَقَةٍ أَوْ نَذَرْتُمْ مِنْ نَذْرٍ فَإِنَّ

اللَّهُ يَعْلَمُهَا ۝ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَارٍ ۝٢٧٢

إِنْ تَبَدُّوا لِلصَّدَقَاتِ فَنِعِمَّا هِيَ وَإِنْ تُخْفَوْهَا وَتُؤْتَوْهَا الْفُقَرَاءَ فَهُوَ خَيْرٌ لَكُمْ وَيُكَفِّرُ عَنْكُمْ مِنْ سَيِّئَاتِكُمْ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ۝٢٧٣

لَيْسَ عَلَيْكَ هُدَاهُمْ وَلَكِنَّ اللَّهَ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ  
وَمَا تُنْفِقُوا مِنْ خَيْرٍ فَلَا نُفْسِكُمْ ۝ وَمَا تُنْفِقُونَ إِلَّا  
ابْتِغَاءَ وَجْهِ اللَّهِ ۝ وَمَا تُنْفِقُوا مِنْ خَيْرٍ يُوَفَّ إِلَيْكُمْ  
وَأَنْتُمْ لَا تظَلُمُونَ ۝٢٧٤

لِلْفُقَرَاءِ الَّذِينَ أُحْصِرُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ لَا يَسْتَطِيعُونَ  
ضَرْبًا فِي الْأَرْضِ يَحْسَبُهُمُ الْجَاهِلُ أَغْنِيَاءَ مِنَ  
التَّعْفُفِ تَعْرِفُهُمْ بِسْمِهِمْ لَا يَسْتَلُونَ النَّاسَ  
إِلْحَاقًا ۝ وَمَا تُنْفِقُوا مِنْ خَيْرٍ فَإِنَّ اللَّهَ بِهِ عَلِيمٌ ۝٢٧٥

الَّذِينَ يَنْفِقُونَ أَمْوَالَهُمْ بِالْإِتْمَانِ وَالنَّهَارِ سِرًّا  
وَعَلَانِيَةً فَلَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ  
وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ۝٢٧٦

الَّذِينَ يَأْكُلُونَ الرِّبَا لَا يَقُومُونَ إِلَّا كَمَا يَقُومُ الَّذِي  
يَخْضَعُ الشَّيْطَانَ مِنَ السُّبُوتِ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَالُوا إِنَّا  
الْبَائِعُونَ مِثْلَ الرِّبَا وَأَحَلَّ اللَّهُ الْبَيْعَ وَحَرَّمَ الرِّبَا  
فَمَنْ جَاءَهُ مَوْعِظَةٌ مِنْ رَبِّهِ فَاتَّقِ اللَّهَ فَأَسْأَلُ  
وَأَمْرَهُ إِلَى اللَّهِ وَمَنْ عَادَ فَأُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ

xét. Những kẻ nào không tuân lời thì phải xuống địa ngục và sống vĩnh viễn nơi đó.

277. A-La bài bỏ lợi tức nhưng Ngài khuyên nên bù thêm tiền lời khi trả lại của bỏ thí đã nhận. A-La không yêu chuộng những kẻ vô tín ngưỡng và đầy tội lỗi.

278. Những kẻ nào tin tưởng ở Ngài, ăn ở ngay thẳng, năng cầu nguyện và bỏ thí chắc chắn sẽ được Chúa thưởng, họ không có gì phải sợ hãi và lo buồn cả.

279. Hỡi những kẻ có lòng tin! Hãy kính sợ A-La. Nếu các người thật là tín đồ, hãy bỏ hết những lợi tức còn lại.

280. Nếu các người không thực hành, hãy lo sợ cuộc chiến tranh từ A-La và Sứ Giả của Ngài. Nhưng nếu các người có lòng hồi cải, thì các người sẽ được lãnh phần vốn, tức là các người sẽ không phạm lỗi và cũng không bị đòi xử bất công.

281. Nếu kẻ mắc nợ gặp khôn khó, hãy chờ đến khi hẳn được dư dả ra. Và nếu các người thấu hiểu, thì việc bỏ thí luôn của nợ ấy lại càng tốt cho bản thân các người.

282. Hãy sợ ngày mà các người bị dẫn trả về cho A-La. Lúc đó các người sẽ được trả những gì các người đã thấu thạo và không ai sẽ bị đòi xử bất công.

283. Hỡi những kẻ có lòng tin! Khi các người cho vay mượn lẫn nhau trong một thời gian nhất định, hãy viết ra rõ ràng. Hãy nhờ người thư ký ghi chép một cách chính xác dưới sự chứng nhận của các người; không có người thư ký nào có thể từ chối việc ghi chép, hẳn phải ghi chép như là Ngài đã dạy. Kẻ vay mượn phải đọc rõ ra, hãy kính sợ A-La, không được giảm bớt đi điều khoản nào cả. Nếu người vay mượn bị suy nhược thần kinh, đau yếu hoặc không thể nào tự đọc được thì phải nhờ người giám hộ đọc một cách công chính. Hãy chọn trong các người hai người đàn ông để làm chứng, nếu không chọn được hai người đàn ông thì hãy chọn một người đàn ông và hai người đàn bà mà các người thấy xứng đáng làm người chứng, vì nếu

هُم فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٧٤﴾

يَمَسِّقِ اللَّهُ الرِّبَا وَيُرِي الصَّدَقَاتِ وَاللَّهُ لَا يُبْطِئُ

كُلَّ كَفَّارٍ أَثِيمٍ ﴿٢٧٥﴾

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ

وَأَتَوُا الزَّكَاةَ لَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَلَا خَوْفٌ

عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٢٧٦﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَذَرُوا مَا بَقِيَ مِنَ

الرِّبَا إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٢٧٧﴾

فَإِن لَّمْ تَفْعَلُوا فَأْذَنُوا بِحَرْبٍ مِنَ اللَّهِ وَرَسُولِهِ

وَإِن تَتُوبُوا فَلَكُمْ رءُوسُ أَمْوَالِكُمْ لَا تَظْلَمُونَ

وَلَا تُظْلَمُونَ ﴿٢٧٨﴾

وَإِن كَانَ ذُو عُسْرَةٍ فَنَظِرَةٌ إِلَىٰ مَيْسَرَةٍ وَأَن

تَصَدَّقُوا خَيْرٌ لَّكُمْ إِن كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٢٧٩﴾

وَاتَّقُوا يَوْمًا تُرْجَعُونَ فِيهِ إِلَى اللَّهِ ثُمَّ تُوَفَّىٰ كُلُّ

نَفْسٍ مَّا كَسَبَتْ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿٢٨٠﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا تَدَايَيْتُمْ بِدِينٍ إِلَىٰ آجَلٍ

مُسَمًّى فَاكْتُبُوهُ وَلْيَكْتُب بَيْنَكُمْ كَاتِبٌ بِالْعَدْلِ وَ

لَا يَأْب كَاتِبٌ أَن يَكْتُبَ كَمَا عَلَّمَهُ اللَّهُ فَلْيَكْتُبْ

وَلْيَمْلِكِ الَّذِي عَلَيْهِ الْحَقُّ وَيَشْفِقِ اللَّهُ رَبَّهُ وَلَا

يَبْخَسُ مِنْهُ شَيْئًا فَإِن كَانَ الَّذِي عَلَيْهِ الْحَقُّ سَفِيهًا

أَوْ ضَعِيفًا أَوْ لَا يَسْطِيعُ أَن يَسْمِعَ هُوَ فليَمْلِكْ

وَلِيَّهُ بِالْعَدْلِ وَاسْتَشْهِدُوا شَهِيدَيْنِ مِنْ رِجَالِكُمْ

người đàn bà này lỡ quên đi nữa thì người kia sẽ bỏ tức cho. Kẻ được mời làm người chứng không được từ chối. Các người không được phiền hà và phải viết điều đó ra bên cạnh thời hạn trả nợ, bất chấp số tiền lớn hay nhỏ. Theo quan điểm của A-La, làm như thế sẽ công bình hơn, lời chứng sẽ được bảo đảm hơn và sự nghi hoặc cũng ít khi xảy ra. Vì vậy, các người chớ quên viết ra hẳn hoi, chỉ trừ khi các người trao đổi hàng hóa tận tay, các người không ghi chép ra cũng không phải đắc tội. Nhưng nếu các người ký giao kèo buôn bán với nhau thì phải mời người chứng tới và không được cưỡng ép người thứ ký hoặc người chứng; nếu các người làm vậy các người sẽ phạm tội. Hãy kính sợ A-La, Ngài ban cho các người kiên thức và am tường tất cả mọi việc.

284. Nếu các người đang trên đường lữ hành và không tìm được người ghi chép thì phải để đồ vật lại làm chứng. Nếu các người tin tưởng nhau và trao vật làm chứng cho nhau thì kẻ được tin cần phải trao lại chứng vật đầy đủ, hẳn phải kính sợ A-La. Các người không được giấu giếm lời chứng; nếu các người giấu giếm, linh hồn các người sẽ phạm tội. A-La không hề quên những gì các người làm.

285. Tất cả những gì hiện hữu trên trời và dưới đất đều thuộc về A-La. Dầu các người có tiết lộ hay giấu giếm những gì trong lòng các người, A-La sẽ gọi các người đến để thanh toán nó; rồi Ngài sẽ tha thứ hoặc trừng phạt bất cứ ai như ý Ngài. A-La có quyền năng thực hiện tất cả những gì Ngài muốn.

286. Sứ Giả và các tín đồ đều tin tưởng tất cả mọi điều mà Chúa đã ban cho họ. Mọi người trong đoàn thể họ đều tin tưởng nơi A-La, các thiên sứ, Kinh Điển và Các Sứ Giả. Ta không hề phân biệt giai cấp giữa các Sứ Giả. Họ bảo: "Chúng tôi nghe và xin vâng lời Ngài. Lạy Chúa,

فَإِن تَمَّ يَكُونَا جَابِلَيْنِ فَرَجَلًا وَأَمْرَاتَيْنِ وَمَنْ تَرَضُونَ  
 مِنَ الشُّهَدَاءِ أَنْ تَضَلَّ أَحَدُهُمَا فَتَلْكَرُوا أَحَدُهُمَا  
 الْآخَرَىٰ وَلَا يَأْبُ الشُّهَدَاءُ إِذَا مَا دُعُوا وَلَا تَسْمَعُوا  
 أَنْ تَكْتَبُوهُ صَغِيرًا أَوْ كَبِيرًا إِلَىٰ آجَلِهِ ذَلِكُمْ أَقْسَطُ  
 عِنْدَ اللَّهِ وَأَقْوَمُ لِلشُّهَادَةِ وَأَذْنُ آلَا تَرَئُونَ الْآلَانَ  
 تَكُونُ تِجَارَةً حَاضِرَةً تُدِيرُونَهَا بَيْنَكُمْ فَلَيْسَ عَلَيْكُمْ  
 جُنَاحٌ أَلَّا تَكْتَبُوهَا وَأشْهَدُوا إِذَا تَبَايَعْتُمْ وَلَا  
 يُضَارَ كَاتِبٌ وَلَا شَهِيدٌ وَإِنْ تَفَعَّلُوا فَإِنَّهُ سَمِعُ  
 بِكُمْ وَإِنْتَقُوا اللَّهَ وَيُعَلِّمُكُمُ اللَّهُ وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ  
 عَلِيمٌ ﴿٢٨٤﴾

وَإِن كُنْتُمْ عَلَىٰ سَفَرٍ وَلَمْ تَجِدُوا كَاتِبًا فَرِهَانٌ  
 مَّقْبُوضَةٌ فَإِنْ أَمِنَ بَعْضُكُم بَعْضًا فَلْيُذَكِّرِ الَّذِي  
 أُوتِيَ أَمَانَتَهُ وَلْيَسْتَقِ اللَّهَ رَبَّهُ وَلَا تَكْفُرُوا اللَّهَ مَا  
 يَكْتُمُهَا فَإِنَّهُ آتَمُّ قَلْبُهُ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ  
 عَلِيمٌ ﴿٢٨٥﴾

اللَّهُ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْاَرْضِ وَإِنْ تُبْذَرُوا  
 مَا فِي أَنْفُسِكُمْ أَوْ تَخَفُوهُ يُكَايِسْكُمْ بِهِ اللَّهُ يُغْفِرُ  
 لِمَنْ يَشَاءُ وَيُعَذِّبُ مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ  
 قَدِيرٌ ﴿٢٨٦﴾

أَمِنَ الرَّسُولُ بِمَا أَنْزَلَ إِلَيْهِ مِنْ رَبِّهِ وَالْمُؤْمِنُونَ  
 كُلٌّ أَمِنَ بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ وَكُتُبِهِ وَرُسُلِهِ لَا تَفَرُّونَ  
 بَيْنَ أَحَدٍ مِنْ رُسُلِهِ وَقَالُوا سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا غُفْرَانَكَ

xin hãy tha thứ cho chúng tôi, cuối cùng chúng tôi sẽ về với Ngài.”

287. A-La không hề bắt các người gánh vác quá sức mình. Mỗi người sẽ được hưởng những gì họ đã thâm thập và chịu hình phạt về những gì họ đã phạm phải. Lạy Chúa nếu chúng tôi lỡ quên hay phạm lỗi, xin đừng trừng phạt chúng tôi. Lạy Chúa, chớ bắt chúng tôi chịu gánh nặng như Ngài đã đặt lên tổ tiên của chúng tôi. Lạy Chúa, chớ bắt chúng tôi chịu đựng những gì chúng tôi không đủ sức gánh vác. Xin Ngài thứ tội cho chúng tôi, hãy khoan hồng và thương xót chúng tôi. Ngài là Chủ Nhân của chúng tôi, hãy giúp đỡ chúng tôi chiến thắng những kẻ bất tín.

رَبَّنَا وَإِلَيْكَ الْمَصِيرُ ﴿٢٨٧﴾

لَا يُكْفِ اللَّهُ نَفْسًا إِلَّا وُسْعَهَا لَهَا مَا كَسَبَتْ وَعَلَيْهَا

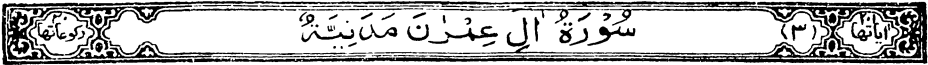
مَا كَسَبَتْ رَبَّنَا لَا تَأْخُذْنَا إِن تَابْنَا أَوْ أَخْطَأْنَا

رَبَّنَا وَلَا تَحْمِلْ عَلَيْنَا إِصْرًا كَمَا حَمَلْتَهُ عَلَى الَّذِينَ

مِنْ قَبْلِنَا رَبَّنَا وَلَا تَحْمِلْنَا مَا لَا طَاقَةَ لَنَا بِهِ

وَاعْفُ عَنَّا وَارْحَمْنَا إِنَّتَ مَوْلَانَا

فَانصُرْنَا عَلَى الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿٢٨٧﴾



Dòng họ Imran  
(Khải thị ở Mêđina)

1. Nhân danh A-La Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bì.

2. Alif Lam Mim.

3. Ngoài A-La ra, không có ai là Chúa cả, Ngài là Đàng Hằng Sông, Tự Chủ và Quảng Đại.

4. Ngài đã ban cho người Kinh điển chứa đựng chân lý, để chứng minh những điều hiện hữu trước đây. Ngài cũng đã ban Lê Luật và Sách Phúc Âm để hướng dẫn nhân loại, và ban Qui Luật để xét xử thiên ác.

5. Đương nhiên, kẻ nào phủ nhận các Phép La của A-La sẽ bị trừng phạt nặng nề. A-La là Đàng Toàn Năng, Đàng nắm quyền phục thù.

6. Không có gì trong trời đất này thoát khỏi mắt Ngài.

7. Ngài chính là Đàng đã tạo ra hình dạng của các người ở trong bào thai. Không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài, Đàng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

8. Ngài là Đàng đã ban cho người Kinh điển; trong đó có nhiều đoạn ý nghĩa minh bạch, đó là phần căn bản của Kinh điển; và nhiều đoạn khác có thể được giải thích ra nhiều ý nghĩa khác nhau. Những kẻ ương ngạnh thì bám lấy các đoạn văn nhiều ý nghĩa này để gây mỗi bất hòa và cô ý giải thích sai lầm đi. Ngoài trừ A-La và những người có học thức sâu sắc, không ai hiểu được ý nghĩa thật của nó. Họ bảo: “Chúng tôi tin tưởng nơi nó vì tất cả đều do Chúa phán cả”, nhưng không kẻ nào hồi tâm trừ những người biết nhận thức.

9. “Lạy Chúa, nêu Ngài đã hướng dẫn chúng tôi, chớ làm chúng tôi rời lòng, xin ban cho chúng

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

الْمِيمُ ②

اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْأَحْيَى الْقَيُّومُ ③

نَزَّلَ عَلَيْكَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ مُصَدِّقًا لِمَا بَيْنَ يَدَيْهِ

وَأَنْزَلَ التَّوْرَةَ وَالْإِنْجِيلَ ④

مِنْ قَبْلُ هُدًى لِّلنَّاسِ وَأَنْزَلَ الْفُرْقَانَ ⑤

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِ اللَّهِ لَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ

وَاللَّهُ عَزِيزٌ ذُو انتِقَامٍ ⑥

إِنَّ اللَّهَ لَا يَخْفَى عَلَيْهِ شَيْءٌ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي

السَّمَاءِ ⑦

هُوَ الَّذِي يُصَوِّرُكُمْ فِي الْأَرْحَامِ كَيْفَ يَشَاءُ لَلَّهِ

إِلَّا هُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ⑧

هُوَ الَّذِي أَنْزَلَ عَلَيْكَ الْكِتَابَ مِنْهُ آيَاتٌ مُحْكَمَاتٌ

هُنَّ أُمُّ الْكِتَابِ وَأُخَرُ مُتَشَابِهَاتٌ فَأَمَّا الَّذِينَ فِي

قُلُوبِهِمْ زَيْغٌ فَيَتَّبِعُونَ مَا تَشَابَهَ مِنْهُ ابْتِغَاءَ

الْفِتْنَةِ وَابْتِغَاءَ تَأْوِيلِهِ وَمَا يَعْلَمُ تَأْوِيلَهُ

إِلَّا اللَّهُ وَالرَّاسِخُونَ فِي الْعِلْمِ يَقُولُونَ آمَنَّا بِهِ كُلٌّ

مِنْ عِنْدِ رَبِّنَا وَمَا يَذَّكَّرُ إِلَّا أُولُو الْأَلْبَابِ ⑨

رَبَّنَا لَا تَزِغْ قُلُوبَنَا بَعْدَ إِذْ هَدَيْتَنَا وَهَبْ لَنَا مِنْ

على التوراة والفرقان  
وقولهم آمنا به  
كل من عند ربنا



tôi sự khoan hồng vì chỉ có Ngài là Đấng ban phước lành mà thôi.

10. Lạy Chúa, Ngày mà ai cũng biết sẽ đến, Ngài sẽ tập hợp nhân loại lại một chỗ. Quả thật, A-La không bao giờ thất hứa.”

11. Còn những kẻ bất tín, gia sản và con cái của họ sẽ không có nghĩa gì trước mắt A-La, họ chỉ là nhiên liệu của Hỏa Ngục.

12. Trường hợp của họ giống như trường hợp của bọn Pharaô và những người đời trước, họ đã phủ nhận các Phép Lạ của Ta; vì vậy A-La đã trừng phạt họ, Ngài rất nghiêm khắc trong sự trừng phạt.

13. Hãy nói cho bọn bất tín biết: “Các người sẽ bị bao vây và dẫn xuống địa ngục, rồi chỗ ngục sẽ đau đớn biết bao”.

14. Khi hai toán quân ấy chạm trán với nhau, trong đó cũng có Phép Lạ ban cho các người, một phe thì chiến đấu vì A-La, còn phe kia thì toàn là kẻ bất tín, những kẻ này thay phe đòi thủ động gấp bội hơn họ. A-La đã yểm trợ và tăng cường sức mạnh cho những ai làm Ngài hài lòng. Đây là bài học cho những kẻ nào có mắt nhìn đời.

15. Phụ nữ, trẻ con, vàng bạc chắt thành núi, ngựa tốt, gia súc và ruộng vườn, sự ao ước những dục vọng này dưới mắt con người thật là mỹ lệ, nhưng đó chẳng qua là khoái lạc ở kiếp này mà thôi. Nơi A-La quả thật là Cõi An Lạc.

16. Hãy bảo họ: “Các người có muốn ta chỉ cho các người chỗ tốt hơn không? Những kẻ nào biết sợ Chúa sẽ được về Cõi An Lạc với Ngài, có sông chảy róc rách bên dưới, nơi đó họ sẽ sông đời đời, kết hôn với những người nữ trong sạch. A-La lúc nào cũng lưu ý đến bộ hạ của Ngài,”

لُدُنْكَ رَحْمَةً إِنَّكَ أَنْتَ الْوَهَّابُ ﴿٩﴾

رَبَّنَا إِنَّكَ جَامِعُ النَّاسِ لِيَوْمٍ لَا رَيْبَ فِيهِ إِنَّ اللَّهَ

لَا يُخْلِفُ الْوَعْدَ ﴿١٠﴾

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا لَنْ تُغْنِيَ عَنْهُمْ أَمْوَالُهُمْ وَلَا أَوْلَادُهُمْ

مِنَ اللَّهِ شَيْئًا وَأُولَئِكَ هُمْ وَقُودُ النَّارِ ﴿١١﴾

كَذَّابِ آلِ فِرْعَوْنَ وَالَّذِينَ مِنَ قَبْلِهِمْ كَذَّبُوا

بِآيَاتِنَا فَأَخَذَهُمُ اللَّهُ بِذُنُوبِهِمْ وَاللَّهُ شَدِيدُ

الْعِقَابِ ﴿١٢﴾

قُلْ لِلَّذِينَ كَفَرُوا سَعْتٌ بَلْ يَشْعُرُونَ إِلَىٰ جَهَنَّمَ

وَرَيْسًا الْبِهَادِ ﴿١٣﴾

قَدْ كَانَ لَكُمْ آيَةٌ فِي فِتْنَتِي الثَّقَانِثَةَ تَقَاتِلْ فِي

سَبِيلِ اللَّهِ وَأُخْرَىٰ كَأُولَئِكَ يَرْوُهُمْ وَيَشْلِيهِمْ رَأَى

الْعَيْنُ وَاللَّهُ يُؤَيِّدُ بِنَصَرِهِ مَنْ يَشَاءُ إِنَّ فِي ذَلِكَ

لَعِبْرَةً لِّأُولِي الْأَبْصَارِ ﴿١٤﴾

زَيْنَ لِلنَّاسِ حُبُّ الشَّهَوَاتِ مِنَ النِّسَاءِ وَالْبَنِينَ

وَالْقَنَاطِيرِ الْمُقَنْطَرَةِ مِنَ الذَّهَبِ وَالْفِضَّةِ وَاللَّيْلِ

السُّؤْمَةِ وَالْإِنْعَامِ وَالْحَرْثِ ذَلِكَ مَتَاعُ الْحَيَاةِ

الدُّنْيَا وَاللَّهُ عِنْدَهُ حُسْنُ الْمَبَإِ ﴿١٥﴾

قُلْ أَوْفَيْتُكُمْ بِحَيْثُ مِنَ ذَلِكَ لِلَّذِينَ اتَّقَوْا عِنْدَ

رَبِّهِمْ حَيْثُ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا

وَأَزْوَاجٌ مُّطَهَّرَةٌ وَرِضْوَانٌ مِنَ اللَّهِ وَاللَّهُ بَصِيرٌ

بِالْعِبَادِ ﴿١٦﴾

17. Tức là những kẻ đã xưng: “Lạy Chúa, chúng tôi rất tin tưởng nơi Ngài, vì vậy hãy thứ tội cho chúng tôi và xin cứu chúng tôi ra khỏi lửa địa ngục”.

18. Những kẻ này nhận nại, thành thật và khiêm tốn, là những kẻ năng bỏ thí và cầu xin sự cứu rỗi từ lúc hừng đông.

19. A-La đã chứng minh rằng không có ai là Chúa ngoài Ngài ra, các Thiên sứ và những người có học thức công bình chính trực cũng đồng ý như thế. Chỉ có Ngài là Chúa, là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

20. Islam là tôn giáo chính thức của A-La, những kẻ đã được ban Kinh Thánh mà còn tranh chấp lẫn nhau chỉ vì lòng hiềm thù mà thôi. Đòi với những kẻ nào phủ nhận các Phép Lạ của A-La thì Ngài thanh toán rất nhanh.

21. Nhưng nếu bọn họ vẫn tranh luận với người hãy bảo họ: “Ta đã quy y với A-La, và những kẻ theo ta cũng làm như thế”. Hãy chắt vắn thừ những kẻ đã được ban Kinh Thánh và cả những người vô kiên thức: “Các người đã quy y chưa?” Nếu họ đã quy y thì họ đã được Ngài dẫn đạo. Nhưng nếu họ quay lưng đi, người chỉ có nhiệm vụ truyền đạo mà thôi. A-La lúc nào cũng để ý tới bộ hạ của Ngài.

22. Nhưng kẻ nào phủ nhận các Phép Lạ của A-La, toan sát hại các Nhà Tiên Tri một cách bất chính hoặc sát hại những người công bình chính trực sẽ bị trừng phạt một cách đau đớn.

23. Hành động của họ ở kiếp này và cả kiếp sau sẽ trở nên vô giá trị và sẽ không có ai ra tay giúp đỡ họ.

24. Người có biết những kẻ đã được ban một phần của quyển Kinh thánh chăng? Họ đã được đề nghị dùng quyển Kinh thánh của A-La để xét xử việc tranh tụng giữa bọn họ, nhưng một số trong đó đã ngoảnh mặt làm ngơ.

الَّذِينَ يَقُولُونَ رَبَّنَا إِنَّا أَمْنَا فَاغْفِرْ لَنَا ذُنُوبَنَا وَقِنَا  
عَذَابَ النَّارِ ﴿١٧﴾

الضَّالِّينَ وَالضَّالِّينَ وَالْقَاتِلِينَ وَالْمُنْفِقِينَ  
وَالْمُسْتَعْفِرِينَ بِالْأَسْحَارِ ﴿١٨﴾

شَهِدَ اللَّهُ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ وَالْمَلَائِكَةُ وَأُولُو الْعِلْمِ  
قَالِمًا بِالْقِسْطِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١٩﴾

إِنَّ الدِّينَ عِنْدَ اللَّهِ الْإِسْلَامُ وَمَا اخْتَلَفَ الَّذِينَ  
أُولُوا الْكِتَابِ إِلَّا مِنْ بَدْوٍ مَا جَاءَهُمْ الْعِلْمُ بَغِيًّا  
يَبْتِغُهُمْ وَمَنْ يَكْفُرْ يَأْتِ اللَّهُ فَإِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ

الْحِسَابِ ﴿٢٠﴾  
فَإِنْ حَاجَّكَ فَقُلْ أَسَلَمْتُ وَجْهِي لِلَّهِ وَمَنِ اتَّبَعَنِ  
وَقُلْ لِلَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ وَالْأَقِيمِينَ أَسَلَمْتُ فَإِنْ  
أَسَلَمُوا فَقَدْ اهْتَدَوْا وَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنَّمَا عَلَيْكَ الْبَلْغُ

وَاللَّهُ بَصِيرٌ بِالْعِبَادِ ﴿٢١﴾  
إِنَّ الَّذِينَ يَكْفُرُونَ يَأْتِ اللَّهُ وَيَقْتُلُونَ الشَّاهِدِينَ  
يَغْدِرُ حَتَّىٰ وَيَقْتُلُونَ الَّذِينَ يَأْمُرُونَ بِالْقِسْطِ مِنَ  
النَّاسِ لَقَبَسَهُمْ بَعْدَآئِبِ الْإِيمِ ﴿٢٢﴾

أُولَئِكَ الَّذِينَ حَكِطَتْ أَعْمَالُهُمْ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ  
وَمَا لَهُمْ مِنْ نَاصِرِينَ ﴿٢٣﴾

أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ أُوتُوا نَصِيبًا مِنَ الْكِتَابِ يُدْعَوْنَ  
إِلَى كِتَابِ اللَّهِ لِيَحْكُمَ بَيْنَهُمْ ثُمَّ تَوَلَّوْا فَرِيقًا فَهُمْ  
هُمْ مُعْرِضُونَ ﴿٢٤﴾

25. Vì họ bảo: “Lừa đọa ngục chỉ bèn gót chân chúng ta trong vại ngày mà thôi”. Rốt cuộc, những điều ngụy tạo họ thường làm đã khiến họ lầm lẫn trong việc phán đoán tôn giáo.

26. Ta sẽ triệu tập bọn chúng đến Ngày không có gì phải nghi ngờ, rồi bọn chúng sẽ ra sao vì lúc đó mỗi người sẽ lãnh đủ những gì họ đã thu thập và không một ai sẽ bị đổi xử bất công.

27. Hãy xưng tụng: “Hỡi Đấng Tồi cao A-La, Ngài là Đấng ban vương vị cho kẻ nào Ngài muốn và tước đoạt vương vị của kẻ nào Ngài đã định. Ngài tuyển lựa những kẻ nào làm Ngài hài lòng và lắng nhục những kẻ nào mà Ngài muốn. Tất cả điều thiện nằm trong tay Ngài, quả thật Ngài có quyền năng thực hành mọi việc.

28. Ngài làm cho ban đêm thành ban ngày rồi ban ngày thành ban đêm, khiến người chết hồi sinh và làm kẻ còn sống chết đi. Ngài ban cho những kẻ nào làm Ngài hài lòng mà không tính toán”.

29. Các tín đồ không được làm ngơ với những tín đồ thân hữu mà kết bạn với bọn bất tín. Những kẻ nào làm như thế sẽ không còn liên hệ gì với A-La nữa, trường hợp ngoại lệ là khi các người cảm thấy e dè bọn bất tín. Tuy nhiên A-La cũng răn các người phải sợ hãi sự trừng phạt của Ngài vì vạn vật rốt cuộc sẽ trở về với Ngài.

30. Hãy bảo chúng: “Đầu các người có giâu gièm hoặc bày tỏ những điều trong lòng các người, A-La đều thấu rõ cả. Ngài am tường vạn vật trên trời và dưới đất. A-La có quyền năng thực hiện mọi việc.

31. Hãy sợ Ngày mà mọi người phải đối diện với tất cả những điều thiện và tội ác mà họ đã làm. Có lẽ họ hy vọng rằng giữa họ và Ngày ấy hãy còn xa lắm. A-La cảnh cáo các người rằng hãy sợ sự trừng phạt của Ngài. Nhưng A-La rất Khoan Hông với các bề tôi của Ngài.

32. Hãy bảo họ: “Nếu các người kính yêu A-La, hãy theo ta, rồi A-La sẽ yêu chuộng các

ذٰلِكَ بِاَنَّهُمْ قَالُوْا لَنْ نَّسْتَا التَّارُ الْاٰيَا مَاَعَدُوْدُنَا

وَعَدَّهْمُ فِيْ دِيْنِهِمْ مَا كَانُوْا يَفْتُرُوْنَ ﴿٢٥﴾

فَلَيَكْفُ اِذَا جَعَلْنٰهٗمُ لِيَوْمٍ لَا رَيْبَ فِيْهِ وَّوَقَّيْت

كُلَّ نَفْسٍ مَّا كَسَبَتْ وَهَمَّ لَا يُظْلَمُوْنَ ﴿٢٦﴾

قُلِ اللّٰهُمَّ مَلِكُ الْمَلِكِ تُوْتِي الْمَلِكَ مِنْ تَشَاؤُ وَنَنْزِعُ

الْمَلِكَ مِنْ تَشَاؤُ وَتُعْزِزُ مَنْ تَشَاؤُ وَتُذِلُّ مَنْ

تَشَاؤُ بِبِيْدِكَ الْخَيْرُ اِنَّكَ عَلٰى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيْرٌ ﴿٢٧﴾

تُوْلِيْعُ الْيَلِّ فِي التَّهَارِ وَتُوْلِيْعُ التَّهَارِ فِي الْيَلِّ

وَ تُوْرِيْعُ الْحَيِّ مِنَ الْمَيِّتِ وَ تُوْرِيْعُ الْمَيِّتِ مِنَ الْحَيِّ

وَ تَرْزُقُ مَنْ تَشَاؤُ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٢٨﴾

لَا يَتَّخِذُ الْمُؤْمِنُوْنَ الْكٰفِرِيْنَ اَوْلِيَاۗءَ مِنْ دُوْنِ

الْمُؤْمِنِيْنَ وَ مَنْ يَفْعَلْ ذٰلِكَ فَلَيْسَ مِنَ اللّٰهِ

فِيْ شَيْءٍ اِلَّا اَنْ تَتَّقُوْا مِنْهُمْ تُقٰةً وَّ يَحْذَرُكُمْ

اللّٰهُ نَفْسَهٗ وَّ اِلَى اللّٰهِ الْمَصِيْرُ ﴿٢٩﴾

قُلْ اِنْ تُوْحَفُوْا مَا فِيْ صُدُوْرِكُمْ اَوْ تُوْبُوْهُ يَغْلِبْهُ

اللّٰهُ وَّ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَ مَا فِي الْاَرْضِ وَّ

اللّٰهُ عَلٰى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيْرٌ ﴿٣٠﴾

يَوْمَ يَحْجُدُ كُلُّ نَفْسٍ مَّا عَمِلَتْ مِنْ خَيْرٍ مُّخْتَصَرًا ۗ

وَمَا عَمَلَتْ مِنْ سُوْءٍ ۗ تُوْدُّ لَوَا نَ بِيْنَهَا وَ بِيْنَتَهَا

اَمَدًا ۗ اَبْعِيْدًا وَّ يَحْذَرُكُمْ اللّٰهُ نَفْسَهٗ وَّ اللّٰهُ وَّ

بِالْعِبَادِ ﴿٣١﴾

قُلْ اِنْ كُنْتُمْ تُحِبُّوْنَ اللّٰهَ فَاتَّبِعُوْنِيْ يُحِبِّكُمْ

ngươi và tha thứ lỗi lầm của các ngươi, và Ngài là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.”

33. Hãy bảo họ: “Hãy vâng lời A-La và Sứ Giả.” Nhưng nếu họ quay mặt đi, hãy nhớ rằng A-La không hề yêu chuộng những kẻ bất tín.

34. A-La đã tuyển chọn Adam, Noah, dòng họ Abraham và dòng họ Imran trong đám nhân gian.

35. Họ vẫn là cùng một dòng giống. A-La nghe tất cả và biết tất cả.

36. Hãy nhớ lúc người vợ của Imran bảo: “Lạy Chúa, tôi đã thể sẽ dâng đứa nhỏ trong bào thai này cho Ngài, xin Ngài hãy nhận nó. Ngài quả thật là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.”

37. Nhưng khi nàng sanh xong, nàng bảo: “Lạy Chúa, tôi đã sanh ra một bé gái - nhưng chuyện sinh nở như thế, Ngài là Đấng biết rõ nhất; đứa con trai mà nàng đã ao ước không giống như đứa con gái mà nàng đã sanh - tôi đã đặt tên nó là Maria. Tôi xin Ngài giãi hộ cho nó và cả con cháu của nó để khỏi bị qui Satăng ám hại.”

38. Chúa đã thấu nhận đứa bé và làm nó trưởng thành mỹ miều ra và khiến Zacarya trông nom nàng. Mỗi khi ông bước vào phòng của nàng, ông đều thấy thức ăn đặt bên cạnh nàng, ông bèn hỏi: “Hỡi Maria, từ đâu nàng được các món này?” Nàng đáp: “Từ A-La.” A-La ban bổ cho kẻ nào làm Ngài hài lòng mà không tính toán.

39. Vì thế, Zacarya bèn cầu nguyện với Chúa: “Lạy Chúa, xin Ngài ban cho tôi một đứa bé thuận lương. Ngài là Đấng nghe thấu cả những lời cầu nguyện.”

40. Khi ông vẫn còn đứng cầu nguyện trong phòng thì các thiên sứ hiện ra báo rằng: “A-La báo cho ngươi rõ là Ngài sẽ ban cho ngươi tin mừng về Yahya, người sẽ làm chứng cho các lời phán của A-La, là người quý phái, trong sạch

اللَّهُ وَيَغْفِرْ لَكُمْ ذُنُوبَكُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٣١﴾

قُلْ أَطِيعُوا اللَّهَ وَالرَّسُولَ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ

الْكَافِرِينَ ﴿٣٢﴾

إِنَّ اللَّهَ اصْطَفَىٰ آدَمَ وَنُوحًا وَآلَ إِبْرَاهِيمَ وَآلَ

عِمْرَانَ عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿٣٣﴾

ذُرِّيَّتَهُ بَعْضُهَا مِنْ بَعْضٍ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٣٤﴾

إِذْ قَالَتْ أُمْرَاتُ عِمْرَانَ رَبِّ إِنِّي نَذَرْتُ لَكَ مَا

فِي بَطْنِي مُحَرَّرًا فَتَقَبَّلْ مِنِّي ۖ إِنَّكَ أَنْتَ السَّمِيعُ

الْعَلِيمُ ﴿٣٥﴾

فَلَمَّا وَضَعَتْهَا قَالَتْ رَبِّ إِنِّي وَضَعْتُهَا أُنْثَىٰ وَاللَّهُ

أَعْلَمُ بِمَا وَضَعْتَ وَلَيْسَ الذَّكَرُ كَالْأُنْثَىٰ ۖ وَإِنِّي

سَمَّيْتُهَا مَرْيَمَ وَإِنِّي أُعِيذُهَا بِكَ وَذُرِّيَّتَهَا

مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ ﴿٣٦﴾

فَتَقَبَّلَهَا رَبُّهَا بِقَبُولٍ حَسَنٍ وَأَنْبَتَهَا نَبَاتًا حَسَنًا

وَوَكَّلَهَا زَكَرِيَّا ۗ كُلَّمَا دَخَلَ عَلَيْهَا زَكَرِيَّا الْحُرَابَ

وَجَدَ عِنْدَ هَارِزِقًا قَالَ لِمَ يَرِيئُكَ أَنْ هَذَا

قَالَتْ هُوَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ ۖ إِنَّ اللَّهَ يَرْزُقُ مَنْ يَشَاءُ

بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٣٧﴾

هُنَالِكَ دَعَا زَكَرِيَّا رَبَّهُ ۖ قَالَ رَبِّ هَبْ لِي مِنْ

لَدُنْكَ ذُرِّيَّةً طَيِّبَةً ۖ إِنَّكَ سَمِيعُ الدُّعَاءِ ﴿٣٨﴾

فَنَادَتْهُ الْمَلِكَةُ وَهُوَ قَائِمٌ يُصَلِّي فِي الْمِحْرَابِ ۗ

أَنَّ اللَّهَ يَبْشُرُكَ بِبُحْيٍ مُصَدِّقًا ۖ كَذَّبَتْهُ مِنَ اللَّهِ

và là Nhà Tiên Tri, là một trong những kẻ chính trực.

41. Ông hỏi: “Lạy Chúa, tôi đã cao tuổi mà vợ tôi lại hiếm hoi, làm sao chúng tôi có thể sanh con được?” Thiên Sứ bèn trả lời: “Đây là cách thức của A-La, Ngài thực hiện những điều Ngài muốn.”

42. Ông lại bảo: “Lạy Chúa, xin Ngài ban Phép Lạ cho tôi,” Thiên Sứ đáp: “Trong ba ngày người chỉ được nói chuyện bằng cách ra dấu, đó là Phép Lạ của Ngài ban cho người, hãy nâng cầu nguyện và tán dương Ngài khi chiếu đèn và vào lúc hừng đông.”

43. Hãy nhớ lúc các Thiên Sứ bảo: “Hỡi Maria, A-La đã chọn người và rửa tội cho người, Ngài đã chọn và đặt người lên trên tất cả các phụ nữ ở thế gian này.

44. “Hỡi Maria, hãy vâng lời Chúa và phủ phục xuống thờ lạy Chúa Trời như những người chung quanh.”

45. Đây là câu chuyện về những điều không thể chứng kiến được mà Ta chỉ tiết lộ cho người thôi. Khi họ phóng mũi tên để đánh cuộc rằng ai sẽ là người trông nom Maria, hoặc khi họ tranh luận với nhau, người không hề hiện diện nơi đó.

46. Các Thiên Sứ bảo: “Hỡi Maria, A-La ban tin mừng cho người rằng tên đứa bé sẽ là Messia, Jêsu con trai của Maria, sẽ được tôn kính ở kiếp này và kiếp sau, là một trong những người sẽ được hầu cận Chúa Trời.

47. “Là người sẽ nói chuyện với nhân gian khi còn ở trong nôi và khi đến tuổi trung niên, và sẽ trở thành người chính trực.”

48. Nàng hỏi: “Lạy Chúa, làm sao tôi có thể hoà thai trong khi chưa ai rờ tới tôi cả?” Ngài phán: “Đây là cách thức của A-La, Ngài sáng tạo những gì Ngài muốn. Khi Ngài thực hiện điều chi, Ngài chỉ phán: “Hãy nghe Ta!” thì mọi việc đã xảy ra như vậy.

49. Ngài sẽ dạy cho hần Kinh Thánh, Sự Khôn Ngoan, Lễ Luật và Sách Phúc Âm;

50. Ngài sẽ khiến hần làm Sứ Giả đền cho

وَسَيِّدًا وَحَصُورًا وَبَيِّنًا مِنَ الصَّالِحِينَ ﴿٣٠﴾

قَالَتْ رَبِّ أَلَيْسَ لِي عَلْمٌ وَقَدْ بَلَغَنِي الْكِبَرُ

وَأَمْرَاتِي عَاقِرٌ قَالَ كَذَلِكَ اللَّهُ يَفْعَلُ مَا يَشَاءُ ﴿٣١﴾

قَالَتْ رَبِّ اجْعَلْ لِي آيَةً قَالَ آيَتُكَ الْأَنْتُكُمُ النَّاسُ

ثَلَاثَةَ أَيَّامٍ إِلَّا رِضَاءً وَادْكُرْ رَبَّكَ كَثِيرًا وَسَبِّحْ بِحَمْدِ

رَبِّكَ بِالْعَصِيِّ ﴿٣٢﴾

وَإِذْ قَالَتِ الْمَلِكَةُ يَمْرُؤُاِنَّ اللَّهَ اصْطَفَكَ

وَطَهَّرَكَ وَاصْطَفَكَ عَلَى نِسَاءِ الْعَالَمِينَ ﴿٣٣﴾

يَمْرُؤُا اِقْتَرِي لِرَبِّكَ وَاسْجُدِي وَارْكَعِي مَعَ

الرَّاكِعِينَ ﴿٣٤﴾

ذَلِكَ مِنْ أَنْبَاءِ الْغَيْبِ نُوحِيهِ إِلَيْكَ وَمَا كُنْتَ

لَدَيْهِمْ إِذْ يَقُولُونَ أَفَلَا مَهْمُ أَيُّهُمْ يَكْفُلُ مَرْيَمَ

وَمَا كُنْتَ لَدَيْهِمْ إِذْ يَخْتَصِمُونَ ﴿٣٥﴾

إِذْ قَالَتِ الْمَلِكَةُ يَمْرُؤُاِنَّ اللَّهَ يُشْرِكُ بِكَلِمَةٍ

قَوْلَهُ ۗ اسْمُهُ الْمَسِيحُ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ وَجِئَهَا

فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَمِنَ الْمُتَوَكِّلِينَ ﴿٣٦﴾

وَيُكَلِّمُ النَّاسَ فِي الْمَهْدِ وَكَهْلًا وَمِنَ الصَّالِحِينَ ﴿٣٧﴾

قَالَتْ رَبِّ أَلَيْسَ لِي وَلَدٌ وَلمْ يَسْسِنِي بَشَرٌ

قَالَ كَذَلِكَ اللَّهُ يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ إِذَا قَضَىٰ أَمْرًا فَإِنَّمَا

يَقُولُ لَهُ كُنْ فَيَكُونُ ﴿٣٨﴾

وَيُعَلِّمُهُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَالتَّوْرَةَ وَالْإِنْجِيلَ ﴿٣٩﴾

وَرَسُولًا إِلَىٰ بَنِي إِسْرَائِيلَ ۗ أَنِّي قَدْ جِئْتُكُمْ بِالْبَيِّنَاتِ

con cái Israel (để rao truyền rằng): “Ta đem Phép Lạ của Chúa đền cho các ngươi. Ta sẽ nặn cho các ngươi một con chim bằng đất sét rồi phả hơi vào nó và nhờ A-La cho phép, nó sẽ biến thành con chim thật. Và ta sẽ chữa lành những kẻ bị mù từ lúc sơ sinh và những người bị bệnh hủi, nhờ phép của A-La ta sẽ cải tử hồi sinh kẻ đã chết. Ta sẽ tiên đoán những gì các ngươi sắp ăn và những gì các ngươi sắp tổn trữ trong kho. Nếu các ngươi thật là tín đồ thì đây là các Phép Lạ ban cho các ngươi.

51. “Ta đền đây để chứng minh luật pháp được ban bố trước đây và giải tòa một phần giới luật đã răn cấm các ngươi; Ta đền đây với Phép Lạ của Chúa Trời, vì vậy hãy kính sợ A-La và tuân lời ta.

52. “Quả thật, A-La là Chúa của ta và cũng là Chúa của các ngươi, vì vậy hãy tôn thờ Ngài, đây mới thật là chính đạo.”

53. Khi Jêsu phát giác ra sự bất tín trong bọn họ, hấn bảo: “Có kẻ nào vì A-La mà giúp đỡ ta chăng?” bọn đệ tử bèn trả lời: “Chúng tôi đều là phụ tá của A-La, chúng tôi tin tưởng nơi Ngài, xin hãy làm chứng rằng chúng tôi đã quy y với Ngài.

54. “Lạy Chúa chúng tôi tin tưởng những điều Ngài đã phán và sẽ tuân phục Sứ Giả này. Xin hãy đề thêm tên của chúng tôi bên cạnh những người chứng.”

55. Chúng âm mưu đủ điều nhưng A-La còn trừ liệu chu đáo hơn. Ngài là Đấng tính toán kỹ lưỡng nhất.

56. Hãy nhớ lời A-La đã phán: “Hỡi Jêsu, Ta sẽ làm ngươi chết tự nhiên, và sẽ triệu hồi ngươi về với Ta, Ta sẽ rửa sạch ngươi khỏi những kẻ bất tín và sẽ đặt những người đã theo ngươi trên những kẻ bất tín cho đền Ngày Phục Sinh. Lúc đó, Ta là nơi các ngươi phải quy hồi và Ta sẽ phân xử, việc tranh luận giữa các ngươi.

57. “Những kẻ nào không tin tưởng sẽ bị trừng phạt nặng nề ở kiếp này cũng như ở kiếp

مَنْ رَبِّكُمْ إِنِّي أَخْلَقْتُ لَكُمْ مِنَ الظَّيْنِ كَهَيْئَةِ الطَّيْرِ فَأَنْفَخُ فِيهِ فَيَكُونُ طَيْرًا بِإِذْنِ اللَّهِ وَ أُنْبِئُكُمْ بِالذَّكَاةِ وَالْأَبْرَصِ وَأُحْيِي الْمَوْتَى بِإِذْنِ اللَّهِ وَأُنَبِّئُكُمْ بِمَا تَأْكُلُونَ وَمَا تَدَّخِرُونَ فِي بُيُوتِكُمْ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّكُمْ إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٥١﴾

وَمُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيَّ مِنَ التَّوْرَةِ وَ لِأَجْلِ لَكُمْ بَعْضَ الَّذِي حُرِّمَ عَلَيْكُمْ وَ جِئْتُكُمْ بِآيَةٍ مِّن رَّبِّكُمْ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَ أَطِيعُوا ۗ ﴿٥٢﴾

إِنَّ اللَّهَ رَبِّي وَ رَبُّكُمْ فَاعْبُدُوهُ هَذَا صِرَاطٌ مُسْتَقِيمٌ ﴿٥٣﴾

فَلَمَّا أَحَسَّ عِيسَى مِنْهُمُ الْكُفْرَ قَالَ مَنْ أَنْصَارِي إِلَى اللَّهِ قَالَ الْحَوَارِيُّونَ نَحْنُ أَنْصَارُ اللَّهِ أَمَّا نَا بِاللَّهِ وَ أَشْهَدُ بِأَنَّا مُسْلِمُونَ ﴿٥٤﴾

رَبَّنَا أَمَّا نَا بِمَا أَنْزَلْتَ وَ اتَّبَعْنَا الرَّسُولَ فَاكْتُبْنَا مَعَ الشَّاهِدِينَ ﴿٥٥﴾

وَمَكَرُوا وَمَكَرَ اللَّهُ وَ اللَّهُ خَيْرُ الْبَاكِرِينَ ﴿٥٦﴾

إِذْ قَالَ اللَّهُ لِيُوعِيسَى إِنِّي مُتَوَفِّيكَ وَ رَافِعُكَ إِلَيَّ وَ مُطَهِّرُكَ مِنَ الَّذِينَ كَفَرُوا وَ جَاعِلُ الَّذِينَ اتَّبَعُوكَ فَوْقَ الَّذِينَ كَفَرُوا إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ ثُمَّ إِنَّ مَرْجِعَكُمْ فَأَخْتُمُ بَيْنَكُمْ فِيمَا كُنْتُمْ فِيهِ تَخْتَلِفُونَ ﴿٥٧﴾

فَأَمَّا الَّذِينَ كَفَرُوا فَأَعْدِدْ لَهُمْ عَذَابًا شَدِيدًا إِنِّي

sau và sẽ không có ai cứu giúp chúng.

58. “Những ai tin tưởng và năng làm việc từ thiện sẽ được Ngài trả lại đầy đủ. A-La không hề yêu chuộng những kẻ ác nhân.”

59. Câu chuyện mà Ta thuật lại cho người là một trong những Phép Lạ và lời cảnh cáo quý giá.

60. Dưới mắt A-La, trường hợp của Jêsu giống như trường hợp của Adam. Ngài nặn hấn bằng đất rồi phán: “Hãy nghe Ta!” thì hấn đã trở thành như thế.

61. Đây là chân lý mà Chúa của người đã phán. Người không được nghỉ ngơi nó.

62. Những ai đã được truyền thụ kiến thức này mà còn tranh luận với người về hấn, hãy bảo họ: “Nào, hãy gọi các con trai của chúng tôi và các con trai của các người, vợ của chúng tôi và vợ của các người: chính bản thân chúng tôi và chính bản thân các người đến nơi đây, rồi hãy sốt sắng câu chuyện để bên nào nói láo thì sẽ bị A-La trừ ải”.

63. Đây là câu chuyện thật. Không ai xứng đáng được tôn thờ ngoài A-La; quả thật A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

64. Nhưng nếu họ vẫn cố ngoảnh mặt đi thì hãy nhớ rằng A-La am tường tất cả những kẻ ác đức.

65. Hãy bảo họ: “Hỡi dân của Kinh Thánh! Hãy tụ tập đến nơi mà lời nói không phân biệt giữa chúng tôi và các người, rằng chúng ta không tôn thờ ai ngoài A-La, không đặt ai bên cạnh Ngài và không được tôn xưng lẫn nhau là Chúa của kẻ khác mà quên đi A-La”. Nhưng nếu họ ngoảnh mặt đi thì cứ bảo: “Ít nhất xin hãy làm chứng rằng chúng tôi đã quy y với Ngài”.

66. Hỡi dân của Kinh Thánh! Tại sao các người vẫn tranh luận về Abraham trong khi Lê Luật và Sách Phúc âm đến đây sau mới được khải thị? Các người chưa giác ngộ sao?

67. Hãy nhìn đây! Các người đã tranh luận về những điều mà các người am tường, tại sao bây giờ các người lại cãi vả về những việc mà

الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَمَا لَهُمْ مِنْ نَاصِرِينَ ﴿٥٨﴾

وَأَمَّا الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فَيُوَفِّيهِمْ أُجُورَهُمْ

وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿٥٩﴾

ذَلِكَ نَتْلُوهُ عَلَيْكَ مِنَ الْآيَاتِ وَالذِّكْرِ الْحَكِيمِ ﴿٦٠﴾

إِنَّ مَثَلَ عِيسَى عِنْدَ اللَّهِ كَمَثَلِ آدَمَ خَلَقَهُ مِنْ

تُرَابٍ ثُمَّ قَالَ لَهُ كُنْ فَيَكُونُ ﴿٦١﴾

الْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ فَلَا تَكُنَ مِنَ الْمُمْتَرِينَ ﴿٦٢﴾

فَمَنْ حَاجَبَكَ فِيهِ مِنْ بَدَدٍ مَا جَاءَكَ مِنَ الْعِلْمِ

فَقُلْ تَعَالَوْا نَدْعُ أَبْنَاءَنَا وَأَبْنَاءَكُمْ وَنِسَاءَنَا وَ

نِسَاءَكُمْ وَأَنْفُسَنَا وَأَنْفُسَكُمْ ثُمَّ بَدِّهْمْ فَنَجْعَلُ

لَعْنَتَ اللَّهِ عَلَى الْكٰذِبِينَ ﴿٦٣﴾

إِنَّ هَذَا لَهُوَ الْقَصَصُ الْحَقُّ وَمَا مِنْ إِلَهٍ إِلَّا اللَّهُ

وَإِنَّ اللَّهَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٦٤﴾

فَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِالْمُفْسِدِينَ ﴿٦٥﴾

قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ تَعَالَوْا إِلَى كَلِمَةٍ سَوَاءٍ بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ

أَلَّا نَعْبُدَ إِلَّا اللَّهَ وَلَا نُشْرِكَ بِهِ شَيْئًا وَلَا يَتَّخِذَ بَعْضُنَا

بَعْضًا أَرْبَابًا مِنْ دُونِ اللَّهِ فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقُولُوا اشْهَدُوا

بِأَنَّا مُسْلِمُونَ ﴿٦٦﴾

يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لِمَ تَحْجَاجُونَ فِي إِبْرَاهِيمَ وَمَا أُنزِلَتْ

التَّوْرَةُ وَالْإِنْجِيلُ إِلَّا مِنْ بَعْدِهِ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٦٧﴾

هَآئِنْتُمْ هَؤُلَاءِ حَاجِبُكُمْ فِيمَا كُنْتُمْ بِهِ عُلَمَاءَ فَلِمَ

تَحْجَاجُونَ فِيمَا لَيْسَ لَكُمْ بِهِ عِلْمٌ وَاللَّهُ يَعْلَمُ وَ

các người chẳng biết gì cả? A-La thấu hiểu cả, chỉ có các người không hiểu mà thôi.

68. Abraham không là tín đồ đạo Do thái cũng chẳng là tín đồ đạo Thiên Chúa, là kẻ thuần lương và quy y với Ngài, hẳn không hề thờ đa thần giáo.

69. Người gắn gũi với Abraham nhất là những kẻ đã tòng phục hẳn, Nhà Tiên Tri này và những kẻ có tín ngưỡng; A-La là Đấng bảo hộ các tín đồ.

70. Có một số trùng đăm dân của Kinh Thánh mong quyền rũ các người. Nhưng họ không giác ngộ rằng chính họ là kẻ lầm đường lạc lối.

71. Hỡi dân của Kinh Thánh! Tại sao các người không tin ở các Phép Lạ của A-La trong khi các người là chứng nhân.

72. Hỡi dân của Kinh Thánh! Tại sao các người đem sự giả dối bao trùm lên chân lý và biết đó là chân lý mà giấu giếm đi.

73. Có kẻ trong đám dân của Kinh Thánh dám bảo rằng: “Đôi với những giáo điều đã ban cho các tín đồ, hãy tin tưởng nó lúc ban mai và chớ tin nó khi chiều tối, thì có lẽ bọn họ sẽ rút lui.

74. “Và chỉ nên tuân lệnh kẻ nào theo đạo của các người”. Hãy bảo chúng: “Nói tới sự dẫn đạo là chỉ có sự dẫn đạo của A-La mà thôi. Những điều mà các người đã được truyền thụ thì kẻ khác cũng được truyền thụ, và họ có thể tranh luận với các người trước mặt Chúa”, hãy bảo họ: “Tất cả các ân huệ đều nằm trong tay A-La, Ngài ban nó cho kẻ nào làm Ngài hài lòng. A-La là Đấng Quảng đại và am tường tất cả.

75. “Ngài rất là từ bi đối với kẻ nào làm Ngài hài lòng, A-La là Đấng quảng đại vô biên”.

76. Trong đám dân của Kinh Thánh, có kẻ nêu người ký thác cả gia tài cho họ, họ sẽ hoàn trả cho người không thiếu một xu; nhưng cũng

أَنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٦٧﴾

مَا كَانَ إِبْرَاهِيمُ يَهُودِيًّا وَلَا نَصْرَانِيًّا وَلَكِنْ كَانَ حَنِيفًا مُسْلِمًا وَمَا كَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿٦٨﴾

إِنَّ أَوْلَى النَّاسِ بِإِبْرَاهِيمَ لَّذِينَ اتَّبَعُوهُ وَهَذَا النَّبِيُّ وَالَّذِينَ آمَنُوا وَاللَّهُ وَلِيُّ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٦٩﴾

وَدَّتْ طَّائِفَةٌ مِّنْ أَهْلِ الْكِتَابِ لَوْ يُضِلُّوكُمْ وَمَا يُضِلُّونَ إِلَّا أَنْفُسَهُمْ وَمَا يَشْعُرُونَ ﴿٧٠﴾

يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لِمَ تَكْفُرُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَأَنْتُمْ تُشْهَدُونَ ﴿٧١﴾

يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لِمَ تَلْبِسُونَ الْحَقَّ بِالْبَاطِلِ وَتَكْتُمُونَ الْحَقَّ وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٧٢﴾

وَقَالَتْ طَّائِفَةٌ مِّنْ أَهْلِ الْكِتَابِ آمِنُوا بِالَّذِي أُنزِلَ عَلَى الَّذِينَ آمَنُوا وَجَهَ الشَّهَارَ وَالْمَوَدَّةَ بَيْنَهُمْ يَاجُحُونَ ﴿٧٣﴾

وَلَا تُؤْمِنُوا إِلَّا لِمَنْ تَبِعَ دِينَكُمْ قُلْ إِنَّ الْهُدَىٰ هُدَىٰ اللَّهِ أَنْ يُؤْتَىٰ أَحَدٌ مِّنْهَا أَوْ تَنبَأُ أَوْ يُخَاجَلَكُمْ عِنْدَ رَبِّكُمْ قُلْ إِنَّ الْفَضْلَ بِيَدِ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿٧٤﴾

يَخْتَصُّ بِرَحْمَتِهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿٧٥﴾

وَمِنَ أَهْلِ الْكِتَابِ مَن إِنْ تَأْمَنُوا بِنِقَاطِ بُرُودِهِمْ إِلَيْكَ وَمِنْهُمْ مَن إِنْ تَأْمَنُوا بِدِينَارِهِمْ لَا يُؤَدِّهِمْ



có kẻ khác dẫu người chỉ gởi gắm họ một đina, họ không hề trả lại người chỉ trừ khi bị hỏi thúc. Vì họ cho rằng: “Đôi với những kẻ vô học thức, chúng ta có làm gì đi nữa cũng không bị chỉ trích”. Mặc dẫu có ý thức, bọn chúng vẫn cô lừa dối A-La.

77. Không, những kẻ nào làm tròn lời hứa và kính sợ Chúa sẽ được A-La yêu chuộng.

78. Kẻ nào đem khê ước với A-La và lời thề của họ bán đi với một giá rẻ mạt thì sẽ không được hưởng phần nào ở kiếp sau cả. Và đến Ngày Phục Sinh, A-La sẽ không nói chuyện với họ cũng không ngó ngang đến họ; Ngài sẽ không rửa tội cho họ và chỉ có sự trừng phạt đau đớn đang chờ họ.

79. Và cũng có kẻ trong bọn họ dám tráo trở khi đọc Kinh Thánh. Họ đem lời lẽ ở ngoài Kinh Thánh làm cho người tin đó là lời lẽ của Kinh Thánh. Rồi điều đó không phải do A-La ban xuống mà họ dám bảo là do Ngài phán. Mặc dẫu có ý thức, họ vẫn cô lừa dối A-La.

80. Không kẻ nào đã được A-La ban cho Kinh Thánh, trí phán đoán và năng lực tiên tri mà dám tuyên bố: “Chớ theo A-La, hãy làm thủ hạ của ta”. Ngược lại, hẳn phải nói: “Hãy tận tâm với Chúa và đích thân các người phải học hỏi và truyền giảng Kinh Thánh.”

81. Cũng không có kẻ nào dám ra lệnh bảo các người phải thờ các Thiên sứ và các Nhà Tiên Tri như là Chúa Trời. Các người đã quy y với Chúa mà còn bị quyền rũ theo kẻ bất tín hay sao?

82. Hãy nhớ lúc Ngài giao ước với các Nhà Tiên Tri và bảo: “Ta sẽ ban cho các người quyền Kinh Thánh và Sự Khôn Ngoan, rồi Ta sẽ phái một Sứ Giả xuống để xác nhận những gì các người đang có, các người phải tin hẳn và giúp đỡ hẳn”, rồi Ngài thêm: “Các người có chịu trách

إِيَّاكَ إِلَّا مَا دُمَّتْ عَلَيْهِ قَائِمًا ذَٰلِكَ بِأَنَّهُمْ قَالُوا  
لَيْسَ عَلَيْنَا فِي الْأُمِّينَ سَبِيلٌ وَيَقُولُونَ عَلَى اللَّهِ  
الْكُذِبَ وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿٧٧﴾

بَلَىٰ مَنْ أَوْفَىٰ بِعَهْدِهِ وَاتَّقَىٰ فَإِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ  
الْمُتَّقِينَ ﴿٧٨﴾

إِنَّ الَّذِينَ يَشْتَرُونَ بِعَهْدِ اللَّهِ وَأَيْمَانِهِمْ ثَمَنًا  
قَلِيلًا أُولَٰئِكَ لَا خَلَاقَ لَهُمْ فِي الْآخِرَةِ وَلَا يُكَلِّمُهُمُ  
اللَّهُ وَلَا يَنْظُرُ إِلَيْهِمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَلَا يُزَكِّيهِمْ  
وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٧٩﴾

وَإِنَّ مِنْهُمْ لَفَرِيقًا يَلُونُ أَسْتَثْمَهُمْ بِالْكِتَابِ  
لِتَحْسَبُوهُ مِنَ الْكِتَابِ وَمَا هُوَ مِنَ الْكِتَابِ وَيَقُولُونَ  
هُوَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ وَمَا هُوَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ وَيَقُولُونَ  
عَلَى اللَّهِ الْكُذِبَ وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿٨٠﴾

مَا كَانَ لِشِرَارِ أَنْ يُؤْتِيَهُ اللَّهُ الْكِتَابَ وَالْحُكْمَ وَ  
النَّبُوَّةَ ثُمَّ يَقُولَ لِلنَّاسِ كُونُوا عِبَادًا لِي مِنْ دُونِ  
اللَّهِ وَلَكِنْ كُونُوا رَبَّنِي بِنَا كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ الْكِتَابِ  
وَبِنَا كُنْتُمْ تَدْرُسُونَ ﴿٨١﴾

وَلَا يَأْمُرُكُمْ أَنْ تَتَّخِذُوا الْمَلَائِكَةَ وَالنَّبِيِّينَ أَرْبَابًا  
أَيَأْمُرُكُمْ بِالْكُفْرِ بَعْدَ إِذْ أَنْتُمْ مُسْلِمُونَ ﴿٨٢﴾

وَإِذْ أَخَذَ اللَّهُ مِيثَاقَ النَّبِيِّينَ لَمَا آتَيْتُكُمْ مِنْ  
كِتَابٍ وَحِكْمَةٍ ثُمَّ جَاءَكُمْ رَسُولٌ مُصَدِّقٌ لِمَا  
مَعَكُمْ لَتُؤْمِنُنَّ بِهِ وَلَتَنْصُرُنَّهُ قَالَ أَأَقْرَبُكُمْ

nhệm thi hành việc này chăng?” Họ trả lời: “Chúng tôi sẽ chịu”, thì Ngài phán: “VẬY CÁC NGƯỜI HÃY LÀM CHỨNG ĐI, VÀ TA SẼ LÀ MỘT TRONG NHỮNG NGƯỜI CHỨNG VỚI CÁC NGƯỜI”.

83. Nhưng sau đó, kẻ nào trở mặt đi sẽ là kẻ phản trắc.

84. Vạn vật trong trời đất đều muôn hay không đều phải quy y với Ngài, và sẽ bị hoàn trả về cho Ngài, các người còn toan theo đuôi tôn giáo khác ngoài A-La hay sao?

85. Hãy bảo họ: “Chúng tôi tin tưởng ở A-La và những lời Ngài đã phán cho chúng tôi và những lời Ngài đã phán cho Abraham, Ishmael, Isaac, Jacob và các bộ tộc, cũng như những lời Ngài đã phán cho Môsê, Jêsu và các Nhà Tiên Tri khác. Chúng tôi không phân biệt những kẻ này và chỉ quy y với Ngài mà thôi.”

86. Kẻ nào theo đạo khác ngoài Islam sẽ không được Ngài chấp nhận và sẽ chịu tổn thất ở kiếp sau.

87. Làm sao A-La có thể dẫn đạo những kẻ đã tin tưởng, chứng nhận rằng người Sứ Giả chân thực và đã được ban Phép Lạ mà lại tỏ thái độ bất tín? A-La không hề dẫn đạo những kẻ ác nhân.

88. Những kẻ này sẽ chịu quả báo bằng sự trừ ải của A-La, của các Thiên sứ và cả thế gian.

89. Rồi họ sẽ chịu sự trừ ải mãi mãi. Hình phạt này sẽ không được nới tay hoặc đình hoãn.

90. Chỉ trừ những kẻ sau đó biết ăn năn sám hối. A-La quả thật là Đấng Khoan Hông và Từ Bi nhất.

91. Tuy nhiên những kẻ đã là tín đồ mà trở mặt đi và ngang nhiên tỏ thái độ bất tín, dấu có ăn năn sám hối đi nữa cũng không được chấp nhận, họ chính là những kẻ theo đuôi tà đạo.

وَ أَخَذْنَا عَلَىٰ ذٰلِكُمْ اٰمْرًا قَالُوْا اَقْرَبْنَاكَ قَالَ

فَاَشْهَدُوْا وَاَنَا مَعَكُمْ مِنَ الشّٰهِدِيْنَ ﴿٨٣﴾

فَمَنْ تَوَلَّىٰ بَعْدَ ذٰلِكَ فَاُوْلٰٓئِكَ هُمُ الْفٰسِقُوْنَ ﴿٨٤﴾

اَفْخَيْرُ دِيْنٍ اللّٰهُ يَبْعُوْنَ وَلَآ اَسْلَمَ مَنْ فِي السَّمٰوٰتِ

وَ الْاَرْضِ طَوْعًا وَّ كَرْهًا وَّ اِلَيْهِ يُرْجَعُوْنَ ﴿٨٥﴾

قُلْ اٰمَنَّا بِاللّٰهِ وَّمَا اُنزِلَ عَلَيْنَا وَّمَا اُنزِلَ عَلَيْنَا

وَ اِسْمٰعِيْلَ وَاِسْحٰقَ وَّ يٰحُوْبَ وَاَسْبٰطًا وَّمَا

اُوْتِيَ مُوسٰى وَاِبْرٰهِيْمَ وَاَلْيَسٰى وَاَلْيَسٰى وَاَلْيَسٰى

بَيْنَ اَحَدٍ مِنْهُمْ وَاَنَحْنُ لَهٗ مُسْلِمُوْنَ ﴿٨٦﴾

وَمَنْ يَبْتَغِ غَيْرَ الْاِسْلَامِ دِيْنًا فَلَنْ يُقْبَلَ مِنْهُ

وَهُوَ فِي الْاٰخِرَةِ مِنَ الْخٰسِرِيْنَ ﴿٨٧﴾

كَيْفَ يَهْدِي اللّٰهُ قَوْمًا كَفَرُوْا بَعْدَ اِيْمَانِهِمْ وَا

شٰهَدُوْا اَنَّ الرّٰسُوْلَ حَقٌّ وَّ جَآءَهُمُ الْبَيِّنٰتُ وَاَللّٰهُ

لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظّٰلِمِيْنَ ﴿٨٨﴾

اُوْلٰٓئِكَ جَزَاؤُهُمْ اَنْ عَلَيْهِمْ لَعْنَةُ اللّٰهِ وَاَلْسَلِيْكَةِ

وَالنّٰسِ اَجْمَعِيْنَ ﴿٨٩﴾

خٰلِدِيْنَ فِيْهَا لَا يَخَفُ عَنْهُمْ الْعَذٰبُ وَا

لَا هُمْ يُنظَرُوْنَ ﴿٩٠﴾

اِلَّا الَّذِيْنَ تَابُوْا مِنْ بَعْدِ ذٰلِكَ وَاَصْلَحُوْا فَاِنَّ

اللّٰهَ غَفُوْرٌ رّٰحِيْمٌ ﴿٩١﴾

اِنَّ الَّذِيْنَ كَفَرُوْا بَعْدَ اِيْمَانِهِمْ ثُمَّ اٰذٰوْا كُفْرًا

لَنْ يُقْبَلَ تَوْبَتُهُمْ وَاُوْلٰٓئِكَ هُمُ الضّٰلُوْنَ ﴿٩٢﴾

92. Về những kẻ trở mặt và chêt đi trong khi vẫn còn bất tín, dẫu họ có đem cả thửa ruộng bằng vàng để chuộc tội, họ vẫn không được chấp nhận. Rồi họ sẽ bị trừng phạt một cách đau khổ và không ai sẽ ra tay giúp đỡ.

93. Nếu các người chưa bỏ thí những gì các người ưa chuộng, các người sẽ không đạt đến bậc hiển đức. Bất cứ vật gì các người bỏ thí, A-La đều rõ cả.

94. Trước khi Lê Luật được ban xuống, con cái Israel đã được phép ăn tất cả các thực phẩm ngoại trừ các món mà đích thân Israel đã kiêng cử. Hãy bảo chúng: “Nếu các người nói thật, hãy đem Lê Luật ra và đọc thử xem sao”.

95. Sau đó, kẻ nào toan lừa dối A-La thì chính là kẻ ác nhân.

96. Hãy tuyên bố: “A-La đã nói sự thật, vậy hãy tuân theo tôn giáo của Abraham, là kẻ chỉ nghe lời Chúa Trời và không thờ đa thần giáo”.

97. Thánh Điện đầu tiên được thiết lập cho nhân loại nằm ở Becca, được chúc phúc và là nơi dẫn đạo cho mọi người.

98. Là nơi Abraham đã đặt chân đến và đây các Phép Lạ rõ ràng; bất cứ ai đặt chân vào đó sẽ được an toàn. Những kẻ nào có dư dả để đi đến đó thì sự hành hương ở Thánh Điện là nghĩa vụ của con người đối với Chúa. Dẫu có ai tỏ thái độ bất tín đi nữa, hãy cho hẳn biết rằng A-La là Đấng tự lực cánh sinh không cần đến vạn vật.

99. Hãy bảo: “Hỡi dân của Kinh thánh! Tại sao các người vẫn tỏ thái độ bất tín trong khi A-La đề ý đến tất cả những gì các người làm?”

100. Hãy bảo: “Hỡi dân của Kinh thánh! Tại sao các người đã là nhân chứng mà còn cản trở các tín đồ đang theo con đường của A-La và làm nó khúc khuỷu đi? A-La không hề quên những gì các người đang làm”.

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَمَانُوا هُمْ كُفَّارٌ فَلَنْ يُجِبَلَ  
مِنْ أَحَدِهِمْ مِثْلُ الْأَرْضِ ذَهَبًا وَلَوْ أُفْنِدِي بِهِ  
أُولَئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ وَمَا لَهُمْ مِنْ نَاصِرِينَ ٩٢  
لَنْ تَنَالُوا الْبِرَّ حَتَّى تُنْفِقُوا مِمَّا تَحِبُّونَهُ وَمَا  
تُنْفِقُوا مِنْ شَيْءٍ فَإِنَّ اللَّهَ بِهِ عَلِيمٌ ٩٣  
كُلُّ الشَّعَائِرِ كَانَ جَلًّا لِبَنِي إِسْرَائِيلَ إِلَّا مَا حَرَّمَ  
إِسْرَائِيلُ عَلَى نَفْسِهِ مِنْ قَبْلِ أَنْ تُنَزَّلَ التَّوْرَةُ  
قُلْ فَأَنُوبُوا بِالتَّوْرَةِ فَآتَوْهَا إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ٩٤  
فَمَنْ أَفْتَرَى عَلَى اللَّهِ الْكُذْبَ مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ فَأُولَئِكَ  
هُمُ الظَّالِمُونَ ٩٥

قُلْ صَدَقَ اللَّهُ فَاتَّبِعُوا مِلَّةَ إِبْرَاهِيمَ حَنِيفًا وَمَا  
كَانَ مِنَ الشُّرَكِيِّنَ ٩٦  
إِنَّ أَوَّلَ بَيْتٍ وُضِعَ لِلنَّاسِ لَلَّذِي بِبَكَّةَ مُبْرَكًا  
وَهُدًى لِلْعَالَمِينَ ٩٧  
فِيهِ آيَاتٌ بَيِّنَاتٌ مَقَامُ إِبْرَاهِيمَ وَمَنْ دَخَلَهُ كَانَ  
أَمْنًا وَلَيْلَى عَلَى النَّاسِ حُجُّ الْبَيْتِ مَنِ اسْتَطَاعَ  
إِلَيْهِ سَبِيلًا وَمَنْ كَفَرَ فَإِنَّ اللَّهَ غَنِيٌّ عَنِ الْعَالَمِينَ ٩٨  
قُلْ يَا هَلْ الْكِتَابِ لِمَ تُفَرُّونَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَآيَاتِ  
شَيْهِيدٍ عَلَى مَا تُعْمَلُونَ ٩٩  
قُلْ يَا هَلْ الْكِتَابِ لِمَ تُصَدِّقُونَ عَنِ سَبِيلِ اللَّهِ  
مَنْ آمَنَ تَبِعُونَهَا عَوجًا وَأَنْتُمْ شُهَدَاءُ وَمَا اللَّهُ  
بِعَاقِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ١٠٠

101. Hỡi những kẻ có lòng tin! Nếu các người tuân theo bất cứ kẻ nào chỉ vì họ đã được quyền Kinh thánh, mặc dầu các người đã theo đạo, họ sẽ lồi cuồn các người vào con đường bất tín.

102. Các người đã được truyền thụ Phép Lạ của A-La và Sứ Giả của Ngài đang hiện diện trong đám các người, làm sao các người có thể từ bỏ tín ngưỡng này được? Kẻ nào nắm chặt lấy A-La thì sẽ được Ngài hướng dẫn đến chính đạo.

103. Hỡi những kẻ có lòng tin! Hãy thành tâm kính sợ A-La; các người không được chệch đi khi chưa quy y với Ngài.

104. Hãy cùng nhau nắm chặt lấy sợi dây của A-La và chớ để bị chia rẽ. Hãy nhớ đến ân huệ mà A-La đã ban cho các người khi các người còn thù địch lẫn nhau, Ngài đã liên kết con tim của các người trong tình thương và nhờ ơn Ngài các người đã trở thành huynh đệ, Ngài đã cứu các người khi các người đang ở bên bờ vực thẳm đầy lửa. A-La đã chứng tỏ quyền năng của Ngài để mong các người được hướng dẫn đến chính đạo.

105. Các người hãy đoàn kết lại và nâng làm việc thiện, khích lệ những hành vi đoàn chính và răn cấm những điều tội lỗi. Chính những kẻ này rồi sẽ được thịnh vượng.

106. Chớ bắt chước những kẻ đã được ban Phép Lạ mà còn chia rẽ và tranh luận lẫn nhau. Vì chính bọn họ sẽ bị trừng phạt nặng nề.

107. Đèn Ngày mà có người gương mặt sẽ được trắng ra hoặc có kẻ gương mặt bị đen đi. Những kẻ mặt đen sẽ bị phán: “Các người đã là tín đồ mà trở mặt đi chăng? Vậy hãy nếm sự trừng phạt dành cho những kẻ bất tín.”

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِن تَطِيعُوا فَرِيقًا مِنَ الَّذِينَ  
أُوتُوا الْكِتَابَ يَرُدُّوكُم بَعْدَ إِيمَانِكُمْ كُفْرِينَ ﴿١٠١﴾

وَكَيفَ تَكْفُرُونَ وَأَنْتُمْ تُنْتَلَىٰ عَلَيْكُمْ آيَاتُ اللَّهِ وَ  
فِيكُمْ رَسُولُهُ وَمَنْ يَعْتَصِم بِاللَّهِ فَقَدْ هُدِيَ

إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿١٠٢﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ حَتَّى تَقْتَنِبَ وَلَا  
تَمُوتُنَّ إِلَّا وَأَنْتُمْ مُسْلِمُونَ ﴿١٠٣﴾

وَاعْتَصِمُوا بِحَبْلِ اللَّهِ جَمِيعًا وَلَا تَفَرَّقُوا  
وَأذْكُرُوا نِعْمَتَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ إِذْ كُنْتُمْ أَعْدَاءً

فَأَلَّفَ بَيْنَ قُلُوبِكُمْ فَأَصْبَحْتُمْ بِنِعْمَتِهِ إِخْوَانًا  
وَكَانَتْ عَلَىٰ شَفَا حُفْرَةٍ مِنَ النَّارِ فَأَنْقَذَكُمْ

مِنْهَا ط كَذَلِكَ يَبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ  
تَهْتَدُونَ ﴿١٠٤﴾

وَلَنْتَكُنَّ مِنَكُمْ أُمَّةٌ يَدْعُونَ إِلَى الْخَيْرِ وَيَأْمُرُونَ  
بِالْمَعْرُوفِ وَيَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ وَأُولَٰئِكَ هُمُ

الْمُقْبِلُونَ ﴿١٠٥﴾

وَلَا تَتَّخِذُوا كَالَّذِينَ اخْتَلَفُوا مِنْ بَعْدِ  
مَا جَاءَهُمُ الْبَيِّنَاتُ وَأُولَٰئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ

عَظِيمٌ ﴿١٠٦﴾

يَوْمَ تَبْيَضُّ وُجُوهٌ وَتَسْوَدُّ وُجُوهٌ فَأَمَّا الَّذِينَ  
اسْوَدَّتْ وُجُوهُهُمْ أَكْفَرْتُمْ بَعْدَ إِيمَانِكُمْ فَذُوقُوا

الْعَذَابَ بِمَا كُنْتُمْ تَكْفُرُونَ ﴿١٠٧﴾

108. Và những kẻ nào mà gương mặt được trắng ra thì sẽ được hưởng ân huệ của A-La và sẽ sống vĩnh viễn nơi đó.

وَأَمَّا الَّذِينَ أَبْيَضَتْ وُجُوهُهُمْ فَبِئْسَ رَحْمَةً لِّلَّهِ  
هُم فِيهَا خَالِدُونَ ﴿١٠٨﴾

109. Đây là các Phép Lạ của A-La, Ta đã đem chân lý thuật lại cho người. A-La không hề bắt công với muôn loài.

تِلْكَ آيَاتُ اللَّهِ تَنْزَلُهَا عَلَيْكَ بِالْحَقِّ وَمَا اللَّهُ يُرِيدُ  
ظُلْمًا لِّلْعَالَمِينَ ﴿١٠٩﴾

110. Tất cả những gì tồn tại trong trời đất đều thuộc về A-La. Mọi vấn đề sẽ được trình cho Ngài phán quyết.

وَلِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَإِلَى اللَّهِ تُرْجَعُ  
الْأُمُورُ ﴿١١٠﴾

111. Các người là tập đoàn ưu tú nhất được huấn luyện vì tương lai của nhân loại; các người năng làm việc thiện, răn cấm điều tội lỗi và tin tưởng nơi A-La. Nếu bạn dân của Kinh thánh đã thật lòng tin tưởng thì càng tốt cho họ biết bao. Một số trong bọn họ đúng là tín đồ nhưng phần lớn đều theo tà đạo.

كُنْتُمْ خَيْرَ أُمَّةٍ أُخْرِجَتْ لِلنَّاسِ تَأْمُرُونَ بِالْمَعْرُوفِ  
وَتَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ وَتُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَلَوْ آمَنَ  
أَهْلُ الْكِتَابِ لَكَانَ خَيْرًا لَهُمْ مِنْهُمُ الْمُؤْمِنُونَ وَ  
أَكْثَرُهُمُ الْفَاسِقُونَ ﴿١١١﴾

112. Bọn chúng không thể nào làm hại tới chân lông của các người, nếu chúng khiêu chiến với các người thì chúng phải quay lưng chạy dài và chúng sẽ không được ai cứu trợ cả.

لَنْ يَضُرَّكُمْ إِلَّا أَذًى وَرَأَىٰ يَفْعَلُوكُمْ بِأُنُوفِهِمْ  
الْأَدْبَارَ تَمَا تَرَ لَا يَصُرُونَ ﴿١١٢﴾

113. Khi chúng bị phát giác ở bất cứ nơi nào, chúng sẽ bị hành hạ một cách nhục nhã, ngoại trừ khi chúng được A-La và những kẻ khác bảo hộ. Chúng đã làm Ngài nổi giận rồi chúng sẽ đời đời chịu nghèo khổ. Vì chúng dám từ chối các Phép Lạ của Ngài và sát hại các Nhà Tiên tri một cách bất chính. Tức là chúng đã chống đời và hay vi phạm:

ضَرَبَتْ عَلَيْهِمُ الذَّلِيلَةَ إِنَّمَا تَقْفُوا إِلَّا يُجْبِلُ مِنَ اللَّهِ  
وَجِبِلٌ مِنَ النَّاسِ وَبَاءَ وَبَغَضٍ مِنَ اللَّهِ وَضُرِبَتْ  
عَلَيْهِمُ الْمَسْكَنَةُ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَانُوا يَكْفُرُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَيَقْتُلُونَ  
الْأَنْبِيَاءَ بِغَيْرِ حَقِّ ذَلِكَ بِمَا عَصَوْا وَكَانُوا يَعْتَدُونَ ﴿١١٣﴾

114. Tuy nhiên bọn họ không hấn giông nhau cả. Trong đám dân của Kinh thánh có một số giữ lời hứa của họ. Họ quý lạ hàng giờ trong đêm tối và tụng niệm những lời phán của A-La.

لَيْسُوا سَوَاءً مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ أُمَّةٌ قَائِمَةٌ يَتْلُونَ  
آيَاتِ اللَّهِ أَنَاءَ اللَّيْلِ وَهُمْ يَسْجُدُونَ ﴿١١٤﴾

115. Họ tin tưởng ở A-La và Ngày Tân Thê, tuyên dương lẽ phải và răn cấm điều ác đồng thời tranh nhau làm việc thiện; những kẻ này đúng là người chính trực.

يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَيَأْمُرُونَ بِالْمَعْرُوفِ  
وَيَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ وَيُسَارِعُونَ فِي الْخَيْرَاتِ  
وَأُولَئِكَ مِنَ الصَّالِحِينَ ﴿١١٥﴾

116. Bất cứ việc thiện nào họ đã làm, họ sẽ không bị mất phần thưởng. A-La biết rõ kẻ nào

وَمَا يَفْعَلُوا مِنْ خَيْرٍ فَلَنْ يَكْفُرُوهُ وَاللَّهُ عَلِيمٌ

kính sợ Ngài.

117. Về những kẻ bất tín, đầu họ có bao nhiêu gia tài và con cái đi nữa, trước mắt A-La sẽ không có giá trị gì cả; những kẻ này chính là dân ở địa ngục và phải sống vĩnh viễn nơi đó.

118. Nếu tỉ dụ về sự tiêu phí của họ ở kiếp này, nó giống như là trận gió lạnh buốt thổi đến làm tổn hại mùa màng của những kẻ tự hại thân mình. A-La không làm hại đến họ, chính họ đã tự hại thân mình.

119. Hỡi những kẻ có lòng tin! Chớ kết bạn với những kẻ khác ngoài đồng bào của các người; vì bọn chúng sẽ không ngừng phá hại các người và chỉ mong các người gặp hoạn nạn. Miệng chúng thốt ra toàn là lời thù hận và những điều chúng ôm ấp trong lòng còn ghê gớm hơn nữa. Nếu các người giác ngộ thì Ta đã làm sáng tỏ bao nhiêu Phép Lạ cho các người rồi.

120. Hãy trông đây! Các người yêu chuộng họ nhưng họ không hề yêu chuộng các người. Các người thành tâm tin tưởng ở Kinh Điển. Khi gặp các người, họ bảo: “Chúng tôi cũng tin tưởng” nhưng khi bọn chúng tụ lại với nhau, bọn chúng tức giận các người đến nỗi cắn móng tay mình. Hãy bảo chúng: “Hãy chột phứt đi vì điên cuồng. A-La biết rõ những gì các người đang ôm ấp trong lòng”.

121. Nếu các người gặp hỷ sự, bọn chúng bèn tức tởi; nếu các người gặp điều không may thì bọn chúng vui mừng. Nhưng nếu các người nhẫn nại và biết sợ Chúa, âm mưu của chúng không thể nào hại các người được. Đương nhiên A-La thông toàn mọi việc chúng làm.

122. Hãy nhớ khi người ra đi lúc hừng đông,

بِالَّتَيْنِ ۝۱۱

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا لَنْ تُغْنِي عَنْهُمْ أَمْوَالُهُمْ وَلَا  
أَوْلَادُهُمْ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا وَأُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ  
هُمُ فِيهَا خَالِدُونَ ۝۱۲

مَثَلٌ مَّا يَنْفِقُونَ فِي هَذِهِ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا كَمَثَلِ  
رِيحٍ فِيهَا صِرٌّ أَصَابَتْ حَرْثَ قَوْمٍ ظَلَمُوا أَنفُسَهُمْ  
فَأَهْلَكَتْهُ وَمَا ظَلَمَهُمُ اللَّهُ وَلَكِنْ أَنفُسَهُمْ  
يُظَلِمُونَ ۝۱۳

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَتَّخِذُوا بَطَانَةً مِنْ دُونِكُمْ  
لَا يَأْلُوا لَكُمْ خَبَالًا وَدُومًا مَعَانِيَتُمْ قَدْ بَدَتِ  
الْبُغْضَاءُ مِنْ أَفْوَاهِهِمْ ۖ وَمَا تُخْفِي صُدُورُهُمْ  
أَكْبَرُ قَدْ بَيَّنَّا لَكُمُ الْآيَاتِ إِنْ كُنْتُمْ  
تَعْقِلُونَ ۝۱۴

هَآئِنْتُمْ أَوْلَاءُ تُحِبُّونَهُمْ وَلَا يُحِبُّونَكُمْ وَتُؤْمِنُونَ  
بِالْكِتَابِ كُلِّهِ وَإِذَا لِقَاكُمْ قَالُوا آمَنَّا ۖ وَإِذَا خَلَوْا  
عَضُّوا عَلَيْكُمْ الْأَنَامِلَ مِنَ الْعَيْظِ قُلْ مُؤْمِنُوا  
بِعِظِكُمْ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ۝۱۵

إِنْ تَسْتَسْكِمُ حَسَنَةً سَوْهُمْ وَإِنْ تُصِبْكُمْ  
سَيِّئَةٌ يَفْرَحُوا بِهَا وَإِنْ تُصِبرُوا وَتَتَّقُوا لَا  
يَضُرُّكُمْ كَيْدُهُمْ شَيْئًا إِنَّ اللَّهَ بِمَا يَسْأَلُونَ

مُحِيطٌ ۝۱۶

وَأِذْ عَدَوْتُمْ مِنْ أَهْلِكَ تَبْوَى الْمُؤْمِنِينَ مَقَاعِدَ

bài trận cho các tín đồ để chiến đấu. A-La là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

123. Khi hai toán quân trong trận sợ hãi đến nỗi ngân nga, A-La cũng bảo vệ họ. Các tín đồ phải tin cậy vào Ngài.

124. A-La đã yểm trợ các người tại Badr khi các người yếu thế. Hãy kính sợ A-La và các người phải cảm tạ Ngài.

125. Khi người bảo các tín đồ: “Dẫu Chúa khiến ba ngàn thiên sứ trên trời xuống yểm trợ các người, các người vẫn chưa đủ sao?”

126. Không không, nêu các người nhẫn nại và kính sợ Ngài, khi bọn chúng thành linh tập kích các người, Chúa sẽ khiến năm ngàn thiên sứ xuống yểm trợ và phản công mãnh liệt.

127. Đây chính là tin mừng mà A-La đã ban cho các người để các người được an tâm. Ngoài A-La ra, không ai sẽ yểm trợ các người, Ngài là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

128. Chúa Trời có năng lực phá tan một cánh của bọn bất tín, hoặc lãng nhục rồi đẩy lui họ, làm họ thất vọng nã nê.

129. Bọn chúng là kẻ ác đức. Ngài có ân xá hay trừng phạt chúng, người không cần quan tâm đến.

130. Vạn vật trong trời đất đều thuộc về A-La. Ngài dung thứ kẻ nào làm Ngài hài lòng và trừng phạt kẻ nào mà Ngài muốn. A-La là Đấng khoan hồng và từ bi nhất.

131. Hỡi những kẻ cố lòng tin! Chớ tham lam phần lợi tức tăng lên mây lần; kẻ nào kính sợ A-La thì sẽ được thịnh vượng.

132. Và hãy sợ lừa địa ngục dành cho những kẻ bất tín.

133. Hãy tuân lệnh A-La và Sứ Giả rồi các người sẽ được Ngài ban sự từ bi.

لِقِتَالِ وَاللَّهِ سَيِّعٌ عَلَيْهِمْ ۗ

إِذْ هَمَّتْ طَلَابِقِينَ مِنْكُمْ أَنْ تَفْشَلُوا وَاللَّهُ وَلِيَهُمَا

وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ ﴿١٢٣﴾

وَلَقَدْ نَصَرَكُمُ اللَّهُ بِبَدْرٍ وَأَنْتُمْ أَذِلَّةٌ فَاتَّقُوا

اللَّهِ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿١٢٤﴾

إِذْ تَقُولُ لِلْمُؤْمِنِينَ أَلَنْ يَكْفِيَكُمْ أَنْ يُمِدَّكُمْ

رَبُّكُمْ بِثَلَاثَةِ آفٍ مِنَ الْمَلَائِكَةِ مُنَزَّلِينَ ﴿١٢٥﴾

بَلَىٰ إِنْ تَصْبِرُوا وَتَتَّقُوا وَيَأْتُوكُم مِّن فَوْرِهِمْ

هَذَا يُمِدَّكُمْ رَبُّكُمْ بِخَمْسَةِ آفٍ مِنَ الْمَلَائِكَةِ

مُسَوِّمِينَ ﴿١٢٦﴾

وَمَا جَعَلَهُ اللَّهُ إِلَّا بُشْرَىٰ لَكُمْ وَلَنْظِيطِ قُلُوبِكُمْ بِهِ

وَمَا النَّصْرُ إِلَّا مِنْ عِنْدِ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ﴿١٢٧﴾

لِيَقْطَعَ طَرَفًا مِّنَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَوْ يَكْتَسِبُهُمْ فَيُنْقَلِبُوا

خَآبِيَيْنَ ﴿١٢٨﴾

لَيْسَ لَكَ مِنَ الْأَمْرِ شَيْءٌ أَوْ يَتُوبَ عَلَيْهِمْ أَوْ يُعَذِّبُهُمْ

فَأْتَهُمْ ظُلْمُونَ ﴿١٢٩﴾

وَاللَّهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ يَغْفِرُ لِمَن

يَشَاءُ وَيُعَذِّبُ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٣٠﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَأْكُلُوا الرِّبَا أَضْعَافًا مُّضَاعَفَةً

وَاتَّقُوا اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿١٣١﴾

وَاتَّقُوا النَّارَ الَّتِي أُعِدَّتْ لِلْكَافِرِينَ ﴿١٣٢﴾

وَاطِيعُوا اللَّهَ وَالرَّسُولَ لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ﴿١٣٣﴾

134. Hãy mau mau xin Chúa Trời dung thứ và được về Thiên đàng rộng lớn như trời đất, dành cho những kẻ biết kính sợ Ngài,

وَسَارِعُوا إِلَىٰ مَغْفِرَةٍ مِّن رَّبِّكُمْ وَجَنَّةٍ عَرْضُهَا  
السَّمَاوَاتُ وَالْأَرْضُ أُعِدَّتْ لِلْمُتَّقِينَ ﴿٣٤﴾

135. Tức là những người năng bỏ thứ dù giàu có hay đang ở trong nghịch cảnh, những người biết dẫn cơn giận và tha thứ kẻ khác; A-La yêu chuộng những ai biết làm việc thiện.

الَّذِينَ يَنْفِقُونَ فِي السَّرَّاءِ وَالضَّرَّاءِ وَالْكُظُمِينَ  
الْغَيْبِطِ وَالْعَافِينَ عَنِ النَّاسِ وَاللَّهُ يُحِبُّ الْحَسَنِينَ ﴿٣٥﴾

136. Những kẻ nào đã lỡ phạm tội hoặc tự hại thân mình, hãy niệm A-La và xin Ngài thứ tội cho. Ai có thể thứ tội ngoài A-La chăng? Và những kẻ không cô chấp về việc họ đã làm.

وَالَّذِينَ إِذَا فَعَلُوا فَاحِشَةً أَوْ ظَلَمُوا أَنفُسَهُمْ ذَكَرُوا اللَّهَ فَاسْتَغْفَرُوا  
لذُنُوبِهِمْ وَمَنْ يَغْفِرِ الذُّنُوبَ إِلَّا اللَّهُ تَفَاوَلَهُمْ  
يُصِرُّوا عَلَىٰ مَا فَعَلُوا وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿٣٦﴾

137. Vì những kẻ này sẽ được Chúa Trời dung thứ rồi về Cõi An lạc có sông chảy bên dưới và họ sẽ sống vĩnh viễn nơi đó. Phần thưởng cho những kẻ có lòng rức rờ biết bao!

أُولَٰئِكَ جَزَاءُ هُم مَّغْفِرَةٌ مِّن رَّبِّهِمْ وَجَنَّاتُ جَنَّةِ  
مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَنِعْمَ أَجْرُ  
الْعَامِلِينَ ﴿٣٧﴾

138. Trước đây Ngài đã trừng phạt nhiều lần. Hãy đi khắp xứ và xem những kẻ dám cho là các Nhà Tiên tri nói láo cuối cùng đã chịu đau khổ biết bao.

قَدْ حَلَّتْ مِنْ قَبْلِكُمْ سُنَنٌ فَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ  
فَانظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُكذِبِينَ ﴿٣٨﴾

139. Đây (Kinh Koran) là lời giảng dạy cho nhân gian, là lời hướng dẫn và giới luật cho kẻ nào kính sợ Chúa.

هَٰذَا بَيَانٌ لِّلنَّاسِ وَهُدًى وَصُورَةٌ لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٣٩﴾

140. Chớ nản lòng và lo buồn. Nếu các người tin tưởng, các người sẽ chiêm ưu thế.

وَلَا يَهِنُوا وَلَا تَحْزَنُوا وَأَنْتُمُ الْأَعْلَوْنَ إِنْ كُنْتُمْ  
مُؤْمِنِينَ ﴿٤٠﴾

141. Nếu các người bị thương thì kẻ địch cũng bị thương như thế. Ta đã luận phiên những ngày đó để khuyên cáo các người; rồi A-La có thể phân biệt kẻ nào thật là tín đồ và tuyển chọn nhân chứng trong đám các người. A-La không hề yêu chuộng những kẻ bất chính.

إِنْ تَسْتَسْكِمُوا قَرْحٌ فَقَدْ مَسَّ الْقَوْمَ قَرْحٌ مِّثْلُهُ  
وَتِلْكَ الْأَيَّامُ نَدَاؤُهَا بَيْنَ النَّاسِ وَلِيَعْلَمَ اللَّهُ  
الَّذِينَ آمَنُوا وَيَتَّخِذَ مِنكُمْ شُهَدَاءَ وَاللَّهُ لَا يُحِبُّ  
الظَّالِمِينَ ﴿٤١﴾

142. Hoặc để A-La thử lòng các tín đồ và sát hại những kẻ bất tín.

وَلِيُبَيِّنَ اللَّهُ الَّذِينَ آمَنُوا وَيُبَيِّنَ الْكُفْرِينَ ﴿٤٢﴾

143. Các người toan muốn lên Thiên đàng trong khi A-La chưa phân biệt kẻ nào quyết tâm chiến đấu và kẻ nào biết nhẫn nại chăng?

أَمْ حَسِبْتُمْ أَنْ تُدْخَلُوا الْجَنَّةَ وَلَمَّا يَأْتِكُمُ اللَّهُ الَّذِينَ  
جَاهِدُوا مِنْكُمْ وَيَعْلَمَ الضَّالِّينَ ﴿٤٣﴾



144. Khi chưa đổi diện với cái chết, các người thường mong mỗi được chết như thế này; thì bây giờ các người đã chứng kiến nó tận mắt.

وَلَقَدْ كُنْتُمْ تَمَنَّوْنَ الْمَوْتَ مِنْ قَبْلِ أَنْ تُلْقَوْهُ  
فَقَدْ رَأَيْتُمْوهُ وَأَنْتُمْ تَنْظُرُونَ ﴿١٤٤﴾

145. Mahômêl chỉ là Sứ Giả. Trước người đã có nhiều Sứ Giả khác qua đời. Nếu người chết đi hoặc bị sát hại, các người định quay gót đi sao? Nếu có kẻ nào quay gót đi nữa, họ sẽ không làm hại đến A-La được. A-La chắc chắn sẽ ân thưởng kẻ nào biết ơn Ngài.

وَمَا مُحَمَّدٌ إِلَّا رَسُولٌ قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلِهِ الرُّسُلُ  
أَفَأَنْ تَأْتِ أَوْ قَتِلَ انْقَلَبْتُمْ عَلَى أَعْقَابِكُمْ وَمَنْ  
يَنْقَلِبْ عَلَى عَقْبَيْهِ فَلَئِن يَبْصُرَ اللَّهُ شَيْئًا وَيَجْزِيَهُ  
اللَّهُ الشُّكْرِينَ ﴿١٤٥﴾

146. Không ai có thể chết nếu không được A-La cho phép bằng sắc lệnh đã ghi sẵn. Kẻ nào muốn được ân thưởng ở kiếp này, Ta sẽ ban cho; kẻ nào muốn được ân thưởng ở kiếp sau, Ta cũng ban cho. Ta sẽ ban thưởng cho kẻ nào biết ơn Ta.

وَمَا كَانَ لِنَفْسٍ أَنْ نَمُوتَ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ كَتَبْنَا  
مُؤَجَّلَاتٍ وَمَنْ يُرِدْ ثَوَابَ الدُّنْيَا نُؤْتِهِ مِنْهَا  
وَمَنْ يُرِدْ ثَوَابَ الْآخِرَةِ نُؤْتِهِ مِنْهَا وَسَنَجْزِي  
الشُّكْرِينَ ﴿١٤٦﴾

147. Trên đời này có bao nhiêu Nhà Tiên Tri dẫn dắt hàng vạn quân để chiến đấu vì A-La, khi bị tấn công cũng chẳng hề sợ hãi, hoặc tỏ vẻ yếu thế hoặc khuất phục trước kẻ thù? A-La yêu chuộng những kẻ nào biết nhẫn nại.

وَكَأَيِّنْ مِنْ نَبِيِّ قَتَلْنَا مَعَهُ رَبِّيُونَ كَثِيرٌ فَمَا  
وَهُنَا لِمَا أَصَابَهُمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَمَا ضَعُفُوا  
وَمَا أَسْتَكْبَرُوا وَاللَّهُ يُحِبُّ الصَّابِرِينَ ﴿١٤٧﴾

148. Trong hoàn cảnh nào đi nữa, họ vẫn câu nguyện: "Lạy chúa, xin Ngài thứ tội cho chúng tôi và tha thứ những điều mà chúng tôi đã làm quí trọng. Hãy củng cố đôi chân của chúng tôi và yểm trợ chúng tôi chống lại kẻ bất tín".

وَمَا كَانَ قَوْلُهُمْ إِلَّا أَنْ قَالُوا رَبَّنَا اغْفِرْ لَنَا ذُنُوبَنَا  
وَأَسْرَفَانَا فِي أَمْرِنَا وَتَبَّتْ أقدَامَنَا وَأَنْصَرْنَا عَلَى  
الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿١٤٨﴾

149. Vì vậy, A-La đã ban thưởng cho họ ở kiếp này và cả kiếp sau. A-La yêu chuộng những kẻ nào biết làm việc thiện.

فَأَنْصَرَهُمُ اللَّهُ ثَوَابَ الدُّنْيَا وَحَسَنَ ثَوَابِ الْآخِرَةِ  
وَاللَّهُ يُحِبُّ الْمُحْسِنِينَ ﴿١٤٩﴾

150. Hỡi những kẻ có lòng tin! Nếu các người tuân lời bọn bất tín, họ sẽ làm cho các người trở mặt đi rồi các người sẽ là kẻ bại trận.

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِنْ تَطِيعُوا الَّذِينَ كَفَرُوا  
يُرَدُّوكُمْ عَلَى أَعْقَابِكُمْ فَتَنْقَلِبُوا خِيسِينَ ﴿١٥٠﴾

151. Không, A-La là Đấng bảo hộ cho các người và là Đấng yểm trợ mạnh mẽ nhất.

بَلِ اللَّهُ مَوْلَاكُمْ وَهُوَ خَيْرُ النَّاصِرِينَ ﴿١٥١﴾  
سَلِّقِي فِي قُلُوبِ الَّذِينَ كَفَرُوا الرُّعْبَ عَمَّا أَسْرَكُوا

152. Ta sẽ khủng bố tinh thần bọn bất tín vì

họ dám thờ những kẻ chẳng có quyền năng gì bên cạnh A-La. Họ phải xuống địa ngục mà ở, chỗ trú ẩn của những kẻ ác nhân sẽ cực khổ biết bao!

153. Khi các người theo sắc lệnh của Ngài mà tiêu diệt bọn chúng thì A-La đã làm tròn lời hứa của Ngài. Nhưng sau khi A-La cho các người thấy vật mà các người mong muốn thì các người trở nên nhu nhược, tranh luận về mệnh lệnh của Ngài và có kẻ đã trở mặt đi, Ngài bèn uớc hưởng thụ kiếp này và kẻ khác mong hưởng thụ kiếp sau. Để thử lòng các người, Ngài đã làm các người bại trận. Nhưng bây giờ A-La đã tha thứ cho các người vì Ngài rất nhân từ đối với tín đồ.

154. Khi Sứ Giả từ sau lưng các người kêu gọi, các người chẳng hề ngoài lại mà chỉ biết tìm đường chạy trốn. Vì vậy, Ngài đã gieo rắc hoạn nạn liên tiếp trên đầu các người để các người không có thì giờ mà thương tiếc những gì đã mất hoặc những gì xảy đến cho các người. A-La am tường tất cả những gì các người làm.

155. Rồi sau sự đau khổ thì Ngài đã ban sự yên tĩnh cho các người. Một số trong các người bị cơn buồn ngủ xâm chiếm đến ngủ gà ngủ gật, nhưng một số khác thì lo lắng cho thân mình, suy nghĩ về A-La một cách lầm lẫn như những kẻ ngu dốt, họ tự hỏi: “Không biết chúng ta có liên quan gì đến việc này chẳng?” Hãy bảo họ: “Việc này có quan hệ đến A-La”. Bọn chúng chẳng dám tỏ lộ với người nhưng tự nhủ trong lòng: “Nếu chúng ta có liên quan đến việc này thì chúng ta sẽ không bị chết nơi đây”. Hãy bảo chúng: “Đầu các người có ở riết trong nhà đi nữa, kẻ nào tới số thì sẽ tự dẫn thân đến cõi chết”. Rất cuộc, A-La đã thử lòng các người và tình luyện con tim của các người. A-La biết rõ những gì các người đang ôm ấp trong lòng.

يَا اللَّهُ مَا لَمْ يَنْزِلْ بِهِ سُلْطَانًا وَمَا لَهُمُ النَّارُ  
وَبِئْسَ مَثْوَى الظَّالِمِينَ ﴿٥٦﴾

وَلَقَدْ صَدَقَكُمُ اللَّهُ وَعْدَهُ إِذْ تَحْسَبُونَهُمْ بِأَذْنِهِ  
كَخَفٍ إِذَا فَشِلْتُمْ وَتَنَاءَزَعْتُمْ فِي الْأَمْرِ وَعَصَيْتُمْ مَنِ  
بَعْدَ مَا أَرْسَلَكُمْ مَا تُحِبُّونَ مِنْكُمْ مَنْ يُرِيدُ الدُّنْيَا  
وَمِنْكُمْ مَنْ يُرِيدُ الْآخِرَةَ ثُمَّ صَرَفَكُمْ عَنْهُمْ  
لِيَبْتَلِيَكُمْ وَلَقَدْ عَفَا عَنْكُمْ وَاللَّهُ ذُو فَضْلٍ  
عَلَى الْمُؤْمِنِينَ ﴿٥٧﴾

إِذْ تُصْعِدُونَ وَلَا تَلَوْنَ عَلَى أَحَدٍ مِنَ الرِّسَالِ  
يَدْعُوكُمْ فِي أُخْرَاكُمْ فَأَثَابَكُمْ عَمَّا بَعِمْتُمْ لَكِيلًا  
تَحْزَنُوا عَلَى مَا فَاتَكُمْ وَلَا مَا أَصَابَكُمْ وَاللَّهُ خَبِيرٌ  
بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿٥٨﴾

ثُمَّ أَنْزَلَ عَلَيْكُمْ مِنْ بَعْدِ الْغَمِّ أَمْنًا نَأْسًا نَفْسُهُ  
طَآئِفَةً مِنْكُمْ وَطَآئِفَةٌ قَدْ أَهَمَّتْهُمْ أَنفُسُهُمْ  
يَظُنُّونَ بِاللَّهِ غَيْرَ الْحَقِّ ظَنَّ الْجَاهِلِيَّةِ يَقُولُونَ  
هَلْ لَنَا مِنَ الْأَمْرِ مِنْ شَيْءٍ قُلْ إِنَّ الْأَمْرَ كُلَّهُ لِلَّهِ  
يُخْفُونَ فِي أَنفُسِهِمْ مَا لَا يُبْدُونَ لَكَ يَقُولُونَ لَوْ  
كَانَ لَنَا مِنَ الْأَمْرِ شَيْءٌ مَا قَتَلْنَا هَهُنَا قُلْ لَوْ  
كُنْتُمْ فِي بَيِّتِكُمْ لَبَدَّ الَّذِينَ كُتِبَ عَلَيْهِمُ الْقَتْلُ  
إِلَى مَضَاجِعِهِمْ وَلِيَبْتَلِيَ اللَّهُ مَا فِي صُدُورِكُمْ  
وَلِيُبَيِّنَ مَا فِي قُلُوبِكُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ  
الصُّدُورِ ﴿٥٩﴾

156. Khi hai đoàn quân giáp chiến\* thì có kẻ trong nhóm của các người quay lưng trốn đi, vì hành động họ đã làm, qúi Satăng đã khiến họ sa ngã. Nhưng chắc chắn A-La đã tha thứ cho họ vì Ngài là Đấng Khoan Hồng và Rộng Lượng.

157. Hỡi những kẻ có lòng tin, chớ hành động như những kẻ bất tín. Nói về đồng bào đang trên đường lữ hành hoặc đang tham chiến, chúng bảo: “Nêu họ ở lại đây với chúng ta, có lẽ họ đã không chết hoặc không bị sát hại”. Điều này, có lẽ A-La đã gây ra sự hối tiếc trong lòng họ. A-La ban sinh mệnh và gây ra sự chết. A-La không hề quên những gì các người làm.

158. Nêu các người chết đi hoặc bị sát hại vì A-La, sự khoan hồng và từ bi do A-La ban cho chắc chắn sẽ có giá trị hơn những vật mà họ đã tích trữ.

159. Và nêu các người chết đi hoặc bị sát hại, chắc chắn các người sẽ được triệu hồi về bên A-La.

160. Thật ra người đòi xử tử tề với họ cũng do lòng từ bi của A-La mà ra. Nêu người ngược đãi và lãnh đạm với họ, chắc họ đã phân tán đi mất rồi. Vì vậy hãy tha thứ cho họ và cầu xin sự khoan hồng cho họ. Hãy bàn bạc với họ về việc này và khi quyết định xong, hãy tin cậy nơi A-La. A-La yêu chuộng những kẻ nào tin cậy nơi Ngài.

161. Nêu A-la yểm trợ các người, không ai sẽ thắng các người được. Nhưng nêu Ngài bỏ rơi các người, sau đó ai sẽ cứu các người? Thành ra các tín đồ phải tin cậy nơi A-La.

162. Đã là Nhà Tiên Tri thì không thể nào lường gạt người khác được. Nêu kẻ nào hành động như thế thì đến Ngày Phục Sinh, họ phải gánh tội về việc họ đã lường gạt. Lúc đó, mỗi người sẽ được trả đủ về những gì họ đã làm và không một ai sẽ bị đòi xử bất công.

163. Những người cố gắng làm hài lòng A-La có giống như những kẻ làm Ngài nổi giận

إِنَّ الَّذِينَ تَوَلَّوْا مِنْكُمْ يَوْمَ الْتَقَى الْجَمْعَانِ إِنَّمَا اسْتَزَلَّهُمُ الشَّيْطَانُ بِبَعْضِ مَا كَسَبُوا وَلَقَدْ عَفَا اللَّهُ عَنْهُمْ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ حَلِيمٌ ﴿١٥٦﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَكُونُوا كَالَّذِينَ كَفَرُوا وَقَالُوا لِإِخْوَانِهِمْ إِذَا ضَرَبُوا فِي الْأَرْضِ أَوْ كَانُوا غُزًى لَوْ كَانُوا عِنْدَنَا مَا مَاتُوا وَمَا قُتِلُوا لِيَجْعَلَ اللَّهُ ذَلِكَ حَسْرَةً فِي قُلُوبِهِمْ وَاللَّهُ يُحْيِي وَيُمِيتُ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿١٥٧﴾

وَلَيْنِ قُتِلْتُمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ أَوْ مِتُّمْ لَمَحَفَرَةٌ مِنَ اللَّهِ وَرَحْمَةٌ خَيْرٌ مِمَّا يَجْمَعُونَ ﴿١٥٨﴾

وَلَيْنِ مِتُّمْ أَوْ قُتِلْتُمْ لِيَ آتِيَ إِلَيْ اللَّهِ تَحْتَمُونَ ﴿١٥٩﴾

فَبِمَا رَحْمَةٍ مِنَ اللَّهِ لِنْتَ لَهُمْ وَلَوْ كُنْتَ فَظًّا غَلِيظَ الْقَلْبِ لَانْفَضُّوا مِنْ حَوْلِكَ فَاعْفُ عَنْهُمْ وَاسْتَغْفِرْ لَهُمْ وَشَاوِرْهُمْ فِي الْأَمْرِ فَإِذَا عَزَمْتَ فَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُتَوَكِّلِينَ ﴿١٦٠﴾

إِنَّ يَبْصُرُكُمْ اللَّهُ فَلَا غَالِبَ لَكُمْ وَإِنْ يَخْذُ لَكُمْ فَمَنْ ذَا الَّذِي يَنْصُرُكُمْ مِنْ بَعْدِهِ وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ ﴿١٦١﴾

وَمَا كَانَ لِنَبِيِّ أَنْ يُغْلُطَ وَمَنْ يُغْلُطْ يَأْتِ بِمَا غَلَّ يَوْمَ الْقِيَامَةِ ثُمَّ تُوْفَى كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿١٦٢﴾

أَفَسِ اتَّبَعَ رِضْوَانَ اللَّهِ كَمَنْ بَاءَ بِسَخَطٍ مِنَ اللَّهِ

\* Trận chiến ở Uhud

và sông mãi dưới địa ngục chẳng? Nơi tháo lui của họ đầy khổ ải biết bao!

164. Dưới mắt A-La, bọn họ cũng chia ra nhiều hạng. Ngài nhìn kỹ những gì họ đã làm.

165. A-La đã ban ơn cho họ bằng cách tuyển chọn một Sứ Giả trong đám họ để người truyền tụng cho họ những Phép Lạ của Ngài, rửa tội cho họ, giảng dạy cho họ về Kinh Điển và Sự khôn ngoan; vì trước đó bọn họ đều lầm đường lạc lối cả.

166. Khi các người gặp rủi, mắc dẫu các người đã phạm lỗi gập bội hơn nữa, các người tự hỏi: “Việc này do đâu mà ra?” Hãy báo họ: “Tất cả đều do các người mà ra”. Đương nhiên, A-La là Đấng Toàn Năng.

167. Khi hai đoàn quân giáp chiến\*, những gì xảy đến cho các người đều do mệnh lệnh của A-La cả, vì Ngài có thể phân biệt rõ kẻ nào thật là tín đồ.

168. Và Ngài cũng biết rõ kẻ nguy thiện. Khi báo họ: “Hãy tiến lên, hãy chiến đấu vì A-La và đẩy lui kẻ địch”, thì họ trả lời: “Nếu chúng tôi biết cách chiến đấu thì chúng tôi đã tham dự với các người rồi”. Ngày đó, bọn chúng hành động không giống như các tín đồ mà gần như là kẻ bất tín. Chúng thốt ra những lời không có trong đáy lòng của chúng A-La biết rõ những gì chúng đang ôm ấp trong lòng.

169. Chính chúng là kẻ ẩn nấp ở phía sau mà dám chỉ trích đồng bạn: “Nếu họ nghe lời chúng ta thì họ đã không bị sát hại”. Hãy báo: “Nếu các người nói sự thật, hãy xua đuổi thân chết khỏi các người”.

170. Chớ cho những kẻ bị sát hại vì tôn thờ A-La là người chết. Không, họ đã được ân thưởng và đang sống bên cạnh Chúa Trời.

171. Họ rất hoan hỷ vì được Ngài ban thưởng và vui mừng cho những kẻ chậm trễ sẽ

\* Trận chiến ở Uhad

وَمَا أُوْبَاهُ جَهَنَّمَ وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ﴿١٦٤﴾

هُم دَرَجَاتٌ عِنْدَ اللَّهِ وَاللَّهُ بِصِعَالِهِمْ عَلِيمٌ ﴿١٦٥﴾

لَقَدْ مَنَّ اللَّهُ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ إِذْ بَعَثَ فِيهِمْ رَسُولًا

مِنْ أَنْفُسِهِمْ يَتْلُوا عَلَيْهِمْ آيَاتِهِ وَيُزَكِّيهِمْ وَ

يُعَلِّمُهُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَإِنْ كَانُوا مِنْ قَبْلُ

لَفِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿١٦٦﴾

أُولَئِكَ أَصَابَتْكُمُ مُصِيبَةٌ قَدْ أَصَبْتُمْ مِنْهَا وَلَا

تَلْمِزُوا فِي هَذَا قُلْ هُوَ مِنْ عِنْدِ أَنْفُسِكُمْ إِنَّ

اللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٦٧﴾

وَمَا أَصَابَكُمْ يَوْمَ الْتَقَى الْجَمْعَانِ فِإِذِ الْوَيْلِ

لِلَّذِينَ كَفَرُوا هُمْ لَا يُعَلِّمُونَ ﴿١٦٨﴾

وَلِيُعَلِّمُوا الَّذِينَ نَافَقُوا ۗ وَقِيلَ لَهُمْ تَعَالَوْا

قَاتِلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ أَوْ ادْعُوا قَالُوا لَوْ نَعْلَمُ قِتَالَ

لَا اتَّبَعْنَاكُمْ هُمْ لِلْكَفَرِ يَوْمَئِذٍ اقْرَبُ مِنْهُمْ لِلْإِيمَانِ

يَقُولُونَ بِأَفْوَاهِهِمْ مَا يَأْسُ فِي قُلُوبِهِمْ وَاللَّهُ

أَعْلَمُ بِمَا يَكْتُمُونَ ﴿١٦٩﴾

الَّذِينَ قَالُوا إِخْوَانِهِمْ وَقَعَدُوا لَوْ أَطَاعُونَا مَا

قَاتِلُوا قُلْ فَادْرَءُوا عَن أَنْفُسِكُمُ الْمَوْتَ إِنْ كُنْتُمْ

صَادِقِينَ ﴿١٧٠﴾

وَلَا تَحْسَبَنَّ الَّذِينَ قَاتَلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ أَمْوَاتًا بَلْ

أَحْيَاءٌ عِنْدَ رَبِّهِمْ يُرْفَعُونَ ﴿١٧١﴾

فَرِحِينَ بِمَا أَنْهَمُ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ وَيَسْتَبِشِرُونَ بِالَّذِينَ

đền sau vì họ sẽ không có gì phải sợ hãi và buồn rầu cả.

172. Bọn họ hoan hỷ vì ân huệ và sự khoan dung của A-La và vì lý do Ngài chẳng hề quên ban thưởng các tín đồ.

173. Những kẻ nào dù mang thương tích vẫn đáp lại lời kêu gọi của A-La và Sứ Giả, trong số đó nhất là những kẻ năng làm việc thiện và hành động ngay thẳng thì sẽ được Ngài trọng thưởng.

174. Khi người ta bảo họ: “Bọn chúng đã tập kết lại và đang tiến về phía của các ngươi, hãy đề phòng chúng”, nhưng điều này chỉ làm cho lòng tin của họ thêm mạnh mẽ: “Sự hiện diện của A-La cũng đủ cho chúng tôi, Ngài là Đấng bảo hộ siêu quần biết bao”.

175. Vì vậy, nhờ ân huệ và lòng thương của A-La mà bọn họ đã trở về mà không bị thương tích. Rồi họ chuyên tâm vào việc làm A-La hài lòng. A-La là Đấng Quảng Đại Từ Bi.

176. Chỉ có quỷ Satăng là kẻ lúc nào cũng uy hiếp đồng bọn. Nếu các ngươi thật là tín đồ, chớ khiếp sợ chúng mà hãy kính sợ Ta.

177. Ngươi chớ đau khổ vì những kẻ vội vàng theo bọn bất tín, vì họ chẳng hề làm hại đến A-La được. Ngài không hề có ý định chia phần cho họ ở kiếp sau và họ chỉ chờ lãnh sự trừng phạt nặng nề mà thôi.

178. Kẻ nào đem lòng tin đồi lầy sự bất tín sẽ không thể nào làm hại A-La được, họ chỉ chờ lãnh sự trừng phạt khổ sở mà thôi.

179. Chớ để những kẻ bất tín tưởng rằng sự đĩnh hoàn của Ta có ích cho họ. Ta đĩnh hoàn lại chỉ để họ có thì giờ gây thêm tội lỗi mà thôi. Họ chỉ chờ lãnh sự trừng phạt nhục nhã.

180. A-La không hề để các tín đồ trong trạng thái này mãi, vì Ngài sẽ phân biệt kẻ thiện và

لَمْ يَلْحَقُوا بِهِمْ مِنْ خَلْفِهِمْ أَلَّا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَجْرُونَ ﴿١٧٢﴾

يَسْتَبْشِرُونَ بِنِعْمَةِ رَبِّهِمْ وَأَنَّ اللَّهَ وَلِيُّ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٧٣﴾

الَّذِينَ اسْتَجَابُوا لِلَّهِ وَالرَّسُولِ مِنْ بَعْدِ مَا أَصَابَهُمُ الْقَرْحُ لِلَّذِينَ أَحْسَنُوا مِنْهُمْ وَاتَّقُوا أَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿١٧٤﴾  
الَّذِينَ قَالَ لَهُمُ النَّاسُ إِنَّ النَّاسَ قَدْ جَمَعُوا لَكُمْ فَاخْشَوْهُمْ فَزَادَهُمْ إِيمَانًا وَقَالُوا حَسْبُنَا اللَّهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ ﴿١٧٥﴾

فَأَنْقَلَبُوا بِنِعْمَةِ رَبِّهِمْ مِنْ اللَّهِ وَفَضِّلَ لَمْ يَمَسَّهُمْ سَوْءٌ وَأَتَّبَعُوا رِضْوَانَ اللَّهِ وَاللَّهُ ذُو فَضْلٍ عَظِيمٍ ﴿١٧٦﴾  
إِنَّمَا ذَلِكُمُ الشَّيْطَانُ يُخَوِّفُ أَوْلِيَاءَهُ فَلَا تَخَافُوهُمْ وَخَافُوا رَبَّكَ إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٧٧﴾

وَلَا يَجْزِيكَ الَّذِينَ يَسَارِعُونَ فِي الْكُفْرِ إِنَّهُمْ لَنْ يَضُرُّوا اللَّهَ شَيْئًا يُرِيدُ اللَّهُ أَلَّا يَجْعَلَ لَهُمْ حِطًّا فِي الْآخِرَةِ وَلَهُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿١٧٨﴾

إِنَّ الَّذِينَ اسْتَرَوْا الْكُفْرَ بِالْإِيمَانِ لَنْ يَضُرُّوا اللَّهَ شَيْئًا وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٧٩﴾

وَلَا يَحْسَبَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا أَنَّمَا نُطَّبِقُنَّهُمْ لَمْ يَضُرُّوا نَفْسَهُمْ إِنَّمَا يُرِيدُ اللَّهُ لِيُذْهِبَ عَنْكُمُ الرِّجْسَ أَهْلَ الْبَيْتِ وَيُطَهِّرَكُمْ تَطْهِيرًا ﴿٨٠﴾

مَا كَانَ اللَّهُ لِيُذْهِبَ الْمُؤْمِنِينَ عَلَى مَا أَنْتُمْ عَلَيْهِ

kẻ ác. A-La cũng không hề khải thị cho các người những điều không chứng kiến được. Nhưng A-La chọn trong các Sứ giả kẻ nào làm Ngài hài lòng. Vì vậy, hãy tin tưởng nơi A-La và các Sứ giả của Ngài. Nếu các người có lòng tin và ăn ở ngay thẳng, các người sẽ được trong thưởng

حَتَّىٰ يَبَيِّنَ الْحَيٰثِ مِنَ الظُّلُمٰتِ وَمَا كَانَ اللّٰهُ لِيُظْلِمَكُمْ  
عَلَىٰ الْعَيْبِ وَ لَئِكَ اللّٰهُ يَجْتَبِيْ مِنْ رُّسُلِهِ مَنْ يَّشَآءُ  
فَاٰمِنُوْا بِاللّٰهِ وَرُسُلِهِ وَاِنْ تَوَمَّنُوْا وَتَتَّقُوْا فَلَكُمْ اَجْرٌ  
عَظِيْمٌ ﴿١٨١﴾

181. Chớ để những kẻ nào bỏ thí một cách keo kiệt những ân huệ mà A-La đã ban thưởng rằng điều đó có lợi cho họ; không, ngược lại điều đó chỉ làm hại chúng thôi. Đền Ngày Phục Sinh, những gì họ đã keo kiệt sẽ biến thành vòng đai siết cổ họ. Tất cả di sản trên trời và dưới đất này đều thuộc về A-La, Ngài am tường mọi việc các người làm.

وَلَا يَحْسَبَنَّ الَّذِيْنَ يَبْحُلُوْنَ بِمَا اٰتٰهُمْ اللّٰهُ مِنْ فَضْلِهِ  
هُوَ خَيْرًا لَّهُمْ بَلْ هُوَ شَرٌّ لَّهُمْ سَيُطَوَّقُوْنَ مَا بَآخُوْا بِهٖ  
يَوْمَ الْقِيٰمَةِ وَاَللّٰهُ مِيْرٰتُ السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ وَاَللّٰهُ بِمَا  
تَعْمَلُوْنَ خَبِيْرٌ ﴿١٨٢﴾

182. A-La cũng đã nghe kỹ những kẻ dám ngạo nghễ: “A-La là kẻ nghèo khổ, chúng ta mới là người giàu có”. Ta sẽ ghi chép kỹ lời nói của chúng và cả việc chúng sát hại các Nhà Tiên Tri một cách bất chính. Ta phán: “Hãy nếm sự trừng phạt bằng lửa đỏ”.

لَقَدْ سَمِعَ اللّٰهُ قَوْلَ الَّذِيْنَ قَالُوْا اِنَّ اللّٰهَ فَقِيْرٌ وَّ  
نَحْنُ اغْنِيَاءُ سَمَكْنَا مَا قَالُوْا وَكَتَبْنَا لَهُمُ الْاَنْبِيَآءَ  
بِغَيْرِحٰقٍ وَّ نَقُوْلُ ذُوْا عَذٰبِ الْحَرِيْقِ ﴿١٨٣﴾

183. Vì các người đã tự tay gieo họa. A-La chẳng hề đòi xử bất công với thù hạ của Ngài.

ذٰلِكَ بِمَا قَدَّمْت اَيْدِيْكُمْ وَاَنَّ اللّٰهَ لَيْسَ بِظٰلِمٍ  
لِّلْعٰلِيْنَ ﴿١٨٤﴾

184. Họ bảo: “A-La đã giao ước với chúng tôi là nếu Ngài chưa mang lửa đền tội hủy chúng tôi thì chớ tin tưởng ở các Sứ Giả”. Hãy trả lời họ: “Trước ta cũng đã có nhiều Sứ Giả đem Phép Lạ và vật mà các người bàn tán đến cho các người. Nếu các người nói sự thật, tại sao các người lại giết họ đi?”

الَّذِيْنَ قَالُوْا اِنَّ اللّٰهَ عٰهَدَ الْبِيْنَا اَلَا نُوْمِنُ لِرُسُوْلِ  
حَتَّىٰ يٰٓاْتِيْنَا بِقُرْبٰنٍ تَاْكُلُهٗ النَّارُ قُلْ قَدْ جَآءَكُمْ  
رُسُلٌ مِّنْ قَبْلِيْ بِالْبَيِّنٰتِ وَاِلٰذِيْ قَاتَمْتُمْ قُلُوْبَكُمْ  
اِنَّ كُنْتُمْ صٰدِقِيْنَ ﴿١٨٥﴾

185. Nếu họ cho là người nói láo, thì các Sứ giả đã mang đến các Phép Lạ, sách khôn ngoan, Kinh thánh đầy hào quang cũng bị họ cho là láo khoét.

فَاِنْ كَذَّبُوْكَ فَقَدْ كَذَّبَ رُسُلٌ مِّنْ قَبْلِكَ جَآءُوْ  
بِالْبَيِّنٰتِ وَالزُّبُرِ وَاَلْكِتٰبِ الْمُنِيْرِ ﴿١٨٦﴾

186. Ai cũng phải trải qua cái chết. Các người chỉ được đến cõi đủ khi đến Ngày Phục Sinh. Vì vậy, kẻ nào được vớt ra khỏi địa ngục và vào Thiên đàng thì kẻ ấy đã được toại nguyện. Cuộc sống ở kiếp này chỉ là khoái lạc đầy ảo mộng mà thôi.

كُلُّ نَفْسٍ ذٰقَةُ الْمَوْتِ وَاِنَّمَا تُوقَنُ اٰجُرَكُمْ  
يَوْمَ الْقِيٰمَةِ فَمَنْ زُجِحَ عَنِ النَّارِ وَاُدْخِلَ الْجَنَّةَ  
فَقَدْ قٰرَ وَاَمَّا الْحَيٰوةُ الدُّنْيَا اِلَّا مَتَاعُ الْعُرُوْرِ ﴿١٨٧﴾

187. Các người chắc chắn sẽ bị thử thách về tài sản cũng như về sinh mạng và sẽ nghe những lời xúc phạm từ những kẻ đã được ban Kinh Thánh trước các người và những kẻ thờ đa thần giáo.

لَتَبْلُوكُمْ فِي أَمْوَالِكُمْ وَأَنْفُسِكُمْ وَتَسْمَعَنَّ مِنَ الَّذِينَ  
أَوْثَرُوا الْكُتُبَ مِنْ قَبْلِكُمْ وَمِنَ الَّذِينَ أَشْرَكُوا أَذًى  
كَثِيرًا وَإِنْ تَصْبِرُوا وَتَتَّقُوا فَإِنَّ ذَلِكَ مِنْ عَزْمِ  
الْأُمُورِ ﴿٨٧﴾

188. Hãy nhớ khi A-La giao ước với những kẻ đã được giao Kinh thánh Ngài phán: “Các người phải phổ biến Kinh thánh này cho dân chúng và không được giấu giếm nó”, nhưng họ đã liệng nó ra sau lưng và đem nó đổi lấy một giả rẽ mặt. Họ đã mua chuộc lấy sự đau khổ biệt bao.

وَإِذْ أَخَذَ اللَّهُ مِيثَاقَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ لَتُبَيِّنُنَّهُ  
لِلنَّاسِ وَلَا تَكْتُمُونَهُ فَنَبَذُوهُ وَرَاءَ ظُهُورِهِمْ  
وَاشْتَرَوْا بِهِ ثَمَنًا قَلِيلًا فَبُئِسَ مَا يَشْتَرُونَ ﴿٨٨﴾

189. Những kẻ nào tự hào về việc họ đã làm hoặc mong người khác khen ngợi họ về việc họ chẳng làm, chớ tưởng rằng họ sẽ thoát khỏi sự trừng phạt. Họ phải chịu sự trừng phạt một cách đau khổ.

لَا تَحْسِبَنَّ الَّذِينَ يَفْرَحُونَ بِمَا آتَانَا وَيُكْفُرُونَ أَنْ  
يُحْمَدُوا بِمَا لَمْ يَفْعَلُوا فَلَا تَحْسِبَنَّهُمْ بِمَفَازَةٍ مِنَ  
الْعَذَابِ ۗ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٨٩﴾

190. Vạn vật trên trời và dưới đất đều thuộc về A-La, Ngài là Đấng Toàn Năng.

وَاللَّهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۗ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ  
قَدِيرٌ ﴿٩٠﴾

191. Sự sáng tạo ra trời đất và sự thay đổi ngày đêm cũng là Phép Lạ của Ngài ban cho những kẻ biệt nhận thức.

إِنَّ فِي خَلْقِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاخْتِلَافِ اللَّيْلِ  
وَالنَّهَارِ لآيَاتٍ لِأُولِي الْأَبْصَارِ ﴿٩١﴾

192. Những kẻ này dù đứng hay ngồi hoặc nằm nghiêng đi nữa đều tâm niệm A-La và suy nghĩ về sự sáng tạo ra trời đất: “Lạy Chúa, Ngài chẳng sáng tạo ra nó như một trò chơi. Ngài rất vinh hiển; xin Ngài cứu chúng tôi khỏi sự trừng phạt bằng lửa địa ngục.

الَّذِينَ يَدْعُونَ اللَّهَ قِيَمًا وَقَعُودًا وَعَلَىٰ جُنُوبِهِمْ  
وَيَتَفَكَّرُونَ فِي خَلْقِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۗ رَبَّنَا مَا  
خَلَقْتَ هَذَا بَاطِلًا سُبْحَانَكَ فَقِنَا عَذَابَ النَّارِ ﴿٩٢﴾

193. Lạy Chúa, kẻ nào bị Ngài ném vào lửa địa ngục là kẻ đã bị Ngài bỏ rơi. Kẻ ác nhân sẽ không có ai cứu giúp.

رَبَّنَا إِنَّكَ مَنْ تَدْخِلِ النَّارَ فَقَدْ أَخْرَجْتَهُ ۗ وَمَا  
لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَارٍ ﴿٩٣﴾

194. Lạy Chúa, chúng tôi đã nghe tiếng gọi “Hãy tin tưởng nơi chúa” nên chúng tôi đã theo đạo. Vì vậy Lạy Chúa, xin Ngài thứ tội cho chúng tôi và tẩy bỏ những điều tệ hại khỏi thân chúng tôi và hãy triệu hồi chúng tôi cùng với những kẻ chính trực về bên cạnh Ngài.

رَبَّنَا إِنَّا أَسْعَفْنَا مَنَادِيًا يُنَادِي لِلْإِيمَانِ أَنْ آمِنُوا  
بِرَبِّكُمْ فَآمَنَّا ۗ رَبَّنَا فَاغْفِرْ لَنَا ذُنُوبَنَا وَكَفِّرْ عَنَّا  
سَيِّئَاتِنَا وَتَوَقَّنَا مَعَ الْبَارِعِينَ ﴿٩٤﴾

195. Lạy Chúa, xin Ngài ban cho chúng tôi những gì Ngài đã hứa qua các Sứ Giả của Ngài, xin chớ bỏ quên chúng tôi khi Ngày Phục Sinh đến. Đương nhiên, Ngài không bao giờ bội hứa”.

196. Vì vậy Chúa đã đáp lại lời khẩn-nguyện của họ, phán rằng: “Các ngươi cùng là huynh đệ với nhau. Dẫu nam hay nữ, công lao của các ngươi Ta không hề quên. Vì thế kẻ nào đã di trú và bị đuổi ra khỏi nhà họ, vì Ta mà họ đã bị xử hình, đã chiến đấu và bị sát hại, Ta sẽ tha thứ tội lỗi của họ và cho họ về Cõi An lạc có sông chảy róc rách bên dưới, đây là phần thưởng của A-La. Ngài là Đấng ban thưởng nồng hậu nhất.”

197. Chớ thầy bọn bất tín hoành hành trong nước mà thất vọng.

198. Đây chỉ là sự khoái lạc nhất thời mà thôi, rồi bọn họ sẽ xuống địa ngục mà ở. Chỗ trú ẩn sẽ cực khổ biết bao.

199. Nhưng kẻ nào biết kính sợ Chúa thì sẽ được về Cõi An Lạc có sông chảy róc rách bên dưới và sẽ được sống vĩnh viễn nơi đó, đây là sự khoan đãi của A-La. Bất cứ vật gì của A-La đều có ích cho những kẻ chính trực.

200. Chắc chắn trong đám dân của Kinh thánh cũng có người tin tưởng ở A-La và tin ở những lời đã được phán cho các người hoặc cho chính họ, đích thân phủ phục trước A-La và không hề đem các Phép Lạ của Ngài đổi lấy một giá rẻ mạt. Chính họ là những người sẽ được Chúa thưởng. A-La là Đấng tính toán rất nhanh.

201. Hỡi những kẻ có lòng tin! Hãy cô nhẫn nại và tranh đua nhau chịu nhẫn nại. Hãy kiên nhẫn bất khuất và kính sợ A-La rồi các người sẽ được thịnh vượng.

رَبَّنَا وَإِنَّمَا وَعَدْنَا عَلَىٰ رُسُلِكَ وَلَا تُخْزِنَا يَوْمَ الْقِيَامَةِ إِنَّكَ لَا تُخْلِفُ الْوَعْدَ ﴿١٩٥﴾

فَاسْتَجِبْ لَهُمْ رَبُّهُمْ أَنِّي لَا أَبْصِغُ عَمَلَ عَامِلٍ مِّنْكُمْ مِّمَّنْ ذُكِّرُوا أَوْ أَنْتُمْ يَعْصُمُكُمْ مِّنْ بَعْضِ الْآذِينَ هَاجَرُوا وَأُخْرِجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ وَأُوذُوا فِي سَبِيلِي وَقُتِلُوا أَوْ قَتِلُوا لَأَكْفِرَنَّ عَنْهُمْ سَيِّئَاتِهِمْ وَأَدْخِلَنَّهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ تَوَابًا مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ وَاللَّهُ عِنْدَهُ حُسْنُ التَّوَابِ ﴿١٩٦﴾

لَا يَعْزِبُكَ تَقَلُّبُ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي الْبِلَادِ ﴿١٩٧﴾  
مَتَاعٌ قَلِيلٌ تَتَمَتَّعْتُمْ مَا وَهُمْ جَهَنَّمُ وَبِئْسَ الْمَأْوَدِ ﴿١٩٨﴾  
لَكِنَّ الَّذِينَ اتَّقَوْا رَبَّهُمْ لَهُمْ جَنَّاتٌ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا نُزُلًا مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ وَمَا عِنْدَ اللَّهِ خَيْرٌ لِّالْبَارِدِ ﴿١٩٩﴾

وَرَأَىٰ مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ لَمَن يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَمَا أُنزِلَ إِلَيْكُمْ وَمَا أُنزِلَ إِلَيْهِمْ خَشِعِينَ لِلَّهِ لَا يَشْتَرُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ ثَمَنًا قَلِيلًا أُولَٰئِكَ لَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ إِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿٢٠٠﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اصْبِرُوا وَصَابِرُوا وَرَابِطُوا وَتَأْتُوا اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٢٠١﴾



## سُورَةُ النِّسَاءِ مَكِّيَّةٌ

Người phụ nữ  
(Khải thị ở Mếđina)

1. Nhân danh A-La Đàng Khoan Hậu, Đàng Tờ Bi.

2. Hỡi các người!hãy kính sợ Chúa, Ngài đã sáng tạo ra các người từ một người duy nhất, từ đó Ngài tạo ra vợ của hần, rồi từ hai người này sinh ra vô số nam nữ. Hãy kính sợ A-La, các người giao thiệp với nhau dưới danh nghĩa của Ngài và nhất là hãy tôn trọng mỗi dây thân thích. A-La lúc nào cũng để ý đến các người.

3. Hãy chia cho trẻ mồ côi phần gia tài của chúng và chớ chia đồ xấu thay vì đồ tốt. Cũng không nên thâm thù phần của chúng để bỏ vào túi của các người. Đó là tội tày trời.

4. Nếu các người e rằng không được công bình trong việc đòi xử với các cô nhi, hãy lựa hai, ba hoặc bốn người phụ nữ tùy thích để kết hôn. Nhưng nếu các người lại e rằng không được công bình với các người vợ thì hãy lựa một người mà thôi hoặc kẻ mà các người sở hữu bên tay mặt mà kết hôn. Đây là cách tốt nhất để tránh khỏi sự thiên vị.

5. Hãy nộp tiền dạm cưới xứng đáng cho họ. Nhưng nếu họ có hảo ý để lại một phần thì hãy vui vẻ nhận lấy.

6. Chớ giao cho những kẻ đần độn tài sản mà A-La đã ban để cấp dưỡng gia đình, nhưng hãy cho họ thức ăn, quần áo mặc và hãy trở chuyện nhà nhàn với họ.

7. Hãy thử thách các cô nhi cho đến khi chúng đến tuổi thành hôn. Khi các người thấy chúng đã nên người thì hãy chia gia tài cho

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

بِأَيِّهَا النَّاسُ اتَّقُوا رَبَّ الَّذِي خَلَقَكُمْ مِنْ نَفْسٍ وَاحِدَةٍ وَخَلَقَ مِنْهَا زَوْجَهَا وَبَثَّ مِنْهُمَا رِجَالًا كَثِيرًا وَنِسَاءً وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي تَسَاءَلُونَ بِهِ وَالْأَرْحَامَ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلَيْكُمْ رَقِيبًا ②

وَأُولُو الْيَتَامَىٰ أَمْوَالِهِمْ وَلَا تَبَدَّلُوا الْحَبِيبَ بِالْكَافِرِ وَلَا تَأْكُلُوا أَمْوَالَهُمْ إِلَىٰ أَمْوَالِكُمْ إِنَّهُ كَانَ حُوبًا كَبِيرًا ③

وَإِنْ خِفْتُمْ أَلَّا تُقْسِطُوا فِي الْيَتَامَىٰ فَانكِسُوا مَا طَابَ لَكُمْ مِنَ النِّسَاءِ مِنْهُ وَتِلْكَ وَرُحْمٌ فَإِنْ خِفْتُمْ أَلَّا تَعْدِلُوا فَوَاحِدَةٌ أَوْ مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ ذَلِكَ أَدْنَىٰ أَلَّا تَعُولُوا ④

وَأُولُو النِّسَاءِ صَدَقْتِهِنَّ نِحْلَةً فَإِنْ طِبْنَ لَكُمْ عَنْ شَيْءٍ مِنْهُ نَفْسًا فَكُوْهُ هَنِيئًا مَرِيئًا ⑤

وَلَا تُؤْتُوا السُّفَهَاءَ أَمْوَالَكُمُ الَّتِي جَعَلَ اللَّهُ لَكُمْ قِيَامًا وَارْزُقُوهُمْ فِيهَا وَالسُّوْمَهُمْ وَقُولُوا لَهُمْ قَوْلًا مَعْرُوفًا ⑥

وَابْتَلُوا الْيَتَامَىٰ حَتَّىٰ إِذَا بَلَغُوا النِّكَاحَ فَإِنْ آنَسْتُمْ مِنْهُمْ رُشْدًا فَادْفَعُوا إِلَيْهِمْ أَمْوَالَهُمْ وَلَا تَأْكُلُوهَا

chúng. Chớ nên thâm thùng hoặc vội vã tiêu phí tài sản trong khi chúng chưa trưởng thành. Kẻ giàu thì phải dẫn lòng tham, kẻ nghèo hãy chỉ dùng một cách công bằng. Khi các người chia gia tài cho chúng, hãy nhờ người khác làm chứng. A-La cũng đủ là nhân chứng cho các người.

8. Di sản mà cha mẹ hoặc bà con thân thích để lại cho con trai và di sản mà cha mẹ hoặc bà con thân thích để lại cho con gái, dù ít hay nhiều, đều là phần đã định.

9. Nếu những người bà con xa, các cô nhi hoặc kẻ nghèo hiện diện lúc chia gia tài, hãy biểu họ chút đỉnh và hãy trò chuyện nhã nhặn với họ.

10. Nếu kẻ nào biết mình sắp để lại con cái yếu ớt thì phải lo cho chúng. Trước hết hãy kính sợ A-La và ăn nói chân thật.

11. Kẻ nào thâm thùng gia tài của các cô nhi một cách bất chính sẽ phải nuốt lửa vào bụng và sẽ bị thiêu thân trong lửa đỏ.

12. Nói về con cái, A-La đã ra lệnh cho các người như sau: con trai sẽ được lãnh gập đôi phần của con gái. Nếu chỉ toàn là con gái và đông hơn hai người thì họ sẽ hưởng hai phần ba của gia tài để lại. Nếu chỉ có một người con gái thì nàng sẽ hưởng phân nửa di sản. Nếu người chết để lại một đứa con thì cha mẹ của họ mỗi người sẽ được hưởng một phần sáu của di sản. Nhưng nếu người chết chỉ để lại cha mẹ và không có con cái thì người mẹ sẽ được hưởng một phần ba. Nếu người chết còn anh em, sau khi trừ ra phần di tặng và nợ nần, người mẹ sẽ được hưởng một phần sáu. Cha mẹ và con cái của các người, chắc các người cũng không biết bên nào có lợi cho mình. Đây là phần A-La đã định. A-La là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

13. Nếu vợ của các người không có con thì các người sẽ được hưởng phân nửa gia tài nàng để lại; nhưng nếu nàng có con thì sau khi trừ

إِسْرَاقًا وَبِدَارًا أَنْ يَكْبَرُوا وَمَنْ كَانَ عَدِيًّا فَلْيَسْعِفْهُ  
وَمَنْ كَانَ فَقِيرًا فَلْيَأْكُلْ بِالْمَعْرُوفِ فَإِذَا دَفَعْتُمْ

إِلَيْهِمْ أَمْوَالَهُمْ فَأَسْهَدُوا عَلَيْهِمْ وَكَفَى بِاللَّهِ حَسِيبًا ﴿٥﴾

لِلرِّجَالِ نَصِيبٌ مِمَّا تَرَكَ الْوَالِدِينَ وَالْأَقْرَبُونَ وَلِلنِّسَاءِ نَصِيبٌ مِمَّا  
تَرَكَ الْوَالِدِينَ وَالْأَقْرَبُونَ مِمَّا قَلَّ مِنْهُ أَوْ كَثُرَ نَصِيبًا مَفْرُوضًا ﴿٦﴾

وَإِذَا حَضَرَ الْقِسْمَةَ أُولُو الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ وَالْمَسْكِينُ  
فَارْزُقُوهُمْ مِنْهُ وَقُولُوا لَهُمْ قَوْلًا مَعْرُوفًا ﴿٧﴾

وَلْيَخْشَ الَّذِينَ لَوْ تَرَكَوْا مِنْ خَلْفِهِمْ ذُرِّيَةً ضِعْفًا  
خَافُوا عَلَيْهِمْ فَلْيَتَّقُوا اللَّهَ وَلْيَقُولُوا قَوْلًا سَدِيدًا ﴿٨﴾

إِنَّ الَّذِينَ يَأْكُلُونَ أَمْوَالَ الْيَتَامَىٰ ظُلْمًا إِنَّمَا يَأْكُلُونَ  
فِي بُطُونِهِمْ نَارًا وَسَيَصْلَوْنَ سَعِيرًا ﴿٩﴾

يُوصِيكُمُ اللَّهُ فِي أَوْلَادِكُمْ لِلذَّكَرِ مِثْلُ الْاُنثَيَيْنِ  
فَإِنْ كُنَّ نِسَاءً فَوْقَ اثْنَتَيْنِ فَهَبْنِ لهُنَّ مِمَّا تَرَكَتِ

وَأَنْ كَانَتْ وَاحِدَةً فَلَهَا النِّصْفُ وَلِابْنِ بَيْتِهِ لِكُلِّ  
وَاحِدٍ مِمَّنْهَا السُّدُسُ مِمَّا تَرَكَ إِنْ كَانَ لَهُ وَلَدٌ

فَإِنْ لَمْ يَكُنْ لَهُ وَلَدٌ وَوَرِثَهُ أَبُوهُ فَلِأُمِّهِ الثُّلُثُ  
فَإِنْ كَانَ لَهُ إِخْوَةٌ فَلِأُمِّهِ السُّدُسُ مِنْ بَعْدِ وَصِيَّاتِهِ

يُوصَىٰ بِهَا أَوْ ذَيْنِ آبَاءُكُمْ وَأَبْنَاؤُكُمْ لَوْلَا تَرُونَ  
إِلَيْهِمْ أَقْرَبَ لَكُمْ نَفَعًا فَرِيضَةً مِنَ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ كَانَ

عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿١٠﴾

وَلَكُمْ نِصْفُ مَا تَرَكَ أَزْوَاجُكُمْ إِنْ لَمْ يَكُن لهُنَّ  
وَلَدٌ فَإِنْ كَانَ لَهُنَّ وَلَدٌ فَلَكُمْ الرِّبْعُ مِمَّا تَرَكَنَّ

ra phần di tặng và nợ nần, các người sẽ được hưởng một phần tư di sản. Nếu các người không có con thì vợ của các người sẽ được hưởng một phần tư mà các người để lại; nhưng nếu các người có con, sau khi trừ ra phần di tặng và nợ nần, vợ của các người sẽ được một phần tám mà các người để lại. Nếu người chết, nam hay nữ, không có cha mẹ hoặc con cái để thừa kế mà chỉ có một anh em hoặc một chị em thì mỗi người sẽ được hưởng một phần sáu. Nhưng nếu anh chị em đồng hơn nữa, sau khi trừ ra phần di tặng và nợ nần mà không thâm thủng tiền trả nợ, họ sẽ được chia đều trong một phần ba của phần còn lại. Đây là mệnh lệnh của A-La, Ngài là Đấng Toàn Tri, Quảng Đại.

14. Đây là giới luật mà A-La đã định; kẻ nào tuân lệnh của A-La và Sứ Giả của Ngài sẽ được Ngài cho vào Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới, rồi họ sẽ sông đời đời nơi đó, thật là chiến thắng lớn lao.

15. Kẻ nào không tuân lệnh của A-La và Sứ Giả của Ngài, lại phạm giới luật của Ngài, sẽ bị Ngài liệng vào lửa địa ngục, rồi phải lưu đây vĩnh viễn nơi đó và phải chịu sự trừng phạt nhục nhã.

16. Nếu vợ của các người phạm tội thông dâm, hãy gọi bốn người tới làm chứng. Nếu họ nhìn nhận sự thật, hãy giam nàng vào nhà cho tới khi cái chết đem nàng đi hoặc A-La mở đường ân xá cho nàng.

17. Nếu hai người đàn ông trong đám các người phạm tội dâm đang, hãy trừng phạt cả hai. Nhưng nếu họ ăn năn hối lỗi, hãy bỏ mặc họ. A-La thật là Quảng Đại và Từ Bi.

18. Tuy nhiên A-La chỉ dung thứ những kẻ phạm tội một cách không cố ý và biết ăn năn hối lỗi tức thời, chỉ có những kẻ này sẽ được A-La ân xá. Ngài là Đấng Toàn Tri, Khôn Ngoan.

مِنْ أَوْ بَعْدَ وَصِيَّتِهِ يُؤْتَيْنِ بِهَا أَوْ ذَيْنِ وَلَهُنَّ الرِّبْعُ  
مِمَّا تَرَكَتُمْ إِنْ لَمْ يَكُنْ لَكُمْ وَلَدٌ فَإِنْ كَانَ لَكُمْ وَلَدٌ  
فَلَهُنَّ الشُّنُ مِمَّا تَرَكَتُمْ مِنْ بَعْدِ وَصِيَّتِهِ تُوَصُّونَ  
بِهَا أَوْ ذَيْنِ وَإِنْ كَانَ رَجُلٌ يُورَثُ كَلَلَةً أَوْ امْرَأَةً  
وَأَخًا أَوْ أُخْتًا فَلِكُلِّ وَاحِدٍ مِمَّنَّهَا الشُّدُسُ فَإِنْ  
كَانُوا أَكْثَرًا مِنْ ذَلِكَ فَهُمْ شُرَكَاءُ فِي الثَّلَاثِ مِنْ  
بَعْدِ وَصِيَّتِهِ يُؤْتَى بِهَا أَوْ ذَيْنِ غَيْرِ مَصْرَافٍ وَصِيَّةٌ  
مِنَ اللَّهِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَلِيمٌ ﴿١٧﴾

تِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ وَمَنْ يُطِعِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ يُدْخِلْهُ  
جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَ  
ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١٨﴾

وَمَنْ يُعْصِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَيَتَعَدَّ حُدُودَهُ يُدْخِلْهُ  
فِي النَّارِ خَالِدًا فِيهَا وَلَهُ عَذَابٌ مُهِينٌ ﴿١٩﴾

وَالَّتِي يَأْتِيَنَّ الْفَاحِشَةَ مِنْ نِسَائِكُمْ فَاسْتَشْهِدُوا  
عَلَيْهِنَّ أَرْبَعَةً مِنْكُمْ فَإِنْ شَهِدُوا فَأَمْسَكُوهُنَّ  
فِي الْبُيُوتِ حَتَّى يَتَوَقَّعَنَّ الْمَوْتَ أَوْ يُجْعَلَ اللَّهُ  
لَهُنَّ سَبِيلًا ﴿٢٠﴾

وَالَّذِينَ يَأْتِيْنَهَا مِنْكُمْ فَادْوُهُمَا فَإِنَّ نَابَأَ وَأَصْرَحَا  
فَاعْرِضُوا عَنْهُمَا إِنَّ اللَّهَ كَانَ تَوَّابًا رَحِيمًا ﴿٢١﴾

إِنَّمَا التَّوْبَةُ عَلَى اللَّهِ لِلَّذِينَ يَعْلَمُونَ السُّوءَ بِجَهَالَةٍ  
ثُمَّ يَتُوبُونَ مِنْ قَرِيبٍ فَأُولَئِكَ يَتُوبُ اللَّهُ عَلَيْهِمْ  
وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿٢٢﴾

19. Kẻ nào liên tiếp làm điều tội lỗi cho đến khi đổi diện với cái chết thì vội vã tuyên bố: “Bây giờ tôi thật lòng ăn năn sám hối”, sự hối cải này sẽ không được chấp nhận; kể cả những kẻ lúc chết vẫn chưa chịu theo đạo. Ta đã sửa soạn sự trừng phạt đau đớn cho những kẻ này.

20. Hỡi những kẻ có lòng tin! Các người không được thừa kế người đàn bà một cách cưỡng bách, hoặc ngăn trở việc tái hôn của nàng chỉ để lấy lại một phần mà các người đã cho họ, chỉ trừ trường hợp họ phạm tội thông dâm mà thôi. Hãy đối xử từ tề với họ. Nếu các người không yêu thương họ có lẽ các người không thích những vật mà A-La đã trang bị toàn là đồ tốt.

21. Nếu các người muốn trao đổi vợ với nhau, đầu các người đã tặng nàng của cải châu báu, các người không được lấy lại phần nào cả. Các người toan lấy lại đền đổi láo khoét và phạm tội một cách trắng trợn chẳng?

22. Làm sao các người có thể lấy lại nó được trong khi các người đã là bạn đời với nhau và họ (người vợ) đã giao ước với các người một cách chắc chắn?

23. Chớ lấy những người đàn bà mà cha ruột của các người đã cưới làm vợ, chỉ trừ những gì đã qua thì không kể đến. Đây là việc phải hổ thẹn và đáng khinh bỉ, thật là tập tục xấu xa.

24. Các người không được kết hôn với những người phụ nữ sau đây: tức là thân mẫu, con gái ruột, chị em ruột, chị em của cha và chị em của mẹ, con gái của anh em mình và con gái của chị em mình, người nữ mẫu đã cho các người bú và chị em có cùng một người nữ mẫu với các người, mẹ vợ và con gái của vợ kế mà các người đã giao phối và phải nuôi nấng con gái ấy - nhưng nếu các người chưa giao phối với vợ kế thì các người sẽ không bị tội- và vợ của con trai đã sinh ra từ thất lưng của các người;

وَلَيْسَتِ النَّوْبَةُ لِلَّذِينَ يَعْمَلُونَ السَّيِّئَاتِ حَتَّى إِذَا حَصَصَهُ أَحَدُهُمُ الْمَوْتَ قَالَ إِنِّي أَنُوبْتُ آلَانَ وَلَا الَّذِينَ يَوْمُونَنَ وَهُمْ كَفَّارَةٌ أُولَئِكَ آخَذَتْنَا لَهُمْ عَذَابًا آتِيًّا ۝۱۹

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا يَجِلُّ لَكُمْ أَنْ تَرْتُوا النِّسَاءَ كَرَاهًا وَلَا تَعْضَلُوهُنَّ لِتَذْهَبُوا بِبَعْضِ مَا آتَيْتُمُوهُنَّ إِلَّا أَنْ يَأْتِيَنَّ بِفَاحِشَةٍ مُّبِينَةٍ وَعَاصِيُوهُنَّ بِالْمَعْرُوفِ فَإِنْ كَرِهْتُمُوهُنَّ فَعَسَى أَنْ تَكْرَهُوا شَيْئًا وَيَجْعَلَ اللَّهُ فِيهِ خَيْرًا كَثِيرًا ۝۲۰

وَأِنْ أَرَدْتُمْ اسْتِبْدَالَ زَوْجٍ مَكَانَ سَرَاوِجٍ لَا وَآتَيْتُمْ أَحَدَهُنَّ قِطْعًا فَلَا تَأْخُذُوا مِنْهُ شَيْئًا أَتَأْخُذُونَ بِهَتَّائِكُمْ وَإِنْ شَاءَ مِيبِنًا ۝۲۱ وَكَيْفَ تَأْخُذُونَ وَكَدَّ أَنْفُسِكُمْ إِلَى بَعْضٍ وَأَخَذْتُمْ مِنْكُمْ مِيبِنًا عَلِيظًا ۝۲۲

وَلَا تَنْكِحُوا مَا نَكَحَ آبَاؤُكُمْ مِنَ النِّسَاءِ إِلَّا مَا قَدْ سَلَفَ إِنَّهُ كَانَ فَاحِشَةً وَمَقْتًا وَسَاءَ سَبِيلًا ۝۲۳ حُرِّمَتْ عَلَيْكُمْ أُمَّهَاتُكُمْ وَبَنَاتُكُمْ وَأَخَوَاتُكُمْ وَعَوَّاتُكُمْ وَخَالَاتُكُمْ وَبَنَاتُ الْأَخِ وَبَنَاتُ الْأَخْتِ وَأُمَّهَاتُ النِّسَاءِ الَّذِينَ أَزَّعْتُمُكُمْ وَأَخَوَاتُكُمْ مِنَ الرِّضَاعِ وَأُمَّهَاتُ نِسَائِكُمْ وَرَبَائِبُكُمْ الَّتِي فِي حُجُوبِكُمْ مِنْ نِسَائِكُمُ الَّتِي دَخَلْتُمْ بِهِنَّ إِنْ لَمْ تَكُونُوا دَخَلْتُمْ بِهِنَّ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ وَحَلَائِلُ أَبْنَائِكُمُ الَّذِينَ مِنْ

các người cũng không được phép kết hôn với hai chị em cùng lúc, ngoại trừ những gì đã qua thì không kể đến. A-La thật là Đấng Khoan Dung, Nhân Từ,

25. Các người không được lấy những người đàn bà có chồng, ngoại trừ những kẻ mà các người sở hữu bên tay phải. Đây là giới luật mà A-La đã định. Ngoại trừ những qui định trên, các người được phép tìm vợ tùy theo khả năng tài chính của các người nhưng không được thông dâm với nhau. Sau khi hưởng sự khoái lạc, hãy trả cho họ số tiền đã định. Sau khi định xong tiền trả, nếu các người đồng ý bồi thêm nữa cũng không sao. A-La thật là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

26. Hoặc trong đám các người, có kẻ không đủ tài chính để kết hôn với người phụ nữ tự do có tín ngưỡng, hãy chọn một người nữ đầy tớ mà các người sở hữu bên tay phải để làm vợ. A-La là Đấng thấu rõ lòng tin của các người nhất. Các người đều thờ chung một tín ngưỡng. Hãy xin phép gia đình của họ rồi kết hôn và hãy tặng tiền dạm cưới xứng đáng cho họ. Phụ nữ phải giữ trinh tiết, không được gian dâm hoặc có tình phu. Nếu sau khi kết hôn mà họ phạm tội thông dâm thì họ phải chịu phân nửa hình phạt cho những phụ nữ độc thân. Đây là giới luật định cho kẻ nào hay lo lắng về sự gian dâm. Dù sao đi nữa, sự kiêng cử vẫn là điều tốt nhất cho bản thân của các người. A-La là Đấng Khoan Hông và Nhân Từ nhất.

27. A-La mong soi sáng và chỉ dẫn cho các người con đường mà những kẻ tiên nhân đã đi qua và tha thứ cho các người. A-La là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

28. A-La muôn tha thứ cho các người, nhưng những kẻ theo đuổi dục vọng của họ thì mong các người làm đường lạc lối.

29. A-La mong làm nhẹ gánh nặng của các người vì con người được tạo ra một cách yếu ớt.

أَصْلَابِكُمْ وَأَنْ تَتَّعِبُوا بَيْنَ الْأُخْتَيْنِ إِلَّا مَا قَدْ  
سَلَفُ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَفُورًا رَحِيمًا ﴿٢٧﴾

وَالْمُحْصَنَاتُ مِنَ النِّسَاءِ إِلَّا مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ  
كُتِبَ اللَّهُ عَلَيْكُمْ وَأَجَلَ لَكُمْ مَا وَرَاءَ ذَلِكَ أَنْ  
تَبْتَغُوا بِأَمْوَالِكُمْ مُحْصِنِينَ غَيْرَ مُسْفِحِينَ فَمَا  
اسْتَنْعَمْتُمْ بِهِ مِنْهُنَّ فَآتُوهُنَّ أُجُورَهُنَّ فَرِيضَةً  
وَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ فِيهَا أَنْ تَرْضَيْتُمْ بِهِ مِنْ بَعْدِ الرِّضَىٰ  
إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿٢٨﴾

وَمَنْ لَمْ يَسْطِعْ مِنْكُمْ طَوْلًا أَنْ يَنْكِحَ الْمُحْصَنَاتِ  
الْمُؤْمِنَاتِ فَمَنْ مَّا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ مِنْ فَتَيَاتِكُمْ  
الْمُؤْمِنَاتِ وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِأَيْمَانِكُمْ بَعْضُكُمْ مِنْ  
بَعْضٍ فَانكِحُوهُنَّ بِأَذْنِ أَهْلِهِنَّ وَانَّهُنَّ  
أُجُورُهُنَّ بِالْمَعْرُوفِ مُحْصَنَاتٍ غَيْرَ مُسْفِحَاتٍ  
وَلَا تَتَّخِذْنَ أَخْدَانٍ فَإِذَا أَحْصَيْتَ فَإِنَّ أَتَيْنَ  
بِفَاحِشَةٍ فَعَلَيْهِنَّ نِصْفُ مَا عَلَى الْمُحْصَنَاتِ مِنَ  
الْعَذَابِ ذَلِكَ لِمَنْ خَشِيَ الْعَنَتَ مِنْكُمْ وَأَنْ

تَصْدُرُوا خَيْرٌ لَكُمْ وَاللَّهُ عَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٩﴾  
يُرِيدُ اللَّهُ لِيُذَيِّبَ لَكُمْ وَيَهْدِيَكُمْ سُنَنَ الَّذِينَ  
مِن قَبْلِكُمْ وَيَتُوبَ عَلَيْكُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٣٠﴾

وَاللَّهُ يُرِيدُ أَنْ يَتُوبَ عَلَيْكُمْ وَيُرِيدُ الَّذِينَ يَتَّبِعُونَ  
الشَّهْوَاتِ أَنْ تَبْلُغُوا مِثْلًا عَظِيمًا ﴿٣١﴾  
يُرِيدُ اللَّهُ أَنْ يُخَفِّفَ عَنْكُمْ وَخُلِقَ الْإِنْسَانُ ضَعِيفًا ﴿٣٢﴾

30. Hỡi những kẻ có lòng tin! Các người không được thâm thủng gia tài của kẻ khác một cách bất hợp pháp ngoại trừ những lợi tức mà hai bên đồng ý trong việc buôn bán. Và chớ sát hại lẫn nhau. A-La rất nhân từ đối với các người.

31. Nếu kẻ nào cố ý làm việc đó một cách bất hợp pháp, Ta sẽ liệng hắn vào lửa địa ngục, với A-La đây là việc giản dị.

32. Nếu các người lánh xa những điều Ta đã răn cấm các người, Ta sẽ tha thứ những tội lỗi nhỏ nhặt của các người và cho phép các người vào chôn vinh quang.

33. Chớ ganh tỵ nếu A-La có ban cho kẻ này nhiều ân huệ hơn kẻ khác đi nữa. Đàn ông sẽ hưởng phần họ đã làm và đàn bà sẽ hưởng phần họ đã làm. Hãy cầu xin ân huệ nơi A-La. Ngài am tường tất cả mọi việc.

34. Ta đã định cho mọi người rằng tất cả có quyền thừa kế những gì cha mẹ và bà con thân thích để lại. Và hãy chia phần cho những kẻ mà các người đã ký khế ước. A-La là nhân chứng cho mọi việc.

35. Đàn ông có ưu thế hơn đàn bà vì A-La đã phân biệt thứ hạng giữa hai bên và vì đàn ông là kẻ chi tiền. Vì vậy, người đàn bà có đức hạnh là người biết nghe lời và giữ kín bí mật của chồng họ dưới sự bảo hộ của A-La. Đối với những năng mà các người thấy không chịu nghe lời thì hãy cảnh cáo chúng, bỏ mặc chúng đơn côi trên giường hoặc có thể đánh chúng. Rồi nếu chúng vâng lời các người, chớ hành hạ chúng nữa. A-La là Đấng Tối Cao, Tối Đại.

36. Nếu các người e ngại có sự bất hòa giữa hai người, hãy chọn một người hòa giải bên nhà trai và một người hòa giải bên nhà gái tới giảng hòa. Nếu họ tỏ ý hòa giải thì A-La sẽ điều đình

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَأْكُلُوا أَمْوَالَكُمْ بَيْنَكُمْ بِالْبَاطِلِ إِلَّا أَنْ تَكُونَ تِجَارَةً عَنْ تَرَاضٍ مِنْكُمْ وَلَا تَقْتُلُوا أَنْفُسَكُمْ إِنَّ اللَّهَ كَانَ بِكُمْ بِحِيمًا ﴿٣٠﴾

وَمَنْ يَفْعَلْ ذَلِكَ عُدْوَانًا وَظُلْمًا فَسَوْفَ نُصَلِّيهِ نَارًا وَكَانَ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرًا ﴿٣١﴾

إِنْ تَجَادَلْتُمْ أَكْبَارًا مَا تَتَّهَمُونَ عَنْهُ نَكْفَرُ عَنْكُمْ بِهَاتِكُمْ وَ نَدْخَلْكُمْ مَدْخَلًا كَرِيمًا ﴿٣٢﴾

وَلَا تَسْتَوُوا مَا فَضَّلَ اللَّهُ بِهِ بَعْضَكُمْ عَلَى بَعْضٍ لِلرِّجَالِ نَصِيبٌ مِمَّا كَسَبُوا وَلِلنِّسَاءِ نَصِيبٌ مِمَّا كَسَبْنَ وَ اسْأَلُوا اللَّهَ مِنْ فَضْلِهِ إِنَّ اللَّهَ كَانَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمًا ﴿٣٣﴾

وَ لِكُلِّ جَعَلْنَا مَوَالِيَّ مِمَّا تَرَكَ الْوَالِدِينَ وَالْأَقْرَبُونَ وَ الَّذِينَ عَقَدْتُمْ آيْمَانَكُمْ فَآتُوهُمْ نَصِيبَهُمْ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدًا ﴿٣٤﴾

الرِّجَالُ قَوَمُونَ عَلَى النِّسَاءِ بِمَا فَضَّلَ اللَّهُ بَعْضَهُمْ عَلَىٰ بَعْضٍ وَ بِمَا أَنْفَقُوا مِنْ أَمْوَالِهِمْ فَالضَّرِيعَةُ قَنْدَتْ حِفْظًا لِلْغَيْبِ بِمَا حَفِظَ اللَّهُ وَ الَّتِي تَخَافُونَ نُشُوزَهُنَّ فَعِظُوهُنَّ وَ اهْجُرُوهُنَّ فِي الْمَضَاجِعِ وَ اصْرِبُوهُنَّ فَإِنْ أَطَعْتَكُمْ فَلَا تَبْغُوا عَلَيْهِنَّ سَبِيلًا إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا كَرِيمًا ﴿٣٥﴾

وَ إِنْ خِفْتُمْ شِقَاقَ بَيْنِهِمَا فَابْتَئُوا حَكْمًا مِنْ أَهْلِهَا وَ حَكْمًا مِنْ أَهْلِهَا إِنْ يُرِيدَا إِصْلَاحًا يُوَفِّقِ

cho họ. A-La là Đấng Toàn Tri và lưu ý đến mọi việc.

37. Hãy tôn thờ A-La và chớ đặt ai bên cạnh Ngài. Hãy đòi xử tử tề tễ với cha mẹ, bà con, trẻ cô nhi, người nghèo khổ, những người lảng giềng chung dòng họ và những người lảng giềng khác họ, kẻ đồng bạn, những người lữ hành và cả những người mà các người sở hữu bên tay phải. A-La không hề yêu chuộng những kẻ khoác lác, ngạo mạn,

38. Tức là những kẻ keo kiệt và khuyến người khác sống keo kiệt, giàu gièm những ân huệ mà A-La đã ban cho. Nên Ta đã chuẩn bị sự trừng phạt nhục nhã dành cho những kẻ bất tín,

39. Họ là những kẻ xài tiền một cách lộ liễu trước mắt mọi người, chẳng hề tin ở A-La và Ngày Tận Thế. Kẻ nào kết bạn với Satăng là kẻ đã kết bạn với lũ tà ác biết bao.

40. Việc chúng tin tưởng nơi A-La và Ngày Tận Thế, bỏ thí những gì A-La đã ban cho có hại gì cho chúng chẳng? A-La biết rõ bọn chúng cả.

41. A-La chẳng hề đòi xử bất công ngay cả những việc nhỏ nhặt như hạt bụi. Nếu là việc thiện, Ngài sẽ tăng nó lên gấp bội và chính Ngài sẽ ban thưởng trọng hậu.

42. Nếu Ta chọn trong mỗi bộ tộc một người làm chứng và đem tới làm chứng cho họ thì họ sẽ ra sao đây!

43. Tới ngày ấy, kẻ nào không tin tưởng và không tuân lời Sứ Giả sẽ mong mặt đất dâng cao lên che lấp họ đi nhưng họ không thể nào che mắt A-La được.

44. Hỡi những kẻ có lòng tin! Nếu các người say sưa, các người không được lễ bái cho đến khi phân biệt được lời nói của mình. Hoặc nếu các người bị ô uế, chỉ trừ những kẻ đang trăn

اللَّهُ يَبْهَتُهُمُ اللَّهُ كَانَ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿٣٧﴾  
وَأَعْبُدُوا اللَّهَ وَلَا تُشْرِكُوا بِهِ شَيْئًا وَبِالْوَالِدِينَ إِحْسَانًا وَبِذِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ وَالْمَسْكِينِ وَالْجَارِ ذِي الْقُرْبَىٰ وَالْجَارِ الْجُنُبِ وَالصَّاحِبِ بِالْجَنبِ وَابْنِ السَّبِيلِ وَمَا مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ إِنَّ اللَّهَ لَأَلِيمٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿٣٨﴾

الَّذِينَ يَبْخُلُونَ وَيَأْمُرُونَ النَّاسَ بِالْبُخْلِ وَيَكْتُمُونَ مَا آتَاهُمُ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ وَأَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ عَذَابًا مُّهِينًا ﴿٣٩﴾

وَالَّذِينَ يَبْتَغُونَ أَمْوَالَهُمْ رِبَاءً مِنَ النَّاسِ وَلَا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَلَا بِالْيَوْمِ الْآخِرِ وَمَنْ يَكُنِ الشَّيْطَانُ لَهُ قَرِينًا سَاءَ قَرِينًا ﴿٤٠﴾

وَمَا ذَا عَلَيْهِمْ لَوْ آمَنُوا بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَانْفَقُوا وَمَا رَزَقَهُمُ اللَّهُ وَكَانَ اللَّهُ بِهِمْ عَلِيمًا ﴿٤١﴾

إِنَّ اللَّهَ لَا يَظْلِمُ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ وَإِنْ تَكَ حَسَنَةً يُّضَعِفْهَا وَأَيُّوتٍ مِنْ لَدُنْهُ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿٤٢﴾

فَكَيْفَ إِذَا جِئْنَا مِنْ كُلِّ أُمَّةٍ بِشَهِيدٍ وَجِئْنَا بِكَ عَلَىٰ هَؤُلَاءِ شَهِيدًا ﴿٤٣﴾

يَوْمَئِذٍ يُؤَذِّنُ الَّذِينَ كَفَرُوا وَعَصُوا الرَّسُولَ لَوْ سَوَىٰ بِهِمُ الْأَرْضَ وَلَا يَكْتُمُونَ اللَّهَ حَدِيثًا ﴿٤٤﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَقْرَبُوا الصَّلَاةَ وَأَنْتُمْ سُكَارَىٰ حَتَّىٰ تَعْلَمُوا مَا تَقُولُونَ وَلَا جُنُبًا إِلَّا عَابِرِي سَبِيلٍ

طه  
٤٤  
٤٣  
٤٢  
٤١  
٤٠  
٣٩  
٣٨  
٣٧

đường lữ hành, các người không được lễ bái cho tới khi rửa mình xong. Nếu các người đang bệnh hoạn hoặc đang trên đường lữ hành, hoặc phóng uê xong, hoặc đã giao phối với đàn bà, trong trường hợp các người không tìm ra nước để rửa, hãy tìm cát trắng sạch chà vào mặt và tay. A-La quả thật là Đấng Khoan Dung, Nhân Từ.

45. Người có biết những kẻ đã được ban một phần của Kinh Thánh mà chỉ mua chuộc lấy sự mê muội, lại toan làm các người lầm đường lạc lối chẳng?

46. A-La biết rõ kẻ thù của các người. A-La cũng đủ là người bảo hộ cho các người và một mình Ngài cũng đủ là người yểm trợ cho các người.

47. Có kẻ trong đám tín đồ đạo Do-thái đã tráo trở những lời nói đúng chỗ, họ bảo: “Chúng tôi đã nghe nhưng chẳng tin đâu”, hoặc là: “Hãy nghe những lời chưa hề được ai nghe”, hoặc là: “Hãy nhớ đến chúng tôi”. Lúc đó miệng lưỡi họ che đậy những gì họ nghĩ trong lòng và họ toan chê nhạo cả tôn giáo này. Nếu họ bảo: “Chúng tôi đã nghe và xin tuân lời” hoặc “Hãy nghe đây” hoặc “Xin hãy để mắt đến chúng tôi” thì còn hữu ích và đúng cho họ biết bao. Nhưng vì chúng là lũ bất tín nên A-La đã trừ ả chúng. Vì vậy chỉ trừ một số ít, Ngài chẳng cho chúng theo đạo.

48. Hỡi dân của Kinh Thánh! Trước khi bị Ta hủy hoại không còn mặt mũi hoặc bị vạ lạng ra sau, hoặc bị trừ ả như Ta đã trừ ả những kẻ vi phạm trong ngày Sabbath, hãy tin tưởng ở những gì Ta đã ban cho các người để xác nhận vật mà các người đang sở hữu. Mệnh lệnh của A-La sẽ được thi hành triệt để.

49. A-La sẽ không tha thứ kẻ nào dám thờ ai chung với Ngài. Ngoài trừ việc này, kẻ nào làm Ngài hài lòng sẽ được Ngài ân xá. Kẻ nào dám thờ ai chung với A-La là kẻ ấy đã phạm tội tày trời.

50. Người có biết những kẻ dám tự tay mình rửa tội chẳng? Không không, chính A-La sẽ rửa

حَتَّى تَغْسِلُوا وَإِنْ كُنْتُمْ مَرْضَى أَوْ عَلَى سَفَرٍ أَوْ جَاءَ أَحَدٌ مِنْكُمْ مِنَ الْغَائِطِ أَوْ لَسْتُمْ عَلَى الْمَاءِ فَلَمْ يَجِدُوا مَاءً فَتَيَسَّؤُوا صَعِيدًا طَيِّبًا فَامْسَحُوا بِوُجُوهِكُمْ وَأَيْدِيكُمْ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَفُورًا غَفُورًا ﴿٣٩﴾

أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ أُوتُوا نَصِيبًا مِنَ الْكِتَابِ يُشْتَرُونَ الضَّلَالَةَ وَيُرِيدُونَ أَنْ تَضِلُّوا السَّبِيلَ ﴿٤٠﴾ وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِأَعْدَائِكُمْ وَكُنِيَ بِاللَّهِ وَلِيًّا وَكُنِيَ بِاللَّهِ نَصِيرًا ﴿٤١﴾

مِنَ الَّذِينَ هَادُوا يُحَرِّفُونَ الْكَلِمَ عَنْ مَوَاضِعِهِ وَيَقُولُونَ سَمِعْنَا وَعَصَيْنَا وَاسْمِعْ غَيْرَ مَسْمُوعٍ وَرَاعِنَا لَيًّا بِأَلْسِنَتِهِمْ وَطَعْنًا فِي الدِّينِ وَلَوْ أَنَّهُمْ قَالُوا سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا وَاسْمِعْ وَانظُرْنَا لَكَانَ خَيْرًا لَّهُمْ وَأَقْوَمًا وَلَكِنْ لَعَنَهُمُ اللَّهُ بِكُفْرِهِمْ فَلَا يُؤْمِنُونَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٤٢﴾

يَأْتِيهَا الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ مِنْكُمْ بِنُورٍ مُبِينٍ ﴿٤٣﴾ لَمَّا مَعَكُمْ مِنْ قَبْلِ أَنْ نَطَّيْسَ وُجُوهَكُمْ فَفَرَّوْهَا عَلَى آذَانِهَا أَوْ لَعَنَهُمْ مِمَّا لَعَنَّا أَخْطَبَ النَّبْتُ وَكَانَ أَمْرًا لِلَّهِ مَفْعُولًا ﴿٤٤﴾

إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ وَمَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدِ افْتَرَى إِثْمًا عَظِيمًا ﴿٤٥﴾

أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ يَزُكُّونَ أَنْفُسَهُمْ بِاللَّهِ يَزُكُّونَ



tội cho kẻ nào làm Ngài hải lòng và không có ai sẽ bị đòi xử sai lệch đến một sợi chỉ cả.

51. Hãy xem cách họ giả mạo ra điều gian dối với A-La! Điều này cũng đủ là tội lỗi mình bạch rồi.

52. Người có biết những kẻ đã được ban một phần của Kinh Thánh lại tin tưởng ở những điều tệ hại, theo những kẻ phản trắc và nói về những kẻ bất tín: “Họ đã được hướng dẫn đến chính đạo hơn cả những tín đồ”.

53. Chính những kẻ này đang bị A-La trừ ải. Những kẻ nào bị A-La trừ ải thì người không thể nào tìm ra kẻ cứu họ.

54. Bộ chúng nghĩ rằng chúng sẽ được hưởng một phần trong vương quốc hay sao? Nếu có đi nữa, đến một võ rỗng của trái kè, chúng cũng chẳng hề chia cho người khác.

55. Hay bọn chúng còn ganh tỵ với những người đã được A-La ban ân huệ chẳng? Quả thật Ta đã ban Kinh Thánh và Sự Khôn Ngoan cho con cháu của Abraham và đã ban cho chúng vương quốc rộng lớn.

56. Trong bọn chúng có kẻ đã theo đạo nhưng có kẻ tỏ thái độ bất tín. Và lừa thiêu thân cũng đủ là địa ngục rồi.

57. Kẻ nào không tin ở các Phép Lạ của Ta, kẻ đó sẽ bị Ta ném vào lửa đỏ. Nếu da họ bị cháy đi, Ta sẽ thay thế làn da mới ngay để họ có thể nếm sự trừng phạt nhiều lần. A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

58. Kẻ nào tin tưởng và làm việc thiện, Ta sẽ cho họ vào Cõi An Lạc có sông chảy róc rách bên dưới, rồi họ sẽ được sống đời đời nơi đó và kết hôn với những người nữ trong sạch. Ta sẽ dành cho họ một nơi đầy hoan hỷ và bóng mát.

59. A-La đã ra lệnh rằng các người phải đem vật được giao phó tới trả cho đúng chủ, khi xét

مَنْ يَشَاءُ وَلَا يظْلَمُونَ قَبِيلًا ﴿٥١﴾

أَنْظُرْ كَيْفَ يَقْتَرُونَ عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ وَكَفَى بِهِ

إِثْمًا مُّبِينًا ﴿٥٢﴾

أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ أُوتُوا نَصِيبًا مِنَ الْكِتَابِ يُؤْمِنُونَ

بِالْحَبِيبِ وَالظَّالِمَاتِ وَيَقُولُونَ لِلَّذِينَ كَفَرُوا هَؤُلَاءِ

أَهْدَى مِنَ الَّذِينَ آمَنُوا سَبِيلًا ﴿٥٣﴾

أُولَئِكَ الَّذِينَ لَعَنَهُمُ اللَّهُ وَمَنْ يَلْعَنِ اللَّهُ فَلَنْ

تَجِدَ لَهُ نَصِيرًا ﴿٥٤﴾

أَمْ لَهُمْ نَصِيبٌ مِنَ الْمَلِكِ إِذَا لَیُؤْتُونَ النَّاسَ

نَقِيرًا ﴿٥٥﴾

أَمْ يَحْسُدُونَ النَّاسَ عَلَى مَا آتَاهُمُ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ

فَقَدْ آتَيْنَا آلَ إِبْرَاهِيمَ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَآتَيْنَهُمْ

مُلْكًا عَظِيمًا ﴿٥٦﴾

فَمِنْهُمْ مَنْ آمَنَ بِهِ وَمِنْهُمْ مَنْ صَدَّ عَنْهُ ؕ وَ

كَفَىٰ بِجَهَنَّمَ سَعِيرًا ﴿٥٧﴾

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا سَوْفَ نُصَلِّيهِمْ نَأْذُمُكُمَا

نُصِجَتْ جُلُودُهُمْ بَدَنُهُمْ جُلُودًا أُخْرَاهَا لِيَذُوقُوا

عَذَابَ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَزِيزًا حَكِيمًا ﴿٥٨﴾

وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَنُدْخِلُهُمْ جَنَّاتٍ

تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا لَهُمْ

فِيهَا أَزْوَاجٌ مُطَهَّرَةٌ وَدُخُلُهُمْ ظِلًّا ظَلِيلًا ﴿٥٩﴾

إِنَّ اللَّهَ بِأَمْرِكُمْ أَنْ تُوَدُّوا الْأَمْنِ إِلَىٰ أَهْلِهَا ؕ

xử giữa hai bên thì phải xét xử một cách công bằng. Lời khuyên cáo của Ngài ban cho các người thật toàn hảo biết bao! A-La là Đấng nghe tất cả và thấy tất cả.

60. Hỡi những kẻ có lòng tin! Hãy tuân theo A-La và Sứ Giả của Ngài, và hãy tuân theo những kẻ nắm quyền hành trong đám các người. Khi các người bất động ý kiên và tranh chấp lẫn nhau, nếu các người là tín đồ và tin ở Ngày Tận Thế thì hãy đem vấn đề đó trình cho A-La và Sứ Giả của Ngài. Đó là cách tốt nhất để kết luận.

61. Người có biết những kẻ tự xưng là họ tin tưởng ở những gì đã được khải thị cho người và những điều đã được khải thị trước đây chẳng? Bọn chúng chỉ chờ lời phán đoán của kẻ phản nghịch mặc dầu chúng đã bị răn cấm không được tuân theo những kẻ ấy. Quí Satăng đã âm mưu làm cho chúng lạc lối xa đi.

62. Hãy thử bảo chúng: “Hãy tập hợp lại nơi có vật mà A-La đã ban và nơi Sứ Giả của Ngài hiện diện”, người sẽ thấy những kẻ nguy hiểm quay lưng đi cả.

63. Khi tai nạn xảy đến cho chúng vì hậu quả mà chúng đã làm thì chúng sẽ ra sao? Chắc chắn chúng sẽ đến với người và thể với A-La rằng: “Chúng tôi chẳng có ý định gì khác ngoài lòng hảo tâm và ý định giảng hòa mà thôi”.

64. Những điều bí mật trong lòng những kẻ này, A-La đều rõ cả. Vì vậy hãy ngoảnh mặt làm ngơ với chúng, khuyên cáo chúng và dùng những lời hữu hiệu nhất răn cho chúng biết.

65. Ta đã phái Sứ Giả xuống để người được những kẻ khác phục tùng theo mệnh lệnh của A-La. Nếu kẻ nào đã lỡ lầm rồi đến với người để xin A-La ân xá, nếu Sứ Giả cũng xin ân xá cho họ, thì họ chắc chắn đã thấy rằng A-La Khoan Dung và Nhân Từ.

66. Không không, xin thể với Chúa rằng bọn chúng không hề là tín đồ cho tới khi chúng tranh luận với nhau rồi nhờ người phán đoán và không

إِذَا حَكَمْتُمْ بَيْنَ النَّاسِ أَنْ تَحْكُمُوا بِالْعَدْلِ إِنَّ اللَّهَ نِعِمَّا يَعِظُكُمْ بِهِ إِنَّ اللَّهَ كَانَ سَبِيعًا بَصِيرًا ﴿٥٥﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا أَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ وَأُولِي الْأَمْرِ مِنْكُمْ فَإِنْ تَنَازَعْتُمْ فِي شَيْءٍ فَرُدُّوهُ إِلَى اللَّهِ وَالرَّسُولِ إِنْ كُنْتُمْ تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ ذَلِكَ خَيْرٌ وَأَحْسَنُ تَأْوِيلًا ﴿٥٦﴾

أَلَمْ تَر إِلَى الَّذِينَ يَزْعُمُونَ أَنَّهُمْ آمَنُوا بِمَا أُنزِلَ إِلَيْكَ وَمَا أُنزِلَ مِنْ قَبْلِكَ يُرِيدُونَ أَنْ يَتَحَمَّكُمُ إِلَى الطَّاغُوتِ وَقَدْ أُمِرُوا أَنْ يَكْفُرُوا بِهِ وَيُرِيدُ الشَّيْطَانُ أَنْ يُضِلَّهُمْ ضَلَالًا بَعِيدًا ﴿٥٧﴾

وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ تَعَالَوْا إِلَى مَا أَنْزَلَ اللَّهُ وَإِلَى الرَّسُولِ رَأَيْتُ الْمُنَافِقِينَ يَصُدُّونَ عَنْكَ صُدُودًا ﴿٥٨﴾ فَكَيْفَ إِذَا أَصَابَتْهُمُ مُصِيبَةٌ بِمَا قَدَّمَتْ أَيْدِيهِمْ تُمْ جَاءُوكَ يَحْلِفُونَ بِاللَّهِ إِنْ أَرَدْنَا إِلَّا الْحُسْنَىٰ وَتَوْفِيقًا ﴿٥٩﴾

أُولَئِكَ الَّذِينَ يَعْلَمُ اللَّهُ مَا فِي قُلُوبِهِمْ فَأَعْرِضْ عَنْهُمْ وَعِظْهُمْ وَقُلْ لَهُمْ فِي أَنْفُسِهِمْ سَلَاتٌ لِيَلْغُوا فِيهَا وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ رَسُولٍ إِلَّا لِيُطَاعَ بِإِذْنِ اللَّهِ وَلَوْ أَنَّهُمْ إِذْ ظَلَمُوا أَنْفُسَهُمْ جَاءُوكَ فَاسْتَغْفَرُوا اللَّهَ وَاسْتَغْفَرَ لَهُمُ الرَّسُولُ لَوَجَدُوا اللَّهَ تَوَّابًا رَحِيمًا ﴿٦٠﴾

فَلَا وَرَبِّكَ لَا يُؤْمِنُونَ حَتَّىٰ يُحَكِّمُوكَ فِي مَا شَجَرَ بَيْنَهُمْ ثُمَّ لَا يَجِدُوا فِي أَنْفُسِهِمْ حَرَجًا مِمَّا قَضَيْتَ

ai bất mãn về phán quyết ấy, chúng mới thành tâm quy thuận.

67. Nêu Ta ra lệnh cho chúng: “Hãy giết đồng bọn của các người” hoặc “Hãy lìa khỏi nhà của các người”, chỉ trừ một số ít, họ chẳng hề thực hành. Nhưng nêu họ thực hành những điều đã được khuyên cáo thì việc đó sẽ hữu ích cho họ và gây thêm sức mạnh biết bao.

68. Lúc đó A-La sẽ đích thân ban thưởng họ trọng hậu,

69. Và sẽ hướng dẫn họ đến chính đạo.

70. Kẻ nào vâng lời A-La và Sứ Giả này thì sẽ được nhập bọn với những người mà A-La đã ban ân huệ, tức là các Nhà Tiên Tri, những kẻ thành thật, các thánh tử vì đạo và những kẻ năng làm việc thiện. Họ là những bạn đường ưu tú biết bao.

71. Đây là ân huệ của A-La, Ngài là Đấng Tự Chủ và Toàn Tri.

72. Hỡi những kẻ có lòng tin! Hãy cẩn thận, hãy chia ra từng toán nhỏ mà xuất trận, hoặc hợp toàn quân lại mà xuất trận.

73. Trong đám các người chắc chắn sẽ có người lẩn trốn ra phía sau. Nêu các người gặp nạn, hẳn sẽ bảo: “Quả thật A-La đã ban ân huệ cho ta, nên ta không phải chết vì đạo như bọn chúng”.

74. Nhưng nêu các người được Ngài ban phước thì hẳn làm như không có tình nghĩa gì với các người: “Nêu ta theo bọn chúng thì ta đã tạo được chiến công lớn biết bao!”

75. Vì vậy, kẻ nào đem cuộc sông ở kiếp này để đòi lấy kiếp lai sinh thì hãy chiến đấu cho A-La. Kẻ nào chiến đấu cho A-La, dù chiến thắng hay bị sát hại, Ta sẽ ban thưởng hẳn trọng hậu.

76. Tại sao các người không chiến đấu cho A-La và cho những kẻ yếu sức, phụ nữ và trẻ

وَيَسْلَمُوا تَسْلِيمًا ﴿٦٦﴾

وَلَوْ أَنَّا كَتَبْنَا عَلَيْهِمْ أَنِ اقْتُلُوا أَنْفُسَكُمْ أَوْ أَخْرَجُوا  
مِنْ دِيَارِكُمْ مَا فَعَلُوهُ إِلَّا قَلِيلٌ مِنْهُمْ وَلَوْ أَنَّهُمْ  
فَعَلُوا مَا يُوعَظُونَ بِهِ لَكَانَ خَيْرًا لَهُمْ وَأَشَدَّ  
تَنبِيهًا ﴿٦٧﴾

وَإِذَا لَا تَجِدُ فِيهِمْ مِمَّنْ لَدُنَّا أَجْرًا عَظِيمًا ﴿٦٨﴾

وَلَهَدَىٰ لَهُمْ صِرَاطًا مُّسْتَقِيمًا ﴿٦٩﴾

وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَالرَّسُولَ فَأُولَٰئِكَ مَعَ الَّذِينَ أَنْعَمَ  
اللَّهُ عَلَيْهِمْ مِنَ النَّبِيِّينَ وَالصِّدِّيقِينَ وَالشُّهَدَاءِ  
وَالصَّالِحِينَ وَحَسُنَ أُولَٰئِكَ رَفِيقًا ﴿٧٠﴾

ذَٰلِكَ الْفَضْلُ مِنَ اللَّهِ وَكَفَىٰ بِاللَّهِ عِلْمًا ﴿٧١﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا خُذُوا حِزْبًا وَلَا تَفِرُوا نَجَابَاتِ  
أَوْ انْفِرُوا جَبِيعًا ﴿٧٢﴾

وَرَأَىٰ مِنْكُم مَّن يَبْغِطُنَّ فَإِنِ اصَّابَكُمْ مَوْجِبَةٌ  
قَالَ قَدْ أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيَّ إِذْ لَمْ أَكُنْ مَعَهُمْ شَمِيحًا ﴿٧٣﴾

وَلَٰئِنِ اصَّابَكُمْ فَضْلٌ مِّنَ اللَّهِ لَيَقُولُنَّ كَأَن لَّمْ  
تَكُنْ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَهُ مَوَدَّةٌ يَّلِيَّتِي كُنْتُ مَعَهُمْ  
فَأَفْزُزْ فَوْزًا عَظِيمًا ﴿٧٤﴾

فَلْيُقَاتِلْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ الَّذِينَ يَشْرُونَ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا  
بِالْآخِرَةِ وَمَنْ يُقَاتِلْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ يَمُوتْ أَوْ  
يَغْلِبْ فَسَوْفَ نُؤْتِيهِ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿٧٥﴾

وَمَا لَكُمْ لَا تُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَالْمُسْتَضْعَفِينَ

con, họ chẳng đang cầu khẩn hay sao: “Chúa hỡi, xin cứu vớt chúng tôi ra khỏi nơi đây vì họ toàn là kẻ áp bức, xin phái người tới bảo vệ chúng tôi và phái người tới yểm trợ chúng tôi”?

مِنَ الرِّجَالِ وَالنِّسَاءِ وَالْوِلْدَانِ الَّذِينَ يَقُولُونَ رَبَّنَا أَخْرِجْنَا مِنْ هَذِهِ الْقَرْيَةِ الظَّالِمِ اَهْلُهَا وَاجْعَل لَّنَا مِن لَّدُنكَ وَلِيًّا ۗ وَاجْعَل لَّنَا مِن لَّدُنكَ نَصِيرًا ۝

77. Kẻ nào có lòng tin thì chiến đấu cho A-La, còn kẻ nào không có lòng tin thì chiến đấu cho bè lũ phản trắc. Hãy đánh đuổi bọn đồng đảng của quỷ Satăng. Chiến lược của Satăng chẳng có gì đáng kể cả!

الَّذِينَ آمَنُوا يُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَالَّذِينَ كَفَرُوا يُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِ الطَّاغُوتِ فَقَاتِلُوا أَوْلِيَاءَ الشَّيْطَانِ إِنَّ كَيْدَ الشَّيْطَانِ كَانَ ضَعِيفًا ۝

78. Người có thầy những kẻ đã được ra lệnh: “Hãy dẫn tay lại, hãy nâng lễ bái và bỏ thứ”? Khi họ tới phiên xuất trận thì một số trong đám họ sợ hãi nhân gian như là A-La hoặc hơn nữa: “Lạy Chúa, tại sao Ngài bắt chúng tôi phải chiến đấu? Ngài không thể nào cho chúng tôi hoãn lại một thời gian hay sao?” Hãy bảo chúng: “Thú vui ở kiếp này rất ngắn ngủi, kẻ nào kính sợ Chúa Trời thì kiếp sau sẽ rục rờ hơn. Các người sẽ không hề bị đời xử sai lệch đền cả một sợi chỉ nhỏ”.

أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ قِيلَ لَهُمْ كُفُّوا أَيْدِيَكُمْ وَأَقِمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ فَلَمَّا كُنِبَ عَلَيْهِمُ الْقِتَالُ إِذَا فَرِيقٌ مِنْهُمْ يَخْشَوْنَ النَّاسَ كَخَشِيَةِ اللَّهِ أَوْ أَشَدَّ خَشْيَةً وَقَالُوا رَبَّنَا لِمَ كَتَبْتَ عَلَيْنَا الْقِتَالَ لَوْلَا أَخَّرْتَنَا إِلَىٰ أَجَلٍ قَرِيبٍ قُلْ مَتَاعُ الدُّنْيَا قَلِيلٌ وَالْآخِرَةُ خَيْرٌ لِّمَنِ اتَّقَىٰ وَلَا تُظَلَمُونَ فَبِيلًا ۝

79. Dẫu các người ở đâu đi nữa, ngay cả khi các người trốn trong thành lũy kiên cố, thân chết sẽ viếng các người. Nêu gập điểm lành chúng bảo: “Đây là do A-La ban”. Nhưng nêu gập tai nạn, chúng bèn bảo: “Đây cũng tại vì các người mà ra”. Hãy bảo chúng: “Tất cả đều do A-La gây ra”. Tại sao đám dân này chẳng có kiên thức gì cả vậy?

أَيُّنَ مَا تَكُونُوا يَدْرِكِكُمُ الْمَوْتُ وَلَوْ كُنْتُمْ فِي بَرْجٍ مَّشِيدَةٍ ۗ وَإِن تُصِبْهُمْ حَسَنَةٌ يَقُولُوا هَذِهِ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ وَإِن تُصِبْهُمْ سَيِّئَةٌ يَقُولُوا هَذِهِ مِنْ عِنْدِكَ قُلْ كُلٌّ مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ فَكُلِ هَوَاكُمُ الْقَوْمِ لَا يَبْكَادُونَ يُفْقَهُونَ حَدِيثًا ۝

80. Mọi điểm lành xảy đến cho người đều do A-La ban và bất cứ hoạn nạn nào xảy đến cho người đều vì người mà ra. Ta đã phái người xuống để làm Sứ Giả cho nhân loại. Chỉ một mình A-La cũng đủ là nhân chứng rồi.

مَا أَصَابَكَ مِنْ حَسَنَةٍ فَمِنَ اللَّهِ وَمَا أَصَابَكَ مِنْ سَيِّئَةٍ فَمِنَ نَفْسِكَ وَأَرْسَلْنَاكَ لِلنَّاسِ رَسُولًا وَكَفَىٰ بِاللَّهِ شَهِيدًا ۝

81. Kẻ nào phục tùng Sứ Giả tức là phục tùng A-La. Kẻ nào quay lưng đi thì Ta đã không phải người xuống để trông nom chúng.

82. Chúng tuyên bố: “Nguyên tắc chỉ đạo của chúng tôi là sự phục tùng”. Nhưng khi chúng rời khỏi người, một nhóm trong bọn chúng thức suốt đêm để âm mưu những điều trái ngược với lời người nói. A-La ghi chép tỉ mỉ những gì mà chúng toan tính trong đêm tối. Vì vậy chớ màng đến chúng và hãy tin cẩn A-La. Chỉ một mình A-La cũng đủ là kẻ bảo hộ.

83. Bọn chúng không suy nghĩ về Kinh Koran hay sao? Nếu nó xuất xứ từ những kẻ khác ngoài A-La thì chúng đã tìm ra biết bao điều mâu thuẫn trong đó rồi.

84. Bất cứ tình báo nào cho biết an toàn hay nguy hiểm, bọn chúng đều tiết lộ cả. Nếu chúng trình cho Sứ Giả và nhà đương cuộc, khi muốn biết cứ hỏi thì sẽ biết ngay. Nếu không nhờ ân huệ và lòng từ bi của A-La, chỉ trừ một số ít, các người có lẽ đã theo qui Satăng cả.

85. Vì thế, hãy chiến đấu cho A-La. Người chỉ chịu trách nhiệm về những việc mà người đã làm và hãy khích lệ các tín đồ. Có lẽ A-La sẽ kềm chế lực lượng của bọn bất tín. Về lực lượng Ngài mạnh mẽ hơn chúng, về sự trừng phạt Ngài cũng nghiêm khắc hơn chúng.

86. Kẻ nào tiên cử một cách công bằng sẽ được hưởng một phần trong đó, kẻ nào tiên cử một cách thiên vị sẽ chịu một phần tương tự như thế. A-La là Đấng Toàn Năng trong mọi việc.

87. Khi các người được kẻ khác chào hỏi, hãy chào hỏi lại một cách trịnh trọng hơn hoặc ít nhất chào hỏi lại giống như thế. A-La tính toán đủ mọi việc.

88. A-La là Đấng mà ngoài Ngài ra không có ai đáng được tôn thờ. Chắc chắn Ngài sẽ triệu tập các người khi đến Ngày Phục Sinh, không có gì phải nghi ngờ cả. Có ai nói sự thật đúng hơn A-La chăng?

مَنْ يُطِيعِ الرَّسُولَ فَقَدْ اطَاعَ اللَّهَ وَمَنْ تَوَلَّى فَمَا  
ارْسَلْنَاكَ عَلَيْهِمْ حَفِيظًا ﴿٨١﴾

وَيَقُولُونَ طَاعَةٌ فَإِذَا بَرَزُوا مِنْ عِنْدِكَ بَيَّتَ طَائِفَةٌ  
مِنْهُمْ غَيْرَ الَّذِي تَقُولُ وَاللَّهُ يَكْتُبُ مَا يُبَيِّنُونَ  
فَاعْرِضْ عَنْهُمْ وَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ وَكَفَى بِاللَّهِ  
وَكِيلًا ﴿٨٢﴾

أَفَلَا يَتَذَكَّرُونَ الْقُرْآنَ وَلَوْ كَانَ مِنْ عِنْدِ غَيْرِ اللَّهِ  
لَوَجَدُوا فِيهِ اخْتِلَافًا كَثِيرًا ﴿٨٣﴾

وَإِذَا جَاءَهُمْ أَمْرٌ مِنَ الْأَمْنِ أَوْ الْخَوْفِ أَذَاعُوا  
بِهِ وَلَوْ رَدُّوهُ إِلَى الرَّسُولِ وَإِلَى أُولِي الْأَمْرِ مِنْهُمْ  
لَعَلِمَهُ الَّذِينَ يَسْتَنْبِطُونَهُ مِنْهُمْ وَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ  
عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ لَاتَّبَعْتُمُ الشَّيْطَانَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٨٤﴾

فَقَاتِلْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ لَا تُكَلَّفُ إِلَّا نَفْسَكَ وَ  
حَرِّضِ الْمُؤْمِنِينَ عَسَى اللَّهُ أَنْ يَكْفِ بِأَسِ الَّذِينَ  
كَفَرُوا وَاللَّهُ أَشَدُّ بَأْسًا وَأَشَدُّ تَنْكِيلًا ﴿٨٥﴾

مَنْ يَشْفَعْ شَفَاعَةً حَسَنَةً يَكُنْ لَهُ نَصِيبٌ مِنْهَا  
وَمَنْ يَشْفَعْ شَفَاعَةً سَيِّئَةً يَكُنْ لَهُ كِفْلٌ مِنْهَا  
وَكَانَ اللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ مُقْتِنًا ﴿٨٦﴾

وَإِذَا حُجِّبْتُمْ بَعْضُهُمْ فَبَعْضًا يَأْحَسِنْ مِنْهَا أَوْ رَدُّوهُمَا  
إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ حَسِيبًا ﴿٨٧﴾

اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ لِيَجْمَعَنَّكُمْ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ لَا  
رَيْبَ فِيهِ وَمَنْ أصدَقُ مِنَ اللَّهِ حَلِيلًا ﴿٨٨﴾

89. Tại sao các người vì kẻ nguỵ thiện mà chia làm hai phái như vậy? A-La đã quật ngã chúng vì tội ác mà chúng đã làm. Các người còn toan dẫn đạo kẻ mà A-La đã làm cho lạc lối hay sao? Kẻ mà A-La đã làm cho lạc lối thì ngay cả người cũng không thể tìm ra nẻo chánh được.

90. Chúng đã tỏ thái độ bất tín nên mong các người tỏ thái độ bất tín, rồi các người sẽ thành đồng đảng của chúng. Chớ kết bạn với chúng cho đến khi nào chúng quy thuận về con đường của A-La. Nếu chúng quay lưng đi, bất cứ nơi nào các người tìm ra chúng, hãy bắt chúng lại và giết phứt đi. Chớ kết bạn với chúng và chớ nên xin chúng giúp đỡ.

91. Chỉ trừ những kẻ gởi thân mình nơi các bộ tộc có hiệp ước với các người, hoặc những kẻ quy thuận với các người vì không muốn chiến đấu với các người hoặc với bộ tộc của chúng, những kẻ này thì lại khác. Nếu A-La muốn, có lẽ Ngài đã ban cho chúng lực lượng siêu việt hơn các người và khiến chúng chống lại các người. Vì vậy nếu chúng không chống lại các người, rút lui đi và xin giảng hòa thì A-La không cho phép các người tấn công chúng nữa.

92. Các người sẽ thấy có kẻ mong giữ thân tránh khỏi các người và tránh xa cả bộ tộc của chúng. Những kẻ này khi bị quyền rũ thì sa ngã ngay. Vì vậy, nếu chúng không rút lui, không chịu nói tay và cũng không chịu giảng hòa thì khi chạm trán với chúng ở bất cứ nơi nào, hãy bắt chúng lại và giết phứt đi. Ta đã cho các người quyền hành chống lại chúng.

93. Người tín đồ này không được quyền sát hại tín đồ khác, ngoại trừ trường hợp lâm lãn. Trong trường hợp lâm lãn mà sát hại tín đồ thì kẻ ấy phải thả một người nô lệ có lòng tin và phải trả tiền nợ máu cho gia đình của nạn nhân, nhưng nếu họ từ chối và bỏ thí đi thì không kể đền. Nếu nạn nhân là tín đồ nhưng thuộc về bộ tộc thù địch với các người, thì các người phải thả một người nô lệ có lòng tin. Nhưng nếu nạn nhân thuộc về bộ tộc đã ký hòa ước với các người thì kẻ sát nhân phải trả tiền nợ máu cho

فَمَا لَكُمْ فِي الْمُنَافِقِينَ فُتْيَيْنَ وَاللَّهُ أَرْكَسَهُمْ  
بِمَا كَسَبُوا أْتِيْدُونَ أَنْ تَهْدُوا مَنْ أَضَلَّ اللَّهُ  
وَمَنْ يَضِلِّ اللَّهُ فَلَنْ تُجِدَ لَهُ سَبِيلًا ﴿٩٠﴾

وَذُوَا لَوْ تَكْفُرُونَ كَمَا كَفَرُوا فَتَكُونُونَ سَوَاءً فَلَا  
تَتَّخِذُوا مِنْهُمْ أَوْلِيَاءَ حَتَّىٰ يُهَاجِرُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ  
فَإِنْ تَوَلَّوْا فَخُذُوهُمْ وَاقْتُلُوهُمْ حَيْثُ وَجَدْتُمُوهُمْ  
وَلَا تَتَّخِذُوا مِنْهُمْ وِلِيَاءَ وَلَا نَصِيرًا ﴿٩١﴾

إِلَّا الَّذِينَ يَصِلُونَ إِلَىٰ قَوْمٍ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَهُمْ بِيْثَاقٌ  
أَوْ جَاءَ وَكُمْ حِصَّةٌ صُدُّوهُمْ أَنْ يُقَاتِلَوْكُمْ أَوْ  
يُقَاتِلُوا قَوْمَهُمْ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَسَطَّهْمُ عَلَيْكُمْ  
فَلَقَاتَلَوْكُمْ وَإِنْ ائْتَرْتُمْكُمْ فَلَمْ يُقَاتِلُواكُمْ وَالْقَوَا  
ئِمُّهُمُ السَّلَامُ فَمَا جَعَلَ اللَّهُ لَكُمْ عَلَيْهِمْ سَبِيلًا ﴿٩٢﴾

سِيْحُونَ وَآخَرِينَ يُرِيدُونَ أَنْ يَأْمَنُوكُمْ وَيَأْمَنُوا  
قَوْمَهُمْ كُلْمًا رُّدًّا إِلَى الْفِتْنَةِ أُرْكَسُوا فِيهَا فَإِنْ لَمْ  
يَعْتَرِكُوا لَوْ كُفُّوا أَيْدِيَهُمْ أَلَيْسَ لَكُمْ السَّلَامُ وَيَكْفُوا أَيْدِيَهُمْ  
فَخُذُوهُمْ وَاقْتُلُوهُمْ حَيْثُ تَقْتُلُوهُمْ وَأَوْلِيَاءَكُمْ  
جَعَلْنَا لَكُمْ عَلَيْهِمْ سُلْطَانًا مُّبِينًا ﴿٩٣﴾

وَمَا كَانَ لِمُؤْمِنٍ أَنْ يَقْتُلَ مُؤْمِنًا لَّا خَطَاةً وَمَنْ  
قَتَلَ مُؤْمِنًا خَطَاةً فَتَجْزِي رَقَبَةً مُؤْمِنَةً وَرِدِيَّةٌ  
مُسَلَّمَةً إِلَىٰ أَهْلِهِ إِلَّا أَنْ يَصَدَّقُوا فَإِنْ كَانَ مِنْ  
قَوْمٍ عَدُوٍّ لَكُمْ وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَتَجْزِي رَقَبَةً مُؤْمِنَةً  
وَإِنْ كَانَ مِنْ قَوْمٍ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَهُمْ بِيْثَاقٌ فِدْيَةٌ

gia đình của nạn nhân và thả một người nô lệ có lòng tin. Nhưng nếu kẻ nào không thể thực hành được điều đó thì phải nhịn ăn hai tháng liên tiếp để được A-La ân xá cho. A-La là Đấng Toàn Tri, Khôn Ngoan.

94. Kẻ nào cố ý sát hại tín đồ, quả báo sẽ là địa ngục và hẳn phải sống vĩnh viễn nơi đó. A-La sẽ phần nộ trừ ả hán và sửa soạn cho hẳn sự trừng phạt nặng nề.

95. Hỡi những kẻ có lòng tin! Khi các người lên đường chiến đấu cho A-La, hãy quan sát kỹ lưỡng. Khi có ai chào hỏi các người chớ trả lời: “Người chẳng phải là tín đồ”. Các người theo đuổi sự xa hoa ở kiếp này nhưng nơi A-La ngự thì trần đây chiến lợi phẩm. Trước đây các người cũng có dã tâm như thế nhưng A-La đã nhu lòng thương các người, vậy hãy quan sát kỹ lưỡng. Quả thật A-La am tường việc các người làm.

96. Trong đám tín đồ, những kẻ không bị tàn phê mà ở riet trong nhà và những kẻ đem cả tài sản và sinh mạng để chiến đấu cho A-La thì không đồng đẳng với nhau. A-La đã ban cho những kẻ đem cả tài sản và sinh mạng để chiến đấu một bậc cao hơn những kẻ trốn trong nhà. Đồi với bên nào A-La cũng hứa ban thưởng. Nhưng Ngài ban thưởng cho những kẻ chiến đấu trọng hậu hơn những kẻ ở nhà.

97. Tức là chức vị, sự ân xá và lòng từ bi. A-La là Đấng Khoan Dung Nhân Từ.

98. Về những kẻ tự hại thân mình và bị các thiên sứ triệu hồi đến hỏi: “Các người đã sống ra sao?” thì họ bèn trả lời: “Ồ trần gian, chúng tôi là những kẻ yếu thế”. Các thiên sứ vẫn lại: “Đất lành của A-La không đủ rộng cho các người đi trú sao?” Những kẻ này sẽ phải xuống địa ngục mà ở. Chôn đên sẽ đầy khổ ải biết bao!

مُسَلَّمَةً إِلَىٰ أَهْلِهِ وَتَحْرِيرُ رَقَبَةٍ مُّؤْمِنَةٍ فَمَنْ لَّمْ يَجِدْ فَصِيَامُ شَهْرَيْنِ مُتَتَابِعَيْنِ تَوْبَةً مِّنَ اللَّهِ وَكَانَ اللَّهُ عَظِيمًا كَاتِمًا ﴿٩٤﴾

وَمَنْ يَقْتُلْ مُّؤْمِنًا مُّتَعِدًّا فَجَزَاؤُهُ جَهَنَّمُ خَالِدًا فِيهَا وَغَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهِ وَلَعْنَهُ وَأَعَدَّ لَهُ عَذَابًا عَظِيمًا ﴿٩٥﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا ضَرَبْتُمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَبِتَبَيُّوْا وَلَا تَقُولُوا لِمَنْ أَلْفَ الْبَيْكُمُ السَّلَامُ لَسْتُ مُّؤْمِنًا ۚ تَبْتَغُوْنَ عَرَضَ الْحَيَوٰةِ الدُّنْيَا فَعِنْدَ اللَّهِ مَعَانِمُ كَثِيرَةٌ كَذٰلِكَ كُنْتُمْ مِّن قَبْلُ فَمَنَّ اللَّهُ عَلَيْكُمْ فَتَبَيُّؤُوا إِنَّا اللَّهُ كَانَ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرًا ﴿٩٥﴾

لَا يَسْتَوِي الْقُعْدُوْنَ مِنَ الْمُؤْمِنِيْنَ غَيْرِ أُولِي الضَّرْفِ وَالْمُجَاهِدُوْنَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ ۗ فَضَّلَ اللَّهُ الْمُجَاهِدِيْنَ بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ عَلَى الْقُعْدِيْنَ دَرَجَةً ۗ وَكُلًّا وَعَدَّ اللَّهُ الْحَسَنَ وَفَضَّلَ اللَّهُ الْمُجَاهِدِيْنَ عَلَى الْقُعْدِيْنَ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿٩٦﴾

دَرَجَاتٍ مِّنْهُ وَمَغْفِرَةً وَرَحْمَةً ۗ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَّحِيمًا ﴿٩٧﴾

إِنَّ الَّذِينَ تَوَفَّيْنَاهُم مَّا كَانُوا فِي الْأَرْضِ قَاتِلًا فَسُيَّرْنَا عَنْ قُلُوبِهِمْ فَأَرْسَلْنَا رُسُلَنَا بَيِّنَاتٍ ۚ وَلَٰكِنْ أَكْفَرُوا وَكَانُوا مُّصِيبًا ﴿٩٨﴾

99. Chỉ trừ những kẻ không thể nào lập mưu kẻ hoặc tìm ra nẻo chánh như những người đau yếu, đàn bà và trẻ con thì không kể đến.

100. Có lẽ A-La sẽ tha thứ những kẻ ấy vì Ngài là Đấng Hằng Ân Xá và Khoan Hông.

101. Kẻ nào vì A-La phải bỏ xứ ra đi thì sẽ tìm được những nơi rộng thênh thang mà di trú. Kẻ nào bỏ nhà ra đi vì A-La và Sứ Giả của Ngài rồi bị chết đi thì phần thưởng ấy sẽ nằm trong tay A-La. Ngài là Đấng Khoan Hông và Từ Bi.

102. Khi các người đang trên đường lữ hành và e sợ bọn bất tín làm hại các người thì các người có thể rút ngắn sự cầu nguyện mà không phạm tội. Vì bọn bất tín đương nhiên là kẻ thù của các người.

103. Khi người đứng giữa các đệ tử và hướng dẫn buổi cầu nguyện cho họ, hãy khiến một toán mang vũ khí hầu cận với người. Khi xong lễ, hãy cho họ ra phía sau và cho phép những kẻ chưa cầu nguyện tiến lên phía trước để cầu nguyện với người, lúc đó cũng chớ quên đề phòng và hãy cho họ mang vũ khí. Bọn bất tín chỉ mong các người lơ đãng vũ khí và hành lý để nhất loạt tập kích các người. Nếu các người không may gặp mưa hay đau yếu mà gác vũ khí qua một bên thì các người sẽ không bị tội. Nhưng chớ quên đề phòng bọn chúng. A-La đã chuẩn bị sự trừng phạt nhục nhã cho bọn bất tín.

104. Nào, khi các người lễ bái xong, lúc đứng ngồi hay nằm nghiêng đi nữa, chớ quên

إِلَّا الْمُسْتَضْعَفِينَ مِنَ الرِّجَالِ وَالنِّسَاءِ وَالْوِلْدَانَ كَمَا  
يَسْتَطِيعُونَ حِيلَةً وَلَا يَهْتَدُونَ سَبِيلًا ﴿٩٩﴾

فَأُولَئِكَ عَسَى اللَّهُ أَنْ يَعْفُو عَنْهُمْ وَكَانَ اللَّهُ عَفُوًّا  
غَفُورًا ﴿١٠٠﴾

وَمَنْ يُهَاجِرْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ يَجِدْ فِي الْأَرْضِ مُرْعًا  
كَثِيرًا وَسَعَةً وَمَنْ يَخْرُجْ مِنْ بَيْتِهِ مُهَاجِرًا إِلَى  
اللَّهِ وَرَسُولِهِ ثُمَّ يُدْرِكْهُ الْوَيْتُ فَقَدْ وَقَعَ أَجْرُهُ  
عَلَى اللَّهِ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿١٠١﴾

وَإِذَا ضَرَبْتُمْ فِي الْأَرْضِ فَلَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ أَنْ  
تَقْصُرُوا مِنَ الصَّلَاةِ إِنْ خِفْتُمْ أَنْ يَفْتِنَكُمُ  
الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ الْكُفْرَانَ كَانُوا كَوْمًا مَّيْبُتًا ﴿١٠٢﴾

وَإِذَا كُنْتَ فِيهِمْ فَأَقِمْ لَهُمُ الصَّلَاةَ فَلْتَقُمْ طَائِفَةٌ  
مِنْهُمْ مَعَكَ وَلْيَأْخُذْ أَسْلِحَتِهِمْ فِيمَا تَدْرَأُونَ  
فَلْيَكُونُوا مِنْكُمْ وَإِلَيْكُمْ وَاذْكُرِ الْأُنثَىٰ  
الَّتِي بَعَثَ اللَّهُ فِيهَا رَسُولًا لَهَا لَتَسْقِيَنَّ  
بِهَا نَجْمًا مِنْهَا وَاللَّهُ عَلِيمٌ خَبِيرٌ ﴿١٠٣﴾  
فَلْيُحْمَلْ أَسْلِحَتُهُمْ وَأُمْلَىٰ لَهُمْ وَاللَّهُ يَكْفِي  
عَنْ غَلْبَتِكُمْ وَأَنْتُمْ تَأْتُونَ بِالنَّاصِيَةِ  
الَّتِي بَيْنَ يَدَيْهَا الْحَاجَةُ لَكُمْ فِيهَا حَذِرٌ  
لَكُمْ أَنْ تَكُونُوا مِنَ الْكَاذِبِينَ ﴿١٠٤﴾

فَإِذَا قَضَيْتُمُ الصَّلَاةَ فَادْكُرُوا اللَّهَ تَعْبِيرًا  
وَأَقِمُوا الصَّلَاةَ حِجَابًا لَكُمْ عَنِ  
الَّذِينَ كَفَرُوا وَاللَّهُ عَلِيمٌ خَبِيرٌ ﴿١٠٥﴾



niệm A-La. Khi nào được an toàn thì hãy lễ bái theo nghi thức đã định. Các tín đồ có bốn phận phải lễ bái đúng giờ.

105. Chớ nản lòng trong việc theo đuổi kẻ thù. Nếu các người bị khổ ải thì bọn chúng cũng bị khổ ải như các người. Nhưng các người có thể cầu xin nơi A-La những việc mà bọn chúng không thể mong mỏi được. A-La là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

106. Ta đã phái người xuống với quyền Kinh chứa đựng chân lý để người có thể theo những lời A-La dạy mà xét xử nhân gian. Và chớ trở thành người biện hộ cho những kẻ phản trắc;

107. Hãy xin A-La ân xá cho. A-La quả thật là Đấng Khoan Hông và Từ Bi.

108. Chớ biện hộ cho những kẻ tự dôi lòng mình. A-La không hề yêu chuộng những kẻ phản trắc và tội lỗi.

109. Họ có thể lánh mặt những người khác nhưng không thể trốn tránh khỏi A-La được. Khi họ thức suốt đêm âm mưu những việc mà Ngài không hài lòng thì Ngài cũng hiện diện nơi đó. A-La am tường tất cả những gì họ làm.

110. Hãy trông đây! Các người vẫn còn biện hộ cho chúng ở kiếp này, nhưng khi đến Ngày Phục Sinh, ai sẽ biện hộ cho chúng trước mặt A-La và có ai đứng ra bảo vệ chúng chẳng?

111. Kẻ nào phạm tội hoặc tự hại thân mình nhưng sau đó biết xin A-La tha thứ thì sẽ thấy rằng Ngài là Đấng Khoan Hông và rất Từ Bi.

112. Kẻ nào gây ra tội ác thì rốt cuộc chỉ làm hại bản thân mình. A-La là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

113. Kẻ nào lỡ lầm hoặc phạm tội rồi đổ lỗi cho những kẻ vô tội, hiển nhiên phải mang tội vu không.

114. Nếu không nhờ ân huệ và lòng từ bi

الصَّلَاةُ كَانَتْ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ كِتَابًا مَّوْقُوتًا ﴿١٠٥﴾

وَلَا تَهِنُوا فِي ابْتِغَاءِ الْقَوْمِ إِنْ تَكُونُوا تَأْلَمُونَ

فَأِنَّهُمْ يَأْلَمُونَ كَمَا تَأْلَمُونَ وَتَرْجُونَ مِنَ اللَّهِ مَا

لَا يَرْجُونَ وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿١٠٦﴾

إِنَّا أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ لِتَحْكُمَ بَيْنَ النَّاسِ

بِمَا أَرَادَ اللَّهُ وَلَا تَكُنْ لِلْخَائِبِينَ حَصِيمًا ﴿١٠٧﴾

وَاسْتَغْفِرِ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَفُورًا رَحِيمًا ﴿١٠٨﴾

وَلَا تَجَادِلْ عَنِ الَّذِينَ يَخْتَالُونَ أَنفُسَهُمْ إِنَّ اللَّهَ

لَا يُحِبُّ مَنْ كَانَ خَوَاتًا أَثِيمًا ﴿١٠٩﴾

يَسْتَخْفُونَ مِنَ النَّاسِ وَلَا يَسْتَخْفُونَ مِنَ اللَّهِ

وَهُوَ مَعَهُمْ إِذْ يُبَيِّنُونَ مَا لَا يَرُفَعُ مِنَ الْقَوْلِ

وَكَانَ اللَّهُ بِمَا يَعْمَلُونَ حَاطًا ﴿١١٠﴾

هَآنَتُمْ هَؤُلَاءِ جَدَلْتُمْ عَنْهُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا

فَسَنُيْجِزِلُ اللَّهُ عَنْهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ أَمْرًا مَن يَكُونُ

عَلَيْهِمْ وَكَيْلًا ﴿١١١﴾

وَمَنْ يَعْمَلْ سُوءًا أَوْ يَظْلِمْ نَفْسَهُ ثُمَّ يَسْتَغْفِرِ اللَّهُ

يَجِدِ اللَّهُ عَفُورًا رَحِيمًا ﴿١١٢﴾

وَمَنْ يَكْسِبْ إِثْمًا فَإِنَّمَا يَكْسِبُ عَلَى نَفْسِهِ وَكَانَ

اللَّهُ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿١١٣﴾

وَمَنْ يَكْسِبْ خَطِيئَةً أَوْ إِثْمًا ثُمَّ يَرْمِ بِهِ بَرِيئًا

فَقَدْ احْتَسَلَ بُهْتَانًا وَإِثْمًا مُّبِينًا ﴿١١٤﴾

وَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكَ وَرَحْمَتُهُ لَهَمَّتْ طَائِفَةٌ

١٥  
١٢

١٤  
١٣

của A-La, có lẽ một số trong bọn chúng đã hãm hại người rồi: Nhưng chúng chỉ tự hại thân mình và không thể hãm hại người được. A-La đã ban cho người Kinh Điển và Sự khôn ngoan, Ngài đã truyền cho người những điều người chưa biết, ân huệ mà A-La đã ban cho người lớn biết bao!

وَمِنْهُمْ أَنْ يُضْلُوكُمْ وَمَا يُضِلُّونَ إِلَّا أَنْفُسَهُمْ وَمَا يَضُرُّوْنَكَ مِنْ شَيْءٍ وَأَنْزَلَ اللهُ عَلَيْكَ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ وَعَلَّمَكَ مَا لَمْ تَكُنْ تَعْلَمُ وَكَانَ فَضْلُ اللهِ عَلَيْكَ عَظِيمًا ﴿١١٦﴾

115. Ngoài sự bô thí và việc từ thiện hoặc sự hòa giải cho những người khác, phần lớn sự mật đàm của chúng không có gì hữu ích cả. Kê nào thực hiện những điều trên để mong làm hài lòng A-La sẽ được Ngài ban thưởng trọng hậu.

لَا خَيْرَ فِي كَثِيرٍ مِنْ نَجْوَاهُمْ إِلَّا مَنْ أَمَرَ بِصَدَقَةٍ أَوْ مَعْرُوفٍ أَوْ إِصْلَاحٍ بَيْنَ النَّاسِ وَمَنْ يَفْعَلْ ذَلِكَ ابْتِغَاءَ مَرْضَاتِ اللهِ فَسَوْفَ نُؤْتِيهِ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿١١٥﴾

116. Sau khi lời chỉ đạo đã được truyền phán, kẻ nào dám chống lại Sứ Giả và theo đuổi con đường khác với các tín đồ, Ta sẽ cho hắn theo đuổi và sẽ liệng hắn xuống địa ngục; chôn đên sẽ đẩy khổ ải biết bao.

وَمَنْ يُشَاقِقِ الرَّسُولَ مِنْ بَعْدِ مَا بَيَّنَّ لَهُ الْهُدَىٰ وَيَتَّبِعْ غَيْرَ سَبِيلِ الْمُؤْمِنِينَ نُوَلِّهِ مَا تَوَلَّىٰ وَنُصَلِّهِمْ جَهَنَّمَ وَسَاءَتْ مَصِيرًا ﴿١١٤﴾

117. A-La sẽ không dung thứ kẻ nào dám thờ ai ngang hàng với Ngài, nhưng kẻ nào làm Ngài hài lòng sẽ được Ngài tha thứ. Kẻ nào thờ ai ngang hàng với A-La thật ra đã lạc lối xa rồi.

إِنَّ اللَّهَ لَا يَغْفِرُ أَنْ يُشْرَكَ بِهِ وَيَغْفِرُ مَا دُونَ ذَلِكَ لِمَنْ يَشَاءُ وَمَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ ضَلَّ سَلِيلًا بَعِيدًا ﴿١١٣﴾

118. Bọn chúng để Ngài qua một bên mà thờ những vật không còn sinh khí; bọn chúng chỉ thờ kẻ phản nghịch Satăng,

إِنْ يَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ إِلَّا إِنْتَاؤًا وَإِنْ يَدْعُونَ إِلَّا الشَّيْطَانَ مِثْلَدًا لَعَنَهُ اللهُ وَقَالَ لَا تَتَّخِذَنَّ مِنْ عِبَادِكَ نَصِيبًا مَفْرُوضًا ﴿١١٢﴾

119. Là kẻ mà A-La đã trừ ải. Hắn đã bảo: "Ta sẽ lãnh một phần trong các thù hạ của Ngài.

120. "Ta sẽ làm cho chúng mê muội, kích thích lòng tham của chúng và ra lệnh cho chúng cắt tai của các gia súc. Rồi ta sẽ ra lệnh cho chúng sửa đổi những gì mà A-La đã sáng tạo ra". Kẻ nào làm ngơ với A-La mà kết bạn với qui Satăng chắc chắn sẽ bị tổn thất.

وَلَا صَلْتَهُمْ وَلَا مِثْيَهُمْ وَلَا مَرْتَهُمْ فَلْيَبْتَئِكُنَّ أَذَانَ الْأَنْعَامِ وَلَا مَرْتَهُمْ فَلْيَغْيِرْنَ خَلْقَ اللهِ وَمَنْ يَتَّخِذِ الشَّيْطَانَ وَلِيًّا مِنْ دُونِ اللهِ فَقَدْ خَسِرَ خُسْرَانًا مُبِينًا ﴿١١١﴾

121. Satăng hứa hẹn đủ điều với nhân gian và kích thích lòng tham của họ, nhưng đó chỉ

يَعِدُهُمْ وَيُمِيتُهُمْ وَمَا يَعِدُهُمُ الشَّيْطَانُ إِلَّا

là lời hứa hão huyền.

122. Chỗ ở của chúng sẽ là địa ngục và chúng không thể tìm đường trốn tránh được.

123. Những kẻ nào tin tưởng và năng làm việc thiện, Ta sẽ cho họ vào Cõi An Lạc có sông chảy róc rách bên dưới và họ sẽ được sống đời đời nơi đó. Đây là lời hứa bất diệt của A-La, có kẻ nào ăn nói chân thật hơn Ngài chẳng?

124. Vạn sự sẽ không như ý các người mong muốn, cũng không toại lòng đám dân của Kinh Thánh. Kẻ nào gây ra tội ác thì phải chịu quả báo. Ngoài A-La, hẳn không thể nào tìm ra đồng minh hoặc người cứu trợ.

125. Nhưng kẻ nào dù nam hay nữ, là tín đồ và năng làm việc thiện sẽ được vào Thiên đàng và sẽ không bị đồi đãi sai lệch ngay cả một vỏ rỗng trong trái kè.

126. Có ai thành tâm hơn kẻ đã quy y với A-La, năng làm việc thiện và theo đạo của Người hiền đức Abraham chẳng? A-La đã kết bạn với Abraham.

127. Vạn vật trên trời và dưới đất đều thuộc về A-La; Ngài am tường mọi việc cả.

128. Nêu người ta hỏi ý kiến của người về người phụ nữ, hãy bảo họ: A-La sẽ phán định cho các người rõ về họ. Tức là những điều đã được truyền tụng trong Kinh Thánh nói về những đứa con gái mồ côi mà các người không chia đủ phần gia sản rồi mong cưới họ và nói về những trẻ em yêu ớt. Hoặc nói về việc đồi xù công bằng với các cô nhi. Tóm lại hễ các người

عُرُوا ۝۲۱

أُولَٰئِكَ مَا لَهُمْ جَهَنَّمُ وَلَا يُجَدُّونَ عَنْهَا

مَجِيصًا ۝۲۲

وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَنُدْخِلُهُمْ جَنَّاتٍ

تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا

وَعَدَ اللَّهُ حَقًّا وَمَنْ أَصْدَقُ مِنَ اللَّهِ قِيلًا ۝۲۳

لَيْسَ بِأَمَانَتِكُمْ وَلَا أَمْوَالِكُمْ أَهْلُ الْكِتَابِ مَنْ يَعْمَلْ

سَوْءًا يُجْزَ بِهِ وَلَا يُجِدْ لَهُ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَلِيًّا

وَلَا نَصِيرًا ۝۲۴

وَمَنْ يَعْمَلْ مِنَ الصَّالِحَاتِ مِنْ ذَكَرٍ أَوْ اُنْتَهُ وَهُوَ

مُؤْمِنٌ فَأُولَٰئِكَ يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ وَلَا يظْلَمُونَ

نَقِيرًا ۝۲۵

وَمَنْ أَحْسَنُ دِينًا مِمَّنْ أَسْلَمَ وَجْهَهُ لِلَّهِ وَهُوَ

مُحْسِنٌ وَاتَّبَعَ مِلَّةَ إِبْرَاهِيمَ حَنِيفًا وَاتَّخَذَ

اللَّهُ إِبْرَاهِيمَ خَلِيلًا ۝۲۶

وَلِلَّهِ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَكَانَ اللَّهُ

بِكُلِّ شَيْءٍ مُّحِيطًا ۝۲۷

وَيَسْتَفْتُونَكَ فِي النِّسَاءِ قُلِ اللَّهُ يَفْتِيكُمْ فِيهِنَّ وَلَا

مَا يَنْتَ عَلَيْكُمْ فِي الْكِتَابِ فِي يَتْسَى النِّسَاءِ الَّتِي لَا

تَوْتُوهُنَّ مَا كَتَبَ لَهُنَّ وَتَرَعْبُونَ أَنْ تَكَلِّحُوهُنَّ

وَالسُّتْضَعْفَيْنِ مِنَ الْوَالِدَانِ وَأَنْ تَقُومُوا لِلنِّسَاءِ

بِالْقِسْطِ وَمَا تَفَعَّلُوا مِنْ خَيْرٍ فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ بِهِ

làm việc thiện chắc chắn A-La sẽ ghi nhớ.

عَلَيْهَا ﴿٢٩﴾

129. Nếu người đàn bà sợ bị chồng bạc đãi hay lãnh đạm, nếu hai người tìm cách hòa giải với nhau thì không có gì là tội lỗi cả, vì sự hòa giải là tốt nhất. Con người thường hay tham muốn. Nếu các người năng làm việc thiện và ăn ở ngay thẳng, chắc chắn A-La sẽ nhớ đến các người.

وَرَأَى امْرَأَتَهُ خَافَتْ مِنْ بَعُولِهَا نُسُوزًا أَوْ إِعْرَاضًا  
فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا أَنْ يُصْلِحَا بَيْنَهُمَا صُلْحًا وَالصُّلْحُ  
خَيْرٌ وَأُحْضِرَتِ الْأَنْفُسُ الشُّحَّ وَإِنْ تُحْسِنُوا  
وَتَتَّقُوا فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرًا ﴿٢٩﴾

130. Dẫn các người mong muốn đi nữa, các người khó mà đòi xử công bằng với các người vợ. Nhưng chớ sùng ái kẻ này đên đối đê kẻ khác như vật treo lơ lửng trên không. Nếu các người sửa mình và ăn ở ngay thẳng chắc chắn A-La là Đấng Từ Bi.

وَلَنْ تَسْتَطِيعُوا أَنْ تَعْدِلُوا بَيْنَ النِّسَاءِ وَلَوْ حَرَصْتُمْ  
فَلَا تَبْلُغُوا كَلِمَ الْمَيْلِ فَتُدْرِكُوهَا كَالْمُعَلَّقَةِ وَإِنْ  
تُصْلِحُوا وَتَتَّقُوا فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿٣٠﴾

131. Nếu hai người ly dị, A-La sẽ đích thân Ngài làm cho họ tự lập. A-La là Đấng Quảng Đại và Khôn Ngoan.

وَإِنْ يَتَفَرَّقَا يَغِيْبِ اللَّهُ كَلِمًا مِنْ سَعْتِهِ وَكَانَ اللَّهُ  
وَاسِعًا حَكِيمًا ﴿٣١﴾

132. Vạn vật trên trời và dưới đất đều thuộc về A-La. Ta đã ra lệnh cho những kẻ được ban Kinh Thánh trước các người và ra lệnh cho cả các người phải kính sợ A-La. Dẫn các người tỏ thái độ bất tín đi nữa, vạn vật trên trời và dưới đất vẫn thuộc về A-La. Ngài rất phong phú và đáng được ca ngợi.

وَلِلَّهِ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَلَقَدْ وَصَّيْنَا  
الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتٰبَ مِنْ قَبْلِكُمْ وَإِيَّاكُمْ أَنْ اتَّقُوا اللَّهَ  
وَإِنْ تَكْفُرُوا فَإِنَّ لِلَّهِ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ  
وَكَانَ اللَّهُ غَنِيًّا حَبِيدًا ﴿٣٢﴾

133. Vạn vật trên trời và dưới đất đều thuộc về A-La. Một mình A-La cũng đủ là Đấng Bảo Hộ rồi.

وَلِلَّهِ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَكَفَى بِاللَّهِ  
وَكَيْلًا ﴿٣٣﴾

134. Nếu Ngài muốn, hỡi các người, Ngài có thể tiêu diệt các người và đem những kẻ khác thay vào chỗ của các người. A-La có toàn quyền để thực hành điều đó.

إِنْ يَشَأْ يُذْهِبْكُمْ أَيُّهَا النَّاسُ وَيَأْتِ بِآخَرِينَ  
وَكَانَ اللَّهُ عَلَىٰ ذٰلِكَ قَدِيرًا ﴿٣٤﴾

135. Có kẻ chỉ mong được ban thưởng ở kiếp này. Nhưng nơi A-La nự sẽ có phần thưởng của kiếp này và cả kiếp sau. A-La nghe tất cả và thấy tất cả.

مَنْ كَانَ يُرِيدْ ثَوَابَ الدُّنْيَا فَعِنْدَ اللَّهِ ثَوَابُ الدُّنْيَا  
وَالْآخِرَةِ وَكَانَ اللَّهُ سَمِيعًا بَصِيرًا ﴿٣٥﴾

136. Hỡi những kẻ có lòng tin! Hãy nhìn nhận sự thật khi làm chứng trước mặt A-La, dấu điều đó bất lợi cho bản thân của các người, cho cha mẹ hoặc bà con của các người đi nữa. Bất

يٰٓأَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا كُونُوا قَوٰمِينَ بِالْقِسْطِ شُهَدَآءَ  
لِلَّهِ وَلَوْ عَلَىٰ أَنْفُسِكُمْ أَوِ الْوَالِدِينَ وَالْأَقْرَبِينَ ۗ إِنَّ

١٩  
ع  
١٣

chấp họ là kẻ giàu hay nghèo, vì A-La biết rõ cả hai bên hơn các người. Vì vậy chớ theo đuổi dục vọng mà hành động một cách bất công. Nếu các người uôn éo sự thật hoặc toan giàu gièm nố đi, hãy nhớ rằng A-La lúc nào cũng lưu ý tới việc các người làm.

137. Hỡi những kẻ có lòng tin! Hãy tin tưởng nơi A-La và Sứ Giả của Ngài, tin tưởng nơi Kinh Điển mà Ngài đã khải thị cho Sứ Giả và Kinh Thánh mà Ngài đã khải thị trước đó. Kẻ nào không tin tưởng nơi A-La và các Thiên sứ, nơi Kinh Điển, các Sứ Giả và Ngày tận thế thì đã lạc lối xa rồi.

138. Với những kẻ nào tin tưởng rồi tỏ thái độ bất tín, sau đó lại theo đạo rồi lại tỏ thái độ bất tín, dần dần tỏ thái độ bất tín một cách lộ liễu ra, A-La sẽ không bao giờ tha thứ chúng cũng không bao giờ hướng dẫn chúng đến chính đạo.

139. Hãy báo cho những kẻ nguỵ thiện biết rằng sự trừng phạt đau đớn đang chờ họ,

140. Tức là những kẻ kết bạn với bọn bất tín, thay vì với tín đồ, họ toan tìm danh lợi nơi bọn chúng sao? Mọi quyền thế đều thuộc về A-La cả.

141. Ngài đã khải thị cho các người trong Kinh Điển rằng khi các người nghe chúng phủ nhận hoặc nhạo báng các Phép Lạ của A-La, chớ ngồi chung với họ cho tới khi nào họ bàn qua chuyện khác, vì trong trường hợp đó các người có thể thành đồng đảng với họ. A-La sẽ tụ tập những kẻ nguỵ thiện và bọn bất tín vào địa ngục không sót một tên.

142. Có kẻ dòm ngó tình hình của các người. Khi các người được A-La cho thắng trận thì chúng bảo: “Chúng tôi đã chẳng ở bên cạnh các bạn sao?” Nhưng khi những kẻ bất tín nắm phần thắng lợi thì chúng liền bảo họ: “Chúng tôi đã chẳng nắm phần ưu thế hơn các người sao? chúng tôi đã chẳng bảo vệ các người chống lại bọn tín đồ sao?” Đền Ngày Phục Sinh, A-La sẽ

يَكُنْ غَنِيًّا أَوْ فَقِيرًا فَإِنَّهُ أُولَىٰ بِهِنَّ تَتَّبِعُوا  
الهُوَىٰ إِنْ تَدْرُلُوهُ وَإِنْ تُلَؤْا أَوْ تُعْرِضُوا فَإِنَّ اللَّهَ  
كَانَ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرًا ﴿١٣٧﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا آمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَالْكِتَابِ الَّذِي نَزَّلَ عَلَىٰ رَسُولِهِ وَالْكِتَابِ الَّذِي أَنْزَلَ مِنْ قَبْلُ وَمَنْ يَكْفُرْ بِاللَّهِ وَمَلَائِكَتِهِ وَكُتُبِهِ وَرُسُلِهِ وَايَوْمِ الْحِسَابِ فَقَدْ ضَلَّ ضَلَالًا بَعِيدًا ﴿١٣٨﴾

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا ثُمَّ كَفَرُوا ثُمَّ آمَنُوا ثُمَّ كَفَرُوا ثُمَّ أَزْدَدُوا كُفْرًا لَمْ يَكُنْ اللَّهُ لِيُعْفِهِمْ لَمْ وَلَا لِيَهْدِيَهُمْ سَبِيلًا ﴿١٣٩﴾

بَشِّرِ الْمُنَافِقِينَ بِأَنَّ لَهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٤٠﴾  
الَّذِينَ يَتَّخِذُونَ الْكَافِرِينَ أَوْلِيَاءَ مِنْ دُونِ  
الْمُؤْمِنِينَ يَبْتَغُونَ عِنْدَهُمُ الْعِزَّةَ فَإِنَّ الْعِزَّةَ  
لِلَّهِ جَبِيعًا ﴿١٤١﴾

وَقَدْ نَزَّلَ عَلَيْكُمْ فِي الْكِتَابِ أَنْ إِذَا سَأَلْتُمْ آبِئْتِ  
اللَّهُ يُكْفِرْ بِهَا وَيُؤْتِنَهَا بِهَا فَلَا تَقْعُدُوا مَعَهُمْ  
حَتَّىٰ يَخُوضُوا فِي حَدِيثٍ غَيْرِهِ وَإِنَّمَا إِذَا مَثَلُهُمْ  
إِنَّ اللَّهَ جَامِعُ الْمُنَافِقِينَ وَالْكَافِرِينَ فِي جَهَنَّمَ  
جَمِيعًا ﴿١٤٢﴾

الَّذِينَ يَتَرَبَّصُونَ بِكُمْ فَإِن كَانَ لَكُمْ فَتْحٌ مِنَ اللَّهِ  
قَالُوا إِنَّمَا كُنَّا مَعَكُمْ وَمَا كُنَّا لِنَكْفُرِينَ نَصِيبًا  
قَالُوا أَلَمْ نَسْتَجِرْكُمْ عَلَيْكُمْ وَنَسْعَكُمْ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ  
قَالَ اللَّهُ يَحْكُمُ بَيْنَكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَلَنْ يَجْعَلَ اللَّهُ

xét xử các người. A-La sẽ không cho phép bọn bất tín quây phá các tín đồ.

143. Những kẻ nguy hiểm toan lừa dối A-La nhưng thật ra chính A-La sẽ trừng phạt chúng về sự lường gạt. Khi đứng dậy để lễ bái thì chúng đứng dậy một cách uể oải, chúng chỉ muốn cho mọi người thấy chớ ít khi tâm niệm A-La,

144. Chúng chẳng theo bên này cũng chẳng dựa vào bên kia mà lưỡng lự giữa hai bên. Kẻ mà A-La đã khiến lầm đường lạc lối thì người sẽ không thể tìm ra nẻo chánh cho họ.

145. Hỡi những kẻ có lòng tin! Chớ bỏ các tín đồ qua một bên mà kết bạn với bọn bất tín. Hay các người toan trình cho A-La những chứng cứ rõ ràng bất lợi cho các người sao?

146. Những kẻ nguy hiểm sẽ phải rơi xuống vực sâu nhất ở địa ngục và cả người cũng không thể tìm ra kẻ cứu họ được.

147. Ngoại trừ những kẻ biết hồi cải, nắm chặt lấy A-La và một lòng thờ kính Ngài. Những kẻ này lúc nào cũng hoạt động chung với các tín đồ. Chẳng bao lâu A-La sẽ ban thưởng các tín đồ một cách trọng hậu.

148. Làm sao A-La có thể trừng phạt các người nếu các người biết cảm tạ và tin tưởng Ngài? A-La là Đấng ban thưởng và am tường tất cả.

149. A-La chẳng hề yêu chuộng những kẻ nói xấu người khác một cách công khai, chỉ trừ những kẻ bị đòi xử bất công thì không kể đến. Quả thật A-La là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

150. Dẫu các người làm việc từ thiện một cách công khai hoặc âm thầm, hoặc tha thứ những kẻ phạm lỗi, A-La là Đấng Khoan Hồng và Toàn Năng.

151. Những kẻ nào không tin tưởng ở A-La và các Sứ Giả, toan chia rẽ A-La với các Sứ Giả rồi tuyên bố: “Chúng tôi chỉ tin tưởng một

لِلْكَافِرِينَ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ سَبِيلًا ﴿٣٣﴾

إِنَّ الْمُتَّقِينَ يُحَدِّثُونَ اللَّهَ وَهُوَ خَادِعُهُمْ وَإِذَا قَامُوا إِلَى الصَّلَاةِ قَامُوا كَسَالَى يُرَآؤُونَ النَّاسَ وَلَا يُذَكِّرُونَ اللَّهَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٣٤﴾

مُذَبِّدِينَ بَيْنَ ذَلِكَ عَلَى آلِهِمْ هَؤُلَاءِ وَلَا إِلَى هَؤُلَاءِ وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَلَنْ تَجِدَ لَهُ سَبِيلًا ﴿٣٥﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَتَّخِذُوا الْكَافِرِينَ أَوْلِيَاءَ مِنْ دُونِ الْمُؤْمِنِينَ أُرِيدُونَ أَنْ تَجْعَلُوا لِلَّهِ عَلَيْكُمْ سُلْطَانًا مُبِينًا ﴿٣٦﴾

إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي الدَّرَكِ الْأَسْفَلِ مِنَ النَّارِ وَلَنْ تَجِدَ لَهُمْ نَصِيرًا ﴿٣٧﴾

إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا وَأَصْلَحُوا وَاعْتَصَمُوا بِاللَّهِ وَأَخْلَصُوا دِينَهُمْ لِلَّهِ فَأُولَئِكَ مَعَ الْمُؤْمِنِينَ وَسَوْفَ يُؤْتِي اللَّهُ الْمُؤْمِنِينَ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿٣٨﴾

مَا يَفْعَلُ اللَّهُ بِعَدَابِكُمْ إِنْ شَكَرْتُمْ وَآمَنْتُمْ وَكَانَ اللَّهُ شَاكِرًا عَلِيمًا ﴿٣٩﴾

لَا يَجِبُ اللَّهُ الْجَهْرَ بِالسُّوءِ مِنَ الْقَوْلِ إِلَّا مَنْ ظَلَمَ وَكَانَ اللَّهُ سَبِيحًا عَلِيمًا ﴿٤٠﴾

إِنْ تَبَدُّوا خَيْرًا أَوْ تَخَفُوا أَوْ تَعَفَوْا عَنْ سُوءٍ فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ عَفُورًا قَدِيرًا ﴿٤١﴾

إِنَّ الَّذِينَ يَكْفُرُونَ بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ وَيُرِيدُونَ أَنْ يُفَرِّقُوا بَيْنَ اللَّهِ وَرُسُلِهِ وَيَقُولُونَ نُؤْمِنُ بِبَعْضِ

phần còn những phần khác thì không tin”, chúng chỉ muốn lưỡng lự giữa hai bên.

وَنَكْفُرُ بِبَعْضِ مَا يُرِيدُونَ أَنْ يَتَّخِذُوا بَيْنَ  
ذَلِكَ سَبِيلًا ﴿١٥١﴾

152. Chính những kẻ này thật là bọn bất tín. Ta đã chuẩn bị cho chúng sự trừng phạt nhục nhã.

أُولَئِكَ هُمُ الْكَافِرُونَ حَقًّا وَأَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ  
عَذَابًا مُهِينًا ﴿١٥٢﴾

153. Những kẻ nào tin tưởng ở A-La và tất cả các Sứ Giả của Ngài mà không phân biệt giữa hai bên, chẳng bao lâu Ngài sẽ ban thưởng họ. A-La là Đấng Khoan Hông và Từ Bi.

وَالَّذِينَ آمَنُوا بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ وَلَمْ يَفْرِقُوا بَيْنَ  
أَحَدٍ مِنْهُمْ أُولَئِكَ سَوْفَ يُؤْتِيهِمْ أَجْرَهُمْ وَ  
كَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿١٥٣﴾

154. Bọn dân của Kinh Thánh sẽ bảo người khiến Kinh Thánh từ trời cao rơi xuống. Bọn này trước đây đã yêu cầu Môsê một việc trong đại hơn nữa, chúng bảo: “Hãy đem A-La ra cho chúng tôi thấy”. Vì sự phản trắc này chúng đã bị sét đánh đến tiêu tan. Sau đó Ta đã ban cho chúng các Phép Lạ nhưng rốt cuộc chúng lại chọn con bò con mà thờ. Nhưng Ta đã tha thứ việc ấy và giao toàn quyền cho Môsê.

يَسْأَلُكَ أَهْلُ الْكِتَابِ أَنْ تُنزِلَ عَلَيْهِمْ كِتَابًا مِّنَ  
السَّمَاءِ فَقَدْ سَأَلُوا مُوسَى الْكَبِيرَ مِنْ ذَلِكَ فَقَالُوا  
إِنَّا نَرَى اللَّهَ جَهْرَةً فَأَخَذَتْهُمُ الضُّعْفَةُ بِظُلْمِهِمْ  
ثُمَّ اتَّخَذُوا الْعِجْلَ مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَهُمُ الْبَيِّنَاتُ  
فَعَفَوْنَا عَنْ ذَلِكَ وَأَتَيْنَا مُوسَى سُلْطَانًا  
مُّبِينًا ﴿١٥٤﴾

155. Rồi Ta đã đem đỉnh núi cao dần trên đầu chúng và giao ước rằng: “Hãy phủ phục xuống rồi bước vào cổng này”. Ta đã bảo chúng: “Chớ vi phạm các giới luật trong ngày Sabbath” và đã nhận lời thề chắc chắn của chúng.

وَرَفَعْنَا فَوْقَهُمُ الطُّورَ بِبَيِّنَاتٍ لَهُمْ  
ادْخُلُوا الْبَابَ سُجَّدًا وَقُلْنَا لَهُمْ لَا تَعْدُوا فِي  
السَّبْتِ وَأَخَذْنَا مِنْهُمْ مِيثَاقًا غَلِيظًا ﴿١٥٥﴾

156. Nhưng bọn chúng đã phạm đến qui ước và chẳng hề tin tưởng ở các Phép Lạ của A-La, sát hại các Nhà Tiên Tri một cách bất chính rồi tuyên bố: “Con tim của chúng tôi vẫn còn khép kín”. Không, chính A-La đã niêm chặt con tim của họ vì lòng bất tín, vì thế chỉ trừ một số rất ít, hầu hết trong bọn họ chẳng ai theo đạo cả.

فَسَاءَ نَقَضِهِمْ مِيثَاقَهُمْ وَكَفَرِهِمْ بِآيَاتِ اللَّهِ  
وَقَتْلِهِمُ الْأَنْبِيَاءَ بَعِيرٍ حَتَّى وَقَوْلِهِمْ قُلُوبُنَا  
غُلْفٌ بَلْ طَعِبَ اللَّهُ عَلَيْهَا بِكْفَرِهِمْ فَلَا يُؤْمِنُونَ  
إِلَّا قَلِيلًا ﴿١٥٦﴾

157. Chúng lại tỏ thái độ bất tín và nói dối một cách trắng trợn về Maria.

وَبِكْفَرِهِمْ وَقَوْلِهِمْ عَلَى مَرْيَمَ بُهْتَانًا  
عَظِيمًا ﴿١٥٧﴾

158. Chúng bảo: “Chúng tôi đã giết Messia, tức là Jêsu con trai của Maria và là Sứ Giả của A-La.” Chúng đã không giết Jêsu mà cũng chẳng đóng đinh hẳn trên thập tự giá, chỉ có chúng đã không phân biệt rõ thôi. Những người dị nghị về điều này lúc nào cũng hoài nghi về nó, họ không có kiên thức nào hẳn hoi mà chỉ tưởng tượng thôi. Quả thật chúng không hề giết Jêsu.

وَقَوْلِهِمْ إِنَّا قَتَلْنَا الْمَسِيحَ عِيسَى ابْنَ مَرْيَمَ رَسُولَ اللَّهِ وَمَا قَتَلُوهُ وَمَا صَلَبُوهُ وَلَكِنْ شُبِّهَ لَهُمْ وَإِنَّ الَّذِينَ اخْتَلَفُوا فِيهِ لَفِي شَكٍّ مِنْهُ مَا لَهُمْ بِهِ مِنْ عِلْمٍ إِلَّا اتِّبَاعَ الظَّنِّ وَمَا قَتَلُوهُ يَقِينًا ﴿١٥٨﴾

159. Ngược lại, A-La đã triệu hồi hẳn về bên Ngài. Ngài là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

بَلْ رَفَعَهُ اللَّهُ إِلَيْهِ وَكَانَ اللَّهُ عَزِيزًا حَكِيمًا ﴿١٥٩﴾

160. Hầu hết chư dân của Kinh Thánh trước khi chết đều tin tưởng ở nó, nhưng đến Ngày Phục Sinh, hẳn (Jêsu) sẽ là nhân chứng bất lợi cho họ.

وَأَنَّ مِنَ أَهْلِ الْكِتَابِ الَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِهِ قَبْلَ مَوْتِهِ وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ يُكُونُ عَلَيْهِمْ شَهِيدًا ﴿١٦٠﴾

161. Vì sự phản trắc của các tín đồ đạo Do thái, Ta đã răn cấm cả những thức ăn tốt lành mà chúng đã được phép ăn, và cũng vì chúng đã cản trở những người đang theo đuổi con đường của A-La.

فَيُظَلِّمُ مِنَ الَّذِينَ هَادُوا حَرَمًا عَلَيْهِمْ طَبِئَتْ أُحِلَّتْ لَهُمْ وَبِصَدِّهِمْ عَنِ سَبِيلِ اللَّهِ كَثِيرًا ﴿١٦١﴾ وَأَخَذَهُمُ الرِّبَا وَقَدْ نُهُوا عَنْهُ وَأَكْبَهُمْ آمُوالِ النَّاسِ بِالْبَاطِلِ وَأَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ مِنْهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٦٢﴾

162. Vì chúng dám lầy lội tức và hoang phí tài sản của kẻ khác dù Ta đã nghiêm cấm. Ta đã chuẩn bị sự trừng phạt đau đớn cho những kẻ bất tín trong bọn chúng.

163. Nhưng những ai trong bọn chúng có kiên thức hẳn hoi, những người thật lòng tin tưởng ở những điều đã được phán cho người và đã được phán trước người, nhất là những người biết cầu nguyện và năng bỏ thí, là những người tin tưởng ở A-La và Ngày Tận Thế. Ta sẽ ban thưởng những kẻ này thật trọng hậu.

لَكِنِ الرَّاسِخُونَ فِي الْعِلْمِ مِنْهُمْ وَالْمُؤْمِنُونَ يُؤْمِنُونَ بِمَا أَنْزَلَ إِلَيْكَ وَمَا أَنْزَلَ مِنْ قَبْلِكَ وَالْمُقِيمِينَ الصَّلَاةَ وَالْمُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَالْمُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ أُولَئِكَ سَنُؤْتِيهِمْ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿١٦٣﴾

164. Quả thật Ta đã khải thị cho người như là đã khải thị cho Noah và các Nhà Tiên Tri sau đó. Ta đã khải thị cho Abraham, Ismael, Isaac, Jacob và con cháu, cho Jêsu, Job và Jonah, cho Aarôn và Solomon. Ta cũng đã ban cho Đavít quyền Thánh Thi.

إِنَّا أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ كَمَا أَوْحَيْنَا إِلَى نُوحٍ وَالنَّبِيِّينَ مِنْ بَعْدِهِ وَأَوْحَيْنَا إِلَى إِبْرَاهِيمَ وَإِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ وَالْأَسْبَاطِ وَعِيسَى وَأَيُّوبَ وَيُونُسَ وَهَارُونَ وَسُلَيْمَانَ وَاتَيْنَا دَاوُدَ سُرُورًا ﴿١٦٤﴾



165. Ta đã phá một số Sứ Giả mà Ta đã báo trước với ngươi, và một số Sứ Giả khác mà Ta chưa đề cập đến. A-La đã trò chuyện một cách thân thiết với Môsê.

166. Các Sứ Giả là những kẻ truyền tin lành cũng như lời cảnh cáo để sau khi các Sứ Giả được phá xuống, không ai sẽ dám cãi lời A-La. A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

167. A-La cũng là nhân chứng về những lời mà Ngài đã phán cho ngươi rằng Ngài chỉ phán những điều mà Ngài thấu triệt. Và các Thiên sứ cũng sẽ làm chứng; nhưng một mình A-La cũng đủ là nhân chứng rồi.

168. Những kẻ nào tỏ thái độ bất tín lại cản trở những người khác đang theo con đường của A-La là những kẻ đã lạc lối xa rồi.

169. Những kẻ nào tỏ thái độ bất tín và làm việc ác đức, A-La sẽ không hề tha thứ cũng không dẫn họ đến chính đạo,

170. Chỉ trừ con đường xuống địa ngục, nơi chúng phải sống đời đời. Đó là việc gián dị đối với A-La.

171. Hỡi các ngươi, Sứ Giả đã đem chân lý của Chúa đến truyền cho các ngươi, vì thế hãy tin tưởng người, sau này sẽ có lợi cho các ngươi. Dầu các ngươi không tin tưởng đi nữa, vạn vật trong trời đất này đều thuộc về A-La. A-La là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

172. Hỡi dân của Kinh Thánh, chớ vượt quá phạm vi tôn giáo của các ngươi, chớ nên tường trình với A-La những điều ngoài sự thật. Quả thật Messia, tức là Jêsu con trai của Maria, chỉ là một Sứ Giả của A-La, là lời hứa mà Ngài đã phán cho Maria, là linh hồn mà Ngài đã tạo ra. Vì thế, hãy tin tưởng nơi A-La và các Sứ Giả, chớ bảo: "Họ có cả thầy ba người". Hãy phủ nhận điều đó thì sẽ có lợi cho các ngươi. A-La quả thật là Chúa Trời duy nhất. Cho rằng Ngài có con là việc phạm đến Thánh linh. Vạn vật trong trời đất này đều thuộc về A-La. Một

وَرُسُلًا قَدْ قَصَصْنَاهُمْ عَلَيْكَ مِنْ قَبْلُ وَرُسُلًا  
لَمْ نَقْصُصْهُمْ عَلَيْكَ وَكَلَّمَ اللَّهُ مُوسَىٰ تَكْوِيمًا ﴿١٦٥﴾  
رُسُلًا مُبْتَلِينَ وَمُنذِرِينَ لِيَلَّا يَكُونَ لِلنَّاسِ  
عَلَى اللَّهِ حُجَّةٌ أَبَعَدَ الرَّسُولُ وَكَانَ اللَّهُ عَزِيزًا  
حَكِيمًا ﴿١٦٦﴾

لَكِنِ اللَّهُ يَشْهَدُ بِمَا أَنْزَلَ إِلَيْكَ أَنْزَلَهُ بِعِلْمِهِ  
وَالْمَلَكُ يَشْهَدُ وَكَفَىٰ بِاللَّهِ شَهِيدًا ﴿١٦٧﴾  
إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدُّوا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ قَدْ ضَلُّوا  
ضَلَالًا بَعِيدًا ﴿١٦٨﴾

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَظَلَمُوا لَمْ يَكُنِ اللَّهُ لِيُغْفِرَ لَهُمْ  
وَلَا لِيَهْدِيَهُمْ طَرِيقًا ﴿١٦٩﴾  
إِلَّا طَرِيقَ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا وَكَانَ ذَلِكَ  
عَلَى اللَّهِ يَسِيرًا ﴿١٧٠﴾

يَأْتِيهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَكُمُ الرَّسُولُ بِالْحَقِّ مِنْ  
رَبِّكُمْ فَأَمِنُوا خَيْرًا لَكُمْ وَإِنْ تَكْفُرُوا فَإِنَّ لِلَّهِ مَا  
فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿١٧١﴾  
يَا أَهْلَ الْكِتَابِ لَا تَغْلُوا فِي دِينِكُمْ وَلَا تَقُولُوا عَلَى  
اللَّهِ إِلَّا الْحَقَّ إِنَّكَ الْمَسِيحُ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ  
رَسُولُ اللَّهِ وَكَلَّمَتْهُ أَلْقَاهَا إِلَىٰ مَرْيَمَ وَرُوحٌ مِنْهُ  
فَأَمِنُوا بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ وَلَا تَقُولُوا ثَلَاثَةٌ انتَهُوا  
خَيْرًا لَكُمْ إِنَّا اللَّهُ إِلَهُ وَاحِدٌ سُبْحَانَهُ أَنْ يَكُونَ  
لَهُ وَلَدٌ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَكَفَىٰ

mình Ngài cũng đủ là Đấng Bảo Hộ rồi.

173. Ngay cả Messia cũng không hề bắt măn về việc là bề tôi của A-La và các Thiên Sứ hầu cận Ngài cũng giống như thế. Kẻ nào cự tuyệt sự thờ phượng Ngài và tỏ thái độ kiêu hãnh sẽ bị Ngài triệu hồi ngay.

174. Kẻ nào tin tưởng và nằng làm việc thiện sẽ được Ngài ban thưởng trọng hậu và tăng thêm ân huệ. Nhưng kẻ nào cự tuyệt và kiêu hãnh sẽ bị Ngài trừng phạt một cách đau đớn. Ngoài A-La ra, chúng sẽ không thể nào tìm ra kẻ ủng hộ hoặc cứu trợ cả.

175. Hỡi các người, Phép Lạ của Chúa Trời đã hiển hiện trước mắt các người và Ta đã ban cho các người ánh dương quang.

176. Kẻ nào tin tưởng nơi A-La và nắm chặt lấy Ngài sẽ được Ngài cho vào vòng ân huệ và từ bi, và sẽ được Ngài hướng dẫn đến con đường về với Ngài.

177. Nếu họ hỏi ý kiến của người hãy trả lời: “Về những kẻ qua đời mà không có cha mẹ hoặc con cái để thừa kế, A-La đã chỉ định như sau: người chết không có con cái mà chỉ có một chị em thì người ấy sẽ được hưởng phân nửa di sản. Ngược lại, nếu người chị em này chết mà không có con cái thì hẳn sẽ thừa kế cả gia tài. Nếu có hai chị em thì hai người sẽ được hưởng hai phần ba của di sản mà hẳn để lại. Nếu người thừa kế là anh em cả nam lẫn nữ thì người nam sẽ hưởng gấp đôi phần của người nữ. A-La đã giải thích điều này cho các người để các người khỏi rối rắm. A-La am tường mọi việc.”

بِإِلَهِهِ وَكَيْلًا ٤٣

لَنْ يَسْتَنْكِفَ السَّيِّحُ أَنْ يَكُونَ عَبْدًا لِلَّهِ وَلَا الْمَلِكَةُ الْمُقْرُونُ وَمَنْ يَسْتَنْكِفْ عَنْ عِبَادَتِهِ وَاسْتَكْبَرَ فَيَسْخَرُهُمُ إِلَيْهِ جَمِيعًا ٤٤

فَأَمَّا الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فَيُوَفِّيهِمْ أُجُورَهُمْ وَيَزِيدُهُمْ مِنْ فَضْلِهِ وَأَمَّا الَّذِينَ اسْتَنكَفُوا وَاسْتَكْبَرُوا فَيُعَذِّبُهُمْ عَذَابًا أَلِيمًا وَلَا يَجِدُونَ لَهُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَلِيًّا وَلَا نَصِيرًا ٤٥

يَأْتِيهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَهُمُ بُرْهَانٌ مِنْ رَبِّكَ وَمَنْ كَفَرَ مِنْكُمْ نُزِّلْنَا إِلَيْكُمْ نُورًا مُبِينًا ٤٦

فَأَمَّا الَّذِينَ آمَنُوا بِاللَّهِ وَاعْتَصَمُوا بِهِ فَسَيُدْخِلُهُمْ فِي رَحْمَةٍ مِنْهُ وَفَضْلٍ وَيَهْدِيهِمْ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمًا ٤٧

يَسْتَفْتُونَكَ قُلِ اللَّهُ يُفْتِيكُمْ فِي الْكَلَّةِ إِنْ أَمْرًا هَلْكَ لَيْسَ لَهُ وَلَدٌ وَلَهُ أُخْتٌ فَلَهَا نِصْفُ مَا تَرَكَ وَهُوَ يَرِيضُهَا إِنْ لَمْ يَكُنْ لَهَا وَلَدٌ فَإِنْ كَانَتْ أَنْثَى فَأَلْهَمَهَا الشُّلثَانَ مِمَّا تَرَكَ وَإِنْ كَانَتْ أُنثَىٰ رَجُلًا لَا وَنِسَاءً فَلِلَّذَكَرِ مِثْلُ حَظِّ الْأُنثَىٰ بَيْنِ اللَّهِ لَكُمْ أَنْ تَضَلُّوا وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ٤٨

سُورَةُ الْمَائِدَةِ مَدِينَةُ

Bàn ăn  
(Khải thị ở Médina)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Hỡi những kẻ có lòng tin! Hãy làm tròn lời giao ước của các người. Ngoài trừ những vật sẽ liệt kê dưới đây, các người được phép ăn thịt gia súc. Tuy nhiên, khi các người đang hành hương, các người không được phép săn bắn thú vật. A-La phán định những gì Ngài muốn.

3. Hỡi những kẻ có lòng tin! Chớ nên xúc phạm đến các Phép Lạ của A-La, đền Thánh Thánh, gia súc đề tề lễ hoặc gia súc đề tề lễ có mang vòng cổ, hoặc những người đi tới Thánh Điện để xin ân huệ và sự hài lòng của Chúa. Các người có thể săn bắn sau khi cởi áo hành hương và ra khỏi khu vực của Thánh Điện. Trước đây chúng đã cản trở các người đến Thánh Điện, chớ ôm lòng thù hận và hành hung chúng. Hãy tương trợ lẫn nhau để ăn ở ngay thẳng và làm việc thiện. Chớ tương trợ lẫn nhau để phạm tội và phản trắc. Hãy kính sợ A-La vì Ngài rất nghiêm khắc trong sự trừng phạt.

4. Các người không được ăn những món sau đây, tức là thịt của xác chết, máu, thịt heo và những món đã được cúng hiến cho kẻ khác ngoài A-La, những thú vật đã bị bóp cổ chết, hoặc bị đánh chết, hoặc rơi từ trên cao xuống mà chết, hoặc bị đâm chết, hoặc đã bị các dã thú khác cắn xé, chỉ trừ trường hợp những thú vật mà đích thân các người giết, và sau cùng là những thú vật đã bị giết đề tề lễ trước các tà thần. Các người cũng không được bắn tên để đồ bác. Đây thật là hành vi tội lỗi. Lúc này bọn bất tín đã nản lòng về việc áp bức tôn giáo của các người. Vì vậy chớ sợ chúng mà hãy sợ Ta. Bây giờ Ta đã hoàn thành tôn giáo này cho các người, bao trùm ân huệ của Ta trên các người và đã đề xướng Islam là tôn giáo cho các người. Những kẻ nào không cô ý phạm tội nhưng bất khả kháng vì đói khát, chắc chắn A-La là Đấng Khoan Dung, Nhân Từ nhất.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا أَوْفُوا بِالْعُقُودِ أُحِلَّتْ لَكُمْ  
بِهَيْبَتِهِ الْأَنْعَامُ إِلَّا مَا يُنْتَ عَلَيْكُمْ غَيْرَ حِلِّي الصَّيْدِ  
وَأَنْتُمْ حَرَامٌ إِنْ اللَّهُ يُحْكُمُ مَا يَرِيدُ ②

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَحِلُّوا سَعَابِرَ اللَّهِ وَلَا الشَّهْرَ  
الْحَرَامَ وَلَا الْهَدْيَ وَلَا الْفَلَاحِيذَ وَلَا آفِينِ الْبَيْتِ  
الْحَرَامِ يَبْتَغُونَ فَضْلًا مِنْ رَبِّهِمْ وَرِضْوَانًا وَإِذَا

حَلَلْتُمْ فَاصْطَادُوا وَلَا يَجْرِمُكُمْ شَنَا نُ قَوْمٍ أَنْ  
صَدَّوْكُمْ عَنِ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ أَنْ تَعْتَدُوا وَتَعَاوَنُوا  
عَلَى الْإِثْمِ وَالْتَّقْوَىٰ وَلَا تَعَاوَنُوا عَلَى الْإِثْمِ وَالْعُدْوَانِ

وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ③

حُرِّمَتْ عَلَيْكُمْ الْمَيْتَةُ وَالْدَّمُ وَحَلْمُ الْخِنْزِيرِ وَ  
مَا أَهْلٌ لِعَبْرِ اللَّهِ بِهِ وَالْمُنْخَنِقَةُ وَالْمَوْوَدَةُ وَالْمَلْزُومَةُ  
وَالنَّطِيحَةُ وَمَا أَكَلَ السَّبُعُ إِلَّا مَا ذَكَيْتُمْ وَمَا ذُبِحَ

عَلَى النَّصْبِ وَأَنْ تَسْتَقْسِمُوا بِالْأَزْلَامِ ذِكْرُكُمْ فَتُحْ  
الْيَوْمَ يَسُّ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ دِينِكُمْ فَلَا تَحْشَوْهُمْ  
وَإِخْشَاؤُنَ الْيَوْمَ أَمَلْتُ لَكُمْ دِينَكُمْ وَأَمَنْتُ عَلَيْكُمْ

نِعْمَتِي وَرَضِيْتُ لَكُمْ الْإِسْلَامَ دِينًا فَمَنْ اضْطُرَّ فِي  
مَخْصَصَةٍ غَيْرِ مُجَابِفٍ لِإِثْمِهِ فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ④

5. Nếu họ hỏi người những món nào họ sẽ được phép ăn thì hãy bảo họ: “Các người được phép dùng tất cả những món ăn tươi tốt; và những món mà các thú săn và mãnh điều đã bắt được nhờ các người đã huấn luyện theo lời A-La dạy. Vậy hãy niệm A-La rồi dùng những món ấy. Hãy kính sợ A-La. Ngài là Đấng tính toán rất nhanh.”

6. Hiện thời các người được phép ăn tất cả những món tươi tốt. Các người được phép ăn thực phẩm của bọn dân cố Kinh Thánh và họ cũng được phép dùng những thực phẩm của các người. Các người được phép kết hôn với những người nữ tín đồ trinh bạch, hoặc những người nữ tín đồ trinh bạch trong đám những kẻ đã được ban Kinh Thánh trước các người, với điều kiện là nộp tiền dạm cưới xứng đáng cho họ, chứ không được thông dâm hoặc lên lút hẹn hò với nhau. Kẻ nào từ chối tín ngưỡng thì hành vi của hắn sẽ trở nên vô giá trị, đên Kiệp Lai Sinh hắn sẽ là kẻ tổn thất.

7. Hỡi những kẻ có lòng tin! Khi các người đứng cầu nguyện, hãy rửa mặt và rửa tay cho đến cùi chỏ, lấy tay ướt lau chùi đầu tóc và rửa chân lên tới mắt cá. Nếu các người thật dơ dáy, hãy tắm cho sạch. Nếu các người bệnh hoạn hoặc đang trên đường lữ hành, hoặc vừa phóng uế xong hay đã giao phối với đàn bà, nếu không tìm ra nước, hãy lấy cát sạch chà vào mặt và tay. Không phải A-La muốn các người chịu cực khổ mà chỉ muốn rửa tội và ban ơn cho các người để các người biết cảm tạ Ngài.

8. Hãy nhớ tới ân huệ mà A-La đã ban cho các người, lời giao ước với các người và việc các người đã bảo: “Chúng tôi đã nghe và xin tuân lệnh Ngài”. Hãy kính sợ A-La. Ngài thấu rõ những gì mà các người đang ôm ấp trong lòng.

يَسْأَلُونَكَ مَاذَا أُحِلَّ لَهُمْ قُلْ أُحِلَّ لَكُمْ الطَّيِّبَاتُ ۚ  
وَمَا عَلَّمْنَاهُ مِنَ الْجَوَارِحِ مُكَلِّبِينَ تُعَلِّمُونَهُنَّ مِمَّا  
عَلَّمَكُمُ اللَّهُ فُلْكُوا مِمَّا أَمْسَكْنَ عَلَيْكُمْ وَاذْكُرُوا اسْمَ  
اللَّهِ عَلَيْهِ وَاتَّقُوا اللَّهَ ۚ إِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ ۝  
الْيَوْمَ أُحِلَّ لَكُمْ الطَّيِّبَاتُ وَطَعَامُ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ  
حِلٌّ لَكُمْ وَطَعَامُكُمْ حِلٌّ لَهُمْ وَالْمُحْصَنَاتُ مِنَ  
الْمُؤْمِنَاتِ وَالْمُحْصَنَاتُ مِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ  
مِنْ قَبْلِكُمْ إِذَا آتَيْتُمُوهُنَّ أُجُورَهُنَّ مُحْصِنِينَ  
غَيْرِ مُسْفِحِينَ وَلَا مَتَّخِذِي أَخْدَانٍ وَمَنْ يَكْفُرْ  
بِالْإِيمَانِ فَقَدْ حَبِطَ عَمَلُهُ وَهُوَ فِي الْخِزْيَةِ مِنْ

الْخَيْرِينَ ۝

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا قُمْتُمْ إِلَى الصَّلَاةِ فَاغْسِلُوا  
وُجُوهَكُمْ وَأَيْدِيَكُمْ إِلَى الْمَرَافِقِ وَامْسَحُوا بِرُءُوسِكُمْ  
وَأَرْجُلَكُمْ إِلَى الْكَعْبَيْنِ وَإِنْ كُنْتُمْ جُنُبًا فَاطَّهَّرُوا  
وَإِنْ كُنْتُمْ مَرْضَىٰ أَوْ عَلَىٰ سَفَرٍ أَوْ جَاءَ أَحَدٌ مِنْكُمْ مِنَ  
الْعَارِطِ أَوْ لُسْتُمْ مِنَ الْمَاءِ فَلَمْ تَجِدُوا مَاءً فَتَيَمَّمُوا  
صَعِيدًا طَيِّبًا فَامْسَحُوا بِرُءُوسِكُمْ وَأَيْدِيكُمْ مِنْهُ  
مَا يُرِيدُ اللَّهُ لِيَجْعَلَ عَلَيْكُمْ مِنْ حَرَجٍ وَلَكِنْ يُرِيدُ  
لِيُطَهِّرَكُمْ وَلِيُتِمَّ نِعْمَتَهُ عَلَيْكُمْ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ۝  
وَاذْكُرُوا نِعْمَةَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَمِيثَاقَهُ الَّذِي وَاثَقَكُمْ  
بِهِ إِذْ قُلْتُمْ سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا وَاتَّقُوا اللَّهَ ۚ إِنَّ اللَّهَ  
عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ۝

9. Hỡi những kẻ có lòng tin! Hãy cương quyết làm nhân chứng công bằng trước mặt A-La. Chớ để lòng thù hận kẻ khác làm cho các người thiên vị đi. Hãy luôn luôn hành động công bằng vì điều này thật gần với sự chính trực. Hãy kính sợ A-La. Ngài lúc nào cũng lưu ý đến việc các người làm.

10. A-La đã hứa rằng kẻ nào tin tưởng và làm việc thiện sẽ được tha thứ và được ban thưởng trọng hậu.

11. Còn kẻ nào không tin tưởng và phủ nhận các Phép Lạ của Ta, chúng sẽ là dân cư trú ở địa ngục.

12. Hãy nhớ đền ân huệ mà A-La đã ban cho các người, khi bọn chúng toan thò tay ra chụp lấy các người thì A-La đã dẫn tay chúng lại. Hãy kính sợ A-La. Các tín đồ phải tin cần nơi Ngài.

13. Quả thật A-La đã nhận lời giao ước của con cái Israel, lúc đó Ta đã chọn trong ấy mười hai người làm trưởng lão. A-La đã phán: “Lúc nào Ta cũng ở bên cạnh các người. Nếu các người nâng câu nguyện và bỏ thí tin tưởng ở các Sứ Giả và ủng hộ họ, kẻ nào cho A-La mượn một cách hào phóng, Ta sẽ tha thứ tội lỗi của các người và cho các người vào Cõi An Lạc có sông chảy róc rách bên dưới. Nhưng kẻ nào sau đó tỏ thái độ bất tín sẽ lạc khỏi chính đạo”.

14. Nhưng vì chúng đã phạm đến lời giao ước, Ta đã trừ ải chúng và làm cho con tim chúng chai cứng đi. Chúng đòi những lời lẽ trong Kinh Thánh cho sai chỗ và quên cả một phần của các giáo điều mà chúng đã được huấn thị. Ngoại trừ một số rất ít, người sẽ không ngừng khám phá ra sự phản bội của chúng. Nhưng hãy tha thứ chúng và ngoảnh mặt đi. A-La yêu chuộng những kẻ nâng làm việc thiện.

15. Ta cũng đã giao ước với những kẻ tự

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا كُونُوا قَوِّمِينَ لِلَّهِ شُهَدَاءَ بِالْقِسْطِ  
وَلَا يَجْرِمَنَّكُمْ شَنَاَنُ قَوْمٍ عَلَىٰ أَلَّا تَعْدِلُوا رَاعِدُوا  
هُوَ أَقْرَبُ لِلتَّقْوَىٰ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ خَبِيرٌ بِمَا  
تَعْمَلُونَ ﴿٩﴾

وَعَدَ اللَّهُ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَا لَهُمْ  
مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿١٠﴾

وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْجَحِيمِ ﴿١١﴾  
يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اذْكُرُوا نِعْمَتَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ إِذْ هُمْ  
قَوْمٌ مَّانٍ يَبْسُطُونَ إِلَيْكُمْ أَيْدِيَهُمْ فَكَفَّ أَيْدِيَهُمْ  
عَنكُمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ ﴿١٢﴾

وَلَقَدْ أَخَذَ اللَّهُ مِيثَاقَ بَنِي إِسْرَائِيلَ وَبَعَثْنَا مِنْهُمُ  
اثْنَيْ عَشَرَ نَبِيبًا وَقَالَ اللَّهُ إِنِّي مَعَكُمْ لَئِنْ أَتَيْتُمُ  
الصَّلَاةَ وَآتَيْتُمُ الزَّكَاةَ وَآمَنْتُمْ بِرُسُلِي وَعَزَّرْتُمُوهُمْ  
وَأَقْرَضْتُمُ اللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا لَأُكَفِّرَنَّ عَنْكُمْ سَيِّئَاتِكُمْ  
وَأُدْخِلَنَّكُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ فَمَنْ  
كَفَرَ بَعْدَ ذَلِكَ مِنْكُمْ فَقَدْ ضَلَّ سَوَاءَ السَّبِيلِ ﴿١٣﴾

فِيمَا نَقَضْتُمْ مِيثَاقَهُمْ لَعْنَتُهُمْ وَجَعَلْنَا قُلُوبَهُمْ  
قَسِيَةً يُحَرِّفُونَ الْكَلِمَ عَن مَوَاضِعِهَا وَسَوَّأُوا حَقًّا  
مِمَّا ذُكِّرُوا بِهِ وَلَا تَزَالُ تَطَّلِعُ عَلَى خَائِبَةٍ مِّنْهُمْ  
إِلَّا قَلِيلًا مِّنْهُمْ فَاعْفُ عَنْهُمْ وَاصْفَحْ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ  
الْمُحْسِنِينَ ﴿١٤﴾

وَمِنَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّا نَصْرَىٰ أَخَذْنَا مِيثَاقَهُمْ فَنَسُوا

xung: “Chúng tôi là tín đồ đạo Thiên Chúa”. Nhưng bọn chúng cũng quên cả một phần của các giáo điều mà chúng đã được huấn thị. Vì vậy Ta đã gây ra lòng thù địch và oán hận giữa bọn chúng cho tới Ngày Phục Sinh. Rồi A-La sẽ báo cho chúng biết những gì chúng đã làm.

16. Hỡi dân của Kinh Thánh! Sứ giả của Ta đã đến với các ngươi để làm sáng tỏ nhiều đoạn trong Kinh Thánh mà các ngươi đã giấu giếm và để xóa bỏ nhiều đoạn khác. Từ A-La, hào quang và Kinh Điển minh bạch đã đến với các ngươi.

17. Do đó A-La sẽ hướng dẫn những kẻ nạo làm Ngài hài lòng đến con đường bình an, đích thân Ngài dắt họ từ chỗ tối tăm ra chôn dương quang, rồi hướng dẫn họ đến chính đạo.

18. Những kẻ nào tuyên bố: “A-La chính là Messia, con trai của Maria” là kẻ đã tỏ thái độ bất tín. Hãy bảo chúng: “Nếu A-La muốn tiêu diệt Messia, con trai của Maria, và mẹ của hắn, và tất cả những vật tồn tại trên quả đất này; có ai dám ngăn cản Ngài chăng?” Trời đất và tất cả những gì tồn tại trong đó đều thuộc quyền thông trị của A-La. Ngài sáng tạo như ý Ngài muốn. Ngài có quyền năng thực hành mọi việc.

19. Dân Do thái và tín đồ đạo Thiên Chúa bảo: “Chúng tôi là con cái của A-La và là con yêu dấu của Ngài.” Hãy bảo chúng: “Vậy tại sao Ngài lại trừng phạt tội lỗi của các ngươi? Không, các ngươi chỉ là con người mà A-La đã sáng tạo ra”. Ngài tha thứ kẻ nào mà Ngài hài lòng và trừng phạt kẻ khác như Ngài muốn. Trời đất và tất cả những gì tồn tại trong đó đều thuộc quyền thông trị của A-La và vạn vật sẽ trở về với Ngài.

20. Hỡi dân của Kinh Thánh! Sau một thời gian vắng bóng các Sứ Giả, Sứ Giả của Ta đã đến với các ngươi và làm sáng tỏ mọi việc để các ngươi đừng nói: “Không có kẻ truyền phúc âm hoặc người cảnh cáo nào đến với chúng tôi cả.” Vì vậy, người mang phúc âm và cảnh cáo đã đến với các ngươi. A-La có quyền năng thực hành mọi việc.

حَقًّا مِمَّا ذُكِرُوا بِهِ فَأَعْرَبْنَا بَيْنَهُمُ الْعِدَاةَ وَالْبَغْضَاءَ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ وَسَوْفَ يَنْبَغِيهِمُ اللَّهُ بِمَا كَانُوا يَصْنَعُونَ ﴿١٥﴾

يَا هَلْ الْكِتَابَ قَدْ جَاءَكُمْ رَسُولَنَا بِبَيِّنٍ لَكُمْ كَثِيرًا مِمَّا كُنْتُمْ تُخْفُونَ مِنَ الْكِتَابِ وَيَعْفُوا عَنْ كَثِيرِهِ قَدْ جَاءَكُمْ مِنَ اللَّهِ نُورٌ وَكِتَابٌ مُبِينٌ ﴿١٦﴾

يَهْدِي بِهِ اللَّهُ مَنِ اتَّبَعَ رِضْوَانَهُ سُبُلَ السَّلَامِ وَيُخْرِجُهُم مِّنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ بِإِذْنِهِ وَيَهْدِيهِمْ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿١٧﴾

لَقَدْ كَفَرَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْمَسِيحُ ابْنُ مَرْيَمَ قُلْ فَمَنْ يَمْلِكُ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا إِنْ أَرَادَ أَنْ يُهْلِكَ الْمَسِيحَ ابْنَ مَرْيَمَ وَأُمَّهُ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا وَلِلَّهِ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٨﴾

وَقَالَتِ الْيَهُودُ وَالنَّصَارَى نَحْنُ أَبْنَاءُ اللَّهِ وَأَحِبَّاؤُهُ قُلْ فَلِمَ يُعَذِّبُكُمْ بِذُنُوبِكُمْ بَلْ أَنْتُمْ بَشَرٌ مِّمَّنْ خَلَقَ يَغْفِرُ لِمَن يَشَاءُ وَيُعَذِّبُ مَن يَشَاءُ وَلِلَّهِ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا وَإِلَيْهِ الْمَصِيرُ ﴿١٩﴾

يَا هَلْ الْكِتَابَ قَدْ جَاءَكُمْ رَسُولَنَا بِبَيِّنٍ لَكُمْ عَلَى فِتْرَةٍ مِنَ الرُّسُلِ أَنْ تَقُولُوا مَا جَاءَنَا مِنْ بَشِيرٍ وَلَا نَذِيرٍ فَقَدْ جَاءَكُمْ بَشِيرٌ وَنَذِيرٌ وَاللَّهُ عَلَى

كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢٠﴾

21. Hãy nhớ khi Môsê bảo dân chúng: “Hỡi các người, hãy nhớ đền ân huệ mà A-La đã ban cho các người. Ngài đã chọn trong đám các người những Nhà Tiên Tri và lập các người làm vua. Ngài đã ban cho các người vật mà Ngài không hề ban cho những kẻ khác trên thế gian này.

22. “Hỡi các người, hãy vào Đất Thánh mà A-La đã định cho các người, chớ quay lưng đi vì các người sẽ trở thành kẻ tôn thất.”

23. Họ bảo: “Hỡi Môsê, nơi đó có một đám dân rất kiêu căng và mạnh mẽ, chúng tôi không thể nào tiến vào nếu họ chưa ra khỏi chỗ đó. Nếu họ rời khỏi nơi đó thì chúng tôi sẽ tiến vào.”

24. Trong số những kẻ kính sợ Chúa, có hai người mà A-La đã ban ân huệ, tiên lên nói rằng: “Nào, hãy tiến vào công và tấn công bọn chúng, hễ các người tiến vào thì các người sẽ thắng. Nếu các người là tín đồ, hãy tin cậy nơi A-La.”

25. Thì họ bảo: “Hỡi Môsê, nếu bọn chúng còn ở đó thì chúng tôi sẽ không bao giờ tiến vào. Vậy người với hai người và Chúa của các người hãy tiến vào và chiến đấu đi, còn chúng tôi thì ngồi ở đây.”

26. Môsê bèn bảo: “Lạy Chúa, tôi không có quyền hạn gì với kẻ khác chỉ trừ với chính tôi và người anh của tôi mà thôi. Vì vậy, xin Ngài hãy phân biệt chúng tôi với lũ dân phản bội này.”

27. Chúa bèn phán: “Thề thì Ta sẽ cầm bọn chúng vào đất ấy trong bốn mươi năm, rồi chúng sẽ phải lang thang khắp nơi. Người chớ âu sầu vì lũ dân phản bội này.”

28. Hãy thuật lại cho chúng câu chuyện về hai đứa con trai của Adam. Khi hai người hiến đồ để cúng dường, một người được chấp nhận còn người kia thì không được chấp nhận. Người sau bèn nói: “Ta sẽ giết người,” thì người trước trả lời: “A-La chỉ chấp nhận từ kẻ chính trực.”

29. “Đầu người có vươn tay ra để giết ta, ta sẽ không vươn tay ra để giết người. Ta rất kính sợ A-La, là Chúa của muôn loài.

وَإِذْ قَالَ مُوسَى لِقَوْمِهِ يُقَوْمِ ادْكُرُوا نِعْمَةَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ إِذْ جَعَلَ فِيكُمْ أَنْبِيَاءَ وَجَعَلَكُمْ مُلُوكًا وَآتَاكُمْ مَا لَمْ يُؤْتِ أَحَدًا مِنَ الْعَالَمِينَ ﴿٢١﴾

يُقَوْمِ ادْخُلُوا الْأَرْضَ الْمُقَدَّسَةَ الَّتِي كَتَبَ اللَّهُ لَكُمْ وَلَا تَرْتُدُّوا عَلَىٰ آدْبَارِكُمْ فَتَنْقَلِبُوا خَائِبِينَ ﴿٢٢﴾

قَالُوا يَبُوسَىٰ إِنْ فِيهَا قَوْمًا جَبَّارِينَ ﴿٢٣﴾ وَإِنَّا لَنْ نَدْخُلَهَا حَتَّىٰ يَخْرُجُوا مِنْهَا فَإِن يَخْرُجُوا مِنْهَا فَإِنَّا دُخُولُونَ ﴿٢٤﴾

قَالَ رَجُلٌ مِنَ الَّذِينَ يَخْفَوْنَ أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيْهِمَا ادْخُلُوا عَلَيْهِمُ الْبَابَ فَإِذَا دَخَلْتُمُوهُ فَإِنَّكُمْ عَلَيْهِمْ وَ عَلَىٰ اللَّهِ تَوَكَّلُوا إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٢٥﴾

قَالُوا يَبُوسَىٰ إِنَّا لَنْ نَدْخُلَهَا أَبَدًا مَا دَامُوا فِيهَا فَانْزِهِبْ أَنْتَ وَرَبُّكَ فَقَاتِلَا إِنَّا هَاهُنَا قَاعِدُونَ ﴿٢٦﴾

قَالَ رَبِّ إِنِّي لَا أَمْلِكُ إِلَّا نَفْسِي وَأَخِي فَافْرِقْ بَيْنَنَا وَبَيْنَ الْقَوْمِ الْفَاسِقِينَ ﴿٢٧﴾

قَالَ فَإِنَّهَا مُحَرَّمَةٌ عَلَيْهِمْ أَرْبَعِينَ سَنَةً يَتِيهُونَ فِي الْأَرْضِ فَلَأْتَأْسَ عَلَى الْقَوْمِ الْفَاسِقِينَ ﴿٢٨﴾

وَإِنل عَلَيْهِمُ نَبَأُ ابْنِي آدَمَ بِالْحَقِّ إِذْ قَرَّبَا قُرْبَانًا فَتَقَبَّلَ مِنْ أَحَدِهِمَا وَلَمْ يُتَقَبَّلْ مِنَ الْآخَرِ قَالَ لَأَقْتُلَنَّكَ قَالَ إِنَّمَا يَتَقَبَّلُ اللَّهُ مِنَ الْمُتَّقِينَ ﴿٢٩﴾

لَئِن بَسَطتَ إِلَىٰ يَدِكَ لِتَقْتُلَنِي مَا أَنَا بِبَاسِطٍ يَدِي إِلَيْكَ لِأَقْتُلَنَّكَ إِنِّي أَخَافُ اللَّهَ رَبَّ الْعَالَمِينَ ﴿٣٠﴾

30. “Ta chỉ mong người sẽ gánh tội của ta cũng như tội của người, rồi người sẽ thành kẻ ở địa ngục, đây là quả báo cho những kẻ ác đức.”

إِنِّي أُرِيدُ أَنْ تَبْتَوَىٰ بِأَشْيِئِي وَإِنَّكَ فَتَكُونُ مِنْ  
أَصْحَابِ النَّارِ وَذَلِكَ جَزَاءُ الظَّالِمِينَ ﴿٣٠﴾

31. Nhưng con tìm hấn đây sát khí đến nỗi hấn đã giết em mình và trở thành kẻ tổn thất.

فَطَوَّعَتْ لَهُ نَفْسَهُ قَتْلَ أَخِيهِ فَقَتَلَهُ فَأَصْبَحَ  
مِنَ الخَاسِرِينَ ﴿٣١﴾

32. A-La đã khiến một con quạ xuống cào đất để chỉ cho hấn cách chôn đầu tử thi của người em. Hấn than: “Hỡi ôi, ta chẳng xứng đáng như con quạ này sao, vì ta không thể chôn đầu tử thi của em ta?” Rồi hấn trở nên hối hận.

بَعَثَ اللَّهُ عُورَابًا يَبْحَثُ فِي الْأَرْضِ لِرَبِّيهِ كَيْفَ  
بُورِئِي سَوْءَةَ أَخِيهِ قَالِ يُوَيْلَيْتِي أَعْجَزْتُ أَنْ أَكُونَ  
مِثْلَ هَذَا الْغُرَابِ فَأُوَارِي سَوْءَةَ أَخِي فَأَصْبَحَ

33. Vì việc này, Ta đã phán định cho con cái Israel như sau, rằng nếu không vì lý do phạm tội sát nhân hoặc phá rối trị an, kẻ nào giết người tức là giết cả nhân loại. Các Sứ Giả của Ta đã mang các Dầu Lạ đến cho chúng nhưng sau đó, đa số trong bọn chúng đã gây ra biết bao tội lỗi trên mặt đất này.

مِنَ النَّارِ مِنَ اللَّهِ

مِنَ أَجْلِ ذَلِكَ كَتَبْنَا عَلَىٰ بَنِي إِسْرَائِيلَ أَنَّهُ مَن  
قَتَلَ نَفْسًا يَغْتَبِرَ نَفْسِ أَوْ فَسَادٍ فِي الْأَرْضِ فَكَأَنَّمَا  
قَتَلَ النَّاسَ جَمِيعًا وَمَنْ أَحْيَاهَا فَكَأَنَّمَا أَحْيَا النَّاسَ  
جَمِيعًا وَلَقَدْ جَاءَتْهُمْ رُسُلُنَا بِالْبَيِّنَاتِ ثُمَّ إِنْ  
كَثِيرًا مِّنْهُمْ بَعْدَ ذَلِكَ فِي الْأَرْضِ لَكُسْرُفُونَ ﴿٣٣﴾

طی اللہ کے نام سے ہے

34. Những kẻ nào khiêu chiến với A-La và Sứ Giả, lại còn phá rối trị an, quả báo sẽ là sự tử hình, hoặc bị treo lên thập tự giá, hoặc bị chặt chân và tay mỗi bên một cánh hoặc bị đuổi ra khỏi xứ. Thật là sự nhục nhã cho họ ở kiếp này và kiếp sau họ sẽ bị trừng phạt nặng nề.

إِنَّمَا جَزَاءُ الَّذِينَ يُحَارِبُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَيَسْعَوْنَ  
فِي الْأَرْضِ فَسَادًا أَنْ يُقَتَّلُوا أَوْ يُصَلَّبُوا أَوْ تُقَطَّعَ  
أَيْدِيهِمْ وَأرجُلُهُمْ مِنْ خِلَافٍ أَوْ يُنْفَوْا مِنَ الْأَرْضِ  
ذَلِكَ لَهُمْ خِزْيٌ فِي الدُّنْيَا وَلَهُمْ فِي الْآخِرَةِ عَذَابٌ  
عَظِيمٌ ﴿٣٤﴾

35. Chỉ trừ những kẻ ăn năn hối lỗi trước khi bị các người chế ngự. Hãy biết rằng A-La là Đấng Khoan Dung, Nhân Từ.

إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا مِنْ قَبْلِ أَنْ تَقْدِرُوا عَلَيْهِمْ فَاعْلَمُوا  
أَنَّ اللَّهَ عَفُوفٌ رَّحِيمٌ ﴿٣٥﴾

36. Hỡi những kẻ có lòng tin! Hãy kính sợ A-La, tìm cách gần gũi với Ngài và hãy chiến đấu cho con đường của Ngài rồi các người sẽ được vinh hiển.

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَابْتَغُوا الْيُسْرَىٰ  
وَجَاهِدُوا فِي سَبِيلِهِ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٣٦﴾



37. Quả thật, nếu những kẻ bất tín có đem tất cả những vật trên mặt đất hoặc nhiều hơn nữa để làm tiền chuộc cho sự trừng phạt ở Ngày Phục Sinh, họ sẽ không được tha nhận và phải chịu sự trừng phạt đau đớn.

38. Bọn chúng sẽ tìm cách thoát khỏi Hỏa ngục nhưng không thể ra khỏi được. Hình phạt cho chúng sẽ không bao giờ chấm dứt.

39. Dấu nam hay nữ, kẻ nào trộm cắp sẽ bị chặt cả hai bàn tay để trừng phạt lỗi của họ, đây thật là sự trừng phạt điển hình của A-La. Ngài là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

40. Nhưng kẻ nào sau khi làm điều ác biết ăn năn và sửa mình thì A-La sẽ tha thứ hẳn. A-La là Đấng Khoan Dung, Nhân Từ.

41. Người không biết A-La là Đấng thông tri vạn vật trong trời đất hay sao? Ngài trừng phạt kẻ này như Ngài muốn và tha thứ kẻ khác như Ngài muốn. A-La có quyền năng thực hành mọi việc.

42. Hỡi Sứ Giả, chớ âu sầu về những kẻ vội vã theo bọn bất tín, những kẻ tuyên bố: “Chúng tôi tin tưởng”, nhưng con tim của bọn chúng không hề tin tưởng. Hoặc những kẻ trong đám tín đồ đạo Do-thái chỉ nghe theo những lời láo khoét rồi kể lại cho những người chưa hề quen với người. Bọn chúng đời cả những lời lẽ đã được đặt đúng chỗ rồi nói: “Nếu nó được ban cho người, hãy tha nhận nó, nếu nó không được ban cho người thì hãy coi chừng.” Nếu A-La muốn thử thách kẻ nào thì người không hề ngăn cản Ngài được. Chúng là những kẻ mà A-La không muốn rửa sạch con tim của chúng. Chúng sẽ bị sỉ nhục ở kiếp này và đền Kiếp Lai Sinh, chúng sẽ bị trừng phạt nặng nề.

43. Chúng là những kẻ quen nghe những điều giả dối và tham muốn những vật đã bị răn cấm. Dù vậy, nếu chúng có đến xin người xét xử, hãy

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا لَوَآءَانَهُمْ مَا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا  
وَمِثْلَهُ مَعَهُ لَيَفْتَدُونَ بِهِ مِنْ عَذَابِ يَوْمِ الْقِيَامَةِ  
مَا تُقْبَلُ مِنْهُمْ وَعَلَيْهِمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٣٧﴾

يُرِيدُونَ أَنْ يُخْرِجُوا مِنَ النَّارِ مَا هُمْ بِمُخْرِجِينَ  
مِنْهَا وَلَهُمْ عَذَابٌ مُّقِيمٌ ﴿٣٨﴾

وَالسَّارِقُ وَالسَّارِقَةُ فَاقْطَعُوا أَيْدِيَهُمَا جَزَاءً بِمَا  
كَسَبَا نَكَالًا مِنَ اللَّهِ وَاللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٣٩﴾

مَنْ تَابَ مِنْ بَعْدِ ظُلْمِهِ وَأَصْلَحَ فَإِنَّ اللَّهَ يَتُوبُ  
عَلَيْهِ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٤٠﴾

أَلَمْ تَعْلَمَ أَنَّ اللَّهَ لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يُعَذِّبُ  
مَنْ يَشَاءُ وَيَغْفِرُ لِمَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ  
قَدِيرٌ ﴿٤١﴾

يَأْتِيهَا الرَّسُولُ لَا بَحْزَنَكَ الَّذِينَ يُسَارِعُونَ فِي  
الْكَفْرِ مِنَ الَّذِينَ قَالُوا آمَنَّا بِأَفْوَاهِهِمْ وَلَمْ تُؤْمِنْ  
قُلُوبُهُمْ وَمِنَ الَّذِينَ هَادُوا وَاسْمَعُونَ لِلْكَذِبِ  
سَمْعُونَ لِقَوْمٍ آخَرِينَ لَمْ يَأْنُوكَ يُحْكُمُونَ الْكَلِمَ  
مِنْ بَعْدِ مَوَاضِعَهُ يَقُولُونَ إِنْ أُوتِينَاهُمْ هَذَا فَنَدُوهُ  
وَلِنْ لَمْ تُنْتَوِهِ فَاحْدَرُوا وَمَنْ يُرِدِ اللَّهُ فِتْنَتَهُ  
فَلَنْ تَبْلُغَ لَهُ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا أُولَئِكَ الَّذِينَ لَمْ يُرِدِ  
اللَّهُ أَنْ يُطَهِّرْ قُلُوبَهُمْ لَهُمْ فِي الدُّنْيَا خِزْيٌ وَسِو  
لَهُمْ فِي الْآخِرَةِ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿٣٧﴾

سَمْعُونَ لِلْكَذِبِ أَكْثُونَ لِلسَّحْتِ فَإِنْ جَاءَكَ وَكَ

xét xử, cho chúng hoặc bỏ mặc chúng đi. Nếu người có làm nơ với chúng đi nữa, chúng cũng chẳng làm hại người được. Nhưng nếu có phân xử cho chúng, hãy phân xử một cách công bằng. A-La yêu chuộng những kẻ công bằng.

44. Nhưng chúng đã cầm trong tay quyền Lê Luật có ghi đầy đủ những lời phán quyết của A-La, sao chúng lại lập người làm người thẩm phán? Dấu biết đi nữa chúng vẫn quay lưng đi, tức là chúng chẳng hề tin tưởng.

45. Quả thật, Ta đã ban quyền Lê Luật với lời hướng dẫn và ánh minh quang. Các Nhà Tiên Tri đã quy y với Ta dựa vào đó mà phân xử dân Do Thái, những kẻ ngoan đạo và những học giả làm luật pháp cũng xét xử như thế, vì họ có nhiệm vụ bảo tồn Kinh Điển của A-La và giám hộ nó. Vì vậy, chớ sợ nhân gian mà hãy kính sợ Ta, chớ đem các Phép Lạ của Ta đòi lấy một giá rẻ mạt. Kẻ nào phân xử mà không dựa vào những lời A-La đã phán là kẻ bất tín.

46. Ta đã phán định trong đó rằng: sinh mạng đèn sinh mạng, mắt đèn mắt, mũi đèn mũi, tai đèn tai, răng đèn răng, bị thương nơi nào thì trả thù nơi ấy. Kẻ nào bỏ quyền này thì phải bị tội trước chức vị. Kẻ nào phân xử mà không dựa vào những lời A-La đã phán là kẻ phản trắc.

47. Ta đã phái Jêsu, con trai của Maria, theo dấu chân của họ để chứng minh những điều đã được khai thị trước hẳn trong quyền Lê Luật. Ta cũng giao cho hẳn Sách Phúc Âm hàm hữu những lời hướng dẫn và ánh minh quang, để chứng minh những điều đã được khai thị trước nó trong quyền Lê Luật, là sự hướng dẫn và khuyến cáo dành cho những kẻ kính sợ Chúa Trời.

48. Vì vậy, dân của Sách Phúc Âm phải xét đoán dựa vào những điều mà A-La đã khai thị

فَأَحْكُمْ بَيْنَهُمْ أَوْ أَعْرَضْ عَنْهُمْ وَإِنْ تُعْرِضْ عَنْهُمْ فَلَنْ يَصْرِوْكَ شَيْئًا وَإِنْ حَكَمْتَ فَأَحْكُمْ بَيْنَهُمْ بِالْقِسْطِ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُقْسِطِينَ ﴿٣٤﴾

وَكَيفَ يُحْكُمُونَكَ وَعِنْدَهُمُ التَّوْرَةُ فِيهَا حُكْمُ اللَّهِ ثُمَّ يَتَوَلَّوْنَ مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ وَمَا أُولَئِكَ بِالْمُؤْمِنِينَ ﴿٣٥﴾

إِنَّا أَنْزَلْنَا التَّوْرَةَ فِيهَا هُدًى وَنُورٌ يَحْكُمُ بِهَا النَّبِيُّونَ الَّذِينَ أَسْلَمُوا لِلَّذِينَ هَادُوا وَالرَّيْبُونَ وَالْأَعْبَادُ بِمَا اسْتَحْفَظُوا مِنْ كِتَابِ اللَّهِ وَكَانُوا عَلَيْهِ شُهَدَاءَ فَلَا تَخْشَوُا النَّاسَ وَاخْشَوْنِي وَ لَا تَشْتَرُوا بِآيَاتِي ثَمَنًا قَلِيلًا وَمَنْ لَمْ يَحْكَمْ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فَأُولَئِكَ هُمُ الْكَافِرُونَ ﴿٣٦﴾

وَكَتَبْنَا عَلَيْهِمْ فِيهَا أَنَّ النَّفْسَ بِالنَّفْسِ وَالْعَيْنَ بِالْعَيْنِ وَالْأَنْفَ بِالْأَنْفِ وَالْأَذْنَ بِالْأَذْنِ وَالسِّنَّ بِالسِّنِّ وَالْجُرُوحَ قِصَاصٌ فَمَنْ تَصَدَّقَ بِهِ فَهُوَ كَفَّارَةٌ لَهُ وَمَنْ لَمْ يَحْكَمْ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فَأُولَئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٣٧﴾

وَكَفَلْنَا عَلَىٰ آثَارِهِمْ بِعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ مُصَدِّقًا لِمَا بَيْنَ يَدَيْهِ مِنَ التَّوْرَةِ وَآتَيْنَاهُ الْإِنْجِيلَ فِيهِ هُدًى وَنُورٌ وَمُصَدِّقًا لِمَا بَيْنَ يَدَيْهِ مِنَ التَّوْرَةِ وَهُدًى وَ مَوْعِظَةً لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٣٨﴾

وَيُحْكُمُ أَهْلَ الْإِنْجِيلِ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فِيهِ وَمَنْ لَمْ

trong đó. Kề nào phân xử mà không dựa vào những điều A-La đã khải thị là kẻ phiến loạn.

49. Đề xác nhận và bảo hộ Kinh Thánh mà Ta đã ban trước đây, Ta đã ban cho người Kinh Điển chứa đựng chân lý. Vì thế hãy dựa vào những điều A-La đã phán mà phân xử chúng. Chớ sa ngã theo tà ý của chúng mà từ bỏ chân lý đã được truyền cho người. Ta đã định ra Luật pháp và đường lối rõ ràng cho mỗi cá nhân của các người. Nếu Ngài muốn, Ngài đã tạo các người thành một dân tộc duy nhất, nhưng Ngài muốn thử thách các người bằng những điều mà Ngài đã ban cho các người. Vì vậy, hãy tranh nhau làm việc thiện. Rồi tất cả các người sẽ trở về nơi A-La ngự, lúc đó Ngài sẽ phán bảo về những điều mà các người đã tranh luận.

50. Hãy phân xử chúng dựa vào Kinh Điển mà Ta đã ban. Chớ sa ngã theo tà ý của chúng, hãy đề phòng đừng để chúng làm người quên bằng những điều mà A-La đã phán. Nếu chúng bỏ đi, hãy nhớ rằng A-La sẽ trừng phạt tội lỗi của chúng. Quả thật, đa số trong nhân gian đều là những kẻ theo tà đạo.

51. Bọn chúng toan chờ sự phán quyết như của những ngày u ám trước đây chẳng? Với những kẻ có lòng tin vững chắc, có ai là người thẩm phán ưu tú hơn A-La chẳng?

52. Hỡi những kẻ có lòng tin! chớ kết bạn với bọn tín đồ đạo Do thái và đạo Thiên Chúa, chỉ có bọn chúng là bạn với nhau thôi. Nếu kẻ nào trong các người kết bạn với chúng thì quả là đồng đảng của chúng, A-La không hề hướng dẫn những kẻ bất chính.

53. Rồi người sẽ thấy những kẻ mà con tìm thấy bệnh hoạn, vội vã theo bọn chúng, nói rằng: “Chúng tôi chỉ lo tai ương xảy đến”. Nhưng khi A-La đích thân Ngài ban thắng lợi hoặc biển cô nào khác cho chúng thì bọn chúng sẽ hối hận về những điều chúng đã ôm ấp trong lòng.

54. Các tín đồ sẽ hỏi: “Có phải những kẻ này là những kẻ đã thể với A-La một cách nghiêm

يُحْكَمُ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ فَأُولَئِكَ هُمُ الْفٰسِقُونَ ﴿٤٩﴾  
وَأَنْزَلْنَا إِلَيْكَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ مُصَدِّقًا لِمَا بَيْنَ يَدَيْهِ  
مِنَ الْكِتَابِ وَمُهَيِّبًا عَلَيْهِ فَاحْكُم بَيْنَهُم بِمَا أَنْزَلَ  
اللَّهُ وَلَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَهُمْ عَمَّا جَاءَكَ مِنَ الْحَقِّ لِكُلِّ  
جَعَلْنَا مِنْكُمْ شِرْعَةً وَمِنْهَاجًا وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَجَعَلَكُمْ  
أُمَّةً وَاحِدَةً وَلٰكِنْ لِّيَبْلُوَكُمْ فِي مَا آسَأْتُمْ فَاسْتَبِقُوا  
الْخَيْرَاتِ إِلَى اللَّهِ مَرْجِعُكُمْ جَمِيعًا فَبِئْسَ لَكُمْ بِنَا  
كُنْتُمْ فِيهِ تَخٰلِفُونَ ﴿٥٠﴾

وَأِنْ أَحْكَمْتُمْ بَيْنَهُمْ يَمَّا أَنْزَلَ اللَّهُ وَلَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَهُمْ  
وَاحِدًا رَهُمْ أَنْ يَفْتِنُواكَ عَنْ بَعْضِ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ إِلَيْكَ  
فَإِنْ تَوَلَّوْا فَاعْلَمُوا أَنَّمَا يُرِيدُ اللَّهُ أَنْ يُصِيبَهُمْ بِبَعْضِ  
ذُنُوبِهِمْ وَإِنَّ كَثِيرًا مِنَ النَّاسِ لَفٰسِقُونَ ﴿٥١﴾

أَفَحْكُمُ الْبَاجِلِيَّةِ يَبْعُونَ وَمَنْ أَحْسَنُ مِنَ اللَّهِ  
حُكْمًا لِقَوْمٍ يُوقِنُونَ ﴿٥٢﴾

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَتَّخِذُوا الْيَهُودَ وَالنَّصَارَى أَوْلِيَاءَ  
بَعْضُهُمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ وَمَنْ يَتَّبِعْهُمْ فَبِئْسَ مَا يَفْعَلُ  
مِنْهُمْ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿٥٣﴾  
فَتَرَى الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ يُسَارِعُونَ فِيهِمْ  
يَقُولُونَ خَشِئْنَا أَنْ نُصِيبَنا دَارِئَةً فَكَيْفَ اللَّهُ أَنْ يَأْتِي  
بِالْفَتْحِ أَوْ أَمْرٍ مِنْ عِنْدِهِ فَيُصِيبُوا عَلٰى مَا آسَؤُوا فِي  
أَنْفُسِهِمْ نَدِيمِينَ ﴿٥٤﴾

وَيَقُولُ الَّذِينَ آمَنُوا هَؤُلَاءِ الَّذِينَ آمَنُوا بِاللَّهِ حَمْدًا

trang rằng chúng lúc nào cũng ở bên cạnh các người không?” Sự nghiệp của chúng rồi sẽ tan tành và chúng sẽ bị tổn thất.

55. Hỡi những kẻ có lòng tin! Nếu có kẻ nào trong các người bỏ đạo, A-La sẽ đem người dân khác thế vào chỗ của hắn, họ là kẻ được Ngài yêu mến và biết kính yêu Ngài, là kẻ từ tề và khiêm tốn với các tín đồ, là kẻ cương nghị đôi với bọn bất tín. Họ sẽ chiến đấu cho A-La và chẳng hề sợ hãi những lời chỉ trích. Đây là ân huệ mà A-La ban cho kẻ nào làm Ngài hài lòng. A-La là Đấng Quàng Đai, Toàn Tri.

56. Bạn hữu của các người chỉ gồm có A-La, Sứ Giả của Ngài và các tín đồ, là những kẻ nâng cầu nguyện, bỏ thí và chỉ thờ Chúa Trời mà thôi.

57. Kẻ nào đã chọn A-La, Sứ Giả của Ngài và các tín đồ làm bạn hữu, có thể an tâm rằng đàng của A-La sẽ chiến thắng.

58. Hỡi những kẻ có lòng tin! Chớ kết bạn với những kẻ đã được ban Kinh Thánh trước các người, là những kẻ giễu cợt và xem tôn giáo này như trò giải trí, và những kẻ bất tín. Nếu các người là tín đồ, hãy kính sợ A-La;

59. Khi các người tuyên báo giữ cầu nguyện thì bọn chúng giễu cợt và xem điều đó như trò giải trí. Vì bọn chúng toàn là lũ dân vô kiến thức.

60. Hãy bảo chúng: “Hỡi dân của Kinh Thánh! Các người phê phán chúng tôi vì chúng tôi tin tưởng ở A-La và những điều đã được ban cho chúng tôi hoặc những điều đã được ban trong đây chẳng? Hay vì hầu hết trong các người đều là kẻ bất phục tùng Chúa Trời chẳng?”

61. Hãy bảo chúng: “Hay là để Ta chỉ cho các người những quả báo do A-La ban còn ghê gớm hơn chẳng? Họ là những kẻ đã bị A-La trừ ải, bị Ngài trút sự nổi giận lên người và biến thành loài khỉ với loài heo, là những kẻ đã thờ tà thần. Những kẻ này phải chịu định mệnh khôn cùng nhất và đã lạc xa khỏi chính đạo.”

62. Khi bọn chúng đên với các người thì bọn chúng bảo: “Chúng tôi tin tưởng”, trong khi bọn chúng bước vào và ra đi mà lòng chẳng hề tin

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَتَّبِعُوا أَهْلَ الْكِتَابِ سَوَاءً مَن بَدَأُ بِكُفْرٍ أَمْ أُنذِرَ كَمَا نُذِرُ الَّذِينَ آمَنُوا قَدْ خَلَّأْنَا قُلُوبَهُمْ سَوَاءً مَن نَذَرُوا عَلَيْهِمْ آيَاتِنَا لِيَحْمِلُوا إِثْمَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِن قَبْلُ لَا يَأْتِي اللَّهَ بِشَيْءٍ سَافِهٌ ۝٥٧

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا مَنْ يَرْتَدَّ مِنكُمْ عَن دِينِهِ فَسَوْفَ يَأْتِي اللَّهَ بِقَوْمٍ يُحِبُّهُمْ وَيُحِبُّونَهُ أَذِلَّةٌ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ أَعِزَّةٌ عَلَى الْكَافِرِينَ يُجَاهِدُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلَا يَخَافُونَ لَوْمَةَ لَائِمٍ ذَلِكَ فَضْلُ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ۝٥٨

إِنَّمَا وَلِيُّكُمُ اللَّهُ وَرَسُولُهُ وَالَّذِينَ آمَنُوا الَّذِينَ يُعْمِلُونَ الصَّلَاةَ وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَهُمْ رُكُوعُونَ ۝٥٩

وَمَنْ يَتَوَلَّ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَالَّذِينَ آمَنُوا فَإِنَّ حِزْبَ اللَّهِ هُمُ الْغَالِبُونَ ۝٦٠

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَتَّخِذُوا الَّذِينَ اتَّخَذُوا دِينَكُمْ هُزُوعًا وَلَعِبًا مِّنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ مِن قَبْلِكُمْ وَالْقُلُودَ الْأُولِيَاءَ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ كُنْتُمْ مَوَّعِينَ ۝٦١

وَإِذَا نَادَيْتُمْ إِلَى الصَّلَاةِ تَأَخَّذُوهَا هُزُوعًا وَلَعِبَاءً ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ لَا يَعْقِلُونَ ۝٦٢

قُلْ يَا أَهْلَ الْكِتَابِ هَلْ تُشْعَبُونَ مِنِّي أَلَا إِنَّمَا بَالِغْتُ وَمَا أُنزِلَ إِلَيَّ وَمَا أُنزِلَ مِن قَبْلِي وَأَن تَلْتَكُمُ فَسُفُونَ ۝٦٣

قُلْ هَلْ أُنبِئُكُمْ بِشَرِّ مِمَّن ذَلِكُمْ مَتَّوْبَةٌ عِنْدَ اللَّهِ مَنْ عَنهُ اللَّهُ وَغَضِبَ عَلَيْهِ وَجَعَلَ مِنْهُمُ الْقِرَدَةَ وَالْخَنَازِيرَ وَمِمَّا الطَّاغُوتِ أُولَئِكَ شَرٌّ مَكَانًا وَأَضَلُّ عَن سَوَاءِ السَّبِيلِ ۝٦٤

وَإِذَا جَاءُوكُم قَالُوا آمَنَّا وَقَدْ دَخَلُوا بِالْكُفْرِ وَهُمْ قَدْ خَرَجُوا

tưởng. A-La thấu rõ mọi điều mà chúng giấu giếm trong lòng.

63. Người sẽ thấy hầu hết trong bọn chúng đua nhau phạm tội, thay lòng đổi dạ và ăn những vật đã bị răn cấm. Những điều chúng đã làm tội lỗi biết bao.

64. Tại sao các nhà thần học và các học giả luật pháp không ngăn cấm họ làm điều tội lỗi và ăn những vật đã bị răn cấm. Những điều chúng đã làm thật tội lỗi biết bao.

65. Bọn dân Do-thái bảo: “Hai tay của A-La đã bị trói chặt.” Chính bọn chúng sẽ bị trói tay lại và bị trừ ải vì những lời chúng đã nói. Không, hai bàn tay của Ngài đều mở rộng và Ngài bỏ thí như ý Ngài muốn. Những điều mà Chúa đã phán cho người sẽ làm đa sô trong bọn chúng thêm giận dữ và bất tín. Ta đã gieo trong lòng chúng sự thù địch và lòng oán hận cho đến Ngày Phục Sinh. Mỗi khi chúng định khêu lừa chiền tranh thì A-La dập tắt ngay. Bọn chúng tung hoành dẽ phá rối trị an trên mặt đất này, A-La chẳng hề yểu chuộng những kẻ phá hoại.

66. Nếu bọn dân của Kinh Thánh biết tin tưởng và ăn ở ngay thẳng, có lẽ Ta đã tha thứ tội lỗi của chúng và cho chúng vào Cõi An Lạc đây hoan hỷ rồi.

67. Nếu họ tuân theo Lê Luật, Sách Phục Âm và những điều do Chúa ban, có lẽ họ đã tìm ra thực phẩm từ trên đầu và dưới chân họ. Trong đó cũng có kẻ biết điều độ, nhưng đa sô còn lại, hành vi của chúng thật tội lỗi biết bao.

68. Hỡi Sứ Giả! Hãy truyền lại cho nhân gian những điều mà Chúa đã khai thị cho người, nếu không, người đã chẳng truyền thông điệp của Ngài phần nào cả. A-La sẽ bảo vệ người khỏi những kẻ thù. Chắc chắn A-La sẽ không hướng dẫn những kẻ bất tín.

69. Hãy bảo chúng: “Hỡi dân của Kinh

يٰۤاَيُّهَا الَّذِيْنَ اٰمَنَ لِمَا كَانُوْا يَكْتُمُوْنَ ﴿٦٣﴾

وَتَرَىٰ كَثِيْرًا مِنْهُمْ يُسَارِعُوْنَ فِي الْاِثْمِ وَالْعُدْوَانِ وَ

اِكْلِهِمُ السَّخْتِ لِيْسَ مَا كَانُوْا يَعْمَلُوْنَ ﴿٦٤﴾

لَوْلَا يَنْهَاهُمُ الرَّسُوْلُوْنَ وَالْاِحْبَارُ عَن قَوْلِهِمُ الْاِثْمَ

وَ اِكْلِهِمُ السَّخْتِ لِيْسَ مَا كَانُوْا يَفْعَلُوْنَ ﴿٦٥﴾

وَقَالَتِ الْيَهُودُ يَدُ اللهِ مَغْلُوْلَةٌ غَلَّتْ اَيْدِيْهِمْ

وَلَعَنُوْا بِمَا كَانُوْا يَكْفُرُوْنَ بِمَا هُمْ سَبُوْطَةٌ بَيْنَ يَدَيْ

رَبِّكَ اِنَّهُمْ لَكٰثِرُوْنَ لِكَثِيْرٍ مِّنْهُمْ مَا اَنْزَلَ اِلَيْكَ مِنْ

رَبِّكَ طَيِّبًا نَّارًا وَكُفْرًا وَالتَّقِيْنَا بَيْنَهُمُ الْعِدَاةَ

وَالْبَغْضَاةَ اِلَى يَوْمِ الْقِيٰمَةِ كَلِمًا اَوْقَدُوْا نَارًا سَرًّا

لِلْحَرْبِ اطْفَاَهَا اللهُ وَيَسْعَوْنَ فِي الْاَرْضِ فَسَادًا

وَ اللهُ لَا يُحِبُّ الْمُفْسِدِيْنَ ﴿٦٦﴾

وَلَوْ اَنَّ اَهْلَ الْكِتٰبِ اٰمَنُوْا وَ اتَّقَوْا لَكَفَّرْنَا عَنْهُمْ

سَيِّاَتِهِمْ وَاَدْخَلْنَاهُمْ جَنَّاتِ النَّعِيْمِ ﴿٦٧﴾

وَلَوْ اَنَّهُمْ اٰقَامُوْا التَّوْرَةَ وَالْاِنْجِيْلَ وَمَا اَنْزَلَ

اِلَيْهِمْ مِنْ رَبِّهِمْ لَا كَلُوْا مِنْ فَوْقِهِمْ وَمَنْ تَحْتِ

اَرْجُلِهِمْ مِنْهُمْ اِنَّهُ مُفْتٰصِدَةٌ وَاَكْثِيْرٌ مِنْهُمْ سَآءٌ

مَّا يَعْمَلُوْنَ ﴿٦٨﴾

يٰۤاَيُّهَا الرَّسُوْلُ بَلِّغْ مَا اَنْزَلَ اِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ وَاِنْ لَمْ

تَفْعَلْ فَمَا بَلَّغْتَ رِسٰلَتَهُ وَاللهُ يَجْزِيْكَ مِنَ النَّاسِ

اِنَّ اللهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْكٰفِرِيْنَ ﴿٦٩﴾

قُلْ يٰۤاَهْلَ الْكِتٰبِ لَسْتُمْ عَلٰى نَسِيٍّ حَتّٰى تَقِيْمُوْا التَّوْرَةَ

Thánh! Nếu các ngươi không tuân theo Lễ Luật, Sách Phúc Âm và những điều mà Chúa đã phán, các ngươi sẽ không cần cứ vào đâu được.” Chắc chắn những điều mà Chúa đã phán cho người sẽ làm cho chúng thêm giận dữ và bất tín.

70. Những kẻ nào biết tin tường nơi A-La và Ngày Tận Thế, dù là tín đồ đạo Do-thái, đạo Thiên Chúa hay đạo Sa-bi đi nữa, họ sẽ không có gì phải sợ hãi hoặc lo buồn cả.

71. Quả thật Ta đã nhận lời thệ ước của con cái Israel và đã pháí các Sứ Giả đến với họ. Nhưng khi Sứ Giả nào mà họ không hài lòng thì họ xem người ấy như là kẻ nói dối và tìm cách sát hại hẳn.

72. Chúng vẫn tưởng rằng sẽ không bị trừng phạt; quả thật toàn là lũ không có mắt và điếc đặc cả. Sau đó, A-La đã tha thứ chúng nhưng đa số trong bọn chúng vẫn không sáng mắt và điếc đặc đi. A-La đang theo dõi những gì chúng làm.

73. Thật ra bọn chúng đều là những kẻ bất tín vì dám nói: “A-La chính là Messia, con trai của Maria”, trong khi Messia đã báo: “Hỡi con cái Israel, hãy tôn thờ A-La, Ngài là Chúa của ta và cũng là Chúa của các ngươi.” Kẻ nào thờ ai chung với A-La, chắc chắn sẽ bị Ngài cầm vào Thiên đàng và chỗ lưu trú của hẳn sẽ là địa ngục. Những kẻ ác đức sẽ không được ai cứu trợ.

74. Kẻ nào dám nói: “A-La là một trong ba người”, quả là kẻ bất tín. Ngoài Chúa Trời ra, không có ai là Chúa cả. Nếu họ không rút lại những lời nói ấy thì sự trừng phạt đau đớn sẽ trút lên đầu những kẻ bất tín.

75. Sao họ không cải tâm để xin A-La tha thứ, trong khi Ngài là Đấng Khoan Dung và Nhân Từ?

76. Messia, con trai của Maria, chỉ là một người Sứ Giả thường thôi. Trước hẳn cũng có nhiều Sứ Giả khác đã xuất hiện. Và người mẹ

وَالْإِنجِيلَ وَمَا أَنْزَلْنَا إِلَيْكُمْ مِنْ رَبِّكُمْ وَلِيُذَيِّبَنَّ  
كَثِيرًا مِنْهُمْ مِمَّا أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ طُغْيَانًا وَكُفْرًا  
فَلَا تَأْسَ عَلَى الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿٦٩﴾

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَالَّذِينَ هَادُوا وَالصَّبُوتَ وَالنَّصَارَى  
مَنْ آمَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَعَمِلَ صَالِحًا فَلَا خَوْفَ  
عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٧٠﴾

لَقَدْ أَخَذْنَا مِيثَاقَ بَنِي إِسْرَائِيلَ وَرَأْسَلْنَا إِلَيْهِمْ  
رُسُلًا كُلَّمَا جَاءَهُمْ رَسُولٌ مِنْهُمْ بَشَّرَهُمْ  
بِإِيمَانِهِمْ فَوَسَّوْا لَهُمْ كُفْرًا فَذُوقُوا الْعَذَابَ  
بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٧١﴾

وَحَسِبُوا أَلَّا تَكُونَ فِتْنَةٌ فَعَبُّوا وَقَصَّبُوا وَتَأْتَى اللَّهُ  
عَلَيْهِمْ ثُمَّ عَمُوا وَصَبَّوْا كَثِيرًا مِنْهُمْ وَاللَّهُ بِصِعْرِهِ  
بِعَالَمُونَ ﴿٧٢﴾

لَقَدْ كَفَرَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْمَسِيحُ ابْنُ مَرْيَمَ  
وَقَالَ الْمَسِيحُ بِنْتِيَ إِسْرَائِيلَ اعْبُدُوا اللَّهَ رَبِّي  
وَرَبَّكُمْ إِنَّهُ مَنْ يُشْرِكْ بِاللَّهِ فَقَدْ حَرَّمَ اللَّهُ عَلَيْهِ  
الْجَنَّةَ وَمَا لَهُ فِيهَا مِنْ مَقَرٍّ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَابٍ ﴿٧٣﴾

لَقَدْ كَفَرَ الَّذِينَ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ ثَلَاثٌ ثَلَاثَةٌ وَمَنْ يَرْجُ  
إِلَى الْإِلَهِ إِلَّا إِلَهًُ وَاحِدًا وَإِنْ لَمْ يَنْتَهُوا عَمَّا يَقُولُونَ  
لَيَسْتَنَّ اللَّهُ إِلَيْكَ وَكُفْرًا مِنْهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٧٤﴾

أَفَلَا يَتُوبُونَ إِلَى اللَّهِ وَيَسْتَغْفِرُونَ لَهُ وَاللَّهُ غَفُورٌ  
رَحِيمٌ ﴿٧٥﴾

مَا الْمَسِيحُ ابْنُ مَرْيَمَ إِلَّا رَسُولٌ قَدْ خَلَتْ مِنْ

فَوَيْلٌ

của hắn chỉ là một người phụ nữ chân thật mà thôi. Cả hai người đã ăn uống thực phẩm. Hãy xem Ta đã làm thế nào để giải thích các Phép Lạ cho chúng, và hãy xem cách chúng đã lầm lẫn, mê muội.

77. Hãy bảo chúng: “Các người bỏ A-La mà thờ kẻ không có quyền năng gì để hãm hại hoặc trợ giúp các người sao? Chỉ có A-La là Đấng nghe tất cả và biết tất cả”.

78. Hãy bảo chúng: “Hỡi dân của Kinh Thánh! Chớ vượt quá phạm vi của sự thật về tôn giáo của các người, cũng không nên theo đuổi dục vọng của những kẻ đã lầm lẫn trước đây và đã làm mê muội nhiều người khác, là những kẻ đã lạc khỏi chính đạo”.

79. Những kẻ bất tín trong đám con cái Israel đã bị miệng lưỡi của Đavít và Jêsu, con trai của Maria, trù ả. Vì chúng cứ bắt phục tùng và ngang nhiên phạm tội.

80. Bọn chúng đã không răn cầm lẫn nhau sự độc ác mà chúng đã phạm phải. Hành động của chúng thật tội lỗi biết bao.

81. Rồi người sẽ thấy đa số trong bọn chúng kết bạn với lũ bất tín. Chúng đã tự thân mình gây ra tội lỗi biết bao, vì vậy A-La đã nổi giận và chúng phải sống trong sự trừng phạt đời đời.

82. Nếu chúng tin tưởng nơi A-La và Nhà Tiên Tri này, và tin tưởng ở những điều mà người đã được khải thị, thì chúng đã không kết bạn với họ, nhưng đa số trong bọn chúng vẫn là lũ tà ác.

83. Người sẽ thấy các tín đồ đạo Do-thái và đa thần giáo là những kẻ thù ghê gớm nhất của các tín đồ. Rồi người cũng thấy những người tự xưng: “Chúng tôi là tín đồ đạo Thiên Chúa” là những kẻ thân thiết nhất với các tín đồ, vì trong đó có các nhà thông thái và các thầy tu, họ không hề tỏ thái độ ngạo mạn.

84. Khi họ nghe những điều đã được khải

قَبْلَهُ الرِّسَالُ وَأُمَّهُ صِدِّيْقَةٌ كَانَا يَأْكُلَنِ الطَّعَامُ  
أَنْظُرْ كَيْفَ بَيَّنَّنَا لَهُمُ الْآيَاتِ ثُمَّ أَنْظُرْ أَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٥٦﴾  
قُلْ أَنْعَبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَمْلِكُ لَكُمْ ضَرْجًا  
وَلَا نَفْعًا وَاللَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٥٧﴾

قُلْ يَا هَلْ الْكِتَابِ لَا تَعْلَمُونَ فِي دِينِكُمْ غَيْرَ الْحَقِّ وَلَا تَتَّبِعُوا  
أَهْوَاءَ قَوْمٍ قَدْ ضَلُّوا مِنْ قَبْلُ وَأَضَلُّوا كَثِيرًا وَضَلُّوا  
عَنْ سَوَاءِ السَّبِيلِ ﴿٥٨﴾

لِعَنِ الدِّينِ كَفَرُوا مِنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ عَلَى لِسَانِ  
دَاوُدَ وَعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ ذَلِكَ بِمَا عَصَوْا وَكَانُوا  
يَعْتَدُونَ ﴿٥٩﴾

كَانُوا لَا يَتَنَبَّهُونَ عَنْ مَنكِرٍ فَعَلُوهُ لَبِئْسَ مَا كَانُوا  
يَفْعَلُونَ ﴿٦٠﴾

تَرَى كَثِيرًا مِنْهُمْ يَتَوَلَّوْنَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَبِئْسَ مَا  
قَدِمَتْ لَهُمْ أَنفُسُهُمْ أَنْ سَخِطَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ وَفِي  
الْعَذَابِ هُمْ خَالِدُونَ ﴿٦١﴾

وَلَوْ كَانُوا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَمَا نَزَّلَ إِلَيْهِ  
مَا اتَّخَذُوا هُمُ أَوْلِيَاءَ وَلَكِنْ كَثِيرًا مِنْهُمْ فَسَقُونَ ﴿٦٢﴾  
لَتَجِدَنَّ أُمَّةً تُشْرِكُ عَادَاةً لِلَّذِينَ آمَنُوا الْيَهُودَ  
وَالَّذِينَ أَشْرَكُوا وَلَتَجِدَنَّ أَقْرَبَهُمْ مَوَدَّةً لِلَّذِينَ  
آمَنُوا الَّذِينَ قَالُوا إِنَّا نَصْرُكَ ذَلِكَ يَأْنِيهِمْ فَيَقْسِيْنَ  
وَرَهْبَانًا وَآنَهُمْ لَا يَسْتَكْبِرُونَ ﴿٦٣﴾

وَرَأَى السُّورِ إِلَى الرَّسُولِ تَرَى أَعْيُنُهُمْ

thị cho Sứ Giả, người sẽ thầy mắt họ đầy lệ vì họ đã nhận thức chân lý. Họ bảo: “Lạy Chúa, chúng tôi tin nơi Ngài, xin Ngài ghi tên của chúng tôi với các nhân chứng.

85. “Làm sao chúng tôi không tin tưởng nơi A-La và chân lý đã được truyền phán, trong khi chúng tôi tha thiết mong Ngài liệt chúng tôi vào những kẻ chính trực?”

86. Vì vậy A-La đã đem Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới ban thưởng họ về những lời ấy; rồi họ sẽ được sông đời đời nơi đó, đây là phần thưởng cho những kẻ năng làm việc thiện.

87. Kẻ nào tỏ thái độ bất tín và từ chối các Phép Lạ của Ta, chúng phải xuống địa ngục mà ở.

88. Hỡi những kẻ có lòng tin! Chớ răn cấm những vật tốt mà A-La đã cho phép dùng. Cũng không nên vi phạm giới luật. A-La không hề yêu chuộng những kẻ vi phạm.

89. Hãy ăn những thức tươi tốt và hợp với giới luật do A-La ban. Hãy kính sợ A-La, Đấng mà các người tin tưởng.

90. A-La sẽ không cất vạ các người về những lời thể bông lông, nhưng Ngài sẽ cất vạ các người về những lời thể trang trọng của các người. Kẻ nào bội ước thì phải chuộc tội bằng cách bỏ thí thực phẩm mà gia đình các người thường dùng cho mười người nghèo, hoặc tặng quần áo cho họ, hoặc thả một người nô lệ. Nhưng kẻ nào không thực hiện được thì phải nhịn ăn trong ba ngày. Đó là cách chuộc tội vi phạm những lời thể mà các người đã tuyên thệ. Hãy giữ lời thề của các người. A-La giải thích các Phép Lạ của Ngài để các người biết cảm tạ.

91. Hỡi những kẻ có lòng tin! Rượu chè, trò bắn tên đồ bác, hình tượng và trò bắn tên chiêm đoán là những hành vi ghê tởm của Satăng. Vì vậy hãy lánh xa chúng rồi các người sẽ được vinh hiển.

92. Satăng chỉ muốn dùng rượu và trò bắn tên đồ bác để gây lòng thù địch và oán hận giữa các người, cản trở các người trong việc tụng

تَقِيضُ مِنَ الدَّمْعِ مَتَاعَرَفُوا مِنَ الْحَقِّ يَقُولُونَ رَبَّنَا آمَنَّا فَاكْتُبْنَا مَعَ الشَّاهِدِينَ ﴿٨٧﴾

وَمَا لَنَا لَا نُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَمَا جَاءَنَا مِنَ الْحَقِّ وَ نَطْمَعُ أَنْ يَدْخُلَنَا رَبَّنَا مَعَ الْقَوْمِ الصَّالِحِينَ ﴿٨٨﴾

فَأَنَّا يَهْتُمُّ اللَّهُ بِمَا قَالُوا جَنَّتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَ ذَلِكَ جَزَاءُ الْمُحْسِنِينَ ﴿٨٩﴾

وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْجَحِيمِ ﴿٩٠﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَحْرِمُوا كَبَابَتِ مَا أَحَلَّ اللَّهُ لَكُمْ وَلَا تَعْتَدُوا إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ الْمُعْتَدِينَ ﴿٩١﴾

وَ كُلُوا مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ حَلالًا طَيِّبًا وَ اتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي أَنْتُمْ بِهِ مُؤْمِنُونَ ﴿٩٢﴾

لَا يُؤْخَذُ لَكُمْ بِاللَّعْنَةِ فِي آيَاتِكُمْ وَلَكِنْ يُؤْخَذُ لَكُمْ بِمَا عَقَدْتُمُ الْإِيمَانَ فَكَفَّارَتُهُ إِطْعَامُ عَشْرَةِ مَسْكِينٍ

مِنْ أَوْسَطِ مَا تَطْعَمُونَ أَوْ هَيْبَتِكُمْ أَوْ كِسْفَتُمْ أَوْ مَخْرَجِكُمْ رِقَبَةٍ فَمَنْ لَمْ يَجِدْ فَصِيَامُ ثَلَاثَةِ أَيَّامٍ ذَلِكَ كَفَّارَةُ آيَاتِكُمْ إِذَا حَلَفْتُمْ وَ احْفَظُوا آيَاتِكُمْ كَذَلِكَ

يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٩٣﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِنَّمَا الْخَمْرُ وَالْبَيْسِرُ وَالْأَنْصَابُ وَالْأَزْلَامُ رِجْسٌ مِنْ عَمَلِ الشَّيْطَانِ فَاجْتَنِبُوهُ لَعَلَّكُمْ

تُفْلِحُونَ ﴿٩٤﴾

إِنَّمَا يُرِيدُ الشَّيْطَانُ أَنْ يُوقِعَ بَيْنَكُمُ الْعَدَاوَةَ وَ الْبَغْضَاءَ فِي الْخَمْرِ وَالْبَيْسِرِ وَ يَصُدَّ كُمْ عَنْ



niệm A-La và việc lễ bái. Dẫu thế, các người có ngưng chẳng?

93. Hãy tuân theo những lời mà A-La và Sứ Giả đã phán. Hãy đề phòng cẩn mật. Nếu các người có quay lưng đi nữa, hãy nhớ rằng Sứ Giả của Ta chỉ có bốn phận rao truyền lời thông điệp mà thôi.

94. Về những kẻ nào tin tưởng và năng làm việc thiện, họ sẽ không bị tội về những thực phẩm đã dùng. Họ biết kính sợ Chúa Trời, tin tưởng và năng làm việc thiện; rồi lại kính sợ Chúa Trời và tin tưởng Ngài, lại kính sợ Chúa Trời hơn và tận lực làm việc thiện. A-La yêu chuộng những kẻ năng làm việc thiện.

95. Hỡi những kẻ có lòng tin! A-La sẽ dùng thú vật mà các người có thể bắt bằng tay hoặc bằng cây thương để thử thách các người xem ai biết kính sợ Ngài trong lòng. Sau đó kẻ nào phản bội sẽ bị trừng phạt nặng nề.

96. Hỡi những kẻ có lòng tin! Chớ sẵn bản trong khi hành hương. Kẻ nào cô ý vi phạm, sau khi nhờ hai người chứng công bằng phán xử, hẳn phải đem một con thú trong đương với con thú bị giết đền Thánh Điện để tề lễ. Hoặc để nếm mùi quả báo, hẳn phải chuộc tội bằng cách tặng thực phẩm cho người nghèo hoặc nhịn ăn trong số ngày trong đương như thế. Việc đã qua thì A-La tha thứ, nhưng kẻ nào tái phạm thì sẽ bị Ngài trừng phạt. A-La là Đấng có quyền năng và phán quyết sự trừng phạt.

97. Các người được phép chài lưới ngoài biển và dùng nó vì đó là thực phẩm dành cho các người và cho những người lữ hành. Nhưng các người không được phép săn bắn trên đất liền trong khi còn mặc áo hành hương. Hãy kính sợ A-La vì các người sẽ bị triệu hồi về với Ngài.

98. A-La đã xây dựng Thánh Điện Kaba để làm nơi tập hợp cho nhân loại và đã qui định Tháng Thánh, vật cúng hiến và những thú vật mang vòng cổ. Điều này để các người hiểu rằng

ذَكَرَ اللَّهُ وَعَنِ الصَّلَاةِ قَهْلَ أَنْتُمْ مُنْتَهُونَ ﴿٩٣﴾

وَاطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ وَاحِدُرُوا فَإِن تَوَلَّيْتُمْ

فَاعْلَمُوا أَنَّمَا عَلَى رَسُولِنَا الْبَلْغُ الْمُبِينُ ﴿٩٤﴾

لَيْسَ عَلَى الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ جُنَاحٌ

فِيمَا طَعَمُوا إِذَا مَا اتَّقَوْا وَآمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ

ثُمَّ اتَّقَوْا وَآمَنُوا ثَمَّ اتَّقَوْا وَأَحْسَنُوا وَاللَّهُ يُحِبُّ

الْمُحْسِنِينَ ﴿٩٥﴾

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا لِيَبْلُوكُمُ اللَّهُ بِنَيْءٍ مِّنَ الصَّيْدِ

تَنَالَهُ أَيْدِيكُمْ وَرِمَاحُكُمْ لِيَعْلَمَ اللَّهُ مَن يَخَافُهُ

بِالْغَيْبِ فَمَنِ اعْتَدَىٰ بَعْدَ ذَلِكَ فَعَلَيْهِ لَيْئِمٌ ﴿٩٦﴾

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَقْتُلُوا الصَّيْدَ وَأَنْتُمْ حُرْمٌ

وَمَن قَتَلَهُ مِنْكُمْ مُتَعَبِدًا فَأَجْرُهُ مِثْلُ مَا قَتَلَ وَمِن

التَّعَمُّرِ يَعْلَمُهُ بِهِ ذَوَاعِدِلٍ مِنْكُمْ هَدْيًا بَلِغَ الْكَعْبَةِ

أَوْ كِفَارَةً طَعَامٌ مَّسْكِينٍ أَوْ عَدْلٌ ذَلِكَ صِيَامًا

لِيَذُوقَ وَبِالْأَمْرِ عَفَا اللَّهُ عَنَّا سَلَفٌ وَمَن عَادَ

فَيَنْتَقِمُ اللَّهُ مِنْهُ وَاللَّهُ عَزِيزٌ ذُو انْتِقَامٍ ﴿٩٧﴾

أُحِلَّ لَكُمْ صَيْدُ الْبَحْرِ وَطَعَامُهُ مَتَاعًا لَّكُمْ وَ

لِلسَّيَّارَةِ وَحُرْمَ عَلَيْكُمْ صَيْدُ الْبَرِّ مَا دُمْتُمْ حُرْمًا

وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي إِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٩٨﴾

جَعَلَ اللَّهُ الْكَعْبَةَ الْبَيْتَ الْحَرَامَ قِيَمًا لِّلنَّاسِ وَ

الشَّهْرَ الْحَرَامَ وَالْهَدْيَ وَالْقَلَائِدَ ذَلِكَ لِيُعْلَمُوا

أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَأَنَّ

A-La am tường mọi vật trên trời và mọi vật dưới đất, rằng Ngài biết thông suốt vạn vật.

99. Hãy biết rằng A-La là Đấng trừng phạt rất nghiêm khắc và cũng là Đấng khoan dung và nhân từ nhất.

100. Nhiệm vụ của Sứ giả là chỉ truyền lại Thông điệp mà thôi. A-La biết rõ cả những điều mà các người bộc lộ hay giấu giếm.

101. Hãy bảo chúng: “Điều ác và điều thiện không thể nào giống nhau được. Dấu điều ác đầy dẫy làm các người kinh ngạc đi nữa. Hỡi những kẻ biết nhận thức, hãy kính sợ A-La rồi các người sẽ được vinh hiển.”

102. Hỡi những kẻ có lòng tin! Chớ chắt vắn về những điều nêu làm sáng tỏ ra có thể gây tai hại cho các người. Nhưng nêu các người chắt vắn những điều ấy trong khi Kinh Koran được khai thị thì Ngài sẽ giải thích cho các người.

103. Cũng có nhiều kẻ trước các người chắt vắn về những điều ấy, song chúng trở thành kẻ bất tín ngay.

104. Những loại thú như lạc đà cao lông tai, lạc đà được miễn lao động, trừu cái sinh con đôi hoặc lạc đà thánh để làm giống, A-La không hề qui định những loại này, chỉ có bọn bất tín giả mạo ra điều láo khoét đời với A-La. Đa số trong bọn chúng chẳng biết phân biệt gì cả.

105. Khi bảo chúng: “Hãy dè dặt với những điều mà A-La đã khai thị và dè dặt với Sứ Giả”, thì chúng trả lời: “Nơi chúng tôi gặp được tỏ tiên cũng đủ rồi.” Sao! ngay cả khi tỏ tiên của chúng không có kiên thức hoặc lời hướng dẫn nào cả hay sao?

106. Hỡi những kẻ có lòng tin! Hãy giữ thân mình. Những kẻ lầm đường lạc lối không thể hãm hại các người nêu các người được hướng dẫn theo chính đạo. Tất cả các người sẽ trở về nơi A-La ngự, rồi Ngài sẽ cho các người biết những điều mà các người đã làm.

اللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٩٨﴾

إِعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ وَأَنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٩٩﴾

مَا عَلَى الرَّسُولِ إِلَّا الْبَلَاغُ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا تُبْدُونَ وَمَا تَكْتُمُونَ ﴿١٠٠﴾

قُلْ لَا يَسْتَوِي الْخَيْرُ وَالشَّرُّ لَوْ اِعْبَبَكَ كَثْرَةُ الْخَيْرِ فَاتَّقُوا اللَّهَ يَا أُولِي الْأَلْبَابِ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿١٠١﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَسْأَلُوا عَنَ أَشْيَاءٍ إِن تَبَدَّلَ لَكُمْ تَسْوَأَةٌ وَإِن تَسْأَلُوا عَنْهَا حِينَ يُنزَلِ الْقُرْآنُ يُبَدَّلْ لَكُمْ عَقَابًا اللَّهُ عَزَّ وَجَلَّ وَاللَّهُ غَفُورٌ حَلِيمٌ ﴿١٠٢﴾

قَدْ سَأَلَهَا قَوْمٌ مِّن قَبْلِكُمْ ثُمَّ أَصْبَحُوا بِهَا كُفْرِينَ ﴿١٠٣﴾

مَا جَعَلَ اللَّهُ مِنْ بَحِيرَةٍ وَلَا سَائِبَةٍ وَلَا وَصِيلَةٍ وَلَا حَامٍ وَلَكِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا يَفْتَرُونَ عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ وَكَثَرُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ ﴿١٠٤﴾

وَإِذَا قِيلَ لَهُمْ تَعَالَوْا إِلَى مَا أَنزَلَ اللَّهُ وَإِلَى الرَّسُولِ قَالُوا حَسْبُنَا مَا وَجَدْنَا عَلَيْهِ آبَاءَنَا أَوَّلُوا كَانَ آبَاؤُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ شَيْئًا وَلَا يَهْتَدُونَ ﴿١٠٥﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا عَلَيْكُمْ أَنْفُسَكُمْ لَا يَضُرُّكُمْ مَن صَلَّى إِذَا اهْتَدَى ثُمَّ إِلَى اللَّهِ مَرْجِعُكُمْ جَمِيعًا فَيُنَبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٠٦﴾

107. Hỡi những kẻ có lòng tin! Bất cứ ai trong các người trước khi lâm chung mà muốn di ngôn lại thì hãy nhờ hai người công chính trong các người tới làm nhân chứng. Hoặc nếu đang trên đường lữ hành mà bất hạnh qua đời thì có thể gọi hai người ngoài tới làm nhân chứng. Sau khi cầu nguyện, các người có thể gọi hai người ấy lại, nêu nghi ngờ hãy bảo họ thể trước A-La rằng: “Cả hai chúng tôi, dẫu với bà con thân thích đi nữa cũng không bán chác di chúc này với bất cứ giá nào. chúng tôi cũng không giấu giếm lời chứng trước A-La. Nếu không, chúng tôi sẽ là kẻ phạm tội.”

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا شَهَادَةٌ بَيْنَكُمْ إِذَا حَضَرَ أَحَدُكُمْ  
الْمَوْتُ حِينَ الْوَصِيَّةِ اثْنَانِ ذَوَا عَدْلٍ مِّنكُمْ أَوْ  
آخَرِينَ مِنْ غَيْرِكُمْ إِنْ أَنْتُمْ خَرَبْتُمْ فِي الْأَرْضِ  
فَأَصَابَتْكُمْ مُصِيبَةٌ الْمَوْتِ تُخْبِسُونَهُمَا مِنْ بَعْدِ  
الصَّلَاةِ فَيُقْسِمْنَ بِاللَّهِ إِنْ رَزَقْتُمْ لَا نَشْتَرِي بِهِ  
ثَنًا وَلَا لَوْ كَانَ ذَا قُرْبَىٰ وَلَا تَكْتُمُ شَهَادَةَ اللَّهِ  
إِنَّمَا إِذَا لَيْسَ الْأَشْيَاءُ ١٠٧

108. Nếu phác giặc rằng hai người chứng này phạm tội, hãy gọi hai người chứng khác trong nhóm người đối địch với hai người chứng trước để thay thế hai người này; vì họ có thể trình ra sự thật chính xác hơn. Hai người chứng sau phải thể trước A-La rằng: “Quả thật lời chứng của chúng tôi xác thực hơn lời chứng của hai người trước. Chúng tôi chưa hề phạm tội lần nào cả. Nếu không, chúng tôi sẽ là kẻ bất chính.”

فَإِنْ عَثَرَ عَلَىٰ أَنَّهُمَا اسْتَحَقَّا إِثْمًا فَأَخْرَجَ يَوْمَئِذٍ  
مَقَامَهُمَا مِنَ الَّذِينَ اسْتَحَقَّ عَلَيْهِمُ الْأَوْلَادِ فَيُقْسِمُونَ  
بِاللَّهِ لَشَهَادَتِنَا أَصْحَقُّ مِنْ شَهَادَتِهِمَا وَمَا عَدَدْنَا  
إِنَّمَا إِذَا لَيْسَ الظَّالِمِينَ ١٠٨

109. Đây là phương pháp hữu hiệu nhất để bắt họ làm chứng theo đúng sự thật, vì họ sẽ sợ kẻ khác tuyên thệ sau lời thề của họ. Hãy kính sợ A-La và tuân lời Ngài. A-La chẳng hề hướng dẫn những kẻ bất chính.

ذَلِكَ أَدْنَىٰ أَنْ يَأْتُوا بِالشَّهَادَةِ عَلَىٰ وَجْهِهَا أَوْ يَحْلِفُوا  
إِنْ تَرَدُّ أَيَّامٌ بَعْدَ آيَاتِنَا فَهُمْ وَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَمْسُوا  
وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ١٠٩

110. Hãy nhớ ngày A-La triệu tập các Sứ Giả đến và phán hỏi: “Các người đã được phúc đáp ra sao?” thì nhất loạt đều đáp: “Chúng tôi không biết gì cả, chỉ có Ngài là Đấng am tường tất cả những vật mà mắt thường không thấy được.”

يَوْمَ يَجْمَعُ اللَّهُ الرُّسُلَ فَيَقُولُ مَاذَا أَجَبْتُمُ قَالَوَا  
لَا عِلْمَ لَنَا بِإِنَّكَ أَنْتَ عَلَّامُ الْغُيُوبِ ١١٠

111. Hãy nhớ lúc A-La phán: “Hỡi Jêsu, con trai của Maria, hãy ghi nhớ ân huệ mà Ta đã ban cho người và mẹ của người. Ta đã làm người mạnh mẽ thêm bằng Thánh Linh để người có thể nói chuyện với nhân gian khi còn ở trong nôi cũng như khi trưởng thành. Ta đã giảng dạy cho người về Kinh Thánh và Sự Khôn Ngoan, về Lê Luật và Sách Phúc Âm. Nhờ Ta cho phép,

إِذْ قَالَ اللَّهُ لِيَعْقِبِي ابْنَ مَرْيَمَ إِذْ لَا نِعْمَتِي عَلَيْكَ  
وَعَلَىٰ وَالِدَتِكَ إِذْ أَيَّدتُّكَ بِرُوحِ الْقُدُسِ فَكَلَّمَكَ  
النَّاسَ فِي الْمَهْدِ وَكَهَلًا وَإِذْ عَلَّمْتُكَ الْكِتَابَ وَ  
الْحِكْمَةَ وَالتَّوْرَةَ وَالْإِنْجِيلَ ۗ وَإِذْ خَلَقْنَا مِنَ الطِّينِ  
كَهْبَيْتَةَ الطَّيْرِ بِإِذْنِي فَتَنفُخُ فِيهَا فَتَكُونُ طَيْرًا بِإِذْنِي  
وَتُبْرِئُ الْأَكْمَةَ وَالْأَبْرَصَ بِإِذْنِي وَإِذْ نُخْرِجُ الْمَوْتَىٰ

người đã nặn hình con chim bằng đất và cũng nhờ Ta cho phép, người đã phà hơi vào nó để nó thành con chim thật. Nhờ Ta cho phép, người đã chữa lành người mù và người bị bệnh hủi, nhờ Ta cho phép, người đã hồi sinh người chết. Khi người mang các Phép Lạ đến với con cái Israel, những kẻ bất tín trong đó đã bảo: “Đây chẳng qua là phép tà ma,” nhưng Ta đã ngăn cản để chúng khỏi sát hại người.”

112. Khi Ta kêu gọi các đồ đệ của Jêsu hãy tin nơi Ta và Sứ giả thì họ bảo: “Chúng tôi tin tưởng, xin Ngài hãy làm chứng rằng chúng tôi đã quý y nơi Ngài.”

113. Khi các đồ đệ hỏi: “Hỡi Jêsu, con trai của Maria, Chúa của chúng tôi, xin Ngài hãy ban cho chúng tôi một bàn ăn đây thực phẩm chăng?” thì hẩn trả lời: “Nếu các người là tín đồ, hãy kính sợ A-La.”

114. Họ bèn nói: “Chúng tôi muốn ăn xong để tâm hồn được yên ổn và để biết rằng thầy đã nói sự thật rồi chúng tôi sẽ làm nhân chứng.”

115. Jêsu, con trai của Maria, bèn khấn nguyện: “Hỡi A-La, Chúa của chúng tôi, xin Ngài hãy ban từ trời cao xuống cho chúng tôi một bàn ăn đây thực phẩm cho người đầu đến người cuối, để chúng tôi ăn mừng ngày lễ và để chứng tỏ đó là Dầu Lạ của Ngài. Xin hãy ban lương thực cho chúng tôi vì Ngài là Đấng cấp dưỡng chu đáo nhất.”

116. A-La phán: “Chắc chắn Ta sẽ ban cho các người. Nhưng sau đó, kẻ nào trong các người tỏ thái độ bất tín, Ta sẽ trừng phạt chúng với hình phạt mà Ta chưa hề áp dụng với bất cứ kẻ nào khác.”

117. A-La hỏi: “Hỡi Jêsu, con trai của Maria, người đã nói với nhân gian ‘ngoài A-La ra, hãy thờ ta và mẹ của ta như hai vị thánh’ hay sao?” thì hẩn bèn trả lời: “Ngài rất vinh hiển. Làm sao tôi có thể tuyên bố những điều trái ngược như thế. Nếu tôi nói như thế thì chắc chắn Ngài đã rõ rồi. Ngài thấu rõ lòng tôi nhưng tôi không thể hiểu lòng Ngài. Chỉ có Ngài là Đấng am tường những điều không thể thấy được.

118. “Tôi chẳng nói gì với chúng ngoài những điều mà Ngài đã ra lệnh cho tôi: ‘Hãy tôn thờ A-La, Chúa của ta và cũng là Chúa của các người.’ Khi tôi hòa mình với họ thì tôi là

بِأَذِيٍّ وَاذْكَ كَفَفْتُ بِنِي إِسْرَائِيلَ عَنْكَ إِذْ جِئْتَهُمْ  
بِالْبَيِّنَاتِ فَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْهُمْ إِنْ هَذَا إِلَّا  
سِحْرٌ مُّبِينٌ ﴿١١٢﴾

وَاذْ أُوحِيْتُ إِلَى الْحَوَارِيِّينَ أَنْ امْنُوا بِي وَبِرَسُولِي  
قَالُوا أَمَنَّا وَاشْهَدْ بِأَنَّا مُسْلِمُونَ ﴿١١٣﴾

إِذْ قَالَ الْحَوَارِيُّونَ لِعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ هَلْ يَسْتَطِيعُ  
رَبُّكَ أَنْ يُنْزِلَ عَلَيْنَا مَائِدَةً مِنَ السَّمَاءِ قَالَ تَتْلُوا  
اللَّهُ إِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١١٤﴾

قَالُوا نُرِيدُ أَنْ نَأْكُلَ مِنْهَا وَتَطْبِخَ قُلُوبَنَا وَنَعْلَمَ  
لَا أَنْ قَدْ صَدَقْتَنَا وَكُنُوا عَلَيْهَا مِنَ الشَّاهِدِينَ ﴿١١٥﴾

قَالَ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ اللَّهُمَّ رَبَّنَا أَنْزِلْ عَلَيْنَا مَائِدَةً  
مِنَ السَّمَاءِ تَكُونُ لَنَا عِيدًا لِأَوَّلِنَا وَآخِرِنَا وَآيَةً  
مِنْكَ وَارْزُقْنَا وَأَنْتَ خَيْرُ الرَّازِقِينَ ﴿١١٦﴾

قَالَ اللَّهُ إِنِّي مَنِّلُهَا عَلَيْكُمْ فَمَنْ يَكْفُرْ بَعْدَ ذَلِكَ  
مِنْكُمْ فَقَاتِي أَعْدَابُهُ عَلَابًا لَا أَعْدِبُ بِهِ أَحَدًا مِنَ الْعَالَمِينَ ﴿١١٧﴾

وَاذْ قَالَ اللَّهُ لِعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ آءَأَنْتَ قُلْتَ لِلنَّاسِ

اتَّخِذُونِي وَأُمَّيِّهِ الْهَيْبَةَ مِنْ دُونِ اللَّهِ قَالَ سُبْحَانَكَ  
مَا يَكُونُ لِي أَنْ أَقُولَ مَا لَيْسَ لِي بِحَقِّ إِنْ كُنْتُ  
قُلْتُهُ فَقَدْ عَلِمْتَهُ تَعْلَمُ مَا فِي نَفْسِي وَلَا أَعْلَمُ  
مَا فِي نَفْسِكَ إِنَّكَ أَنْتَ عَلَّامُ الْغُيُوبِ ﴿١١٨﴾

مَا قُلْتُ لَهُمْ إِلَّا مِمَّا أَمَرْتَنِي بِهِ أَنْ آعْبُدُوا اللَّهَ رَبِّي  
وَرَبَّكُمْ وَكُنْتُ عَلَيْهِمْ شَهِيدًا مَا دُمْتُ فِيهِمْ فَكُنَّا

هَذَا  
عَلَيْهِمْ  
شَهِيدًا  
مَا دُمْتُ  
فِيهِمْ  
فَكُنَّا

người chứng cho họ. Nhưng Ngài đã triệu tôi về, Ngài là Đấng giám thị chúng; chính Ngài là người chứng của vạn vật.

119. “Ngài có quyền trừng phạt chúng vì chúng là bệ tội của Ngài. Nếu Ngài tha thứ chúng, Ngài quả thật là Đấng đầy Quyền Năng và Khôn Ngoan.”

120. Vì vậy, A-La đã phán: “Đây quả thật là ngày mà những kẻ thành thật sẽ được ban thưởng vì lòng chân thành của họ. Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới đang chờ họ và họ sẽ được sống đời đời nơi đó. A-La sẽ hài lòng về họ và họ sẽ hài lòng về Ngài; thật là thắng lợi lớn lao.”

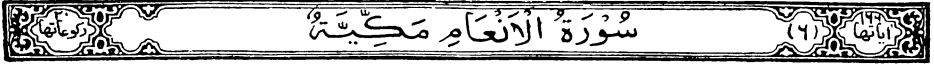
121. Vạn vật trên trời và dưới đất và bất cứ vật gì tồn tại trong đó đều thuộc quyền thông trị của A-La. Ngài là Đấng có toàn quyền trong mọi việc.

تُوفِّيْتَنِي كُنْتَ أَنْتَ الرَّقِيبَ عَلَيْهِمْ وَأَنْتَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿١١٩﴾

إِنْ تَعَذَّبْتَهُمْ فَإِنَّهُمْ عَبَادُكَ وَإِنْ تُغْفِرْ لَهُمْ فَإِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١٢٠﴾

قَالَ اللَّهُ هَذَا يَوْمُ يَنْفَعُ الصَّادِقِينَ صِدْقُهُمْ لَهُمْ جَنَّاتٌ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ ذَلِكَ الْقَوْلُ الْعَظِيمُ ﴿١٢١﴾

لِلَّهِ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا فِيهِنَّ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٢٢﴾



Gia súc  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Hãy xưng tụng A-La, Ngài là Đàng sáng tạo ra trời đất rồi thiết lập ánh sáng và bóng tối. Song những kẻ bất tín thì thờ kẻ khác chung với Chúa Trời.

3. Ngài là Đàng đã sáng tạo ra các người từ đất sét, rồi đặt ra tuổi thọ. Mỗi tuổi thọ đều do Ngài quyết định. Song các người vẫn còn nghi ngờ!

4. Ngài là A-La, Chúa Trời của Thiên đàng và quả đất. Ngài biết tất cả những gì các người âm ập hoặc tiết lộ. Ngài cũng biết rõ lợi tức của các người.

5. Bất cứ Phép Lạ nào Chúa ban cho chúng, chúng đều ngoảnh mặt đi.

6. Khi chân lý được truyền phán cho chúng thì chúng phủ nhận đi, nhưng chẳng bao lâu những điều mà chúng hay nhạo báng sẽ trở thành sự thật.

7. Bọn chúng không biết rằng trước đây Ta đã hủy diệt biết bao nhiêu thế hệ chẳng? Ta đã ban cho chúng lực lượng mà Ta đã không ban cho các người, Ta đã chuyển mây vần vũ trên trời và làm mưa tẩm tã xuông cho chúng, rồi Ta đã làm sông chảy róc rách dưới chân chúng. Nhưng vì tội lỗi của chúng, Ta đã hủy diệt chúng và dựng lên thế hệ khác sau đó.

8. Nếu Ta có ban cho người Kinh Điển viết lên giấy da trều và cho phép chúng sờ vào nó, bọn bất tín chắc chắn sẽ bảo: “Đây chẳng qua là phép tà ma.”

9. Rồi bọn chúng lại bảo: “Sao thiên sứ không được phái xuống cho hẳn?” Nếu Ta phái thiên sứ xuống, vấn đề này có lẽ đã được giải quyết xong và chắc chắn chúng đã không được triển hoãn.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَجَعَلَ

الظُّلُمَاتِ وَالنُّورَ ثُمَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِرَبِّهِمْ يُعَدُّونَ ①

هُوَ الَّذِي خَلَقَكُمْ مِنْ طِينٍ ثُمَّ قَضَىٰ أَجَلَكُمْ وَأَجَلٌ

سُمِّيَ عِنْدَهُ ثُمَّ أَنْتُمْ تُمْتَرُونَ ②

وَهُوَ اللَّهُ فِي السَّمَوَاتِ وَفِي الْأَرْضِ يَعْلَمُ سِرَّكُمْ

وَجَهْرَكُمْ وَيَعْلَمُ مَا تَكْسِبُونَ ③

وَمَا تَأْتِيهِمْ مِنْ آيَةٍ مِنْ آيَاتِ رَبِّهِمْ إِلَّا كَانُوا عَنْهَا

مُعْرِضِينَ ④

فَقَدْ كَذَّبُوا بِالْحَقِّ لَمَّا جَاءَهُمْ فَسَوْفَ يَا تَيْبِهِمْ

أَبْلُوا مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ⑤

أَلَمْ يَرَوْا كَمَا أَهْلَكْنَا مِنْ قَبْلِهِمْ مِنْ قَرْنٍ مَكَّيْتُهُمْ

فِي الْأَرْضِ مَا لَهُمْ تُمْكِينٌ لَكُمْ وَأَرْسَلْنَا السَّمَاءَ عَلَيْهِمْ

مِدْرَارًا وَجَعَلْنَا الْأَنْهَارَ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهِمْ فَأَهْلَكْنَاهُمْ

بِذُنُوبِهِمْ وَأَنْشَأْنَا مِنْ بَعْدِهِمْ قَرْنًا آخَرِينَ ⑥

وَلَوْ نَزَّلْنَا عَلَيْكَ كِتَابًا فِي قِرْطَاسٍ فَلَسَوْهُ بِآبِدِيَّتِهِمْ

لَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ هَذَا إِلَّا سِحْرٌ مُبِينٌ ⑦

وَقَالُوا لَوْلَا أُنزِلَ عَلَيْهِ مَلَكٌ وَ لَوْ أَنْزَلْنَا مَلَكَ لَفِئَضِ

الْأَمْرِ لَمَّا لَا يَنْظُرُونَ ⑧

10. Nếu Ta có phải thiên sứ, xuống để làm Sứ Giả, Ta sẽ thể hiện hẳn qua hình dáng của con người, rồi cuộc Ta chỉ làm cho chúng rối loạn thêm về những điều mà chúng đang rối loạn.

11. Các Sứ Giả trước ngươi cũng đã bị nhạo báng nhiều lần. Nhưng bây giờ những người mà chúng đã nhạo báng đang bao vây chúng.

12. Hãy bảo: “Hãy đi khắp xứ và xem những kẻ đã cho rằng các Nhà Tiên Tri nói láo rồi kết cuộc đã ra sao.”

13. Hãy bảo: “Vạn vật trên trời và dưới đất này thuộc về ai?” Hãy bảo: “Thuộc về A-La.” Ngài rất hăng tâm tha thứ. Chắc chắn Ngài sẽ triệu tập các ngươi về khi đến Ngày Phục Sinh. Không có gì phải nghi ngờ cả. Nhưng những kẻ đã làm mất linh hồn sẽ không hề tin tưởng.

14. Mọi loài vật sinh sông ban đêm và ban ngày đều thuộc về A-La. Ngài là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

15. Hãy bảo: “Làm sao ta có thể chọn kẻ khác ngoài A-La làm người bảo hộ? Ngài là Đấng sáng tạo thiên đàng và quả đất, Ngài cấp dưỡng nhưng không cần ai nuôi dưỡng Ngài.” Nào hãy bảo: “Ta đã được ra lệnh là kẻ quy y đầu tiên và không liên kết với bọn thờ đa thần giáo.”

16. Hãy bảo: “Thật ra nếu ta bất tuân lệnh của Chúa Trời, ta chỉ e sợ sự trừng phạt của ngày ghê gớm ấy.”

17. Đền ngày ấy, kẻ nào tránh khỏi được là kẻ đã được Chúa tha thứ. Thật là một thắng lợi rõ ràng.

18. Một khi A-La gieo tai họa lên các ngươi, ngoài Ngài ra không có ai trừ bỏ nó được. Nếu Ngài có ban phước cho các ngươi, đây chính vì Ngài có năng lực thực hiện mọi điều Ngài muốn.

19. Ngài là Đấng tối cao ngự trên các bề tôi, là Đấng Khôn Ngoan và Toàn Tri.

20. Hãy bảo: “Ai là nhân chứng đáng tin cậy nhất?” Hãy bảo: “A-La là nhân chứng giữa ta và các ngươi. Kinh Koran này đã được khải thị cho ta để ta có thể cảnh cáo các ngươi và những kẻ đã được giảng dạy. Sao! Các ngươi còn toan

وَلَوْ جَعَلْنَاهُ مَلَكًا لَجَعَلْنَاهُ رَجُلًا وَوَلِّبْنَا عَلَيْهِمْ  
مَا يَلْسُونُ ﴿١٠﴾

وَلَقَدْ اسْتَهْزَيْتُمْ بِرُسُلِ مِن قَبْلِكَ فَحَاقَ بِالَّذِينَ  
سَخِرُوا مِنْهُمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ﴿١١﴾

قُلْ سِيرُوا فِي الْأَرْضِ ثُمَّ انظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ  
الْمُكذِّبِينَ ﴿١٢﴾

قُلْ لَيْسَ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ قُلٌّ لِّتِلْكَ كِتَابٌ عَلَى  
نَفْسِهِ الرَّحْمَةِ لِيَجْمَعَكُمْ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ لَا رَيْبَ  
فِيهِ الَّذِينَ خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ فَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٣﴾

وَلَهُ مَا سَكَنَ فِي الْبَيْتِ وَالنَّهَارِ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿١٤﴾  
قُلْ أَعْبُدُوا اللَّهَ أَلْتَأْخِذُوا لِيَاءًا فَاطِرِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ  
وَهُوَ يُطْعِمُهُ وَلَا يَطْعَمُهُ قُلْ إِنِّي أُمِرْتُ أَنْ أكونَ  
أَوَّلَ مَنْ أَسْلَمَ وَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٥﴾

قُلْ إِنِّي أَخَافُ إِنْ عَصَيْتُ رَبِّي عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿١٦﴾  
مَنْ يَصْرَفْ عَنْهُ يَوْمَئِذٍ فَقَدْ رَحِمَهُ وَذَلِكَ الْفَوْزُ  
الْبَيِّنُ ﴿١٧﴾

وَلَنْ يَتَسَنَّسَكَ اللَّهُ بِضُرٍّ فَلَا كَاشِفَ لَهُ إِلَّا هُوَ  
وَلَنْ يَتَسَنَّسَكَ بِمُخْرِجِهِ هُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٨﴾  
وَهُوَ الْقَاهِرُ فَوْقَ عِبَادِهِ وَهُوَ الْحَكِيمُ الْخَبِيرُ ﴿١٩﴾

قُلْ أَيُّ شَيْءٍ أَكْبَرُ شَهَادَةً قُلْ اللَّهُ شَهِيدٌ بَيْنِي  
وَبَيْنَكُمْ وَأُوحِيَ إِلَيَّ هَذَا الْقُرْآنُ لِأُنذِرَكُمْ بِهِ  
وَمَنْ بَلَغَ أَتَيْكُمْ لِتَشْهَدُوا إِنَّ مَعَ اللَّهِ عِزَّةً

وَالَّذِينَ  
يَقُولُونَ

làm chứng rằng có thần thánh khác hiện hữu ngoài A-La chăng?” Hãy bảo: “Ta sẽ không làm chứng cho điều đó.” Hãy bảo: “Ngài là Chúa Trời duy nhất. Ta không có quan hệ gì với những kẻ mà các người thờ chung với Ngài.”

21. Những kẻ mà Ta đã ban Kinh Điển thì hiểu người như là hiểu con cái của họ, nhưng những kẻ đã mê linh hồn sẽ không hề tin tưởng.

22. Có ai bất chánh hơn những kẻ dám nói láo trước A-La hoặc cho rằng các Phép Lạ của Ngài là giả dối chăng? Chắc chắn những kẻ bất chánh sẽ không hề được vinh hiển.

23. Đền ngày mà Ta triệu tập chúng lại, Ta sẽ hạch hỏi những kẻ đã thờ tà thần: “Nào những kẻ mà các người quả quyết cho là đồng bạn bây giờ ở đâu?”

24. Lúc đó có lẽ chúng không còn sách lược nào ngoài cách nói: “Hỡi A-La, Chúa của chúng tôi, chúng tôi không hề thờ tà thần.”

25. Hãy xem cách chúng tự dối lòng và những vật mà chúng giả tạo ra đã không giúp đỡ chúng được.

26. Trong bọn chúng cũng có kẻ để tai nghe lời người nói, nhưng Ta đã che kín con tim của họ để họ không thể nhận thức được và tai họ sẽ điếc đờ. Dầu họ có thấy bất cứ Phép Lạ nào đi nữa, họ cũng chẳng hề tin tưởng. Khi họ tới với người thì họ tranh luận với người và những kẻ bất tín thì bảo: “Đây chẳng qua là chuyện hoang đường của tổ tiên mà thôi.”

27. Rồi chúng răn cấm những kẻ khác tin tưởng những điều ấy, chính bản thân chúng cũng lánh xa đi. Bọn chúng đã chẳng hủy hoại ai khác ngoài chính bản thân mình một cách vô ý thức.

28. Chớ gì người có thể chứng kiến bọn chúng đứng bên bờ lửa địa ngục! Chúng sẽ than: “Hỡi ôi nếu chúng ta được cho phép trở về! Chúng ta sẽ không cho rằng các Phép Lạ của Chúa Trời là điều giả dối và có lẽ sẽ trở thành tín đồ.”

29. Không, những điều mà chúng thường giàu gièm nay đã sáng tỏ ra. Nếu bọn chúng có được phép trở về đi nữa, chắc chắn chúng lại phạm phải những điều đã bị răn cấm. Thật toàn là lũ láo khoét.

أُخْرِي قُلْ لَا أَشْهَدُ قُلْ إِنَّمَا هُوَ إِلَهٌ وَاحِدٌ وَ  
إِنِّي بَرِيءٌ مِمَّا تُشْرِكُونَ ﴿٢١﴾

الَّذِينَ اتَّبَعَهُمُ الْكُتُبَ يَعْرِفُونَهُ كَمَا يَعْرِفُونَ  
أَبْنَاءَهُمُ الَّذِينَ خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ لَمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٢٢﴾  
وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ كَذَّبَ  
بِآيَاتِهِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٣﴾

وَيَوْمَ نَحْشُرُهُمْ جَبِينًا تَمَّ نَقُولُ لِلَّذِينَ أَشْرَكُوا  
أَيْنَ شُرَكَاءُكُمُ الَّذِينَ كُنتُمْ تَزْعُمُونَ ﴿٢٤﴾  
تَمَّ لَمْ تَكُنْ فَنَتْنَهُمْ إِلَّا أَنْ قَالُوا وَاللَّهِ رَبَّنَا مَا  
كُنَّا مُشْرِكِينَ ﴿٢٥﴾

أَنْظُرْ كَيْفَ كَذَّبُوا عَلَى أَنفُسِهِمْ وَصَلَّ عَنْهُمْ تَاكَاؤًا  
يَفْتَرُونَ ﴿٢٦﴾

وَمِنْهُمْ مَن يَسْتَنْبِعُ إِلَيْكَ وَجَعَلْنَا عَلَى قُلُوبِهِمْ  
أَكِنَّةً أَنْ يَفْقَهُوهُ وَفِي آذَانِهِمْ وَقْرًا وَإِنْ يَرَوْا  
كُلَّ آيَةٍ لَا يُؤْمِنُوا بِهَا حَتَّى إِذَا جَاءُوكَ يُجَادِلُونَكَ  
يَقُولُ الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ هَذَا إِلَّا أَسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٢٧﴾  
وَهُمْ يَنْهَوْنَ عَنْهُ وَيَنْهَوْنَ عَنْهُ وَإِنْ يُهْلِكُونَ  
إِلَّا أَنفُسَهُمْ وَمَا يَشْعُرُونَ ﴿٢٨﴾

وَلَوْ تَرَى إِذُ وَقَفُوا عَلَى النَّارِ قَالُوا يَلَيْتَنَا نَرُدُّو  
لَا نَكْذِبُ بِآيَاتِ رَبِّنَا وَنَكُونُ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٢٩﴾  
بَلْ بَدَأ لَهُمْ مَا كَانُوا يُحْفَوْنَ مِنْ قَبْلُ وَوَدُّوا  
لَعَادُوا لِمَا نُهُوا عَنْهُ وَإِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿٣٠﴾



30. Chúng bảo: “Không có gì tồn tại ngoài đời sống ở kiếp này, chúng ta sẽ không bao giờ hồi sinh nữa.”

31. Chớ gì người có thể chứng kiến bọn chúng đứng trước Chúa Trời! “Các người còn chưa cho rằng đây là sự thật hay sao?” Chúng bèn trả lời: “Xin thề với Chúa đây quả là như lời Ngài phán.” Ngài bèn phán: “Vậy hãy nếm mùi trừng phạt vì lòng bất tín của các người.”

32. Những kẻ nào từ chối sự đổi diện với A-La là những kẻ đã bại trận. Vì vậy khi giờ ấy thình lình đến thì chúng bèn than: “Khô thay chúng ta không hề ngờ đến lúc này!” Rồi họ phải chịu lấy gánh nặng trên lưng, gánh nặng mà họ mang đây tội lỗi biệt bao.

33. Cuộc sống ở kiếp này chẳng qua là trò chơi và sự tiêu khiển mà thôi. Những kẻ chính trực chắc chắn sẽ được nơi trú ẩn hoàn hảo hơn ở kiếp lai sinh. Các người còn chưa giác ngộ sao?

34. Ta cũng biết người đang đau khổ vì những lời nói của chúng. Nhưng không phải chúng cho là người nói láo, bọn ác đồ chỉ phủ nhận các Phép Lạ của A-La mà thôi.

35. Các Sứ Giả trước đây cũng đã bị chúng cho là nói láo; nhưng dẫu bị cho là láo khoét và bị đàn áp đi nữa, họ vẫn chịu đựng cho tới khi được Ta cứu trợ. Không ai có thể sửa đổi lời phán của A-La. Chắc chắn tin đồn về các Sứ Giả trước đây đã thâm đến tai người.

36. Nếu sự phản trắc của bọn chúng làm người đau lòng đến thế, nếu người có thể, hãy tìm đường thông xuống đất và tìm thang bắt lên trời để đem mình chứng đến cho chúng. Nhưng nếu A-La muốn, có lẽ Ngài đã triệu tập chúng lại và hướng dẫn đến chính đạo. Vì thế người chớ hành động như những kẻ ngu xuẩn.

37. Những kẻ nào nhìn nhận là những kẻ bất lắng tai nghe. Về những kẻ đã chết, A-La sẽ hồi sinh họ rồi triệu tập họ về với Ngài.

38. Chúng lại hỏi: “Sao Chúa không ban Phép

وَقَالُوا إِن هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا الدُّنْيَا وَمَا نَحْنُ بِمَبْعُوثِينَ ﴿٣٠﴾  
وَلَوْ تَرَى إِذْ وَقَفُوا عَلَى رَبِّهِمْ قَالَ أَيْسَ هَذَا الَّذِي كُنْتُمْ  
تَأْتُونَ بِلَا وَرَبِّيَ قَالَ فَذُوقُوا الْعَذَابَ بِمَا كُنْتُمْ  
تَكْفُرُونَ ﴿٣١﴾

قَدْ خَسِرَ الَّذِينَ كَذَّبُوا بِلِقَاءِ اللَّهِ حَتَّى إِذَا جَاءَهُمْ  
السَّاعَةُ بَغْتَةً قَالُوا لَوْ أَنَّا حَسْرَتْنَا عَلَىٰ مَا فَرَطْنَا فِيهَا لَآ  
وَهُمْ يَجْعَلُونَ أَوْلَادَهُمْ عَلَىٰ طُهُورِهِمْ إِلسَاءً مَا  
يُزْرُونَ ﴿٣٢﴾

وَمَا الْحَيَاةُ الدُّنْيَا إِلَّا لَعِبٌ وَلَهُمْ وَلِلَّذِينَ آمَنُوا  
خَيْرٌ لِّلَّذِينَ يَتَّقُونَ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٣٣﴾

قَدْ عَلِمَ أَنَّهُ يُغَزِّوْكَ الَّذِي يَقُولُونَ فَإِنَّهُمْ لَا  
يَكْذِبُونَكَ وَلَكِنَّ الظَّالِمِينَ بَابِثٌ لِّلَّهِ يَجْعَلُونَ ﴿٣٤﴾  
وَلَقَدْ كُذِّبَتْ رُسُلٌ مِّن قَبْلِكَ فَصَبَرُوا عَلَىٰ مَا كُذِّبُوا  
وَأُودُوا حَتَّىٰ أَتَاهُمْ نَصْرُنَا وَلَا مُبَدِّل لِّكَلِمَاتِ اللَّهِ  
وَلَقَدْ جَاءَكَ مِنْ نَّبِيِّائِ الْمُرْسَلِينَ ﴿٣٥﴾

وَإِنْ كَانَ كَبُرَ عَلَيْكَ إِعْرَاضُهُمْ فَإِنِ اسْتَطَقْتَ أَنْ  
تَبْتَغِيَ نَفَقًا فِي الْأَرْضِ أَوْ سَلْمًا فِي السَّمَاءِ فَتُنَادِيَهُمْ  
بِآيَاتِهِ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَجَمَعَهُمْ عَلَى الْهُدَىٰ فَلَا  
تَكُونَنَّ مِنَ الْجَاهِلِينَ ﴿٣٦﴾

إِنَّمَا يَسْتَجِيبُ الَّذِينَ يَسْعَوْنَ وَالْمَوْتَىٰ يَبْعَثُهُمْ  
اللَّهُ ثُمَّ إِلَيْهِ يُرْجَعُونَ ﴿٣٧﴾

وَقَالُوا لَوْلَا نَزَّلَ عَلَيْهِ آيَةٌ مِّن رَّبِّهِ قُلْ إِنَّ اللَّهَ

٣٤

الْمُتَعَمِّرِينَ  
وَالَّذِينَ آمَنُوا  
وَالَّذِينَ آمَنُوا  
وَالَّذِينَ آمَنُوا

Lạ cho hẳn?” Hãy bảo: “Đĩ nhiên A-La có năng lực ban Phép Lạ, nhưng hầu hết trong bọn chúng chẳng nhận thức được.”

39. Dã thú trên mặt đất cũng như chim chóc bay lượn bằng đôi cánh, đều sống tập đoàn như các người. Ta chẳng bỏ sót điều gì trong Kinh Thánh. Chẳng bao lâu chúng sẽ bị triệu hồi về với Chúa.

40. Những kẻ nào phủ nhận các Phép Lạ của Ta là những kẻ đui và điếc, sống trong cõi u ám. Kẻ nào Ngài muốn thì Ngài làm cho hư hỏng đi, kẻ nào Ngài hài lòng thì Ngài đặt trên chính đạo.

41. Hãy bảo: “Các người nghĩ sao? Nếu sự trừng phạt của A-La xảy đến, hoặc khi Giờ ấy đến, nếu các người nói sự thật, các người còn toan cầu khẩn những kẻ khác ngoài A-La chăng?”

42. Không, chắc chắn các người sẽ cầu khẩn Ngài. Nếu Ngài muốn, Ngài sẽ cắt bỏ vật mà các người cầu khẩn xin Ngài trừ khử. Lúc đó các người sẽ quên đi những tà thần mà các người đã thờ chung với Ngài.

43. Thật ra trước đây Ta cũng đã phái các Sứ Giả xuống cho chư dân. Ta đã làm cho họ bị nghèo khổ và hoạn nạn để họ biết sống khiêm tốn.

44. Khi hình phạt của Ta ban xuống, sao chúng chẳng biết tự hạ thân mình? Trái lại, con tim của chúng càng chai cứng đi vì Satăng đã làm cho chúng tưởng lầm là sự nghiệp của chúng rất hữu ích.

45. Rồi khi chúng quên mất những điều cảnh cáo, Ta bèn mở rộng cho chúng các cánh cửa của mọi vật. Khi chúng hoan hỷ vì đồ biếu, đột nhiên Ta bắt chúng lại. Hãy xem! bọn chúng rơi vào trạng thái tuyệt vọng.

46. Như vậy, tàn đảng của bọn dân ác độc đã bị thanh trừng. Hãy ca ngợi A-La, Chúa của muôn loài.

47. Hãy bảo: “Các người nghĩ sao? Nếu A-La trước đoạt tài sản của các người và niêm chặt con tim của các người, ngoài A-La ra có thần

قَادِرٌ عَلَىٰ أَنْ يُنَزِّلَ آيَةً وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَهُمْ كَافِرُونَ ﴿٣٩﴾

وَمَا مِنْ دَابَّةٍ فِي الْأَرْضِ وَلَا طَائِرٍ يَطِيرُ يُجَاوِزُهُ إِلَّا أُمَّةٌ أَمْثَلَكُمْ مَا قَرَضْنَا فِي الْكِتَابِ مِنْ شَيْءٍ ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّهِمْ يُحْشَرُونَ ﴿٤٠﴾

وَالَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا صُمُّوا وَبُكْمٌ فِي الظُّلُمَاتِ ۗ مَنْ يَشَأِ اللَّهُ يُضِلَّهُ ۗ وَمَنْ يَشَأِ يُجْعَلْهُ عَلَىٰ صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٤١﴾

قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَتَاكُمْ عَذَابُ اللَّهِ أَوْ أَتَتْكُمُ السَّاعَةُ أَغَيْرِ اللَّهِ تَدْعُونَ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٤٢﴾

بَلْ آيَاتِهِ تَدْعُونَ فَيَكْشِفُ مَا تَدْعُونَ إِلَيْهِ إِنْ شَاءَ وَتَلْسَنُونَ مَا تَشْرِكُونَ ﴿٤٣﴾

وَالْقَدْ أَرْسَلْنَا إِلَىٰ أُمَمٍ مِّن قَبْلِكَ فَآخَذْنَا مِنْهُمُ بِالْبَاسِ ۗ وَالضَّرَّاءِ لَعَلَّهُمْ يَضُّرُّعُونَ ﴿٤٤﴾

فَلَوْلَا إِذْ جَاءَهُمْ بَاسُنَا تَضَرَّعُوا وَلَٰكِنْ قَسَتْ قُلُوبُهُمْ وَزَيَّنَّ لَهُمُ الشَّيْطَانُ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٤٥﴾

فَلَمَّا سَأَلْنَا مَا ذُكِّرُوا بِهِ فَحَنَّنَا عَلَيْهِمْ أَبْوَابَ كُلِّ شَيْءٍ حَتَّىٰ إِذَا فَرِحُوا بِبَآئِنَا وَتَوَّأْنَا أَلَّخْنَا لَهُمْ بُعْتَهُمْ ۗ فَإِذَا هُمْ مُبْتَلُونَ ﴿٤٦﴾

فَقَطَّعَ دَابِرَ الْقَوْمِ الَّذِينَ ظَلَمُوا ۗ وَالْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٤٧﴾

قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَخَذَ اللَّهُ سَعَتَكُمْ وَأَبْصَارَكُمْ وَحَمَّتْ

thánh nào có thể đem trả lại cho các người chẳng?” Hãy xem Ta đã làm mọi cách để bày tỏ các Phép Lạ, nhưng chúng vẫn ngoảnh mặt đi.

48. Hãy bảo: “Các người nghĩ sao? Tì như hình phạt của A-La đột nhiên hoặc hiển nhiên xảy đến đi nữa, ngoài bọn bất lương, có ai bị hủy diệt chẳng?”

49. Ta đã phái Sứ Giả xuống chẳng qua là để truyền tin lành và cảnh cáo mà thôi. Nhưng kẻ nào tin tưởng và tự sửa mình thì sẽ không có gì sợ hãi hoặc buồn rầu cả.

50. Những kẻ nào phủ nhận các Phép Lạ của Ta, vì lòng bất tuân, hình phạt sẽ xảy đến cho chúng.

51. Hãy bảo: “Ta không nói với các người: “Ta giữ châu báu của A-La,” ta hoàn toàn không biết gì về những điều vô hình; ta cũng chẳng nói với các người: “Ta là thiên sứ”. Ta chỉ tuân theo những điều mà ta được khải thị.” Hãy bảo: “Người mù và người sáng mắt có giống nhau chẳng? Các người còn chưa hồi tâm sao?”

52. Hãy cảnh cáo những kẻ e sợ rằng họ sẽ bị triệu hồi về với Chúa, rằng ngoài Ngài ra sẽ không có ai bảo vệ hoặc điều đình cả, để chúng có thể thành người chính trực.

53. Chớ xua đuổi những người nằng khân nguyện Chúa mỗi sáng và chiều để mong diện kiến với Ngài. Họ chẳng hề thâm thủng đến gia sản của người và người cũng chẳng hề ăn bám vào họ. Nếu người xua đuổi họ, người sẽ là kẻ bất chánh.

54. Ta đã làm như thế này để thử lòng chúng với nhau. Chúng tự hỏi: “Có phải những kẻ này trong bọn ta đã được A-La ban ân huệ chẳng?” Không phải A-La là Đấng biết rõ nhất ai có lòng

عَلَى قُلُوبِكُمْ مِّنْ لَّهِ عَيْرٌ اللَّهُ يَأْتِيكُم بِهِ أَنْظُرْ

كَيْفَ نَصَرْتُمُ الْآيَاتِ ثُمَّ هُمْ يَصْدِفُونَ ﴿٤٨﴾

قُلْ أَرَأَيْتَكُمْ إِنْ أَتَاكُمْ عَذَابُ اللَّهِ بَعْتَهُ أَوْ

جَهْرَةً هَلْ يُهْلِكُ إِلَّا الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿٤٩﴾

وَمَا تُرْسِلُ الْمُرْسَلِينَ إِلَّا مَبَشِّرِينَ وَمُنذِرِينَ

فَمَنْ أَمَنَ وَأَصْلَحَ فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ

يَحْزَنُونَ ﴿٥٠﴾

وَالَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا كَتَبْنَا لَهُمُ الْعَذَابَ بِمَا كَانُوا

يَفْسُقُونَ ﴿٥١﴾

قُلْ لَا أَقُولُ لَكُمْ عِنْدِي خَزَائِنُ اللَّهِ وَلَا أَعْلَمُ

الْغَيْبِ وَلَا أَقُولُ لَكُمْ إِنِّي مَلَكٌ إِنْ أَسْبَحُ إِلَّا مَا

يُوحَىٰ إِلَيَّ قُلْ هَلْ يَسْتَوِي الْأَعْمَىٰ وَالْبَصِيرُ إِنَّمَا

تَتَعَدَّوْنَ ﴿٥٢﴾

وَأَنْذِرْ بِهِ الَّذِينَ يَحْفَافُونَ أَنْ يُخْشِمُوا إِلَىٰ رَبِّهِمْ

لَيْسَ لَهُمْ مِنْ دُونِهِ وَاوِيٌّ وَلَا شَفِيعٌ لَّعَلَّهُمْ

يَتَّقُونَ ﴿٥٣﴾

وَلَا تَطْرُدِ الَّذِينَ يَدْعُونَ رَبَّهُمْ بِالْغَدَاةِ وَالْعَصِيِّ

يُرِيدُونَ وَجْهَهُ مَا عَلَيْكَ مِنْ حِسَابِهِمْ مِنْ شَيْءٍ

وَمَا مِنْ حِسَابِكَ عَلَيْهِمْ مِنْ شَيْءٍ فَتَطْرُدَهُمْ فَكَفَرُوا

مِنَ الظَّالِمِينَ ﴿٥٤﴾

وَكَذَلِكَ فَتَنَّا بَعْضَهُم بِبَعْضٍ لِّيَقُولُوا أَهَؤُلَاءِ

مِنَ اللَّهِ عَلَيْهِمْ مِّنْ بَيْنَاتٍ لَّيْسَ اللَّهُ بِأَعْلَمَ

cảm tạ hay sao?

55. Khi những người tin tưởng các Phép La của Ta đến với người, hãy bảo họ: “Bình an cho các người!” Chúa Trời lúc nào cũng sẵn sàng tha thứ. Vì vậy kẻ nào trong các người vô ý mà phạm tội nhưng sau đó biết ăn năn hối cải thì Ngài là Đấng Khoan Hồng và rất Từ Bi.

56. Ta đã giải thích các Phép La như thế để các người biết cầu xin cứu rỗi và để mở đường cho những kẻ đã phạm tội.

57. Hãy bảo: “Ta đã bị cầm thờ những kẻ mà các người đã cầu khẩn ngoài A-La” Hãy bảo: “Ta sẽ không theo đuổi dục vọng của các người. nếu không, ta sẽ bị lạc lối và sẽ không được hướng dẫn đến chính đạo.”

58. Hãy bảo: “Ta dựa vào sự thật hiển nhiên do Chúa phán, còn các người thì phủ nhận nó. Việc mà các người thúc giục, ta không thể làm được. Quyên quyết định nằm trong tay A-La. Ngài truyền dạy chân lý và là Đấng Phán Quan tối cao.”

59. Hãy bảo: “Nếu ta có thể thực hiện được việc mà các người thúc giục thì vẫn để giữa ta và các người đã được giải quyết rồi. A-La là Đấng thấu rõ nhất những kẻ bất chính.”

60. Ngài nắm giữ chìa khóa của cõi vô hình. Ngoài Ngài ra không ai biết cả. Ngài cũng biết rõ mọi vật trên đất liền và dưới biển cả. Không có chiếc lá nào rơi rụng mà Ngài không hay. Ngay cả một hạt ngũ cốc nằm dưới đất sâu tối tăm, hoặc ngay cả những vật tươi tốt hay khô cằn, không có vật nào mà không được liệt kê trong quyển Kinh Điển minh quang.

61. Khi đêm đến Ngài sẽ triệu các người về và xem xét những hành vi mà các người đã làm lúc ban ngày, rồi Ngài đánh thức các người dậy và cho các người sống trong tuổi đời đã định. Sau đó các người sẽ trở về nơi Ngài ngự. Rồi Ngài sẽ phán cho các người những việc mà các người đã làm

62. Ngài là Đấng Tối Cao trên các thuộc hạ của Ngài. Ngài đã phái những người giám thị

بِالشَّكْرِينَ ﴿٥٧﴾

وَإِذَا جَاءَكَ الَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِآيَاتِنَا فَقُلْ سَلَامٌ عَلَيْكُمْ كَتَبَ رَبُّكُمْ عَلَى نَفْسِهِ الرَّحْمَةَ لِأَنَّهُ مَنْ عَمِلَ مِنْكُمْ سُوءًا بِجَهَالَةٍ ثُمَّ تَابَ مِنْ بَعْدِهِ وَأَصْلَحَ فَأَنَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٥٨﴾

وَكَذَلِكَ نَقُصُّ عَلَيْكَ الْأَيَاتِ وَالرَّسَائِلَ لِقَبُولِ الْجَاهِلِينَ ﴿٥٩﴾

قُلْ إِنِّي نَهَيْتُ أَنْ أَعْبُدَ الَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ قُلْ لَا آتِيعُ أَهْوَاءَكُمْ قَدْ ضَلَلْتُ إِذًا وَمَا أَنَا مِنَ الْمُهْتَدِينَ ﴿٦٠﴾

قُلْ إِنِّي عَلَى بَيِّنَاتٍ مِّن رَّبِّي وَكَذَّبْتُمْ بِهِ مَا عَزَيْتَنِي مَا تَسْتَعْجِلُونَ بِهِ إِنَّ الْحُكْمَ لِلَّهِ يَقُضُ الْحَقَّ وَهُوَ خَيْرُ الْفَصِيلِينَ ﴿٦١﴾

قُلْ لَوْ أَنِّي عِنْدِي مَا تَسْتَعْجِلُونَ بِهِ لَفُضِيَ الْأَمْرُ بَيْنِي وَبَيْنَكُمْ وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِالظَّالِمِينَ ﴿٦٢﴾

وَعِنْدَهُ مَفَاتِحُ الْغَيْبِ لَا يَعْلَمُهَا إِلَّا هُوَ وَيَعْلَمُ مَا فِي الْبُرِّ وَالْبَحْرِ وَمَا تَسْقُطُ مِنْ وَرَقَةٍ إِلَّا نَعْلَمُهَا وَلَا حَبَّةٌ فِي ظِلْمَاتِ الْأَرْضِ وَلَا رَطْبٌ وَلَا يَأْسٌ إِلَّا فِي كِتَابٍ مُّبِينٍ ﴿٦٣﴾

وَهُوَ الَّذِي يَتَوَفَّاكُمْ بِاللَّيْلِ وَيَعْلَمُ مَا جَرَحْتُمْ بِالنَّهَارِ ثُمَّ يَبْعَثُكُمْ فِيهِ لِبُقْضِ أَجَلٍ مُّسَدَّدٍ ثُمَّ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٦٤﴾

وَهُوَ الْقَاهِرُ فَوْقَ عِبَادِهِ وَيُرْسِلُ عَلَيْكُمْ حَفَظَةً

xuông để trông chừng các người. Khi kẻ nào trong các người làm chung, các Sứ Giả của Ta không hề quên triệu hồi hẳn về.

63. Rồi chúng được dẫn về nơi A-La, là Chúa Trời thật sự của chúng. Đương nhiên, Ngài là Đấng Phán Quan và là Đấng tính toán nhanh nhất.

64. Hãy bảo họ: “Khi các người hạ mình cầu khẩn Ngài trong lòng, nói rằng “nếu Ngài cứu chúng tôi ra khỏi nơi này thì chúng tôi sẽ biết ơn Ngài”, ai sẽ cứu các người ra khỏi tai ương trên mặt đất và dưới biển sâu đây?”

65. Hãy bảo họ: “A-La đã cứu các người ra khỏi những nơi ấy và cất bỏ mọi sự đau khổ, song các người vẫn thờ khẻ khác chung với Ngài.”

66. Hãy bảo họ: “Ngài có năng lực gieo rắc hình phạt từ trên đầu và từ dưới chân của các người, hoặc chia rẽ các người thành nhiều phe phái để làm các người rối loạn và chịu đựng sự chém giết lẫn nhau.” Hãy xem Ta đã tìm bao cách để giải thích các Phép Lạ, chớ chi chúng hiểu được!

67. Chư dân của người vẫn cho nó là giả dối, mặc dầu đây chính là sự thật. Hãy bảo họ: “Ta chẳng phải là kẻ giám hộ các người.”

68. Mỗi lời tiên tri đều có một thời hạn hẳn hoi, chẳng bao lâu các người sẽ hiểu ra.

69. Khi người thầy chúng bàn bạc về các Phép Lạ của Ta, hãy lánh xa chúng cho tới khi nào chúng bàn qua việc khác. Dầu Satăng có làm người quên lững đi nữa, khi nhớ ra, chớ ngồi chung với những kẻ bất chánh.

70. Những người chính trực thì hoàn toàn không có trách nhiệm gì về chúng, nhưng họ có bổn phận khuyên cáo chúng để chúng biết kính sợ Chúa Trời.

حَتَّىٰ إِذَا جَاءَ أَحَدَكُمُ الْمَوْتُ تَوَفَّتْهُ رُسُلُنَا وَهُمْ لَا يُفِرُّونَ ﴿٦٣﴾

ثُمَّ رُدُّوْا إِلَى اللَّهِ مَوْلَاهُمْ الْحَقَّ ۗ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَهُوَ أَسْرَعُ الْحَسِيبِينَ ﴿٦٤﴾

قُلْ مَنْ يُبَيِّنُكُمْ مِّنْ ظُلُمَاتِ الْبَرِّ وَالْبَحْرِ تَدْعُونَهُ تَضَرُّعًا وَخُفْيَةً ۗ لَّيْنًا أَلْجَأَنَا مِنْ هَذِهِ لَكُنْتُمْ مِّنَ الشَّاكِرِينَ ﴿٦٥﴾

قُلِ اللَّهُ يُبَيِّنُكُمْ مِّنْهَا وَمَنْ كَرِهَ لَكُمْ ثُمَّ أَنْتُمْ تُشْرِكُونَ ﴿٦٦﴾

قُلْ هُوَ الْقَادِرُ عَلَىٰ أَنْ يَبْعَثَ عَلَيْكُمْ عَذَابًا مِّنْ فَوْقِكُمْ أَوْ مِنْ تَحْتِ أُنْجُلِكُمْ أَوْ يَلْبِسَكُمْ شِيْعًا وَيُذِيقَ بَعْضَكُم بَأْسَ بَعْضٍ ۗ أَنْظُرْ كَيْفَ نُصَرِّفُ الْآيَاتِ لَعَلَّهُمْ يَفْقَهُونَ ﴿٦٧﴾

وَكَذَّبَ بِهٖ قَوْمُكَ وَهُوَ الْحَقُّ ۗ قُلْ لَسْتُ عَلَيْكُمْ بِوَكِيلٍ ﴿٦٨﴾

لِكُلِّ بَيِّنَةٍ مُّسْتَقَرَّرٌ وَسَوْفَ تَعْلَمُونَ ﴿٦٩﴾

وَإِذَا رَأَيْتَ الَّذِينَ يَخُوضُونَ فِي آيَاتِنَا فَأَعْرِضْ عَنْهُمْ حَتَّىٰ يَخُوضُوا فِي حَدِيثٍ غَيْرِهِ ۗ وَإِمَّا يُنسِيَّتْكَ الشَّيْطَانُ فَلَا تَعْتَدْ بَعْدَ الذِّكْرِ مَعَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٧٠﴾

وَمَا عَلَى الَّذِينَ يَتَّقُونَ مِنْ حِسَابِهِمْ مِنْ شَيْءٍ وَلَكِنْ ذِكْرِي لَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ﴿٧١﴾

71. Hãy lánh xa những kẻ xem tôn giáo của họ như trò chơi hoặc sự tiêu khiển và cuộc sống hiện tại của họ đầy sự gian dối. Hãy cảnh cáo mọi người rằng con người có thể bị tàn hại vì việc họ đã làm. Ngoài A-La ra, không ai sẽ đứng ra bảo vệ hoặc điều đình cả. Dầu có nộ bao nhiêu tiên chuộc thân đi nữa cũng không được Ngài chấp nhận. Chúng là những kẻ tự hủy hoại thân mình vì hành động chúng đã làm. Vì lòng bất tín, chúng phải uống nước sôi hừng hực và chịu sự trừng phạt đau đớn.

وَذَرِ الَّذِينَ اتَّخَذُوا دِينَهُمْ لُحَاً وَهُمْ لَمْ كَسَبَتْ  
 الْحَيَاةُ الدُّنْيَا وَذَكَرِيَّةٌ أَنْ تُنْسَلُ نَفْسٌ بِمَا كَسَبَتْ  
 لَيْسَ لَهَا مِنْ دُونِ اللَّهِ وَكِيٌّ وَلَا شَفِيعٌ ۗ وَإِنْ  
 تَعَدَّلَ كُلُّ عَدَلٍ لَّا يُؤَخِّدُ مِنْهَا أُولَئِكَ الَّذِينَ  
 أُبْسِلُوا بِمَا كَسَبُوا لَهُمْ شَرَابٌ مِّنْ حَيْمِيمٍ وَعَذَابٌ  
 أَلِيمٌ ۖ بِمَا كَانُوا يَكْفُرُونَ ﴿٤١﴾

72. Hãy bảo: “Ngoài A-La ra, làm sao chúng ta có thể cầu khẩn những kẻ không mang đến lợi ích mà cũng không làm hại chúng ta được? Làm sao chúng ta có thể quay gót đi như những kẻ đã bị Satăng làm lạc lối và phải lang thang khắp xứ, trong khi chúng ta đã được A-La giáo hóa và bạn hữu của chúng ta đã kêu gọi “hãy đến đây” để hướng dẫn chúng ta?” Hãy bảo: “Lời chỉ đạo của A-La là lời chỉ đạo duy nhất và chúng ta đã được lệnh phải quy y với Chúa của vạn vật.”

قُلْ أَدْعُوهُنَّ مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَنْفَعُنَّوَلَا يَضُرُّنَّ  
 وَتُرْجَىٰ عَلَىٰ أَعْقَابِنَا بَعْدَ إِذْ هَدَيْنَا اللَّهُ كَالَّذِي  
 اسْتَهْوَتْهُ الشَّيَاطِينُ فِي الْأَرْضِ حَيْرَانٌ لِأَصْحَابٍ  
 يُدْعُونَهُ إِلَى الْهُدَىٰ أُتَيْنَا قُلْ إِنْ هَدَىٰ اللَّهُ  
 هُوَ الْهُدَىٰ وَأَمْرًا لَّنُسَلِّمَ لِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٤٢﴾  
 وَأَنْ آمِنُوا بِالصَّلَاةِ وَالزُّكُوفِ ۗ وَهُوَ الَّذِي إِلَيْهِ  
 تُحْشَرُونَ ﴿٤٣﴾

73. “Và chúng ta cũng đã được ra lệnh như sau: hãy năng cầu nguyện và kính sợ Ngài. Ngài là nơi mà các người sẽ bị triệu hồi về.”

74. Ngài là Đấng đã dựa vào chân lý mà sáng tạo ra trời đất; ngày mà Ngài phán: “Hãy nghe Ta!” thì đã xảy ra như vậy. Lời nói của Ngài chính là chân lý. Đền ngày mà kèn thổi lên, vạn vật đều thuộc quyền thông trị của Ngài. Ngài thông suốt cõi hữu hình cũng như cõi vô hình. Ngài là Đấng Khôn Ngoan và am tường mọi việc.

وَهُوَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ وَيَوْمَ  
 الْقِيَامَةِ يَقُولُ كُنْ فَيَكُونُ هُوَ الَّذِي يُحْيِي وَيُمِيتُ  
 وَيُنْفِخُ فِي الصُّورِ ۗ عَلِيمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ ۗ وَهُوَ  
 الْحَكِيمُ الْخَبِيرُ ﴿٤٤﴾

75. Hãy nhớ lúc Abraham nói với cha của hắn là Azar: “Cha định thờ các hình tượng như thần thánh hay sao? Con thấy rằng cha và chư dân rõ ràng đang phạm lỗi đây.”

وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ إِذْ رَأَىٰ أَنَّهُ يُشْرِكُ بِأَهْلِيهِ  
 إِنَّي أَرَاكَ وَقَوْمَكَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٤٥﴾  
 وَكَذَلِكَ نُبَيِّنُ لِرَبِّهِمْ مَلَكَوَتِ السَّمَوَاتِ  
 وَالْأَرْضِ وَلِيُكُونَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٤٦﴾

76. Ta đã chỉ cho Abraham thấy vương quốc trong trời đất để hắn được giáo hóa và vững lòng tin.

77. Khi màn đêm buông xuống, hắn trông

فَلَمَّا جَنَّ عَلَيْهِ اللَّيْلُ رَأَى الْكُوفَةَ قَالَ هَذَا سَرَابٌ

thầy một ngôi sao. Hần liền bảo: “Đây là Chúa của ta!” Nhưng chẳng bao lâu nó lặn đi, hần bèn bảo: “Ta chẳng thích những vật lặn đi.”

78. Khi hần trông thấy trăng mọc tỏa sáng, hần bảo: “Đây là Chúa của ta.” Nhưng khi nó lặn đi thì hần bảo: “Nếu Chúa không hướng dẫn ta, có lẽ ta đã thành đồng bạn với những kẻ lầm đường lạc lối rồi.”

79. Khi hần thấy mặt trời mọc sáng chói thì hần bảo: “Đây mới là Chúa của ta, cái này lớn nhất.” Nhưng chẳng bao lâu nó lặn đi, hần bèn bảo: “Hỡi các người, ta chẳng liên hệ gì với những vật mà các người thờ chung với Chúa Trời.

80. “Ta là tín đồ chân chính của Chúa Trời và hướng mặt về nơi Ngài, là Đấng tạo thiên lập địa, ta không phải là tín đồ của đa thần giáo.”

81. Nghe thế, chư dân bèn tranh luận với hần. Hần bảo: “Các người định tranh luận với ta về A-La hay sao? Ngài đã hướng dẫn ta. Chỉ trừ khi Chúa muốn, ta chẳng sợ hãi chi những vật mà các người thờ bên cạnh Ngài. Kiên thức của Ngài bao hàm cả vạn vật. Các người còn chưa giác ngộ sao?

82. “Tại sao ta phải sợ hãi những vật mà các người thờ chung với Chúa Trời? Các người chẳng hề sợ hãi việc thờ các tà thần chung với A-La trong khi Ngài chẳng ban cho nó quyền năng nào cả. Nếu các người hiểu biết, thì bên nào có thể bảo đảm sự an toàn đây?

83. “Những kẻ nào tin tưởng và chẳng trà trộn lòng tin với sự gian tà, là những kẻ sẽ được bình an và được hướng dẫn đến chính đạo.”

84. Đây là lời biện luận mà Ta đã ban cho Abraham để hần trả lời dân chúng. Kẻ nào làm Ta hài lòng thì sẽ được Ta nâng cao lên mây bực. Chúa của người thật là Khôn Ngoan và Toàn Tri.

85. Ta đã ban cho hần Isaac và Jacob, rồi giáo hóa cả hai. Ngày xưa Ta đã giáo hóa Noah và các con cháu của hần như là Đavít, Sôlômôn, Job, Môsê và Aarôn. Như thế, Ta đã ban thưởng những kẻ năng làm việc thiện.

فَلَمَّا أَفَلَ قَالَ لَا أُحِبُّ الْأَفْلِينَ ﴿٤٤﴾  
 فَلَمَّا سَرَ الْقَمَرَ بَارِعًا قَالَ هَذَا رَبِّي فَلَمَّا أَفَلَ  
 قَالَ لَيْنٌ لَمْ يَهْدِنِي رَبِّي لَأَكُونَنَّ مِنَ الْقَوْمِ  
 الضَّالِّينَ ﴿٤٥﴾  
 فَلَمَّا رَأَى الشَّمْسُ بَارِعَةً قَالَ هَذَا رَبِّي هَذَا الْكَبِيرُ  
 فَلَمَّا أَفَلَتْ قَالَ يَوْمَ إِتَى بِرَبِّي مِمَّا تَشْرِكُونَ ﴿٤٦﴾  
 إِنِّي وَجْهَتُ وَجْهِي لِلَّذِي فَطَرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ  
 حَنِيفًا وَمَا أَنَا مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿٤٧﴾  
 وَحَاجَّةُ قَوْمِهِ ط قَالَ اتَّخَذُونِي فِي اللَّهِ وَقَدْ  
 هَدَيْتُ وَلَا أَخَافُ مَا تَشْرِكُونَ بِهِ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ  
 رَبِّي شَيْئًا وَسِعَ رَبِّي كُلَّ شَيْءٍ عِلْمًا أَفَلَا تَتَذَكَّرُونَ ﴿٤٨﴾  
 وَكَيْفَ أَخَافُ مَا أَشْرَكْتُمْ وَلَا تَخَافُونَ أَنَّكُمْ  
 أَشْرَكْتُمْ بِاللَّهِ مَا لَمْ يُنَزَّلْ بِهِ عَلَيْكُمْ سُلْطَانًا  
 فَأَيُّ الْفَرِيقَيْنِ أَحَقُّ بِالْأَمْنِ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٤٩﴾  
 الَّذِينَ آمَنُوا وَلَمْ يَلْبِسُوا إِيمَانَهُمْ بِظُلْمٍ أُولَئِكَ  
 لَهُمُ الْأَمْنُ وَهُمْ مُهْتَدُونَ ﴿٥٠﴾  
 وَتِلْكَ حُجَّتُنَا آتَيْنَاهَا إِبْرَاهِيمَ عَلَى قَوْمِهِ ط نَرْفَعُ  
 دَرَجَاتٍ مَن نَّشَاءُ إِنْ رَبُّكَ حَكِيمٌ عَلِيمٌ ﴿٥١﴾  
 وَوَهَبْنَا لَهُ إِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ كُلًّا هَدَيْنَا وَنُوحًا  
 هَدَيْنَا مِن قَبْلُ وَمِن ذُرِّيَّتِهِ دَاوُدَ وَسُلَيْمَانَ  
 وَيُوسُفَ وَمُوسَى وَهَارُونَ وَكَذَلِكَ  
 نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿٥٢﴾

86. Và Ta đã giáo hóa Zacarya, Joan, Jêsu và Êlia; mỗi người đều là kẻ hiền đức.

87. Ta cũng đã giáo hóa Ishmael, Êlisa, Jônã và Lôt; Ta đã đặt họ trên chư dân.

88. Ta đã lựa ra tổ phụ, con cái và huynh đệ của họ, từ đó Ta đã tuyển chọn họ và hướng dẫn họ đến chính đạo.

89. Đây là sự hướng dẫn của A-La. Ngài hướng dẫn những thuộc hạ làm Ngài hài lòng. Nếu chúng lại bỏ Ngài ra mà thờ tà thần, đương nhiên những gì chúng đã gây dựng đều trở nên vô hiệu.

90. Họ là những kẻ mà Ta đã ban Kinh Thánh, trí khôn và năng lực tiên tri. Nhưng nếu họ chẳng biết ơn những điều ấy, chớ ngại chi vì bây giờ Ta đã ủy thác chúng cho những người biết cảm tạ.

91. Họ là những kẻ đã được Ta giáo hóa, vậy người hãy mô phỏng theo lời hướng dẫn của họ. Hãy bảo: “Ta không đòi các người ban thưởng về việc này, đây chẳng qua là lời cảnh cáo cho nhân loại mà thôi.”

92. Có người bảo: “A-La chẳng khai thị điều chi cho nhân gian”, họ là những kẻ không biết quyền năng thật sự của A-La. Hãy bảo họ: “Ai đã khai thị quyền Kinh Thánh mà Môsê lấy làm ánh minh quang và sự chỉ đạo cho chư dân? Các người đã biên nó lên giấy và trưng bày ra một phần, còn phần lớn thì các người giấu giếm đi, mặc dầu các người đã được giảng dạy tường tận về những điều mà chính các người và tổ tiên của các người đã không biết.” Hãy trả lời họ: “A-La” Rồi hãy để mặc chúng mãi miết bàn bạc về những điều rỗng tuếch.

93. Và đây là Kinh Điển mà Ta đã khai thị và chúc phúc, để làm sáng tỏ những điều đã được ban trước đây, để người khuyên cáo Bà Mẹ của các thành thị và những người sống quanh đó. Kẻ nào tin tưởng Kiệp Lai Sinh thì tin nơi

وَذَرَكْنَا وَ يَحْيَىٰ وَعِيسَىٰ وَإِلْيَاسَ كُلٌّ مِّنَ الصَّالِحِينَ ﴿٨٦﴾

وَأِسْمَاعِيلَ وَإِسْحَاقَ وَيُوسُفَ وَلُوطًا وَكُلًّا فَضَلْنَا عَلَى الْعَالَمِينَ ﴿٨٧﴾

وَمِنَ آبَائِهِمْ وَذُرِّيَّاتِهِمْ وَإِخْوَانِهِمْ وَاجْتَبَيْنَاهُمْ وَهَدَيْنَاهُمْ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٨٨﴾

ذَلِكَ هُدَى اللَّهِ يَهْدِي بِهِ مَن يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَلَوْ أَشْرَكُوا لَحِطَّ عَلَيْهِمْ مَا كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٨٩﴾

أُولَئِكَ الَّذِينَ آتَيْنَاهُمُ الْكِتَابَ وَالْحُكْمَ وَالنُّبُوَّةَ فَإِن يَكْفُرْ بِهَا هَؤُلَاءِ فَقَدْ وَكَلْنَا بِهَا قَوْمًا لَيَسُوا بِهَا بِكْفِيرِينَ ﴿٩٠﴾

أُولَئِكَ الَّذِينَ هَدَى اللَّهُ فَبِهِدَاهُمْ أَقْبَدَهُ قُلْ لَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ أَجْرًا إِن هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ﴿٩١﴾

وَمَا قَدَرُوا اللَّهَ حَقَّ قَدْرِهِ إِذ قَالُوا مَا أَنزَلَ اللَّهُ عَلَى بَشَرٍ مِّن شَيْءٍ قُلْ مَن أَنزَلَ الْكِتَابَ الَّذِي جَاءَ

بِهِ مُوسَىٰ نُورًا وَهُدًى لِّلنَّاسِ لِيَجْزُوَنَّهُ قَرَأْتِينَ تَبَدُّوْنَهَا وَتَخْفُونَ كِتَابًا وَعَلَيْكُمْ مَا لَمْ تَعْلَمُوا

أَنْتُمْ وَلَا آبَاؤُكُمْ قُلِ اللَّهُ ثُمَّ ذَرْهُمْ فِي خَوْضِهِمْ يَلْعَبُونَ ﴿٩٢﴾

وَهَذَا كِتَابٌ أَنْزَلْنَاهُ مُبَارَكٌ مُصَدِّقُ الَّذِي بَيْنَ يَدَيْهِ وَنَتَنذِرُ أُمَّ الْقُرَىٰ وَمَنْ حَوْلَهَا وَالَّذِينَ

يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ يُؤْمِنُونَ بِهِ وَهُمْ عَلَى صَلَاتِهِمْ



nó và luôn luôn năng lễ bái.

94. Có kẻ chẳng được khải thị điều gì cả mà dám nói: “Tôi đã được khải thị,” hoặc là: “Tôi sẽ ban vật giông như A-La đã ban,” có ai tội lỗi hơn hẳn chẳng? Ta muốn cho người thầy những kẻ ác nhân trong lúc hấp hối, khi thiên sứ vươn hai tay ra truyền phán: “Hãy đem linh hồn của người ra đây. Đây là ngày người sẽ bị trừng phạt nhục nhã vì dám nói dối về A-La và ương ngạnh phủ nhận các Phép Lạ của Ngài.”

95. Bây giờ các người đèn với Ta từng người một, dưới dung nhan mà Ta đã sáng tạo các người lúc đầu, các người đã để lại tất cả những gì Ta đã ban cho các người. Ta chẳng thấy đâu những kẻ điều đình cho các người, mà các người đã thường chủ trương là bạn hữu của Chúa Trời. Bây giờ các người đã bị tách rời ra và những kẻ mà các người chủ trương đã biên mật đầu cả.

96. Quả thật, A-La là Đấng khiến ngũ cốc và trái kê nảy mầm. Ngài dựng lên người sông từ kê chết và từ người sông tạo ra kê chết. Đây là A-La. Coi! Sao các người vẫn còn mê muội?

97. Ngài phá vỡ màng sương buổi sáng và làm đêm tối xuống để được yên nghỉ. Ngài đã tạo ra mặt trời và mặt trăng để tính toán thời gian. Đây là sắc lệnh của Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

98. Ngài cũng là Đấng đã tạo ra các tinh tú để dẫn đường cho các người trên đất liền và trên mặt biển trong đêm tối thâm thẳm. Ta đã giải thích các Phép Lạ thật tường tận cho những kẻ có học thức.

99. Ngài cũng là Đấng đã sáng tạo ra các người từ một người độc nhất và cho các người nhà ở và nơi trú ẩn. Ta đã giải thích các Phép Lạ thật tường tận cho những kẻ biết nhận thức.

100. Ngài cũng là Đấng làm cho mưa rơi từ

يُحَافِظُونَ ﴿٩٣﴾

وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ قَالَ أُوحِيَ إِلَيَّ وَلَمْ يُوحَ إِلَيْهِ شَيْءٌ وَمَنْ قَالَ سَأُنزِلُ مِثْلَ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ وَلَوْ تَرَىٰ إِذِ الظَّالِمُونَ فِي غَمَرَاتِ الْمَوْتِ وَالْمَلَائِكَةُ بَاسِطَوْنَ أَيْدِيَهُمْ أَخْرَجُوا أَنفُسَكُمْ الْيَوْمَ تُجْزَوْنَ عَذَابَ الْهُونِ بِمَا كُنتُمْ تَقُولُونَ عَلَى اللَّهِ غَيْرَ الْحَقِّ وَكُنتُمْ عَنْ آيَاتِهِ تَسْتَكْبِرُونَ ﴿٩٤﴾

وَلَقَدْ جِئْتُمُونَا فِرَادَىٰ كَمَا خَلَقْنَاكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ وَتَرَكْتُمْ مَا خَوَّلْنَاكُمْ وَرَاءَ ظُهُورِكُمْ وَمَا نَرَىٰ مَعَكُمْ شُفَعَاءَ لِمُ الَّذِينَ رَعَيْتُمْ أَنَّهُمْ فِيكُمْ شُرَكَاءَ ۗ لَقَدْ تَقَطَّعَ بَيْنَكُمْ وَضَلَّ عَنْكُمْ مَا كُنتُمْ تَزْعُمُونَ ﴿٩٥﴾

إِنَّ اللَّهَ فَالِقُ الْحَبِّ وَالنَّوَىٰ يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَمُخْرِجُ الْمَيِّتِ مِنَ الْحَيِّ ذَلِكُمُ اللَّهُ فَأَنَّى تُؤْفَكُونَ ﴿٩٦﴾

فَالِقُ الإِصْبَاحِ وَجَعَلَ اللَّيْلَ سَكَنًا وَالشَّمْسَ وَالْقَمَرَ حُسْبَانًا ذَٰلِكَ تَقْدِيرُ الْعَزِيزِ الْعَلِيمِ ﴿٩٧﴾

وَهُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ النُّجُومَ لِتَهْتَدُوا بِهَا فِي ظُلُمَاتِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ قَدْ فَضَّلْنَا الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٩٨﴾

وَهُوَ الَّذِي أَنشَأَكُم مِّن نَّفْسٍ وَاحِدَةٍ فَمُسْتَقَرًّا وَمُسْتَوْدَعًا قَدْ فَضَّلْنَا الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٩٩﴾  
وَهُوَ الَّذِي أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجْنَا بِهِ

trời cao xuống, nhờ thê Ta đã làm cây cỏ nảy mầm, rồi lá xanh tươi tốt sinh ra ngũ cốc dồi dào. Và trên cây kè, trái nở thành chùm treo lơ lửng ngoài bao. Ta cũng tạo ra các vườn nho, ô-liu, lựu; có trái giống nhau nhưng cũng có trái khác nhau. Hãy ngắm kỹ hoa quả khi nó kết trái và chín mùi. Đây quả thật là Phép Lạ ban cho những kẻ vững lòng tin.

101. Thê mà chúng lại thờ Jinn bên cạnh A-La, dù chính Ngài đã tạo ra nó. Rồi chúng lại cho rằng Ngài có con trai và con gái mà chẳng hiểu biết gì cả. Ngài thật vinh hiển và vương lâm trên tất cả những vật mà chúng đặt với Ngài!

102. Đàng tạo thiên lập địa! Làm sao Ngài có thể có con trong khi Ngài không hề có bạn đồng sàng, trong khi Ngài đã sáng tạo ra vạn vật và am tường muôn loài?

103. Đây là A-La, Chúa của các người. Không có Chúa Trời nào khác tồn tại ngoài Ngài, Đàng sáng tạo ra vạn vật, vậy hãy thờ phụng Ngài. Ngài là Đàng giám hộ muôn loài.

104. Mắt trần không thể thấy được Ngài nhưng Ngài trông thấu toàn cõi. Ngài là Đàng Khôn Lường và am tường tất cả.

105. Chứng cứ của Chúa Trời đã đến với các người; vì vậy kẻ nào nhìn nó thì sẽ được lợi ích cho bản thân, kẻ nào nhắm mắt làm ngơ thì sẽ có hại cho hẳn. Ta không phải là kẻ giám hộ các người.

106. Ta đã tìm mọi cách biến hóa các Phép Lạ để chân lý được xác nhận nhưng rốt cuộc ra là chúng bảo: “Người đã học hỏi tình tởng.” Ta cũng biến hóa các Phép Lạ để giải thích cho những người có học thức.

107. Hãy tuân phục những điều Chúa đã khải thị cho người. Không có Chúa Trời nào khác tồn tại ngoài Ngài, hãy lánh xa bọn tín đồ đa thần giáo.

108. Nêu Ngài muôn, có lẽ chúng đã không thờ tà thần chung với Ngài. Ta không bắt người

نَبَاتٍ كُلِّ شَيْءٍ فَأَخْرَجْنَا مِنْهُ خَضِرًا نُخْرِجُ مِنْهُ  
حَبًّا مُتَرَاكِبًا وَمِنَ النَّخْلِ مِنَ طَلْعِهَا قِنْوَانٌ دَلِيقٌ  
وَفَجَاتٍ مِنْ أَعْتَابٍ وَالزَّيْتُونَ وَالرِّمَّانَ مُشْتَبِهًا  
وَغَيْرَ مُتَشَابِهٍ انظُرُوا إِلَى ثَمَرِهِ إِذَا أَثْمَرَ وَيَنْعِهِ  
إِنَّ فِي ذَلِكَ لآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿١٠١﴾

وَجَعَلُوا لِلَّهِ شُرَكَاءَ الْجِنَّ وَخَلَقَهُمْ وَخَرَقُوا لَهُ  
بَيْنَ وَنَبَاتٍ بِغَيْرِ عِلْمٍ سُبحٰنَهُ وَتَعٰلى عَمَّا  
يَصِفُونَ ﴿١٠٢﴾

بَدِيعَ السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ اَنۢى يَكُوْنُ لَهُ وَاكۡدٌ  
لَمۡ تَكُنۡ لَهُ صٰجِغَةً وَخٰنَ كُلِّ شَيْءٍ وَهُوَ بِكُلِّ  
شَيْءٍ عَلِيْمٌ ﴿١٠٣﴾

ذٰلِكُمُ اللّٰهُ رَبُّكُمْ لَاۤ اِلٰهَ اِلَّا هُوَ خَالِقُ كُلِّ شَيْءٍ  
فَاعْبُدُوْهُ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ وَكِيلٌ ﴿١٠٤﴾  
لَا تُدْرِكُهُ الْاَبۡصَارُ وَهُوَ يُدْرِكُ الْاَبۡصَارَ وَهُوَ  
اللطيف الخبير ﴿١٠٥﴾

قَدْ جَاءَكُمۡ بَصٰۤيِرٌ مِنْ رَبِّكُمۡ فَمَنْ اَبۡصَرَ فَلِنَفْسِهٖ  
وَمَنْ عَمِيَٰ فَعَلِيهَا وَمَاۤ اَنَا عَلَيْكُمۡ بِحٰفِيظٍ ﴿١٠٦﴾

وَكَذٰلِكَ نَصِّرُ الْاٰيٰتِ وَيَلۡقَوۡلَا دَرَسَتۡ وَلِنَبِيۡنَا  
لِقَوْمٍ يَعۡلَمُوْنَ ﴿١٠٧﴾

اَتَّبِعۡ مَاۤ اُوۡحِيَ اِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ لَاۤ اِلٰهَ اِلَّا هُوَ وَ  
اَعۡرِضۡ عَنِ الشِّرۡكِىۡنَ ﴿١٠٨﴾  
وَلَوْ شَاءَ اللّٰهُ مَاۤ اَشْرَكُوۡا وَمَا جَعَلْنَاكَ عَلَيْهِمۡ

làm kẻ trông chừng chúng. Người cũng không phải là kẻ giám hộ chúng.

109. Chớ nguyên rủa tà thần mà chúng thờ phụng không màng đến A-La. Nếu không chúng sẽ ngu xuẩn mà nguyên rủa A-La. Vì thế Ta đã làm cho mọi người tin tưởng rằng hành động của họ rất công chính. Chẳng bao lâu khi chúng trở về với Chúa, Ngài sẽ phán cho chúng biết những gì chúng đã làm.

110. Bọn chúng thể long trọng với A-La rằng nêu Phép Lạ xuất hiện, chúng sẽ hết lòng tin tưởng. Hãy bảo: "Phép Lạ nằm trong tay A-La." Nhưng làm sao các người hiểu được rằng khi Phép Lạ xuất hiện, chúng chẳng hề tin tưởng?

111. Ta sẽ bao trùm con tim và đôi mắt chúng, như chúng chưa tin vào lúc đầu và Ta sẽ để chúng gian tà trong cảnh bồi rôi.

112. Dẫu Ta có phái thiên sứ xuống cho chúng, bảo người chết trò chuyện với chúng và triệu tập muôn loài cho chúng thấy, có lẽ chúng cũng không tin, ngoại trừ khi A-La muôn. Nhưng đa số trong bọn chúng hành động một cách đót nát.

113. Tương tự như thế, đôi với bất cứ Nhà Tiên Tri nào Ta cũng đặt kẻ thù chống lại hẳn, tức là bọn quỉ yêu trong nhân gian hoặc lũ Jinn. Bọn chúng lườm gạt lẫn nhau bằng những lời giả dối. Nêu Chúa của người muôn, có lẽ chúng đã không hành động như thế, vì vậy hãy bỏ mặc chúng với những vật giả mạo.

114. Để cho cõi lòng những kẻ không tin Kiệp Lai Sinh ngã theo nó, mãi nguyên về nó, và để cho những kẻ đang thâu hoạch tiếp tục thâu hoạch.

115. Làm sao ta có thể nhờ kẻ khác ngoài A-La để phân xử, trong khi Ngài là Đấng đã ban cho các người Kinh Điển này, được giải thích rõ ràng cả? Những kẻ nào được Ta ban Kinh Điển này biết rằng nó đã được ban từ Chúa của người và hàm hữu chân lý, vì vậy chớ trở thành một trong những kẻ nghi ngờ.

116. Lời phán của Chúa Trời hoàn toàn đầy chân lý và công chính. Không ai có thể sửa đổi

حَفِيظًا ۖ وَمَا أَنْتَ عَلَيْهِمْ بِوَكِيلٍ ﴿١٧﴾

وَلَا تَسْتَبِئِ الَّذِينَ يَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ فَيَسُبُوا اللَّهَ عَدْوًا بِغَيْرِ عِلْمٍ كَذَلِكَ زَيْنًا لِكُلِّ أُمَّةٍ عَمَلُهُمْ ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّهِمْ مَرْجِعُهُمْ فَيُنَبِّئُهُمْ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٨﴾

وَأَقْسَمُوا بِاللَّهِ جَهْدَ أَيْمَانِهِمْ لَئِنْ جَاءَ نُهُمْ آيَةٌ كَيُؤْمِنُوا بِهَا قُلْ إِنَّمَا الْآيَاتُ عِنْدَ اللَّهِ وَمَا يُشْعُرُونَ أَتَاهَا إِذَا جَاءَتْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٩﴾

وَنُقَلِّبُ أَفْئِدَتَهُمْ وَأَبْصَارَهُمْ كَمَا لَمْ يُؤْمِنُوا بِهِ أَوَّلَ مَرَّةٍ وَنَدْرُهم فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿٢٠﴾

وَلَوْ أَنَّا نَزَّلْنَا إِلَيْهِمُ الْمَائِكَةَ وَكَلَّمَهُمُ الْمَوْتَىٰ وَحَشَرْنَا عَلَيْهِمْ كُلَّ شَيْءٍ قَبْلًا مَا كَانُوا لِيُؤْمِنُوا إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ وَلَئِنْ أَكْثَرَهُمْ يَجْهَلُونَ ﴿٢١﴾

وَكَذَلِكَ جَعَلْنَا لِكُلِّ نَبِيٍّ عَدُوًّا شَيْطِينَ الْإِنْسِ وَالْجِنِّ يُوحِي بَعْضُهُمْ إِلَىٰ بَعْضٍ زُخْرَفَ الْقَوْلِ عَرُودًا وَلَوْ شَاءَ رَبُّكَ مَا فَعَلُوهُ فَذَرْهُمْ وَمَا يَفْتَرُونَ ﴿٢٢﴾

وَلِيَضَعَنَّ إِلَيْهِ أَفْئِدَةُ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ وَلِيَرْضَوْهُ وَلِيَقْتَرِفُوا مَا هُمْ مُقْتَرِفُونَ ﴿٢٣﴾

أَفْغَيْرَ اللَّهِ ابْتِغَىٰ حَكْمًا وَهُوَ الَّذِي أَنْزَلَ إِلَيْنَا الْكِتَابَ مُفَصَّلًا وَالَّذِينَ آتَيْنَهُمُ الْكِتَابَ يَعْلَمُونَ أَنَّهُ مُنَزَّلٌ مِنْ رَبِّكَ بِالْحَقِّ فَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُنْتَرِكِينَ ﴿٢٤﴾

وَتَنَتَّ كَلِمَاتِ رَبِّكَ صِدْقًا وَعَدْلًا لَا مُبَدِّلَ لَ

جمع النبی

ngôn từ của Ngài. Ngài là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

117. Nếu người tuân theo đa số nhân gian trên mặt đất, chúng sẽ làm người lạc khỏi con đường của A-La. Bọn chúng chỉ mơ mộng hão huyền và luôn luôn nói dối.

118. Đương nhiên Chúa Trời biết rõ nhất ai là kẻ đã lạc khỏi con đường của Ngài và cũng biết rõ nhất ai là kẻ đã được dẫn đạo.

119. Nếu các người tin tưởng nơi các Phép Lạ của Ngài, hãy ăn những vật mà trên đó Danh Ngài đã được xưng tụng.

120. Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng, tại sao các người không ăn những vật mà trên đó Danh Ngài đã được xưng tụng? Dù Ngài đã giải thích cho các người về những vật mà Ngài đã răn cấm các người. Nhưng nhiều kẻ vì vô học thức đã để lòng tham của họ làm kẻ khác lầm đường lạc lối. Chúa Trời biết rõ nhất ai là kẻ phản trắc.

121. Hãy từ bỏ những tội lỗi công khai cũng như những 'tội lỗi bí mật. Những kẻ gây tội lỗi sẽ bị quả báo vì điều chúng đã thâm thập.

122. Chớ ăn những vật mà trên đó Danh A-La không được xưng tụng, vì đó là sự bất tuân. Chắc chắn lũ tà ác sẽ xúi giục đồng bọn để chúng tranh luận với các người. Nếu các người tuân lệnh chúng, các người sẽ là kẻ thờ đa thần giáo.

123. Có thể nào kẻ đã chết và được Ta hồi sinh rồi ban cho hân ánh sáng để hân có thể đi đứng như nhân gian, giống như kẻ đang ở trong chốn tối tăm mù mịt và không thể tìm đường ra chẳng? Như thế, những kẻ bất tín chỉ thấy hành động của chúng là chính đáng.

124. Rồi Ta đã dựng trong mỗi thành thị một đầu lãnh trên những kẻ phạm tội; giống như

لِكَلْبَتِهِ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿١١٧﴾  
وَأَنْ تُطِيعَ أَكْثَرُ مَنْ فِي الْأَرْضِ يُضِلُّوكَ عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ إِنْ يَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَإِنْ هُمْ إِلَّا يَخْرُصُونَ ﴿١١٨﴾

إِنَّ رَبَّكَ هُوَ أَعْلَمُ مَنْ يَضِلُّ عَنْ سَبِيلِهِ وَهُوَ أَعْلَمُ بِالْمُهْتَدِينَ ﴿١١٩﴾

فَكُلُوا مِمَّا ذُكِرَ اسْمُ اللَّهِ عَلَيْهِ إِنْ كُنْتُمْ بِآيَاتِهِ مُؤْمِنِينَ ﴿١٢٠﴾

وَمَا لَكُمْ أَلَّا تَأْكُلُوا مِمَّا ذُكِرَ اسْمُ اللَّهِ عَلَيْهِ وَقَدْ فَصَّلَ لَكُمْ مَا حَرَّمَ عَلَيْكُمْ إِلَّا مَا اضْطُرُّتُمْ إِلَيْهِ وَإِنَّ كَثِيرًا لَيُضِلُّونَ بِأَهْوَاءِهِمْ بِغَيْرِ عِلْمٍ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ أَعْلَمُ بِالْمُعْتَدِينَ ﴿١٢١﴾

وَذُرُّوا ظَاهِرَ الْأَشْجَرِ وَبَاطِنَهُ إِنَّ الَّذِينَ يَكْسِبُونَ الْأَثْمَ سَيَجْزَوْنَ بِمَا كَانُوا يَقْتَرِفُونَ ﴿١٢٢﴾

وَلَا تَأْكُلُوا مِمَّا لَمْ يُذْكَرِ اسْمُ اللَّهِ عَلَيْهِ وَإِنَّهُ لَفِسْقٌ وَإِنَّ الشَّيْطَانَ لِيُوحِيَ إِلَى أُولِيَئِهِمْ لِيُجَادِلُوكُمْ وَإِنْ أَطَعْتُمُوهُمْ إِنَّكُمْ لَمُشْرِكُونَ ﴿١٢٣﴾

أَوْ مَنْ كَانَ مَيِّتًا فَأَحْيَيْنَاهُ وَجَعَلْنَا لَهُ نُورًا يَمْشِي بِهِ فِي النَّاسِ كَمَنْ مَثَلَهُ فِي الظُّلُمَاتِ لَيْسَ بِخَارِجٍ مِنْهَا كَذَلِكَ زُيِّنَ لِلْكَافِرِينَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٢٤﴾

وَكَذَلِكَ جَعَلْنَا فِي كُلِّ قَرْيَةٍ أَكْبَرًا مَجْرُمِينَ لِيُذَكَّرُوا

những kẻ đang ở trong chôn tòi tăm mù mịt, và cho chúng mặc tình âm mưu việc ác. Nhưng chúng chẳng âm mưu hại ai ngoài bản thân của chúng mà không nhận thức ra.

125. Khi Phép Lạ được ban xuống, chúng bảo: “Chúng tôi sẽ không hề tin tưởng cho đến khi nào chúng tôi được ban Phép Lạ giống như các Sứ Giả của A-La đã được ban.” A-La biết rõ nhất nơi truyền phán thông điệp của Ngài. Về những kẻ phạm tội, quả báo sẽ là sự trừng phạt nhục nhã và đau đớn trước nhan A-La.

126. Thế nên kẻ nào A-La muốn hướng dẫn thì Ngài sẽ mở rộng lòng hãn để hấp thụ Islam; còn kẻ nào Ngài muốn làm cho lạc lối, Ngài sẽ làm cho cõi lòng hãn hẹp hòi và khép kín như khi hãn leo lên trời. A-La đã gia hình như thế cho những kẻ nào thiêu lòng tin.

127. Đây là con đường của Chúa của người dẫn thẳng đến nơi Ngài ngự. Thật ra Ta đã giải thích tường tận các Phép Lạ cho những kẻ biết hồi cải.

128. Họ sẽ được chỗ cư trú bình an nơi Chúa ngự và Ngài sẽ là Đấng bảo hộ họ nhờ công đức họ đã làm.

129. Đền ngày mà Ngài triệu tập tất cả bọn chúng đến, Ngài sẽ phán: “Hỡi bè lũ Jinn! Các người đã quyền rũ nhiều người để làm họ tuân phục các người!” Đồng bọn của chúng trong đám nhân gian bèn thưa: “Lạy Chúa, chúng tôi đã lợi dụng lẫn nhau, bây giờ chúng tôi đã mãn hạn kỳ mà Ngài đã định.” Ngài sẽ phán: “Hòa ngục sẽ là chỗ ở của các người và các người phải sống vĩnh viễn nơi đó, chỉ trừ khi A-La muốn thì lại khác.” Quả thật Chúa của người là Đấng Khôn Ngoan, Toàn Tri.

130. Tương tự như thế, Ta đã sắp hạng một số ác nhân này trên một số khác tùy theo việc chúng đã làm.

131. Hỡi bè lũ Jinn và nhân gian! Các Sứ Giả đã chẳng đến từ các người để truyền dạy

فِيهَا وَمَا يَتَكْرَهُونَ إِلَّا بَأْسُهُمْ وَمَا يَشْعُرُونَ ﴿١٢٥﴾  
وَإِذَا جَاءَتْهُمْ آيَةٌ قَالُوا لَنْ نُؤْمِنَ حَتَّى نُؤْتَىٰ

مِثْلَ مَا أُوتِيَ رُسُلُ اللَّهِ اللَّهُ أَعْلَمُ حَيْثُ يَجْعَلُ رِسَالَتَهُ سَيُصِيبُ الَّذِينَ أَجْرَمُوا صَغَارٌ عِنْدَ اللَّهِ وَعَذَابٌ شَدِيدٌ بِمَا كَانُوا يَكْرَهُونَ ﴿١٢٦﴾

مَنْ يُرِدِ اللَّهُ أَنْ يَهْدِيَهُ يَشْرَحْ صَدْرَهُ لِلْإِسْلَامِ وَمَنْ يُرِدْ أَنْ يُضِلَّهُ يَجْعَلْ صَدْرَهُ ضَيِّقًا حَرَجًا كَاتَسًا يَضَعُدُ فِي السَّمَاءِ كَذَلِكَ يَجْعَلُ اللَّهُ الرِّجْسَ عَلَى الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٢٧﴾

وَهَذَا صِرَاطٌ رَبِّكَ مُسْتَقِيمًا قَدْ فَضَّلْنَا الْآلِيَةَ لِقَوْمٍ يَتَذَكَّرُونَ ﴿١٢٨﴾

لَهُمْ دَارُ السَّلَامِ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَهُوَ وليُّهُمْ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٢٩﴾

وَيَوْمَ يَحْشُرُهُمْ جَبَبَعًا يَعْشَرَ الْجِنِّ قَدِ اسْتَكْبَرْتُمْ مِنَ الْإِنْسِ وَقَالَ أَوْلِيُوهُمْ مَنْ مِنَ الْإِنْسِ رَبَّنَا اسْتَمْتَعَ بَعْضُنَا بِبَعْضٍ وَوَلَعْنَا أَجَلَنَا الَّذِي أَجَلْتَنَا قَالَ التَّارُ مَثْوَاكُمْ خَلِدِينَ فِيهَا إِلَّا مَا شَاءَ اللَّهُ إِنَّ رَبَّكَ حَكِيمٌ عَلِيمٌ ﴿١٣٠﴾

وَكَذَلِكَ نُؤْتِي بَعْضَ الظَّالِمِينَ بَعْضًا بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿١٣١﴾

يَعْشَرَ الْجِنِّ وَالْإِنْسِ أَلَمْ يَأْتِكُمْ رُسُلٌ مِّنكُمْ

﴿١٢٥﴾

﴿١٣١﴾

các Phép La của Ta và đã cảnh cáo các người về việc hội diện hôm nay chẳng?” Chúng sẽ đáp: “Chúng tôi xin chứng nhận việc chúng tôi đã làm.” Chúng đã bị cuộc sống hiện tại làm hoa mắt, rồi chúng phải làm chứng rằng chúng đã thiêu lòng tin.

132. Điều này chứng tỏ rằng Chúa của người chẳng hề tàn phá đô thị mà không cảnh cáo dân chúng trước.

133. Và mọi người sẽ được sắp theo thứ hạng tùy theo hành vi của họ. Chúa của người chẳng phải là Đấng không quan tâm đến việc nhân gian làm.

134. Chúa của người là Đấng tự chủ và đầy lòng từ bi. Nếu Ngài muốn, Ngài có thể giết các người đi và đem kẻ thừa kẻ mà Ngài hải lòng thể vào chỗ các người, cũng như Ngài đã tạo các người từ con cháu của dân tộc khác vậy.

135. Việc mà các người đã được hứa hẹn chắc chắn sẽ đến, các người không thể tránh khỏi được.

136. Hãy bảo: “Hỡi các người, hãy làm tận lực mình, ta cũng đang làm đây. Chẳng bao lâu các người sẽ rõ phần thưởng tội hậu của nơi cư trú ấy thuộc về ai.” Chắc chắn kẻ ác nhân sẽ không hề được vinh hiển.

137. Chúng đã để ra một phần của ngũ cốc hoặc gia súc, mà A-La đã ban cho, cúng dâng cho Ngài rồi bảo: “Đây là phần dành cho A-La.” như chúng đang chợt nghĩ ra, hoặc: “Đây là phần dành cho chư thần.” Nhưng vật để cúng dâng cho thần tượng của chúng chẳng hề được hiển cho A-La, còn vật dành cho A-La thì được cúng hiển cho thần tượng của chúng. Sự phán đoán của chúng thật tệ hại biết bao.

138. Những tà thần của chúng còn làm cho đa số tín đồ đa thần giáo tưởng rằng sự sát hại con cái họ là chính đáng. Đây chỉ để làm cho nhân gian bị tàn hại và làm cho tôn giáo bị rối loạn mà thôi. Nếu A-La muốn, có lẽ chúng đã không hành động như thế, nên hãy để chúng làm như ý muốn.

139. Rồi chúng chủ trương: “Những gia súc

يَقْضُونَ عَلَيْكُمْ آيَتِي وَيُنذِرُونَكُمْ لِقَاءَ يَوْمِكُمْ هَذَا قَالُوا شَهِدْنَا عَلَىٰ أَنفُسِنَا وَخَرَّتْهُمُ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا وَشَهِدُوا عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ أَنَّهُمْ كَاذِبِينَ ﴿١٣٢﴾ ذَلِكَ أَنْ لَمْ يَكُنْ رَبُّكَ مُهْلِكَ الْقُرَىٰ بِظُلْمٍ وَأَهْلُهَا غَفْلُونَ ﴿١٣٣﴾

وَلِكُلِّ دَرَجَةٍ مِمَّا عَمِلُوا وَمَا رَبُّكَ بِغَافِلٍ عَمَّا يَعْمَلُونَ ﴿١٣٤﴾

وَرَبُّكَ الْغَنِيُّ ذُو الرَّحْمَةِ إِنْ يَشَاءُ يُدْهِبْكُمْ وَيَسْتَخْلِفْ مِنْ بَعْدِكُمْ مَا يَشَاءُ كَمَا أَنشَأَكُم مِّنْ ذُرِّيَّةٍ قَوْمٍ آخَرِينَ ﴿١٣٥﴾

إِنَّ مَا تُوعَدُونَ لَآتٍ وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ ﴿١٣٦﴾

قُلْ يَقَوْمِ اعْمَلُوا عَلَىٰ مَكَانَتِكُمْ إِنِّي عَائِلٌ فَسَوْفَ تَعْلَمُونَ مَن تَكُونُ لَهُ عَاقِبَةُ الدَّارِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ الظَّالِمُونَ ﴿١٣٧﴾

وَجَعَلُوا لِلَّهِ مِمَّا ذَرَأَ مِنَ الْحَرْثِ وَالْأَنْعَامِ نَصِيبًا فَقَالُوا هَذَا لِلَّهِ بِزَعْمِهِمْ وَهَذَا لِشُرَكَائِنَا فَمَا كَانَ لِشُرَكَائِهِمْ فَلَا يَصِلُ إِلَى اللَّهِ وَمَا كَانَ لِلَّهِ فَهُوَ يَصِلُ إِلَى شُرَكَائِهِمْ سَاءَ مَا يَحْكُمُونَ ﴿١٣٨﴾

وَكَذَلِكَ زَيَّنَ لِكَثِيرٍ مِّنَ الشُّرَكِيِّنَ قَتْلَ أَوْلَادِهِمْ شُرَكَائِهِمْ لِيُذَوِّعَهُمْ وَيَكْفُرُوا بِهِمْ وَيَسْرِفُونَ فِيهِمْ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا فَعَلُوهُ فَذَرْهُمْ وَمَا يَفْعَلُونَ ﴿١٣٩﴾

وَقَالُوا هَذِهِ الْأَعْمَالُ وَسَخَّرْتُمْ جِبْرِيلَ لَا يَطْعَمُهَا إِلَّا

và ngũ cốc này là những vật bị răn cấm. Không ai được phép ăn nó ngoại trừ khi chúng tôi cho phép.” Hoặc đặt ra điều láo khoét: “Đây là gia súc mà lưng nó bị cấm dùng hoặc đây là gia súc mà trên đó Danh A-La không được xưng tụng.” Chẳng bao lâu Ngài sẽ trả quả báo cho chúng vì những điều chúng đã giả tạo.

140. Chúng cũng nói: “Vật ở trong bào thai của các gia súc này chỉ dành riêng cho bọn đàn ông và cầm đàn bà không được dùng; nhưng nếu nó bị sinh ra mà chết đi thì mọi người có quyền chia phần.” Ngài sẽ trả quả báo cho chúng vì những điều chúng đã chủ trương. Ngài quả thật là Đấng Khôn Ngoan, Toàn Tri.

141. Những kẻ đã sát hại con cái của chúng vì sự dốt nát, cầm cứ những vật mà A-La đã ban cho chúng và bày ra điều giả dối với A-La là những kẻ sẽ bị tổn thất. Bọn chúng hoàn toàn lạc lối và không hề được hướng dẫn đến chính đạo.

142. Ngài chính là Đấng sáng tạo ra vườn hoa quả, có giàn hoặc không có giàn, trái kè và các vườn tược có đủ thứ ngũ cốc, ô-liu, trái lựu, có trái giống nhau mà cũng có trái khác nhau. Khi cây kết quả, hãy ăn trái đó. Đền ngày gặt hái, phân phối nộp cho Ngài thì hãy thượng hiến nhưng chớ phung phí. A-La không hề yêu chuộng những kẻ phung phí.

143. Về gia súc, Ngài đã tạo ra những loài dành để chuyên chở và những loài dành để lấy thịt. Hãy ăn những gì Ngài đã ban cho các người, và chớ theo gót quí Satăng. Nó là kẻ thù không đội trời chung với các người.

144. Bàn về tám con gia súc mà Ngài đã tạo thành đôi: về hai con trâu và hai con dê, hãy bảo: “Ngài đã cấm hai con đực hoặc hai con cái, hoặc vật trong bào thai của hai con cái hay sao? Nếu các người nói sự thật, hãy đưa bằng cứ ra xem.”

145. Về hai con lạc đà và hai con bò, hãy

مَنْ تَشَاءُ بِرِعَابِهِمْ وَأَنْعَامٍ حَرَمْتَ طُهُورَهَا وَأَنْعَامٍ لَا يَذُكُرُونَ اسْمَ اللَّهِ عَلَيْهَا افْتِرَاءً عَلَيْهِمْ سِجِّيبُهُمْ بِنَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ﴿١٤٠﴾

وَقَالُوا مَا فِي بُطُونِ هَذِهِ الْأَنْعَامِ خَالِصَةٌ لِلَّذِينَ كُونُوا وَمَحْرَمٌ عَلَىٰ أَرْوَاحِنَا وَإِنْ يَكُنْ مَبِيتَةً فَهُمْ فِيهِ شُرَكَاءُ سِجِّيبُهُمْ وَصَفَّاهُمْ اللَّهُ حَكِيمٌ عَلِيمٌ ﴿١٤١﴾

قَدْ خَسِرَ الَّذِينَ تَتَّبَعُوا أَوْلَادَهُمْ سَفَهًا بِغَيْرِ عِلْمٍ وَحَرَمُوا مَا رَزَقَهُمُ اللَّهُ افْتِرَاءً عَلَى اللَّهِ قَدْ صَلُّوا وَمَا كَانُوا مُهْتَدِينَ ﴿١٤٢﴾

وَهُوَ الَّذِي أَنْشَأَ جَنَّاتٍ مَعْرُوشَاتٍ وَغَيْرِ مَعْرُوشَاتٍ وَالنَّخْلَ وَالزَّرْعَ مُخْتَلِفًا أَكْلُهُ وَالزَّيْتُونَ وَالرُّمَّانَ مُتَشَابِهًا وَغَيْرَ مُتَسَابِهٍ كُلُوا مِنْ ثَمَرِهِ إِذَا أَثْمَرَ وَآتُوا حَقَّهُ يَوْمَ حَصَادِهِ وَلَا تُسْرِفُوا إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُسْرِفِينَ ﴿١٤٣﴾

وَمِنَ الْأَنْعَامِ حَمُولَةٌ وَفَرَسَاتٌ كُلُّوا مِنْهَا رِزْقًا مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ وَلَا تَتَّبِعُوا خُطُوتِ الشَّيْطَانِ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُبِينٌ ﴿١٤٤﴾

ثَلَاثِينَ أَزْوَاجًا مِنَ الضَّأْنِ اثْنَيْنِ وَمِنَ الْمَعْزِ اثْنَيْنِ قُلْ أَلَّذِينَ حَرَّمَ أَمْرَ الْأَثْنَيْنِ أَمْ مَا اشْتَمَلَتْ عَلَيْهِ أَرْحَامُ الْأَثْنَيْنِ نُبَوِّئُ بِعِلْمٍ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿١٤٥﴾

وَمِنَ الْإِبِلِ اثْنَيْنِ وَمِنَ الْبَقَرِ اثْنَيْنِ قُلْ أَلِلَّذِينَ كُونُوا

bảo: “Ngài đã cầm hai con đực hoặc hai con cái, hoặc vật trong bào thai của hai con cái hay sao? Các người đã hiện diện khi A-La ra lệnh cho các người sao?” Có ai tội lỗi hơn kẻ chẳng có học thức gì mà dám tạo điều giả dối về A-La để làm những người khác lầm đường lạc lối? A-La thật ra không hề hướng dẫn những kẻ bất chánh.

146. Hãy bảo: “Ta chẳng hề thấy trong những điều đã được khai thị có khoan cấm cử ai muốn ăn vật ấy, ngoại trừ những vật đã chết, máu tươi hoặc thịt heo, vì đó là những vật ô uế; và những vật đã được cúng dâng cho kẻ khác ngoài A-La. Nhưng kẻ nào phải ăn vì bất khả kháng, không phải vì lòng tham muốn hoặc cô ý vi phạm, Chúa của người quả là Đấng Khoan Dung, Nhân Từ.”

147. Với những tín đồ đạo Do thái, Ta đã cầm chúng ăn tất cả những loại thú vật có một móng chân, Ta cũng cầm chúng ăn mỡ của con bò, trừu và dê, ngoại trừ phần thịt lưng, đồ lòng và phần dính vào xương. Đây là quả báo Ta đã ban cho chúng vì sự phản nghịch của chúng. Lời phán của Ta lúc nào cũng là sự thật.

148. Nêu chúng cho là người nói dối, hãy bảo: “Chúa của các người là Đấng Quảng Đại, Từ Bi; nhưng sự lời đình của Ngài sẽ không thể nào cất khỏi bọn dân tội lỗi.”

149. Những kẻ thờ tà thần với Chúa Trời sẽ bảo: “Nếu A-La muốn, có lẽ chúng tôi và tổ tiên của chúng tôi đã không thờ chư thần với Ngài, và đã không răn cấm vật gì cả.” Tương tự như thế tiên nhân của chúng đã vu không Sứ Giả của Chúa Trời là láo khoét và đã nếm mùi trận lôi đình của Ta. Hãy bảo: “Các người có kiên thức còn con nào chẳng? Hãy đưa ra cho chúng tôi xem nào. Các người chẳng theo đuôi gì khác ngoài việc mơ mộng hão huyền. Các người chỉ biết láo khoét mà thôi.”

150. Hãy bảo: “Lời của A-La là luận cứ có chung cuộc hẳn hoi. Nếu Ngài muốn, có lẽ Ngài đã hướng dẫn tất cả các người rồi.”

151. Hãy bảo: “Hãy đem nhân chứng của các người đến làm chứng rằng A-La đã răn cấm vật

حَرَمَ أَوِ الْأُنثِيَيْنِ أَمَا اسْتَمَلْتُ عَلَيْهِ أَرْحَامُ  
 الْأُنثِيَيْنِ أَمْ كُنْتُمْ شُهَدَاءَ إِذْ وَضَعَكُمُ اللَّهُ فِي بَهْدِ  
 فَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا لِيُضِلَّ النَّاسَ  
 يَغْيِرُ عَلَيْهِمْ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿١٤٦﴾

قُلْ لَا أَجِدُ فِي مَا أُوحِيَ إِلَيَّ مُحَرَّمًا عَلَى طَاعِمٍ يَطْعَمُهُ  
 إِلَّا أَنْ يَكُونَ مَيْتَةً أَوْ دَمًا مَسْفُوحًا أَوْ لَحْمَ خِنْزِيرٍ  
 فَإِنَّهُ رِجْسٌ أَوْ فِسْقًا أُهِلَّ لِغَيْرِ اللَّهِ بِهِ فَمَنْ اضْطُرَّ  
 غَيْرَ بَاغٍ وَلَا عَادٍ فَإِنَّ رَبَّكَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٤٧﴾

وَعَلَى الَّذِينَ هَادُوا حَرَمًا كُلَّ ذِي ظُفْرٍ وَمِنَ  
 الْبَقَرِ وَالْغَنَمِ حَرَمْنَا عَلَيْهِمْ شَحُومَهُمَا إِلَّا مَا  
 حَمَلَتْ ظُهُورُهُمَا أَوِ الْحَوَايَا أَوْ مَا اخْتَلَطَ بِعَظْمٍ ذَلِكَ  
 جَزَيْنَهُمْ بِغَيْرِهِمْ وَإِنَّا لَصَدِيقُونَ ﴿١٤٨﴾

فَأَنْ كَذَّبُوا فَقُلْ رَبِّكُمْ ذُو رَحْمَةٍ وَاسِعَةٍ وَلَا  
 يُرَدُّ بَأْسُهُ عَنِ الْقَوْمِ الْمُجْرِمِينَ ﴿١٤٩﴾

سَيَقُولُ الَّذِينَ أَشْرَكُوا لَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا أَشْرَكْنَا وَ  
 لَا آبَاؤُنَا وَلَا حَرَمْنَا مِنْ شَيْءٍ كَذَلِكَ كَذَبَ الَّذِينَ  
 مِنْ قَبْلِهِمْ كَتَبُوا بِأَسْنَانِهِمْ قُلْ هَلْ عِنْدَكُمْ  
 مِنْ عِلْمٍ فَتُخْرِجُوهُ لَنَا إِنْ تَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَ  
 إِنْ أَنْتُمْ إِلَّا تَخْرُصُونَ ﴿١٥٠﴾

قُلْ قَلِيلٌ لِيَلْغِيَنَّ الْبَالِغَةَ فَلَوْ شَاءَ لَهَدَاكُمْ  
 أَجْمَعِينَ ﴿١٥١﴾

قُلْ هَلَمْ شَهِدْنَا لَكُمْ الَّذِينَ يَشْهَدُونَ أَنَّ اللَّهَ



đó.” Dẫu chúng có chứng nhận đi nữa, người chớ làm chứng chung với chúng, cũng không nên sa ngã theo dục vọng của những kẻ dám cho rằng Phép Lạ của Ta là giả tạo và những kẻ không hề tin tưởng ở Kiệp Lai Sinh và thờ tà thần.

152. Hãy bảo: “Hãy đền đây, ta sẽ đọc cho các người rõ những điều mà A-La đã khuyên không được phạm đến: các người không được thờ kẻ khác chung với Ngài, phải ăn ở hiền thảo với cha mẹ, chớ sát hại con cái vì cảnh nghèo túng - Ta sẽ cấp dưỡng cho các người và con cái của các người - chớ phạm tội những hành vi đê tiện, dù công khai hay bí mật; ngoại trừ lý do chính đáng, chớ sát hại sinh mạng mà A-La đã định là bất khả xâm phạm. Đây là mệnh lệnh mà Ngài đã ban để các người hiểu được.”

153. “Ngoại trừ trường hợp mà các người thấy là thích đáng nhất, chớ xài tiền tài sản của trẻ cô nhi, cho đến khi chúng trưởng thành. Hãy đong cho đầy và cân cho đúng. Ta không hề bắt các người làm quá khả năng của các người. Khi mở miệng nói, dẫu người đôi thoại là thân tộc đi nữa, hãy giữ thái độ công chính và làm tròn lời giao ước với A-La. Đây là mệnh lệnh mà Ngài đã ban để cho các người hiểu được.”

154. Hãy bảo: “Đây mới thật là chính đạo của Ngài. Vì thế, hãy theo nó; chớ bước vào nẻo khác. Nếu không chúng sẽ làm các người lạc khỏi con đường của Ngài. Đây là mệnh lệnh mà Ngài đã ban để các người có thể để phòng bọn gian tà.”

155. Ta đã ban cho Môsê quyền Kinh Thánh hàm hữu những điều chí thiện, là sự giải thích tất cả những điều cần thiết, sự dẫn đạo và lòng từ bi. Để mong nhân gian tin tưởng nơi sự hội diện với Chúa của họ.

156. Và đây là Kinh Điền mà Ta đã ban xuống và được chúc phước lành. Nên hãy tuân theo nó và phòng ngừa tội lỗi để các người có thể được Ngài tha thứ.

حَرَمَ هَذَا فَإِنْ شَهِدُوا فَلَا تَشْهَدْ مَعَهُمْ وَلَا  
تَتَّبِعْ أَهْوَاءَ الَّذِينَ كَذَبُوا بآيَاتِنَا وَالَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ  
بِالْآخِرَةِ وَهُمْ يَرِيْبُهُمْ يَوْمَئِذٍ ۝١٥٢

قُلْ تَعَالَوْا أَتْلُ مَا حَرَّمَ رَبِّي عَلَيْكُمْ أَلَّا تُشْرِكُوا  
بِهِ شَيْئًا وَبِالْوَالِدَيْنِ إِحْسَانًا وَلَا تَقْتُلُوا أَوْلَادَكُمْ  
مِنْ إِمْلَاقٍ نَحْنُ نَرْزُقُكُمْ وَإِيَّاهُمْ وَلَا تَقْرَبُوا  
الْفَوَاحِشَ مَا ظَهَرَ مِنْهَا وَمَا بَطَّنَ وَلَا تَقْتُلُوا  
النَّفْسَ الَّتِي حَرَّمَ اللَّهُ إِلَّا بِالْحَقِّ ذَلِكُمْ وَصَّيْتُكُمْ  
بِهِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ۝١٥٣

وَلَا تَقْرَبُوا مَالَ الْيَتِيمِ إِلَّا بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ حَتَّىٰ يَبْلُغَ  
أَشُدَّهُ وَأَوْفُوا بِالْكَيْلِ وَالْمِيزَانَ بِالْقِسْطِ لَا تَكِلِفُ  
نَفْسًا إِلَّا وُسْعَهَا وَإِذَا قُلْتُمْ فَاعِدُوا وَكُفْرًا كَانَ ذَا  
قُرْبَىٰ وَيَعْبُدِ اللَّهُ أَوْفُوا ذَلِكُمْ وَصَّيْتُكُمْ بِهِ لَعَلَّكُمْ  
تَذَكَّرُونَ ۝١٥٤

وَأَنَّ هَذَا صِرَاطِي مُسْتَقِيمًا فَاتَّبِعُوهُ وَلَا تَتَّبِعُوا  
السَّبِيلَ فَتَنفَرَقَ بِكُمْ عَنْ سَبِيلِهِ ذَلِكُمْ وَصَّيْتُكُمْ بِهِ  
لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ۝١٥٥

ثُمَّ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ تَمَامًا عَلَى الَّذِي أَحْسَنَ وَ  
تَفْصِيلًا لِكُلِّ شَيْءٍ وَهُدًى وَرَحْمَةً لَّعَلَّهُمْ بِلِقَاءِ  
رَبِّهِمْ يُؤْمِنُونَ ۝١٥٦

وَهَذَا كِتَابٌ أَنْزَلْنَاهُ مُبَارَكٌ فَاتَّبِعُوهُ وَاتَّقُوا لَعَلَّكُمْ  
تُرْحَمُونَ ۝١٥٧

157. Để các người đừng nói: “Kinh Điển chi được ban cho hai tôn giáo trước chúng tôi, và chúng tôi chẳng quan tâm đến việc học hỏi nơi họ.”

158. Hoặc để các người đừng nói: “Chớ gì chúng tôi được ban Kinh Điển thì chúng tôi đã được hướng dẫn đúng đường hơn họ rồi.” Bây giờ bằng chứng rõ ràng, sự dẫn đạo và lòng từ bi của Chúa đang giảng lại xuống cho các người. Có ai tội lỗi hơn kẻ dám phủ nhận các Phép Lạ của A-La và quay mặt đi chẳng? Với kẻ nào làm ngơ trước các Phép Lạ của Ta, quả báo sẽ là sự trừng phạt nghiêm khắc.

159. Hay chúng toan chờ thiên sứ đến với chúng, hay đích thân Chúa giảng lâm, hay Phép Lạ nào của Chúa hiện ra cho chúng sao? Ngày mà Phép Lạ của Chúa hiện ra, những kẻ nào trước đó chẳng hề tin tưởng hoặc không hề làm việc thiện, lúc đó có tỏ lòng tin đi nữa cũng không có hiệu lực. Hãy bảo: “Hãy đợi vì chúng tôi cũng đang đợi đây.”

160. Về những người chia rẽ tôn giáo của họ và phân ra bè phái, người không can hệ gì cả. Cứ giao việc ấy cho A-La, Ngài sẽ phán báo chúng về việc chúng đã làm.

161. Kẻ nào làm việc thiện sẽ được hưởng gấp mười lần điều đó. Kẻ nào làm điều ác sẽ phải chịu quả báo tương đương như thế; chúng sẽ không hề bị đòi xử bất công.

162. Hãy bảo: “Về phần ta, Chúa đã hướng dẫn ta đến chính đạo, là tôn giáo công chính, tôn giáo của Abraham, người ngay thẳng, người chẳng hề thờ đa thần giáo.

163. Hãy bảo: “Sự cầu nguyện, sự khổ hành, sinh mạng của ta, cái chết của ta, tất cả đều dâng cho A-La, Chúa của vạn vật.

164. “Ngài không hề có bạn đồng hành nào cả. Ta đã được Ngài ra lệnh như thế, và ta là kẻ đầu tiên trong những người đã quy y nơi Ngài.”

أَنْ تَقُولُوا إِنَّمَا أُنزِلَ الْكِتَابُ عَلَى طَائِفَتَيْنِ مِنْ قَبْلِنَا وَإِنْ كُنَّا عَنْ دِرَاسَتِهِمْ لَغَفِيلِينَ ﴿١٥٧﴾

أَوْ تَقُولُوا لَوْ أَنَّا أُنزِلَ عَلَيْنَا الْكِتَابُ لَكُنَّا أَهْدَى مِنْهُمْ فَقَدْ جَاءَكُمْ بَيِّنَةٌ مِنْ رَبِّكُمْ وَهُدًى وَرَحْمَةً ۗ فَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ كَذَبَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَصَدَّقَ عَنْهَا ۗ سَبِّحْ بِحَمْدِ اللَّهِ الَّذِي بَصُرَ فُؤَادَنَا مِنْ تَوْرِهِ الْعَذَابِ بِمَا كَانُوا يَصْدِقُونَ ﴿١٥٨﴾

هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا أَنْ تَأْتِيَهُمُ الْمَلَائِكَةُ أَوْ يَأْتِيَ رَبُّكَ أَوْ يَأْتِيَ بَعْضُ آيَاتِ رَبِّكَ يَوْمَ يَأْتِي بَعْضُ آيَاتِ رَبِّكَ لَا يَنْفَعُ نَفْسًا إِنَّمَا نَهَا لَمْ تَكُنْ أَمِنَتْ مِنْ قَبْلِ أَوْ كَسَبَتْ فِي إِيمَانِهَا خَيْرًا قُلِ انظُرُوا إِلَيْنَا مَنظُرُونَ ﴿١٥٩﴾

إِنَّ الَّذِينَ فَرَقُوا دِينَهُمْ وَكَانُوا شِعْبًا كَأَنْتَ مِنْهُمْ فِي شَيْءٍ إِنَّمَا أَمْرُهُمْ إِلَى اللَّهِ ثُمَّ يُنَبِّئُهُم بِمَا كَانُوا يَفْعَلُونَ ﴿١٦٠﴾

مَنْ جَاءَ بِالْحَسَنَةِ فَلَهُ عَشْرَ أَمْثَالِهَا وَمَنْ جَاءَ بِالسَّيِّئَةِ فَلَا يُجْزَى إِلَّا مِثْلَهَا وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿١٦١﴾  
 قُلِ إِنِّي هَدَىٰ رَبِّيَ إِلَىٰ صِرَاطٍ مُسْتَقِيمَةٍ دِينًا قَبِيًّا مِلَّةَ إِبْرَاهِيمَ حَنِيفًا وَمَا كَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٦٢﴾  
 قُلِ إِن صَلَاتِي وَنُسُكِي وَمَحْيَايَ وَمَمَاتِي لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٦٣﴾

لَا شَرِيكَ لَهُ وَبِذَلِكَ أُمِرْتُ وَأَنَا أَوَّلُ الْمُسْلِمِينَ ﴿١٦٤﴾

165. Hãy bảo: “Làm sao ta tìm kiếm Chúa Trời khác hơn A-La được, trong khi Ngài là Chúa của vạn vật?” Kẻ nào gieo rắc thì phải thu thập. Không ai sẽ phải lãnh gánh nặng của người khác. Rồi các người sẽ trở về với Chúa Trời. Ngài sẽ phán bảo cho các người về những điều mà các người thường tranh luận.

قُلْ أَغَيْرَ اللَّهِ أَبْغَى رَبًّا وَهُوَ رَبُّ كُلِّ شَيْءٍ وَلَا تَكْسِبُ  
كُلُّ نَفْسٍ إِلَّا عَلَيْهَا وَلَا تَزِرُ وَازِرَةٌ وِزْرَ أُخْرَىٰ  
ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّكُمْ مَرْجِعُكُمْ فَيُنَبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ فِيهِ  
تَخْتَلِفُونَ ﴿١٦٥﴾

166. Ngài cũng là Đấng đã phái các người làm những người đại diện trên mặt đất này và đã tuyển chọn một số trong các người nâng cao lên mây bực hơn kẻ khác. Ngài có thể thử thách các người bằng những vật mà Ngài đã ban cho các người. Quả thật, Chúa của người phán quyết rất lẹ làng. Ngài thật là Đấng Khoan Hông và rất Từ Bi.

وَهُوَ الَّذِي جَعَلَكُمْ خَلِيفَ الْأَرْضِ وَرَفَعَ بَعْضَكُمْ  
فَوْقَ بَعْضٍ دَرَجَاتٍ لِّيُبْلُوَكُمْ فِي مَا آتَاكُمْ إِنَّ رَبَّكَ  
سَرِيعُ الْعِقَابِ وَإِنَّهُ لَغَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٦٦﴾



Bức tường cao  
(Khải thị ở Mecca )

1. Nhân danh A-La Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Alif Lam Mim Sad.

3. Đây là Kinh Điền đã được khải thị cho người. Chớ lo âu nghĩ ngợi về nó, vì người sẽ dùng nó để cảnh cáo và làm huấn thị cho các tín đồ.

4. Hãy tuân theo những điều mà Chúa đã phán cho các người, và chớ nghe theo những kẻ bảo hộ khác hơn Ngài. Các người ít khi nào biết hồi cải!

5. Ta đã hủy diệt biết bao nhiêu đô thị! Hình phạt của Ta đã giáng xuống giữa đêm khuya hoặc trong lúc chúng nghỉ trưa.

6. Vì vậy khi hình phạt của Ta giáng xuống, chúng chỉ kêu gào: “Chúng tôi quả thật là lũ ác nhân”

7. Ta sẽ chắt vắn những kẻ mà Ta đã phái các Sứ Giả xuống cho họ, và Ta cũng sẽ chắt vắn các Sứ Giả này.

8. Rồi Ta sẽ dựa vào kiên thức phán bảo cho chúng biết hành vi chúng đã làm vì Ta đã chẳng hề vắng mặt.

9. Sự cân lường của ngày ấy thật là công bằng. Lúc đó kẻ nào cân nặng thì sẽ được vinh hiển.

10. Và kẻ nào cân nhẹ, là kẻ đã tự hại thân mình vì đã dám khinh thường Phép Lạ của Ta.

11. Ta đã đặt các người trên quả đất này và cung cấp đầy đủ lương thực để các người có thể sinh tồn. Các người ít khi nào biết cảm tạ!

12. Ta đã tạo ra các người và ban cho các người hình dạng, rồi Ta phán bảo các Thiên sứ: “Hãy tuân theo Adam”, tất cả đều vâng lời chỉ trừ Iblis, hẳn đã không tuân lệnh.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

المص ②

كُتِبَ عَلَيْكُمُ أَنْ تُقْرَأُوا كِتَابَ اللَّهِ تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ الْمُبِينِ ③

لِيُنذِرَ بِهِ وَيُذَكِّرَ لِلْمُؤْمِنِينَ ④

اتَّبِعُوا مَا أَنْزَلَ إِلَيْكُمُ مِنَ رَبِّكُمْ وَلَا تَتَّبِعُوا مِنْ دُونِهِ

أَوْ يَأْتِيَهُمْ قِيلًا مَا تَدْرُسُونَ ⑤

وَكَمْ مِنْ قَرْيَةٍ أَهْلَكْنَاهَا بِإِسْنَابِنَا وَأَوْحَمَهَا كَالَّذِينَ ⑥

فَمَا كَانَ دَعْوَاهُمْ إِذْ جَاءَهُمْ بِإِسْنَانٍ إِلَّا أَنْ قَالُوا رَبَّنَا

كُنَّا ظَالِمِينَ ⑦

فَلَنَسْتَأْذِنَ الَّذِينَ أُرْسِلَ إِلَيْهِمْ وَلَنَسْتَلْزِمَنَّ الْمُرْسَلِينَ ⑧

فَلَنَقُصَّنَّ عَلَيْهِمْ بِعِلْمٍ وَمَا كُنَّا غَائِبِينَ ⑨

وَالْوَزْنُ يَوْمَئِذٍ الْحَقُّ مَنْ ثَقَلَتْ مَوَازِينُهُ فَأُولَئِكَ

هُمْ الْمُفْلِحُونَ ⑩

وَمَنْ خَفَّتْ مَوَازِينُهُ فَأُولَئِكَ الَّذِينَ خَسِرُوا أَنْفُسَهُمْ

بِمَا كَانُوا يَأْتِيَانَا يِظْلِمُونَ ⑪

وَلَقَدْ مَكَّنَّاكُمْ فِي الْأَرْضِ وَجَعَلْنَا لَكُمْ فِيهَا مَعَايِشَ ⑫

قَلِيلًا مِمَّا تَشْكُرُونَ ⑬

وَلَقَدْ خَلَقْنَاكُمْ ثُمَّ صَوَّرْنَاكُمْ ثُمَّ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا

لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ لَمْ يَكُنْ مِنَ السَّاجِدِينَ ⑭

13. Chúa đã phán: “Việc gì đã cản trở người sự tuân phục khi Ta ra lệnh cho người?” Hẳn trả lời: “Tôi xứng đáng hơn hẳn. Ngài đã tạo tôi từ lửa đỏ còn hẳn thì từ đất sét.”

قَالَ مَا مَنَعَكَ أَلَّا تَتَّعِبَ إِذْ أَمَرْتُكَ قَالَ أَنَا خَيْرٌ مِنْهُ  
حَاقَفْتَنِي مِنْ نَارٍ وَخَلَقْتَنِي مِنْ طِينٍ ﴿١٣﴾

14. Chúa đã phán: “Hãy rời xuống đi, người không được ngạo mạn nơi đây. Cút đi, người là kẻ đáng tởm.”

قَالَ فَأَهْرِطْ مِنْهَا مِمَّا يَكُونُ لَكَ أَنْ تَتَكَبَّرَ فِيهَا فَاخْرُجْ  
إِنَّكَ مِنَ الصَّغِيرِينَ ﴿١٤﴾

15. Hẳn bảo: “Xin hãy hoãn lại cho đến ngày nhân gian được hồi sinh.”

قَالَ أَنْظِرْنِي إِلَى يَوْمِ يُبْعَثُونَ ﴿١٥﴾

16. Chúa đã phán: “Người sẽ được triển hoãn lại.”

قَالَ إِنَّكَ مِنَ الْمُنظَرِينَ ﴿١٦﴾

17. Hẳn bảo: “Bây giờ, Ngài đã phán xử rằng tôi lầm đường lạc lối, tôi sẽ ăn n hận chờ những người đang đi đến chính đạo của Ngài.”

قَالَ فِيمَا أُغْوَيْتَنِي لَأَقْعُدَنَّ لَهُمْ صِرَاطَكَ  
الْمُسْتَقِيمَ ﴿١٧﴾

18. Rồi từ trước mặt và sau lưng họ, từ bên phải và bên trái của họ, tôi sẽ chộp lấy họ, Ngài sẽ thấy hầu hết trong đám họ không hề biết cảm tạ.”

ثُمَّ لَا تَبِيبُهُمْ مِنْ بَيْنِ أَيْدِيهِمْ وَمِنْ خَلْفِهِمْ  
وَعَنْ أَيْمَانِهِمْ وَعَنْ شَمَائِلِهِمْ وَلَا تَجِدُ أَكْثَرَهُمْ  
شَاكِرِينَ ﴿١٨﴾

19. Chúa đã phán: “Lũ đáng khinh phải bị xua đuổi, hãy cút đi. Kẻ nào theo gót người, Ta sẽ tóm cổ các người dồn vào địa ngục cho đầy cả.”

قَالَ اخْرُجْ مِنْهَا مَذْمُومًا مَدْحُورًا لَمَنْ يَبْعَكَ  
مِنْهُمْ لَا مَلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنْكُمْ أَجْعَبِينَ ﴿١٩﴾

20. “Hỡi Adam, hãy lập tổ uyên ương với vợ người ở vườn này và ăn bất cứ vật gì các người muốn, nhưng chớ đến gần cây này, bằng không các người sẽ phạm tội.”

وَيَا أَدَمُ اسْكُنْ أَنْتَ وَزَوْجُكَ الْجَنَّةَ وَكُلَا مِنْ حَيْثُ  
شِئْتُمَا وَلَا تَقْرَبَا هَذِهِ الشَّجَرَةَ فَتَكُونَا مِنَ  
الظَّالِمِينَ ﴿٢٠﴾

21. Nhưng Satăng rì thâm vào tai họ để mong làm cho họ thấy nơi họ phải xấu hổ mà họ đã không biết, hẳn bảo: “Chúa của các người đã cầm các người rờ đến cây này vì sợ rằng các người sẽ trở thành thiên thần hoặc được sông đời đời.”

فَوَسَّسَ لَهُمَا الشَّيْطَانُ لِيُبْدِيَ لَهُمَا مَا وُورِيَ  
عَنْهُمَا مِنْ سَوَائِهِمَا وَقَالَ مَا نَهَاكُمَا رَبُّكُمَا عَنْ  
هَذِهِ الشَّجَرَةِ إِلَّا أَنْ تَكُونَا مَلَائِكَةً أَوْ تَكُونَا مِنَ  
الْخَالِدِينَ ﴿٢١﴾

22. Rồi hẳn thể với họ: “Ta là cô vân trung thành của các người.”

وَقَاَسَمْنَاهَا أَنِّي لَكُمَا مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٢٢﴾

23. Hẳn đã làm cho họ phạm tội bằng sự gạt

فَدَلَّاهُمَا بِغُرُورٍ فَلَمَّا ذَاقَا الشَّجَرَةَ بَدَتْ لَهُمَا

gặm. Khi họ nếm mùi trái cây ấy thì nơi sâu hồ của họ lộ liễu ra trước mắt họ và họ bắt đầu hái lá cây trong vườn để che thân mình. Lúc đó Chúa đã gọi họ đến và phán: “Ta đã không cảm các người rở đến cây ấy và bảo các người rằng Satăng là kẻ thù của các người sao?”

24. Họ thưa: “Lạy Chúa, chúng tôi đã lầm lỗi, nếu Ngài không tha thứ và không nhủ lòng thương chúng tôi, chúng tôi sẽ bị lầm đường lạc lối.”

25. Ngài đã phán: “Hãy đi đi, các người sẽ trở thành thù địch với nhau. Các người sẽ có nơi trú ẩn trên mặt đất và lương thực trong một thời gian.”

26. Ngài phán tiếp: “Các người sẽ sinh sống nơi đó và sẽ chết nơi đó, từ đó các người sẽ bị triệu hồi về.”

27. Hỡi con cái của Ađam! Ta đã ban cho các người y phục và quần áo lông lấy để che giấu nơi xấu hổ của các người, nhưng lòng chính trực mới là y phục tốt nhất. Đây là một trong những Phép Lạ mà A-La đã ban cho các người để các người biết hồi cải.

28. Hỡi con cái của Ađam! Chớ để Satăng dụ dỗ các người như hắn đã đuổi tổ tiên các người ra khỏi Vườn địa đàng và lột bỏ y phục của họ để làm lộ liễu nơi xấu hổ của họ. Hắn và bộ tộc của hắn đang dòm ngó các người từ nơi mà các người không nhìn thấy chúng được. Thật ra Ta đã khiến Satăng làm đồng đảng của những kẻ bất tín.

29. Khi chúng làm việc đê tiện thì chúng bèn nói: “Chúng tôi thấy tổ tiên của chúng tôi cũng làm như thế, và A-La đã ra lệnh cho chúng tôi như vậy.” Hãy bảo chúng: “A-La chẳng hề bắt các người làm chuyện đê tiện. Các người toan bàn luận về A-La những điều mà các người không biết sao?”

30. Hãy bảo: “Chúa của ta đã truyền phán sự

سَوَاتِيهِمَا وَطَفِقًا يَخْصِفْنَ عَلَيْهِمَا مِنْ وَسْقِ الْجَنَّةِ وَنَادَاهُمَا رَبُّهُمَا أَلَمْ أَنْهَكُمَا عَنْ تِلْكَ الشَّجَرَةِ وَأَقُلْتُ لَكُمَا إِنَّ الشَّيْطَانَ لَكُمْ عَدُوٌّ مُبِينٌ ﴿٣٠﴾

قَالَا رَبَّنَا ظَلَمْنَا أَنْفُسَنَا وَإِن لَّمْ تَغْفِرْ لَنَا وَتَرْحَمْنَا لَنَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٣١﴾

قَالَ اهْبِطُوا بَعْضُكُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ وَلَكُمْ فِي الْأَرْضِ مُسْتَقَرٌّ وَمَتَاعٌ إِلَىٰ حِينٍ ﴿٣٢﴾

قَالَ فِيهَا تَحْيَوْنَ وَفِيهَا تَمُوتُونَ وَمِنْهَا تُخْرَجُونَ ﴿٣٣﴾

يَبْنِيٰٓ أَدَمَ قَدْ أَنْزَلْنَا عَلَيْكُمْ لِبَاسًا يُورِي سَوَاتِيكُمْ وَرِيشًا وَ لِبَاسَ التَّقْوَىٰ ذَٰلِكَ خَيْرٌ ذَٰلِكَ مِنْ آيَةِ اللَّهِ لَعَلَّهُمْ يَذَّكَّرُونَ ﴿٣٤﴾

يَبْنِيٰٓ أَدَمَ لَا يَفْتِنَنَّكُمُ الشَّيْطَانُ كَمَا أَخْرَجَ آوَابِيكُمْ مِّنَ الْجَنَّةِ يَنْزِعُ عَنْهُمَا لِبَاسَهُمَا لِيُرِيَهُمَا سَوَاتِيهِمَا إِنَّهُ يَرِيكُمْ هُوَ وَقَبِيلُهُ مِنْ حَيْثُ لَا تَرَوْنَهُمْ إِنَّا جَعَلْنَا الشَّيْطَانَ أَوْلِيَاءَ لِلَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٣٥﴾

وَإِذَا فَعَلُوا فَاحِشَةً قَالُوا وَجَدْنَا عَلَيْهَا آبَاءَنَا وَاللَّهُ أَمَرَنَا بِهَا قُلْ إِنَّ اللَّهَ لَا يَأْمُرُ بِالْفَحْشَٰئِ اتَّقُوا اللَّهَ عَلَىٰ اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٣٦﴾

قُلْ أَمَرَ رَبِّي بِالْقِسْطِ وَأَقِيمُوا وُجُوهَكُمْ عِندَ كُلِّ

thực hành chính nghĩa. Bất cứ lúc nào và ở bất cứ nơi nào mà các người lẽ bái, hãy hướng về Ngài và thành tâm cầu nguyện. Vì Ngài đã tạo ra các người, nên các người sẽ trở về nơi Ngài.”

31. Có kẻ được Ngài dẫn đạo, song cũng có kẻ đã lầm đường lạc lối. Chúng đệ A-La qua một bên và kết bạn với lũ tà ma nhưng chúng vẫn đinh ninh rằng đã được dẫn đạo.

32. Hỡi con cái của Adam! Bất cứ, lúc nào và ở bất cứ nơi nào mà các người lẽ bái, hãy giữ gìn y phục chỉnh tề, hãy ăn uống nhưng chớ nên quá độ. Ngài không hề yêu chuộng những kẻ quá độ.

33. Hãy bảo: “Ai đã dám cãi nạt những y phục và thực phẩm mà A-La đã ban cho thuộc hạ của Ngài?” Hãy bảo: “Đây là phần ban cho những kẻ vững lòng tin ở kiếp này và chỉ dành riêng cho họ khi đến Ngày Phục Sinh.” Ta đã giải thích các Phép Lạ cho những kẻ có học thức.

34. Hãy bảo: “Chúa chỉ răn cấm những hành vi đồi bại, công khai hay bí mật, việc tội lỗi, sự phản loạn không có lý do chính đáng, việc thờ phụng những kẻ mà A-La không hề ban bổ quyền năng, việc bàn luận về A-La những điều mà các người không biết; chỉ có thể thôi.”

35. Mỗi dân tộc có một hạn kỳ nhất định, khi hạn kỳ ấy mãn, chúng không thể kéo dài thêm một khắc hoặc rút ngắn nó đi.

36. Hỡi con cái Adam! Nêu các Sứ Giả đến từ trong đám các người để truyền cho các người những Phép Lạ của Ta, kẻ nào kính sợ Chúa Trời và năng làm việc thiện thì không có gì phải sợ hãi hoặc buồn rầu cả:

37. Nhưng kẻ nào phủ nhận các Phép Lạ của Ta và tỏ thái độ ngạo mạn, chúng sẽ là dân ở Hỏa ngục và phải sống vĩnh viễn nơi đó.

38. Có ai tội lỗi hơn những kẻ dám nói đòi

مَسْجِدٍ وَادْعُوهُ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ ۗ كَمَا بَدَأَكُمْ تَعُودُونَ ﴿٣١﴾

فَرِيقًا هَدَىٰ وَفَرِيقًا حَقَّ عَلَيْهِمُ الضَّلَالَةُ إِنَّهُمْ اتَّخَذُوا الشَّيَاطِينَ أَوْلِيَاءَ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَيَحْسَبُونَ أَنَّهُمْ مُهْتَدُونَ ﴿٣٢﴾

يَبْنَئِي أَدْمًا حُدِّدُوا زَيْنَتَكُمْ عِنْدَ كُلِّ مَسْجِدٍ وَكُلُوا وَاشْرَبُوا وَلَا تُسْرِفُوا إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُسْرِفِينَ ﴿٣٣﴾

قُلْ مَنْ حَرَّمَ زِينَةَ اللَّهِ الَّتِي أَخْرَجَ لِعِبَادِهِ وَالطَّيِّبَاتِ مِنَ الرِّزْقِ قُلْ هِيَ لِلَّذِينَ آمَنُوا فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا خَالِصَةً يَوْمَ الْقِيَامَةِ ۗ كَذَلِكَ نُفَصِّلُ الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٣٤﴾

قُلْ إِنَّمَا حَرَّمَ ذِي الْفَوَاحِشِ مَا ظَهَرَ مِنْهَا وَمَا بَطَنَ وَالْإِثْمُ وَالْبَغْيُ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَأَنْ تُشْرِكُوا بِاللَّهِ مَا لَمْ يُنَزَّلْ بِهِ سُلْطَانًا ۚ وَأَنْ تَقُولُوا عَلَى اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٣٥﴾

وَلِكُلِّ أُمَّةٍ أَجَلٌ ۖ وَإِذَا أَجَاءَ أَجَلُهُمْ لَا يَسْتَأْجِرُونَ سَاعَةً ۚ وَلَا يَسْتَقْدِمُونَ ﴿٣٦﴾

يَبْنَئِي أَدْمًا مِمَّا يَأْتِيَنَّكُمْ رُسُلٌ مِنْكُمْ يَقُصُّونَ عَلَيْكُمْ آيَاتِي ۖ فَمَنْ اتَّقَىٰ وَأَصْلَحَ فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٣٧﴾

وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا وَاسْتَكْبَرُوا عَنْهَا أُولَٰئِكَ أَحْصَىٰ النَّارَ ۖ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٣٨﴾

فَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ كَذَّبَ

vê A-La và cho những Phép Lạ của Ngài là giả tạo? Những kẻ này sau khi sông hết tuổi đời của chúng, đến lượt các Sứ Giả của Ta viếng chúng để triệu hồi chúng về và hỏi: “Những kẻ mà các người thường thờ phụng không màng đến A-La, bây giờ ở đâu?” Chúng sẽ trả lời: “Chúng đã biến mất cả.” Tự thân chúng phải làm chứng rằng chúng là lũ bất tín.

39. Ngài sẽ phán: “Hãy sa vào Hỏa ngục với tập đoàn của lũ Jinn và nhân gian đã qua đời trước các người.” Mỗi khi tập đoàn nào vào Hỏa ngục thì chúng trừ ải tập đoàn huynh đệ của chúng cho đến khi bọn chúng vào hết trong đó thì bọn cuối cùng mới phân bua về bọn đầu tiên: “Lạy Chúa, những kẻ này đã làm chúng tôi lâm lẩn, vậy hãy cho chúng nếm gập đôi hình phạt ở Hỏa ngục.” Ngài sẽ phán: “Mỗi nhóm tới trước đều bị hình phạt gập đôi, các người không biết đây thôi.”

40. Rồi bọn đầu tiên bèn nói với bọn sau cùng: “Các người không có điểm nào thắng hơn chúng tôi, vậy hãy nếm mùi hình phạt mà các người đã làm.”

41. Với những kẻ nào phủ nhận các Phép Lạ của Ta và tỏ thái độ ngạo mạn, cửa Trời sẽ không hề mở ra, và họ sẽ không bao giờ được vào Thiên đàng chỉ trừ khi con lạc đà chui qua lỗ kim được. Ta đã thù lao cho những kẻ phạm tội như thế.

42. Chúng sẽ được giương ngù bằng hỏa ngục và nấp đây trên đó. Ta đã thù lao cho những kẻ bất chánh như thế.

43. Nhưng kẻ nào tin tưởng và năng làm việc thiện, và Ta chẳng hề bắt ai làm quá sức họ, họ sẽ được vào Thiên đàng và sông đời đời nơi đó.

44. Ta sẽ tẩy trừ sự thù hằn trong tim họ. Sông ngòi sẽ chảy dưới chân họ. Và họ sẽ ca ngợi: “Vang Danh A-La, Đấng đã hướng dẫn chúng ta đến nơi đây. Nếu A-La không dẫn dắt chúng ta, có lẽ chúng ta đã không tìm ra chính đạo. Các Sứ Giả của Chúa quả thật đã rao truyền chân lý.” Và vang lên lời phán rằng: “Đây là

بِأَيِّتِهِ أُولَئِكَ يَنَالُهُمْ نَصِيبُهُمْ مِنَ الْكِتَابِ حَتَّىٰ إِذَا جَاءَ تَهُمْ رُسُلُنَا يَتَوَفَّوْنَهُمْ قَالُوا إِنَّا كُنْتُمْ تَدْعُونَ مِن دُونِ اللَّهِ قَالُوا ضَلُّوا عَنَّا وَشَهِدُوا عَلَٰئِ أَنفُسِهِمْ أَنَّهُمْ كَانُوا كَافِرِينَ ﴿٣٩﴾

قَالَ ادْخُلُوا فِي أُمَمٍ قَدْ خَلَتْ مِن قَبْلِكُمْ مِنَ الْجِنِّ وَالإِنسِ فِي النَّارِ كُلَّمَا دَخَلَتْ أُمَّةٌ لَعَنَتْ أُخْتَهَا حَتَّىٰ إِذَا آفَرَكُوا فِيهَا جَمِيعًا قَالَتْ أُخْرَاهُمْ لِأَوْلَاهُمْ رَبُّنَا هَؤُلَاءِ أَضَلُّونَا قَاتِلِهِمْ عَدَاوًا بَغَضًا مِّنَ النَّارِ قَال لِكُلِّ ضِعْفٍ وَلَكِن لَّا تَعْلَمُونَ ﴿٤٠﴾

وَقَالَتْ أَوْلَاهُمْ لِأَخْرَاهُمْ مِمَّا كَانَ لَكُمْ عَلَيْنَا مِن فَضْلٍ فَذُوقُوا الْعَذَابَ بِمَا كُنْتُمْ تَكْسِبُونَ ﴿٤١﴾

إِنَّ الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَاسْتَكْبَرُوا عَنْهَا لَا نُفْتِحْ لَهُمْ أَبْوَابَ السَّمَاءِ وَلَا يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ حَتَّىٰ يَلْبِغَ أَجْلُهُمْ فِي سَمِّ الْجِبَابِطِ وَكَذَلِكَ نَجْزِي الْمُجْرِمِينَ ﴿٤٢﴾ لَهُمْ مِنْ جَهَنَّمَ مِهَادٌ وَمِنْ فَوْقِهِمْ غَوَاشٍ وَكَذَلِكَ نَجْزِي الظَّالِمِينَ ﴿٤٣﴾

وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَا نُكَفِّرُ نَفْسًا إِلَّا وَسِعَهَا، أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٣٩﴾ وَتَرَعْنَا مَا فِي صُدُورِهِمْ مِنْ غَلٍّ يَجْرِي مِنْ تَحْتِهِمُ الْإِنهْرُ وَقَالُوا الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي هَدَانَا لِهَذَا وَمَا كُنَّا لِنَهْتَدِيَ لَوْلَا أَنَّ هَدَانَا اللَّهُ لَقَدْ جَاءَتْ رُسُلٌ رَبِّنَا بِالْحَقِّ وَنُودُوا أَن تِلْكَ الْجَنَّةُ الَّتِي أُورَثْتُمُوهَا



Thiên đàng, là phần thưởng cho những việc mà các người đã năng làm.”

45. Những người ở Thiên đàng sẽ gọi những người ở Hỏa ngục, nói rằng: “Chúng tôi đã thấy rằng những điều Chúa hứa là sự thật. Các người có thấy rằng những điều Chúa hứa cho các người thành sự thật chẳng?” Chúng sẽ trả lời: “Vâng.” Lúc đó có người đứng ra tuyên bố: “Sự chúc dữ của A-La chỉ giáng xuống những kẻ ác đức,

46. “Vì chúng dám cản trở con đường của A-La và toan uôn cong nó đi, vì chúng chẳng hề tin tưởng ở Kiếp Lai Sinh.”

47. Giữa hai bên sẽ có bức tường chắn và trên Đài cao ấy, có những người biết rõ nhân gian qua dấu riêng của họ. Những người ấy sẽ kêu gọi những người ở Thiên đàng: “Bình an cho các người.” Đây là những kẻ tuy chưa vào nơi ấy, nhưng trong tương lai hy vọng vào được.

48. Và khi mắt họ hướng về những người ở Hỏa ngục thì họ cầu khẩn: “Lạy Chúa, xin đừng đặt chúng tôi chung với những kẻ bất chính.”

49. Và những kẻ đứng trên Đài cao sẽ gọi những người mà họ nhận ra qua dấu riêng của chúng, bảo rằng: “Những vật mà các người đã thâu thập cũng như thái độ ngạo mạn của các người rất cuộc chẳng giúp ích gì cho các người.

50. “Có phải đây là những người mà các người dám quả quyết rằng họ không được A-La nhủ lòng từ bi chẳng? Họ đã được phán: “Hãy bước vào Cõi An Lạc, các người không có điều chi phải sợ hãi hoặc buồn rầu cả.”

51. Rồi những kẻ ở Hỏa ngục sẽ kêu gọi những người ở Thiên đàng nói rằng: “Hãy tưới cho chúng tôi chút nước hoặc chút vật gì mà A-La đã ban cho các người.” Họ sẽ trả lời: “A-La đã cầm cả hai thứ không được cho những kẻ bất tín.

52. Chúng xem tôn giáo như trò du hí hoặc tiêu khiển và cuộc sống của chúng toàn là sự gian dối.” Vì vậy, hôm nay Ta sẽ quên chúng như chúng đã quên sự hội diện của ngày nay và thường phủ nhận các Phép Lạ của Ta.

بِمَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٣٥﴾

وَنَادَى أَصْحَابُ الْجَنَّةِ أَصْحَابَ النَّارِ أَنْ قَدْ وَجَدْنَا مَا وَعَدَنَا رَبَّنَا حَقًّا فَهَلْ وَجَدْتُمْ مَا وَعَدَ رَبُّكُمْ حَقًّا قَالُوا نَعَمْ قَالُوا قَدْ وَجَدْنَا بَيْنَهُمْ أَنَّ لَعْنَةَ اللَّهِ عَلَى الظَّالِمِينَ ﴿٣٦﴾

الَّذِينَ يُصَدِّقُونَ عَنِ سَبِيلِ اللَّهِ وَيَعْتَوْنَهَا عَجْجًا وَهُمْ بِالْآخِرَةِ كَافِرُونَ ﴿٣٧﴾

وَبَيْنَهُمَا حِجَابٌ وَعَلَى الْأَعْرَافِ رِجَالٌ يَعْرِفُونَ كُلًّا بِسِيئَتِهِمْ وَنَادُوا أَصْحَابَ الْجَنَّةِ أَنْ سَلِّمُوا عَلَيْهِمْ لَمْ يَدْخُلُوهَا وَهُمْ يَطْعُونَ ﴿٣٨﴾

وَإِذَا صرَّتْ أَبْصَارُهُمْ تِلْقَاءَ أَصْحَابِ النَّارِ قَالُوا رَبَّنَا لَا تَجْعَلْنَا مَعَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٣٩﴾

وَنَادَى أَصْحَابُ الْأَعْرَافِ رِجَالًا يَعْرِفُونَهُمْ بِسِيئَتِهِمْ قَالُوا مَا آخِذُكُمْ عَنْكُمْ جَعَلَكُمْ وَمَا كُنتُمْ تَسْتَكْبِرُونَ ﴿٤٠﴾

أَهْلُوا الَّذِينَ أَقْسَمْتُمْ لَا يَتَّالِفُهُمُ اللَّهُ بِرَحْمَةٍ أَدْخَلُوا الْجَنَّةَ لَا يَخُوفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا أَنْتُمْ تُخْرَجُونَ ﴿٤١﴾

وَنَادَى أَصْحَابُ النَّارِ أَصْحَابَ الْجَنَّةِ أَنْ أَفِضُوا عَلَيْنَا مِنَ الْمَاءِ أَوْ مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ قَالُوا إِنَّ اللَّهَ حَرَّمَهَا عَلَى الْكَافِرِينَ ﴿٤٢﴾

الَّذِينَ اتَّخَذُوا وَبَيْنَهُمْ لَهْوًا وَعِيبًا وَغَرَّهَمُ الْحُبُوبُ الَّذِينَ يَأْكُمُونَ نَفْسَهُمْ كَمَا سَوَّاءَ لِقَاءِ يَوْمِهِمْ هَذَا وَمَا كَانُوا بِآيَاتِنَا يَجْحَدُونَ ﴿٤٣﴾

53. Quả thật Ta đã ban cho chúng Kinh Điển mà Ta đã đem kiến thức để giảng dạy, để làm phương châm và sự từ bi cho những kẻ vững lòng tin.

وَلَقَدْ جِئْنَهُمْ بِكِتَابٍ فَصَّلْنَاهُ عَلَىٰ عَلَيْهِمْ هُدًى وَرَحْمَةً لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٥٣﴾

54. Hay chúng còn chờ sự thực hành những lời khuyên cáo trong đó chẳng? Nhưng đến ngày mà sự thực hành xảy ra, những người trước đây đã quên bằng nó sẽ bảo rằng: “Các Sứ Giả của Chúa quả đã nói sự thật. Có ai đứng ra điều đình cho chúng ta chẳng? Hoặc có thể nào chúng ta được phép trở về để làm những hành vi khác hơn những việc chúng ta đã làm?” Nhưng chúng đã tự hại thân mình và những vật mà chúng giả tạo đã biến mất cả.

هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا تَأْوِيلَهُ يَوْمَ يَأْتِي تَأْوِيلَهُ يَقُولُ الَّذِينَ نَسُوهُ مِنْ قَبْلُ قَدْ جَاءَتْ رُسُلُ رَبِّنَا بِالْحَقِّ فَهَلْ لَنَا مِنْ شُفَعَاءَ يَشْفَعُونَ لَنَا أَوْ نُزِدُ مَعْمَلَ غَيْرِ الَّذِينَ كُنَّا نَعْمَلُ قَدْ خَيَّرْنَا أَنفُسَهُمْ وَصَلَّ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ﴿٥٤﴾

55. Quả thật Chúa của các người là A-La, là Đấng đã sáng tạo ra trời đất trong sáu thời kỳ, rồi quang lâm trên Ngự Tòa. Ngài khiến đêm tối bao trùm lên ban ngày và khiến ban ngày vội vã đuổi đêm tối đi. Ngài đã tạo ra mặt trời, mặt trăng và các tinh tú, tất cả đều hoạt động theo mệnh lệnh của Ngài. Quả thật Ngài là Đấng sáng tạo và chỉ huy. Sáng Danh A-La, Chúa của muôn loài.

إِن رَّبِّكُمْ اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ يُغْشِي اللَّيْلَ النَّهَارَ يَبْطُلُ بِهِ خَيْبَاتُ النَّاسِ وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ وَالنُّجُومُ مُسَخَّرَاتٌ بِأَمْرِ إِلَهِ الْخَالِقِ وَالْأَمْرُ كُلُّهُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٥٥﴾

56. Hãy hạ mình cầu khẩn Chúa trong lòng. Ngài không hề yêu chuộng những kẻ ngoan ngạnh.

ادْعُوا رَبَّكُمْ تَضَرُّعًا وَخُفْيَةً إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُعْتَدِينَ ﴿٥٦﴾

57. Chớ gây hỗn loạn trên thửa đất đã được bình định. Hãy đem lòng kính sợ và hy vọng mà cầu khẩn Ngài. Quả thật lòng từ bi của A-La đang ở kề cận những kẻ năng làm việc thiện.

وَلَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ بَعْدَ إِصْلَاحِهَا وَادْعُوهُ خَوْفًا وَطَمَعًا إِنَّ رَحْمَتَ اللَّهِ قَرِيبٌ مِنَ الْحَسِينِ ﴿٥٧﴾

58. Ngài là Đấng đã làm gió thổi để báo điềm lành. Chẳng bao lâu mây vần vũ trong đó thì Ta đã đem nó đến những thửa đất khô cằn và làm mưa xuống sinh ra đủ thứ trái cây. Ta cũng gây ra cái chết bằng một cách tương tự như thế, để các người biết hồi cải.

وَهُوَ الَّذِي يُرْسِلُ الرِّيحَ بُشْرًا لِّبَنِي يَدَىٰ رَحْمَتِهِ ۗ حَتَّىٰ إِذَا أَقْلَتِ سَحَابًا نَفَقَالَا سُقْنَاهُ لِبَلَدٍ مَّيِّتٍ فَأَنْزَلْنَا بِهِ الْمَاءَ فَأَخْرَجْنَا بِهِ مِنْ كُلِّ الثَّمَرَاتِ كَذَلِكَ نُؤَخِّرُ الْمَوْتَىٰ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿٥٨﴾

59. Đất tốt thì nhờ Chúa cho phép sẽ sinh đầy hoa quả, nhưng đất xấu thì chỉ sinh ra vật

وَالْبَلَدُ الطَّيِّبُ يَخْرُجُ نَبَاتُهُ بِإِذْنِ رَبِّهِ ۗ وَالَّذِي خَبِثَ لَا يَخْرُجُ إِلَّا لِكَيْدٍ أَعْدَىٰ كَذَلِكَ نَصْرَفُ الْأَيَّاتِ

vô dụng. Ta đã biên đời các Phép La như thế để cho những kẻ có lòng cảm tạ hiểu rõ.

60. Ta đã phái Noah xuống cho dân của hần. Hần đã bảo: “Hỡi các người, hãy thờ phụng A-La, các người không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài. Ta chỉ lo cho các người sự trừng phạt của cái ngày ghê gớm ấy.”

61. Các trưởng lão trong chư dân nói rằng: “Chúng tôi thấy rằng người đã lầm lẫn.”

62. Hần trả lời: “Hỡi các người, ta không hề lầm lẫn, ta là Sứ Giả do Chúa của vạn vật phái xuống.

63. “Ta rao truyền thông điệp của Chúa cho các người và thành tâm khuyên cáo các người. Ta được A-La cho biết những điều mà các người không biết.

64. “Các người lầy lậm lạ vì lời khuyên cáo của Chúa Trời được rao truyền từ một kẻ trong các người hay sao? Đây chẳng qua là để cảnh cáo các người, để các người thành người chính trực và được Ngài nhủ lòng thương.”

65. Nhưng chúng đã cho rằng hần nói dối. Vì thế Ta đã cứu hần và đoàn tùy tùng đem lên tàu và nhận chìm những kẻ đã dám phủ nhận Phép La của Ta. Chúng chỉ là những kẻ đui mù.

66. Ta đã phái người huynh đệ Hud xuống cho bộ tộc Ad. Hần bảo: “Hỡi các người, hãy thờ phụng A-La, các người không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài? Các người còn chưa kính sợ Chúa Trời sao?”

67. Các trưởng lão bất tín trong chư dân của hần nói rằng: “Chúng tôi thấy rằng người ăn nói điên cuồng mật, chúng tôi nghĩ rằng người chỉ là kẻ nói láo.”

68. Hud bèn trả lời: “Hỡi các người, ta không hề điên cuồng, ta là Sứ Giả do Chúa của vạn vật phái xuống.

69. “Ta rao truyền thông điệp của Chúa cho các người và là người cổ vắn trung thành của các người.

70. “Các người lầy lậm lạ vì lời khuyên cáo của Chúa Trời được rao truyền từ một kẻ trong các người hay sao? Đây chẳng qua là để cảnh

يَقَوْمٍ يَشْكُرُونَ ٥٩

لَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ فَقَالَ يٰقَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ

عَدَا بَ يَوْمٍ عَظِيمٍ ٦٠

قَالَ الْمَلَأُ مِنْ قَوْمِهِ إِنَّا لَنَرَاكَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ٦١

قَالَ يٰقَوْمِ لَيْسَ بِي ضَلَالَةٌ وَ لَكِنِّي رَسُولٌ مِنْ رَبِّ

الْعَالَمِينَ ٦٢

أُبْعِثْكُمْ رَسُولًا مِّنِّي وَأَصْحُ لَكُمْ وَعَلِمَ مِنَ اللَّهِ

مَا لَا تَعْلَمُونَ ٦٣

أَوْ عَجِبْتُمْ أَنَّ جَاءَكُمْ ذِكْرٌ مِنْ رَبِّكُمْ عَلَىٰ رَجُلٍ مِّنْكُمْ

لِيُنذِرَكُمْ وَلِتَتَّقُوا وَلَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ٦٤

فَكَذَّبُوهُ فَأَنجَيْنَاهُ وَالَّذِينَ مَعَهُ فِي الْفُلَاكِ وَأَغْرَقْنَا

الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا عَابِينَ ٦٥

وَرَأَىٰ عَادٌ أَخَاهُمْ هُودًا قَالَ يٰقَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ

مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرِهِ أَفَلَا تَتَّقُونَ ٦٦

قَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَوْمِهِ إِنَّا لَنَرَاكَ فِي

سَفَاهَةٍ وَإِنَّا لَنَظُنُّكَ مِنَ الْكَاذِبِينَ ٦٧

قَالَ يٰقَوْمِ لَيْسَ بِي سَفَاهَةٌ وَ لَكِنِّي رَسُولٌ مِنْ رَبِّ

الْعَالَمِينَ ٦٨

أُبْعِثْكُمْ رَسُولًا مِّنِّي وَأَنَا لَكُمْ نَاصِحٌ أَمِينٌ ٦٩

أَوْ عَجِبْتُمْ أَنَّ جَاءَكُمْ ذِكْرٌ مِنْ رَبِّكُمْ عَلَىٰ رَجُلٍ

مِّنْكُمْ لِيُنذِرَكُمْ وَأَذَكُرُوا إِذْ جَعَلَكُمْ خُلَفَاءً مِنْ

cáo các người. Hãy nhớ rằng Ngài đã khiến các người làm kẻ thừa kế con cháu của Noah và làm thân thể các người thêm cường tráng. Hãy ghi nhớ ân huệ của A-La rồi các người sẽ được vinh hiển.”

71. Chúng bèn nói: “Người đên đây báo chúng tôi thờ phụng A-La và bãi bỏ những vật mà tổ tiên chúng tôi đã thờ phụng hay sao? Nếu người nói sự thật, hãy trưng ra vật mà người đã đe dọa chúng tôi.”

72. Hãn bèn trả lời: “Sự trừng phạt và cơn lôi đình của Chúa Trời đã giáng xuống các người. Các người định tranh luận với ta về những tên mà các người và tiên tổ đã mệnh danh hay sao, dù A-La chẳng hề ban cho chúng quyền năng nào cả? Vậy hãy đợi xem. Ta cũng đợi với các người đây.”

73. Vì thế Ta đã nhủ lòng từ bi cứu hãn và các đồ đệ. Và những kẻ không tin tưởng đều đã bị Ta hủy diệt không còn một tên.

74. Ta cũng đã phái người huynh đệ Salih xuống cho bộ tộc Thamud. Hãn bảo: “Hỡi các người, hãy tôn thờ A-La, các người không có Chúa nào khác ngoài Ngài. Bây giờ Phép Lạ hiển nhiên của Chúa đang đến với các người. Đây là con lạc đà cái do A-La ban để làm Phép Lạ cho các người. Vì thế hãy cho nó ăn đầy đủ nơi đất lành của A-La và chớ ngược đãi nó, bằng không các người sẽ bị trừng phạt đau đớn.

75. “Hãy nhớ rằng Ngài đã khiến các người làm kẻ thừa kế cho bộ tộc Ad và ban cho các người nơi cư trú trên mặt đất này. Các người đã xây lầu các trên bình nguyên và đèo núi lập nhà. Vì thế hãy ghi nhớ ân huệ của A-La, chớ làm việc ác và gây hỗn loạn trên mặt đất.”

76. Các trưởng lão ngạo mạn trong đám dân ấy bảo với các tín đồ yêu thế rằng: “Các người có tin chắc rằng Salih là kẻ do Chúa phái xuống chăng?” Họ bèn trả lời: “Chúng tôi tin tưởng ở những điều mà người đã được truyền phán.”

بَعْدَ قَوْمِ نُوحٍ وَزَادَكُمْ فِي الْخَلْقِ بَضْطَةً فَادْكُرُوا  
الْآءَ اللَّهُ لَعَلَّكُمْ تَفْلِحُونَ ﴿٤١﴾

قَالُوا إِنَّمَا نَعْبُدُ اللَّهَ وَحْدَهُ وَنَدْرُ مَا كَانَ  
يَعْبُدُ آبَاؤُنَا فَآتِنَا بِمَا تَعِدُنَا إِنْ كُنْتَ مِنَ  
الصَّادِقِينَ ﴿٤٢﴾

قَالَ قَدْ وَقَعَ عَلَيْكُمْ مِنْ رَبِّكُمْ رِجْسٌ وَغَضَبٌ  
أَجْبَادِ لَوْ نَشَاءُ فِي أَسْمَاءٍ سَمَّيْتُمُوهَا أَنْتُمْ وَآبَاؤُكُمْ  
مَا نَزَّلَ اللَّهُ بِهَا مِنْ سُلْطٰنٍ فَانظُرُوا إِلَىٰ مَعَكُمْ  
مِنَ السَّمٰتِ بِرَبِّكُمْ ﴿٤٣﴾

فَأَنجَيْنَاهُ وَالَّذِينَ مَعَهُ بِرَحْمَةٍ مِنَّا وَقَطَعْنَا دَابِرَ  
الَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا وَمَا كَانُوا مُؤْمِنِينَ ﴿٤٤﴾

وَالِىٰ شُودِ أَخَاهُمْ صٰلِحًا قَالَ يٰقَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا  
لَكُمْ مِنِ إِلٰهٍ غَيْرُهُ قَدْ جَاءَكُمْ بَيِّنَةٌ مِّنَ رَبِّكُمْ  
هٰذِهِ ناقةُ اللَّهِ لَكُمْ آيَةٌ فذُرُّوهَا تَأْكُلُ فِي أَرْضِ  
اللَّهِ وَلَا تَمْسُوهَا بِسُوءٍ يَأْخُذْكُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٤٥﴾

وَادْكُرُوا إِيَّاهُ جَعَلَكُمْ خُلَفَاءَ مِن بَعْدِ عَادٍ وَبَوَّأَكُمْ  
فِي الْأَرْضِ تَتَّخِذُونَ مِنْ سُهُولِهَا قُصُورًا وَتَخْنُقُونَ  
الْجِبَالَ بِيُونَا فَادْكُرُوا الْآءَ اللَّهُ وَلَا تَعْسُوا فِي  
الْأَرْضِ مُفْسِدِينَ ﴿٤٦﴾

قَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا مِن قَوْمِهِ لِلَّذِينَ  
اسْتَضَعُوا بِآيَاتِنَا أَمِنَ مِنْهُمْ لَعَلَّكَ إِن صٰلِحًا  
مُرْسَلٌ مِّن رَّبِّهِ قَالُوا إِنَّمَا أُرْسِلُ بِهِ مُؤْمِنُونَ ﴿٤٧﴾

77. Tức thì những kẻ ngạo mạn bảo rằng: “Chúng tôi thật chẳng tin được những điều mà các người tin tưởng.”

78. Rồi chúng cất nhượng chân con lạc đà cái và chông lại mệnh lệnh của Chúa, nói rằng: “Hỡi Salih, nêu người quả thật là Sứ Giả, hãy trung ra vật mà người đã đe dọa chúng tôi.”

79. Tức thì mặt đất rung chuyển và đèn sáng hôm sau, chúng đã nằm la liệt trên nền nhà.

80. Salih bèn bỏ chúng quay lưng đi và nói: “Hỡi các người, ta đã rao truyền thông điệp của Chúa cho các người và thành tâm khuyên cáo các người, nhưng các người chẳng yêu chuộng những kẻ khuyên cáo.”

81. Ta cũng đã phái Lot xuống, hẳn bảo chư dân rằng: “Các người toan làm những điều nhục nhã mà chưa có ai trên thế giới này phạm phải chẳng?”

82. Các người đem lòng dâm dục mà giao thiệp với đàn ông thay vì đàn bà. Không không, các người là loại dân không hề biết giữ giới luật.”

83. Câu trả lời của họ chỉ là những lời sau đây: “Hãy đuổi bọn này ra khỏi thị trấn của các người, vì chúng là những kẻ ra vẻ như người trong sạch.”

84. Vì vậy Ta đã cứu hẳn và cả gia tộc chỉ trừ người vợ của hẳn, vì nàng đã bị bỏ rơi lại.

85. Rồi Ta đã làm mưa như thác đổ lên chúng. Nào, hãy xem chung cuộc của những kẻ phạm tội ra sao!

86. Ta cũng đã phái người huynh đệ Shuaib xuống cho bộ tộc Midian. Hẳn bảo: “Hỡi các người, hãy tôn thờ A-La, ngoài Ngài ra các người không có ai là Chúa cả. Phép Lạ hiển nhiên của Chúa Trời đã đến với các người. Vì thế hãy ngưng cho đây và cần cho đúng, hãy thôi lao xúng đáng với công việc họ đã làm và chớ gây hỗn loạn trên thửa đất đã được bình định. Nêu các người là tín đồ thì đây là những điều hữu ích cho các người.

87. “Chớ ngồi trên mỗi nẻo đường để đe dọa hoặc làm trở ngại những người tin tưởng nơi A-La và đang theo đuổi con đường của Ngài, chớ tìm cách uốn khúc con đường ấy. Hãy nhớ

قَالَ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا إِنَّا بِالَّذِي آمَنْتُمْ بِهِ كُرْهُونَ ﴿٧٧﴾  
فَعَقَرُوا وَالتَّاقَةَ وَعَتَوْا عَنْ أَمْرِ رَبِّهِمْ وَقَالُوا يُصَلِحُ

إِنْتِنَا بِمَا تَعِدُنَا إِنْ كُنْتَ مِنَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٧٨﴾

فَأَخَذَ لَهُمُ الرَّجْفَةَ فَأَصْبَحُوا فِي دَارِهِمْ جِثِيمِينَ ﴿٧٩﴾

فَتَوَلَّى عَنْهُمْ وَقَالَ يَاقَوْمِ لَقَدْ أَبْلَغْتُكُمْ رِسَالَةَ

رَبِّي وَصَحْتُكُمْ وَلَكِنْ لَّا تُحِبُّونَ التَّصْحِينَ ﴿٨٠﴾

وَلَوْ طَأَّ إِذْ قَالَ يَاقَوْمِ إِنَّا تَوْنَا فَالْحِشَّةَ مَا مَنَعَكُمْ

بِهَا مِنْ أَحَدٍ مِنَ الْعَالَمِينَ ﴿٨١﴾

إِنْتُمْ لَتَأْتُونَ الرِّجَالَ شَهْوَةً مِنْ دُونِ النِّسَاءِ

بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ مُّسْرِفُونَ ﴿٨٢﴾

وَمَا كَانَ جَوَابَ قَوْمِهِ إِلَّا أَنْ قَالُوا أَخْرِجُوهُمْ

مِنْ قَرْيَتِكُمْ إِنَّهُمْ أَنَاسٌ يَنْتَظِرُونَ ﴿٨٣﴾

فَأَنجَيْنَاهُ وَأَهْلَهُ إِلَّا امْرَأَتَهُ ۗ كَانَتْ مِنَ الْغَابِرِينَ ﴿٨٤﴾

وَأَمْطَرْنَا عَلَيْهِمْ مَطَرًا فَأَنْظَرُوا ۖ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ

الْمُجْرِمِينَ ﴿٨٥﴾

وَالِى مَدْيَنَ أَخَاهُمْ شُعَيْبًا قَالَ يَاقَوْمِ اعْبُدُوا اللَّهَ

مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهِ غَيْرِهِ ۖ قَدْ جَاءَ شِكْمَكُمْ بَيِّنَةٌ مِنْ رَبِّكُمْ

فَأَوْفُوا الْكَيْلَ وَالْمِيزَانَ وَلَا تَبْخَسُوا النَّاسَ أَشْيَاءَهُمْ

وَلَا تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ بَعْدَ إِصْلَاحِهَا ۗ ذَلِكُمْ خَيْرٌ

لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ مُّؤْمِنِينَ ﴿٨٦﴾

وَلَا تَقْعُدُوا بِكُلِّ صِرَاطٍ تُوعِدُونَ وَتَصُدُّونَ

عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ مِنْ أَمْنٍ بِهِ ۖ وَتُبْعُونَهَا عَوْجًا ۗ

rằng các người đã là nhóm thiếu số và Ngài đã làm tăng lên đông đảo như thế này. Hãy xem chung cuộc của những kẻ dầy loạn!

88. “Nêu trong các người có một phe tin tưởng ở những điều mà ta đã được ban và có phe khác thì không tin, hãy kiên nhẫn chờ đến khi A-La phân xử giữa hai bên. Ngài là Đấng Phán Quan ưu tú nhất.”

89. Trong đám dân ấy có các trưởng lão ngoạ mạn nói rằng: “Hỡi Shuaib, chúng tôi sẽ tổng cổ người và những kẻ tin theo người ra khỏi thị trấn này. Nêu sợ thì hãy quay về thờ tôn giáo của chúng tôi.” Hẳn bèn đáp: “Ngay cả khi chúng tôi không muốn nữa hay sao?”

90. “A-La đã cứu vớt chúng tôi ra khỏi tôn giáo của các người. Nêu chúng tôi trở về thờ nó thì chúng tôi đã lừa dối Ngài. Đền bao giờ A-La, Chúa của chúng tôi, không cho phép, thì chúng tôi không thể nào trở về nơi ấy. Kiên thức của Chúa Trời bao hàm vạn vật. Chúng tôi tin cậy nơi A-La. Lạy Chúa, hãy dựa vào sự thật mà phán xử giữa chúng tôi và bọn dân này. Ngài là Đấng Phán Quan ưu tú nhất.”

91. Các trưởng lão trong đám dân ấy bảo: “Nêu các người tuân theo Shuaib, các người sẽ bị tổn thất.”

92. Tức thì mặt đất rung chuyển và đèn sáng hôm sau, chúng đã nằm la liệt trên nền nhà.

93. Những kẻ cho là Shuaib nói dối trở nên như là họ đã không hề sống ở nơi ấy. Chính những kẻ cho là Shuaib nói dối thật ra đã bị tổn hại.

94. Hẳn bèn bỏ chúng quay lưng đi và nói: “Hỡi các người, ta đã rao truyền thông điệp của Chúa cho các người và thành tâm khuyên cáo các người. Tại sao ta phải buồn rầu về những kẻ bất tín?”

95. Khi Ta phái Nhà Tiên Tri xuống thị trấn nào thì Ta sẽ làm cho dân chúng nơi ấy gặp hoạn nạn và khôn khổ để chúng biết hạ mình khiêm tốn.

وَأَذْرَوْا إِذْ كُنْتُمْ قَلِيلًا فَكَثَرْتُمْ وَأَنْظُرُوا كَيْفَ

كَانَ عَاقِبَةُ الْمُفْسِدِينَ ﴿٨٨﴾

وَإِنْ كَانَ طَائِفَةٌ مِّنْكُمْ آمَنُوا بِالَّذِي أُرْسِلْتُ

بِهِ وَطَائِفَةٌ لَّمْ يُؤْمِنُوا فَاصْبِرُوا حَتَّىٰ يَحْكُمَ اللَّهُ

بَيْنَنَا وَهُوَ خَيْرُ الْحَاكِمِينَ ﴿٨٩﴾

قَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا مِن قَوْمِهِ لَنُحْرِجَنَّكَ

وَأَشْعَبُوبَ وَالَّذِينَ آمَنُوا مَعَكَ مِنْ قَوْمِنَا وَلَتَنْوَدُنَّ

فِي مِلَّتِنَا قَالَ أَوَلَوْ كُنَّا كُرْهِينَ ﴿٩٠﴾

قَدْ افْتَرَيْنَا عَلَى اللَّهِ كَذِبًا إِنْ عُدْنَا فِي مِلَّتِكُمْ بَعْدَ

إِذْ بَخَّسْنَا اللَّهُ مِنْهَا طَوْعًا وَمَا يَكُونُ لَنَا أَنْ نَعُودَ فِيهَا

إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ رَبُّنَا وَسِعَ رَبُّنَا كُلَّ شَيْءٍ عِلْمًا

عَلَى اللَّهِ تَوَكَّلْنَا رَبَّنَا افْتَحْ بَيْنَنَا وَبَيْنَ قَوْمِنَا

بِالْحَقِّ وَأَنْتَ خَيْرُ الْفَاتِحِينَ ﴿٩١﴾

وَقَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِن قَوْمِهِ لَئِنِ اتَّبَعْتُمْ

شُعَيْبًا لَّنَكُمُ إِذَا لُحِسِرُوا ﴿٩٢﴾

فَأَخَذَتْهُمُ الرَّجْفَةُ فَأَصْبَحُوا فِي دَارِهِمْ جِثِيمِينَ ﴿٩٣﴾

الَّذِينَ كَذَّبُوا شُعَيْبًا كَانُوا لَمْ يَكُونُوا فِيهَا الَّذِينَ كَذَّبُوا

شُعَيْبًا كَانُوا هُمُ الْخَاسِرِينَ ﴿٩٤﴾

فَتَوَلَّىٰ عَنْهُمْ وَقَالَ يَا قَوْمِ لَقَدْ أَبْلَغْتُكُمْ رِسَالَاتِ رَبِّي

وَنصَحْتُ لَكُمْ فَكَيْفَ آسَأُ عَلَى قَوْمٍ كَافِرِينَ ﴿٩٥﴾

وَمَا أَرْسَلْنَا مِن قَوْمِي مِن نَّبِيٍّ إِلَّا آخَذْنَا أَهْلَهَا

بِالْبَأْسَاءِ وَالضَّرَّاءِ لَعَلَّهُمْ يَضُرَّعُونَ ﴿٩٦﴾

96. Rồi Ta đổi sự khốn khổ thành hạnh phúc cho đến khi chúng được phồn vinh và tự bảo nhau: "Tỏ tiên chúng ta cũng đã chịu khốn khổ và được hạnh phúc." Sau đó đột nhiên Ta tóm lấy chúng trong lúc chúng chẳng hề ngờ tới.

ثُمَّ بَدَلْنَا مَكَانَ السَّيِّئَةِ الْحَسَنَةَ حَتَّىٰ عَفَوا وَّ قَالُوا قَدْ مَسَّ آبَاءَنَا الضَّرَّاءُ وَ السَّرَّاءُ فَأَخَذْنَاهُمْ بَغْتَةً وَ هُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٩٦﴾

97. Nếu dân chúng ở các thị trấn này biết tin tưởng và hành động ngay thẳng, có lẽ Ta đã mở cửa trời và đất để chúc phúc cho chúng. Nhưng chúng chẳng hề tin tưởng, nên Ta đã tóm lấy chúng vì hậu quả của những việc chúng thường làm.

وَلَوْ أَنَّ أَهْلَ الْقُرَىٰ آمَنُوا وَ اتَّقَوْا لَفَتَحْنَا عَلَيْهِم بَرَكَاتٍ مِّنَ السَّمَاءِ وَ الْأَرْضِ وَلَكِن كَذَّبُوا فَأَخَذْنَاهُم بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٩٧﴾

98. Hay là dân chúng ở các thị trấn này định ninh rằng hình phạt của Ta không hề giáng xuống giữa đêm khuya, trong lúc chúng an nghỉ?

أَفَأَمِنَ أَهْلُ الْقُرَىٰ أَن يَأْتِيَهُمْ بَأْسُنَا بَيَاتًا وَ هُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٩٨﴾  
أَوْ آمِنَ أَهْلُ الْقُرَىٰ أَن يَأْتِيَهُمْ بَأْسُنَا نَهَارًا وَ هُمْ يُبْحَثُونَ ﴿٩٩﴾  
أَفَأَمِنُوا مَكْرَ اللَّهِ فَلَا يَأْمَنُ مَكْرَ اللَّهِ إِلَّا الْقَوْمُ

99. Hay là dân chúng ở các thị trấn này định ninh rằng hình phạt của Ta không hề giáng xuống giữa ban ngày, trong lúc chúng mãi miết ăn chơi?

الْخَاسِرُونَ ﴿١٠٠﴾

100. Hay là chúng định ninh rằng sẽ thoát khỏi sự trừ liệu của A-La. Chỉ có những kẻ định ninh thoát khỏi sự trừ liệu của A-La là những kẻ đã bị diệt vong.

أَوْ لَوْ يَهْدِي لِلَّذِينَ يَرِثُونَ الْأَرْضَ مِن بَعْدِ أَهْلِهَا أَن لَّوَسَّئْنَا أَصْبَانَهُمْ يَدْخُلُونَهُمْ وَ لَطَعُ عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ فَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿١٠١﴾

101. Đây chẳng phải là bài học cho những người thừa kế mảnh đất của những kẻ đã bị diệt vong hay sao? Nếu Ta muốn, Ta sẽ trừng phạt chúng vì tội lỗi chúng đã làm và niêm kín con tim của chúng để chúng không thể nghe được.

تِلْكَ الْقُرَىٰ نَقِصْ عَلَيْكَ مِنْ أَنبَاءِهَا ۗ وَ لَقَدْ جَاءَهُمْ رَسُولُهُم بِالنَّبِيِّنَّيَّ مَا كَانُوا لِيُؤْمِنُوا بِهَا كَذَّبُوا مِن قَبْلُ كَذَلِكَ يَطْبَعُ اللَّهُ عَلَىٰ قُلُوبِ الْكَافِرِينَ ﴿١٠٢﴾

102. Những câu chuyện của các thị trấn ấy, Ta đã kể cho ngươi. Các Sứ Giả của chúng quả thật đã đem Phép Lạ đến cho chúng, nhưng chúng chẳng hề tin tưởng những điều mà trước đó chúng đã không tin. A-La đã niêm kín con tim của những kẻ bất tín như thế ấy.

وَ مَا وَجَدْنَا لِأَكْثَرِهِم مِّنْ عَهْدٍ ۗ وَإِن وَجَدْنَا أَكْثَرَهُمْ لَفَاسِقِينَ ﴿١٠٣﴾

103. Ta thấy đa số trong bọn chúng không hề lưu tâm đến lời giao ước mà chỉ thấy toàn là những kẻ ác nhân.

ثُمَّ بَعَثْنَا مِن بَعْدِهِم مُّوسَىٰ بِآيَاتِنَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ وَ مَلَآئِهِ فَظَلَمُوا بِهَا ۗ فَانظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُفْسِدِينَ ﴿١٠٤﴾

104. Rồi sau đời chúng, Ta đã phái Môsê mang Phép Lạ xuống cho Pharaô và các cận thần, nhưng chúng đã ngang nhiên phủ nhận nó. Hãy xem chung cuộc của những kẻ dấy loạn!

105. Môsê bảo: “Hỡi Pharaô, quả thật ta là Sứ Giả do Chúa của vạn vật phái xuống.

106. “Bàn về A-La, ta chỉ nói sự thật, đây là công việc thích đáng với ta. Ta đã mang Phép Lạ hiển nhiên của Chúa đến cho các ngươi. Vậy hãy để con cái Israel ra đi với ta.”

107. Pharaô trả lời: “Nếu quả người đã mang Phép Lạ đến, nêu người nói thật, hãy đưa ra xem.”

108. Hẳn bèn ném cây gậy của mình xuống đất, hãy xem! rõ ràng nó đã trở thành một con rắn.

109. Và khi hẳn dơ tay ra, hãy xem! nó trở nên trắng toát trước mắt những người chứng kiến.

110. Các trưởng lão trong dân của Pharaô tâu rằng: “Người này quả thật là thầy phù thủy xảo diệu nhất.”

111. “Hẳn định đuổi các ngươi ra khỏi xứ của các ngươi. Bây giờ các ngươi định bảo sao?”

112. Họ bảo: “Hãy bắt hẳn và người anh của hẳn đợi một thời gian và phái các quan trung tập đi khắp xứ,

113. “Đề trung tập tất cả những thầy phù thủy xảo diệu đến đây.”

114. Các thầy phù thủy đến nơi Pharaô tâu rằng: “Nếu chúng tôi thắng đương nhiên xin lãnh phần thưởng.”

115. Pharaô bèn bảo: “Được rồi, ta sẽ cho các ngươi làm kẻ hầu cận.”

116. Họ bèn nói: “Hỡi Môsê, ngươi liệng trước hay là để chúng tôi liệng trước.”

117. Hẳn đáp: “Các ngươi cứ liệng trước đi.” Khi họ liệng xong, họ đã làm cho mắt mọi người bị hoa đi và làm chúng sợ hãi với trò ảo thuật rất xảo diệu.

118. Ta đã khuyên Môsê: “Hãy ném cây gậy của ngươi.” Hãy xem! nó nuốt chửng hết tất cả những vật mà chúng đã giả tạo ra.

119. Chân lý đã thắng thế và việc chúng làm đều trở nên rỗng tuếch.

120. Chúng đã bị bại trận và trở nên xấu hổ.

وَقَالَ مُوسَىٰ يُفْرَعُونَ إِنِّي رَسُولٌ مِّن رَّبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٠٥﴾

حَقِيقٌ عَلَىٰ أَن لَّا أَقُولُ عَلَى اللَّهِ إِلَّا الْحَقُّ قَدْ جِئْتُكُمْ بِبَيِّنَاتٍ مِّن رَّبِّكُمْ فَأَرْسِلْ مَعِيَ بَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿١٠٦﴾

قَالَ إِن كُنتَ جِئْتَ بِآيَةٍ فَآتِ بِهَا إِن كُنتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿١٠٧﴾

فَأَلْقَى عَصَاهُ فَإِذَا هِيَ ثُعْبَانٌ مُّبِينٌ ﴿١٠٨﴾

وَنَزَعَ يَدَهُ فَإِذَا هِيَ بَيْضَاءُ لِلنَّظِيرِينَ ﴿١٠٩﴾

قَالَ الْمَلَأُ مِنْ قَوْمِ فِرْعَوْنَ إِنَّ هَذَا لَسِحْرٌ عَلِيمٌ ﴿١١٠﴾

يُرِيدُ أَن يُخْرِجَكُم مِّنْ أَرْضِكُمْ فَأَيَّ تَأْمُرُونَ ﴿١١١﴾

قَالُوا أَرْجِهْ وَأَخَاهُ وَأَرْسِلْ فِي الْمَدَائِنِ خَيْرِينَ ﴿١١٢﴾

يَأْتُونَكَ بِكُلِّ سِحْرِ عَلِيمٍ ﴿١١٣﴾

وَجَاءَ السَّحَرَةُ فِرْعَوْنَ قَالُوا إِنَّ لَنَا لَأَجْرًا إِن

كُنَّا نَحْنُ الْغَالِبِينَ ﴿١١٤﴾

قَالَ نَعَمْ وَإِنَّكُمْ لِسَن الْمَقْرَبِينَ ﴿١١٥﴾

قَالُوا يٰمُوسَىٰ إِنَّمَا أَن تَلْفِي وَإِنَّمَا أَن تَكُونُ نَحْنُ

الْمُلْتَقِينَ ﴿١١٦﴾

قَالَ الْفُؤَادُ فَلَمَّا الْفُؤَادُ سَحَرُوا أَعْيَنَ النَّاسِ

وَاسْتَرْهَبُوهُمْ وَجَاءُوا بِسِحْرِ عَظِيمٍ ﴿١١٧﴾

وَأَوْحَيْنَا إِلَىٰ مُوسَىٰ أَن ألقِ عَصَاكَ فَإِذَا هِيَ

تَلْفَفُ مَآ يَأْفِكُونَ ﴿١١٨﴾

فَوَقَعَ الْحَقُّ وَبَطَلَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١١٩﴾

فَغَلَبُوا هَنَالِكَ وَانْقَلَبُوا صُغُرِينَ ﴿١٢٠﴾



121. Và các thầy phù thủy đã phải phủ phục xuống.

122. Chúng thưa: “Chúng tôi tin tưởng ở Chúa của vạn vật,

123. “Chúa của Môsê và Aarôn.”

124. Pharaô bảo: “Các người dám tin nơi hần trước khi ta cho phép các người rời khỏi nơi đây. Quả thật, đây là kế hoạch mà các người đã âm mưu để xua đuổi dân cư ra khỏi thị trấn này, rồi các người sẽ biết hậu quả liền đây.

125. “Ta sẽ chặt tay và chân của các người mỗi bên một cánh. Rồi ta sẽ đóng đinh các người lên thập tự giá không chừa một tên.”

126. Chúng bèn trả lời: “Chúng tôi sẽ trở về nơi Chúa ngự.

127. “Bệ hạ trả thù chúng tôi chỉ vì lý do chúng tôi đã tin tưởng nơi các Phép Lạ do Chúa ban xuống. Lạy Chúa, hãy ban cho chúng tôi lòng cương quyết và triệu hồi chúng tôi về với Ngài.”

128. Lúc đó các trưởng lão trong dân của Pharaô tâu rằng: “Bệ hạ định đề Môsê và dân của hần đây loạn trong nước, bỏ rơi bệ hạ và thánh thần của bệ hạ hay sao?” Hần trả lời: “Hãy giết tất cả con trai của chúng và tha sông phụ nữ. Chắc chắn chúng ta sẽ thắng bọn chúng.”

129. Môsê bảo dân chúng: “Hãy cầu xin A-La che chở và răn nhần nài. Đất này thuộc về A-La. Trong đám thuộc hạ của Ngài, kẻ nào mà Ngài hài lòng thì Ngài sẽ cho phép thừa kế nó, chung cuộc sẽ về tay những kẻ kính sợ Chúa Trời.”

130. Họ bèn trả lời: “Chúng tôi đã bị áp bức trước khi người tới đây và ngay cả sau khi người tới đây.” Hần đã bảo: “Chúa của các người sẽ tận diệt kẻ thù của các người và lập các người làm kẻ thông trị đất này, và Ngài sẽ xem các người hành động ra sao.”

131. Ta đã trừng phạt dân của Pharaô bằng cơn hạn hán và sự thiêu hột hoa quả để chúng

وَأَلْقَى السَّحَرَةَ سَاجِدِينَ ﴿١٢١﴾

قَالُوا آمَنَّا بِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٢٢﴾

رَبِّ مُوسَى وَهَارُونَ ﴿١٢٣﴾

قَالَ فِرْعَوْنُ آمَنْتُمْ بِهِ قَبْلَ أَنْ آذَنَ لَكُمْ إِنَّ هَذَا لَمَكْرٌ مَكْرُومٌ فِي الْمَدِينَةِ لِتُخْرِجُوا مِنْهَا

أَهْلَهَا فَسَوْفَ تَعْلَمُونَ ﴿١٢٤﴾

لَأَقْطَعَنَّ أَيْدِيَكُمْ وَأَرْجُلَكُمْ مِنْ خِلَافٍ ثُمَّ لَأُصَلِّبَنَّكُمْ

أَجْمَعِينَ ﴿١٢٥﴾

قَالُوا إِنَّا إِلَى رَبِّنَا مُنْقَلِبُونَ ﴿١٢٦﴾

وَمَا نَتَّقُمُ مِثْلًا إِلَّا أَنْ آمَنَّا بِآيَاتِ رَبِّنَا لَمَّا جَاءَنَا

رَبَّنَا أَفْرِغْ عَلَيْنَا صَبْرًا وَتَوَقَّأْ مُسْلِمِينَ ﴿١٢٧﴾

وَقَالَ الْمَلَأُ مِنْ قَوْمِ فِرْعَوْنَ اتَّخَذَ مُوسَى وَقَوْمَهُ

لِيُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ وَيَدْرُكْ وَيُهْلِكْ قَالِ

سَنُقْتِلُ آبَاءَهُمْ وَنَسْتَحْيِ نِسَاءَهُمْ وَإِنَّا فَوْقَهُمْ

قَاهِرُونَ ﴿١٢٨﴾

قَالَ مُوسَى لِقَوْمِهِ اسْتَعِينُوا بِاللَّهِ وَاصْبِرُوا إِنَّ

الْأَرْضَ لِلَّهِ يُتْرَقُ يُوْرَثُهَا مَنْ يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَ

الْعَاقِبَةُ لِلْمُتَّقِينَ ﴿١٢٩﴾

قَالُوا أَوْزَيْنَا مِنْ قَبْلِ أَنْ تُؤْتِينَا وَمِنْ بَعْدِ مَا

جِئْتَنَا قَالَ عَلَىٰ رَبِّكُمْ أَنْ يَهْلِكَ عَدُوُّكُمْ وَ

يَسْتَعْلِفْكُمْ فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرَ كَيْفَ تَعْمَلُونَ ﴿١٣٠﴾

وَلَقَدْ أَخَذْنَا آلَ فِرْعَوْنَ بِالسِّنِينَ وَنَقْصٍ مِّن

biết hỏi cải.

132. Nhưng khi chúng được hạnh phúc thì chúng bảo: “Điều này quả thật dành cho chúng ta.” Nếu chúng gặp hoạn nạn thì chúng cho rằng Môsê và bộ tộc của hắn là nguyên nhân của tai ương. Vận hung khiết đều nằm trong tay A-La, nhưng hầu hết trong bọn chúng đều không biết.

133. Và chúng đã nói: “Bất cứ Phép Lạ nào mà người đem ra để làm mê mẩn chúng tôi, chúng tôi sẽ không hề tin người.”

134. Nên Ta đã gieo cho chúng bão lụt, châu chấu, chí rận, êch nhái và máu tươi, là những Phép Lạ rõ ràng, nhưng chúng vẫn ngoan ngạnh và đã trở thành một đám dân đầy tội lỗi.

135. Mỗi khi hình phạt giáng xuống thì chúng van: “Hỡi Môsê, hãy cầu nguyện dùm chúng tôi với Chúa của người mà người đã kết giao ước. Nếu người cất bỏ hình phạt khỏi người chúng tôi, chúng tôi sẽ tin người và sẽ cho con cái Israel ra đi với người.”

136. Nhưng khi Ta cất bỏ hình phạt khỏi người chúng trong một thời gian nhất định; nào hãy xem! Chúng đã bội ước ngay.

137. Vì chúng đã dám cho những Phép Lạ của Ta là giả dối, trong lúc chúng khinh suất, Ta đã trừng phạt và liệng chúng xuống biển.

138. Rồi Ta đã cho phép đám dân thường bị xem là yêu thể đền thừa hưởng lãnh địa miền đông và miền tây mà Ta đã chúc phúc. Lời nhân từ của Chúa đã được thực hiện cho con cái Israel vì lòng nhân nài của họ. Ta đã hủy diệt tất cả những gì mà Pharaô và dân của hắn đã kiên tạo.

139. Ta đã cho con cái Israel vượt qua biển,

التَّسَّرَّيْتُمْ لَعَلَّهُمْ يَدْكَرُونَ ﴿١٣١﴾

فَإِذَا جَاءَتْهُمْ الْحَسَنَةُ قَالُوا لَنَا هَذِهِ وَإِنْ أَنُصِبْهُمْ سَيْئَةً يَظُنُّوْا بِمُوسَىٰ وَمَنْ مَّعَهُ إِلَّا إِنَّا طَٰغِيْرُهُمْ عِنْدَ اللَّهِ وَلَٰكِن لَّا كَثُرْهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٣٢﴾

وَقَالُوا مَهْمَا تَأْتِنَا بِهِ مِنْ آيَةٍ لِّتَسْحَرَنَا بِهَا فَمَا نَحْنُ لَكَ بِمُؤْمِنِيْنَ ﴿١٣٣﴾

فَأَرْسَلْنَا عَلَيْهِمُ الطُّوفَانَ وَالْجَرَادَ وَالْقُمَّلَ وَالضَّفَادِعَ وَالْدَّمَارِيَّتْ مُفْضَلَاتٍ فَأَسْتَكْبَرُوا وَكَانُوا قَوْمًا مُّجْرِمِيْنَ ﴿١٣٤﴾

وَلَمَّا وَقَعَ عَلَيْهِمُ الرِّجْزُ قَالُوا يَا مُوسَىٰ ادْعُ لَنَا رَبَّكَ بِمَا عَهِدَ عِنْدَكَ لَئِن كَشَفْتَ عَنَّا الرِّجْزَ لَنُؤْمِنَنَّ لَكَ وَلَنُرْسِلَنَّ مَعَكَ بَنِي إِسْرَائِيْلَ ﴿١٣٥﴾

فَلَمَّا كَشَفْنَا عَنْهُمْ الرِّجْزَ إِلَىٰ أَجَلٍ هُمْ بَلِيْغُوْهُ إِذَا هُمْ يَنْتُهِوْنَ ﴿١٣٦﴾

فَأَنْتَقَبْنَا مِنْهُمْ فَأَغْرَقْنَاهُمْ فِي الْيَمِّ بِآيَتِنَا كَذِبًا وَأَنْتَقَبْنَا مِنْهُمْ فَأَغْرَقْنَاهُمْ فِي الْيَمِّ بِآيَتِنَا وَكَانُوا عَنْهَا عَٰفِيْنَ ﴿١٣٧﴾

وَأَوْزَيْنَا الْقَوْمَ الَّذِيْنَ كَانُوا يُسْتَضْعَفُونَ مَشَارِقِ الْأَرْضِ وَمَعَارِبَهَا الَّتِي بَرَكْنَا فِيْهَا ط وَتَمَّتْ كَلِمَتُ رَبِّكَ الْحُسْنَىٰ عَلَىٰ بَنِي إِسْرَائِيْلَ لَمَّا صَبَرُوا وَوَدَّعْنَا مَا كَانُوا بِيَضْعُ فِرْعَوْنَ وَ قَوْمِهِ وَمَا كَانُوا يَعْرِشُوْنَ ﴿١٣٨﴾

وَجَاوَزْنَا بِبَنِي إِسْرَائِيْلَ الْبَحْرَ فَأَتَوْا عَلَىٰ قَوْمٍ

chúng gặp phải một đám đàn thờ hình tượng. Chúng bảo: “Hỡi Môsê, hãy ban cho chúng tôi một vị thần như chúng đang thờ chur thần.” Môsê trả lời: “Các ngươi thật là bọn dốt nát.

140. “Vật mà bọn chúng đang thờ phụng nêu bị đập nát đi thì việc chúng làm đều trở nên rỗng tuếch.”

141. Hẳn bảo thêm: “Hay là để ta tìm thân thánh khác hơn A-La cho các ngươi, mặc dầu Ngài đã tuyển chọn các ngươi trong vạn dân?”

142. Hãy nhớ lúc Ta giải thoát các ngươi khỏi tay bọn Pharaô. Chúng đã hành hạ các ngươi một cách tàn nhẫn, sát hại con trai của các ngươi và tha sông phụ nữ. Đây là sự thử thách lớn lao của Chúa Trời ban cho các ngươi.

143. Ta đã giao ước với Môsê ba mươi đêm và cộng thêm mười đêm. Tức thời gian Chúa định, cả thảy là bốn mươi ngày, đã được hoàn tất. Môsê đã bảo người anh của hắn là Aarôn: “Hãy thay mặt tôi mà trị dân trong lúc tôi vắng mặt. Hãy giữ trật tự, xin đừng nghe theo những kẻ dầy loạn.”

144. Khi Môsê đến nơi giao ước và Chúa sắp phán bảo thì hắn thưa: “Lạy Chúa, xin hãy hiện ra để tôi được thấy nhan Ngài.” Ngài phán: “Ngươi không thể thấy Ta. Nhưng hãy nhìn lên núi kia, nếu nó bắt động thì ngươi sẽ nhìn thấy Ta.” Khi Chúa hiện ra trên núi thì Ngài phá vỡ nó ra thành vạn mảnh và Môsê ngã ra bất tỉnh. Khi hắn tỉnh dậy, hắn thưa: “Ngài rất vinh hiển. Tôi xin quy y nơi Ngài và tôi là người đầu tiên tin tưởng nơi Ngài.”

145. Chúa Trời phán: “Hỡi Môsê, Ta đã chọn ngươi trong chur dân và gọi gắm thông điệp với ngôn từ của Ta nơi ngươi. Vậy hãy nhận lấy những gì Ta ban và hãy nhớ ơn Ta.”

146. Ta đã viết lên bảng đá cho hắn mọi điều

يَعْمَلُونَ عَلَىٰ اصْنَامٍ لَهُمْ قَالُوا يُوَسْوِيٰٓرُ ۗ  
لَنَا إِلٰهًا كَمَا لَهُمْ آلِهَةٌ ۗ قَالَ إِنَّكُمْ قَوْمٌ تَجْهَلُونَ ﴿١٤٠﴾  
إِنَّ هَٰؤُلَاءِ صُوتٌ مِّمَّنْ هُمْ فِيهِ وَبِطْلٌ مَّا كَانُوا  
يَعْمَلُونَ ﴿١٤١﴾

قَالَ اٰعْبِدِ اللّٰهَ اَنِعْبِدُكُمُ الْاِلٰهًا وَهُوَ فَضْلُكُمْ عَلٰى  
الْعٰلَمِيْنَ ﴿١٤٢﴾

وَاذْ اَنْجَيْنٰكُمْ مِّنْ اِلٍ فُرَعُوْنَ يَسُوْمُوْنَكُمْ سُوْمًا  
الْعَدَابِ ۗ يَقْتُلُوْنَ اَبْنَآءَكُمْ وَيَسْتَجْبِنُوْنَ نِسَآءَكُمْ  
ۗ وَفِيْ ذٰلِكُمْ بَلَاٌۢءٌ مِّنْ رَّبِّكُمْ عَظِيْمٌ ﴿١٤٣﴾

وَعَدْنَا مُوسٰى ثَلٰثِيْنَ لَيْلَةً وَّاْتَمَمْنَا بِعَشْرِ  
فَتَمَّ مِيْقٰتٍ رَّبِّيَّةٍ اَرْبَعِيْنَ لَيْلَةً ۗ وَقَالَ مُوسٰى  
لَاخِيَهٗ هَرُونَ اٰخْلَفْنِيْ فِيْ قَوْمِيْ وَاَصْلِحْ وَلَا تَتَّبِعْ  
سَبِيْلَ الْمُفْسِدِيْنَ ﴿١٤٤﴾

وَلَمَّا جَآءَ مُوسٰى لِبَيْعٰتِنَا وَكَلِمٰهٗ رَبِّهٗ قَالَ رَبِّ  
اَرِنِيْ اَنْظُرْ اِلَيْكَ ۗ قَالَ لَنْ تَرٰنِيْ وَلٰكِنْ اَنْظُرْ  
اِلَى الْجَبَلِ ۗ فَاِنْ اَسْتَفْرَمَ مَكَآنَهٗ فَسَوْفَ تَرٰنِيْ ۗ فَلَمَّا  
تَجَلَّىٰ رَبُّهٗ لِلْجَبَلِ جَعَلَهٗ دَكَآءًا وَّخَرَّ مُوسٰى صَعِقًا ۗ  
فَلَمَّا اَفَاقَ قَالَ سُبْحٰنَكَ تُبْتُ اِلَيْكَ وَاَنَا اَوَّلُ  
الْمُؤْمِنِيْنَ ﴿١٤٥﴾

قَالَ يٰٓمُوسٰى اِنِّىْ اصْطَفَيْتَكَ عَلٰى النَّاسِ بِرِسٰلَتِيْ  
وَ بِلٰحٰفِي ۗ فَخُذْ مَا اٰتَيْنَاكَ وَكُنْ مِنَ الشَّاكِرِيْنَ ﴿١٤٦﴾  
وَكَتَبْنَا لَهُ فِى الْاَلْوَاحِ مِنْ كُلِّ شَيْءٍ مَّوْعِظَةً وَتَفْصِيْلًا

khuyên cáo và mọi điều giảng dạy. “Hãy giữ kỷ nọ và ra lệnh cho dân của ngươi theo con đường tốt nhất trong đó. Ta sẽ cho ngươi thấy ngay chỗ ở của những kẻ phản nghịch.”

147. Ta sẽ cất bỏ Phép Lạ khỏi những kẻ ngạo mạn trên đất này; nếu chúng có thầy Phép Lạ đi nữa, chúng sẽ không hề tin tưởng; nếu chúng có thầy chính đạo, chúng chẳng hề theo, nhưng nếu chúng gặp tà đạo thì chúng sẽ chọn làm con đường của chúng. Đây cũng vì chúng thường cho những Phép Lạ của Ta là giả dối và khinh thường nó.

148. Những kẻ nào không tin tưởng các Phép Lạ của Ta và sự hội diện ở Kiếp Lai Sinh, công trình của chúng sẽ trở nên rỗng tuếch. Chúng chỉ được đền bù về những việc chúng đã làm mà thôi.

149. Trong lúc Môsê vắng mặt, dân chúng của hần đã đúc ra một con bò vàng biết rộng bằng đồ trang sức của họ. Chúng không thấy rằng nó chẳng nói năng gì với chúng hoặc hướng dẫn chúng đến con đường nào cả hay sao? Chúng đã chọn nó để thờ phụng và là những kẻ phản trái.

150. Nhưng khi chúng hỏi hận và thầy rằng đã lầm lẫn thì chúng than: “Nếu Chúa không nhu lòng thương mà tha thứ chúng tôi thì chúng tôi sẽ bị tận diệt cả”

151. Khi Môsê trở về nơi dân của hần, phần nộ và buồn bã, bảo rằng: “Các ngươi đã làm chuyện đê tiện trong lúc ta vắng mặt. Các ngươi định vội vã tìm đường chệt mà không đợi mệnh lệnh của Chúa hay sao?” Rồi hần đặt tâm bằng xuống, nắm lấy tóc người anh của hần kéo về phía mình. Người ấy (Aarôn) bảo: “Hỡi con trai cùng mẹ với ta, bọn dân này thầy ta yêu thể và toan giết ta. Vì vậy chớ làm cho những kẻ thù này mừng rỡ và chớ đặt ta chung với bọn bất chính.”

152. Môsê bảo: “Lạy Chúa, xin hãy tha thứ cho tôi và người anh của tôi, xin Ngài hãy nhu

لِكُلِّ شَيْءٍ فَخَذَهَا بِقُوَّةٍ وَأَمْرًا قَوْمَكَ يَأْخُذُوا بِأَخِيهَا  
سَاورِيكُمْ دَارَ الْفَاسِقِينَ ﴿١٤٧﴾

سَاصْرِفْ عَنِ آيَاتِي الَّذِينَ يَتَكَبَّرُونَ فِي الْأَرْضِ  
بِغَيْرِ الْحَقِّ وَإِن يَرَوْا كَلِمًا أَنِفًا لَا يَقُولُهَا مِنِّي وَإِن  
يَرَوْا سَبِيلَ الرَّشْدِ لَا يَخُذُوا سَبِيلًا وَإِن يَرَوْا  
سَبِيلَ الْغَيِّ يَخُذُوا سَبِيلًا ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَذَّبُوا  
بِآيَاتِنَا وَكَانُوا عَنْهَا غَافِلِينَ ﴿١٤٨﴾

وَالَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَلِقَاءِ الْأُخْرَى حَبَطَتْ أَبْغَالُهُمْ  
هَلْ يُجْرَدُونَ إِلَّا مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٤٩﴾

وَإِذْ أَخَذَ قَوْمُ مُوسَى مِنْ بَعْدِهِ مِنْ خَلْقِهِمْ عَجَلًا  
جَسَدًا لَهُ خُوَارٌ أَلَمْ يَرَوْا أَنَّهُ لَا يَكْتُمُهُمْ وَلَا

يَهْدِيهِمْ سَبِيلًا أَخَذُوهُ وَكَانُوا ظَالِمِينَ ﴿١٥٠﴾

وَلَكِنَّا سَقَطْنَا فِي أَيْدِيهِمْ وَرَأَوْا أَنَّهُمْ قَدْ ضَلُّوا  
قَالُوا لَئِن لَّمْ يَرْحَمْنَا رَبُّنَا وَيَغْفِرْ لَنَا لَنَكُونَنَّ مِنَ  
الْخَاسِرِينَ ﴿١٥١﴾

وَلَكِنَّا رَجَعْنَا مُوسَى إِلَى قَوْمِهِ غَضَبًا أَن سَقَا قَالَ  
بِسْمَا خَلَقْتُونِي مِنْ بَعْدِي أَجَعَلْتُمْ أَمْرًا رِسَالًا

وَأَنْفَى الْأَلْوَابِ وَأَخَذَ بِرَأْسِ أَخِيهِ يَجُرُّهُ إِلَيْهِ  
قَالَ ابْنُ أُمِّرَانَ الْقَوْمَ اسْتَصَعَفُونِي وَكَأَدُوا

يَقْتُلُونِي فَلَا تُشْفِتْ فِي الْأَعْدَاءِ وَلَا تَجْعَلْنِي  
مَعَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿١٥٢﴾

قَالَ رَبِّ اغْفِرْ لِي وَلِإِخِي وَأَدْخِلْنَا فِي رَحْمَتِكَ

lòng thương chúng tôi, vì Ngài là Đấng Từ Bi nhất trong những người có lòng từ bi.”

153. Về những kẻ đã thờ bò con, sự phẫn nộ của Chúa đã giáng xuống và họ phải chịu tù nhục ở kiếp này. Ta đã thù lao như thế cho những kẻ đã dám đặt điều giả dối.

154. Nhưng kẻ nào đã lỡ làm những việc đê tiện mà sau đó biết hối cải và tin tưởng, quả thật Chúa của người sẽ là Đấng Khoan Hồng và Từ Bi.

155. Khi cơn giận của Môsê hạ xuống, hẳn nhất các bảng đá lên, những lời ghi khắc trong đó là những lời dẫn đạo và sự từ bi ban cho những kẻ biết kính sợ Chúa Trời.

156. Môsê đã chọn bảy mươi người để hội kiến với Ta. Nhưng khi cơn động đất xảy ra, hẳn thưa: “Lạy Chúa, nếu Ngài muốn có lẽ Ngài đã tận diệt tôi và bọn chúng rồi. Ngài định tận diệt chúng tôi vì những điều mà bọn ngu xuẩn trong đám chúng tôi đã làm chăng? Đây chẳng qua là sự thử thách của Ngài. Ngài tận diệt kẻ này và hướng dẫn kẻ khác tùy ý Ngài muốn. Ngài là Đấng bảo hộ chúng tôi, vì vậy xin hãy tha thứ chúng tôi và như lòng thương chúng tôi, vì Ngài là Đấng khoan hồng nhất.

157. “Hãy chỉ định cho chúng tôi những điều thiện ở kiếp này cũng như ở kiếp sau vì chúng tôi đã hướng về Ngài với lòng ăn năn sám hối.” Chúa Trời phán: “Ta sẽ giáng hình phạt cho kẻ nào Ta muốn, nhưng lòng từ bi của Ta bao trùm vạn vật. Vì vậy Ta sẽ ban nó cho kẻ nào hành động công chính, nâng bỏ thí và những kẻ tin tưởng ở Phép Lạ của Ta.

158. “Là những kẻ tuân theo Sứ Giả, là Nhà Tiên Tri mù chữ, là người đã được nhắc nhở đến trong Sách Lê Luật và Sách Phục Âm mà họ nắm trong tay. Người khuyên khích việc thiện và răn cấm điều ác, cho phép dùng vật tốt và răn cấm vật xấu, là người sẽ cất bỏ gánh nặng và gông cùm trên người họ. Vì vậy kẻ nào tin tưởng người, tôn trọng người, ủng hộ và giúp

۱۸  
ع  
۸  
وَأَنْتَ أَرْحَمُ الرَّاحِمِينَ ۝۲۷

إِنَّ الَّذِينَ اتَّخَذُوا الْعِجْلَ سَيبَأًا لَهُمْ غَضَبٌ مِّنْ رَبِّهِمْ  
وَذِلَّةٌ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَكَذَلِكَ نَجْزِي الْمُفْتِرِينَ ۝۲۸

وَالَّذِينَ عَمِلُوا السَّيِّئَاتِ ثُمَّ تَابُوا مِن بَعْدِهَا وَ  
آمَنُوا إِنَّ رَبَّكَ مِن بَعْدِهَا لَغَفُورٌ رَّحِيمٌ ۝۲۹

وَلَمَّا سَكَتَ عَن مُوسَى الْغَضَبَ أَخَذَ الْأَلْوَابَ ۝۳۰  
وَفِي نُسُخَتِهَا هُدًى وَرَحْمَةٌ لِّلَّذِينَ هُمْ لِرَبِّهِمْ يَهْتَدُونَ ۝۳۱

وَاخْتَارُوا مِثْلَ قَوْمِهِ سَبْعِينَ رَجُلًا رِّبِّيًّا إِنَّنَا  
أَخَذْتَهُمُ الرَّحْمَةَ قَالَ رَبِّ لَوْ شِئْتَ أَهْلَكْتَهُم مِّنْ

قَبْلُ وَإِنَّا لَهُم لَنِهْلِكُنَا بِمَا فَعَلَ السُّفَهَاءُ مِنَّا ۝۳۲  
إِنْ هِيَ إِلَّا فِتْنَتُكَ تُضِلُّ بِهَا مَن تَشَاءُ وَتَهْدِي

مَن تَشَاءُ إِنَّتَ وَلِيِّنَا فَاغْفِرْ لَنَا وَارْحَمْنَا وَأَنْتَ  
خَيْرُ الْغَافِرِينَ ۝۳۳

وَأَكْتُبْ لَنَا فِي هَذِهِ الدُّنْيَا حَسَنَةً وَفِي الْآخِرَةِ  
إِنَّا هُدْنَاكَ إِلَيْكَ قَالَ عَدِلْتُ أُصِيبُ بِهِ مَن أَسَاءَ

وَرَحِمْتِي وَسِعَتْ كُلَّ شَيْءٍ فَسَاكُنْهَا الَّذِينَ يَتَّقُونَ  
وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَالَّذِينَ هُمْ بِآيَاتِنَا يُؤْمِنُونَ ۝۳۴

الَّذِينَ يَتَّبِعُونَ الرَّسُولَ النَّبِيَّ الْأُمِّيَّ الَّذِي يَجِدُونَهُ  
مَكْنُوبًا عِنْدَهُمْ فِي الشُّرَاهِ وَالْإِنْجِيلِ يَا أُولَئِكَ

يَا أَعْرَافُ وَيُنْهَاهُمْ عَنِ الْمُنْكَرِ وَيُجِلُّ لَهُمُ الطَّيِّبَاتِ  
وَيُجِرُّهُمْ عَلَيْهِمُ الْخَبِيثَاتِ وَيَضَعُ عَنْهُمْ إِصْرَهُمْ

وَالْأَغْلَالَ الَّتِي كَانَتْ عَلَيْهِمْ فَاَلَّذِينَ آمَنُوا بِهِ وَ



bờ biển. Về việc chúng đã vi phạm Ngày Sabbath; đền Ngày Sabbath cá lội tràn trề trên mặt nước, nhưng khi chúng không giữ luật Ngày Sabbath chẳng con nào đền cá. Ta đã thử thách chúng như thế vì chúng dám ương ngạnh.

165. Một phái trong bọn chúng nói: “Tại sao các ngươi lại thuyết giáo những kẻ mà A-La sắp tận diệt hoặc giáng xuống họ hình phạt ghê gớm chẳng?” Họ trả lời: “Đề chúng tôi có thể biện giải trước nhan Chúa và để chúng biết kính sợ A-La.”

166. Nhưng chúng đã quên những điều khuyên cáo, Ta đã cứu những kẻ lánh xa điều ác và trừng phạt những kẻ ngoan ngạnh vì những việc đê tiện chúng đã làm.

167. Khi chúng ngang nhiên phạm đền điều cấm, Ta đã phán cho chúng: “Hãy biến thành loài khi và cút đi!”

168. Hãy nhớ khi Chúa tuyên bố rằng Ngài sẽ phá hủy những kẻ xuông đê làm chúng khổ sở cho đền Ngày Phục Sinh. Quả thật Chúa của người trừng phạt rất nhanh chóng và cũng là Đấng Khoan Hông và Từ Bi nhất.

169. Ta đã phân chúng ra thành nhiều dân tộc khác nhau trên mặt đất. Trong đó có nhiều người lương thiện và nhiều người khác không hẳn thế. Ta đã thử thách chúng bằng hạnh phúc và hoạn nạn để chúng biết quay về nẻo chánh.

170. Nhưng sau đời chúng một thế hệ đê hèn đã thừa hưởng Kinh Thánh. Khi chúng thấu thập những lợi tức vô nghĩa ở kiếp này, chúng bèn nói: “Chúng ta sẽ được tha thứ nếu nhận bầy nhiều này thôi.” Nhưng khi thấy những lợi tức khác, chúng lại đầu tư thêm. Không phải chúng đã giao ước trong Kinh Thánh rằng chúng không được bàn về A-La những điều khác hơn sự thật hay sao? Và chúng đã học hỏi những điều ghi trong đó. Nơi cư trú của Kiệp Lai Sinh là nơi tốt nhất dành cho những người chính trực. Các người còn chưa giác ngộ sao?

سَبَّيْتَهُمْ شُرَكَاءَ وَيَوْمَ لَا يَسْتَوُونَ لَا تَأْتِيهِمْ كَذَلِكَ نَبَلُوهُم بَمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ ﴿١٦٥﴾

وَإِذْ قَالَتْ أُمَّةٌ مِنْهُمْ لِمَ تَعْبُدُونَ قَوْمًا لَإِلَهِهِمْ مُهْلِكُهُمْ أَوْ مُعَذِّبُهُمْ عَذَابًا شَدِيدًا قَالُوا مِعْذِرَةٌ إلی رَبِّكُمْ وَلَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ﴿١٦٥﴾

فَلَمَّا نَسُوا مَا ذُكِّرُوا بِهِ أَجِئْنَا الَّذِينَ يَبْهَوْنَ عَنِ السُّوءِ وَأَخَذْنَا الَّذِينَ ظَلَمُوا بِعَدَابِ بَيْبِيسَ بَمَا كَانُوا يَفْسُقُونَ ﴿١٦٦﴾

فَلَمَّا عَتَوْا عَنْ مَّا نُهُوا عَنْهُ قُلْنَا لَهُمْ كُونُوا قِرَدَةً خَاسِئِينَ ﴿١٦٧﴾

وَإِذْ تَأَذَّنَ رَبُّكَ لَيَبْعَثَنَّ عَلَيْهِمْ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ مَنْ يَسُومُهُمْ سُوءَ الْعَذَابِ إِنَّ رَبَّكَ لَسَرِيعُ الْعِقَابِ ۖ وَإِنَّهُ لَلْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿١٦٨﴾

وَقَطَّعْنَاهُمْ فِي الْأَرْضِ أُمَّمًا مِنْهُمْ الظَّالِمُونَ وَمِنْهُمْ دُونَ ذَلِكَ وَبَلَّوْنَهُمْ بِالْحَسَنَاتِ وَالسَّيِّئَاتِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿١٦٩﴾

فَخَلَفَ مِنْ بَعْدِهِمْ خَلْفٌ وَرِثُوا الْكِتَابَ يَأْخُذُونَ عَرَضَ هَذَا الْأَدْنَى وَيَقُولُونَ سَيَعْفَرُ لَنَا وَإِنْ يَأْتِيَهُمْ عَرَضٌ مِثْلَهُ يَأْخُذُوهُ ۗ أَلَمْ يُؤْخَذْ عَلَيْهِمْ مِيثَاقُ الْكِتَابِ أَنْ لَا يَقُولُوا عَلَى اللَّهِ إِلَّا الْحَقَّ وَدَرَسُوا مَا فِيهِ وَالدَّارُ الْآخِرَةُ خَيْرٌ لِمَنِ يَنْتَقُونَ أَفَلَا يَعْقِلُونَ ﴿١٧٠﴾

171. Những kẻ nào nắm giữ Kinh Điển và nâng câu nguyện, Ta sẽ không hề quên phần thưởng cho những người chính trực ấy.

172. Khi Ta dựng đỉnh núi trông như nắp đậy trên đầu chúng và chúng đã cảm thấy nó sắp rơi xuống thân mình, Ta đã phán: “Hãy giữ kỹ vật mà Ta đã ban cho các ngươi, hãy ghi nhớ những điều trong đó rồi các ngươi sẽ được cứu rỗi.”

173. Khi Chúa sáng tạo từ con cái của Adam - tức là từ thắt lưng của chúng - con cháu của họ và khiến chúng làm chứng về chính thân mình, Ngài phán : “Ta không phải là Chúa của các ngươi sao?” Chúng thưa: “Vâng, chúng tôi xin làm chứng.” Ngài đã làm như thế để khi đến Ngày Phục Sinh, các ngươi đừng nói: “Chúng tôi hoàn toàn không biết gì về điều này.”

174. Và để các ngươi đừng nói: “Tổ tiên của chúng tôi đã thờ đa thần giáo từ xưa và chúng tôi chỉ là con cháu của họ. Ngài định tận diệt chúng tôi vì việc những kẻ lừa dối đã làm chăng?”

175. Ta đã làm sáng tỏ Phép Lạ bằng cách ấy để chúng biết hồi cải và quay về với Ta.

176. Hãy thuật cho chúng nghe câu chuyện của kẻ mà Ta đã ban Phép Lạ nhưng hắn đã ngoảnh mặt làm ngơ, nên bị Satăng theo kịp và đã trở thành kẻ lầm lạc.

177. Nếu Ta muốn, lúc đó Ta đã nâng cao hắn lên rồi. Nhưng hắn cô bảm lầy mặt đất và theo đuôi dục vọng của mình. Nếu đem tỉ dụ, trường hợp này giống như trường hợp của con chó; nếu người xua đuổi nó, nó thè lưỡi ra; nếu người bỏ nó một mình, nó vẫn thè lưỡi ra. Những kẻ không tin tưởng ở Phép Lạ của Ta cũng giống như trường hợp trên. Vậy hãy kể cho chúng nghe câu chuyện trên để chúng biết hồi cải.

178. Không còn tỉ dụ nào xa hơn những kẻ dám cho Phép Lạ của Ta là giả dối. Chính bọn chúng đã tự hại thân mình.

179. Những kẻ nào được A-La hướng dẫn thì đang đi trên chính đạo. Kẻ nào mà Ngài làm cho lầm lạc là kẻ sẽ bị tổn thất.

وَالَّذِينَ يَسْتَكُونُوا بِالْكِتَابِ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ طُرُقًا  
لَا نُضِيعُ أَجْرَ الْمُصْلِحِينَ ﴿١٧١﴾

وَأِذْ نَفَخْنَا الْجِبِلَّ فَوْقَهُمْ كَأَنَّهُ ظُلَّةٌ وَظَنُّوا أَنَّهُ  
وَاقِعٌ بِهِمْ خُذُوا مَا آتَيْنَاكُمْ بِقُوَّةٍ وَاذْكُرُوا مَا  
فِيهِ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿١٧٢﴾

وَأِذْ أَخَذَ رَبُّكَ مِن بَنِي آدَمَ مِنْ ظُهُورِهِمْ ذُرِّيَّتَهُمْ  
وَإَشْهَدُهُمْ عَلَىٰ أَنفُسِهِمُ السَّتَّ بِرِّبَّكُمْ قَالُوا بَلَىٰ  
شَهِدْنَا أَنَّا أَنْ تَقُولُوا يَوْمَ الْقِيَامَةِ إِنَّا كُنَّا عَنْ  
هَذَا غَافِلِينَ ﴿١٧٣﴾

أَوْ تَقُولُوا إِنَّمَا أَشْرَكَ آبَاؤُنَا مِن قَبْلُ وَكُنَّا ذُرِّيَّةً  
مِّن بَعْدِهِمْ أَفَتُهْلِكُنَا بِمَا فَعَلَ الْبُاطِلُونَ ﴿١٧٤﴾

وَكَذَلِكَ نَقُصُّكَ الْآيَاتِ وَلَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿١٧٥﴾  
وَإِنلِ عَلَيْهِم بَنَىٰ الَّذِي آتَيْنَاهُ آيَاتِنَا فَاسْلَخَ مِنْهَا  
فَاتَّبَعَهُ الشَّيْطَانُ فَكَانَ مِنَ الْغَافِينَ ﴿١٧٦﴾

وَلَوْ شِئْنَا لَرَفَعْنَاهَا بِهَا وَكَرِهَتْ إِلَى الْأَرْضِ  
وَإِتَّبَعَهُ هَوَاهُ فَنَشَلُّهُ كَنَشَلِ الْكَلْبِ إِنْ تَحَمَّلَ عَلَيْهِ  
يَأْهَتْ أَوْ تَتْرُكُهُ يَأْهَتْ ذَلِكَ مَثَلُ الْقَوْمِ الَّذِينَ  
كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا فَاقْصُصِ الْقَصَصَ لَعَلَّهُمْ يَتَفَكَّرُونَ ﴿١٧٧﴾  
سَاءَ مَثَلًا لِّلْقَوْمِ الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَانفُسُهُمْ كَانُوا  
يَظْلِمُونَ ﴿١٧٨﴾

مَنْ يَهْدِ اللَّهُ فَهُوَ الْمُهْتَدِي وَمَنْ يُضِلِلْ فَلَا يَلِيكُ  
هُمُ الْخَيْرُونَ ﴿١٧٩﴾



180. Quả thật Ta đã tạo ra vô số Jinn và nhân gian để cho vào địa ngục! Chúng có con tim nhưng không biết giác ngộ, có mắt nhưng không trông thấy, có tai nhưng không nghe thấy được. Những kẻ này giống như súc vật. Không, chúng còn lầm lạc xa hơn nữa. Thật toàn là lũ hoàn toàn khinh suất.

181. Tất cả những danh xưng tốt đẹp nhất đều dành cho Ngài. Vậy hãy dùng những lời đó mà kêu gọi Ngài, hãy bỏ mặc những kẻ toan sù đòi những lời đó. Chúng sẽ được trả đủ về việc chúng đã làm.

182. Trong những kẻ Ta đã sáng tạo cũng có dân tộc đã đem chân lý hướng dẫn nhân gian và dựa vào đó làm việc công chính.

183. Còn những kẻ phủ nhận Phép Lạ của Ta, Ta sẽ làm cho chúng lần lần tiêu diệt đi bằng cách mà chúng không ngờ đến.

184. Ta đang thả lỏng cho chúng hành động. Kế hoạch của Ta thật vạn toàn.

185. Chúng chưa từng nghĩ rằng đồng bạn của chúng không hề loạn trí hay sao? Rõ ràng người chỉ là Người Cảnh Cáo mà thôi.

186. Chúng chưa hề nhìn đên vương quốc trong trời đất và tất cả vạn vật mà A-La đã sáng tạo hay sao? Chúng không thấy rằng kỳ hạn của chúng sắp gần mãn hay sao? Rồi sau đó chúng sẽ tin ở cái gì đây?

187. Kẻ nào bị A-La phán rằng đã lầm lạc, không còn sự dẫn đạo nào dành cho hắn nữa. A-La sẽ bỏ mặc cho chúng ngoan ngoan và lang thang trong cảnh bồi rồi.

188. Chúng sẽ hỏi người về Giờ ấy: “Khi nào nó xảy đến?” Hãy trả lời: “Việc đó chỉ có Chúa biết rõ. Khi Giờ ấy đến, ngoài Ngài ra không ai có thể biểu thị nó được. Nó ề nặng trời đất. Nó chỉ xảy ra cho các người một cách bất ngờ.” Chúng hỏi người làm như là người am tường về việc ấy. Hãy bảo: “Việc đó chỉ có A-La biết rõ, nhưng hầu hết trong nhân gian đều không hiểu.”

وَلَقَدْ ذَرَأْنَا لِجَهَنَّمَ كَثِيرًا مِّنَ الْجِنِّ وَالْإِنسِ لَهُمْ قُلُوبٌ لَا يَفْقَهُونَ بِهَا وَلَهُمْ أَعْيُنٌ لَا يُبْصِرُونَ بِهَا وَلَهُمْ أذانٌ لَا يَسْمَعُونَ بِهَا أُولَئِكَ كَالْأَنْعَامِ بَلْ هُمْ أَضَلُّ أُولَئِكَ هُمُ الْعُقُلُونَ ﴿١٨٠﴾

وَاللَّهِ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَىٰ فَادْعُوهُ بِهَا وَذُرُوا الدِّينَ يُعَدُّونَ فِيهَا مَنَاسِكًا ۗ سُبْحَانَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٨١﴾

وَمِمَّنْ خَلَقْنَا أُمَّةٌ يَهْدُونَ بِالْحَقِّ وَبِهِ يَعْدِلُونَ ﴿١٨٢﴾ وَالَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا سَنَسْتَدْرِجُهُم مِّنْ حَيْثُ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٨٣﴾

وَأُمِّي لَهُمْ إِنَّا كَيْدِي مَتِينٌ ﴿١٨٤﴾

أَوَلَمْ يَتَفَكَّرُوا مَا بِصَاحِبِهِمْ مِّنْ جِنَّةٍ إِنْ هُوَ إِلَّا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿١٨٥﴾

أَوَلَمْ يَنْظُرُوا فِي مَلَكُوتِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا خَلَقَ اللَّهُ مِنْ شَيْءٍ وَأَنْ عَسَىٰ أَنْ يَكُونَ قَدِ اقْتَرَبَ أَجَلُهُمْ فَبِأَيِّ حَدِيثٍ بَعْدَهُ يُؤْمِنُونَ ﴿١٨٦﴾

مَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَلَا هَادِيَ لَهُ وَيَذَرُهُمْ فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿١٨٧﴾

يَسْأَلُونَكَ عَنِ السَّاعَةِ أَيَّانَ مُرْسَاهَا قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ رَبِّي لَا يُجِيبُهَا لِوَفِيهَا إِلَّا هُوَ تَنفَلَتْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ لَا تَأْتِيكُمْ إِلَّا بَغْتَةً يَسْأَلُونَكَ كَاتِبًا حَتَّىٰ عَنَّا قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ اللَّهِ وَلَكِن أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٨٨﴾

189. Hãy bảo: “Ta không có quyền năng nào để gây lợi hại cho bản thân ta, ngoại trừ khi A-La muốn. Nếu ta am tường cõi vô hình, có lẽ ta đã được hạnh phúc trần trụi và đã không hề gặp hoạn nạn rồi. Ta chỉ là người cảnh cáo và truyền phúc âm cho những kẻ có lòng tin.”

190. Ngài là Đấng đã sáng tạo các người từ một người duy nhất, rồi từ đó Ngài đã tạo ra người vợ của hần, để hần tìm nguồn an ủi nơi nàng. Khi hần giao phối với nàng xong thì nàng cảm thấy đã chịu một gánh nặng nhưng vẫn đi lại với hần. Và khi nàng cảm thấy càng ngày càng nặng mình ra, cả hai đã cầu khẩn Chúa của họ là A-La, nói rằng: “Nếu Ngài ban cho chúng tôi một đứa con tốt lành, chúng tôi sẽ cảm tạ Ngài.”

191. Nhưng khi Ngài ban cho họ một đứa con tốt lành, để đền đáp lại họ đã thờ tà thần bên cạnh Ngài. Nhưng A-La quang lâm trên tất cả những vật mà chúng thờ chung với Ngài.

192. Họ định thờ chung với Ngài những vật đã được sáng tạo mà tự nó không biết sáng tạo chẳng?

193. Và những vật ấy chẳng hề cứu trợ họ, cũng không cứu thân mình được.

194. Dầu các người có kêu gọi họ về chính đạo, họ sẽ không tuân lời các người. Các người có kêu gọi họ hay nín lặng đi nữa, kết quả đều giống nhau.

195. Những kẻ mà các người thờ phụng không màng đến A-La, chẳng qua là những thuộc hạ giống như các người. Nếu các người nói sự thật, cứ cầu khẩn chúng, chắc chúng sẽ đáp lại các người.

196. Chúng có chân để đi đứng chẳng, có tay để cầm chẳng, có mắt để trông chẳng, có tai để nghe chẳng? Hãy bảo: “Hãy cầu khẩn những tà thần mà các người thờ chung với Chúa Trời, cứ âm mưu chống lại ta, và chờ triển hoãn cho ta giây khắc nào.

197. “Quả thật, người bảo vệ ta là A-La, là Đấng đã khai thị ra Kinh Điển này. Ngài chỉ bảo vệ những kẻ chính trực.

198. “Những kẻ mà các người cầu khẩn không màng đến A-La, chúng không hề cứu trợ

قُلْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدْنِي وَأَقِمِ صَلَاةَكَ لِذِكْرِي وَلَا تَمَسَّهُنَّ الْأَمْشَاقُ  
وَلَا تَمَسَّهُنَّ الْأَمْشَاقُ وَلَا تَمَسَّهُنَّ الْأَمْشَاقُ وَلَا تَمَسَّهُنَّ الْأَمْشَاقُ  
وَمَا مَسَّيَ السُّوءُ إِنَّ أَنَا إِلَّا نَذِيرٌ وَبَشِيرٌ لِقَوْمٍ

يُؤْمِنُونَ ٢٣  
ع ٢٢  
ع ٢١

هُوَ الَّذِي خَلَقَكُمْ مِنْ نَفْسٍ وَاحِدَةٍ وَجَعَلَ مِنْهَا  
زَوْجَهَا لِيَسْكُنَ إِلَيْهَا فَلَمَّا تَغَشَّاهَا حَمَلَتْ حَمْلًا  
خَفِيًّا فَأَنْتَرَتْ بِهٖ فَلَمَّا أَتَتْكَ دَعَاكَ اللَّهُ سَرَّيْهَا  
لِيُنَّزِلَ عَلَيْهَا صَالِحًا فَلْيَكُنَّ مِنْ الشَّاكِرِينَ ٢٤

فَلَمَّا أَنْهَاهَا صَالِحًا جَعَلَ لَهَا شُرَكَاءَ فِيمَا آتَاهَا  
فَتَعَالَى اللَّهُ عَمَّا يُشْرِكُونَ ٢٥

أَيُّشْرِكُونَ مَا لَا يَخْلُقُ شَيْئًا وَهُمْ يَخْلُقُونَ ٢٦

وَلَا يَسْتَطِيعُونَ لَهُمْ نَصْرًا وَلَا أَنفُسَهُمْ يَنْصُرُونَ ٢٧

وَإِنْ تَدْعُوهُمْ إِلَى الْهُدَى لَا يَسْتَجِيبُوا سِوَاكُمْ عَلَيْهِمْ

أَدْعَاؤُهُمْ أَمْ أَنْتُمْ صَافِرُونَ ٢٨

إِنَّ الَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ عِبَادٌ أَمْثَلُكُمْ

فَادْعُوهُمْ فَلْيَسْتَجِيبُوا لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ٢٩

أَلَهُمْ أَرْجُلٌ يَمْشُونَ بِهَا أَمْ لَهُمْ أَيْدٍ يَبْتَظُونَ بِهَا

أَمْ لَهُمْ آصِنٌ يُبْصِرُونَ بِهَا أَمْ لَهُمْ آذَانٌ يَسْمَعُونَ

بِهَا قُلْ ادْعُوا شُرَكَاءَكُمْ تَكْفُرُونَ فَلَا تَنْظُرُونَ ٣٠

إِنَّ وَلِيََّ اللَّهُ الَّذِي نَزَلَ فِي كِتَابٍ وَهُوَ يَتَوَلَّى

الصَّالِحِينَ ٣١

وَالَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ لَا يَسْتَطِيعُونَ نَصْرَكُمْ

các người mà cũng không cứu thân chúng được.”

وَلَا أَنفُسُهُمْ يَنْصُرُونَ ﴿٩٨﴾

199. Dầu các người có kêu gọi chúng về chính đạo, chúng cũng chẳng nghe. Người sẽ thấy chúng đang trông về hướng người, nhưng chúng chẳng thấy gì cả.

وَأَن تَدْعُوهُمْ إِلَى الْهُدَىٰ لَا يَسْتَعِينُوا وَتَرَاهُمْ

يَنْظُرُونَ إِلَيْكَ وَهُمْ لَا يُبْصِرُونَ ﴿٩٩﴾

200. Hãy nhớ lòng khoan dung và năng làm việc thiện, hãy xa lánh những kẻ dốt nát.

خُذِ الْعَفْوَ وَأْمُرْ بِالْعُرْفِ وَأَعْرِضْ عَنِ الْجَاهِلِينَ ﴿١٠٠﴾

201. Nêu Satăng có tỏ lời dụ dỗ người, hãy xin A-La che chở cho. Ngài quả là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

وَأَمَّا يَنْزِعَنَّكَ مِنَ الشَّيْطَانِ نَزْعٌ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ

إِنَّكَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿١٠١﴾

202. Còn những kẻ chính trực, khi Satăng dụ dỗ họ, họ liền tâm niệm Chúa Trời: hãy xem! họ liền sáng mắt ra.

إِنَّ الَّذِينَ اتَّقَوْا إِذَا مَسَّهُمْ طَافٌ مِّنَ الشَّيْطَانِ

تَذَكَّرُوا فَإِذَا هُمْ مُبْصِرُونَ ﴿١٠٢﴾

203. Ngay cả anh em của chúng làm cho chúng mê muội thêm, và chúng càng ngày càng sa lầy.

وَأَخْوَانُهُمْ يَمُدُّوهُمْ فِي النَّعْيِ ثُمَّ لَا يَقْصِرُونَ ﴿١٠٣﴾

204. Khi người không trung Phép Lạ cho chúng thấy, chúng sẽ bảo: “Tại sao nhà người không tạo nó ra?” Hãy bảo chúng: “Ta chỉ tuân theo những điều đã do Chúa khải thị cho ta. Đây quả thật là hào quang minh bạch của Chúa, là sự hướng dẫn và lòng từ bi dành cho những kẻ vững lòng tin.”

وَإِذَا لَمْ تَأْتِهِمْ بِآيَةٍ قَالُوا لَوْلَا اجْتَبَيْتَهَا قُلْ إِنَّمَا

أَسْتَعِينُ مَا يُوْحَىٰ إِلَيَّ مِنْ رَبِّي هَذَا بَصَافٍ مِّمَّن دَرَبْتُمْ

وَهَدَىٰ وَرَحْمَةً لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿١٠٤﴾

205. Khi Kinh Koran được tụng lên, hãy giữ im lặng và lắng tai nghe. Chắc chắn các người sẽ được Ngài nhủ lòng từ bi.

وَإِذَا قُرِئَ الْقُرْآنُ فَاسْتَمِعُوا لَهُ وَأَنْصِتُوا لَعَلَّكُمْ

تَرْحَمُونَ ﴿١٠٥﴾

206. Mỗi sáng và chiều, hãy kính cẩn tâm niệm Chúa trong lòng và chớ niệm lớn tiếng, cũng chớ quên bốn phận đó.

وَإِذْ ذُكِّرْتَكَ فِي نَفْسِكَ تَضَرُّعًا وَخِيفَةً وَدُونَ الْجَهْرِ

مِنَ الْقَوْلِ بِالْغُدُوِّ وَالْآصَالِ وَلَا تَكُن مِّنَ الْغَافِلِينَ ﴿١٠٦﴾

207. Những kẻ ở kề cận Chúa không hề cao ngạo trong việc thờ phụng Ngài. Họ chỉ một lòng ca ngợi Ngài và phủ phục lạy trước nhan Ngài.

إِنَّ الَّذِينَ عِنْدَ رَبِّكَ لَا يَسْتَكْبِرُونَ عَنْ عِبَادَتِهِ

وَيَسْجُدُونَ لَهُ وَلَهُ يَسْجُدُونَ ﴿١٠٧﴾

النَّبِيُّ  
صَلَّى  
عَلَيْهِ  
وَأٰلِهِ  
سَلَامٌ

سُورَةُ الْاَنْفَالِ مَدَنِيَّةٌ ﴿٨﴾

Chiến lợi phẩm  
(Khải thị ở Mécđina)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Họ sẽ hỏi người về chiến lợi phẩm. Hãy bảo họ: “Chiến lợi phẩm thuộc về A-La và Sứ Giả. Vậy hãy kính sợ A-La và dàn xếp việc tranh luận giữa các người một cách công chính. Nếu các người là tín đồ, hãy tuân lời A-La và Sứ Giả của Ngài.”

3. Những tín đồ chân chính là những người khi nghe nhắc nhở đến Danh A-La thì tim họ run rẩy, khi Phép Lạ của Ngài được tuyên đọc thì họ càng vững lòng trung thành và tin cậy nơi Chúa.

4. Là những kẻ năng cầu nguyện và bỏ thí những gì Ta đã ban cho họ.

5. Chính những người này mới thật là tín đồ. Trước vị, sự ân xá và vô số phẩm vật quý giá của Chúa đang chờ họ.

6. Khi Chúa vì lý do chính đáng đã dẫn người ra khỏi nhà, trong các tín đồ có một nhóm tỏ vẻ bất mãn.

7. Chúng tranh luận với người về chân lý mặc dầu nó đã được làm sáng tỏ, như là chúng sắp bị dẫn vào tử địa.

8. Khi A-La hứa rằng sẽ giao cho các người một trong hai đoàn quân ấy, các người đã ao ước rằng đoàn quân không võ trang sẽ rơi vào tay các người. Nhưng A-La muốn làm sáng tỏ chân lý bằng ngôn từ của Ngài và tận diệt đên gốc rễ những kẻ bất tín.

9. Vì Ngài chỉ muốn làm sáng tỏ chân lý và bài trừ sự ảo ngụy, dẫu những kẻ phạm tội không thích đi nữa.

10. Khi các người cầu khẩn xin Chúa cứu

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾  
يَسْأَلُونَكَ عَنِ الْاَنْفَالِ قُلِ الْاَنْفَالُ لِلَّهِ وَالرَّسُولِ  
فَاتَّقُوا اللَّهَ وَاَصْلِحُوا ذَاتَ بَيْنِكُمْ وَاَطِيعُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ اِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿٢﴾  
اِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ الَّذِيْنَ اِذَا ذُكِرَ اللَّهُ وَجِلَّتْ قُلُوْبُهُمْ  
وَ اِذَا تُلِيَتْ عَلَيْهِمْ اٰيٰتُهُ زَادَتْهُمْ اِيْمَانًا وَّ عَلٰى  
رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُوْنَ ﴿٣﴾  
الَّذِيْنَ يَقِيْمُوْنَ الصَّلٰوةَ وِمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ يُنْفِقُوْنَ ﴿٤﴾  
اُولٰٓئِكَ هُمُ الْمُؤْمِنُوْنَ حَقًّا لَهُمْ دَرَجٰتٌ عِنْدَ رَبِّهِمْ  
وَمَغْفِرَةٌ وَّرِزْقٌ كَرِيْمٌ ﴿٥﴾  
كَمَا اَخْرَجَكَ رَبُّكَ مِنْ بَيْتِكَ بِالْحَقِّ وَاِنَّ فَرِيْقًا  
مِّنَ الْمُؤْمِنِيْنَ لَكٰرِهُوْنَ ﴿٦﴾  
يُجَادِلُوْنَكَ فِي الْحَقِّ بَعْدَ مَا تَبَيَّنَ كَاَنَّمَا يُسَاقُوْنَ  
اِلَى الْمَوْتِ وَهُمْ يَنْظُرُوْنَ ﴿٧﴾  
وَ اِذْ يَبْعِدُكُمْ اللَّهُ اِحْدٰى الطَّٰفِقَتَيْنِ اَنَّهُمَا لَكُمْ وَا  
تَوَدُّوْنَ اَنْ غَيْرَ ذٰلِكَ الشُّكُوْكَ تَكُوْنُ لَكُمْ وِيُرِيْدُ  
اللَّهُ اَنْ يُحِقَّ الْحَقَّ بِكَلِمٰتِهِ وَيَقْطَعَ دَابِرَ الْكٰفِرِيْنَ ﴿٨﴾  
لِيُحِقَّ الْحَقَّ وَيُبْطِلَ الْبَاطِلَ وَاَلُوْكَرَةَ الْجٰمِغُوْنَ ﴿٩﴾  
اِذْ تَسْتَغِيْثُوْنَ رَبَّكُمْ فَاَسْتَجَابَ لَكُمْ اِنِّيْ مُسِيْدٌ لَّكُمْ

trợ, Ngài đã phán: “Ta sẽ phái một ngàn thiên sứ xuống hậu trận để yểm trợ các ngươi.”

11. Ngài đã phán như thế làm tin lành cho các ngươi và để các ngươi được yên tâm. Sự cứu trợ chỉ do A-La ban, quả thật Ngài là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

12. Hãy nhớ lúc Ngài đã làm các ngươi ngủ thiếp đi để ban sự an tĩnh. Ngài đã làm mưa từ trời cao xuống để thanh tẩy các ngươi và để rửa sạch vết nhơ bẩn của Satăng, để cùng cô tỉnh thân và bước chân của các ngươi.

13. Lúc đó Chúa đã phán bảo với các thiên sứ: “Ta đang ở cạnh các ngươi; vì vậy hãy cùng cô tỉnh thân của các tín đồ. Ta sẽ gieo sự kinh hãi vào lòng của những kẻ bất tín. Hãy đập vào phần cổ trên của chúng và đập nát tất cả móng tay của chúng.”

14. Vì chúng đã dám chống lại A-La và Sứ Giả của Ngài. Với kẻ nào chống lại A-La và Sứ Giả của Ngài, Ngài sẽ xử phạt rất là nghiêm khắc.

15. Đây là hình phạt dành cho các ngươi, vậy hãy nếm mùi nó; hãy nhớ rằng những kẻ bất tín sẽ bị trừng phạt bằng Hỏa ngục.

16. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Khi các ngươi phải tiến lên chống lại những kẻ bất tín, chớ quay lưng về phía họ.

17. Ngoại trừ trường hợp dàn quân để tấn công hoặc quay về hợp với toán quân khác, ngày ấy kẻ nào quay lưng về phía họ sẽ chịu con phần nộ của A-La và hẳn phải xuống địa ngục. Nơi yên nghỉ sẽ đầy khổ ải biết bao.

18. Các ngươi đã không giết chúng, chính A-La đã giết chúng. Khi các ngươi quật ngã chúng, không phải các ngươi đã quật ngã mà chính A-La đã quật ngã để thẳng lại những kẻ bất tín và là sự thử thách tốt đẹp cho các tín đồ. Quả thật A-La là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

19. Đây là việc đã xảy ra; hãy nhớ rằng A-La sẽ phá tan kế hoạch của bọn bất tín.

20. Nếu các ngươi mong sự phán quyết, thì sự phán quyết quả đã đến với các ngươi. Nếu các ngươi thâu tay lại, điều này sẽ có lợi cho các ngươi. Nhưng nếu các ngươi lại tỏ thái độ

بَالِفٍ مِنَ الْمَلَائِكَةِ مُرَدِّينَ ۝١٠

وَمَا جَعَلَهُ اللَّهُ إِلَّا بُشْرَىٰ وَلِتَطْمَئِنَّ بِهِ قُلُوبُكُمْ ۚ وَمَا النَّصْرُ إِلَّا مِنْ عِنْدِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ۝١١

إِذْ يُخَيِّتُكُمْ التُّعَاسَ أَمَنَةً مِنْهُ وَيُنزِلُ عَلَيْكُمْ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً لِيُطَهِّرَكُمْ بِهِ وَيُذْهِبَ عَنْكُمْ رِجْسَ الشَّيْطَانِ وَيَلْبِطَ عَلَىٰ قُلُوبِكُمْ وَيُثَبِّتَ بِهِ الْأَقْدَامَ ۝١٢

إِذْ يُوحِي رَبُّكَ إِلَى الْمَلَائِكَةِ أَنْي مَعَكُمْ فَبَيَّتُوا الَّذِينَ آمَنُوا سَابِقًا فِي قُلُوبِ الَّذِينَ كَفَرُوا الرُّعْبَ فَأَضْرَبُوا فَوْقَ الْأَعْنَاقِ وَأَضْرَبُوا مِنْهُمْ كُلَّ بَنَانٍ ۝١٣

ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ شَاقُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ ۚ وَمَنْ يُشَاقِقِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ فَإِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ۝١٤

ذَلِكُمْ فَذُوقُوهُ وَأَنَّ لِلْكَافِرِينَ عَذَابَ النَّارِ ۝١٥  
يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا لَقِيتُمُ الَّذِينَ كَفَرُوا زَحْفًا فَلَا تُولُوهُمُ الْأُدْبَارَ ۝١٦

وَمَنْ يُؤَيَّسْ يَوْمَئِذٍ دُبْرَهُ إِلَّا مُتَحَرِّفًا لِقِتَالٍ أَوْ مُتَحَيِّرًا إِلَىٰ فِتْنَةٍ فَقَدْ بَاءَ بِغَضَبٍ مِنَ اللَّهِ وَمَأْوَاهُ جَهَنَّمُ ۚ وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ۝١٧

فَلَمْ تَقْتُلُوهُمْ وَلَكِنَّ اللَّهَ قَتَلَهُمْ ۚ وَمَا رَمَيْتَ إِذْ رَمَيْتَ وَلَكِنَّ اللَّهَ رَمَىٰ ۚ وَلِيُبْلِيَ الْمُؤْمِنِينَ مِنْهُ بَلَاءً حَسَنًا إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ۝١٨

ذَلِكُمْ وَأَنَّ اللَّهَ مُوهِنٌ كَيْدِ الْكَافِرِينَ ۝١٩  
إِنْ تَسْتَفْتِحُوا فَقَدْ جَاءَكُمْ الْفَتْحُ ۚ وَإِنْ تَنْتَهُوا فُهُو

khieu khích, Ta sẽ trả đũa lại. Dẫu quân đội của các người có đông đảo đến đâu đi nữa cũng không ra gì. Hãy nhớ rằng A-La lúc nào cũng đứng về phe các tín đồ.

21. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Hãy tuân lệnh A-La và Sứ Giả của Ngài, chớ quay lưng đi trong khi nghe người thuyết giảng.

22. Chớ trở thành những kẻ chẳng nghe gì cả nhưng dám nói: “Chúng tôi đã hiểu.”

23. Quả thật, dưới mắt A-La loài súc sinh dễ tiện nhất là những kẻ câm và điếc không hề biết giác ngộ.

24. Nếu A-La thấy được điều lương thiện nơi chúng, có lẽ Ngài đã khiến chúng nghe được. Nhưng dẫu Ngài có làm chúng nghe được đi nữa, chắc chắn chúng sẽ ngoảnh mặt đi.

25. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Hãy đáp lại A-La và Sứ Giả, khi người kêu gọi các người về sự sinh tồn của các người. Hãy nhớ rằng A-La gần gũi với con người hơn là tâm hồn của hân, rằng Ngài là nơi mà các người sẽ được triệu hồi về.

26. Hãy đề phòng tai ương, vì nó không hân chỉ giáng xuống những kẻ làm điều ác. Hãy nhớ rằng A-La trừng phạt rất nghiêm khắc.

27. Hãy nhớ khi các người hãy còn là nhóm thiểu số và bị xem là yếu thế ở đất này, các người lúc nào cũng lo sợ kẻ khác đến cướp bóc các người, nhưng Ngài đã che chở các người, yểm trợ các người để các người thêm mạnh mẽ và ban cho các người thực phẩm tươi tốt để các người biết cảm tạ Ngài.

28. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Chớ bội phản A-La và Sứ Giả, cũng chớ phản lại lòng tin cần của các người một cách cố ý.

29. Hãy nhớ rằng tài sản và con cái của các người chẳng qua là sự cám dỗ và nơi A-La sẽ có phần thưởng trọng hậu.

30. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Nếu các người kính sợ A-La, Ngài sẽ cứu rỗi các người,

خَيْرٌ لَّكُمْ وَإِنْ تَوَدُّوْا نَعْدَ وَكُنْ نَعْيِي عَنْكُمْ فَنَتَلَمَّ  
شَيْئًا وَلَوْ كَثُرَتْ وَأَنَّ اللَّهَ مَعَ الْمُؤْمِنِينَ ٤

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا آتُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَلَا تَوَلُّوْا  
عَنْهُ وَأَنْتُمْ تَسْعَوْنَ ٥

وَلَا تَكُونُوا كَالَّذِينَ قَالُوا سَمِعْنَا وَهُمْ لَا يَسْمَعُونَ ٦  
إِنَّ شَرَّ الدَّوَابِّ عِنْدَ اللَّهِ الصُّمُّ الْبُكْمُ الَّذِينَ  
لَا يَعْقِلُونَ ٧

وَلَوْ عَلِمَ اللَّهُ فِيهِمْ خَيْرًا لَأَسْمَعَهُمْ وَلَوْ أَسْمَعَهُمْ  
لَتَوَلَّوْا وَهُمْ مُّعْرِضُونَ ٨

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اسْتَجِيبُوا لِلَّهِ وَلِلرَّسُولِ إِذَا  
دَعَاكُمْ لِمَا يُحْيِيكُمْ وَاعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ يَحُولُ بَيْنَ  
الْمَرْءِ وَقَلْبِهِ وَأَنَّهُ إِلَهُ تَحْشَرُونَ ٩

وَاتَّقُوا فِتْنَةً لَا تُصِيبَنَّ الَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْكُمْ  
خَاصَّةً وَعَاطِلُونَ إِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ١٠

وَادْكُرُوا إِذْ أَنْتُمْ قَلِيلٌ مُسْتَضْعَفُونَ فِي الْأَرْضِ  
تَخَافُونَ أَنْ يَتَخَطَّفَكُمُ النَّاسُ فَآوَاكُمْ وَأَيَّدَكُمْ  
بِنَصْرِهِ وَرَفَعَكُمْ مِنَ الظُّلُمَاتِ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ١١

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَخُونُوا اللَّهَ وَالرَّسُولَ وَتَخُونُوا  
أَنْفُسَكُمْ وَأَنْتُمْ تَعْلَمُونَ ١٢

وَاعْلَمُوا أَنَّمَا آموالُكُمْ وَأَوْلَادُكُمْ فَتْنَةٌ وَأَنَّ  
اللَّهَ عِنْدَهُ أَجْرٌ عَظِيمٌ ١٣

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِنْ تَتَّقُوا اللَّهَ يَجْعَلْ لَكُمْ

trừ khử mọi điều tội lỗi khỏi các người và tha thứ các người. A-La là Đấng có lòng bao dung vô biên.

31. Hãy nhớ lúc những kẻ bất tín âm mưu để giam cầm các người, sát hại các người hoặc đánh đuổi các người. Bọn chúng đã âm mưu đủ điều nhưng A-La cũng đã trừ liệu, Ngài là người trừ liệu chu đáo nhất.

32. Khi Kinh Điển của Ta được tuyên đọc cho chúng thì chúng bảo: “Chúng tôi đã nghe rồi. Nếu chúng tôi muốn chúng tôi cũng đã đọc ra những điều như thế này rồi. Đây chẳng qua là những chuyện cổ tích đời xưa mà thôi.”

33. Hãy nhớ lúc chúng dám bảo: “Hỡi A-La, nếu quả thật đây là chân lý do Ngài phán, hãy làm mưa đá rơi từ trời cao xuống chúng tôi hoặc là giáng xuống chúng tôi hình phạt đau đớn.”

34. Nhưng A-La không muốn trừng phạt chúng trong khi người còn ở giữa chúng, và Ngài không muốn trừng phạt chúng trong khi chúng đang xin ân xá.

35. Chúng không phải là người thù hờ nhưng dám ngăn trở những người đến Thánh Điện, làm sao A-La không thể trừng phạt chúng được? Người thù hờ là người biết kính sợ Chúa, nhưng đa số trong bọn họ không biết điều đó.

36. Và những lời cầu nguyện của chúng trong Thánh Điện chẳng qua là sự huýt sáo và vỗ tay. “Hãy niệm mùi hình phạt vì lòng bất tín của các người.”

37. Quả thật những kẻ bất tín đang chi dùng tài sản của chúng để làm trở ngại con đường của A-La. Chắc chắn chúng sẽ tiếp tục chi dùng như thế, nhưng khi điều ấy trở thành mối lo của chúng thì chúng sẽ bị thất bại. Rồi những kẻ bất tín sẽ bị tập trung xuống Địa ngục.

38. A-La tách rời kẻ ác khỏi người lương

فُرْقَانًا وَيَكْفُرُ عَنْكُمْ سَيَاتِكُمْ وَيَغْفِرْ لَكُمْ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿٣١﴾

وَإِذْ يَبْكُرِيكَ الَّذِينَ كَفَرُوا لِيُبْنِتُوكَ أَوْ يَقْتُلُوكَ أَوْ يُخْرِجُوكَ وَيَبْكُرُونَ وَيَنْكُرُ اللَّهُ وَاللَّهُ خَيْرٌ الْمُنْكَرِينَ ﴿٣٢﴾

وَإِذَا تَنَلَىٰ عَلَيْهِمْ إِيْتَانَا قَالُوا قَدْ سَمِعْنَا لَوْ نَشَاءُ لَقُلْنَا مِثْلَ هَذَا إِنْ هَذَا إِلَّا أَسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٣٣﴾  
وَإِذْ قَالُوا اللَّهُمَّ إِنْ كَانَ هَذَا هُوَ الْحَقُّ مِنْ عِنْدِكَ فَأَمْطِرْ عَلَيْنَا حِجَارَةً مِنَ السَّمَاءِ أَوْ اثْبِتْنَا بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٣٤﴾

وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُعَذِّبَهُمْ وَأَنْتَ فِيهِمْ وَمَا كَانَ اللَّهُ مُعَذِّبَهُمْ وَهُمْ يَسْتَغْفِرُونَ ﴿٣٥﴾  
وَمَا لَهُمْ آلَا يُعَذِّبَهُمُ اللَّهُ وَهُمْ يَصُدُّونَ عَنِ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ وَمَا كَانُوا أَوْلِيَاءَهُ إِنْ أَوْلِيَاؤُهُ إِلَّا الْبَاقُونَ وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٦﴾

وَمَا كَانَ صَلَاتُهُمْ عِنْدَ الْبَيْتِ إِلَّا امْتِزَاعٌ وَنُذُورٌ ﴿٣٧﴾  
فَذُوقُوا الْعَذَابَ بِمَا كُنْتُمْ تَكْفُرُونَ ﴿٣٨﴾

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا يَنْفِقُونَ أَمْوَالَهُمْ لِيَصُدَّوْا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ فَسَيَنْفِقُونَهَا ثُمَّ تَكُونُ عَلَيْهِمْ حَسْرَةً ثُمَّ يُغْلَبُونَ وَالَّذِينَ كَفَرُوا إِلَىٰ جَهَنَّمَ يُخْرَجُونَ ﴿٣٩﴾  
لِيَسِيرَ اللَّهُ مِنَ الْخَبِيثَاتِ وَيَجْعَلَ الْخَبِيثَاتِ بَعْضُهُ عَلَىٰ بَعْضٍ فَيَرْكُمُهُ جَمِيعًا فَيَجْعَلُهُ فِي جَهَنَّمَ

thiện và chống chắt kẻ ác này lên kẻ khác, rồi bao vây chúng lại và ném tất cả vào Địa ngục.

39. Hãy bảo bọn bất tín, nếu chúng từ bỏ thái độ đó, những việc trong quá khứ của chúng sẽ được tha thứ. Nhưng nếu chúng quay về đường cũ, thì kinh nghiệm của tiên nhân đã rõ ràng trước mắt chúng.

40. Hãy chiều đầu chống lại chúng cho đến khi nào không còn sự áp bức và tôn giáo này hoàn toàn thuộc về A-La. Nhưng nếu chúng từ bỏ thì A-La sẽ theo dõi kỹ những điều chúng làm.

41. Nhưng nếu chúng quay lưng đi, hãy nhớ rằng A-La là Đấng bảo vệ các người. Thật là Đấng bảo vệ ưu tú biết bao, thật là Đấng cứu trợ ưu tú biết bao!

42. Nếu các người tin tưởng nơi A-La và những điều Ta đã ban cho thuộc hạ trong cái Ngày Phân Minh ấy - ngày mà hai đoàn quân giáp mặt nhau - hãy nhớ rằng bất cứ chiến lợi phẩm nào mà các người thu thập được, một phần năm trong đó sẽ thuộc về A-La và Sứ Giả, cho những người thân thích, trẻ cô nhi, người nghèo khổ và những kẻ lữ hành. A-La là Đấng Toàn Năng.

43. Khi các người đứng bên bờ thung lũng này và bọn chúng ở bên bờ kia, còn đoàn khách thương thì đang ở phía dưới của các người. Nếu các người và bọn chúng đã giao ước với nhau, chắc chắn các người đã phá lời giao ước rồi. Nhưng sự giao chiến đã xảy ra vì A-La muốn hoàn thành việc đã định, nên kẻ phải chết thì sau khi Phép Lạ xảy ra sẽ chết, kẻ được sống thì sau khi Phép Lạ xảy ra sẽ được sống sót. Quả thật A-La nghe tất cả và biết tất cả.

44. A-La đã cho người thầy trong giấc mộng thể lỵ của chúng rất ít. Nếu Ngài cho người thầy thể lỵ của chúng đông đảo, chắc chắn các người đã ngã lòng và tranh luận với nhau về quyết định này, nhưng A-La đã cứu các người. Đương nhiên Ngài am tường những điều các người ôm ấp trong lòng.

45. Và khi các người đòi đầu với bọn chúng, Ngài đã làm cho chúng ít đi dưới mắt các người

أُولَئِكَ هُمُ الْخٰسِرُونَ ﴿٣٨﴾

قُلْ لِلَّذِينَ كَفَرُوا اِنْ يَنْتَهُوْا يَغْفِرْ لَهُمْ مَا قَدْ

سَلَفَ وَاِنْ يٰعُودُوْا فَقَدْ مَضَتْ سُنَّتُ الْاَوَّلِيْنَ ﴿٣٩﴾

وَقَاتِلُوْهُمْ حَتّٰى لَا تَكُوْنَ فِتْنَةٌ وَّيَكُوْنَ الدِّيْنُ

كُلَّهُ لِلّٰهِ اِنْ اَنْتَهُوْا فَاِنَّ اللّٰهَ بِمَا يَعْمَلُوْنَ بَصِيْرٌ ﴿٤٠﴾

وَ اِنْ تَوَلَّوْا فَاَعْلَمُوْا اَنَّ اللّٰهَ مَوْلٰكُمْ نِعْمَ الْمَوْلٰى

وَ نِعْمَ النَّصِيْرُ ﴿٤١﴾

وَ اَعْلَمُوْا اَنْتَا غَنِيْمَتُكُمْ مِّنْ شَيْءٍ فَاِنَّ لِلّٰهِ خُمْسَهُ

وَلِلرَّسُوْلِ وَاِلِذِي الْقُرْبٰى وَاِلْيَتِمَّ وَ الْمَسْكِيْنِ

وَ اِبْنِ السَّبِيْلِ اِنْ كُنْتُمْ اٰمَنْتُمْ بِاللّٰهِ وَ مَا اَنْزَلْنَا

عَلَيْكُمْ نَا يَوْمَ الْاَنْفٰثِ اِنَّ يَوْمَ النَّفْثِ الْجَمْعِيْنَ وَاَللّٰهُ

عَلٰى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيْرٌ ﴿٤٢﴾

اِذْ اَنْتُمْ بِالْعُدُوِّ الدِّيْنِيّٰ وَ هُمْ بِالْعُدُوِّ الْقَصْوٰى

وَ الرُّكْبِ اَسْفَلَ مِنْكُمْ وَاَوْ تَوَاعَدْتُمْ لِاٰخْتَلَفْتُمْ فِي

الْبَيْعِ وَ لٰكِنْ يَّقِضِ اللّٰهُ اٰمْرًا كَانَ مَفْعُوْلًا لِّيُجٰلِكَ

مَنْ هٰك عَنْ بَيْتَةٍ وَيُجِيْى مَنْ حٰى عَنْ بَيْتَةٍ وَاِنْ

اللّٰهُ لَسَمِيْعٌ عَلِيْمٌ ﴿٤٣﴾

اِذْ يُرِيْهِمُ اللّٰهُ فِيْ مَنَآئِكُمْ قَبِيْلًا وَاَوْ اٰمَرَ اٰرَكَهُمْ

كَيْتٰرًا لِّفَسَلْتُمْ وَاَلَسَا زَعَمْتُمْ فِي الْاَمْرِ وَاَلَكِنَّ اللّٰهُ سَمِيْعٌ

اِنَّهُ عَلِيْمٌ بِذٰتِ الصُّدُوْرِ ﴿٤٤﴾

وَ اِذْ يُرِيْكُمْوَهُمْ اِذْ التَّقِيْتُمْ فِيْ اَعْيُنِكُمْ قَبِيْلًا وَاَوْ

يُظَلِّلْكُمْ فِيْ اَعْيُنِهِمْ يَّقِضِ اللّٰهُ اٰمْرًا كَانَ مَفْعُوْلًا



và làm cho thê lực của các người ít đi dưới mắt chúng, để A-La hoàn thành việc đã định. Vạn sự chung cuộc đều do A-La quyết định.

46. Hỡi những kẻ vưng lòng tin! Khi các người đối đầu với quân thù, hãy giữ lòng cương quyết và nhớ tâm niệm A-La, rồi các người sẽ được thành công.

47. Hãy tuân lời A-La và Sứ Giả của Ngài, chớ nên cãi vã lẫn nhau chớ nên ngã lòng và đừng để chí khí tiêu tan. Hãy răn nhủ nài, chắc chắn A-La sẽ đứng về phía những người nhẫn nại.

48. Chớ hành động như những kẻ bước ra khỏi nhà một cách kiêu ngạo và khoe trương rồi ngăn trở con đường của A-La, Ngài am tường mọi hành vi của chúng.

49. Satăng đã làm cho chúng thấy hành vi của chúng tốt đẹp và nói rằng: “Hôm nay không ai sẽ thắng lại các người và ta là kẻ bảo vệ các người.” Nhưng khi hai bên nhìn thấy nhau, hẳn bèn quay gót đi nói rằng: “Ta không can hệ gì đến các người, ta thấy những gì mà các người không thấy. Quả thật ta rất sợ A-La, Ngài là Đấng trừng phạt rất nghiêm khắc.”

50. Những kẻ nguỵ thiện và những người mà con tim đầy bệnh hoạn đã nói: “Những người này đã bị tôn giáo của họ lừa dối họ.” Kẻ nào tin cậy nơi A-La, chắc chắn Ngài là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

51. Ta muốn cho người thấy khi các thiên sứ triệu hồi linh hồn của những kẻ bất tín, đánh vào mặt và lưng chúng bảo rằng: “Hãy nếm mùi hình phạt của lửa thiêu.

52. “Đây cũng vì những điều mà các người đã tạo ra. Hãy nhớ rằng A-La không hề bất công với ai thuộc hạ của Ngài.”

53. Trường hợp của họ giống như trường hợp của dân chúng của Pharaô và những người trước đó: họ đã không hề tin tưởng nơi Phép Lạ của A-La, nên Ngài đã trừng phạt tội lỗi của họ. Quả thật, A-La là Đấng Cường lực và nghiêm

عَجَّ وَآلِ اللَّهِ تُرْجَعُ الْأُمُورُ ﴿٥٠﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا لَقِيتُمْ فِئَةً فَاثْبُتُوا وَاذْكُرُوا

اللَّهَ كَثِيرًا لَّعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٥١﴾

وَاطِيعُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَلَا تَتَّخِعُوا مُفْسَدُوا وَنَدْبُوا

رَيْحَكُمْ وَأَصْبِرُوا إِنَّ اللَّهَ مَعَ الصَّابِرِينَ ﴿٥٢﴾

وَلَا تَكُونُوا كَالَّذِينَ خَرَجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ بَطْرًا وَ

رِيََاءَ النَّاسِ وَيَصُدُّونَ عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ وَاللَّهُ

بِمَا يَعْمَلُونَ حَاسِبٌ ﴿٥٣﴾

وَلَا ذَرِيَّةٌ لَهُمُ الشَّيْطَانُ أَعْمَاهُمْ وَقَالَ لَا غَالِبَ

لَكُمْ الْيَوْمَ مِنَ النَّاسِ وَإِنِّي جَارٌ لَكُمْ فَلَمَّا تَرَ اتَّ

الْفِئَتَيْنِ كَلَّصَ عَلَى عَقِيْبِيهِ وَقَالَ إِنِّي بَرِيءٌ مِنْكُمْ

إِنِّي أَرَى مَا لَا تَرَوْنَ إِنِّي أَخَافُ اللَّهَ وَاللَّهُ شَدِيدُ

عِقَابِ ﴿٥٤﴾

إِذْ يَقُولُ الْمُنَافِقُونَ وَالَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ غَرَّ

هُؤُلَاءِ دِينُهُمْ وَمَنْ يَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ فَإِنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ

حَكِيمٌ ﴿٥٥﴾

وَلَوْ تَرَى إِذْ يَتَوَقَّى الَّذِينَ كَفَرُوا الْمَلَائِكَةَ يَصْرُفُونَ

وُجُوْهُهُمْ وَأَدْبَارَهُمْ وَذُقُوا عَبَابَ الْحَرِيتِ ﴿٥٦﴾

ذَلِكَ بِمَا قَدَّمْت أَيْدِيكُمْ وَأَنَّ اللَّهَ لَيْسَ بِظَالِمٍ

لِلْعَبِيدِ ﴿٥٧﴾

كَذَلِكَ إِذْ فَدَعَوْا الَّذِينَ مِنَ قَبْلِهِمْ كَفَرُوا

بِآيَاتِ اللَّهِ فَأَخَذَهُمُ اللَّهُ بِذُنُوبِهِمْ إِنَّ اللَّهَ

khắc trong sự trừng phạt.

54. Đây cũng vì một khi A-La đã ban ân huệ cho dân tộc nào, Ngài chẳng hề rút lại chi trừ khi họ thay lòng đổi dạ, hãy nhớ rằng A-La nghe tất cả và biết tất cả.

55. Trường hợp của họ giống như trường hợp của dân chúng của Pharaô: Chúng đã phủ nhận Phép Lạ của Chúa, nên Ta đã tận diệt chúng vì tội lỗi chúng đã làm. Ta đã nhận chìm dân của Pharaô vì tất cả đều là kẻ ác.

56. Quả thật, dưới mắt A-La, những loài súc sinh đê tiện nhất là những kẻ không hề biết cảm tạ và không hề biết tin tưởng.

57. Những kẻ mà người đã kết giao ước với họ nhưng mỗi lần đó họ đều bội ước và không hề biết kính sợ Chúa Trời.

58. Nếu người chạm trán với chúng trong lúc giao chiến, hãy đánh tan chúng và làm những kẻ ở phía sau chúng kinh hãi để họ biết ăn năn hối cải.

59. Nếu giả như người có e ngại sự phản bội của chi tộc nào thì chính thân người hãy hủy bỏ lời giao ước với chúng. A-La không hề yêu chuộng những kẻ phản bội.

60. Chớ để những kẻ bất tín tưởng rằng chúng đã vượt qua mặt chúng ta. Chúng không thể nào làm hư hỏng mục tiêu của Chúa Trời.

61. Hãy chuẩn bị cho họ quân đội và toán kỵ mã thật đầy đủ, hãy khủng bố những kẻ thù của A-La và của các người và những kẻ thù mà các người không biết nhưng A-La biết rõ. Bất cứ những gì các người chi dùng vì con đường của A-La, các người sẽ được trả lại đầy đủ và sẽ không hề bị đòi xử bất công.

62. Nếu chúng muốn hòa bình, người hãy tỏ

قَوِيٌّ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٥٧﴾

ذَلِكَ يَأْتِ اللَّهُ لَمَ يَكُ مَغِيرًا رِجْمَةً أَنْعَمَهَا عَلَى قَوْمٍ حَتَّىٰ يَغَيِّرُوا مَا بِأَنْفُسِهِمْ وَأَنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٥٨﴾

كَذَّبَ أُولَ الْأَعْرَابِ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ كَذَّبُوا بِآيَاتِ رَبِّهِمْ فَأَهْلَكْنَاهُمْ بِذُنُوبِهِمْ وَأَغْرَقْنَا آلَ فِرْعَوْنَ وَكُلٌّ كَانُوا ظَالِمِينَ ﴿٥٩﴾

إِنَّ شَرَّ الدَّوَابِّ عِنْدَ اللَّهِ الَّذِينَ كَفَرُوا فَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٦٠﴾

الَّذِينَ عَاهَدْتَ مِنْهُمْ ثُمَّ يَنْقُضُونَ عَهْدَهُمْ فِي كُلِّ مَرَّةٍ وَهُمْ لَا يَتَّقُونَ ﴿٦١﴾

فَأَمَّا تَتَّقُوا فِي الْحَرْبِ فَشَرِدْ بِهِمْ مَنْ خَلْفَهُمْ لَعَلَّهُمْ يَنْزِرُونَ ﴿٦٢﴾

وَأَمَّا تَخَافَنَّ مِنْ قَوْمٍ خِيَانَةً فَأَنْذِرِ الْيَهُدَ عَلَىٰ سَوَاءٍ إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ الْخَائِنِينَ ﴿٦٣﴾

وَلَا يَحْسَبَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا سَبَقُوا إِنَّهُمْ لَا يُعْجِزُونَ ﴿٦٤﴾

وَأَعِدُّوا لَهُمْ مَا اسْتَطَعْتُمْ مِنْ قُوَّةٍ وَمِنْ رِبَاطِ الْخَيْلِ تُرْهِبُونَ بِهِ عَدُوَّ اللَّهِ وَعَدُوَّكُمْ وَالْآخَرِينَ مِنْ دُونِهِمْ لَا تَعْلَمُونَهُمُ اللَّهُ يَعْلَمُهُمْ وَمَا تُنْفِقُوا مِنْ شَيْءٍ فِي سَبِيلِ اللَّهِ يُوَفَّ إِلَيْكُمْ وَأَنْتُمْ لَا تُظْلَمُونَ ﴿٦٥﴾

وَأِنْ جَحُوا لِلْإِسْلَامِ فَاجْتَبِهَا وَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ

ý như thê và hãy tin cậy nơi A-La. Vì Ngài là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

63. Và nếu chúng toan đánh lừa người, sự hiện diện của A-La cũng đủ cho người. Ngài đã đem sự cứu trợ và các tín đồ làm người thêm mạnh mẽ;

64. Ngài đã liên kết con tim của họ. Dẫu người có chi xài tất cả của cải trên mặt đất này có lẽ người không thể liên kết con tim của họ được. Nhưng A-La đã liên kết họ, Ngài quả là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

65. Hỡi Nhà Tiên Tri, một mình A-La cũng đủ cho người và các tín đồ tuân lệnh người.

66. Hỡi Nhà Tiên Tri, hãy thúc đẩy các tín đồ đi chiến đấu. Nếu trong quân của các người có hai mươi người cương quyết nhẫn nại, họ sẽ thắng lại hai trăm người, nếu có một trăm người như thê, họ sẽ thắng lại một ngàn người bất tín, vì chúng là một lũ dân không hề biết giặc ngợ.

67. Bây giờ A-La đã làm nhẹ gánh nặng của các người vì Ngài biết rằng các người hãy còn yếu kém. Nếu trong quân của các người có một trăm người cương quyết nhẫn nại, họ sẽ thắng lại hai trăm người; nếu có một ngàn người như thê, nhờ A-La chỉ huy họ sẽ thắng lại hai ngàn người. A-La lúc nào cũng đứng về phía những kẻ cương quyết nhẫn nại.

68. Việc bắt quân địch làm tù binh không phải là công việc của Nhà Tiên Tri, chỉ trừ khi người đã lâm chiến nhiều trận trên đất này. Các người ao ước tiền tài ở kiếp này, trong khi A-La muốn ban cho các người ở kiếp sau. A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

69. Nếu không có quy định của A-La ban cho các người, có lẽ các người đã bị trừng phạt nặng nề vì món mà các người đã nhận lãnh.

70. Nhưng trong những chiến lợi phẩm, hãy ăn những món hợp pháp và tươi tốt và hãy kính sợ A-La. A-La là Đấng Khoan Hông và Từ Bi.

71. Hỡi Nhà Tiên Tri, hãy bảo các tù binh nằm dưới tay người: “Nếu A-La biết con tim

إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٦٣﴾

وَأَنْ يُرِيدَ وَأَنْ يَتَّخِذَ عَوْدَكَ فَإِنَّ حَسْبَكَ اللَّهُ هُوَ الَّذِي آيَدُكَ بِبَصِيرَةٍ وَبِالْمُؤْمِنِينَ ﴿٦٤﴾

وَأَلْفَ بَيْنَ قُلُوبِهِمْ لَوْ أَنْفَقْتَ مَا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا مَّا أَلْفَتْ بَيْنَ قُلُوبِهِمْ وَلَكِنَّ اللَّهَ أَلْفَ بَيْنَهُمْ إِنَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٦٥﴾

يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ حَسْبُكَ اللَّهُ وَمَنِ اتَّبَعَكَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٦٦﴾  
يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ حَرِّضِ الْمُؤْمِنِينَ عَلَى الْقِتَالِ إِنْ يَكُنْ مِنْكُمْ عَشْرٌ وَنَصِيرَةٌ فَإِنْ يَكُنْ مِنْكُمْ مِائَةٌ يَغْلِبُوا مِائَتَيْنِ وَإِنْ يَكُنْ مِنْكُمْ مِائَةٌ يَغْلِبُوا أَلْفًا مِنَ الَّذِينَ كَفَرُوا بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ لَا يَفْقَهُونَ ﴿٦٧﴾

أَلَنْ خَفَفَ اللَّهُ عَنْكُمْ وَعَلِمَ أَنَّ فِيكُمْ ضَعْفًا فَإِنْ يَكُنْ مِنْكُمْ مِائَةٌ صَابِرَةٌ يَغْلِبُوا مِائَتَيْنِ وَإِنْ يَكُنْ مِنْكُمْ أَلْفٌ يَغْلِبُوا أَلْفَيْنِ بِإِذْنِ اللَّهِ وَاللَّهُ مَعَ الصَّابِرِينَ ﴿٦٨﴾  
مَا كَانَ لِنَبِيِّ أَنْ يُكُونَ لَهُ أَسْرَى خَلَّةٌ يَتَّخِذُ فِي الْأَرْضِ تُرِيدُونَ عَرَصَ الدُّنْيَا وَاللَّهُ يُرِيدُ الْآخِرَةَ وَاللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ﴿٦٩﴾

لَوْلَا كِتَابٌ مِنَ اللَّهِ سَبَقَ لَسَخَّرْنَاكُمْ فِيمَا أَخَذْتُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿٧٠﴾

فَكُلُوا مِمَّا عَمِلْتُمْ حَلَالًا طَيِّبَاتٍ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٧١﴾

يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ قُلْ لَنْ فِي آيَدِكُمْ مِنَ الْأَسْرَى

của các người có chút gì lương thiện, Ngài sẽ ban cho các người nhiều hơn những gì các người đã bị tước đoạt; và Ngài sẽ tha thứ các người. A-La là Đàng Khoan Hông và Từ Bi.

72. Nếu chúng định phản lại nhà người thì trước đó chúng đã phản lại A-La, nhưng Ngài đã ban cho người lực lượng siêu quần hơn chúng. Ngài là Đàng Toàn Tri, Khôn Ngoan.

73. Những người đã theo đạo, di trú và đem cả tài sản lẫn sinh mạng để chiến đấu vì A-La, những người đã che chở và yểm trợ họ - hai bên đều là bạn đồng minh với nhau. Còn những kẻ nào đã theo đạo nhưng không chịu di trú; cho đến khi họ chịu ra đi, các người hoàn toàn không có trách nhiệm gì về việc bảo vệ họ. Nhưng nếu họ xin các người che chở vì lý do tôn giáo, ngoại trừ lúc phải đối đầu với chi tộc đã kết giao ước với các người, các người có bổn phận phải cứu trợ họ. A-La nhìn tất cả việc các người làm.

74. Những kẻ bất tín đều là bạn đồng minh với nhau. Nếu các người không hành động như thế, điều ác và cơn loạn lạc sẽ lan tràn trên đất này.

75. Những người đã theo đạo, di trú và đem cả tài sản lẫn sinh mạng để chiến đấu vì A-La cùng với những người đã che chở và yểm trợ họ, những người này mới thật là tín đồ. Sự ân xá và phẩm vật quý giá đang dành cho họ.

76. Còn những kẻ sau đó đã theo đạo, di trú và cùng các người chiến đấu vì A-La, họ là đồng bọn với các người. Nhưng theo qui định của A-La, những kẻ cùng chung dòng máu thì gần gũi hơn những người trên. Quả thật A-La am tường mọi việc.

إِنَّ يَعْلَمَ اللَّهُ فِي قُلُوبِكُمْ خَيْرًا يُؤْتِكُمْ خَيْرًا مِمَّا آخَذَ مِنْكُمْ وَيَغْفِرَ لَكُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٤١﴾

وَأَنْ يُرِيدُوا خِيَابَتَكَ فَقَدْ خَانُوا اللَّهَ مِنْ قَبْلُ فَأَمْكَنَ مِنْهُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٤٢﴾

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَهَاجَرُوا وَجَاهَدُوا بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَالَّذِينَ أَوْوُوا وَنَصَرُوا أُولَئِكَ بَعْضُهُمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ وَالَّذِينَ آمَنُوا وَلَمْ يَهَاجَرُوا مَا لَكُمْ مِنْ وَلَايَتِهِمْ مِنْ شَيْءٍ حَتَّى يُهَاجَرُوا وَإِنْ اسْتَضَرُّوكُمْ فِي الدِّينِ فَعَلَيْكُمْ النَّصْرُ إِلَّا عَلَى قَوْمٍ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَهُمْ مِيثَاقٌ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٤٣﴾

وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَبَعْضُهُمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ إِلَّا تَفْعَلُوهُ لَكِنَّ فِئْتَنَةً فِي الْأَرْضِ وَفَسَادٌ كَبِيرٌ ﴿٤٤﴾

وَالَّذِينَ آمَنُوا وَهَاجَرُوا وَجَاهَدُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَالَّذِينَ أَوْوُوا وَنَصَرُوا أُولَئِكَ هُمُ الْمُؤْمِنُونَ حَقًّا لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَرِزْقٌ كَرِيمٌ ﴿٤٥﴾

وَالَّذِينَ آمَنُوا مِنْ بَدْوٍ وَهَاجَرُوا وَجَاهَدُوا مَعَكُمْ فَأُولَئِكَ مِنْكُمْ وَأُولُوا الْأَرْحَامِ بَعْضُهُمْ أَوْلَى بِبَعْضٍ فِي كِتَابِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٤٦﴾



Sur hồi cải  
(Khải thị ở Mêđina)

1. Đây là lời tuyên cáo của A-La và Sứ Giả về sự miễn trừ đặc biệt dành cho những kẻ thờ đa thần giáo mà các người đã kết giao ước.

2. Các người có quyền đi lại tự do trong xứ trong bốn tháng trời, hãy nhớ rằng các người không thể nào làm hỏng kế hoạch của A-La và Ngài sẽ lãng nhục những kẻ bất tín.

3. Và đây là lời tuyên cáo của A-La và Sứ Giả ban cho mọi người nhân ngày Đại Lễ Hành Hương, rằng A-La và Sứ Giả của Ngài không hề có liên quan đến những kẻ thờ đa thần giáo. Vì vậy, nếu các người hồi cải thì sẽ có lợi cho bản thân của các người, nếu các người ngoảnh mặt đi thì hãy nhớ rằng các người không thể nào làm hỏng kế hoạch của A-La. Hãy tuyên cáo rằng sự trừng phạt đau đớn đang chờ những kẻ bất tín.

4. Nhưng trong số những kẻ thờ đa thần giáo mà các người đã kết giao ước, những người không hề xâm phạm đến các người và cũng không giúp đỡ kẻ thù của các người, những người này là trường hợp ngoại lệ. Vậy hãy giữ lời giao ước với chúng cho đến khi mãn hạn. A-La chỉ yêu chuộng những người chính trực.

5. Và khi hết tháng thánh, hãy giết phứt đi các tín đồ đa thần giáo ở bất cứ nơi nào các người gặp chúng, hoặc bắt chúng lại nhốt vào ngục, hãy mai phục để tập kích chúng ở mọi nẻo đường. Nhưng nếu chúng tỏ lòng hồi cải, nâng câu nguyện và bỏ thí, hãy tha chúng đi. A-La là Đàng Khoan Hông và rất Từ Bi.

6. Trong số tín đồ đa thần giáo, nếu có ai xin người che chở, hãy bảo vệ hắn, truyền cho hắn nghe giáo điều của A-La và đưa hắn đến chốn an toàn. Vì họ là những người không biết gì cả.

بَرَاءَةٌ مِنَ اللَّهِ وَرَسُولِهِ إِلَى الَّذِينَ عَاهَدْتُمْ مِنَ  
الْمُشْرِكِينَ ①

فَسِيحُوا فِي الْأَرْضِ أَرْبَعَةَ أَشْهُرٍ وَعَلِمُوا أَن تَكُمُ  
غَيْرُ مُعْجِزِينَ لِلَّهِ إِنَّ اللَّهَ مُخْزِي الْكٰفِرِينَ ②

وَإِذْ أُنزِلَتْ الْبُحُرُ إِلَى النَّبِيِّ يَوْمَ الْحَجِّ  
الْأَكْبَرِ أَنَّ اللَّهَ بَرِيءٌ مِنَ الْمُشْرِكِينَ وَرَسُولُهُ  
فَإِنْ تَبَدَّلْتُمْ فَهُوَ خَيْرٌ لَكُمْ وَإِنْ تَوَلَّيْتُمْ فَأَعْلَمُوا  
أَن تَكُمُ غَيْرُ مُعْجِزِينَ لِلَّهِ وَبَشِّرِ الَّذِينَ كَفَرُوا  
بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ③

إِلَّا الَّذِينَ عَاهَدْتُمْ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ثُمَّ لَمْ يَنْقُضُوا  
مِيثَاقَهُمْ لَعَنَّاهُمْ فَهُمْ شُرَكَاؤُنَا أَفَرِحْتُمْ  
بِعَهْدِهِمْ إلی مَدَّ تَبَهُرُونَ ④ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُتَّقِينَ ⑤

فَإِذَا انسَلَخَ الْأَشْهُرُ الْحُرُمُ فَاتْلُوا الشُّرُكِينَ  
حَيْثُ وَجَدْتُمُوهُمْ وَجِدُوا وَهُمْ وَأَحْصُوا قُوَّةَكُمْ وَأَقْعُدُوا  
لَهُمْ كُلَّ مَرْصِدٍ فَإِنْ تَابُوا وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ وَآتَوُا  
الزَّكَاةَ فَخَلُّوا سَبِيلَهُمْ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ⑥

وَإِنْ أَحَدٌ مِنَ الْمُشْرِكِينَ اسْتَجَارَكَ فَأَجِرْهُ حَتَّى يَسْمَعَ  
كَلِمَةَ اللَّهِ ثُمَّ أَبْلِغْهُ مَأْمَنَهُ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ لَا  
يَعْلَمُونَ ⑦

7. Ngoại trừ những người mà các người đã kết giao ước tại Thánh Điện, làm sao A-La và Sứ Giả của Ngài có thể kết giao ước với những tín đồ đa thần giáo này? Đền bao giờ chúng còn đòi xử thành thật với các người, hãy đòi xử thành thật với chúng. A-La chỉ yêu chuộng những người chính trực.

8. Nhưng làm gì có chuyện này, nếu chúng thắng lại các người, chúng sẽ không hề tôn trọng tình máu mủ và lời giao ước với các người. Chúng sẽ làm các người vui lòng bằng miệng lưỡi nhưng con tim của chúng thì phủ nhận vì hầu hết trong bọn chúng đều là những kẻ hai lòng.

9. Chúng đem Phép Lạ của A-La đòi lấy một giá rẻ mạt và cản trở những người đang theo đuổi con đường của Ngài. Những việc chúng làm thật là tệ hại.

10. Chúng không hề tôn trọng tình máu mủ hoặc lời giao ước với các tín đồ. Chính bọn chúng mới là kẻ phản trắc.

11. Nhưng nếu chúng biết hồi cải, năng câu nguyện và bỏ thí, thì chúng sẽ là anh em cùng đạo với các người. Ta đang giải thích Phép Lạ cho những người biết nhận thức.

12. Nếu chúng phạm đến lời thề sau khi đã kết giao ước với các người và lảng mạ tôn giáo của các người, hãy chống lại các đầu lãnh của những kẻ bất tín. Đương nhiên chúng không bao giờ giữ lời thề. Chắc chắn chúng sẽ rút lui.

13. Chúng đã phá bỏ lời thề, đã âm mưu đánh đuổi Sứ Giả và là những kẻ đầu tiên khiêu khích các người, các người không chống lại chúng sao? Các người sợ hãi chúng hay sao? Không, nếu các người là tín đồ, chỉ có A-La là Đấng mà các người phải kính sợ.

14. Hãy chiến đấu chống lại chúng, rồi A-La sẽ mượn tay các người mà trừng phạt chúng, lảng nhục chúng và giúp các người thắng lại chúng để làm an tâm những kẻ vững lòng tin.

15. Để Ngài cất bỏ sự phẫn nộ trong lòng

كَيْفَ يَكُونُ لِلشُّرَكِيِّنَ عَهْدٌ عِنْدَ اللَّهِ وَعِنْدَ رَسُولِهِ  
إِلَّا الَّذِينَ عَاهَدْتُمْ عِنْدَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ فَمَا  
اسْتَقَامُوا لَكُمْ فَاسْتَقِيمُوا لَهُمْ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ  
الْمُتَّقِينَ ﴿٥﴾

كَيْفَ وَإِنْ يَظْهَرُوا عَلَيْكُمْ لَا يَرْقُبُوا فِيكُمْ إِلَّا  
وَلَا ذِمَّةً يُرْضُونَكُمْ بِأَفْوَاهِهِمْ وَتَأْبَىٰ قُلُوبُهُمْ  
وَآكُثَرُهُمْ فَسِقُونَ ﴿٦﴾

اشْتَرَوْا بِآيَاتِ اللَّهِ ثَمَنًا قَلِيلًا فَصَدُّوا عَنْ سَبِيلِهِ  
إِنَّهُمْ سَاءَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٧﴾

لَا يَرْقُبُونَ فِي مُؤْمِنٍ إِلَّا وَلَا ذِمَّةً وَأُولَئِكَ هُمُ  
الْمُعْتَدُونَ ﴿٨﴾

فَإِنْ تَابُوا وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ وَآتَوُا الزَّكَاةَ فَخِوَانُكُمْ  
فِي الدِّينِ وَنَفَصِلَ الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٩﴾

وَإِنْ تَكْفُرُوا أَيُّهَا النَّهْمُ مِنْ بَعْدِ عَهْدِهِمْ وَطَعَنُوا  
فِي دِينِكُمْ فَقَاتِلُوا أَيْتَةَ الْكُفْرِ إِنَّهُمْ لَا أَيْمَانَ  
لَهُمْ لَعَلَّهُمْ يَنْتَهُونَ ﴿١٠﴾

إِلَّا تَقَاتِلُونَ قَوْمًا تَكْفُرُوا أَيُّهَا النَّهْمُ وَهُمْ بِإِخْرَاجِ  
الرَّسُولِ وَهُمْ بَدَءُوكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ أَتَخْشَوْنَ اللَّهَ  
أَحَقَّ أَنْ تَخْشَوْهُ إِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١١﴾

قَاتِلُوهُمْ يُعَذِّبُهُمُ اللَّهُ بِأَيْدِيكُمْ وَيُخْزِيهِمْ وَيَضْرِبُهُمْ  
عَلَيْهِمْ وَيَسْفِئُ صُدُورَ قَوْمٍ مُؤْمِنِينَ ﴿١٢﴾

وَيَذْهَبْ عَيْظُ قُلُوبِهِمْ وَيَتُوبَ اللَّهُ عَلَىٰ مَنْ يَشَاءُ

họ. A-La tha thứ kẻ nào làm Ngài hài lòng. A-La là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

16. Trong khi A-La chưa biết rõ ai đã chiến đấu vì A-La và không kết bạn với những kẻ khác ngoài A-La, Sứ Giả và các tín đồ, các người nghĩ rằng các người sẽ được yên thân hay sao? A-La am tường tất cả những gì các người làm.

17. Những kẻ thờ đa thần giáo không xứng đáng để giữ gìn Thánh Điện, trong khi chúng phải làm chứng về sự bất tín của chúng. Công trình của chúng sẽ trở nên vô nghĩa và Hòa Ngục sẽ là nơi trú ẩn của chúng.

18. Kẻ nào tin tưởng nơi A-La và Ngày Tận Thế, nâng câu nguyện và bỏ thí, không hề kính sợ ai ngoài A-La, chỉ có kẻ ấy mới xứng đáng để giữ gìn Thánh Điện. Những người này rồi sẽ được hướng dẫn đến chính đạo.

19. Các người định cho rằng sự cấp nước cho những người hành hương và sự quản lý Thánh Điện đồng đẳng với công trình của những người tin tưởng nơi A-La và Ngày Tận Thế và chiến đấu vì con đường của Ngài hay sao? Dưới mắt A-La những việc này không hề đồng đẳng với nhau. Và A-La không bao giờ hướng dẫn những kẻ bất chính.

20. Nhưng người vững lòng tin, di trú và đem cả tài sản lẫn sinh mạng để chiến đấu vì A-La, họ sẽ được A-La ban trước vị cao nhất. Chính những người này sẽ chiến thắng.

21. Đích thân Chúa sẽ ban tin mừng cho họ về sự từ bi của Ngài, sự mãn nguyện của Ngài và Cõi An Lạc với hạnh phúc trường cửu dành cho họ;

22. Rồi họ sẽ được sông đời đời nơi đó. Quả thật, phần thưởng trọng hậu đang nằm trong tay A-La.

23. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Chớ kết nghĩa với phụ thân hoặc anh em của các người nếu họ chọn sự bất tín thay vì chọn tín ngưỡng.

وَاللَّهُ عَلَيْهِمْ حَكِيمٌ ﴿١٥﴾

أَمْ حَسِبْتُمْ أَنْ تُتْرَكُوا وَلَمَّا يَعْلَمِ اللَّهُ الَّذِينَ يَبْهُدُوا مِنْكُمْ وَلَمْ يَتَّخِذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ وَلَا رَسُولِهِ وَرَسُولِهِ لَا الْمُؤْمِنِينَ وَلِيجَةً وَاللَّهُ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٦﴾

مَا كَانَ لِلْمُشْرِكِينَ أَنْ يَعْمُرُوا مَسْجِدَ اللَّهِ شَاهِدِينَ عَلَىٰ أَنْفُسِهِمْ بِالْكَفْرِ أُولَٰئِكَ حِطَّتْ أَعْمَالُهُمْ وَ فِي التَّارِخِ هُمْ خَالِدُونَ ﴿١٧﴾

إِنَّمَا يَعْمُرُ مَسْجِدَ اللَّهِ مَنْ آمَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَأَقَامَ الصَّلَاةَ وَآتَى الزَّكَاةَ وَلَمْ يَحْشَأْ إِلَّا اللَّهَ فَكَفَىٰ أُولَٰئِكَ أَنْ يَكُونُوا مِنَ الْمُهْتَدِينَ ﴿١٨﴾

أَجَعَلْتُمْ سِقَايَةَ الْحَاجِّ وَعِمَارَةَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ كَمَنْ آمَنَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَجَاهَدَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ لَا يَسْتَوُونَ عِنْدَ اللَّهِ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿١٩﴾

الَّذِينَ آمَنُوا وَهَاجَرُوا وَجَاهَدُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ أَعْظَمَ دَرَجَةً عِنْدَ اللَّهِ وَ أُولَٰئِكَ هُمُ الْفَائِزُونَ ﴿٢٠﴾

يُبَشِّرُهُمْ رَبُّهُمْ بِرَحْمَةٍ مِنْهُ وَرِضْوَانٍ وَجَنَّاتٍ لَهُمْ فِيهَا نَعِيمٌ مُقِيمٌ ﴿٢١﴾

خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا إِنْ اللَّهُ عِنْدَهُ أَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿٢٢﴾  
يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَتَّخِذُوا آبَاءَكُمْ وَإِخْوَانَكُمْ أَوْلِيَاءَ إِنْ اسْتَحَبُّوا الْكُفْرَ عَلَى الْإِيمَانِ وَمَنْ يَتَوَلَّ

Những kẻ nào kết nghĩa với họ sẽ là những kẻ đắc tội.

24. Hãy báo: “Nếu cha mẹ, con cái, anh em, thê thiếp, thân tộc, tài sản mà các người đã đầu thập, hàng hóa mà các người sợ không bán được và nhà cửa mà các người ra chuồng, đổi với các người yêu quý hơn A-La và Sứ Giả và sự chiếm đoạt vì Ngài, hãy chờ đến khi A-La phán quyết. A-La không hề hướng dẫn những kẻ ương ngạnh.”

25. A-La đã yểm trợ các người trong nhiều trận giao tranh, cũng như trong Ngày của trận Hunain. Thê lục đông đảo của các người đã làm các người hãnh diện, nhưng chẳng được thắng lợi nào, và đất rộng thênh thang đã trở thành lối hẹp trước mắt các người, rồi các người phải xoay lưng để tháo lui.

26. Lúc ấy A-La đã ban sự yên tĩnh cho Sứ Giả và các tín đồ, Ngài cũng ban quân đoàn mà mắt trần không thấy được để trừng phạt những kẻ bất tín. Đây là quả báo dành cho bọn bất tín.

27. Nhưng sau đó Ngài sẽ nhủ lòng thương kẻ nào làm Ngài hài lòng. A-La là Đấng Khoan Hông và Từ Bi nhất.

28. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Tín đồ đa thần giáo là những kẻ ô uê. Từ năm nay về sau, chúng sẽ không được phép đến gần Thánh Điện. Nếu các người lo sợ sự nghèo khổ, A-La sẽ đem ân huệ làm các người phú cường, nên Ngài muốn. A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

29. Hãy chông lại những kẻ đã được ban Kinh Thánh nhưng không hề tin tưởng nơi A-La và Ngày Tận Thế, cũng không chừa bỏ những điều mà A-La và Sứ Giả đã răn cấm và không

مِنْكُمْ فَأُولَئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٤﴾

قُلْ إِنْ كَانَ آبَاؤُكُمْ وَأَبْنَاؤُكُمْ وَأَزْوَاجُكُمْ وَعَشِيرَتُكُمْ وَأَمْوَالٌ اقْتَرَفْتُمُوهَا وَتِجَارَةٌ تَخْشَوْنَ كَسَادَهَا وَمَسَاكِينُ تَرْضَوْنَهَا أَحَبَّ إِلَيْكُمْ مِنَ اللَّهِ وَرَسُولِهِ وَجِهَادٍ فِي سَبِيلِهِ فَتَرَبَّصُوا حَتَّى يَأْتِيَ

اللَّهُ بِأَمْرٍ ۗ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الفَاسِقِينَ ﴿٢٥﴾

لَقَدْ نَصَرَكُمُ اللَّهُ فِي مَوَاطِنَ كَثِيرَةٍ ۗ وَيَوْمَ حُنَيْنٍ إِذْ أَعْجَبَتْكُمْ كَثْرَتُكُمْ فَلَمْ تُغْنِ عَنْكُمْ شَيْئًا وَصَافَتْ عَلَيْكُمُ الْأَرْضُ بِأَرْحَابِهَا تُنَمُّ وَلَيْئَمُ مَدْيَرِينَ ﴿٢٦﴾

ثُمَّ أَنْزَلَ اللَّهُ سَكِينَتَهُ عَلَى رَسُولِهِ وَعَلَى الْمُؤْمِنِينَ وَأَنْزَلَ جُنُودًا لَمْ تَرَوْهَا وَعَذَّبَ الَّذِينَ كَفَرُوا وَذَلِكَ جَزَاءُ الْكَافِرِينَ ﴿٢٧﴾

ثُمَّ يَتُوبُ اللَّهُ مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ عَلَى مَنْ يَشَاءُ ۗ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٨﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِنَّا أَنشَرَكُم مِّنَ الضَّلَامَةِ ۚ فَإِن كُنْتُمْ تُحِبُّونَ الْحَرَامَ بَعْدَ مَا بِهِمُ هُدًى وَإِن كُنْتُمْ عَائِلَةً فَنُفُوسِكُمْ عَلَيْكُمْ وَاللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ إِن شَاءَ ۗ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٢٩﴾

فَاتَّبِعُوا الدِّينَ لَا يُوَسْوِسُ بِاللَّهِ وَلَا بِالْيَوْمِ الْآخِرِ وَلَا يُعِزُّونَ مَا حَرَّمَ اللَّهُ وَرَسُولُهُ وَلَا يَدِينُونَ دِينَ الْحَقِّ مِنَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ حَتَّى يُعْطُوا الْجُزْئَ



thờ tôn giáo chân chính, cho đến khi nào chúng chịu đóng thuế và nhìn nhận sự chinh phục.

30. Tín đồ đạo Do thái thì nói rằng Ezra là con trai của A-La, tín đồ đạo Thiên Chúa thì nói rằng Messia là con trai của A-La. Đây chỉ là lời lẽ đầu môi chót lưỡi mà chúng đã bắt chước từ những lời lẽ của bọn bất tín. Chớ chi A-La trừng phạt chúng! Toàn là lũ ngoan ngoan cãi!

31. Chúng tôn thờ các học giả, các thầy dòng và cả con trai của Maria là Messia mà không màng đến A-La, mặc dầu chúng đã được ra lệnh phải thờ Chúa Trời độc nhất. Không có Chúa Trời nào khác tồn tại ngoài Ngài. Ngài rất vinh hiển so với những gì chúng thờ chung với Ngài.

32. Chúng toan dập tắt ánh minh quang của A-La bằng miệng lưỡi nhưng A-La sẽ hoàn thành ánh minh quang của Ngài đầu những kẻ bất tín không thích đi nữa.

33. Ngài đã phái Sứ Giả xuống với sự dẫn đạo và tôn giáo chân chính để làm nó siêu việt hơn tất cả các tôn giáo khác, đầu những kẻ thờ đa thần giáo không thích đi nữa.

34. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Đa số trong các học giả và thầy dòng đã thâm thủng tài sản của kẻ khác bằng những thủ đoạn giả dối và làm trở ngại con đường của A-La. Những kẻ nào tích trữ vàng bạc mà không chi dùng vì con đường của A-La, hãy báo cho chúng biết sự trừng phạt đau đớn đang chờ chúng,

35. Ngày mà vật ấy sẽ bị đốt nóng bằng lửa địa ngục, rồi trần, hông và lưng của chúng sẽ bị đóng dấu bằng vật ấy: “Đây là vật mà các người đã tích trữ cho chính các người, vậy hãy nếm mùi vật mà các người đã tích trữ.”

36. Từ ngày tạo thiên lập địa, theo sắc lệnh của A-La số tháng là mười hai, bốn tháng trong đó là tháng thánh. Đây là tín điều trường cửu. Vì vậy trong những tháng này các người không được phạm lỗi. Các người hãy đem toàn lực chống lại các tín đồ đa thần giáo, như chúng đã

عَنْ يَدِي وَهُمْ صِغَرُونَ ۝

وَقَالَتِ الْيَهُودُ عُزَيْرٌ ابْنُ اللَّهِ وَقَالَتِ النَّصَارَى الْمَسِيحُ ابْنُ اللَّهِ ذَلِكَ قَوْلُهُمْ بِأَفْوَاهِهِمْ يُضَاهُونَ قَوْلَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَبْلُ فَتَلَاهُمُ اللَّهُ أَنْتَى يُؤْفَكُونَ ۝

اتَّخَذُوا أَحْبَابَهُمْ رُءُوبًا مِمَّا بَدَّ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَالسَّيِّئُ ابْنُ مَرْيَمَ وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا إِلَهًا وَاحِدًا لَّا إِلَهَ إِلَّا هُوَ سَخْنَةٌ عَمَّا يُشْرِكُونَ ۝

يُرِيدُونَ أَن يُطْفِئُوا نُورَ اللَّهِ بِأَفْوَاهِهِمْ وَيَأْبَى اللَّهُ إِلَّا أَن يُتِمَّ نُورَهُ وَلَوْ كَرِهَ الْكَافِرُونَ ۝

هُوَ الَّذِي أَسَّسَ رَسُولَهُ بِالْهُدَى وَوَيْبِنَ الْحَقَّ لِيُظْهِرَهُ عَلَى الدِّينِ كُلِّهِ وَلَوْ كَرِهَ الْمُشْرِكُونَ ۝

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِنَّ كَثِيرًا مِنَ الْأَحْبَابِ وَالرُّهْبَانِ لِيَكْلُوا أَمْوَالَ النَّاسِ بِالْبَاطِلِ وَيَصُدُّونَ عَن سَبِيلِ اللَّهِ وَالَّذِينَ يَكْنِزُونَ الذَّهَبَ وَالْفِضَّةَ وَلَا ينفِقُونَهَا فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَبَشِّرْهُمْ بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ۝

تَوْمَ يُحَىٰ عَلَيْهَا فِي نَارِ جَهَنَّمَ فَيُكَلِّمُهَا بِهَا جِبَاهُهُمْ وَجُنُوبُهُمْ وَظُهُورُهُمْ هَذَا مَا كُنْتُمْ لَا تَفْهَمُونَ فذوقوا ما كنتم تكذبون ۝

إِنَّ عِدَّةَ الشُّهُورِ عِنْدَ اللَّهِ اثْنَا عَشَرَ شَهْرًا فِي كِتَابِ اللَّهِ يَوْمَ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ مِنْهَا أَرْبَعَةٌ حُرُمٌ ذَلِكَ الدِّينُ الْقَيْمُةُ فَلَا تُزِيلُوهَا فِيهِنَّ أَنْفُسُكُمْ

đem toàn lực chống lại các người. Hãy nhớ rằng A-La luôn luôn đứng về phía những người chính trực.

37. Sự bái bỏ một Tháng Thánh chỉ là sự tăng thêm lòng bất tín. Những kẻ không hề tin tưởng đang bị làm lầm đường lạc lối vì điều đó. Có năm thì chúng cho phép, có năm thì chúng lại cấm chỉ điều đó, để hòa hợp với số tháng mà A-La đã định là tháng thánh và làm hợp pháp điều mà A-La đã răn cấm. Hành vi xấu xa của chúng trở nên đẹp đẽ dưới mắt chúng. A-La không hề hướng dẫn những kẻ bất tín.

38. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Khi các người được ra lệnh hãy tiến lên vì con đường của A-La, tại sao các người lại ngồi riết trên mặt đất? Các người toại nguyện về kiếp này hơn là Kiếp Lai Sinh hay sao? So với Kiếp Lai Sinh, lợi lộc ở kiếp này chỉ là vật cón con.

39. Nêu các người không tiến lên chiến đấu, Ngài sẽ trừng phạt các người một cách đau đớn và sẽ chọn những kẻ khác thay thế vào chỗ của các người. Các người sẽ không hề gây khó khăn cho Ngài được. Vì A-La có toàn quyền thực hành mọi việc.

40. Dẫu các người không trợ giúp Mahômê đi nữa, trước đây khi bọn bất tín đánh đuổi người, A-La đã cứu trợ người. Khi hai người đang ở trong hang, người bảo với người bạn đồng hành: “Chớ lo âu, vì A-La đứng về phe của chúng ta.” Rồi A-La đã ban cho hẳn sự an tâm và đem binh đội mà mắt thường không thấy được để yểm trợ người, Ngài đã lắng nhục ngôn từ của bọn bất tín, chỉ có ngôn từ của A-La là tôi thượng. A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

41. Kẻ nhẹ thân cũng như kẻ mang gánh nặng, hãy tiến lên và đem tài sản lẫn sinh mạng của các người để chiến đấu vì A-La. Nêu các người nhận thức được, điều này càng có lợi cho các người.

42. Nêu đó là lợi lộc trước mắt và là cuộc hành trình ngắn ngủi, chắc chắn chúng đã theo người, nhưng cuộc hành trình gian lao thì chúng không chịu nổi. Nhưng chúng vẫn cô thế với A-

وَقَاتِلُوا الْمُشْرِكِينَ كَافَّةً كَمَا يُقَاتِلُونَكُمْ كَافَّةً  
وَأَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ مَعَ الْمُتَّقِينَ ﴿٣٧﴾

إِنَّمَا النَّسِيءُ زِيَادَةٌ فِي الْكُفْرِ يُضَلُّ بِهِ الَّذِينَ كَفَرُوا  
يُجَلِّونَهُ عَمَّا وَبِحَرِّمُونَهُ عَمَّا لِيُؤْطِئُوا عِدَّةَ مَا  
حَرَّمَ اللَّهُ فَيُجْلُوا مَا حَرَّمَ اللَّهُ ذُبَيْنَ لَهُمْ سُوءُ

عَمَلِهِمْ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْكَافِرِينَ ﴿٣٨﴾

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا مَا لَكُمْ إِذَا قِيلَ لَكُمْ أَنْفِرُوا  
فِي سَبِيلِ اللَّهِ إِنَّا قُلْتُمْ إِلَى الْأَرْضِ أَرْضَيْنِمَّا بِالْبَيْتَةِ  
الدُّنْيَا مِنَ الْآخِرَةِ فَمَا مَتَاعُ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا فِي  
الْآخِرَةِ إِلَّا قَلِيلٌ ﴿٣٩﴾

إِلَّا تَنْفِرُوا يُعَذِّبْكُمْ عَذَابًا أَلِيمًا وَيَسْتَبَدِلْ قَوْمًا  
غَيْرَكُمْ وَلَا تَضُرُّهُ شَيْئًا وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤٠﴾  
إِلَّا تَضُرُّوهُ فَقَدْ نَضَرَهُ اللَّهُ إِذْ أَخْرَجَهُ الَّذِينَ كَفَرُوا  
ثَانِي اثْنَيْنِ إِذْ هُمَا فِي الْغَارِ إِذْ يَقُولُ لِصَاحِبِهِ  
لَا تَحْزَنْ إِنَّ اللَّهَ مَعَنَا فَأَنْزَلَ اللَّهُ سَكِينَتَهُ عَلَيْهِ  
وَأَيَّدَهُ بِجُودٍ لَمْ تَرَوْهَا وَجَعَلَ كَلِمَةَ الَّذِينَ  
كَفَرُوا السُّفْلَى وَكَلِمَةَ اللَّهِ هِيَ الْعُلْيَا وَاللَّهُ عَزِيزٌ  
حَكِيمٌ ﴿٤١﴾

إِنْفِرُوا خِفَافًا وَثِقَالًا وَجَاهِدُوا بِأَمْوَالِكُمْ وَأَنْفُسِكُمْ  
فِي سَبِيلِ اللَّهِ ذَلِكُمْ خَيْرٌ لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٤٢﴾  
لَوْ كَانَ عَرَضًا قَرِيبًا وَسَفَرًا قَاصِدًا لَاتَّبَعُوكَ وَ  
لَكِن بَعَدَتْ عَلَيْهِمُ الشُّقَّةُ وَسَيَحْلِفُونَ بِاللَّهِ

La: “Nêu chúng tôi có khả năng, chắc chắn chúng tôi đã theo các người rồi.” Rồi cuộc chúng chỉ tự hại thân mình. A-La biết rõ rằng chúng đã nói dối.

43. Chớ chi A-La tha thứ người. Tại sao người dám cho phép chúng ở lại trong khi người chưa rõ ai là kẻ đã nói sự thật và ai là kẻ đã nói dối?

44. Những kẻ vững lòng tin nơi A-La và Ngày Tân Thê sẽ không hề xin người cho phép ở lại để tránh khỏi việc đem cả tài sản và sinh mạng để chiến đấu. A-La biết rõ những người chính trực.

45. Chỉ có những kẻ xin người cho phép ở lại là những kẻ không hề tin nơi A-La và Ngày Tân Thê, lòng chúng đầy mỗi nghi ngờ và chúng do dự vì mỗi nghi ngờ ấy.

46. Nêu chúng mong xuất trận, chắc chắn chúng đã chuẩn bị rồi. Nhưng A-La không thích cho chúng ra trận, nên Ngài đã giữ chúng lại và có lời phán: “Các người hãy ở lại với những kẻ giữ nhà.”

47. Nêu chúng có theo các người ra trận, chúng chỉ làm rối rắm các người, chắc chắn chúng đã đi đi lại lại giữa các người để gây sự bất hòa giữa các người. Rồi trong đám các người sẽ có kẻ ngã lòng nghe lời chúng. A-La biết rõ những kẻ ác nhân.

48. Trước đây chúng cũng đã toan dây loạn và âm mưu chống lại người. Nhưng trái với ý định của chúng, chân lý đã quang lâm và mục tiêu của A-La đã thành tựu.

49. Trong bọn chúng có kẻ nói: “Hãy cho phép tôi ở lại và chớ làm tôi lạc đường.” Thật ra, chúng đã lầm đường lạc lối và địa ngục đang bao vây những kẻ bất tín.

50. Nêu người gặp vận may, chúng cảm thấy khó chịu; nhưng nêu người gặp hoạn nạn, chúng bèn nói: “Quả thật chúng ta đã dự phòng trước.” Và chúng hờn hờ quay lưng đi.

لَوْ اسْتَعْنَا لَخَرَجْنَا مَعَكُمْ يُهْلِكُونَ أَنْفُسَهُمْ  
وَ اللَّهُ يَعْلَمُ إِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿٤٣﴾

عَفَا اللَّهُ عَنْكَ لِمَ أَذِنْتَ لَهُمْ حَتَّى يَتَبَيَّنَ لَكَ  
الَّذِينَ صَدَقُوا وَ تَعْلَمَ الْكَاذِبِينَ ﴿٤٤﴾

لَا يَسْتَأْذِنُكَ الَّذِينَ يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَ الْيَوْمِ  
الْآخِرِ أَنْ يُجَاهِدُوا بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ  
وَ اللَّهُ عَلِيمٌ  
بِالْمُتَّقِينَ ﴿٤٥﴾

إِنَّمَا يَسْتَأْذِنُكَ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَ الْيَوْمِ  
الْآخِرِ وَ رَاتَبَتْ قُلُوبُهُمْ فُهِمَ فِي رِيهِمْ يَتَرَدَّدُونَ ﴿٤٦﴾  
وَلَوْ أَرَادُوا الْخُرُوجَ لَأَعَدُّوا لَهُ عُدَّةً وَ لَكِن كَرِهَ  
اللَّهُ انْتِعَانَهُمْ فَتَبَطَّحَهُمْ وَ قِيلَ اقْعُدُوا مَعَ  
الْقَاعِدِينَ ﴿٤٧﴾

لَوْ خَرَجُوا فِيكُمْ مَا زَادُوكُمْ إِلَّا ابْجَالًا وَ لَا أَوْضَعُوا  
خِلْقَتَكُمْ يَبْعَثُكُمْ الْفِتْنَةَ وَ فِيكُمْ سَاعُونَ لَهُمْ  
وَ اللَّهُ عَلِيمٌ بِالظَّالِمِينَ ﴿٤٨﴾

لَقَدْ ابْتِغَوْا الْفِتْنَةَ مِنْ قَبْلُ وَ قَلَّبُوا كِ الْأُمُورَ  
حَتَّى جَاءَ الْحَقُّ وَ ظَهَرَ أَمْرُ اللَّهِ وَ هُمْ كَاهِنُونَ ﴿٤٩﴾

وَ مِنْهُمْ مَنْ يَقُولُ اضْدَنْ لِي وَ لَا تَقْتِرْنِي الْإِنِّي  
الْفِتْنَةَ سَقَطُوا وَ إِن جَهَنَّمَ لَمُحِيطَةٌ بِالْكَافِرِينَ ﴿٥٠﴾

إِنْ تُبِيتَكَ حَسَنَةٌ تَسُؤُهُمْ وَ إِنْ نُصِبَكَ مُصِيبَةٌ  
يَقُولُوا قَدْ أَخَذْنَا أَمْرَنَا مِنْ قَبْلُ وَ يَتَوَلَّوْا وَ هُمْ

فَرِحُونَ ﴿٥١﴾

51. Hãy bảo: “Không có việc gì sẽ xảy ra cho chúng tôi, ngoại trừ những việc mà A-La đã định. Ngài là Đấng Bảo Hộ của chúng tôi. Các tín đồ phải tín cẩn nơi A-La.”

52. Hãy bảo: “Các người chẳng mong gì ở chúng tôi ngoại trừ một trong hai điều tốt ấy, còn chúng tôi thì mong A-La đích thân Ngài hoặc mượn tay chúng tôi mà trừng phạt các người. Vậy hãy rón chờ, chúng tôi cũng đang chờ với các người.”

53. Hãy bảo: “Nếu các người có chi phí một cách sốt sắng hay do dự, các người sẽ không được thù nhận. Các người thật toàn là lũ ngoan ngạnh.”

54. Sự đóng góp của chúng không được thù nhận chẳng qua là vì chúng không hề tin tưởng nơi A-La và Sứ Giả. Chúng chỉ lễ bái một cách lừa dối và đóng góp một cách do dự.

55. Vì vậy chớ để gia tài cũng như con cái của chúng làm người hoa mắt. A-La chỉ muốn dùng nó để trừng phạt chúng ở kiếp này, để linh hồn của chúng ra đi trong khi chúng vẫn còn bất tín.

56. Chúng thể với A-La rằng chúng là đồng chí của các người nhưng chúng không phải là đồng chí của các người mà là những kẻ nhút nhát.

57. Nếu chúng tìm ra một nơi lánh nạn, một hang động hay ngay cả một nơi để chui vào, chắc chắn chúng sẽ vội vã đào tẩu vào nơi ấy.

58. Trong bọn chúng có kẻ chỉ trích người về vấn đề bổ thí. Nếu chúng được chia phần thì chúng hài lòng; nhưng nếu chúng không được chia phần, hãy xem! chúng tỏ vẻ bất mãn.

59. Chớ chi chúng biết hài lòng về những gì mà A-La và Sứ Giả đã ban cho chúng và biết nói rằng: “A-La và Sứ Giả cũng đủ cho chúng

قُلْ لَنْ يُصِيبَنَا إِلَّا مَا كَتَبَ اللَّهُ لَنَا هُوَ مَوْلَانَا  
وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ ﴿٥١﴾

قُلْ هَلْ تَرْتَبُونَ بِنَا إِلَّا أَلْحَادِي الْحُسْتِيِّينَ ط  
وَنَحْنُ نَتَرَبَّصُ بِكُمْ أَنْ يُصِيبَكُمْ اللَّهُ بِعَذَابٍ  
مِّنْ عِندِهِ أَوْ بِأَيْدِينَا فَتَرْتَبُوا رَانَآ مَعَكُمْ  
مُتَرْتَبُونَ ﴿٥٢﴾

قُلْ أَتَقِفُوا طَوْعًا أَوْ كَرْهًا لَنْ يُتَقَبَلَ مِنْكُمْ إِتْنَاكُمْ  
كُنْتُمْ قَوْمًا فَسِقِينَ ﴿٥٣﴾

وَمَا مَنَعَهُمْ أَنْ تُقَبَلَ مِنْهُمْ نَفَقَتُهُمْ إِلَّا أَنَّهُمْ  
كَفَرُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَلَا يَأْتُونَ الصَّلَاةَ إِلَّا وَهُمْ  
كُسَالَىٰ وَلَا يَنْفِقُونَ إِلَّا وَهُمْ كَرِهُونَ ﴿٥٤﴾

فَلَا تُعْجِبْكَ أَمْوَالُهُمْ وَلَا أَوْلَادُهُمْ إِنَّمَا يُرِيدُ  
اللَّهُ لِيُعَذِّبَهُمْ بِهَا فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَتَزْهَقَ  
أَنفُسُهُمْ وَهُمْ كَافِرُونَ ﴿٥٥﴾

وَيَجْلِبُونَ بِاللَّهِ إِنَّهُمْ لِبَنَاتِكُمْ وَمَا هُمْ بِمُنْكَرُونَ  
لِكَيْتُمْ قَوْمٌ يَّفْرُقُونَ ﴿٥٦﴾

لَوْ يَجِدُونَ مَلْجَأً أَوْ مَغْرَبًا أَوْ مَدْخَلًا لَّوَلَوْ  
إِلَيْهِ وَهُمْ يَجْحَدُونَ ﴿٥٧﴾

وَمِنْهُمْ مَّنْ يَلْمِزُكَ فِي الصَّدَقَاتِ فَإِنْ أُعْطُوا  
مِنْهَا رَضُوا وَإِنْ لَمْ يُعْطَوْا مِنْهَا إِذَا هُمْ يَلْمِزُونَ ﴿٥٨﴾

وَلَوْ أَنَّهُمْ رَضُوا مَا آتَاهُمُ اللَّهُ وَرَسُولُهُ وَقَالُوا  
حَسْبُنَا اللَّهُ سَيُؤْتِينَا اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ وَرَسُولُهُ ۗ

tôi. A-La và Sứ Giả sẽ ban ân huệ cho chúng tôi. Ngài là Đấng mà chúng tôi hằng tâm thỉnh nguyện,” thì tốt cho bản thân chúng biết bao.

60. Cửa bỏ thí chỉ dành cho những người nghèo khổ, kẻ túng thiếu, những người đã bỏ công quyền tiền, những kẻ chịu khuất phục và để cứu người nô lệ, để giúp những kẻ mang nợ nần, để chi dùng vì con đường của A-La, và để giúp những kẻ lữ hành. Đây là mệnh lệnh của A-La. A-La là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

61. Trong bọn chúng có kẻ dám xúc phạm đền Nhà Tiên Tri, nói rằng: “Ai nói hấn cũng nghe”. Hãy bảo: “Người chỉ nghe những điều hữu ích cho các người; người chỉ tin tưởng nơi A-La và tin cậy các tín đồ, người là sự từ bi dành cho những kẻ nào trong các người biết tin tưởng.” Kẻ nào dám xúc phạm đền Sứ Giả của A-La sẽ phải chịu sự trừng phạt ghê gớm.

62. Chúng thể với A-La để làm các người vui lòng; nhưng nếu chúng thật là tín đồ thì A-La và Sứ Giả mới đáng để chúng làm vui lòng.

63. Chúng chưa biết rằng kẻ nào dám chống lại A-La và Sứ Giả sẽ phải xuống Hỏa Ngục và sông vĩnh viễn nơi đó hay sao? Thật là điều nhục nhã vô cùng.

64. Những kẻ nguy thiện thì e sợ một chương nói về chúng sẽ được khải thị, để vạch rõ cho chúng biết những điều mà chúng đang ôm ấp trong lòng. Hãy bảo: “Cứ tha hồ nhạo báng đi! Chắc chắn A-La sẽ làm sáng tỏ điều các người e sợ.”

65. Nếu người có chât vẫn chúng thì chúng sẽ bảo: “Chúng tôi chỉ tán ngẫu và nói đùa mà thôi.” Hãy bảo: “Các người đã nhạo báng A-La, các Phelps Lạ và Sứ Giả của Ngài hay sao?”

66. “Chớ nguy biện. Các người đang theo đạo mà lại tỏ thái độ bất tín. Nếu Ta có tha thứ một nhóm trong các người đi nữa, Ta sẽ trừng phạt nhóm đã phạm tội.”

67. Những kẻ nguy thiện, cả nam lẫn nữ đều giống nhau cả. Chúng tưởng lệ việc ác và răn cấm việc thiện, là những kẻ rất keo kiệt. Chúng đã quên A-La nên A-La cũng đã quên chúng.

رَبَّنَا إِلَى اللَّهِ رُغْبُونَا ٤٤

إِنَّمَا الصَّدَقَاتُ لِلْفُقَرَاءِ وَالْمَسْكِينِ وَالْعَمِلِينَ عَلَيْهَا وَالْمَوْلَاةِ قُلُوبُهُمْ وَفِي الرِّقَابِ وَالْغُرَيْبِ وَفِي سَبِيلِ اللَّهِ وَابْنِ السَّبِيلِ فَرِيضَةً مِّنَ اللَّهِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ٤٥

وَمِنْهُمْ الَّذِينَ يُؤْذُونَ النَّبِيَّ وَيَوَلُّونَ هُوَادًا قُلْ أَدُنَّ خَيْرٌ لَّكُمْ يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَيُؤْمِنُ لِلْمُؤْمِنِينَ وَرَحْمَةً لِّلَّذِينَ آمَنُوا مِنْكُمْ وَالَّذِينَ يُؤْذُونَ رَسُولَ اللَّهِ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ٤٦

يُخْلِفُونَ بِاللَّهِ لَكُمْ لِيُرْضَوْكُمْ وَاللَّهُ وَرَسُولُهُ أَحَقُّ أَنْ يُرْضَوْهُ إِنْ كَانُوا مُؤْمِنِينَ ٤٧

أَلَمْ يَعْلَمُوا أَنَّهُ مَن يُجَادِدِ اللَّهُ وَرَسُولُهُ فَأَنَّ لَهُ نَارَ جَهَنَّمَ خَالِدًا فِيهَا ذَلِكَ الْخُبْرَى الْعَظِيمُ ٤٨  
يُحْذَرُ الْمُنَافِقُونَ أَن تَتَرَلَّ عَلَيْهِمْ سُورَةٌ تُنَبِّئُهُمْ بِمَا فِي قُلُوبِهِمْ قُلِ اسْتَخْرِجُوا إِنَّا اللَّهُ مُخْرِجُ مَا تَحْذَرُونَ ٤٩

وَلَئِن سَأَلْتَهُمْ لَيَقُولُنَّ إِنَّمَا كُنَّا نَخُوضُ وَنَلْعَبُ قُلْ أَبِ اللَّهِ وَآيَاتِهِ وَرَسُولِهِ كُنْتُمْ تَسْتَهْزِءُونَ ٥٠  
لَا تَعْتَذِرُوا قَدْ كَفَرْتُمْ بَعْدَ إِيمَانِكُمْ إِن نَّعَفَ عَن طَائِفَةٍ مِّنْكُمْ نَعُدْ بِطَائِفَةٍ بَأَنَّهُمْ كَانُوا مُجْرِمِينَ ٥١  
الْمُنَافِقُونَ وَالْمُنَافِقَاتُ بَعْضُهُم مِّن بَعْضٍ يَأْمُرُونَ بِالْمَنكِرِ وَيَنْهَوْنَ عَنِ الْمَعْرُوفِ وَيَقْبِضُونَ أَيْدِيَهُمْ ٥٢

Chính những kẻ nguy thiện là những kẻ phản bội.

68. A-La đã hứa sẽ ban cho những kẻ nguy thiện, nam lẫn nữ, và những kẻ bất tín lừa địa ngục, chúng sẽ sông vĩnh viễn nơi đó. Điều này cũng đủ cho chúng rồi. A-La đã chúc dữ cho chúng. Chúng sẽ chịu sự trừng phạt đời đời.

69. Giông như những kẻ trước các người. Chúng có thể lực mạnh mẽ, của cải và con cái nhiều hơn các người. Chúng đã tận hưởng hạnh phúc, nên các người sẽ hưởng hạnh phúc như những kẻ trước các người đã hưởng hạnh phúc. Các người mãi miệt tán ngẫu như chúng đã mãi miệt tán ngẫu. Sự nghiệp của những kẻ này sẽ trở nên vô nghĩa ở kiếp này cũng như ở kiếp sau. Chính chúng sẽ là những kẻ tổn thất.

70. Chúng chẳng nghe những câu chuyện về những người đã sống trước chúng sao? Tức là bộ tộc của Noah, Ad, Thamud, bộ tộc của Abraham, dân cư ở Midian và những đô thị đã bị tàn phá. Các Sứ Giả đã mang Phép Lạ rõ ràng đến cho họ. A-La không hề đòi xử bất công với họ, chỉ có họ đã tự hại thân mình.

71. Còn các tín đồ, nam lẫn nữ đều là bạn với nhau. Họ tường lệ điều thiện và răn cấm điều ác, nâng câu nguyện và bỏ thối, tuân lời A-La và Sứ Giả của Ngài. Chính những kẻ này sẽ được A-La nhủ lòng từ bi. Quả thật A-La là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

72. A-La đã hứa ban cho các tín đồ nam lẫn nữ Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới, nơi họ sẽ sông đời đời, và chôn cư trú thánh thời ở Vườn Địa Đàng. Và sự hài lòng của A-La còn lớn lao hơn nữa. Đây là phần thưởng tối hậu.

سُوا اللّٰهَ فَنَسِيهِمْ اِنَّ الْمُنٰفِقِيْنَ هُمُ الْفٰسِقُوْنَ ﴿٦٨﴾  
 وَعَدَّ اللّٰهُ الْمُنٰفِقِيْنَ وَالْمُنٰفِقَاتِ الْكٰفِرَاتِ نَارِجَهِنَّمْ  
 خٰلِدِيْنَ فِيْهَا ط هِيَ حَسْبُهُمْ وَلَعْنَهُمُ اللّٰهُ وَلَهُمْ  
 عَذَابٌ مُّقِيمٌ ﴿٦٩﴾

كَالَّذِيْنَ مِنْ قَبْلِكُمْ كَانُوْا اَشَدَّ مِنْكُمْ قُوَّةً وَّاَكْثَرَ  
 اَمْوَالًا وَّاَوْلَادًا فَاسْتَسَعَوْا بِخِلَاقِهِمْ فَاَسْتَمْتَعْتُمْ  
 بِخِلَاقِكُمْ كَمَا اسْتَمْتَعَ الَّذِيْنَ مِنْ قَبْلِكُمْ بِخِلَاقِهِمْ  
 وَخُضْتُمْ كَالَّذِيْنَ خَاصُّوْا اَوْلِيَّكَ حِطَّتْ اَعْمَالُهُمْ  
 فِي الدُّنْيَا وَاَلْآخِرَةِ وَاَوْلِيَّكَ هُمُ الْخٰسِرُوْنَ ﴿٧٠﴾  
 اَلَمْ يَأْتِهِمْ نَبَا الَّذِيْنَ مِنْ قَبْلِهِمْ قَوْمِ نُوحٍ وَّعَادٍ  
 وَّثَمُوْدَ وَّقَوْمِ اِيْمِيْمٍ وَاَصْحٰبِ مَدْيَنَ وَاَلْوَالِيَّتِ  
 اتَّهَمُوْا رُسُلَهُمْ بِالْبَيِّنٰتِ فَمَا كَانَ اللّٰهُ لِيُظِلَّهُمْ  
 وَلٰكِنْ كَانُوْا اَنْفُسَهُمْ يَظْلِمُوْنَ ﴿٧١﴾

وَالْمُؤْمِنُوْنَ وَالْمُؤْمِنٰتِ بَعْضُهُمْ اَوْلِيَّاءُ بَعْضٍ  
 يَأْمُرُوْنَ بِالْمَعْرُوْفِ وَيَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ وَّ  
 يُقِيْمُوْنَ الصَّلٰوةَ وَيُوْتُوْنَ الزَّكٰوةَ وَيَطِيْعُوْنَ اللّٰهَ  
 وَرَسُوْلَهُ اَوْلٰيَّكَ سَيَرْحَمُهُمُ اللّٰهُ اِنَّ اللّٰهَ عَزِيْزٌ  
 حَكِيْمٌ ﴿٧٢﴾

وَعَدَّ اللّٰهُ الْمُؤْمِنِيْنَ وَالْمُؤْمِنٰتِ جَنَّٰتٍ تَجْرِيْ مِنْ  
 تَحْتِهَا الْاَنْهٰرُ خٰلِدِيْنَ فِيْهَا وَمَسٰكِنَ طَيِّبَةً فِى  
 جَنَّٰتِ عَدْنٍ وَّرِضْوَانٍ مِّنَ اللّٰهِ اَكْبَرُ ذٰلِكَ هُوَ

۹  
 ۹  
 الْفَوْزُ الْعَظِيْمُ ﴿٧٣﴾

73. Hỡi Nhà Tiên Tri, hãy chông lại những kẻ bất tín và bọn người nguy thiện. Chớ nương tay với chúng. Chỗ ở của chúng sẽ là Địa Ngục, thật là một định mệnh đau đớn.

74. Chúng thể với A-La rằng chúng chẳng nói gì cả, nhưng thật ra chúng đã tỏ lời xúc phạm và tỏ thái độ bất tín sau khi đã theo đạo. Và điều chúng đã âm mưu không thành tựu được. Chúng chỉ ôm lòng oán hờn vì A-La và Sứ Giả đã ban ân huệ làm họ giàu có. Nếu chúng biết hồi cải thì tốt cho bản thân chúng biết bao. Nhưng nếu chúng ngoảnh mặt đi, A-La sẽ trừng phạt chúng bằng hình phạt ghê gớm ở kiếp này và cả kiếp sau, chúng sẽ không được ai yểm trợ hoặc cứu giúp trên đất này.

75. Trong bọn chúng có kẻ đã thể với A-La rằng: “Nếu Ngài ban ân huệ cho chúng tôi, chúng tôi sẽ bỏ thí và trở thành người lương thiện.”

76. Nhưng khi Ngài ban ân huệ cho chúng thì chúng trở nên keo kiệt và quay lưng đi một cách ngạo mạn.

77. Vì chúng đã bội ước với A-La và nói dối, để báo thù Ngài đã làm cho con tim chúng nguy thiện mãi mãi cho đến ngày chúng hội diện với Ngài.

78. Chúng không biết rằng A-La thấu rõ mọi điều bí mật và những câu chuyện kín của chúng và là Đấng am tường mọi vật trong cõi vô hình hay sao?

79. Những kẻ nào chỉ trích các tín đồ sốt sắng bỏ thí và những người không sở hữu gì ngoài sức lao động của họ, chúng đã chề nhạt họ. A-La sẽ thù lao cho chúng vì sự chề nhạt ấy, và hình phạt ghê gớm đang chờ chúng.

80. Người có xin sự ân xá cho chúng hay không xin, dẫu người có xin sự ân xá cho chúng bảy mươi lần đi nữa, A-La sẽ không bao giờ tha thứ chúng. Vì chúng không hề tin tưởng nơi A-La và Sứ Giả của Ngài. A-La không hề hướng dẫn những kẻ phản trắc.

81. Những kẻ ở lại vui mừng vì được ân thân

يَأْتِيهَا النَّبِيُّ جَاهِدِ الْكُفَّارَ وَالْمُنَافِقِينَ وَاغْلُظْ عَلَيْهِمْ وَمَأْوَاهُمْ جَهَنَّمُ وَاِنَّ الْمَصِيرَ ۝٣٧

يَخْلِفُونَ بِاللَّهِ مَا قَالُوا وَلَقَدْ قَالُوا كَلِمَةَ الْكُفْرِ وَكُفَرُوا بَعْدَ إِسْلَامِهِمْ وَهَبُوا لِمَا كَفَرُوا وَمَا تَقْبَلُوا إِلَّا أَنْ أَعْنَاهُمُ اللَّهُ وَرَسُولُهُ مِنْ فَضْلِهِ ۚ فَإِنْ يَتُوبُوا لَكَ خَيْرًا لَّهُمْ وَإِنْ يَتَوَلَّوْا يَكُفِّرْهُمُ اللَّهُ عَذَابًا أَلِيمًا فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَمَا لَهُمْ فِي الْأَرْضِ مِنْ دَرَجَةٍ وَلَا نَصِيرٍ ۝٣٨

وَمِنْهُمْ مَنْ عٰهَدَ اللّٰهَ لَئِنْ اٰتٰنَا مِنْ فَضْلِهِ لَنَصَّدَّقَنَّ وَلَنَكُوْنُ مِنَ الصّٰرِحِيْنَ ۝٣٩

فَلَمَّا اٰتٰهُمْ مِنْ فَضْلِهِ بَخِلُوْا بِهٖ وَتَوَلَّوْا وَّهُمْ مُّعْرِضُوْنَ ۝٤٠  
فَاَعْقَبَهُمْ نِفَاقًا فِيْ قَوْلِهِمْ اِلٰى يَوْمِ يَلْقَوْنَهُ بِمَا اٰخَلَفُوا اللّٰهَ مَا وَعَدُوْهُ وَبِمَا كَانُوْا يَكْذِبُوْنَ ۝٤١

الَّذِي يَعْلَمُوْنَ اَنَّ اللّٰهَ يَعْلَمُ سِرَّهُمْ وَجَوَابَهُمْ وَاَنَّ اللّٰهَ عَلٰمُ الْغُيُوْبِ ۝٤٢

الَّذِيْنَ يَلْمِزُوْنَ الْمُضَلِّيْنَ مِنَ الْمُؤْمِنِيْنَ فِي الصَّدَقٰتِ وَالَّذِيْنَ لَا يُجِدُوْنَ اِلَّا جَهْدَهُمْ فَيَسْخَرُوْنَ مِنْهُمْ سَخِرَ اللّٰهُ مِنْهُمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ اَلِيْمٌ ۝٤٣

اِسْتَغْفِرْ لَهُمْ اَوْ لَا تَسْتَغْفِرْ لَهُمْ اِنَّ تَسْتَغْفِرْ لَهُمْ سَبْعِيْنَ مَرَّةً فَلَنْ يَغْفِرَ اللّٰهُ لَهُمْ ذٰلِكَ بِاَنَّهُمْ كَفَرُوْا بِاللّٰهِ وَرَسُوْلِهِ وَاِنَّ اللّٰهَ لَآ يَهْدِي الْقَوْمَ الْفٰسِقِيْنَ ۝٤٤

فَرِحَ الْمُخَلَّفُوْنَ بِمَقْعَدِهِمْ خَلْفَ رَسُوْلِ اللّٰهِ وَ

sau lưng Sứ Giả của A-La, và không thích đem tài sản lẫn sinh mạng để chiến đấu vì A-La. Chúng bảo: “Chớ tiến vào chỗ nóng bức ấy.” Hãy bảo: “Lửa địa ngục còn nóng bỏng hơn.” Chớ chỉ chúng hiểu được!

82. Hãy để cho chúng cười đôi chút, rồi chúng phải khóc nhiều vì hậu quả của những việc chúng đã làm.

83. Khi A-La khiến người trở về nơi chúng, nêu có một nhóm trong bọn chúng xin người cho họ ra trận, hãy bảo chúng: “Các người không được ra trận với ta và không được cùng ta chiến đấu chống kẻ thù. Các người đã đồng ý ở lại từ lúc đầu, vậy hãy ở lại với những người còn sót lại.”

84. Và đâu có ai trong bọn chúng qua đời đi nữa, chớ cầu nguyện cho họ, cũng chớ cầu nguyện bên phần mộ của họ; vì họ đã không tin tưởng nơi A-La và Sứ Giả và chết đi trong khi vẫn còn ngoan ngạnh.

85. Chớ để tài sản và con cái của họ làm người hoa mắt. A-La chỉ muốn dùng nó để trừng phạt chúng ở kiếp này, để linh hồn của chúng ra đi trong khi chúng vẫn còn bất tín.

86. Khi một chương trong Khải Thị ra lệnh rằng: “Hãy tin tưởng nơi A-La và cùng với Sứ Giả chiến đấu vì Ngài,” những kẻ giàu có trong bọn chúng đã xin người cho phép ở lại nói rằng: “Hãy để cho chúng tôi ở lại với những kẻ giữ nhà.”

87. Chúng bằng lòng ở lại với phái yếu, là những người được phép ở hậu phương, con tim của chúng đã bị niêm kín nên chúng không hiểu gì cả.

88. Nhưng Sứ Giả và những người cùng tin tưởng với người đã đem tài sản và sinh mạng của họ để chiến đấu vì A-La. Chính những người

كُفُّوا أَنْ يُجَاهِدُوا بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَقَالُوا لَا تَنْفِرُوا فِي الْحَرِّ قُلْ نَارُ جَهَنَّمَ أَشَدُّ حَرًّا لَوْ كَانُوا يَفْقَهُونَ ﴿٨٢﴾

فَلْيَضْحَكُوا قَلِيلًا وَلْيَبْكُوا كَثِيرًا جَزَاءً بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٨٣﴾

فَإِنْ رَجَعَكَ اللَّهُ إِلَى طَائِفَةٍ مِنْهُمْ فَاسْتَأْذِنُوكَ لِلْخُرُوجِ فَقُلْ لَنْ تَخْرُجُوا مَعِيَ أَبَدًا وَلَنْ تُقَاتِلُوا مَعِيَ عَدُوًّا إِنَّكُمْ رَضِيتُمْ بِالْقُعُودِ أَوَّلَ مَرَّةٍ فَاقْعُدُوا مَعَ الْخُلَفَاءِ ﴿٨٤﴾

وَلَا تُبْصِلْ عَلَى أَحَدٍ مِنْهُمْ مَاتَ أَبَدًا وَلَا تَقُمْ عَلَى قَبْرِهِ إِنَّهُمْ كَفَرُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَمَاتُوا وَهُمْ فَسِقُونَ ﴿٨٥﴾

وَلَا تُعْجِبْكَ أَمْوَالُهُمْ وَأَوْلَادُهُمْ إِنَّمَا يُرِيدُ اللَّهُ أَنْ يُعَذِّبَ بِهِمُ بِمَا فِي الدُّنْيَا وَتَزْهَقَ أَنْفُسُهُمْ وَهُمْ كَافِرُونَ ﴿٨٦﴾

وَإِذْ أَنْزَلْتَ سُورَةَ أَنْ مَاتُوا بِاللَّهِ وَجَاهِدُوا مَعَ رَسُولِهِ اسْتَأْذَنَكَ أُولُو الطُّولِ مِنْهُمْ وَقَالُوا ذَرْنَا نَكُنْ مَعَ الْقَاعِدِينَ ﴿٨٧﴾

رَضُوا بِأَنْ يَكُونُوا مَعَ الْخَوَالِفِ وَطُبِعَ عَلَى قُلُوبِهِمْ فَهُمْ لَا يَفْقَهُونَ ﴿٨٨﴾

لَكِنَّ الرُّسُولَ وَالَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ جَاهِدُوا بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ وَأُولَئِكَ لَهُمُ الْخَيْرَاتُ وَأُولَئِكَ هُمُ



này sẽ được hưởng phước và sẽ được vinh hiển.

89. A-La đã dành cho họ Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới, nơi đó họ sẽ sông đời đời. Đây mới là phần thưởng tối cao.

90. Cũng có kẻ trong đám dân du mục đã đến viện cớ để xin được miễn dịch, và có kẻ thì nói dối với A-La và Sứ Giả để được ở lại. Sự trừng phạt ghê gớm sẽ giáng xuống những kẻ bất tín này.

91. Những người yêu đui hoặc bệnh hoạn, những người không có đồng nào để xuất nạp, nêu họ trung thành với A-La và Sứ Giả, thì sẽ không bị khiển trách. Không có lý do gì để quở trách những người lương thiện. A-La là Đấng Khoan Hông và Từ Bi.

92. Cũng không được quở trách những người đã đến xin người chờ họ, người đã bảo: “Ta không có phương tiện nào để chờ các người được;” họ bỏ đi mất đây lẽ, lòng buồn bã rằng họ không thể nào chi phí được.

93. Chỉ nên quở trách những kẻ giàu có mà xin người cho phép ở lại. Chúng bằng lòng ở lại với phái yêu. A-La đã niêm kín con tim của chúng nên chúng không biết gì cả.

94. Chúng sẽ biện giải với các người khi các người trở về nơi chúng. Hãy bảo chúng: “Chớ bảo chữa, chúng tôi sẽ không hề tin tưởng các người. A-La đã chỉ rõ cho chúng tôi chân tướng của các người. A-La và Sứ Giả đang quan sát cách ăn ở của các người, rồi các người sẽ bị triệu hồi về nơi Ngài, là Đấng am tường cõi vô hình cũng như cõi hữu hình, Ngài sẽ phán cho các người rõ những việc các người đã làm.”

95. Khi các người trở về nơi chúng, chúng sẽ thể trước A-La với các người để mong các

المُطْلِحُونَ ﴿٨٨﴾

أَعَدَّ اللَّهُ لَهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ  
خَالِدِينَ فِيهَا ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٨٩﴾

وَجَاءَ الْمُعَذِّبُونَ مِنَ الْأَعْرَابِ لِيُؤْذَنَ لَهُمْ  
وَقَعَدَ الَّذِينَ كَذَبُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ سَيُصِيبُ الَّذِينَ  
كَفَرُوا مِنْهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٩٠﴾

لَيْسَ عَلَى الضُّعَفَاءِ وَلَا عَلَى الْمَرْضَى وَلَا عَلَى  
الَّذِينَ لَا يَجِدُونَ مَا يَنْفِقُونَ حَرَجٌ إِذَا نَصَحُوا  
لِلَّهِ وَرَسُولِهِ مَا عَلَى الْمُحْسِنِينَ مِنْ سَبِيلٍ وَ  
اللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٩١﴾

وَلَا عَلَى الَّذِينَ إِذَا مَا اتَّوَكَّلْتَ لِتَحِلَّ لَهُمْ قُلْتَ لَا  
أَجِدُ مَا أَحِلُّكُمْ عَلَيْهِ تَوَلَّوْا وَأَعْيَنُهُمْ فَبِئْسَ مِنَ  
الدَّمْعِ حَزَنًا أَلَّا يَجِدُوا مَا يَنْفِقُونَ ﴿٩٢﴾

إِنَّا السَّيِّئِلُ عَلَى الَّذِينَ يَسْتَأْذِنُونَكَ وَهُمْ  
أَغْيَابٌ رَضُوا بَأَن يُكُونُوا مَعَ الْخَوَالِفِ وَطَبَعَ  
اللَّهُ عَلَى قُلُوبِهِمْ فَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٩٣﴾

يَعْتَذِرُونَ إِلَيْكُمْ إِذَا رَجَعْتُمْ إِلَيْهِمْ قُلْ  
لَا تَعْتَذِرُوا لَنْ نُؤْمِنَ لَكُمْ قَدْ نَبَّأْنَا اللَّهَ مِنْ  
أَخْبَارِكُمْ وَسَيَرَى اللَّهُ عَمَلَكُمْ وَرَسُولُهُمْ تُرْدُونَ  
إِلَى عِلْمِ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَيُنبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ  
تَعْمَلُونَ ﴿٩٤﴾

سَيَجْعَلُونَ بِاللَّهِ لَكُمْ إِذَا انْقَلَبْتُمْ إِلَيْهِمْ لِيُخَوِّصُوا

ngươi bỏ mặc chúng. Vậy hãy bỏ mặc chúng. Quả thật, chúng là lũ gớm ghiếc và chỗ ở của chúng sẽ là địa ngục - là quả báo tương xứng với những việc mà chúng thường làm.

96. Chúng sẽ thế với các người để làm các người vui lòng. Dầu các người có vui lòng đi nữa, A-La sẽ không hề vui lòng về bọn phản nghịch.

97. Những dân du mục là những kẻ bất tín và nguy thiện nhất, và đa số trong bọn chúng không đủ khả năng để hiểu qui định trong Khải Thị mà A-La đã ban cho Sứ Giả của Ngài. A-La là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

98. Trong đám dân du mục có kẻ nghĩ rằng phân họ đã chỉ ra vì Chúa Trời là tiên trưng dung và mong mỏi rằng hoạn nạn sẽ xảy đến cho các người. Nhưng tai ương ghê gớm sẽ giáng xuống người chúng. A-La là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

99. Nhưng trong đám dân du mục cũng có người tin ở A-La và Ngày Tận Thế, nghĩ rằng phân họ đã chỉ ra là cách để đền gần A-La và nhờ đó được Nhà Tiên Tri chúc phước lành. Quả nhiên! Đó là cách chắc chắn để họ đền gần Chúa Trời. Chẳng bao lâu A-La sẽ cho phép họ vào vòng từ bi của Ngài. A-La là Đấng Khoan Dung và Từ Bi nhất.

100. Về những người tiên phong trong các tín đồ, những Người di cư\* đầu tiên, những Người ủng hộ\*\* và những người ưu tú đã theo họ, A-La rất hài lòng về họ và họ cũng mãn nguyện về Ngài. Ngài đã dành cho họ Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới. Họ sẽ được sông đời đời nơi đó. Đây mới là phần thưởng tội cao.

101. Trong đám dân du mục sông quanh các người có kẻ nguy thiện và trong dân chúng ở Médina cũng có những kẻ khăng khăng ôm lòng nguy thiện. Người không biết chúng nhưng Ta biết chúng. Ta sẽ trừng phạt chúng hai lần rồi triệu chúng về để trừng phạt nặng nề hơn.

102. Ngoài ra cũng có kẻ biết nhìn nhận lỗi

\* từ Mécca. \*\* ở Médina

عَنْهُمْ فَأَعْرَضُوا عَنْهُمْ إِنَّهُمْ رَجَسُوا وَمَا لَهُمْ  
جَهَنَّمُ جَزَاءً بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٩٦﴾

يُحْلِفُونَ لَكُمْ لِتَرْضَوْا عَنْهُمْ فَإِنْ تَرْضَوْا عَنْهُمْ  
فَإِنَّ اللَّهَ لَا يَرْضَىٰ عَنِ الْقَوْمِ الْفَاسِقِينَ ﴿٩٧﴾

الْأَعْرَابُ أَشَدُّ كُفْرًا وَنِفَاقًا وَأَجْدَرُ أَلَّا يَعْلَمُوا  
حُدُودَ مَا أَنْزَلَ اللَّهُ عَلَىٰ رَسُولِهِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٩٨﴾

وَمِنَ الْأَعْرَابِ مَنْ يَتَّخِذُ مَا يُبْفِقُ مَغْرَمًا وَيُرِيصُ  
بِكُمُ الدَّوَابِّ عَلَيْهِمْ ذَاةُ السُّوءِ وَاللَّهُ سَمِيعٌ  
عَلِيمٌ ﴿٩٩﴾

وَمِنَ الْأَعْرَابِ مَنْ يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ  
وَيَتَّخِذُ مَا يُبْفِقُ قُرْبًا عِنْدَ اللَّهِ وَصَلَوَاتُ الرَّسُولِ  
أَلَا إِنَّهَا قُرْبَةٌ لَهُمْ سَيُدْخِلُهُمُ اللَّهُ فِي رَحْمَتِهِ  
إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٠٠﴾

وَالسَّبِقُونَ الْأَوَّلُونَ مِنَ الْهَجْرَةِ وَالْأَنْصَارِ  
وَالَّذِينَ اتَّبَعُوهُمْ بِإِحْسَانٍ رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ  
وَرَضُوا عَنْهُ وَأَعَدَّ لَهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي تَحْتِهَا  
الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١٠١﴾

وَمِنَ حَوْلِكُمْ مِنَ الْأَعْرَابِ مُنْفِقُونَ ذُو مِنْ  
أَهْلِ الْمَدِينَةِ مَقَدُّوا عَلَىٰ التِّقَاتِ لَا تَكْلَمُهُمْ  
نَحْنُ نَعْلَمُهُمْ سَعَدَابُهُمْ مَرَّتَيْنِ لَمْ يُدْرِكُوا إِلَىٰ  
عَذَابٍ عَظِيمٍ ﴿١٠٢﴾

وَآخَرُونَ اعْتَرَفُوا بِذُنُوبِهِمْ خَلَطُوا عَمَلًا صَالِحًا

lâm của họ. Họ đã làm việc thiện và cả việc ác. Có lẽ A-La sẽ tha thứ họ. A-La là Đấng Khoan Dung và Từ Bi nhất.

103. Hãy nhận của bỏ thí từ gia sản của họ để làm sạch họ và nhờ đó rửa tội cho họ. Hãy cầu nguyện giùm cho họ; lời cầu nguyện của người sẽ là nguồn yên tĩnh cho họ. A-La nghe tất cả và biết tất cả.

104. Họ không biết rằng A-La là Đấng chấp nhận sự hối cải của các thuộc hạ và nhìn nhận của bỏ thí hay sao? A-La là Đấng hay tha thứ và rất Từ Bi.

105. Hãy bảo: “Hãy nể làm, A-La sẽ theo dõi hành động của các người, Sứ Giả và các tín đồ cũng đang nhìn việc làm của các người. Các người sẽ bị triệu về nơi Ngài, là Đấng trông thấu cõi vô hình cũng như cõi hữu hình; rồi Ngài sẽ phán bảo các người việc các người đã làm.

106. Có những kẻ khác đang chờ đợi mệnh lệnh của A-La, xem Ngài sẽ trừng phạt chúng hay tha thứ chúng. A-La là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

107. Trong đám người nguy hiểm có những kẻ đã lập đền thờ để gây trở ngại, gieo mỗi nghi ngờ và gây sự chia rẽ giữa các tín đồ, đồng thời làm nơi ẩn nấp cho những kẻ đã chống lại A-La và Sứ Giả trước đây. Chắc chắn chúng sẽ thể rằng: “Chúng tôi không có ý gì khác ngoài điều thiện.” Nhưng A-La làm chứng rằng chúng đã nói láo.

108. Chớ cầu nguyện nơi đó. Thánh Điện được kiến tạo với lòng kính cẩn từ những ngày đầu tiên mới là nơi đáng cho người cầu nguyện. Nơi đó có những người mong được thanh tẩy, A-La yêu chuộng những kẻ biết thanh tẩy.

109. Thề thỉ, kẻ đã xây dựng nên móng với lòng kính sợ A-La và với sự hài lòng của Ngài là kẻ thắng thề, hay kẻ đã xây dựng nên móng trên cồn cát bị nước xoi mòn đến lung lay và đã sụp đổ với hấn xuống Hỏa Ngục là kẻ thắng

وَأَخْرَجْنَا عَنْهُ آلَ الْفِرْعَوْنَ وَأَمْوَالَهُمْ صَدَقَةٌ تُطَهِّرُهُمْ وَتُزَكِّيهِمْ بِهَا وَصَلَّ عَلَيْهِمْ إِنَّ صَلَاتَكَ سَكَنٌ لَهُمْ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿١٣﴾

أَلَمْ يَعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ هُوَ يَقْبَلُ التَّوْبَةَ عَنْ عِبَادِهِ وَ يَأْخُذُ الصَّدَقَاتِ وَإِنَّ اللَّهَ هُوَ التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿١٤﴾

وَقُلِ اعْمَلُوا فَسَيَرَى اللَّهُ عَمَلَكُمْ وَرَسُولُهُ وَالْمُؤْمِنُونَ وَسَتُرَدُّونَ إِلَىٰ عِلْمِ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَيُنبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٥﴾

وَأَخْرَجُوا مَرْجُونَ لِأَمْرِ اللَّهِ إِمَّا يُعَذِّبُهُمْ وَإِمَّا يَتُوبُ عَلَيْهِمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿١٦﴾

وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا مَسْجِدًا ضِرَارًا وَكُفْرًا وَتَفْرِينًا بَيْنَ الْمُؤْمِنِينَ وَإِرْصَادًا لِّمَنْ حَارَبَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ مِنْ قَبْلُ وَيُحْلِفُونَ إِنْ أَرَدْنَا إِلَّا الْحُسْنَ وَاللَّهُ شَهِدُ إِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿١٧﴾

لَا تَقُمْ فِيهِ أَبَدًا لِّلْمَسْجِدِ أُسُسٌ عَلَىٰ الصُّوْرِ مِنْ أَوَّلِ يَوْمٍ أَحَقُّ أَنْ تَقُومَ فِيهِ فِيهِ رِجَالٌ مُّجْتَبُونَ أَنْ يَنْظُرُوا وَ وَاللَّهُ يُحِبُّ الْمُطَهَّرِينَ ﴿١٨﴾

أَفَمَنْ أُسِّسَ بُيُوتُهُ عَلَىٰ تَقْوَىٰ مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانٍ خَيْرٌ أَمْ مَنْ أُسِّسَ بُيُوتُهُ عَلَىٰ شِقَاقٍ جُرْفٍ هَارٍ فَأَنْهَارُهَا فِي نَارِ جَهَنَّمَ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ

thề chẳng? A-La không hề hướng dẫn những kẻ phản nghịch.

110. Nên móng mà chúng đã xây dựng sẽ là môi bản khoản trong lòng chúng, cho đến khi con tim chúng bị xé ra từng mảnh. A-La là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

111. A-La đã mua lấy sinh mạng và tài sản của các tín đồ để đổi với Cõi An Lạc mà chúng sẽ được hưởng. Chúng chiến đấu vì A-La, sát hại và sẽ bị sát hại. Đây là lời hứa chắc chắn mà Ngài đã ghi trong quyền Lê Luật, Sách Phúc Âm và Koran. Có ai thành thật hơn A-La trong việc thực hành lời hứa chẳng? Vậy hãy vui hưởng sự đổi chắc với Ngài, vì đó là phần thưởng tối cao.

112. Họ là những người biết hồi cải, những người thờ phụng Ngài, những người cương quyết và đi khắp xứ để phụng sự Ngài, những người phủ phục xuống để cầu nguyện, những người nâng làm việc thiện và răn cấm điều ác và những người biết giữ gìn giới luật của A-La. Hãy báo tin mừng cho những kẻ vững lòng tin.

113. Sau khi thấy rõ ràng những kẻ thờ đa thần giáo là người ở địa ngục, dấu họ là người thân thích đi nữa, Nhà Tiên Tri và các tín đồ không được xin sự ân xá cho họ.

114. Abraham đã cầu xin sự ân xá cho cha của hắn chỉ vì lời hứa với ông, nhưng khi biết rằng ông là kẻ thù của A-La, hắn đã rời khỏi ông. Abraham quả thật là người tốt bụng và khoan dung.

115. Một khi A-La đã hướng dẫn ai, cho đến khi Ngài cho họ thấy những điều họ phải đề phòng, Ngài không hề làm họ lầm lạc. A-La biết rõ mọi việc.

116. Quả thật quyền thống trị trời đất thuộc về A-La. Ngài ban sinh mạng và gây ra cái chết. Ngoài A-La ra các người sẽ không có ai che chở hoặc yểm trợ cả.

الظَّالِمِينَ ﴿٩٩﴾

لَا يَزَالُ بُنِيَائُهُمُ الَّذِي بَنَوْا رَبَّكَ فِي قُلُوبِهِمْ  
إِلَّا أَنْ تَقَطَّعَ قُلُوبُهُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿١٠٠﴾

إِنَّ اللَّهَ اشْتَرَى مِنَ الْمُؤْمِنِينَ أَنفُسَهُمْ وَأَمْوَالَهُمْ  
بِأَنَّ لَهُمُ الْجَنَّةَ يُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ لِيُقَاتَلُوا  
وَيُقْتَلُوا وَعَدَا عَلَيْهِ حَقًّا فِي التَّوْرَةِ وَالْإِنْجِيلِ  
وَالْقُرْآنِ وَمَنْ أَوْفَى بِعَهْدِهِ مِنَ اللَّهِ فَاسْتَبْشِرُوا  
بِبَيْعِكُمُ الَّذِي بَايَعْتُمْ بِهِ وَذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١٠١﴾

التَّائِبُونَ الْعِدُونَ الْحِدُّونَ السَّائِحُونَ الرَّاكِعُونَ  
السَّجِدُونَ الْأَمْرُونَ بِالْمَعْرُوفِ وَالنَّاهُونَ عَنِ  
الْمُنْكَرِ وَالْحَافِظُونَ لِحُدُودِ اللَّهِ وَبَشِّرِ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٠٢﴾  
مَا كَانَ لِلنَّبِيِّ وَالَّذِينَ آمَنُوا أَنْ يَسْتَغْفِرُوا لِلَّذِينَ كَفَرُوا  
وَلَوْ كَانُوا أُولَىٰ قُرْبَىٰ مِنْ بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمُ أَنَّهُمْ

أَصْحَابُ الْجَنَّةِ ﴿١٠٣﴾

وَمَا كَانَ اسْتِغْفَارُ إِبْرَاهِيمَ لِأبيه إِلَّا عَن مَّوْعِدَةٍ  
وَعَدَهَا آيَاتِهِ فَلَمَّا بَيَّنَّ لَهُ أَنَّهُ عَدُوٌّ لِلَّهِ تَبَرَّأَ مِنْهُ  
إِنَّ إِبْرَاهِيمَ لَأَوَّاهٌ حَلِيمٌ ﴿١٠٤﴾

وَمَا كَانَ اللَّهُ لِيُضِلَّ قَوْمًا بَعْدَ إِذْ هَدَاهُمْ  
حَتَّىٰ يَبَيِّنَ لَهُمُ مَا يَتَّخِذُونَ إِنَّ اللَّهَ ذُو فَضْلٍ عَظِيمٍ ﴿١٠٥﴾  
إِنَّ اللَّهَ لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ظَنِّي  
وَيُحْيِي الْمَوْتَىٰ وَمَا لَكُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ مِنْ

وَالِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿١٠٦﴾

117. A-La đã nhủ lòng từ bi cho Nhà Tiên Tri, cho những người di trú và những người yểm trợ, họ đã theo gót người trong những lúc hoạn nạn. Lúc đó một nhóm trong bọn họ gần như đổi lòng, nhưng A-La đã tha thứ họ. Ngài rất thương xót và từ bi với họ.

لَقَدْ تَابَ اللَّهُ عَلَى النَّبِيِّ وَالْمُهَاجِرِينَ وَالْأَنْصَارِ  
الَّذِينَ اتَّبَعُوهُ فِي سَاعَةِ الْعُسْرَةِ مِنْ بَعْدِ مَا  
كَادَ يَزِيغُ قُلُوبَ فَرِيقٍ مِنْهُمْ ثُمَّ تَابَ عَلَيْهِمْ  
إِنَّهُ بِهِمْ رَؤُوفٌ رَحِيمٌ ﴿١١٧﴾

118. A-La cũng đã nhủ lòng ân xá cho cả ba người. Mặc dầu họ đã ở lại, dần dần đất rộng đã trở thành nơi khốn khổ và tâm hồn họ bị dẫn dắt, rồi họ phải giác ngộ rằng ngoài A-La ra họ không còn nơi nào để nương tựa. Sau đó A-La đã tha thứ họ để họ quay về với Ngài. Quả thật A-La là Đấng đầy lòng trắc ẩn và từ bi.

وَعَلَى الثَّلَاثَةِ الَّذِينَ خُلِفُوا خَتَنَ إِذْ صَافَتْ عَلَيْهِمُ الْأَرْضُ وَمَا  
رَحَبَتْ وَصَافَتْ عَلَيْهِمُ أَنْفُسُهُمْ وَظَنُوا أَنْ لَا مَلْجَأَ  
مِنَ اللَّهِ إِلَّا إِلَيْهِ ثُمَّ تَابَ عَلَيْهِمْ لِيَتُوبُوا إِنَّ اللَّهَ  
هُوَ التَّوَّابُ الرَّحِيمُ ﴿١١٨﴾

119. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Hãy kính sợ A-La và ăn ở chân thật.

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَكُونُوا مَعَ الصَّادِقِينَ ﴿١١٩﴾  
مَا كَانَ لِأَهْلِ الْمَدِينَةِ وَمَنْ حَوْلَهُمْ مِنَ الْأَعْرَابِ  
أَنْ يَخْلِفُوا عَنْ رَسُولِ اللَّهِ وَلَا يَتَّبِعُوا بِأَنْفُسِهِمْ عَنْ  
نَفْسِهِ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ لَا يُصِيبُهُمْ ظَمَأٌ وَلَا نَصَبٌ وَلَا  
مَخَصَصَةٌ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلَا يَطَّوْنُ مَوْطِئًا يَغِيظُ  
الْكَفَّارَ وَلَا يَتَّالُونَ مِنْ عُذُوِّبَيْلٍ إِلَّا كَتَبَ لَهُمْ بِهِ  
عَمَلٌ صَالِحٌ إِنَّ اللَّهَ لَا يُضِيعُ أَجْرَ الْحَسِنِينَ ﴿١٢٠﴾

121. Bất cứ số tiền nào họ đã chi ra, nhiều hay ít, mỗi khi họ băng qua thung lũng nào, tất cả đều được ghi chép cho họ, để A-La ban cho họ phần thưởng xứng đáng với việc họ đã làm.

وَلَا يُنْفِقُونَ نَفَقَةً صَغِيرَةً وَلَا كَبِيرَةً وَلَا يُنْقِطُونَ  
وَأَوْبًا إِلَّا كَتَبَ لَهُمْ لِيَجْزِيَهُمُ اللَّهُ أَحْسَنَ مَا كَانُوا  
يَعْمَلُونَ ﴿١٢١﴾

122. Các tín đồ không nên ra trận cùng một lúc. Trong mỗi đội phải chừa một nhóm ở lại để học hỏi thêm về tôn giáo, để cảnh cáo đồng bạn khi họ trở về và nhờ đó họ biết đề phòng.

وَمَا كَانَ الْمُؤْمِنُونَ لِيَنْفِرُوا كَافَّةً فَلَوْلَا نَفَرْنَا مِنْ  
كُلِّ فِرْقَةٍ مِنْهُمْ طَائِفَةٌ لِيَتَفَقَّهُوا فِي الدِّينِ  
وَلِيُنذِرُوا قَوْمَهُمْ إِذَا رَجَعُوا إِلَيْهِمْ لَعَلَّهُمْ  
يَحْذَرُونَ ﴿١٢٢﴾

123. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Hãy chông lại những kẻ bất tín ở gần các người và hãy cho chúng thấy lòng cương quyết của các người. Hãy nhớ rằng A-La lúc nào cũng đứng về phía những người chính trực.

124. Khi một chương được khải thị thì có kẻ bảo: “Nhờ chương này ai trong các người càng vững lòng tin đây?” Nhưng những người vững lòng tin thì hơn hờ và càng tin tưởng thêm.

125. Còn những kẻ nào mà con tim đầy bệnh hoạn, điều ấy chỉ làm tăng thêm vết nơc hiện tại của chúng và chúng chết đi trong khi vẫn còn bất tín.

126. Chúng không thấy rằng chúng bị thử thách mỗi năm một hoặc hai lần hay sao? Dầu vậy chúng vẫn chưa biết hồi cải hoặc giác ngộ chi cả.

127. Mỗi khi một chương được khải thị thì chúng nhìn nhau bảo rằng: “Có ai thầy chẳng?” Rồi chúng quay lưng đi. A-La đã làm con tim chúng ngoảnh đi vì chúng là những người không biết nhận thức.

128. Quả thật Sứ Giả đã xuất hiện từ trong các người. Người sẽ đau khổ khi các người gặp hoạn nạn, hết lòng lo lắng cho sự an toàn của các người và đầy lòng trắc ẩn từ bi với các tín đồ.

129. Nhưng nếu chúng vẫn ngoảnh mặt đi, hãy bảo: “A-La cũng đủ cho tôi. Không có Chúa Trời nào tồn tại ngoài Ngài. Tôi tin cậy nơi Ngài và Ngài là Chúa của Ngài Vàng vĩ đại ấy.”

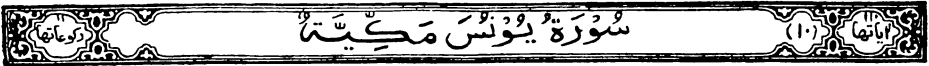
يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا قَاتِلُوا الَّذِينَ يَلُونَكُمْ مِنَ الْكُفَّارِ  
وَلْيَجِدُوا فِيكُمْ غِلظَةً وَعَلِمُوا أَنَّ اللَّهَ مَعَ الصَّادِقِينَ ﴿١٢٣﴾  
وَإِذَا مَا أَنْزَلْنَا سُورَةً فَيَنْهَضَهُمْ مَن يَقُولُ آيَاتُهَا زَادَتْهُ  
هُدًى وَإِيمَانًا فَأَمَّا الَّذِينَ آمَنُوا فزَادَتْهُمْ إِيمَانًا  
وَهُمْ يَسْتَبْشِرُونَ ﴿١٢٤﴾

وَأَمَّا الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَّرَضٌ فَزَادَتْهُمْ رِجْسًا  
إِلَى رِجْسِهِمْ وَمَاتُوا وَهُمْ كَافِرُونَ ﴿١٢٥﴾  
أَوَلَا يَرَوْنَ أَنَّهُمْ يُفْتَنُونَ فِي كُلِّ عَامٍ مَّرَّةً أَوْ  
مَرَّتَيْنِ ثُمَّ لَا يَتُوبُونَ وَلَا هُمْ يَذَّكَّرُونَ ﴿١٢٦﴾

وَإِذَا مَا أَنْزَلْنَا سُورَةً نَّظَرَ بَعْضُهُمْ إِلَى بَعْضٍ هَلْ  
يَأْتِيكُمْ مِنْ أَحَدٍ ثُمَّ انصَرَفُوا صَرَفَ اللَّهُ قُلُوبَهُمْ  
بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ لَا يَفْقَهُونَ ﴿١٢٧﴾

لَقَدْ جَاءَكُمْ رَسُولٌ مِنْ أَنْفُسِكُمْ عَزِيزٌ عَلَيْهِ مَا  
عَنِتُّمْ حَرِيصٌ عَلَيْكُمْ بِالْمُؤْمِنِينَ رَءُوفٌ  
رَحِيمٌ ﴿١٢٨﴾

فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقُلْ حَسْبِيَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ  
عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَهُوَ رَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ ﴿١٢٩﴾



JONAH  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Alif Lam Ra\* Đây là những lời của quyền Thánh Thư đầy trí huệ.

3. Ta đã khải thị cho một người trong bọn chúng rằng: “Hãy cảnh cáo nhân loại và báo tin mừng cho những người vững lòng tin rằng họ sẽ được tước vị cao cả nơi Chúa ngự.” Việc ấy đáng để cho con người phải kinh ngạc hay sao? Những kẻ bất tín nói rằng: “Quả thật, đây là trò phù thủy.”

4. Quả thật, Chúa của các người là A-La, Đấng đã sáng tạo ra trời đất trong sáu thời kỳ, rồi đích thân Ngài ngự trên Ngai Vàng và chỉ huy mọi việc. Không có ai sẽ được phép điếu đình với Ngài nếu không được Ngài cho phép. Đây là A-La, Chúa của các người, vậy hãy tôn thờ Ngài. Các người còn chưa giáng ngộ sao?

5. Tất cả các người sẽ trở về nơi Ngài ngự. Đây quả thật là lời giao ước của A-La” Ngài đã khởi đầu sự sáng tạo, rồi làm sinh sôi nảy nở thêm để thưởng một cách công bằng những người nằng làm việc thiện. Còn những kẻ bất tín, vì lòng bất tín của chúng, chúng sẽ phải uống nước sôi và chịu hình phạt đau đớn.

6. Ngài là Đấng đã làm mặt trời chói lọi và làm mặt trăng tỏa sáng, và định sự vận hành của nó để các người biết định giờ giấc và tháng năm. Ngài chỉ dựa vào chân lý mà sáng tạo nó. Ngài giảng dạy tường tận các Phép Lạ cho những người biết nhận thức.

7. Quả nhiên, giữa ngày và đêm, giữa những vật mà A-La đã sáng tạo trong trời đất đều có

\* Ta là A-La, Đấng trông thấy tất cả

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

الرَّحْمٰنُ الرَّحِيْمُ ②  
اٰتِ الْكِتٰبِ الْحَكِيْمِ ③

اَكَانَ لِلنَّاسِ عَجَبًا اَنْ اَوْحَيْنَا اِلٰى رَجُلٍ مِنْهُمْ اَنْ

اَنْذِرِ النَّاسَ وَبَشِّرِ الَّذِيْنَ اٰمَنُوْا اِنَّ لَهُمْ قَدَمَ

صِدْقٍ عِنْدَ رَبِّهِمْ ④ قَالَ الْكٰفِرُوْنَ اِنَّ هٰذَا لَسِحْرٌ

مُبِيْنٌ ⑤

اِنَّ رَبَّكُمْ اللّٰهُ الَّذِيْ خَلَقَ السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضَ فِي

سِتَّةِ اَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوٰى عَلَى الْعَرْشِ يُدَبِّرُ الْاُمُوْرَ مَا

مِنْ شَيْءٍ اِلَّا مِنْۢ بَعْدِ اِذْنِهٖ ذٰلِكُمْ اللّٰهُ سَرَّبَكُمْ

فَاعْبُدُوْهُ اَفَلَا تَذَكَّرُوْنَ ⑥

اِلَيْهِ مَرْجِعُكُمْ جَمِيْعًا وَعَدَّ اللّٰهُ حَقًّا اِنَّهٗ يَبْدُؤُا

الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيْدُهُ لِيُجْزِيَ الَّذِيْنَ اٰمَنُوْا وَعَمِلُوْا

الصّٰلِحٰتِ بِالْقِسْطِ وَالَّذِيْنَ كَفَرُوْا لَهُمْ شَرٰبٌ مِّنْ

حَمِيْمٍ وَعَذَابٌ اَلِيْمٌ ⑦ بِمَا كَانُوْا يَكْفُرُوْنَ ⑧

هُوَ الَّذِيْ جَعَلَ الشَّمْسُ ضِيَاً وَالْقَمَرَ نُورًا وَ

قَدَرَهُ مَنَازِلَ لِتَعْلَمُوْا عَدَدَ السِّنِّيْنَ وَالْحِسَابِ ⑨ مَا

خَلَقَ اللّٰهُ ذٰلِكَ اِلَّا بِالْحَقِّ يُفَصِّلُ الْاٰيٰتِ لِقَوْمٍ

يَعْلَمُوْنَ ⑩

اِنَّ فِيْ اٰخْتِلَافِ الْاَيِّتِ وَالتَّهٰرِ وَمَا خَلَقَ اللّٰهُ فِي

Phép Lạ dành cho những người biết kính sợ Chúa Trời.

8. Những kẻ nào không mong mọi sự hội diện với Ta, bằng lòng với cuộc sống hiện tại và cảm thấy yên ổn nơi đó, và những kẻ không màng đến các Phép Lạ của Ta -

9. Chính những kẻ này rồi phải xuống Hỏa Ngục, là quả báo cho những gì chúng đã thù thập.

10. Nhưng với những kẻ nào vững lòng tin và nằng làm việc thiện, vì lòng tin của họ Chúa sẽ hướng dẫn họ đến chính đạo. Nơi Cõi An Lạc sông sẽ chảy dưới chân họ.

11. Nơi đó lời cầu nguyện của họ sẽ là: “Hỡi A-La, Ngài rất vinh quang,” và lời chào hỏi của họ sẽ là: “Hãy được bình an”. Lời cầu nguyện cuối cùng sẽ là: “Vang Danh A-La, Chúa của muôn loài.”

12. Và nếu A-La vội vã gây tai họa cho con người như họ đã vội vã làm giàu, chắc chắn chúng đã tận số rồi. Nhưng Ta đã bỏ mặc những kẻ không mong sự hội diện với Ta, cho chúng lang thang với lòng ngoan ngạnh.

13. Khi hoạn nạn xảy đến cho con người thì hẳn nằm nghiêng, ngổi dậy hoặc đứng lên mà cầu khẩn Ta, nhưng khi Ta cất bỏ hoạn nạn khỏi người hẳn, hẳn bỏ đi làm như hẳn đã không hề cầu khẩn xin Ta cất bỏ hoạn nạn trên người hẳn. Hành động của những kẻ vô lại trở nên chính đáng dưới mắt chúng.

14. Ta đã hủy diệt bao thế hệ trước các người vì họ đã phạm tội ác. Các Sứ Giả đã đến với họ mang các Phép Lạ rõ ràng nhưng họ đã chẳng hề tin tưởng, nên Ta đã trả quả báo cho những kẻ tội lỗi.

15. Rồi Ta đã khiến các người làm kẻ thừa kê họ trên mặt đất này, để xem các người hành động ra sao.

16. Khi Phép Lạ của Ta được tuyên đọc cho chúng, những người không mong sự hội diện với

السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ لَقَوْمٍ يَتَّقُونَ ﴿٥﴾

إِنَّ الدِّينَ لَا يَرْجُونَ لِقَاءَنَا وَرَضُوا بِالْحَيَاةِ الدُّنْيَا

وَاطْمَأَنَّنُوا بِهَا وَالَّذِينَ هُمْ عَنْ آيَاتِنَا غُفْلُونَ ﴿٦﴾

أُولَئِكَ مَا لَهُمْ النَّارُ بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٧﴾

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ يَهْدِيهِمْ رَبُّهُمْ

بِأَيِّمَا نَهْمُ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهِمُ الْأَنْهَارُ فِي جَنَّاتِ

التَّعْدِيلِ ﴿٨﴾

دَعْوَاهُمْ فِيهَا سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَتَحِيَّاتُهُمْ فِيهَا سَلَامٌ

وَآخِرُ دَعْوَاهُمْ أَنِ الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٩﴾

وَلَوْ يَعْجَلُ اللَّهُ لِلنَّاسِ الشَّرَّ اسْتِجَابًا لَهُمْ بِالْخَيْرِ

لَقَفِضَ إِلَيْهِمْ أَجْلَهُمْ فَتَذَرُ الَّذِينَ لَا يَرْجُونَ لِقَاءَنَا

فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿١٠﴾

وَإِذَا مَسَّ الْإِنْسَانَ الضُّرُّ دَعَانَا لِجَنبِهِ أَوْ قَاعِدًا

أَوْ قَائِمًا قَالُوا لَنْ نَجِدَ لَكَ شِفَاءً عَنْهُ صُرَّةً مَرَكَانَ لَمْ يَدْعُنَا

إِلَى صُورٍ مَسَّهٖ كَذَلِكَ زَيْنٌ لِمُسْرِفِينَ مَا كَانُوا

يَعْمَلُونَ ﴿١١﴾

وَلَقَدْ أَهَلَكْنَا الْقُرُونَ مِنْ قَبْلِكُمْ لَمَّا ظَلَمُوا

وَجَاءَتْهُمْ سُلُومُهُمْ بِالْبَيِّنَاتِ وَمَا كَانُوا لِيُؤْمِنُوا

كَذَلِكَ نَجْزِي الْقَوْمَ الْمُجْرِمِينَ ﴿١٢﴾

ثُمَّ جَعَلْنَاكَ خَلِيفَ فِي الْأَرْضِ مِنْ بَعْدِهِمْ لِنَنْظُرَ

كَيْفَ تَعْمَلُونَ ﴿١٣﴾

وَإِذَا نُظِلَّ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا بِبَيِّنَاتٍ قَالَ الَّذِينَ لَا يَرْجُونَ



Ta bèn bảo rằng: “Hãy đem quyển Koran khác tới đây hoặc sửa đổi nó.” Hãy bảo chúng: “Ta không thể nào sửa đổi nó như ý ta muốn. Ta chỉ tuân theo những điều đã được khải thị. Thật ra nều ta bất tuân lời Chúa, ta chỉ e sợ hình phạt của cái ngày ghê gớm ấy.”

17. Hãy bảo: “Nều A-La muốn, ta đã không tuyên đọc nó cho các người và Ngài cũng đã không cho các người biết về nó. Trước việc này, ta đã sống chung với các người phần lớn đời người, các người còn chưa hiểu sao?”

18. Không ai phản trắc hơn kẻ dám đặt điều láo khoét về A-La và cho rằng Phép Lạ của Ngài là giả dối. Những kẻ phạm tội sẽ không bao giờ được vinh hiển.

19. Thay vì A-La, chúng thờ phụng những vật không hề gây tai hại cũng không có lợi ích gì cho chúng và nói rằng: “Đây là những người trung gian giữa chúng tôi với A-La.” Hãy bảo: “Các người định báo với A-La rằng có vật trên trời và dưới đất mà Ngài không biết chăng?” Ngài rất vinh hiển và quang lâm trên tất cả những vật mà chúng đặt chung với Ngài.”

20. Nhân loại trước đây chỉ là một cộng đồng, nhưng họ đã tự chia rẽ ra, nều không có lời của Chúa phán trước đó thì họ đã bị xét xử về việc đã dám chia rẽ ra.

21. Chúng bảo: “Sao chưa có Phép Lạ nào của Chúa ban cho hẳn?” Hãy trả lời: “Cõi vô hình nằm trong tay A-La. Vậy hãy chờ, ta cũng đang chờ với các người.”

22. Khi Ta cho con người hưởng ân huệ sau khi họ gặp hoạn nạn, hãy xem! họ bèn âm mưu chống lại Phép Lạ của Ta. Hãy bảo: “A-La còn trù liệu nhanh chóng hơn.” Sứ Giả của Ta sẽ ghi chép những việc mà các người âm mưu.

23. Ngài là Đấng làm cho các người có thể đi lại trên đất liền và trên biển cả cũng như khi các người ngồi trên thuyền bè. Khi thuyền tương buồm chờ chúng vượt biển dưới làn gió mát thì chúng hoan hỷ, thành linh giống tổ nổi lên và

لِقَاءِ نَا امْتِ يُقْرَانٍ غَيْرِ هَذَا اَوْ يَدَّبُّهُ قُلٌّ مَا يَكُونُ  
لِيَّ اَنْ اُيَدَّلَهُ مِنْ تَلْقَائِي لَفَسِيَّ اِنْ اَتَّبَعُ اِلَّا مَا وُجِي  
اِلَّيَّ اِنِّي اَخَافُ اِنْ عَصَيْتُ رَبِّي عَذَابٌ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿١٧﴾  
قُلْ تَوْشَاءُ اللّٰهُ مَا تَلَوْتُهُ عَلَيْكُمْ وَلَا اَدْرَاكُمْ بِهِ ۚ  
فَقَدْ لَبِثْتُ فِيْكُمْ عَمْرًا مِّنْ قَبْلِهِ اَفَلَا تَعْقِلُوْنَ ﴿١٨﴾

فَمَنْ اَظْلَمُ مِمَّنْ اَفْتَرَىٰ عَلٰى اللّٰهِ كَذِبًا اَوْ كَذَبَ يَاۤىٕ  
اِنَّهٗ لَا يَفْلِحُ الْمُجْرِمُوْنَ ﴿١٩﴾

وَيَعْبُدُوْنَ مِنْ دُوْنِ اللّٰهِ مَا لَا يَضُرُّهُمْ وَلَا يَنْفَعُهُمْ  
وَيَقُولُوْنَ هُوَ لَآءِ شَفَعَاؤُنَا عِنْدَ اللّٰهِ قُلْ اَتُنَبِّئُوْنَ  
اللّٰهُ بِمَا لَا يَعْلَمُ فِي السَّمٰوٰتِ وَلَا فِي الْاَرْضِ سُبْحٰنَهُ  
وَتَعَلٰى عَمَّا يُشْرِكُوْنَ ﴿٢٠﴾

وَمَا كَانَ النَّاسُ اِلَّا اُمَّةً وَّاحِدَةً فَاُخْتَلَفُوْا وَلَوْلَا  
كَلِمَةٌ سَبَقَتْ مِنْ رَبِّكَ لَفُضِيَ بَيْنَهُمْ فَيَسْأَلُوْنَ  
يَخْتَلِفُوْنَ ﴿٢١﴾

وَيَقُولُوْنَ لَوْلَا اُنزِلَ عَلَيْهِ اٰیَةٌ مِنْ رَبِّهِ فَقُلْ اِنَّمَا  
بِغِ الْغَيْبِ لِلّٰهِ فَالتَّخَيُّرُ وَاِنِّي مَعَكُمْ مِنَ الْمُنْتَظِرِيْنَ ﴿٢٢﴾

وَإِذَا اَذَقْنَا النَّاسَ رَحْمَةً مِّنْ بَعْدِ ضَرَّآءٍ مَّسَّهُمْ  
اِذَا لَهُمْ مَكْرٌ فِیْۤ اٰیَاتِنَا قُلِ اللّٰهُ اَسْرَعُ مَكْرًا اِنَّ  
رُسُلَنَا يَكْتُبُوْنَ مَا تَكُوْرُوْنَ ﴿٢٣﴾

هُوَ الَّذِیْ یَسِّرْکُمْ فِی الْبَرِّ وَالْبَحْرِ کَحَتَّ اِذَا کُنْتُمْ  
فِی الْفُلَاکِ وَجَدْتُمْ بِهِمْ یَرِیْحَ طَیْبَةً وَفِرْحًا بِهَا  
جَاءَتْهَا رِیْحٌ عَاصِفٌ وَجَاءَهُمُ النُّوحُ مِنْ کُلِّ

sóng gió từ bốn phương đổ đên và chúng thầy rằng không còn cách trốn thoát, chúng bèn đem hết lòng thành mà cầu khẩn A-La, nói rằng: “Nếu Ngài cứu chúng tôi thoát khỏi chôn này, chúng tôi sẽ cảm tạ Ngài.”

24. Nhưng khi Ngài cứu vớt chúng, hãy xem! chúng bắt đầu phạm tội trên mặt đất. Hỡi con người, hành vi bất nghĩa của các người rớt cuộc chỉ có hại cho các người. Cứ tha hồ đầu hoạch ở kiếp này. Rồi các người sẽ bị triệu hồi về nơi Ta, Ta sẽ báo cho các người biết việc các người đã làm.

25. Tỉ dụ về cuộc sông hiện tại này, nó giống như nước mưa mà Ta đổ từ trời cao xuống. Cây cối trên mặt đất sẽ hấp thụ nó để làm thực phẩm cho con người và gia súc, khi mặt đất được trang hoàng và trở nên đẹp đẽ ra, các địa chủ bèn nghĩ rằng họ đã thông trị nó; lúc đó mệnh lệnh của Ta đã giáng xuống không kể ngày đêm và Ta đã làm cho thừa đất khô cằn đi gần như là không có vật gì sinh sôi nảy nở ngày trước đó. Ta đã giải thích các Phép Lạ như thế cho những ai biết suy nghĩ.

26. A-La sẽ mời đên chôn bình an và dẫn dắt kẻ làm Ngài hài lòng đên chính đao.

27. Với những người năng làm việc thiện, phần thưởng lớn lao và thêm nhiều phước lành đang chờ họ. Sự âu sâu và nhục nhã sẽ không hề bao phủ gương mặt họ. Chính những người này rồi sẽ đợc về Thiên đàng và sẽ đợc sông đời đời nơi đó.

28. Còn những kẻ chỉ làm việc ác, hình phạt tương đương với việc ác ấy đang chờ chúng và sự nhục nhã sẽ bao phủ chúng. Chúng sẽ không có gì để phòng ngự A-La. Và gương mặt của chúng trông giống như bị bao phủ bởi một mảnh của màn đêm. Chính những kẻ này rồi phải xuống Hỏa ngục và sẽ sông vĩnh viễn nơi đó.

مَكَانٍ وَظَنُوا أَنَّهُمْ أُحِيطَ بِهِمْ دَعَوُا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ ۗ لَئِن آجَبْتَنَا مِنْ هَذِهِ لَكُنَّا مِنَ الشَّاكِرِينَ ﴿٢٤﴾

فَلَمَّا أَجَبْتَهُمْ إِذَا هُمْ يَبْعُونَ فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ بِأَيِّهَا النَّاسُ إِنَّمَا بَغَيْكُمُ عَلَىٰ أَنْفُسِكُمْ مَتَاعَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا ۗ ثُمَّ إِنِّي أَمْرُجِعْكُمْ فَذُوقُوا كَيْفَ كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٢٥﴾

إِنَّمَا مَثَلُ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا كَمَاءٍ أَنْزَلْنَاهُ مِنَ السَّمَاءِ فَاخْتَلَطَ بِهِ نَبَاتُ الْأَرْضِ مِمَّا يَأْكُلُ النَّاسُ وَالْأَنْعَامُ ۗ كُلُّ إِذَا أَخَذَتِ الْأَرْضُ زُخْرُفَهَا وَازَّيَّنَتْ وَظَنَّ أَهْلُهَا أَنَّهُمْ قَدِرُونَ عَلَيْهَا ۗ أَنهَآ أَمْرًا لَيْلًا أَوْ نَهَارًا فَجَعَلْنَاهَا حَصِيدًا كَأَن لَّمْ تَتَّعَنَّ بِالْأَمْسِ كَذَلِكَ نَقُضِلُ الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يُتَفَكَّرُونَ ﴿٢٦﴾ وَاللَّهُ يَدْعُو إِلَىٰ دَارِ السَّلَامِ وَيَهْدِي مَنْ يَشَاءُ إِلَىٰ صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٢٧﴾

لِلَّذِينَ أَحْسَنُوا الْحُسْنَىٰ وَزِيَادَةٌ ۗ وَلَا يَرْهَقُ وُجُوهَهُمْ قَتَرٌ وَلَا ذِلَّةٌ ۗ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ ۗ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٨﴾

وَالَّذِينَ كَسَبُوا السَّيِّئَاتِ جَزَاءُ سَيِّئَةٍ بِبِئْسَ مَا تَرْهَقُهُمْ ذِلَّةٌ ۗ مَا لَهُمْ مِنَ اللَّهِ مِنْ عَاصِمٍ ۗ كَأَنَّمَا أُغْشِيَتْ وُجُوهُهُمْ قِطْعًا مِّنَ اللَّيْلِ مُظْلِمًا ۗ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ ۗ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٩﴾

29. Ngày mà Ta triệu tập tất cả bọn chúng lại, Ta sẽ phán báo những kẻ đã thờ tà thần: “Các người và tà thần của các người, tất cả hãy đứng yên tại chỗ.” Rồi Ta sẽ tách rời bọn chúng ra mỗi bên một nơi, các tà thần của chúng sẽ nói: “Chúng tôi không phải là kẻ để các người tôn thờ.

30. “Bây giờ A-La cũng đủ là Nhân Chứng giữa chúng tôi với các người. Thật ra chúng tôi đã không quan tâm gì đến việc thờ phụng của các người.”

31. Lúc ấy mọi người mới hiểu ra việc chúng đã làm trước kia. Rồi chúng sẽ bị trả về nơi A-La, là Chúa thật sự của chúng, và những vật mà chúng đã giả tạo đều biến mất cả.

32. Hãy bảo: “Ai đã ban cho các người lương thực từ trên trời và dưới đất đây? Ai có quyền chế ngự tai và mắt đây? Ai đem người sông từ kẻ chết và người chết từ kẻ sông ra đây? Ai cai quản mọi việc đây?” Chúng sẽ trả lời: “A-La,” Thề thì hãy bảo: “Các người còn chưa kính sợ hay sao?”

33. Đây là A-La, là Chúa thật sự của các người. Nếu không kể chân lý, có gì khác hơn sự lầm lẫn chẳng? Tại sao các người lại ngoảnh mặt đi trước sự thật?

34. Lời của Chúa về những kẻ phản bội, rằng chúng không hề tin tưởng, đã trở thành sự thật.

35. Hãy bảo: “Có tà thần nào của các người biết sáng tạo rồi lại tái tạo nó chẳng?” Hãy bảo: “Chỉ có A-La là Đấng đã khởi ra sự sáng tạo rồi lại tái tạo nó. Tại sao các người vẫn còn ngoảnh mặt đi?”

36. Hãy bảo: “Có tà thần nào của các người biết hướng dẫn đến chân lý chẳng?” Hãy bảo: “Chỉ có A-La là Đấng hướng dẫn đến chân lý. Thề thì người hướng dẫn đến chân lý đáng được tôn phục hơn chẳng, hay là kẻ nếu không được dẫn dắt thì không thể nào tìm ra chính đạo chẳng? Thề thì các người còn thắc mắc gì chẳng? Các người nghĩ sao?”

وَيَوْمَ نَحْشُرُهُمْ جَبَابًا ثُمَّ نَقُولُ لِلَّذِينَ أَشْرَكُوا  
مَكَانَكُمْ أَنْتُمْ وَشُرَكَائِكُمْ فزَيْلَنَا بَيْنَهُمْ وَقَالَ  
شُرَكَائُهُمْ مَا كُنْتُمْ إِيانَا تَعْبُدُونَ ﴿٣٠﴾

فَكَفَى بِاللَّهِ شَهِيدًا بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ إِنْ كُنَّا عَنْ  
عِبَادَتِكُمْ لَغَافِلِينَ ﴿٣١﴾

هُنَالِكَ تَبْلُو كُلِّ نَفْسٍ مِمَّا أَسْلَفَتْ وَرُدُّوْا إِلَى اللَّهِ  
مَوْلَاهُمُ الْحَقِّ وَصَلَّ عَنْهُمْ فَاكَاؤُنَا يَقْتُرُونَ ﴿٣٢﴾

قُلْ مَنْ يَرْزُقُكُمْ مِنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ أَمْ مَنْ يَمْلِكُ  
السَّمْعَ وَالْأَبْصَارَ وَمَنْ يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ  
وَيُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ وَمَنْ يَدْبُرُ الْأُمُورَ  
فَسَيَقُولُونَ اللَّهُ قُلْ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٣٣﴾

فَذَلِكُمْ اللَّهُ رَبُّكُمُ الْحَقُّ فَمَاذَا بَعْدَ الْحَقِّ إِلَّا  
الضَّلَالَةُ فَأَلْفِي نَصْرُؤُونَ ﴿٣٤﴾

كَذَلِكَ حَقَّقْتُ كَلِمَاتِ رَبِّكَ عَلَى الَّذِينَ فَسَقُوا  
أَنْهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٣٥﴾

قُلْ هَلْ مِنْ شُرَكَائِكُمْ مَنْ يَبْدُو الْخَلْقَ ثُمَّ  
يُعِيدُهُ قُلِ اللَّهُ يَبْدُو الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ فَأَلْفِي  
تَوْفُؤُونَ ﴿٣٦﴾

قُلْ هَلْ مِنْ شُرَكَائِكُمْ مَنْ يَهْدِي إِلَى الْحَقِّ قُلِ  
اللَّهُ يَهْدِي لِلْحَقِّ أَفَمَنْ يَهْدِي إِلَى الْحَقِّ أَحَقُّ  
أَنْ يُتَّبَعَ أَمْ لَا يَهْدِي إِلَّا أَنْ يُهْدَى فَمَا كُنْتُمْ  
كَيْفَ تَحْكُمُونَ ﴿٣٧﴾

37. Hầu hết trong bọn chúng chỉ tuân theo sự phỏng đoán mà thôi. Chắc hẳn sự phỏng đoán không thể nào thay thế sự thật được. Quả thật A-La rất am tường việc chúng làm.

وَمَا يَتَّبِعِ أَكْثَرُهُمْ إِلَّا ظَنًّا إِنَّ الظَّنَّ لَا يُغْنِي  
مِنَ الْحَقِّ شَيْئًا إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِمَا يَفْعَلُونَ ﴿٣٧﴾

38. Trừ A-La ra không ai có thể tạo ra kinh Koran này được. Nó là vật để xác nhận những điều đã được khải thị trước đây và là sự giảng dạy về Lễ Luật của Chúa Trời. Không có điều gì phải nghi ngờ trong đó, đây là lời phán từ Chúa của muôn loài.

وَمَا كَانَ هَذَا الْقُرْآنُ أَنْ تُفْتَرَهُ مِن دُونِ اللَّهِ  
وَلَكِنْ تَصْدِيقَ الَّذِي بَيْنَ يَدَيْهِ وَتَفْصِيلَ الْكِتَابِ  
لَا رَيْبَ فِيهِ مِنْ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٣٨﴾

39. Nếu chúng nói: “Hắn đã giả mạo ra nó,” thì hãy trả lời: “Nếu các người nói sự thật, hãy trưng ra một chương như thể này và câu khấn kè mà các người có thể câu khấn ngoài A-La.”

أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ قُلْ فَأَنزِلُوا سُورَةَ مِثْلِهِ  
وَادْعُوا مَنِ اسْتَطَعْتُمْ مِن دُونِ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٣٩﴾

40. Không, chúng đã phủ nhận kiên thức mà chúng chưa hiểu được và ý nghĩa của nó cũng chưa được giải thích. Những kẻ trước chúng cũng đã phủ nhận sự thật một cách tương tự như thế. Nào hãy xem chung cuộc của những kẻ lăm đường lạc lối!

بَلْ كَذَّبُوا بِمَا لَمْ يُحِيطُوا بِعِلْمِهِ وَلَمَّا يَأْتِهِمْ تَأْوِيلُهُ  
كَذَلِكَ كَذَّبَ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ فَانظُرْ كَيْفَ كَانَ  
عَاقِبَةُ الظَّالِمِينَ ﴿٤٠﴾

41. Trong bọn chúng có kẻ thì tin nơi nó và có kẻ khác thì không tin, và Chúa của người biết rõ ai là kẻ đầy loạn.

وَمِنْهُمْ مَّنْ يُّؤْمِنُ بِهِ وَمِنْهُمْ مَّنْ لَا يُّؤْمِنُ بِهِ  
وَرَبُّكَ أَعْلَمُ بِالْمُفْسِدِينَ ﴿٤١﴾

42. Nếu chúng không nhìn nhận người, hãy bảo: “Ta chịu trách nhiệm về hành vi của ta còn các người thì chịu trách nhiệm về hành vi của các người. Các người không hề có trách nhiệm về việc ta làm và ta cũng không hề có trách nhiệm về việc các người làm.”

وَإِن كَذَّبُوكَ فَقُلْ إِنِّي عَبْدٌ لِّكَ  
وَكُلُّكُمْ عِندَكَ أُمَّةٌ مِّن مَّا عَمِلُوا ﴿٤٢﴾

43. Trong bọn chúng cũng có kẻ lảng tai nghe người nói. Nhưng người định giảng cho người điếc nghe dấu họ không giác ngộ gì cả sao?

وَمِنْهُمْ مَّنْ يَسْتَمِعُونَ إِلَيْكَ إِنْ آتَاكَ  
تَسْمِعُ الضَّمْرُ وَلَوْ كَانُوا لَا يَفْقَهُونَ ﴿٤٣﴾

44. Trong bọn chúng cũng có kẻ để mắt đến người. Nhưng người định hướng dẫn người mù dấu họ không thấy gì cả sao?

وَمِنْهُمْ مَّنْ يَنْظُرُ إِلَيْكَ إِنْ آتَاكَ  
تَهْدِي الْعُمْىَ وَلَوْ كَانُوا لَا يَبْصُرُونَ ﴿٤٤﴾

45. A-La không bao giờ hại con người nhưng con người tự hại thân mình.

إِنَّ اللَّهَ لَا يَظْلِمُ النَّاسَ شَيْئًا وَلَكِنَّ النَّاسَ  
أَنفُسُهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿٤٥﴾

46. Ngày mà Chúa triệu tập chúng lại, chúng sẽ cảm thấy rằng chúng chỉ lưu lại ở trần thế trong một khắc của ban ngày và chúng sẽ nhìn ra nhau ngay. Những kẻ phủ nhận sự hội diện

وَيَوْمَ يُحْشَرُهُمْ كَأَن لَّمْ يَلْبَثُوا إِلَّا سَاعَةً مِّنَ  
النَّهَارِ يَتَعَارَفُونَ بَيْنَهُمْ قَدْ خَسِرَ الَّذِينَ كَذَّبُوا

với A-La và đã không nghe theo lời hướng dẫn rồi sẽ bị tận diệt.

47. Dẫu Ta có cho người thầy sự thực hiện vài điều mà Ta đã cảnh cáo chúng, hoặc giả như Ta có triệu hồi người về, rồi cuộc chỉ có nơi Ta là chúng phải trở về, rồi người sẽ thầy sự thực hiện ở thế giới bên kia. Lúc đó, địch thân A-La sẽ làm chứng về mọi việc mà chúng đã làm.

48. Mỗi dân tộc đều có một Sứ Giả hiện diện. Mỗi khi Sứ Giả được phái xuống cho họ, họ sẽ được xét xử một cách công bình và không hề bị đối xử một cách bất công.

49. Chúng nói: “Nếu các người nói sự thật thì lời hứa này đến bao giờ mới được thực hiện?”

50. Hãy bảo: “Nếu A-La không muốn, tự ta không có khả năng gì để làm hại hoặc tạo hạnh phúc cả. Mỗi dân tộc đều có một kỳ hạn hẳn hoi. Khi kỳ hạn ấy mãn, họ không thể nào rút ngắn lại hoặc kéo dài ra một khắc nào cả.”

51. Hãy bảo: “Nếu hình phạt của Ngài giáng xuống không kể ngày hay đêm, những kẻ phạm tội dẫu mau chân đến đâu đi nữa, làm sao chúng có thể tránh khỏi đây?”

52. “Đền khi hình phạt giáng xuống, các người mới tin tưởng hay sao? Nào! Đây chẳng phải là điều mà các người đã thường thúc giục hay sao?”

53. Lúc đó những kẻ đã làm việc ác sẽ bị phán rằng: “Hãy nếm mùi của hình phạt đời đời. các người chỉ được trả quả báo về những việc mà các người đã làm.”

54. Chúng sẽ hỏi người: “Có thật vậy chăng?” Hãy trả lời: “Đúng vậy, xin thế với Chúa! quả là sự thật, các người không thể nào thoát khỏi được.”

55. Và nêu mỗi người trong bọn ác nhân sở hữu tất cả những gì có trên mặt đất, chắc chắn chúng sẽ dâng lên để chuộc thân mình. Khi chúng chứng kiến sự trừng phạt trước mắt, chúng mới ôm lòng hối hận. Nhưng lời phán quyết sẽ được ban bỏ một cách công chính và chúng sẽ không hề bị đối xử bất công.

56. Hãy nhớ kỹ! vạn vật trong trời đất đều thuộc quyền thông trị của A-La, lời hứa của Ngài chắc chắn là sự thật. Nhưng đa số trong bọn chúng không hiểu điều đó.

بِلِقَاءِ اللَّهِ وَمَا كَانُوا مُهْتَدِينَ ﴿٣٥﴾

وَأَمَّا رَبُّنَاكَ بَعْضَ الَّذِي نَعِدُهُمْ أَوْ نَتَوَقَّعُكَ فَإِنَّا

مَرْجِعُهُمْ ثُمَّ اللَّهُ شَهِيدٌ عَلَىٰ مَا يَفْعَلُونَ ﴿٣٦﴾

وَلِكُلِّ أُمَّةٍ رَسُولٌ فَإِذَا جَاءَ رَسُولُهُمْ قُضِيَ بَيْنَهُمْ

بِالْقِسْطِ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿٣٧﴾

وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْوَعْدُ إِن كُنَّمُ صَادِقِينَ ﴿٣٨﴾

قُلْ لَا أَمْلِكُ لِنَفْسِي ضَرًّا وَلَا نَفْعًا إِلَّا مَا شَاءَ اللَّهُ

لِكُلِّ أُمَّةٍ أَجَلٌ إِذَا جَاءَ أَجْلُهُمْ فَلَا يَسْتَأْجِرُونَ

سَاعَةً وَلَا يَسْتَقْدِمُونَ ﴿٣٩﴾

قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَنَا عِدَابُهُ بَيِّنَاتٌ أَوْ هَارِيًا مَاذَا

يَسْتَعْجِلُ مِنْهُ الْمُجْرِمُونَ ﴿٤٠﴾

أَتُمِرُّ إِذَا مَا وَقَعَ أَمْنُكُمْ بِهِ الْتَنَ وَقَدْ كُنْتُمْ بِهِ

تَسْتَعْجِلُونَ ﴿٤١﴾

ثُمَّ قِيلَ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا ذُوقُوا عَذَابَ الْخُلْدِ هَلْ

تُجْزَوْنَ إِلَّا بِمَا كُنْتُمْ تَكْسِبُونَ ﴿٤٢﴾

وَيَسْتَسْتَبِشُونَكَ أَحَقُّ هُوَ قُلْ إِنِّي وَرَبِّي إِنَّهُ لَحَقٌّ

وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ ﴿٤٣﴾

وَلَوْ أَنَّ لِكُلِّ نَفْسٍ ظَلَمَتْ مَا فِي الْأَرْضِ لَا فِتْنَةٌ

بِهِ وَأَسْرُوا النَّدَامَةَ لَمَّا رَأَوُا الْعَذَابَ وَتُفَضِّلُ

بَيْنَهُمْ بِالْقِسْطِ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿٤٤﴾

الْآرَاتِ لِلَّهِ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضِ الْآرَاتِ وَعَدَّ

اللَّهُ حَتَّىٰ وَلٰكِن أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٤٥﴾

وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ ﴿٤٣﴾

57. Ngài là Đấng ban sinh mạng và gây ra cái chết, và các người sẽ bị dẫn về nơi Ngài.

58. Hỡi nhân loại! Sự cảnh cáo của Chúa đã đến với các người và phương thuốc để chữa bất cứ bệnh hoạn nào trong con tim, cả sự hướng dẫn và lòng từ bi ban cho các tín đồ.

59. Hãy báo: “Tất cả đều do ân huệ và lòng từ bi của A-La,” để chúng hân hoan về điều đó. Vì nó đáng giá hơn những vật mà chúng đã tích trữ.

60. Hãy báo: “Các người nghĩ sao khi A-La ban lương thực cho các người, có món thì các người răn cấm và có món thì các người cho phép ăn?” Hãy báo: “A-La đã cho phép các người làm như thể hay sao, hay là các người định đem A-La ra để đặt điều giả dối?”

61. Những kẻ đã đặt điều giả dối về A-La sẽ nghĩ sao khi đến Ngày Phục Sinh? A-La rất thương xót nhân loại nhưng hầu hết trong bọn họ không hề biết cảm tạ.

62. Khi người tham dự vào việc gì, khi người tuyên đọc bất cứ đoạn văn nào trong Kinh Koran, hoặc khi các người làm việc gì hay để hết tâm lực vào nó, đều có Ta chứng kiến. Một hạt bụi nhỏ trên trời hay dưới đất cũng không thoát khỏi mắt của Chúa. Và không có vật gì lớn hơn hoặc nhỏ hơn nó mà không được ghi chép trong quyển Sách minh quang.

63. Hãy xem! Những kẻ có mối giao hữu với A-La sẽ không có chi phải sợ hãi hoặc lo buồn-

64. Là những kẻ tin tưởng và luôn luôn giữ lòng chính trực -

65. Tin lành về kiếp này và cả kiếp sau đang chờ họ - lời phán của A-La không hề thay đổi; đây quả thật là phần thưởng tối cao.

66. Người chớ sấu nạo về lời nói của chúng. Tất cả quyền năng đều thuộc về A-La. Ngài là

هُوَ يُحْيِي وَيُمِيتُ وَاللَّهُ تَرْجِعُونَ ﴿٥٧﴾

يَا أَيُّهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَ تَكْوِينُ مَوْعِدَةٍ مِّنْ رَبِّكُمْ  
وَشِفَاءٌ لِّمَا فِي الصُّدُورِ وَهُدًى وَرَحْمَةٌ  
لِّلْمُؤْمِنِينَ ﴿٥٨﴾

قُلْ بِفَضْلِ اللَّهِ وَبِرَحْمَتِهِ فَبِذَلِكَ فَلْيَفْرَحُوا هُوَ  
خَيْرٌ مِّمَّا يَجْمَعُونَ ﴿٥٩﴾

قُلْ أَرَأَيْتُمْ مَا أَنزَلَ اللَّهُ لَكُمْ مِنْ رِزْقٍ فَجَعَلْتُمْ  
مِنْهُ حَرَامًا وَحَلَالًا قُلْ اللَّهُ إِذْ لَكُمْ أَمْرٌ عَلَى اللَّهِ  
تَقْتَدِرُونَ ﴿٦٠﴾

وَمَا ظَنُّ الَّذِينَ يَفْتَرُونَ عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ يَوْمَ  
الْقِيَامَةِ إِنَّ اللَّهَ لَذُو فَضْلٍ عَلَى النَّاسِ وَلَٰكِنَّ  
أَكْثَرَهُمْ لَا يَشْكُرُونَ ﴿٦١﴾

وَمَا تَكُونُ فِي شَأْنٍ وَمَا تَتْلُوا مِنْهُ مِنْ قُرْآنٍ وَ  
لَا تَعْمَلُونَ مِنْ عَمَلٍ إِلَّا لَنَّا عَلَيْكُمْ شُهُودًا إِذْ تُفِيضُونَ  
فِيهِ وَمَا يَعْزُبُ عَنْ رَبِّكَ مِنْ مِثْقَالِ ذَرَّةٍ فِي الْأَرْضِ  
وَلَا فِي السَّمَاءِ وَلَا أَصْغَرَ مِنْ ذَلِكَ وَلَا أَكْبَرَ إِلَّا  
فِي كِتَابٍ مُّبِينٍ ﴿٦٢﴾

الْآرَانَ أُولِيَاءَ اللَّهِ لَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦٣﴾  
الَّذِينَ آمَنُوا وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿٦٤﴾

لَهُمُ الْبُشْرَىٰ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَفِي الْآخِرَةِ لَا يَتَّبِعُونَ  
لِكَلِمَاتِ اللَّهِ ذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٦٥﴾

وَلَا يَحْزَنُكَ قَوْلُهُمْ إِنَّ الْعِزَّةَ لِلَّهِ جَمِيعًا هُوَ السَّمِيعُ

Đang nghe tất cả và biết tất cả.

الْعَلِيمُ ﴿٣٦﴾

67. Hãy nhớ kỹ! Vạn vật trên trời và dưới đất đều thuộc quyền thống trị của A-La. Những kẻ cầu khẩn những người khác hơn A-La, thật ra chúng chẳng tuân theo những người đó mà chỉ dựa vào sự phỏng đoán và chỉ nguy hiểm mà thôi.

68. Ngài là Đấng đã khiến đêm đến để các người được yên nghỉ, khiến ban ngày sáng sủa để các người nhìn rõ. Trong đó quả có Phép Lạ cho những người biết lắng tai nghe.

69. Chúng bảo: “A-La đã tạo ra một đũa con cho Ngài.” Ngài vinh hiển thay! Ngài là Đấng Tự Túc. Vạn vật trên trời và dưới đất đều thuộc quyền thống trị của Ngài. Các người không có quyền hạn gì về việc này. Các người định nói về A-La những điều mà các người không biết hay sao?

70. Hãy bảo: “Những kẻ nào dám đặt điều giả dối về A-La sẽ không hề được vinh hiển.”

71. Sau khi hưởng lạc thú ngăn ngủi ở kiếp này, chúng sẽ bị dẫn về nơi Ta. Rồi Ta sẽ cho chúng nếm mùi hình phạt đau đớn vì lòng bất tín của chúng.

72. Hãy kể cho chúng nghe câu chuyện của Noah, lúc hắn nói với chư dân: “Hỡi các người, nêu sự hiện diện của ta và sự nhắc nhở các người về bốn phạt của các người bằng Phép Lạ của A-La có làm các người mích lòng đi nữa, ta vẫn đặt lòng tin cậy nơi A-La. Vậy các người và lũ tà thần hãy triệu tập hết tất cả âm mưu lại, chớ để công việc này lơ mờ khó hiểu, rồi hãy thực hành âm mưu của các người chống lại ta, đừng để trễ khặc nào.

73. “Nhưng nêu các người quay lưng đi cũng không sao. Ta không đòi các người tưởng thưởng. Phần thưởng của ta đang nằm trong tay A-La, vì ta đã được ra lệnh phải quy y nơi Ngài.”

74. Nhưng chúng đã phủ nhận lời nói của hắn, nên Ta đã cứu hắn và đoàn tùy tùng đem lên tàu, và đã khiến họ làm những người thừa kế. Còn những kẻ phủ nhận các Phép Lạ của Ta đã bị Ta nhận chìm xuống biển. Nên hãy xem chung cuộc của những kẻ đã bị cảnh cáo!

الَّذِينَ يَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ شُرَكَاءَ إِنْ يَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَإِنْ هُمْ إِلَّا يَخْرُصُونَ ﴿٣٧﴾

هُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْيَلَّ لِتَسْكُنُوا فِيهِ وَ التَّهَارَ مُبْصِرًا إِنْ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَعْسُونَ ﴿٣٨﴾

قَالُوا اتَّخَذَ اللَّهُ وَلَدًا سُبْحٰنَهُ هُوَ الْغَنِيُّ لَهُ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ إِنْ عِنْدَكُمْ مِنْ سُلْطٰنٍ بِهَذَا أْتِقُوا لَوْلَا عَلٰى اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٣٩﴾

قُلْ إِنْ الَّذِينَ يُفْتَرُونَ عَلٰى اللَّهِ الْكٰذِبَ لَا يُفْلِحُونَ ﴿٤٠﴾

مَتَاعٌ فِي الدُّنْيَا ثُمَّ إِلَيْنَا مَرْجِعُهُمْ ثُمَّ نَذِيبُهُمْ الْعَذَابَ الشَّدِيدَ بِمَا كَانُوا يَكْفُرُونَ ﴿٤١﴾

وَاتْلُ عَلَيْهِمْ نَبَأَ نُوحٍ إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ يَقَوْمِ إِنْ كَانَ كَبُرَ عَلَيْكُمْ مَقَامِي وَتَذٰكِرِي يَا أَيُّهَا اللَّهُ فَعَلَى اللَّهِ تَوَكَّلْتُ فَأَجِيعُوا أَمْوَالَكُمْ وَشُرَكَاءَكُمْ ثُمَّ لَا يَكُنْ أَمْوَالَكُمْ عَلَيْكُمْ عَنَابَةً ثُمَّ اقْضُوا إِلَيَّ وَلَا تُنظِرُونَ ﴿٤٢﴾

وَإِنْ تَوَلَّيْتُمْ فَمَا سَأَلْتُكُمْ مِنْ أَجْرٍ إِنْ أَجْرِي إِلَّا عَلٰى اللَّهِ وَ أُوْرْتُ أَنْ أكونَ مِنَ الْمُسْلِمِينَ ﴿٤٣﴾

فَكَذَّبُوهُ وَفَضَّلُوهُ فِي الْفُلْكِ وَجَعَلْنَاهُمْ خٰلِفًا وَأَغْرَقْنَا الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا فَانظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُتَكَبِّرِينَ ﴿٤٤﴾

النَّبِيُّ  
قَالَ

75. Rồi sau đó, sau đời hản Ta đã phái các Sứ Giả xuống cho dân tộc của họ. Họ đã trưng ra nhiều Phép Lạ hản hồi, nhưng vì trước đó con người đã phủ nhận những điều ấy nên chúng chẳng hề tin tưởng nó. Ta đã niêm phong con tim của lũ phản bội như thế.

76. Rồi sau đó, Ta cũng đã phái Môsê và Aaron mang Phép Lạ đến với Pharaô và các cận thần của hản, nhưng chúng đã tỏ thái độ ngạo mạn và là đám dân tội lỗi.

77. Khi chân lý của Ta được trưng ra, chúng đã bảo: “Rõ ràng là trò phù thủy.”

78. Môsê bảo: “Các người dám nói như thế về sự thật hay sao? Đây là trò phù thủy hay sao? Những tên phù thủy sẽ không bao giờ được vinh hiển.”

79. Chúng nói: “Các người đến đây để làm chúng tôi từ bỏ những vật mà tổ tiên của chúng tôi đã tôn thờ, và hai đứa người định tiếm quyền trong xứ này chẳng? Chúng tôi sẽ không hề tin tưởng các người đâu.”

80. Pharaô nói: “Hãy dẫn đến đây tất cả những thầy phù thủy xảo diệu nhất.”

81. Khi các thầy phù thủy đến, Môsê bảo họ: “Hãy liệt những gì các người có thể liệt.”

82. Khi họ đã liệt xong, Môsê nói: “Việc các người làm mới thật là trò phù thủy. A-La sẽ làm nó vô hiệu. Vì Ngài không cho phép những kẻ lờng gạt được vinh hiển.

83. “Dẫu những kẻ phạm tội không thích đi nữa, A-La sẽ làm sáng tỏ chân lý bằng lời nói của Ngài.”

84. Ngoại trừ một nhóm trong dân chúng của Môsê, chẳng ai tin theo hản vì sợ rằng Pharaô và các cận thần sẽ bắt bớ họ. Bởi Pharaô rất ngạo mạn và hung bạo trong xứ.

85. Môsê bảo: “Hỡi các người, nêu các người

ثُمَّ بَعَثْنَا مِنْ بَعْدِهِ رَسُولًا إِلَى قَوْمِهِمْ فَجَاءَهُمْ بِآيَاتِنَا فَمَا كَانُوا لِيُؤْمِنُوا بِمَا كَذَّبُوا بِهِ مِنْ قَبْلُ ۗ كَذَلِكَ نَطْعُ عَلَى قُلُوبِ الْمُعْتَدِينَ ﴿٥٨﴾

ثُمَّ بَعَثْنَا مِنْ بَعْدِهِم مُوسَى وَهَارُونَ إِلَى فِرْعَوْنَ وَمَلَإِهِ بِآيَاتِنَا فَاسْتَكْبَرُوا وَكَانُوا قَوْمًا مُجْرِمِينَ ﴿٥٩﴾ فَلَمَّا جَاءَهُمُ الْحَقُّ مِنْ عِنْدِنَا قَالُوا إِنَّ هَذَا لَسِحْرٌ مُّبِينٌ ﴿٦٠﴾

قَالَ مُوسَى اتَّقُوا اللَّهَ لَئِن كُنتُمْ تَسْحَرُونَ هَذَا وَلَا يَفْلِحُ السَّحَرُونَ ﴿٦١﴾

قَالُوا اجْعَلْنَا لِنَفْتِنَا عَنَّا وَجَدْنَا عَلَيْهِ آبَاءَنَا وَتَكُون لَكُمْ الْكِبْرِيَاءُ فِي الْأَرْضِ وَمَا خُنْ لَكُمْ بِسُوءِ مِينٍ ﴿٦٢﴾

وَقَالَ فِرْعَوْنُ اسْتَوْنِي بِحُلِّ سِحْرِ عَلِيمٍ ﴿٦٣﴾ فَلَمَّا جَاءَ السَّحْرَةَ قَالَ لَهُمْ مُوسَى الْقَوْمَا مَا أَنْتُمْ مُلْفُونَ ﴿٦٤﴾

فَلَمَّا الْقَوْمَا قَالَ مُوسَى مَا جِئْتُمْ بِهِ السِّحْرَانِ اللَّهُ سَيَبْطِلُهُ ۗ إِنَّ اللَّهَ لَا يُصْلِحُ عَمَلَ الْمُفْسِدِينَ ﴿٦٥﴾

وَيُحْيِي اللَّهُ الْحَيَّ بِكَلِمَاتِهِ وَلَوْ كَرِهَ الْمُجْرِمُونَ ﴿٦٦﴾ فَمَا آمَنَ لِمُوسَى إِلَّا ذُرِّيَّةٌ مِنْ قَوْمِهِ عَلَى خَوْفٍ

مِنْ فِرْعَوْنَ وَمَلَإِهِمْ أَنْ يَفْتِنَهُمْ وَإِنَّ فِرْعَوْنَ لَعَالٍ فِي الْأَرْضِ وَإِنَّهُ لَمِنَ السُّرِفِينَ ﴿٦٧﴾

وَقَالَ مُوسَى يَقَوْمِ إِن كُنتُمْ آمَنْتُمْ بِاللَّهِ فَعَلَيْهِ

﴿٦٦﴾



tin tưởng A-La và thành tâm quy y với Ngài, hãy tin cậy nơi Ngài.”

86. Họ nói: “Chúng tôi tin cậy nơi A-La. Lay Chúa, xin đừng đem chúng tôi làm vật thử thách cho bọn vô đạo.”

87. Xin Ngài đem lòng từ bi mà giải thoát chúng tôi khỏi tay bọn bất tín.”

88. Ta đã bảo Môsê và người anh của hắn: “Hãy cất nhà cho dân của các người ở thành phố này, hãy cất nhà của các người mặt đối mặt và rấn cầu nguyện. Hãy báo tin mừng cho những người vững lòng tin.”

89. Môsê thưa: “Lay Chúa, Ngài đã ban cho Pharaô và các cận thần sự huy hoàng và của cải ở kiếp này, lay Chúa, rốt cuộc là chúng đã lìa xa khỏi con đường của Ngài. Lay Chúa! Xin hãy tiêu diệt của cải của chúng và làm con tim của chúng chai đá để chúng đừng tin tưởng, cho đến khi nào chúng thấy tận mắt hình phạt đau đớn.”

90. Ngài phán: “Lời cầu nguyện của người đã được chấp nhận. Vậy hãy giữ lòng cương quyết và chớ đi theo con đường của những kẻ chẳng biết giác ngộ.”

91. Ta đã đem con cái Israel vượt qua biển. Pharaô và quân đội của hắn đã truy nã họ một cách tàn ác và hung bạo, cho đến khi sắp bị chết đuối hắn mới nói: “Tôi tin rằng không có Chúa Trời nào khác ngoài Đấng mà con cái Israel tin tưởng, tôi xin quy y nơi Ngài.”

92. Sao! Trước đây người há chẳng ngoan ngoan và tạo phản hay sao!

93. Nhưng hôm nay Ta sẽ cứu một thân người để làm Phép Lạ cho những kẻ đến sau người. Quả thật có nhiều người hoàn toàn không lưu ý đến Phép Lạ của Ta.

94. Ta đã ban cho con cái Israel chỗ cư trú toàn hảo và cung cấp cho chúng vô số phẩm vật

تَوَكَّلُوا إِن كُنْتُمْ مُسْلِمِينَ ﴿٨٥﴾

فَقَالُوا عَلَى اللَّهِ تَوَكَّلْنَا رَبَّنَا لَا تَجْعَلْنَا فِتْنَةً لِّلْقَوْمِ

الظَّالِمِينَ ﴿٨٦﴾

وَنَجِّنَا بِرَحْمَتِكَ مِنَ الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ ﴿٨٧﴾

وَأَوْحَيْنَا إِلَىٰ مُوسَىٰ وَأَخِيهِ أَنْ تَبَوِّا لِقَوْمِكُمَا  
بِصُدْرَيْبُوتَا وَاجْعَلُوا بُيُوتَكُمْ قِبْلَةً وَاقِيمُوا الصَّلَاةَ

وَابَشِّرِ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٨٨﴾

وَقَالَ مُوسَىٰ رَبَّنَا إِنَّكَ آتَيْتَ فِرْعَوْنَ وَمَلَآئِهِ

زِينَةً وَأَمْوَالًا فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا رَبَّنَا لِيُضِلُّنَا

عَن سَبِيلِكَ رَبَّنَا اطْمِسْ عَلَىٰ أَمْوَالِهِمْ وَاشْدُدْ

عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ فَلَا يُؤْمِنُوا حَتَّىٰ يَرُوا الْعَذَابَ الْأَلِيمَ ﴿٨٩﴾

قَالَ قَدْ أُجِيبَت دَعْوَتُكُمَا فَاسْتَقِيمَا وَلَا تَتَّبِعِنَّ

سَبِيلَ الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٩٠﴾

وَجُورُنَا إِنبَىٰ إِسْرَائِيلَ الْبَحْرَ فَاتَّبَعَهُمْ فِرْعَوْنُ

وَجُودُهُ بُغْيًا وَعَدُوًّا حَتَّىٰ إِذَا أَذْرَكَهُ الْعَرَقُ قَالَ

أَمَنْتُ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا الَّذِي آمَنْتُ بِهِ بَنُو إِسْرَائِيلَ

وَأَنَا مِنَ الْمُسْلِمِينَ ﴿٩١﴾

النَّانَ وَقَدْ عَصَيْتَ قَبْلَ وَكُنْتَ مِنَ الْمُفْسِدِينَ ﴿٩٢﴾

فَأَيُّوْمَ نُبَيِّئُكَ بِبَدَنِكَ لِتَكُونَ لِمَنْ خَلَقَكَ آيَةً ﴿٩٣﴾

وَإِن كَثِيرًا مِّنَ النَّاسِ عَنَّا لَعَفْلُونَ ﴿٩٤﴾

وَلَقَدْ بَوَّأْنَا بَنِي إِسْرَائِيلَ مَبَادِقَ مَبُودٍ وَرَزَقْنَاهُمْ

مِنَ الطَّيِّبَاتِ فَمَا اخْتَلَفُوا حَتَّىٰ جَاءَهُمُ الْعِلْمُ إِنَّ

tươi tốt. Và chúng không hề bất đồng ý kiến cho đến khi chúng biết nhận thức. Đền Ngày Phục Sinh, Chúa của người sẽ phân xử chúng về việc chúng bất đồng ý kiến.

95. Nếu người có thắc mắc gì về những điều mà Ta đã ban cho người, hãy hỏi những người đã đọc Kinh Thánh trước người. Quả thật chân lý của Chúa đã đến với người, vậy chớ nên nghi ngờ.

96. Người cũng không được phủ nhận Phép Lạ của A-La, nếu không người sẽ bị tận diệt.

97. Chắc chắn những kẻ mà lời của Chúa đã ứng nghiệm sẽ không hề tin tưởng.

98. Dầu bao nhiêu Phép Lạ hiện ra đi nữa, chỉ trừ khi chúng thay tận mất hình phạt đau đớn.

99. Ngoại trừ dân chúng của Jonah là những người biết tin tưởng và nhờ đó được lợi ích, tại sao không có dân tộc nào khác cả? Khi họ tỏ lòng tin, Ta đã cất bỏ hình phạt nhục nhã ở kiếp này khỏi người họ và đã ban cho họ lương thực trong một thời gian.

100. Nếu Chúa của người muôn, có lẽ Ngài đã làm cho vạn dân trên mặt đất cùng theo đạo. Vậy người còn mong ép buộc con người cho họ trở thành tín đồ hay sao?

101. Không ai có thể theo đạo nếu không được A-La cho phép. Và Ngài sẽ giáng cơn phạt nộ xuống những kẻ không biết giác ngộ.

102. Hãy bảo: “Hãy xem những gì đang xảy ra trên trời và dưới đất.” Nhưng Phép Lạ và Sự Cảnh Báo chẳng giúp ích gì cho những kẻ không có lòng tin.

103. Ngoại trừ hình phạt mà những người trước chúng đã chịu đựng, chúng còn mong gì nữa chẳng? Hãy bảo: “Thề thì hãy đợi, ta cũng đang đợi với các người đây.”

104. Rồi Ta sẽ cứu các Sứ Giả và tín đồ. Lúc nào cũng vậy, bốn phần của Ta là cứu vớt các tín đồ.

رَبِّكَ يَقْضِي بَيْنَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كَانُوا فِيهِ  
يَخْتَلِفُونَ ﴿٩٥﴾

فَإِنْ كُنْتَ فِي شَكٍّ مِمَّا أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ فَسْئَلِ الَّذِينَ  
يَقْرَأُونَ الْكِتَابَ مِنْ قَبْلِكَ لَقَدْ جَاءَكَ الْحَقُّ مِنْ  
رَبِّكَ فَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الْمُسْتَرِينَ ﴿٩٦﴾

وَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِ اللَّهِ فَتَكُونُ  
مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٩٧﴾

إِنَّ الَّذِينَ حَقَّتْ عَلَيْهِمْ كَلِمَةُ رَبِّكَ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٩٨﴾

وَلَوْ جَاءَتْهُمْ كُلُّ آيَةٍ حَتَّى يَرَوْا الْعَذَابَ الْأَلِيمَ ﴿٩٩﴾

فَلَوْ كَانَتْ قَرْيَةٌ أَمِنَتْ فَفَعَّهَا إِيسَاءُهَا إِلَّا قَوْمَ  
يُونُسَ لَنُآتَيْنَاهُمْ آسَافًا سَفِينًا عَنْهُمْ عَذَابَ الْخِزْيِ فِي  
الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَنَجَّيْنَاهُمْ إِلَى حِينٍ ﴿١٠٠﴾

وَلَوْ شَاءَ رَبُّكَ لَأَمَنَّ مِنَ فِي الْأَرْضِ كُلَّهُمْ جِئِينَا  
فَأَنزَلْنَا تُكْرَهُ النَّاسِ حَتَّى يَكُونُوا مُؤْمِنِينَ ﴿١٠١﴾

وَمَا كَانَ لِنَفْسٍ أَنْ نُؤْمِنَ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ وَيَجْعَلُ  
الْإِنْسَ عَلَى الَّذِينَ لَا يَعْقِلُونَ ﴿١٠٢﴾

قُلِ انظُرُوا مَاذَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا تُعْجِبُ  
الْآيَاتِ وَالتُّدْرِعُنَّ قَوْمٌ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٠٣﴾

فَهَلْ يَنْتَظِرُونَ إِلَّا مِثْلَ أَيَّامِ الَّذِينَ خَلَوْا مِنْ  
قَبْلِهِمْ قُلْ فَانظُرُوا إِلَى مَا عَمِلْتُمْ مِنَ الْمُنْتَضِرِينَ ﴿١٠٤﴾

ثُمَّ نَبِّئِي رَسُولَنَا وَالَّذِينَ آمَنُوا كَذَلِكَ حَقًّا عَلَيْنَا  
نُنَجِّي الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٠٥﴾

105. Hãy bảo: “Hỡi các người, nếu các người nghi ngờ tôn giáo của ta, hãy nhớ rằng ta không thờ những vật mà các người thờ phụng ngoài A-La. Ta chỉ tôn thờ A-La, Đấng làm các người chết đi, và ta đã được ra lệnh rằng phải trở thành tín đồ chân chính.”

106. Và rằng: “Hãy kiên trì mục đích của người vì tôn giáo như là kẻ hết lòng thờ Chúa, tuyệt đối không được theo những kẻ thờ đa thần giáo.

107. “Ngoài A-La ra, chớ cầu khẩn những kẻ chẳng đem lợi ích cũng không gây tai hại cho người được. Nếu người làm thế, người sẽ trở thành kẻ phạm tội.”

108. Nếu A-La gieo tai họa cho người, ngoài Ngài ra không ai có thể cất bỏ nó được. Nếu Ngài muốn ban phước cho người, không ai có thể đẩy lui nó được. Ngài ban bỏ nó cho kẻ nào trong đám thuộc hạ mà Ngài vừa lòng. Ngài là Đấng Khoan Dung, Nhân Từ.

109. Hãy bảo: “Hỡi các người, chân lý của Chúa đã đến với các người. Kẻ nào nghe lời hướng dẫn thì theo chính đạo để có lợi cho bản thân họ, kẻ nào lầm đường lạc lối thì sẽ bị tổn hại. Ta chẳng phải là kẻ trông nom các người.”

110. Hãy tuân theo những điều đã được khai thị cho người và nhẫn nại chờ đến khi A-La phán quyết. Ngài là Đấng Phán Quan ưu tú nhất.

قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِن كُنْتُمْ فِي شَكٍّ مِنْ رَبِّي  
فَلَا أَعْبُدُ الَّذِينَ تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَ لَكِنْ  
أَعْبُدُ اللَّهَ الَّذِي يَتَوَفَّاكُمْ وَيُؤْتِيكُمْ مِمَّا  
مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٥﴾

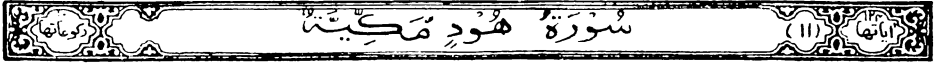
وَأَنْ أَقِمَّ وَجْهَكَ لِلدِّينِ حَنِيفًا وَلَا تَكُونَنَّ مِنَ  
الْمُشْرِكِينَ ﴿١٦﴾

وَلَا تَدْعُ مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَنْفَعُكَ وَلَا يَضُرُّكَ  
فَإِنْ فَعَلْتَ فَإِنَّكَ إِذَا مِنَ الظَّالِمِينَ ﴿١٧﴾

وَإِنْ يَسْأَلْكَ اللَّهُ بَضْرًا فَلَا كَاشِفَ لَهُ إِلَّا هُوَ وَ  
إِنْ يُرِدْكَ بِخَيْرٍ فَلَا رَادَ لِفَضْلِهِ يُصِيبُ بِهِ مَنْ  
يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَهُوَ الغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿١٨﴾

قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ قَدْ جَاءَكُمُ الْحَقُّ مِنْ رَبِّكُمْ فَمَنْ  
اهْتَدَى فَإِنَّمَا يَهْتَدِي لِنَفْسِهِ وَمَنْ ضَلَّ فَإِنَّمَا  
يَضِلُّ عَلَيْهَا وَمَا أَنَا عَلَيْكُمْ بِوَكِيلٍ ﴿١٩﴾

وَاتَّبِعْ مَا يُوحَىٰ إِلَيْكَ وَأَصْبِرْ حَتَّىٰ يَحْكُمَ اللَّهُ وَهُوَ  
خَيْرُ الحَاكِمِينَ ﴿٢٠﴾



HUD  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Alif Lam Ra. Đây là Thánh Thư do Đàng Khôn Ngoan và Toàn Tri đã ban xuống, tất cả những lời trong đó đều đã được xác nhận và giải thích rõ ràng.

3. Tôn chỉ của nó là “các người không được tôn thờ ai khác hơn A-La.” Ta là người do Chúa phái xuống để cảnh cáo và truyền Phúc Âm cho các người.

4. Và rằng “các người hãy xin Chúa tha thứ và quay về với Ngài, thì Ngài sẽ ban cho các người hạnh phúc cho đến khi hết hạn kỳ. Ngài sẽ ban ân huệ cho những kẻ nào xứng đáng được trông thưởng.” Nếu các người ngoảnh mặt đi, ta e sợ cho các người hình phạt của cái ngày ghê gớm ấy.

5. Nơi các người trở về là A-La và Ngài có toàn quyền trên mọi việc.

6. Hãy xem, chúng đang khép ngực lại để mong tránh khỏi A-La. Không, dẫu chúng có lấy y phục che mặt đi nữa, Ngài vẫn thấu rõ những gì chúng giấu giếm hoặc tiết lộ. Ngài am tường tất cả những gì đang có trong lòng chúng.

7. Không có sinh vật nào trên mặt đất có thể sống mà không nhờ đến lương thực do A-La cấp. Ngài biết chỗ ở tạm thời và vĩnh viễn của chúng. Tất cả những điều này đã được ghi chép trong quyển Sách minh quang.

8. Ngài là Đàng đã sáng tạo trời đất trong sáu thời kỳ, ngự tọa của Ngài nằm trên mặt nước để thử xem ai trong các người là kẻ có đức hạnh. Nếu người có bảo: “Các người sẽ được hồi sinh sau khi chết,” thì bọn bất tín chắc chắn sẽ nói: “Đây chẳng qua là sự lừa gạt.”

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
الَّذِينَ كُتِبَ عَلَيْكُمُ احْتِسَابُ آيَاتِهِ ثُمَّ قُضِيَ مِنَ لَدُنْكَ  
حُكْمٌ غَيْرُهَا ①

أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ إِنِّي كَلَّمْتُ مِنْ قَبْلِهِ ذُرِّيَّةَ آدَمَ  
وَإِنِ اسْتَغْفَرُوا وَإِرْبَابَكُمْ ثُمَّ تَوَلَّوْا إِلَيْهِ يُبْتَغِكُمْ  
مَتَاعًا حَسَنًا إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى وَيُؤْتِ كُلَّ ذِي فَضْلٍ  
فَضْلَهُ وَإِنْ تَوَلَّوْا فَإِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ  
يَوْمٍ كَبِيرٍ ②

إِلَى اللَّهِ مَرْجِعُكُمْ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ③  
إِلَّا أَنَّهُمْ يَتَشَكَّرُونَ صُدُّوهُمْ لِيَسْتَخْفُوا مِنْهُ إِلَّا  
جِبْنَ يَسْتَعْشُونَ ثِيَابَهُمْ يَعْلَمُ مَا يُبْسِرُونَ وَمَا  
يُعْلِنُونَ إِنَّهُ عَلَيْكُمْ بِدَاتِ الصُّدُورِ ④

وَمَا مِنْ دَابَّةٍ فِي الْأَرْضِ إِلَّا عَلَى اللَّهِ مَرْزُقُهَا  
وَيَعْلَمُ مُسْتَقَرَّهَا وَمُسْتَوْدَعَهَا كُلٌّ فِي كِتَابٍ  
مُبِينٍ ⑤

وَهُوَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ فِي سِتَّةِ  
أَيَّامٍ وَكَانَ عَرْشُهُ عَلَى الْمَاءِ لِيَبْلُوَكُمْ أَيُّكُمْ  
أَحْسَنُ عَمَلًا وَلَئِن قُلْتُمْ إِنَّكُمْ مَرْجِعُونَ مَنْ بَعْدَ  
الْمَوْتِ لَيَقُولُنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَإِنْ هَذَا إِلَّا سِحْرٌ

مَّبِينٌ ﴿٩﴾

9. Nếu Ta hoãn lại sự trừng phạt chúng một thời gian, chắc chắn chúng sẽ nói: “Điều gì đã cản trở nó vậy?” Nhưng đến ngày mà hình phạt giáng xuống chúng, không ai có thể ngăn cản nó giùm chúng được. Và những gì mà chúng thường chê nhạo sẽ bao vây chúng.

10. Nếu Ta cho con người hưởng ân huệ rồi thả nó lại, hẳn liên tuyệt vọng và bội ơn.

11. Hoặc sau khi hẳn gặp hoạn nạn, nếu Ta cho hẳn hưởng mùi phồn vinh, chắc chắn hẳn sẽ bảo: “Tai nạn đã qua rồi.” Xem kia! hẳn mừng rỡ và ngạo mạn.

12. Chỉ trừ những người nhẫn nại và năng làm việc thiện, những người này sẽ được tha thứ và được thưởng trọng hậu.

13. Chúng tưởng rằng người sắp rút ngắn một phần của lời khải thị và lòng người rồi rảnh, vì chúng nói: “Tại sao châu báu không được ban cho hẳn và thiên sứ không đến với hẳn?” Thật ra người chỉ là người cảnh cáo còn A-La là Đấng giám hộ muôn loài.

14. Hoặc có kẻ nói: “hẳn đã giả mạo ra nó.” Hãy bảo: “Nếu các người nói sự thật, hãy trưng ra mười chương đã được giả mạo giống như thể này và cầu khẩn những kẻ mà các người có thể cầu khẩn ngoài A-La.”

15. Và nếu chúng không trả lời các người, hãy biết rằng nó đã được khải thị bằng kiến thức của A-La và không có Chúa Trời nào khác tồn tại ngoài Ngài. Thế thì các người có bằng lòng quy y chẳng?

16. Kẻ nào chỉ tham muôn cuộc sông hiện tại và về hào nhoáng của nó, Ta sẽ trả đủ về hành vi chúng làm ở kiếp này và không hề có sự bất công.

17. Nhưng những kẻ này sẽ không có gì ở

وَلَيْنَ آخِرُنَا عَنْهُمْ الْعَذَابَ إِلَىٰ أُمَّةٍ مَّعْدُودَةٍ  
يَقُولُونَ مَا يَجِئُ الْيَوْمَ بِآيَاتِهِمْ لَيْسَ مَصْرُوفًا  
عَنْهُمْ وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ﴿١٠﴾

وَلَيْنَ آذَقْنَا الْإِنْسَانَ مَتَارِحَةً ثُمَّ نَرَعْنَاهَا مِنْهُ  
إِنَّهُ لَيُنُوسٌ كَفُورٌ ﴿١١﴾

وَلَيْنَ آذَقْنَاهُ نَعْمَاءَ بَعْدَ ضَرَاءٍ مَسْتَنَةٍ لِيَقُولَنَّ  
ذَهَبَ السَّيِّئَاتُ عَنِّي إِنَّهُ لَنَفِيحٌ فَخُورٌ ﴿١٢﴾

إِلَّا الَّذِينَ صَبَرُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أُولَٰئِكَ لَهُمْ  
مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ كَبِيرٌ ﴿١٣﴾

فَلَعَلَّكَ تَارِكٌ بَعْضَ مَا يُوحَىٰ إِلَيْكَ وَصَاحِقٌ بِه  
صَدْرُكَ أَنْ يَقُولُوا لَوْلَا أُنزِلَ عَلَيْهِ كَنْزٌ أَوْ جَاءَ  
مَعَهُ مَلَكٌ إِنَّمَا أَنْتَ نَذِيرٌ وَاللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ  
وَكَابِلٌ ﴿١٤﴾

أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ قُلْ فَأْتُوا بِعَشْرِ سُوْرٍ مِّثْلِهِ  
مُفْتَرَاتٍ وَادْعُوا مَنِ اسْتَعْطَمْتُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنْ  
كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿١٥﴾

فَأَلَمْ يَتَّبِعُوا لَكُمْ فَأَعْمُوا إِنَّمَا أَنْزَلْنَا بِعِلْمِ اللَّهِ  
وَأَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَهَلْ أَنْتُمْ مُسْلِمُونَ ﴿١٦﴾

مَنْ كَانَ يَرْيِدُ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا وَزِينَتَهَا نُوْحَتْ  
إِلَيْهِمْ أَعْمَالُهُمْ فِيهَا وَهُمْ فِيهَا لَا يُحْسِنُونَ ﴿١٧﴾

أُولَٰئِكَ الَّذِينَ لَيْسَ لَهُمْ فِي الْآخِرَةِ إِلَّا النَّارُ

Kiếp Lai Sinh ngoại trừ lửa đỏ. Sự nghiệp của chúng sẽ tiêu tan và việc chúng làm trở nên vô nghĩa.

18. Làm sao các người có thể phủ nhận người đã được Phép Lạ do Chúa ban, nhân chứng của Chúa sẽ tuân theo người và đã được báo trước trong Kinh Thánh của Môsê, là phương châm và ân huệ cho con người? Những ai thường suy nghĩ về vấn đề này thì tin tưởng người. Và những kẻ nào trong các bộ tộc không hề tin tưởng, hỏa ngục sẽ là nơi dành riêng cho chúng. Vậy chớ nghi ngờ điều ấy. Đây quả là chân lý do Chúa ban nhưng đa số trong con người không hề tin tưởng.

19. Có ai đặc tội hơn kẻ dám nói dối về A-La? Những kẻ này sẽ bị dẫn đến trước nhan Chúa và các nhân chứng sẽ nói: “Chính những người này đã nói dối về Chúa.” Hãy xem, lời chúc dữ của A-La đang giáng xuống bọn vô đạo.

20. Tức là những kẻ dám cản trở những người theo đuổi con đường của A-La và toan uôn khúc nó. Và chúng không hề tin tưởng ở Kiệp Lai Sinh.

21. Chúng không thể nào làm hỏng kế hoạch của A-La trên mặt đất. Ngoài A-La ra chúng sẽ không có ai bảo vệ và hình phạt sẽ tăng lên gấp đôi. Chúng không thể nào nghe, cũng không thể thấy được.

22. Chính những kẻ này đã tự hại thân mình, và những gì chúng đã giả tạo ra đều biến mất cả.

23. Đương nhiên chúng sẽ là kẻ bị tổn thất ở kiếp sau.

24. Còn những người vững lòng tin, năng làm việc thiện và biết hạ mình trước nhan Chúa, họ sẽ được vào Thiên đàng và sông vĩnh viễn nơi đó.

25. Tỉ dụ về hai bên, một bên thì đui và điếc, còn một bên thì mắt sáng và nghe được. Hai bên

وَحِطَّ مَا صَنَعُوا فِيهَا وَبَطِلَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٥﴾  
 أَفَن كَانَ عَلَى بَيْتِهِ مِنْ رَبِّهِ وَيَتْلُوهُ شَاهِدٌ مِنْهُ  
 وَمِنْ قَبْلِهِ كَتَبَ مُوسَىٰ إِمَامًا وَرَحْمَةً أُولَٰئِكَ  
 يُؤْمِنُونَ بِهِ وَمَنْ يَكْفُرْ بِهِ مِنَ الْأَغْرَابِ فَاَلْتَأْرُ  
 مَوْعِدُهُ ۚ فَلَا تَكُ فِي مِرْيَةٍ مِنْهُ إِنَّهُ الْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ  
 وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿١٦﴾

وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أُولَٰئِكَ  
 يُعْرَضُونَ عَلَىٰ رَبِّهِمْ وَيَقُولُ الْأَشْهَادُ هَٰؤُلَاءِ  
 الَّذِينَ كَذَّبُوا عَلَىٰ رَبِّهِمْ إِلَّا لَعْنَةُ اللَّهِ عَلَى  
 الظَّالِمِينَ ﴿١٧﴾

الَّذِينَ يَصُدُّونَ عَن سَبِيلِ اللَّهِ وَيَبْغُونَهَا عِوَجًا  
 وَهُمْ بِالْآخِرَةِ هُمْ كَافِرُونَ ﴿١٨﴾

أُولَٰئِكَ لَمْ يَكُونُوا مُعْجِزِينَ فِي الْأَرْضِ وَمَا كَانَ  
 لَهُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ مِنْ أَوْلِيَاءَ يُضَعِفُ لَهُمْ  
 الْعَذَابُ مَا كَانُوا يَسْتَطِيعُونَ السَّعْيَ وَمَا كَانُوا  
 يَبْصُرُونَ ﴿١٩﴾

أُولَٰئِكَ الَّذِينَ خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ وَصَلَّ عَنْهُمْ مَا  
 كَانُوا يَفْعَرُونَ ﴿٢٠﴾

لَا جَرَمَ لَهُمْ فِي الْآخِرَةِ هُمْ الْآخَسِرُونَ ﴿٢١﴾

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَآخَبْتُوا إِلَىٰ  
 رَبِّهِمْ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٢٢﴾

مَثَلُ الْفَرِيقَيْنِ كَالْأَعْنَىٰ وَالْأَصْمَىٰ وَالْبَصِيرِ وَ

có giống nhau chẳng? Các người còn chưa hiểu sao?

26. Ta đã phái Noah xuống cho dân của hần, hần bảo: “Ta chỉ là người cảnh cáo các người,

27. Rằng các người không được tôn thờ ai khác hơn A-La. Thật ra ta chỉ e sợ cho các người hình phạt của cái ngày ghê gớm ấy.”

28. Các trưởng lão bất tín trong dân của hần bèn trả lời: “Chúng tôi thấy rằng người chỉ là một người giống như chúng tôi, và chỉ có những kẻ hạ tiện nhất mới nghe lời người. Chúng tôi nghĩ rằng người chẳng có điềm nào siêu việt hơn chúng tôi. Không, người là kẻ nói láo.”

29. Hần bảo: “Hỡi các người, các người nghĩ sao: nếu ta dựa vào bằng chứng do Chúa ban và Ngài đã ban bố ân huệ cho ta mà các người không thấy được, làm sao ta có thể ép buộc nó cho các người trong khi các người không thích?

30. “Hỡi các người, ta chẳng đòi các người tiền thưởng. Phần thưởng của ta chỉ do A-La nắm giữ. Ta sẽ không bao giờ xua đuổi những người vững lòng tin. Họ sẽ được hội diện với Chúa. Nhưng ta thấy các người là những kẻ hoàn toàn không biết gì cả.

31. “Hỡi các người, nếu ta xua đuổi họ, ai sẽ giúp ta chống lại A-La đây? Các người còn chưa nghĩ đến sao?

32. “Ta không hề bảo các người rằng ta có giữ châu báu của A-La, vì ta không biết gì về cõi vô hình. Ta cũng không bảo các người rằng ta là thiên sứ. Ta cũng không hề nói với những người mà các người khinh rẻ, rằng A-La sẽ không ban ân huệ đâu, vì A-La biết rõ nhất những gì trong lòng họ. Nếu ta nói thề ta sẽ trở thành kẻ vô đạo.”

33. Chúng bèn nói: “Hỡi Noah, người đã tranh luận dài dòng với chúng tôi và đã mây phen

السَّيِّئُ هَلْ يَسْتَوِينَ مَثَلًا أَفَلَا تَذَكَّرُونَ ٤  
وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ إِنِّي لَكُمْ نَذِيرٌ  
مُّبِينٌ ٥

أَنْ لَا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ  
يَوْمِ الْبِئْسِ ٦

فَقَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَوْمِهِ مَا تَرَكِ إِلَّا  
بَشَرًا مِثْلَنَا وَمَا تَرَكِ إِلَّا الذِّبْنَ هُمْ  
أَرَادُوا لِنُوحٍ أَنْ يُبَادِيَ الرَّأْيَىٰ وَمَا نَرَىٰ لَكُمْ عَلَيْنَا مِنْ فَضْلٍ  
بَلْ نُنظِّمُهُ كَذِبِينَ ٧

قَالَ يَقَوْمِ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كُنْتُ عَلَىٰ بَيِّنَةٍ مِنْ رَبِّي  
وَأَنْزِلَنِي رَحْمَةً مِنْ عِنْدِهِ فَجَعِلْتُمْ عَلَيْكُمْ  
أَنْزِلُ مَلْمُوهًا وَأَنْتُمْ لَهَا كَرِهُونَ ٨

وَيَقَوْمِ لَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مَا لَآ أَنْ أَجْرِي إِلَّا  
عَلَىٰ اللَّهِ وَمَا أَنَا بِطَارِدِ الَّذِينَ آمَنُوا إِنَّهُمْ مُلْقَوُا  
رَبِّهِمْ وَلِكِنِّي أَرَأَيْتُمْ قَوْمًا تَجْهَلُونَ ٩

وَيَقَوْمِ مَنْ يَنْصُرُنِي مِنَ اللَّهِ إِنْ طَرَدْتُهُمْ أَفَآ  
تَذَكَّرُونَ ١٠

وَلَا أَقُولُ لَكُمْ عِنْدِي خَزَائِنُ اللَّهِ وَلَا أَعْلَمُ  
الْغَيْبَ وَلَا أَقُولُ إِنِّي مَلَكٌ وَلَا أَقُولُ لِلَّذِينَ  
تَزَادُهُمْ أَغْنَىٰ عَنْكُمْ لَنْ يُؤْتِيَهُمُ اللَّهُ خَيْرًا اللَّهُ  
أَعْلَمُ بِمَا فِي أَنْفُسِهِمْ ١١ إِنِّي إِذَا لَسَ الظَّالِمِينَ ١٢

قَالُوا يُنوحُ قَدْ جَدَلْتَنَا فَأَكْثَرْتَ جِلْدَنَا فَأَمَّا

rồi, nêu người nói sự thật, hãy trưng ra cho chúng tôi thấy vật mà người thường đe dọa chúng tôi.”

34. Hần bảo: “A-la sẽ mang đên cho các người khi Ngài muốn, và các người không thể nào tránh khỏi được.”

35. Dẫu ta có muôn khuyên cáo các người đi nữa, nếu A-La muốn các người bị lầm lạc mãi mãi thì lời khuyên cáo của ta sẽ không có lợi ích gì cho các người. Ngài là Chúa của các người và các người sẽ bị dẫn về nơi Ngài.”

36. Hoặc chúng sẽ nói: “Hần đã giả mạo ra điều ấy.” Hãy bảo: “Nếu ta đã giả mạo ra điều ấy, ta sẽ có tội, nhưng ta sẽ không có trách nhiệm về tội lỗi các người làm.”

37. Rồi Noah đã được khải thị rằng: “Ngoại trừ những người đã tin tưởng không có ai khác trong đám dân của người sẽ tin tưởng, vậy chớ buồn rầu vì những việc chúng làm.

38. “Hãy đóng một chiếc thuyền lớn y như lời khải thị trước mắt Ta. Và chớ thừa bảm với Ta về những kẻ ác nhân. Vì chúng sẽ bị chết đuối.”

39. Rồi hần bắt đầu đóng thuyền lớn. Mỗi khi các trường lão đi ngang qua, họ bèn chê nhạo hần. Hần đáp: “Các người cứ tha hồ chê nhạo chúng tôi, nhưng chẳng bao lâu chúng tôi sẽ chê nhạo các người như các người đang chê nhạo chúng tôi đây.

40. “Rồi các người sẽ biết ai sẽ chịu sự trừng phạt nhục nhã và ai sẽ chịu sự trừng phạt vĩnh cửu.”

41. Khi mệnh lệnh của Ta được ban ra, suối nguồn trên mặt đất chảy ào ạt. Ta đã phán: “Hãy chắt lên thuyền mọi loài vật mỗi thứ một cặp, con đực và con cái, hãy đem lên thuyền gia đình của người và những người vững lòng tin, chỉ trừ những kẻ đã bị tuyên cáo.” Nhưng những người cùng tin tưởng với hần thật là ít ỏi.

42. Rồi hần bảo: “Hãy lên tàu đi. Thuyền có chạy hay cắm neo đều tùy danh A-La. Chúa của ta là Đàng Khoan Hồng và Từ Bi.”

بِمَا تَعِدُونَ إِنَّا كُنْتُمْ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٣٤﴾

قَالَ إِنَّمَا يَأْتِيكُمْ بِهِ اللَّهُ إِنْ شَاءَ وَمَا أَنْتُمْ

بِعَجْرِينَ ﴿٣٥﴾

وَلَا يَنْفَعُكُمْ نُصْحِي إِنْ أَرَدْتُ أَنْ أَنْصَحَ لَكُمْ إِنْ كَانَ اللَّهُ يُرِيدُ أَنْ يُغْوِيَكُمْ هُوَ رَبُّكُمْ

وَأَلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٣٦﴾

أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَاهُ قُلْ إِنْ افْتَرَيْتَهُ فَعَلَّكَ إِجْرَائِي وَأَنَا بِرَبِّي مِمَّا تَجْرِمُونَ ﴿٣٧﴾

وَأُوْحَىٰ إِلَىٰ نُوحٍ أَنَّهُ لَنْ يُؤْمِنَ مِنْ قَوْمِكَ إِلَّا مَن قَدْ آمَنَ فَلَا تَتَسَوَّىٰ بِمَا كَانُوا يَفْعَلُونَ ﴿٣٨﴾

وَاصْنَعِ الْفُلَكَ بِأَعْيُنِنَا وَوَحْيِنَا وَلَا تُخَاطِبُنِي الَّذِينَ تَلَٰمَوْا إِنَّهُمْ مَعَرَفُونَ ﴿٣٩﴾

وَيَصْنَعِ الْفُلَكَ وَكُلَّمَا مَرَّ عَلَيْهِ مَلَأَ مِنْ قَوْمِهِ سَخِرُوا مِنْهُ قَالُوا إِنَّا نَسْخَرُونَ مِنْكُمْ كَمَا نَسْخَرُونَ ﴿٤٠﴾

فَسَوْفَ تَعْلَمُونَ مَنْ يَأْتِيهِ عَذَابٌ يُخْزِيهِ وَيَحِلُّ عَلَيْهِ عَذَابٌ مُّقِيمٌ ﴿٤١﴾

حَتَّىٰ إِذَا جَاءَ أَمْرُنَا وَفَارَ التَّنُّورُ قُلْنَا احْمِلْ فِيهَا مِنْ كُلِّ زَوْجَيْنِ اثْنَيْنِ وَأَهْلَكَ إِلَّا مَنْ سَبَقَ عَلَيْهِ الْقَوْلُ وَمَنْ آمَنَ وَمَا آمَنَ مَعَهُ إِلَّا قَلِيلٌ ﴿٤٢﴾

وَقَالَ ارْكَبُوا فِيهَا بِسْمِ اللَّهِ مَجْرِبَهَا وَمُرسَهَا

إِنَّ رَبِّي لَغَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٤٣﴾



43. Và thuyền đã chở họ vượt qua những làn sóng cao như núi. Noah đã kêu gọi đứa con đứng trợ trợ một mình: “Con ơi, hãy mau mau lên tàu, chớ ở chung với bọn bất tín.”

44. Chàng ta trả lời: “Con sẽ rút lên núi, nơi đó sẽ che chở con tránh khỏi nước lụt.” Hẳn bảo: “Ngoại trừ những người đã được A-La như lòng thương, hôm nay không có ai sẽ được che chở khỏi sự phán quyết của Ngài.” Sóng lớn đã tách rời hai người ra và chàng ta đã bị chết đuối.

45. Rồi có lời phán rằng: “Hỡi mặt đất, hãy uống cạn nước của người. Hỡi vòm trời, hãy ngừng mưa đi.” Tức thì nước rút xuống và việc ấy đã chấm dứt. Thuyền lớn đã đậu trên đỉnh núi Judi. Lại có lời phán: “Dân ác độc sẽ bị tiêu diệt.”

46. Noah đã kêu nài với Chúa rằng: “Lạy Chúa, con trai của tôi cũng là một người trong gia đình, lời hứa của Ngài quả là sự thật, Ngài thật là Đấng Phán Quan ưu tú nhất.”

47. Ngài phán: “Hỡi Noah, hẳn không phải là người trong gia đình của người. Phạm hạnh của hẳn không tốt. Chớ cất vên Ta về những việc mà người không biết. Ta khuyên cáo người để người đừng trở thành kẻ vô tri.”

48. Hẳn thưa: “Lạy Chúa, xin Ngài giúp tôi đừng hỏi han Ngài những việc mà tôi không biết. Nếu Ngài không tha thứ và không như lòng thương, tôi sẽ không còn lối thoát.”

49. Lúc đó có lời phán: “Hỡi Noah, hãy nhận sự bình an của Ta và lời chúc phúc cho người và những kẻ được sinh ra từ các người rồi xuống thuyền đi. Nhưng sẽ có những dân tộc được Ta ban bỏ một thời gian rồi bị giáng xuống hình phạt đau đớn.”

50. Đây là những lời báo về cõi vô hình mà Ta đã khải thị cho người. Trước đây, người và dân chúng của người chưa hề biết đến việc này.

وَهِيَ تَجْرِي بِهِمْ فِي مَوْجٍ كَالْجِبَالِ وَتَأْدَى  
نُوحُ ابْنَهُ وَكَانَ فِي مَعْرِلٍ يُبَيِّنُ أَرْكَبَ مَعْنَاوُ  
لَا تَكُنْ مَعَ الْكٰفِرِيْنَ ﴿٤٣﴾

قَالَ سَأُوِيْ اِلَى جَبَلٍ يَّغْصِبُنِيْ مِنَ الْمَاءِ قَالَ  
لَا عٰصِمَ الْيَوْمَ مِنْ اَمْرِ اللّٰهِ اِلَّا مَنْ رَّحِمَ وَحَالَ  
بَيْنَهُمَا الْمَوْجُ فَكَانَ مِنَ الْمُنْغَرِقِيْنَ ﴿٤٤﴾

وَقِيْلَ يَا اَرْضُ ابْلَعِيْ مَآءَكَ وَاسْمَاعِيْ اَقْبِلِيْ  
وَغِيْضَ الْمَاءِ وَقِضِيْ الْاَمْرَ وَاَسْوَتِ عَلَى الْخَوْرِي  
وَقِيْلَ بَعْدًا لِلْقَوْمِ الظّٰلِمِيْنَ ﴿٤٥﴾

وَ تَأْدَى نُوحٌ رَبَّهُ فَقَالَ رَبِّ اِنَّ ابْنِيْ مِنْ اَهْلِيْ  
وَ اِنَّ وَعْدَكَ الْحَقُّ وَاَنْتَ اَحْكَمُ الْحٰكِمِيْنَ ﴿٤٦﴾

قَالَ يٰ نُوحُ اِنَّكَ لَيْسَ مِنْ اَهْلِكَ اِنَّهُ عَمَلٌ غَيْرُ  
صٰلِحٍ فَلَا تَسْئَلْ مَا لَيْسَ لَكَ بِهٖ عِلْمٌ اِنَّ  
اَعْظٰكَ اَنْ تَكُوْنَ مِنَ الْجٰهِلِيْنَ ﴿٤٧﴾

قَالَ رَبِّ اِنِّيْ اَعُوْذُ بِكَ اَنْ اَسْئَلَكَ مَا لَيْسَ لِيْ بِهٖ  
عِلْمٌ وَّاِلَّا تَغْفِرْ لِيْ وَ تَرْحَمْنِيْ اَكُنْ مِنَ  
الْخٰسِرِيْنَ ﴿٤٨﴾

قِيْلَ يٰ نُوحُ اهْبِطْ بِسَلٰمٍ مِّنَّا وَ بَرَكَاتٍ عَلَيْنَا وَ  
عَلٰى اٰمِرٍ مِّنْ مَّعَاكُمْ وَاْمُرْ سِبْطَكَ بِهٖمْ بِسْمِ  
مِّنَّا عٰدَابَ الْبِئْسٰٓةِ ﴿٤٩﴾

تِلْكَ مِنْ اَنْبَآءِ الْغَيْبِ نُوْحِيْهَا اِلَيْكَ مَا كُنْتَ  
تَعْلَمُهَا اَنْتَ وَاَلَا قَوْمُكَ مِنْ قَبْلِ هٰذَا قٰصِرِيْنَ

Vậy hãy kiên nhẫn vì thắng lợi sẽ về tay những người biết kính sợ Chúa Trời.

51. Và Ta đã phái người huynh đệ Hud xuống bộ tộc Ad. Hắn bảo: “Hỡi các người, hãy tôn thờ A-La, không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài. Các người chỉ đặt điều giả dối đó thôi.

52. “Hỡi các người, ta không đòi các người tiền thưởng. Phần thưởng của ta chỉ do A-La nắm giữ, là Đấng đã tạo ra ta. Các người còn chưa giác ngộ sao?

53. “Và hỡi các người, hãy cầu xin Chúa tha thứ và quay về với Ngài. Ngài sẽ khiến mây làm mưa rơi xuống cho các người và sẽ tăng cường thêm sức mạnh của các người. Chớ quay mặt đi mà đắc tội.”

54. Chúng nói: “Hỡi Hud, người chẳng hề đem đên cho chúng tôi bằng chứng nào cả, chúng tôi sẽ không từ bỏ thần thánh của chúng tôi vì lời nói của người và chúng tôi cũng không tin người đâu.

55. “Chúng tôi chỉ muốn nói rằng có vị thần nào đó đã trừ ải người thôi.” Hắn đáp: “Ta cầu xin A-La làm chứng cho, và các người cũng hãy làm chứng rằng ta không có quan hệ gì với những tà thần mà các người thờ phụng ngoài A-La.

56. “Vậy các người cứ âm mưu chống lại ta và chớ triển hoãn giấy khắc nào.

57. “Vì ta đã tin cần A-La, là Chúa của ta và cũng là Chúa của các người. Không có sinh vật nào không bị Ngài nắm lấy chùm tóc trước trán. Quả thật Chúa của ta lúc nào cũng đứng trên chính đạo.

58. “Nều các người có ngoảnh mặt đi nữa, ta đang truyền lại cho các người những điều mà ta đã được phái đem xuống cho các người. Chúa sẽ đem dân tộc khác thay thế vào chỗ của các người. Các người không thể nào làm hại Ngài được. Chúa của ta là Đấng giám hộ muôn loài.”

59. Khi mệnh lệnh của Ta ban xuống, Ta đã nhủ lòng thương cứu Hud và những người cùng tin tưởng với hắn. Tức là Ta đã cứu họ tránh khỏi hình phạt khốc liệt.

60. Đây là bộ tộc Ad. Chúng đã phủ nhận Phép Lạ của Chúa, chẳng tuân lời Sứ Giả và chỉ

إِنَّ الْعَاقِبَةَ لِلْمُتَّقِينَ ۝

وَالِي عَادٍ أَخَاهُمْ هُودًا قَالَ يَوْمَ اعْبُدُوا اللَّهَ

مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ إِنْ أَنْتُمْ إِلَّا مُفْتَرُونَ ۝

يَوْمَ لَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ أَجْرًا إِنْ أَجْرِي إِلَّا عَلَى

الَّذِي فَطَرَنِي أَفَلَا تَعْقِلُونَ ۝

وَيَوْمَ اسْتَغْفِرُوا رَبَّكُمْ ثُمَّ تُوبُوا إِلَيْهِ يُرْسِلِ

السَّمَاءَ عَلَيْكُمْ مِدْرَارًا وَيُرِيذُكُمْ قُوَّةً إِلَى قُوَّتِكُمْ

وَلَا تَتَوَلَّوْا مُجْرِمِينَ ۝

قَالُوا يَهُودُ مَا جِئْتَنَا بِبَيِّنَةٍ وَمَا نَحْنُ بِتَارِكِي

الِهَتِنَا عَنْ قَوْلِكَ وَمَا نَحْنُ لَكَ بِمُؤْمِنِينَ ۝

إِنْ نَقُولُ إِلَّا اعْتَدِكَ بِعَصِ إِيهَتِنَا بِسُوءٍ قَالَ إِنِّي

أَشْهَدُ اللَّهَ وَأَشْهَدُ أَنِّي بَرِيٌّ مِمَّا تَشْرِكُونَ ۝

مِنْ دُونِهِ فَيَكِيدُوْنِي جَيْعًا ثُمَّ لَا يَسْخَرُونَ

إِنِّي نُوَكِّلُ عَلَى اللَّهِ رَبِّي وَرَبِّكُمْ مَا مِنْ دَابَّةٍ

إِلَّا هُوَ آخِذٌ بِبِصَابِهَا إِنْ رَتْنِي عَلَى صِرَاطٍ

مُسْتَقِيمٍ ۝

فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقَدْ أَبْلَغْتُكُمْ مَا أُرْسِلْتُ بِهِ إِلَيْكُمْ

وَبَسْتَخْلِفُ رَبِّي قَوْمًا غَيْرَكُمْ وَلَا تَضُرُّونَهُ شَيْئًا إِنْ

رَبِّي عَلَى كُلِّ شَيْءٍ حَفِيظٌ ۝

وَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا نَجَّيْنَا هُودًا وَالَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ

بِرَحْمَةٍ مِنَّا وَنَجَّيْنَاهُمْ مِنْ عَذَابٍ غَلِيظٍ ۝

وَتِلْكَ عَادٌ جَحَدُوا بِآيَاتِ رَبِّهِمْ وَعَصَوْا رُسُلَهُ

tuân theo mệnh lệnh của những kẻ kiêu ngạo và chống lại chân lý.

61. Lời chúc dữ đang theo sát người chúng ở kiếp này cũng như ở Ngày Phục Sinh. Hãy xem! Bộ tộc Ad đã không tin tưởng Chúa. Kia! Ad, dân của Hud đã bị hủy diệt.

62. Và Ta đã khiến người huynh đệ Salih đến với bộ tộc Thamud. Hẳn bảo: “Hỡi các người, hãy tôn thờ A-La. Các người không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài. Ngài đã tạo các người từ đất lạnh và cho các người an cư lập nghiệp nơi đó. Vậy hãy cầu xin Ngài tha thứ và đem lòng thành sám hối trước nhan Ngài. Quả thật Chúa của Ta đang ở gần đây và lúc nào cũng đáp lại lời khẩn cầu.”

63. Chúng đáp: “Hỡi Salih, người là kẻ mà chúng tôi đã đặt niềm hy vọng. Người định cầm chúng tôi thờ những vật mà tổ tiên chúng tôi đã thờ hay sao? Vật mà người đem ra để kêu gọi chúng tôi, chúng tôi thấy bản khoán và chẳng tin được.”

64. Hẳn bảo: “Hỡi các người, hãy cho ta biết: nếu ta dựa vào chứng cứ minh bạch của Chúa và đích thân Ngài đã nhủ lòng thương ta, ai sẽ giúp ta chống lại A-La nếu ta bất tuân lời Ngài? Các người chỉ khiến ta bước sâu vào chôn diệt vong.

65. “Và hỡi các người, đây là con lạc đà cái mà A-La đã ban cho các người như là Phép Lạ, vậy hãy cho nó ăn uống tự do trong đất lạnh của A-La. Chớ ngược đãi nó, bằng không các người sẽ bị hình phạt giáng xuống.”

66. Nhưng chúng đã cắt nhượng chân của nó, lúc đó hẳn bảo: “Các người chỉ còn ba ngày để hưởng lạc thú trong nhà. Đây là lời giao ước không thể cắt bỏ được.”

67. Nên khi mệnh lệnh của Ta ban xuống, Ta đã nhủ lòng thương cứu Salih và những người cùng tin tưởng với hắn, tức là Ta đã cứu họ khỏi sự ô nhục của ngày ấy. Chúa của người thật là Cường Lực và Toàn Năng.

68. Và sấm sét đã giáng xuống những kẻ ác đức, đèn sáng hôm sau chúng đã nằm phủ phục

وَاتَّبِعُوا أَمْرًا كَلِمًا جَبَّارٍ عَنِيدٍ ﴿٦١﴾

وَأْتَّبِعُوا فِي هَذِهِ الدُّنْيَا لَعْنَةً وَبِیَوْمِ الْقِيَامَةِ أَلَّا

إِنْ عَادُوا كَفَرُوا رَبَّهُمْ أَلَّا بَعْدُ إِلِعَادِ قَوْمِ هُودٍ ﴿٦٢﴾

وَالِی نُوْدٍ أَخَاهُمْ صَاحِبًا قَالَ یَقُومُوا عِبُدُوا اللَّهَ

مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَیْرُهُ هُوَ أَنْشَأَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ

وَاسْتَعْرَضَكُمْ فِيهَا فَاسْتَغْفِرُوا لَهُ ثُمَّ تُوْبُوا لِإِلَهِ

إِنْ رَبِّي قَرِيبٌ مُجِيبٌ ﴿٦٣﴾

قَالُوا یَصْلِحْ قَدْ كُنْتَ فِینَا مَرْجُوًّا قَبْلَ هَذَا أَتَنْهَانَا

أَنْ نَعْبُدَ مَا يَعْبُدُ آبَاؤُنَا وَإِنَّا لَفِي شَكٍّ مِمَّنَّا

تَدْعُونَا إِلَيْهِ صِرِيبٌ ﴿٦٤﴾

قَالَ یَقُومُوا أَرَأَیْتُمْ إِنْ كُنْتُمْ عَلَىٰ بَیِّنَةٍ مِنْ رَبِّي

وَإِنْسِنِي مِنْهُ رَحْمَةً فَسَنَ یُبْصِرُنِي مِنَ اللَّهِ إِنْ

عَصَيْتُهُ فَمَا تَزِيدُونَنِي غَیْرَ تَحْسِيرٍ ﴿٦٥﴾

وَیَقُومُوا هَذِهِ نَاقَةٌ اللَّهُ لَكُمْ آیَةٌ فَذَرُوهَا تَأْكُلْ

فِی أَرْضِ اللَّهِ وَلَا تَمْسُوهَا بِسُوءٍ فِیَأْخُذْكُمْ عَذَابٌ

قَرِيبٌ ﴿٦٦﴾

فَعَفَرُوهَا فَقَالَ تَتَّبِعُوا فِی دَارِكُمْ ثَلَاثَةَ آیَاتٍ

ذَٰلِكَ وَعَدٌ غَیْرُ مَكْدُوبٍ ﴿٦٧﴾

فَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا نَجَّيْنَا صَاحِبَهَا وَالدِّینَ امْتُوا مَعَهُ

بِرَحْمَةٍ مِنَّا وَمِنْ خِزْيِ یَوْمِئِذٍ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ

الْقَرِیبُ الْعَزِیزُ ﴿٦٨﴾

وَأَخَذَ الدِّینَ ظَلَمُوا الصَّیْحَةَ فَأَصْبَحُوا فِی دَارِهِمْ

عَفَرُوا

trên nên nhà.

69. Như là chúng chưa hề sinh sông nơi đó. Hãy xem! Bộ tộc Thamud đã không tin tưởng Chúa. Kia! Bộ tộc Thamud đã bị hủy diệt.

70. Quả thật các Sứ Giả của Ta đã mang tin lành đến cho Abraham. Họ nói: “Bình an cho ông.” Hẳn trả lời: “Bình an cho các ông” và lạ làng đem con bê nướng ra mời.

71. Nhưng khi thấy họ không rờ tới nó, hẳn bèn hoài nghi và lo sợ. Họ liên báo: “Chớ sợ chi, vì chúng tôi đã được phái đến cho dân của Lot.”

72. Và vợ của hẳn đứng cạnh đó đã cười khi Ta báo cho nàng tin mừng về sự sinh ra Isaac, và sau Isaac là Jacob.

73. Nàng báo: “Ồ, buồn thay! Làm sao tôi có thể sinh con khi tôi đã già nua và chồng tôi cũng cao tuổi? Thật là chuyện lạ lùng!”

74. Họ nói: “Bà định nghi ngờ mệnh lệnh của A-La chăng? Hỡi những người trong nhà này, chớ gì lòng từ bi và phước lành của A-La được ban cho các người. Ngài là Đấng đáng được ca ngợi và vinh hiển thay.”

75. Khi Abraham hết lo sợ và tin mừng đã đến với hẳn, hẳn bắt đầu van nài với Ta về số mạng của dân chúng của Lot.

76. Thật ra Abraham là người tánh khoan dung và nhân hậu, lúc nào cũng biết quay về với Chúa Trời.

77. “Hỡi Abraham, hãy tránh đi. Mệnh lệnh của Chúa đã ban ra, hình phạt đang tiền đến gần chúng và không thể tránh khỏi được.”

78. Và khi các Sứ Giả của Ta đến nơi Lot ở, hẳn buồn rầu vì cảm thấy bất lực không thể bảo vệ họ được và than rằng: “Hôm nay thật là ngày vô phương cứu chữa.”

79. Dân của hẳn chạy đến nơi hẳn, giân run cả người, và trước đó chúng đã thường làm việc

جُثَيِّينَ ﴿٦٩﴾

كَانَ لَمْ يَغْنَوْا فِيهَا ۗ الْآرَانَ تَمُودًا كَفَرُوا رَبَّهُمْ

ۙ إِلَّا بُعْدًا لِشُودَّ ﴿٧٠﴾

وَلَقَدْ جَاءَتْ رُسُلْنَا إِبْرَاهِيمَ بِالْبَشِيرِ قَالُوا سَلَامًا

قَالَ سَلَامٌ مِمَّا لَبِثْتُ أَنْ جَاءَ بِعِجْلٍ حَنِينٍ ﴿٧١﴾

فَلَمَّا رَأَى أَيْدِيَهُمْ لَا تَصِلُ إِلَيْهِ نَكِرَهُمْ وَأَوْجَسَ

مِنْهُمْ خِيفَةً قَالُوا لَا تَخَفْ إِنَّا أُرْسِلْنَا إِلَيْكَ

قَوْمِ لُوطٍ ﴿٧٢﴾

وَأَمْرَاتِهِ قَائِمَةٌ فَضِحْتَكَ فَبَشَّرْنَاهَا بِإِسْحَاقَ ۗ وَ

مِنْ وَرَاءِ إِسْحَاقَ يَعْقُوبَ ﴿٧٣﴾

قَالَتْ يَوَاسِيَ ۙ أَيْدِي ۙ وَأَنَا عَجُوزٌ وَهَذَا بَعْلِي شَيْخًا

إِنْ هَذَا لَشَيْءٌ عَجِيبٌ ﴿٧٤﴾

قَالُوا اتَّعَجِبِينَ مِنْ أَمْرِ اللَّهِ رَحِمَتُ اللَّهِ وَبَرَكَتُهُ

عَلَيْكُمْ أَهْلَ الْبَيْتِ إِنَّهُ حَنِيدٌ مُجِيدٌ ﴿٧٥﴾

فَلَمَّا ذَهَبَ عَنْ إِبْرَاهِيمَ الرَّوْعُ وَجَاءَتْهُ الْبَشِيرُ

جِيَادُنَا فِي قَوْمِ لُوطٍ ﴿٧٦﴾

إِنَّ إِبْرَاهِيمَ لَحَلِيمٌ أَوَّاهٌ مُنِيبٌ ﴿٧٧﴾

يَا إِبْرَاهِيمُ أَعْرِضْ عَنْ هَذَا إِنَّهُ قَدْ جَاءَ أَمْرُ

رَبِّكَ وَاتَّبِعْ أَمْرَهُمْ ۗ إِنَّهُمْ عَلَيْهِمْ عَذَابٌ غَيْرُ مَرْدُودٍ ﴿٧٨﴾

وَلَمَّا جَاءَتْ رُسُلُنَا لُوطًا سِئَىٰ بِهِمْ ۖ وَقَاتَبَهُمْ

دَرَعًا ۗ وَقَالَ هَذَا يَوْمٌ عَصِيبٌ ﴿٧٩﴾

وَجَاءَهُ قَوْمُهُ يُهْرَعُونَ إِلَيْهِ وَمِنْ قَبْلُ كَانُوا

ác. Hãn nói: “Hỡi các người, này đây là các con gái của tôi, chúng vẫn còn trong sạch, hãy xử với chúng tùy ý các người. Hãy kính sợ A-La và chớ lãng nhục tôi vì những người khách của tôi. Không có ai trong các người là người biết điều hay sao?”

80. Chúng bèn đáp: “Người tât biết rõ chúng tôi chẳng đòi hỏi về các con gái của người, người chặc chặc biết rõ điều chúng tôi muốn.”

81. Hãn than: “Chớ gì ta có đủ quyền lực để đòi chọi với các người, hoặc có thể tìm nơi vạ toàn để ăn náu.”

82. Các Sứ Giả bảo: “Hỡi Lot, chúng tôi là Sứ Giả của Chúa Trời. Chúng không thể nào động đến người được. Hãy nhân đêm tối mà dẫn gia đình của người đi đi. Chớ để một ai trong các người ngoái lại. Chỉ trừ vợ người, vì hoạn nạn xảy đến cho chúng cũng sẽ xảy đến cho nàng. Kỳ hạn của chúng là buổi sáng. Không phải trời đã gần sáng hay sao?”

83. Nên khi mệnh lệnh của Ta ban ra, Ta đã lật úp thị trấn ấy và làm mưa bằng hạt đất sét đỏ lên nó lớp này đến lớp khác.

84. Trong đó đều có dấu hiệu của Chúa. Và những kẻ ác ở kiếp này sẽ không tránh khỏi hình phạt tương tự.

85. Và Ta đã phái người huynh đệ Shu'aib đến bộ tộc Midian. Hãn bảo: “Hỡi các người, hãy tôn thờ A-La. Các người không có Chúa Trời nào khác hơn Ngài. Chớ đo hụt hay cân lường thiếu. Ta thấy các người có vẻ phồn vinh, nhưng ta e sợ cho các người hình phạt của cái ngày diệt vong ấy.

86. “Và hỡi các người, hãy đo cho đủ và cân cho đầy một cách công chính. Chớ thâm thủng tài sản của kẻ khác, chớ làm việc ác và gây họa trên mặt đất.

87. “Nều các người thật là tín đồ, những gì mà A-La đã để lại cho các người mới thật có ích cho các người. Và ta chẳng phải là kẻ giám

يَعْمَلُونَ السَّيِّئَاتِ قَالَ يَقَوْمِ هَؤُلَاءِ بَنَاتِي هُنَّ  
أَطْهَرُ لَكُمْ فَاتَّقُوا اللَّهَ وَلَا تَحْزُونِ فِي صَيْفِي أَلَيْسَ  
مِنْكُمْ رَجُلٌ رَشِيدٌ ﴿٨٠﴾

قَالُوا لَقَدْ عَلِمْتُمْ مَا لَنَا فِي بَنَاتِكِ مِنْ حَقٍّ وَإِنَّا كُ  
لنَعْلَمُ مَا نُرِيدُ ﴿٨١﴾

قَالَ لَوْ أَن لِي بِكُمْ قُوَّةٌ أَوْ آوِي إِلَى رُكْنٍ شَدِيدٍ ﴿٨٢﴾  
قَالُوا يَلُوطُ إِنَّا رُسُلُ رَبِّكَ لَنْ يَصِلُوا إِلَيْكَ فَأَسْرِ  
بِأَهْلِكَ بِقِطْعٍ مِنَ اللَّيْلِ وَلَا يَنْتَفِتْ مِنْكُمْ أَحَدٌ  
إِلَّا أَمْرَانَا إِنَّهُ مُصِيبُهَا مَا أَصَابَهُمُ آن مَوْعِدُهُمُ  
الصُّبْحُ الْبَيْسُ الصُّبْحُ بِقَرِيبٍ ﴿٨٣﴾

فَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا جَعَلْنَا عَلَىٰ نَهَا سَافِكًا وَآمَطْنَا  
عَلَيْهَا جِبَارَةً فِرْنَ يَجْزِيهِ مَنصُورٍ ﴿٨٤﴾  
مُسُومَةً عِنْدَ رَبِّكَ وَمَا هِيَ مِنَ الظَّالِمِينَ  
بِيعِيدٍ ﴿٨٥﴾

وَالِي مَدْيَنَ أَخَاهُمْ شُعَيْبًا قَالَ يَقَوْمِ اعْبُدُوا  
اللَّهَ مَا لَكُمْ مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ وَلَا تَنْقُصُوا الْكَيْسَالَ  
وَالْبَيْرَانَ إِنِّي أَرَاكُمْ بِخَيْرٍ وَإِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ  
عَذَابَ يَوْمٍ مُّحِيطٍ ﴿٨٦﴾

وَيَقَوْمِ أَوْفُوا الْكَيْسَالَ وَالْبَيْرَانَ بِالْقِسْطِ وَلَا  
تَبْخُسُوا النَّاسَ أَشْيَاءَهُمْ وَلَا تَعْتُوا فِي الْأَرْضِ

مُفْسِدِينَ ﴿٨٧﴾

بَقِيَّتِ اللَّهُ خَيْرٌ لَّكُمْ إِن كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ وَمَا أَنَا

hộ các người.”

88. Chúng bèn trả lời: “Hỡi Shu'aib, có phải người cầu nguyện để khiến chúng tôi từ bỏ những vật mà tổ tiên chúng tôi đã tôn thờ và ngưng sử dụng tài sản như ý thích của chúng tôi sao? A, người thật là khôn ngoan và chân chính đây.”

89. Hăn bảo: “Hỡi các người, hãy cho ta biết: nếu ta dựa vào bằng chứng minh bạch của Chúa và Ngài đã ban cho ta đầy đủ lương thực, các người sẽ đổi đáp thế nào với Ngài đây? Ta không hề có ý định làm những việc mà ta đã răn cấm các người. Ta chỉ muốn đem hết khả năng để sửa đời. Không ai cứu giúp ta ngoại trừ A-La. Ta tin cậy nơi Ngài và sẽ trở về với Ngài.

90. “Và hỡi các người, chớ hờn oán ta mà đắc tội. Bằng không thì hoạn nạn đã xảy đến cho dân của Noah, dân của Hud và dân của Salih sẽ giáng xuống các người đây. Dân của Lot cũng chẳng xa gì với các người.

91. “Hãy cầu xin Chúa tha thứ, và thành tâm quay về với Ngài. Quả thật Chúa của ta rất là Từ Bi, Hiên Hậu.”

92. Chúng bèn trả lời: “Hỡi Shu'aib, chúng tôi chẳng hiểu gì lắm những lời người nói. Chúng tôi thấy rằng người là kẻ vô thế lực. Nếu không vì chi tộc của người, có lẽ chúng tôi đã ném đá vào người rồi. Người chẳng có quyền lực gì để đòi chọi với chúng tôi.”

93. Hăn bảo: “Hỡi các người, đổi với các người, chi tộc của ta quan trọng hơn A-La hay sao? Các người đã quay lưng đi và không ngó ngang đến Ngài. Chúa của ta thấu rõ tất cả những việc các người làm.

94. “Hỡi các người, các người cứ hành động tùy thích. Ta cũng làm như thế. Rồi các người sẽ biết ai phải chịu hình phạt nhục nhã và ai là kẻ đã nói dối. Cứ chờ xem, và ta cũng chờ với các người đây.”

عَلَيْكُمْ بِحَفِيفٍ ﴿٨٨﴾

قَالُوا يُشْعِبُ أَصْلُوتِكَ تَأْمُرُكَ أَنْ تَتْرَكَ مَا يَعْبُدُ آبَاؤُنَا أَوْ أَنْ نَفْعَلَ فِي أَمْوَالِنَا مَا نَشَاءُ إِنَّكَ لَأَنْتَ الْحَلِيمُ الرَّشِيدُ ﴿٨٩﴾

قَالَ يَقَوْمِ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كُنْتُ عَلَى بَيِّنَةٍ مِنْ رَبِّي وَرَزَقَنِي مِنْهُ رِزْقًا حَسَنًا وَمَا أُرِيدُ أَنْ أُخَالِفَكُمْ إِلَىٰ مَا أَنهَضَكُمْ عَنْهُ إِنْ أُرِيدُ إِلَّا الْإِصْلَاحَ مَا اسْتَطَعْتُ وَمَا تَوْفِيقِي إِلَّا بِاللَّهِ عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَإِلَيْهِ أُنِيبُ ﴿٩٠﴾

وَيَقَوْمِ لَا يَجْرِمَتِكُمْ شِقَاتِي أَنْ يُصِيبَكُمْ مِثْلُ مَا أَصَابَ قَوْمَ نُوحٍ أَوْ قَوْمَ هُودٍ أَوْ قَوْمَ صَالِحٍ وَمَا قَوْمُ لُوطٍ مِنْكُمْ بِبَعِيدٍ ﴿٩١﴾

وَاسْتَغْفِرُوا رَبَّكُمْ ثُمَّ تُوبُوا إِلَيْهِ إِنَّ رَبِّي رَحِيمٌ وَدُودٌ ﴿٩٢﴾

قَالُوا يُشْعِبُ مَا نَفَقَهُ كَثِيرًا مِمَّا تَقُولُ وَإِنَّا لَنَرِيكَ فِينَا ضَعِيفًا ۚ وَلَوْلَا دَهْطُكَ لَرَجَّجْنَاكَ وَ مَا أَنْتَ عَلَيْنَا بِعَزِيزٍ ﴿٩٣﴾

قَالَ يَقَوْمِ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كُنْتُ مِنَ اللَّهِ وَالْمُخْلِذِينَ وَرَاءَكُمْ ظَهْرِي ۗ إِنْ رَبِّي بِمَا تَعْمَلُونَ حَفِيفٌ ﴿٩٤﴾ وَيَقَوْمِ اعْمَلُوا عَلَىٰ مَكَانَتِكُمْ إِنِّي عَاوِلٌ ۖ وَسَوْفَ تَعْلَمُونَ مَنْ يَأْتِيهِ عَذَابٌ يُخْزِيهِ وَمَنْ هُوَ كَارِهٌُ ۖ وَازْتَقِبُوا إِلَيَّ مِنْكُمْ رَقِيبٌ ﴿٩٥﴾

95. Nên khi mệnh lệnh của Ta ban ra, Ta đã nhủ lòng thương cứu Shu'ab và những người cùng tin với hắn, và hình phạt đã giáng xuống những kẻ làm việc ác, đền đỗi chúng phải nằm phủ phục trên nền nhà,

96. Như là chúng chưa hề sinh sống nơi đó. Dân Midian đã bị tiêu diệt như dân Thamud đã bị tiêu diệt.

97. Rồi Ta đã ban cho Môsê nhiều Phép Lạ và quyền năng hiển trứ,

98. Và phái hắn xuống nơi Pharaô và các cận thần. Nhưng bọn chúng chỉ tuân theo mệnh lệnh của Pharaô mặc dầu không đúng lý chút nào cả.

99. Đền Ngày Phục Sinh, Pharaô sẽ đứng đầu và dẫn dân chúng của hắn xuống Hỏa Ngục, như là gia súc bị dẫn đến chỗ lấy nước. Thật là định mệnh đau đớn thay.

100. Lời chúc dữ sẽ theo sát người chúng ở kiếp này cũng như ở Ngày Phục Sinh. Thật là món quà đầy tai họa.

101. Đây là câu chuyện về những thành thị xưa mà Ta đã kể cho người nghe. Có một số hãy còn tồn tại và một số khác đã bị xén bỏ như lúa gặt.

102. Và Ta không hề hại chúng, chính chúng đã tự hại thân mình. Khi mệnh lệnh của Chúa ban ra, các tà thần mà chúng đã cầu khẩn ngoài A-La không hề giúp ích gì cho chúng nhưng chỉ giúp chúng bị diệt vong mà thôi.

103. Đây là cách chộp của Chúa khi Ngài bao vây những thành thị mà dân cư nơi đó đã làm việc ác, và cái chộp của Ngài vừa đau đớn vừa khốc liệt.

104. Trong đó quả có Phép Lạ dành cho những kẻ biết e sợ sự trừng phạt ở kiếp sau. Là ngày mà toàn thể nhân loại sẽ bị triệu tập về một chỗ và mọi người sẽ phải chứng nhận việc họ đã làm.

105. Và Ta chỉ đình hoãn việc này trong một thời gian nhất định mà thôi.

وَلَمَّا جَاءَ أَمْرُنَا نَجَّيْنَا شُعَيْبًا وَ الَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ  
بِرَحْمَةٍ مِنَّا وَ أَخَذَتِ الَّذِينَ ظَلَمُوا الصَّيْحَةَ فَأَصْبَحُوا  
فِي ديارِهِمْ جثيين ﴿٩٥﴾

كَانَ لَمْ يَخْنُوا فِيهَا إِلَّا بَعْدَ الْمدِينِ كَمَا بَعْدَتْ  
ثمود ﴿٩٦﴾

وَلَقَدْ ارسلنا موسى بآيتنا وَسُطْنِ مِيبِنِ ﴿٩٧﴾  
إلى فِرْعَوْنَ وَ مَلأِيهٖ فَاتَّبَعُوا أَمْرَ فِرْعَوْنَ وَ مَا  
أَمْرُ فِرْعَوْنَ بِرَشِيدِ ﴿٩٨﴾

يَقْدِمُ قَوْمَهُ يَوْمَ الْقِيَمَةِ فَأَوْرَدَهُمُ النَّارَ وَ بئسَ  
الْوَرْدُ الْمَوْرُودُ ﴿٩٩﴾

وَ اتَّبَعُوا فِي هذِهِ لَعْنَةً وَ يَوْمَ الْقِيَمَةِ بئسَ الِرِّفْدُ  
الْمَرْفُودُ ﴿١٠٠﴾

ذَلِكَ مِنْ أَنْبَاءِ الْقُرَى نَقُصُّ عَلَيْكَ مِنْهَا قَائِمٌ  
وَ حَصِيدٌ ﴿١٠١﴾

وَ مَا ظَلَمْنَهُمْ وَ لَكِن ظَلَمُوا أَنفُسَهُمْ فَمَا أَغْنَتْ  
عَنَّهُمُ إِلَهُتُهُمْ الَّتِي يَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ مِنْ  
شَيْءٍ لَمَّا جَاءَ أَمْرُ رَبِّكَ وَ مَا زَادَهُمْ غَيْرَ تَتَابُعِ ﴿١٠٢﴾

وَ كَذَلِكَ أَخَذَ رَبُّكَ إِذَا أَخَذَ الْقُرَى وَ هِيَ ظالِمَةٌ  
إِن أَخَذَهُ الْيَمُّ شَدِيدٌ ﴿١٠٣﴾

إِن فِي ذَلِكَ لآيَةٌ لِمَنْ خَافَ عَذَابَ الْآخِرَةِ ذَلِكَ  
يَوْمٌ مَجْمُوعٌ لَهٗ النَّاسُ وَ ذَلِكَ يَوْمٌ مَشْهُودٌ ﴿١٠٤﴾

وَ مَا نُؤَخِّرُهُ إِلَّا لِإِجَالٍ مَّعْدُودَةٍ ﴿١٠٥﴾

106. Đền ngày ấy, nếu không được phép của Ngài, không ai có quyền nói năng gì cả. Rồi trong số đó sẽ có kẻ bất hạnh và có kẻ khác được hạnh vận.

107. Những kẻ bất hạnh sẽ phải vào Hỏa ngục, nơi đó chúng sẽ thờ dài và khóc nức nở,

108. Chừng nào mà trời đất còn tồn tại, chúng phải sống vĩnh viễn nơi đó. Điều này tùy ý Chúa. Chúa của người thực hiện bất cứ điều gì Ngài muốn.

109. Còn những người được hạnh vận sẽ được vào Thiên đàng. Chừng nào mà trời đất còn tồn tại, họ sẽ được sống đời đời nơi đó, là phần thưởng không hề bị thu hồi lại, chỉ trừ khi Chúa muốn.

110. Nên chớ hoài nghi vật mà chúng tôn thờ. Vì chúng chỉ thờ phụng như tổ tiên đã thờ phụng, và chắc chắn Ta sẽ trả chúng đầy đủ không thiếu phần nào.

111. Quả thật Ta đã ban cho Môsê Thánh Thư, nhưng có nhiều ý kiến riêng rẽ về nó. Nếu không có lời của Chúa phán trước đây, chắc chắn chúng đã bị phân xử lâu rồi. Và bây giờ chúng lo âu nghi ngờ về nó.

112. Chúa của người sẽ thù lao đầy đủ tùy theo hành vi của chúng. Ngài am tường tất cả những điều chúng làm.

113. Người và những kẻ đã cùng người quy y với Chúa Trời, hãy tuân theo chính đạo như lệnh truyền; và chớ dè thái quá. Hỡi các tín đồ, Chúa lúc nào cũng nhìn việc các người làm.

114. Chớ sa ngã theo những kẻ tà ác, bằng không lửa địa ngục sẽ bén chân các người. Ngoài A-La ra, các người sẽ không có ai che chở hoặc giúp đỡ cả.

115. Hãy cầu nguyện vào buổi đầu và buổi

يَوْمَ يَأْتِ لَا تَكَلِّمُ نَفْسٌ إِلَّا بِذَرِيَّةٍ فِيمَهُمْ شَتَّىٰ  
وَسَعِيدٌ ﴿١٠٦﴾

فَأَمَّا الَّذِينَ شَقُوا فِي النَّارِ لَهُمْ فِيهَا زَفِيرٌ وَ  
شَهيقٌ ﴿١٠٧﴾

خُلِدِينَ فِيهَا مَا دَامَتِ السَّمَوَاتُ وَالْأَرْضُ إِلَّا مَا  
شَاءَ رَبُّكَ إِنَّ رَبَّكَ فَعَّالٌ لِّمَا يُرِيدُ ﴿١٠٨﴾

وَأَمَّا الَّذِينَ سَعِدُوا فِي الْجَنَّةِ خُلِدِينَ فِيهَا مَا  
دَامَتِ السَّمَوَاتُ وَالْأَرْضُ إِلَّا مَا شَاءَ رَبُّكَ  
عَطَاءً غَيْرَ مَجْدُوذٍ ﴿١٠٩﴾

فَلَا تَكُ فِي مِرْيَةٍ مِّمَّا يَعْبُدُ هَؤُلَاءِ مَا يعبُدُونَ  
إِلَّا كَمَا يعبُدُ آبَاؤُهُمْ مِنْ قَبْلُ وَإِنَّا لَنُوفِّهُمُ  
نَصيبَهُمْ غَيْرَ مَنْقُوصٍ ﴿١١٠﴾

وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ فَاخْتَلَفَ فِيهِ وَاُولَٰئِكَ  
كَلِمَةٌ سَبَقَتْ مِنْ رَبِّكَ لِقُضِيِّ بَيْنَهُمْ وَأَنَّهُمْ لَنِي  
شَكِّ مِّنْهُ مِرْيَبٍ ﴿١١١﴾

وَإِنَّ كَلِمًا لِّئَلَّا يُؤَيِّدَهُمُ رَبُّكَ أَعْمَالَهُمْ إِنَّهُ بِمَا  
يَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿١١٢﴾

فَاسْتَفِمْ كَمَا أُمِرْتَ وَمَنْ تَابَ مَعَكَ وَلَا تَطْغَوْا  
إِنَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿١١٣﴾

وَلَا تَكُونُوا إِلَى الَّذِينَ ظَلَمُوا فَتَبَسَّكُمُ النَّارُ وَمَا  
لَكُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ مِنْ أَوْلِيَاءَ ثُمَّ لَا تُنصَرُونَ ﴿١١٤﴾

وَاقِمِ الصَّلَاةَ طَرَفِي النَّهَارِ وَزُلْفًا مِنْ ابْتِئَانِ



cuối của ban ngày và lúc rạng đông. Việc thiện sẽ đẩy lui việc ác. Đây là lời nhắc nhở dành cho những kẻ biết giác ngộ.

116. Hãy cố cương quyết và nhẫn nại, vì chắc chắn A-La không hề quên phần thưởng dành cho những kẻ chính trực.

117. Trong những thế hệ trước các người, chỉ trừ một số ít đã được Ta cứu rỗi, sao lại không có kẻ hiền đức nào biết răn cấm những việc tà ác trên mặt đất này? Bọn ác nhân chỉ biết theo đuổi lạc thú và không ngừng phạm tội.

118. Chúa của người không hề tàn phá đô thị một cách bất công nếu dân chúng ở đó là những kẻ lương thiện.

119. Và nếu Chúa muốn, Ngài đã làm nhân loại thành một dân tộc duy nhất nhưng chúng không ngừng chia rẽ nhau.

120. Chỉ trừ những kẻ đã được Chúa của người nhủ lòng thương. Và Ngài đã sáng tạo con người để chúng trở thành như thế. Lời của Chúa sẽ được thực hiện: “Quả thật, Ta sẽ đem lũ Jinn và con người làm đầy địa ngục.”

121. Ta đã kể cho người nghe những câu chuyện về các Sứ Giả, để củng cố tâm hồn người. Trong đó bao hàm chân lý, lời cảnh cáo và lời nhắc nhở cho các tín đồ.

122. Và hãy bảo với những kẻ chưa tin tưởng rằng: “Các người cứ hành động tùy theo khả năng mình, chúng tôi cũng làm như thế.

123. “Và hãy đợi, chúng tôi cũng đang đợi đây.”

124. Tất cả những vật vô hình trong trời đất đều thuộc về A-La. Mọi vấn đề đều có liên quan đến Ngài. Vậy hãy tôn thờ Ngài và tin cậy Ngài. Chúa của người không phải là kẻ chẳng quan tâm đến việc các người làm.

الْحَسَنَاتِ يُنْزِلُ عَلَيْهَا الرِّيحَ الرِّيحَ الْبَارِقَاتِ ذُرِّيَّتِكَ ذِكْرًا  
لِلَّذِينَ كَفَرُوا ۝

وَأَصْبِرْ فَإِنَّ اللَّهَ لَا يُضِيعُ أَجْرَ الْمُحْسِنِينَ ۝

فَلَوْ لَا كَانَ مِنَ الْقُرُونِ مِنْ قَبْلِكُمْ أُولُوا بَقِيَّتِهِ  
يَتَّبِعُونَ عَنِ الْفَسَادِ فِي الْأَرْضِ إِلَّا قَلِيلًا مِمَّنْ  
أَنْجَيْنَا مِنْهُمْ وَاتَّبَعَ الَّذِينَ ظَلَمُوا مَا أُتْرِفُوا فِيهِ  
وَكَانُوا مُجْرِمِينَ ۝

وَكَانَ رَبُّكَ لِيُهِلِكَ الْقُرَىٰ بِظُلْمٍ وَأَهْلُهَا  
مُصْلِحُونَ ۝

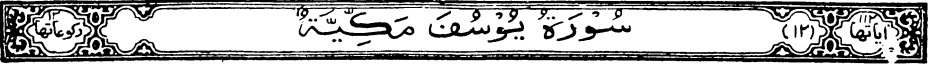
وَلَوْ شَاءَ رَبُّكَ لَجَعَلَ النَّاسَ أُمَّةً وَاحِدَةً وَلَا  
يُرَاوُنَ مُخْتَلِفِينَ ۝

إِلَّا مَنْ رَحِمَ رَبُّكَ وَلِذَلِكَ خَلَقَهُمْ وَتَنَبَّأَهُ  
رَبُّكَ لِأَمْلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ ۝  
وَكَلَّا تَقْصُصَ عَلَيْكَ مِنْ أَنْبَاءِ الرُّسُلِ مَا نَبَّأْتُ بِهِ  
قُرْآنًا وَجَاءَكَ فِي هَذِهِ الْحَقُّ وَمَوْعِظَةٌ وَذِكْرٌ

لِلْمُؤْمِنِينَ ۝

وَقُلْ لِلَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ أَعْمَلُوا عَلَىٰ مَكَانَتِهِمْ إِنْ أَعْمَلُوا ۝  
وَأَنْتُمْ بِأَعْيُنِنَا ۝

وَلِلَّهِ غَيْبُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَإِلَيْهِ يُرْجَعُ الْأُمُورُ كُلُّهَا  
فَاعْبُدْهُ وَتَوَكَّلْ عَلَيْهِ وَمَا رَبُّكَ بِعَافٍ لَنْ تَعْمَلُونَ ۝



JOSEPH  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Alif Lam Ra. Đây là những lời của quyển Thánh thư minh bạch.

3. Ta đã khải thị nó thành một quyển Kinh thường được truyền tụng bằng một ngôn ngữ dễ hiểu để mong các người biết giác ngộ.

4. Ta sẽ kể cho người nghe những câu chuyện hay nhất qua việc khải thị quyển Koran này, dấu trước đây người là kẻ hoàn toàn vô ý thức.

5. Hãy nhớ lúc Joseph nói với cha của nó: “Thưa cha, con đã nằm mộng thấy mười một vì sao, mặt trời và mặt trăng, tất cả đều phủ phục xuống lạy con.”

6. Ông bảo: “Con yêu dấu chớ kể lại giấc mộng của con cho các anh con, kẻo chúng tìm cách hại con. Satăng rõ ràng là kẻ thù của con người.”

7. “Như con đã thấy, Chúa đã chọn con, dạy cho con cách giải thích những câu chuyện huyền diệu và giáng phước cho con và dòng họ Jacob như Ngài đã giáng phước cho hai tổ phụ Abraham và Isaac. Quả thật Chúa của con là Đàng Toàn Tri, Khôn Ngoan.”

8. Quả thật, câu chuyện của Joseph và các anh em là Phép Lạ dành cho những kẻ truy cứu.

9. Khi chúng bàn với nhau: “Joseph và em của nó được cha yêu thương hơn chúng ta, mặc dầu chúng ta thể đồng như vậy. Quả cha chúng ta đã lầm lẫn.

10. “Hãy giết Joseph hoặc đuổi nó đi miền xa, thì tình thương của cha các người sẽ đặc biệt dành cho các người, và sau đó các người sẽ trở thành kẻ lương thiện.”

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

الرَّحْمَةُ تِلْكَ آيَةُ الْكِتَابِ الْمُبِينِ ②

إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ قُرْآنًا عَرَبِيًّا لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ③

نَحْنُ نَقُصُّ عَلَيْكَ أَحْسَنَ الْقَصَصِ بِمَا أَوْحَيْنَا

إِلَيْكَ هَذَا الْقُرْآنَ ④ وَإِنْ كُنْتَ مِنْ قَبْلِهِ لَمَنَّ

الْغَافِلِينَ ⑤

إِذْ قَالَ يُوسُفُ لِأَبِيهِ يَا أَبَتِ إِنِّي رَأَيْتُ أَحَدَ

كُوكَبًا وَالشَّمْسَ وَالْقَمَرَ رَايْتُهُمْ لِي سَاجِدِينَ ⑥

قَالَ يَا بُنَيَّ لَا تَقْصُصْ رُؤْيَاكَ عَلَىٰ إِخْوَتِكَ فَيَكِيدُوا

لَكَ كَيْدًا إِنَّ الشَّيْطَانَ لِلْإِنْسَانِ عَدُوٌّ مُبِينٌ ⑦

وَكَذَلِكَ يَجْتَبِيكَ رَبُّكَ وَيُعَلِّمُكَ مِنْ تَأْوِيلِ

الْأَحَادِيثِ وَيُسَبِّحُ بِحَمْدِكَ وَعَلَىٰ إِيَّاهُ يُسْجُدُ

كَمَا أَنْتَهَا عَلَىٰ أَبِيكَ مِنْ قَبْلِ إِبْرَاهِيمَ وَإِسْحَاقَ

إِنَّ رَبَّكَ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ⑧

لَقَدْ كَانَ فِي يُوسُفَ وَإِخْوَتِهِ آيَاتٍ لِّأُولِي

الْأَبْصَارِ ⑨ إِذْ قَالُوا لِيُوسُفَ وَأَخُوهُ أَحَبُّ إِلَيْنَا مِنَ

نَحْنُ عُصْبَةٌ إِنَّ آبَانَا لَفِي صَلاَةٍ مُبِينَةٍ ⑩

إِتَّخَذُوا يُوسُفَ وَأَخْرَجُوهُ أَرْضًا يَخُلُكُمُوهَا

أَبْيَاطًا وَتَكُونُوا مِنْ بَعْدِهِ قَوْمًا صَالِحِينَ ⑪

11. Một người trong bọn chúng bảo: “Chớ sát hại Joseph, nếu các người muốn ra tay, hãy vắt nó xuống đáy giếng, có lẽ đoàn khách thương nào đó sẽ cứu nó.”

قَالَ قَائِلٌ مِّنْهُمْ لَا تَقْتُلُوا يُوسُفَ وَالْقَوْهَ فِي  
غَيْبَتِ الْجَبِّ يَلْتَقِطُهُ بَعْضُ السَّيَّارَةِ إِنْ كُنْتُمْ

فَاعِلِينَ ﴿١١﴾

12. Chúng bèn nói: “Thưa cha, tại sao cha không giao Joseph cho chúng con trông nom dấu chúng con rất mến nó?”

قَالُوا يَا أَبَا نَا مَا لَكَ لَا تَأْمَنَّا عَلَى يُوسُفَ وَإِنَّا  
لَهُ لَنَصِحُونَ ﴿١٢﴾

13. “Ngày mai hãy cho nó theo chúng con thì nó rất vui và chơi đùa được, chúng con sẽ trông nom nó.”

أَرْسَلَهُ مَعَنَا غَدًا يَزْتَعُ وَيَلْعَبُ وَإِنَّا لَهُ لَلْحَافِظُونَ ﴿١٣﴾

14. Ông bảo: “Nếu các người dẫn nó đi, ta buồn lắm. Ta sợ rằng khi các người lơ đãng, chó sói sẽ ăn nó mất.”

قَالَ رَبِّي لِيخْرِجَنِي أَنْ تَذْهَبُوا بِهِ وَأَخَافُ أَنْ  
يَأْكُلَهُ الذِّئْبُ وَأَنْتُمْ عَنْهُ غَافِلُونَ ﴿١٤﴾

15. Chúng nói: “Bọn chúng con đồng như thể này mà nó còn bị chó sói ăn thì chúng con sẽ không còn mặt mũi nào”

قَالُوا لَئِن آكَلَهُ الذِّئْبُ وَنَحْنُ عُصْبَةٌ إِنَّا إِذًا  
لَّخَيْرُونَ ﴿١٥﴾

16. Khi chúng dẫn Joseph đi và đồng ý liệng nó xuống đáy giếng. Ta đã khải thị cho nó rằng: “Một ngày kia, người sẽ vạch trần cho chúng về việc này trong khi chúng không nhìn ra người.”

فَلَمَّا ذَهَبُوا بِهِ وَاجْمَعُوا أَنْ يَجْعَلُوهُ فِي غَيْبَتِ الْجَبِّ  
وَأَوْحَيْنَا إِلَيْهِ لَتُنَبِّئَنَّهُمْ بِأَمْرِهِمْ هَذَا وَهُمْ  
لَا يَشْعُرُونَ ﴿١٦﴾

17. Chiều xuống chúng tụ lại nơi người cha và khóc lóc,

وَجَاءُوا أَبَاهُمْ عِشَاءً يَبْكُونَ ﴿١٧﴾

18. Nói rằng: “Thưa cha, chúng con chạy đua với nhau mãi đằng xa và để Joseph ở lại với hành lý, chó sói đã ăn nó mất. Dấu chúng con có nói sự thật đi nữa, có lẽ cha sẽ không tin chúng con.”

قَالُوا يَا أَبَا نَا إِنَّا ذَهَبْنَا نَسْتَبِقُ وَتَرَكْنَا يُوسُفَ  
عِنْدَ مَتَاعِنَا فَأَكَلَهُ الذِّئْبُ وَمَا أَنْتَ بِمُؤْمِنٍ لَّنَا

وَلَوْ كُنَّا صَادِقِينَ ﴿١٨﴾

19. Rồi chúng bôi vết máu giả lên áo của nó. Ông bảo: “Không không, tâm hồn các người đã khiến các người muốn làm việc giả dối. Bây giờ ta chỉ biết kiên nhẫn mà thôi. Ta chỉ xin A-La giúp ta chịu đựng điều mà các người đã quá quyết.”

وَجَاءُوا عَلَى قَمِيصِهِ بِدَمٍ كَذِبٍ قَالَ بَلْ سَوَّلَتْ  
لَكُمْ أَنفُسُكُمْ أَمْراً فَصَبْرٌ جَبِيلٌ وَاللَّهُ السَّمِيعُ  
عَلَى مَا تَصِفُونَ ﴿١٩﴾

20. Rồi có một đoàn khách thương đến và sai người đi lấy nước. Người ấy bỏ gàu xuống giếng. Hắn nói: “Ồ thật là tin mừng! Có đứa trẻ

وَجَاءَتْ سَيَّارَةٌ فَأَرْسَلُوا وَارِدَهُمْ فَأَدْلَى دَلْوَهُ  
قَالَ يَبْنَشْرِي هَذَا عِلْمٌ وَاسْرُوءٌ بِصَاعَةِ وَاللَّهُ

ở đây!” Rồi chúng giấu nó để đem bán, và A-La biết rõ việc chúng đã làm.

21. Chúng đem nó bán lấy một giá rẻ mạt, khoảng vài đồng, và không hề tiếc rẻ.

22. Người Ai-cập đã mua nó, nói với vợ rằng: “Hãy cho nó sông đây đủ thê diện. Có lẽ nó sẽ giúp ích chúng ta. Hoặc là chúng ta sẽ cho nó làm con nuôi.” Rồi Ta đã cho Joseph an cư trong xứ đó, để chỉ dạy cho nó cách giải thích những việc thần diệu. A-La có toàn quyền thực hiện mệnh lệnh của Ngài, nhưng hầu hết con người không biết điều đó.

23. Khi Joseph trưởng thành, Ta đã ban cho hắn trí phán đoán và kiên thức. Ta đã ban thưởng như vậy cho những kẻ năng làm việc thiện.

24. Bà chủ nhà mà hắn ở toan quyền rũ hắn. Nàng đóng chặt cửa lại và nói: “Nào đến đây đi.” Hắn đáp: “Tôi xin A-La che chở cho. Ngài là Chúa của tôi. Ngài đã cho tôi ở đây đầy đủ thê diện. Kẻ nào làm chuyện đê tiện sẽ không bao giờ được vinh hiển.”

25. Nàng quyết tâm quyền rũ hắn nhưng hắn đã quyết lòng từ khước nàng. Nếu không thấy được Phép Lạ của Chúa, có lẽ hắn không thể quyết định như thế được. Ta đã trừ liệu như thế để cất bỏ khỏi người hắn những điều đê tiện, dâm ô.

26. Cả hai người tranh nhau chạy về phía cửa, nàng đã từ sau lưng xé lấy áo của hắn và hai người chạm trán với chông của nàng ngay trước cửa. Nàng hô oán: “Kẻ đã toan xâm phạm đến vợ của ông, còn hình phạt nào xứng đáng hơn là việc tông giam hoặc sự trừng phạt đau đớn chẳng?”

27. Hắn thưa: “chính bà nhà đã toan quyền rũ tôi.” Lúc đó một trong những người hầu cận làm chứng rằng: “Nều áo của hắn bị xé từ phía trước thì bà nhà đã nói thật và hắn là kẻ nói dối.

عَلَيْمٌ بِمَا يَعْمَلُونَ ﴿٢٠﴾

وَشَرُّوهُ بِشَمَنِ بَخِيسٍ دَرَاهِمَ مَعْدُودَةٍ وَكَانُوا

فِيهِ مِنَ الرَّاهِدِينَ ﴿٢١﴾

وَقَالَ الَّذِي اشْتَرَاهُ مِنْ مِصْرَ لِمُرَاتِبَةٍ أَكْرَمَى مَثْوَاهُ عِنْدَ أَنْ يَنْفَعَنَا أَوْ نَتَّخِذَهُ وَلَدًا وَكَذَلِكَ مَكَّنَّا لِيُوسُفَ فِي الْأَرْضِ وَلِنُعَلِّمَهُ مِنْ تَأْوِيلِ الْأَحَادِيثِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ عَلِيمٌ وَلَكِنْ أَكْثَرَ

التَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾

وَلَمَّا بَلَغَ أَشُدَّهُ آتَيْنَاهُ حُكْمًا وَعِلْمًا وَكَذَلِكَ

نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿٢٣﴾

وَرَأَوْنَاهُ الَّتِي هُوَ فِي بَيْتِهَا عَنْ نَفْسِهِ وَغَلَّقَتِ الْأَبْوَابَ وَقَالَتْ هَيْت لَكَ قَالَ مَعَاذَ اللَّهِ إِنَّهُ رَبِّي أَحْسَنَ مَثْوَايَ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ الظَّالِمُونَ ﴿٢٤﴾

وَلَقَدْ هَمَّتْ بِهٖ وَهَمَّ بِهَا لَوْلَا أَنْ رَأَاهَا رَبِّيَ كَذَلِكَ لِنَصَّرَفَ عَنْهُ السُّوءُ وَالْفَحْشَاءُ إِنَّهُ مِنْ عِبَادِنَا الْخَالِقِينَ ﴿٢٥﴾

وَاسْتَبَقَا الْبَابَ وَقَدَّتْ قَبِيضَهُ مِنْ دُبُرٍ وَأَلْفَيَْا سَيِّدَهَا لَدَا الْبَابِ قَالَتْ مَا جَزَاءُ مَنْ أَرَادَ بِأَهْلِكَ سُوءًا إِلَّا أَنْ يُسَبَّحَ أَوْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٢٦﴾

قَالَ هِيَ رَأَوْنِي عَنْ نَفْسِي وَشَهِدَ شَاهِدٌ مِنْ أَهْلِهَا إِنْ كَانَ قَبِيضُهُ قَدْ مِنْ قَبْلِ فَصَدَقْتَ وَهُوَ مِنَ الْكَاذِبِينَ ﴿٢٧﴾

28. “Nhưng nêu áo của hần bị xé từ phía sau thì bà nhà đã nói dối và hần đã nói thật.”

29. Nên khi ông thầy áo của hần bị xé từ phía sau, ông bảo: “Đây quả thật là âm mưu của bọn đàn bà. Âm mưu của các người thật đáng sợ.”

30. “Hỡi Joseph, hãy nín lặng về chuyện này. Còn người, con đàn bà, hãy cầu xin thứ tội đi. Người mới là kẻ phạm tội.”

31. Các phụ nữ trong thành phò bảo nhau: “Nghe nói phu nhân của quan tổng quản cận vệ đã toan quyền rũ tên nô lệ của bà ta. Hần đã làm bà ta yêu đến phát điên đi được. Chúng tôi thấy rằng bà ta rõ ràng đã phạm lỗi.”

32. Khi nàng nghe đến những lời đàm tiếu, nàng sai người triệu họ đến và bày tiệc, phát cho mỗi người một con dao rôi bảo Joseph: “Hãy đến với các bà ấy.” Khi họ thấy hần, họ suy nghĩ mãi đến đôi phải chặt bỏ tay mình và bảo: “A-La sẽ che chở hần. Đây chẳng phải là con người mà thật là thiên sứ cao cả.”

33. Nàng bảo: “Chính vì người này mà các người đã chỉ trích ta. Quả ta đã tìm cách quyền rũ hần, nhưng hần đã cố giữ mình. Lần này nêu hần không nghe lời ta, hần sẽ bị cầm tù và trở thành kẻ hạ tiện.”

34. Hần bèn thưa: “Lạy Chúa, tôi thà bị cầm tù hơn là nghe lời quyền rũ của họ. Nếu Ngài không cất bỏ âm mưu của họ khỏi người tôi, tôi sẽ sa ngã với họ và sẽ thành kẻ vô tri mất.”

35. Nên Chúa đã chiêu nhậm lời cầu khẩn của hần và cứu hần thoát khỏi âm mưu của họ. Ngài quả là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

وَأِنْ كَانَ قَبِيصُهُ قَدْ مِّنْ دُبُرٍ فَكَذَّبَتْ وَهُوَ

مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٢٨﴾

فَلَمَّا رَأَى قَبِيصَهُ قَدْ مِّنْ دُبُرٍ قَالَ إِنَّهُ مِّنْ كَيْدِكُنَّ

إِنْ كَيْدُكُمْ عَظِيمٌ ﴿٢٩﴾

يُوسُفُ أَعْرَضَ عَنْ هَذَا وَاسْتَغْفِرِي لِذُنُوبِكِ

إِنَّكَ كُنْتِ مِنَ الْخَاطِئِينَ ﴿٣٠﴾

وَقَالَ نِسْوَةٌ فِي الْمَدِينَةِ امْرَأَتُ الْعَزِيزِ تُرَاوِدُ

فَتَاهَا عَنْ نَفْسِهِ قَدْ شَغَفَهَا حُبًّا إِنَّا لَنَرَاهَا

فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٣١﴾

فَلَمَّا سَمِعَتْ بِمَكْرِهِنَّ أَرْسَلَتْ إِلَيْهِنَّ وَأَعْتَدَتْ

لَهُنَّ مَتَكًا وَآتَتْ كُلَّ وَاحِدَةٍ مِّنْهُنَّ سِكِّينًا وَ

قَالَتِ احْجُزْ عَلَيْهِنَّ فَلَمَّا رَأَيْنَهُ أَكْبَرْنَهُ وَقَطَّعْنَ

أَيْدِيَهُنَّ وَقُلْنَ حَاشَ لِلَّهِ مَا هَذَا بَشَرًا إِنْ هَذَا

إِلَّا مَلَكٌ كَرِيمٌ ﴿٣٢﴾

قَالَتْ فَذَلِكُنَّ الَّذِينَ لَمِنْتِنِي فِيهِ وَلَقَدْ رَاوَدتُّهُ

عَنْ نَفْسِهِ فَاَسْتَعْصَمَ وَلَئِن لَّمْ يَفْعَلْ مَا امْرَأَةٌ

لَيُفْسِدَنَّ وَيَكُونَنَّ مِنَ الصَّغِيرِينَ ﴿٣٣﴾

قَالَ رَبِّ السِّجْنُ أَحَبُّ إِلَيَّ وَمِمَّا يَدْعُونَنِي إِلَيْهِ

وَأَلَّا تَصْرِفَ عَنِّي كَيْدَهُنَّ أَصْبُ إِلَيْهِنَّ وَأَكُنْ

مِنَ الْجَاهِلِينَ ﴿٣٤﴾

فَاسْتَجَابَ لَهُ رَبُّهُ فَصَرَفَ عَنْهُ كَيْدَهُنَّ إِنَّهُ

هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٣٥﴾

36. Sau khi thấy rằng hấn vô tội, nhưng để giữ thể diện, các quan đã đồng ý tống giam hấn một thời gian.

37. Và có hai người thanh niên cùng bị giam vào ngục với hấn. Một trong hai người nói: “Tôi đã nằm mơ thấy mình vắt rượu nho.” Còn người kia thì nói: “Tôi thì nằm mơ thấy mình đội bánh mì trên đầu và chim chóc đang rìa nó. Xin giải thích cho chúng tôi ý nghĩa của nó, bởi chúng tôi thấy người có vẻ chính trực.”

38. Hấn đáp: “Tôi sẽ giải thích ý nghĩa trong đó trước khi buổi cơm của các người được mang tới đây, chắc chắn trước buổi cơm. Điều này do Chúa đã dạy cho tôi biết. Tôi đã từ khước tôn giáo của những kẻ không tin tưởng A-La và không tin tưởng ở Kiệp Lai Sinh.

39. “Và tôi đã theo đạo của các tổ phụ, Abraham, Isaac và Jacob. Quả thật chúng tôi không thờ ai khác chung với A-La. Đây là ân huệ của A-La ban cho chúng tôi và cho cả nhân loại, nhưng hầu hết con người không hề biết cảm tạ.

40. “Hỡi hai bạn cùng ngục với tôi, những tà thần lặt vặt và A-La, Đấng Tôi Cao duy nhất, ai đáng giá hơn đây?

41. “Vật mà các người thờ phụng không màng đến A-La chẳng qua là những danh từ mà các người và tổ phụ của các người đã mệnh danh. A-La không hề ban cho nó quyền hạn nào cả. Quyền phán quyết chỉ nằm trong tay A-La. Ngài đã ra lệnh rằng các người không được thờ ai khác hơn Ngài. Đây là lòng tin ở chân lý vĩnh cửu, nhưng hầu hết con người không biết điều đó.

42. “Hỡi hai bạn cùng ngục với tôi, một trong hai người sẽ hầu rượu cho nhà vua. Nhưng người còn lại sẽ bị treo lên thập tự giá và bầy

ثُمَّ بَدَأَ لَهُمْ مِنْ بَعْدِ مَا رَأَوُا الْآيَاتِ لِيَجْزِيََنَّهُ ۖ  
حَتَّىٰ جِئِنِ ۙ

وَدَخَلَ مَعَهُ السِّجْنَ فَتَيْنِ ۖ قَالَ أَحَدُهُمَا إِنِّي  
أَرِنِّي أَحْصِرُ خَمْرًا ۖ وَقَالَ الْآخَرُ إِنِّي أَرِنِّي أَحْمِلُ  
فَوْقَ رَأْسِي خُبْرًا تَأْكُلُ الطَّيْرُ مِنْهُ نَبِئْنَا بِتَأْوِيلِهِ ۗ  
إِنَّا نُرَاكَ مِنَ الْمُحْسِنِينَ ۝

قَالَ لَا يَأْتِيكُمَا طَعَامٌ تُرْزَقُنِيهِ إِلَّا نَبَأُكُمَا بِتَأْوِيلِهِ  
قَبْلَ أَنْ يَأْتِيَكُمَا ذِكْمَا مِمَّا عَلَّمَنِي رَبِّي إِنِّي تَرَكْتُ  
مِلَّةَ قَوْمٍ لَا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَهُمْ بِالْآخِرَةِ هُمْ  
كَافِرُونَ ۝

وَاتَّبَعْتُ مِلَّةَ آبَائِي إِبْرَاهِيمَ وَإِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ  
مَا كَانَ لَنَا أَنْ نَشْرِكَ بِاللَّهِ مِنْ شَيْءٍ ۚ ذَٰلِكَ مِنْ  
فَضْلِ اللَّهِ عَلَيْنَا وَعَلَى النَّاسِ وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ  
لَا يَشْكُرُونَ ۝

يُصَاحِبِي السِّجْنَ ۖ أَرَبَابٌ مُتَفَرِّقُونَ خَيْرٌ أَمْ  
اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ ۝

مَا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِهِ إِلَّا أَسْمَاءٌ سَبَّيْتُمُوهَا  
أَنْتُمْ وَأَبَاؤُكُمْ مِمَّا أَنْزَلَ اللَّهُ بِهَا مِنْ سُلْطَانٍ ۚ إِنَّ  
الرَّحْمَٰنَ لَا إِلَهَ إِلَّا لَهُ أَمْرٌ آتٍ تَعْبُدُونَ إِلَّا آيَاتِهِ ۚ ذَٰلِكَ  
الَّذِينَ الْقِيَمُ وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ۝

يُصَاحِبِي السِّجْنَ ۖ أَمَّا أَحَدُكُمَا فَيَسْقِي رَبَّهُ خَمْرًا  
وَأَمَّا الْآخَرُ فَيُصَلَّبُ فَتَأْكُلُ الطَّيْرُ مِنْ رَأْسِهِ ۗ

chim sẽ rìa thịt đầu của hần. Việc mà các người xin giải thích đã được quyết định như thế.”

43. Rồi hần nói với kẻ hy vọng được tha trong hai người, rằng: “Xin hãy nhắc nhở việc của tôi với vua của người. Nhưng Satăng đã làm hần quên bằng sự nhắc nhở điều ấy với nhà vua nên chàng ta đã phải bị cầm tù thêm vài năm nữa.

44. Rồi nhà vua bảo: “Ta nằm mơ thấy bảy con bò cái béo tốt bị bảy con bò cái khác gầy ốm ăn mất đi, rồi bảy gié lúa tươi xanh và bảy gié lúa khô. Hỡi chư khanh, nếu các người biết giải mộng, hãy giải thích cho Ta biết ý nghĩa của giấc mơ ấy.”

45. Chúng bèn tâu: “Đây là những giấc mơ lộn xộn, chúng thần không biết cách nào để giải thích những giấc mơ ấy.”

46. Nhưng kẻ đã được cứu thoát trong hai người trên, trầm ngâm một hồi thì chợt nhớ ra và nói: “Tôi sẽ cho các ông biết cách giải mộng, xin cho tôi đi một chỗ.”

47. “Hỡi Joseph! Người chân thật, hãy giải thích cho chúng tôi biết ý nghĩa của việc bảy con bò cái béo tốt bị bảy con bò cái gầy ốm ăn mất và bảy gié lúa tươi xanh với bảy gié lúa khô, để tôi trở về cho họ biết.”

48. Hần đáp: “Cứ gieo hạt và rần làm lụng đều trong bảy năm, lúa gặt xong ngoại trừ một phần ít để ăn, phần còn lại cứ để nguyên gié.

49. “Rồi sau đó bảy năm khôn khổ sẽ đến và tiêu thụ hầu hết những gì mà các ông đã tích trữ trước đó, chỉ chừa lại một số ít tồn kho mà thôi.

50. “Rồi năm kẻ tiếp sẽ được mưa dổi dào và dân chúng sẽ ép nho làm rượu.”

51. Nhà vua bảo: “Hãy dẫn hần tới đây cho trẫm.” Nhưng khi sứ giả gặp hần thì hần nói: “Hãy trở về hỏi nhà vua rằng những người đàn

قُضِيَ الْأَمْرُ الَّذِي فِيهِ تَسْتَفْتِينَ ۗ  
وَقَالَ لِلَّذِي ظَنَّ أَنَّهُ نَاجٍ مِّنْهُمَا اذْكُرْنِي عِنْدَ رَبِّكَ فَأَنَسَهُ الشَّيْطَانُ ذِكْرَ رَبِّهِ فَلَبَّىٰ فِي السُّجُنِ  
بِضَعِّ سِنِينَ ۙ

وَقَالَ الْمَلِكُ إِنِّي أَرَىٰ سَبْعَ بَقَرَاتٍ سِمَانٍ يَأْكُلُهُنَّ سَبْعٌ عِجَافٌ وَسَبْعَ سُنبُلَاتٍ خُضْرٍ وَأُخْرًا يُبْسِتُ أَبْنَاءَ الْمَلَائِكَةِ فِي رُءْيَايَ إِنْ كُنْتُمْ لِلرُّءْيَا تَعْبُرُونَ ۙ  
قَالُوا اصْنَعْنَا آحْلَامٍ وَمَا نَحْنُ بِتَأْوِيلِ الْأَحْلَامِ بِعِلْمِينَ ۙ

وَقَالَ الَّذِي نَجَا مِنْهُمَا وَادَّكَرَ بَعْدَ أُمَّةٍ أَنَا أُنْتَبِئُكُمْ بِتَأْوِيلِهِ فَأَرْسِلُونِ ۙ

يُوسُفُ أَيُّهَا الصِّدِّيقُ أَفْتِنَا فِي سَبْعِ بَقَرَاتٍ سِمَانٍ يَأْكُلُهُنَّ سَبْعٌ عِجَافٌ وَسَبْعِ سُنبُلَاتٍ خُضْرٍ وَأُخْرًا يُبْسِتُ لَعَلِّي أَرْجِعُ إِلَى النَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَعْلَمُونَ ۙ

قَالَ تَزْرَعُونَ سَبْعَ سِنِينَ دَابًّا فَمَا حَصَدْتُمْ فَذَرُوهُ فِي سُنْبُلِهِ إِلَّا قَلِيلًا مِّمَّا تَأْكُلُونَ ۙ

ثُمَّ يَأْتِي مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ سَبْعٌ شِدَادٌ يَأْكُلْنَ مَا قَدَّمْتُمْ لَهُنَّ إِلَّا قَلِيلًا مِّمَّا تَحْصِنُونَ ۙ

ثُمَّ يَأْتِي مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ عَامٌ فِيهِ يُغَاثُ النَّاسُ وَفِيهِ يَعْصِرُونَ ۙ

وَقَالَ الْمَلِكُ ائْتُونِي بِهِ فَلَمَّا جَاءَهُ الرَّسُولُ قَالَ ارْجِعْ إِلَى رَبِّكَ فَسْأَلْهُ مَا بَالُ النُّسُوءِ الَّتِي قَطَعْنَ

bà đã chặt tay họ bây giờ ra sao. Chúa của ta biết rõ âm mưu của họ.”

52. Nhà vua bèn hỏi mây bà này: “Khi các người định quyền rǔ Joseph thì sự tình ra sao?” Họ trả lời: “Hắn đã tránh xa tội lỗi vì kính sợ A-La, chúng tôi hoàn toàn không có gì để kết tội hắn.” Lúc đó người vợ của quan tổng quản mới nói: “Bây giờ sự thật mới được sáng tỏ. Chính tôi mới là người định quyền rǔ hắn. Quả hắn đã nói thật.”

53. Joseph thưa: “Tôi đòi hỏi cuộc điều tra này để cho mọi người biết rằng tôi đã không phản bội chủ tôi trong lúc người vắng mặt và rằng A-La không bao giờ cho phép âm mưu của những kẻ bất lương được thành tựu.

54. “Và tôi không biện giải cho chính bản thân tôi, vì con người lúc nào cũng dễ sa vào tội lỗi chỉ trừ những ai được Chúa như lòng thương. Chúa của tôi là Đấng Khoan Hồng và Từ Bi.”

55. Nhà vua bèn phán: “Hãy dẫn hắn tới đây cho trảm, để trảm cho hắn hầu cận trảm.” Ông đã bàn bạc với hắn và tuyên bố: “Kể từ hôm nay, khanh sẽ là người có đầy quyền lực và tín nhiệm với chúng tôi.”

56. Lúc đó hắn tâu: “Xin hãy giao lương khô trong nước cho thần, thần là người bảo quản ưu tú và kiên thức rộng rãi.”

57. Ta đã cho Joseph lập nghiệp ở xứ ấy, hắn có thể sống ở bất cứ nơi nào hắn muốn. Ta ban ân huệ cho kẻ nào mà Ta vừa lòng. Ta không hề quên phần thưởng cho những người lương thiện.

58. Những kẻ nào tin tưởng và kính sợ Chúa Trời, chắc chắn phần thưởng ở Kiệp Lai Sinh còn trọng hậu hơn.

59. Chẳng bao lâu những người anh của Joseph đến và ra mắt hắn. Hắn đã nhận ra họ nhưng họ không biết hắn.

60. Khi hắn cấp lương thực cho họ xong, hắn bảo: “Hãy dẫn đến cho ta đứa em cùng cha với các người. Các người không thấy rằng ta đã đong đầy cho các người và không có ai đãi khách trọng hậu hơn ta hay sao?

61. Nếu các người không dẫn nó đến, ta sẽ không còn lúa đong cho các người và các người đừng mong yết kiến ta nữa.”

أَيُّدِيَهُنَّ إِنَّ رَبِّي بِكَيْدِهِنَّ عَلِيمٌ ﴿٥١﴾

قَالَ مَا خَطْبُكُمْ إِذْ رَأَوْثُمَّ يُوسُفَ عَنْ نَفْسِهِ ۖ

قُلْنَ حَاشَ لِلَّهِ مَا عَلِمْنَا عَلَيْهِ مِنْ سُوءٍ قَالَتِ امْرَأَتُ

الْعَزِيزِ النِّسَاءُ حَصَّصَ الْحَقُّ أَنَا رَأَوْثُمَّ عَنْ نَفْسِهِ

وَأِنَّهُ لَكِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٥٢﴾

ذَلِكَ لِيَعْلَمَ أَنِّي لَمْ أَخُنْهُ بِالْغَيْبِ وَأَنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي

كَيْدَ الْخَائِبِينَ ﴿٥٣﴾

وَمَا أَبْرَأُ نَفْسِي إِنْ النَّفْسَ لَأَمَّارَةٌ بِالسُّوءِ

إِلَّا مَا رَحِمَ رَبِّي إِنَّ رَبِّي غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٥٤﴾

وَقَالَ الْمَلِكُ اسْتَوْفِي بِهِ اسْتَخْرِضْهُ لِنَفْسِي فَلَمَّا

كَلَّمَهُ قَالَ إِنَّكَ الْيَوْمَ لَدَيْنَا مَكِينٌ أَمِينٌ ﴿٥٥﴾

قَالَ اجْعَلْنِي عَلَى خَزَائِنِ الْأَرْضِ إِنِّي حَفِيظٌ عَلِيمٌ ﴿٥٦﴾

وَكَذَلِكَ مَكَّنَّا لِيُوسُفَ فِي الْأَرْضِ يَكُونُ أَهْلَ مَحَبَّتٍ

يَشَاءُ نَصِيبٌ بِرَحْمَتِنَا مَنْ نَشَاءُ وَلَا نُضِيعُ أَجْرَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٥٧﴾

وَلِلْأَجْرِ الْآخِرَةِ خَيْرٌ لِلَّذِينَ آمَنُوا وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿٥٨﴾

وَجَاءَ إِخْوَتَ يُوسُفَ فَدْخَلُوا عَلَيْهِ فَعَرَفَهُمْ وَهُمْ

لَهُ مُنْكَرُونَ ﴿٥٩﴾

وَلَمَّا جَهَرَهُمْ بِجَهَارِهِمْ قَالَ اسْتَوْفِي بِأَخٍ لَكُمْ

مِنَ أَيِّكُمْ الْأَبْتَرُونَ أَنِّي أَوْفَى الْكَيْلِ وَأَنَا خَيْرُ

الْمُنْزِلِينَ ﴿٦٠﴾

فَإِنْ لَمْ تَأْتُونِي بِهِ فَلَا كَيْلَ لَكُمْ عِنْدِي وَلَا

تَقْرَبُونِ ﴿٦١﴾



62. Họ bèn đáp: “Chúng tôi sẽ tìm cách dụ cha chúng tôi rời nó và chắc chắn sẽ dẫn nó đến đây.”

63. Rồi hẳn bảo các thuộc hạ: “Hãy nhét tiền của họ vào hai bên yên. Khi họ về tới nhà, họ sẽ phát giặc ra và có lẽ sẽ trở lại đây.”

64. Khi họ trở về với cha mình, họ thưa: “Thưa cha, chúng con đã bị từ chối đong thêm lúa, hãy cho thẳng em của chúng con đi theo để chúng con được đong thêm, chúng con sẽ trông nom nó.”

65. Ông bảo: “Ta không thể giao nó cho các người như ta đã phó thác thẳng anh của nó cho các người trước đây. Chính A-La mới là Đấng bảo hộ siêu việt nhất và đầy lòng từ bi nhất.”

66. Khi họ mở hàng ra, họ mới thấy rằng tiền của họ đã được hoàn trả lại. Họ nói: “Thưa cha, chúng ta còn mong gì hơn đây. Nay đây là tiền của chúng ta đã được hoàn lại. Chúng con sẽ đi tìm lương thực cho cả nhà. Chúng con sẽ trông nom thẳng bé và xin đong thêm phần chờ của một con lạc đà. Phần này chẳng có bao nhiêu.”

67. Ông bảo: “Ta sẽ không giao nó cho các người chỉ trừ khi các người hứa với ta trước danh A-La rằng nếu các người không bị bao vây, các người sẽ đem nó về với ta.” Rồi khi họ đã long trọng thề với ông, ông bảo: “A-La là nhân chứng cho lời nói của chúng ta.”

68. Rồi ông nói thêm: “Này các con, chớ vào chung một công, hãy vào bằng những công riêng biệt. Ta chẳng giúp gì được cho các người trước nhan A-La. Chỉ có A-La nắm quyền quyết định. Ta tin cậy nơi Ngài, và những ai muốn tin cậy, hãy tin cậy nơi Ngài.”

69. Họ đã tiền vào như lời cha họ đã dặn, nhưng điều đó không giúp gì được cho họ trước nhan A-La. Đây chẳng qua là ý nghĩ thoáng qua trong lòng Jacob. Chính vì Ta đã chỉ bảo Jacob nên ông mới có kiên thức rộng rãi như thế,

قَالُوا سُرَادُودُ عَنْتَهُ أَبَاهُ وَإِنَّا لَفَاعِلُونَ ﴿٦٢﴾  
وَقَالَ لِفِتْيَانِهِ اجْعَلُوا بِضَاعَتَهُمْ فِي رِحَالِهِمْ لَعَلَّهُمْ يَعْرِفُونَهَا إِذَا انْقَلَبُوا إِلَىٰ أَهْلِهِمْ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٦٣﴾

فَلَمَّا رَجَعُوا إِلَىٰ أَبِيهِمْ قَالُوا يَا أَبَانَا مُنِعَ مِنَّا الْكَيْلُ فَأَرْسِلْ مَعَنَا آخَانَا نَكْتَلْ وَإِنَّا لَهُ لَحَافِظُونَ ﴿٦٤﴾  
قَالَ هَلْ آمَنُكُمْ عَلَيْهِ إِلَّا كَمَا آمَنْتُمْ عَلَىٰ أَخِيهِ مِنْ قَبْلُ قَالَ اللَّهُ خَيْرٌ حِفْظًا وَهُوَ أَحْمَرُ الرَّحِيمِينَ ﴿٦٥﴾  
وَلَمَّا نَزَحُوا مَتَاعَهُمْ وَجَدُوا بِضَاعَتَهُمْ سُرَدَتْ إِلَيْهِمْ قَالُوا يَا أَبَانَا مَا نَبِغُ هَذِهِ بِضَاعُنَا رُدَّتْ إِلَيْنَا وَنَبِيرُ أَهْلِنَا وَنَحْفُظُ آخَانَا وَتُرْزَدُ كَيْلٌ بَعِيرٌ ذَلِكَ كَيْلٌ يَسِيرٌ ﴿٦٦﴾

قَالَ لَنْ أُرْسِلَهُ مَعَكُمْ حَتَّىٰ تُؤْتُونِ مَوْثِقًا مِنَ اللَّهِ لَتَأْتُنَّنِي بِهِ إِلَّا أَنْ يُحَاطَ بِكُمْ فَلَمَّا آوَتْهُ مَوْتِقَهُمْ قَالِ اللَّهُ عَلَىٰ مَا نَقُولُ وَيَكِينٌ ﴿٦٧﴾

وَقَالَ يَبْنَئِي لَا تَدْخُلُوا مِن بَابٍ وَاحِدٍ وَادْخُلُوا مِن أَبْوَابٍ مُّتَفَرِّقَةٍ وَمَا أُغْنِي عَنْكُمْ مِنَ اللَّهِ مِنْ شَيْءٍ إِنِ الْحُكْمُ إِلَّا لِلَّهِ عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَعَلَيْهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُتَوَكِّلُونَ ﴿٦٨﴾

وَلَمَّا دَخَلُوا مِنْ حَيْثُ أَمَرَهُمْ أَبُوهُمْ مَا كَانَ يُغْنِي عَنْهُمْ مِنَ اللَّهِ مِنْ شَيْءٍ إِلَّا حَاجَةٌ فِي نَفْسِ يَعْقُوبَ قَضَاهَا وَإِنَّهُ لُدُوْعٌ لِّمَا عَلَّمْنَاهُ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ

nhưng hầu hết trong con người không biết điều đó.

70. Khi họ yết kiên Joseph, hẳn đã cảm người em lại với mình, nói rằng: “Ta là anh ruột của người đây, vậy chớ nên buồn phiền về những việc họ đã làm.”

71. Khi hẳn cung cấp đầy đủ lương thực cho họ xong, hẳn đã nhét bừu bôi vào túi yên của người em. Đoàn có kẻ hô hoán: “Hỡi đoàn khách thương kia, các người đã phạm tội trộm cắp đây.”

72. Cả đoàn quay lại hỏi: “Các ông đã mất mát gì chẳng?”

73. Họ trả lời: “Bừu bôi của nhà vua đã lạc mất, kẻ nào đem ra được sẽ được phần hành lý của một con lạc đà. Ta sẽ làm chứng điều đó.”

74. Cả đoàn thưa: “Xin thề với Chúa, các ông biết rõ rằng chúng tôi không cần đây để gây loạn trong xứ và chúng tôi không phải là kẻ trộm cắp.”

75. Họ nói: “Nếu các người nói dối thì hình phạt sẽ ra sao?”

76. Cả đoàn thưa: “Hình phạt như thế này: nêu vật ấy tìm ra trong túi yên của kẻ nào thì kẻ ấy sẽ chịu tội. Chúng tôi xử phạt những kẻ gian tà như thế ấy.”

77. Rồi hẳn bắt đầu lục lạo hành lý của các người anh, cuối cùng mới lục đèn hành lý của người em út và đem bừu bôi ấy ra. Ta đã trù liệu cho Joseph như thế. Nêu A-La không muốn việc ấy, hẳn không thể nào dùng luật pháp của nhà vua để cầm chân người em lại. Ta thăng chức cho kẻ nào làm Ta hài lòng. Và ngự trên tất cả những nhà hiền triết là Đấng Duy Nhất, Đấng Toàn Tri.

78. Cả đoàn bèn nói: “Nếu nó trộm đồ, thằng anh của nó trước đây chắc cũng đã trộm cắp.” Nhưng Joseph giữ kín điều ấy trong lòng và không thổ lộ cho họ biết. Hẳn chỉ nói: “Các người đang ở trong trường hợp không lối thoát đây. A-La biết rõ những điều mà các người toan tính.”

79. Cả đoàn thưa: “Thưa các hạ, nó còn cha già. Xin hãy bắt một người trong bọn chúng tôi

١٤ التَّاسِ لَا يَعْمُونَ ١٥

وَلَمَّا دَخَلُوا عَلَى يُوسُفَ أَوَىٰ إِلَيْهِ أَخَاهُ قَالَ إِنِّي

أَنَا أَخُوكَ فَلَا تَنْتَسِبْ بِمَا كَانُوا يَفْعَلُونَ ١٦

فَلَمَّا جَهَّزَهُمْ بِجَهَّازِهِمْ جَعَلَ السِّقَايَةَ فِي رَحْلِ

أَخِيهِ ثُمَّ أَدْنَىٰ أَيْدِيهَا إِلَيْهَا لَعَلَّكُمْ لَسِرْتُونَ ١٧

قَالُوا وَأَمَلُوًّا عَلَيْهِمْ مَاذَا تَفْقَدُونَ ١٨

قَالُوا تَفْقَدُ صَوَاعَ الْمَلِكِ وَلَيْسَ جَاءَ بِهِ حِمْلُ

بَعِيرٍ وَأَنَا بِهِ زَعِيمٌ ١٩

قَالُوا تَاللَّهِ لَقَدْ عَلِمْتُمْ مَا جِئْنَا لِنُفْسِدَ فِي الْأَرْضِ

وَمَا كُنَّا سَرِقِينَ ٢٠

قَالُوا فَمَا جَزَاؤُهُ إِنْ كُنْتُمْ كَذِبِينَ ٢١

قَالُوا جَزَاؤُهُ مَنْ وَجَدَ فِي رَحْلِهِ فَهُوَ جَزَاؤُهُ كَذَلِكَ

نَجْزِي الظَّالِمِينَ ٢٢

فَبَدَأَ بِأَوْعِيَّتِهِمْ قَبْلَ وَعَاءِ أَخِيهِ ثُمَّ اسْتَخْرَجَهَا

مِنْ وَعَاءِ أَخِيهِ كَذَلِكَ كِدْنَا لِيُوسُفَ مَا كَانَ

لِيَأْخُذَ أَخَاهُ فِي دِينِ الْمَلِكِ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ

تَرْفَعُ دَرَجَاتٍ مَن تَشَاءُ وَفَوْقَ كُلِّ ذِي عِلْمٍ

عَلِيمٌ ٢٣

قَالُوا إِنْ يَسْرِقْ فَقَدْ سَرَقَ أَخٌ لَهُ مِنْ قَبْلِهِ

فَأَسْرَهَا يُوسُفُ فِي نَفْسِهِ وَلَمْ يُبَيِّدْهَا لَهُمْ قَالَ

أَنْتُمْ شَرُّ مَكَانٍ وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا تَصِفُونَ ٢٤

قَالُوا يَا أَيُّهَا الْعَزِيزُ إِنَّ لَهُ أَبًا شَيْخًا كَبِيرًا فَخُذْ

để thể thân nó, chắc chắn ngài là người rộng lượng.”

80. Hăn trả lời: “Ngoài kẻ nắm giữ đồ đạc của chúng tôi, A-La không cho phép chúng tôi bắt bớ người khác. Nếu chúng tôi làm thế, chúng tôi là kẻ bất nghĩa mắt.”

81. Cả đoàn thất vọng và tụ lại bàn bạc với nhau. Người trưởng đoàn nói: “Các người không nhớ rằng cha đã bắt các người thể long trọng trước danh A-La hay sao, và cả việc các người đã phạm tội với Joseph nữa? Nên ta sẽ không rời khỏi xứ này, trừ phi cha cho phép hoặc A-La phân xử giùm ta. Ngài là Đấng Phán Quan ưu tú nhất.

82. “Các người hãy trở về với cha thưa rằng: “Thưa cha, đứa con của cha đã trộm cắp, chúng con chỉ chứng nhận những điều nghe thấy, còn những điều không thấy tận mắt thì chúng con không thể phòng hờ đượ.”

83. “Xin hãy hỏi dân cư ở thị trấn mà chúng con trú ngụ và đoàn khách thương đồng hành với chúng con. Điều chúng con nói quả là sự thật.”

84. Ông trả lời: “Không không, tâm hồn các người đã khiến các người làm việc giả dối. Bây giờ ta chỉ biết kiên nhẫn chờ đợi. Có lẽ A-La sẽ dẫn chúng về cho ta, bởi Ngài là Đấng Toàn Tri, Đấng Khôn Ngoan.

85. Đoàn ông rời khỏi họ, than rằng: “Hỡi ôi, thương thay cho Joseph!” Và hai mắt của ông trắng bệch ra vì nỗi đau khổ đang dày vò ông.

86. Họ nói: “Xin thể với Chúa, đừng kể lể đến Joseph nữa, nếu không cha sẽ bị bệnh nặng mà chết mắt.”

87. Ông đáp: “Ta chỉ than thở nỗi đau khổ của ta với A-La, vì ta được Ngài cho biết những điều mà các người không biết.

88. “Này các con, hãy lên đường dò hỏi tin tức của Joseph và thẳng em nó. Đừng tuyệt vọng

أَحَدَنَا مَكَانَهُ إِنَّا نُرِيدُكَ مِنَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٨٠﴾

قَالَ مُعَاذَ اللَّهِ أَنْ نَأْخُذَ إِلَّا مَنْ وَجَدْنَا مَتَاعَنَا عِنْدَهُ إِنَّا إِذًا لَظَالِمُونَ ﴿٨١﴾

فَلَمَّا اسْتَيْسَسُوا مِنْهُ خَلَصُوا نَجِيًّا قَالَ كَبِيرُهُمْ أَلَمْ تَعْلَمُوا أَنَّ أَبَاكُمْ قَدْ أَخَذَ عَلَيْكُمْ مَوْثِقًا مِنَ اللَّهِ وَمِنْ قَبْلُ مَا فَرَّطْتُمْ فِي يُوسُفَ فَلَنْ أَبْرَحَ الْأَرْضَ حَتَّى يَأْتِيَ لِي آيَةٌ أَوْ يَحْكُمَ اللَّهُ لِي وَهُوَ خَيْرُ الْحَاكِمِينَ ﴿٨٢﴾

رَجِعُوا إِلَى آبَائِكُمْ فَقُولُوا يَا أَبَانَا إِنَّ ابْنَكَ سَرَقَ وَمَا شَهِدْنَا إِلَّا بِمَا عَلَّمْنَا وَمَا كُنَّا لِلْغَيْبِ حَافِظِينَ ﴿٨٣﴾

وَسَأَلَ الْقُرَيْةَ الَّتِي كُنَّا فِيهَا وَالْغَدِيرَ الَّتِي أَقْبَلْنَا فِيهَا وَإِنَّا لَصَادِقُونَ ﴿٨٤﴾

قَالَ بَلْ سَوَّلَتْ لَكُمْ أَنْفُسُكُمْ أَمْرًا فَصَبْرٌ جَبِيلٌ عَسَى اللَّهُ أَنْ يَأْتِيَنِي بِهِمْ جَبِينًا إِنَّهُ هُوَ الْعَلِيمُ الْحَكِيمُ ﴿٨٥﴾

وَتَوَلَّى عَنْهُمْ وَقَالَ يَا سَعْدُ عَلَى يُوسُفَ وَإِبْرَاهِيمَ عَيْنُهُ مِنَ الْحُزَنِ فَهُوَ كَظِيمٌ ﴿٨٦﴾

قَالُوا تَاللَّهِ تَقْتَنُونَ تَدْ رُؤْيُوسَ حَتَّى تَكُونَ حَرَصًا أَوْ تَكُونَ مِنَ الْهَالِكِينَ ﴿٨٧﴾

قَالَ إِنَّمَا أَشْكُوا بَنِيَّ وَحُزْنِي إِلَى اللَّهِ وَاعْلَمُ مِنَ اللَّهِ مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٨٨﴾

يَكُنِّي أَذْهَبُوا فَتَحَسَّسُوا مِنْ يُوسُفَ وَأَجْبَهُ وَلَا

về sự gia hộ của A-La, chỉ có những kẻ vô tín ngưỡng mới không hy vọng ở sự gia hộ của Ngài.”

89. Khi họ đèn ra mắt Joseph, họ nói: “Thưa các hạ, sự nghèo khó đang dần vật chúng tôi và gia đình chúng tôi. Chúng tôi chỉ có chút ít tiền này thôi, xin Ngài nhủ lòng đong đầy cho chúng tôi. Chắc hẳn A-La sẽ hậu thưởng những kẻ năng làm việc thiện.”

90. Hẳn bảo: “Các người cho là không hay biết gì cả, nhưng các người có biết việc các người đã gây cho Joseph và em của nó chẳng?”

91. Họ hỏi lại: “Có phải ngài là Joseph chẳng?” Hẳn bảo: “Tôi chính là Joseph và đây là em của tôi. A-La đã ban phước cho chúng tôi. Bất cứ ai ăn ở ngay thẳng và biết nhân nại, A-La sẽ không bao giờ quên phần thưởng cho những kẻ năng làm việc thiện.”

92. Họ nói: “Xin thể với A-La, A-La đã đặt ngài trên chúng tôi, quả thật chúng tôi đã phạm tội.”

93. Hẳn nói: “Đã đến ngày này thì tôi không có ý định gì khiến trách các người. Chớ chi A-La tha thứ các người. Bởi Ngài là Đấng Từ Bi Quảng Đại.”

94. “Hãy đem chiếc áo của tôi về trưng cho cha thầy, chắc hẳn người sẽ hiểu mọi việc. Rồi hãy dẫn toàn thể gia đình của các người tới đây.”

95. Lúc đoàn khách thương lên đường, cha họ đã nói: “Dẫu các người có cho là ta lầm cảm đi nữa, ta vẫn nghĩ thấy mùi của Joseph.”

96. Họ trả lời: “Xin thể với A-La, cha vẫn còn lầm cảm như trước thôi.”

97. Khi người mang tin mừng đến và đặt nó trước mặt ông thì ông hiểu rõ ra. Đoạn ông bảo: “Ta đã chẳng bảo các người rằng ta được A-La chỉ dạy những điều mà các người không hề biết hay sao?”

تَايَسُوا مِنْ رَوْحِ اللَّهِ إِنَّهُ لَا يَأْتِيَنَّكَ مِنَ رَوْحِ  
اللَّهِ إِلَّا الْقَوْمَ الْكَافِرُونَ ﴿٩٠﴾

فَلَمَّا دَخَلُوا عَلَيْهِ قَالُوا يَا أَيُّهَا الْعَزِيزُ مَسْنَا وَأَهْلَنَا  
الضَّرُّ وَجِئْنَا بِبِضَاعِنَا مَرْجُوَّةٍ فَأَوْفِ لَنَا الْكَيْلَ  
وَ تَصَدَّقْ عَلَيْنَا إِنَّ اللَّهَ يَجْزِي الْمُتَصَدِّقِينَ ﴿٩١﴾  
قَالَ هَلْ عَلِمْتُمْ مَا فَعَلْتُمْ بِيُوسُفَ وَأَخِيهِ إِذْ  
أَنْتُمْ جَاهِلُونَ ﴿٩٢﴾

قَالُوا وَآءِ إِنَّكَ لَأَنْتَ يُوسُفُ قَالَ أَنَا يُوسُفُ وَهَذَا  
أَخِي قَدْ مَنَّ اللَّهُ عَلَيْنَا إِنَّهُ مَنْ يَتَّقِ وَيَصْبِرْ  
فَإِنَّ اللَّهَ لَا يُضِيعُ أَجْرَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٩٣﴾

قَالُوا تَاللَّهِ لَقَدْ أَتَرَكْنَا اللَّهَ عَلَيْنَا وَإِنْ كُنَّا  
لَخَاطِبِينَ ﴿٩٤﴾

قَالَ لَا تَذَرِينِي عَلَيْكُمُ أَيُّومٌ لِيَعْفِرُ اللَّهُ لَكُمْ وَهُوَ  
أَرْحَمُ الرَّاحِمِينَ ﴿٩٥﴾

إِذْ هَبُوا بَيِّضِي هَذَا فَالْقُوَّةُ عَلَى وَجْهِ أَبِي يَأْتِ  
بَصِيرًا وَأَتُونِي بِأَهْلِكُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٩٦﴾

وَلَمَّا فَصَلَتِ الْعِيرُ قَالَ أَبُوهُمْ إِنِّي لَأَجِدُ رِيحَ  
يُوسُفَ وَلَا أُنْفِتِدُونِ ﴿٩٧﴾

قَالُوا تَاللَّهِ إِنَّكَ لَفِي ضَلَالِكَ الْقَدِيمِ ﴿٩٨﴾

فَلَمَّا أَنْ جَاءَ الْبَشِيرُ أَلْفَهُ عَلَى وَجْهِهِ فَارْتَدَّتْ  
بَصِيرًا قَالَ أَلَمْ أَقُلْ لَكُمْ إِنِّي أَعْلَمُ مِنَ اللَّهِ مَا  
لَا تَعْلَمُونَ ﴿٩٩﴾

98. Họ nói: “Thưa cha, hãy cầu xin sự thứ tội cho chúng con. Thật chúng con đã phạm tội.”

تَالُوْا يَا اٰبَا نَا اَسْتَغْفِرْ لَنَا ذُنُوْبَنَا اِنَّا كُنَّا  
خٰطِيْنَ ﴿٩٨﴾

99. Ông nói: “Ta sẽ xin Chúa thứ tội cho các người. Ngài thật là Đấng Khoan Hồng và Từ Bi.”

قَالَ سَوْفَ اَسْتَغْفِرُ لَكُمْ رَبِّيْ اِنَّهُ هُوَ الْغَفُوْرُ  
الرَّحِيْمُ ﴿٩٩﴾

100. Khi cả đoàn đến nơi Joseph, hẳn cho cha mẹ ở chung với mình, nói rằng: “Nếu A-La muốn, hãy vào Ai-cập và sông yên ổn ở đây.”

لَمَّا دَخَلُوْا عَلٰى يُوْسُفَ اَدٰى اِلَيْهِ اَبُوْيهٖ وَقَالَ  
اَدْخُلُوْا مِصْرَ اِنَّ شَاءَ اللّٰهُ اٰمِيْنَ ﴿١٠٠﴾

101. Hẳn lại cho cha mẹ ngồi trên ngai và cả đoàn phủ phục xuống lạy. Hẳn nói: “Thưa cha, đây là điềm giải thích giấc mơ ngày xưa. Chúa đã làm nó thành sự thật. Ngài đã ban phước cho con. Bởi sau khi Satăng đã gây mối bất hòa giữa con và các anh con, Ngài đã đem con ra khỏi ngục và dẫn mọi người từ sa mạc tới đây. Chúa của con rất độ lượng với kẻ nào mà Ngài hài lòng, bởi Ngài là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan hơn hết.

وَرَفَعَ اَبُوْيهٖ عَلٰى الْعَرْشِ وَخَرُّوْا لَهٗ سُجَّدًا وَّوَقَالَ يٰٓاَبَتِ هٰذَا تَاوِيْلُ رُّءْيَايَ مِنْ قَبْلُ لَقَدْ جَعَلَهَا رَبِّيْ حَقًّا وَقَدْ اٰحْسَنَ بِيْ اِذْ اَخْرَجْتَنِيْ مِنَ السِّجْنِ وَجَاءَ بِكُمْ مِنَ الْبَدْوِ مِنْۢ بَعْدِ اَنْ نُّرَخِّعَ الشَّيْطٰنُ بَيْنِيْ وَبَيْنَ اِخْوَتِيْ اِنَّ رَبِّيْ لَطِيْفٌ لِّمٰٓا يَشَآءُ اِنَّهُ هُوَ الْعَلِيْمُ الْحَكِيْمُ ﴿١٠١﴾

102. “Lạy Chúa, Ngài đã ban cho tôi quyền hành và chỉ dạy tôi cách giải mộng. Hỡi Đấng tạo thiên lập địa, Ngài là Đấng bảo hộ tôi ở kiếp này cũng như kiếp sau. Xin hãy triệu tôi về trong trạng thái quy y với Ngài và hãy liệt tôi chung với những người chính trực.”

رَبِّ قَدْ اَنْبَتْنِيْ مِنَ الْمٰٓكِ وَعَلَّمْتَنِيْ مِنْ تَاوِيْلِ الْاَحَادِيْثِ فَاَطَّرَ السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ اَنْتَ وَاِنِّيْ فِي الدُّنْيَا وَالْاٰخِرَةِ تَوَكَّلْتُ مُسْلِمًا وَّالْحَقِّيْقَةُ بِالصّٰلِحِيْنَ ﴿١٠٢﴾

103. Đây là một trong những câu chuyện về cõi vô hình mà Ta đã khải thị cho người. Bởi người đã không có mặt khi chúng quyết định âm mưu ấy.

ذٰلِكَ مِنْ اَنْبَآءِ الْغَيْبِ نُوْحِيْهِ اِلَيْكَ وَمَا كُنْتَ لَدَيْهِمْ اِذْ اَجْعَلُوْا اٰمْرَهُمْ وَهُمْ يَنْكُرُوْنَ ﴿١٠٣﴾

104. Dầu người hết lòng mong mỏi đi nữa, hầu hết con người sẽ không tin tưởng.

وَمَا اَكْثَرَ النَّاسِ وَلَوْ حَرَصْتَ بِمُؤْمِنِيْنَ ﴿١٠٤﴾

105. Và người cũng không hề đòi họ tưởng thưởng về việc này. Đây chỉ là sự cảnh cáo cho nhân loại mà thôi.

وَمَا سَأَلْتَهُمْ عَلَيْهِمْ مِنْ اٰجْرٍ اِنَّ هُوَ اَلَذَّكِرُ لِلْعٰلَمِيْنَ ﴿١٠٥﴾

106. Trên trời và dưới đất có biết bao nhiêu Phép Lạ mà chúng cứ ngoảnh mặt làm ngơ đi tuốt.

وَكَانَ مِنْ اٰيٰتِ فِي السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ يُرَدُّوْنَ عَلَيْهَا وَهُمْ عَنْهَا مُعْرِضُوْنَ ﴿١٠٦﴾

107. Đa số trong bọn chúng chẳng hề tin tưởng A-La mà toàn là những kẻ thờ tà thần.

وَمَا يَدْعُوْنَ اَكْثَرَهُمْ بِاللّٰهِ اِلَّا وَهُمْ مُّشْرِكُوْنَ ﴿١٠٧﴾

108. Hay chúng không hề lo rằng hình phạt của A-La sẽ giáng xuống một cách bất ngờ hoặc giờ khắc ấy sẽ thành linh xáy đền trong lúc chúng khinh suất?"

109. Hãy bảo: “Đây là con đường của Ta. Ta và những kẻ theo ta đều dựa vào kiên thức vững chắc mà câu khấn A-La. Hãy ca ngợi A-La. Ta không phải là tín đồ đa thần giáo.”

110. Những Sứ Giả mà Ta đã phái trước người đều là những kẻ xuất thân từ dân cư ở các đô thị và đã được Ta khải thị. Họ đã chẳng đi đi lại lại trên mặt đất để chứng kiên chung cuộc của tiền nhân hay sao? Đồi với những ai biết kính sợ Chúa Trời, nơi cư trú ở Kiếp Lai Sinh còn đáng giá hơn. Các người còn chưa giác ngộ sao?

111. Rồi khi các Sứ Giả thất vọng về dân chúng của họ và nghĩ rằng họ đã bị khước từ, Ta đã yểm trợ họ và kẻ nào mà Ta vừa lòng thì đã được Ta cứu vớt. Nhưng hình phạt của Ta không thể cất khỏi những kẻ tội lỗi.

112. Trong những câu chuyện về họ đều có bài học cho những người biết nhận thức. Nó không phải là câu chuyện bịa đặt, mà chỉ là bằng chứng để xác nhận vật đã có từ xưa, là sự giải thích tỉ mỉ mọi điều, là lời hướng dẫn và ân huệ cho những người vững lòng tin.

أَفَأَمِنُوا أَنْ تَأْتِيَهُمْ غَاشِيَةٌ مِّنْ عَذَابِ اللَّهِ أَوْ تَأْتِيَهُمُ السَّاعَةُ بَغْتَةً وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿١٠٨﴾

قُلْ هَذِهِ سَبِيلِي أَدْعُو إِلَى اللَّهِ عَلَى بَصِيرَةٍ أَنَا وَمَنِ اتَّبَعَنِي وَسُبْحَانَ اللَّهِ وَمَا أَنَا مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٠٩﴾

وتعجب النبي صلى الله عليه وسلم

وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ إِلَّا رِجَالًا نُّوحِي إِلَيْهِمْ مِنْ أَهْلِ الْقُرَى أَفَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ وَلَكِنَّا الْآخِرَةَ خَيْرٌ لِلَّذِينَ آتَفَقُوا أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿١١٠﴾

حَتَّىٰ إِذَا اسْتَيْسَسَ الرُّسُلُ وَظَنُّوا أَنَّهُمْ قَدْ كُذِّبُوا جَاءَهُمْ نَصْرُنَا فَنُجِّيَ مِنْ شَأْنِهِمْ وَلَا يَجِدُونَ لِلسَّنَةِ عَنِ الْقَوْمِ الْمُجْرِمِينَ ﴿١١١﴾

لَقَدْ كَانَ فِي قَصصِهِمْ عِبْرَةٌ لِأُولِي الْأَلْبَابِ ؕ مَا كَانَ حَدِيثًا يُفْتَرَىٰ وَلَكِنْ تَصَدِّقُ الَّذِي بَيْنَ يَدَيْهِ وَتَفْصِيلَ كُلِّ شَيْءٍ وَهُدًى وَرَحْمَةً

﴿١١٢﴾

سُورَةُ الرَّعْدِ مَكِّيَّةٌ

SÂM SÉT

(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Alif Lam Mím Ra. Đây là những lời khải thị của quyển Thánh thư ấy. Những điều do Chúa ban cho người đều là chân lý song đa số trong nhân gian không hề tin tưởng.

3. A-La là Đấng đã dựng lên vòm trời không có cột trụ nào mà mắt thường có thể thấy được. Rồi Ngài ngự trên Ngai vàng, khiến mặt trời và mặt trăng vận chuyển cho đến kỳ hạn đã định. Ngài quản trị Luật thiên nhiên. Ngài đã giải thích rõ ràng các Phép Lạ để các người vững lòng tin ở sự hội diện với Chúa.

4. Ngài cũng là Đấng đã trải rộng mặt đất và dựng trên đó núi non với sông ngòi. Và Ngài đã tạo ra mọi loài trái cây với hai giống đực và cái. Ngài khiến đêm tối bao phủ ban ngày. Trong đó đều có Phép Lạ dành cho những người biết suy nghĩ.

5. Trên mặt đất có những vùng rộng lớn nối tiếp nhau, những vườn nho ruộng lúa, những cây kê mọc rậm rạp từ một gốc và những cây khác không tươi tốt lắm, dầu được tưới bằng cùng một dòng nước, nhưng Ta đã làm một số trong đó thành trái cây tươi tốt hơn những quả khác. Trong đó đều có Phép Lạ dành cho những người biết nhận thức.

6. Nêu người có việc lầy lẫm thì việc chúng nói rằng: "Sao! Khi chúng ta đã trở thành cát bụi, làm sao chúng ta có thể được tái tạo đây?" mới là việc lạ lùng. Chính những kẻ này không hề tin tưởng Chúa, rồi chúng sẽ bị xiềng xích vào cổ, sẽ thành dân cư ở Hỏa ngục và sông vĩnh viễn nơi đó.

7. Chúng thúc giục người mang đên tai họa (mà người thường cảnh cáo) hơn là tin lành (mà

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾

الَّتِي تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ وَالَّذِي أُنزِلَ إِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ الْحَقُّ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٢﴾

اللَّهُ الَّذِي رَفَعَ السَّمَوَاتِ بِغَيْرِ عَمَدٍ تَرَوْنَهَا ثُمَّ أَسْتَوَىٰ عَلَى الْعَرْشِ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ كُلٌّ يَجْرِي لِأَجَلٍ مُّسَمًّى يُدِيرُ الْأَمْرَ يُفَصِّلُ الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ بِلِقَاءِ رَبِّكُمْ تُوفَّقُونَ ﴿٣﴾

وَهُوَ الَّذِي مَدَّ الْأَرْضَ وَجَعَلَ فِيهَا رَوَاسِيَ وَأَنْهَارًا وَمِنْ كُلِّ الشَّجَرِ جَعَلَ فِيهَا رُوحَيْنِ اثْنَيْنِ يُخَشِعُ اللَّيْلَ النَّهَارُ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ ﴿٤﴾

وَفِي الْأَرْضِ قِطْعٌ مُّتَجَوِّرَاتٍ وَأَجْنَابٍ وَأَنْبَارٍ وَزَعْفَرٍ وَنَجِيلٍ صِنَوَانٌ وَغَيْرُ صِنَوَانٍ يُسْقَىٰ بِمَاءٍ وَاحِدٍ وَنُقْضِلُ بَعْضَهَا عَلَىٰ بَعْضٍ فِي الْأَكْثَلِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿٥﴾

وَإِنْ تَعْجَبْ فَعَجَبٌ قَوْلُهُمْ إِذْ كُنَّا تُرَابًا إِنْ أُنزِلْنَا فَمَا خَلَقْنَا جَدِيدًا هُوَ أَوْلَىٰ لَكَ الَّذِينَ كَفَرُوا بِرَبِّهِمْ وَأُولَٰئِكَ الْأَعْلَىٰ فِي أَنْعَامِهِمْ وَأُولَٰئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٦﴾

وَيَسْتَعْجِلُونَكَ بِالسَّبِيحَةِ قَبْلَ الْحَسَنَةِ وَقَدْ خَلَقْتَ

ngươi thường hứa hẹn), mặc dầu những hình phạt đê răn đời đã xảy ra trước chúng. Và Chúa của người đầy lòng khoan dung đối với hành vi tội lỗi của con người. Nhưng Ngài cũng là Đấng trừng phạt rất khốc liệt.

8. Và những kẻ không tin tưởng thường nói: “Phép Lạ của Chúa sao không được ban cho hẳn?” Người chỉ là người cảnh cáo và ngoài ra có Sách dẫn đạo dành cho mọi người.

9. A-La biết rõ vật mà mỗi người đàn bà mang và thấu rõ cả khi tử cung thắt lại hay lớn ra. Và mọi vật đều được đo lường theo kích thước của Ngài.

10. Ngài là Đấng thấu rõ cõi vô hình cũng như cõi hữu hình, Đấng Tồi Cao, Tồi Đại.

11. Trong các người, kẻ giàu gièm lời của hẳn cũng như kẻ lớn tiếng nói ra, kẻ ần mình trong đêm tối cũng như kẻ ngang nhiên hoành hành giữa ban ngày, tất cả đều ngang nhau dưới mắt Ngài.

12. Sứ Giả sẽ được một đoàn thiên sứ đứng trước mặt và sau lưng, họ sẽ bảo vệ người theo mệnh lệnh của A-La. A-La sẽ không bao giờ thay đổi trạng huống của dân tộc nào chỉ trừ khi họ thay lòng đổi dạ. Nhưng một khi A-La định trừng phạt dân tộc nào, không có gì đẩy lui nó được, và ngoài Ngài ra không có ai cứu trợ cả.

13. Ngài là Đấng đã giáng sấm sét để gọi cho các người sợ hãi cũng như môi hy vọng, và cũng là Đấng đã vãn vũ những đám mây đầy đặc.

14. Sấm sét ca ngợi sự vinh quang của Ngài và các thiên sứ đều kính sợ mà ca tụng Ngài. Trong khi con người vẫn còn tranh luận về A-La, Ngài đã khiến sấm sét đánh thẳng vào chúng như ý muốn. Nay, Ngài rất nghiêm khắc trong sự trừng phạt.

15. Lời cầu nguyện chân thành là lời cầu nguyện với Chúa. Những kẻ mà chúng cầu khẩn không màng đến A-La, không hề đáp lại lời chúng. Giống như kẻ vờn hai tay ra để mong nước chảy vào miệng nhưng nước chẳng bao giờ chảy vào được. Và lời cầu nguyện của những kẻ bất tín chỉ là việc hoài công.

مِنْ قَبْلِهِمُ الْمُتْلُتُ وَإِنَّ رَبَّكَ لَذُو مَغْفِرَةٍ لِّلنَّاسِ

عَلَى ظُلْمِهِمْ وَإِنَّ رَبَّكَ لَشَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٤﴾

وَيَقُولُ الَّذِينَ كَفَرُوا لَوْلَا أُنزِلَ عَلَيْهِ آيَةٌ مِّن

رَبِّهِ إِنَّمَا أَنْتَ مُنذِرٌ وَلِكُلِّ قَوْمٍ هَادٍ ﴿٥﴾

اللَّهُ يَعْلَمُ مَا تَحْمِلُ كُلُّ أُنثَىٰ وَمَا تَغِيضُ الْأَرْحَامُ

وَمَا تَزْدَادُهُ وَكُلُّ شَيْءٍ عِنْدَهُ بِقَدَرٍ ﴿٦﴾

عِلْمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ الْكَبِيرِ النَّتَعَالِ ﴿٧﴾

سَوَاءٌ مِنْكُمْ مَّنْ أَسْرَ الْقَوْلِ وَمَنْ جَهَرَ بِهِ وَمَنْ هُوَ

مُسْتَخْفٍ بِالْأَيْلِ وَسَارِبٌ بِالنَّهَارِ ﴿٨﴾

لَهُ مَعْقِبَتٌ مِّنْ بَيْنِ يَدَيْهِ وَمِنْ خَلْفِهِ يَحْفَظُونَهُ

مِنَ أَمْرِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ لَا يُغَيِّرُ مَا بِقَوْمٍ حَتَّىٰ يُغَيِّرُوا

مَا بِأَنْفُسِهِمْ وَإِذَا أَرَادَ اللَّهُ بِقَوْمٍ سُوءًا فَلَا مَرَدَّ لَهُ

وَمَا لَهُمْ مِّنْ دُونِهِ مِّنْ ذَا لٍ ﴿٩﴾

هُوَ الَّذِي يُرِيكُمْ الْبَرْقَ خَوْفًا وَطَمَعًا وَيُنشِئُ السَّحَابَ

الْبُقْعَالَ ﴿١٠﴾

وَيَسْبِغُ الرِّعْدَ بِحَمْدِهِ وَالْمَلٰٓئِكَةُ مِنْ خِيفَتِهِ وَ

يُرْسِلُ الصَّوَاعِقَ فَيُصِيبُ بِهَا مَن يَشَاءُ وَ هُمْ

يُجَادِلُونَ فِي اللَّهِ وَهُوَ شَدِيدُ الْحٰٔلِ ﴿١١﴾

لَهُ دَعْوَةُ الْحَقِّ وَالَّذِينَ يَدْعُونَ مِن دُونِهِ لَا

يَسْتَجِيبُونَ لَهُمْ شَيْءٌ إِلَّا كِبَاسٌ كَقَبِيهِ إِلَى الْمَآءِ

لِيَبْتَلِيَ قَاهُ وَمَا هُوَ بِبَالِيغٍ وَمَا دَعَاُ الْكٰفِرِينَ

إِلَّا فِي ضَلٰٓلٍ ﴿١٢﴾



16. Muôn loài trong trời đất cũng như hình bóng của chúng vào buổi sáng và chiều, dù muôn hay không đều thờ lạy A-La.

وَاللَّهُ يَسْجُدُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ طَوْعًا وَ  
كَرْهًا وَظِلْمُهُم بِالْغُدُوِّ وَالْآصَالِ ۝١٦

17. Hãy bảo: “Ai là Chúa của thiên đàng và quả đất?” Cứ nói: “A-La” Hãy bảo: “Thề mà các người không màng đến A-La và dám chọn những kẻ yểm trợ mà chính họ không có quyền năng để gây lợi ích hoặc tai ương cho bản thân họ hay sao?” Hãy bảo: “Người mù có giống người sáng mắt chăng? Hoặc bóng tối có giống ánh sáng chăng? Hay là chúng định đặt bên cạnh A-La những tà thần đã làm ra những vật giống như sự sáng tạo của Ngài để hai sự sáng tạo tương tự như nhau chăng?” Hãy bảo: “Chỉ có A-La là Đấng sáng tạo vạn vật, Ngài là Đấng Duy Nhất, Đấng Tồi Cao.”

قُلْ مَنْ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ قُلِ اللَّهُ قُلْ  
أَفَاتَّخَذْتُ مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ لَا يَمْلِكُونَ لِإِنْفُسِهِمْ  
نَفْعًا وَلَا ضَرًّا قُلْ هَلْ يَسْتَوِي الْأَعْمَى وَالْبَصِيرَةُ  
أَمْ هَلْ تَسْتَوِي الظُّلُمَاتُ وَالنُّورُ أَمْ جَعَلُوا لِلَّهِ  
شُرَكَاءَ خَلَقُوا خَلْقَهُ فَتَشَابَهُ الْخَلْقُ عَلَيْهِمْ  
قُلِ اللَّهُ خَالِقُ كُلِّ شَيْءٍ وَهُوَ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ ۝١٧

18. Ngài làm mưa rơi từ trời cao xuống, để thung lũng chảy theo chiều rộng của nó, và nước lũ nổi đầy bọt bèo trên mặt. Từ chất kim thuộc nâu chảy trong lửa để làm đồ trang sức hoặc dụng cụ cũng sôi bọt giống như thế. A-La phác họa chân lý và sự ảo ngụy như thế ấy. Rồi bọt bèo thì tan đi như rác rến nhưng vật nào hữu dụng cho con người thì còn lại trên mặt đất. A-La đã dùng những chuyện ngụ ý như thế.

أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَسَالَتْ أوديةً بِقَدَرِهَا  
فَاتَّخَذَ السَّيْلُ رِبْدًا ۚ رَابِيًا وَمِمَّا يُوقِدُونَ  
عَلَيْهِ فِي النَّارِ ابْتِغَاءَ حِلْيَةٍ أَوْ مَتَاعٍ رِبْدٌ مِثْلُهُ  
كَذَلِكَ يَضْرِبُ اللَّهُ الْحَقَّ وَالْبَاطِلَ ۚ فَأَمَّا الرِّبْدُ  
فِيَدُهَا جَفَاءٌ وَأَمَّا مَا يَنْفَعُ النَّاسَ فَيَمْكُثُ  
فِي الْأَرْضِ كَذَلِكَ يَضْرِبُ اللَّهُ الْأَمْثَالَ ۝١٨

19. Kẻ nào đáp lại lời Chúa sẽ gặp điều may. Còn kẻ nào không đáp lại lời của Ngài, nếu chúng có tất cả những vật trong lãnh địa và cả phân gập đôi, chúng sẽ sẵn sàng đem chuộc thân mình. Nhưng đây chỉ là sự tính toán lầm lẫn, chỗ ở của chúng sẽ là Địa Ngục. Thật là nơi an nghỉ khôn khổ biết bao!

لِلَّذِينَ اسْتَجَابُوا لِرَبِّهِمْ الْحُسْنَىٰ وَالَّذِينَ لَمْ يَسْتَجِيبُوا  
لَهُ لَوْ أَنَّهُمْ مَانُوا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا وَمِثْلَهُ مَعَهُ  
لَافْتَدَوْا بِهِ ۗ وَأُولَئِكَ لَهُمْ سُوءُ الْحِسَابِ ۗ وَمَأْوَاهُمْ  
جَهَنَّمُ ۗ وَبِئْسَ الْمِهَادُ ۝١٩

20. Thề thì kẻ biết rằng những điều do Chúa khải thị cho người là sự thật có giống như kẻ đui mù chăng? Chỉ có những người biết nhận thức mới hồi tâm,

أَفَمَنْ يَعْلَمُ أَنَّمَا أَنْزَلَ إِلَيْكَ مِنَ رَبِّكَ الْحَقُّ كَمَنْ  
هُوَ أَعْمَىٰ إِنَّمَا يَتَدَلَّرُ ۗ أُولَئِكَ الْأَلْبَابُ ۝٢٠

21. Là những người làm tròn lời hứa với A-La và không hề phá lời giao ước;

وَالَّذِينَ يُؤْفِقُونَ بَعْدَ اللَّهِ وَلَا يَقْضُونَ الْبَيْثَاتِ ۝٢١  
وَالَّذِينَ يَصِلُونَ مَا أَمَرَ اللَّهُ بِهِ ۚ إِنَّ يُوصَلَ وَ

22. Và những người chấp nội vật mà A-La

đã ra lệnh phải chấp nôi, tôn kính Chúa Trời và ghê sợ sự tính toán lầm lẫn.

23. Và những người kiên nhẫn cầu xin ân huệ của Chúa, nâng cầu nguyện và bỏ thí một cách âm thầm hoặc công khai những gì Ta đã ban cho họ và lấy ơn trả oán. Chính những người này sẽ được ban nơi cư trú cuối cùng.

24. Tức là Vườn địa đàng. Họ sẽ được vào đó cùng với những người chính trực trong số tổ tiên, thê thiếp và con cái của họ. Rồi thiên sử sẽ từ mọi nẻo tiền vào nơi họ, tuyên rằng:

25. “Bình an cho các người, bởi các người đã biết kiên nhẫn. Hãy xem nơi cư trú cuối cùng này tốt đẹp biết bao!”

26. Còn những kẻ đã lập lời giao ước với A-La mà phá lời ấy, cắt rời những gì mà A-La đã ra lệnh phải nôi tiếp và hành động phi pháp trên mặt đất này, những kẻ này sẽ bị chúc dữ và sẽ lãnh nơi cư trú đầy khốn khổ.

27. A-La gia tăng lương thực hoặc giảm thiểu nó cho bất cứ kẻ nào tùy ý Ngài muốn. Chúng vui hưởng cuộc sông ở kiếp này, nhưng so với kiếp sau, kiếp này chỉ là một nguồn vui ngắn ngủi.

28. Và những kẻ không có lòng tin thì nói rằng: “Sao chẳng có Phép Lạ nào của Chúa ban cho hẳn cả?” Hãy nói: “A-La làm cho lầm lạc bất cứ kẻ nào mà Ngài muốn và dẫn dắt về nơi Ngài những kẻ nào biết hồi cải:

29. “Tức là những kẻ vững lòng tin và thầy lòng yên tĩnh khi tâm niệm A-La. Không! chỉ có sự tâm niệm A-La mới làm cho cõi lòng yên tĩnh;

30. “Những kẻ nào vững lòng tin và năng làm việc thiện sẽ được hạnh phúc và nơi cư trú tốt đẹp.”

يَجْشُونَ رَبَّهُمْ وَيَأْتُونَ سُوءَ الْحِسَابِ ﴿٢٧﴾  
وَالَّذِينَ صَبَرُوا ابْتِغَاءَ وَجْهِ رَبِّهِمْ وَأَقَامُوا  
الصَّلَاةَ وَآتَوْا مِمَّا رَزَقْنَاهُمْ سِرًّا وَعَلَانِيَةً وَ  
يُذِرُونَ بِالْحَسَنَةِ السَّيِّئَةَ أُولَئِكَ لَهُمْ عِزٌّ  
الدَّارِ ﴿٢٨﴾

جَنَّتْ عَدْنٍ يَدْخُلُونَهَا وَمَنْ صَلَحَ مِنْ آبَائِهِمْ  
وَآزْوَاجِهِمْ وَذُرِّيَّاتِهِمْ وَاللَّيْكَةِ يَدْخُلُونَ عَلَيْهَا  
مِنْ كُلِّ بَابٍ ﴿٢٩﴾

سَلَامٌ عَلَيْكُمْ بِمَا صَبَرْتُمْ فَنِعْمَ عُقْبَى الدَّارِ ﴿٣٠﴾  
وَالَّذِينَ يَنْقُضُونَ عَهْدَ اللَّهِ مِنْ بَعْدِ مِيثَاقِهِ  
وَيَقْطَعُونَ مَا أَمَرَ اللَّهُ بِهِ أَنْ يُوصَلَ وَيُفْسِدُونَ  
فِي الْأَرْضِ أُولَئِكَ لَهُمُ اللَّعْنَةُ وَلَهُمْ سُوءُ الدَّارِ ﴿٣١﴾

اللَّهُ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَنْ يَشَاءُ وَيَقْدِرُ وَفَرِحُوا  
بِالْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَمَا الْحَيَاةُ الدُّنْيَا فِي الْآخِرَةِ إِلَّا  
مَتَاعٌ ﴿٣٢﴾

وَيَقُولُ الَّذِينَ كَفَرُوا لَوْلَا نُزِّلَ عَلَيْهِ آيَةٌ مِنْ  
رَبِّهِ قُلْ إِنْ اللَّهُ يُضِلُّ مَنْ يَشَاءُ وَيَهْدِي إِلَىٰ إِلَهِهِ  
مَنْ أَرَادَ ﴿٣٣﴾

الَّذِينَ آمَنُوا وَتَطْمَئِنُّ قُلُوبُهُمْ بِذِكْرِ اللَّهِ أَلَا  
يَذُكُرُ اللَّهُ تَطْمَئِنُّ الْقُلُوبُ ﴿٣٤﴾

الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ طُوبَىٰ لَهُمْ  
وَحَسُنَ مَا يَ ٣٥

31. Như thế ây, Ta đã phái người xuống cho một dân tộc mà trước họ đã có nhiều dân tộc khác diệt vong, để người truyền tụng cho họ những điều mà Ta đã khải thị cho người. Nhưng họ không hề tin tưởng ở Chúa Trời ân đức bao la. Hãy bảo: “Ngài là Chúa của ta, không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài. Ta tin cần nơi Ngài và sẽ trở về nơi Ngài.”

32. Nếu Kinh Koran có thể làm núi lay chuyển hay đất nứt ra, hoặc làm người chết nói chuyện được, có lẽ chúng cũng không tin nó. Không, mọi việc đều do A-La định đoạt. Những người vững lòng tin chưa hiểu rằng nếu A-La muốn có lẽ Ngài đã hướng dẫn toàn thể nhân loại hay sao? Còn những kẻ không hề tin tưởng, vì những việc chúng đã làm, tai ương sẽ không ngừng đổ lên người chúng hoặc giáng xuống gần nhà chúng cho đến khi nào lời hứa của A-La được thực hiện. Quả thật A-La không hề thất hứa.

33. Thật ra trước nhà người cũng có nhiều Sứ Giả đã bị chê cười. Ta đã triển hạn cho những kẻ không tin tưởng rồi chộp lấy chúng, sự trừng phạt của Ta đã ghê đến bực nào!

34. Có thể nào Đàng ngự trên mọi linh hồn để xem xét hành động của chúng sẽ cho phép chúng thoát khỏi hình phạt hay sao? Dù vậy, chúng vẫn thờ tà thần bên cạnh A-La. Hãy bảo: “Hãy cho biết tên tuổi của chư thần. Hay các người định chỉ báo cho Ngài rằng có việc mà Ngài không biết trên mặt đất này chăng? Hay đây chỉ là những lời khoác lác?” Không, đôi với bọn bất tín âm mưu của chúng trở nên đẹp đẽ dưới mắt chúng và chúng đã bị dẫn đi xa khỏi chính đạo. Và kẻ nào bị A-La làm cho lạc lối sẽ không còn ai để dẫn đường.

35. Đôi với chúng chỉ có sự trừng phạt ở kiếp này và hình phạt ở kiếp sau còn nặng hơn, không ai sẽ cứu chúng khỏi tay A-La.

36. Nói về quang cảnh của Thiên đàng dành cho những kẻ kính sợ Chúa Trời, nơi ấy sông chảy róc rách, trái cây và bóng mát đầy dẫy bất tận. Đây là phần thưởng cho những người chính trực, còn phần thưởng cho bọn bất tín là hỏa ngục.

كَذَلِكَ أَرْسَلْنَا فِي آثَمَةٍ قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلِهَا أُمَمٌ لِيَتْلُوَ عَلَيْهِمُ الَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ وَهُمْ يَكْفُرُونَ بِالرَّحْمَنِ قُلْ هُوَ رَبِّي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَإِلَيْهِ مَتَابٌ ﴿٣١﴾

وَأَنْ قُرْآنًا سِيرْتَ بِهِ الْجِبَالَ أَوْ قَطِعتَ بِهِ الْأَرْضَ أَوْ كَلِمَةٍ بِالْمَوْتِ بَلْ لِلَّهِ الْأَمْرُ جَمِيعًا أَفَلَمْ يَأْتِسَّ الَّذِينَ آمَنُوا أَنْ لَوْ بِنَاءِ اللَّهُ لَهُدًى النَّاسِ جَمِيعًا وَلَا يُزَالُ الَّذِينَ كَفَرُوا تُصِيبُهُم بِمَا صَنَعُوا قَارِعَةٌ أَوْ تَحُلُّ قَرِيبًا مِّن دَارِهِمْ حَتَّى يَأْتِيَ وَعْدُ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ لَا يُخْلِفُ الْبِعَادَ ﴿٣٢﴾

وَلَقَدْ أَشْهَرْتُمُونِي بِرُسُلٍ مِّن قَبْلِكَ فَمَا لِمَتِ لِلَّذِينَ كَفَرُوا نَمْرًا أَخَذُوا لَهُمْ فِكْرًا كَان عِقَابِ ﴿٣٣﴾

أَفَمَنْ هُوَ قَائِمٌ عَلَى كُلِّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ وَجَعَلُوا لِلَّهِ شُرَكَاءَ قُلْ سَوْهُمْ أَمْ نُنَبِّئُكَ بِمَا لَا يَعْلَمُونَ فِي الْأَرْضِ أَمْ بَظَاهِرٍ مِّنَ الْقَوْلِ بَلْ زَيْنَ الَّذِينَ كَفَرُوا مَكْرَهُمْ وَصَدُّوا عَنِ السَّبِيلِ وَمَنْ يُضِلِّ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِن هَادٍ ﴿٣٤﴾

لَهُمْ عَذَابٌ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَعَذَابٌ الْآخِرَةِ أَشَقُّ وَمَا لَهُم مِّنَ اللَّهِ مِن وَّاقٍ ﴿٣٥﴾

مَثَلُ الْجَنَّةِ الَّتِي وَعَدَ الْمُتَّقُونَ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ كُلُّهَا دَائِمٌ وَظُلُمَاتُهَا تَبْكُ عَقِبَ الَّذِينَ اتَّقَوْا وَعُقُوبَى الْكٰفِرِينَ النَّارِ ﴿٣٦﴾

37. Những người đã được Ta ban Kinh Điển thì hoan hỷ về những điều đã được khai thị cho người. Và trong các bộ tộc cũng có kẻ phủ nhận một phần trong đó. Hãy bảo: “Ta chỉ được lệnh phải tôn thờ A-La và không được thờ tà thần chung với Ngài. Ta cầu nguyện với Ngài và Ngài là nơi ta sẽ quy hồi.”

38. Ta đã khai thị nó để làm tiêu chuẩn xét xử. Sau khi hấp thụ kiến thức này, nếu người còn theo đuổi dục vọng đê hèn của chúng, người sẽ không có ai bảo trợ hoặc cứu người thoát khỏi tay A-La.

39. Thật ra trước nhà người Ta đã phái nhiều Sứ Giả xuống và ban cho họ thể thiệp với con cái. Nhưng không Sứ Giả nào có thể trưng ra Pháp Lạ nêu không có lệnh của A-La. Tức là ở mỗi thời đại đều có thiên mệnh hiển hiện.

40. A-La xóa bỏ nó hoặc đặt ra nó tùy ý Ngài. Và khởi nguyên của thiên mệnh nằm trong tay Ngài.

41. Và dấu Ta có cho người thấy sự thực hiện những điều mà Ta đã đe dọa chúng, hoặc Ta có triệu người về; những điều này không khác nhau mấy, bởi người chỉ có bốn phận rạo truyền thông điệp, còn việc tính toán thì do Ta quyết định.

42. Chúng không thấy rằng Ta đang thu hẹp lãnh thổ của chúng dần dần từ biên giới hay sao? Chỉ có A-La phản xử; không ai có thể kháng cự lại phán quyết của Ngài. Và Ngài tính toán rất nhanh chóng.

43. Và những người trước đời chúng cũng đã bày mưu vạch kế. Nhưng kế hoạch chu đáo nhất là của A-La. Ngài biết rõ phần mỗi người thuộc. Bọn bất tín chẳng bao lâu sẽ rõ nơi cư trú sau cùng thuộc về ai.

44. Và những kẻ không tin tưởng thì nói: “Người chẳng phải là Sứ Giả.” Hãy bảo: “A-La và người có kiến thức về Kinh Điển cũng đủ là nhân chứng giữa ta và các người.”

وَالَّذِينَ آتَيْنَهُمُ الْكِتَابَ يَفْرَحُونَ بِمَا أُنزِلَ إِلَيْكَ  
وَمِنَ الْأَحْزَابِ مَنْ يُبْكَرُ بَعْضُهُمْ قُلًّا لِمَّا أَهْرُتْ  
أَنْ أَعْبُدَ اللَّهَ وَلَا أُشْرِكَ بِهِ إِلَيْهِ أَدْعُوا وَإِلَيْهِ  
مَأْبِ ۞

وَكَذَلِكَ أَنْزَلْنَاهُ حُكْمًا وَعَرَبِيًّا وَلِيُنَبِّئَ أُمَّوَاءَهُمْ  
بِعَدِّ مَا جَاءَكَ مِنَ الْعِلْمِ مَا لَكَ مِنَ اللَّهِ مِنْ وَلِيٍّ  
وَلَا وَاقٍ ۞

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا رُسُلًا مِنْ قَبْلِكَ وَجَعَلْنَا لِمَنْ أَزْوَاجًا  
ذُرِّيَّةً ۖ وَ مَا كَانَ لِرَسُولٍ أَنْ يَأْتِيَ بِآيَةٍ إِلَّا  
بِإِذْنِ اللَّهِ لِكُلِّ أَجَلٍ كِتَابٍ ۞

يَعْمُوا اللَّهَ مَا يَنْشَاءُ وَيُبْشِرَ ۖ وَعِنْدَهُ أُمْرُ الْكِتَابِ ۞  
وَإِنْ مَا تُرِيدُكَ بَعْضَ الَّذِينَ نَعِدُهُمْ أَوْ تَتَوَقَّيْتِكَ  
فَأِنَّمَا عَلَيْكَ الْبَلْغُ وَعَلَيْنَا الْحِسَابُ ۞

أُولَئِكَ يَرَوْنَ أَنَّا نَأْتِي الْأَرْضَ نَنْقُصُهَا مِنْ أَطْرَافِهَا  
وَاللَّهُ يَحْكُمُ لَا مُعَقِّبَ لِحُكْمِهِ ۖ وَهُوَ سَرِيعُ الْحِسَابِ ۞  
وَقَدْ مَكَرَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ فَلِلَّهِ الْمَكْرُ جَمِيعًا ۖ  
يَعْلَمُ مَا تَكْسِبُ كُلُّ نَفْسٍ وَسَيَعْلَمُ الْكُفْرُ لِمَنْ

عُقِبَى الدَّارِ ۞  
وَيَقُولُ الَّذِينَ كَفَرُوا لَسْتَ مُرْسَلًا قُلْ لَنْي بِاللَّهِ  
شَهِيدًا ۖ بَيْنِي وَبَيْنَكُمْ وَمَنْ عِنْدَهُ عِلْمُ الْكِتَابِ ۞



ABRAHAM  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Alif Lam Ra. Đây là Kinh Điện mà Ta đã khải thị cho người để người theo lệnh của Chúa mà dẫn dắt nhân loại từ bóng tối ra chôn đưng quang, dẫn đến con đường của Đàng Vạn Năng và đáng được ca ngợi.

3. Tức là A-La, Đàng mà vạn vật trong trời đất đều thuộc về Ngài. Và những kẻ bất tín rồi phải chịu sự trừng phạt khủng khiếp:

4. Là những kẻ yêu chuộng cuộc sống ở kiếp này hơn là Kiệp Lai Sinh, cản trở những người đang theo đuổi con đường của A-La và toan uôn khúc nó đi. Những kẻ này thật ra đã lầm đường lạc lối.

5. Mỗi khi Ta phái Sứ Giả nào xuống Ta đều khiến người xử dụng ngôn ngữ của dân tộc nơi đó để làm họ dễ hiểu. Rồi A-La làm lạc lối kẻ này hoặc dẫn dắt kẻ khác tùy ý Ngài. Bởi Ngài là Đàng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

6. Ta đã phái Môsê xuống mang theo Phép Lạ của Ta, phán rằng: “Hãy dẫn dắt bộ tộc của người từ bóng tối ra chôn đưng quang, hãy nhắc nhở họ về những ngày của A-La.” Trong đó hàm chứa những Phép Lạ dành cho những kẻ biết kiên nhẫn và có lòng cảm tạ.

7. Hãy nhớ lúc Môsê bảo dân của hần: “Hãy nhớ tới ân huệ của A-La ban cho các người khi Ngài giải thoát các người khỏi tay bọn Pharaô, chúng đã hành hạ các người một cách tàn nhẫn, sát hại con trai và tha sông phụ nữ. Ấy quả thật là thử thách lớn lao của Chúa ban cho các người.”

8. Lúc đó Chúa đã tuyên bố: “Nếu các người biết cảm tạ, chắc chắn Ta sẽ ban thêm ân huệ

بِسْمِ اللّٰهِ الرَّحْمٰنِ الرَّحِیْمِ ①

الرَّحْمٰنِ كَتَبَ اَنْزَلْنٰهُ اِلَيْكَ لِتُخْرِجَ النَّاسَ مِنَ الظُّلُمٰتِ  
اِلَى النُّوْرِ ۗ بِاِذْنِ رَبِّكَ اِلَى صِرٰطٍ الْعَرَبِیِّ الْحَمِیْدِ ②

اللّٰهِ الَّذِیْ لَهُ مَا فِی السَّمٰوٰتِ وَمَا فِی الْاَرْضِ وَّوَيْلٌ  
لِّلْكَافِرِیْنَ مِنْ عَذَابٍ شَدِیْدٍ ③

اِلَّذِیْنَ یَسْتَجِیْبُوْنَ الْحِیٰوةَ النَّبِیَّآ عَلٰی الْاٰخِرَةِ  
وَّیَصُدُّوْنَ عَنِ سَبِیْلِ اللّٰهِ وَیَبْغُوْنَهَا عِوَجًا

اَوْ اِلٰیكَ فِی ضَلٰلٍ بَعِیْدٍ ④

وَمَا اَرْسَلْنَا مِنْ رَّسُوْلٍ اِلَّا بِلِسٰنٍ قَوْمِهٖ لِیُبَیِّنَ  
لَهُمْ فِیضُ اللّٰهِ مِنْ نِّسَاۗءٍ وَیَهْدِیْ مَنْ یَّشَآءُ

وَهُوَ الْعَزِیْزُ الْحَكِیْمُ ⑤

وَلَقَدْ اَرْسَلْنَا مُوسٰی بِآیٰتِنَا اَنْ اَخْرِجَ قَوْمَكَ مِنَ  
الظُّلُمٰتِ اِلَى النُّوْرِ ۗ وَذَكَرَهُمْ بِآیٰتِ اللّٰهِ اِنْ فِیْ ذٰلِكَ

لَاٰیٰتٍ لِّكُلِّ صَبَّارٍ شَكُوْرٍ ⑥

وَ اِذْ قَالَ مُوسٰی لِقَوْمِهٖ اذْكُرُوْا نِعْمَةَ اللّٰهِ عَلَیْكُمْ  
اِذْ اَنْجَلَكُمْ مِنْ اِلٍ فِرْعَوْنَ یَسُوْمُوْكُمْ سُوْءَ الْعَذَابِ

وَیَدْعُوْنَ اِبْنَآءَكُمْ وَیَسْتَجِیْبُوْنَ نِسَاۗءَكُمْ فِیْ ذٰلِكُمْ  
ۗ اِنۡ یَّكْفُرُوْا مِنْۢ بَعْدِ ذٰلِكَ فَاِنَّ عَذَابَ اللّٰهِ لَشَدِیْدٌ ⑦

وَ اِذْ تَاَذَنَ رَبُّكُمْ لَیْنِ شَكَرْتُمْ لَاۤ اَزِیْدُ نِعْمَتَكُمْ وَاَ لَیْنِ

cho các người, nhưng nếu các người vong ơn, hãy nhớ rằng hình phạt của Ta rất khắc liệt.”

9. Và Môsê nói: “Nếu các người không tin tưởng, các người và ngay cả mọi người trên mặt đất này hợp lại với nhau cũng không thể nào làm hại đến Chúa Trời được. Bởi A-La là Đấng Phú Cường và đáng được ca ngợi.”

10. Câu chuyện về những người sống trước đời các người, như dân chúng của Noah, bộ tộc Ad và Thamud chưa thâu đến tai các người hay sao? Và những đời sau đó không ai biết rõ họ, chỉ trừ A-La. Các Sứ Giả đã mang Phép Lạ đến với họ nhưng họ đã dùng tay bịt miệng những người này nói rằng: “Chúng tôi chẳng bao giờ tin những điều mà các người đã được ban, chúng tôi rất ngờ vực những điều mà các người kêu gọi chúng tôi.”

11. Các Sứ Giả bèn nói: “các người còn nghi ngờ A-La, Đấng tạo thiên lập địa hay sao? Ngài kêu gọi các người để thứ tội của các người và cho các người được triển hoãn một thời gian đây.” Họ nói: “Các người chỉ là con người như chúng tôi. Các người định làm chúng tôi từ bỏ những điều mà tổ tiên chúng tôi thường tôn thờ. Vậy hãy trưng cho chúng tôi thấy chứng cứ hẳn hoi.”

12. Các Sứ Giả bảo họ: “Chúng tôi quả thật là con người như các người, nhưng A-La ban ân huệ của Ngài cho kẻ nào trong đám thuộc hạ mà Ngài vừa lòng. Chỉ trừ khi có mệnh lệnh của A-La, chúng tôi không thể nào trưng ra Phép Lạ cho các người được. Và chỉ có A-La là nơi các tín đồ phải tin cậy.

13. “Tại sao chúng tôi không tin cậy A-La được trong khi Ngài đã chỉ dẫn cho chúng tôi con đường phải đi? Và chúng tôi sẽ kiên nhẫn chịu đựng tất cả những hành vi áp bức của các người. Vậy hãy để những ai tin cậy đặt lòng tin của họ nơi A-La.”

14. Và những kẻ không hề tin tưởng thì nói với các Sứ Giả rằng: “Chúng tôi sẽ đày các người ra khỏi xứ này, ngoại trừ khi các người

كَفَرْتُمْ إِنَّ عَذَابَ رَبِّ لَشَدِيدٌ ⑤

وَقَالَ مُوسَىٰ إِنَّ تَكْفُرًا أَنْتُمْ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ

جَمِيعًا فَإِنَّ اللَّهَ لَنَحْيِيَّ حَيِّدٌ ⑥

أَلَمْ يَأْتِكُمْ نَبُؤُا الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكُمْ قَوْمِ نُوحٍ وَعَادٍ

وَتَمُودَ ذُو الْأَيْمِينَ مِنْ بَعْدِهِمْ لَا يَعْلَمُهُمْ إِلَّا اللَّهُ

جَاءَهُمْ رَسُولُهُمْ بِالنَّبِيِّتِ فَرَدُّوْا أَيْدِيَهُمْ فِي أَعْيُنِهِمْ

وَقَالُوا إِنَّا كَفَرْنَا بِمَا أُرْسِلْتُمْ بِهِ وَإِنَّا لَفِي شَكِّ مِمَّا

تَدْعُونَآ إِلَيْهِ مُرِيبٌ ⑦

قَالَتْ رُسُلُهُمْ إِنِّي اللَّهُ شَكَّ فَاطِرِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ

يَدْعُوكُمْ لِيَغْفِرَ لَكُمْ مِنْ ذُنُوبِكُمْ وَيُخَوِّدَكُمْ إِلَىٰ أَجَلٍ

مُضَعَّجٍ قَالُوا إِنَّا أَنْتُمْ إِلَّا بَشَرٌ مِثْلُنَا تُرِيدُونَ أَنْ

تُصَدُّوْنَا وَعَمَا كَانَ يَعْجُدُ آبَاؤُنَا قَاتِلُونَا بِسُلْطَنِ

مُؤَيَّنِينَ ⑧

قَالَتْ لَهُمْ رُسُلُهُمْ إِن تَحْنُ إِلَّا بَشَرٌ مِثْلِكُمْ وَ

لَكِنَّ اللَّهَ يَمُنُّ عَلَىٰ مَنْ يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَمَا كَانَ

لَنَا أَنْ نَأْتِيَكُمْ بِسُلْطَنِ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ وَعَلَىٰ اللَّهِ

قَلْبِنَا فَوَيْلٌ لِلْمُصْنِفِينَ ⑨

وَمَا لَنَا أَلَّا تَتَوَكَّلَ عَلَى اللَّهِ وَقَدْ هَدَانَا سُبُلَنَا

وَلَنَصِيرَنَّ عَلَىٰ مَا أَدَيْتُمُونَا وَعَلَىٰ اللَّهِ فليَتَوَكَّلِ

الْمُتَوَكِّلُونَ ⑩

وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لِرُسُلِهِمْ لَنُخْرِجَنَّكُمْ مِنْ

أَرْضِنَا أَوْ لَنَعُودَنَّ فِي مِلَّتِنَا فَأَوْحَىٰ إِلَيْهِمْ رَبُّهُمْ

chịu theo đạo của chúng tôi.” Tức thì Chúa đã khải thị: “Ta sẽ tận diệt những kẻ ngoan ngạnh.

15. “Rồi sau đó Ta sẽ cho các ngươi sinh cơ lập nghiệp ở xứ này. Điều này dành cho những người e sợ sự phán quyết và lời cảnh cáo của Ta.”

16. Rồi các Sứ Giả đã cầu xin cứu trợ. Rốt cuộc những kẻ ngạo mạn chống lại chân lý đã bị tận diệt không sót một tên.

17. Trước mặt hần là Địa Ngục và hần đã phải chịu uông nước sôi bỏng.

18. Hần phải hớp lấy nó nhưng không thể nuốt trôi. Và cái chết bao vây hần tứ bề nhưng hần vẫn chưa chết được. Ngoài ra còn hình phạt ghê gớm đang chờ hần.

19. Trường hợp của những kẻ không tin tưởng ở Chúa Trời, sự nghiệp của chúng giống như tro bụi bị gió cuốn đi trong ngày bão tố. Chúng sẽ không có quyền hạn gì về những vật đã thấu thập được. Thật là sự thất bại nào nề.

20. Người không thầy rằng A-La đã dựa vào chân lý để sáng tạo ra trời đất hay sao? Nếu Ngài muốn, Ngài có thể hủy diệt các người và làm ra sự sáng tạo mới rồi.

21. Và việc này không có gì khó khăn đối với A-La.

22. Khi toàn thể bọn chúng trình diện trước nhan A-La, những kẻ yêu thế sẽ nói với những kẻ kiêu ngạo: “Chúng tôi đã nghe theo các ngài, các ngài có thể nào làm nhẹ hình phạt của A-La cho chúng tôi chăng?” Thì chúng trả lời: “Nếu A-La đã dẫn đạo chúng tôi, chắc chắn chúng tôi đã hướng dẫn các người rồi. Bây giờ thì chúng ta có bốn chôn hay kiên nhẫn đều như nhau cả, bởi chúng ta không còn lối thoát nữa.”

23. Và khi công việc được quyết định xong, Satăng đã nói: “A-La đã hứa với các người lời hứa thật, còn ta đã hứa với các người nhưng ta đã bội ước. Ta không có quyền hạn gì đối với các người, chẳng qua là ta đã kêu gọi các người và các người đã nghe lời ta. Nên chớ đổ lỗi cho ta mà hãy tự trách thân mình. Ta không

لَنْهَلِكَنَّ الظَّالِمِينَ ﴿١٣﴾

وَلَنْسُكِنَنَّكُمْ الْأَرْضَ مِنْ بَعْدِهِمْ ذَلِكَ لِمَنْ

خَافَ مَقَامِي وَخَافَ وَعِيدِ ﴿١٤﴾

وَأَسْتَفْتَحُوا وَخَابَ كُلُّ جَبَّارٍ عَنِيدٍ ﴿١٥﴾

مِنْ دَرَائِهِ جَهَنَّمَ وَيُسْفَى مِنْ مَاءٍ صَدِيدٍ ﴿١٦﴾

يَتَجَرَّعُهُ وَلَا يَكَادُ يُسَبِّغُهُ وَيَأْتِيهِ الْمَوْتُ مِنْ

كُلِّ مَكَانٍ وَمَا هُوَ بِبَيِّنٍ وَمِنْ دَرَائِهِ عَذَابٌ

عَلِيظٌ ﴿١٨﴾

مِثْلُ الَّذِينَ كَفَرُوا بِرَبِّهِمْ أَعْمَاءَهُمْ كَرَمَادٍ

إِشْتَدَّتْ بِهِ الرِّيحُ فِي يَوْمٍ عَاصِفٍ لَا يَقْدِرُونَ

مِمَّا كَسَبُوا عَلَى شَيْءٍ ذَلِكَ هُوَ الضَّلَلُ الْبَعِيدُ ﴿١٩﴾

أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ

إِنْ يَشَاءُ يُدْهِبْكُمْ وَيَأْتِ بِخَلْقٍ جَدِيدٍ ﴿٢٠﴾

وَمَا ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ بِعَزِيزٍ ﴿٢١﴾

وَبَرَزُوا لِلَّهِ جَمِيعًا فَقَالَ الضُّعَفَاءُ لِلَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا

إِنَّا كُنَّا لَكُمْ تَبَعًا فَهَلْ أَنْتُمْ مُغْنُونَ عَنَّا مِنْ

عَذَابِ اللَّهِ مِنْ شَيْءٍ قَالُوا لَوْ هَدَانَا اللَّهُ هَدَيْنَاكُمْ

سَوَاءٌ عَلَيْكَ أَمْضِينَا أَمْ صَبْرُنَا مَا لَنَا مِنَ عَجِيبٍ ﴿٢٢﴾

وَقَالَ الشَّيْطَانُ لَمَّا قُضِيَ الْأَمْرَانِ اللَّهُ وَعَدَكُمْ

وَعَدَ الْحَقِّ وَعَدْتُكُمْ فَأَخْلَفْتُمْ وَمَا كَانَ لِي

عَلَيْكُمْ مِنْ سُلْطَانٍ إِلَّا أَنْ دَعَوْتُكُمْ فَاسْتَجَبْتُمْ لِي

فَلَا تَلُومُونِي وَوُضِعَ الْأَنْفُسُكُمْ مَا أَنَا بِبَصِيرِكُمْ

thể cứu giúp các người và các người cũng không thể cứu ta. Ta đã từ chối việc các người thờ ta chung với Chúa Trời. Bởi những kẻ phạm tội sẽ phải chịu hình phạt nặng nề.”

24. Còn những kẻ vững lòng tin và năng làm việc thiện sẽ được vào Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới và được Chúa cho phép sống đời đời nơi đó. Lời chào hỏi của họ sẽ là: “Bình an cho ngài.”

25. Người không thấy rằng A-La đã tỉ dụ như, thế nào chẳng? Lời hữu ích thì giống như cây tươi tốt, gốc rễ cứng cõi và cành cây thì vươn cao đến trời xanh.

26. Nó sẽ theo lệnh của A-La mà sinh ra hoa quả suốt bốn mùa. A-La đã tỉ dụ cho con người thấy để họ biết hồi tâm.

27. Còn những lời hạ tiện thì giống như cây xâu bị bứng rễ, hoàn toàn không vững vàng.

28. Ở kiếp này cũng như kiếp sau, A-La cùng cô các tín đồ bằng những lời có căn cứ vững chắc, và để cho những kẻ ác đức lấm lạc mãi mãi. A-La thực hành mọi việc như ý Ngài.

29. Người không thấy những kẻ đã đem ân huệ của A-La đổi lấy sự vong ân và đồn dân chúng của họ vào chỗ diệt vong hay sao?

30. Tức là Địa Ngục; chúng sẽ bị thiêu thân nơi đó, thật là chôn an nghỉ khổ sở biết bao.

31. Và chúng đã dựng ra đồi thù của A-La để làm dân chúng lạc khỏi con đường của Ngài. Hãy bảo: “Hãy vui hưởng một thời gian, rồi định mệnh của các người sẽ là Hỏa Ngục.”

32. Hãy bảo với các thuộc hạ của Ta, là những người vững lòng tin, rằng họ phải năng cầu nguyện và bỏ thí, âm thầm hoặc công khai, những gì Ta đã ban cho họ trước ngày mà sự đổi chác cũng như tình hữu nghị không còn nữa.

وَمَا أَنْتُمْ بِبَصِيرِينَ إِنِّي كَفَرْتُ بِمَا أَشْرَكْتُمُونِ

مِنْ قَبْلُ إِنَّ الظَّالِمِينَ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٣٠﴾

وَأَدْخِلِ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ جَنَّاتٍ تَجْرِي

مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا بِإِذْنِ رَبِّهِمْ مُحَجَّجِينَ

فِيهَا سَلَامٌ ﴿٣١﴾

أَلَمْ تَرَ كَيْفَ ضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا كَلِمَةً طَيِّبَةً كَشَجَرَةٍ

طَيِّبَةٍ أَصْلُهَا ثَابِتٌ وَفَرْعُهَا فِي السَّمَاءِ ﴿٣٢﴾

تُؤْتِي أُكْلَهَا كُلَّ حِينٍ بِإِذْنِ رَبِّهَا وَيَضْرِبُ اللَّهُ

الْأَمْثَالَ لِلنَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٣٣﴾

وَمَثَلُ كَلِمَةٍ خَبِيثَةٍ كَشَجَرَةٍ خَبِيثَةٍ اجْتُثَّتْ

مِنْ فَوْقِ الْأَرْضِ مَا لَهَا مِنْ قَرَارٍ ﴿٣٤﴾

يَتَّبِعُ اللَّهُ الَّذِينَ آمَنُوا بِالْقَوْلِ الثَّابِتِ فِي الْحَيَاةِ

الدُّنْيَا وَفِي الْآخِرَةِ وَيُضِلُّ اللَّهُ الظَّالِمِينَ وَ

يَفْعَلُ اللَّهُ مَا يَشَاءُ ﴿٣٥﴾

أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ بَدَّلُوا نِعْمَتَ اللَّهِ كُفْرًا وَأَحَلُّوا

قَوْمَهُمْ دَارَ الْبَوَارِ ﴿٣٦﴾

جَهَنَّمَ يَصَلُّونَهَا وَنَسَّ الْقُرَارَ ﴿٣٧﴾

وَجَعَلُوا لِلَّهِ أَنْدَادًا لِيُضِلَّوْا عَنْ سَبِيلِهِ قُلْ تَمَتَّعُوا

فَاتَّ مَصِيرُكُمْ إِلَى النَّارِ ﴿٣٨﴾

قُلْ لِعِبَادِيَ الَّذِينَ آمَنُوا يُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُبْذِرُوا

مِمَّا رَزَقْنَاهُمْ سِرًّا وَعَلَانِيَةً مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ

يَوْمٌ لَا يَبِيعُ فِيهِ وَلَا يَخْلَى ﴿٣٩﴾



33. A-La là Đấng đã tạo thiên lập địa và khiến mưa rơi từ trời cao xuống, sinh ra hoa quả làm lương thực cho các người. Và Ngài đã ban thuyền bè cho các người để nhờ Ngài cho phép mà đi lại trên biển cả, Ngài cũng đã ban cho các người sông ngòi.

34. Ngài đã khiến mặt trời và mặt trăng vận chuyển theo chu kỳ nhất định. Ngài cũng khiến ban ngày và ban đêm phục vụ các người.

35. Ngài đã ban cho các người tất cả những gì mà các người đã van nài. Nếu các người định kể ra ân huệ của A-La, các người không thể nào đếm cho xuể. Quả thật con người toàn là kẻ bất nghĩa, vong ân.

36. Hãy nhớ lúc Abraham nói: “Lạy Chúa, xin hãy làm cho thị trấn này được yên ổn, và hãy giúp tôi và con cháu của tôi lánh xa việc thờ hình tượng.

37. “Lạy Chúa, chúng đã làm nhiều người bị lầm lạc, kẻ nào theo tôi thì thật là người của tôi, còn kẻ nào không nghe lời tôi đi nữa, thì Ngài thật là Đấng Khoan Hồng và Từ Bi nhất.

38. “Lạy Chúa, tôi đã định cư một số con cái trong vùng thung lũng khô cằn gần Thánh Điện của Ngài để chúng cầu nguyện. Xin hãy làm cho mọi người yêu mến chúng và hãy cung cấp trái cây cho chúng để chúng biết cảm tạ.

39. “Lạy Chúa, Ngài biết rõ nhất mọi điều mà chúng tôi bày tỏ. Không có vật gì dù ở dưới đất hay trên trời có thể thoát khỏi mắt A-La.

40. “Sáng danh A-La, Đấng đã ban cho tôi Ishmael và Isaac, dù tôi đã cao tuổi. Chúa thật là Đấng nghe rõ cả lời cầu nguyện.

41. “Lạy Chúa, xin hãy làm cho tôi thành người nâng cầu nguyện, và cả con cháu của tôi nữa. Lạy Chúa! Xin Ngài chấp nhận lời cầu nguyện của tôi.

اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَأَنْزَلَ مِنَ  
السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجَ بِهِ مِنَ الثَّمَرَاتِ رِزْقًا لَكُمْ  
وَسَخَّرَ لَكُمْ الْفُلْكَ لِتَجْرِيَ فِي الْبَحْرِ بِأَمْرِهِ  
وَسَخَّرَ لَكُمْ الْأَنْهَارَ ﴿٣٣﴾

وَسَخَّرَ لَكُمْ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ دَائِمِينَ وَسَخَّرَ  
لَكُمْ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ ﴿٣٤﴾

وَأَنْتُمْ مِنْ كُلِّ مَا سَأَلْتُمُوهُ وَإِنْ تَعَدُّوا نِعْمَتَ  
اللَّهِ لَا تُحْصُوهَا إِنَّ الْإِنْسَانَ لظَلُومٌ كَفَّارٌ ﴿٣٥﴾

وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ رَبِّ اجْعَلْ هَذَا الْبَلَدَ آمِنًا  
وَاجْنُبْنِي وَبَنِيَّ أَنْ نَعْبُدَ الْأَصْنَامَ ﴿٣٦﴾

رَبِّ إِنَّهُنَّ أَضْلَلْنَ كَثِيرًا مِنَ النَّاسِ فَمَنْ تَبِعَنِي  
فَإِنَّهُ مِنِّي وَمَنْ عَصَانِي فَإِنَّكَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٣٧﴾

رَبَّنَا إِنِّي أَسْكَنْتُ مِنْ ذُرِّيَّتِي بُوَادٍ غَيْرِ ذِي رِزْقٍ  
عِنْدَ بَيْتِكَ الْمُحَرَّمِ رَبَّنَا لِيُقِيمُوا الصَّلَاةَ فَاجْعَلْ  
أَفئِدَةً مِنَ النَّاسِ تَهْوِي إِلَيْهِمْ وَارْزُقْهُمْ مِنَ  
الثَّمَرَاتِ لَعَلَّهُمْ يَشْكُرُونَ ﴿٣٨﴾

رَبَّنَا إِنَّكَ تَعْلَمُ مَا نُخْفِي وَمَا نُعْلِنُ وَمَا يَخْفَى  
عَلَى اللَّهِ مِنْ شَيْءٍ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي السَّمَاءِ ﴿٣٩﴾

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي وَهَبَ لِي عَلَى الْكِبَرِ إِسْمَاعِيلَ  
وَإِسْحَاقَ إِنَّ رَبِّي لَسَمِيعُ الدُّعَاءِ ﴿٤٠﴾

رَبِّ اجْعَلْنِي مُقِيمَ الصَّلَاةِ وَمِنْ ذُرِّيَّتِي رَبَّنَا  
وَتَقَبَّلْ دُعَاءِ ﴿٤١﴾

42. “Lạy Chúa, ngày mà sự thanh toán xảy ra, xin Ngài tha thứ tôi, cha mẹ của tôi và các tín đồ.”

رَبَّنَا اغْفِرْ لِي وَلِوَالِدَيَّ وَلِلْمُؤْمِنِينَ يَوْمَ يَقُومُ  
الْحِسَابُ ﴿٤٢﴾

43. Chớ nghĩ rằng A-La không quan tâm đến hành vi mà những kẻ ác đức đã làm. Ngài chỉ cho chúng được đình hoãn đến ngày mà mắt chúng phải mở toát ra,

وَلَا تَحْسَبَنَّ اللَّهَ غَافِلًا عَمَّا يَعْمَلُ الظَّالِمُونَ إِنَّمَا  
يُؤَخِّرُهُمْ لِيَوْمَ تَشْخُصُ فِيهِ الْأَبْصَارُ ﴿٤٣﴾

44. Lòng bốn chôn sợ hãi, cổ vươn cao, mắt nhìn đăm đăm quên cả bản thân và cõi lòng thì trông trái ghê gớm.

مُهْطِعِينَ مُقْنِبِي رُءُوسِهِمْ لَا يَرْتَدُّ إِلَيْهِمْ طَرْفُهُمْ  
وَافْتَدَتْ لَهُمْ هَوَاءٌ ﴿٤٤﴾

45. Hãy cảnh cáo nhân gian rằng cái ngày mà hình phạt đã hứa sẽ xảy ra. Lúc đó những kẻ thường làm việc ác sẽ nói: “Lạy Chúa, xin hãy cho chúng tôi được triển hạn một thời gian ngắn. Chúng tôi sẽ đáp lại lời kêu gọi của Ngài và sẽ nghe lời các Sứ Giả.” “Các người đã chẳng từng thề thốt trước đây rằng các người sẽ không hề thất bại hay sao?”

وَأَنْذِرِ النَّاسَ يَوْمَ يَأْتِيهِمُ الْعَذَابُ فَيَقُولُ  
الَّذِينَ ظَلَمُوا رَبَّنَا أَخِّرْنَا إِلَىٰ أَجَلٍ قَرِيبٍ لَّيُجِبَ  
دَعْوَتَكَ وَتَتَّبِعَ الرَّسُولَ أَوْلَمَ تَكُونُوا أَقْسَمْتُمْ  
مِنْ قَبْلُ مَا لَكُمْ مِنْ زَوَالٍ ﴿٤٥﴾

46. “Các người cư ngụ ở những nơi mà những kẻ tự hại bản thân thường tụ tập. Việc Ta đã đòi xử với chúng như thế nào và việc Ta đã dùng tí dụ minh bạch cho các người thầy, bây giờ đã trở nên rõ ràng trước mắt các người.”

وَسَكَنتُمْ فِي مَسْكِينَ الَّذِينَ ظَلَمُوا أَنفُسَهُمْ وَتَبَيَّنَ  
لَكُمْ كَيْفَ فَعَلْنَا بِهِمْ وَضَعْنَا لَكُمْ الْأَمْثَالَ ﴿٤٦﴾

47. Chúng đã ngậm ngậm trừ định âm mưu, nhưng đầu âm mưu của chúng có lay chuyển núi non đi nữa, đôi với A-La đều vô hiệu quả.

وَقَدْ مَكَرُوا مَكْرَهُمْ وَعِنْدَ اللَّهِ مَكْرُهُمْ وَإِنْ  
كَانَ مَكْرُهُمْ لِتَزُولَ مِنْهُ الْجِبَالُ ﴿٤٧﴾

48. Vì vậy chớ nghĩ rằng A-La sẽ quên lời hứa với các Sứ Giả. A-La là Đấng Tội Cao, Đấng trừng phạt tội ác,

فَلَا تَحْسَبَنَّ اللَّهَ مُخْلِيفًا وَعْدَهُ رُسُلَهُ إِنَّ اللَّهَ

49. Ngày mà mặt đất không còn là mặt đất nữa và vòm trời cũng thê, tất cả bọn chúng phải trình diện trước A-La, Đấng Duy Nhất, Đấng Tội Thương;

عَزِيزٌ ذُو انْتِقَامٍ ﴿٤٨﴾

50. Rồi người sẽ thấy những tội nhân bị xiềng lại với nhau.

يَوْمَ تَبْدُلُ الْأَرْضَ غَيْرَ الْأَرْضِ وَالسَّمَوَاتِ وَبَرَزُوا

51. Quân áo của chúng sẽ là chất lịch thanh và lửa đỏ sẽ bao trùm gương mặt chúng.

إِلَىٰ الْأَوْجَادِ الْفُقَرَاءِ ﴿٤٩﴾

52. Ấy là vì A-La sẽ thù lao mỗi người tương đương với những gì chúng đã thù thập. A-La tính toán thật nhanh chóng.

وَتَرَى الْمُجْرِمِينَ يَوْمَئِذٍ مُّقْرَنِينَ فِي الْأَصْفَادِ ﴿٥٠﴾

53. Thật là lời khuyên cáo hoàn bị dành cho nhân loại, để chúng được cảnh giác, để biết rằng

سَرَابِيلُهُمْ مِنْ قَطَرَانٍ وَتَفْشَتْ وُجُوهُهُمُ النَّارِ ﴿٥١﴾

يَجْزِي اللَّهُ كُلَّ نَفْسٍ مَا كَسَبَتْ إِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿٥٢﴾

هَذَا بَلَّغٌ لِلنَّاسِ وَلِيُنذِرُوا بِهِ وَيُبْعَثُوا أَمَّا هُوَ

Ngài là Chúa Trời Duy Nhất và để những kẻ  
biết nhận thức hối tâm.

يٰۤاَيُّهَا النَّاسُ اتَّقُوا رَبَّ ۙ الَّذِي خَلَقَ لَكُمُ السَّمْعَ وَالْاَبْصَارَ ۙ وَخَلَقَ لَكُمُ السِّنِيَةَ وَالنَّاسُ لَا يَشْكُرُوْنَ  
﴿١٤٣﴾

سُورَةُ الْحَجْرِ مَكِّيَّةٌ (15)

HIJR  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Alif Lam Rà. Đây là những đoạn của quyển Thánh Thư và quyển Koran minh bạch.

3. Có lẽ bọn bất tín cũng mong rằng chúng sẽ là những người theo đạo.

4. Hãy bỏ mặc cho chúng ăn uống, vui hưởng và sự hy vọng hão huyền làm con tim chúng khuấy khỏa. Rồi chúng sẽ hiểu ra.

5. Mỗi khi Ta hủy diệt-đô thị nào đều có qui định hẳn hoi về thời hạn của nó.

6. Không có dân tộc nào có thể đền trước hoặc trễ trễ kỳ hạn của họ.

7. Chúng nói: "Hỡi người đã được ban lời khuyên cáo, người quả là kẻ điên khùng.

8. "Nếu người nói thật, tại sao không dẫn thiên sứ đến cho chúng tôi thấy?"

9. Ta chỉ phái thiên sứ xuống khi có lý do chính đáng, và vì thế chúng không được triển hoãn giây khắc nào.

10. Quả thật Ta đã ban Lời Khuyên Cáo này và Ta sẽ giám hộ nó.

11. Trước nhà người Ta đã phái các Sứ Giả xuất thân từ các bộ tộc trước đây.

12. Và không có Sứ Giả nào mà không bị chúng chê diễu.

13. Ta đã làm cho thói chê diễu này thâm nhuần vào con tim của những kẻ tội lỗi.

14. Mặc dầu tiền lệ của mây người đời trước có đó nhưng chúng vẫn không chịu tin tưởng.

15. Dầu Ta có mở một cánh cửa thiên đàng ra cho chúng và cho phép chúng leo lên từng người một,

16. Chắc chắn chúng sẽ nói: "Chúng ta chỉ bị quáng mắt, nói đúng hơn là chúng ta đang mắc phải tà thuật."

17. Quả thật Ta đã tạo ra tinh tú trên trời và trang hoàng nó cho những kẻ nào nhìn nó.

18. Và Ta đã bảo vệ nó tránh khỏi Sắtng, kẻ đã bị loại trừ.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
الرَّحْمَةِ تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ وَقُرْآنٍ مُّبِينٍ ②  
رُبَمَا يَوَدُّ الَّذِينَ كَفَرُوا لَوْ كَانُوا مُسْلِمِينَ ③  
ذَرَّهُمْ يَأْكُلُوا وَيَسْتَعْتَبُوا وَيَلْهَمُ الْأَمْلَ فَسَوْفَ يَعْلَمُونَ ④

وَمَا أَهْلَكْنَا مِنْ قَوْمٍ إِلَّا وَلَهَا كِتَابٌ مَعْلُومٌ ⑤

مَا تَسْبِقُ مِنْ أُمَّةٍ أَجَلَهَا وَمَا يَسْتَأْخِرُونَ ⑥

وَقَالُوا يَا أَيُّهَا الَّذِي نُزِّلَ عَلَيْهِ الذِّكْرُ إِنَّكَ لَجَاهِلٌ مَثُورٌ ⑦

لَوْ مَا تَأْتِيْنَا بِالْمَلَكَةِ إِن كُنْتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ⑧

مَا نَزَّلَ الْمَلَكَةَ إِلَّا بِالْحَقِّ وَمَا كَانُوا إِذْ مُنْظَرِينَ ⑨

إِنَّا نَحْنُ نَزَّلْنَا الذِّكْرَ وَإِنَّا لَهُ لَحَفِظُونَ ⑩

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ فِي شَيْخِ الْأَوَّلِينَ ⑪

وَمَا يَأْتِيهِمْ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ ⑫

كَذَلِكَ نَسُكُّهُ فِي قُلُوبِ الْمُجْرِمِينَ ⑬

لَا يُؤْمِنُونَ بِهِ وَقَدْ خَلَتْ سُنَّةَ الْأَوَّلِينَ ⑭

وَلَوْ فَتَحْنَا عَلَيْهِم بَابًا مِنَ السَّمَاءِ فَظَلُّوا فِيهِ يَعْبَهُونَ ⑮

لَقَالُوا إِنَّمَا سَكُوتٌ أَنْصَارُنَا بَلْ عَنْ قَوْمٍ مُسْحَرُونَ ⑯

وَلَقَدْ جَعَلْنَا فِي السَّمَاءِ بُرُوجًا وَزَيَّنَّاهَا لِلنَّاظِرِينَ ⑰

وَحَفِظْنَاهَا مِنْ كُلِّ شَيْطَانٍ رَجِيمٍ ⑱

19. Nhưng kẻ nào dám để tai nghe trộm, lừa đảo sẽ đuổi theo chân hắn.

20. Và Ta đã trải mặt đất rộng ra, dựng núi non trên đó và làm cho mọi loài sinh sôi nảy nở một cách cân xứng.

21. Ta đã cung cấp cho các người lương thực để sống và cũng cho cả những kẻ mà các người không nuôi dưỡng.

22. Không có vật nào mà không thuộc về kho tàng của Ta, và Ta chỉ ban nó xuống với một lượng nhất định.

23. Ta đã khiến gió thổi mang đám mây đen, làm mưa rơi từ trời cao xuống và đem nó cho các người uống, các người không phải là kẻ tích trữ nó.

24. Chính Ta là Đấng ban sự sống và gây ra cái chết, và chỉ có Ta là Người Thừa Kế duy nhất.

25. Ta biết rõ nhất ai là kẻ sốt sắng dẫn đầu trong các người và cũng biết ai là kẻ lười đực theo sau.

26. Và Chúa của người sẽ triệu tập tất cả bọn chúng lại. Ngài là Đấng Khôn Ngoan và am tường mọi việc.

27. Ta đã tạo ra con người bằng đất sét khô tức bùn lầy nắn thành hình.

28. Và trước đó Ta đã chế ra Jinn từ hơi lửa.

29. Hãy nhớ lúc Chúa của người phán bảo các thiên sứ: “Ta định chế tạo ra con người bằng đất sét khô, tức là bùn lầy nắn thành hình;

30. “Vậy khi Ta hoàn thành nó xong và phả Linh Hồn của Ta vào nó, các người hãy cúi lạy tuân phục nó.”

31. Nên tất cả các thiên sứ đều phủ phục xuống lạy,

32. Chỉ có Iblis là chẳng hề tuân theo.

إِلَّا مَنِ اسْتَرَقَ السَّعَّ فَاتَّبَعَهُ شَهَابٌ مَّيْبُتٌ ﴿١٩﴾

وَالْأَرْضَ مَدَدْنَاهَا وَالْفَيْتَنَ فِيهَا رَوَابِي وَأَنْبَتْنَا فِيهَا مِنْ كُلِّ شَيْءٍ مَّوْزُونٍ ﴿٢٠﴾

وَجَعَلْنَا لَكُمْ فِيهَا مَعَايِشَ وَمَنْ لَسْتُمْ لَهُ بِرِزْقِيْنَ ﴿٢١﴾

وَإِنْ مِنْ شَيْءٍ إِلَّا عِنْدَنَا خَزَائِنُهُ وَمَا نُنزِلُ لَهُ إِلَّا بِقَدَرٍ مَّعْلُومٍ ﴿٢٢﴾

وَأَرْسَلْنَا الرِّيحَ لَوَاحٍ فَنَنزِلْنَا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَاسْقَيْنَاكُمُوهُ وَمَا أَنْتُمْ لَهُ بِخَازِنِينَ ﴿٢٣﴾

وَرِثًا لَلْحَنُوفِ وَنُجَى وَنُبُوتٍ وَنَحْنُ الْوَارِثُونَ ﴿٢٤﴾

وَلَقَدْ عَلِمْنَا الْمُسْتَقْدِمِينَ مِنْكُمْ وَلَقَدْ عَلِمْنَا الْمُسْتَأْخِرِينَ ﴿٢٥﴾

وَإِنَّ رَبَّكَ هُوَ يَجْشُرُهُمْ إِنَّهُ حَكِيمٌ عَلِيمٌ ﴿٢٦﴾

وَلَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنْ صَلْصَالٍ مِنْ حَمَإٍ مَسْنُونٍ ﴿٢٧﴾

وَالْجَانَّ خَلَقْنَاهُ مِنْ قَبْلُ مِنْ نَارِ السُّمُورِ ﴿٢٨﴾

وَإِذْ قَالَ رَبُّكَ لِلْمَلِكَةِ إِنِّي خَالِقٌ بَشَرًا مِنْ صَلْصَالٍ مِنْ حَمَإٍ مَسْنُونٍ ﴿٢٩﴾

فَإِذَا سَوَّيْتُهُ وَنَفَخْتُ فِيهِ مِنْ رُوحِي فَقَعُوا لَهُ سَاجِدِينَ ﴿٣٠﴾

إِلَّا ابْلِيسَ ابْنِ آدَمَ الَّذِي كَفَرَ ﴿٣١﴾

33. Chúa phán: “Hỡi Iblis, tại sao ngươi không chịu tuân phục như mọi người?”

34. Hần trả lời: “Tôi sẽ không bao giờ tuân phục con người mà Ngài đã tạo ra bằng đất sét khô, tức bùn lầy nắn thành hình.”

35. Chúa phán: “Vậy hãy cút đi bởi ngươi đã bị loại trừ.”

36. “Và lời chúc dữ của Ta sẽ đè nặng trên ngươi cho đến Ngày Phục Sinh.”

37. Hần thưa: “Lạy Chúa, vậy hãy triển hạn cho tôi đến ngày mà mọi người được hồi sinh.”

38. Chúa phán: “Ngươi sẽ được triển hạn,

39. “Đến ngày đã định kỳ.”

40. Hần thưa: “Lạy Chúa, vì Ngài đã kết án rằng tôi phải bị loại trừ, tôi sẽ làm con người trên mặt đất thấy việc xấu thành việc tốt và sẽ làm cho mọi người phạm tội,

41. “Chỉ trừ những thuộc hạ trung thành của Ngài.”

42. Chúa phán: “Đó mới thật là con đường dẫn đến nơi Ta.

43. “Ngươi không có quyền hạn gì đối với lũ thuộc hạ của Ta, chỉ trừ những kẻ đích thân phạm tội và nghe theo ngươi.”

44. Và Địa Ngục sẽ là nơi dành cho tất cả bọn chúng.

45. Nơi đó có bảy cổng, mỗi cổng sẽ cho vào một số người của chúng.

46. Còn những người chính trực sẽ được cho vào Cõi An Lạc có suối chảy.

47. “Hãy thông thả và an lòng bước vào đó.”

48. Và Ta sẽ trừ bỏ mọi điều hiểm tỵ trong lòng họ, để họ ngồi trên ghế dài đối mặt nhau như huynh đệ một nhà.

49. Họ sẽ không bao giờ bị mệt mỏi cũng không bị xua đuổi khỏi chôn ầy.

50. Hãy nói cho các thuộc hạ của Ta biết rằng Ta là Đấng Khoan Hồng và Từ Bi nhất”

قَالَ يَا بَلِيسُ مَا لَكَ أَلَّا تَكُونَ مَعَ السَّاجِدِينَ ﴿٣٠﴾

قَالَ لَمْ أَكُنْ لَأَسْجُدْ لِبَشَرٍ خَلَقْتَهُ مِنْ صَلْصَالٍ مِنْ حَمِئٍ مَسْنُونٍ ﴿٣١﴾

قَالَ فَخُذْ مِنْهَا وَإِنَّكَ رَجِيمٌ ﴿٣٢﴾

وَإِنَّ عَلَيْكَ اللَّعْنَةَ إِلَى يَوْمِ الدِّينِ ﴿٣٣﴾

قَالَ رَبِّ فَأَنْظِرْنِي إِلَى يَوْمٍ يُبْعَثُونَ ﴿٣٤﴾

قَالَ فَإِنَّكَ مِنَ الْمُنْظَرِينَ ﴿٣٥﴾

إِلَى يَوْمِ الْوَقْتِ الْمَعْلُومِ ﴿٣٦﴾

قَالَ رَبِّ بِمَا أَغْوَيْتَنِي لَأُزَيِّنَنَّ لَهُمْ فِي الْأَرْضِ

وَلَأُغْوِيَنَّهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٣٧﴾

إِلَّا عِبَادَكَ مِنْهُمُ الْمُخْلَصِينَ ﴿٣٨﴾

قَالَ هَذَا صِرَاطٌ عَلَيَّ مُسْتَقِيمٌ ﴿٣٩﴾

إِنَّ عِبَادِي لَيْسَ لَكَ عَلَيْهِمْ سُلْطَانٌ إِلَّا مَنِ

اتَّبَعَكَ مِنَ الْغَوِينَ ﴿٤٠﴾

وَإِنَّ جَهَنَّمَ لَمَوْعِدُهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٤١﴾

لَهَا سَبْعَةُ أَبْوَابٍ لِكُلِّ بَابٍ فِيهَا جَزٌ مَقْسُومٌ ﴿٤٢﴾

إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي جَنَّاتٍ وَعُيُونٍ ﴿٤٣﴾

أُدْخِلُوهَا بِسَلَامٍ آمِينَ ﴿٤٤﴾

وَنَزَعْنَا مَا فِي صُدُورِهِمْ مِنْ غَلٍ إِخْوَانًا عَلَى

سُرُرٍ مُتَقَابِلِينَ ﴿٤٥﴾

لَا يَسْمَعُ فِيهَا نَصَبٌ وَمَا هُمْ مِنْهَا بِمُخْرَجِينَ ﴿٤٦﴾

نَبِيِّ عِبَادِي إِنَّي أَنَا الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿٤٧﴾

51. Và hình phạt của Ta cũng là hình phạt đau đớn.

52. Hãy thuật lại cho chúng câu chuyện về những người khách của Abraham.

53. Khi họ đèn viêng hấn và nói: “Bình an cho ông.” Hấn bảo: “Chúng tôi thấy sợ các ông quá.”

54. Họ nói: “Chớ sợ chi, chúng tôi báo tin mừng cho ông biết là ông sẽ được một đứa con trai, sau này nó sẽ được ban kiên thức rộng rãi.”

55. Hấn nói: “Tôi đã cao tuổi như thế này mà các ông còn báo tin mừng cho tôi sao? Vì sao các ông lại báo tin ấy cho tôi vậy?”

56. Họ nói: “Chúng tôi đã báo tin mừng về sự thật cho ông, nên chớ thất vọng chi.”

57. Hấn nói: “Chỉ trừ những kẻ đã lạc đường, ai có thể thất vọng về ân huệ của Chúa chăng?”

58. Đoạn nói thêm: “Hỡi các Sứ Giả, sứ mệnh của các ngài là gì vậy?”

59. Họ bảo: “Chúng tôi đã được phái đến với một nhóm dân đầy tội lỗi,

60. “Ngoại trừ dòng họ nhà Lot. Chúng tôi sẽ cứu toàn gia,

61. “Chỉ trừ vợ hấn. Chúng tôi đoán rằng nàng sẽ bị bỏ rơi lại.”

62. Khi các Sứ Giả ấy đèn viêng gia đình Lot,

63. Lot nói: “Các ông quạ là khách lạ.”

64. Họ bèn nói: “Không không, chúng tôi đèn với nhà ngươi đem theo vật mà bọn chúng nghi ngờ.

65. “Và chúng tôi đã đem chân lý đèn cho ngươi, lời chúng tôi nói là sự thật.”

66. “Vậy hãy dẫn gia đình ngươi ra đi trước khi đêm tàn và đích thân ngươi hãy đi đoạn hậu. Không ai được phép ngoại lại và hãy đi theo nơi đã được chỉ dẫn.”

67. Ta đã truyền cho hấn biết mệnh lệnh rằng tất cả những người ở lại sẽ bị tận diệt vào buổi sáng.

68. Rồi dân chúng trong thị trấn hơn hờ kéo nhau đèn.

69. Hấn nói: “Những người này là khách của tôi, chớ làm tôi phải xấu hổ.”

وَأَنَّ عَدَايَ هُوَ الْعَذَابُ الْآلِيمُ ﴿٥١﴾

وَوَيْتَهُمْ عَنْ صَيْفِ إِبْرَاهِيمَ ﴿٥٢﴾

إِذْ دَخَلُوا عَلَيْهِ فَقَالُوا سَلَامًا قَالَ إِنَّا مِنْكُمْ

وَجُلُونَ ﴿٥٣﴾

قَالُوا لَا تَوْجَلْ إِنَّا نَبَشِّرُكَ بِغُلَامٍ عَلَيْكَ ﴿٥٤﴾

قَالَ ابَشِّرْهُمُونِي عَلَّانَ فَسَبَّ الْإِبْرَاهِيمَ فِيمَ تَبَشِّرُونَ ﴿٥٥﴾

قَالُوا بَشِّرْكَ بِالْحَقِّ فَلَا تَكُنْ مِنَ الْفٰنطِينَ ﴿٥٦﴾

قَالَ وَمَنْ يَقْنَطُ مِنْ رَحْمَةِ رَبِّهِ إِلَّا الضَّالُّونَ ﴿٥٧﴾

قَالَ فَمَا خَطْبُكُمْ أَيُّهَا الْمُرْسَلُونَ ﴿٥٨﴾

قَالُوا إِنَّا أُرْسِلْنَا إِلَىٰ قَوْمٍ مُّجْرِمِينَ ﴿٥٩﴾

إِلَّا آلَ لُوطٍ إِنَّا لَنَجُوهُمْ أَجْعَبِينَ ﴿٦٠﴾

إِلَّا أَمْرَاتَهُ ذَرَرًا إِنَّمَا لَكِنَ الْغَابِرِينَ ﴿٦١﴾

فَلَمَّا جَاءَ آلَ لُوطٍ الْمُرْسَلُونَ ﴿٦٢﴾

قَالَ إِنَّمَا قَوْمٌ مِّنْكُمْ وَنَحْنُ نَحْنُ

قَالُوا بَلْ جُنُكُ يَمَا كَانُوا فِيهِ يَتَّبِرُونَ ﴿٦٣﴾

وَآتَيْنَكَ بِالْحَقِّ وَإِنَّا لَصٰدِقُونَ ﴿٦٤﴾

فَأَنزِلْ بِأَهْلِكَ بِقِطْعٍ مِنَ الْبَيْلِ وَأَتَّبِعْ أَدْبَارَهُمْ وَلَا يَلْبِغْتَن

مِنْكُمْ أَحَدًا وَأَمْضُوا حَيْثُ تُؤْمَرُونَ ﴿٦٥﴾

وَقَصِّبْنَا إِلَيْهِ ذَلِكَ الْأَمْرَانَ دَابِرَهُمْ وَأَمْضُوا مَقْطُوعٌ

مُصْبِحِينَ ﴿٦٦﴾

وَجَاءَ أَهْلَ الْمَدِينَةِ يَسْتَبْشِرُونَ ﴿٦٧﴾

قَالَ إِنَّ هَٰؤُلَاءِ صَيْفِي فَلَا تَفْضَحُونِ ﴿٦٨﴾

70. “Hãy kính sợ A-La và chớ lãng nhục tôi.”

وَاتَّقُوا اللَّهَ وَلَا تَتَّخِزُوا

71. Chúng bảo: “Chúng tôi đã chẳng cảm các người rằng chớ tiếp đãi bất cứ ai hay sao?”

قَالُوا أَوْلَمْ نُنْهَكْ عَنِ الْعَالَمِينَ ﴿٤١﴾

72. Hãn nói: “Nếu các người toan làm dữ thì này đây là các con gái của tôi.”

قَالَ هُوَ إِلَّا بَنَاتِي إِنْ كُنْتُمْ فَعِلِينَ ﴿٤٢﴾

73. Thế với sinh mạng của người, rằng tất cả bọn chúng đã say sưa lãng quàng.

لَعَمْرُكَ إِنَّهُمْ لَفِي سَكْرَتِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿٤٣﴾

74. Khi mặt trời mọc, hình phạt đã đổ xuống đầu chúng.

فَأَخَذَتْهُمُ الصَّيْحَةُ مُشْرِقِينَ ﴿٤٤﴾

75. Ta đã lật đổ thị trấn ấy và làm mưa gach

فَجَعَلْنَا عَلَيْهِمَا سَافِلًا وَأَمْطَرْنَا عَلَيْهِمْ حَبًّا رَاةً

76. Trong đó có những Phép Lạ dành cho những kẻ biết nhận thức.

مِّنْ سِجِّيلٍ ﴿٤٥﴾

77. Và dấu vết còn sót lại bên đường cho đến ngày nay.

إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّمَنْتَوَسَّسِينَ ﴿٤٦﴾

78. Trong đó có những Phép Lạ dành cho những kẻ vững lòng tin.

وَلَاتِنهَا لَيْسَبِيلٍ مُّقِيمٍ ﴿٤٧﴾

79. Và bọn dân trong Rừng gồm toàn là kẻ ác.

إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّمُؤْمِنِينَ ﴿٤٨﴾

80. Nên Ta đã trả thù chúng. Và cả hai trường hợp đều còn lại dấu tích rõ ràng.

وَإِنْ كَانَ أَصْحَابُ الْأَيْكَةِ لظَالِمِينَ ﴿٤٩﴾

81. Và dân chúng ở Hijr cũng đã cho các Sứ Giả là những kẻ nói láo.

فَانتَقَبْنَا مِنْهُمْ وَإِنَّهُمَا لِيَا مَامٍ مُّبِينٍ ﴿٥٠﴾

82. Ta đã ban cho chúng nhiều Phép Lạ nhưng chúng ngoảnh mặt làm ngơ.

وَلَقَدْ كَذَّبَ أَصْحَابُ الْجَبْرِ الْمُرْسَلِينَ ﴿٥١﴾

83. Chúng đục đá trong núi để làm nhà và yên thân nơi đó.

وَآتَيْنَاهُمْ آيَاتِنَا فَكَانُوا عَنْهَا مُعْرِضِينَ ﴿٥٢﴾

84. Nhưng có một buổi sáng, hình phạt đã chộp lấy chúng,

وَكَانُوا يَنْحِتُونَ مِنَ الْجِبَالِ بُيُوتًا أُومِينَ ﴿٥٣﴾

85. Và tất cả những gì chúng đã tích trữ đều không giúp ích gì cho chúng.

فَأَخَذَتْهُمُ الصَّيْحَةُ مُصْبِحِينَ ﴿٥٤﴾

86. Ta chỉ dựa vào chân lý mà sáng tạo trời đất và muôn loài trong đó; và Giờ Khắc ấy chắc chắn sẽ đến. Vì vậy hãy bỏ mặc chúng một cách nhã nhặn.

فَمَا آخِذُوا عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٥٥﴾

87. Chính Chúa của người mới thật là Đấng Sáng Tạo, Đấng am tường mọi việc.

وَمَا خَلَقْنَا السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا إِلَّا بَرَاءَةً

88. Và Ta đã ban cho người bảy vần thơ thường tụng niệm và quyển Kinh Koran vĩ đại này.

وَإِنَّ السَّمَاعَةَ لَآيَاتٍ فَأَصْفَحَ الصَّفْحَ الْجَبِيلَ ﴿٥٦﴾

إِنَّ رَبَّكَ هُوَ الْخَلْقُ الْعَلِيمُ ﴿٥٧﴾

89. Chớ để mắt đến một số trong bọn chúng

وَلَقَدْ آتَيْنَاكَ سَبْعًا مِّنَ الْبُرْآنِ وَالْقُرْآنَ الْعَظِيمَ ﴿٥٨﴾

لَا تَدْعُ عَيْنِيكَ إِلَى مَا مَتَّعْنَا بِهِ أَزْوَاجًا مِنْهُمْ وَرَوَّعْنَا

قُرْآنًا  
عَظِيمًا



mà Ta đã ban ân huệ trong một thời gian ngắn và chớ buồn bã vì chúng. Hãy hạ thấp đôi cánh từ bi của người trên các tín đồ.

90. Và hãy bảo: “Ta mới thật là Người Cảnh Cáo.”

91. Bởi Ta đã quyết định sẽ giáng hình phạt lên những kẻ đã tự chia bè phái và đã chia Kinh Koran thành nhiều đoạn riêng rẽ,

92. Tức là những kẻ đã dám cho là Kinh Koran hàm chứa nhiều điều giả dối.

93. Xin thể với Chúa của người, Ta sẽ hạch hỏi tất cả bọn chúng

94. Về những điều mà chúng đã thường làm.

95. Vậy hãy tuyên bố công khai những điều mà người đã được ra lệnh. Và hãy lánh xa những tín đồ thờ đa thần giáo.

96. Ta sẽ đánh đuổi những kẻ đã dám chê diễu người.

97. Chúng dựng ra Chúa Trời khác bên cạnh A-La, nhưng rồi chúng sẽ biết hậu quả.

98. Thật ra Ta biết rằng cõi lòng của người đau thất vì lời lẽ của chúng.

99. Nhưng hãy ca ngợi ánh vinh quang của Chúa của người và hãy cùng mọi người phủ phục trước nhan Ngài.

100. Và hãy tôn thờ Chúa, cho đến khi nào thần chết viếng người.

لَا تَحْزَنْ عَلَيْهِمْ وَخَفِضْ جَنَاحَكَ لِمُؤْمِنِينَ ﴿٩٠﴾

وَقُلْ إِنِّي أَنَا النَّذِيرُ الْبَيِّنُ ﴿٩١﴾

كَمَا أَنْزَلْنَا عَلَى الْمُقْتَسِمِينَ ﴿٩٢﴾

الَّذِينَ جَعَلُوا الْقُرْآنَ عِضِينَ ﴿٩٣﴾

فَوَرَبِّكَ لَسَأَلْتَهُمْ أَجْبَعِينَ ﴿٩٤﴾

عَمَّا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٩٥﴾

فَأُصِدِّعُ بِمَا تُؤْمَرُ وَأَعْرِضُ عَنِ الشُّرَكِيِّنَ ﴿٩٦﴾

إِنَّمَا كَفَيْتُكَ الْمُسْتَهْزِئِينَ ﴿٩٧﴾

الَّذِينَ يَجْعَلُونَ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ ۚ فَسَوْفَ

يَعْلَمُونَ ﴿٩٨﴾

وَلَقَدْ نَعْلَمُ أَنَّكَ يَضِيقُ صَدْرُكَ بِمَا يَقُولُونَ ﴿٩٩﴾

فَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ وَكُنْ مِنَ السَّاجِدِينَ ﴿١٠٠﴾

وَاعْبُدْ رَبَّكَ حَتَّىٰ يَأْتِيَكَ الْبَيْعَاتُ ﴿١٠١﴾



ONG MẬT  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La Đàng Khoan Hậu, Đàng Tờ Bi.

2. Sắc lệnh của A-La chắc chắn sẽ giáng lâm nên chớ hấp tấp đòi hỏi nó. Ngài thật vinh hiển và ngự trị trên tất cả những gì mà chúng đặt chung với Ngài.

3. Ngài đã ra lệnh phái các thiên sứ đem lời khải thị xuống cho những thuộc hạ mà Ngài vừa lòng, tuyên rằng: “Hãy cảnh cáo nhân gian rằng không có Chúa Trời nào khác ngoài Ta, nên hãy kính sợ Ta”

4. Ngài đã dựa vào chân lý mà sáng tạo ra trời đất. Ngài quang lâm trên tất cả những gì mà chúng đặt chung với Ngài.

5. Ngài đã tạo ra con người từ một giọt dung dịch. Nhưng xem kìa! Con người dám ngang nhiên phạm thượng.

6. Và Ngài cũng đã tạo ra gia súc cho các người, nhờ đó các người được âm thân, được lợi tức và dùng nó làm thực phẩm.

7. Buổi chiều khi các người dắt cả bầy về nhà và buổi sáng khi các người dẫn cả bầy ra đồng cỏ, thật là cảnh đẹp mắt.

8. Và chúng chớ giùm hành lý của các người đên những miền mà các người không thể tới nếu không chịu cực khổ lao tâm. Quả thật Chúa của các người là Đàng đầy lòng trắc ẩn và từ bi.

9. Và Ngài đã tạo ra ngựa, la và lừa để các người cỡi và làm vật trang hoàng. Rồi Ngài sẽ tạo ra những vật mà các người chưa hề biết.

10. Sự hướng dẫn đên chính đạo là công việc của A-La. Nhưng cũng có nhiều nẻo khác lạc xa khỏi chính đạo. Nếu Ngài muốn, có lẽ Ngài đã hướng dẫn tất cả các người rồi.

11. Ngài là Đàng làm mưa rơi từ trời cao xuống; nhờ đó các người được nước uống, và cũng nhờ đó cây cỏ sinh sôi nảy nở để các người cho gia súc ăn.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

أَتَىٰ أَمْرُ اللَّهِ فَلَا تَسْتَعْجِلُوهُ سُبْحَانَهُ وَتَعَالَىٰ عَمَّا يُشْرِكُونَ ②

يُنزِّلُ الْمَلَائِكَةَ بِالرُّوحِ مِنْ أَمْرِهِ عَلَىٰ مَنْ يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ أَنْ أَنْذِرُوا أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاتَّقُونِ ③

خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ تَعَالَىٰ عَمَّا يُشْرِكُونَ ④

خَلَقَ الْإِنْسَانَ مِنْ نُطْفَةٍ فَإِذَا هُوَ خَصِيمٌ مُبِينٌ ⑤  
وَالْأَنْعَامَ خَلَقَهَا لَكُمْ فِيهَا دِفْءٌ وَمَنْفَعٌ وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ⑥

وَلَكُمْ فِيهَا جَمَالٌ حِينَ تُرْجَعُونَ وَحِينَ تَسْرَحُونَ ⑦  
وَتَجِدُلُ أَنْفَقًا لَكُمْ إِلَىٰ بَلَدٍ لَمْ تَكُونُوا بِلِغِيهِ إِلَّا بَشَقِ الْأَنْفُسِ إِنَّ رَبَّكُمْ لَرؤُوفٌ رَحِيمٌ ⑧

وَالْحَيْلَ وَالْبِغَالَ وَالْحِبْرَ لَتَرْكَبُوهَا وَزِينَةً يُحَنَّقُونَ مَا لَا تَعْلَمُونَ ⑨

وَعَلَى اللَّهِ قَصْدُ السَّبِيلِ وَمِنْهَا جَائِدٌ وَلَوْ شَاءَ لَهَدَاكُمْ أَجْمَعِينَ ⑩

هُوَ الَّذِي أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً لَكُمْ مِنْهُ شَرَابٌ وَمِنْهُ شَجَرٌ فِيهِ تُسَبِّحُونَ ⑪

12. Ngài cũng tạo ra cho các người ngũ cốc, ô-liu, trái kè, nho và đủ thứ trái cây. Trong đó quả là Phép Lạ ban cho những kẻ biết suy nghĩ.

يُنْبِتُ لَكُمْ فِيهِ الزَّيْتُونَ وَالنَّخِيلَ وَالْأَعْنَابَ  
وَمِنْ كُلِّ الشَّجَرِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّقَوْمٍ  
يَتَفَكَّرُونَ ﴿١٢﴾

13. Ngài đã khiến ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng vận chuyển cho các người; và vô số tinh tú cũng phải vận hành theo mệnh lệnh của Ngài. Quả thật trong đó có Phép Lạ ban cho những kẻ biết phân biệt phải trái.

وَسَخَّرَ لَكُمْ الَّيْلَ وَالنَّهَارَ وَالشَّمْسَ وَالْقَمَرَ  
وَالنُّجُومَ مَسْحُورَاتٍ بِأَمْرِهِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ  
لِّقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿١٣﴾

14. Ngài cũng đã tạo ra trên mặt đất những vật đủ màu sắc. Trong đó hàm chứa Phép Lạ ban cho những kẻ biết lưu ý.

وَمَا ذَرَأْنَا فِي الْأَرْضِ مُخْتَلِفًا أَلْوَانُهُ إِنَّ  
فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّقَوْمٍ يَتَذَكَّرُونَ ﴿١٤﴾

15. Ngài cũng đã ban cho các người biển cả để các người có thể ăn thịt cá tươi hoặc thu thập phẩm vật làm đồ trang sức. Chắc người thầy thuyền bè đi lại trên đó, ấy là để các người du hành, rồi các người sẽ cầu xin ân huệ của Ngài và sẽ tỏ lòng cảm tạ Ngài.

وَهُوَ الَّذِي سَخَّرَ الْبَحْرَ لِيَأْكُلُوا مِنْهُ لَحْمًا طَرِيًّا  
وَيَسْتَخْرِجُوا مِنْهُ حَبْلًا حَلِيَّةً يَتَسَوَّوْنَ فِيهَا  
الْفُلُكَ مَوَاحِرَ فِيهِ وَلِيَتَذَكَّرُوا مِنْ فَضْلِهِ وَلَعَلَّكُمْ  
تَشْكُرُونَ ﴿١٥﴾

16. Ngài đã dựng trên mặt đất những núi non để mặt đất đừng lay động các người, và cả sông ngòi lẫn đường xá để các người đi đúng đường.

وَأَلْقَى فِي الْأَرْضِ رَوَاسِيَ أَن تَمِيدَ بِكُمْ وَأَنْهَارًا  
وَسُبُلًا تَلْكُمُوهَا أَتَّهَدُونَ ﴿١٦﴾

17. Và cả những dấu tích nhờ đó và nhờ các tinh tú mà con người đi đúng đường.

18. Vậy thì Đấng Sáng Tạo có giống như kẻ không hề biết sáng tạo chẳng? Thế mà các người còn chưa phân biệt chẳng?

وَعَلَّمَتْهُمُ بِالْجُمْهُمِ يَهْتَدُونَ ﴿١٧﴾  
أَفَمَن يَخْلُقُ كَمَن لَّا يَخْلُقُ أَفَلَا تَتَذَكَّرُونَ ﴿١٨﴾  
وَإِن تَعُدُّوا نِعْمَةَ اللَّهِ لَا تُحْصَوْنَهَا إِنَّ اللَّهَ  
لَعَفُورٌ سَرِيعٌ ﴿١٩﴾

19. Nếu các người định kể lễ ân huệ của A-La, các người không thể nào đếm cho xuể. Quả thật, A-La là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

20. Và A-La biết rõ những gì các người giàu gièm hoặc tiết lộ.

وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا تَسْرُونَ وَمَا تُعْلِنُونَ ﴿٢٠﴾  
وَالَّذِينَ يَدْعُونَ مِن دُونِ اللَّهِ لَا يَخْلُقُونَ شَيْئًا  
وَهُمْ يُخْلَقُونَ ﴿٢١﴾

21. Những tà thần mà chúng cầu khẩn không màng đến A-La, không hề biết sáng tạo. Trái lại chúng là những vật đã được sáng tạo,

22. Là những vật chết không có sinh mệnh và không biết khi nào sẽ được hồi sinh.

بِأَمْوَاتٍ غَيْرِ أَحْيَاءٍ وَمَا يَشْعُرُونَ أَيَّانَ يُبْعَثُونَ ﴿٢٢﴾

23. Chúa của người là Chúa Trời Duy Nhất. Kẻ nào không tin tưởng ở Kiệp Lai Sinh, vì lòng kiêu hãnh nên con tim của họ không chịu nhìn nhận sự thật.

24. Chắc chắn A-La biết rõ điều chúng giàu gièm và điều chúng tiết lộ. Ngài chẳng bao giờ yêu chuộng những kẻ tự phụ.

25. Khi hỏi chúng: “Các người nghĩ sao về những điều Chúa đã ban?” chúng bèn trả lời: “Truyện thuyết đời xưa,”

26. Đền Ngày Phục Sinh, chúng phải chịu tất cả những gánh nặng của chúng, và cả một phần gánh nặng của những kẻ vô học thức đã bị chúng làm mê hoặc. Xem kìa! Gánh nặng mà chúng phải chịu đưng lớn biết bao.

27. Trước họ cũng có kẻ đã âm mưu, nhưng A-La đã phá hỏng cơ cấu của chúng từ nền móng; và mái nhà đã sập đổ từ trên đầu chúng, hình phạt đã giáng xuống trong lúc chúng không ngờ.

28. Rồi đền Ngày Phục Sinh, Ngài sẽ lắng nhục chúng, phán rằng: “Nào ‘đồng bạn’ của Ta vì chúng mà các người chống lại các Nhà Tiên Tri, bây giờ ở đâu?” Những người có kiên thức sẽ thưa: “Hôm nay, sự nhục nhã và tai họa sẽ giáng xuống những kẻ bất tín,”

29. Là những kẻ bị các thiên sứ triệu hồi trong khi vẫn còn đang tự hại thân mình. Lúc đó chúng mới chịu khuất phục, thưa rằng: “Chúng tôi thật chẳng làm điều chi ác đức cả.” Không không, A-La biết rõ những gì các người đã làm.

30. Vậy hãy bước vào cổng Địa Ngục để sống vĩnh viễn nơi đó. Chỗ cư trú của những kẻ kiêu ngạo đầy khổ ải biết bao.

31. Và khi hỏi những người chính trực: “Các người nghĩ sao về những điều Chúa đã ban?” Họ sẽ thưa: “Những điều toàn thiện.” Bởi những kẻ năng làm việc thiện cũng được hưởng phước ở kiếp này. Nhưng căn nhà ở Kiệp Lai Sinh còn tốt đẹp hơn. Nơi cư trú của những người chính trực thật tráng lệ biết bao.

الْهَكْمُ لِلَّهِ وَاحِدٌ ۖ فَالَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ  
فُؤُوبُهُمْ مُنْكَرَةٌ وَهُمْ مُسْتَكْبِرُونَ ﴿٣١﴾

لَا جَرَمَ أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا يُسِرُّونَ وَمَا يُعْلِنُونَ  
إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الْمُسْتَكْبِرِينَ ﴿٣٢﴾

وَإِذْ أُنزِلَ رَبُّكُمْ قَالُوا اسْطِيزُ  
الْأَوَّلِينَ ﴿٣٣﴾

لِيَحْلِلُوا أَوْزَارَهُمْ كَامِلَةً يَوْمَ الْقِيَامَةِ ۖ وَمَنْ أُوذِرَ  
الَّذِينَ يَصْنَعُونَ لَهُمْ بِغَيْرِ عِلْمٍ إِلَّا سَاءَ مَا يَزِدُّونَ ﴿٣٤﴾

قَدْ مَكَرَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ فَاتَى اللَّهَ بُنْيَانُهُمْ مِّنَ  
الْقَوَاعِدِ فَخَرَّ عَلَيْهِمُ السَّقْفُ مِنْ فَوْقِهِمْ وَأَتَاهُمُ

الْعَذَابُ مِنْ حَيْثُ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٣٥﴾  
ثُمَّ يَوْمَ الْقِيَامَةِ يُخْزِبُهُمْ وَيَقُولُ أَيُّ شُرَكَائِي

الَّذِينَ كُنْتُمْ تُشَاقِقُونَ فِيهِمْ قَالَ الَّذِينَ أُوتُوا  
الْعِلْمَ إِنَّ الْخِزْيَ الْيَوْمَ وَالسُّوءَ عَلَى الْكَافِرِينَ ﴿٣٦﴾

الَّذِينَ تَوَفَّيْتَهُم بِالْمَلِكَةِ ۖ ظَالِمٍ لِّنَفْسِهِمْ فَلَقُوا  
السَّلَامَ مَا كُنَّا نَعْمَلُ مِنْ سُوءٍ بَلْ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ

بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٣٧﴾  
فَادْخُلُوا أَبْوَابَ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا فَبِئْسَ مَثْوًى

الْمُتَكَبِّرِينَ ﴿٣٨﴾  
وَقِيلَ لِلَّذِينَ اتَّقَوْا مَاذَا أَنْزَلَ رَبُّكُمْ قَالُوا خَيْرٌ  
الَّذِينَ أَحْسَنُوا فِي هَذِهِ الدُّنْيَا حَسَنَةٌ ۗ وَلَدُنَّا

الْآخِرَةُ خَيْرٌ ۗ وَلَنِعْمَ دَارُ الْمُتَّقِينَ ﴿٣٩﴾

32. Vườn địa đàng mà họ sẽ vào có sông chảy bên dưới. Họ sẽ được bắt cứ những gì họ muốn. Ấy là cách A-La ban thưởng cho những người chính trực,

جَتَّتْ دَانَ يَدٌ خُلُوْنَهَا تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ  
لَهُمْ فِيهَا مَا يَشَاءُونَ كَمَا لَكَ يَجْرِي اللَّهُ  
الْمُتَّقِينَ ﴿٣٢﴾

33. Là những người được các thiên sứ triệu hồi trong lúc vẫn còn thanh sạch, phán rằng: “Bình an cho các ngươi! Vì công việc các ngươi đã làm, hãy bước vào Cõi An Lạc.”

الَّذِينَ تَتَوَفَّاهُمُ الْمَلَائِكَةُ طَيِّبِينَ يَقُولُونَ سَلَامٌ  
عَلَيْكُمْ ادْخُلُوا الْجَنَّةَ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٣٣﴾

34. Ngoài việc các thiên sứ giảng lâm hoặc mệnh lệnh của A-La được ban hành, chúng còn mong mọi gì đây? Những người trước chúng cũng hành động như thế. A-La không hề làm tổn hại chúng, chính chúng đã tự hại thân mình.

هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا أَنْ تَأْتِيَهُمُ الْمَلَائِكَةُ أَوْ يَأْتِيَ  
أَمْرًا رَبِّيكَ كَذَلِكَ فَعَلَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ وَمَا ظَلَمَهُمُ  
اللَّهُ وَلَكِنْ كَانُوا أَنْفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿٣٤﴾

35. Nên hậu quả ghê gớm của những việc chúng đã làm giáng xuống thân chúng và những gì mà chúng thường chê diễu bây giờ bao vây chúng.

فَأَصَابَهُمْ سَيِّئَاتٌ مَا عَمِلُوا وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا  
بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ﴿٣٥﴾

36. Những kẻ thờ tà thần nói rằng: “Nều A-La muốn, có lẽ chúng tôi và cả tiên tổ đã không thờ ai khác hơn Ngài, và đã không cầm cừ món gì nếu không có mệnh lệnh của Ngài.” Những người trước chúng cũng đã làm như thế. Nhưng ngoài việc rao truyền thông điệp, các Sứ Giả còn có phận sự nào khác chẳng?

وَقَالَ الَّذِينَ أَشْرَكُوا لَوْ شَاءَ اللَّهُ مَا عَبَدْنَا مِنْ  
دُونِهِ مِنْ شَيْءٍ نَحْنُ وَلَا آبَاؤُنَا وَلَا أَحْرَمَتُنَا مِنْ  
دُونِهِ مِنْ شَيْءٍ كَذَلِكَ فَعَلَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ  
فَهَلْ عَلَى الرَّسُولِ إِلَّا الْبَلْغُ الْمُبِينُ ﴿٣٦﴾

37. Ta đã chọn trong mỗi dân tộc một người Sứ Giả, nguyện rằng: “Hãy thờ phụng A-La và tránh bọn tà ác.” Trong số họ có người đã được A-La dẫn đạo, nhưng cũng có kẻ bị lầm đường lạc lối. Hãy đi khắp nơi trên mặt đất và xem chung cuộc của những kẻ dám cho các Nhà Tiên Tri là giả dối đã ra sao!

وَلَقَدْ بَعَثْنَا فِي كُلِّ أُمَّةٍ رَسُولًا أَنْ اعْبُدُوا اللَّهَ  
وَاجْتَنِبُوا الطَّاغُوتَ فَمِنْهُمْ مَنْ هَدَى اللَّهُ  
وَمِنْهُمْ مَنْ حَقَّتْ عَلَيْهِ الضَّلَالَةُ فَسَبَّوْا فِي الْأَرْضِ  
نَازِلُونَ وَكَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُكَذِّبِينَ ﴿٣٧﴾

38. Nều người lo lắng về việc hướng dẫn chúng, hãy nhớ rằng A-La không hề dẫn đạo những kẻ làm người khác lầm lạc. Những kẻ này sẽ không có ai cứu giúp cả.

إِنْ تَحَرَّصَ عَلَى هُدَاهُمْ فَإِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ  
يُضِلُّ وَمَا لَهُمْ مِنْ نَاصِرِينَ ﴿٣٨﴾

39. Chúng long trọng thề thốt với A-La rằng A-La sẽ không bao giờ hồi sinh người chết. Không không, chắc chắn Ngài sẽ hồi sinh chúng

وَأَقْسَمُوا بِاللَّهِ جَهْدَ أَيْمَانِهِمْ لَا يَبْعَثُ اللَّهُ مَنْ  
يَمُوتُ بَلَى وَعَدًّا عَلَيْهِ حَقًّا وَلَكِنْ أَكْثَرُ النَّاسِ

- đó là lời hứa chân thật của Ngài nhưng hầu hết con người không biết điều đó.

40. Ngài sẽ hồi sinh chúng để làm sáng tỏ những điểm mà chúng đã tranh luận, và để cho những kẻ bất tín biết rằng chúng đã nói láo.

41. Khi Ta muốn việc gì, Ta chỉ cần nói "Hãy nghe Ta", thì đã xảy ra như thế.

42. Còn những người đã bị đàn áp và vì A-La mà phải rời bỏ cố hương, Ta sẽ ban cho họ nơi cư trú thành thoi ở kiếp này. Nếu họ hiểu ra thì phần thưởng ở Kiếp Lai Sinh còn lớn lao hơn.

43. Họ là những người kiên quyết và tin cậy Chúa Trời.

44. Những Sứ Giả mà Ta đã phái xuống trước nhà người đều là những người đã được Ta khải thị. Nếu các người không biết, hãy hỏi những người có kiến thức về Kinh Thánh.

45. Ta đã ban cho các Sứ Giả nhiều Phép Lạ hiển nhiên và cả Kinh Thánh, và Ta đã ban cho người Lờ Huân Thị để người cất nghĩa cho con người biết những điều đã được ban cho họ trước kia, có lẽ họ sẽ biết hồi tâm.

46. Hay là những kẻ chủ mưu việc ác định yên tâm rằng A-La sẽ không chôn vùi chúng dưới đất, hoặc hình phạt sẽ không giáng xuống khi chúng không ngờ tới chăng?

47. Hay là Ngài sẽ không chộp lấy chúng trong lúc chúng tới lui, để chúng không thể phá hỏng kế hoạch của Chúa chăng?

48. Hay là Ngài sẽ không tóm lấy chúng một cách từ từ chăng? Dấu sao đi nữa, Chúa của các người thật là Đấng đầy lòng trắc ẩn từ bi.

49. Chúng không thấy rằng hình bóng của mọi vật mà A-La đã sáng tạo đang nghiêng qua bên tả và bên hữu, phủ phục xuống thờ lạy A-La chăng?

50. Mọi vật trên trời và muôn loài dưới đất, ngay cả các thiên sứ nữa, tất cả đều kính cẩn thờ lạy A-La và không hề ngạo mạn.

51. Tất cả đều kính sợ Chúa bề trên và thi

لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٩﴾

لِيُبَيِّنَ لَهُمُ الَّذِي يُخْتَلَفُونَ فِيهِ وَلِيَعْلَمَ الَّذِينَ

كَفَرُوا أَنَّهُمْ كَانُوا كَذِبِينَ ﴿٤٠﴾

إِنَّمَا قَوْلُنَا لِشَيْءٍ إِذَا أَرَدْنَاهُ أَنْ نَقُولَ لَهُ كُنْ

فَيَكُونُ ﴿٤١﴾

وَالَّذِينَ هَاجَرُوا فِي اللَّهِ مِنْ بَعْدِ مَا ظَنَنَّا لِنَبِيِّنَٰمْ

فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً ۖ وَلَا جَزَاءَ الْاٰخِرَةِ اَلْكٰبِرُوۡلُوۡ كَانُوۡا

يَعْلَمُونَ ﴿٤٢﴾

الَّذِينَ صَبَرُوا وَعَلَىٰ رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُونَ ﴿٤٣﴾

وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ إِلَّا رِجَالًا نُّوحِيۡ اِلَيْهِمْ فَنَسُؤُلَا

اَهْلَ الدِّيَارِ اِنْ كُنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٤٤﴾

بِالْبَيِّنَاتِ وَ الزَّبُرِ ۗ وَاَنْزَلْنَا اِلَيْكَ الذِّكْرَ لِتُبَيِّنَ

لِلنَّاسِ مَا نَزَّلَ اِلَيْهِمْ وَّلَعَلَّهُمْ يَتَفَكَّرُوۡنَ ﴿٤٥﴾

اَفَاَمِنَ الَّذِينَ مَكَرُوا السَّيِّئَاتِ اَنْ يَحْصِفَ اللّٰهُ بِهِمْ

الْاَرْضَ اَوْ يَأْتِيَهُمُ الْعَذَابُ مِنْ حَيْثُ لَا يَشْعُرُوۡنَ ﴿٤٦﴾

اَوْ يَأْخُذُهُمْ فَاِتْقَانُهُمْ فَمَاهُمْ يُمِجُّوۡنَ ﴿٤٧﴾

اَوْ يَأْخُذُهُمْ عَلَىٰ تَحْوِيۡنٍ ۗ فَاِنَّ رَبَّكُمۡ لَرَّوۡدٌ رَّحِيۡمٌ ﴿٤٨﴾

اَوَلَمْ يَرَوْا اِلَىٰ مَا خَلَقَ اللّٰهُ مِنْ شَيْۡءٍ يَتَّبِعُوۡهُ اِطْلَاقًا

عَنِ اَيۡمِيۡنٍ وَّ الشَّمَالِ اِلٰى مُجَدِّدِ اللّٰهِ وَهُمْ ذٰخِرُوۡنَ ﴿٤٩﴾

وَلِلّٰهِ يَسۡجُدُ مَا فِى السَّمٰوٰتِ وَمَا فِى الْاَرْضِ مِنْ

دَابَّةٍ وَّ اَبۡهَكِيۡمَةٍ وَهُمْ لَا يَسۡتَكۡبِرُوۡنَ ﴿٥٠﴾

يَخَافُوۡنَ رَبَّهُمْ مِنْ فَوۡقِهِمْ وَيَفَعَلُوۡنَ مَا

hành mệnh lệnh của Ngài.

52. A-La đã phán: “Chớ thờ hai Chúa. Chỉ có một thượng đê duy nhất. Vậy hãy kính sợ Ta mà thôi.”

53. Vạn vật trong trời đất đều thuộc về tay Ngài, chỉ có Ngài là Đấng cai quản tôn giáo vĩnh viễn. Thế thì các người còn kính sợ kẻ nào khác hơn A-La chẳng?

54. Bất cứ ân huệ nào mà các người được hưởng, đây là do A-La ban. Nhưng khi tai ương giáng xuống các người, các người kêu gào xin Ngài cứu trợ.

55. Rồi sau khi Ngài cất bỏ hoạn nạn khỏi các người, xem kia! một bọn trong các người lại đặt tà thần bên cạnh Chúa,

56. Và phủ nhận những gì Ta đã ban cho chúng. Được lắm, hãy hưởng lạc một thời gian rồi các người sẽ biết.

57. Và chúng dành riêng cho những tà thần mà chúng chẳng hiểu biết gì, một phần của lương thực mà Ta đã ban cho chúng. Xin thế với Chúa, các người sẽ bị chât vãn về những vật mà các người đã dám giả tạo ra.

58. Rồi chúng lại cho rằng A-La có con gái. Ngài vinh hiển thay! Trong khi chính thân chúng muốn gì được nấy.

59. Khi kẻ nào trong bọn chúng được tin sinh con gái thì gương mặt tôi sảm lại và cô dẫn nỗi buồn.

60. Hấn lánh mặt thiên hạ vì tin chẳng lành ấy: “Rán chịu xấu hổ mà nuôi nó hay là chôn phứt nó dưới đất đây?” Hỡi ôi, sự phán đoán của chúng thật là đê hèn.

61. Những kẻ không tin tưởng ở Kiệp Lai Sinh thì phẩm cách thật là hạ tiện, trong khi phẩm hạnh của A-La thật là cao cả, Ngài là Đấng Toàn Năng và Khôn Ngoan.

62. Nếu A-La định trừng phạt con người vì ác nghiệp của chúng, có lẽ không còn sinh vật

يَوْمَئِذٍ يُؤْمَرُونَ<sup>الْحَيَّةِ</sup>

وَقَالَ اللَّهُ لَا تَتَّخِذُوا آلَ هَارُونَ إِتْسًا هُوَالَهُ

وَاحِدَةً فَإِيَّايَ فَارْهَبُونِ ﴿٥٢﴾

وَلَهُ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضِ وَلَهُ الدِّينُ وَاصِبًا

أَفَعَيِّرُ اللَّهُ تَعْمُونَ ﴿٥٣﴾

وَمَا بِكُمْ مِنْ نِعْمَةٍ فَبِمَا لَكُمْ مِنَ الضَّرِّ

فَأَلَيْهِ تَجْرُونَ ﴿٥٤﴾

ثُمَّ إِذَا كُفِّرْتُمْ بَدَّوْا إِذَا فَرِقْتُمْ مِنْكُمْ يَرْثِيكُمْ

يُشْرِكُونَ ﴿٥٥﴾

لِيَكْفُرُوا بِمَا آتَيْنَاهُمْ فَتَمْتَعُوا ثُمَّ قَسُوفَ تَعْلَمُونَ ﴿٥٦﴾

وَيَجْعَلُونَ لِمَا لَا يَحْسَبُونَ نَصِيبًا مِمَّا رَزَقْنَاهُمْ

تَأْتِيهِمْ لُغْلُغَاتُ أَمْثَلٍ فَهُمْ لَا يَحْسَبُونَ ﴿٥٧﴾

وَيَجْعَلُونَ لِلَّهِ الْبَنَاتِ سُبْحٰنَهُ وَلَهُمْ مَا يَشْتَهُونَ ﴿٥٨﴾

وَإِذَا بُشِّرَ أَحَدُهُمْ بِالْأُنثَىٰ أَتَىٰ عَلَىٰ وَجْهِهِ مُسْوَدًّا

وَهُوَ كَظِيمٌ ﴿٥٩﴾

يَتَوَارَىٰ مِنَ الْقَوْمِ مِنْ سُوءِ مَا بُشِّرَبِهِ أَيُمْسِكُهُ

عَلَىٰ هُونٍ أَمْ يَدُسُّهُ فِي التُّرَابِ أَلَا سَاءَ مَا

يَحْكُمُونَ ﴿٦٠﴾

لِلَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ مَثَلُ السَّوْءِ وَلِلَّهِ

النُّشُلُ الْأَعْلَىٰ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٦١﴾

وَلَوْ يَؤُوحِدُ اللَّهُ النَّاسَ يُظْلِمَهُمْ مَا تَرَكَ عَلَيْهَا

مِنْ دَابَّةٍ وَلٰكِنْ يُؤَخِّرُهُمْ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى فَإِذَا

nào sót lại trên mặt đất này. Thật ra Ngài chỉ triển hoãn cho chúng một thời gian nhất định. Khi thời hạn ấy mãn, chúng không thể nào chần chờ lại hoặc tiền tới sớm một khắc nào cả.

63. Chúng đồ cho A-La những điều mà chúng ghét, miệng lưỡi chúng thì toàn là láo khoét, rằng cái nào tốt nhất thì thuộc về chúng. Chẳng ngờ chỉ nữa, Hỏa Ngục đang chờ chúng và chúng sẽ bị liệng vào đó.

64. Xin thể rằng, trước người Ta đã phái nhiều Sứ Giả xuống cho chư dân, nhưng Satăng đã làm cho họ tưởng là hành vi của họ thật quang minh chính đại. Ngày nay hẳn vẫn còn là người bảo hộ chúng; rồi chúng sẽ phải chịu hình phạt ghe gớm.

65. Ta đã ban Kinh Điển này cho người chẳng qua là để người cắt nghĩa cho chúng rõ những điểm mà chúng thường tranh luận, và để làm phương châm với sự từ bi ban cho những người vững lòng tin.

66. A-La đã làm mưa rơi từ trời cao xuống, hồi sinh mặt đất đã chết khô cằn. Thật là Phép Lạ cho những kẻ biết lắng tai nghe.

67. Ngay cả trong gia súc cũng có huân từ ban cho các người. Từ những vật hỗn tạp và máu trong bụng chúng, Ta đã tạo ra sữa tươi mà ai uống cũng thấy khoan khoái và ban nó cho các người.

68. Và từ trái kè với trái nho, các người đã chẻ ra rượu và những món ăn ngon lành. Thật là Phép Lạ cho những người biết nhận thức.

69. Và Chúa của người đã bảo với ong mật rằng: “Hãy làm ổ trên đồi, trên cây hoặc hàng rào mà họ đã dựng,

70. Hãy ăn mọi loài hoa quả rồi theo con đường bằng phẳng của Chúa mà trở về.” Từ trong bụng chúng một thức uống nhiều màu sắc chảy ra và làm thuốc chữa cho con người. Thật là Phép Lạ cho những người biết suy nghĩ.

71. A-La đã sáng tạo ra các người rồi sẽ triệu hồi các người về. Nhưng cũng có kẻ trong các người bị Ngài cho ở lại đến tuổi già, đến đời

جَاءَ أَجْلُهُمْ لَا يَسْتَأْذِرُونَ سَاعَةً وَلَا يَسْتَقْدِرُونَ ١٣  
وَيَجْعَلُونَ لِلَّهِ مَا يَكْفُوهُونَ وَتَصِفُ السَّمْتُمُ الْكَذِبَ  
أَنْ لَهُمُ الْحُسْنَىٰ لَا جَرَمَ أَنَّ لَهُمُ النَّارَ وَأَنَّهُمْ  
مُفْرَطُونَ ١٤

تَأْتِيهِمْ لِقَاءُ رَبِّهِمْ فِي يَوْمٍ أَلِيمٍ  
تَأْتِيهِمْ بَغْضًا أَمْرَأَتُهُمْ فِي خِطَابٍ  
أَلِيمٍ ١٥

وَمَا أَنْزَلْنَا عَلَيْكَ الْكِتَابَ إِلَّا الذِّكْرَ الَّذِي اٰخْتَلَفُوا  
فِيهِ ۗ وَهُدًى وَرَحْمَةً لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ١٦

وَاللَّهُ أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَحْيَا بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ  
مَوْتِهَا ۗ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ ١٧

وَرَبَّ لَكُمْ فِي الْأَنْعَامِ لَعِبْرَةً لِيَتَّقِيَكُمْ كَمَا فِي بُطُونِهِ  
مِنْ بَيْنِ فَرْثٍ وَدَمٍ بَيْنًا خَالِصًا سَاءَ مَا يَحْكُمُونَ ١٨

وَمِن ثَمَرَاتِ النَّخِيلِ وَالْأَعْنَابِ تَتَّخِذُونَ مِنْهُ  
سَكَرًا وَرِزْقًا حَسَنًا ۗ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ١٩

وَأَوْحَىٰ رَبُّكَ إِلَى النَّحْلِ أَنْ اتَّخِذِي مِنَ الْجِبَالِ بُيُوتًا  
وَمِنَ الشَّجَرِ وَمِمَّا يَعْرِشُونَ ٢٠

ثُمَّ لِيُؤْتِيَنَّ مِنْ كُلِّ شَمْرَاتٍ فَاذْهَبِي بِرَبِّكَ ذُ اللَّادِ  
يَخْرُجُ مِنْ بُطُونِهَا شَرَابٌ مُخْتَلِفٌ أَلْوَانُهُ فِيهِ شِفَاءٌ  
لِّلنَّاسِ ۗ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِّقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ ٢١

وَاللَّهُ خَلَقَكُمْ ثُمَّ يَتَوَفَّاكُمْ ۗ وَمِنكُمْ مَنْ يُبَدِّلُ إِلَى  
آزْدَلٍ الْعُصْبَ الَّذِي لَا يَيْلَمُ بَعْدَ عِلْمٍ شَيْئًا ۗ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ



quên hết cả những điều đã biết. A-La thật là Đấng Toàn Tri, Toàn Năng.

قَدِيرٌ ٩  
ع ١٥

72. Và A-La đã ban cho một số trong các người nhiều phẩm vật hơn những người khác. Nhưng những kẻ được đặc ân ấy không hề chia chác phẩm vật cho những người mà họ sở hữu bên tay phải để mọi người bình đẳng với nhau. Chúng định phủ nhận ân huệ của A-La hay sao?

وَاللَّهُ فَضَّلَ بَعْضَكُمْ عَلَى بَعْضٍ فِي الرِّزْقِ فَمَا  
الَّذِينَ فَضَّلُوا بَرَأَوْا رِزْقِهِمْ عَلَى مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُهُمْ  
فَهُمْ فِيهِ سَوَاءٌ أَلَيْسَ عِندَ اللَّهِ بِجَحْدُونَ ١٠

73. A-La cũng đã chọn vợ cho các người từ trong đồng bạn của các người, và từ người vợ ấy ban cho các người con cái và cháu chắt, ngoài ra còn ban cho các người vô số phẩm vật tốt. Thế mà chúng vẫn còn tin tưởng những việc hào huyền và phủ nhận ân huệ của A-La chẳng?

وَاللَّهُ جَعَلَ لَكُمْ مِنْ أَنْفُسِكُمْ أَزْوَاجًا وَجَعَلَ لَكُمْ  
مِنْ أَزْوَاجِكُمْ بَنِينَ وَحَفَدَةً وَرَزَقَكُمْ مِنَ الطَّيِّبَاتِ  
أَقْبَابًا طِبْطِيبًا يَوْمُونَ وَنِعْمَتِ اللَّهِ هُمْ يَكْفُرُونَ ١١

74. Chúng bỏ mặc A-La mà tôn thờ những vật không có năng lực nào để ban cho chúng cả một phẩm vật còn con từ trên trời hoặc từ dưới đất.

وَيَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَمْلِكُ لَهُمْ رِزْقًا  
مِنَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ شَيْئًا وَلَا يَسْتَطِيعُونَ ١٢

75. Nên chớ đem A-La ra tỉ dụ. Bởi A-La biết rõ nhưng các người chẳng biết gì cả.

فَلَا تَصْرِبُوا لِلَّهِ الْأَمْثَالُ إِنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ وَأَنْتُمْ لَا  
تَعْلَمُونَ ١٣

76. A-La tỉ dụ về một người nô lệ bị sở hữu và hoàn toàn không có quyền hạn với một người tự do được Ta ban cho phẩm vật tốt tươi và bỏ thí nó một cách âm thầm hoặc công khai. Làm sao họ đồng đẳng với nhau được. Sáng danh A-La! Nhưng hầu hết nhân gian không hiểu điều đó.

ضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا عَبْدًا مَمْلُوكًا لَا يَقْدِرُ عَلَى شَيْءٍ  
وَمَنْ رَزَقْنَاهُ مِمَّا رَزَقْنَا حَسَنًا فَهُوَ يَنْفِقُ مِنْهُ سِرًّا  
وَجَهْرًا هَلْ يَسْتَوِي الْحَمْدُ لِلَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا  
يَعْلَمُونَ ١٤

77. Và A-La cũng đặt ra tỉ dụ khác về hai người. Một người thì câm, không thể làm việc gì được, là gánh nặng cho chủ nhân của hắn, và có phải hắn đi đâu đi nữa, hắn không hề đem lại kết quả tốt. Người như thế này có thể nào đồng đẳng với kẻ tưởng lệ công lý và đang đi trên chính đạo chẳng?

وَضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا زَجَلَيْنِ أَحَدُهُمَا أَبْكَمٌ لَا يَقْدِرُ  
عَلَى شَيْءٍ وَهُوَ كَلٌّ عَلَى مَوْلَاهُ أَيْنَمَا يُوَجِّههُ لِآيَاتٍ  
بِخَيْرٍ هَلْ يَسْتَوِي هُوَ وَمَنْ يَأْمُرُ بِالْعَدْلِ وَهُوَ  
عَلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ١٥

78. Cõi vô hình giữa trời và đất đều thuộc về A-La. Vấn đề về giờ khắc ấy chỉ giống như một cái nháy mắt mà thôi. Không không, còn gần hơn nữa. A-La thật là Đấng có toàn quyền trên mọi việc.

وَاللَّهُ غَيْبُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا أَمْرُ السَّاعَةِ  
إِلَّا كَلَمْحِ الْبَصَرِ أَوْ هَوَا قَرْبٍ إِنَّ اللَّهَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ  
قَدِيرٌ ١٦

79. A-La đã đem các người từ trong lòng mẹ của các người ra, trong lúc các người chưa hiểu biết gì, và đã ban cho các người tai, mắt và con tim để các người biết cảm tạ Ngài.

وَاللَّهُ أَخْرَجَكُمْ مِنْ بُطُونِ أُمَّهَاتِكُمْ لَا تَعْلَمُونَ شَيْئًا  
وَجَعَلَ لَكُمْ السَّمْعَ وَالْأَبْصَارَ وَالْأَفْئِدَةَ لَعَلَّكُمْ  
تَشْكُرُونَ ﴿٧٩﴾

80. Các người chưa thấy loài chim bay nhảy trong vòm trời hay sao? Chỉ có A-La đỡ thân chúng. Thật là Phép Lạ dành cho những kẻ vững lòng tin.

الْمَرِيرُوا إِلَى الطَّيْرِ مُسَخَّرَاتٍ فِي جَوْ السَّمَاءِ مَا  
يُبْسِلُهُنَّ إِلَّا اللَّهُ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٨٠﴾

81. A-La đã ban cho các người nhà cửa để yên nghỉ, tạo cho các người lều chông bằng da của gia súc để các người được nhẹ thân trên đường du mục hoặc trong lúc cắm trại. Tạm thời Ngài cũng đã ban cho các người lông trều lông lạc đà, da sơn dương để các người tạo ra y phục và đồ dùng trong nhà.

وَاللَّهُ جَعَلَ لَكُمْ مِنْ بُيُوتِكُمْ سَكَنًا وَجَعَلَ لَكُمْ مِنْ  
جُلُودِ الْأَنْعَامِ بُيُوتًا تَسْتَخِفُّونَهَا يَوْمَ ظَعْنِكُمْ وَيَوْمَ  
إِقَامَتِكُمْ وَمِنْ أَصْوَابِهَا وَأَوْبَارِهَا وَأَشْعَارِهَا  
أَتَانًا وَمَتَاعًا إِلَى حِينٍ ﴿٨١﴾

82. Và A-La đã dựng cho các người bóng mát từ những vật mà Ngài đã sáng tạo, làm ra chỗ ẩn núp trong núi non, tạo ra y phục để che chở các người tránh hơi nóng, hoặc y phục để che chở các người trong chiến trận. Ngài đã hoàn tất ân huệ cho các người như thế này để mong các người thành tâm quy y nơi Ngài.

وَاللَّهُ جَعَلَ لَكُمْ مِنْهَا خَلُقَ ظِلَالًا وَجَعَلَ لَكُمْ مِنَ  
الْجِبَالِ أَلْنَا نَاءً وَجَعَلَ لَكُمْ سَرَابِيلَ تَقِيكُمُ الْحَرَّ  
وَسَرَابِيلَ تَقِيكُمُ بَأْسَكُمْ كَذَلِكَ يُبَيِّنُ نِعْمَتَهُ عَلَيْكُمْ  
لَعَلَّكُمْ تَسْلُمُونَ ﴿٨٢﴾

83. Nhưng nếu chúng quay mặt đi, thì người chỉ có bốn phận rao truyền thông điệp minh bạch ấy.

فَإِنْ تَوَلَّوْنَا فَإِنَّمَا عَلَيْكَ الْبَلْعُ الْمُبِينُ ﴿٨٣﴾

84. Chúng biết rõ ân huệ của A-La mà vẫn phủ nhận nó. Đa số trong bọn chúng là những kẻ vong ân.

يَعْرِفُونَ نِعْمَتَ اللَّهِ ثُمَّ يُنْكِرُونَهَا وَأَكْثَرُهُمْ  
الْكَافِرُونَ ﴿٨٤﴾

85. Ngày mà Ta chọn trong mỗi dân tộc một người chứng, lúc đó những kẻ bất tín sẽ không được phép ăn năn hối cải, cũng không được phép đền gần Ngài.

وَيَوْمَ نَبْعَثُ مِنْ كُلِّ أُمَّةٍ شَهِيدًا ثُمَّ لَا يُبْذَرُ  
لِلَّذِينَ كَفَرُوا وَلَا لَهُمْ يُسْتَعْتَبُونَ ﴿٨٥﴾

86. Và khi những kẻ thường làm việc ác chứng kiến sự trừng phạt, chúng sẽ không hề được giảm nhẹ hoặc triển hạn giảm khổ nào cả.

وَإِذَا رَأَى الَّذِينَ ظَلَمُوا الْعَذَابَ فَلَا يُخَفِّفْ عَنْهُمْ  
وَلَا هُمْ يُنظَرُونَ ﴿٨٦﴾

87. Rồi khi những kẻ thờ tà thân trọng thây bọn chúng, họ sẽ nói: "Lạy Chúa, đây là những

هَؤُلَاءِ شُرَكَائُنَا الَّذِينَ لَنَا نَدْعُو مِنْ دُونِكَ

tà thần mà chúng tôi đã cầu khẩn không màng đến Ngài.” Chúng bèn vận lại: “Các người mới là kẻ nói láo.”

88. Ngày ấy chúng mới tỏ lòng quy y với A-La và những vật mà chúng đã giả tạo biên mất cả.

89. Còn những kẻ bất tín lại cản trở những người theo đuổi con đường của A-La, vì tội lỗi chúng đã làm, Ta sẽ tăng thêm hình phạt lên hình phạt của chúng.

90. Ngày mà Ta chọn trong mỗi dân tộc một người chứng từ trong đồng bọn của họ, Ta sẽ đem người ra để làm chứng trước những người ấy. Và Ta đã ban cho người Kinh Điền để giảng dạy mọi điều, để làm phương châm, sự từ bi và tin mừng cho những người quy y với Chúa Trời.

91. A-La bắt buộc thực hiện sự công bằng và việc đòi xử tử tề với mọi người như là với người thân tộc, răn cấm sự dâm loạn, những hành vi đồi tiện và sự phản nghịch. Ngài khuyên cáo các người để mong các người biết hồi cải.

92. Một khi đã giao ước với A-La, hãy làm tròn lời giao ước ấy. Các người đã nhờ A-La làm người bảo chứng cho lời thề của các người thì các người không được phá lời thề ấy. Chắc chắn A-La biết rõ việc các người làm.

93. Chớ hành động như người đàn bà đã se chỉ thật chặt mà lại gỡ nó ra thành từng cọng nhỏ. Các người dùng lời thề để lừa gạt lẫn nhau vì sợ rằng bộ tộc này sẽ chiếm ưu thế hơn bộ tộc khác. Quả thật A-La dùng việc này để thử thách các người và đến Ngày Phục Sinh, Ngài sẽ làm sáng tỏ những điểm mà các người thường tranh luận.

94. Nếu A-La muốn có lẽ Ngài đã tạo các người thành một dân tộc duy nhất rồi. Nhưng Ngài làm lạc lối kẻ nào muốn lạc lối và dẫn đạo kẻ nào muốn được dẫn đạo. Rồi các người chắc chắn sẽ bị chặt vụn về những việc các người đã làm.

95. Chớ dùng lời thề của các người để lừa

التَّيْمَةِ

فَأَلْقُوا إِلَيْهِمُ الْقَوْلَ إِنَّكُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿٨٨﴾  
وَأَلْقُوا إِلَى اللَّهِ يَوْمَئِذٍ السَّكْمَ وَصَلَّ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَعْتَرُونَ ﴿٨٩﴾

الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدُّوا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ زِدْنَاهُمْ  
عَذَابًا فَوْقَ الْعَذَابِ بِمَا كَانُوا يُفْسِدُونَ ﴿٩٠﴾  
وَيَوْمَ نَبْعَثُ فِي كُلِّ أُمَّةٍ شَهِيدًا عَلَيْهِمْ مِنْ أَنْفُسِهِمْ  
وَإِنَّا بِكَ شَهِيدًا عَلَى هَؤُلَاءِ وَنَزَّلْنَا عَلَيْكَ الْكِتَابَ

تِبْيَانًا لِكُلِّ شَيْءٍ وَهُدًى وَرَحْمَةً وَبُشْرَى لِلْمُسْلِمِينَ ﴿٩١﴾

إِنَّ اللَّهَ يَأْمُرُ بِالْعَدْلِ وَالْإِحْسَانِ وَإِيتَاءِ ذِي  
الْقُرْبَىٰ وَيَنْهَىٰ عَنِ الْفَحْشَاءِ وَالْمُنْكَرِ وَالْبَغْيِ  
يُعِظُكُمُ اللَّهُ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿٩٢﴾

وَأَوْفُوا بِعَهْدِ اللَّهِ إِذَا عَاهَدْتُمْ وَلَا تَنْقُضُوا الْأَيْمَانَ  
بَعْدَ تَوْكِيدِهَا وَقَدْ جَعَلْتُمُ اللَّهَ عَلَيْكُمْ كَفِيلًا  
إِنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا تَفْعَلُونَ ﴿٩٣﴾

وَلَا تَكُونُوا كَالَّذِي نَقَضَتْ غَزْلَهَا مِنْ بَدْرٍ قُوَّةٍ  
أَنْكَارًا تَنْخَدُونَ أَيْمَانَكُمْ دَخَلًا بَيْنَكُمْ أَنْ تَكُونَ  
أُمَّةٌ هِيَ أَرْبَىٰ مِنْ أُمَّةٍ إِنَّمَا يَبُوءُكُمْ اللَّهُ بِهِ وَلِيُبَيِّنَ  
لَكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ مَا كُنْتُمْ فِيهِ تَخْتَلِفُونَ ﴿٩٤﴾

وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَجَعَلَكُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَلَكِنْ يَبْضُلُ  
مَنْ يَشَاءُ وَيَهْدِي مَنْ يَشَاءُ ۗ وَلَتُسْأَلُنَّ عَمَّا  
كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٩٥﴾

وَلَا تَنْخَدُوا أَيْمَانَكُمْ دَخَلًا بَيْنَكُمْ فَتَوَلَّ قَوْمُ

١٢  
ع  
١٨

gạt lẫn nhau. Bằng không các người sẽ bị trượt chân sau khi đã đứng vững và phải nếm mùi tai họa vì đã dám cản trở con đường của A-La, các người sẽ phải chịu hình phạt ghê gớm.

بَعْدَ ثُبُوتِهَا وَتَذَوُّقِ السَّوَاءِ بِمَا صَدَّ دُئِمَّ عَنْ  
سَبِيلِ اللَّهِ وَلكُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿٩٥﴾

96. Chớ đem lời giao ước với A-La đòi lấy một giá rẻ mạt. Nếu các người hiểu được, chính những vật trong tay A-La mới thật hữu ích cho các người.

وَلَا تَشْتَرُوا بِعَهْدِ اللَّهِ ثَمَنًا قَلِيلًا إِنَّمَا عِنْدَ اللَّهِ  
هُوَ خَيْرٌ لَّكُمْ إِن كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٩٦﴾

97. Những vật mà các người sở hữu sẽ cạn dần, còn những vật của A-La thì tồn tại mãi mãi. Ta sẽ ban cho những người kiên quyết phần thưởng tương xứng với những hành vi cao thượng nhất của họ.

مَا عِنْدَكُمْ يَنْفَدُ وَمَا عِنْدَ اللَّهِ بَاقٌ وَلَنَجْزِيَنَّ  
الَّذِينَ صَبَرُوا أَجْرَهُمْ بِأَحْسَنِ مَا كَانُوا  
يَعْمَلُونَ ﴿٩٧﴾

98. Dù nam hay nữ, kẻ nào ăn ở ngay thẳng và biết tin tưởng, Ta sẽ cho họ sống một cuộc đời hạnh phúc và sẽ ban cho họ phần thưởng tương xứng với những hành vi tốt đẹp nhất của họ.

مَنْ عَمِلَ صَالِحًا مِّنْ ذَكَرٍ أَوْ اُنْثَىٰ وَهُوَ مُؤْمِنٌ  
فَلَنَجْزِيَنَّهُ حَيَوةً طَيِّبَةً ۗ وَلَنَجْزِيَنَّهُمْ أَجْرَهُمْ  
بِأَحْسَنِ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٩٨﴾

99. Khi người tụng đọc Kinh Koran, hãy cầu xin A-La gia hộ để tránh khỏi Satăng, kẻ đã bị xua đuổi.

إِذَا قَرَأْتَ الْقُرْآنَ فَاسْتَعِذْ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ  
الرَّجِيمِ ﴿٩٩﴾

100. Vì hấn không thể nào động đên những người vững lòng tin và tin cậy Chúa Trời.

إِنَّهُ لَيْسَ لَهُ سُلْطَانٌ عَلَى الَّذِينَ آمَنُوا وَعَلَىٰ رَبِّهِمْ  
يَتَوَكَّلُونَ ﴿١٠٠﴾

101. Hấn chỉ có quyền hạn đối với những người được hấn bảo hộ và những kẻ thờ tà thần.

إِنَّمَا سُلْطَانُهُ عَلَى الَّذِينَ يَتَوَكَّلُونَهُ وَالَّذِينَ هُم بِه  
مُشْرِكُونَ ﴿١٠١﴾

102. A-La biết rõ nhất những gì Ngài đã khai thị, nhưng nêu Ta có đem một đoạn này thay thế vào một đoạn khác, chúng liền nói: "Người thật là kẻ giả mạo." Thật ra đa số con người không biết điều đó.

وَأَنبَأْنَا آيَةً مِّمَّا كَانَ آيَاتِ اللَّهِ عَلَّمِ بِمَا  
يُنزَّلُ قَالُوا إِنَّمَا أَنْتَ مُفْتَرٍ بَلْ أَكْثَرُهُمْ  
لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٠٢﴾

103. Hãy bảo: "Thánh Linh đã mang nó với chân lý từ nơi Chúa ngự xuống đây, để cùng cô tình thân của những kẻ vững lòng tin, để làm phương châm và tin mừng cho các tín đồ."

قُلْ نَزَّلَهُ رُوحُ الْقُدُسِ مِن رَّبِّكَ بِالْحَقِّ لِيُنَبِّئَكَ  
الَّذِينَ آمَنُوا وَهُدًى وَبُشْرَىٰ لِلْمُسْلِمِينَ ﴿١٠٣﴾

104. Thật ra Ta biết chúng đang nói rằng

وَلَقَدْ عَلَّمَهُم بَقُولُونَ إِنَّمَا يُعَلِّمُهُ بَشَرٌ

chính con người đã truyền dạy cho người. Nhưng tiếng nói của kẻ mà chúng ám chỉ là tiếng ngoại quốc, trong khi những lời này hoàn toàn là tiếng Ả-rập minh bạch.

105. Kẻ nào không tin tưởng ở Phép Lạ của A-La, chắc chắn Ngài sẽ không hướng dẫn chúng và chúng phải chịu hình phạt đau đớn.

106. Chỉ có những kẻ không tin tưởng ở Phép Lạ của A-La mới đặt điều giả dối và chính chúng mới là kẻ nói láo.

107. Chỉ trừ những người bị ép buộc nhưng con tim vẫn một lòng theo đạo thì không kể đến, nhưng kẻ nào đã theo đạo mà tỏ thái độ bất tín với A-La, như những kẻ ưỡn ngực ra đón lấy sự bất tín, những kẻ này sẽ bị A-La chúc dữ và sẽ phải chịu hình phạt khốc liệt.

108. Ấy là vì chúng yêu chuộng cuộc sống hiện tại hơn Kiếp Lai Sinh và bởi vì A-La không bao giờ hướng dẫn những kẻ bất tín.

109. Chính chúng là những kẻ mà con tim, tai và mắt đã bị A-La niêm chặt. Và chính họ là những kẻ vô ý tứ.

110. Chắc chắn chúng sẽ là những kẻ thua thiệt ở Kiếp Lai Sinh.

111. Nhưng đối với những kẻ đã rời khỏi cô hương sau khi bị đàn áp, chiến đấu gian khổ vì A-La và một lòng kiên quyết, từ đây về sau Chúa của người là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

112. Ngày mà mỗi người sẽ đền đê tự biện hộ cho mình, và mỗi người sẽ được trả đầy đủ với việc họ đã làm, không ai sẽ bị đòi xử bất công cả.

113. A-La đã đưa ra một tí dụ về một đô thị đầy an ninh và hòa bình, lương thực thì tràn đầy khắp nơi. Nhưng họ đã tỏ thái độ vong ân

لِسَانُ الَّذِي يُلْحِدُونَ إِلَيْهِ أَعْجِبٌ وَهَذَا لِسَانٌ  
عَرَبِيٌّ مُبِينٌ ﴿١٠٥﴾

إِنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ لَا يَهْدِيهِمُ اللَّهُ  
وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٠٦﴾

إِنَّمَا يَفْتَكِرُ الْكُذِّبُ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِآيَاتِ  
اللَّهِ وَأُولَئِكَ هُمُ الْكَاذِبُونَ ﴿١٠٧﴾

مَنْ كَفَرَ بِاللَّهِ مِنْ بَعْدِ إِيمَانِهِ إِلَّا مَنْ أَكْرَهَ  
وَقَلْبُهُ مُطْمَئِنٌّ بِالْإِيمَانِ وَلَكِنْ مَنْ شَرَحَ بِالْكُفْرِ

صَدْرًا فَلَيْلِيَهُمْ عَذَابٌ مِنَ اللَّهِ وَكَمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿١٠٨﴾  
ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ اسْتَحَبُّوا الْحَيَاةَ الدُّنْيَا عَلَى الْآخِرَةِ وَ

أَنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْكَافِرِينَ ﴿١٠٩﴾  
أُولَئِكَ الَّذِينَ طَبَعَ اللَّهُ عَلَى قُلُوبِهِمْ وَسَمِعِهِمْ وَ

أَبْصَارِهِمْ وَأُولَئِكَ هُمُ الْغَافِلُونَ ﴿١١٠﴾  
لَا جَرَمَ لَهُمْ فِي الْآخِرَةِ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿١١١﴾

ثُمَّ إِنَّ رَبَّكَ لِلَّذِينَ هَاجَرُوا مِنْ بَعْدِ مَا فُتِنُوا  
ثُمَّ جَاهِدُوا وَصَبَرُوا إِنَّ رَبَّكَ مِنْ بَعْدِهَا لَعَفُورٌ

رَحِيمٌ ﴿١١٢﴾  
يَوْمَ تَأْتِي كُلُّ نَفْسٍ بِجَادِلٍ عَنْ نَفْسِهَا وَتُوْفَى  
كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿١١٣﴾

وَضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا قَرْيَةً كَانَتْ آمِنَةً مُطْمَئِنَّةً  
يَأْتِيهَا رِزْقُهَا رَغَدًا مِنْ كُلِّ مَكَانٍ فَكَفَرَتْ

بِأَنعَمِ اللَّهُ فَأَذَاقَهَا اللَّهُ لِبَاسَ الْجُوعِ وَالْخَوْفِ

với A-La, vì sự ác này Ngài đã cho họ nếm mùi bằng sự đói khát và sợ hãi bao trùm lấy họ.

114. Thật ra có một nhà Sứ Giả đã xuất thân từ trong đám dân ấy, nhưng họ đã cho rằng ông là kẻ nói láo, vì thể hình phạt đã giáng xuống trong lúc họ vẫn còn theo đuổi sự ác.

115. Hãy ăn những món chính đáng và tươi tốt mà A-La đã ban cho các người, nếu các người tôn thờ A-La, hãy tỏ lòng cảm tạ ân huệ của Ngài.

116. Ngài chỉ cấm các người không được ăn thịt xác chết của thú vật, máu tươi và thịt heo, và cả những món đã được dâng hiến cho những kẻ khác hơn A-La” Nhưng kẻ nào không phải vì lòng tham muốn hay cố ý vi phạm giới luật mà vì trường hợp bất khả kháng, thì A-La là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

117. Chớ vì những điều láo khoét mà miệng lưỡi các người thường thốt ra, các người không được phép đặt điều giả dối về A-La như là “món này thì được phép dùng” hoặc “món này thì bị răn cấm.” Những kẻ đặt điều giả dối về A-La sẽ không bao giờ được vinh hiển.

118. Chỉ vì lợi ích còn con mà chúng phải chịu hình phạt đau đớn.

119. Đòi với những tín đồ đạo Do Thái, trước đây Ta cũng đã răn cấm họ những điều như Ta đã nói với người. Ta chẳng hề làm thiệt hại cho chúng nhưng chúng đã tự hại thân mình.

120. Hơn nữa, đòi với những người lỡ phạm tội vì dốt nát, nhưng sau đó biết hồi cải và sửa mình, từ đây về sau Chúa của người là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

121. Abraham quả là một người gương mẫu, tông phục A-La và một lòng thờ phụng Ngài, hẳn không phải là kẻ thờ đa thần giáo,

122. Biết cảm tạ ân huệ của Ngài, Đấng đã tuyên chọn hẳn và hướng dẫn hẳn đến chính đạo.

بِمَا كَانُوا يَصْنَعُونَ ﴿١٣٤﴾

وَلَقَدْ جَاءَهُمْ رَسُولٌ مِنْهُمْ فَكَذَّبُوهُ فَأَخَذَهُمُ

الْعَذَابَ وَهُمْ ظَالِمُونَ ﴿١٣٥﴾

فَكُلُوا مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ حَلالًا طَيِّبًا وَاشْكُرُوا

نِعْمَتَ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ تَعْبُدُونَهُ ﴿١٣٦﴾

إِنَّمَا حَرَّمَ عَلَيْكُمُ الْمَيْتَةَ وَالْدَّمَ وَلَحْمَ الْخَيْزُرِ

وَمَا أَهْلٌ لِعَيْبِرِ اللَّهِ بِهِ فَمَنْ اضْطُرَّ غَيْرَ بَاغٍ وَ

لَا عَادٍ فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٣٧﴾

وَلَا تَقُولُوا لِمَا تَصِفُ أَلْسِنَتَكُمُ الْكَذِبَ هَذَا

حَلالٌ وَهَذَا حَرَامٌ لَتَفْتُرُوا عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ

إِنَّ الَّذِينَ يَفْتُرُونَ عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ لَا يُفْلِحُونَ ﴿١٣٨﴾

مَتَاعٌ قَلِيلٌ ۖ وَ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٣٩﴾

وَعَلَى الَّذِينَ هَادُوا حَرَمًا مِمَّا قَصَصْنَا عَلَيْكَ

مِنْ قَبْلُ ۖ وَمَا ظَلَمْنَاهُمْ وَلَكِنْ كَانُوا أَنْفُسَهُمْ

يُظْلِمُونَ ﴿١٤٠﴾

ثُمَّ إِنَّ رَبَّكَ لِلَّذِينَ عَمِلُوا الشُّرُوءَ بِجَهَالَةٍ ثُمَّ

تَابُوا مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ وَأَصْلَحُوا إِنَّ رَبَّكَ مِنْ بَعْدِهَا

لَغَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٤١﴾

إِنَّ إِبْرَاهِيمَ كَانَ أُمَّةً قَانِتًا لِلَّهِ حَنِيفًا ۖ وَلَمْ يَكُ

مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٤٢﴾

شَاكِرًا لِأَنْعُمِهِ إِجْتَبَاهُ وَهَدَاهُ إِلَى صِرَاطٍ

مُسْتَقِيمٍ ﴿١٤٣﴾

123. Ta đã ban cho hẳn nhiều sự lành ở kiếp này và đền Kiếp Lai Sinh hẳn sẽ là một trong những người lương thiện.

124. Nên Ta đã khai thị cho người rằng: “Hãy theo con đường của Abraham, người đã một lòng thờ phụng Chúa Trời và không hề thờ đa thần giáo.”

125. Ngày Sabbath đã được đặt ra cho những kẻ thường dị nghị về điều ấy (con đường của Abraham). Đền Ngày Phục Sinh, Chúa của người sẽ phân xử chúng về những điều mà chúng thường tranh luận.

126. Hãy dùng sự khôn ngoan và những lời khuyên cáo hữu ích mà dẫn dụ về con đường của Chúa. Hãy lựa cách tốt nhất mà tranh luận với họ. Quả Chúa của người biết rõ ai là kẻ lạc lối và Ngài cũng biết ai là kẻ đang được dẫn đến chính đạo.

127. Nếu các người muốn trừng phạt, hãy trừng phạt đến độ mà các người đã bị áp bức. Nhưng nếu các người kiên nhẫn chịu đựng thì không có gì tốt bằng.

128. Hãy nhẫn nhục chịu đựng. Người chịu đựng được cũng nhờ có A-La giúp. Chớ lo buồn vì bọn chúng và chớ tuyệt vọng vì âm mưu của chúng.

129. Bởi A-La lúc nào cũng ở cạnh những người chính trực và những người năng làm việc thiện.

وَآتَيْنَاهُ فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً ۖ وَإِنَّا فِي الْآخِرَةِ لَمِنَ الصَّالِحِينَ ﴿١٢٣﴾

ثُمَّ أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ أَن اتَّبِعْ مِلَّةَ إِبْرَاهِيمَ حَنِيفًا ۖ وَمَا كَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿١٢٤﴾

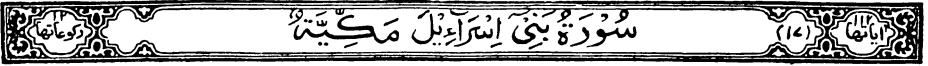
إِنَّمَا جُعِلَ السَّبْتُ عَلَى الَّذِينَ اخْتَلَفُوا فِيهِ ۗ وَإِنَّ رَبَّكَ لَيَحْكُمُ بَيْنَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿١٢٥﴾

أُدْعُ إِلَى سَبِيلِ رَبِّكَ بِالْحُكْمَةِ وَالْمَوْعِظَةِ الْحَسَنَةِ ۚ وَجَادِلْهُمْ بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ ۗ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ أَعْلَمُ بِمَنْ ضَلَّ عَنْ سَبِيلِهِ وَهُوَ أَعْلَمُ بِالْمُهْتَدِينَ ﴿١٢٦﴾

وَإِنْ عَاقَبْتُمْ فَعَاقِبُوا بِمِثْلِ مَا عُوقِبْتُمْ بِهِ ۚ وَلَئِنْ صَبَرْتُمْ لَهُوَ خَيْرٌ لِلصَّابِرِينَ ﴿١٢٧﴾

وَاصْبِرْ ۚ وَمَا صَبْرُكَ إِلَّا بِاللَّهِ ۗ وَلَا تَحْزَنْ عَلَيْهِمْ وَلَا تَكُ فِي ضَيْقٍ مِّمَّا يَمْكُرُونَ ﴿١٢٨﴾

إِنَّ اللَّهَ مَعَ الَّذِينَ اتَّقَوْا وَالَّذِينَ هُمْ مُحْسِنُونَ ﴿١٢٩﴾



CUỘC LỮ HÀNH TRONG ĐÊM TÔI  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La ,Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Vinh quang cho Ngài, Đàng đã dẫn thuộc hạ của Ngài từ Thánh Điện đi suốt đêm đến Thánh đường ở phương xa, mà chung quanh đó Ta đã chúc phúc, để chỉ cho người thầy Phép Lạ của Ta. Chỉ có Ngài là Đàng nghe rõ và nhìn thấu.

3. Ta đã ban cho Môsê quyền Kinh Thánh, để làm phương châm cho con cái Israel, phán rằng: “Chớ chọn người bảo hộ nào khác hơn Ta.”

4. Hỡi các người, con cháu của những kẻ mà Ta đã đem lên Thuyền Lớn với Noah, hẳn quả thật là thuộc hạ có lòng cảm tạ.

5. Ta đã khải thị cho con cái Israel trong Kinh Thánh rằng: “Các người sẽ phạm lỗi đến hai lần trong xứ và sẽ trở nên hồng hách đến cực điểm.”

6. Khi lời cảnh cáo thứ nhất thành sự thật, Ta đã phái một số thuộc hạ với lực lượng hùng hậu tấn công các người, và chúng đã xâm nhập vào mọi nẻo nhà của các người. Lời cảnh cáo đã được thực hiện như thế.

7. Sau đó Ta đã ban cho các người lực lượng để chống lại chúng, bỏ sung tài sản và con cái của các người đồng thời tăng cường binh lực của các người.

8. Nếu các người làm việc thiện tức là các người đã làm việc thiện cho chính thân mình. Nếu các người làm việc ác, nó chỉ có hại cho các người. Khi lời cảnh cáo thứ hai thành sự thật, Ta đã khiến chúng bao phủ gương mặt của các người bằng sự đau khổ, cho chúng xâm nhập Thánh đường như lần thứ nhất và tàn phá tất cả những gì đã chiếm được.

9. Bây giờ có lẽ Chúa đã nhủ lòng thương

النَّارِ  
الْجَهَنَّمَ

لِسُورَةِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

سُبْحَانَ الَّذِي أَسْرَى بِعَبْدِهِ لَيْلًا مِنَ الْمَسْجِدِ الْحَرَامِ إِلَى الْمَسْجِدِ الْأَقْصَا الَّذِي بَرَكْنَا حَوْلَهُ لِنُرِيَهُ مِنَ الْآيَاتِ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ ②

وَآتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ وَجَعَلْنَاهُ هُدًى لِّبَنِي إِسْرَائِيلَ إِلَّا تَنَجَّدُوا مِنْ دُونِي وَكَيْلًا ③

ذُرِّيَّتِهِ مَنْ حَمَلْنَا مَعَ نُوحٍ إِنَّهُ كَانَ عَبْدًا شَكُورًا ④

وَقَضَيْنَا إِلَى بَنِي إِسْرَائِيلَ فِي الْكِتَابِ لَتُفْسِدُنَّ فِي الْأَرْضِ مَرَّتَيْنِ وَلَتَعْلُنَّ عُلُوًّا كَبِيرًا ⑤

فَإِذَا جَاءَ وَعْدُ أُولَاهُنَّ بَعَثْنَا عَلَيْكُمْ عِبَادًا لَنَا أُولِي بَأْسٍ شَدِيدٍ فَجَاسُوا خِلَالَ الدِّيَارِ وَكَانَ وَعْدًا مَفْعُولًا ⑥

ثُمَّ رَدَدْنَا لَكُمُ الْكُرَّةَ عَلَيْهِمْ وَأَمْدَدْنَاكُمْ بِأَمْوَالٍ وَبَنِينَ وَجَعَلْنَاكُمْ أَكْثَرَ نَفِيرًا ⑦

إِنْ أَحْسَنْتُمْ أَحْسَنْتُمْ لِأَنْفُسِكُمْ وَإِنْ أَسَأْتُمْ فَلَهَا ⑧

فَإِذَا جَاءَ وَعْدُ الْآخِرَةِ لِيَسُوءُوا وُجُوهَكُمْ وَلِيَدْخُلُوا الْمَسْجِدَ كَمَا دَخَلُوهُ أَوَّلَ مَرَّةٍ وَلِيُتَبِّرُوا مَا عَلَوْا تَتْبِيرًا ⑨

عَسَى رَبُّكُمْ أَنْ يُرَحِّمَكُمْ وَإِنْ عَدْتُمْ عَدَانَا وَجَعَلْنَا



hại các người; nhưng nếu các người lại tái phạm thì Ta sẽ ra tay. Và Ta đã tạo ra Hỏa Ngục để làm nơi giam giữ những kẻ bất tin.

10. Quả thật, Kinh Koran này hướng dẫn đến con đường quang minh chính đại nhất, và báo cho những tín đồ năng làm việc thiện tin mừng rằng họ sẽ được ban thưởng trong hậu.

11. Và báo cho những kẻ không tin ở Kiếp Lai Sinh rằng Ta đã chuẩn bị cho chúng hình phạt đau đớn.

12. Con người cầu xin sự bất hạnh như là cầu xin hạnh phúc; con người thật toàn là những kẻ hấp tấp.

13. Ta đã làm ban đêm và ban ngày thành hai phép Lạ, rồi Ta đã làm Phép Lạ của ban đêm tối đi và làm Phép Lạ của ban ngày sáng ra cho mắt nhìn thấy được, để các người có thể cầu xin ân huệ của Chúa và biết cách tính toán số năm và giờ khác. Và mọi việc Ta đều đã cắt nghĩa tường tận cả.

14. Ta đã buộc vào cổ của mỗi người vận mệnh của họ. Đền Ngày Phục Sinh, Ta sẽ đem một quyển sách mở sẵn trưng cho hẳn thầy,

15. “Nào hãy đọc sổ sách của người. Hôm nay chính thân người cũng đủ để thanh toán việc của người.”

16. Kẻ nào theo chính đạo thì việc ấy có lợi cho chính bản thân hẳn; kẻ nào lầm đường lạc lối thì việc ấy chỉ có hại cho chính bản thân hẳn. và kẻ mang gánh nặng không phải chịu gánh nặng của người khác. Ta sẽ không bao giờ trừng phạt cho đến khi nào Ta phái Sứ Giả xuống.

17. Khi Ta định hủy diệt đô thị nào, Ta đều ra lệnh cho những người hữu quyền nơi đó. Nhưng chúng vẫn tỏ thái độ ương ngạnh nên lời tuyên án về đô thị ấy được thi hành và Ta đã tàn phá nó không nương tay.

18. Ta đã tận diệt biết bao nhiêu thê hệ sau đời Noah! Chỉ có Chúa của người là Đấng biết rõ và trông rõ tội lỗi của thuộc hạ của Ngài.

جَهَنَّمَ لِلْكَافِرِينَ حَصِيرًا ﴿٩﴾

إِنَّ هَذَا الْقُرْآنَ يَهْدِي لِلَّذِي هِيَ أَوْمَرُ وَيُنذِرُ الْمُؤْمِنِينَ الَّذِينَ يَعْمَلُونَ الصَّالِحَاتِ أَنَّ لَهُمْ

أَجْرًا كَبِيرًا ﴿١٠﴾

وَأَنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ أَعْتَدْنَا لَهُمْ عَذَابًا

أَلِيمًا ﴿١١﴾

وَيَدْعُ الْإِنْسَانَ بِالشَّرِّ دُعَاءَهُ بِالْخَيْرِ وَكَانَ الْإِنْسَانُ

عَاجِلًا ﴿١٢﴾

وَجَعَلْنَا اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ آيَاتٍ مَّحْوَا آيَةَ الْبَيْلِ

وَجَعَلْنَا آيَةَ النَّهَارِ مُبْصِرَةً لِّتَبْتَغُوا فَضْلًا مِّن

رَبِّكُمْ وَلِتَعْلَمُوا عَدَدَ السِّنِينَ وَالْحِسَابِ وَكُلَّ

شَيْءٍ فَضَّلْنَاهُ تَفْصِيلًا ﴿١٣﴾

وَكُلَّ إِنْسَانٍ أَلْمَنَّا طَرَفَهُ فِي عُنُقِهِ وَنُخْرِجُ

لَهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ كِتَابًا يَلْقَاهُ مَنشُورًا ﴿١٤﴾

إِقْرَأْ كِتَابَكَ كَفَىٰ بِنَفْسِكَ الْيَوْمَ عَلَيْكَ حَسِيبًا ﴿١٥﴾

مِنَ اهْتَدَىٰ فَإِنَّمَا يَهْتَدِي لِنَفْسِهِ وَمَنْ ضَلَّ

فَأِنَّمَا يَضِلُّ عَلَيْهَا وَلَا تَزِرُ وَازِرَةٌ وِزْرَ أُخْرَىٰ

وَمَا كُنَّا مُعَذِّبِينَ حَتَّىٰ نَبْعَثَ رَسُولًا ﴿١٦﴾

وَإِذَا أَرَدْنَا أَنْ نُهْلِكَ قَرْيَةً أَمَرْنَا مُنْشَرِفِيهَا

فَفَسَقُوا فِيهَا فَحَقَّ عَلَيْهَا الْقَوْلُ فَدَمَّرْنَاهَا تَدْمِيرًا ﴿١٧﴾

وَكَمْ أَهْلَكْنَا مِنَ الْقُرُونِ مِن بَعْدِ نُوحٍ وَكَفَىٰ

بِرَبِّكَ يُدُّ نُوبَ عِبَادِهِ حَسِيرًا بَصِيرًا ﴿١٨﴾

19. Kề nào ham muốn cuộc sống ở kiếp này, trong số đó kề nào mà Ta muốn Ta sẽ vội vã ban cho hẳn như ý Ta. Rồi sau đó Ta sẽ bỏ nhiệm hẳn xuống Hỏa Ngục, hẳn sẽ bị kết án, bị loại trừ và sẽ bị thiêu thân nơi đó.

20. Nhưng kề nào mong mỗi Kiệp Lai Sinh, là tín đồ và tận tâm nỗ lực vì nó, chính những kề này sẽ được Chúa ban phước.

21. Ta đều ban cho mọi người, kề này cũng như kề kia, tặng phẩm của Chúa. Và tặng phẩm của Chúa thì không có giới hạn.

22. Hãy xem Ta đã ban cho kề này nhiều hơn kề khác ở kiếp này như thế nào. Và đền Kiệp Lai Sinh, trước vị cũng như ân huệ còn khác nhau xa nữa.

23. Chớ đặt tà thần nào khác bên cạnh A-La. Nếu không các người sẽ bị bỏ rơi lại một cách nhục nhã.

24. Chúa của người đã ra lệnh rằng “chớ thờ ai ngoài Ngài ra, hãy ăn ở hiền thảo với cha mẹ. Nếu một trong hai người hoặc cả hai người đều già nua, chớ tỏ lời bất mãn hoặc khiến trách họ, hãy trò chuyện với họ một cách kính cẩn.

25. “Và hãy phủ lên người họ đôi cánh khiêm tốn với lòng từ iê. Hãy thưa: “Lạy Chúa, xin hãy thương xót cha mẹ như họ đã nuôi nấng tôi lúc thơ ấu.”

26. Chúa biết rõ nhất những điều trong lòng của các người. Nếu các người là kẻ lương thiện, Ngài là Đấng khoan hồng nhất đối với những ai biết ăn năn hồi cải quay về với Ngài.

27. Hãy chia cho những người thân thích phần của họ, và cả những người nghèo khổ với những người lữ hành, nhưng chớ phung phí tài sản.

28. Những kẻ phung phí là những người

مَنْ كَانَ يُرِيدُ الْعَاجِلَةَ عَجَلْنَا لَهُ فِيهَا مَا نَشَاءُ لِمَنْ شَرِينَا ثُمَّ جَعَلْنَا لَهُ جَهَنَّمَ يَصْلُهَا مِنْ دُمُومٍ

مَذْحُورًا ﴿١٩﴾

وَمَنْ أَرَادَ الْآخِرَةَ وَسَعَى لَهَا سَعْيَهَا وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَأُولَئِكَ كَانَ سَعْيُهُمْ مَشْكُورًا ﴿٢٠﴾

كُلًّا نَبْدَأُ هُوْلَاءَ وَهُوْلَاءَ مِنْ عَطَاءِ رَبِّكَ وَمَا كَانَ عَطَاءُ رَبِّكَ مَحْظُورًا ﴿٢١﴾

أَنْظُرْ كَيْفَ فَضَلْنَا بَعْضَهُمْ عَلَى بَعْضٍ وَالْآخِرَةُ الْكُبْرَى دَرَجَاتٍ وَالْكَبِيرُ تَفْضِيلًا ﴿٢٢﴾

لَا تَجْعَلْ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ فَتَقْعَدَ مِنْ دُمُومٍ مَّخْدُورًا ﴿٢٣﴾

وَقَضَى رَبُّكَ أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا إِيَّاهُ وَبِأُولِ الدِّينِ إِحْسَانًا إِمَّا يَبْلُغَنَّ عِنْدَكَ الْكِبَرَ أَحَدٌ مِنْهُمَا أَوْ كِلَيْهِمَا فَلَا تَقُلْ لَهُمَا آيٍ وَلَا تَنْهَرْهُمَا وَقُلْ لَهُمَا قَوْلًا كَرِيمًا ﴿٢٤﴾

وَاحْفَظْ لَهُمَا جَنَاحَ الذُّلِّ مِنَ الرَّحْمَةِ وَقُلْ رَبِّ ارْحَمْهُمَا كَمَا رَبَّيْتَنِي صَغِيرًا ﴿٢٥﴾

رَبُّكُمْ أَعْلَمُ بِمَا فِي نُفُوسِكُمْ إِنْ تَكُونُوا صَادِقِينَ فَإِنَّهُ كَانَ لِلْأَوَّابِينَ عَفْوَورًا ﴿٢٦﴾

وَأْتِ ذَا الْقُرْبَى حَقَّهُ وَالْيَتَامَى وَالسَّبِيلَ وَلَا تَبْدُرْ بُتْدِيْرًا ﴿٢٧﴾

إِنَّ الْبُتْدِيْرِينَ كَانُوا إِخْوَانَ الشَّيْطَانِ وَكَانَ

đồng đẳng với Satăng, và đối với Chúa Satăng thật là kẻ vong ân.

29. Và nêu người phải bỏ đi không nhìn đến chúng vì cầu xin lòng từ bi của Chúa mà người hằng mong mỏi, ít nhất hãy tỏ với họ đôi lời nhã nhặn.

30. Chớ tỏ thái độ keo kiệt, những cũng chớ trưng bày ra hết, nêu không người sẽ bị chỉ trích và phải hồi hận.

31. Quả thật Chúa tăng gia phẩm vật hoặc thu hẹp nó lại cho bất cứ kẻ nào tùy ý Ngài muốn. Chúa biết rõ và nhìn thấu từng thuộc hạ của Ngài.

32. Chớ sát hại con cái vì sợ sự nghèo khổ - chính Ta sẽ nuôi dưỡng chúng nó và các người. Sát hại chúng thật là tội ác tày trời.

33. Chớ la cà đến sự gian dâm, thật là việc đáng xấu hổ, là con đường hạ tiện.

34. Ngoại trừ lý do chính đáng, chớ sát hại sinh mạng, A-La đã răn cấm việc này. Kẻ nào bị sát hại một cách bất chính, Ta sẽ cho người thừa kế họ có quyền phục thù, nhưng người ấy không được lạm dụng sự sát hại bởi hấn sẽ được luật pháp gia hộ.

35. Ngoại trừ khi vì lý do chính đáng hơn, chớ rở tới tài sản của trẻ cô nhi cho đến khi nó trưởng thành. Hãy làm tròn lời giao ước, bởi lời giao ước sau này sẽ được đem ra chất vấn.

36. Khi đong hãy đong cho đầy, khi cân hãy cân thật đủ. Ấy là hành vi tốt đẹp và đáng khen ngợi.

37. Và chớ nghe theo những điều mà các người không biết. Vì tai, mắt và con tim sau này sẽ bị gọi ra để hạch hỏi.

38. Chớ đi đứng trên mặt đất một cách kiêu ngạo, bởi các người không thể giảm nát đất lành và thân các người không cao như núi.

39. Tất cả những điều tà ác như trên thật đáng ghét dưới mắt Chúa.

الشَّيْطَانِ لِرَبِّهِ كَفُورًا ﴿٢٨﴾

وَأَمَّا نَعْرَضْ عَنْهُمْ فَبَعْدَ رَحْمَةٍ مِّن سَرِّكَ

تَرْجُوهَا فَقُلْ لَهُمْ قَوْلًا مَّيْسُورًا ﴿٢٩﴾

وَلَا تَجْعَلْ يَدَكَ مَغْلُولَةً إِلَىٰ عُنُقِكَ وَلَا تَبْسُطْهَا

كُلَّ الْبِسْطِ فَتَقْعُدَ مَلُومًا مَّحْسُورًا ﴿٣٠﴾

إِنَّ رَبَّكَ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَن يَشَاءُ وَيَقْدِرُ إِنَّهُ

كَانَ بِعِبَادِهِ خَبِيرًا بَصِيرًا ﴿٣١﴾

وَلَا تَقْتُلُوا أَوْلَادَكُمْ خَشْيَةَ إِمْلَاقٍ نَّحْنُ نَرْزُقُهُمْ

وَإِنَّا لَكُمُ إِن تَقْتُلُهُمْ كَانِ خَطَاءً كَبِيرًا ﴿٣٢﴾

وَلَا تَقْرُبُوا الزَّوْجَ الَّذِي كَانَ فَاحِشَةً وَسَاءَ سَبِيلًا ﴿٣٣﴾

وَلَا تَقْتُلُوا النَّفْسَ الَّتِي حَرَّمَ اللَّهُ إِلَّا بِالْحَقِّ وَمَن

قَتَلَ مَطْلُوبًا فَقَدْ جَعَلْنَا لَوْلِيهِ سُلْطَانًا فَلْيُشْرَفْ

فِي الْقَتْلِ إِنَّهُ كَانَ مَنْصُورًا ﴿٣٤﴾

وَلَا تَقْرُبُوا مَالَ الْيَتِيمِ إِلَّا بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ حَتَّىٰ

يَبْلُغَ أَشُدَّهُ وَأَوْفُوا بِالْعَهْدِ إِنَّ الْعَهْدَ كَانَ مَسْئُولًا ﴿٣٥﴾

وَأَوْفُوا الْكَيْلَ إِذَا كِلْتُمْ وَزِنُوا بِالْقِسَاسِ الَّتِي كُنْتُمْ

ذَلِكَ خَيْرٌ وَأَحْسَنُ تَأْوِيلًا ﴿٣٦﴾

وَلَا تَقْفُ مَا لَيْسَ لَكَ بِهِ عِلْمٌ إِنَّ السَّمْعَ وَالْبَصَرَ

وَالْفُؤَادَ كُلُّ أُولَٰئِكَ كَانَ عَنْهُ مَسْئُولًا ﴿٣٧﴾

وَلَا تَمْشِ فِي الْأَرْضِ مَرَحًا إِنَّكَ لَن تَخْرِقَ الْأَرْضَ

وَلَن تَبْلُغَ الْجِبَالَ طُولًا ﴿٣٨﴾

كُلُّ ذَلِكُمْ كَانَ سَيِّئُهُ عِندَ رَبِّكَ مَكْرُوهًا ﴿٣٩﴾

40. Đây là một phần trong sự khôn ngoan mà Chúa đã truyền thụ cho người. Chớ thờ tà thần nào khác bên cạnh A-La, nếu không người sẽ bị kết án, bị loại trừ và sẽ bị liệng vào Hỏa Ngục.

41. Chúa đã đặc biệt ban cho các người con trai mà lại chọn lựa con gái trong đám thiên sứ hay sao? Các người thật dám thốt ra những điều phạm thượng.

42. Ta đã giảng dạy chân lý trong quyển Koran này bằng nhiều cách để mong chúng biết hối cải. Nhưng điều này chỉ làm tăng thêm lòng oán hận của chúng.

43. Nào, ngoài Chúa ra nếu có những tà thần khác như lời chúng nói, thì những kẻ thờ đa thần giáo có lẽ đã tìm ra con đường dẫn tới chủ nhân của ngai vàng ấy rồi.

44. Ngài vinh hiển thay, và quang lâm trên tất cả những vật mà chúng chủ trương.

45. Bảy vòm trời và mặt đất và muôn loài trong đó đều ca ngợi Ngài. Không có sinh vật nào mà không ca ngợi vinh quang của Ngài, nhưng các người không hiểu được sự tán dương ấy mà thôi. Ngài thật là Đấng Quảng Đại và Khoan Dung.

46. Khi người tụng đọc Kinh Koran, Ta đã giăng bức màn vô hình giữa người và những kẻ không tin tưởng ở Kiếp Lai Sinh.

47. Ta đã bao phủ con tim của chúng và làm tai chúng điếc đi để không hiểu nó được. Khi người nhân mạnh về Chúa trong Koran thì chúng quay lưng đi với lòng oán ghét.

48. Khi chúng lắng tai nghe lời người nói, Ta biết rõ nhất những điều mà chúng để ý nghe; và cả khi chúng mặt đăm, những kẻ vô lại sẽ nói: “Người mà các người tuân theo chẳng qua là kẻ đã bị làm mê hồn.”

49. Hãy xem cách chúng tí dụ bao điều về người, rồi rốt cuộc bị lầm lạc đến không tìm được lối ra.

50. Và chúng nói: “Sau khi chúng tôi trở thành xương và mảnh vụn, người định nói rằng chúng tôi sẽ được hồi sinh thành sinh vật mới

ذَلِكَ مِمَّا أَوْحَىٰ إِلَيْكَ رَبُّكَ مِنَ الْحِكْمَةِ وَلَا تَجْعَلْ  
مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ فَتُنْفِيَ فِي جَهَنَّمَ لَوْلَا مَا دُرُّوا ﴿٣٠﴾

أَفَأَصْفَكُمْ رَبُّكُمْ بِالْبَنِينَ وَاتَّخَذَ مِنَ الْمَلَائِكَةِ  
إِنثًا إِنَّكُمْ لَتَقُولُونَ قَوْلًا عَظِيمًا ﴿٣١﴾

وَلَقَدْ صَرَّفْنَا فِي هَذَا الْقُرْآنِ لِيُبَدَّ كُرُودًا وَمَا يَرِيهِمْ  
إِلَّا نُفُورًا ﴿٣٢﴾

قُلْ لَوْ كَانَ مَعَهُ آلِهَةٌ كَمَا يَقُولُونَ إِذًا لَابْتَعُوا إِلَىٰ  
ذِي الْعَرْشِ سَبِيلًا ﴿٣٣﴾

سُبْحٰنَهُ وَتَعَالَىٰ عَمَّا يَقُولُونَ عَلَٰوًا كَبِيرًا ﴿٣٤﴾

تَسْبِيحٌ لَهُ السَّمٰوٰتُ السَّبْعُ وَالْاَرْضُ وَمَنْ فِيهِنَّ  
وَإِنْ مِنْ شَيْءٍ إِلَّا لَيْسَ بِحُدُودِهِ وَلٰكِنْ لَا تَفْقَهُونَ

تَسْبِيحَهُمْ إِنَّكَ كَانَ حَلِيمًا غَفُورًا ﴿٣٥﴾

وَإِذْ أَقْرَأْتَ الْقُرْآنَ جَعَلْنَا بَيْنَكَ وَبَيْنَ الَّذِينَ  
لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ حِجَابًا مَّسْتُورًا ﴿٣٦﴾

وَجَعَلْنَا عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ كِتَابًا أَنْ يَفْقَهُوهُ وَفِي آذَانِهِمْ  
وَقُرْءًا وَإِذَا ذُكِرْتَ رَبُّكَ فِي الْقُرْآنِ وَحْدَهُ وَلَوْ

عَلَىٰ آذَانِهِمْ نُفُورًا ﴿٣٧﴾

نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يَسْتَمِعُونَ بِهِ إِذْ يَسْتَمِعُونَ إِلَيْكَ وَإِذْ هُمْ  
يُحْجَوْنَ إِذْ يَقُولُ الظَّالِمُونَ إِنَّا تَسْبِعُونَ إِلَّا رَبَّنَا لَوْلَا تَسْمَعُونَ ﴿٣٨﴾

أَنْظُرْ كَيْفَ ضَرَبُوا لَكَ الْأَمْثَالَ فَضَلُّوا وَلَا يَسْتَجِيبُونَ  
سَبِيلًا ﴿٣٩﴾

وَقَالُوا إِذْ أَنْتَ عَظِيمًا وَرَفَاتًا إِيَّاكُنَا لَبَّسُوا

hay sao?”

51. Hãy bảo: “Dẫu các ngươi có thành đá hay sắt đi nữa,

52. “Hoặc thành bất cứ vật gì mà các ngươi cho là cứng nhất đi nữa, các ngươi vẫn sẽ bị hồi sinh.” Thì chúng sẽ hỏi: “Ai sẽ hoàn lại hình trạng của chúng tôi?” Hãy trả lời: “Đấng đã sáng tạo ra các ngươi lúc đầu tiên.” Chúng sẽ nhìn người lặc đầu mà nói: “Vậy thì lúc nào mới xảy ra?” Hãy bảo: “Có lẽ gần lắm,

53. “Vào ngày mà Chúa gọi các ngươi, các ngươi phải đáp lại và ca ngợi Ngài, và các ngươi sẽ cảm thấy rằng các ngươi chỉ phải đợi một chốc mà thôi.”

54. Hãy bảo các thuộc hạ của Ta rằng họ phải dùng những lời lẽ lịch sự hơn. Satăng thường gây mỗi bất hòa giữa con người. Satăng rõ ràng là kẻ thù của con người.

55. Chúa biết rõ các ngươi hơn ai hết. Nếu Ngài muốn, Ngài sẽ nhu lòng thương các ngươi, hoặc nếu Ngài muốn, Ngài sẽ trừng phạt các ngươi. Và Ta chẳng phải người để làm kẻ giám hộ chúng.

56. Chúa của ngươi biết rõ muôn loài trong trời đất hơn ai hết. Trong các Nhà Tiên Tri, có kẻ được Ta cất nhắc lên cao hơn kẻ khác, và Ta đã ban Thánh thi cho Đavít.

57. Hãy bảo: “Hãy cầu khẩn những kẻ mà các ngươi tôn thờ không màng đến Ngài; rồi các ngươi sẽ thấy rằng họ không có quyền năng nào để cất bỏ hoặc phòng ngừa tai họa cho các ngươi.”

58. Những kẻ mà chúng cầu khẩn, chính họ mong được đến gần Chúa Trời - ngay cả những kẻ kẻ cận nhất- họ còn mong mỗi lòng từ bi và kính sợ sự trừng phạt của Ngài. Sự trừng phạt của Chúa thật đáng sợ.

59. Không có đô thị nào mà không bị Ta hủy

حَلَقًا جَدِيدًا ﴿٥١﴾

فَلَوْ نَوَّوْا حِجَارَةً أَوْ حَدِيدًا ﴿٥٢﴾

أَوْ حَلَقًا مِّمَّا يَكْبُرُ فِي صُدُورِكُمْ فَسَيَقُولُونَ مَنْ يُعِيدُنَا قُلِ الَّذِي فَطَرَكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ فَسَيُنْغِضُونَ إِلَيْكَ رُءُوسَهُمْ وَيَقُولُونَ مَتَى هُوَ قُلْ عَسَى أَنْ يَكُونَ قَرِيبًا ﴿٥٣﴾

رَأَيْمَ يَدْعُوكُمْ تَسْتَعْجِلُونَ بِحَمْدِهِ وَتَظُنُّونَ إِن لَّبِئْتُمْ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٥٤﴾

وَقُلْ لِعِبَادِي يَقُولُوا الَّتِي هِيَ أَحْسَنُ إِنَّ الشَّيْطَانَ يَنْزِعُ بَيْنَهُمْ إِنَّ الشَّيْطَانَ كَانَ لِلْإِنْسَانِ عَدُوًّا ﴿٥٥﴾

لِبِئْسَ مَا كَانُوا يَفْعَلُونَ ﴿٥٦﴾

رَبِّكُمْ أَعْلَمُ بِكُمْ إِنْ يَشَاءُ يَرْحَمَكُمُ أَوْ يُنَزِّلُ سَاءَ عَذَابٍ بِكُمْ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ عَلَيْهِمْ وَكِيلًا ﴿٥٧﴾

وَرَبُّكَ أَعْلَمُ بِمَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَلَقَدْ فَضَّلْنَا بَعْضَ النَّبِيِّينَ عَلَى بَعْضٍ وَأَنْبَأْنَا دَاوُدَ ذُرِّيًّا ﴿٥٨﴾

قُلِ ادْعُوا الَّذِينَ زَعَمْتُمْ مِنْ دُونِهِ فَلَا يَمْلِكُونَ كَشْفَ الضُّرِّ عَنْكُمْ وَلَا تَحْوِيلًا ﴿٥٩﴾

أُولَئِكَ الَّذِينَ يَدْعُونَ يَبْتَغُونَ إِلَى رَبِّهِمُ الْوَسِيلَةَ أَيُّهُمْ أَقْرَبُ وَيَرْجُونَ رَحْمَتَهُ وَيَخَافُونَ عَذَابَهُ إِنَّ عَذَابَ رَبِّكَ كَانَ مَحْدُورًا ﴿٦٠﴾

وَإِنْ مِنْ قَرْيَةٍ إِلَّا نَحْنُ مُهْلِكُوهَا قَبْلَ يَوْمِ الْقِيَامَةِ

diệt hoặc trừng phạt khốc liệt trước Ngày Phục Sinh. Điều này đã được ghi chép trong sách vở.

60. Ta ngừng ban Phép Lạ chẳng qua là vì những người đời xưa đã phủ nhận nó. Ta đã ban cho bộ tộc Thamud con lạc đà cái để làm Phép Lạ minh bạch, nhưng chúng đã ngược đãi nó. Ta đã ban những Phép Lạ này chỉ để cảnh cáo mà thôi.

61. Hãy nhớ lúc Ta bảo các người: “Chúa đã bao vây tất cả nhân gian.” Giấc mơ mà Ta đã cho người thầy chỉ để làm sự thử thách cho con người, và cả cây bị chúc dũ trong Kinh Koran này cũng thế. Ta đã cảnh cáo chúng nhưng nó chỉ làm chúng thêm ương ngạnh.

62. Hãy nhớ lúc Ta bảo các thiên sứ: “Hãy tuân phục Adam,” tất cả đều vâng lời duy chỉ có Iblis là chẳng tuân theo. Hẳn nói: “Tôi lại đi tuân phục kẻ mà Ngài đã tạo ra bằng đất hay sao?”

63. Rồi hẳn nói thêm: “Ngài nghĩ sao về kẻ mà Ngài quý trọng hơn tôi? Nếu Ngài cho tôi được triển hoãn đến Ngày Phục Sinh, chỉ trừ một số ít chắc chắn tôi sẽ điều khiển con cháu của hẳn.”

64. Ngài bảo: “Hãy cút đi! Những kẻ nào dám tuân theo người, Địa ngục sẽ là phần thù lao cho các người và là phần thù lao đầy đủ.

65. “Hãy dùng lời nói của người mà dụ dỗ con người, hãy dùng ngựa và binh của người mà xúi giục chúng, hãy chia xẻ tài sản và con cái với chúng và hãy kết giao ước với chúng.” Và lời hứa của Satan chỉ là sự lường gạt.

66. “Còn đôi với những thuộc hạ của Ta, các người không có quyền hạn gì cả.” Chúa của người đủ là Đấng giám hộ chúng.

67. Chúa là Đấng làm thuyền bè đi lại trên biển cả để các người có thể tìm được ân huệ của Ngài. Ngài thật là từ bi đối với các người.

أَوْ مُعَذِّبُوهَا عَذَابًا شَدِيدًا كَانَ ذَلِكَ فِي الْكِتَابِ  
مُسْطُورًا ﴿٥٩﴾

وَمَا مَنَعَنَا أَنْ نُرْسِلَ بِالْآيَاتِ إِلَّا أَنْ كَذَّبَ بِهَا  
الْأُولُوْءُ وَإِنِّيَأْتِيَأَسْمُودَ الثَّاقَةَ مُبْصِرَةً فَظَلَمُوا  
بِهَا وَمَا نُرْسِلُ بِالْآيَاتِ إِلَّا تَخْوِيفًا ﴿٦٠﴾

وَأَذُنَا لَكَ إِنْ رَبَّكَ أَحَاطَ بِالنَّاسِ وَمَا جَعَلْنَا  
الرُّءْيَا إِنِّي أَرَيْتَكَ الْإِفْتِنَةَ لِلنَّاسِ وَالشَّجَرَةَ  
الْمَعْنُونَةَ فِي الْقُرْآنِ وَنَخَوْفُهُمْ فَمَا يَزِيدُهُمْ  
إِلَّا طُغْيَانًا كَبِيرًا ﴿٦١﴾

وَأَذُنَا لِلْمَلَائِكَةِ أَسْجُدًا وَإِلَادًا فَمَجِدُ وَأَلَّا  
إِبْلِيسُ قَالَ أَسْجُدْ لِمَنْ خَلَقْتَ طِينًا ﴿٦٢﴾

قَالَ أَرَأَيْتَكَ هَذَا الَّذِي كَرَّمْتَ عَلَيَّ لَئِنِ أَخَّرْتَنِي  
إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ لَاصْبِرَنَّكَ دَرَجَاتٍ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٦٣﴾

قَالَ أَذْهَبَ فَمَنْ يَتَّبِعْكَ مِنْهُمْ فَأَنْ جَزَاءُكُمْ  
جَزَاءٌ مَوْفُورًا ﴿٦٤﴾

وَأَسْتَفْرِزُ مِنْ اسْتَطَعْتَ مِنْهُمْ بِصَوْتِكَ وَأَجْلِبْ  
عَلَيْهِمْ بِحِيلِكَ وَرَجَلِكُمْ فِي الْأَمْوَالِ  
وَالْأَوْلَادِ وَعِدَّهُمْ وَمَا يَعْلَمُ الشَّيْءُ إِلَّا عُرْوًا ﴿٦٥﴾

إِنَّ عِبَادِي لَيْسَ لَكَ عَلَيْهِمْ سُلْطَانٌ وَكَفَى بِرَبِّكَ  
وَكِيلًا ﴿٦٦﴾

رَبُّكُمْ الَّذِي يُرْسِلُ كُمْ الْفَلَكَ فِي الْبَحْرِ لِيَتَّبِعْتُمْ  
مِنْ فَضْلِهِ إِنَّهُ كَانَ بِكُمْ رَحِيمًا ﴿٦٧﴾

68. Khi các người gặp tai nạn trên biển cả, ngoài Ngài ra, tất cả những kẻ mà các người đã cầu khẩn đều biến mất cả. Nhưng khi Ngài đưa các người lên bờ một cách an toàn, các người trở mặt đi. Con người thật toàn là kẻ vong ân.

69. Các người yên tâm rằng Ngài sẽ không nhận chìm các người tại chỗ gần bờ biển hoặc sẽ không gieo trận bão cát lên các người hay sao? Lúc đó các người sẽ không tìm được ai để bảo vệ các người cả.

70. Hoặc giả, các người yên tâm rằng Ngài sẽ không đẩy ngược các người ra nơi ấy lần nữa, rồi gây trận cuồng phong và nhận chìm các người vì sự bất tín hay sao? Nếu vậy các người sẽ không tìm được ai dám chông lại Ta để cứu các người.

71. Quả thật, Ta đã làm vè vang con cháu của Adam, đem chúng vượt qua đất liền và biển cả, ban cho chúng đủ thứ vật tốt, và ưu đãi chúng hơn tất cả những gì Ta đã sáng tạo.

72. Hãy nhớ ngày mà Ta sẽ triệu hồi mọi người với đầu lãnh của chúng. Kẻ nào được trao quyền sở vào bàn tay phải thì kẻ ấy sẽ phải đọc nó và chúng sẽ không bị đổi xử sai lệch một mảy may nào.

73. Kẻ nào mù quáng ở kiếp này thì cũng sẽ mù quáng ở Kiệp Lai Sinh, và càng lảm đường lạc lối xa hơn nữa.

74. Và suốt nữa thì chúng đã gây cho người tai họa ghê gớm về những điều Ta đã khải thị cho người, tức là làm cho người giả mạo ra những điều khác để chông lại Ta, rồi chúng sẽ chọn người làm bạn hữu.

75. Và nếu Ta không cùng cô tình thân người bằng Kinh Koran này, có lẽ người đã xiêu lòng theo chúng.

76. Trong trường hợp đó, Ta sẽ trừng phạt người gặp đôi ở kiếp này và cả kiếp sau. Lúc đó người sẽ không tìm ra được ai dám chông lại Ta để cứu người.

77. Và thật ra chúng đã áp bức người và toan

وَإِذَا مَسَّكُمُ الضُّرُّ فِي الْبَحْرِ ضَلَّ مَنْ تَدُونُ إِلَّا  
إِيَّاهُ فَأَمَّا جَعَلَكُمْ إِلَى الْبَدْرِ أَعْرَضْتُمْ وَكَانَ  
الْإِنْسَانُ كَفُورًا ﴿٦٨﴾

أَفَأَمِنْتُمْ أَنْ يُخْصِفَ بِكُمْ جَانِبَ الْبَدْرِ أَوْ يُرْسِلَ  
عَلَيْكُمْ حَاصِبًا ثُمَّ لَا تَجِدُوا لَكُمْ وَكِيلًا ﴿٦٩﴾

أَمْ أَمِنْتُمْ أَنْ يُعِيدَ كُمْ فِيهِ تَارَةً أُخْرَى فَيُرْسِلَ  
عَلَيْكُمْ قَاصِفًا مِّنَ الرِّيحِ فَيُغْرِقَكُم بِمَا كَفَرْتُمْ  
ثُمَّ لَا تَجِدُوا لَكُمْ عَلَيْهَا بِهِ تَبِعًا ﴿٧٠﴾

وَلَقَدْ كَرَّمْنَا بَنِي آدَمَ وَحَمَلْنَهُمْ فِي الْبَدْرِ وَالْبَحْرِ  
وَرَزَقْنَهُم مِّنَ الطَّيِّبَاتِ وَفَضَّلْنَاهُمْ عَلَى كَثِيرٍ مِّمَّنْ

جَعَلْنَا تَفْضِيلًا ﴿٧١﴾

يَوْمَ نَدْعُوا كُلَّ أُنَاسٍ بِإِمامِهِمْ مَّنْ أُوْنِي كِتَابَهُ  
بِيَمِينِهِ وَأُوْلَئِكَ يَفْرُقُونَ كِتَابَهُمْ وَلَا يُظْلَمُونَ فِيهَا  
وَمَنْ كَانَ فِي هُدًى آخِرَةً آخِرَةً وَأَضَلَّ  
سَبِيلًا ﴿٧٢﴾

وَإِنْ كَادُوا لَيَفْتِنُونَاكَ عَنِ الدِّينِ أَوْ حَيْبْنَا إِلَيْكَ  
لِنُفْتِنَ بِرِيَّ عَلَيْهَا عَيْدًا ۖ وَإِذَا لَا تَأْتِدُوكَ حَبِيلًا ﴿٧٣﴾

وَلَوْلَا أَنْ تَبَتَّنَا لَقَدْ كِدْتُمْ تَتْرَكُونَ إِلَيْهِمْ شَيْئًا  
قَلِيلًا ﴿٧٤﴾

إِذَا الْأَقْتَنَاكَ ضَعْفَ الْجَبُوتِ وَضَعْفَ الْمَسَاتِ ثُمَّ لَا  
تَجِدُ لَكَ عَلَيْهَا نَصِيرًا ﴿٧٥﴾

وَإِنْ كَادُوا لَيَسْتَفِزُّوكَ مِنَ الْأَرْضِ لِيُخْرِجُوكَ

đuổi người ra khỏi xứ này. Nhưng trong trường hợp đó, sau khi người ra đi, chúng chỉ có thể lưu lại nơi đó một thời gian ngắn ngủi mà thôi.

78. Đó là quán lệ của Ta đối với các Sứ Giả mà Ta đã phái trước người. Và người sẽ thấy rằng quán lệ của Ta không hề thay đổi.

79. Hãy cầu nguyện từ lúc xê chiều cho đến khi tối hẳn, và hãy tụng Kinh Koran vào buổi rạng đông, lời tụng Kinh Koran vào buổi rạng đông đặc biệt được Chúa chuẩn nhận.

80. Phận sự chuyên cần của người là phải thức dậy vào nửa đêm và tụng Kinh Koran. Chúa sẽ nâng người lên tước vị mà ai cũng phải ca ngợi.

81. Hãy nói: “Lạy Chúa, xin hãy cho tôi bước vào một cách chân chính và xin hãy cho tôi ra đi một cách chân chính và đích thân Ngài hãy ban cho tôi binh lực phụ trợ.”

82. Hãy bảo: “Chân lý đã đến. Sự giả dối đã tiêu tan. Sự giả dối chắc chắn sẽ tiêu tan nhanh chóng.”

83. Ta khải thị Kinh Koran này để làm dịu vết thương và là ân huệ ban cho các tín đồ, nhưng nó chỉ gây tổn thất cho những kẻ ác đức.

84. Khi Ta ban ân huệ cho con người, hẳn quay lưng bỏ đi. Khi tai họa xảy ra thì hẳn hoàn toàn tuyệt vọng.

85. Hãy bảo: “Mỗi người hành động theo lời của họ. Nhưng chỉ có Chúa biết kẻ nào được hưởng dẫn đúng đường nhất.”

86. Họ sẽ hỏi người về linh hồn. Hãy bảo : “Linh hồn sinh ra do mệnh lệnh của Chúa. Khiên thức mà các người hấp thụ chỉ là một phần nhỏ nhoi.”

87. Nếu Ta muốn, Ta sẽ lấy đi những gì Ta đã khải thị cho người, và người sẽ không tìm được ai dám chống lại Ta để bảo vệ người.

88. Chỉ trừ lòng từ bi của Chúa. Ân huệ của Ngài dành cho người thật lớn lao.

مِنْهَا وَإِذْ لَا يَلْبَتُونَ خَلْفَكَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٥٠﴾

سُنَّتَهُ مَنْ قَدْ أَرْسَلْنَا قَبْلَكَ مِنْ رُسُلِنَا وَلَا تَجِدُ

لِسُنَّتِنَا تَحْوِيلًا ﴿٥١﴾

أَقِمِ الصَّلَاةَ لِذِكْرِ الشَّيْءِ إِلَى غَسَقِ اللَّيْلِ وَ

قُرْآنَ الْفَجْرِ إِنَّ قُرْآنَ الْفَجْرِ كَانَ مَشْهُودًا ﴿٥٢﴾

وَمِنَ اللَّيْلِ فَتَهَجَّدْ بِهِ نَافِلَةً لَكَ ۗ عَسَىٰ أَنْ يَبْعَثَكَ

رَبُّكَ مَقَامًا مَحْمُودًا ﴿٥٣﴾

وَقُلْ رَبِّ ادْخُلْنِي مَدْخَلَ صِدْقٍ وَأَخْرِجْنِي مَخْرَجَ

صِدْقٍ ۗ وَاجْعَلْ لِي مِنْ لَدُنْكَ سُلْطَانًا نَصِيرًا ﴿٥٤﴾

وَقُلْ جَاءَ الْحَقُّ وَزَهَقَ الْبَاطِلُ إِنَّ الْبَاطِلَ كَانَ

زَهُوقًا ﴿٥٥﴾

وَنُزِّلُ مِنَ الْقُرْآنِ مَا هُوَ شِفَاءٌ ۖ وَرَحْمَةٌ

لِلْمُؤْمِنِينَ ۗ وَلَا يَزِيدُ الظَّالِمِينَ إِلَّا خَسَارًا ﴿٥٦﴾

وَإِذَا أَنْعَمْنَا عَلَى الْإِنْسَانِ أَعْرَضَ وَنَأَىٰ بِجَانِبِهِ ۗ وَإِذَا

مَسَّهُ الشَّرُّ كَانَ يَئُوسًا ﴿٥٧﴾

قُلْ كُلُّ يَعْمَلُ عَلَىٰ شَاكِلَتِهِ فَرَبُّكُمْ أَعْلَمُ بِمَنْ هُوَ

أَهْدَىٰ سَبِيلًا ﴿٥٨﴾

وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الرُّوحِ قُلِ الرُّوحُ مِنْ أَمْرِ رَبِّي

وَمَا أُوتِيتُمْ مِنَ الْعِلْمِ إِلَّا قَلِيلًا ﴿٥٩﴾

وَلَيْنَ شِئْنَا لَنُدْهَبَنَّ بِالَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ ثُمَّ

لَا تَجِدُ لَكَ بِهِ عَلَيْنَا وَكِيلًا ﴿٦٠﴾

إِلَّا رَحْمَةً مِن رَّبِّكَ إِنَّ فَضْلَهُ كَانَ عَلَيْكَ كَبِيرًا ﴿٦١﴾



89. Hãy bảo: “Nếu nhân loại và lũ Jinn muốn hợp lại để chế ra vật tương tự như Kinh Koran này đi nữa, chúng không thể nào tạo ra vật giống như nó, dù chúng góp sức trợ lực với nhau.”

90. Trong quyển Koran này Ta đã dùng mọi cách đổi chiều cho nhân gian thấy nhưng hầu hết đều phủ nhận và cứ khẳng khẳng không chịu tin tưởng.

91. Và chúng nói: “Chúng tôi sẽ không hề tin tưởng người trừ phi người khiến suối chảy từ mặt đất ra cho chúng tôi;

92. “Hoặc trừ phi người sở hữu một vườn cây kè và nho, và làm cho sông chảy rào rạt trong đó;

93. “Hoặc người làm cho vòm trời vỡ ra từng mảnh rớt xuống chúng tôi, như người thường tuyên bố, hoặc người đem A-La và các thiên sứ cho chúng tôi thấy mặt đối mặt;

94. “Hoặc người có được một căn nhà bằng vàng hay người được thăng thiên; nhưng chúng tôi sẽ không hề tin tưởng sự thăng thiên của người trừ phi người ném xuống cho chúng tôi một quyển sách để chúng tôi đọc.” Hãy bảo: “Chúa vinh hiển thay! Ta chỉ là một con người đã được phái xuống để làm Sứ Giả.”

95. Khi lời dẫn đạo đến với nhân gian, chỉ có việc chúng nói: “A-La đã phái một người trần tục để làm Sứ Giả hay sao?” đã ngăn trở lòng tin của chúng.

96. Hãy bảo: “Nếu thiên sứ được đi lại trên mặt đất một cách yên ổn, có lẽ Ta đã ban cho chúng một thiên sứ trên trời xuống làm Sứ Giả.”

97. Hãy bảo: “A-La cũng đủ là nhân chứng giữa ta và các người. Dĩ nhiên, A-La biết rõ và nhìn rõ thuộc hạ của Ngài.”

98. Kề mà A-La hướng dẫn mới thật là kẻ được hướng dẫn đến chính đạo. Còn những kẻ nào không lọt vào nhãn quang của Ngài, ngoài Ngài ra các người sẽ không tìm được ai cứu giúp chúng. Đền Ngày Phục Sinh, Ta sẽ triệu tập

قُلْ لَّيْنِ اجْتَمَعَتِ الْإِنْسُ وَالْجِنُّ عَلَىٰ أَنْ يَأْتُوا بِمِثْلِ هَذَا الْقُرْآنِ لَا يَأْتُونَ بِمِثْلِهِ وَلَا كَانَ بَعْضُهُمْ لِبَعْضٍ

ظَهِيرًا ﴿٨٩﴾

وَلَقَدْ صَرَّفْنَا لِلنَّاسِ فِي هَذَا الْقُرْآنِ مِنْ كُلِّ مَثَلٍ

فَأَنَّى أَكْثَرَ النَّاسِ إِلَّا كُفُورًا ﴿٩٠﴾

وَقَالُوا لَنْ نُؤْمِنَ لَكَ حَتَّىٰ تَفْجُرَ لَنَا مِنَ الْأَرْضِ

يَنْبُوعًا ﴿٩١﴾

أَوْ تَكُونَ لَكَ بَيْتَةٌ مِّنْ نَّجِيلٍ وَعَجَبٌ فَتُفَجَّرَ

الْأَنْهَارُ خِلْفَهَا نَفْحًا جَرًّا ﴿٩٢﴾

أَوْ تَسْقُطَ السَّمَاءُ كَمَا زَعَمْتُمْ عَلَيْنَا لِسَعْفٍ أَوْ تَأْتِي

بِآلِهَةٍ وَالْمَلَائِكَةِ قَبِيلًا ﴿٩٣﴾

أَوْ يَكُونَ لَكَ بَيْتٌ مِّنْ زُخْرِفٍ أَوْ تَرْتَجِي فِي السَّمَاءِ

وَلَنْ نُؤْمِنَ بِرُقِيِّكَ حَتَّىٰ تَنْزِلَ عَلَيْنَا كِتَابًا تُقْرَأُ

قُلْ سُبْحَانَ رَبِّيَ هَلْ كُنْتُ إِلَّا بَشَرًا رَسُولًا ﴿٩٤﴾

وَمَا مَنَعَ النَّاسَ أَنْ يُؤْمِنُوا إِذْ جَاءَهُمُ الْهُدَىٰ

إِلَّا أَنْ قَالُوا ابْتَعْ اللَّهُ بَشَرًا رَسُولًا ﴿٩٥﴾

قُلْ لَوْ كَانَ فِي الْأَرْضِ مَلَائِكَةٌ يَّتَمَشَّوْنَ مَطْبِئِيَّيْنِ

لَنَزَّلْنَا عَلَيْهِم مِّنَ السَّمَاءِ مَلَكًا رَسُولًا ﴿٩٦﴾

قُلْ كَفَىٰ بِاللَّهِ شَهِيدًا بَيْنِي وَبَيْنَكُمْ إِنَّهُ كَانَ

بِعِبَادِهِ خَبِيرًا بَصِيرًا ﴿٩٧﴾

وَمَنْ يَهْدِ اللَّهُ فَمَا لَمُهْتَدٍ وَمَنْ يُضِلْ فَلَنْ

تَجِدَ لَهُمْ أَوْلِيَاءَ مِنْ دُونِهِ وَنَحْشُهُمْ يَوْمَ

chúng lại, chúng bèn trở nên mù mắt, miệng câm, tai điếc và cúi gằm mặt xuống. Nơi chúng đến sẽ là địa ngục. Mỗi khi lửa dịu xuống, Ta sẽ làm cho nó cháy mạnh lên.

99. Đây là cách thù lao của Ta. Vì chúng đã dám phủ nhận Phép Lạ của Ta và nói: “Sao! Sau khi chúng tôi trở thành xương và mảnh vụn, người định nói rằng chúng tôi sẽ được hồi sinh thành sinh vật mới hay sao?”

100. Chúng không hiểu rằng A-La, Đấng đã tạo thiên lập địa, có năng lực tạo ra kẻ giống như chúng hay sao? Ngài đã định cho chúng thời hạn, điều này không có gì phải nghi ngờ cả. Nhưng những kẻ ác đức đã phủ nhận điều đó và khẳng khái tỏ thái độ bất tín.

101. Hãy bảo: “Nêu các người có sở hữu cả kho tàng của ân huệ mà Chúa ban, các người sẽ ôm chặt lấy nó bởi e sợ sự tiêu phí, con người thật là keo kiệt.”

102. Ta đã ban cho Môsê chín Phép Lạ hiển nhiên. Vậy hãy hỏi con cái Israel về điều đó. Khi hấn đến, Pharaô bảo hấn: “Hỡi Môsê, ta nghĩ rằng người đã mắc trò phù thủy.”

103. Hấn bảo: “Ngài biết rõ rằng ngoài Chúa của trời đất, không ai có thể ban ra những Phép Lạ rõ ràng như thế này. Hỡi Pharaô, tôi nghĩ rằng Ngài là người sắp bị diệt vong đây.”

104. Nên hấn đã quyết định đuổi họ ra khỏi xứ; nhưng Ta đã nhận chìm hấn chung với tất cả những kẻ tùy tùng.

105. Sau đó Ta đã bảo với con cái Israel: “Hãy lập nghiệp ở xứ ấy. Nhưng khi lời hứa về những ngày sau xảy ra. Ta sẽ gồm các người từ bốn phương về một chỗ.”

106. Chính vì Ta đã dựa vào chân lý mà khai thị nó nên nó đã giáng trần hàm chứa toàn là chân lý. Và Ta chỉ phái người xuống với tư cách là người truyền Phúc Âm và là người cảnh cáo mà thôi.

107. Ta đã khai thị cho người Kinh Koran này thành từng phần để người thỉnh thoảng truyền tụng cho nhân gian, và Ta đã ban nó từ từ cho người.

الْقَيْسَةَ عَلَىٰ وُجُوهِهِمْ عِينًا وَبِكَمَا وَصَّاهُ مَا وَهُمْ  
جَهَنَّمَ كُلَّمَا خَبَتْ زِدْنَاهُمْ سَعِيرًا ﴿٩٩﴾

ذَٰلِكَ جَزَاءُهُمْ بِأَنَّهُمْ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا وَقَالُوا إِذَا  
كُنَّا عِظَامًا وَرُفَاتًا أَرَأَيْتَا لِمَ لَبَّيْنَاهُمْ خَلْقًا جَدِيدًا ﴿١٠٠﴾

أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ  
قَادِرٌ عَلَىٰ أَنْ يَخْلُقَ مِثْلَهُمْ وَجَعَلَ لَهُمْ أَجَلًا لَا  
رَيْبَ فِيهِ فَبِأَيِّ الظَّالِمِينَ إِلَّا كُفْرًا ﴿١٠١﴾

قُلْ لَوْ أَنْتُمْ تَتْلُونَ خَزَائِنَ رَحْمَةِ رَبِّي إِذًا لَأَمْسَكْتُمْ  
خَشْيَةَ الْإِنْفَاقِ وَكَانَ الْإِنْسَانُ قَتُورًا ﴿١٠٢﴾

وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَىٰ تِسْعَ آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ فَسَلَّ بِهِيَ إِسْرَائِيلَ  
إِذْ جَاءَهُمْ فَقَالَ لَهُ فِرْعَوْنُ إِنِّي لَأَظُنُّكَ يَهُودَ  
مَسْحُورًا ﴿١٠٣﴾

قَالَ لَقَدْ عَلِمْتَ مَا أَنْزَلَ هَؤُلَاءِ إِلَّا رَبُّ السَّمَوَاتِ  
وَالْأَرْضِ بَصَائِرَ وَإِنِّي لَأَظُنُّكَ يَفْرَعُونَ مُبْذُورًا ﴿١٠٤﴾

فَأَرَادَ أَنْ يَنْسِفَهُمْ مِنَ الْأَرْضِ فَأَغْرَقْنَاهُ وَمَنْ  
مَعَهُ جَمِيعًا ﴿١٠٥﴾

وَقُلْنَا مِنْ بَعْدِهِ لِبَنِي إِسْرَائِيلَ اسْكُنُوا الْأَرْضَ  
فَإِذَا جَاءَ وَعْدُ الْآخِرَةِ جِئْنَا بِكُمْ لَفِيفًا ﴿١٠٦﴾

وَبِالْحَقِّ أَنْزَلْنَاهُ وَبِالْحَقِّ نَزَّلَ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا  
مُبَشِّرًا وَنَذِيرًا ﴿١٠٧﴾

وَقُرْآنًا فَرَقْنَاهُ لِتَقْرَأَهُ عَلَى النَّاسِ عَلَىٰ مَكْثٍ  
وَنَزَّلْنَاهُ تَنْزِيلًا ﴿١٠٨﴾

وقف لازم

108. Hãy bảo: “Dù các người có tin hay không tin đi nữa, những kẻ nào trước đây đã hấp thụ kiên thức, khi nghe những lời đó thì cúi mình phủ phục xuống

قُلْ اٰمِنُوْا بِهٖ اَوْ لَا تُؤْمِنُوْا اِنَّ الَّذِيْنَ اٰدَبُوا الْعِلْمَ  
مِنْ قَبْلِهٖ اِذَا يَتْلٰٓءُ عَلَيْهِمْ يَخِرُّوْنَ لِلاَّذْقَانِ  
سُجَّدًا ۝۹

109. Và nói: “Chúa vinh hiển thay. Chắc chắn lời hứa của Ngài sẽ thành tựu.”

وَيَقُوْلُوْنَ سُبْحٰنَ رَبِّنَا اِنْ كَانَ وَعْدُ رَبِّنَا لَمَفْعُوْلًا ۝۱۰  
وَيَخِرُّوْنَ لِلاَّذْقَانِ ئَبِكُوْنَ وَيَزِيْدُهُمْ خُشُوْعًا ۝۱۱

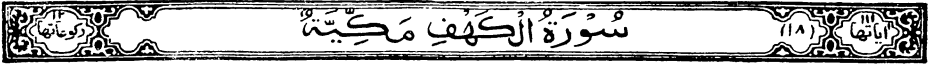
110. Họ phủ phục mắt đầy lệ và lòng càng trở nên khiêm tốn.

قُلْ اَدْعُوا اللّٰهَ اَوْ اَدْعُوا الرَّحْمٰنَ اَيًّا مَّا تَدْعُوْنَ فَكُلُّ الْاَسْمَاءِ  
الْحُسْنٰى وَلَا تَجْهَرُ بِصَلٰتِكَ وَلَا تَخَافُ مِنْهَا وَ  
اٰتَّبِعْ بَيْنَ ذٰلِكَ سَبِيْلًا ۝۱۲

111. Hãy bảo: “Các người có gọi Ngài là A-La hay Rahman đi nữa, những danh từ đẹp đẽ nhất đều dành cho Ngài.” Và chớ cầu nguyện lớn tiếng, cũng đừng hạ thấp giọng quá, nên để ý trong khoảng giữa đó.”

112. Hãy bảo: “Hãy ca ngợi A-La. Ngài không hề có con cái, cũng không có ai chia xẻ vương quyền, và không cần ai giúp đỡ. Người vì sự yêu thương.” Hãy hết lòng tán dương sự vinh quang của Ngài.

وَقُلِ الْحَمْدُ لِلّٰهِ الَّذِيْ لَمْ يَتَّخِذْ وَلَدًا وَلَمْ يَكُنْ  
لَهٗ شَرِيْكٌ فِى الْمَلِكِ وَلَمْ يَكُنْ لَهٗ وَاوِيْلٌ مِّنَ الدِّۡنِ  
وَكَبِيْرًا تَكْبِيْرًا ۝۱۳



HANG ĐỘNG  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

2. Hãy ca ngợi A-La, Đấng đã ban Kinh Điển này cho thuộc hạ của Ngài và hoàn toàn không đặt điều gian trá nào trong đó.

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَنْزَلَ عَلَى عَبْدِهِ الْكِتَابَ وَلَمْ يَجْعَلْ لَهُ عِوَجًا ②  
كَيْفَ تَقْسِمُ لِلْإِنْسَانِ بِأَسَا شَدِيدًا مِمَّنْ لَدُنْهُ وَيُبَشِّرُ  
الْمُؤْمِنِينَ الَّذِينَ يَعْمَلُونَ الصَّالِحَاتِ أَنَّ لَهُمْ  
أَجْرًا حَسَنًا ③

3. Ngài đã làm nó thành kẻ giám hộ để cảnh cáo về sự trừng phạt đau đớn của Ngài, và để ban cho tín đồ tin lành rằng họ sẽ được thưởng trọng hậu,

مَكَاتِبِينَ فِيهِ أَبَدًا ④  
وَيُنذِرَ الَّذِينَ قَالُوا اتَّخَذَ اللَّهُ وَلَدًا ⑤  
مَا لَهُمْ بِهِ مِنْ عِلْمٍ وَلَا لِآبَائِهِمْ كَبُرَتْ  
كَلِمَةً تَخْرُجُ مِنْ أَفْوَاهِهِمْ إِنْ يَقُولُونَ إِلَّا  
كَذِبًا ⑥

4. Và sẽ được sống đời đời nơi đó.

فَلَعَلَّكَ بَايِعٌ نَفْسِكَ عَلَىٰ آثَارِهِمْ إِنْ لَمْ يُؤْمِنُوا  
بِهَذَا الْحَدِيثِ أَسَفًا ⑦

5. Và để cảnh cáo những kẻ dám nói: “A-La có một đứa con trai.”

إِنَّا جَعَلْنَا مَا عَلَى الْأَرْضِ زِينَةً لِّهَا لِنَبْلُوهُمْ  
أَيُّهُمْ أَحْسَنُ عَمَلًا ⑧

6. Chúng và tổ tiên của chúng thật ra không biết gì cả. Những lời từ miệng chúng thốt ra thật là ghê gớm. Chúng chỉ tuyên bố những điều láo khoét.

وَرِثًا لِّجَاهِلُونَ مَا عَلَيْهَا صَعِيدًا جُرُودًا ⑨  
أَمْ حَسِبْتَ أَنَّ أَصْحَابَ الْكَهْفِ وَالرَّقِيمِ كَانُوا  
مِنَ الْآيَاتِنَا حِجَابًا ⑩

7. Vì chúng không tin tưởng điều này mà người theo đuổi chúng, người sẽ phải lo buồn đến chết mất.

إِذْ أَوَى الْفِتْيَةُ إِلَى الْكَهْفِ فَقَالُوا رَبَّنَا آتِنَا

8. Ta đã tạo ra muôn loài trên mặt đất chỉ để làm vật trang hoàng cho nó; và cũng để thử thách xem ai trong đám con người có phẩm hạnh tốt nhất.

9. Rồi Ta sẽ làm cho mọi loài trên mặt đất trở thành thừa đất khô cằn.

10. Người có nghĩ rằng câu chuyện về Những Người trong Hang động và Những Lời trên tâm bìa là sự huyền diệu trong những Phép Lạ của Ta hay không?

11. Khi những người trai trẻ lui vào hang

động để ăn mình, họ đã nói: “Lạy Chúa, xin Ngài tôi lòng thương chúng tôi và chỉ cho chúng con nẻo chánh trong việc này.”

12. Nên Ta đã cắt đứt mọi tin tức của thế giới bên ngoài với họ trong vòng vài năm.

13. Sau đó Ta đã đánh thức họ dậy để biết trong hai phái, phái nào có thể tính toán đúng thời gian đã ăn nập.

14. Ta sẽ kể sự thật về câu chuyện của họ cho người rõ. Họ là những người tin tưởng Chúa và Ta đã tăng cường thêm lòng tin của họ.

15. Ta đã cùng cô con tim của họ. Lúc đó cả thầy đã đứng lên nói: “Chúa của chúng ta là Chúa của trời đất. Chúng ta sẽ không cầu khẩn ai ngoài Ngài, nếu chúng ta làm thế chúng ta sẽ phạm thượng ghê gớm.

16. “Những kẻ này, những người cùng xử với chúng ta đã bỏ Ngài qua một bên và chọn những tà thần khác mà thờ. Tại sao chúng không trình rõ ra bằng chứng của chúng. Có ai tội lỗi hơn kẻ dám đặt điều giả dối về A-La chăng?

17. “Khi các người đã đoan tuyệt với chúng và với những vật mà chúng tôn thờ không màng đến A-La, hãy vào hang động mà ẩn náu. Chúa sẽ mở rộng lòng thương các người và ban cho các người đầy đủ tiện nghi hằng ngày.”

18. Lúc họ đang ẩn náu trong hang động thênh thang ấy, người có thể thấy khi mặt trời mọc, nó sẽ xiêng về bên phải của hang ấy, và khi nó lặn, nó sẽ dề đi về phía bên trái của họ ấy là một trong những Phép Lạ của A-La. Kẻ nào được A-La hướng dẫn sẽ được hướng dẫn đến chính đạo, nhưng kẻ nào bị Ngài làm cho lầm lạc thì người không thể tìm ra kẻ bảo hộ hẳn để hướng dẫn đến chính đạo.

19. Người cứ tưởng là họ đang thức nhưng

مِن لَّدُنكَ رَحْمَةً وَهَيَّئْ لَنَا مِنْ أَمْرِنَا رَشَدًا ۝  
فَصَرَبْنَا عَلَيْهِمْ إِذْ أَنبَهُمْ فِي الْكَهْفِ سِنِينَ عَدَدًا ۝  
ثُمَّ بَعَثْنَا لَهُمْ لِنَعْلَمَ أَيُّ الْجَزِيئِينَ أَحْسَنُ لَنَا  
لِبِسْتُوا أَمَدًا ۝

رَحْنُ نَقُصُّ عَلَيْكَ نَبَأَهُم بِالْحَقِّ إِنَّهُمْ فِتْيَةٌ  
أُمُوتُوا بِرَبِّهِمْ وَزِدْنَهُمْ هُدًى ۝  
وَرَبَطْنَا عَلَى قُلُوبِهِمْ إِذْ قَامُوا فَقَالُوا رَبُّنَا رَبُّ  
السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ لَنْ نَدْعُو مِنْ دُونِهِ إِلَهًا  
لَقَدْ قُلْنَا إِذَا شَطَطْنَا ۝

هُؤُلَاءِ قَوْمُنَا اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ لَوْلَا  
يَأْتُونَ عَلَيْهِمْ بِسُلْطَانٍ بَيِّنٍ مَنْ أَظْلَمُ مِمَّن  
افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا ۝

وَإِذِ اعْتَرَقْنَاهُمْ وَمَا يُعِيدُونَ إِلَّا اللَّهُ فَآوَا  
إِلَى الْكَهْفِ يَنْشُرُهُمْ رَبُّكُمْ مِنْ رَحْمَتِهِ وَهُيَّئِ  
لَكُمْ مِنْ أَمْرِكُمْ مِمَّا تَشَاءُونَ ۝

وَتَرَى الشَّمْسَ إِذَا طَلَعَتْ تَزُورُ عَنْ كَهْفِهِمْ  
ذَاتَ الْيَمِينِ وَإِذَا غَرَبَتْ تَقْرِضُهُمْ ذَاتَ  
الشِّمَالِ وَهُمْ فِي فَجْوَةٍ مِنْهُ ذَلِكَ مِنْ آيَاتِ  
اللَّهِ لَنْ يَهْدِيَ اللَّهُ الْفَاسِقِينَ وَهُمْ يَنْبِئُونَ  
تَجِدَ لَهُ وَلِيًّا مُرْسِدًا ۝

وَنَحْنَبَّهُمْ أَتَقَاتُوا هُمْ سُرُودًا وَنَقَّبَهُمْ  
ذَاتَ الْيَمِينِ وَذَاتَ الشِّمَالِ وَكَلْبَهُمْ بَاسِطًا

thật ra họ đang ngủ, Ta đã làm cho họ trở người qua bên phải và bên trái, và con chó của họ thì duỗi hai chân trước ra ở cửa hang. Nếu người gặp họ có lẽ người đã run sợ mà chạy mất.

20. Rồi Ta đã đánh thức họ dậy, tức thì họ bèn hỏi nhau. Một người thì nói: “Các bạn đã ở đây bao lâu rồi?!” Họ trả lời: “Một ngày hay một buổi gì đó.” Rồi có kẻ khác lại nói: “Chỉ có Chúa biết rõ nhất thời gian ẩn náu nơi đây. Bây giờ hãy sai một người trong các bạn đem những đồng bạc này xuống chợ, tìm thức ăn thanh sạch nhất và mua thực phẩm về cho mọi người ở đây. Nhớ cư xử lễ độ và chớ để ai biết về các bạn.”

21. “Nếu chúng biết chuyện của các bạn, chúng sẽ ném đá vào các bạn hoặc lôi cuốn các bạn về tôn giáo của chúng. Rồi các bạn sẽ không bao giờ được vinh hiển.”

22. Rồi Ta đã tiết lộ việc của chúng cho mọi người biết, để họ biết rằng lời hứa của A-La là sự thật và rằng không có gì nghi ngờ về giờ khắc ấy. Xem kìa, mọi người bắt đầu tranh luận về họ và nói: “Hãy cất một tòa nhà trên người chúng.” Chúa biết rõ họ nhất. Lại có kẻ khác chẳng chịu yêu thế, nói rằng: “Chúng tôi sẽ lập nhà thờ trên những kẻ ấy.”

23. Có kẻ nói: “Cả thầy ba người, thêm con chó nữa là bốn.” Kẻ khác thì ước đoán: “Năm người, thêm con chó nữa là sáu.” Cũng có người nói: “Bảy người, thêm con chó nữa là tám.” Hãy bảo: “Chúa biết rõ nhất số người của họ. Chỉ trừ một số rất ít, không ai biết về họ cả.” Vì vậy, chỉ trừ những chỉ tiết nhỏ nhặt, chớ nghi ngờ về việc của họ, và cũng chớ hỏi han kẻ khác về họ.

24. Về chuyện gì cũng vậy, chớ bảo: “Tôi sẽ làm việc ấy ngày mai,”

وَرَأَيْنَاهُ بِالْوَيْبِئِ لَوْ اطَّاعَتْ عَلَيْهِمْ لَوَلَّيْتَهُمْ مِنْهُمْ  
فِرَارًا وَكَلِمَاتٍ مِنْهُمْ رُعبًا ﴿١٨﴾

وَكَذَلِكَ بَعَثْنَاهُمْ لِيَتَسَاءَلُوا بَيْنَهُمْ قَالَ قَائِلٌ  
مِنْهُمْ كَمْ لَكُمْ آيَاتِنَا يَوْمَآ أَوْ بَعْضِ يَوْمِ  
قَالُوا رَبُّكُمْ أَعْلَمُ بِمَا لَيْتِنُمُ فَاذْبَعُوا أَحَدَكُمْ  
يُورِقِكُمْ هَذِهِ إِلَى الْمَدِينَةِ فَلْيَنْظُرْ أَيُّهَا أَزْكَى  
طَعَامًا فَلْيَأْتِكُمْ بِرِزْقٍ مِنْهُ وَلْيَتَلَطَّفْ  
وَلَا يُشْعِرَتْ بِكُمْ أَحَدًا ﴿١٩﴾

إِنَّهُمْ إِنْ يَظْهَرُوا عَلَيْكُمْ يَرْجُمُوكُمْ أَوْ يُعَبِّدُونَكُمْ  
فِي مِلَّتِهِمْ وَلَنْ تُفْلِحُوا إِذًا أَبَدًا ﴿٢٠﴾

وَكَذَلِكَ أَخْتَرْنَا عَلَيْهِمْ لِيَعْلَمُوا أَنَّ وَعْدَ اللَّهِ  
حَقٌّ وَأَنَّ السَّاعَةَ لَا رَيْبَ فِيهَا إِذْ يَتَنَسَّأِرُونَ  
بَيْنَهُمْ أَمْرَهُمْ فَقَالُوا ابْنُوا عَلَيْهِمْ بُيُوتًا رَبُّهُمْ  
أَعْلَمُ بِهِمْ قَالَ الَّذِينَ غَلَبُوا عَلَىٰ أَمْرِهِمْ لَنَتَّخِذَنَّ  
عَلَيْهِمْ مَسْجِدًا ﴿٢١﴾

سَيَقُولُونَ ثَلَاثَةٌ رَابِعُهُمْ كُذِّبُوا وَيَقُولُونَ  
خَمْسَةٌ سَادِسُهُمْ كُذِّبُوا رَجْمًا بِالْغَيْبِ وَ  
يَقُولُونَ سَبْعَةٌ وَتَأْمُرُهُمْ كُذِّبُوا قُلْ رَبِّي أَعْلَمُ  
بِعَدَّتِهِمْ مَا يَعْلَمُهُمْ إِلَّا قَلِيلٌ تَفْهَمُوا فَلَا تُمَارِ  
فِيهِمْ إِلَّا مِرَاءً ظَاهِرًا وَلَا تَسْتَفْتِ فِيهِمْ  
مِنْهُمْ أَحَدًا ﴿٢٢﴾

وَلَا تَقُولَنَّ لِشَايٍ إِنِّي فَاعِلٌ ذَٰلِكَ عَدَاؤِ

بَشِيرًا عَمَّا يُرِيدُونَ

ع ١٨

25. Chỉ trừ khi A-La muốn. Nếu lơ quên, hãy cầu nguyện với Chúa và bảo: “Tôi mong rằng Chúa sẽ dẫn tôi đến nẻo gần với chính đạo nhất.”

إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ ۚ وَادْكُرْ رَبَّكَ إِذَا نَسِيتَ وَقُلْ  
عَسَى أَنْ يَهْدِيَنِّي رَبِّي لِأَقْرَبٍ مِنْ هَذَا رَشَدًا ﴿٢٥﴾

26. Rồi họ đã ở trong hang hết ba trăm năm và ở thêm chín năm nữa.

وَلِكُنُوفًا فِي كَهْفِهِمْ ثَلَاثَ مِائَةٍ سِنِينَ وَ  
ازْدَادُوا تِسْعًا ﴿٢٦﴾

27. Hãy bảo: “A-La biết rõ nhất họ đã ở đây bao lâu. Những bí mật trong trời đất đều thuộc về Ngài. Ngài trông rõ thay và nghe rõ thay! Ngoài Ngài ra họ sẽ không có ai bảo vệ, và Ngài không hề để ai chia xẻ vương quyền của Ngài.”

قُلِ اللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا لِكُنُوفًا لَهُ غَيْبِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۖ  
أَبْصِرْ بِهِ وَأَسْمِعْ مَا لَهُمْ مِنْ دُونِهِ مِنْ وَلِيٍّ  
وَلَا يُشِيرُ فِي حُكْمِهِ أَحَدًا ﴿٢٧﴾

28. Hãy truyền tụng lại những điều Chúa đã khải thị cho người trong Kinh Điển. Không ai có thể thay đổi lời ngọc của Ngài, và ngoài Ngài ra người không thể tìm được chỗ lánh nạn.

وَأَنْزَلْنَا مَا أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ مِنْ كِتَابٍ رَبِّكَ لَا مُبَدِّلَ  
لِكَلِمَاتِهِ وَلَنْ تَجِدَ مِنْ دُونِهِ مُلْتَحَدًا ﴿٢٨﴾

29. Hãy đoàn kết với những người nâng câu khải Chúa mỗi sáng và chiếu để được Ngài vờn lòng. Chớ vì theo đuổi sự hào nhoáng ở kiếp này mà quên đi mất đền họ. Chớ tuân theo những kẻ mà Ta đã làm cho lòng họ quên cả việc tâm niệm, chỉ theo đuổi dục vọng và hành động quá trớn.

وَاصْبِرْ نَفْسَكَ مَعَ الَّذِينَ يَدْعُونَ رَبَّهُمْ بِالْغَدَاوَةِ  
وَالْعِشِيِّ يُرِيدُونَ وَجْهَهَا وَلَا تُعَدِّ عَيْنُكَ عَنْهُمْ  
تُرِيدُ زِينَةَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَلَا تُطِعْ مَنْ  
أَغْفَلْنَا قَلْبَهُ عَنْ ذِكْرِنَا وَاتَّبَعَ هَوَاهُ  
وَكَانَ أَمْرُهُ فُرُطًا ﴿٢٩﴾

30. Hãy nói: “Chân lý là do Chúa ban. Kẻ nào muốn thì cứ tin, kẻ nào không muốn thì chớ tin.” Ta đã chuẩn bị lửa đỏ chờ những kẻ ác đức, màn lửa sẽ bao vây chúng. Nếu chúng có kêu cứu thì sẽ bị xối nước nóng như chì đốt chảy đến phỏng cả mắt. Thức uống ghê gớm thay, chớ ở đâu đón thay!”

وَقُلِ الْحَقُّ مِنْ رَبِّكُمْ فَمَنْ شَاءَ فَلْيُؤْمِرْ  
وَمَنْ شَاءَ فَلْيُكْفِرْ ۚ إِنَّا عَمَدُنَا لِلظَّالِمِينَ نَارًا  
أَحَاطَ بِهِمْ سُرَادِقُهَا وَإِنْ يَسْتَغِيثُوا يُغَاثُوا بِمَاءٍ  
كَالْمُهْلِ يَشْوِي الْوُجُوهَ بِئْسَ الشَّرَابُ وَسَاءَتْ  
مُرْتَفِقًا ﴿٣٠﴾

31. Quả thật, đối với những kẻ nào tin tưởng và năng làm việc thiện, chắc chắn Ta sẽ không để phần thưởng cho những người năng làm việc thiện mất mát đi.

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ إِنَّا لَا نُضِيعُ  
أَجْرَ مَنْ أَحْسَنَ عَمَلًا ﴿٣١﴾

32. Chính những người này sẽ được vào

أُولَئِكَ لَهُمْ جَنَّاتُ عَدْنٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا

لَهُنَّ

vườn địa đàng có sông chảy bên dưới. Nơi đó họ sẽ trang sức với vòng cổ tay bằng vàng và mặc áo lụa xanh thêu đầy trên đó, rồi tựa thân vào ghế dài. Phần thưởng tốt biết bao và chỗ ở đẹp biết bao!

33. Hãy tỉ dụ cho chúng biết câu chuyện của hai người đàn ông: một trong hai người đã được Ta ban hai vườn nho có cây kè bao quanh và giữa hai vườn ấy Ta đã đặt một thửa ruộng.

34. Mỗi vườn đều kết trái đầy dẫy và không có đên một trái lép. Giữa hai bên Ta đã cho sông chảy trong đó.

35. Rồi hần đã hái trái rất nhiều. Hần bèn tỏ vẻ ngạo nghễ với người bạn: “Ta giàu hơn người và thù hạ của ta cũng đông hơn người.”

36. Và hần bước vào vườn nho và nói những lời làm hại thân mình: “Ta không tin rằng vườn nho này sẽ tàn đi;

37. “Và cũng chẳng nghĩ rằng Giời ấy sẽ xảy ra. Mà đâu ta có bị triệu về nơi Chúa, có lẽ ta sẽ tìm ra chỗ ở tốt hơn nơi này.”

38. Người bạn của hần cãi lại, bảo rằng: “Người dám tỏ thái độ bất tín với Ngài, Đấng đã tạo người từ đất bụi, rồi từ một giọt tinh trùng và nặn người thành hình con người hay sao?”

39. “Còn phần ta, ta tin rằng chỉ có A-La mới là Chúa của ta, ta sẽ không bao giờ thờ ai chung với Ngài.

40. “Và tại sao khi vào vườn nho của người, người không nói rằng: “Nhưng gì A-La muốn, xin hãy xảy ra như vậy. Không có quyền năng nào tồn tại ngoại trừ nơi A-La”? Dù người có nghĩ rằng ta ít gia sản và con cái hơn người đi nữa.

الْأَنْهَارُ يُحْمَلُونَ فِيهَا مِنْ أَسَاوِرَ مِنْ ذَهَبٍ  
وَيَلْبَسُونَ ثِيَابًا خضْرًا مِنْ سُنْدُسٍ وَ  
إِسْتَبْرَقٍ مُتَّكِينَ فِيهَا عَلَى الْأَرَائِكِ نِعْمَ  
الْثَوَابُ وَحَسَنَتْ مَرْفَقَاتُهَا ﴿٣٧﴾

وَاضْرِبْ لَهُم مَثَلًا رَجُلَيْنِ جَعَلْنَا لِاحِدِهِمَا  
جَنَّتَيْنِ مِنْ أَعْنَابٍ وَحَفَفْنَاهُمَا بِنَخْلٍ وَجَعَلْنَا  
بَيْنَهُمَا زُرْعًا ﴿٣٨﴾

كِلْتَا الْجَنَّتَيْنِ آتَتْهُمَا وَلَمْ تَطْلُم مِنْهُ شَيْئًا  
وَفَجَرْنَا خِلْفَهُمَا نَهْرًا ﴿٣٩﴾

وَكَانَ لَهُ ثَمَرٌ فَقَالَ لِصَاحِبِهِ وَهُوَ يُحَاوِرُهُ  
أَنَا أَكْثَرُ مِنْكَ مَالًا وَأَعَزُّ نَفَرًا ﴿٤٠﴾

وَدَخَلَ جَنَّتَهُ وَهُوَ ظَالِمٌ لِنَفْسِهِ قَالَ مَا  
أظُنُّ أَنْ تَبِيدَ هَذِهِ أَبَدًا ﴿٤١﴾

وَمَا أَظُنُّ السَّاعَةَ قَائِمَةً وَلَئِنْ رُودْتُ إِلَى  
رَبِّي لِأَجِدَنَّ خَيْرًا مِنْهَا مُنْقَلَبًا ﴿٤٢﴾

قَالَ لَهُ صَاحِبُهُ وَهُوَ يُحَاوِرُهُ أَكَفَرْتَ بِالَّذِي  
خَلَقَكَ مِنْ تُرَابٍ ثُمَّ مِنْ نَظْفَةٍ ثُمَّ سَوَّكَ  
رَجُلًا ﴿٤٣﴾

لَكِنَّا هُوَ اللَّهُ رَبِّي وَلَا أُشْرِكُ بِرَبِّي أَحَدًا ﴿٤٤﴾

وَلَوْلَا إِذْ دَخَلْتَ جَنَّتَكَ قُلْتَ مَا شَاءَ اللَّهُ  
لَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ إِنْ تَرَىٰ أَنَا أَقْلُ مِنْكَ مَالًا  
وَوَلَدًا ﴿٤٥﴾



41. “Có lẽ Chúa sẽ ban cho ta vật tốt hơn vườn nho của người, và sẽ giáng sấm sét từ trời cao xuống vườn nho ấy, thì nó sẽ trở thành bãi hoang.

42. “Hoặc là nước ở đó sẽ thâm hêt xuống đất, và người không thể nào tìm ra nó nữa.”

43. Quả nhiên hoa quả đã bị tiêu diệt. Trái cây lần giần nho đều ngã rạp xuống. Hẳn bắt đầu siết hại lại tiêc công đã tiêu phí vì nó rồi than: “Ôi, nếu ta không thờ ai khác hơn Chúa, có lẽ đâu đến nỗi này!”

44. Rồi hẳn đã không được ai giúp đỡ để cự lại A-La, rồi cuộc hẳn đã không bảo vệ được thân mình.

45. Trong hoàn cảnh ấy, sự cứu trợ chỉ đến từ A-La, Đấng Toàn Chân. Ngài là Đấng ban thưởng trọng hậu nhất, là Đấng đem lại kết quả tốt nhất.

46. Hãy tỉ dụ cho chúng biết về cuộc sống ở kiếp này: nó như là nước mưa mà Ta ban từ trời cao xuống. Thảo mộc trên đất lạnh sẽ quỵen lậy nó, nhưng chẳng bao lâu sẽ thành cỏ khô và bị gió thổi bay đi tứ tán. A-La thật có quyền năng làm mọi việc.

47. Tài sản và con cái chỉ là đồ trang sức ở kiếp này. Nhưng những hành vi tử thiện lâu dài sẽ được Chúa ân thưởng nhiều hơn và sẽ hàm chứa nhiều hy vọng ở tương lai.

48. Ngày mà Ta dời núi non đi, người sẽ thây các xứ va chạm nhau và Ta sẽ triệu hồi chúng lại không sót một người.

49. Rồi chúng sẽ sắp hàng trước nhan Chúa của người và bị thẩm vấn: “Bây giờ các người đã trở về với Ta dưới hình dạng mà Ta đã tạo ra lúc đầu. Dù các người đã cho rằng Ta sẽ không định ra thời khắc để thực hiện lời hứa của Ta với các người.”

50. Và quyền sở sẽ được đưa ra trước mặt chúng, người sẽ thây những kẻ đã phạm tội thì

عَسَىٰ رَبِّيٰ أَنْ يُؤْتِيَنِي خَيْرًا مِّنْ جَنَّتِكَ وَيُرْسِلَ عَلَيْهَا حُسْبَانًا مِّنَ السَّمَاءِ فَتُصْبِحَ صَعِيدًا زَلَقًا ﴿٤١﴾

أَوْ يُصِيبُ مَا وَهَىٰ غَوْرًا فَلَنْ تَسْتَطِيعَ لَهُ طَلَبًا ﴿٤٢﴾  
وَأُحِيطَ بِشَرِّهِ فَأُصْحِبْ يُقَلِّبُ كَفَيْهِ عَلَىٰ مَا أَنْفَقَ فِيهَا وَهِيَ خَادِيَةٌ عَلَىٰ عُرُوشِهَا وَيَقُولُ بَلَيْتَنِي لِمَ أُشْرِكُ بِرَبِّيٰ أَحَدًا ﴿٤٣﴾

وَلَمْ تَكُن لَّهُ فِتْنَةً يَّبْتِمُونَهُ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَمَا كَانَ مُنتَصِرًا ﴿٤٤﴾

هُنَالِكَ الْوَلَايَةُ لِلَّهِ الْحَقِّ هُوَ خَيْرٌ نُّوَابًا وَ خَيْرٌ عَقْبًا ﴿٤٥﴾

وَاصْرِبْ لَهُمْ مَثَلِ الْحَيٰوةِ الدُّنْيَا كَمَا أَنْزَلْنَاهُ مِنَ السَّمَاءِ فَاخْتَلَطَ بِهِ نَبَاتُ الْأَرْضِ فَأَصْبَحَ هَشِيمًا تَذْرُوهُ الرِّيحُ وَكَانَ اللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ مُّقْتَدِرًا ﴿٤٦﴾

الْمَالُ وَالْبَنُونَ زِينَةُ الْحَيٰوةِ الدُّنْيَا وَالْبَاقِيَةُ الصَّالِحَاتُ خَيْرٌ عِنْدَ رَبِّكَ نُوَابًا وَخَيْرٌ أَمَلًا ﴿٤٧﴾  
وَيَوْمَ نُسِطُ الْجِبَالَ تُرَى الْأَرْضُ بَارِزَةً وَحَشْنُمْ فَلَمْ نَعَادِرْ مِنْهُمْ أَحَدًا ﴿٤٨﴾

وَعُرُوسًا عَلَىٰ رَبِّكَ صَفًّا لَقَدْ جِئْتُمُونَا كَمَا خَلَقْنَاكُمْ أَوَّلَ مَرَّةٍ بَلْ زَعَمْتُمْ أَلَّنْ نَجْعَلَ لَكُمْ مَوْعِدًا ﴿٤٩﴾  
وَوَضِعَ الْكُتُبَ فَذَرَى الْمَجْرِمِينَ مَسْفُوعِينَ مِمَّا

e sợ những điều đã được ghi chép trong đó. Chúng sẽ than: “Ôi, thật là tai họa! Quyền sở này là cái gì đây! Không có việc nhỏ hay việc lớn nào mà nó không ghi.” Chúng sẽ đòi diện với những gì chúng đã làm. Chúa không hề đòi xử bất công với ai cả.

51. Hãy nhớ lúc Ta bảo các thiên sứ: ‘Hãy tuân phục Adam,’ tất cả đều vâng lời, duy chỉ có Iblis. Hắn là một kẻ trong lũ Jinn và chẳng tuân theo mệnh lệnh của Chúa. Các người định bỏ Ta mà chọn hắn và con cháu của hắn làm bạn hay sao? Dù chúng là kẻ thù của các người đi nữa. Thật là sự trao đổi tai hại cho những kẻ ác đức.

52. Ta chẳng hề cho chúng làm nhân chứng trước sự sáng tạo trời đất và cả sự sáng tạo ra chúng. Bởi xưa nay Ta không hề chọn những kẻ mê hoặc nhân gian để làm kẻ phụ tá.

53. Hãy nhớ ngày mà Ngài sẽ phán: “Hãy gọi những kẻ mà các người cho là thần thánh tới đây.” Rồi chúng gọi mãi nhưng không thấy trả lời, vì Ta đã đặt bức tường chắn giữa chúng.

54. Rồi khi những kẻ phạm tội nhìn thấy Hòa Ngục, Chúng mới biết rằng chúng sẽ rơi vào đó và sẽ không còn lối nào để thoát được.

55. Trong Kinh Koran này Ta đã dùng mọi tỉ dụ để giải thích cho con người hiểu, mong rằng nhân gian sẽ hưởng thượng, nhưng con người là sinh vật hay tranh chấp nhât.

56. Khi lời hướng dẫn đến với nhân gian, không có gì ngăn cản họ việc tin tưởng và cầu xin Chúa tha thứ, ngoại trừ việc họ chờ những biên cô đã xảy ra cho người xưa hoặc hình phạt giáng xuống trước mắt họ.

57. Và Ta đã phái các Sứ Giả xuống chẳng qua là để làm kẻ rao giảng tin lành và cảnh cáo mà thôi. Nhưng những kẻ bất tín thì dùng những điều ảo ngụy để mong đả phá chân lý, đem Phép Lạ và lời cảnh cáo của Ta làm trò cười.

58. Có ai đắc tội hơn kẻ đã được Phép Lạ

فِيهِ وَيَقُولُونَ يَا بَلِغْنَا مَالِ هَذَا الْكِتَابِ لَا يَعَادُوكِ  
صَغِيرَةً وَلَا كَبِيرَةً إِلَّا أَحْصَاهَا وَوَجَدُوا مَا  
عَمِلُوا حَاضِرًا وَلَا يَظُنُّ رَبُّكَ أَحَدًا ٥١

وَأَذَقْنَا لِلْمَلَكَةِ اسْجُدُوا لِأَدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا  
إِبْلِيسَ كَانَ مِنَ الْجِنِّ فَفَسَقَ عَنْ أَمْرِ رَبِّهِ  
أَفَتَتَّخِذُونَهُ وَذُرِّيَّتَهُ أَوْلِيَاءَ مِنْ دُونِي وَهُمْ  
لَكُمْ عَدُوٌّ يُبْسِلُ لِلظَّالِمِينَ بَدَلًا ٥٢

مَا أَشْهَدْتُهُمْ خَلْقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَلَا خَلَقَ  
أَنْفُسِهِمْ وَمَا كُنْتُمْ مُنْجِدِينَ الْمُضِلِّينَ عَضُدًا ٥٣  
وَيَوْمَ يَقُولُ نَادُوا شُرَكَائِيَ الَّذِينَ زَعَمْتُمْ فَدَعَوْهُمْ  
فَلَمْ يَسْتَجِيبُوا لَهُمْ وَجَعَلْنَا بَيْنَهُمْ مَوْبِقًا ٥٤

وَرَأَى الْجَحِيمُونَ النَّارَ فَطَوَّأُا لَهَا وَهُمْ مِمَّنْ  
لَمْ يَحْجُوا عَنْهَا مَصْرِفًا ٥٥

وَلَقَدْ صَرَّفْنَا فِي هَذَا الْقُرْآنِ لِلنَّاسِ مِنْ كُلِّ  
مَثَلٍ وَكَانَ الْإِنْسَانُ أَكْثَرَ شَيْءٍ جَدَلًا ٥٦  
وَمَا مَنَعَ النَّاسَ أَنْ يُؤْمِنُوا إِذْ جَاءَهُمُ الْهُدَى  
وَيَسْتَغْفِرُوا رَبَّهُمْ إِلَّا أَنْ تَأْتِيَهُمْ سُنَّةٌ أَلْوَيْنَ  
أَوْ يَأْتِيَهُمُ الْعَذَابُ قُبُلًا ٥٧

وَمَا نُرْسِلُ الْمُرْسَلِينَ إِلَّا بَشِيرِينَ وَمُنذِرِينَ  
وَيُجَادِلُ الَّذِينَ كَفَرُوا بِالْبَاطِلِ لِيُدْحِضُوا بِهِ  
الْحَقَّ وَاتَّخَذُوا آيَاتِي وَمَا أُنذِرُوا هُزُوًا ٥٨  
وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ ذُكِّرَ بِآيَاتِ رَبِّهِ فَأَعْرَضَ عَنْهَا

của Chúa cảnh cáo mà ngoảnh mặt đi và quên mất những gì mà chính tay hấn đã làm chẳng? Thật ra Ta đã phủ bức màn lên con tim của chúng và làm tai chúng điếc đi để không thể hiểu được. Nên nêu người gọi chúng điên để giáo hóa, chúng sẽ không hề tuân theo.

59. Chúa của người là Đấng khoan dung và đầy lòng từ bi. Nêu Ngài định phạt chúng vì những vật chúng đã thù hận, chắc chắn Ngài đã vội vã trừng phạt chúng rồi. Không, chúng đều có kỳ hạn đã định và không có cách nào thoát khỏi cả.

60. Và những đô thị đã bị Ta hủy diệt vì đã gây sự ác. Ta đã định thời kỳ để tiêu diệt chúng.

61. Hãy nhớ lúc Môsê bảo với tên tiểu đồng: “Dầu mắt bao năm đi nữa, ta sẽ tiếp tục cuộc hành trình cho đến nơi mà hai biển thông nhau.”

62. Nhưng khi họ đến eo biển, họ quên bằng con cá trong tay nên nó lặn xuống biển trong nháy mắt.

63. Khi họ qua khỏi nơi ấy, hấn bảo tiểu đồng: “Hãy dọn buổi ăn sáng, chúng ta đã mệt vì chuyện đi này.”

64. Nó trả lời: “Thầy có biết rằng khi chúng ta ngồi trên tảng đá để nghỉ mệt, tôi đã quên con cá, chỉ có Satăng mới làm tôi quên không để ý đến nó, rồi nó đã chuồn xuống biển một cách tuyệt diệu.”

65. Hấn bảo: “ây mới thật là vật mà chúng ta đang tìm kiếm.” Rồi cả hai quay gót ngược theo đường cũ mà trở lại.

66. Họ đã gặp một trong những tội tớ của Ta, kẻ mà Ta đã nhủ lòng thương và đích thân Ta đã truyền dạy cho hấn.

67. Môsê ngỏ lời với người ấy: “Tôi có thể

وَلَيْسَىٰ مَا قَدَّمَتْ يَدَاهُ إِنَّا جَعَلْنَا عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ  
 كِتَابَةً أَن يَفْقَهُوهُ وَفِي آذَانِهِمْ وَقْرًا وَإِن  
 تَدْعُهُمْ إِلَى الْهُدَىٰ فَلَن يَهْتَدُوا إِذًا أَبَدًا ﴿٥٩﴾  
 وَرَبُّكَ الْغَفُورُ ذُو الرَّحْمَةِ لَوْ يُؤَاخِذُ هُم بِمَا  
 كَسَبُوا لَعَجَل لَهُمُ الْعَذَابُ بَلْ لَهُمْ مَوْعِدٌ  
 لَّن يَجِدُوا مِن دُونِهِ مَوْئِلًا ﴿٦٠﴾  
 وَتِلْكَ الْقُرَىٰ أَهْلَكْنَاهُمْ لَمَّا ظَلَمُوا وَجَعَلْنَا  
 لِيَهْلِكِهِمْ مَوْعِدًا ﴿٦١﴾

وَإِذْ قَالَ مُوسَىٰ لِفَتَاهُ لَا أَبْرَحُ حَتَّىٰ أَبْلُغَ  
 مَجْمَعَ الْبَحْرَيْنِ أَوْ أَمْضِيَ حُقُبًا ﴿٦٢﴾  
 فَلَمَّا بَلَغَا مَجْمَعَ بَيْنَهُمَا نَسِيَا حُوتَهُمَا فَاتَّخَذَ  
 سَبِيلَهُ فِي الْبَحْرِ سَرَبًا ﴿٦٣﴾  
 فَلَمَّا جَاوَزَا قَالَ لِفَتَاهُ إِنِّي جَدَّاءٌ لَقَدْ لَقِينَا  
 مِن سَفَرِنَا هَذَا نَصَبًا ﴿٦٤﴾

قَالَ ارْجِعْ إِذْ أَوْيَيْنَا إِلَى الصَّخْرَةِ فَإِنِّي نَسِيتُ  
 الْحُوتَ وَمَا أَتَيْنِيهِ إِلَّا الشَّيْطَانُ أَنْ أَذْكُرَهُ  
 وَاتَّخَذَ سَبِيلَهُ فِي الْبَحْرِ عَجَبًا ﴿٦٥﴾  
 قَالَ ذَلِكَ مَا كُنَّا نَبْغُ فَارْتَدَّ عَلىٰ آثَارِهِمَا  
 قَصَصًا ﴿٦٦﴾

فَوَجَدَا عَبْدًا مِّنْ عِبَادِنَا آتَيْنَاهُ رَحْمَةً مِّنْ  
 عِنْدِنَا وَعَلَّمْنَاهُ مِن لَّدُنَّا عِلْمًا ﴿٦٧﴾

قَالَ لَهُ مُوسَىٰ هَلْ اتَّبَعَكَ عَلَىٰ أَنْ تُعَلِّمَنِ

theo ngài để ngài chỉ giáo cho tôi những điều đã được giảng dạy chăng?”

68. Hăn trả lời: “Người không thể nào kiên nhẫn mà theo ta.

69. “Làm sao người có thể chịu nhẫn nại về những việc mà người không biết ắt gặp gì cả?”

70. Môsê lại nói: “Nếu A-La muốn, ngài sẽ thấy rằng tôi chịu nhẫn nại được. Tôi sẽ không cãi lời ngài về bất cứ chuyện gì cả.”

71. Hăn bảo: “Được lắm, nếu người theo ta, chờ hỏi han ta về bất cứ chuyện gì cho đến khi ta giải thích cho người rõ.”

72. Rồi cả hai lại lên đường, khi lên thuyền để đi, người ấy làm thủng đáy thuyền. Môsê vội nói: “Ngài làm thủng nó để mọi người chết đuối hay sao? Ngài đã làm chuyện dễ sợ.”

73. Hăn trả lời: “Kìa, ta đã chẳng nói rằng người không thể nào kiên nhẫn mà theo ta hay sao?”

74. Môsê bảo: “Xin đừng khiển trách việc tôi đã quên, đừng gắt gỏng quá vì sự lãng trí của tôi.”

75. Rồi hai người lại ra đi, chẳng bao lâu họ gặp một chàng trai trẻ thì người ấy giết hăn đi. Môsê hỏi: “Tại sao ngài lại giết kẻ vô tội không phải vì báo thù? Ngài đã phạm việc đáng tởm rối.”

76. Hăn trả lời: “Kìa, ta đã chẳng nói rằng người không thể nào kiên nhẫn mà theo ta hay sao?”

77. Môsê nói: “Sau việc này, nếu tôi còn hỏi ngài về bất cứ chuyện gì, xin đừng dẫn tôi theo nữa, bởi ngài đã có lý do để thoái thác.”

78. Rồi họ lại lên đường, chẳng bao lâu họ gặp dân chúng trong một thị trấn, họ bèn xin những người đó lương thực, nhưng chúng đã từ chối tiếp đãi họ. Lúc đó họ thấy một bức tường sắp ngã, người ấy bèn sửa nó lại. Môsê nói: “Nếu ngài muốn có lẽ ngài đã lãnh được tiền công rồi.”

مِمَّا عَلَّمْتُمْ رُشْدًا ﴿١٨﴾

قَالَ إِنَّكَ لَنْ تَسْتَطِيعَ مَعِيَ صَبْرًا ﴿١٩﴾

وَكَيْفَ تَصْبِرُ عَلَىٰ مَا لَمْ تُحِطْ بِهِ خُبْرًا ﴿٢٠﴾

قَالَ سَيَدُبُّنِي إِنْ شَاءَ اللَّهُ صَابِرًا وَلَا أَعْصِي لَكَ

أَمْرًا ﴿٢١﴾

قَالَ فَإِنِ اتَّبَعْتَنِي فَلَا تَسْأَلْنِي عَنْ شَيْءٍ حَتَّىٰ أُحَدِّثَ

لَكَ مِنْهُ ذِكْرًا ﴿٢٢﴾

فَانْطَلَقَا حَتَّىٰ إِذَا رَكِبَا فِي السَّفِينَةِ خَرَقَهَا قَالَ

أَخْرَقْتُهَا لِتُغْرِقَ أَهْلَهَا لَقَدْ جِئْتَنِي بِشَيْءٍ إِمْرًا ﴿٢٣﴾

قَالَ أَلَمْ أَقُلْ إِنَّكَ لَنْ تَسْتَطِيعَ مَعِيَ صَبْرًا ﴿٢٤﴾

قَالَ لَا تَأْخُذْ بِنِيبَاتِنِي وَلَا تَرْهَقْنِي مِن

أَمْرِي عُسْرًا ﴿٢٥﴾

فَانْطَلَقَا حَتَّىٰ إِذَا لَقِيَا غُلَامًا فَقَتَلَهُ قَالَ أَكْتَلْتُ

نَفْسًا زَكِيَّةً بِغَيْرِ نَفْسٍ لَقَدْ جِئْتَنِي شَيْئًا

تُكْرًا ﴿٢٦﴾

قَالَ أَلَمْ أَقُلْ لَكَ إِنَّكَ لَنْ تَسْتَطِيعَ مَعِيَ صَبْرًا ﴿٢٧﴾

قَالَ إِنْ سَأَلْتَنِي عَنْ شَيْءٍ بَعْدَهَا فَلَا تُصَِّبْنِي فَد

بَلَعْتَ مِن لَدُنِّي عُذْرًا ﴿٢٨﴾

فَانْطَلَقَا حَتَّىٰ إِذَا أَتَيَا أَهْلَ قَرْيَةٍ اسْتَطْعَمَا أَهْلَهَا

فَأَبَوْا أَنْ يُضَيِّقُوا لَهُمَا فَوْجَدًا فِيهَا جِدَارًا يُرِيدُ

أَنْ يَنْقُصَ فَأَقَامَهُ قَالَ لَوْ شِئْتَ لَتَّخَذْتَ

عَلَيْهِ أَجْرًا ﴿٢٩﴾

79. Người ấy nói: “Vì việc này ta và người phải chia tay rồi. Bây giờ ta sẽ giải thích cho người rõ việc mà người đã không thể kiên nhẫn chờ được.

80. “Về việc chiếc thuyền, nó thuộc về những người nghèo chài lưới trên biển. Ta đã làm thủng nó vì sau lưng họ có một nhà vua toan dùng vũ lực để đoạt tất cả thuyền bè.

81. “Còn người thanh niên ấy thì cha mẹ hẳn là kẻ sùng đạo, chúng ta sợ rằng vì sự hung bạo và lòng bất tín hẳn sẽ làm khổ họ.

82. “Nên chúng ta đã mong rằng để bù lại, Chúa sẽ ban cho họ đứa con khác trong sạch và hiền thảo hơn.

83. “Còn về bức tường, nó thuộc về hai đứa trẻ trai mồ côi trong thị trấn, dưới đó có gia tài của chúng, và cha của chúng trước đây là người chính trực. Nên Chúa đã muốn rằng khi chúng trưởng thành, chúng sẽ lấy gia tài ấy ra như là ân huệ của Chúa. Và ta đã hành động như thế không phải vì ý ta muốn. Đây là lời giải thích việc mà người đã không nín lòng chịu được.”

84. Chúng sẽ hỏi người về Dhu'l Qarnain. Hãy bảo: “Ta sẽ kể cho các người nghe câu chuyện về người ấy.”

85. Ta đã ban cho hẳn quyền lực trên mặt đất và mở rộng cho hẳn mọi nẻo để hoàn thành sự nghiệp.

86. Hẳn đã nương theo một nẻo đường,

87. Cho đến một chỗ mà mặt trời lặn, hẳn thấy rằng nó lặn ngay giữa vũng nước lầy và quanh đó có một đám dân. Ta đã bảo: “Hỡi Dhu'l Qarnain, người hãy trừng phạt họ hoặc đổi xử

قَالَ هَذَا فِرَاقُ بَيْنِي وَبَيْنِكَ سَأُنَبِّئُكَ بِتَأْوِيلِ مَا لَمْ تَسْطِعْ عَلَيْهِ صَبْرًا ﴿٧٩﴾

أَمَّا السَّفِينَةُ فَكَانَتْ لِمَسْكِينٍ يَعْمَلُونَ فِي الْبَحْرِ فَأَرَدْتُ أَنْ أَعِيبَهَا وَكَانَ وَرَاءَهُمْ مَلِكٌ يَأْخُذُ كُلَّ سَفِينَةٍ غَصْبًا ﴿٨٠﴾

وَأَمَّا الْعُلَمَاءُ فَكَانَ أَبُوهُمُ مُؤْمِنِينَ فَخَشِيتَ أَنْ يُرْهَقَهُمَا طُغْيَانًا وَكُفْرًا ﴿٨١﴾

فَأَرَدْنَا أَنْ يُبَدِّلَهُمَا رَبُّهُمَا خَيْرًا مِنْهُ زَكَاةً وَأَقْرَبَ رُحْمًا ﴿٨٢﴾

وَأَمَّا الْجِدَارُ فَكَانَ لِغُلَامَيْنِ يَتِيمَيْنِ فِي الْمَدِينَةِ وَكَانَ تَحْتَهُ كَنْزٌ لَهُمَا وَكَانَ أَبُوهُمَا صَالِحًا فَأَرَادَ رَبُّكَ أَنْ يَبْلُغَا أَشُدَّهُمَا وَيَسْتَخْرِجَا كَنْزَهُمَا رَحْمَةً مِنْ رَبِّكَ وَمَا فَعَلْتُهُ عَنْ أَمْرِي ذَلِكَ تَأْوِيلُ مَا لَمْ تَسْطِعْ عَلَيْهِ صَبْرًا ﴿٨٣﴾

وَيَسْأَلُونَكَ عَنْ ذِي الْقَرْنَيْنِ قُلْ سَأَتْلُو عَلَيْكُمْ مِنْهُ ذِكْرًا ﴿٨٤﴾

إِنَّا مَكَّنَّا لَهُ فِي الْأَرْضِ وَآتَيْنَاهُ مِنْ كُلِّ شَيْءٍ سَبَبًا ﴿٨٥﴾

فَاتَّبَعَ سَبَبًا ﴿٨٦﴾

حَتَّىٰ إِذَا بَلَغَ مَغْرِبَ الشَّمْسِ وَجَدَهَا تَغْرُبُ فِي عَيْنٍ حَمِئَةٍ وَوَجَدَ عِنْدَهَا قَوْمًا قُلْنَا يَأْتِي الْفَرِّينَ إِنَّمَا أَنْ تُعَذِّبَ وَإِنَّمَا أَنْ تَتَّخِذَ فِيهِمْ

từ tê với họ.”

88. Hần nói: “Kẻ nào làm việc ác, chúng tôi sẽ trừng phạt hẳn, rồi hẳn sẽ bị dẫn về với Chúa, Ngài sẽ phạt hẳn bằng một hình phạt đau đớn.”

89. Nhưng kẻ nào tin tưởng và hành động chân chính, hẳn sẽ được ban thưởng trọng hậu, Ta sẽ ra lệnh cho hẳn làm những công vụ nhẹ nhàng.

90. Đoạn hẳn lại nương theo một nẻo khác.

91. Cho đến một chỗ mà mặt trời mọc, hẳn thấy rằng nó mọc trên một đám dân không có gì để che nắng.

92. Và sự việc đã xảy ra như thế ấy. Thật ra Ta biết rõ mọi vật mà hẳn nắm trong tay.

93. Rồi hẳn lại theo đường khác mà đi.

94. Cho đến một chỗ giữa hai ngọn núi, hẳn gặp phải một nhóm dân hầu như không hiểu đến một tiếng nào cả.

95. Họ nói: “Hỡi Dhu’l Qarnain, Gog và Magog đang đây loạn trong xứ, có thể nào chúng tôi công hiến cho ngài với điều kiện là ngài xây giùm một bức tường thành giữa chúng tôi với bọn họ?”

96. Hần trả lời: “Quyền năng mà Chúa ban cho ta còn lớn hơn vật công hiến, nhưng các người hãy ra sức giúp ta, thì ta sẽ xây thành lũy giữa các người với bọn chúng.

97. “Hãy mang những khối sắt tới đây.” Chẳng bao lâu lập đây khoảng trống giữa hai sườn núi, hẳn bảo: “Hãy thôi đi.” Họ bèn thôi cho đến khi nó nóng đỏ lên như lửa, hẳn nói: “Hãy đem đồng nấu chảy tới đây để ta chèn lên nó.”

98. Vì vậy chúng (Gog và Magog) không thể nào leo lên, cũng không thể đục thủng nó được.

حُسْنًا ﴿٨٥﴾

قَالَ أَمَّا مَنْ ظَلَمَ فَسَوْفَ نَعْدُّ بِهِ ثُمَّ نُبْرِدُ إِلَىٰ رَبِّهِ يَبْعَدُ بِهِ عَدَابًا تُكْرَأُ ﴿٨٦﴾

وَأَمَّا مَنْ آمَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا فَلَهُ جَزَاءُ الْحُسْنَىٰ وَسَنَقُولُ لَهُ مِنْ أَمْرِنَا يُسْرًا ﴿٨٧﴾

ثُمَّ اتَّبَعَ سَبَبًا ﴿٨٨﴾

حَتَّىٰ إِذَا بَلَغَ مَطْلِعَ الشَّمْسِ وَجَدَهَا تَطَّلِعُ عَلَىٰ قَوْمٍ لَمْ نَجْعَلْ لَهُمْ مِنْ دُونِهَا سَبِيلًا ﴿٨٩﴾

كَذَلِكَ وَوَدَّ أَحْطَنَّا بِمَا لَدَيْهِ خَبْرًا ﴿٩٠﴾

ثُمَّ اتَّبَعَ سَبَبًا ﴿٩١﴾

حَتَّىٰ إِذَا بَلَغَ بَيْنَ السَّدَّيْنِ وَجَدَ مِنْ دُونِهَا قَوْمًا لَّا يَكَادُونَ يَفْقَهُونَ قَوْلًا ﴿٩٢﴾

قَالُوا يَا أَيُّهَا الْقَرْنَيْنِ إِنَّ يَا جُوجَ وَمَاجُوجَ مُفْسِدُونَ فِي الْأَرْضِ فَهَلْ نَجْعَلُ لَكَ خَرْجًا عَلَىٰ أَنْ تَجْعَلَ بَيْنَنَا وَبَيْنَهُمْ سَدًّا ﴿٩٣﴾

قَالَ مَا مَكَّنِّي فِيهِ رَبِّي خَيْرٌ فَأَعِينُونِي بِقُوَّةٍ أَجْعَلْ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَهُمْ رَدْمًا ﴿٩٤﴾

أَتُونِي زُبَرَ الْحَدِيدِ حَتَّىٰ إِذَا سَاوَىٰ بَيْنَ الصَّدَفَيْنِ قَالَ انْفُخُوا حَتَّىٰ إِذَا جَعَلَهُ نَارًا قَالَ أَتُونِي أُفْرِغْ عَلَيْهِ قَطْرًا ﴿٩٥﴾

فَمَا اسْطَاعُوا أَنْ يَظْهَرُوهُ وَمَا اسْتَطَاعُوا لَهُ نَقْبًا ﴿٩٦﴾

99. Hẳn bèn bảo: “Đây quả thật là lòng từ bi của Chúa. Nhưng khi lời giao ước của Chúa giáng lâm, Ngài sẽ phá nó thành từng mảnh vụn. Quả lời giao ước của Chúa là sự thật.”

قَالَ هَذَا رَحْمَةٌ مِنْ رَبِّي فَإِذَا جَاءَ وَعْدُ رَبِّي جَعَلَهُ دَكَّاءَ وَكَانَ وَعْدُ رَبِّي حَقًّا ﴿٩٩﴾

100. Ngày đó Ta sẽ để cho họ xung đột với nhau như biển nổi sóng, rồi kèn sẽ vang lên, Ta sẽ triệu tập tất cả bọn chúng lại.

وَتَرَكْنَا بَعْضَهُمْ يَوْمَئِذٍ يَمُوجُ فِي بَعْضٍ وَنُفِخَ فِي الصُّورِ فَجَمَعْنَاهُمْ جَمْعًا ﴿١٠٠﴾

101. Chính vào ngày đó Ta sẽ trưng Hòa Ngục ra trước mặt bọn bất tín,

وَعَرَضْنَا جَهَنَّمَ يَوْمَئِذٍ لِلْكَافِرِينَ عَرْضًا ﴿١٠١﴾

102. Mắt của chúng thì bị bao trùm nên chẳng thấy được sự cảnh cáo của Ta, và tai chúng cũng không nghe được nữa.

الَّذِينَ كَانَتْ أَعْيُنُهُمْ فِي غِطَاءٍ عَنْ ذِكْرِي وَكَانُوا لَا يَسْمَعُونَ سَمْعًا ﴿١٠٢﴾

103. Bọn bất tín định bỏ Ta mà chọn những tội tớ của Ta để làm kẻ bảo hộ hay sao? Quả Ta đã dọn Địa Ngục để làm chỗ đón tiếp những kẻ bất tín.

أَنْحَسِبَ الَّذِينَ كَفَرُوا أَنْ يَتَّخِذُوا عِبَادِي مِنْ دُونِي أَوْلِيَاءَ إِنَّا أَعْتَدْنَا جَهَنَّمَ لِلْكَافِرِينَ نُزُلًا ﴿١٠٣﴾

104. Hãy bảo chúng: “Hay là để Ta chỉ cho các người thấy những kẻ đã làm việc uổng công nhất chẳng?”

قُلْ هَلْ نُنَبِّئُكُمْ بِالْأَخْسَرِينَ أَعْمَالًا ﴿١٠٤﴾

105. “Tức là những kẻ cứ tưởng rằng chúng đang làm việc thiện nhưng mọi công trình của chúng đều biến mất vào việc theo đuổi vật chất ở kiếp này.”

الَّذِينَ ضَلَّ سَعِيَّهُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَهُمْ يَحْسَبُونَ أَنَّهُمْ يُحْسِنُونَ صُنْعًا ﴿١٠٥﴾

106. Là những kẻ không hề tin ở Phép Lạ của Chúa và sự hội diện với Ngài. Nên việc làm của chúng sẽ trở nên vô nghĩa. Đến Ngày Phục Sinh, Ta sẽ không ban cho chúng một lượng nào cả.

أُولَئِكَ الَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِ رَبِّهِمْ وَلِقَائِهِمْ فَحَبِطَتْ أَعْمَالُهُمْ فَلَا نُقِيمُ لَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَزَنًا ﴿١٠٦﴾

107. Đây là phần thù lao cho bọn chúng, tức là Địa ngục, vì chúng đã tỏ thái độ bất tín, đem Phép Lạ và các Sứ Giả của Ta làm trò cười.

ذَلِكَ جَزَاءُهُمْ جَهَنَّمَ بِمَا كَفَرُوا وَاتَّخَذُوا آيَاتِي وَرُسُلِي هُزُوًا ﴿١٠٧﴾

108. Dĩ nhiên, những ai tin tưởng và năng làm việc thiện sẽ được Vườn địa đàng đón tiếp,

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ كَانَتْ لَهُمْ جَنَّاتُ الْفِرْدَوْسِ نُزُلًا ﴿١٠٨﴾

109. Rồi họ sẽ được sống đời đời nơi đó và không còn muốn dời đi đâu nữa.

خَالِدِينَ فِيهَا لَا يَبْغُونَ عَنْهَا حَوْلًا ﴿١٠٩﴾

110. Hãy bảo: “Nều đại dương có trở thành

قُلْ لَوْ كَانَ الْبَحْرُ مَدَادًا لِكَلِمَاتِ رَبِّي لَنَفِدَ

mục để ghi chép lời của Chúa, lời của Chúa chưa dứt thì biển đã cạn. Dầu Ta có đem đến một biển khác để tiếp sức đi nữa.”

111. Hãy bảo: “Ta chỉ là con người như các người; nhưng ta đã được khải thị rằng Chúa của các người là Chúa Trời Duy Nhất. Vậy ai mong được hội diện với Chúa thì phải năng làm việc thiện và không được thờ ai chung với Chúa Trời.”

الْبَحْرُ قَبْلَ أَنْ تَنْفَدَ كَلِمَتِي وَكَوَجِئْنَا

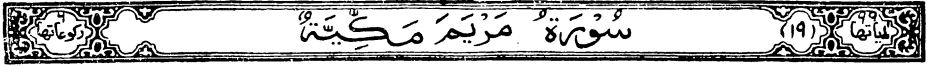
يُمِثِّلُهُ مَدَدًا ﴿١١٠﴾

قُلْ إِنَّمَا أَنَا بَشَرٌ مِمَّنْ لَكُمْ يُؤْتِي إِلَهَ إِنَّمَا إِلَهُكُمْ اللَّهُ

وَإِذَا فَمَنْ كَانَ يَرْجُوا لِقَاءَ رَبِّهِ فَلْيَعْمَلْ عَمَلًا

صَالِحًا وَلَا يُشْرِكْ بِعِبَادَةِ رَبِّهِ أَحَدًا ﴿١١١﴾





MARIA  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La Đâng Khoan Hậu, Đâng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

2. Kàf Hà Yà'Ain Sād\*.

كَهَيْعَصَ ②

3. Đây là lòng từ bi mà Chúa của người đã ban cho bề tôi của Ngài là Zacarya.

ذَكَرْ رَحْمَتِ رَبِّكَ عَبْدَهُ زَكَرِيَّا ③

4. Khi hẩn âm thắm câu khản với Chúa,

إِذْ نَادَى رَبَّهُ نِدَاءً خَفِيًّا ④

5. Hẩn bảo: “Lạy Chúa, xương xóc của tôi đã yêu dân, đầu tôi thì đầy tóc bạc. Lạy Chúa, nhưng không bao giờ tôi gặp sự bất hạnh khi tôi cầu khản Ngài.

قَالَ رَبِّ إِنِّي وَهَنَ الْعَظْمُ مِنِّي وَاشْتَعَلَ الرَّأْسُ ⑤

شَيْبًا وَلَمْ أَكُنْ بِدُعَائِكَ رَبِّ شَقِيًّا ⑥

6. “Tôi e sợ những người thân tộc sau khi tôi mất, và vợ tôi thì hiềm hoi. Đích thân Ngài xin hãy ban cho tôi một đứa con nối dõi,

وَإِنِّي خِفْتُ الْمَوَالِيَ مِنْ وَرَائِي وَكَانَتِ امْرَأَتِي ⑦

عَاقِرًا فَهَبْ لِي مِنْ لَدُنْكَ وَلِيًّا ⑧

7. “Đề nó làm người thừa kê cho tôi và cho Dòng họ Jacob. Và lạy Chúa, xin hãy làm cho nó được Ngài vừa lòng.”

يَرِثُنِي وَيَرِثُ مِنْ آلِ يَعْقُوبَ ⑨ وَأَجْعَلْهُ رَبِّ ⑩

رَضِيًّا ⑪

8. “Hỡi Zacarya, Ta báo cho người biết là người sẽ được một đứa con trai, mệnh danh là Joan, từ trước đên nay Ta chưa bao giờ ban cho ai cái tên ấy.”

يُزَكِّيَّا إِنَّا تَبَسُّرُكَ بَعْلِمِ اسْمِهِ يُخْتَبَرُ ⑫

لَهُ مِنْ قَبْلُ سَيِّئًا ⑬

9. Hẩn nói: “Lạy Chúa, làm sao tôi có thể có con được trong khi vợ tôi thì hiềm hoi và tôi đã già nua?”

قَالَ رَبِّ إِنِّي لَأَكُونُ فِي غُلْمٍ وَكَانَتِ امْرَأَتِي عَاقِرًا ⑭

وَقَدْ بَلَغْتُ مِنَ الْكِبَرِ عِتِيًّا ⑮

10. Ngài phán: “Đúng vậy. Nhưng Chúa của người đã báo: “thật là chuyện giản dị đối với Ta, vì trước đây”, khi người chưa tồn tại Ta đã sáng tạo ra người.”

قَالَ كَذَلِكَ قَالَ رَبُّكَ هُوَ عَلَىٰ هَيْئٍ وَوَقَدْ ⑯

خَلَقْتَهُ مِنْ قَبْلُ وَلَمْ تَكُ شَيْئًا ⑰

11. Hẩn nói: “Lạy Chúa, xin hãy ban đầu lạ cho tôi.” Chúa phán: “Đầu lạ cho người là người sẽ không được nói năng với bất cứ ai trong ba ngày ba đêm.”

قَالَ رَبِّ اجْعَلْ لِي آيَةً ⑱ قَالَ آيَتُكَ أَلَّا تُكَلِّمَ ⑲

النَّاسَ ثَلَاثَ لَيَالٍ سَوِيًّا ⑳

12. Rồi hẩn bước ra khỏi điện thờ, đên với

\* Ngài thật phong phú và Ngài là Nẻo Chánh, Hỡi Đấng Toàn Tri, Chúa Trời thật sự!

فَخَرَجَ عَلَىٰ قَوْمِهِ مِنَ الْمِحْرَابِ فَأَوْحَىٰ إِلَيْهِمْ

mọi người và ra hiệu cho họ ngày đêm phải ca ngợi Chúa Trời.

13. “Hỡi Joan, hãy giữ kỹ Kinh Thánh này.” Ta đã ban cho hẳn trí tuệ từ lúc ấu thơ,

14. Và cả lòng khoan hậu với con tim trong sạch. Hẳn là người sùng đạo

15. Và ăn ở hiền thảo với song thân. Hẳn không phải là kẻ kiêu ngạo hoặc hay tạo phản.

16. Bình an cho hẳn vào ngày hẳn chào đời và ngày hẳn chết đi, rồi ngày mà hẳn được hồi sinh hẳn cũng sẽ được bình an.

17. Hãy thuật lại câu chuyện về Maria như đã đề cập trong Thánh thư này. Lúc nàng rời khỏi thân tộc lui về một chỗ ở phía đông,

18. Và bỏ màn tránh mặt thân nhân. Ta đã phái thiên sứ xuống. Hẳn đã hiện ra trước nàng qua hình dạng của một người đàn ông.

19. Nàng nói: “Tôi sẽ xin Chúa từ tâm cứu tôi tránh khỏi ông, dẫu ông là kẻ biết kính sợ Ngài đi nữa.”

20. Hẳn trả lời: “Ta chỉ là Sứ Giả của Chúa, để ban cho ngươi một đứa con lương thiện.”

21. Nàng nói: “Chưa có ai rở tới tôi cả và tôi cũng chẳng phải là kẻ bất trinh, làm sao tôi có thể hoài thai được?”

22. Hẳn trả lời: “Đúng vậy nhưng Chúa đã phán rằng: “ây là việc giản dị với Ta. Ta làm thế để hẳn thành Phép Lạ và sự từ bi của Ta ban cho nhân gian. Việc này đã được định trước rồi.”

23. Rồi nàng đã hoài thai và mang đứa nhỏ trong lòng đời về một chỗ hẻo lánh.

24. Và cơn đau lúc lâm bồn làm nàng phải ôm lấy thân cây kè nói rằng: “Ôi, chớ chi tôi chết phút trước việc này và được mọi người quên lãng!”

25. Lúc đó hẳn (thiên sứ) đã gọi nàng từ bên dưới: “Chớ buồn chi. Chúa đã đặt lạch nước

أَنْ سَبِّحُوا بُكْرَةً وَعَشِيًّا ﴿١٣﴾

يُيْحَىٰ خُدَّ الْكِتَابِ بِقُوَّةٍ وَأَيْتَهُ الْحُكْمُ

صِدْقًا ﴿١٤﴾

وَحَنَانًا مِنْ لَدُنَّا وَزَكَاةً وَكَانَ تَقِيًّا ﴿١٥﴾

وَبَرًّا بِوَالِدَيْهِ وَلَمْ يَكُنْ جَبَّارًا عَصِيًّا ﴿١٥﴾

وَسَلَّمَ عَلَيْهِ يَوْمَ وُلِدَ وَيَوْمَ يَمُوتُ وَيَوْمَ يُبْعَثُ

حَيًّا ﴿١٦﴾

وَأَذْكُرْ فِي الْكِتَابِ مَرْيَمَ إِذَا نْتَبَتْ مِنْ أَهْلِهَا

مَكَانًا شَرْقِيًّا ﴿١٧﴾

فَاتَّخَذَتْ مِنْ دُونِهِمْ حِجَابًا فَأَرْسَلْنَا إِلَيْهَا

رُوحَنَا فَتَمَثَّلَ لَهَا بَشَرًا سَوِيًّا ﴿١٨﴾

قَالَتْ إِنِّي أَعُوذُ بِالرَّحْمَنِ مِنْكَ إِنْ كُنْتَ تَقِيًّا ﴿١٩﴾

قَالَ إِنَّمَا أَنَا رَسُولُ رَبِّكِ لِأَهَبَ لِكَ غُلَامًا

زَكِيًّا ﴿٢٠﴾

قَالَتْ أَنَّى يَكُونُ لِي غُلَامٌ وَلَمْ يَنْسَسْنِي بِشَرٍّ وَ

لَمْ أَكُ بَغِيًّا ﴿٢١﴾

قَالَ كَذَلِكَ قَالَ رَبُّكِ هُوَ عَلَيَّ هَيِّئْ وَلِنَجْعَلَ آيَةً

لِلنَّاسِ وَرَحْمَةً مِنَّا وَكَانَ أَمْرًا مَقْضِيًّا ﴿٢٢﴾

فَحَمَلَتْهُ فَانْتَبَتْ بِهِ مَكَانًا قَصِيًّا ﴿٢٣﴾

فَأَجَاءَهَا الْمَخَاضُ إِلَىٰ جِذْعِ النَّخْلَةِ قَالَتْ

يَلَيْتَنِي مِتُّ قَبْلَ هَذَا وَكُنْتُ نَسِيًّا مَنْسِيًّا ﴿٢٤﴾

فَنَادَاهَا مِنْ تَحْتِهَا أَلَا تَحْزَنِي قَدْ جَعَلَ رَبُّكِ

nơi chân của người.

26. “Hãy lác thân cây kè, trái chín sẽ rụng xuống cho người.

27. “Nên hãy ăn và uống để làm dịu mắt người. Nếu có gặp ai hãy nói: “Tôi đã thể với Chúa từ tâm nhìn nói. Nên hôm nay tôi không thể nói chuyện với ai được.”

28. Rối nằng ẵm đứa nhỏ về nhà. Mọi người nói: “Hỡi Maria, người đã sinh ra vật quái gở này.”

29. “Hỡi người chị của Aarôn; cha người không phải là kẻ ác đức, mẹ người cũng không phải là gái lẳng loạn!”

30. Lúc ấy nằng chỉ vào đứa nhỏ. Họ bèn nói: “Làm sao chúng tôi gợi chuyện với đứa nhỏ trong nôi được?”

31. Tức thì đứa nhỏ lên tiếng: “Ta là bê tôi của A-La. Ngài đã ban cho ta Kinh Thánh và khiên ta làm Nhà Tiên Tri;

32. “Ngài đã làm cho ta được chúc phước lành ở mọi nơi, và bắt ta phải cầu nguyện và bỏ thí suốt đời.

33. “Ngài khiên ta phải ăn ở hiền thảo với mẹ của ta và không cho phép ta thành kẻ ngạo mạn ác đức.

34. “Ngày ta chào đời đây sự bình an. Rồi ngày mà ta chết đi và ngày mà ta được hồi sinh lại cũng sẽ bình an.”

35. Ấy là Jêsu, con trai của Maria. Đây là lời xác nhận sự thật mà mọi người đang nghi ngờ.

36. Việc A-La có con hoàn toàn không thích đáng chút nào. Ngài vinh hiển thay. Khi Ngài quyết định việc gì, Ngài chỉ phán: “Hãy nghe Ta!”, thì đã xảy ra như vậy.

تَحْتِكَ سَرِيًّا ٢٥

وَهَرَّتْ إِلَيْكَ بِجِدْعِ التَّخْلَةِ تَلْقِظُ عَلَيْكَ رُطْبًا

جِدْيًا ٢٦

فَكُلِي وَأَشْرَبِي وَقِرِّي عَيْنًا فَمَا تَرَيْنِ مِنَ الْبَشَرِ  
أَحَدًا فَفُوتِي إِنِّي نَدَرْتُ لِلرَّحْمَنِ صَوْمًا لَنْ أَكَلِمَ

أَيُّومًا إِنْسِيًّا ٢٧

فَأَتَتْ بِهِ قَوْمَهَا تَحْمِيْلُهُ قَالُوا يَبْرَأِيمُ لَقَدْ جِئْتِ

شَيْئًا فَرِيًّا ٢٨

يَأْتَحْتِ هُرُونَ مَا كَانَ أَبُوكِ امْرَأَ سَوْءٍ وَمَا كَانَتْ

أُمُّكَ بَعِيًّا ٢٩

فَأَشَارَتْ إِلَيْهِ قَالُوا كَيْفَ نُكَلِّمُ مَنْ كَانَ فِي

الْمَهْدِ صَبِيًّا ٣٠

قَالَ إِنِّي عَبْدُ اللَّهِ إِنِّي آتَيْتُهَا بِالسُّبْحِ وَحَمَلْتَنِي نَبِيًّا ٣١

وَجَعَلَنِي مُبْرَكًا أَيْنَ مَا كُنْتُ وَأَوْصَانِي بِالصَّلَاةِ

وَالزُّكُوَّةِ مَا دُمْتُ حَيًّا ٣٢

وَبَرًّا بِوَالِدَاتِي وَلَمْ يَجْعَلْنِي جَبَّارًا شَقِيًّا ٣٣

وَالسَّلَامُ عَلَيَّ يَوْمَ وُلِدْتُ وَيَوْمَ أَمُوتُ وَيَوْمَ أُبْعَثُ حَيًّا ٣٤

ذَلِكَ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ قَوْلَ الْحَقِّ الَّذِي فِيهِ

يَمْتَرُونَ ٣٥

مَا كَانَ لِلَّهِ أَنْ يَتَّخِذَ مِنْ وَلَدٍ سُبْحَانَهُ إِذَا قَضَى

أَمْرًا فَإِنَّمَا يَقُولُ لَهُ كُنْ فَيَكُونُ ٣٦

37. Jêsu đã nói: “Quả thật A-La là Chúa của ta và cũng là Chúa của các ngươi. Nên hãy tôn thờ Ngài, đây mới thật là chính đạo.”

وَرَأَى اللَّهَ رَبِّي وَرَبَّكُمْ فَأَعْبُدُوا هَذَا صِرَاطَ  
قَسْتَقِيمٍ ﴿٣٧﴾

38. Nhưng các bè phái trong bọn chúng đã bất đồng ý kiến với nhau, rồi bọn bất tín sẽ gặp tai họa khi cái ngày ghê gớm ấy xảy ra.

فَاخْتَلَفَ الْأَحْزَابُ مِنْ بَيْنِهِمْ فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ  
كَفَرُوا مِنْ مَّسْهَدٍ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿٣٨﴾

39. Ngày mà chúng đên với Ta, chúng sẽ nghe và thấy rõ biết bao! Nhưng hôm nay thì bọn ác đức rõ ràng đang lầm đường lạc lối.

أَسْمِعْ بِهِمْ وَأَبْصُرْ يَوْمَ يَأْتُونَنَا لَكِنِ الظَّالِمُونَ  
الْيَوْمَ فِي ضَلَالٍ مُبِينٍ ﴿٣٩﴾

40. Hãy cảnh cáo chúng về cái ngày đầy khò ả ấy, khi vận đê được quyết định. Nhưng bây giờ chúng không hề lưu ý nên không tin tưởng.

وَأَنْذِرْهُمْ يَوْمَ الْحَسْرَةِ إِذْ قُضِيَ الْأَمْرُ وَهُمْ  
فِي غَفْلَةٍ وَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ﴿٤٠﴾

41. Chính Ta là kẻ sẽ thừa hưởng mặt đất và muôn loài trong đó, và tất cả rồi sẽ bị hoàn lại cho Ta.

إِنَّا نَحْنُ نَرِثُ الْأَرْضَ وَمَنْ عَلَيْهَا وَإِنَّا  
يُرْجِعُونَ ﴿٤١﴾

42. Hãy thuật lại câu chuyện về Abraham như đã đề cập trong Kinh Điển này. Hẳn là người thành thật và là Nhà Tiên Tri.

وَإِذْ كُنَّا فِي الْكِنْفِ إِبْرَاهِيمَ إِنَّهُ كَانَ صِدِّيقًا  
نَبِيًّا ﴿٤٢﴾

43. Hãy nhớ lúc hẳn nói với người cha: “Thưa cha, tại sao cha lại thờ vật chẳng nghe được, không thấy được và chẳng có lợi ích gì cả?”

إِذْ قَالَ لِأَبِيهِ يَا أَبَتِ لِمَ تَعْبُدُ مَا لَا يَسْمَعُ وَلَا يُبْصِرُ  
وَلَا يُغْنِي عَنْكَ شَيْئًا ﴿٤٣﴾

44. “Thưa cha, quả con đã được ban một số kiên thức mà cha không có. Nên hãy theo con, con sẽ hướng dẫn cha đên chính đạo.”

يَا أَبَتِ إِنِّي قَدْ جَاءَنِي مِنَ الْعِلْمِ مَا لَمْ يَأْتِكَ  
فَاتَّبِعْنِي أَهْدِكَ صِرَاطًا سَوِيًّا ﴿٤٤﴾

45. “Thưa cha, chớ thờ phụng Satăng, quả hẳn là kẻ dám chống lại Chúa Trời đầy ân đức.”

يَا أَبَتِ لَا تَعْبُدِ الشَّيْطَانَ إِنَّ الشَّيْطَانَ كَانَ لِلرَّحْمَنِ  
عَصِيًّا ﴿٤٥﴾

46. “Thưa cha, con chỉ sợ rằng cha sẽ lãnh lấy hình phạt từ Chúa Trời đầy ân đức, rồi cha sẽ trở thành đồng bạn của Satăng.”

يَا أَبَتِ إِنِّي أَخَافُ أَنْ يَمْسَكَ عَذَابٌ مِنَ الرَّحْمَنِ  
فَتَكُونَ لِلشَّيْطَانِ وَلِيًّا ﴿٤٦﴾

47. Ông ta trả lời: “Hỡi Abraham, người định từ bỏ chư thần của ta hay sao? Nếu người chẳng chịu ngừng, ta sẽ đơan tuyệt với người. Bây giờ hãy để ta được yên thân một thời gian.”

قَالَ أَرَأَيْتَ إِنْ عَلَّهتِي يَا بَرَهَيْمُ لِيْن لَمْ  
تَنْتَهَ لِأَرْجَمْتِكَ وَاهْجُرْتَنِي مَلِيًّا ﴿٤٧﴾

48. Abraham nói: “Bình an cho cha. Con sẽ xin Chúa tha thứ cha. Ngài lúc nào cũng đầy ân đức đôi với con.

قَالَ سَلِّمْ عَلَيْكَ ۖ سَأَسْتَغْفِرُ لَكَ رَبِّي إِنَّهُ كَانَ بِنَدِيٍّ  
حَفِيًّا ﴿٤٨﴾

49. “Ta sẽ từ biệt các người và vật mà các người cầu khẩn không mang đèn A-La. Ta chỉ cầu nguyện với Chúa, vì trong việc cầu nguyện với Chúa ta sẽ không bị thất vọng.”

وَأَعْتَبْتَهُمْ وَمَا تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَأَدْعُوا رَبِّي عَزَىٰ ۚ إِنَّا كُونُ بِدَعَائِهِ رَبِّي شَقِيًّا ﴿٤٩﴾

50. Sau khi hấn chia tay với họ và vật mà họ thờ phụng không mang đèn A-La, Ta đã ban cho hấn Isaac và Jacob, và đã làm cả hai thành Nhà Tiên Tri.

فَلَمَّا أَعْتَبْتَهُمْ وَمَا يَعْجُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ ۗ وَهَبْنَا لَهُ إِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ ۖ وَكُلًّا جَعَلْنَا نَبِيًّا ﴿٥٠﴾

51. Và Ta đã nhủ lòng thương họ, rồi làm rạng rỡ danh tiếng của họ.

وَوَهَبْنَا لَهُمْ مِنْ رَحْمَتِنَا وَجَعَلْنَا لَهُمْ لِسَانَ صِدْقٍ عَلِيمًا ﴿٥١﴾

52. Hãy thuật lại câu chuyện về Môsê như đã đề cập trong Kinh Điển này. Hấn là người đã được tuyển chọn, là Sứ Giả và là Nhà Tiên Tri.

وَأَذْكُرُ فِي الْكِتَابِ مُوسَىٰ إِنَّهُ كَانَ مُخْلَصًا ۚ وَكَانَ رَسُولًا نَبِيًّا ﴿٥٢﴾

53. Ta đã gọi hấn từ bên phải của núi ấy và đã kéo hấn lại gần Ta để mặt đằm.

وَنَادَيْنَاهُ مِنْ جَانِبِ الطُّورِ الْأَيْمَنِ وَقَرَّبْنَاهُ نَجِيًّا ﴿٥٣﴾

54. Và Ta đã nhủ lòng thương ban cho hấn người anh tên là Aarôn để làm Nhà Tiên Tri.

وَوَهَبْنَا لَهُ مِنْ رَحْمَتِنَا أَخَاهُ هَارُونَ نَبِيًّا ﴿٥٤﴾

55. Hãy thuật lại câu chuyện về Ishmael như đã đề cập trong Kinh Điển này. Hấn là kẻ lúc nào cũng giữ lời hứa, là Sứ Giả và Nhà Tiên Tri.

وَكَانَ رَسُولًا نَبِيًّا ﴿٥٥﴾

56. Hấn đã thường khuyên dân chúng năng cầu nguyện và bỏ thí, và là kẻ được Chúa yêu mến.

وَكَانَ يَأْمُرُ أَهْلَهُ بِالصَّلَاةِ وَالزَّكَاةِ ۖ وَكَانَ عِنْدَ رَبِّهِ مَرْضِيًّا ﴿٥٦﴾

57. Hãy thuật lại câu chuyện về Idris như đã đề cập trong Kinh Điển này. Hấn là người thành thật và là Nhà Tiên Tri.

وَأَذْكُرُ فِي الْكِتَابِ إِدْرِيسَ ۚ إِنَّهُ كَانَ صِدِّيقًا نَبِيًّا ﴿٥٧﴾

58. Và Ta nâng hấn lên đến địa vị cao cả.

وَرَفَعْنَاهُ مَكَانًا عَلِيمًا ﴿٥٨﴾

59. Họ là những Nhà Tiên Tri đã được A-La ban phước, xuất thân từ con cháu của Adam, là con cháu của những kẻ mà Ta đã đem lên

أُولَٰئِكَ الَّذِينَ أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ مِنَ النَّبِيِّينَ مِنْ ذُرِّيَةِ آدَمَ وَمِمَّنْ حَمَلْنَا مَعَ نُوحٍ ۚ وَمِنْ ذُرِّيَةِ

thuyền với Noah, là con cháu của Abraham và Israel, và là những kẻ mà Ta đã hướng dẫn và tuyển chọn. Khi Phép Lạ của Chúa Trời từ bi được tuyên đọc thì họ phủ phục xuống lạy Chúa và mắt đầy lệ.

60. Nhưng con cháu của họ thì quên lãng sự cầu nguyện và mãi miết theo đuổi dục vọng. Những kẻ này rồi sẽ lâm vào cảnh tuyệt vọng.

61. Chỉ trừ những kẻ biết hồi cải, tin tưởng và năng làm việc thiện. Những người này rồi sẽ được vào Thiên đàng, và không hề bị đọa xử sai lệch một mảy may nào -

62. Tức Vườn địa đàng ở cõi vô hình mà Chúa Trời từ bi đã hứa với các bề tôi của Ngài. Chắc chắn lời hứa của Ngài sẽ xảy ra.

63. Nơi đó họ sẽ không hề nghe những lời than oán mà chỉ có lời chào bình an. Họ sẽ được thức ăn mỗi sáng và chiều.

64. Đây là Cõi An Lạc mà Ta cho các bề tôi có lòng chính trực thừa hưởng.

65. “Và chúng tôi (thiên sứ) chỉ giáng trần theo mệnh lệnh của Chúa. Tất cả những gì ở trước mắt chúng tôi, tất cả những gì ở sau lưng chúng tôi và tất cả những gì ở giữa đó đều thuộc về Ngài. Chúa của người không phải là Đấng hay quên lãng.”

66. Ngài là Chúa của trời đất và muôn loài tồn tại trong đó. Vậy hãy tôn thờ Ngài và giữ lòng kiên quyết trong việc thờ phụng Ngài. Người có biết ai đồng đẳng với Chúa chẳng?

67. Con người nói: “Cái gì! Sau khi chết đi tôi lại được hồi sinh hay sao?”

68. Con người không nhớ rằng trước đây, hẳn chưa tồn tại gì cả và đã được Ta tạo ra hay sao?

69. Xin thể rằng Ta sẽ triệu tập chúng và cả lũ sạng; rồi Ta sẽ dẫn chúng ra bất quỳ gồi quanh Địa Ngục.

70. Và trong mỗi phái Ta sẽ kéo ra một kẻ

إِبْرَاهِيمَ وَإِسْرَائِيلَ وَمَنْ هَدَيْتُمْ وَاجْتَبَيْتُمْ  
إِذَا تَلَّوْتُمْ عَلَيْهِم آيَاتِ الرَّحْمَنِ خُذُوا بُحْبُوحَةً وَأَبْكِيَا<sup>الوجهة</sup> ٥٩

فَخَلَفَ مِنْ بَعْدِهِمْ خَلْفٌ أَضَاعُوا الصَّلَاةَ وَاتَّبَعُوا  
الشَّهْوَاتِ فَسَوْفَ يَلْقَوْنَ عَذَابًا ٦٠

إِلَّا مَنْ تَابَ وَآمَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا فَأُولَئِكَ يَدْخُلُونَ  
الْجَنَّةَ وَلَا يُظْلَمُونَ شَيْئًا ٦١

جَدَّتِ عَدْنُ الْآلِي وَوَعَدَ الرَّحْمَنُ عِبَادَهُ بِالْغَيْبِ  
إِنَّهُ كَانَ وَعْدُهُ مَأْتِيًا ٦٢

لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا لَغْوًا إِلَّا سَلَامًا وَلَهُمْ رِزْقُهُمْ فِيهَا  
بُكْرَةً وَعَشِيًّا ٦٣

تِلْكَ الْجَنَّةُ الَّتِي نُورِثُ مِنْ عِبَادِنَا مَنْ كَانَ  
تَقِيًّا ٦٤

وَمَا نَنْزِلُ إِلَّا بِأَمْرِ رَبِّكَ لَهُ مَا بَيْنَ أَيْدِينَا وَمَا  
خَلْفَنَا وَمَا بَيْنَ ذَلِكَ وَمَا كَانَ رَبُّكَ نَسِيًّا ٦٥

رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا فَاعْبُدْهُ وَاصْطَبِرْ  
لِعِبَادَتِهِ هَلْ تَعْلَمُ لَهُ سَمِيًّا ٦٦

وَيَقُولُ الْإِنْسَانُ إِذَا مَا مِتُّ لَسَوْفَ أُخْرَجُ حَيًّا ٦٧  
أَوْ لَا يَذْكُرُ الْإِنْسَانُ أَنَّا خَلَقْنَاهُ مِنْ قَبْلُ وَلَمْ يَكُ  
شَيْئًا ٦٨

فَوَرَبِّكَ لَنَحْشُرَنَّهُمْ وَالشَّيَاطِينَ ثُمَّ لَنَنْحَضَنَّهٖمْ  
حَوْلَ جَهَنَّمَ حِثِّيًّا ٦٩

ثُمَّ لَنَنْزِعَنَّ مِنْ كُلِّ شِيعَةٍ أَيُّهُمْ أَشَدَّ عَلَى الرَّحْمَنِ

ương ngành nhất trong việc chồng lại Chúa Trời Từ Bi.

71. Và Ta biết rõ nhất kẻ nào đáng bị thiêu thân trong đó.

72. Không có ai trong các người sẽ không đền đó. Đây là mệnh lệnh nghiêm trọng do Chúa định.

73. Rồi Ta sẽ cứu những người chính trực và bỏ mặc bọn ác nhân quỷ gỏi nơi đó.

74. Khi Phép Lạ hiển nhiên của Ta được tuyên đọc, những kẻ bất tín nói với các tín đồ: “Trong hai phái, phái nào có địa vị cao hơn và ảnh hưởng lớn hơn đây?”

75. Nhưng trước đời chúng có biết bao nhiêu thế hệ mà gia tài lớn lao hơn và phong mạo đẹp đẽ hơn đã bị Ta tận diệt đây!

76. Hãy bảo: “Chúa Trời Từ Bi có lẽ đang cho phép những kẻ lầm lạc được triển hoãn. Nhưng khi chúng thấy sự việc mà chúng đã bị cảnh cáo- dấu là hình phạt hay cái Giờ ầy đi nữa- chúng sẽ hiểu bên nào địa vị thấp hơn và bên nào thế lực yêu hơn.

77. “Và A-La tăng cường sự dẫn đạo cho kẻ nào theo chính đạo. Những hành vi từ thiện lâu dài sẽ được Chúa tưởng thưởng nhiều nhất và được chỗ cư trú tốt nhất.”

78. Người có thầy chẳng kẻ không hề tin tưởng ở những Phép Lạ của Ta và nói: “Chắc chắn tôi sẽ được ban gia tài và con cái?”

79. Bộ hắn đã nhìn thấu được cõi vô hình hoặc đã kết giao ước với Chúa Trời Từ Bi hay sao?

80. Không không! Ta sẽ ghi chép kỹ những lời hắn nói và sẽ triển hoãn hình phạt cho hắn thật lâu.

81. Ta sẽ lãnh hết những lời hắn nói, và hắn sẽ phải đơn thân đến với Ta.

82. Chúng bỏ A-La mà chọn những tà thần để mong bành trướng thế lực.

عَتِيًّا ٤١

ثُمَّ لَنَحْنُ أَعْلَمُ بِالَّذِينَ هُمْ أُولَىٰ بِهَا صِلَاتًا ٤١

وَأَنَّ مِنْكُمْ إِلَّا وَارِدُهَا كَانَ عَلَىٰ سَرِّكَ حَتًّا

مَقْضِيًّا ٤٢

ثُمَّ نُنَجِّي الَّذِينَ اتَّقَوْا وَنَذَرُ الظَّالِمِينَ فِيهَا

جَذْبًا ٤٣

وَإِذَا تُلِيَتْ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا بَيِّنَاتٍ قَالِ الَّذِينَ كَفَرُوا

لِلَّذِينَ آمَنُوا أَيُّ الْفَرِيقَيْنِ خَيْرٌ مَقَامًا وَأَحْسَنُ

نَدِيًّا ٤٤

وَكَمَ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِنْ قَرْنٍ هُمْ أَحْسَنُ أَنْثًا

وَرِءِيًّا ٤٥

قُلْ مَنْ كَانَ فِي الضَّلَالَةِ فَلْيَمْدُدْ لَهُ الرَّحْمَنُ مَلَّةً

حَتَّىٰ إِذَا رَأَوْا مَا يُوعَدُونَ إِمَّا الْعَذَابَ وَإِمَّا السَّاعَةَ

فَسَيَعْلَمُونَ مَنْ هُوَ شَرٌّ مَكَانًا وَأَضْعَفُ جُندًا ٤٦

وَيَزِيدُ اللَّهُ الَّذِينَ اهْتَدَوْا هُدًى وَالْبَغِيثُ الضَّالِّتُ

خَيْرٌ عِنْدَ رَبِّكَ ثَوَابًا وَخَيْرٌ مَرَدًّا ٤٧

أَفَوَعَيْتَ الْآلِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِنَا وَقَالَ لَاؤْتِيَنَّهُ مَا لَا

وَوَلَدًا ٤٨

أَظْلَعُ الْغَيْبِ أَمْ آتَمَدَّ عِنْدَ الرَّحْمَنِ عَهْدًا ٤٩

كَلَّا هُوَ سَكْتَبٌ مَا يَقُولُ وَنَمُدُّ لَهُ مِنَ الْعَذَابِ مَلًّا ٥٠

وَنَرِنُهُ مَا يَقُولُ وَيَأْتِينَا فَرْدًا ٥١

وَإِتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ آلِهَةً لِيَكُونُوا لَهُمْ عِزًّا ٥٢

83. Không đời nào! Họ sẽ từ chối sự lễ bái của chúng và sẽ trở thành kẻ thù của chúng.

كَلَّا سَيَكْفُرُونَ بِعبَادَتِهِمْ وَيَكُونُونَ عَلَيْهِمْ ضِدَالًا ﴿١٥٦﴾

84. Người không thầy rằng Ta đã khiến satăng kích thích bọn bất tín dầy loạn chăng?

أَلَمْ تَرَ أَنَا أَرْسَلْنَا الشَّيْطِينَ عَلَى الْكُفْرِينَ تَؤْزُرُهُمْ

أَسْرَارًا ﴿١٥٧﴾

85. Nên chớ vội vã chống lại chúng. Bởi Ta đang đếm kỹ những hành vi của chúng.

فَلَا تَعْجَلْ عَلَيْهِمْ إِنَّمَا نَعُدُّ لَهُمْ عَدًّا ﴿١٥٨﴾

86. Hãy nhớ ngày mà Ta triệu tập những người chính trực đến trước nhan Chúa Trời Từ Bi như là thượng khách.

يَوْمَ نَحْشُرُ الْمُتَّقِينَ إِلَى الرَّحْمَنِ وَوَدًّا ﴿١٥٩﴾

87. Và Ta sẽ đui những kẻ tội lỗi xuống Địa ngục như bầy gia súc.

وَسَوْفَ الْمَجْرُمِينَ إِلَى جَهَنَّمَ وِرْدًا ﴿١٦٠﴾

88. Chỉ trừ kẻ đã kết giao ước với Chúa Trời từ bi, không ai có quyền đứng ra điều đình cả.

لَا يَلْبِغُونَ الشَّفَاعَةَ إِلَّا مَنِ اتَّخَذَ عِنْدَ الرَّحْمَنِ

عَهْدًا ﴿١٦١﴾

89. Chúng nói: “Chúa Trời Từ Bi đã tạo cho Ngài một đứa con.”

وَقَالُوا اتَّخَذَ الرَّحْمَنُ وَلَدًا ﴿١٦٢﴾

90. Quả các người đã đặt chuyện quái đản!

لَقَدْ جِئْتُمْ شَيْئًا إِذَا ﴿١٦٣﴾

91. Vì vậy vòm trời sắp vỡ ra, đất nứt và núi non gần như sắp đổ,

تَكَادُ السَّمَوَاتُ يَتْفَطَّرْنَ مِنْهُ وَتَنْشَقُّ الْأَرْضُ وَ

تَخْرُجُ الْجِبَالُ هَدًّا ﴿١٦٤﴾

92. Bởi chúng dám cho rằng Chúa Trời Từ Bi có con.

أَنْ دَعَوْا لِلرَّحْمَنِ وَلَدًا ﴿١٦٥﴾

93. Trong khi Chúa Trời Từ Bi không hề có con.

وَمَا يَنْبَغِي لِلرَّحْمَنِ أَنْ يَتَّخِذَ وَلَدًا ﴿١٦٦﴾

94. Muôn loài trong trời đất rồi sẽ thành bề tôi và trở về với Ngài.

إِنْ كُلُّ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ إِلَّا آتِي الرَّحْمَنِ

عِبَادًا ﴿١٦٧﴾

95. Ngài thâu rõ từng người và đếm kỹ số mạng của họ.

لَقَدْ أَحْصَاهُمْ وَعَدَّهُمْ عَدًّا ﴿١٦٨﴾

96. Và đến Ngày Phục Sinh, bọn chúng phải trình diện trước nhan Ngài từng người một.

وَكُلُّهُمْ آتِيهِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ قَدًّا ﴿١٦٩﴾

97. Kẻ nào tin tưởng và nể làm việc thiện, Chúa Trời Từ Bi sẽ gieo tình thương trong lòng họ.

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَيَجْعَلُ اللَّهُ لَهُمُ الرَّحْمَنَ

وَدًّا ﴿١٧٠﴾

98. Nên Ta đã dùng lời lẽ của người để làm nó (Kinh Koran) được dễ hiểu, để người ban tin lành cho những người chính trực, đồng thời để cảnh cáo những kẻ hay tranh luận.

فَأَنبَأْنِيَسْئَرَهُ لِيَسْأَلَكَ لِنَبَشْرِهِ الْمُتَّقِينَ وَتَنْذِيرًا

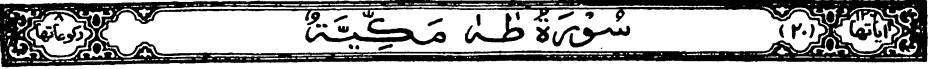
بِهِ قَوْمًا لَدًّا ﴿١٧١﴾



99. Ta đã hủy diệt biết bao nhiêu thế hệ trước chúng! Người có thể nhìn thấy kẻ nào trong bọn chúng chẳng, hoặc nghe được cả một lời thì thậm của chúng chẳng?

وَكَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِّنْ قَرْنٍ هَلْ نُحِيسُ مِنْهُمْ

قَبْلَهُمْ ۚ مِّنْ أَحَدٍ أَوْ تَسْمَعُ لَهُمْ رِكْزًا ۙ ﴿٩٩﴾



TA HA  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

2. Ta Ha\*.

طه ②

3. Ta đã ban Kinh Koran này cho người không phải để làm người phiến não,

مَا أَنْزَلْنَا عَلَيْكَ الْقُرْآنَ لِتَشْقَى ③

4. Nhưng để làm lời cảnh cáo cho kẻ nào biết kính sợ Chúa Trời,

إِلَّا تَذَكُّرَةً لِمَنْ يَخْشَى ④

5. Và là lời khải thị từ Đấng đã sáng tạo ra đất lành và trời cao.

تَنْزِيلًا مِمَّنْ خَلَقَ الْأَرْضَ وَالسَّمَوَاتِ الْعُلَى ⑤

6. Ngài là Chúa Trời Từ Bi và ngự trên Ngai vàng.

الرَّحْمَنُ عَلَى الْعَرْشِ اسْتَوَى ⑥

7. Bất cứ vật gì ở trên trời, bất cứ vật gì ở trên mặt đất, bất cứ vật gì ở giữa đó và bất cứ vật gì tồn tại dưới đất, tất cả đều thuộc về Ngài.

لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا وَمَا تَحْتَ الثَّرَى ⑦

8. Người có nói lớn tiếng đi nữa cũng chẳng khác nhau mây, bởi Ngài thấu rõ những điều bí mật và ngay cả những việc được giấu giếm kỹ hơn nữa.

وَأِنْ تَجَهَّرَ بِالْقَوْلِ فَإِنَّهُ يَعْلَمُ السِّرَ وَأَخْفَى ⑧

9. A-La - không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài. Tất cả những danh xưng đẹp đẽ nhất đều dành cho Ngài.

اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ لَهُ الْأَسْمَاءُ الْحُسْنَى ⑨

10. Người có nghe tới câu chuyện của Môsê chưa?

وَهَلْ أَسَاكَ حَدِيثُ مُوسَى ⑩

11. Khi hần trông thấy ngọn lửa, hần báo với gia nhân: "Hãy đợi một chốc, tôi thấy có ngọn lửa; có lẽ tôi sẽ đem đèn cho các người một ngọn lửa nhum từ đó, hoặc nhờ ngọn lửa đó mà tìm được lối đi."

إِذْ رَأَى نَارًا فَقَالَ لِأَهْلِهِ امْكُثُوا إِنِّي آنَسْتُ مَنَارًا ⑪

لَعَلِّي آتِيكُمْ مِنْهَا بِقَبَسٍ أَوْ أَجْدٍ عَلَى الشَّامِرِ ⑫

هُدًى ⑬

12. Khi hần đến nơi đó, hần nghe tiếng gọi: "Hỡi Môsê,

فَلَمَّا أَتَاهَا نُودِيَ يَوْمَئِذٍ ⑭

13. "Ta là Chúa của người đây. Hãy cời giấy ra, bởi người đang ở trong Thánh địa Tuwa.

إِنِّي أَنَا رَبُّكَ فَأَخْلَعْ نَعْلَيْكَ إِنَّكَ بِالْوَادِ الْمُقَدَّسِ ⑮

طُوًى ⑯

14. "Ta đã chọn người, vậy hãy nghe những lời phán.

وَأَنَا اخْتَرْتُكَ فَاسْتَمِعْ لِمَا يُوحَى ⑰

15. "Ta chính là A-La và không có Chúa Trời nào khác ngoài Ta. Vậy hãy tôn thờ Ta, hãy tâm niệm Ta và nấng cầu nguyện.

إِقْبَى أَنَا اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدْنِي وَأَقِمِ ⑱

الصَّلَاةَ لِذِكْرِي ⑲

\* Hỡi Ngươi! Toàn Thiện!

16. “Giờ đây đang đến gần, Ta sắp bày tỏ nó, rằng mỗi người sẽ được thù lao xứng đáng với nỗ lực của họ.

17. “Còn những kẻ không tin tưởng ở điều đó và chỉ theo đuổi dục vọng của họ, chớ để họ làm người quay mặt bỏ đi, nếu không người sẽ bị tận diệt.

18. “Còn vật mà người nắm trong tay phải là cái gì vậy, hỡi Môsê?”

19. Hẳn thưa: “Đây là cây gậy của tôi, tôi tựa vào nó hoặc đập cho lá rụng để dọn đường cho bầy trều, ngoài ra còn nhiều cách dùng khác nữa.”

20. Ngài bảo: “Hỡi Môsê, hãy liệng nó xuống.”

21. Khi hẳn liệng nó xuống, xem kìa! nó hóa thành một con rắn đang bò.

22. Chúa bảo: “Hãy bắt nó lại, chớ sợ chi. Ta sẽ biến nó lại thành nguyên hình như trước.

23. “Bây giờ hãy kẹp hai bàn tay dưới nách của người, khi đưa ra nó sẽ trắng toát ra tuy không mắc bệnh gì cả, ấy là Phép Lạ thứ hai,

24. “Vì Ta định cho người thầy vài Phép Lạ lớn lao của Ta.

25. “Hãy đến chỗ của Pharaô, hẳn thật là hung bạo.”

26. Môsê thưa: “Lạy Chúa, xin hãy mở rộng con tim của tôi,

27. “Hãy giúp cho công việc của tôi được suông sẻ,

28. “Hãy làm cho lưỡi tôi đừng ngong nghịu,

29. “Để họ có thể hiểu được lời tôi nói,

30. “Hãy bỏ nhiệm một người trong gia tộc làm phụ tá cho tôi,

31. “Tức là Aarôn, người anh của tôi;

32. “Hãy đem anh ấy trợ lực cho tôi,

إِنَّ السَّاعَةَ آتِيَةٌ أَكَادُ أُخْفِيهَا لِتُجْزَىٰ كُلُّ نَفْسٍ بِمَا تَسْعَىٰ ﴿١٦﴾

فَلَا يَصُدُّكَ عَنْهَا مَنْ لَا يُؤْمِنُ بِهَا وَاتَّبَعَ هَوَاهُ فَتَرْدَىٰ ﴿١٧﴾

وَمَا تِلْكَ بِيَمِينِكَ يَا مُوسَىٰ ﴿١٨﴾  
قَالَ هِيَ عَصَايَ أَتَوَكَّأُ عَلَيْهَا وَأَهُشُّ بِهَا عَلَىٰ غَنِيٍّ وَلِيَ فِيهَا مَارِبٌ أُخْرَىٰ ﴿١٩﴾

قَالَ أَلْقِهَا يَا مُوسَىٰ ﴿٢٠﴾  
فَأَلْفَها فَاذَاهِيَ حَيَّةٌ تَسْعَىٰ ﴿٢١﴾

قَالَ خُذْهَا وَلَا تَخَفْ سَتُعِيدُهَا سَيِّدِئْتَهَا الْأُولَىٰ ﴿٢٢﴾

وَاضْمُرْ يَدَكَ إِلَىٰ جَنَاحِكَ تَخْرُجَ بَيْضًا مِّنْ غَيْرِ سَوْءِ آيَةٍ أُخْرَىٰ ﴿٢٣﴾

لِرَبِّكَ مِن آيَاتِنَا الْكُبْرَىٰ ﴿٢٤﴾  
إِذْ هَبَّ إِلَىٰ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ طَغَىٰ ﴿٢٥﴾

قَالَ رَبِّ اشْرَحْ لِي صَدْرِي ﴿٢٦﴾  
وَيَسِّرْ لِي أَمْرِي ﴿٢٧﴾

وَاحْلُلْ عُقْدَةً مِّن لِّسَانِي ﴿٢٨﴾  
يَقْفُوهُمُ أَقْوَامِي ﴿٢٩﴾

وَاجْعَلْ لِّي زَوْجًا مِّنْ أَهْلِي ﴿٣٠﴾  
هُرُونَ أَخِي ﴿٣١﴾

أَشُدُّ رَيْبَهُ أَزْرِي ﴿٣٢﴾

33. “Và khiến anh ấy chia xẻ công việc với tôi,

34. “Để chúng tôi tận lực làm về vang danh Ngài,

35. “Và hết lòng tâm niệm Ngài.

36. “Ngài thật biết rõ mọi điều về chúng tôi.”

37. Chúa bảo: “Hỡi Môsê! lời cầu nguyện của người sẽ được chuẩn nhận,

38. “Thật ra trong lời cầu nguyện khác trước đây, Ta cũng đã ban phước cho người,

39. “Ta đã ban cho mẹ của người lời khải thị như sau,

40. “ ‘Hãy đặt nó vào một chiếc thuyền nhỏ, rồi đẩy xuống sông, sông sẽ dạt nó vào bờ, rồi một người là kẻ thù của Ta và cũng là kẻ thù của nó sẽ lượm nó lên.’ Rồi Ta đã choàng lên người tình thương của Ta, để người được nuôi nấng ngay dưới mắt Ta.

41. “Rồi chị của người đã lần la đèn gấm, nói rằng: ‘Các ngài có muốn tôi chỉ cho các ngài một người để nuôi dưỡng nó chăng?’ Ta đã trả người về cho mẹ của người để bà được yên tâm và khỏi phải đau khổ nữa. Rồi người đã phạm tội sát nhân, nhưng Ta đã cứu người khỏi sự khổ não. Ta đã thử thách người nhiều phen. Và người đã sống chung nhiều năm với người Midian. Hỡi Môsê, người đã đèn đây đúng như dự định.

42. “Và Ta đã chọn người để phục vụ Ta.

43. “Người và anh của người, hãy đem Phép Lạ của Ta lên đường đi, và chớ xao lãng việc tâm niệm Ta.

44. “Các người hãy đến nơi Pharaô ở, bởi hấn thật là hung bạo.

45. “Nhưng hãy tỏ lời với hấn một cách nhã nhặn, họa may hấn sẽ hồi tâm hoặc tỏ lòng kính sợ.”

46. Họ thưa: “Lạy Chúa, chúng tôi ngại rằng hấn sẽ tìm cách hại chúng tôi hoặc càng hung tợn hơn nữa.”

47. Chúa bảo: “Chớ sợ chi, bởi Ta ở chung với các người đây. Ta nghe và thấy rõ cả.

48. “Nên các người cứ tới nơi hấn và nói: ‘Chúng tôi là Sứ Giả của Chúa của ngài, nên

وَأَشْرِكُهُ فِي أَمْرِي ۗ

كَيْ نُسَخِّبَكَ كَثِيرًا ۗ

وَنَذْرُكَ كَثِيرًا ۗ

إِنَّكَ كُنْتَ بِنَا بَصِيرًا ۗ

قَالَ قَدْ أُوتِيتَ سُؤْلَكَ يُوسُفُ ۗ

وَلَقَدْ مَتْنَا عَلَيْكَ مَرَّةً أُخْرَى ۗ

إِذْ أَوْحَيْنَا إِلَىٰ أُمِّكَ مَا يُوحَىٰ ۗ

أَيْنَ أَقْدٍ فِيهِ فِي الثَّابُوتِ فَأَوْدٍ فِيهِ فِي الْيَمِّ فَلْيَلْقِهِ

الْيَمُّ بِالسَّاجِلِ يَأْخُذُهُ عَدُوٌّ لِي وَعَدُوٌّ لَهُ ۗ وَ

الْقَيْتُ عَلَيْكَ مَحَبَّةً مِنِّي ۗ وَتَبَضَّعَ عَلَيَّ ۗ

إِذْ تَشَيْتُ أَخْتَاكَ تَقُولُ هَلْ أَدُلُّكُمْ عَلَىٰ مَنْ يَكْفُلُهُ

فَرَجَعْنَاكَ إِلَىٰ أُمِّكَ كَيْ تَقَرَّ عَيْنُهَا وَلَا تَحْزَنَ ۗ وَوَقَلْنَا

نَفْسًا فَنَجَّيْنَاكَ مِنَ الْغَمِّ وَفَتَنَّاكَ فُتُونًا ۗ فَلْيَسْتِ

سِينًا فِي أَهْلِ مَدْيَنَ ۗ ثُمَّ جِئْتَ عَلَىٰ قَدَرٍ يُوَسَّي ۗ

وَاصْطَنَعْتُكَ لِنَفْسِي ۗ

إِذْ هَبَّ آتَتْ وَأَحْوَاك بِالْبَيْتِ وَلَا تَنبَأُ فِي ذِكْرِي ۗ

إِذْ هَبَّا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ طَغَىٰ ۗ

فَقُولَا لَهُ قَوْلًا لَيْسَ لَكَ بِهِ تَدْبِيرٌ ۗ أَوْ يَخْشَىٰ ۗ

قَالَا رَبَّنَا إِنَّا نَخَافُ أَنْ يُفْرِطَ عَلَيْنَا أَوْ أَنْ

يُظْلِمَ ۗ

قَالَ لَا تَخَافَا إِنِّي مَعَكُمْ أَسْبَحُ وَأُدْرِي ۗ

فَأْتِيَهُ فَقُولَا إِنَّا رَسُولَا رَبِّكَ فَأَرْسِلْ مَعَنَا بَنِي

hãy cho con cái Israel ra đi với chúng tôi, chớ hành hạ họ. Thật ra chúng tôi đã đem Phép Lạ của Chúa đến cho ngài, kể nào nghe theo lời dẫn đạo thì sẽ được bình an;

49. ‘Chúng tôi đã được khai thị rằng kể nào phủ nhận nó và quay lưng đi thì sẽ bị trừng phạt.’”

50. Pharaô bảo: “Chúa của các người là ai vậy, hỡi Môsê?”

51. Hần trả lời: “Chúa của chúng tôi là Đấng đã ban cho muôn loài hình dáng riêng biệt và dạy cho mỗi loài công việc của chúng.”

52. Pharaô bảo: “Thê thì số phận của những thê hệ trước đây sẽ ra sao?”

53. Hần trả lời: “Kiên thức về việc ấy nằm trong tay Chúa và được ghi chép rõ trong sổ cả. Chúa không hề lầm lẫn cũng không bao giờ quên.”

54. Ngài là Đấng đã làm mặt đất thành cái nôi cho các người, mở mang đường xá trong đó và khiến mưa rơi từ trời cao xuống, nhờ đó Ta đã làm mọi loài thảo mộc sinh sôi nảy nở nơi đó.

55. Cứ ăn đi và hãy cho cả gia súc ăn. Quả thật trong đó hàm chứa nhiều Phép Lạ dành cho những kẻ biết phân biệt phải trái.

56. Từ đó Ta đã tạo ra các người, khiến các người trở về nơi đó, rồi lại kéo các người ra khỏi đó lần nữa.

57. Ta đã trưng cho hần (Pharaô) đủ các Phép Lạ, nhưng hần đã từ khước và chẳng chịu tin tưởng.

58. Hần nói: “Hỡi Môsê, người định đến đây dùng trò phù thủy để đuổi chúng tôi ra khỏi xứ này hay sao?”

59. “Thê thì chúng tôi sẽ trưng cho người thầy trò ảo thuật tương tự. Vậy hãy chỉ định cho chúng tôi và nhà người một chỗ thích đáng, chúng tôi và nhà người, không ai được bội ước.

إِسْرَائِيلَ ۗ وَلَا تُعَدِّبُهُمْ قَدْ جِئْنَاكَ بِآيَةٍ مِنْ رَبِّكَ وَالسَّلَامُ عَلَيَّ مِنَ اتَّبَعِ الْهُدَى ۝

إِنَّا قَدْ أُوحِيَ إِلَيْنَا أَنَّ الْعَذَابَ عَلَىٰ مَنْ كَذَّبَ وَتَوَلَّىٰ ۝

قَالَ فَمَنْ رَبُّكُمَا يُوسُفَىٰ ۝

قَالَ رَبُّنَا الَّذِي أَعْطَىٰ كُلَّ شَيْءٍ حَلْقَهُ تَمَّ هَدَىٰ ۝

قَالَ فَمَا بَالُ الْقُرُونِ الْأُولَىٰ ۝

قَالَ عَلِمْنَا عِنْدَ رَبِّي فِي كِتَابٍ لَّا يَضِلُّ رَبِّي وَلَا يَنسَىٰ ۝

الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ الْأَرْضَ مَهْدًا وَاسْلَكَ لَكُمْ فِيهَا سُبُلًا وَانزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجْنَا بِهِ أَزْوَاجًا مِنْ تَبَاتٍ شَتَّىٰ ۝

كُلُوا وَارْعَوْا أَنْعَامَكُمْ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَاتٍ لِأُولِي الْأَلْبَابِ ۝

مِنْهَا خَلَقْنَاكُمْ وَفِيهَا نُعِيدُكُمْ وَمِنْهَا نُخْرِجُكُمْ تَارَةً أُخْرَىٰ ۝

وَلَقَدْ آرَيْنَا إِبْرَاهِيمَ كُلَّهَا فَكَذَّبَ وَأَبَىٰ ۝

قَالَ أَجِئْتَنَا لِتُخْرِجَنَا مِنْ أَرْضِنَا بِسِحْرِكَ يُوسُفَىٰ ۝

فَلَنَأْتِيَنَّكَ بِسِحْرٍ مِثْلِهِ فَاجْعَلْ بَيْنَنَا وَبَيْنَكَ مَوْعِدًا ۖ لَّا نُخْلِفُهُ نَحْنُ وَلَا أَنْتَ مَكَانًا سُوًى ۝

60. Môsê bảo: “Vây hãy hẹn nhau vào ngày hội lễ, hãy triệu tập dân chúng lại khi mặt trời đứng bóng.”

61. Đoạn Pharaô thoải triều, sắp đặt kế hoạch rồi đến nơi hẹn.

62. Môsê nói với họ: “Các ngươi sắp mắc họa đến nơi rồi, chớ đặt điều giả dối với A-La, bằng không Ngài sẽ dùng hình phạt mà tiêu diệt các ngươi, chắc chắn kẻ nào đặt điều giả dối sẽ bị diệt vong.”

63. Họ bèn đem công việc ra thảo luận và mặt đàm với nhau.

64. Họ nói: “Hai tên này quả thật là phù thủy, chúng định dùng tà thuật để đuổi các ngươi ra khỏi xứ này và bãi bỏ những tập quán tốt đẹp nhất của các ngươi.”

65. “Vây hãy trừ liệu thật kỹ và sắp đặt hàng ngũ chinh tể mà tiến lên đi, kẻ nào chiếm ưu thế thì sẽ được vinh hiển.”

66. Chúng nói: “Hỡi Môsê, ngươi liệng ra hay là chúng tôi liệng ra trước đây.”

67. Hấn bảo: “Không, các ngươi hãy liệng đi.” Thì kìa! dây thừng và cây gậy của chúng, dưới trò ảo thuật, giống như vật đang bò lượn.

68. Môsê cảm thấy lo sợ.

69. Ta đã bảo: “Chớ sợ chi, bởi ngươi sẽ chiếm ưu thế.

70. “Hãy liệng ra vật trong bàn tay phải của ngươi, nó sẽ nuốt chửng vật mà chúng đã tạo ra, bởi vật mà chúng đã tạo ra chỉ là trò lừa phỉnh của thầy phù thủy. Bọn phù thủy có đến đâu đi nữa cũng không hề phát đạt.”

71. Rồi bọn phù thủy đã đồng thanh quỳ xuống nói rằng: “Chúng tôi tin tưởng ở Chúa của Aarôn và Môsê.”

72. Pharaô bảo: “Các ngươi dám tin tưởng hẳn trước khi ta cho phép các ngươi ra đi hay sao? Chắc hẳn là kẻ đầu lãnh đã dạy cho các ngươi trò ảo thuật chớ gì. Ta sẽ chặt tay và chân

قَالَ مَوْعِدُكُمْ يَوْمَ الزَّيْنَةِ وَأَنْ يُحْشَرَ النَّاسُ

ضُحًى ﴿٣١﴾

فَتَوَلَّى فِرْعَوْنُ فَجَمَعَ كَيْدَهُ ثُمَّ أَتَى ﴿٣٢﴾

قَالَ لَهُمْ مُوسَىٰ وَيْلَكُمْ لَا تَفْتَرُوا عَلَيَّ اللَّهُ كَذَّابًا

فَيُسْحِتْكُمْ بِعَذَابٍ وَقَدْ خَابَ مَنْ افْتَرَىٰ ﴿٣٣﴾

فَتَنَازَعُوا أَمْرَهُم بَيْنَهُمْ وَأَسْرُوا النَّجْوَىٰ ﴿٣٤﴾

قَالُوا إِنْ هَٰذِهِنَّ لَسِحْرَانِ يَبْرِيدَانِ أَنْ نُخْرِجْكُمْ

مِّنْ أَرْضِكُمْ بِسِحْرِهِمَا وَيَذْهَبَا بِطُرُوقِنَا مِثْلَ الْبُخْلِ ﴿٣٥﴾

فَأَجْمَعُوا كَيْدَكُمْ ثُمَّ اتَّخَفُوا صَفًّا وَقَدْ أَفْلَحَ

الْيَوْمَ مَن اسْتَعْلَىٰ ﴿٣٦﴾

قَالُوا لِمُوسَىٰ إِمَّا أَنْ تُلْفَىٰ وَإِمَّا أَنْ نَكُونَ أَوْلَىٰ

مَنْ أَلْفَىٰ ﴿٣٧﴾

قَالَ بَلْ أَلْفَوْنَا إِذَا جِبَالُهُمْ وَعِصِيُّهُمْ يُخَيَّلُ

إِلَيْهِمْ مِنْ سِحْرِهِمْ إِنَّهَا تَسْعَىٰ ﴿٣٨﴾

فَأَوْجَسَ فِي نَفْسِهِ خِيفَةً مُّوسَىٰ ﴿٣٩﴾

قُلْنَا لَا تَخَفْ إِنَّكَ أَنْتَ الْأَعْلَىٰ ﴿٤٠﴾

وَأَلْقَ مَا فِي يَمِينِكَ تَلْفُفٌ مَّا صَنَعُوا إِنَّمَا صَنَعُوا

كَيْدٌ سِحْرٌ وَلَا يُفْلِحُ السَّاحِرُ حَيْثُ أَتَىٰ ﴿٤١﴾

فَأَلْفَىٰ السَّحْرَةَ سَاجِدًا قَالُوا أَمَّا رَبِّ هَرُونَ

وَمُوسَىٰ ﴿٤٢﴾

قَالَ امْنُتُمْ لَهُ قَبْلَ أَنْ أَدْنَىٰ لَكُمْ إِنَّهُ لَكَبِيرُكُمْ

الَّذِي عَلَّمَكُمُ السِّحْرَ وَلَا تَقْطَعَنَّ أَيْدِيكُمْ وَ

các người mỗi bên một cái rồi đóng đinh các người trên thân cây kè, các người sẽ rõ là bên nào xử phạt nghiêm khắc và trường kỳ hơn đây.”

73. Chúng tôi nói: “Chúng tôi không nghĩ rằng ngài siêu việt hơn những Phép Lạ đã đến với chúng tôi và Đấng đã sáng tạo ra chúng tôi. Vậy cứ phân xử như ý ngài; nhưng ngài chỉ có thể xét xử về cuộc sống ở kiếp này.

74. Quả chúng tôi tin tưởng nơi Chúa, để Ngài tha thứ tội lỗi của chúng tôi và trừ ảo thuật mà các ngài đã ép buộc chúng tôi làm. Và A-La là Đấng Tồi Thiệt, Đấng Trường Cửu.”

75. Quả thật, kẻ nào đến với Chúa với tư cách là tội nhân thì địa ngục đang chờ hắn; nơi đó hắn không thể sống cũng không thể chết được.

76. Nhưng kẻ nào đến nơi Ngài với tư cách là tín đồ năng làm việc thiện, trước vị cao nhất đang chờ họ -

77. Tức là Vườn địa đàng có sông chảy bên dưới, họ sẽ được sống đời đời nơi đó. Đó là sự thù lao cho những ai biết giữ lòng thanh sạch.

78. Ta đã ban lời khải thị cho Môsê rằng: “Hãy nhân đêm tối dẫn bầy tôi của Ta đi đi và hãy dọn cho họ một con đường ráo khô xuyên qua biển. Đừng sợ bị bắt lại cũng đừng sợ biển cả.”

79. Pharaô dẫn binh đội của hắn đuổi theo họ nhưng biển cả bao la đã nhận chìm tất cả.

80. Pharaô đã làm cho dân của hắn lầm đường lạc lối và không hề hướng dẫn họ đến chính đạo.

81. “Hỡi con cái Israel, Ta đã giải thoát các người khỏi tay kẻ thù của các người, Ta đã kết giao ước với các người ở bên phải của Núi ày và Ta đã ban cho các người mănna với chim cút.

أَرْجُلَكُمْ مِنْ خِلَافٍ وَلَا وُصِّلَتْكُمْ فِي جُدُوعِ  
التَّحْلِيلِ وَلِنَعْلَمَنَّ أَيُّنَا أَشَدُّ عَدَابًا وَأَبْقَى ٥٣

قَالُوا لَنْ نُؤْتِيَنَّكَ عَلَى مَا جَاءَنَا مِنَ الْبَيِّنَاتِ وَ  
الَّذِي فَطَرْنَا فَاقْضِ مَا أَنْتَ قَاضٍ إِنَّمَا تَقْضِي  
هَذِهِ الْحَيَاةَ الدُّنْيَا ٥٤

إِنَّمَا آمَنَّا بِرَبِّنَا لِيُغْفِرَ لَنَا خَطِيئَاتِنَا وَمَا كُنْهِنَّا  
عَلَيْهِ مِنَ السِّجْرِ وَاللَّهِ خَيْرٌ وَأَبْقَى ٥٥

إِنَّكَ مَنْ يَأْتِ رَبَّهُ مُجْرِمًا فَإِنَّ لَهُ جَهَنَّمَ لَا  
يُؤْتُ فِيهَا وَلَا يَحْيَى ٥٦

وَمَنْ يَأْتِهِ مُؤْمِنًا قَدْ عَمِلَ الصَّالِحَاتِ فَأُولَئِكَ  
لَهُمُ الدَّرَجَاتُ الْعُلَى ٥٧

جَنَّتْ عَدْنٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ  
فِيهَا وَذَلِكَ جَزَاءُ مَنْ تَزَكَّى ٥٨

وَلَقَدْ أَوْحَيْنَا إِلَى مُوسَى إِذْ أَنْ أَسْرِعِبَادِي فَأَضْرِبْ  
لَهُمْ طَرِيقًا فِي الْبَحْرِ يَبَسًا لَا تَخَفْ دَرَكًا وَلَا  
نَخْشَى ٥٩

فَاتَّبَعَهُمْ فِرْعَوْنُ وَجُنُودُهُ فَغَشِيَهُمْ مِنَ الْيَمْرِ  
مَا غَشِيَهُمْ ٦٠

وَاصْلًا فِرْعَوْنُ قَوْمَهُ وَمَا هَدَى ٦١  
يَبْنِي إِسْرَائِيلَ قَدْ أَنْجَيْنَاكَ مِنْ عَدُوِّكَ وَ

وَعَدْنَاكَ حَاجِبِ الطُّورِ الْإِبْرَةِ وَنَزَّلْنَا عَلَيْكَ  
الْمَنَّاءَ وَالسَّلْوَى ٦٢

82. “Hãy ăn những vật tươi tốt mà Ta đã ban cho các ngươi và chớ tỏ lòng phản trắc, bằng không cơn thịnh nộ của Ta sẽ giáng xuống các ngươi, kẻ nào bị cơn thịnh nộ của Ta giáng xuống thì sẽ bị tiêu diệt;

كُلُوا مِنْ طَيِّبَاتِ مَا رَزَقْنَاكُمْ وَلَا تَطْغَوْا فِيهِ فَيَحِلَّ عَلَيْكُمْ غَضَبِي وَمَنْ يَحِلُّ عَلَيْهِ غَضَبِي فَقَدْ هَوَىٰ ۗ ﴿٨٢﴾

83. “Nhưng Ta rất khoan hồng đối với những ai biết ăn năn, tin tưởng, năng làm việc thiện và tuân theo chính đạo.

وَأِنِّي لَغَفَّارٌ لِّمَنْ تَابَ وَآمَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا ثُمَّ اهْتَدَىٰ ۗ ﴿٨٣﴾

84. “Hỡi Môsê, tại sao ngươi hỏi há bỏ dân chúng mà đên đây vậy?”

وَمَا اعْجَلَكَ عَنْ قَوْمِكَ يٰمُوسَىٰ ۗ ﴿٨٤﴾

85. Hấn thưa: “Họ sắp đên đây, lạy Chúa, tôi vội vã đên với Ngài để mong rằng Ngài sẽ hải lòng.”

قَالَ هُمْ أَوْلَاءُ عَلَىٰ اتِّبَتِي وَبِحَلَّتْ إِلَيْكَ رَبِّ لِيُرْضَهُ ۗ ﴿٨٥﴾

86. Chúa bảo: “Ta đã thử thách dân chúng của ngươi trong khi ngươi vắng mặt, người Samaria đã làm chúng phạm lỗi.”

قَالَ فَإِنَّا قَدْ فَتَنَّا قَوْمَكَ مِنْ بَعْدِكَ وَأَضَلَّهُمُ السَّامِرِيُّ ۗ ﴿٨٦﴾

87. Nên Môsê trở về với dân chúng lòng phần nộ và buồn bã. Hấn bảo: “Hỡi các ngươi, Chúa đã chẳng ban cho các ngươi lời hứa đây ân huệ hay sao? Kỳ hạn ấy đối với các ngươi lâu quá hay sao? Hay các ngươi đã phá lời giao ước với ta vì muốn cơn thịnh nộ của Chúa giáng xuống các ngươi chẳng?”

فَرَجَعَ مُوسَىٰ إِلَىٰ قَوْمِهِ غَضْبَانَ أَسِفًا ۗ قَالَ يَقَوْمِ أَلَمْ يَعِدْكُمْ رَبُّكُمْ وَعَدًّا حَسَنًا أَ أَطَالَ عَلَيْكُمْ الْعَهْدُ أَمْ أَدْرَأْتُمْ أَنْ يُحِلَّ عَلَيْكُمْ غَضَبٌ مِّنْ رَبِّكُمْ فَأَخْلَفْتُمْ مَوْعِدِي ۗ ﴿٨٧﴾

88. Họ nói: “Không phải chúng tôi cô ý phá lời giao ước với ngài, nhưng chúng tôi đã phải chờ những món đồ trang hoàng của bọn dân ấy, chúng tôi đã liệng nó đi và người Samaria cũng đã làm như thế.”

قَالُوا مَا أَخْلَفْنَا مَوْعِدَكَ بِمَلِكِنَا وَلَكِنَّا حَمَلْنَا أَوْزَارًا مِّنْ زِينَةِ الْقَوْمِ فَقَذَفْنَاهَا فَكَذَلِكَ أَلْقَىٰ السَّامِرِيُّ ۗ ﴿٨٨﴾

89. Rồi hấn đã chê cho họ một con bò bằng vàng biết rồng. Chúng bảo: “Đây là Chúa của các ngươi và là Chúa của Môsê.” Nên họ quên cả lời giảng dạy của Môsê.

فَأَخْرَجَ لَهُمْ جِجَلًا جَسَدًا لَهُ خُورٌ فَأَقْبَلُوا هَذَا إِلَهُهُمْ وَإِلَهُ مُوسَىٰ هٰ قَنَسِيُّ ۗ ﴿٨٩﴾

90. Chúng không thầy rằng nó chẳng đáp lại lời nào và cũng chẳng có quyền năng gì để làm hại hoặc đem lợi ích cho chúng hay sao?

أَفَلَا يَرَوْنَ أَلَّا يَرْجِعُ إِلَيْهِمْ قَوْلًا وَلَا يَمْلِكُ لَهُمْ صُرًا وَلَا نَفْعًا ۗ ﴿٩٠﴾

91. Và trước đó Aarôn đã bảo họ: “Hỡi các ngươi, các ngươi đã bị thử thách bằng vật này

وَلَقَدْ قَالَ لَهُمْ هَارُونُ مِنْ قَبْلُ يَقَوْمِ إِنَّمَا



(con bò) đó thôi. Chúa Trời Từ Bi mới thật là Chúa của các người, nên hãy theo ta và tuân lời ta.”

92. Họ trả lời: “Chúng tôi sẽ không bỏ việc thờ nó cho đến khi nào Môsê trở về đây.”

93. Môsê bảo: “Hỡi Aarôn, cái gì đã cản trở ông khi ông thấy chúng phạm lỗi,

94. “Trong việc tuân lệnh tôi? Ông định phản lại mệnh lệnh của tôi hay sao?”

95. Hăn trả lời: “Hỡi người con cùng mẹ với tôi, xin đừng nắm râu tóc của tôi. Bởi tôi sợ bị ông trách rằng: ‘ông đã gây chia rẽ giữa con cái Israel và chẳng chờ lệnh của tôi.’ ”

96. Môsê bảo: “Hỡi người Samaria, người có lời gì phải nói chẳng?”

97. Hăn bảo: “Tôi thấy được những gì họ không thấy. Tôi đã chịu một phần ảnh hưởng của Nhà Sứ Giả, nhưng tôi đã tẩy trừ nó luôn. Vì vậy chính con tim của tôi đã thúc đẩy tôi làm việc ấy.”

98. Môsê bảo: “Hãy cút đi. Chừng nào người còn sống người phải nói ‘chớ rờ tới tôi’, và lời hứa về hình phạt không hề bị bãi bỏ sẽ xây đền cho người. Nào hãy xem thần thánh mà người đã nhiệt tâm thờ phụng. Chúng tôi sẽ đốt nó và rải rác nó xuống biển. ”

99. Chỉ có A-La là Chúa Trời của các người, ngoài Ngài ra không có Chúa nào khác cả. Ngài am tường mọi việc.

100. Ta đã thuật lại cho người như trên những câu chuyện đã xảy ra trước đây. Và đích thân Ta đã ban cho người Lời Huân Thi.

101. Kẻ nào ngoảnh mặt đi từ khước nó, đến Ngày Phục Sinh kẻ ấy sẽ phải chịu lây gánh nặng,

102. Và phải gánh vác nó mãi mãi. Gánh nặng của chúng vào Ngày Phục Sinh sẽ đầy khổ ải biệt bao.

فُنْتُمْ بِهِ وَإِنَّ رَبَّكُمُ الرَّحْمَنُ فَاتَّبِعُونِي وَأَطِيعُوا  
أَمْرِي ﴿٩١﴾

قَالُوا لَنْ نَبْرَحَ عَلَيْهِ عَافِيَةً حَتَّىٰ يَرْجِعَ إِلَيْنَا  
مُوسَىٰ ﴿٩٢﴾

قَالَ يَهُودُ مَا مَنَّكَ إِذْ رَأَيْتَهُمْ ضَلُّوا ﴿٩٣﴾  
أَلَا تَتَّبِعُنِ أَعْصَيْتَ أَمْرِي ﴿٩٤﴾

قَالَ يَبْنَؤُمْ لَا تَأْخُذْ بِرَأْسِي وَلَا بِرَأْسِي ۚ إِنِّي  
خَشِيْتُ أَنْ تَقُولَ فَرَّقْتَ بَيْنَ بَنِي إِسْرَائِيلَ  
وَلَمْ تَرْقُبْ قَوْلِي ﴿٩٥﴾

قَالَ فَمَا خَطْبُكَ يَا مَعْرِي ﴿٩٦﴾

قَالَ بَصُرْتُ بِمَا لَمْ يَبْصُرُوا بِهِ فَقَبَضْتُ قَبْضَةً  
مِنْ أَثَرِ الرَّسُولِ فَنَبَذْتُهَا وَكَذَلِكَ سَوَّاتِلِيَ النَّفْسِ  
قَالَ فَادْهَبْ فَإِنَّ لَكَ فِي الْحَيَاةِ أَنْ تَقُولَ لَا  
مِسَاسَ وَإِنَّ لَكَ مَوْعِدًا لَنْ تَخْلَفَنَّهُ وَانظُرْ  
إِلَىٰ إِلَهِكَ الَّذِي ظَلْتَ عَلَيْهِ عَاكِفًا لَنُحَرِّقَنَّهُ ثُمَّ  
لَنَنْسِفَنَّهُ فِي الْيَمِّ نَسْفًا ﴿٩٧﴾

إِنَّمَا إِلَهُكُمُ اللَّهُ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ وَسِعَ كُلَّ  
شَيْءٍ عِلْمًا ﴿٩٨﴾

كَذَلِكَ نَقُصُّ عَلَيْكَ مِنْ أَنْبَاءِ مَا قَدْ سَبَقَ  
وَقَدْ آتَيْنَاكَ مِنْ لَدُنَّا ذِكْرًا ﴿٩٩﴾

مَنْ أَعْرَضَ عَنْهُ فَإِنَّهُ يَحْمِلُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وِزْرًا ﴿١٠٠﴾  
خَلِيدًا فِيهِ وَسَاءَ لَهُمْ وِزْرًا ﴿١٠١﴾

103. Ngày mà kèn thổi vang lên, chính vào ngày ấy Ta sẽ triệu tập những kẻ phạm tội lại, đôi mắt sấu thảm.

يَوْمَ يَنْفَعُ فِي الصُّورِ وَنَحْشُرُ الْمُجْرِمِينَ يَوْمَئِذٍ  
زُرْقًا ﴿١٠٣﴾

104. Chúng sẽ thì thầm với nhau: “Các người chỉ đã ở lại có mười ngày”

يَتَخَاكفُونَ بَيْنَهُمْ إِنْ لَبِثْتُمْ إِلَّا عَشْرًا ﴿١٠٤﴾

105. Nhưng kẻ ăn ở chân chính nhất trong bọn chúng sẽ nói: “Các người chỉ đã ở lại có một ngày.” Nhưng gì chúng sẽ nói Ta đều rõ cả.

نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يَقُولُونَ إِذْ يَقُولُ أَمْثَلُهُمْ طَرِيقَةً  
إِنْ لَبِثْتُمْ إِلَّا يَوْمًا ﴿١٠٥﴾

106. Họ sẽ hỏi người về núi non. Hãy bảo: “Ngài sẽ đập nó thành từng mảnh và vãi ra như cát bụi.

وَيَسْأَلُونَكَ عَنِ الْجِبَالِ فَقُلْ يَنْسِفُهَا رَبِّي نَسْفًا ﴿١٠٦﴾

107. “Và làm nó thành bình nguyên hoang vắng,

فَيَذَرُهَا قَاعًا صَفْصَفًا ﴿١٠٧﴾

108. “Không có vũng thập hay đồi cao nào cả.”

لَا تَرَى فِيهَا عِوَجًا وَلَا أَمْتًا ﴿١٠٨﴾

109. Ngày ấy chúng sẽ bước theo gót chân người Sứ triệu hồi tiền mạch về phía trước, tất cả những tiếng nói sẽ phải im lặng trước nhan Chúa Trời Từ Bi và người chỉ nghe được tiếng của những bước chân lặng lẽ mà thôi.

يَوْمَئِذٍ يَتَّبِعُونَ الدَّاعِيَ لَعِوَجٍ لَهُ وَخَشَعَتِ  
الْأَصْوَاتُ لِلرَّحْمَنِ فَلَا تَسْمَعُ إِلَّا هَنَسًا ﴿١٠٩﴾

110. Ngày ấy lời xin tội cho ai đi nữa cũng không có hiệu quả, chỉ trừ kẻ được Chúa Trời Từ Bi cho phép và lời lẽ thành tâm của hắn làm Ngài hài lòng.

يَوْمَئِذٍ لَا تَنْفَعُ الشَّفَاعَةُ إِلَّا مَنْ أَذِنَ لَهُ  
الرَّحْمَنُ وَرَجَىٰ لَهُ قَوْلًا ﴿١١٠﴾

111. Ngài biết rõ tất cả những gì ở trước mắt chúng và tất cả những gì ở sau lưng chúng, nhưng kiến thức của chúng không thể nào hiểu nổi việc này.

يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا يُحِيطُونَ بِهِ عِلْمًا ﴿١١١﴾

112. Và mọi gương mặt sẽ phải tỏ lòng kính cẩn trước Đấng Trường Sinh Bất Tử, Chúa Trời Tự Chủ và Quảng Đại. Và những kẻ mang gánh nặng bất nhân sẽ bị tận diệt.

وَعَنَتِ الُوجُوهُ لِلرَّحْمَنِ الْقَيُّومِ وَقَدْ خَابَ مَنْ حَمَلَ  
ظُلْمًا ﴿١١٢﴾

113. Nhưng kẻ nào là tín đồ và năng làm việc thiện thì không cần phải lo sợ sự đời đời bất công hoặc phần thù lao bị mất mát.

وَمَنْ يَعْمَلْ مِنَ الصَّالِحَاتِ وَهُوَ مُؤْمِنٌ وَلَا يُخْفِ  
ظُلْمًا وَلَا هَضْمًا ﴿١١٣﴾

114. Ta đã ban quyền Koran này bằng tiếng Ả-rập như thể ấy, và Ta đã giải thích những lời cảnh cáo trong đó để chúng biết kính sợ Chúa Trời và họa may biết ăn năn hồi cải.

وَكَذَلِكَ أَنْزَلْنَاهُ قُرْآنًا عَرَبِيًّا وَوَصَرَفْنَا فِيهِ مِنَ  
الْوَعِيدِ لَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ أَوْ يُحْدِثُ لَهُمْ ذِكْرًا ﴿١١٤﴾

115. A-La thật là cao cả, Ngài mới thật là Đê Vương! Và chớ nóng lòng về quyền Koran này, hãy chờ đến khi lời khải thị cho người được

فَتَعْلَمَ أَنَّ اللَّهَ الْمَلِكُ الْحَيُّ وَلَا تَعْجَلْ بِالْقُرْآنِ  
مِنْ قَبْلِ أَنْ يُقْضَىٰ إِلَيْكَ وَحْيُهُ وَقُلْ رَبِّ زِدْنِي

hoàn tất, hãy nói rằng: “Lạy Chúa, xin Ngài ban thêm kiên thức cho tôi.”

116. Thật ra trước đây Ta đã kết giao ước với Adam, nhưng hẳn đã quên nó. Ta thấy rằng hẳn không có thái độ kiên quyết.

117. Ta đã bảo các thiên sứ: “Hãy tuân phục Adam.” Tất cả đều vâng lời, duy chỉ có Iblis là chẳng tuân theo.

118. Lúc đó Ta đã bảo Adam: “Hỡi Adam, kẻ này quả là kẻ thù của ngươi và cả vợ ngươi. Chớ để hắn làm các ngươi bị đuổi ra khỏi vườn địa đàng và nếm mùi đau khổ.

119. “Nếu các ngươi ở đây, các ngươi sẽ không hề bị đói kém hoặc trần trướng,

120. “Và cũng không hề bị khát nước hoặc bị nắng roi như thiêu.”

121. Nhưng Satăng đã ri thắm vào tai hẳn lời đề nghị hiểm độc: “Này Adam, ngươi có muốn ta chỉ cho ngươi cây bất tử và xức bất diệt hay không?”

122. Khi cả hai ăn phải trái đó thì chỗ kín của họ trở nên lộ liễu trước mắt họ, rồi họ bắt đầu hái lá trong vườn để che thân. Adam đã chẳng tuân lệnh Chúa và đã lạc khỏi chính đạo.

123. Nhưng sau đó Chúa đã nhủ lòng thương chọn hẳn, chấp nhận sự hối cải của hẳn và dẫn dắt hẳn.

124. Ngài phán: “Hai đứa ngươi hãy đi khỏi chôn này, một số trong các ngươi sẽ trở thành thù địch với nhau. Nhưng khi lời dẫn đạo của Ta quang lâm, kẻ nào nghe theo lời dẫn đạo của Ta thì kẻ ấy sẽ không bị lạc lối và khỏi phải chịu đau khổ.

125. “Nhưng kẻ nào quay mặt đi không màng đến Lời Huân Thi, kẻ ấy sẽ phải sống một đời khốn khổ và đến Ngày Phục Sinh Ta sẽ làm hẳn đui mù và triệu hẳn về.”

126. Hẳn sẽ nói: “Lạy Chúa trước đây tôi là kẻ sáng mắt, tại sao Ngài lại làm cho tôi đui mù và triệu tôi về?”

127. Chúa sẽ phán: “Hẳn là đã thê, Phép Lạ của Ta đã đến với ngươi nhưng ngươi đã không quan tâm đến nó, thì hôm nay ngươi sẽ bị quên lãng giống như vậy.”

عَلَمًا ۝

وَلَقَدْ عَاهَدْنَا إِلَىٰ آدَمَ مِنْ قَبْلِ قَيْسَىٰ وَكَمْ نَجِدُ

لَهُ عَزْمًا ۝

وَإِذْ قُلْنَا لِلْمَلَائِكَةِ اسْجُدُوا لِآدَمَ فَسَجَدُوا إِلَّا إِبْلِيسَ ۝

أَبَى ۝

فَقُلْنَا يَا آدَمُ إِنَّ هَذَا عَدُوٌّ لَكَ وَلِزَوْجِكَ فَلَا

يُخْرِجَنَّكَمَا مِنَ الْجَنَّةِ فَتَنَّتَهُ ۝

إِنَّ لَكَ أَلَّا تَجُوعَ فِيهَا وَلَا تَعْرَىٰ ۝

وَأَنَّكَ لَا تَظْمَأُ فِيهَا وَلَا تَصْحَىٰ ۝

فَوَسَّوَسَ إِلَيْهِ الشَّيْطَانُ قَالَ يَا آدَمُ هَلْ أَدُلُّكَ عَلَىٰ

شَجَرَةٍ الْخَالِدِ وَمَلِكٍ لَا يَأْكُلُ ۝

فَأَكَلَا مِنْهَا فَبَدَتَ لهُمَا سَوَاهُمَا وَطَفِقَا يَخْضِفَانِ

عَلَيْهِمَا مِنْ وَرَقِ الْجَنَّةِ وَعَصَىٰ آدَمُ رَبَّهُ فَغَوَىٰ ۝

ثُمَّ اجْتَبَاهُ رَبُّهُ فَتَابَ عَلَيْهِ وَهَدَىٰ ۝

قَالَ اهْبِطَا مِنْهَا جَمِيعًا بَعْضُكُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ فَأَمَّا

يَا بَتُّبَتُّكُمْ سَيِّئِي هُدَىٰ لِمَنْ اتَّبَعَ هَذَا مَنِ فَلَا

يُضِلُّ وَلَا يَنْفَعِي ۝

وَمَنْ أَعْرَضَ عَن ذِكْرِي فَإِنَّ لَهُ مَعِيشَةً ضَنْكًا

وَنَحْشُرُهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ أَعْمَىٰ ۝

قَالَ رَبِّ لِمَ حَشَرْتَنِي أَعْمَىٰ وَقَدْ كُنْتُ بَصِيرًا ۝

قَالَ كَذَلِكَ أَتَتْكَ آيَاتُنَا فَنَسِيتَهَا ۝ وَكَذَلِكَ الْيَوْمَ

تُنسَىٰ ۝

128. Ta sẽ thù lao như thê cho kẻ nào dám ngạo mạn và chẳng tin tưởng ở Phép Lạ của Chúa; và sự trừng phạt ở kiếp sau còn khốc liệt và lâu dài hơn.

129. Lời dẫn đạo đã chẳng đên với chúng hay sao? Có biết bao thê hệ trước đây đã bị Ta tận diệt và nơi cư trú của họ thì bây giờ chúng đang đặt chân lên. Trong đó quả có Phép Lạ dành cho những kẻ biết giác ngộ.

130. Nếu không có lời phán từ Chúa Trời và không có hạn kỳ đã định, hẳn sự trừng phạt đã không tránh khỏi được.

131. Hãy kiên nhẫn chịu đựng những lời chúng nói, hãy ca ngợi Chúa trước khi mặt trời mọc và trước khi mặt trời lặn, hãy ca tụng danh Ngài vào giữa đêm khuya và vào khoảng đầu và cuối ngày, rồi người sẽ tìm thấy hạnh phúc thật sự.

132. Chớ dờm ngó đên sự huy hoàng ở kiếp này mà Ta đã cho một số trong bọn chúng hưởng thụ trong một thời gian ngắn, bởi nhờ đó Ta sẽ thử lòng chúng. Phẩm vật do Chúa ban còn tốt hơn và lâu dài hơn.

133. Hãy khuyên mọi người nằng câu nguyện và đích thân người hãy chuyên tâm thực hành việc ấy. Ta không đòi hỏi người phẩm vật, chính Ta là Đấng ban phẩm vật cho người. Và chung cuộc sẽ về tay những người chính trực.

134. Chúng đã nói: “Tại sao hẳn không trưng cho chúng ta thầy Phép Lạ của Chúa?” Những bằng chứng hiển nhiên ghi chép trong văn thư trước đây đã chẳng xảy ra cho chúng sao?

135. Nếu Ta dùng hình phạt tận diệt chúng trước việc này, chắc chắn chúng sẽ nói: “Lạy Chúa, tại sao Ngài đã chẳng ban cho chúng tôi một người Sứ Giả; nếu thê chúng tôi đã chẳng bị xâu hổ, sỉ nhục và đã tuân theo mệnh lệnh của Ngài rồi?”

136. Hãy bảo: “Mọi người đều đợi, vậy các người hãy đợi; rồi các người sẽ biết ai là kẻ đang đi trên chính đạo và được hưởng dẫn dắt thật sự.”

وَكَذَلِكَ نَجْزِي مَنْ أَسْرَفَ وَلَمْ يُؤْمِنْ بِآيَاتِ رَبِّهِ  
وَلَعَذَابُ الْآخِرَةِ أَشَدُّ وَأَبْقَى ﴿١٢٨﴾

أَفَلَمْ يَهْدِ لَهُمْ كَمَا أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِنَ الْقُرُونِ  
يَسْئَلُونَ فِي صَلَاتِهِمْ إِنْ فِي ذَلِكَ لَايَاتٍ لِأُولِي  
الْبُعْدِ التَّهْمَى ﴿١٢٩﴾

وَلَوْلَا كَلِمَةٌ سَبَقَتْ مِنْ رَبِّكَ لَكَانَ لِزِمَامِ الْجَلِّ  
مُؤَسَّسًا ﴿١٣٠﴾

فَأَصْبِرْ عَلَى مَا يَقُولُونَ وَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ قَبْلَ  
طُلُوعِ الشَّمْسِ وَقَبْلَ غُرُوبِهَا وَمِنْ أَنْ آتَى الْبَيْلَ  
فَسَبِّحْ وَأَطْرَافَ النَّهَارِ لَعَلَّكَ تَرْضَى ﴿١٣١﴾

وَلَا تَمُدَّنَّ عَيْنَيْكَ إِلَى مَا مَتَّعْنَا بِهِ أَزْوَاجًا مِنْهُمْ  
زَهْرَةَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا لِنَفْتِنَهُمْ فِيهِ وَرِزْقَ رَبِّكَ  
خَيْرٌ وَأَبْقَى ﴿١٣٢﴾

وَأْمُرْ أَهْلَكَ بِالصَّلَاةِ وَاصْطَبِرْ عَلَيْهَا لَا نَسْأَلُكَ  
رِزْقًا نَحْنُ نَرْزُقُكَ وَالْعَاقِبَةُ لِلتَّقْوَى ﴿١٣٣﴾

وَقَالُوا لَوْلَا آيَاتُنَا بِآيَاتِ مَنْ رَبَّنَا أَوْ لَمْ تَأْتِهِمْ  
بَيِّنَةٌ مَا فِي الصُّحُفِ الْأُولَى ﴿١٣٤﴾

وَلَوْ أَنَّا أَهْلَكْنَاهُمْ بِعَذَابٍ مِنْ قَبْلِهِ لَقَالُوا رَبَّنَا  
لَوْلَا أَرْسَلْتَ إِلَيْنَا رَسُولًا فَنَتَّبِعَ آيَاتِكَ مِنْ قَبْلِ  
أَنْ نَذِلَّ وَنَخْزَى ﴿١٣٥﴾

قُلْ كُلٌّ مُتَرَبِّصٌ فَتَرَبَّصُوا فَسَتَعْلَمُونَ مَنْ أَصَابَ  
بِالصِّرَاطِ السَّوِيِّ وَمَنِ اهْتَدَى ﴿١٣٦﴾



NHÀ TIÊN TRI  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

2. Sự thanh toán sắp xảy ra nhưng con người vẫn ngoảnh mặt đi không hề quan tâm đến.

أَقْتَرَبَ لِلنَّاسِ حِسَابُهُمْ وَهُمْ فِي غَفْلَةٍ ②  
مُعْرِضُونَ ③

3. Mỗi khi lời cảnh cáo mới nào do Chúa ban xuống thì chúng vừa nghe vừa chê diễu.

مَا يَأْتِيهِمْ مِنْ ذِكْرٍ مِنْ رَبِّهِمْ مُحَدَّثٍ إِلَّا اسْتَمِعُوهُ ④  
وَهُمْ يَلْعَبُونَ ⑤

4. Và con tim của chúng thì chẳng màng đến. Những kẻ phạm pháp âm thầm bàn tán với nhau nói rằng: “Người này chẳng phải là người trần xác thịt như các người hay sao? Các người có mắt trông mà lại mắc phải trò phù thủy hay sao?”

لَاهِيَةً قُلُوبُهُمْ وَأَسْرَأَ النَّجْوَى لِلَّذِينَ ظَلَمُوا ⑥  
هَلْ هَذَا إِلَّا بَشْرٌ مِثْلَكُمُ أَفْتَاتُونَ ⑦ السِّحْرَ وَأَنْتُمْ ⑧  
تُبْصِرُونَ ⑨

5. Chúa đã bảo Nhà Tiên Tri: “Hãy nói: ‘Chúa biết rõ tất cả những điều đã được thốt ra trong trời đất. Ngài là Đàng nghe tất cả và am tường tất cả.’”

قُلْ رَبِّي يَعْلَمُ الْقَوْلَ فِي السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ وَهُوَ ⑩  
السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ⑪

6. Chúng nói: “Không, đây chỉ là những giấc mơ lộn xộn”, hoặc “không, hẳn đã giả mạo ra nó,” hoặc “không, hẳn chỉ là một thi nhân,” hoặc “nêu vậy hãy để hẳn mang Phép Lạ đến như những Nhà Tiên Tri trước đây đã được phái xuống với Phép Lạ trong tay.”

بَلْ قَالُوا أَضْغَاتٌ أَحْلَامٍ بَلِ افْتَرَاهُ بَلْ هُوَ شَاعِرٌ ⑫  
فَلْيَأْتِنَا بآيَةٍ كَمَا أُرْسِلَ الْأَوْلُونَ ⑬

7. Trước đời chúng, những thành thị mà Ta đã tận diệt đều không hề tin tưởng. Thế thì chúng có chịu tin tưởng chăng?

مَا أَمَنْتَ تَبْلَهُمْ مِنْ قَرَيْبَةٍ أَهْلَكْنَاهَا أَفَهُمْ يُؤْمِنُونَ ⑭  
وَمَا أَرْسَلْنَا تَبْلَكَ إِلَّا رِجَالًا نُوْحِي إِلَيْهِمْ فَسَلُّوا ⑮

8. Những kẻ mà Ta đã phái xuống để làm Sứ Giả chỉ là những người trần đã được Ta khải thị. Nếu các người không biết, hãy hỏi những người có kiên thức về Kinh Thánh.

أَهْلَ الذِّكْرِ إِنْ كُنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ⑯  
وَمَا جَعَلْنَاهُمْ جَسَدًا آلًا يَأْكُلُونَ الظَّعَامَ وَمَا ⑰

9. Và Ta đã chẳng tạo ra họ thành những thân thể không cần ăn thực phẩm, và họ cũng không phải là những kẻ trường sinh bất tử.

كَانُوا خَالِدِينَ ⑱  
ثُمَّ صَدَقْنَاهُمُ الْوَعْدَ فَأَنْجَيْنَاهُمْ وَمَنْ نَشَاءُ ⑲

10. Rồi Ta đã thực hành lời hứa với họ, Ta đã cứu họ với những kẻ mà Ta muốn và tận diệt những kẻ hung bạo.

وَأَهْلَكْنَا السُّرْيِينَ ⑳

11. Bây giờ Ta đã ban cho các người Kinh Điển ghi chép những lời cảnh cáo, các người vẫn chưa giác ngộ sao?

12. Ta đã tàn phá biết bao nhiêu đô thị hành động trái với đạo lý, và sau đó đã lập nên dân tộc khác.

13. Khi chúng cảm thấy uy lực của Ta thì chúng bèn bỏ chạy.

14. “Đừng bỏ chạy, hãy quay về với những lạc thú mà các người đã vui hưởng và nhà cửa của các người, rồi các người sẽ bị chôn vùi đây.”

15. Chúng nói: “Hỡi ôi, tai họa đã đến, chúng ta thật là đắc tội!”

16. Lời than vãn của chúng không hề ngớt cho đến khi Ta xén bỏ chúng và đốt thành tro bụi.

17. Ta đã chẳng sáng tạo trời đất và muôn loài trong đó như là trò tiêu khiển.

18. Và như Ta có muôn khuây khỏa đi nữa, có lẽ Ta đã tiêu khiển bằng những vật có sẵn trong tay.

19. Không, khi Ta ném chân lý vào sự ảo ngụy, nó liền vỡ đầu ra và tiêu tan tức khắc. Vì những điều mà các người đồ cho Chúa, các người sẽ phải mắc họa.

20. Muôn loài trong trời đất đều thuộc về Ngài. Những kẻ ở cạnh Ngài thì không bao giờ khinh thị sự tôn thờ Ngài và cũng không hề mồi mết;

21. Họ ca ngợi Ngài cả ngày lẫn đêm và không hề xao lãng.

22. Hay chúng đã kéo từ dưới đất lên những tà thần biết hối sinh người chết?

23. Nếu trong trời đất này còn hiện hữu những thần thánh khác hơn A-La, chắc chắn cả hai đều phải sập đổ. Vậy hãy ca ngợi A-La, Chúa Tể của Ngài Vàng, quang lâm chí cao trên tất cả những gì mà chúng đặt ra.

24. Ngài không hề bị chôn vùi về việc Ngài làm, nhưng bọn chúng sẽ bị chôn vùi.

25. Hay là chúng đã được thần thánh khác ngoài Ngài? Hãy bảo: “Hãy trưng chứng có của các người ra. Đây là Kinh Điển ban cho những

لَقَدْ أَنْزَلْنَا إِلَيْكُمْ كِتَابًا فِيهِ ذِكْرُكُمْ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ①  
وَكَمْ قَصَمْنَا مِنْ قَرْيَةٍ كَانَتْ ظَالِمَةً وَأَنْشَأْنَا

بَعْدَهَا قَوْمًا آخَرِينَ ②

فَلَمَّا أَحْسَبُوا أَنَّكُمْ آذَاءٌ إِذَا هُمْ مِنْهَا يَرْكُضُونَ ③

لَا تَرْكُضُوا وَارْجِعُوا إِلَى مَا أُتْرِفْتُمْ فِيهِ وَمَسْكِنِكُمْ

لَعَلَّكُمْ تَسْأَلُونَ ④

قَالُوا يُؤْيَبُكَ إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ⑤

فَمَا زِلْتَ تِلْكَ دَعْوَاهُمْ حَتَّى جَعَلْنَاهُمْ حَصِيدًا

خِيدِينَ ⑥

وَمَا خَلَقْنَا السَّمَاءَ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا لِعِبَادِنَا ⑦

لَوْ أَرَدْنَا أَنْ نَتَّخِذَ لَهُمْ آتَاةً فَذُنُوبَهُمْ

إِنْ كُنَّا فَعَالِينَ ⑧

بَلْ نَقْذِفُ بِالْحَقِّ عَلَى الْبَاطِلِ فَيَدْمَغُهُ فَإِذَا

هُوَ زَاهِقٌ ⑨ وَلكُمْ الْوَيْلُ مِمَّا تَصِفُونَ ⑩

وَلَهُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَنْ عِنْدَهُ

لَا يَسْتَكْبِرُونَ عَنْ عِبَادَتِهِ وَلَا يَسْتَحْسِبُونَ ⑪

يَسْبَحُونَ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ لَا يَفْتُرُونَ ⑫

أَمْ اتَّخَذُوا الرِّهَةَ مِنَ الْأَرْضِ هُمْ يُبْشِرُونَ ⑬

لَوْ كَانَ فِيهِنَّ آلِهَةٌ إِلَّا اللَّهُ لَفَسَدَتْنَا فَبِئْسَ لِلَّهِ

رَبِّ الْعَرْشِ عَمَّا يَصِفُونَ ⑭

لَا يَسْأَلُ عَمَّا يَفْعَلُ وَهُمْ يُسْأَلُونَ ⑮

أَمْ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهَا آلِهَةً قُلْ هَاتُوا بُرْهَانَكُمْ

kẻ theo ta và những người trước đời ta.” Nhưng hầu hết bọn chúng không biết rõ sự thật nên quay lưng đi.

26. Trước nhà người, khi Ta phái Sứ Giả nào xuống Ta đều phán: “Không có Chúa Trời nào khác ngoài Ta, vậy hãy tôn thờ Ta mà thôi.”

27. Và chúng nói: “Chúa Trời Từ Bi có con cái.” Ngài vinh hiển thay. Đây chỉ là những kẻ tôi đáng kính mà thôi.

28. Họ không bao giờ mở miệng nói trước khi Ngài phán và chỉ hành động theo mệnh lệnh của Ngài.

29. Ngài biết rõ vật ở trước mặt họ và vật ở sau lưng họ, họ không bao giờ dám điều đình chỉ trừ kẻ được Ngài chấp thuận, họ hành động cẩn thận vì kính sợ Ngài.

30. Kẻ nào trong đám họ dám nói: “Ta là thần thánh khác hơn Ngài,” Ta sẽ đem địa ngục thù lao cho hắn. Ta đã báo đáp những kẻ ác đức như thế.

31. Bọn bất tín không hiểu rằng trời và đất là một khối đóng chặt lại và Ta đã cắt nó rời ra hay sao? Và Ta đã dùng nước sáng tạo ra mọi sinh vật. Chúng còn chưa tin tưởng hay sao?

32. Ta đã dựng trên mặt đất những núi non kiên cố để nó đừng rung chuyển với con người, rồi Ta đã tạo đường xá rộng rãi trên đó mong rằng con người sẽ được hướng dẫn đến chính đạo.

33. Ta đã tạo vòm trời thành một mái vòm được chông đỡ hẳn hoi, song chúng vẫn quay lưng đi không màng đến những Phép Lạ này.

34. Ngài là Đấng đã sáng tạo đêm và ngày, mặt trời và mặt trăng, mỗi cái vận chuyển theo quỹ đạo của nó.

35. Trước nhà người Ta không hề ban cho bất cứ con người nào cuộc đời trường sinh bất tử. Vậy nếu người chết đi, có thể nào chúng sống đời đời được chăng?

هَذَا ذِكْرٌ مَنْ قَعِيَ وَذِكْرٌ مَنْ قَبِلْتُ بَلْ أَكْذِبُهُمْ  
لَا يَعْلَمُونَ الْحَقَّ فَهُمْ مُعْرِضُونَ ﴿١٥﴾

وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا نُوحِي إِلَيْهِ  
أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنَا فَاعْبُدُونِ ﴿١٦﴾

وَقَالُوا اتَّخَذَ الرَّحْمَنُ وَلَدًا سُبْحَانَهُ بَلْ عِبَادٌ  
مُكْرَمُونَ ﴿١٧﴾

لَا يَسْبِقُونَهُ بِالْقَوْلِ وَهُمْ بِأَمْرِهِ يُعْمَلُونَ ﴿١٨﴾  
يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا يُشْفَعُونَ

إِلَّا لِمَنْ أَرَادَ أَنْ يَنْصُرَ وَهُمْ مِنْ حَشِيَّتِهِ مُشْفِقُونَ ﴿١٩﴾  
وَمَنْ يَقُلْ مِنْهُمْ إِنِّي إِلَهٌ مِنْ دُونِهِ فَذَلِكُنَّ نَجْرِيهِ

جَهَنَّمَ كَذَلِكَ نَجْزِي الظَّالِمِينَ ﴿٢٠﴾

أَوَلَمْ يَرِ الَّذِينَ كَفَرُوا أَنَّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ كَانَتَا  
رَتْقًا فَفَتَقْنَاهُمَا وَجَعَلْنَا مِنَ الْمَاءِ كُلَّ شَيْءٍ حَيٍّ

أَفَلَا يُؤْمِنُونَ ﴿٢١﴾

وَجَعَلْنَا فِي الْأَرْضِ رَوَاسِيًا أَنْ يَمْسِكَ بِرِيمٌ وَجَعَلْنَا  
فِيهَا فِجَاجًا سُبُلًا لَعَلَّهُمْ يَهْتَدُونَ ﴿٢٢﴾

وَجَعَلْنَا السَّمَاءَ سَفْعًا مَحْفُوظًا وَهُمْ عَنْ  
آيَاتِهَا مُعْرِضُونَ ﴿٢٣﴾

وَهُوَ الَّذِي خَلَقَ الْإِنْسَانَ وَالنَّهَارَ وَاللَّيْلَ وَالشَّمْسَ وَ  
القَمَرَ ﴿٢٤﴾ كُلٌّ فِي فَلَكٍ يَسْبَحُونَ ﴿٢٤﴾

وَمَا جَعَلْنَا لِلْبَشَرِ مِنْ قَبْلِكَ الْخُلْدَ أَفَإِنْ مِتَّ  
فَهُمُ الْخُلْدُ ﴿٢٥﴾

36. Ai cũng phải nếm mùi cái chết. Ta dùng sự dữ và sự lạnh để thử thách các người, rồi các người sẽ bị dẫn về nơi Ta.

كُلُّ نَفْسٍ ذَائِقَةُ الْمَوْتِ وَنَبَلُّوكُم بِالنَّسْرِ وَ  
الْخَيْرِ فَنَسَبْنَا وَإِلَيْنَا تُرْجَعُونَ ﴿٣٦﴾

37. Khi bọn bất tín trông thấy người, chúng chỉ chê nhạo người, nói rằng: “Đây có phải là kẻ chỉ trích thần thánh của các người chăng?” trong khi chính thân chúng chẳng quan tâm đến lời cảnh cáo của Chúa Trời Từ Bi.

وَإِذَا رَأَى الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ يَتَّخِذُونَكَ إِلَّا هُزُوًا  
أَهَذَا الَّذِي يَذَّكَّرُ إِلَيْكُمْ وَأَهُمْ يَذَّكَّرُ الرَّحْمَنِ  
هُمُ كَافِرُونَ ﴿٣٧﴾

38. Con người vôn tính tình hập tấp. Chắc chắn Ta sẽ cho các người thấy Phép Lạ của Ta, nên chớ thúc giục Ta.

خُلِقَ الْإِنْسَانُ مِنْ عَجَلٍ سَأُرِيكُمْ آيَاتِي فَلَا  
تَسْتَعْجِلُونِ ﴿٣٨﴾

39. Chúng hỏi: “Nếu các người nói thật, lời hứa này khi nào mới được thực hiện?”

وَيَقُولُونَ مَتَى هَذَا الْوَعْدُ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٣٩﴾

40. Nếu bọn bất tín biết rõ lúc mà chúng không thể tránh khỏi lửa bển đền trước mắt và sau lưng, và sẽ không có ai cứu giúp thì sẽ ra sao!

لَوْ يَعْلَمُ الَّذِينَ كَفَرُوا حِينَ لَا يَكْفُونُ عَنْ وُجُوهِهِمُ  
النَّارَ وَلَا عَنْ طُهُورِهِمْ وَلَا هُمْ يَضُرُّونَ ﴿٤٠﴾

41. Không, nó sẽ thành linh xáy đền cho chúng và làm chúng rối loạn, chúng không thể nào chống lại nó và cũng không được đình hoãn.

بَلْ تَأْتِيهِمْ بَغْتَةً فَتَبْهَتُهُمْ فَلَا يَسْتَطِيعُونَ رَدَّهَا  
وَلَا هُمْ يُنظَرُونَ ﴿٤١﴾

42. Thật ra trước người các Sứ Giả đã bị chê diễu, nhưng việc mà những kẻ ấy cười nhạo đã bao vây chúng.

وَلَقَدْ اسْتَهْزَيْتَ بِرُسُلٍ مِنْ قَبْلِكَ فَحَاقَ بِالَّذِينَ  
سَخِرُوا مِنْهُمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٤٢﴾

43. Hãy bảo: “Ai có thể bảo vệ các người tránh khỏi Chúa Trời Từ Bi cả ngày lẫn đêm đây?” Vậy mà chúng vẫn ngoảnh mặt đi không màng đến Chúa Trời.

قُلْ مَنْ يَكْفُرْكُمْ بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ مِنَ الرَّحْمَنِ  
بَلْ هُمْ عَنْ ذِكْرِ رَبِّهِمْ مُعْرِضُونَ ﴿٤٣﴾

44. Ngoài Ta ra chúng còn thần thánh nào để bảo vệ chúng chăng? Những kẻ này không thể cứu nổi bản thân của chúng, cũng không thể cứu ai khác khỏi tay Ta.

أَمْرٌ لَهُمُ الْهَيَّةُ تَسْعُهُمْ مِنْ دُونِنَا لَا يَسْتَطِيعُونَ  
نَصْرَ أَنْفُسِهِمْ وَلَا هُمْ مِتَّا يُصْحَبُونَ ﴿٤٤﴾

45. Không, Ta đã ban cho những kẻ này và cả tổ tiên của họ những điều lành ở kiếp này, rồi cho họ một cuộc đời trường thọ. Chúng không thấy rằng Ta đang viếng xứ này và đầu hẹp nó dần dần từ cõi ngoại biên hay sao? Chúng có thể thắng nổi hay sao?

بَلْ مَتَّعْنَا هَؤُلَاءِ وَآبَاءَهُمْ حَتَّى طَالَ عَلَيْهِمُ  
الْعُمُرُ أَفَلَا يَرَوْنَ أَنَّ نَاتِي الْأَرْضَ نَنْقُصُهَا  
مِنْ أَطْرَافِهَا أَفَهُمُ الْغَالِبُونَ ﴿٤٥﴾

46. Hãy bảo: “Ta chỉ dựa vào lời khải thị thiêng liêng để cảnh cáo các người.” Nhưng dù bị cảnh cáo, những kẻ điếc tai không thể nghe

قُلْ إِنَّمَا أُنذِرُكُمْ بِالْوَحْيِ وَلَا يَسْمَعُ الصَّمْ



thâu được.

47. Nhưng nêu ngay cả một làn hơi nhẹ của hình phạt của Chúa rớt tới chúng thì chúng liền la lên: “Hỡi ôi, tai họa đã đến, chúng ta thật là đắc tội.”

48. Đền Ngày Phục Sinh Ta sẽ dọn ra một cán cân công lý thật chính xác, để không có ai sẽ bị đòi xử sai lệch một mảy may nào. Dù cho nó là trọng lượng của một hạt giồng mù tạt đi nữa, Ta cũng cân được. Việc tính toán thì một mình Ta cũng đủ rồi.

49. Ta đã ban cho Môsê và Aarôn Qui Luật, Ánh Sáng và Lời Khuyên Cáo dành cho những người chính trực,

50. Là những kẻ kính sợ Chúa Trời ở cõi vô hình và sợ hãi Giờ Phán Quyết.

51. Đây là Lời Khuyên Cáo đầy phước lành mà Ta đã ban xuống, các người dám từ khước nó hay sao?

52. Trước đây Ta đã ban cho Abraham cách dẫn đạo, bởi Ta biết rõ hẳn.

53. Khi hẳn hỏi phụ thân và dân chúng: “Những hình tượng này mà các người sùng bái là gì vậy?”

54. Chúng trả lời: “Bởi tổ tiên của chúng tôi đã thờ phụng như thế.”

55. Hẳn bảo: “Các người và tổ tiên của các người đã lầm rồi.”

56. Chúng nói: “Người nói thật hay là nói giỡn đây?”

57. Hẳn trả lời: “Không, Chúa của các người là Chúa của trời đất, là Đấng đã sáng tạo ra nó. Ta là một trong những người làm chứng điều đó.

58. “Xin thể với A-La, sau khi các người quay lưng bỏ đi, ta sẽ trừ liệu âm mưu để đòi phó với các hình tượng của các người.”

الدُّعَاءَ إِذَا مَا يُنْدَرُونَ ﴿٤٧﴾

وَلَيْنَ مَسْتَهْمُ نَفْحَةٌ مِّنْ عَدَابِ رَبِّكَ يُقُولُنَّ

يُونِلْنَا إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿٤٨﴾

وَنَضَعُ الْمَوَازِينَ الْقِسْطَ لِيَوْمِ الْقِيَامَةِ وَلَا نُظَلِّمُ نَفْسٌ شَيْئًا وَإِنْ كَانَ مِثْقَالَ حَبَّةٍ مِّنْ خُرْدٍ لِّ

أَتَيْنَاهَا وَكُفَىٰ بِنَا حَسِيبِينَ ﴿٤٩﴾

وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَىٰ وَهَارُونَ الْفُرْقَانَ وَضِيَاءً

وَذِكْرًا لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٥٠﴾

الَّذِينَ يَخْشَوْنَ رَبَّهُم بِالْغَيْبِ وَهُمْ مِّنَ السَّاعَةِ

مُشْفِقُونَ ﴿٥١﴾

وَهَذَا ذِكْرٌ مُّبْرَكٌ أَنْزَلْنَاهُ وَأَنْتُمْ لَهُ مُخْلِصُونَ ﴿٥٢﴾

وَلَقَدْ آتَيْنَا إِبْرَاهِيمَ رُشْدَهُ مِن قَبْلُ وَكُنَّا

بِهِ عَلِيمِينَ ﴿٥٣﴾

إِذْ قَالَ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ مَا هَذِهِ الشَّمَائِلُ الَّتِي

أَنْتُمْ لَهَا عَاقِبُونَ ﴿٥٤﴾

قَالُوا وَجَدْنَا آبَاءَنَا لَهَا عِبَادِينَ ﴿٥٥﴾

قَالَ لَقَدْ كُنْتُمْ أَنْتُمْ وَآبَاؤُكُمْ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٥٦﴾

قَالُوا أَجِئْنَا بِالْحَقِّ أَمْ أَنْتَ مِنَ اللَّاعِبِينَ ﴿٥٧﴾

قَالَ بَلْ رَبُّكُمْ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ الَّتِي

قَطَرْتُنَّ ۖ وَأَنَا عَلَىٰ ذَلِكُمْ مِنَ الشَّاهِدِينَ ﴿٥٨﴾

وَتَا لِلَّهِ لَآ كَيْدَاتٍ أَنْصَاكُمْ بَعْدَ أَنْ تُولُوا

مُدْبِرِينَ ﴿٥٩﴾

59. Hẳn đã đập những tượng ấy vỡ vụn ra, chỉ trừ cái lớn nhất, hy vọng rằng chúng sẽ trở lại hạch hỏi.

60. Chúng nói: “Kẻ nào đã dám động đến thần thánh của chúng ta vậy? Thật là kẻ bất lương.”

61. Lại nói thêm: “Nghe đâu có một người thanh niên tên là Abraham đang nói xấu chư thần.”

62. Rồi nói tiếp: “Vậy hãy dẫn hẳn ra trước mặt mọi người để họ làm chứng giùm.”

63. Họ hỏi Abraham: “Hỡi Abraham, có phải người là kẻ đã phá hoại chư thần của chúng tôi chăng?”

64. Hẳn trả lời: “Không không, cái lớn nhất này đã làm việc ấy. Nếu những cái này biết nói thì hãy hỏi chúng.”

65. Bọn chúng bèn nhìn nhau nói rằng: “Chính các người đã làm vậy.”

66. Và cả bọn cúi đầu xuống vì sự xấu hổ, nói rằng: “Người hẳn biết những vật này không thể nói được.”

67. Hẳn nói: “Thề thì thay vì A-La các người lại thờ phụng những vật không thể giúp ích cũng không thể làm hại các người hay sao?

68. “Các người và những vật mà các người thờ phụng thay vì A-La, thật đáng tởm thay! Các người còn chưa hiểu sao?”

69. Chúng bèn nói: “Nếu các người muốn ra tay, hãy hóa thiêu hẳn và bảo vệ chư thần của các người.”

70. Lúc đó Ta đã phán: “Hỡi lừa đồ, hãy nguội đi và chớ hại đến Abraham!”

71. Chúng lại tìm cách hãm hại hẳn, nhưng Ta đã làm cho chúng phải thảm bại.

72. Ta đã cứu hẳn với Lot và dẫn cả hai đến nơi mà Ta đã chúc phúc cho vạn dân.

73. Rồi Ta đã ban cho hẳn Isaac và đưa cháu là Jacob, Ta đã làm cho họ trở thành người chính trực.

74. Ta đã khiến họ làm người lãnh đạo, theo

جَعَلْنَاهُمْ جَدًّا إِذْ اِلَّا كِبِيرًا لَّهُمْ لَعَلَّهُمْ اِلَّا يَرْجِعُونَ ﴿٥٩﴾

قَالُوا مَنْ فَعَلَ هَذَا بِالْهَيْتَانِ اِنَّهِنَّ لَبِنَ الظَّالِمِيْنَ ﴿٦٠﴾

قَالُوا سَبَعْنَا فَنَدَّ رُؤُوسَهُمْ يَقَالُ لَهُ اِبْرٰهِيْمُ ﴿٦١﴾

قَالُوا فَاْتُوا بِهٖ عَلٰٓى اَعْيُنِ النَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَشْهَدُوْنَ ﴿٦٢﴾

قَالُوا اِنَّكَ فَعَلْتَ هَذَا بِالْهَيْتَانِ يَا اِبْرٰهِيْمُ ﴿٦٣﴾

قَالَ بَلْ فَعَلَهُ كَيْدُهُمْ هٰذَا فَسَلُّوْهُمْ اِنْ

كَانُوْا يَنْظِقُوْنَ ﴿٦٤﴾

فَرَجَعُوْا اِلَى اَنْفُسِهِمْ فَقَالُوْا اِنَّكُمْ اَسْمُ الظَّالِمِيْنَ ﴿٦٥﴾

ثُمَّ نَكَّسُوْا عَلٰٓى رُؤُوسِهِمْ لَقَدْ عَلِمْتُمْ مَا هٰؤُلَاءِ

يَنْظِقُوْنَ ﴿٦٦﴾

قَالَ اَتَعْبُدُوْنَ مِنْ دُوْنِ اللّٰهِ مَا لَا يَنْفَعُكُمْ

شَيْئًا وَّلَا يَضُرُّكُمْ ﴿٦٧﴾

اَفِ اِنَّكُمْ وَلِمَا تَعْبُدُوْنَ مِنْ دُوْنِ اللّٰهِ اَفْلَا

تَعْقِلُوْنَ ﴿٦٨﴾

قَالُوْا اِحْزِقُوْهُ وَاَنْصُرُوْا اِلَهِيْنَكُمْ اِنْ كُنْتُمْ فٰعِلِيْنَ ﴿٦٩﴾

فَلَمَّا يَتَاَرَكُوْنِيْ بَرَدًا وَّسَلَمًا عَلٰٓى اِبْرٰهِيْمُ ﴿٧٠﴾

وَاَرَادُوْا بِهٖ كَيْدًا فَجَعَلْنَاهُمْ الْاٰخِسْرِيْنَ ﴿٧١﴾

وَنَجَّيْنٰهُ وَّلُوْطًا اِلَى الْاَرْضِ الَّتِي بَرَكْنَا فِيْهَا

لِلْعٰلَمِيْنَ ﴿٧٢﴾

وَوَهَبْنَا لَهُ اِسْحٰقَ وَّيَعْقُوْبَ نٰوَالَةً وَّوَكَّلْنَا

جَعَلْنٰهُمْ صٰلِحِيْنَ ﴿٧٣﴾

وَجَعَلْنَاهُمْ اٰيَةً يَّهْدُوْنَ بِاَمْرِنَا وَاَوْحَيْنَا

mệnh lệnh của Ta mà dẫn dắt con người. Ta đã khải thị cho họ rằng phải năng làm việc thiện, năng cầu nguyện và bố thí. Và họ chỉ tôn thờ Ta mà thôi.

75. Ta đã ban cho Lot sự khôn ngoan và kiên thức. Ta đã cứu hắn thoát khỏi thị trần thường làm chuyện đáng tởm. Thật là bọn hung dữ và phản trắc.

76. Ta đã tiếp nhận hắn vào vòng từ bi của Ta, bởi hắn là kẻ chính trực.

77. Và trước đó khi Noah kêu gọi Ta, Ta đã nghe thấu lời cầu nguyện của hắn và đã giải thoát hắn với gia tộc khỏi cơn tai biến.

78. Ta đã giúp hắn chống lại những kẻ thù nhận Phép Lạ của Ta. Bởi chúng toàn là lũ hung bạo nên Ta đã làm chìm đắm tất cả.

79. Hãy nhớ lúc Đavít và Sôlômôn phân xử về thửa ruộng đã bị bẫy trù của người khác giẫm lên. Ta đã làm nhân chứng trong việc phân xử của họ.

80. Và Ta đã ban cho Sôlômôn trí phán đoán vấn đề ấy và ban cho cả hai sự khôn ngoan với kiên thức. Chính Ta đã khiến núi non và chim chóc cùng với Đavít ca ngợi Chúa Trời.

81. Ta đã dạy hắn cách làm áo giáp để các người giữ mình tránh khỏi vũ lực. Các người có biết cảm tạ chăng?

82. Ta đã ban cho Sôlômôn luồng gió mạnh. Nó đã theo lệnh của hắn mà thổi về xứ mà Ta đã chúc phúc. Ta biết mọi điều thật trường tận.

83. Và Ta cũng đã ban cho hắn những người thợ lặn và làm cả những công việc khác, chính Ta đã trông chừng họ.

إِيَّاهُمْ فَعَدَّ الْخَيْرَاتِ وَرَاقَمَ الصَّلَوَةَ وَرَأَيْتَهُ  
الرَّكُوتَةَ وَكَانُوا لَنَا عَمِيدِينَ ﴿٦٥﴾

وَلَوْطًا آتَيْنَاهُ حُكْمًا وَعِلْمًا وَرَجَّيْنَاهُ مِنَ الْقَرِيْبَةِ  
الَّتِي كَانَتْ تَعْمَلُ الْخَبِيْثَ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمَ سَوْءٍ  
فُسِّقِيْنَ ﴿٦٦﴾

وَأَدْخَلْنَاهُ فِي رَحْمَتِنَا إِنَّهُ مِنَ الصَّالِحِيْنَ ﴿٦٧﴾  
وَنُوحًا إِذْ نَادَى مِنْ قَبْلُ فَاسْتَجَبْنَا لَهُ فَنَجَّيْنَاهُ  
وَأَهْلَهُ مِنَ الْكَرْبِ الْعَظِيْمِ ﴿٦٨﴾

وَنَصْرَنَاهُ مِنَ الْقَوْمِ الَّذِيْنَ كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا  
إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمَ سَوْءٍ فَأَغْرَقْنَاهُمْ أَجْمَعِيْنَ ﴿٦٩﴾

وَدَاوُدَ وَسُلَيْمَانَ إِذْ يَحْكُمِيْنَ فِي الْحَرْثِ إِذْ  
نَفَسَتْ فِيْهِ غَمَمُ الْقَوْمِ وَكُنَّا لِحُكْمِهِمْ شَاهِدِيْنَ ﴿٧٠﴾  
فَفَهَّمْنَاهَا سُلَيْمَانَ وَكُلًّا آتَيْنَاهُ حُكْمًا وَعِلْمًا وَرَوَّ  
سَخَرْنَا مَعَ دَاوُدَ الْجِبَالَ يُسَبِّحْنَ وَالطَّيْرَ وَكُنَّا  
فَاعِلِيْنَ ﴿٧١﴾

وَعَلَّمْنَاهُ صَنْعَةَ لَبُؤْسٍ لِّكُمُ لِنُخْصِكُمْ مِنْ  
بِأَسْمِكُمْ فَهَلْ أَنْتُمْ شَاكِرُونَ ﴿٧٢﴾

وَلِسُلَيْمَانَ الرِّيْحَ عَاصِفَةً تَجْرِيْ بِأَمْرِهِ إِلَى  
الْأَرْضِ الَّتِي بَرَكْنَا فِيْهَا وَكُنَّا بِكُلِّ شَيْءٍ  
عَلِيْمِيْنَ ﴿٧٣﴾

وَمِنَ الشَّيْطَانِ مَنْ يَّغْوُصُونَ لَهُ وَيَعْمَلُونَ  
عَمَّا دُونَ ذَلِكَ وَكُنَّا لَهُمْ حَافِظِيْنَ ﴿٧٤﴾

84. Hãy nhớ lúc Job kêu cứu với Chúa: “Tôi đã gặp nạn và Ngài là Đấng từ bi hơn hết trong những ai hằng nhủ lòng từ bi.”

وَإِيُّوبَ إِذْ نَادَى رَبَّهُ أَنِّي مَسْنِي الضُّرَّ وَأَنْتَ  
أَرْحَمُ الرَّاحِمِينَ ﴿٧٤﴾

85. Nên Ta đã đáp lại lời câu nguyện của hần và đã cất bỏ hoạn nạn mà hần chịu đựng. Rồi Ta đã ban cho hần phần gấp đôi hơn lúc trước, là lòng thương xót và sự khuyên cáo dành cho những người biết thờ kính.

فَأَسْبَغْنَا لَهُ فَكُفْنَا مَا بِهِ مِنْ ضُرٍّ وَآتَيْنَاهُ أَهْلَهُ  
وَإِثْلَهُمْ مَعَهُمْ رَحْمَةً مِنْ عِنْدِنَا وَذِكْرًا  
لِلْعَابِدِينَ ﴿٧٥﴾

86. Hãy nhớ đên Ishmael, Idris và Dhu'l-Kifl. Cả ba đều là những người kiên quyết.

وَإِسْمَاعِيلَ وَإِدْرِيسَ وَذَا الْكِفْلِ كُلٌّ مِنَ  
الصَّابِرِينَ ﴿٧٦﴾

87. Ta đã đón họ vào vòng từ bi của Ta, bởi họ là những người chính trực.

وَأَدْخَلْنَاهُمْ فِي رَحْمَتِنَا إِنَّهُمْ مِنَ الصَّالِحِينَ ﴿٧٧﴾

88. Hãy nhớ lúc Dhu'l-Nun nổi giận bỏ đi và nghĩ rằng mệnh lệnh của Ta không thể nào rớt tới hần. Nhưng trong bóng tối hần đã kêu cứu: “Không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài, Ngài vinh hiển thay. Tôi thật là kẻ bất lương.”

وَذَا النُّونِ إِذْ ذَهَبَ مُغَاضِبًا فَظَنَّ أَنْ لَنْ نَقْدِرَ  
عَلَيْهِ فَنَادَى فِي الظُّلُمَاتِ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ  
سُبْحَانَكَ ۖ إِنِّي كُنْتُ مِنَ الظَّالِمِينَ ﴿٧٨﴾

89. Nên Ta đã đáp lại lời câu nguyện của hần và đã cứu hần thoát khỏi tai ương. Ta đã cứu giúp các tín đồ như thể ấy.

فَأَسْبَغْنَا لَهُ وَنَجَّيْنَاهُ مِنَ الْعَمْرِ ۖ وَكَانَ لَكَ  
نُجَى الْمُؤْمِنِينَ ﴿٧٩﴾

90. Hãy nhớ lúc Zacarya cầu khẩn Chúa: “Lạy Chúa, xin đừng để tôi bị tuyệt dòng giống, vì Ngài là Đấng thừa kế ưu tú nhất.”

وَذَكَرَ إِذْ نَادَى رَبَّهُ رَبِّ لَا تَذَرْنِي فَرْدًا  
وَأَنْتَ خَيْرُ الْوَارِثِينَ ﴿٨٠﴾

91. Nên Ta đã đáp lại lời khẩn cầu của hần, ban cho hần Joan và chữa lành vợ của hần. Họ tranh nhau làm việc thiện và thường kêu gọi Ta với lòng hy vọng lẫn sợ hãi. Lúc nào họ cũng tỏ vẻ cung kính trước nhan Ta.

فَأَسْبَغْنَا لَهُ وَوَهَبْنَا لَهُ يَحْيَىٰ وَأَصْلَحْنَا لَهُ  
وَرَوْجَهُ ۖ إِنَّهُمْ كَانُوا يُسِرُّونَ فِي الْخَيْرَاتِ وَ  
يَدْعُونَكَ رَغْبًا وَرَهْبًا ۖ وَكَانُوا لَنَا خُشِعِينَ ﴿٨١﴾

92. Nói về người đàn bà đã giữ lòng trong sạch, Ta đã phá hơi Thánh Linh vào người nàng, làm nàng và đứa con thành Phép Lạ cho vạn dân.

وَالَّتِي أَحْصَنَتْ فَرْجَهَا فَنَفَخْنَا فِيهَا مِنْ رُوحِنَا  
وَجَعَلْنَاهَا وَابِنَهَا آيَةً لِلْعَالَمِينَ ﴿٨٢﴾

93. Quả thật đây là tập đoàn của các người, là tập đoàn duy nhất, và Ta là Chúa của các người nên hãy tôn thờ Ta.

إِنَّ هَذِهِ أُمَّتُكُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً ۖ وَأَنَا رَبُّكُمْ  
فَاعْبُدُونِ ﴿٨٣﴾

94. Nhưng chúng đã chia rẽ ra vì vãn đê ấy, dù tất cả rồi sẽ trở về nơi Ta.

95. Nên kẻ nào nằng làm việc thiện và biết tin tưởng, nỗ lực của hắn sẽ không hề bị quên lãng, vì chắc chắn Ta sẽ ghi chép nó.

96. Thành thị nào đã bị Ta tàn phá thì dân cư nơi đó không thể trở về được, đây là qui luật bất khả xâm phạm.

97. Ngay cả khi Gog và Magog được thả ra, Chúng sẽ từ mọi sườn núi ào ạt tiền tới.

98. Rồi lời hứa thật sự sẽ xảy ra. Hãy xem, đôi mắt của những kẻ bất tín sẽ trợn trắng ra và chúng sẽ nói: "Hỡi ôi, thật là tai họa. Chúng ta thật đã chẳng ngờ đến việc này. Không, chúng ta đã làm việc ác đức!"

99. "Các người và những vật mà các người tôn thờ ngoài A-La, chắc chắn sẽ thành nhiên liệu dưới Hỏa Ngục, nơi mà các người sẽ đến."

100. Nêu những vật này là thần thánh, chúng đã chẳng rori xuống đó. Nhưng rốt cuộc cả bọn sẽ phải sông vĩnh viễn nơi đó.

101. Nơi đó vang rền lời than thở của chúng, nhưng chúng sẽ không nghe được tiếng nào cả.

102. Nhưng kẻ nào đã được Ta hứa ban thưởng thì sẽ được lia xa khỏi chốn ấy.

103. Họ sẽ không nghe đến một tiếng thì thăm ở nơi đó và sẽ được sông đời đời ở nơi mà họ đã ao ước.

104. Cơn khủng khiếp lớn nhất sẽ không làm phiến não họ và các thiên sứ sẽ đón chào rằng: "Đây là ngày mà các người đã được hứa."

105. Ngày ấy Ta sẽ cuộn tròn vòm trời lại như người thợ ký cuộn giấy. Ta đã thực hiện sự sáng tạo đầu tiên, nên Ta sẽ làm lại lần nữa. Ta sẽ thực hành điều đó như là lời hứa với chính

وَتَقَطَّعُوا أَمْوَالَهُمْ بَيْنَهُمْ كُلُّ رِبِينٍ رِجُوعُونَ ﴿٩٤﴾

فَمَنْ يَعْمَلْ مِنَ الصَّالِحَاتِ وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَلَا كُفْرَانَ لِسَعْيِهِ وَإِنَّا لَهُ كَاتِبُونَ ﴿٩٥﴾

وَحَرَمٌ عَلَى قُرْبِيٍّ أَهْلَكْنَاهَا أَنَّهُمْ لَا يَرْجِعُونَ ﴿٩٦﴾  
حَتَّىٰ إِذَا فُتِحَتْ يَأْجُوجُ وَمَأْجُوجُ وَهُمْ مِنْ كُلِّ

حَدَبٍ يَسْلُونَ ﴿٩٧﴾

وَاقْتَرَبَ الْوَعْدُ الْحَقِّ إِذْ أَخَذَ ابْنُ شَاقِصَةَ أَصَارَ الَّذِينَ كَفَرُوا يُؤْيَلِنَا أَن كُنَّا فِي غَفْلَةٍ مِنْ هَذَا بَلْ كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿٩٨﴾

إِنَّكُمْ وَمَا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ حَصَبُ جَهَنَّمَ أَنتُمْ لَهَا وَرِدُونَ ﴿٩٩﴾

لَوْ كَانَ هَؤُلَاءِ إِلَهًا مَا وَرَدُوا هَاهُ وَكُلٌّ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿١٠٠﴾

لَهُمْ فِيهَا زَفِيرٌ وَهُمْ فِيهَا لَا يَسْمَعُونَ ﴿١٠١﴾

إِنَّ الَّذِينَ سَبَقَتْ لَهُمْ مِنَّا الْحُسْنَىٰ أُولَٰئِكَ عَنْهَا مُبْعَدُونَ ﴿١٠٢﴾

لَا يَسْمَعُونَ حَسِيسَهَا ۖ وَهُمْ فِي مَا اشْتَهَتْ أَنفُسُهُمْ خَالِدُونَ ﴿١٠٣﴾

لَا يَحْرُغُهُمُ الْفَرْعُ الْأَكْبَرُ وَتَتَلَقَّاهُمُ الْمَلَائِكَةُ هَذَا يَوْمُكُمْ الَّذِي كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿١٠٤﴾

يَوْمَ نَطْوِي السَّمَاءَ كَطَيِّ السِّجِلِ لِلْكِتَابِ كَمَا بَدَأْنَا أَوَّلَ خَلْقٍ نُعِيدُهُ وَعَدَّا عَلَيْهَا بِإِنَّا كُنَّا

bản thân Ta.

106. Ta đã ghi trong quyển Thánh Thi của Đavít, sau lời khuyên cáo, rằng những bề tôi chính trực của Ta sẽ được thừa hưởng đất lành.

107. Đây cũng đủ là thông điệp ban cho những ai thờ phụng Chúa Trời.

108. Ta đã phái người xuống chỉ để làm sự từ bi ban cho vạn dân.

109. Hãy bảo: “Ta đã được khai thị rằng Chúa của các người là Chúa Trời Duy Nhất. Các người có chịu quy y chăng?”

110. Nhưng nếu chúng quay lưng đi, hãy bảo: “Ta đã nhất loạt cáo tri cho các người biết. Song ta không rõ điều mà các người đã được hứa sắp xảy ra hay hãy còn xa đây.

111. “Quả thật, Ngài thấu rõ những điều mà các người nói ra và cũng thấu rõ những điều mà các người giấu giếm trong lòng.

112. “Và ta cũng không rõ ấy là sự thù thách cho các người hay chỉ là lạc thú trong một thời gian ngắn mà thôi.”

113. Hãy bảo: “Lạy Chúa, xin hãy dựa vào sự thật mà phân xử. Chúa của chúng tôi là Chúa Trời đầy ân đức, sự cứu trợ của Ngài rất cần thiết để đối phó với những điều mà các người chủ trương.”

فُعِلِينَ ﴿١٥﴾

وَلَقَدْ كَتَبْنَا فِي الزُّبُورِ مِنْ بَعْدِ الذِّكْرِ

أَنَّ الْأَرْضَ يَرْثُهَا عِبَادِيَ الصَّالِحُونَ ﴿١٦﴾

إِنَّ فِي هَذَا لَبَلَاغًا لِقَوْمٍ عَابِدِينَ ﴿١٧﴾

وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا رَحْمَةً لِّلْعَالَمِينَ ﴿١٨﴾

قُلْ إِنَّمَا يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُكُمُ اللَّهُ وَاحِدٌ ۚ

فَهَلْ أَنْتُمْ مُّسْلِمُونَ ﴿١٩﴾

فَإِنْ تَوَلَّوْا فَقُلْ آذَنْتُكُمْ عَلَىٰ سَوَاءٍ وَإِنِ آذَرْتَنِي

أَقْرَبُ ۚ أَمْ بَعِيدٌ ۚ مَا تُوعَدُونَ ﴿٢٠﴾

إِنَّهُ يَعْلَمُ الْجَهْرَ مِنَ الْقَوْلِ وَيَعْلَمُ مَا تَكْتُمُونَ ﴿٢١﴾

وَإِنِ آذَرْتَنِي لَعَلَّهُ فِتْنَةٌ لِّكُمْ وَمَتَاعٌ إِلَىٰ

حِينٍ ﴿٢٢﴾

قُلْ رَبِّ احْكُم بِالْحَقِّ وَرَبُّنَا الرَّحْمَنُ الْمُسْتَعَانُ

عَلَىٰ مَا تَصِفُونَ ﴿٢٣﴾

﴿٢٣﴾



SỰ HÀNH HƯƠNG  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Hỡi các người, hãy kính sợ Chúa của các người, bởi cơn chân động của Giờ Khắc ấy quả thật là dữ dội.

3. Ngày mà các người chứng kiến việc ấy, người đàn bà đang cho con bú sẽ quên cả đứa con đang bú, người đàn bà đang mang thai sẽ bị xảy thai, người sẽ thấy mọi người như đang say rượu nhưng thật ra họ chẳng hề say sưa, bởi hình phạt của A-La thật là khốc liệt.

4. Trong đám nhân gian có kẻ không hề biết gì mà dám bàn luận về A-La và lúc nào cũng nghe lời bọn phản trắc satăng,

5. Với những kẻ này, thiên mệnh đã định rằng: 'Kẻ nào kết bạn với hắn sẽ bị hắn làm cho lấm lạc và sẽ bị dẫn tới hình phạt ở Hỏa Ngục.'

6. Hỡi nhân gian, nêu các người nghi ngờ Sự Phục Sinh, hãy nhớ rằng Ta đã tạo các người từ đất bụi, rồi từ một giọt tinh trùng, từ một giọt máu đông, và từ những mảnh thịt, có cái ra hình, có cái không có hình dạng, để cho các người hiểu quyền năng của Ta. Và Ta đã gây ra vật mà Ta muốn giữ lại trong bào thai một thời kỳ đã định; rồi cho các người ra đời thành trẻ sơ sinh, sau đó Ta đã lo cho các người được trưởng thành. Trong các người có kẻ bị chêt lúc còn thơ ấu, hoặc có kẻ được sống đến tuổi già đến đời quên hết những điều đã hiểu biết. Nay người đang thấy mặt đất khô cằn nhưng khi Ta làm mưa xuống, mặt đất sẽ động dậy và cằn

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
يَا أَيُّهَا النَّاسُ اتَّقُوا رَبَّكُمُ إِنَّ زَلْزَلَةَ السَّاعَةِ  
شَيْءٌ عَظِيمٌ ①

يَوْمَ تَرَوْنَهَا تَذْهَلُ كُلُّ مُرْضِعَةٍ عَمَّا أَرْضَعَتْ  
وَتَضَعُ كُلُّ ذَاتِ حَمْلٍ حَمْلَهَا وَتَرَى النَّاسَ  
سُكَرَاءَ وَ مَا هُمْ بِسُكَرَاءَ وَلَكِنْ عَذَابُ اللَّهِ  
شَدِيدٌ ②

وَمِنَ النَّاسِ مَنْ يُجَادِلُ فِي اللَّهِ بِغَيْرِ عِلْمٍ وَ  
يَتَّبِعُ كُلَّ شَيْطَانٍ مَّرِيدٍ ③

كُتِبَ عَلَيْهِ أَنَّهُ مَنْ تَوَلَّاهُ فَأَتَهُ بُعْدُهُ وَيَهْدِيهِ  
إِلَى عَذَابِ السَّعِيرِ ④

يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنْ كُنْتُمْ فِي رَيْبٍ مِّنَ الْبُعْثِ فَإِنَّا  
خَلَقْنَاكُمْ مِّنْ تُرَابٍ ثُمَّ مِنْ نُّطْفَةٍ ثُمَّ مِنْ عَلَقَةٍ  
ثُمَّ مِنْ مُّضْغَةٍ مُّخَلَّقَةٍ وَغَيْرِ مُخَلَّقَةٍ لِّنُبَيِّنَ  
لَكُمْ وَنُقَرُّ فِي الْأَرْحَامِ مَا نَشَاءُ إِلَىٰ آجَلٍ مُّسْتَقَرَّرٍ  
ثُمَّ نُخْرِجُكُمْ طِفْلًا ثُمَّ لِنَبْلُغَنَّ أَشْدَّكُمْ وَمِنْكُمْ  
مَّنْ يُّتَوَفَّىٰ وَمِنْكُمْ مَّنْ يُّرَدُّ إِلَىٰ أَذْهَلِ الْعُمُرِ لِنُبَيِّنَا  
بِعِلْمٍ مِّنْ بَعْدِ عِلْمٍ سَنُبَاهُ وَتَرَى الْأَرْضَ هَامِدَةً  
فَإِنَّا أَنْزَلْنَا عَلَيْهَا الْمَاءَ فَهَاتَرَتْ وَرَبَّتْ وَابْتَنَتْ

lên, sinh ra mọi loài thảo mộc đẹp đẽ.

7. Ấy bởi vì A-La là chân lý là Đấng cai trị hồi sinh và Ngài có quyền năng thực hiện mọi việc.

8. Và bởi vì Giờ Khắc ấy chắc chắn sẽ xảy ra mà không có gì phải nghi ngờ cả, lúc đó A-La sẽ hồi sinh những người trong mộ.

9. Trong đám nhân gian có kẻ không hề biết gì, không có một phương châm và không có một Kinh thư minh bạch nào cả mà dám bàn luận về A-La,

10. Đi đứng một cách kiêu hãnh và làm cho người khác lạc khỏi con đường của A-La. Kiệp này hẳn sẽ bị nhục nhã và đến Ngày Phục Sinh Ta sẽ cho hẳn nếm mùi của hình phạt hỏa thiêu.

11. Đây là vì hành động mà chính tay các người đã làm, và A-La không hề đòi đãi bắt công với bề tôi của Ngài.

12. Và trong đám nhân gian cũng có kẻ thờ phụng A-La một cách hời hợt. Khi gặp vận may thì hẳn hài lòng nhưng khi gặp sự thử thách thì hẳn liên sa ngã. Những kẻ này rồi sẽ bị tổn thất ở kiếp này và cả kiếp sau. Thật là sự thua thiệt rõ ràng.

13. Hẳn không màng đến A-La và kêu gọi những kẻ không thể gieo họa cũng không thể giúp ích gì cho hẳn. Thật là sự lầm lạc quá đỗi.

14. Hẳn kêu gọi đến kẻ mà môi tai họa đang ở kề cận hơn là lợi ích. Thật là người bảo hộ tai hại biết bao, thật là kẻ đồng đảng tai hại biết bao.

15. Chắc chắn A-La sẽ cho những kẻ tin tưởng và năng làm việc thiện vào Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới. A-La đã muốn thì làm

مِنْ كُلِّ ذَوْجٍ بِمِيعَةٍ ①

ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْحَقُّ وَأَنْتَ يُحْيِي الْمَوْتَى وَ  
أَنْتَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ②

وَأَنَّ السَّاعَةَ آتِيَةٌ لَا رَيْبَ فِيهَا وَأَنَّ اللَّهَ  
يَبْعَثُ مَنْ فِي الْقُبُورِ ③

وَمِنَ النَّاسِ مَنْ يُجَادِلُ فِي اللَّهِ بِغَيْرِ عِلْمٍ وَ  
لَا هُدًى وَلَا كِتَابٍ مُنِيرٍ ④

ثَانِي عَظْفِهِ لِيُضِلَّ عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ لَهُ فِي  
الدُّنْيَا حِزْبٌ وَإِنَّ يَوْمَ الْقِيَامَةِ عَذَابُ  
الْحَرِيقِ ⑤

ذَلِكَ بِمَا قَدَّمْت يَدَكَ وَأَنَّ اللَّهَ لَيْسَ بِظَلِيمٍ  
لِّلْعَبِيدِ ⑥

وَمِنَ النَّاسِ مَنْ يَبْغِدُ اللَّهَ عَلَى حَرْفٍ فَإِنْ  
أَصَابَهُ خَيْرٌ لِّطَمَآنٍ بِهِ وَإِنْ أَصَابَتْهُ فَسَنَةٌ  
إِنْقَلَبَ عَلَى وَجْهِهِ تَفَّ حَسَرَ الدُّنْيَا وَالْآخِرَةَ  
ذَلِكَ هُوَ الْخُسْرَانُ الْمُبِينُ ⑦

يَدْعُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَا يَنْفَعُهُمْ وَمَا لَا  
يَنْفَعُهُمْ ذَلِكَ هُوَ الضَّلَالُ الْبَعِيدُ ⑧

يَدْعُوا لَنْ ضَرَّهُ أَقْرَبُ مِنْ نَفْعِهِ لَيْسَ  
الْبَوْلَى وَلَيْسَ الْعَشِيرُ ⑨

إِنَّ اللَّهَ يَدْخُلُ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ  
جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ إِنَّ اللَّهَ يَفْعَلُ



ngay.

مَا يُرِيدُ ⑮

16. Kề nào nghĩ rằng A-La sẽ không hề trợ giúp người (Nhà Tiên Tri) ở kiếp này cũng như Kiếp Lai Sinh, hãy để hấn tìm lỗi lên trời và cắt đứt sự cứu trợ của Ngài. Rồi hãy để hấn xem âm mưu ấy có thể nào trừ khử được nguyên nhân làm hấn nổi giận hay không.

مَنْ كَانَ يَظُنُّ أَنْ لَنْ يَبْصُرَهُ اللَّهُ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ فَلْيَمْدُدْ بِسَبَبٍ إِلَى السَّمَاءِ ثُمَّ لِيَقْطَعْ فَلْيَنْظُرْ هَلْ يُدْهِبَنَّ كَيْدَهُ مَا يَغِيظُ ⑮

17. Như thế ấy Ta đã ban nó (Kinh Koran) xuống như là Phép Lạ hiển nhiên và chắc chắn A-La sẽ dẫn dắt kẻ nào Ngài muốn.

وَكَذَلِكَ أَنْزَلْنَاهُ آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ وَأَنَّ اللَّهَ يَهْدِي مَنْ يُرِيدُ ⑯

18. Còn những người biết tin tưởng, những tín đồ đạo Do-Thái, tín đồ đạo Sabi, tín đồ đạo Thiên Chúa, tín đồ đạo Bái hỏa và tín đồ thờ đa thần giáo, đến Ngày Phục Sinh A-La sẽ phân xử giữa họ, bởi Ngài luôn luôn chứng kiến mọi việc.

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَالَّذِينَ هَادُوا وَالصَّالِينَ وَالتَّصَالِي وَالْمَجُوسَ وَالَّذِينَ أَشْرَكُوا إِنَّ اللَّهَ يَفْعَلُ بَيْنَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ إِنَّ اللَّهَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ⑰

19. Việc muôn loài trên trời và dưới đất, mặt trời mặt trăng và các vì sao, núi non cây cối đã thú và đa số nhân gian đều thờ kính A-La, người chưa thấy hay sao? Nhưng cũng có nhiều kẻ đáng bị trừng phạt. Kề nào mà A-La hắt hủi sẽ không được ai kính trọng cả. Đương nhiên A-La thực hành bất cứ điều gì Ngài muốn.

أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ يَسْجُدُ لَهُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَمَنْ فِي الْأَرْضِ وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ وَالنُّجُومُ وَالْجِبَالُ وَالشَّجَرُ وَالدَّوَابُّ وَكَثِيرٌ مِنَ النَّاسِ وَكَثِيرٌ حَقَّ عَلَيْهِ الْعَذَابُ وَمَنْ يُهِنِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ مُكْرِمٍ إِنَّ اللَّهَ يَفْعَلُ مَا يَشَاءُ ⑱

20. Hai phe này là hai phe thù địch với nhau và thường tranh luận về Chúa của họ. Y phục bằng lửa đỏ sẽ được cắt may sẵn dành cho bọn bất tín và nước sôi bỏng sẽ tưới lên đầu chúng,

هَذِهِ خَصْمَانِ اخْتَصَمُوا فِي رَبِّهِمْ فَالَّذِينَ كَفَرُوا قُطِعَتْ لَهُمْ نِيَابٌ مِنْ نَارٍ يُصَبُّ مِنْ فَوْقِ رُءُوسِهِمُ الْحَمِيمُ ⑲

21. Vì thế ruột gan và da thịt của chúng sẽ bị tan ra,

يَبْصُرُهُ بِهَا فِي بَطُونِهِمْ وَالْجُلُودُ ⑲

22. Rồi hãy còn gậy sắt dành cho chúng.

وَلَهُمْ مَقَامِعٌ مِنْ حَدِيدٍ ⑳

23. Mỗi khi chúng toan thoát khỏi sự đau đớn, chúng sẽ bị kéo trở lại: “Hãy nằm mùi hình phạt hòa thiêu”

كُلَّمَا أَرَادُوا أَنْ يَخْرُجُوا مِنْهَا مِنْ غَمٍّ أُعِيدُوا فِيهَا وَذُقُوا عَذَابَ الْحَرِيقِ ㉑

24. Nhưng A-La sẽ cho những người tin tưởng và năng làm việc thiện vào Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới. Họ sẽ được trang sức bằng vòng tay bằng hoàng kim với ngọc trai, y phục thì dệt bằng tơ lụa.

25. Họ sẽ được dẫn dắt trên lời nói chân chính và được hướng dẫn trên con đường của Chúa Trời đáng ca ngợi.

26. Những kẻ không hề tin tưởng, cản trở những người theo đuổi con đường của A-La và cản trở những người đến Thánh Điện mà Ta đã cho phép mọi người có quyền vào, dù họ là những người định cư nơi đó hay là những du khách từ sa mạc đến; và những kẻ làm điều gian tà phi pháp trong đó, Ta sẽ cho những kẻ này nếm mùi hình phạt đau đớn.

27. Hãy nhớ lúc Ta chọn chỗ cho Abraham lập Thánh Điện và phán: “Chớ thờ ai chung với Ta, hãy giữ Thánh Điện lúc nào cũng thanh sạch cho những người hành hương đi vòng quanh đó, những người đứng dậy và cúi mình xuống để cầu nguyện;

28. “Hãy tuyên cáo cho nhân loại biết Sự Hành Hương. Họ sẽ đi bộ, hoặc từ chôn xa cỡ lạp đà gây ôm đến với người,

29. “Để chứng kiến việc hữu ích cho họ, và để ca ngợi Danh A-La trong suốt thời gian đã định, trên những gia súc để tể lễ mà Ngài đã ban cho họ. Hãy ăn những vật ấy và nhớ chia phần cho những kẻ nghèo khổ.

30. “Rồi hãy cho họ tẩy sạch mình mảy, làm tròn lời thề và tuân hành quanh Thánh Điện chỗ thờ.”

31. Ấy là mệnh lệnh của Chúa Trời. Kẻ nào tôn trọng giới luật của A-La, kẻ ấy sẽ được Chúa vờ lòng. Các người được phép ăn thịt gia súc,

إِنَّ اللَّهَ يُدْخِلُ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ يُجْلُونَ فِيهَا مِنْ أَسَاوِرَ مِنْ ذَهَبٍ وَلُؤْلُؤًا وَلِبَاسَهُمْ فِيهَا حَرِيرٌ ﴿٢٤﴾

وَهُدُّوْا إِلَى الصَّالِحِ مِنَ الْقَوْلِ ۗ وَهُدًى إِلَى صِرَاطٍ الْحَمِيدِ ﴿٢٥﴾

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَيَصُدُّونَ عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ وَالْمَسْجِدِ الْحَرَامِ الَّذِي جَعَلْنَاهُ لِلنَّاسِ سَوَاءً الْعَاكِفُ فِيهِ وَالْبَادِ وَمَنْ يُرِدْ فِيهِ بِإِلْحَادٍ بِظُلْمٍ نُذِقْهُ مِنْ عَذَابِ الْعَذَابِ ﴿٢٦﴾

وَأَذِّنْ فِي النَّاسِ بِالْحَجِّ يَأْتُوكَ رِجَالًا وَعَلَى كُلِّ صَامِرٍ لِتَيْنٍ مِنْ كُلِّ فَجٍّ عَبِيقٍ ﴿٢٧﴾

لِيَشْهَدُوا مَنَافِعَ لَهُمْ وَيَذْكُرُوا اسْمَ اللَّهِ فِي أَيَّامٍ مَعْلُومَاتٍ عَلَى مَا رَزَقْتَهُمْ مِنْ بَهِيمَةِ الْأَنْعَامِ فَكُلُوا مِنْهَا وَأَطِيعُوا أَمْرَ الْفَقِيرِ ﴿٢٨﴾

ثُمَّ لِيَقْضُوا تَفَثَهُمْ وَلِيُوفُوا نَدْوَهُمْ وَيُحْضِرُوا بِالْبَيْتِ الْعَرَبِيِّ ﴿٢٩﴾

ذَلِكَ وَمَنْ يُعْظَمْ حُرْمَتِ اللَّهِ فَهُوَ خَبِيرٌ لَهُ عِنْدَ رَبِّهِ ۗ وَأَحَلَّتْ لَكُمْ الْأَنْعَامَ إِلَّا مَا يُنْتَلَى عَلَيْكُمْ

ngoại trừ những vật đã được cáo tri. Hãy lánh xa việc tê lễ hình tượng, hãy lánh xa những lời giả dối.

32. Hãy giữ lòng trung thành với A-La và chớ thờ ai chung với Ngài. Kê nào thờ ai chung với A-La thì giống như kê rơi từ trời cao xuống và bị chim chóc ría hoặc bị gió cuốn đi đến chỗ xa xôi.

33. Thật vậy, kê nào tôn trọng nghi thức đối với A-La, điều ấy do lòng chính trực mà ra.

34. Vật thượng hiền sẽ giúp ích cho các người trong một thời gian đã định, sau đó nó sẽ được đem đi tê lễ ở Thánh Điện cổ thời.

35. Ta đã san định ra nghi thức thượng hiền cho các dân tộc, để họ xưng tụng Danh A-La trên những gia súc mà Ngài đã ban cho họ. Chúa của các người là Chúa Trời Duy Nhất. Nên các người hãy quy y nơi Ngài. Và người hãy báo tin lành cho những người khiêm tốn,

36. Con tim của họ đầy lòng kính sợ khi nghe đến Danh A-La, dù có việc gì xảy ra đi nữa họ đều kiên nhẫn chịu đựng, nâng cầu nguyện và thường bỏ thí những gì Ta đã ban cho họ.

37. Con lạc đà mà Ta đã định cho các người làm vật thượng hiền cho A-La là loài gia súc rất hữu ích cho các người. Nên hãy xưng tụng Danh A-La khi sắp hàng chúng nó để đem đi tê lễ. Rồi khi nó nằm duỗi dài ra chết đi, hãy ăn thịt nó. Và nhớ chia phần cho những người mãn nguyện cũng như những người ăn mày. Ta đã ban chúng nó cho các người để mong các người biết cảm tạ.

38. Không phải mảnh thịt của chúng dâng nơi A-La, cũng không phải máu của chúng, mà chính là lòng chính trực của các người dâng nơi Ngài. Ngài đã ban thực cho các người để các người ca ngợi A-La vì đã dẫn dắt các người. Và người hãy báo tin lành cho những người nâng làm việc thiện.

فَاجْتَنِبُوا الرِّجْسَ مِنَ الْأَوْثَانِ وَاجْتَنِبُوا قَوْلَ  
الزُّورِ ﴿٣٢﴾

حُنْفَاءَ لِلَّهِ غَيْرَ مُشْرِكِينَ بِهِ وَمَنْ يُشْرِكْ  
بِاللَّهِ فَكَأَنَّمَا خَرَّ مِنَ السَّمَاءِ فَتَخْطَفُهُ الطَّيْرُ  
أَوْ تَهْوِي بِهِ الرِّيحُ فِي مَكَانٍ سَحِينٍ ﴿٣٣﴾

ذَلِكَ وَمَنْ يُعِظْكُمْ شُعَائِرَ اللَّهِ فَإِنَّهَا مِنْ تَقْوَى  
الْقُلُوبِ ﴿٣٤﴾

لَكُمْ فِيهَا مَنَافِعٌ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى ثُمَّ مَحِلُّهَا  
إِلَىٰ الْبَيْتِ الْعَتِيقِ ﴿٣٥﴾

وَلِكُلِّ أُمَّةٍ جَعَلْنَا مَنْسَكًا لِّيُذَكَّرُوا اسْمَ اللَّهِ  
عَلَىٰ مَا رَزَقَهُمْ مِنْ بَيْهِنَةٍ الْأَنْعَامِ فَالْهَكْمُ  
إِلَهُ وَاجِدْ فَالَهُ اسْلِمُوا وَبَشِّرِ الْمُخْبِتِينَ ﴿٣٦﴾

الَّذِينَ إِذَا ذُكِرَ اللَّهُ وَجِلَتْ قُلُوبُهُمُ وَالصَّابِرِينَ  
عَلَىٰ مَا آصَابَهُمْ وَالْمُقِيمِي الصَّلَاةِ وَمِمَّا رَزَقَهُمْ  
يُنْفِقُونَ ﴿٣٧﴾

وَالْبُدْنَ جَعَلْنَاهَا لَكُمْ مِنْ شُعَائِرِ اللَّهِ لَكُمْ  
فِيهَا خَيْرٌ ۖ فَأَذَرُوهَا فِيهَا صَوَافٍ فَأُذِرُ  
وَجِبْتُمْ جُنُوبَهَا فَكُلُوا مِنْهَا وَأَطْعِمُوا الْقَانِعَ وَ

الْمُعْتَرِ ۚ كَذَلِكَ سَخَّرْنَاهَا لَكُمْ لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٣٨﴾  
لَنْ يَبَالَ اللَّهُ لِحُومِهَا وَلَا دِمَائِهَا وَلَكِنْ يَبَالُهُ  
التَّقْوَىٰ مِنْكُمْ ۚ كَذَلِكَ سَخَّرَهَا لَكُمْ لِتُكَبِّرُوا اللَّهَ  
عَلَىٰ مَا هَدَىٰكُمْ وَبَشِّرِ الْمُحْسِنِينَ ﴿٣٩﴾

39. Chắc chắn A-La sẽ bảo vệ những người vững lòng tin. A-La không hề yêu chuộng bất cứ kẻ nào phản trắc, vong ân.

إِنَّ اللَّهَ يُدْفِعُ عَنِ الَّذِينَ آمَنُوا إِنَّ اللَّهَ لَا يُغِيثُ  
كُلَّ خَوَّانٍ كَفُورٍ ﴿٣٩﴾

40. Những kẻ nào bị đàn áp thì có quyền chiến đấu. Và A-La có quyền năng trợ giúp những người này.

أَذِنَ لِلَّذِينَ يُقَاتِلُونَ بِأَنَّهُمْ ظَلِمُوا وَإِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ  
نَصْرِهِمْ لَقَدِيرٌ ﴿٤٠﴾

41. Là những người đã bị đàn áp và bị đuổi ra khỏi cố hương của họ chỉ vì đã nói: “Chúa của chúng tôi là A-La” - Nếu A-La không cho phép con người tự vệ chống lại sự đàn áp của kẻ khác thì tu viện, giáo đường, giảng đường và thánh đường, nơi mà Danh A-La thường được tưởng niệm, tất cả có lẽ đã bị tàn phá hết. A-La sẽ trợ lực kẻ nào giúp đỡ Ngài. A-La thật là đầy quyền năng và uy lực -

الَّذِينَ أُخْرِجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ بِغَيْرِ حَقٍّ إِلَّا أَنْ  
يَقُولُوا رَبُّنَا اللَّهُ وَلَوْلَا دَفْعُ اللَّهِ النَّاسَ بَعْضَهُمْ  
بِبَعْضٍ لَهَدَمَتْ صَوَامِعُ وَبِيَعٌ وَصَلَوَاتٌ وَ  
مَسَاجِدُ يُذْكَرُ فِيهَا اسْمُ اللَّهِ كَثِيرًا وَكَانَ لَلَّهِ  
عَلَىٰ مَنْ يَنْصُرُهُ إِنَّ اللَّهَ لَقَوِيٌّ عَزِيزٌ ﴿٤١﴾

42. Là những kẻ nêu Ta đặt họ trên mặt đất, họ sẽ cầu nguyện, bô thí, tường lệ việc thiện và răn cấm điều ác. Rồi chung cuộc của mọi vấn đề đều quy thuộc về A-La.

الَّذِينَ إِنْ مَكَّنَّاهُمْ فِي الْأَرْضِ أَقَامُوا الصَّلَاةَ  
وَأَتَوُا الزَّكَاةَ وَآمَرُوا بِالْمَعْرُوفِ وَنَهَوْا عَنِ  
الْمُنْكَرِ وَإِلَى اللَّهِ عَاقِبَةُ الْأُمُورِ ﴿٤٢﴾

43. Nêu chúng có cho là người nói láo thì trước đây, dân của Noah, bộ tộc Ad và bộ tộc Thanud cũng đã cho các Nhà Tiên Tri của họ là láo khoét.

وَإِنْ يَكْفُرْ بِكَ فَكُذِّبَتْ قَبْلَهُمْ قَوْمٌ نُوْحٍ  
وَإِدَّاءِ وَثَمُودَ ﴿٤٣﴾

44. Hơn nữa dân của Abraham và dân của Lot cũng thế,

وَقَوْمِ إِبْرَاهِيمَ وَقَوْمِ لُوطٍ ﴿٤٤﴾  
وَاصْحَابِ مَدْيَنَ وَكَذَّبَ مُوسَىٰ فَأَلْمَتْهُ الْكَافِرِينَ  
ثُمَّ أَخَذْتَهُمْ فَكَيْفَ كَانَ نَكِيرِ ﴿٤٥﴾

45. Và cả dân cư ở Midian. Môsê cũng đã bị cho là láo khoét. Nhưng Ta đã cho bọn bất tín triển hạn rồi thành linh chop lấy chúng. Sự biên đổi mà Ta đã gây cho chúng ghê gớm đến bực nào!

فَكَانَ مِنْ قَرْيَةٍ أَهْلَكْنَاهَا وَهِيَ ظَالِمَةٌ فَهِيَ  
خَاوِيَةٌ عَلَىٰ عُرُوشِهَا وَيَوْمَئِذٍ مَعْطَلَةٌ وَاقْصِرِ  
مَشِيدِ ﴿٤٦﴾

46. Có biết bao nhiêu thành thị vì hành vi trái đạo đã bị Ta hủy diệt, và chúng đã sụp đổ từ mái nhà này đến mái nhà khác. Có biết bao nhiêu giêng khô và lầu các hoang phế đây!

47. Chúng chưa từng đi đây đi đó trên mặt đất này hay sao? Nêu thế chúng đã có con tim biết giác ngộ và hai tai biết lắng nghe. Nhưng

أَفَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَتَكُونَ لَهُمْ قُلُوبٌ  
يَعْقِلُونَ بِهَا أَوْ آذَانٌ يَسْمَعُونَ بِهَا فَإِنَّهَا لَا

thật ra không phải đôi mắt bị mù lòa mà chính con tim trong lồng ngực đang đui mù.

48. Chúng đòi người mau cho chúng thấy hình phạt, nhưng A-La không bao giờ phá bỏ lời hứa của Ngài. Một ngày nơi Chúa ngự nêu các người tính ra sẽ dài đến một ngàn năm.

49. Có biết bao nhiêu thành thị đã được Ta triển hạn dù đang làm việc trái đạo. Rồi Ta đã chộp lấy chúng, chính Ta là nơi chúng đền.

50. Hãy bảo: “Hỡi con người, ta chỉ là một Người cảnh cáo các người.”

51. Kẻ nào vững lòng tin và năng làm việc thiện, sự khoan hồng và tặng vật quý giá đang chờ họ.

52. Nhưng những kẻ nào dám chống lại Phép Lạ của Ta để mong làm hỏng kế hoạch của Ta, những kẻ ấy sẽ thành đồng bọn ở Hỏa Ngục.

53. Những Sứ Giả hoặc Nhà Tiên Tri mà Ta đã phái xuống trước nhà người, mỗi khi họ định hoàn thành việc gì, Satăng đều gây trở ngại trên con đường của họ. Nhưng A-La đã cất bỏ mọi chướng ngại do Satăng gây ra. Rồi A-La cùng cô Phép Lạ của Ngài. A-La là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

54. Ngài đã để việc này xảy ra để đem chướng ngại của Satăng làm sự thử thách cho những kẻ mà con tim bệnh hoạn và những kẻ mà con tim chai đá. Những kẻ bất lương thật đã lầm lạc quá đời.

55. Và để những người có kiến thức biết rằng nó là chân lý do Chúa ban, rồi họ sẽ tin tưởng và tỏ lòng kính cần với Ngài. Chắc chắn A-La sẽ dẫn dắt những ai vững lòng tin đến chính đạo.

56. Và những kẻ bất tín sẽ nghi ngờ nó mãi

تَعْمَ الْأَبْصَارُ وَلَكِنْ تَعَى الْقُلُوبُ الَّتِي فِي  
الضُّدُورِ ﴿٤٨﴾

وَيَسْتَعْجِلُونَكَ بِالْعَذَابِ وَلَنْ يُخْلِفَ اللَّهُ وَعْدَهُ  
وَإِنَّ يَوْمًا عِنْدَ رَبِّكَ كَأَلْفِ سَنَةٍ مِمَّا تَعُدُّونَ ﴿٤٩﴾

وَكَأَيِّن مِّن قَرْيَةٍ أَمَلَيْتَ لَهَا وَهِيَ ظَالِمَةٌ لَّمْ  
أَخَذْنَاهَا وَرَأَى الْمُصِيبُ ﴿٥٠﴾

قُلْ يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّمَا أَنَا لَكُمْ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٥١﴾  
فَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَأَ  
رْزُقٌ كَرِيمٌ ﴿٥٢﴾

وَالَّذِينَ سَعَوْا فِي آيَاتِنَا مُعْجِزِينَ أُولَئِكَ أَصْحَابُ  
الْجَحِيمِ ﴿٥٣﴾

وَمَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رَسُولٍ وَلَا نَبِيٍّ إِلَّا  
إِذَا تَنَبَّأَ إِلَهُ الشَّيْطَانِ فِي أَمْنِيَّتِهِ فَيَنْسَخُ اللَّهُ مَا  
يُلْقِي الشَّيْطَانُ ثُمَّ يُحْكِمُ اللَّهُ آيَاتِهِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ  
حَكِيمٌ ﴿٥٤﴾

لِيَجْعَلَ مَا يُلْقِي الشَّيْطَانُ فِتْنَةً لِلَّذِينَ فِي  
قُلُوبِهِمْ مَّرَضٌ وَالْقَاسِيَةِ قُلُوبُهُمْ وَإِنَّ الظَّالِمِينَ  
لَفِي شِقَاقٍ بَعِيدٍ ﴿٥٥﴾

وَلِيَعْلَمَ الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ أَنَّهُ الْحَقُّ مِنْ رَبِّكَ  
فَيُؤْمِنُوا بِهِ فَتُخْبِتَ لَهُ قُلُوبُهُمْ وَإِنَّ اللَّهَ  
لَهَادِ الَّذِينَ آمَنُوا إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٥٦﴾  
وَلَا يَزَالُ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي مِزْيَةٍ مِّنْهُ حَتَّى

cho đền khi Giờ Khắc ấy đột nhiên xảy ra và hình phạt của cái ngày tai họa trút lên người chúng.

57. Vương quyền ở ngày ấy sẽ thuộc về A-La và Ngài sẽ phân xử giữa hai bên. Những ai vững lòng tin và năng làm việc thiện sẽ được vào Cõi An Lạc đầy hoan hỷ,

58. Còn những kẻ bất tín và phủ nhận Phép Lạ của Ta sẽ phải chịu hình phạt nhục nhã.

59. Còn những người vì A-La mà phải rời bỏ cô hương, sau đó bị sát hại hoặc chết đi, A-La sẽ ban cho họ tặng vật tốt đẹp. A-La là Đấng ban thưởng trọng hậu nhất.

60. Chắc chắn Ngài sẽ cho họ vào chôn mà họ vui lòng. A-La thật là Đấng Toàn Tri và Rộng Lượng.

61. Thật vậy. Và kẻ nào đã trả thù tương xứng với tai họa mà hắn đã chịu rồi sau đó lại bị hành hung, chắc chắn A-La sẽ trợ giúp hắn. A-La là Đấng Khoan Dung và hay tha thứ tội lỗi.

62. Bởi A-La là Đấng làm cho ban đêm chui vào ban ngày và ban ngày chui vào ban đêm, vì Ngài là Đấng nghe tất cả và thấy tất cả.

63. Và bởi vì A-La là Sự Thật, những vật mà chúng cầu khẩn ngoài A-La đều là ảo ngụy, vì A-La là Đấng Tồi Cao, Tồi Đại.

64. Người không thấy rằng A-La đã làm mưa rơi từ trời cao xuống và mặt đất trở thành một màu xanh hay sao? A-La thật là Đấng khéo tay và am tường mọi việc.

65. Vạn vật trên trời và dưới đất đều thuộc về Ngài. A-La thật là Đấng Phong Phú và đáng được ca ngợi.

66. Người không thấy rằng A-La đã khiến muôn loài dưới đất phục vụ các người và làm

تَأْتِيَهُمُ السَّاعَةُ بَغْتَةً أَوْ يَأْتِيَهُمْ عَذَابٌ يَوْمِهِمْ  
عَقِيمٌ ﴿٥٧﴾

الْمَلِكُ يَوْمَئِذٍ لِلَّهِ يَحْكُمُ بَيْنَهُمْ وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فِي جَنَّاتِ النَّعِيمِ ﴿٥٨﴾

وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا فَأُولَئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ مُهِينٌ ﴿٥٩﴾

وَالَّذِينَ هَاجَرُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ ثُمَّ قُتِلُوا أَوْ مَاتُوا لَيَرْزُقَنَّهُمُ اللَّهُ رِزْقًا حَسَنًا وَإِنَّ اللَّهَ لَكَلِيمٌ خَبِيرٌ الرَّزِيقِينَ ﴿٥٩﴾

لِيُدْخِلَنَّهُمُ مَدْخَلًا يَرْضَوْنَهُ وَإِنَّ اللَّهَ لَكَلِيمٌ حَلِيمٌ ﴿٦٠﴾

ذَٰلِكَ وَمَنْ عَاقَبَ بِمِثْلِ مَا عُوقِبَ بِهِ ثُمَّ بُغِيَ عَلَيْهِ لَيَنَّصَرِّفَهُ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ لَعَفُوفٌ غَوَّوْدٌ ﴿٦١﴾

ذَٰلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ يُولِجُ اللَّيْلَ فِي النَّهَارِ وَيُؤَلِّجُ النَّهَارَ فِي اللَّيْلِ وَأَنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ بَصِيرٌ ﴿٦٢﴾

ذَٰلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْحَقُّ وَأَنَّ مَا يَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ هُوَ الْبَاطِلُ وَأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْعَلِيُّ الْكَبِيرُ ﴿٦٣﴾

أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَتُصْبِحُ الْأَرْضُ مُخْضَرَّةً إِنَّ اللَّهَ لَطِيفٌ خَبِيرٌ ﴿٦٤﴾

لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَإِنَّ اللَّهَ لَهُوَ الْعَنِيُّ الْحَمِيدُ ﴿٦٥﴾

أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ سَخَّرَ لَكُمْ مَّا فِي الْأَرْضِ وَالْفُلْكَ

thuyền bè chạy trên biển theo mệnh lệnh của Ngài hay sao? Ngài cầm giữ cơn mưa lại không cho rơi xuống đất, chỉ trừ khi có mệnh lệnh của Ngài. A-La thật đầy lòng trắc ẩn và từ bi đối với con người.

67. Và Ngài là Đấng ban cho các người sinh mệnh, rồi làm cho các người chết đi, sau đó Ngài sẽ hồi sinh các người. Con người thật toàn là những kẻ vong ân.

68. Ta đã san định cách tề lễ cho mỗi dân tộc. Nên chớ để họ tranh luận với người về vấn đề này. Hãy cầu khẩn Chúa của người, bởi người đang nương theo chính đạo.

69. Nếu họ tìm cách tranh luận với người, hãy bảo: “A-La biết rõ việc các người làm,

70. “Đền Ngày Phục Sinh A-La sẽ phân xử giữa các người về việc mà các người thường bất đồng ý kiến.”

71. Người không biết rằng A-La am tường bất cứ vật gì tồn tại trong trời đất hay sao? Vì tất cả đều được ghi chép trong Quyển Sổ trên trời, thật là việc giản dị đối với A-La.

72. Chúng bỏ mặc A-La mà thờ phụng những kẻ mà Ngài không ban bỏ quyền hạn nào cả và là những kẻ mà chúng không biết gì cả. Những kẻ bất lương sẽ không được ai cứu giúp cả.

73. Khi Phép Lạ của Ta được tuyên đọc, người sẽ thấy sự hờn oán trên gương mặt của bọn bất tín. Chúng gần như toan tập kích những người tuyên đọc Phép Lạ của Ta cho chúng. Hãy bảo: “Các người có muốn Ta cho các người biết vật ghê gớm hơn chẳng? Đây là Hỏa Ngục! A-La đã hứa sẽ ban nó cho những kẻ bất tín. Thật là một chung cuộc đê hèn biết bao! ”

74. Hỡi con người, một ví dụ đã được đặt ra, hãy nghe đây. Thay vì A-La, những kẻ mà các người cầu khẩn dù có quyết tâm hiệp lực

تَجْرِي فِي الْبَحْرِ بِأَمْرِهِ وَيُمْسِكُ السَّمَاءَ أَنْ تَقَعَ  
عَلَى الْأَرْضِ إِلَّا بِإِذْنِهِ إِنَّ اللَّهَ بِالنَّاسِ لَكَرِيمٌ  
رَّحِيمٌ ﴿٦٧﴾

وَهُوَ الَّذِي أَحْيَاكُمْ ثُمَّ يُمِيتُكُمْ ثُمَّ يُحْيِيكُمْ  
إِنَّ الْإِنْسَانَ لِرَبِّهِ لَكَفُورٌ ﴿٦٨﴾

لِكُلِّ أُمَّةٍ جَعَلْنَا مَنْسَكًا هُمْ نَاسِكُوهُ وَلَا يَنْبَأُكَ  
فِي الْأَمْرِ وَادْعُ إِلَى رَبِّكَ إِنَّكَ لَعَلى هُدًى  
مُسْتَقِيمٍ ﴿٦٩﴾

وَإِنْ جَدُّوكَ فَقُلِ اللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿٧٠﴾  
اللَّهُ يَحْكُمُ بَيْنَكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كُنْتُمْ فِيهِ  
تَخْتَلِفُونَ ﴿٧١﴾

الْمَ تَعْلَمُ أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ  
إِنَّ ذَلِكَ فِي كِتَابٍ إِنَّ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ﴿٧٢﴾

وَيَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ مَا لَمْ يَرْزُقْ بِهِ سُلْطَانًا وَ  
مَا لَيْسَ لَهُمْ بِهِ عِلْمٌ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ تَصِيرٍ ﴿٧٣﴾

وَإِذَا نُنزلُ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا بَيِّنَاتٍ تَعْرِفُ فِي وُجُوهِ  
الَّذِينَ كَفَرُوا النَّتْكَرَ يَكَادُونَ يَسْمُوتُونَ بِالَّذِينَ  
يُنزَّلُونَ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا قُلْ أَفَأَنْتُمْ أَنْتُمْ بَشَرٌ مِمَّنْ  
ذُكِرَ النَّارُ وَعَدَهَا اللَّهُ لِلَّذِينَ كَفَرُوا وَإِنْسِ  
الْمَصِيرَ ﴿٧٤﴾

يَأْتِيهَا النَّاسُ صُرْبٍ مَثَلٍ فَاسْتَعِينُوا لَهُ إِنَّ  
الَّذِينَ تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ لَنْ يَخْلُقُوا ذُبَابًا

đi nữa cũng không thể tạo ra được một con ruồi. Và nếu nó có đớp lấy vật gì của chúng đi nữa, chúng không thể nào giết lại được. Kẻ cầu khẩn cũng như kẻ được cầu khẩn, cả hai đều yếu thế;

75. Chúng không ước đoán một cách chính xác lực lượng của A-La. A-La thật là Mạnh Mẽ và đầy Uy Lực.

76. A-La tuyển chọn các Sứ Giả từ các thiên sứ và nhân gian. A-La nghe tất cả và biết tất cả.

77. Ngài biết rõ những gì ở trước mặt chúng và những gì ở sau lưng chúng. Mọi vật rồi sẽ được đem về cho Ngài.

78. Hỡi những người vững lòng tin! Hãy quy xuống và cúi mình cầu nguyện, hãy thờ phụng Chúa. Hãy năng làm việc thiện rồi các người sẽ được vinh hiển.

79. Hãy đem toàn lực chiến đấu vì A-La. Ngài đã tuyển chọn các người và chưa hề bắt các người phải chịu gian khổ vì tôn giáo này, tức là tôn giáo của tổ phụ Abraham của các người. Xưa cũng như nay, Ngài đã mệnh danh các người là Muslim, để Sứ Giả làm nhân chứng cho các người và để các người làm nhân chứng cho thế gian. Vì vậy, hãy năng cầu nguyện, bổ thí và theo sát A-La. Ngài là Đấng Bảo Hộ cho các người, thật là Đấng Bảo Hộ Siêu Việt biết bao! Thật là Đấng Yểm Trợ Siêu Việt biết bao!

وَلَوْ اجْتَمَعُوا لَهُ ۖ وَإِن يَسْتَنْدُوهُ ۖ لَآ يَسْتَنْدُوهُ مِنْهُ ۖ ضَعُفَ الطَّالِبُ وَالْمَطْلُوبُ ﴿٧٥﴾

مَا قَدَرُوا اللَّهَ حَتَّى قَدَرَهُ ۗ إِنَّ اللَّهَ لَقَوِيٌّ عَزِيزٌ ﴿٧٦﴾

اللَّهُ يَصْطَفِي مِنَ الْمَلَائِكَةِ رُسُلًا وَمِنَ النَّاسِ ۗ

إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ بَصِيرٌ ﴿٧٧﴾

يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ ۗ وَ إِلَى اللَّهِ تُرْجَعُ

الْأُمُورُ ﴿٧٨﴾

بِأَيْهَا الَّذِينَ آمَنُوا ارْكَعُوا وَاسْجُدُوا وَاعْبُدُوا

رَبَّكُمْ ۚ وَافْعَلُوا الْخَيْرَ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ ﴿٧٩﴾

وَجَاهِدُوا فِي اللَّهِ حَقَّ جِهَادِهِ ۗ هُوَ اجْتَبَاكُمْ

وَمَا جَعَلَ عَلَيْكُمْ فِي الدِّينِ مِنْ حَرَجٍ ۗ مِلَّةَ

أَبِيكُمْ إِبْرَاهِيمَ ۗ هُوَ سَمَّاكُمُ الْمُسْلِمِينَ ۗ مِنْ

قَبْلُ ۗ وَفِي هَذَا لِيَكُونَ الرَّسُولُ شَهِيدًا عَلَيْكُمْ

وَتَكُونُوا شُهَدَاءَ عَلَى النَّاسِ ۗ فَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ

وَآتُوا الزَّكَاةَ وَاعْتَصِمُوا بِاللَّهِ هُوَ مَوْلَاكُمْ فَنِعْمَ

الْمَوْلَىٰ وَنِعْمَ النَّصِيرُ ﴿٨٠﴾





NHỮNG NGƯỜI VỮNG LÒNG TIN  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
قَدْ أَفْلَحَ الْمُؤْمِنُونَ ②

2. Những ai tin tưởng sẽ được thịnh vượng.

الَّذِينَ هُمْ فِي صَلَاتِهِمْ خُشِعُونَ ③

3. Là những người lễ bái một cách khiêm tốn,

وَالَّذِينَ هُمْ عَنِ اللَّغْوِ مُعْرِضُونَ ④

4. Những người tránh xa chuyện tầm phào,

وَالَّذِينَ هُمْ لِلزَّكَاةِ فَاعِلُونَ ⑤

5. Những người tích cực trong việc bố thí,

وَالَّذِينَ هُمْ لِفُرُوجِهِمْ حَافِضُونَ ⑥

6. Những người giữ lòng đonan chính-

7. Chỉ trừ khi đôi với vợ hoặc những người mà họ sở hữu bên tay phải, họ sẽ không bị trách cứ về điều này.

إِلَّا عَلَىٰ أَزْوَاجِهِمْ أَوْ مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُهُمْ فَإِنَّهُمْ غَيْرُ مَلُومِينَ ⑦

8. Kẻ nào ham muốn hơn nữa là kẻ đi quá trớn.

فَمَنِ ابْتَغَىٰ وَرَاءَ ذَلِكَ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْعَادُونَ ⑧

9. Và những người giữ kỹ vật đã được ủy thác và lời giao ước.

وَالَّذِينَ هُمْ لِأَمْتِنَتِهِمْ وَعَهْدِهِمْ رِعُونَ ⑨

10. Những người chuyên cần trong việc lễ bái.

وَالَّذِينَ هُمْ عَلَىٰ صَلَاتِهِمْ يُحَافِظُونَ ⑩

11. Ấy quả là những người thừa kê,

أُولَٰئِكَ هُمُ الْوَارِثُونَ ⑪

12. Họ sẽ được thừa hưởng Thiên Đàng và sông đời đời nơi đó.

الَّذِينَ يَرِثُونَ الْفِرْدَوْسَ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ⑫

13. Ta đã tạo ra con người từ chất tinh túy của đất bùn;

وَلَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنسَانَ مِنْ سُلَالَةٍ مِّنْ طِينٍ ⑬

14. Rồi làm hãn thành một giọt tinh trùng đặt trong một nơi bảo quản an toàn.

ثُمَّ جَعَلْنَاهُ نَظْفَةً فِي قَرَارٍ مَّكِينٍ ⑭

15. Ta đã tạo giọt ấy thành một giọt máu đông, từ giọt máu đông Ta tạo ra một khối thịt, rồi tạo ra xương xóc bao quanh khối thịt và phủ lên xương ấy những mảnh da thịt. Ta đã phát triển nó thành một sinh vật mới. A-La, Đấng sáng tạo ưu tú nhất, Ngài thật đáng để tôn thờ.

ثُمَّ خَلَقْنَا النَّظْفَةَ عَلَقَةً مَّخْلُوقَةً فَخَلَقْنَا الْمُضْغَةَ عِظًا ⑮

وَلَكُونَا الْعِظَمَ لِحْمًا ثُمَّ أَنشَأْنَاهُ خَلْقًا آخَرَ ⑯

فَتَبَارَكَ اللَّهُ أَحْسَنُ الْخَالِقِينَ ⑰

16. Rồi sau đó chắc chắn các người phải chết,

ثُمَّ إِنَّكُمْ بَعْدَ ذَلِكَ لَمَيِّتُونَ ⑱

17. Đền Ngày Phục Sinh Ta sẽ hồi sinh các người.

18. Ta đã tạo ra trên đầu các người bảy thiên đàng chồng chất lên nhau, Ta không hề xao lãng sự sáng tạo.

19. Ta đã làm mưa rơi từ trời cao xuống có chừng mực và làm nó đọng lại dưới đất. Và cả việc nó khô cạn đi cũng do Ta làm.

20. Nhờ đó Ta đã tạo cho các người những vườn cây kè và nho kết đầy quả, và các người ăn nó.

21. Và một loại cây mọc ở núi Sinai, sinh ra dầu ăn có vị rất ngon.

22. Trong gia súc cũng hàm chứa Phép Lạ cho các người. Ta đã cho các người thức uống từ trong bụng chúng, các người nhờ chúng mà được nhiều lợi ích và dùng chúng làm thực phẩm,

23. Các người cỡi chúng và lên tàu để di chuyển.

24. Ta đã khiến Noah xuống với dân của hắn. Hắn bảo: “Hỡi các người, hãy phụng sự A-La, các người không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài. Các người còn chưa chịu ăn ở chân chính hay sao?”

25. Các trường lão bất tín trong đám dân của hắn bảo rằng: “Hắn chỉ là một người phạm tục như các người, hắn định hong hách làm oai với các người. Nếu A-La muốn chắc chắn Ngài đã phái thiên sứ xuống rồi. Từ đời tiên tổ của chúng ta, chúng ta chưa hề nghe nói đến chuyện này.

26. “Hắn chỉ là kẻ bị quỉ ám. Hãy đợi một thời gian coi hắn ra sao.”

27. Hắn bảo: “Lạy Chúa, xin hãy giúp tôi, bởi chúng cho là tôi nói láo.”

28. Nên Ta đã khải thị cho hắn rằng: “Hãy đóng một chiếc tàu lớn trước mắt Ta và y theo lời Ta phán. Khi mệnh lệnh của Ta ban ra và suối nguồn chảy như nước lũ, hãy đem lên tàu

ثُمَّ رَأَيْنَاكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ تَبْعُونَ ﴿١٤﴾

وَلَقَدْ خَلَقْنَا فَوْقَكُمْ سَبْعَ طَرَائِينَ ﴿١٥﴾ وَمَا كُنَّا عَنِ الْغُلَبِ

غَفِيلِينَ ﴿١٦﴾

وَأَنْزَلْنَا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً بِقَدَرٍ فَأَسْكَنْتَهُ فِي الْأَرْضِ حَيْثُ

وَرَأَيْتَا عَلَى ذَهَابٍ بِهِ لَقْدُورُونَ ﴿١٧﴾

فَأَنْشَأْنَا لَكُمْ بِهِ جَنَّاتٍ مِّنْ نَّخِيلٍ وَأَعْنَابٍ لَّكُمْ فِيهَا

فَوَاكِهُ كَثِيرَةٌ وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿١٨﴾

وَشَجَرَةً تَخْرُجُ مِنْ طُورِ سَيْنَاءَ تَنْبُتُ بِالدِّهْنِ

وَصِبْغٍ لِلْأَكْلِيْنَ ﴿١٩﴾

وَرَأَى لَكُمْ فِي الْأَنْعَامِ لَعِبْرَةً لِّتُعْتِقَكُم مِّنَ بَطُونِهَا

وَلَكُمْ فِيهَا مَنَافِعُ كَثِيرَةٌ وَمِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿٢٠﴾

عَلَيْهَا وَعَلَى الْفُلْكِ تُحْمَلُونَ ﴿٢١﴾

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ فَقَالَ لِقَوْمِ اعْبُدُوا

اللَّهَ مَا لَكُمْ مِن دِينٍ غَيْرِهِ ﴿٢٢﴾ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٢٣﴾

فَقَالَ الْمَلَأُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِن قَوْمِهِ مَا هَذَا إِلَّا بَشَرٌ

مِثْلَكُمْ يَرْبُدُ أَنْ يَنْفَضَلَ عَلَيْكُمْ وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَأَنزَلَ

مَلَائِكَةً ﴿٢٤﴾ مَا سَمِعْنَا بِهَذَا فِي آبَائِنَا الْأَوَّلِينَ ﴿٢٥﴾

إِنَّ هُوَ إِلَّا رَجُلٌ بِهِ جَنَّةٌ فَنَرَيْنَاهُ حَتَّىٰ جِئْنَا ﴿٢٦﴾

قَالَ رَبِّ انصُرْنِي بِمَا كَدَّ بَوْنُ ﴿٢٧﴾

فَأَوْحَيْنَا إِلَيْهِ أَنْ اصْنَعْ الْفُلْكَ بِأَعْيُنِنَا وَوَحْيُنَا

فَإِذَا جَاءَ أَمْرُنَا وَفَارَ التَّنُّورُ فَاسْلُكْ فِيهَا مِن

كُلِّ ذَوْبَيْنِ اسْتَبِينَ وَهَالِكِ إِلَّا مَن سَبَقَ عَلَيْهِ

các loài thú mỗi thứ một cặp đực và cái, cùng với gia đình của người, chỉ trừ những kẻ đã bị tuyên án trước đây. Chớ hỏi han Ta về những kẻ bất lương, chúng sẽ bị chết đuối.

الْقَوْلُ مِنْهُمْ ۗ وَلَا تَحْطِئُنِي فِي الَّذِينَ ظَلَمُوا إِنَّهُمْ مُعْرِضُونَ ﴿٢٥﴾

29. “Và khi người lên tàu xong, người và đoàn tùy tùng hãy bảo: ‘Sáng danh A-La, Đấng đã cứu chúng ta thoát khỏi tay bọn bất chính!’

فَإِذَا اسْتَوَيْتَ أَنْتَ وَمَنْ مَعَكَ عَلَى الْفُلِكِ فَقُلِ  
الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي نَجَّيْنَا مِنَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٢٥﴾

30. “Và hãy bảo: ‘Lạy Chúa, xin hãy cho tôi lên bờ một cách bình an, bởi Ngài là Đấng cho con người lên bờ một cách an toàn nhất.’ ”

وَقُلْ رَبِّ انزِلْنِي مُنْزَلًا مُّبْرَكًا وَأَنْتَ خَيْرُ  
الْمُنزِلِينَ ﴿٢٦﴾

31. Quả thật trong chuyện này có nhiều Phép Lạ, Ta đã thử lòng dân chúng của Noah.

إِنَّ فِي ذَلِكَ لآيَاتٍ وَإِن كُنَّا لَمُبْتَلِينَ ﴿٢٦﴾

32. Sau đó Ta đã dựng nên thế hệ khác,

ثُمَّ أَنشَأْنَا مِنْ بَعْدِهِمْ قَوْمًا آخَرِينَ ﴿٢٧﴾

33. Và Ta đã chọn trong đó một người để làm Sứ Giả, nói rằng: “Hãy phụng sự A-La, các người không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài. Các người còn chưa kính sợ Chúa Trời hay sao?”

فَأَرْسَلْنَا فِيهِمْ رَسُولًا مِنْهُمْ أَنْ اعْبُدُوا اللَّهَ مَا لَكُمُ  
مِنْ إِلَهٍ غَيْرُهُ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٢٧﴾

34. Các trưởng lão trong đám dân của hần, những kẻ không hề tin tưởng và phủ nhận sự hội diện ở Kiệp Lai Sinh và là những kẻ mà Ta đã ban cho lạc thú ở kiếp này, nói rằng: “Hần chỉ là một người phạm trần như các người. Hần ăn những món các người ăn và uống những thức các người uống.

وَقَالَ الْمَلَأُ مِنْ قَوْمِهِ الَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا  
الْآخِرَةِ وَأَتْرَفْنَاهُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا مَا هَذَا إِلَّا بَشَرٌ  
مِثْلَكُم يَأْكُلُ مِمَّا تَأْكُلُونَ مِنْهُ وَيَشْرَبُ مِمَّا  
تَشْرَبُونَ ﴿٢٨﴾

35. “Nếu các người tuân lời một người giống như các người, các người sẽ là kẻ thua thiệt.

وَلَئِنِ اطَّعْتُمْ بِشَرًّا مِثْلَكُمُ إِنَّكُمْ إِذَا الْخُمُورُنَّ  
أَيُّدِلُّكُمْ أَنْكُمْ إِذَا مِثَّمْ وَكُنْتُمْ تَرَابًا وَعِظَامًا  
أَنْتُمْ مَخْرُوجُونَ ﴿٢٨﴾

36. “Hần đã đe dọa rằng sau khi các người chết đi và trở thành đất với xương, các người lại bị kéo lên hay sao?”

هِيَ هَاتِ هَيْهَاتَ لِمَا تُوعَدُونَ ﴿٢٩﴾

37. “Những lời đe dọa ấy hoàn toàn vô căn cứ.

إِنْ هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا الدُّنْيَا نَبُوتُ وَنَحْيَا وَمَا نَحْنُ  
بِبَعُوثِينَ ﴿٢٩﴾

38. “Không có kiếp nào khác hơn kiếp này nơi chúng ta sống và chết. Nhưng chúng ta sẽ không bao giờ bị hồi sinh lại.

إِنْ هُوَ إِلَّا رَجُلٌ افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا وَمَا نَحْنُ  
لَهُ بِمُؤْمِنِينَ ﴿٣٠﴾

39. “Hần chỉ là người đặt điều giả dối về A-La, chúng ta thật không thể nào tin hần được.”

40. Hẳn bảo: “Lạy Chúa, xin hãy giúp tôi, bởi chúng cho là tôi nói láo.”

41. Chúa phán: “Chẳng bao lâu chúng sẽ phải hồi hận.”

42. Rồi hình phạt đã giáng thẳng xuống người chúng, Ta đã làm cho chúng tan như rác rến. Dân tàn ác sẽ phải bị diệt vong!

43. Sau đó Ta đã dựng nên những thế hệ khác.

44. Không dân tộc nào có thể tới sớm trước kỳ hạn hoặc đình hoãn lại giây khắc nào cả.

45. Ta đã lần lượt phái các Sứ Giả. Mỗi khi Sứ Giả nào đến với chúng, chúng đều cho là họ nói láo. Nên Ta đã cho chúng lần lượt đi vào chỗ diệt vong và trở thành chuyện răn đời. Dân vô tín ngưỡng sẽ phải bị diệt vong!

46. Rồi Ta đã khiến Môsê và người anh của hắn Aaron mang theo Phép Lạ của Ta và quyền uy hiển trứ,

47. Đền nơi Pharaô và các cận thân, nhưng chúng đã tỏ thái độ hông hách và là lũ dân kiêu ngạo.

48. Chúng nói: “Làm sao chúng ta có thể tin tưởng hai tên này, là con người như chúng ta và dân của chúng làm nô lệ cho chúng ta?”

49. Chúng đã cho rằng họ là những kẻ đồi trá, nên đã trở thành những kẻ bị diệt vong.

50. Ta đã ban cho Môsê quyền Kinh Thánh để họ được giáo hóa.

51. Và Ta cũng đã làm cho con trai của Maria và người mẹ của hắn thành Phép Lạ, đem họ đến một đồi cao yên tĩnh có suối chảy.

52. Hỡi các Sứ Giả, hãy ăn những vật thanh sạch và hãy làm những việc công chính. Quả Ta rất am tường việc các người làm.

53. Hãy nhớ rằng cộng đồng này của các người là cộng đồng duy nhất, Ta là Chúa của các người nên hãy làm tròn nhiệm vụ đối với

قَالَ رَبِّ انصُرْنِي بِمَا كَدَّؤُونِ ﴿٤٠﴾

قَالَ عَمَّا قَلِيلٍ لَيُصْبِحُنَّ نَدِيمِينَ ﴿٤١﴾

فَأَخَذَتْهُمُ الصَّيْحَةُ بِالْحَقِّ فَجَعَلْنَاهُمْ غَنَاءً

فَبَعَدَ الْفُؤْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٤٢﴾

ثُمَّ أَنشَأْنَا مِنْ بَعْدِهِمْ قَرُونًا آخَرِينَ ﴿٤٣﴾

مَا تَسْبِقُ مِنْ أُمَّةٍ أَجَلَهَا وَمَا يَسْتَأْخِرُونَ ﴿٤٤﴾

ثُمَّ أَرْسَلْنَا رُسُلَنَا تَتْرًا كُلَّمَا جَاءَ أُمَّةً رَسُولًا

كَدَّبُوهُ فَاتَّبَعْنَاهُمْ بَعْضُهُمْ بَعْضًا وَجَعَلْنَاهُمْ آحَادِيثًا

فَبَعَدَ الْفُؤْمِ لَا يَوْمُؤُونَ ﴿٤٥﴾

ثُمَّ أَرْسَلْنَا مُوسَى وَأَخَاهُ هَارُونَ بِآيَاتِنَا

وَسُلْطٰنٍ مُبِينٍ ﴿٤٦﴾

إِلَى فِرْعَوْنَ وَمَلَئِهِ فَاسْتَكْبَرُوا وَكَانُوا قَوْمًا

عَالِينَ ﴿٤٧﴾

فَقَالُوا أَنُؤْمِنُ مِنْ بَشَرَيْنِ مِثْلِنَا وَقَوْمُهُمَا لَنَا

عِبَادُونَ ﴿٤٨﴾

فَكَذَّبُوهُمَا فَكَانُوا مِنَ الْمُهْلَكِينَ ﴿٤٩﴾

وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ لَعَلَّهُمْ يَهْتَدُونَ ﴿٥٠﴾

وَجَعَلْنَا ابْنَ مَرْيَمَ وَأُمَّةً آيَةً وَأَوَيْنَاهُمَا إِلَى

رَبْوَةٍ ذَاتِ قَرَارٍ وَمَعِينٍ ﴿٥١﴾

يَأْتِيهَا الرُّسُلُ كُلُّوَا مِنَ الْكٰثِبٰتِ وَأَعْمٰلُ صٰلِحٍ لٰجِءٍ

إِنِّي بِمَا تَعْمَلُونَ عَلِيمٌ ﴿٥٢﴾

وَإِنَّ هَذِهِ أُمَّةُكُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَأَنَا رَبُّكُمْ

Ta.

54. Nhưng chúng đã tự chia rẽ ra thành nhiều phe phái, mỗi phái đều tự hào về những vật mà chúng sở hữu.

55. Nên hãy để mặc chúng chìm trong sự hỗn độn một thời gian.

56. Chúng nghĩ rằng việc Ta ban cho chúng tài sản và con cái

57. Là vì Ta đã vội vã ban phước cho chúng hay sao? Không, chúng không hiểu gì cả.

58. Quả thật, những ai sống luôn luôn kính sợ uy lực ghê gớm của Chúa,

59. Những người tin tưởng ở Phép Lạ của Chúa,

60. Những người không thờ ai khác chung với Chúa,

61. Những người nghĩ đến việc họ sẽ trở về với Chúa mà lòng phát sợ và bỏ thí vật phải bỏ thí,

62. Chính những người này là những kẻ mau mắn và sốt sắng làm việc thiện.

63. Ta không hề bắt ai làm quá sức họ. Nơi Ta có một Quyền Sở kẻ lẽ sự thật nên chúng sẽ không hề bị đòi xử bất công.

64. Không, con tim của chúng hoàn toàn không lưu ý đến Quyền Sở ấy. Và chúng cứ tiếp tục những hành vi ấy mà không quan tâm đến nó.

65. Cho đến khi Ta giáng hình phạt xuống những kẻ ham mê khoái lạc trong bọn chúng, xem kìa, chúng bèn kêu cứu.

66. “Đã đến ngày này chớ kêu cứu làm chi, các người sẽ không được cứu thoát khỏi tay Ta.

67. “Thật ra Phép Lạ của Ta đã được tuyên đọc cho các người, nhưng các người thường quay gót đi,

68. “Lòng kiêu hãnh tội bức, suốt đêm kể về những chuyện về nó (Kinh Koran) bằng những lời vô nghĩa.”

فَاتَّقُونَ ﴿٥٦﴾

فَتَقَطَّعُوا أَمْرَهُمْ بَيْنَهُمْ زُبُرًا كُلٌّ حِزْبٌ بِمَا لَدَيْهِمْ

فَرِحُونَ ﴿٥٧﴾

فَذَرَهُمْ فِي غَمَرَتِهِمْ حَتَّىٰ حِينٍ ﴿٥٨﴾

يَحْسَبُونَ أَنَّنَا نِيدُوهُمْ بِهِ مِنْ قَالِ وَبَيْنٍ ﴿٥٩﴾

نُسَارِعُ لَهُمْ فِي الْخَيْرَاتِ بَلْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٦٠﴾

إِنَّ الَّذِينَ هُمْ مِنْ خَشِيَةِ رَبِّهِمْ مُشْفِقُونَ ﴿٦١﴾

وَالَّذِينَ هُمْ يَأْتِي رَبِّهِمْ يُؤْمِنُونَ ﴿٦٢﴾

وَالَّذِينَ هُمْ يَرْجُونَ لَا يَشْرِكُونَ ﴿٦٣﴾

وَالَّذِينَ يُؤْتُونَ مَا آتَاوْا وَقُلُوبُهُمْ وَجِلَةٌ أَنَّهُمْ

إِلَىٰ رَبِّهِمْ رُجِعُونَ ﴿٦٤﴾

أُولَٰئِكَ يُسْرِعُونَ فِي الْخَيْرَاتِ وَهُمْ لَهَا سَابِقُونَ ﴿٦٥﴾

وَلَا تَكِلْفُ نَفْسًا إِلَّا وُسْعَهَا وَلَدِينَا كِتَابٌ يَنْطِقُ

بِالْحَقِّ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿٦٦﴾

بَلْ قُلُوبُهُمْ فِي غَمَرَةٍ مِّنْ هَذَا وَكَهْمٌ أَعْمَالُ ﴿٦٧﴾

مِّنْ دُونِ ذَلِكَ هُمْ لَهَا عِابُونَ ﴿٦٨﴾

حَتَّىٰ إِذَا أَحَدُنَا مَاتَ مَتَرْتَهُمْ بِالْعَذَابِ إِذَا هُمْ

يَجْرُونَ ﴿٦٩﴾

لَا تَجْرُوا الْيَوْمَ بِمَا آتَاكُمْ مِنَّا لَا تَتَصَرَّوْنَ ﴿٧٠﴾

قَدْ كَانَتْ آيَاتِي تُنَادِي عَلَيْكُمْ فَلَنْتُمْ عَلَىٰ آعْقَابِكُمْ

تَنْكِبُونَ ﴿٧١﴾

مُسْتَكْبِرِينَ ﴿٧٢﴾ بِهِ سِيرًا تَهْجُرُونَ ﴿٧٣﴾

69. Chúng không hề ngắm nghê đèn Những Lời Thần Diệu ấy sao? Hay là vật ngày xưa đã không giáng xuống cho tổ tiên của chúng bây giờ được ban cho chúng sao?

أَفَلَمْ يَدَّبَّرُوا الْقَوْلَ أَمْ جَاءَهُمْ مَا لَمْ يَأْتِ  
أَبَاءَهُمُ الْأَوَّلِينَ ﴿٦٩﴾

70. Hay là chúng không nhìn ra Sứ Giả của chúng nên chúng đã phủ nhận người chẳng?

أَمْ لَمْ يَعْرِفُوا رَسُولَهُمْ فَهُمْ لَهُ مُنْكَرُونَ ﴿٧٠﴾

71. Hay chúng định nói rằng ‘hắn đã bị qui ám’ hay sao? Không, người đã đem sự thật đến cho chúng, nhưng hầu hết trong bọn chúng ghét bỏ sự thật.

أَمْ يَقُولُونَ بِهِ جِنَّةٌ بَلْ جَاءَهُمُ بِالْحَقِّ وَكَانَتْهُمْ  
لِلْحَقِّ كَرِهُونَ ﴿٧١﴾

72. Nhưng nêu Chân Lý tuân theo dục vọng của chúng, có lẽ trời đất và muôn loài trong đó đã sụp đổ rồi. Không, Ta đã đem lời giáo huấn đến cho chúng, nhưng chúng đã quay lưng đi không màng đến lời giáo huấn ấy.

وَلَوْ اتَّبَعَ الْحَقُّ أَهْوَاءَهُمْ لَفَسَدَتِ السَّمَوَاتُ  
وَالْأَرْضُ وَمَنْ فِيهِنَّ بَلْ أَتَيْنَهُمْ بِذِكْرِهِمْ فَمَنْ  
عَنْ ذِكْرِهِمْ مُعْرِضُونَ ﴿٧٢﴾

73. Hoặc là người đã đòi hỏi họ tặng vật hay sao? Nhưng tặng vật của Chúa còn tốt đẹp hơn nữa. Bởi Ngài là Đấng ban bổ nông hậu nhất.

أَمْ سَأَلَهُمْ خَرْجًا فَأَخْرَجَ رِبَّكَ خَيْرًا وَهُوَ خَيْرٌ  
الزَّكَاةِ ﴿٧٣﴾

74. Quả thật người đang mời họ đèn chính đạo.

وَأَنَّكَ لَتَدْعُهُمْ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٧٤﴾

75. Nhưng kẻ nào không tin tưởng Kiệp Lai Sinh sẽ lạc khỏi lối ấy.

وَأَنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ عَنِ الصِّرَاطِ  
لَنُكَلِّبُونَ ﴿٧٥﴾

76. Nêu Ta có nhủ lòng thương cất bỏ hoạn nạn khỏi người chúng, chắc chắn chúng sẽ lang thang và tỏ thái độ phản trắc.

وَلَوْ رَحِمْنَاهُمْ وَكَشَفْنَا مَا بِهِمْ مِنْ ضُرٍّ لَلَجُّوا  
فِي طُغْيَانِهِمْ يَعْمَهُونَ ﴿٧٦﴾

77. Ta đã gia hình phạt cho chúng, nhưng chúng không chịu khuất phục trước nhan Chúa và cũng chẳng chịu quỳ lạy.

وَلَقَدْ أَخَذْنَا لَهُمُ بِالْعَدَابِ فَمَا اسْتَكَانُوا لِرَبِّهِمْ  
وَمَا يَبْتَغِضُونَ ﴿٧٧﴾

78. Cho đèn khi Ta mở rộng cho chúng cánh cửa của hình phạt khốc liệt, hãy xem, chúng hoàn toàn tuyệt vọng.

كَتَرًا إِذَا فَتَحْنَا عَلَيْهِمْ بَابًا ذَا عَذَابٍ شَدِيدٍ  
إِذَا هُمْ فِيهِ مُبْلِسُونَ ﴿٧٨﴾

79. Ngài là Đấng đã tạo cho các người tai mắt và con tim, nhưng các người ít khi biết cảm tạ.

وَهُوَ الَّذِي أَنشَأَ لَكُمْ السَّمْعَ وَالْأَبْصَارَ وَالْأَفْئِدَةَ  
قَلِيلًا مَّا تَشْكُرُونَ ﴿٧٩﴾

80. Và Ngài là Đấng đã làm các người bành trướng trên mặt đất, rồi các người sẽ bị triệu hồi về nơi Ngài.

وَهُوَ الَّذِي ذَرَأَكُمْ فِي الْأَرْضِ وَإِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ﴿٨٠﴾

81. Ngài là Đấng ban sự sống và gây ra cái chết, và sự thay đổi ngày đêm cũng nằm trong tay Ngài. Các người còn chưa tỉnh ngộ sao?

82. Nhưng chúng vẫn nói như những người xưa đã nói.

83. Chúng nói: “Sao! một khi chúng tôi chết đi và trở thành cát bụi, làm gì có chuyện chúng tôi sẽ bị hồi sinh lại?”

84. “Chúng tôi và tổ tiên của chúng tôi trước đây đã bị đe dọa như thế nhưng đây chẳng qua là truyền thuyết của người xưa.”

85. Hãy bảo: “Nếu các người biết, đất lành và mọi vật trên đó thuộc về ai đây?”

86. Chúng sẽ nói: “Thuộc về A-La.” Hãy bảo: “Thề thì các người còn chưa giác ngộ sao?”

87. Hãy bảo: “Ai là Chúa của bảy vòm trời và là Chúa Tể của Ngai Vàng vĩ đại ấy?”

88. Chúng sẽ nói: “A-La.” Hãy bảo: “Thề thì các người còn chưa chịu tôn Ngài làm Đấng Gia Hộ hay sao?”

89. Hãy bảo: “Nếu các người biết, Ai là Đấng nắm quyền thông trị muôn loài, là Đấng Gia Hộ nhưng không cần được che chở đây?”

90. Chúng sẽ nói: “A-La.” Hãy bảo: “Thề thì tại sao các người lại bị quyền rũ?”

91. Không không, Ta đã mang chân lý đến cho chúng nhưng chúng hoàn toàn chối trái.

92. A-La không hề có con và không có thần thánh nào khác ngang hàng với Ngài. Nếu có, mỗi thần thánh sẽ lấy đi phần họ đã sáng tạo và chắc chắn sẽ tìm cách tranh quyền lẫn nhau. A-La vinh hiển thay và siêu việt hơn tất cả những gì mà chúng đặt ngang hàng với Ngài.

93. Đấng am tường cõi vô hình cũng như cõi hữu hình! Ngài cao cả thay và ngự trên tất cả những gì mà chúng thờ chung với Ngài!

94. Hãy bảo: “Lạy Chúa, nếu Ngài định cho tôi thấy sự việc mà Ngài đã đe dọa chúng,

95. “Lạy Chúa, xin đừng đặt tôi chung với bọn bất lương.”

وَهُوَ الَّذِي يُحْيِي وَيُمِيتُ وَلَهُ اخْتِلَافُ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ أَفَلَا تَعْقِلُونَ ﴿٨١﴾

بَلْ قَالُوا مِثْلَ مَا قَالَ الْأَوَّلُونَ ﴿٨٢﴾

قَالُوا إِنْ أَدَامَتُنَا وَكُنَّا نُرَابِجًا وَعِظَا مَاءِ إرَانَا لَمَبْعُوثُونَ ﴿٨٣﴾

لَقَدْ وَعِدْنَا نَحْنُ وَآبَاؤُنَا هَذَا مِنْ قَبْلُ إِنْ هَذَا إِلَّا أَسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٨٤﴾

قُلْ لَيْسَ الْأَرْضُ وَمَنْ فِيهَا إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٨٥﴾

سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ أَفَلَا تَذَكَّرُونَ ﴿٨٦﴾

قُلْ مَنْ رَبُّ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ وَرَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ ﴿٨٧﴾

سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ أَفَلَا تَتَّقُونَ ﴿٨٨﴾

قُلْ مَنْ بِيَدِهِ مَلَكُوتُ كُلِّ شَيْءٍ وَهُوَ يُجِيرُ وَلَا يُجَارُ عَلَيْهِ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٨٩﴾

سَيَقُولُونَ لِلَّهِ قُلْ فَأَنَّى تُسْحَرُونَ ﴿٩٠﴾

بَلْ آتَيْنَهُم بِالْحَقِّ وَإِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿٩١﴾

مَا اتَّخَذَ اللَّهُ مِنْ وَلَدٍ وَمَا كَانَ مَعَهُ مِنْ إِلَهٍ إِذَا لَدَّهَبَ كُلُّ إِلَهٍ بِمَا خَلَقَ وَلَعَلَّ بَعْضُهُمْ

عَلَى بَعْضٍ سُبْحَنَ اللَّهُ عَمَّا يُصِفُونَ ﴿٩٢﴾

عَلِيمِ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَعَطَّلْنَا عَنْهَا مُشْرِكِينَ ﴿٩٣﴾

قُلْ رَبِّ إِمَّا تُرِيدُنِي مَا يُوعَدُونَ ﴿٩٤﴾

رَبِّ فَلَا تَجْعَلْنِي فِي الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٩٥﴾

96. Quả Ta có đủ quyền năng để cho người thấy việc mà Ta đã đe dọa chúng.

وَرَاتَا عَلَىٰ أَنْ تُرِيكَ مَا نَعُدُّهُم لَقَدِرُونَ ﴿٩٦﴾

97. Hãy đem việc thiện xua đuổi việc ác. Ta biết rõ tất cả những điều chúng chủ trương.

ادْفَعْ بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ السَّيِّئَةِ نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا

يَصِفُونَ ﴿٩٧﴾

98. Và hãy bảo: “Lạy Chúa, tôi xin nương tựa nơi Ngài để tránh khỏi sự dụ dỗ của ma quỷ.

وَقُلْ رَبِّ أَعُوذُ بِكَ مِنْ هَمَزَاتِ الشَّيْطَانِ ﴿٩٨﴾

99. “Và lạy Chúa, tôi xin nương tựa nơi Ngài, kéo chúng đến gần tôi.”

وَأَعُوذُ بِكَ رَبِّ أَنْ يَحْضُرُونِ ﴿٩٩﴾

100. Rồi khi một kẻ trong bọn chúng sắp lâm chung, hẳn nói: “Chúa ôi, xin cho phép tôi trở về,

حَتَّىٰ إِذَا جَاءَ أَحَدَهُمُ الْمَوْتُ قَالَ رَبِّ ارْجِعُونِ ﴿١٠٠﴾

101. “Để tôi làm việc thiện suốt cuộc đời còn lại.” Không bao giờ, đây chỉ là lời giả dối. Và sau lưng chúng sẽ có một bức tường chắn lại cho đến ngày chúng bị hồi sinh.

لَعَلِّي أَعْمَلُ صَالِحًا فِيمَا تَرَكْتُ كَلَّا إِنَّهَا كَلِمَةٌ هُوَ قَائِلُهَا وَمِنْ وَرَائِهِمْ بَرْزَخٌ إِلَىٰ يَوْمِ يُبْعَثُونَ ﴿١٠١﴾

102. Khi kèn thổi lên, ngày ấy sẽ không còn môi dây thần thích nào giữa chúng và chúng cũng không được hỏi han với nhau.

فَإِذَا نُفِخَ فِي الصُّورِ فَلَا أَنْسَابَ بَيْنَهُمْ يَوْمَئِذٍ

وَلَا يَنْسَارُونَ ﴿١٠٢﴾

103. Rồi những người mà cân cân nặng ra sẽ được vinh hiển,

فَمَنْ نَقَلَتْ مَوَازِينُهُ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٠٣﴾

104. Còn những kẻ mà cân cân nhẹ đi, những kẻ này tự hại thân mình và phải sống vĩnh viễn dưới Địa Ngục.

وَمَنْ خَفَّتْ مَوَازِينُهُ فَأُولَٰئِكَ الَّذِينَ خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ فِي جَهَنَّمَ خَالِدُونَ ﴿١٠٤﴾

105. Lửa đỏ sẽ đốt cháy gương mặt chúng và chúng sẽ phải cắn răng chịu đựng.

تَلْفَحُ وُجُوهَهُمُ النَّارُ وَهُمْ فِيهَا كَالِحُونَ ﴿١٠٥﴾

106. “Phép Lạ của Ta đã chẳng được tuyên đọc cho các người hay sao? Nhưng các người đã cho là họ nói láo.”

أَلَمْ تَكُنْ أَيْتِي تَتْلَىٰ عَلَيْهِمْ فَاكُنْتُمْ بِهَا

تُكَدِّبُونَ ﴿١٠٦﴾

107. Chúng sẽ nói: “Lạy Chúa, tính hung ác đã chèn nư chúng tôi, chúng tôi là đám dân đã lầm lỗi.

قَالُوا رَبَّنَا غَلَبَتْ عَلَيْنَا شِقْوَتُنَا وَكُنَّا قَوْمًا

ضَالِّينَ ﴿١٠٧﴾

108. “Lạy Chúa, xin hãy đem chúng tôi ra khỏi nơi này. Nếu chúng tôi còn tái phạm, quả thật chúng tôi là những kẻ bất lương.”

رَبَّنَا أَخْرِجْنَا مِنْهَا فَإِن عُدْنَا فَإِنَّا ظَالِمُونَ ﴿١٠٨﴾

109. Chúa phán: “Hãy dang ra, chớ thừa bảm gì với Ta.

قَالَ احْسَبُوا فِيهَا وَلَا تُكَلِّمُونِ ﴿١٠٩﴾

110. “Trong những bề tôi của Ta có một nhóm nói rằng: ‘Lạy Chúa, chúng tôi tin tưởng

إِنَّهُ كَانَ فَرِيقٌ مِنْ عِبَادِي يَقُولُونَ رَبَّنَا آمَنَّا



nên xin hãy tha thứ tội lỗi của chúng tôi và xin nhủ lòng thương chúng tôi, vì Ngài là Đấng Từ Bi hơn hết.’

111. “Nhưng các người đã đem họ làm trò cười, đê mê quên cả việc tâm niệm Ta. Các người đã chê nhạo họ.

112. “Hôm nay Ta đã ban thưởng họ vì lòng kiên quyết của họ. Họ mới là kẻ thắng cuộc.”

113. Ngài lại phán: “Các người đã ở trên mặt đất bao nhiêu năm rồi?”

114. Chúng sẽ trả lời: “Chúng tôi đã ở đây một ngày hay một buổi gì đó. Xin hãy hỏi người kê toán.”

115. Ngài phán: “Các người chỉ ở đây một chỗ mà thôi, chớ chi các người biết được!”

116. “Các người nghĩ rằng Ta đã tạo các người như trò tiêu khiển hay sao? Rằng các người sẽ không bị dẫn trả về nơi Ta hay sao?”

117. A-La Cao Cả thay, Chúa Tể thật sự, không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài, Chúa của Ngài Vàng đầy vinh quang ấy.

118. Và kẻ nào cầu khẩn đền thần thánh khác chung với A-La, thần thánh mà hắn không thể trưng ra chứng cứ được, hắn sẽ phải chịu sự thanh toán trước nhan Chúa. Bọn bất tín sẽ không bao giờ được vinh hiển.

119. Hãy bảo: “Lạy Chúa, xin hãy tha thứ và nhủ lòng thương. Ngài là Đấng Từ Bi hơn hết.”

فَاغْفِرْ لَنَا وَارْحَمْنَا وَأَنْتَ خَيْرُ الرَّاحِمِينَ ﴿١١١﴾

فَاتَّخَذَتْهُمْ سَخِرِيًّا حَتَّىٰ أَنْسَوْكُم ذِكْرِي وَلَنْتَمُنَّ مِنْهُمْ نَضْحَكُونَ ﴿١١٢﴾

إِنِّي جَزَيْتُهُمُ الْيَوْمَ بِمَا صَبَرُوا ۗ إِنَّهُمْ هُمُ الْفَائِزُونَ ﴿١١٣﴾

قُلْ كَمْ لَبِئْتُمْ فِي الْأَرْضِ عَدَدَ سِنِينَ ﴿١١٤﴾

قَالُوا لَبِئْنَا يَوْمًا أَوْ بَعْضَ يَوْمٍ فَسَلِ الْعَادِثِينَ ﴿١١٥﴾

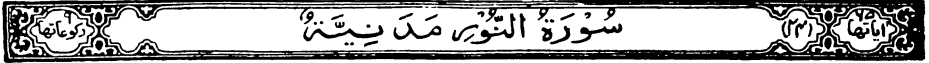
قُلْ إِنْ لَبِئْتُمْ إِلَّا قَلِيلًا لَوْ أَنْتُمْ لَكُمْ تَعْلَمُونَ ﴿١١٦﴾

أَوَحْسِبْتُمْ أَنَّهَا خَلْقُكُمْ عَبَثًا وَأَنْتُمْ الْبِئْنَا لَا تَرْجِعُونَ ﴿١١٧﴾

فَتَعَلَّ اللَّهُ الْمَلِكُ الْحَقُّ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ رَبُّ الْعَرْشِ الْكَرِيمِ ﴿١١٨﴾

وَمَنْ يَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ لَا بُرْهَانَ لَهُ بِهِ ۗ فَأَتْنَا حِسَابَهُ عِنْدَ رَبِّهِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ الْكَاذِبُونَ ﴿١١٩﴾

وَقُلْ رَبِّ اغْفِرْ وَارْحَمْ وَأَنْتَ خَيْرُ الرَّاحِمِينَ ﴿١٢٠﴾



ÁNH SÁNG  
(Khải thị ở Mêđina)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Đây là chương mà Ta đã khải thị để làm giới luật. Ta đã khải thị trong đó những Phép Lạ rõ ràng để mong các người biết hồi tâm.

3. Người đàn ông và người đàn bà đã phạm tội gian dâm, mỗi người phải bị đánh một trăm roi. Nếu các người tin tưởng nơi A-La và Ngày Tận Thế, chớ tỏ lòng thương hại cả hai trong việc thi hành Lời Dạy của A-La. Hãy mời một nhóm tín đồ làm chứng trước sự trừng phạt chúng.

4. Người đàn ông đã phạm tội gian dâm không được kết hôn với ai khác ngoại trừ với người đàn bà đã phạm tội gian dâm hoặc đàn bà thờ đa thần giáo. Người đàn bà đã phạm tội gian dâm không được hết hôn với ai khác ngoại trừ với người đàn ông đã phạm tội gian dâm hoặc đàn ông thờ đa thần giáo. Các tín đồ không được vi phạm điều này.

5. Kẻ nào vu oan cho người phụ nữ trinh bạch mà không dẫn ra được bốn người chứng, hãy đánh hẳn tám mươi roi. Sau đó không được nghe lời chứng của chúng, những kẻ này toàn là kẻ thất đức.

6. Chỉ trừ những người sau đó ăn năn và tỏ lòng hối cải, A-La thật là Đàng Khoan Dung và rất Từ Bi.

7. Còn kẻ nào vu oan cho vợ của hắn và ngoài hắn không có ai làm chứng, lời chứng của hắn chỉ được chấp nhận nếu hắn thề với A-La bốn lần rằng hắn đã nói thật.

8. Và lời thề thứ năm là nếu hắn nói dối, hắn

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
سُورَةٌ أَنْزَلْنَاهَا وَفَرَضْنَاهَا وَأَنْزَلْنَا فِيهَا آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ②

الزَّانِيَةُ وَالزَّانِي فَاجْلِدُوا كُلَّ وَاحِدٍ مِّنْهُمَا مِائَةَ جَلْدَةٍ وَلَا تَأْخُذْكُمْ بِهِمَا رَأْفَةٌ فِي دِينِ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَلْيَشْهَدْ عَذَابَهُمَا طَائِفَةٌ مِّنَ الْمُؤْمِنِينَ ③

الزَّانِي لَا يَنْكِحُ إِلَّا زَانِيَةً أَوْ مُشْرِكَةً وَالزَّانِيَةُ لَا يَنْكِحُهَا إِلَّا زَانٍ أَوْ مُشْرِكٌ وَحُرْمٌ ذَلِكَ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ ④

وَالَّذِينَ يَرْمُونَ الْمُحْصَنَاتِ ثُمَّ لَمْ يَأْتُوا بِأَرْبَعَةِ شُهَدَاءَ فَاجْلِدُوهُمْ ثَمَانِينَ جَلْدَةً وَلَا تَقْبَلُوا لَهُمْ شَهَادَةً أَبَدًا وَأُولَئِكَ هُمُ الْفَاسِقُونَ ⑤

إِلَّا الَّذِينَ تَابُوا مِن بَعْدِ ذَلِكَ وَأَصْلَحُوا إِنَّ اللَّهَ عَفُورٌ رَّحِيمٌ ⑥

وَالَّذِينَ يَرْمُونَ أَزْوَاجَهُمْ وَلَمْ يَكُن لَّهُمْ شُهَدَاءُ إِلَّا أَنفُسُهُمْ فَشَهَادَةُ أَحَدِهِمْ أَرْبَعُ شَهَدَاتٍ بِاللَّهِ إِنَّهُ لَمِنَ الصَّادِقِينَ ⑦

وَالْخَامِسَةُ أَنَّ لَعْنَتَ اللَّهِ عَلَيْهِ إِنْ كَانَ مِنَ

sẽ bị A-La chúc dữ.

9. Hình phạt sẽ được cất bỏ khỏi người đàn bà ấy nếu nàng làm chứng bốn lần, thế với A-La rằng hắn đã nói dối,

10. Và lời thề thứ năm là nếu hắn đã nói thật thì nàng sẽ bị A-La chúc dữ.

11. Nếu không nhờ ân đức và lòng từ bi mà A-La ban cho các người, và nếu A-La chẳng phải là Đấng đầy lòng trắc ẩn và Khôn Ngoan, các người đã phải lo rầu mất.

12. Quả thật những kẻ đã đồn đãi tin ấy là một nhóm trong các người. Chớ nghĩ rằng việc này là môi họa cho các người, không, đó là điều tốt cho các người. Mỗi người trong bọn chúng đều gánh phần tội lỗi mà hắn đã làm, và kẻ chủ mưu việc ấy sẽ phải chịu hình phạt đau đớn.

13. Khi các người nghe đồn chuyện ấy, tại sao những tín đồ nam cũng như nữ không có lòng thành để nói rằng: "Việc này chẳng qua là tin đồn mà thôi" ?

14. Tại sao chúng không mời bốn người chứng tới làm chứng việc ấy? Vì chúng không thể tìm được người làm chứng, dưới mắt A-La, chúng là những kẻ nói dối!

15. Nếu không nhờ ân đức và lòng từ bi mà A-La ban cho các người ở kiếp này cũng như kiếp Lai Sinh, vì tội vu không người khác, hình phạt nặng nề có lẽ đã giáng xuống các người rồi.

16. Các người nhận nó bằng chót lưỡi rồi truyền lại bằng đầu môi việc mà các người hoàn toàn không biết, các người nghĩ rằng ấy là việc còn con, nhưng dưới mắt A-La, ấy là việc trọng đại.

17. Khi các người nghe đồn chuyện ấy, tại sao các người không nói rằng: "Chúng tôi thấy không nên bàn tán về chuyện này. Lạy Chúa, Ngài vinh hiển thay. Đây là sự vu không thật trắng trợn!"

الْكَذِبِينَ ﴿٨﴾

وَيَدْرَأُ عَنْهَا الْعَذَابَ أَنْ تَشْهَدَ أَرْبَعَ شَهَدَاتٍ  
بِاللَّهِ إِنَّهُ لَمِنَ الْكَذِبِينَ ﴿٩﴾

وَالْحَامِسَةَ أَنْ غَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهَا إِنْ كَانَ مِنَ  
الضَّادِقِينَ ﴿١٠﴾

وَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ وَأَنَّ اللَّهَ  
يُغْفِرُ تَوَابَ حَكِيمٍ ﴿١١﴾

إِنَّ الَّذِينَ جَاءُوا بِالْإِفْكِ عُصْبَةٌ مِّنكُمْ لَا تَحْسَبُوهُ  
شَرًّا لَّكُمْ بَلْ هُوَ خَيْرٌ لَّكُمْ لِكُلِّ امْرِئٍ مِّنْهُمْ مَا نَسَبَ  
مِنَ الْإِثْمِ وَالَّذِي تَوَلَّى كِبْرَهُ مِنْهُمْ لَهُ عَذَابٌ  
عَظِيمٌ ﴿١٢﴾

لَوْلَا إِذْ سَمِعْتُمُوهُ ظَنَّ الْمُؤْمِنُونَ وَالْمُؤْمِنَاتُ  
بِأَنْفُسِهِمْ خَيْرًا وَقَالُوا هَذَا إِفْكٌ مُّبِينٌ ﴿١٣﴾

لَوْلَا جَاءُوا عَلَيْهِ بِأَرْبَعَةِ شُهَدَاءَ فَإِذْ لَمْ يَأْتُوا  
بِالشُّهَدَاءِ فَأُولَئِكَ عِنْدَ اللَّهِ هُمُ الْكَذِبُونَ ﴿١٤﴾

وَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ فِي الدُّنْيَا وَ  
الْآخِرَةِ لَسْتُمْ فِي مَا أَقَضْتُمْ فِيهِ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿١٥﴾  
إِذْ تَلْقَوْنَهُ بِالْإِثْمِ تَقُولُونَ يَا قَوَاهِمُ مَا لَيْسَ  
لَكُمْ بِهِ عِلْمٌ وَتَحْسَبُونَهُ هَيِّئًا ۗ وَهُوَ عِنْدَ اللَّهِ  
عَظِيمٌ ﴿١٦﴾

وَلَوْلَا إِذْ سَمِعْتُمُوهُ قُلْتُمْ مَا يَكُونُ لَنَا أَنْ نَتَكَلَّمَ  
بِهَذَا ۗ سُبْحَانَكَ هَذَا بُهْتَانٌ عَظِيمٌ ﴿١٧﴾

18. A-La cảnh cáo rằng nếu các người là tín đồ, các người không được tái phạm việc tương tự như thế.

19. A-La giảng dạy cho các người rõ những điều răn của Ngài. A-La thật là Đấng Toàn Tri, Khôn Ngoan.

20. Kẻ nào thích rằng những chuyện đời phong bại tục được loan truyền ra trong các tín đồ, kẻ ấy sẽ phải chịu hình phạt đau đớn ở kiếp này cũng như Kiệp Lai Sinh. Tuy các người không biết nhưng A-La biết rõ cả.

21. Nếu không nhờ ân đức và lòng từ bi mà A-La ban cho các người, và nếu A-La chẳng phải là Đấng đầy lòng trắc ẩn từ bi, có lẽ các người đã bị tận diệt rồi.

22. Hỡi những người vững lòng tin! Chớ theo gót Satăng, kẻ nào theo gót Satăng thì hãy nhớ rằng hắn sẽ ép buộc những việc đời bại và tội lỗi. Nếu không nhờ ân đức và lòng từ bi mà A-La ban cho các người, không một ai trong các người sẽ được trong sạch. Nhưng A-La sẽ thanh tẩy kẻ nào mà Ngài vừa lòng. A-La là Đấng nghe tất cả và thấy tất cả.

23. Trong đám các người, ai có tài sản và lương khô giàu có thì không được thể rằng chẳng chia phần cho trẻ mồ côi, người nghèo khổ và những người đã rời bỏ cô hương vì A-La. Hãy tha thứ và tỏ lòng rộng lượng với họ. Các người không mong được A-La tha thứ hay sao? A-La là Đấng Khoan Hông và Từ Bi nhất.

24. Những kẻ nào vu không người đàn bà lơ đễnh nhưng lòng trinh bạch và biết tin tưởng, những kẻ ấy sẽ bị chúc dữ ở kiếp này cũng như Kiệp Lai Sinh và sẽ bị nghiêm trị,

25. Vào ngày mà lưỡi, tay và chân chúng sẽ làm chứng cho những việc chúng đã làm.

يَعْظُمُ اللَّهُ أَنْ تَعُودُوا لِنِيبِلِهِ أَبَدًا إِنْ كُنْتُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٨﴾

وَيُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿١٩﴾

إِنَّ الَّذِينَ يُحِبُّونَ أَنْ تَشِيعَ الْفَاحِشَةُ فِي الَّذِينَ آمَنُوا لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ وَأَنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٢٠﴾

وَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ وَأَنَّ اللَّهَ دُؤُوبٌ رَحِيمٌ ﴿٢١﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَتَّبِعُوا خُطُوبَ الشَّيْطَانِ وَمَنْ يَتَّبِعْ خُطُوبَ الشَّيْطَانِ فَإِنَّهُ يَأْمُرُ بِالْفَحْشَاءِ وَالنُّكْرِ وَلَوْلَا فَضْلُ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ مَا زَكَا مِنْكُمْ مِنْ أَحَدٍ أَبَدًا وَلَئِنَّ اللَّهَ يُزَكِّي مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٢٢﴾

وَلَا يَأْتَلِ أُولُو الْفَضْلِ مِنْكُمْ وَالسَّعَةِ أَنْ يُؤْتُوا أُولِي الْقُرْبَىٰ وَالسَّالِكِينَ وَالْمُهَاجِرِينَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلْيَعْبُوا وَيُتَصَفَّحُوا لَئِن لَّيُخَبِّرُونَ اللَّهَ بِمَا كُنْتُمْ وَاللَّهُ عَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢٣﴾

إِنَّ الَّذِينَ يَرْمُونَ الْمُحْصَنَاتِ الْغَافِلَاتِ الْمُؤْمِنَاتِ لَعُنُوا فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَلَهُمْ عَذَابٌ عَظِيمٌ ﴿٢٤﴾

يَوْمَ تَشْهَدُ عَلَيْهِمْ أَلْسِنَتُهُمْ وَأَيْدِيهِمْ وَأَنْجُلُهُمْ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٢٥﴾

26. Ngày ấy A-La sẽ trả thù với phần chúng đã làm, và chúng sẽ rõ rằng chỉ có A-La là Chân Lý hiển nhiên.

27. Đàn bà vô lại thì xứng đôi với đàn ông vô lại, đàn ông vô lại thì xứng đôi với đàn bà vô lại. Đàn bà có đức hạnh thì xứng đôi với đàn ông có đức hạnh, đàn ông có đức hạnh thì xứng đôi với đàn bà có đức hạnh. Những người này thì không liên can gì đến việc mà bọn vu không chủ trương. Họ sẽ được ân xá và cả phần thưởng cao quý.

28. Hỡi những kẻ vững lòng tin! Ngoài trừ nhà cửa của các người, chớ bước vào nhà của kẻ khác mà không xin phép và chào hỏi người trong nhà ấy. Điều này càng tốt cho các người, để các người biết hồi tâm.

29. Nêu các người không gặp ai cả, các người không được vào nơi ấy cho đến khi được phép. Nêu các người bị nói "đi đi" thì hãy lui ra, việc ấy thật đường đường chính chính cho các người. A-La am tường việc các người làm.

30. Các người sẽ không mắc tội nếu tiên vào căn nhà bỏ hoang không ai ở và xử dụng nó. A-La biết rõ điều các người tiết lộ cũng như điều các người giấu giếm.

31. Hãy bảo những người nam tín đồ hạ thấp đôi mắt và giữ gìn nơi phải che đậy của họ. Điều ấy càng thanh sạch cho bản thân họ. Quả thật A-La lúc nào cũng để ý đến việc họ làm.

32. Và hãy bảo những người nữ tín đồ hạ thấp đôi mắt và giữ gìn nơi phải che đậy của họ, ngoại trừ phần lộ liễu, họ không được để lộ ra phần trang hoàng cho thân thể. Hãy phủ khăn che mặt dài đến ngang ngực. Chồng của họ, cha ruột, cha của chồng, con trai của họ hoặc con trai của chồng, anh em ruột, con trai của anh

بَوْمِئِذٍ يُؤْفِكُهُمُ اللَّهُ ذِيهِمُ الْحَقَّ وَيَعْلَمُونَ أَنَّ  
اللَّهَ هُوَ الْحَقُّ الْمُبِينُ ﴿٢٦﴾

الْخَبِيثَاتُ لِلْخَبِيثِينَ وَالْخَبِيثُونَ لِلْخَبِيثَاتِ  
وَالتَّيِّبَاتُ لِلطَّيِّبِينَ وَالتَّيِّبُونَ لِلطَّيِّبَاتِ أُولَئِكَ  
مُبْرَأُونَ مِمَّا يَقُولُونَ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَرِزْقٌ  
كَرِيمٌ ﴿٢٧﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَدْخُلُوا بُيُوتًا غَيْرَ بُيُوتِكُمْ  
حَتَّى تَسْتَأْذِنُوا وَاسْتَسْمِعُوا عَلَىٰ أُهْلِهَا ذِكْرَكُمْ خَيْرٌ لَّكُمْ  
لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿٢٨﴾

فَإِنْ لَمْ تَجِدُوا فِيهَا أَحَدًا فَلَا تَدْخُلُوهَا حَتَّىٰ يُؤْذَنَ  
لَكُمْ وَإِنْ قِيلَ لَكُمْ ارجِعُوا فَارجِعُوا هُوَ أَزكىٰ لَكُمْ  
وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ عَلِيمٌ ﴿٢٩﴾

لَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ أَنْ تَدْخُلُوا بُيُوتًا غَيْرَ مَسْكُونَةٍ  
فِيهَا مَتَاعٌ لَّكُمْ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا تُبْدُونَ وَمَا تَكْتُمُونَ ﴿٣٠﴾  
قُلْ لِلْمُؤْمِنِينَ بَعْضُوا مِنْ أَبْصَارِهِمْ وَيَحْفَظُوا فُرُوجَهُمْ  
ذَٰلِكَ أَزكىٰ لَهُمْ إِنَّ اللَّهَ خَبِيرٌ بِمَا يَصْنَعُونَ ﴿٣١﴾

وَقُلْ لِلْمُؤْمِنَاتِ بَعْضُضْنَ مِنْ أَبْصَارِهِنَّ وَيَحْفَظْنَ  
فُرُوجَهُنَّ وَلَا يُبْدِينَ زِينَتَهُنَّ إِلَّا مَا ظَهَرَ مِنْهَا  
وَلْيَضْرِبْنَ بِخُرُجِهِنَّ عَلَىٰ جَبْجَبِهِنَّ وَلَا يُبْدِينَ  
زِينَتَهُنَّ إِلَّا لِبُعُولَتِهِنَّ أَوْ آبَائِهِنَّ أَوْ آبَاءِ بُعُولَتِهِنَّ  
أَوْ إِخْوَانِهِنَّ أَوْ بَنَاتِ بُعُولَتِهِنَّ أَوْ إِخْوَانِهِنَّ أَوْ مَا

em ruột hoặc chị em ruột, bà con phái nữ hoặc người mà họ sở hữu bên tay phải, hoặc đây tở trai không có lòng dâm dục và những đứa trẻ không hiểu biết gì về chỗ kín của đàn bà, ngoại trừ với những người kể trên, họ không được để lộ ra sắc đẹp của họ. Họ cũng không được giẫm chân để vật trang sức đã che đây bị lộ liễu ra. Hỡi các tín đồ, tất cả hãy hồi tâm quay về với A-La, rồi các người sẽ thành công.

33. Hãy lo liệu cuộc hôn nhân cho những người độc thân trong các người, cho những người nam nô lệ và những người nữ nô lệ xứng đôi vừa lứa. Nếu họ nghèo khó, A-La sẽ đem lòng Khoan Hậu làm cho họ sung túc. A-La là Đấng Quảng Đại và am tường tất cả.

34. Còn những kẻ nào không đủ tài chính để kết hôn, hãy giữ lòng trinh bạch cho đến khi nào A-La đem lòng Khoan Hậu làm cho họ sung túc. Trong những kẻ mà các người sở hữu bên tay phải, nếu kẻ nào muốn xin chứng thư giải phóng và các người thấy họ có điểm tốt thì hãy trao chứng thư cho họ và cấp cho họ một phần trong tài sản mà A-La đã ban cho các người. Nếu những người tở gái của các người muốn giữ lòng trinh bạch, chớ cưỡng ép họ thành kẻ bất trinh và ngăn cản không cho họ kết hôn để mong tìm lợi tức ở kiếp này. Nếu kẻ nào cưỡng ép họ, sau đó A-La sẽ tỏ lòng Khoan Hậu và Từ Bi với họ.

35. Ta đã ban cho các người những Phép Lạ rõ ràng và các ví dụ về những người đã qua đời trước các người và lời cảnh cáo cho những ai biết kính sợ Chúa Trời.

36. A-La là Ánh Sáng của trời đất. Tỉ dụ về hào quang của Ngài, nó giống như là cái khám xây trong tường tòa đây ánh sáng, trong đó có một cái đèn, ngọn đèn nằm trong khôi thủy tinh, khôi thủy tinh ấy giống như vì sao chói lóng lánh. Nó được đốt bằng một loại cây ô-liu, chẳng phải từ phương đông cũng không phải từ phương tây, dầu của nó gần như chói lợi dù chưa rỏ tới lửa. Thật là Ánh Sáng thêm vào Ánh Sáng! A-La

مَلَكَتْ أَيْمَانَهُنَّ أَوِ التَّيْبَعِينَ غَيْرِ أُولِي الْأَرْبَابَةِ  
 مِنَ الرِّجَالِ أَوْ الطِّفْلِ الَّذِينَ لَمْ يَظْهَرُوا عَلَى عَوْرَاتِ  
 النِّسَاءِ وَلَا يَضْرِبْنَ بِأَرْجُلِهِنَّ لِيُعْلَمَ مَا يُخْفِينَ  
 مِنَ زِينَتِهِنَّ وَتَوْبُوا إِلَى اللَّهِ جَمِيعًا أَيُّهُ الْمُؤْمِنُونَ  
 لَعَلَّكُمْ تَقْلِقُونَ ﴿٣٣﴾

وَآتِكُمْهُمُ الْإِيْمَانِي مِنْكُمْ وَالصَّالِحِينَ مِنْ عِبَادِكُمْ  
 وَإِمَائِكُمْ إِنْ يَكُونُوا فُقَرَاءَ يُعْزِمُهُمُ اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ  
 وَاللَّهُ وَاسِعٌ عَلِيمٌ ﴿٣٤﴾

وَلَيْسَتَعَفِيفِ الَّذِينَ لَا يَجِدُونَ رِكَامًا حَتَّى يُغْنِيَهُمُ  
 اللَّهُ مِنْ فَضْلِهِ وَالَّذِينَ يَبْتِغُونَ الْكِتَابَ مِمَّا مَلَكَتْ  
 أَيْمَانُكُمْ فَكَاتِبُوهُمْ إِنْ عَلِمْتُمْ فِيهِمْ خَيْرًا وَأَوْفُوا  
 بِمَنْ قَالِ اللَّهُ الَّذِي اتَّكُمُ وَلَا تَكْرِهُوا فَتِيْنَكُمْ  
 عَلَى الْبِعَاءِ إِنْ أَرَدْتُمْ تَحْصِنًا لَتَبْتَغُوا عَرَضَ الْبَيْوَةِ  
 الدُّنْيَا وَمَنْ يُكْرِهْنَهَا فَإِنَّ اللَّهَ مِنْ بَعْدِ إِكْرَاهِهِنَّ  
 عَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٣٥﴾

وَلَقَدْ أَنْزَلْنَا إِلَيْكُمْ آيَاتٍ مُبِينَاتٍ وَمَثَلًا مِنَ الَّذِينَ  
 خَلَوْا مِنْ قَبْلِكُمْ وَمَوْعِظَةً لِّلْمُتَّقِينَ ﴿٣٦﴾

اللَّهُ نُورُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ مِثْلُ نُورِهِ كَمِشْكَاةٍ فِيهَا  
 مِصْبَاحٌ الْمِصْبَاحُ فِي زُجْجَةٍ الزُّجْجَةُ كَأَنَّهَا كَوْكَبٌ  
 دُرِّيٌّ يُوقَدُ مِنْ شَجَرَةٍ مُبْرَكَةٍ زَيْتُونَةٍ لَا شَرْقِيَّةٍ  
 وَلَا غَرْبِيَّةٍ لَا يَكَادُ زَيْتُهَا يُضَيُّ وَ لَوْلَمْ تَسْسَسْهُ  
 نَارُ نُورٍ عَلَى نُورٍ يَهْدِي اللَّهُ لِنُورِهِ مَنْ يَشَاءُ

hướng dẫn kẻ nào Ngài muôn đèn hào quang của Ngài. A-La đặt nhiều ví dụ cho con người. Ngài am tường không sót một việc.

37. Ánh hào quang ấy bây giờ đang soi sáng những tòa nhà mà A-La đã ra lệnh kiến tạo thật cao để tưởng niệm danh Ngài. Nơi đó mỗi sáng và chiều đều vang lên lời ca ngợi Ngài.

38. Những người này không vì hàng hóa hoặc sự buôn bán mà xao lãng việc tâm niệm A-La, việc cầu nguyện và bố thí. Họ e sợ cái ngày mà con tim và đôi mắt sẽ bị đảo điên,

39. Đê A-La ban thưởng cho việc làm tốt nhất của họ và ban thêm ân huệ cho họ. Và A-La thường ban bố cho kẻ nào Ngài muôn mà không cần tính toán.

40. Còn những kẻ không hề tin tưởng, hành vi của chúng giống như ảo cảnh trong sa mạc, kẻ đang khát thì tưởng nó là nước nhưng khi đến gần thì chẳng tìm thấy gì cả. Và hẳn tìm ra A-La, nơi đó Ngài sẽ trả đủ với hành vi của hẳn. A-La tính toán thật nhanh chóng.

41. Hoặc là hành vi của chúng giống như bóng tối đầy đặc trên biển cả bao la không thấy đáy, trên đó có sóng bao trùm, lại còn thêm từng làn sóng khác, bên trên có mây phủ, và bóng tối hết lớp này tới lớp khác. Khi hẳn giờ bàn tay ra, hẳn khó mà trông thấy nó. Kẻ nào mà A-La không ban cho ánh sáng thì không còn ánh sáng nào cả.

42. Muôn loài trong trời đất và cả loài chim đang duỗi cánh bay đều ca ngợi A-La, người không thấy hay sao? Loài nào cũng biết cách tế lễ và ca ngợi. A-La biết rõ việc chúng làm.

43. Vương quyền trong trời đất thuộc về A-La, tất cả rồi sẽ trở về với Ngài.

44. A-La lừa những đám mây đi và tom góp

وَيَضْرِبُ اللَّهُ الْأَمْثَالَ لِلنَّاسِ وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٣٧﴾

فِي بُيُوتِ أَدْنَى اللَّهِ أَنْ تُرْفَعَ وَيُذْكَرَ فِيهَا اسْمُهُ يُسَبِّحُ لَهُ فِيهَا بِالْغُدُوِّ وَالْآصَالِ ﴿٣٨﴾

رِجَالٌ لَا تُلْهِيهِمْ تِجَارَةٌ وَلَا بَيْعٌ عَنْ ذِكْرِ اللَّهِ وَإِقَامِ الصَّلَاةِ وَإِيتَاءِ الزَّكَاةِ يُحَاكِمُونَ يَوْمًا تَتَقَلَّبُ فِيهِ الْقُلُوبُ وَالْأَبْصَارُ ﴿٣٩﴾

لِيَجْزِيََهُمُ اللَّهُ أَحْسَنَ مَا عَمِلُوا وَبِزَيْدٍ لَهُمْ مِّنْ فَضْلِهِ وَاللَّهُ يُرِزُقُ مَن يَشَاءُ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٤٠﴾

وَالَّذِينَ كَفَرُوا أَعْمَالُهُمْ كَسَرَابٍ بِقِيعَةٍ يَحْسَبُهُ الظَّمْآنُ مَاءً حَظًّا إِذَا جَاءَهُ لَمْ يَجِدْهُ سَيْفًا وَوَجَدَ اللَّهُ عِنْدَهُ قَوْفَهُ حِسَابَهُ وَاللَّهُ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿٤١﴾

أَوْ كَظُلُمٍ فِي بَعْضِ الْمَوَاقِعِ مِنَ قَوْمٍ مِّنْ قَوْمِهِ سَابُّوا ظُلُمًا بَعْضُهُمْ فَوْقَ بَعْضٍ إِذَا أَخْرَجَ يَدَهُ لَمْ يَكِدْ بِرِجْلِهَا وَمَن لَّمْ يَجْعَلِ اللَّهُ لَهُ نُورًا فَمَا لَهُ مِن نُّورٍ ﴿٤٢﴾

أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ يُسَبِّحُ لَهُ مَن فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَالطَّيْرِ صَفِيفٌ كُلٌّ قَدْ عَلِمَ صَلَاتَهُ وَتَسْبِيحَهُ وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِمَا يَفْعَلُونَ ﴿٤٣﴾

وَاللَّهُ مَلِكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاللَّهُ الْمُبْدِي ﴿٤٤﴾ أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ يُرْسِطُ سَحَابًا ثُمَّ يُؤَلِّفُ بَيْنَهُ ثُمَّ يَجْعَلُهُ رُكَامًا فَتَرَى الْوَدْقَ يَخْرُجُ مِنْ خِلَالِهِ وَ

về một chỗ rồi chống chắt chúng lên nhau để mưa từ đó rơi xuống, người không thấy hay sao? Ngài gieo từ trời cao xuống những đám mây lớn như núi chứa đầy mưa đá, rồi đập vào kẻ nào Ngài muốn và đời nó khỏi kẻ nào Ngài muốn. Tia sáng của sấm sét làm mọi người gần như hoa mắt cả.

45. A-La cũng luân chuyển ngày đêm. Trong đó hàm chứa sự giáo huấn cho những kẻ nào có mắt nhìn đời.

46. A-La cũng đã sáng tạo mọi loài thú vật từ nước. Trong số đó, có loài thì bò bằng bụng, có loài thì đi đứng bằng hai chân và có loài thì đi đứng bằng bốn chân. A-La sáng tạo bất cứ vật gì mà Ngài muốn. Quả thật A-La có quyền năng thực hiện mọi việc.

47. Quả Ta đã ban xuống nhiều Phép Lạ rõ ràng. A-La hướng dẫn đến chính đạo kẻ nào mà Ngài hài lòng.

48. Chúng nói: “Chúng tôi tin tưởng nơi A-La và Sứ Giả, và sẵn lòng tuân phục,” nhưng sau đó một nhóm trong bọn chúng quay lưng đi, những kẻ này không phải là tín đồ.

49. Khi chúng bị gọi đến trước A-La và Sứ Giả để người phân xử cho chúng, thì kia! một nhóm trong bọn chúng quay lưng đi.

50. Nếu chúng tin rằng phe của chúng có lý, chúng sẽ khép nép kính cần đến với người.

51. Con tim của chúng đang mắc bệnh chẳng? Hay chúng đang nghi ngờ hoặc lo rằng A-La và Sứ Giả của Ngài sẽ đòi xử bất công với chúng? Không không, chính chúng mới là những kẻ bất lương.

52. Nếu là tín đồ, khi bị gọi đến trước A-La và Sứ Giả để người phân xử cho họ, họ chỉ thưa: “Chúng tôi xin nghe và vâng lời.” Chính những người này rồi sẽ được vinh hiển.

53. Kẻ nào tuân phục A-La và Sứ Giả, kính

يُنزِلُ مِنَ السَّمَاءِ مِنْ جِبَالٍ فِيهَا مِنْ بَرَدٍ فَيُصِيبُ بِهِ مَنْ يَشَاءُ وَيَصْرِفُهُ عَنِ مَنْ يَشَاءُ يُكَادُّ سَنَاءَ بَرَقِهِ يَذْهَبُ بِالْأَبْصَارِ ﴿٤٥﴾

يُقَلِّبُ اللَّهُ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَاتِ فِي ذَلِكَ لَعِبْرَةٌ لِّأُولِي الْأَبْصَارِ ﴿٤٦﴾

وَاللَّهُ خَلَقَ كُلَّ دَابَّةٍ مِنْ مَاءٍ فَمِنْهُمْ مَنْ يَمْشِي عَلَى بَطْنِهِ وَمِنْهُمْ مَّنْ يَنْشِي عَلَى رِجْلَيْنِ وَمِنْهُمْ مَّنْ يَنْشِي عَلَى أَرْبَعٍ يَخْلُقُ اللَّهُ مَا يَشَاءُ إِنَّ اللَّهَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤٧﴾

لَقَدْ أَنْزَلْنَا آيَاتٍ مُّبِينَاتٍ وَاللَّهُ يَهْدِي مَنْ يَشَاءُ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٤٨﴾

وَيَقُولُونَ آمَنَّا بِاللَّهِ وَبِالرَّسُولِ وَأَطَعْنَا ثُمَّ يَتَوَلَّى فَرِيقٌ مِنْهُمْ مِنْ بَعْدِ ذَلِكَ وَمَا أُولَئِكَ بِالْمُؤْمِنِينَ ﴿٤٩﴾ وَإِذَا دُعُوا إِلَى اللَّهِ وَرَسُولِهِ لِيَحْكُمَ بَيْنَهُمْ إِذَا فَرِيقٌ مِنْهُمْ مُعْرِضُونَ ﴿٥٠﴾

وَأَنْ يَكُنْ لَهُمُ الْحُجَى يَأْتُوا إِلَيْهِ مُذْعَبِينَ ﴿٥١﴾

أَفِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ أَمْ ارْتَابُوا أَمْ يَخَافُونَ أَنْ يَحِيفَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ وَرَسُولَهُ بَلْ أُولَئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٥٢﴾

إِنَّمَا كَانَ قَوْلَ الْمُؤْمِنِينَ إِذَا دُعُوا إِلَى اللَّهِ وَرَسُولِهِ لِيَحْكُمَ بَيْنَهُمْ أَنْ يَقُولُوا سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا وَأُولَئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٥٣﴾

وَمَنْ يُطِيعِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَيَتَّقِ اللَّهَ وَيَتَّقِ اللَّهَ وَتَتَّقَهُ فَأُولَئِكَ

النُّجَاتِ ٤٦



sợ A-La và xin Ngài gia hộ, chính những kẻ này sẽ được thắng lợi.

54. Họ thể long trọng với A-La rằng nêu người ra lệnh, họ sẽ sẵn sàng lên đường. Hãy bảo: “Chớ thể thốt chi, việc phải làm là sự tuân phục những điều chính đáng. A-La thật am tường việc các người làm.”

55. Hãy bảo: “Hãy tuân phục A-La và hãy tuân phục Sứ Giả.” Nếu các người có quay lưng đi nữa, người sẽ chịu gánh nặng của người và các người sẽ chịu gánh nặng của các người.

56. A-La đã hứa với những người vững lòng tin và năng làm việc thiện trong nhóm các người rằng Ngài sẽ cho họ làm người thừa hưởng đất lành như những người xưa đã được thừa hưởng; rằng Ngài sẽ dựng lên tôn giáo mà Ngài đã chọn cho họ; rằng Ngài sẽ ban sự an tâm để đổi với sự sợ hãi của họ. Họ tôn thờ Ta và sẽ không đặt ai chung với Ta. Nhưng sau đó kẻ nào tỏ thái độ vong ân, kẻ ấy là lũ phản trắc.

57. Hãy nâng cầu nguyện, bỏ thí và tuân lệnh Sứ Giả rồi các người sẽ được ban phước.

58. Chớ nghĩ rằng lũ bất tín có thể làm hỏng hề hoạch của Ta trên mặt đất. Chỗ ở của chúng là địa ngục, thật là nơi lưu trú đầy khổ ải biệt bao.

59. Hỡi những kẻ vững lòng tin, hãy buộc những kẻ mà các người sở hữu bên tay phải và những kẻ chưa đến tuổi thành niên xin phép vào gặp các người trong ba thời khắc sau: trước lúc cầu nguyện buổi sáng, buổi trưa khi các người cời y phục để nghỉ và sau lúc cầu nguyện buổi tối. Ấy là ba giờ khắc riêng tư của các người.

هُمُ الْفَائِزُونَ ﴿٥٤﴾

وَأَقْسَمُوا بِاللَّهِ جَهْدَ أَيْمَانِهِمْ لَئِنْ أَمَرْتَهُمْ لَيَخْرُجُنَّ  
قُلْ لَا تَقْسِمُوا طَاعَةً مَّعْرُوفَةً إِنَّ اللَّهَ خَبِيرٌ بِمَا  
تَعْمَلُونَ ﴿٥٥﴾

قُلْ أَطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ فَإِن تَوَلَّوْا فَإِنَّمَا  
عَلَيْهِ مَا حَبَلَ وَعَلَيْكُمْ مَا حَبَلْتُمْ وَإِن تُطِيعُوهُ  
تَهْتَدُوا وَمَا عَلَى الرَّسُولِ إِلَّا الْبَلْغُ الْمُبِينُ ﴿٥٦﴾

وَعَدَ اللَّهُ الَّذِينَ آمَنُوا مِنكُمْ وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ  
لَيَسْتَخْرِفَنَّهُمْ فِي الْأَرْضِ كَمَا اسْتَخْلَفَ الَّذِينَ مِنْ  
قَبْلِهِمْ وَلَيُمَكِّنَنَّ لَهُمْ دِينَهُمُ الَّذِي ارْتَضَى لَهُمْ  
وَلَيُبَدِّلَنَّهُمْ مِنْ بَعْدِ خَوْفِهِمْ أَمْنًا يُعْبُدُونَ وَنَعَى  
لَا يُشْرِكُونَ بِي شَيْئًا وَمَنْ كَفَرَ بَعْدَ ذَلِكَ فَأُولَٰئِكَ  
هُمُ الْفٰسِقُونَ ﴿٥٧﴾

وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ  
لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ﴿٥٨﴾

لَا تَحْسَبَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا مُعْجِزِينَ فِي الْأَرْضِ  
عَ ۚ وَمَا لَهُمْ مِنَ النَّارِ وَلَا يَتَسَّرُ لِمَنْ يُصِيبُهُ ﴿٥٩﴾

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا لِيَسْتَأْذِنَكُمْ الَّذِينَ مَلَكَتْ  
أَيْمَانُكُمْ وَالَّذِينَ لَمْ يَبْلُغُوا الْحُلُمَ مِنكُمْ ثَلَاثَ  
مَرَّاتٍ مِّن قَبْلِ صَلَاةِ الْفَجْرِ وَحِينَ تَضَعُونَ ثِيَابَكُمْ  
مِّن الظَّهِيرَةِ وَمِن بَعْدِ صَلَاةِ الْعِشَاءِ ثَلَاثُ عَوْدَاتٍ  
لَّكُمْ لَيْسَ عَلَيْكُمْ وَلَا عَلَيْهِمْ جُنَاحٌ بَعْدَ هُنَّ ط

Ngoài những giờ khắc ấy, các người và họ có quyền ra vào gặp nhau mà không phải đắc tội. A-La đã giảng dạy rõ ràng Phép Lạ cho các người. Ngài là Đấng Toàn Tri, Khôn Ngoan.

60. Khi con cái của các người đến tuổi thành niên, chúng cũng phải xin phép như những kẻ trước đây đã xin phép. A-La đã giảng dạy rõ ràng mệnh lệnh của Ngài cho các người. A-La thật là Đấng Toàn Tri, Khôn Ngoan.

61. Còn những người phụ nữ đã cao tuổi và không mong kết hôn nữa, nếu họ cời y phục ngoài mà không để lộ liễu nơi trang hoàng thân thể thì họ sẽ không đắc tội. Nhưng nếu họ biết thân trọng thì càng tốt cho họ. A-La là Đấng nghe tất cả và thấy tất cả.

62. Những người mù, những người què quặt, những người bệnh tật và cả các người sẽ không bị cầm cứ nếu các người ăn uống tại nhà của các người, hoặc tại nhà của cha, hoặc tại nhà của mẹ, hoặc tại nhà của anh em, hoặc tại nhà của chị em, hoặc tại nhà của chú bác, hoặc tại nhà của cô, hoặc tại nhà của cậu, hoặc tại nhà của dì, hoặc tại nhà mà các người giữ chìa khóa, hoặc tại nhà của bạn bè. Các người có ăn chung với nhau hay riêng rẽ đều không hại gì. Nhưng khi các người bước vào nhà, hãy chào hỏi người trong nhà bằng lời chào thanh khiết đây phước lành của Chúa. A-La đã giải thích rõ ràng như thể mệnh lệnh của Ngài để các người biết giác ngộ.

63. Tín đồ chân chính là những người tin tưởng A-La và Sứ Giả của Ngài. Khi hội họp với người về những vấn đề liên quan đến cộng đồng, họ không hề bỏ đi mà không xin phép người. Những kẻ xin phép người mới thật là những người tin tưởng A-La và Sứ Giả của Ngài. Vì vậy khi họ xin phép người rời khỏi vì có chuyện riêng, hãy cho phép kẻ nào mà

طَوُّفُونَ عَلَيْكُمْ بَعْضُكُمْ عَلَى بَعْضٍ كَذَلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ الْآيَاتِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٥٩﴾

وَإِذَا بَلَغَ الْأَطْفَالُ مِنْكُمُ الْحُلُمَ فَلْيَسْتَأْذِنُوا كَمَا اسْتَأْذَنَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ كَذَلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٦٠﴾

وَالْقَوَاعِدُ مِنَ النِّسَاءِ الَّتِي لَا يَرْجُونَ نِكَاحًا فَلَيْسَ عَلَيْهِنَّ جُنَاحٌ أَنْ يَضَعْنَ ثِيَابَهُنَّ غَيْرَ مُتَبَرِّجَاتٍ بِزِينَتِهِنَّ وَأَنْ يَتَتَفَعِفْنَ خَيْرٌ لَهُنَّ وَاللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ﴿٦١﴾

لَيْسَ عَلَى الْأَعْمَى حَرَجٌ وَلَا عَلَى الْأَعْرَجِ حَرَجٌ وَلَا عَلَى الْمَرِيضِ حَرَجٌ وَلَا عَلَى أَنْفُسِكُمْ أَنْ تَأْكُلُوا مِنْ بُيُوتِكُمْ أَوْ بُيُوتِ آبَائِكُمْ أَوْ بُيُوتِ أُمَّهَاتِكُمْ أَوْ بُيُوتِ إِخْوَانِكُمْ أَوْ بُيُوتِ أَخَوَاتِكُمْ أَوْ بُيُوتِ أَعْمَامِكُمْ أَوْ بُيُوتِ عَمَّاتِكُمْ أَوْ بُيُوتِ أَخَوَاتِكُمْ أَوْ بُيُوتِ خَالَاتِكُمْ أَوْ مَا مَلَكَتْكُمْ يَمَانِعُهُ أَوْ صَدِيقِكُمْ لَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ أَنْ تَأْكُلُوا جَمِيعًا أَوْ أَشْتَاتًا فَإِذَا دَخَلْتُمْ بُيُوتًا فَسَلِّمُوا عَلَى أَنْفُسِكُمْ تَحِيَّةً مِنْ عِنْدِ اللَّهِ مُبَارَكَةً طَيِّبَةً كَذَلِكَ يُبَيِّنُ اللَّهُ لَكُمْ آيَاتِهِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿٦٢﴾

إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ الَّذِينَ آمَنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَإِذَا كَانُوا مَعَهُ عَلَى أَمْرٍ جَامِعٍ لَمْ يَذْهَبُوا حَتَّى يَسْتَأْذِنُوا مِنَ الَّذِينَ يَسْتَأْذِنُونَ وَالَّذِينَ يَسْتَأْذِنُونَ

người vừa ý và xin A-La tha thứ cho họ. A-La thật là Đàng Khoan Hồng và Từ Bi.

64. Chớ kêu gọi Sứ Giả như các người kêu gọi lẫn nhau. A-La biết rõ kẻ nào toan trốn đi một cách lén lút. Hãy cảnh cáo những kẻ dám trái lệnh của Ngài rằng sự thử thách sẽ xảy ra, hoặc hình phạt sẽ giáng xuống người chúng.

65. Hãy nghe đây! muôn loài hiện hữu trong trời đất đều thuộc về A-La. Ngài biết rõ thực trạng của các người. Ngày mà chúng bị triệu hồi về nơi Ngài, Ngài sẽ báo cho chúng biết những việc chúng đã làm, A-La biết rõ không sót một việc.

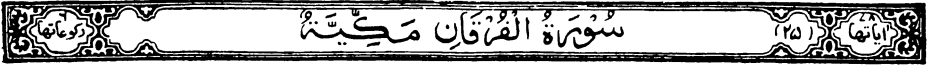
بِإِلَّهِ وَرَسُولِهِ فَإِذَا اسْتَأْذَنُوكَ لِبَعْضِ شَأْنِهِمْ  
فَأَذْنُ لِبَنٍ شِئْتُمْ مِنْهُمْ وَاسْتَغْفِرْ لَهُمْ اللَّهُ إِنَّ  
اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٣﴾

لَا تَجْعَلُوا دُعَاءَ الرَّسُولِ بَيْنَكُمْ كَدُعَاءِ بَعْضِكُمْ بَعْضًا  
قَدْ يَعْلَمُ اللَّهُ الَّذِينَ يَسْتَلُونَكُمْ لِوَادَاعٍ لِيَكْحَدَرُوا  
الَّذِينَ يَخَالِفُونَ عَنْ أَمْرِهِ أَنْ تُصِيبَهُمْ فِتْنَةٌ أَوْ  
يُصِيبَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٤﴾

الَّذِينَ يَخَالِفُونَ عَنْ أَمْرِهِ أَنْ تُصِيبَهُمْ فِتْنَةٌ أَوْ  
يُصِيبَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٤﴾

الَّذِينَ يَخَالِفُونَ عَنْ أَمْرِهِ أَنْ تُصِيبَهُمْ فِتْنَةٌ أَوْ  
يُصِيبَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿١٤﴾

عَلَيْهِ وَيَوْمَ يُرْجَعُونَ إِلَيْهِ فَيُنَبِّئُهُمْ بِمَا عَمِلُوا وَاللَّهُ  
بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿١٥﴾



**QUI LUẬT**  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Phước lành cho Ngài, Đàng đã ban Qui Luật, tức là Thánh thư Koran, cho tôi của Ngài để làm người cảnh cáo vạn dân.

3. Vương quyền trong trời đất thuộc về Ngài. Ngài hoàn toàn không có con cái và cũng không có ai để chia xẻ vương quyền, Ngài đã sáng tạo ra muôn loài và sắp đặt nó theo thứ tự hẳn hoi.

4. Thề mà chúng không màng đến Ngài mà chọn những thần thánh đã được tạo ra và không hề biết sáng tạo, chẳng có quyền năng gì để gây hại hoặc làm lợi ích, cũng không thể cai quản sự chết, sự sống và sự phục sinh.

5. Những kẻ bất tín đã nói: “Ây chẳng qua là sự láo khoét mà hần đã đặt ra. Rồi những kẻ khác đã hiệp lực với hần.” Chính bọn chúng mới là những kẻ đã tạo ra sự bất công và giả dối.

6. Và chúng nói: “Đây là những chuyện thần thoại đời xưa. Họ đã kể cho hần nghe mỗi sáng và chiều rồi hần đã ghi chép nó.”

7. Hãy bảo: “Đàng thấu rõ mọi điều bí mật trong trời đất đã khải thị nó. Ngài là Đàng Khoan Hồng và Từ Bi hơn hết.”

8. Chúng lại nói: “Cớ gì Sứ Giả này lại ăn thực phẩm và đi lại trên đường phố? Tại sao thiên sứ không được phái xuống cho hần để cùng hần làm người cảnh cáo?

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

تَبْرَكَ الَّذِي نَزَّلَ الْفُرْقَانَ عَلَى عَبْدِهِ لِيَكُونَ لِلْعَالَمِينَ نَذِيرًا ②

الَّذِي لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَلَمْ يَتَّخِذْ وَلَدًا  
وَلَمْ يَكُنْ لَهُ شَرِيكٌ فِي الْمَلِكِ وَخَلَقَ كُلَّ شَيْءٍ نَفْثَةً  
تَقْدِيرًا ③

وَاتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ آلِهَةً لَا يَخْلُقُونَ شَيْئًا وَهُمْ يُخْلَقُونَ وَلَا يَمْلِكُونَ لِأَنْفُسِهِمْ ضَرًّا وَلَا نَفْعًا  
وَلَا يَمْلِكُونَ مَوْتًا وَلَا حَيَاةً وَلَا نُشُورًا ④

وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا إِنْ هَذَا إِلَّا إِفْكُ افْتِرَاءِهِ  
وَإِنَّا عَنْهُ عَلَيْهِ قَوْمٌ آخَرُونَ فَقَدْ جَاءُوا ظُلْمًا  
وَكُفْرًا ⑤

وَقَالُوا أَسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ أَلَمْ يَكُنْ عَلَيْهِ  
بُكْرَةً وَأَصِيلًا ⑥

قُلْ أَنْزَلَهُ الَّذِي يَعْلَمُ السِّرَّ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ  
إِنَّهُ كَانَ عَفُورًا رَحِيمًا ⑦

وَقَالُوا مَالِ هَذَا الرَّسُولِ يَأْكُلُ الطَّعَامَ وَيَمْشِي  
فِي الْأَسْوَاقِ لَوْلَا أَنْزَلَ إِلَيْنَا مَلَكٌ فَيَكُونُ مَعَهُ  
نَذِيرًا ⑧

9. “Hoặc đứng ra châu báu phải được thảy xuống cho hẳn, hoặc đứng ra hẳn phải được vườn cây trái để hái mà ăn.” Và bọn bất lương lại bảo: “Kẻ mà các người tuân phục chẳng qua là người bị quỷ ám.”

10. Hãy xem chúng dùng bao nhiêu cách ví dụ về người! Nên chúng đã lâm lạc và không thể tìm ra nẻo chánh.

11. Phước lành cho Ngài, nếu Ngài muốn Ngài sẽ ban cho người Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới, còn tốt đẹp hơn những món ấy, và sẽ ban cho người hằng mây cung điện.

12. Không, chúng đã phủ nhận Giờ Khắc ấy, Ta đã chuẩn bị lửa thiêu dành cho những kẻ dám phủ nhận Giờ Khắc ấy.

13. Khi chúng nhìn thấy nó, chúng sẽ nghe tiếng gấm và tiếng rông của nó.

14. Khi chúng bị xiềng lại và liệng vào chỗ hẹp trong hỏa ngục, chúng bèn xin bị giết phút đi.

15. “Đã đến ngày này chớ cầu mong được chết một lần. Hãy cầu xin được chết nhiều lần.”

16. Hãy bảo: “Như thế sướng hơn hay là Vườn địa đàng hứa ban cho những người chính trực tốt hơn đây? Đây là phần thưởng và là nơi họ sẽ tới.”

17. Nơi đó họ sẽ được bất cứ món gì họ muốn và được sống đời đời ở đó. Đây là lời giao ước đáng nên cầu khẩn nơi Chúa.

18. Ngày mà Ngài triệu tập chúng và những kẻ mà chúng tôn thờ không màng đến Ngài, Ngài sẽ phán: “Có phải các người là kẻ đã quyền rũ bề tôi của Ta chẳng, hay là tự thân chúng đã lạc lối chẳng?”

19. Chúng sẽ nói: “Ngài vinh hiển thay! Làm sao có chuyện chúng tôi bỏ Ngài mà chọn kẻ

أَوْ يُلْقَىٰ إِلَيْهِ كَنزًا أَوْ تَكُونُ لَهُ جَنَّةٌ يَأْكُلُ مِنْهَا  
وَقَالَ الظَّالِمُونَ إِن تَتَّبِعُونَ إِلَّا رَجُلًا مَسْحُورًا ﴿٩﴾

أَنْظُرْ كَيْفَ صَرَبُوا لَكَ الْأَمْثَالَ فَضُلُوكَ لَا يَسْتَطِيعُونَ  
سَبِيلًا ﴿١٠﴾

تَبْرَكَ الَّذِي يَنْشَاءُ جَعَلَ لَكَ خَيْرًا مِنْ ذَلِكَ  
جَنَّتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَيَجْعَلُ لَكَ  
فُصُورًا ﴿١١﴾

بَلْ كَذَّبُوا بِالسَّاعَةِ وَأَعْتَدْنَا لِمَنْ كَذَّبَ  
بِالسَّاعَةِ سَعِيرًا ﴿١٢﴾

إِذَا رَأَوْهُمْ مِنْ مَكَانٍ يَبْعِدُ سَمِعُوا لَهَا نَغِيظًا  
وَرَزْفِيرًا ﴿١٣﴾

وَإِذَا أَلْقَا مِنْهَا مَكَانًا ضَيِّقًا مَقْرَبِينَ دَعَوْهَا لِكَ  
ثُبُورًا ﴿١٤﴾

لَا تَدْعُوا الْيَوْمَ ثُبُورًا وَاحِدًا وَاذْعُوا ثُبُورًا كَثِيرًا ﴿١٥﴾

قُلْ أَذَلِكَ خَيْرٌ أَمْ جَنَّةُ الْخُلْدِ الَّتِي وَعَدَ الْمُتَّقُونَ  
كَانَتْ لَهُمْ جَزَاءً وَ مَصِيرًا ﴿١٦﴾

لَهُمْ فِيهَا مَا يَشَاءُونَ خَالِدِينَ كَانَ عَلَىٰ رَبِّكَ وَعْدًا  
مَسْئُورًا ﴿١٧﴾

وَيَوْمَ يُحْشَرُهُمْ وَمَا يَجْعَدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ  
يَقُولُونَ إِنَّا نَحْنُ عِبَادُ اللَّهِ هُوَ الَّذِي آمَنَّا بِهِمْ ضُلُوكَ

السَّبِيلِ ﴿١٨﴾

قَالُوا سُبْحَانَكَ مَا كَانَ يَنْبَغِي لَنَا أَنْ نَتَّخِذَ مِنْ

khác làm người che chở được. Nhưng Ngài đã ban cho chúng và tổ tiên của chúng nhiều lạc thú ở kiếp này đến nỗi chúng quên cả lời khuyên cáo và trở thành lũ dân trụ lạc.”

20. Rồi Ta sẽ hỏi những kẻ thờ tà thần: “Bây giờ chúng đã cho là các người nói láo, nên các người không thể tránh khỏi hình phạt cũng không được ai cứu giúp cả.” Kẻ nào trong các người làm chuyện bất chính, Ta sẽ cho hắn nếm mùi hình phạt đau đớn.

21. Những Sứ Giả mà Ta đã phái xuống trước nhà người, không kẻ nào mà không ăn thức ăn và không đi lại trên đường phố. Ta đã làm cho các người thành sự thử thách lẫn nhau. Các người có chịu đựng được chăng? Chúa là Đấng nhìn thấu mọi việc.

22. Và những kẻ không mong mọi sự hội diện với Ta thì nói: “Tại sao thiên sứ không được phái xuống đây cho chúng tôi? Tại sao chúng tôi không thấy được nhan Chúa?” Chúng ngạo mạn quá đời và dám tỏ thái độ phạm thượng.

23. Ngày mà chúng thấy được thiên sứ, kẻ phạm tội sẽ không được một tin mừng nào cả, mà chỉ nói: “Hỡi ôi chướng ngại lớn biết bao!”

24. Rồi Ta sẽ hướng về sự nghiệp của chúng và sẽ đập vỡ nó tan thành từng mảnh vụn.

25. Ngày ấy những người cư trú ở Thiên đàng sẽ được hưởng chỗ ở toàn hảo và chỗ nghỉ trưa êm ái.

26. Ngày mà vòm trời và mây mù bị vỡ ra làm đôi và vô số thiên sứ giáng trần,

27. Ngày ấy vương quyền thật sự nằm trong tay Chúa Trời Từ Bi, và sẽ là ngày khôn khổ cho bọn bất tín.

دُونِكَ مِنْ أَوْلِيَاءَ وَلَكِنْ مَتَّعْتَهُمْ وَأَبَاءَهُمْ حَتَّى نَسُوا الذِّكْرَ وَكَانُوا قَوْمًا بُورًا ﴿١٩﴾

فَقَدْ كَذَّبْتُمْ بِمَا تَقُولُونَ لَمَا تَسْتَغِيثُونَ صَرَخًا وَلَا نَصْرًا وَمَنْ يَظْلِمِ مِنْكُمْ نَذِقْهُ عَذَابًا كَبِيرًا ﴿٢٠﴾

وَمَا أَرْسَلْنَا قَبْلَكَ مِنَ الْمُرْسَلِينَ إِلَّا إِنَّهُمْ لِيَأْكُلُونَ الطَّعَامَ وَيَشْرَبُونَ فِي الْأَسْوَاقِ وَجَعَلْنَا بَعْضَكُمْ لِبَعْضٍ فِتْنَةً أَنْتَصِرُونَ وَكَانَ رَبُّكَ بَصِيرًا ﴿٢١﴾

وَقَالَ الَّذِينَ لَا يَرْجُونَ لِقَاءَنَا لَوْلَا أُنزِلَ عَلَيْنَا الْمَلِيكَةُ أَوْ نَرَى رَبَّنَا لَقَدِ اسْتَكْبَرُوا فِي أَنْفُسِهِمْ وَعَتَوْا عُتْوًا كَبِيرًا ﴿٢٢﴾

يَوْمَ يَرَوْنَ الْمَلِيكَةَ لَا بُشْرَى يَوْمَئِذٍ لِلْمُجْرِمِينَ وَيَقُولُونَ حِجْرًا مَحْجُورًا ﴿٢٣﴾

وَقَدْ مَنَّآ إِلَى مَا عَمِلُوا مِنْ عَمَلٍ جَعَلْنَاهُ هَبَاءً مَنْثُورًا ﴿٢٤﴾

أَصْحَابُ الْجَنَّةِ يَوْمَئِذٍ خَيْرٌ مُسْتَقَرًّا وَأَحْسَنُ مَقِيلًا ﴿٢٥﴾

وَيَوْمَ تَشْقُقُ السَّمَاوَاتُ بِالْغَمَامِ وَنُزِّلَ الْمَلِيكَةُ تَنْزِيلًا ﴿٢٦﴾

الْمَلِكُ يَوْمَئِذٍ لِلرَّحْمَنِ وَكَانَ يَوْمًا عَلَى الْكَافِرِينَ عَسِيرًا ﴿٢٧﴾

28. Ngày ấy bọn bất lương sẽ siết tay lại than thở: “Ôi chớ chi ta chọn con đường như Sứ Giả!

وَيَوْمَ بَعْضُ الظَّالِمِ عَلَى يَدَيْهِ يَقُولُ لِيَتَّبِعَنِي اتَّخَذْتُ  
مَعَ الرُّسُولِ سَبِيلًا ﴿٢٨﴾

29. “Ôi họa đã tới nơi! chớ chi ta đừng chọn hẳn làm bạn hữu!

يُؤَلِّتِي لِيَتَّبِعَنِي لَمْ أَتَّخِذْ فَلَانًا حَلِيلًا ﴿٢٩﴾

30. “Lời giáo huấn đã đến với ta nhưng hẳn đã làm ta lảm lặc.” Satăng là kẻ thường bỏ rơi con người.

لَقَدْ أَصَلَّتْ عَنِ الذِّكْرِ بَعْدَ إِذْ جَاءَنِي ۗ وَكَانَ  
الشَّيْطٰنُ لِلْإِنسٰنِ خَدُوْلًا ﴿٣٠﴾

31. Sứ Giả sẽ thưa: “Lạy Chúa, dân của tôi đã cho Kinh Koran này là vật vô giá trị.”

وَقَالَ الرُّسُولُ يٰرَبِّ إِن قَوْمِي اتَّخَذُوا هٰذَا الْقُرْآنَ مَهْجُوْرًا ﴿٣١﴾

32. Đòi với Nhà Tiên Tri nào Ta đều chọn trong những kẻ tội lỗi người thù địch để đòi đầu với hẳn. Chúa của người đù là Đàng hướng dẫn và cứu trợ.

وَكَذٰلِكَ جَعَلْنَا لِكُلِّ نَبِيٍّ عَدُوًّا مِّنَ الْمُجْرِمِيْنَ وَكَفَىٰ  
بِرَبِّكَ هٰدِيًّا وَنَصِيْرًا ﴿٣٢﴾

33. Bọn bất tín thì bảo : “Tại sao Kinh Koran không được khai thị cho hẳn cùng một lúc?” Ta đã khai thị nó để cùng cô tinh thần của người và đã sắp đặt nó thành hình thức hoàn mỹ nhất.

وَقَالَ الَّذِيْنَ كَفَرُوا لَوْلَا نُزِّلَ عَلَيْهِ الْقُرْآنُ جُمْلَةً  
وَاحِدَةً ۗ كَذٰلِكَ لِنُثَبِّتَ بِهِ فُؤَادَكَ وَرَتَّلْنٰهُ  
تَرْتِيْلًا ﴿٣٣﴾

34. Mỗi khi chúng ví dụ về người, Ta đều ban cho người chân lý và sự giải thích tường tận.

وَلَا يَأْتُونَكَ بِسَبَلٍ إِلَّا جَعَلْنَاكَ بِالْحَقِّ وَاَحْسَنَ  
تَفْسِيْرًا ﴿٣٤﴾

35. Những kẻ bị triệu hồi xuống địa ngục mặt nằm sấp, là những kẻ sẽ chịu số phận đau khổ nhất, là những kẻ hoàn toàn lạc khỏi chính đạo.

الَّذِيْنَ يُحْشَرُونَ عَلَىٰ وُجُوْهِهِمْ اِلَىٰ جَهَنَّمَ اُولٰٓئِكَ  
سُجُوْدًا ۗ وَاصْلًا سَبِيْلًا ﴿٣٥﴾

36. Ta đã ban Kinh Thánh cho Môsê và chỉ định người anh của hẳn là Aarôn làm phụ tá,

وَلَقَدْ اٰتَيْنَا مُوسٰى الْكِتٰبَ وَجَعَلْنَا مَعَهُ اَخَاهُ هٰرُونَ  
وَزِيْرًا ﴿٣٦﴾

37. Và Ta đã phán: “Các người hãy đến với lũ dân đã phủ nhận Phép Lạ của Ta.” Rồi Ta đã tận diệt chúng.

فَقُلْنَا اذْهَبْ اِلَى الْقَوْمِ الَّذِيْنَ كَذَّبُوْا بِآيٰتِنَا فَذَمَّرْنٰهُمْ  
تَدْمِيْرًا ﴿٣٧﴾

38. Còn dân của Noah, khi chúng từ chối các Sứ Giả của Ta, Ta đã làm chúng chết đuối để làm Phép Lạ cho nhân gian thấy. Lúc nào Ta cũng chuẩn bị sẵn hình phạt đau đớn dành cho những kẻ bất lương.

وَقَوْمِ نُوْحٍ لَّمَّا كَذَّبُوْا الرُّسُلَ اَعْرَفْنٰهُمْ وَجَعَلْنٰهُمْ  
لِلنَّاسِ اٰيَةً ۗ وَاعْتَدْنَا لِلظَّالِمِيْنَ عَذَابًا اَلِيْمًا ﴿٣٨﴾

39. Lại thêm bộ tộc Ad, Thamud, dân của

وَعَادًا وَثَمُوْدًا وَاَصْحٰبَ الرَّيْسِ وَقَوْمًا بَيْنَ ذٰلِكَ

Giềng nước và nhiều thê hệ đã hưng vong,

كَثِيرًا ۝

40. Mỗi bộ tộc Ta đều đem ví dụ mà răn dạy, rồi mỗi bộ tộc đều bị Ta tiêu diệt hoàn toàn.

وَكُلًّا ضَرَبْنَا لَهُ الْأَمْثَالَ وَكُلًّا تَبَّرْنَا تَتْبِيرًا ۝

41. Chắc chắn chúng đã viếng thăm thị trấn bị cơn mưa ghê gớm. Chúng chưa thấy hay sao? Không, chúng không hề nghĩ đến sự phục sinh.

وَلَقَدْ أَنزَلْنَا عَلَى الْقَرْيَةِ الَّتِي أُمِرْتُ مَطَرُ السَّوْءِ  
أَفَلَمْ يَكُونُوا يَرُونَهَا بَلْ كَانُوا لَا يَرْجُونَ نُشُورًا ۝

42. Khi chúng thấy người chúng chỉ nhạo báng người: “Đây có phải là kẻ mà A-La đã phải làm Sứ Giả chăng?”

وَأَذَا رَأَوْكَ إِنْ يَتَّخِذُونَكَ إِلَّا هُزُوًا أَهَذَا الَّذِي  
بَعَثَ اللَّهُ رَسُولًا ۝

43. “Nều chúng ta không vững lòng, có lẽ chúng ta đã bị hấn làm cho lâm lạc và từ bỏ chur thần của chúng ta rồi.” Khi chúng chứng kiến hình phạt, chúng sẽ biết ai là kẻ đã lạc khỏi chính đạo.

إِنْ كَادَ لَيُضِلُّنَا عَنْ الرَّحْمٰنِ لَوْلَا إِنْ صَبَرْنَا عَلَيْهَا  
وَسَوْفَ يَعْلَمُونَ حِينَ يَرَوْنَ الْعَذَابَ مَنْ أَضَلَّ

سَيِّئًا ۝

44. Người có thầy kẻ xem dục của họ như là thần thánh hay không? Người định làm kẻ bảo hộ hấn hay sao?

أَرَأَيْتَ مَنِ اتَّخَذَ إِلَهَهُ هُوَةً أَفَأَنْتَ تَكُونُ  
عَلَيْهِ وَكَيْلًا ۝

45. Người nghĩ rằng đa số trong bọn chúng biết lắng tai nghe hoặc giác ngộ hay sao? Chúng chỉ giống như loài gia súc- không, chúng còn lạc đường xa hơn nữa.

أَمْ تَحْسَبُ أَنَّ أَكْثَرَهُمْ يَسْمَعُونَ أَوْ يَعْقِلُونَ إِنْ هُمْ إِلَّا كَالْأَنْعَامِ بَلْ هُمْ أَضَلُّ سَبِيلًا ۝

46. Người có từng thầy Chúa đã làm cách nào để kéo dài hình bóng chẳng? Nều Ngài muốn Ngài đã làm nó bất động. Rồi Ta đã khiến mặt trời làm kẻ dẫn đường cho nó,

أَلَمْ تَرَ إِلَى رَبِّكَ كَيْفَ مَدَّ الظِّلَّ وَلَوْ شَاءَ لَجَعَلَهُ  
سَاكِنًا ثُمَّ جَعَلْنَا الشَّمْسَ عَلَيْهِ دَلِيلًا ۝

47. Rồi Ta rút ngắn nó dần dần về phía Ta.

ثُمَّ قَبَّضْنَاهُ لِيَنَّا قَبْضًا يَسِيرًا ۝

48. Ngài là Đấng đã tạo ra đêm tối để làm màn phủ cho các người, tạo ra giấc ngủ để nghỉ ngơi và tạo ra ban ngày để thức dậy.

وَهُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ اللَّيْلَ لِيَسَآءَ وَالتَّوَمَّ سُبَاتًا  
وَجَعَلَ النَّهَارَ نُشُورًا ۝

49. Và Ngài cũng là Đấng gởi gió đi để báo tin lành trước khi giáng ơn xuống, rồi làm mưa thanh khiết rơi từ trời cao xuống,

وَهُوَ الَّذِي أَرْسَلَ الرِّيحَ بُشْرًا بَيْنَ يَدَيْ رَحْمَتِهِ  
وَأَنزَلْنَا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً طَهُورًا ۝

50. Để nhờ đó làm sống lại mặt đất đã hạn hán, và để làm thức uống cho vô số gia súc và nhân gian mà Ta đã tạo ra.

لِيُنحِيَ بِهِ بَلْدَةً مَّيْتًا وَنُسْقِيَهُ مِمَّا خَلَقْنَا أَنْعَامًا  
وَأَناسِي كَثِيرًا ۝



51. Ta đã dùng mọi cách để giải thích cho chúng, mong rằng chúng sẽ hồi tâm, nhưng đa số trong nhân gian vẫn khảng khảng ôm lòng bất tín.

52. Nêu Ta muôn, Ta đã phái Người Cảnh Cáo đến mỗi thị trấn rồi.

53. Vì vậy chớ nghe lời bọn bất tín và hãy dùng vật này (Kinh Koran) mà quyết liệt chống lại chúng.

54. Ngài là Đàng đã làm hai biển tách rời ra, một bên thì ngon và ngọt còn bên kia thì mặn và đắng, giữa hai bên Ngài đã đặt một bức tường chắn, là nơi không thể vượt qua được.

55. Ngài cũng là Đàng đã tạo ra con người từ dòng nước, rồi tạo cho hẳn con cháu và thân thích. Chúa thật là Toàn Năng.

56. Tuy vậy chúng vẫn không màng đến A-La và tôn thờ những kẻ không có lợi cũng không có hại gì cho chúng. Bọn bất tín là những kẻ ủng hộ kẻ thù của Chúa.

57. Ta đã phái người xuống chỉ để làm người báo tin lành và cảnh cáo.

58. Hãy bảo: “Ta không hề đòi hỏi các người tiền thưởng về vật này, nhưng mong rằng kẻ nào đã chọn nó có thể tìm được con đường về với Chúa.”

59. Hãy tin cậy Đàng Trường Sinh Bất Tử và hết lời tán dương Ngài. Một mình Ngài cũng đủ là Đàng am tường tội lỗi của các thuộc hạ.

60. Ngài là Đàng đã sáng tạo ra trời đất và mọi loài trong đó trong sáu thời kỳ, rồi quang lâm trên Ngự Tòa, là Chúa Trời Từ Bi! Hãy hỏi những người có kiên thức về Ngài.

61. Nhưng khi nghe lời kêu gọi: “Hãy quy y với Chúa Trời Từ Bi,” thì chúng sẽ nói: “Ai là Chúa Trời Từ Bi? Chúng tôi há lại đi thờ phụng kẻ mà các người ép buộc chúng tôi hay sao?” Rồi chúng càng tìm cách tránh xa đi.

62. Phước lành cho Ngài, Đàng đã tạo ra những chòm sao trên trời và đã đặt nơi đó Nguôn

وَلَقَدْ صَرَّفْنَا فِيْنَهُمْ يَدَيْدَكَرُوا ۗ فَاَبَى اَكْثَرُ النَّاسِ اِلَّا كُفُوْرًا ﴿٥١﴾

وَلَوْ شِئْنَا لَبَعَثْنَا فِيْ كُلِّ قَرْيَةٍ تَذٰیْرًا ﴿٥٢﴾

فَلَا تَطِيعُ الْكٰفِرِيْنَ وَجَاهِدْهُمْ بِهٖ جِهَادًا كَبِيْرًا ﴿٥٣﴾

وَهُوَ الَّذِيْ مَرَجَ الْبَحْرَيْنِ هٰذَا عَذْبٌ فُرَاتٌ وَ

هٰذَا مِلْحٌ اَجَاجٌ وَجَعَلْ بَيْنَهُمَا بَرْزَخًا وَحِجْرًا

مَّحْجُوْرًا ﴿٥٤﴾

وَهُوَ الَّذِيْ خَلَقَ مِنَ الْمَآءِ بَشَرًا فَجَعَلَهٗ نَسَبًا

وَصِهْرًا وَكَانَ رَبُّكَ قَدِيْرًا ﴿٥٥﴾

وَيَعْبُدُوْنَ مِنْ دُوْنِ اللّٰهِ مَا لَا يَنْفَعُهُمْ وَلَا

يَضُرُّهُمْ وَكَانَ الْكَافِرُ عَلٰى رَبِّهٖ ظٰلِمًا ﴿٥٦﴾

وَمَا اَرْسَلْنَاكَ اِلَّا مُبَشِّرًا وَنَذِيْرًا ﴿٥٧﴾

قُلْ مَا اَسْئَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ اَجْرٍ اِلَّا مَنْ شَاءَ اَنْ

يَتَّخِذَ اِلٰى رَبِّهٖ سَبِيْلًا ﴿٥٨﴾

وَتَوَكَّلْ عَلٰى النَّجِيِّ الَّذِيْ لَا يَبُوْتُ وَسَبِّحْ بِحَمْدِهٖ

وَكَفٰى بِهٖ يَدُ نُوْبٍ عِبَادِهٖ حٰثِيْرًا ﴿٥٩﴾

الَّذِيْ خَلَقَ السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا فِيْ سِتَّةِ

اَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوٰى عَلٰى الْعَرْشِ الرَّحْمٰنُ فَسَلِّ بِهٖ

حٰثِيْرًا ﴿٦٠﴾

وَاِذَا قِيْلَ لَهُمْ اسْبُدُوْا لِلرَّحْمٰنِ قَالُوْا وَمَا الرَّحْمٰنُ

ۙ اَسْبُدُوْا لِمَا تَاْمُرُوْنَآ وَرَادَهُمْ نَفُوْرًا ﴿٦١﴾

تَبْرٰكُ الَّذِيْ جَعَلَ فِي السَّمٰوٰتِ بُرُوْجًا وَجَعَلَ فِيْهَا

sáng với mặt trăng lóng lánh.

سِرْجًا وَفَرًّا مُنِيرًا ﴿٣١﴾

63. Ngài cũng là Đấng đã tạo ra đêm và ngày luân phiên với nhau, dành cho những ai muốn cảnh tỉnh và những ai muốn cảm tạ.

وَهُوَ الَّذِي جَعَلَ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ خِلْفَةً لِمَنْ أَرَادَ

أَنْ يَذَّكَّرَ أَوْ أَرَادَ شُكُورًا ﴿٣٢﴾

64. Những bề tôi của Chúa Trời Từ Bi là những người đi đứng trên mặt đất một cách đoan trang, khi những kẻ vô tri có gọi họ, họ sẽ nói: "Bình an cho ngài!"

وَعِبَادَ الرَّحْمَنِ الَّذِينَ يَمْشُونَ عَلَى الْأَرْضِ هَوْنًا

وَإِذَا خَاطَبَهُمُ الْجَاهِلُونَ قَالُوا سَلَامًا ﴿٣٣﴾

65. Là những người thức suốt đêm, phủ phục xuống hoặc đứng yên trước nhan Chúa,

وَالَّذِينَ يَبِينُونَ لِرَبِّهِمْ سُجَّدًا وَقِيَامًا ﴿٣٤﴾

66. Là những người thưa rằng: "Lạy Chúa, xin hãy cất khỏi chúng tôi hình phạt ở Địa ngục. Thật là hình phạt đau đớn."

وَالَّذِينَ يَقُولُونَ رَبَّنَا اصْرِفْ عَنَّا عَذَابَ جَهَنَّمَ

إِنَّ عَذَابَهَا كَانَ غَرَامًا ﴿٣٥﴾

67. "Đó là chôn an nghỉ và cư trú đây khổ ải biệt bao;"

إِنَّهَا سَاءَتْ مُسْتَقَرًّا وَمُقَامًا ﴿٣٦﴾

68. Là những người khi chi xài không hề phung phí hoặc keo kiệt mà giữ điều độ trong khoảng trung gian ấy;

وَالَّذِينَ إِذَا أَنْفَقُوا لَمْ يُسْرِفُوا وَلَمْ يَقْتُرُوا وَكَانَ

بَيْنَ ذَلِكَ قَوَامًا ﴿٣٧﴾

69. Là những kẻ không câu khản đền thần thánh nào khác hơn A-La, không sát hại sinh mạng mà A-La đã cấm chỉ, ngoại trừ khi có lý do chính đáng; cũng không phạm tội gian dâm. Kẻ nào phạm đền những điều trên phải lãnh quả báo của tội lỗi ấy.

وَالَّذِينَ لَا يَدْعُونَ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ وَلَا يَقْتُلُونَ

النَّفْسَ الَّتِي حَرَّمَ اللَّهُ إِلَّا بِالْحَقِّ وَلَا يَزْنُونَ

وَمَنْ يَفْعَلْ ذَلِكَ يَلْقَ أَتَمًا ﴿٣٨﴾

70. Và đến Ngày Phục Sinh, hình phạt sẽ tăng lên gấp đôi, hẳn phải chịu sự nhục nhã và lưu lại nơi đó vĩnh viễn,

يُضَعَّفُ لَهُ الْعَذَابُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَيَخْلُدُ فِيهِ

مُهَانًا ﴿٣٩﴾

71. Chỉ trừ những ai biết ăn năn hối cải, tin tưởng và năng làm việc thiện, A-La sẽ đòi việc ác của họ thành việc thiện. A-La là Đấng Khoan Hông và Từ Bi hơn hết .

إِلَّا مَنْ تَابَ وَآمَنَ وَعَمِلَ عَمَلًا صَالِحًا فَأُولَٰئِكَ

يُبَدِّلُ اللَّهُ سَيِّئَاتِهِمْ حَسَنَاتٍ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا

رَحِيمًا ﴿٤٠﴾

72. Những kẻ ăn năn và làm việc thiện là những kẻ thật lòng sám hối với A-La;

وَمَنْ تَابَ وَعَمِلَ صَالِحًا فَإِنَّهُ يَتُوبُ إِلَى اللَّهِ

مَتَابًا ﴿٤١﴾

73. Những người không hề làm chứng một cách gian dối, khi đi ngang qua những chuyện

وَالَّذِينَ لَا يَشْهَدُونَ الزُّورَ وَإِذَا مَرُّوا بِاللَّغْوِ

tâm phào vẫn giữ tư cách trang nghiêm.

74. Và những người khi nghe nhắc nhở đến Phép Lạ của Chúa, không tỏ thái độ tai điếc mắt đui.

75. Và những người nói: “Lạy Chúa, xin hãy ban cho chúng tôi vợ con để làm nguồn vui. Xin hãy làm chúng tôi thành những người tiên phong trong những kẻ kính sợ Ngài.”

76. Những người này rồi sẽ được ban địa vị cao cả ở Thiên đàng vì lòng kiên quyết của họ, và sẽ được đón tiếp bằng sự hoan nghinh và lời chào bình an,

77. Rồi được sông đời đời nơi đó. Thật là chỗ lưu trú tốt biết bao, là chỗ ở tốt biết bao.

78. Hãy bảo bọn bất tín: “Nếu không có lời cầu nguyện của các ngươi, Chúa sẽ không hề lưu ý đến các ngươi. Bây giờ các ngươi phải nhận sự thật, tai họa sẽ giáng xuống các ngươi.”

مَرُّوا كِرَامًا ﴿١٣﴾

وَالَّذِينَ إِذَا ذُكِّرُوا بِآيَاتِ رَبِّهِمْ لَمْ يُخَذِّرُوا عَلَيْهَا

صُنًّا وَعُمِيَانًا ﴿١٤﴾

وَالَّذِينَ يَقُولُونَ رَبَّنَا هَبْ لَنَا مِنْ أَزْوَاجِنَا وَ

ذُرِّيَّتِنَا قُرَّةَ أَعْيُنٍ وَاجْعَلْنَا لِلنَّبِيِّينَ إِمَامًا ﴿١٥﴾

أُولَئِكَ يُجْزَوْنَ الْغُرْفَةَ بِمَا صَبَرُوا وَيُلَقَّوْنَ فِيهَا

تَحِيَّةً وَسَلَامًا ﴿١٦﴾

خُلْدٍ فِيهَا حَسَنَتْ مُسْتَقَرًّا وَمُقَامًا ﴿١٧﴾

قُلْ مَا يَعْبُؤُا بِكُمْ رَبِّي لَوْلَا دُعَاؤُكُمْ فَقَدْ

كَذَّبْتُمْ فَسَوْفَ يَكُونُ لِإِمَامًا ﴿١٨﴾



THI NHÂN  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

2. Ta Sin Mim.\*

طسّم ②

3. Đây là những đoạn văn trong quyển Kinh Diễm minh bạch.

تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ الْمُبِينِ ③

4. Có lẽ người sẽ lo râu đen chột vì chúng chẳng chịu tin tưởng.

لَعَلَّكَ بَاخِعٌ نَفْسَكَ أَلَّا يَكُونُوا مُؤْمِنِينَ ④

5. Nêu Ta muôn, Ta đã ban Phép Lạ từ trên trời xuống cho chúng rồi, và chúng sẽ cúi đầu bái lạy nó.

إِنْ نَشَأْ نُزِّلْ عَلَيْهِمْ مِنَ السَّمَاءِ آيَةً فَظَلَّتْ ⑤

أَعْيُنُهُمْ لَهَا خُضَعِينَ ⑤

6. Mỗi khi Lời Giáo Huân nào của Chúa Trời Từ Bi ban cho chúng, chúng đều ngoảnh mặt đi.

وَمَا يَأْتِيهِمْ مِنْ ذِكْرِ مِنَ الرَّحْمَنِ مُحَدَّثٍ إِلَّا ⑥

كَانُوا عَنْهُ مُعْرِضِينَ ⑥

7. Chúng đã cho nó là sự giả dối, nhưng chẳng bao lâu lời báo về vật mà chúng đã nhạo báng sẽ xảy đến cho chúng.

فَقَدْ كَذَّبُوا فَسَاءَ لِيَوْمِهِمْ أَجْوَابًا كَانُوا بِهِ سَاهِبِينَ ⑦

8. Chúng không nhìn thấy đất lành hay sao? Có biết bao nhiêu cây cỏ tốt tươi mà Ta đã làm nảy nở nơi đó.

أَوَلَمْ يَرَوْا إِلَى الْأَرْضِ كَمَا أَنْبَتْنَا فِيهَا مِنْ كُلِّ رَوْحٍ ⑧

كَرِيمٍ ⑧

9. Trong đó quả thật hàm chứa Phép Lạ nhưng đa số trong bọn chúng không hề tin tưởng.

إِنْ فِي ذَلِكَ لَآيَةٌ وَمَا كَانَ أَكْثَرُهُمْ مُؤْمِنِينَ ⑨

10. Chúa thật là Đàng Mạnh Mẽ và đầy lòng từ bi.

وَإِنَّ رَبَّكَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ⑩

11. Hãy nhớ lúc Chúa kêu gọi Môsê, phán rằng: “Hãy đến với lũ dân hung bạo ấy.

وَإِذْ نَادَى رَبُّكَ مُوسَىٰ أَنْ أَنْتَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ⑪

12. “Lũ dân của Pharaô, chúng không kính sợ Chúa Trời hay sao?”

قَوْمٍ فِرْعَوْنُ إِلَّا يَتَّقُونَ ⑫

13. Hẳn thưa: “Lạy Chúa, tôi sợ rằng chúng cho là tôi nói láo;

قَالَ رَبِّ إِنِّي أَخَافُ أَنْ يُكَذِّبُونِ ⑬

14. “Lông ngực thì thấp thỏm lo sợ và miệng lưỡi thì không lưu loát. Vì vậy xin Ngài hãy gọi Aarôn.

وَيُضِيقْ صَدْرِي وَلَا يَنْطَلِقْ لِسَانِي فَأَرْسِلْ إِلَى ⑭

هُرُونَ ⑭

15. “ Tôi là kẻ đắc tội với chúng, nên tôi e rằng chúng sẽ giết tôi.”

16. Chúa phán: “Không sao đâu, các người hãy đem Phép Lạ của Ta mà đi đi. Ta sẽ cùng với các người lắng tai nghe.

وَلَهُمْ عَلَىٰ ذَنْبٍ فَأَخَافُ أَنْ يَقْتُلُونِ ⑮

قَالَ كَلَّا فَاذْهَبَا بِآيَاتِنَا إِنَّا مَعَكُمْ مُسْتَعِينُونَ ⑮

\* Chúa Trời Khoan Hậu, nghe thấu và an trường mọi việc

17. “Nên hãy đến nơi Pharaô ở, nói rằng: ‘Chúng tôi là Sứ Giả của Chúa của muôn loài,

18. ‘Xin hãy cho con cái Israel ra đi với chúng tôi.’ ”

19. Pharaô nói: “Chúng tôi đã chẳng nuôi nấng người như con ruột hay sao? Người đã chẳng ăn ở nhiều năm với chúng tôi hay sao?

20. “Vậy mà người đã ra tay làm việc ấy, người thật là kẻ vong ân.”

21. Môsê đáp: “Quả tôi đã làm chuyện ấy trong lúc tôi còn theo bọn gian tà.

22. “Nên tôi đã lẩn trốn vì e sợ các ngài. Sau đó Chúa đã ban cho tôi trí huệ và khiến tôi làm Sứ Giả.

23. “Các ngài bắt con cái Israel làm nô lệ mà định bảo rằng ấy là ân huệ ban cho tôi.”

24. Pharaô hỏi: “Chúa của muôn loài là gì vậy?”

25. Môsê đáp: “Là Chúa của trời đất và muôn loài tồn tại trong đó. Chớ chi các ngài có lòng tin.”

26. Pharaô nói với những kẻ hầu cận: “Các người có nghe chứ?”

27. Môsê nói: “Là Chúa của các ngài và cũng là Chúa của tổ tiên của các ngài từ đời xưa.”

28. Pharaô nói: “Sứ Giả được phái đến cho các người đúng là kẻ mất trí.”

29. Môsê nói: “Là Chúa của Phương Đông và Phương Tây và muôn loài tồn tại trong đó, chớ chi các ngài hiểu được.”

30. Pharaô nói: “Nếu người dám chọn thần thánh nào khác hơn ta, ta sẽ tống giam người vào ngục.”

31. Môsê nói: “Dẫu tôi có trưng cho các ngài thầy chứng cứ hiển nhiên đi nữa hay sao?”

32. Pharaô nói: “Nếu người nói thật, hãy trưng ra xem.”

33. Nên hẳn đã ném cây gậy xuống, thì kìa! rõ ràng nó biến thành con rắn.

قَاتِيًا فِرْعَوْنَ فَقَوْلًا رَأَى رَسُولَ رَبِّ الْعَالَمِينَ ۝

أَنْ أُرْسِلَ مَعَنَا بَنِي إِسْرَائِيلَ ۝

قَالَ أَلَمْ نُزِدْكَ فِيْنَا وَلِيْدًا وَأَلَيْتَ فِيْنَا مِنْ

عَمْرِكَ سَيْنِينَ ۝

وَعَلَلْتَ فَعَلَلْتَ الْآتِي فَعَلَّتْ وَأَنْتَ مِنَ الْكَافِرِينَ ۝

قَالَ فَعَلَلَهَا إِذَا وَأَنَا مِنَ الضَّالِّينَ ۝

فَقَرَرْتُ مِنْكُمْ لَمَّا خَفَفْتُمْ فَوَهَبَ لِي رَبِّي حُكْمًا

وَجَعَلَنِي مِنَ الْمُرْسَلِينَ ۝

وَتِلْكَ نِعْمَةٌ تَمُنُّهَا عَلَيَّ أَنْ عَبَّدتَّ بَنِي إِسْرَائِيلَ ۝

قَالَ فِرْعَوْنُ وَمَا رَبُّ الْعَالَمِينَ ۝

قَالَ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا إِنْ كُنْتُمْ

مُوقِنِينَ ۝

قَالَ لِمَنْ حَوْلَهُ إِلَّا تَسْتَبْعُونَ ۝

قَالَ رَبِّكُمْ وَرَبُّ آبَائِكُمُ الْأَوَّلِينَ ۝

قَالَ إِنَّ رَسُولَكُمْ الَّذِي أُرْسِلَ إِلَيْكُمْ لَمَجْنُونٌ ۝

قَالَ رَبُّ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ وَمَا بَيْنَهُمَا إِنْ كُنْتُمْ

تَعْقِلُونَ ۝

قَالَ لَئِنْ آتَّخَذتَ الْهِيََا غَيْرِي لَأَجْعَلَنَّكَ مِنَ

الْمَسْجُورِينَ ۝

قَالَ أَوْ لَوْ جِئْتُكَ بِسَيِّئٍ تَبِيْنٍ ۝

قَالَ فَأْتِ بِهِ إِنْ كُنْتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ۝

فَأَلْفَ عَصَاهُ فَإِدَاهِي تَبَعَانٌ مُبِينٌ ۝

34. Đoạn hấn giơ bàn tay ra, xem kia, nó trở nên trắng bệch trước mắt mọi người.

وَنَزَعَ يَدَهُ فَادَاهِيَ بِيْضًا لِّلنَّظِيْرِ ۝٣٤

35. Pharaô bảo với các cận thần: “Đây quả thật là tên phù thủy rất xảo diệu.

قَالَ لِمَلَا حَوْلَهُ اِنَّ هَذَا السَّحْرُ عَلَيْنَا ۝٣٥

36. “Hắn định dùng trò phù thủy để đuổi các người ra khỏi xứ này. Các người có ý kiến gì không?”

يُرِيْدُ اَنْ يُخْرِجَكُمْ مِّنْ اَرْضِكُمْ بِسِحْرِهِ ؕ فَمَاذَا تَأْمُرُوْنَ ۝٣٦

37. Chúng tâu: “Hãy bắt hắn và người anh của hắn đợi một thời gian và phái các quan triều hồi đi khắp các thành thị,

قَالُوْا اَرْجِهْ وَاَحَاهْ وَاَبْعَثْ فِي الْمَدَائِنِ حٰشِرِيْنَ ۝٣٧

38. “Để dẫn về cho bệ hạ tất cả những thầy pháp khéo tay.”

يَأْتُوْكَ بِكُلِّ سَحٰرٍ عَلِيْمٍ ۝٣٨

39. Nên các thầy pháp đã được triệu tập lại đúng ngày giờ đã định.

فَجِيعَ السَّحْرَةِ لَبِيْعَاتٍ يَوْمٍ مَّعْلُوْمٍ ۝٣٩

40. Và có lời loan truyền với dân chúng: “Mọi người đã tập hợp lại chưa?

وَقِيْلَ لِلنَّاسِ هَلْ اَنْتُمْ مُّجْتَمِعُوْنَ ۝٤٠

41. “Nều các thầy pháp thắng cuộc, chúng ta sẽ theo họ.”

لَعَلَّمْنَا نَسِيْعَ السَّحْرَةِ اِنْ كَانُوْا هُمُ الْغٰلِبِيْنَ ۝٤١

42. Khi các thầy pháp đến, họ tâu với Pharaô: “Nều chúng tôi thắng cuộc, chúng tôi sẽ được ban thưởng chẳng?”

فَلَمَّا جَاءَ السَّحْرَةُ قَالُوْا الْفِرْعَوْنُ اَيَّتْ لَنَا لَاجِرًا ۝٤٢

43. Hấn đáp: “Được lắm, lúc đó trẫm sẽ cho các người làm những kẻ hầu cận.”

اِنْ كُنَّا نَحْنُ الْغٰلِبِيْنَ ۝٤٣

44. Môsê nói với họ: “Nào hãy liệt kê ra bất cứ vật gì các người muốn liệt kê.”

قَالَ نَعَمْ وَإِنِّكُمْ اِذَا لَيْسَ الْمَقْرَبِيْنَ ۝٤٤

قَالَ لَهُمْ مُّوسَى الْقَوٰمَ اَمَّا اَنْتُمْ مُّلْكُوْنَ ۝٤٥

45. Họ bèn liệt kê ra dây thừng và gậy, hô rằng: “Nhờ uy quyền của Pharaô chúng ta sẽ thắng cuộc.”

فَالْقَوٰمَ جِبَالُهُمْ وَعِصْبُهُمْ وَقَالُوْا اِجْرَةٌ فِرْعَوْنَ ۝٤٥

اِنَّا لَنَحْنُ الْغٰلِبُوْنَ ۝٤٦

46. Rồi Môsê liệt kê xuống cây gậy của hấn, xem kia! nó nuốt chửng tất cả những vật mà họ đã hóa phép.

قَالَ لَقِيَ مُّوسَى عَصَاهُ فَاَدَاهِيَ تَلْقَفْ مَا يَأْكُوْنَ ۝٤٦

47. Bọn thầy pháp phủ phục xuống lạy,

فَالْقِيَ السَّحْرَةُ سٰجِدِيْنَ ۝٤٧

48. Nói rằng: “Chúng tôi tin tưởng Chúa của muôn loài,

قَالُوْا اٰمَنَّا بِرَبِّ الْغٰلِبِيْنَ ۝٤٨

49. “Chúa của Môsê và Aarôn.”

رَبِّ مُّوسَى وَهٰرُوْنَ ۝٤٩

50. Pharaô nói: “Các người dám tin tưởng hấn trước khi ta cho phép các người. Hấn quả là thầy dạy trò ảo thuật cho các người. Rồi các người sẽ biết hậu quả ra sao. Ta sẽ chặt tay và chân của các người mỗi bên một cánh, rồi treo

قَالَ اَمَنْتُمْ لَهُ قَبْلَ اَنْ اَذِنَ لَكُمْ اِنَّهٗ لَكَيْبِرُكُمْ ۝٥٠

الَّذِي عَلَّمَكُمُ السِّحْرَ فَلَسَوْفَ تَعْلَمُوْنَ هٗ لَا يَفْظَعُنْ

اَيْدِيكُمْ وَاَرْجُلَكُمْ مِّنْ خِلَافٍ وَّلَا وَصَلْبَتَكُمْ

các người lên thập tự giá không sót một tên.”

51. Họ nói: “Chẳng hề chi, bởi chúng tôi sẽ trở về với Chúa.

52. “Vì chúng tôi là những tín đồ đầu tiên, mong rằng Chúa sẽ tha thứ tội lỗi của chúng tôi.”

53. Đoạn Ta đã phán với Môsê rằng: “Nhân lúc trời hãy dẫn các bề tôi của Ta đi đi, các người chắc chắn sẽ bị truy nã.”

54. Pharaô sai các quan sứ đi khắp các thành thị bỏ cáo rằng:

55. “Bọn chúng chỉ là nhóm thiếu sô,

56. “Và thường chông lại chúng ta.

57. “Phe ta thê đông và tinh nhuệ hơn nhiều.”

58. Nên Ta đã đuổi bè lũ Pharaô ra khỏi hoa viên, suối nước,

59. Gia bảo và dinh thự cao sang.

60. Đã hẳn thê, Ta đã đem những vật ấy cho con cái Israel thừa hưởng.

61. Chúng đã truy nã và bắt kịp họ vào lúc hừng đông.

62. Khi hai bên thấy thập thoảng bóng dáng kẻ thù, đoàn tùy tùng của Môsê nói: “Chúng ta sẽ bị bắt lại mất.”

63. Hẳn nói: “Không sao đâu, Chúa ở cạnh ta, Ngài sẽ dẫn dắt ta.”

64. Ta đã phán với Môsê rằng: “Hãy chỉ cây gậy của người xuống biển.” Tức thì mặt nước tách ra làm đôi, mỗi bên giống như đỉnh núi không lồ.

65. Đoạn Ta cho bè lũ Pharaô tiến tới nơi ấy.

66. Ta đã cứu Môsê và tất cả những người đồng hành với hẳn.

67. Rồi nhận chìm tất cả bè lũ Pharaô.

68. Quả thật trong chuyện này hàm chứa Phép Lạ nhưng hầu hết trong bọn chúng không hề tin tưởng.

69. Chúa thật là Mạnh Mẽ và đầy lòng từ bi.

أَجْعِينِ ۝٥٠

قَالُوا لَا ضَيْرَ إِنَّا إِلَىٰ رَبِّنَا مُنْقَلِبُونَ ۝٥١

إِنَّا نَطْمَعُ أَنْ يَغْفِرَ لَنَا رَبُّنَا خَطِيئَاتِنَا إِنَّ كُنَّا أَذَلَّ

الْمُؤْمِنِينَ ۝٥٢

وَأَوْحَيْنَا إِلَىٰ مُوسَىٰ أَنْ أَسْرِ بِعِبَادِي إِنَّكُمْ مُّتَّبِعُونَ ۝٥٣

فَأَرْسَلَ فِرْعَوْنُ فِي الْمَدَائِنِ خِيَرَتٍ ۝٥٤

إِنَّ هَؤُلَاءِ لَشِرْذِمَةٌ قَلِيلُونَ ۝٥٥

وَأِنَّهُمْ لَنَا لَغَائِظُونَ ۝٥٦

وَأِنَّا لَجَمِيعٌ حَادِرُونَ ۝٥٧

فَأَخْرَجْنَاهُمْ مِنْ جَنَّاتٍ وَعَيْبُونَ ۝٥٨

وَكُنُوزٍ وَمَقَامٍ كَرِيمٍ ۝٥٩

كَذَلِكَ وَأَوْرَثْنَاهَا بَنِي إِسْرَائِيلَ ۝٦٠

فَاتَّبَعُوهُمْ مُشْرِقِينَ ۝٦١

فَلَمَّا تَرَاءَ الْجَمْعِينَ قَالَ أَعْصَبَ مُوسَىٰ إِنَّكَ لَمَذْكُورُونَ ۝٦٢

قَالَ كَلَّا إِنَّ مَعِيَ رَبِّي سَيَهْدِينِ ۝٦٣

فَأَوْحَيْنَا إِلَىٰ مُوسَىٰ أَنْ اضْرِبْ بِعَصَاكَ الْبَحْرَ ۝٦٤

فَانْفَلَقَ فَكَانَ كُلُّ فِرْقٍ كَالظَّوْدِ الْعَظِيمِ ۝٦٥

وَأَرْزَلْنَا تَمْرَ الْآخِرِينَ ۝٦٦

وَأَجْعَيْنَا مُوسَىٰ وَمَنْ مَعَهُ أَجْمَعِينَ ۝٦٧

تَمْرَ أَعْرَفْنَا الْآخِرِينَ ۝٦٨

إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَةً ۗ وَمَا كَانَ أَكْثَرُهُمْ مُّؤْمِنِينَ ۝٦٩

وَإِنَّ رَبَّكَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ۝٧٠

70. Hãy kể cho chúng câu chuyện của Abraham.

71. Khi hấn bảo với thân phụ và dân chúng: “Các ông tôn thờ ai vậy?”

72. Họ trả lời: “Chúng tôi thờ hình tượng và lúc nào cũng hết lòng tôn thờ nó.”

73. Hấn bảo: “Khi các ông câu khản nó, nó có nghe thấu được chăng?”

74. “Hoặc nó có lợi gì cho các ông hay làm hại các ông được chăng?”

75. Họ đáp: “Không, nhưng chúng tôi thấy tổ tiên của chúng tôi đã làm như thế.”

76. Hấn bảo: “Các ông có biết gì về vật mà các ông đã tôn thờ chăng?”

77. “Vật mà các ông và tổ tiên của các ông đã thờ đây.”

78. “Những vật ấy là kẻ địch của tôi, chỉ trừ Chúa của muôn loài,

79. “Đấng đã tạo ra tôi và chính Ngài là Đấng đã dẫn dắt tôi.

80. “Đấng ban cho tôi đồ ăn thức uống;

81. “Và khi tôi đau, chính Ngài chữa lành cho tôi;

82. “Ngài sẽ làm tôi chết rồi hồi sinh tôi lại;

83. “Là Đấng mà tôi cầu khẩn xin tha thứ tội lỗi của tôi khi đến Ngày Phục Sinh.

84. “Lạy Chúa, xin hãy ban cho tôi trí khôn ngoan và đặt tôi chung với những người chính trực;

85. “Và hãy ban cho tôi thanh danh ở hậu thế;

86. “Hãy cho tôi tham gia với những người thừa hưởng Cõi An Lạc;

87. “Và hãy tha thứ phụ thân của tôi dù người đã lầm lỗi.

88. “Ngày mà họ được hồi sinh lại, xin chớ làm tôi bị nhục nhã,

89. “Là ngày mà gia tài và con cái không có nghĩa gì cả,

90. “Chỉ trừ kẻ nào mang lòng thành kính đến với A-La.”

91. Và Cõi An Lạc sẽ đến gần những người chính trực.

وَإِنل عَلَيْهِم نَبَأُ إِبْرَاهِيمَ ﴿٦٠﴾

إِذْ قَالَ لِأَبِيهِ وَتَوَمِيهِ مَا تَعْبُدُونَ ﴿٦١﴾

قَالُوا نَعْبُدُ أَصْنَامًا فَنَنظُلُ لَهَا عَظِيمِينَ ﴿٦٢﴾

قَالَ هَلْ يَسْمَعُونَكُمْ إِذْ تَدْعُونَ ﴿٦٣﴾

أَوْ يَنْفَعُونَكُمْ أَوْ يُضُرُّونَ ﴿٦٤﴾

قَالُوا بَلْ وَجَدْنَا آبَاءَنَا كَذَلِكَ يَفْعَلُونَ ﴿٦٥﴾

قَالَ أَفَرَأَيْتُمْ مَا كُنْتُمْ تَعْبُدُونَ ﴿٦٦﴾

أَنْتُمْ وَأَبَاؤُكُمْ الْأَقْدَمُونَ ﴿٦٧﴾

فَأَنصَرَفْهُمْ عَدُوِّيَ الْإِرْبَابِ الْعَالِيِينَ ﴿٦٨﴾

الَّذِي خَلَقَنِي فَهُوَ يَهْدِينِ ﴿٦٩﴾

وَالَّذِي هُوَ يُطْعِمُنِي وَيَسْقِينِ ﴿٧٠﴾

وَإِذَا مَرِضْتُ فَهُوَ يَشْفِينِ ﴿٧١﴾

وَالَّذِي يُبْتِئُنِي ثُمَّ يُجِينِي ﴿٧٢﴾

وَالَّذِي أَطْعَمَ أَنْ يَغْفِرَ لِي خَطِيئَتِي يَوْمَ الدِّينِ ﴿٧٣﴾

رَبِّ هَبْ لِي حُكْمًا وَارْحَمْنِي بِالصَّالِحِينَ ﴿٧٤﴾

وَاجْعَلْ لِي لِسَانَ صِدْقٍ فِي الْآخِرِينَ ﴿٧٥﴾

وَاجْعَلْنِي مِنْ وَرَثَةِ جَنَّةِ النَّعِيمِ ﴿٧٦﴾

وَاعْفِرْ لِي إِنِّي مِنَ الصَّالِحِينَ ﴿٧٧﴾

وَلَا تُخْزِنِي يَوْمَ يُبْعَثُونَ ﴿٧٨﴾

يَوْمَ لَا يَنْفَعُ مَالٌ وَلَا بَنُونَ ﴿٧٩﴾

إِلَّا مَنْ آتَى اللَّهَ بِقَلْبٍ سَلِيمٍ ﴿٨٠﴾

وَأَزَلَّتِ الْجَنَّةُ لِلْمُتَّعِينَ ﴿٨١﴾



92. Và địa ngục sẽ được mở ra cho những kẻ nào đã theo tà đạo.

93. Rồi chúng sẽ bị hỏi: “Những kẻ mà các người đã tôn thờ,

94. “Không màng đến A-La, nay ở đâu? Có thể nào chúng cứu được các người hay cứu được chính thân của chúng không?”

95. Chúng và những kẻ đã theo tà đạo sẽ lần lượt bị liệt vào hỏa ngục.

96. Và cả bè lũ Iblis, tất cả đều chịu chung số phận.

97. Chúng bàn cãi với nhau dưới đó, nói rằng:

98. “Xin thể với A-La, quả thật chúng tôi đã theo tà đạo,

99. “Bởi chúng tôi đã xem các người đồng đẳng với Chúa của muôn loài,

100. “Chỉ có những kẻ tội lỗi đã quyền rũ chúng tôi.

101. “Bây giờ chúng tôi không có ai để xin tội cả,

102. “Cũng không còn thân hữu nào cả.

103. “Chớ chi chúng tôi được phép trở về trần thế, chúng tôi sẽ nguyện trở thành tín đồ!”

104. Trong chuyện này quả hàm chứa Phép Lạ, nhưng hầu hết trong bọn chúng chẳng chịu tin tưởng.

105. Chúa thật là Mạnh Mẽ và đầy lòng từ bi.

106. Và dân chúng của Noah đã xem các Sứ Giả như là những kẻ nói láo,

107. Người huynh đệ Noah đã bảo họ: “Các người còn chưa chịu ăn ở chân chính hay sao?

108. “Ta là Sứ Giả thành thật được phái xuống cho các người.

109. “Nên hãy kính sợ A-La và nghe lời ta.

110. “Ta không đòi các người thưởng thường về việc ấy. Phần thưởng của ta nằm trong tay Chúa của muôn loài,

111. “Nên hãy kính sợ A-La và nghe lời ta.”

112. Họ nói: “Những kẻ bán cùng nhất mới nghe lời người, chúng ta há lại đi tin tưởng người hay sao?”

وَبُرِّزَتِ الْجَحِيمُ لِلْغَوِيْنَ ۙ ﴿٩٢﴾

وَقِيلَ لَهُمْ أَيِنَّمَا كُنْتُمْ تَعْبُدُونَ ۙ ﴿٩٣﴾

مِنْ دُونِ اللَّهِ هَلْ يَنْصُرُونَكُمْ أَوْ يَنْتَصِرُونَ ۙ ﴿٩٤﴾

فَكَيْفَ بَوَّأْتُمْ هُمْ وَالْعَاوُنَ ۙ ﴿٩٥﴾

وَجُودِ إِبْلِيسَ أَجْمَعُونَ ۙ ﴿٩٦﴾

قَالُوا وَهُمْ فِيهَا يَخْتَصِمُونَ ۙ ﴿٩٧﴾

تَاللَّهِ إِنْ كُنَّا لِنَفِي صَلِّ قُيُومِنِ ۙ ﴿٩٨﴾

إِذْ نُسَّيْتُمْ رَبِّ الْعَالَمِينَ ۙ ﴿٩٩﴾

وَمَا أَصَلْنَا إِلَّا الْمُجْرِمُونَ ۙ ﴿١٠٠﴾

فَمَا لَنَا مِنْ شَافِعِينَ ۙ ﴿١٠١﴾

وَلَا صَدِيقٍ حَقِيمٍ ۙ ﴿١٠٢﴾

فَلَوْ أَنَّ لَنَا كَرَّةً فَنَكُونُ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ۙ ﴿١٠٣﴾

إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً ۖ وَمَا كَانَ أَكْثَرُهُمْ مُؤْمِنِينَ ۙ ﴿١٠٤﴾

وَإِنَّ رَبَّكَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ۙ ﴿١٠٥﴾

كَذَّبَتْ قَوْمُ نُوحٍ الْمُرْسَلِينَ ۙ ﴿١٠٦﴾

إِذْ قَالَ لَهُمْ أَخُوهُمْ نُوحٌ أَلَا تَتَّقُونَ ۙ ﴿١٠٧﴾

إِنِّي لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ۙ ﴿١٠٨﴾

فَاتَّقُوا اللَّهَ وَاطِيعُونَ ۙ ﴿١٠٩﴾

وَمَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ ۖ إِنْ أَجْرِيَ إِلَّا عَلَىٰ

رَبِّ الْعَالَمِينَ ۙ ﴿١١٠﴾

فَاتَّقُوا اللَّهَ وَاطِيعُونَ ۙ ﴿١١١﴾

قَالُوا أَنْتُمْ مِنْ لَدُنْكَ وَاتَّبَعَكَ الْإِرْدَالُونَ ۙ ﴿١١٢﴾

113. Noah bảo: “Việc họ làm thì ta hoàn toàn không biết,

114. “Chỉ có Chúa mới thanh toán công việc của họ, chớ chi các người hiểu được!

115. “Ta không bao giờ xua đuổi những ai vững lòng tin,

116. “Ta chỉ là Người Khuyên Cáo mà thôi.”

117. Họ nói: “Hỡi Noah, nếu người không chịu bỏ đạo, người sẽ bị ném đá đến chết đây.”

118. Hần bảo: “Lạy Chúa, dân này đã cho là tôi nói láo.

119. “Xin hãy phân xử rõ ràng giữa tôi và họ, hãy cứu tôi và những tín đồ ở chung với tôi.”

120. Nên Ta đã cứu hẳn và những kẻ tùy tùng đem lên Thuyền Lớn đầy ắp

121. Rồi Ta nhận chìm những kẻ ở lại.

122. Trong câu chuyện này quả hàm chứa Phép Lạ, nhưng hầu hết trong bọn chúng chẳng chịu tin tưởng.

123. Chúa thật là Mạnh Mẽ và đầy lòng từ bi.

124. Bộ tộc Ad cũng đã phủ nhận các Sứ Giả.

125. Người huynh đệ Hud đã bảo họ: “Các người còn chưa chịu ăn ở chân chính hay sao?

126. “Ta là Sứ Giả thành thật được phái xuống cho các người.

127. “Nên hãy kính sợ A-La và nghe lời ta,

128. “Và ta không đòi các người tưởng thưởng về việc ấy. Phần thưởng của ta nằm trong tay Chúa của muôn loài.

129. “Các người xây lâu đài trên các đồi cao để khoe trương vinh dự hão huyền,

130. Và các người xây dinh thự to lớn để định sông đời đời hay sao?

131. “Khi các người hạ thù, các người hành động như là bạo chúa.

132. “Hãy kính sợ A-La và nghe lời ta.

قَالَ وَمَا عَلَيَّ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١١٣﴾

إِنْ حِسَابُهُمْ إِلَّا عَلَىٰ رَبِّي لَوَ تَشْعُرُونَ ﴿١١٤﴾

وَمَا أَنَا بِطَارِدِ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١١٥﴾

إِن أَنَا إِلَّا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿١١٦﴾

قَالُوا لَئِن لَّمْ تَنْتَهِ يَا نُوحُ لَتَكُونَنَّ مِنَ الْبَرَجِيِّينَ ﴿١١٧﴾

قَالَ رَبِّ إِنِّي قَوْمِي كَذَّبُونِ ﴿١١٨﴾

فَأَنْفَحْ بَيْنِي وَبَيْنَهُمْ ذَنْحًا وَنَجِّنِي وَمَنْ فِيَّ مِنَ

الْمُؤْمِنِينَ ﴿١١٩﴾

فَأَنْجَيْنَاهُ وَمَنْ مَعَهُ فِي الْفُلِ الْبَاقِيينَ ﴿١٢٠﴾

ثُمَّ أَخْرَقْنَا بَعْدَ الْبَاقِيينَ ﴿١٢١﴾

إِنِّي فِي ذَٰلِكَ لَآيَةٌ ۖ وَمَا كَانَ أَكْثَرُهُمْ مُّؤْمِنِينَ ﴿١٢٢﴾

وَرَأَىٰ رَبَّكَ لَهْوَ الْعَزِيزِ الرَّحِيمِ ﴿١٢٣﴾

كَذَّبَتْ عَادُ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٢٤﴾

إِذْ قَالَ لَهُمْ أَخُوهُمْ هُودٌ أَلَا تَتَّقُونَ ﴿١٢٥﴾

إِنِّي لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ﴿١٢٦﴾

فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا ﴿١٢٧﴾

وَمَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ ۚ إِن أَجْرِي إِلَّا عَلَىٰ

رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٢٨﴾

أَتَبُونَ بِحُلِيِّ رِيحٍ آيَةً تَبْتُونَ ﴿١٢٩﴾

وَتَتَّخِذُونَ مَصَانِعَ لَعَلَّكُمْ تَخْلُدُونَ ﴿١٣٠﴾

وَإِذَا بَطَشْتُمْ بَطَشْتُمْ جَبَّارِينَ ﴿١٣١﴾

فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا ﴿١٣٢﴾

133. “Hãy kính sợ Đấng đã ban cho các người tất cả những vật mà các người hiểu biết.

134. “Ngài đã ban cho các người gia súc và con cái,

135. “Vườn tược và suối nguồn.

136. “Thật ra, ta chỉ e sợ cho các người hình phạt của cái ngày ghê gớm ấy.”

137. Họ nói: “Người có thuyết giáo với chúng tôi hay không thuyết giáo đi nữa, chẳng quan hệ gì.

138. “Đây chẳng qua là tập tục của người xưa,

139. “Chúng tôi sẽ không bao giờ bị trừng phạt.”

140. Chúng đã cho là hấn dôi trá nên Ta đã tận diệt chúng. Trong chuyện ấy quả hàm chứa Phép Lạ, nhưng đa số trong bọn chúng không hề tin tưởng.

141. Chúa thật là Mạnh Mẽ và đầy lòng từ bi.

142. Bộ tộc Thamud cũng đã cho Sứ Giả của Chúa là giả dôi.

143. Khi người huynh đệ Salih nói với chúng: “Các người còn chưa chịu ăn ở chân chính hay sao?

144. “Ta là Sứ Giả thành thật được phái xuống cho các người.

145. “Hãy kính sợ A-La và nghe lời ta,

146. “Ta không đòi các người tưởng thưởng về việc ấy. Phần thưởng của ta nằm trong tay Chúa của muôn loài,

147. “Các người sẽ được sông yên ổn ở đây mãi mãi hay sao,

148. “Tức là giữa hoa viên, suối nước,

149. “Vườn tược và những cây kè đây quả hay sao?

150. “Các người còn đèo đá trong núi để xây nhà ở nữa sao?

151. “Hãy kính sợ A-La và nghe lời ta,

152. “Và chớ tuân theo mệnh lệnh của những kẻ hành động quá trớn.

وَاتَّقُوا الَّذِي أَمَدَّكُمْ بِمَا تَعْلَمُونَ ﴿١٣٦﴾

أَمَدَّكُمْ بِأَنْعَامٍ وَبَيْنٍ ﴿١٣٧﴾

وَجَنَّاتٍ وَعَيْونٍ ﴿١٣٨﴾

إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿١٣٩﴾

قَالُوا سَوَاءٌ عَلَيْنَا أَوَعَظْتَ أَمْ لَمْ تَكُنْ مِنَ الْوَاعِظِينَ ﴿١٤٠﴾

إِنْ هَذَا إِلَّا خَلْقُ الْأَوَّلِينَ ﴿١٤١﴾

وَمَا نَحْنُ بِمُعَدِّينَ ﴿١٤٢﴾

فَكَذَّبُوهُ فَأَهْلَكْنَاهُمْ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً وَمَا كَانَ

أَكْثَرَهُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٤٣﴾

وَإِنَّ رَبَّكَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿١٤٤﴾

كَذَّبَتْ ثَمُودُ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٤٥﴾

إِذْ قَالَ لَهُمُ أُخُوهُمْ صَلِحْ أَلَّا تَتَّغُونَ ﴿١٤٦﴾

إِنِّي لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ﴿١٤٧﴾

فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا ﴿١٤٨﴾

وَمَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ إِنْ أَجْرِيَ إِلَّا عَلَىٰ

رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٤٩﴾

اتَّبِعُوا فِي مَا هُمْئَا أَمِينٌ ﴿١٥٠﴾

فِي حَبْتٍ وَعَيْونٍ ﴿١٥١﴾

وَزُرُوعٍ وَنَخْلٍ طَلَعَهَا هُضَيْمٌ ﴿١٥٢﴾

وَتَنْجُونَ مِنَ الْجِبَالِ الَّتِي أُوتُوا بِهَا فَرِهِينَ ﴿١٥٣﴾

فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا ﴿١٥٤﴾

وَلَا تُطِيعُوا أَمْرَ الْمُسْرِفِينَ ﴿١٥٥﴾

153. “Chúng chỉ gây sự ác trên mặt đất này và chẳng hề làm việc thiện.”

154. Chúng nói: “Người chỉ là kẻ bị quỉ ám;

155. “Người chỉ là người phạm tục như chúng tôi. Nếu người nói thật, hãy trưng ra Phép Lạ xem sao.”

156. Salih bảo: “Đây là con lạc đà cái. Nó có quyền uống nước và các người cũng có quyền uống nước vào ngày đã định.

157. “Chớ hành hạ nó, bằng không hình phạt của cái ngày ghê gớm ấy sẽ giáng xuống các người.”

158. Nhưng chúng đã cất nhượng chân của nó, rồi bắt đầu ăn nắn hồi cái.

159. Nên hình phạt đã giáng xuống người chúng. Quả thật trong câu chuyện này hàm chứa Phép Lạ nhưng hầu hết trong bọn chúng chẳng chịu tin tưởng.

160. Chúa thật là Mạnh Mẽ và đầy lòng từ bi.

161. Dân của Lot cũng đã cho Sứ Giả của Chúa là giả dối.

162. Khi người huynh đệ Lot bảo chúng: “Các người còn chưa chịu ăn ở chân chính hay sao?

163. “Ta là Sứ Giả thành thật được phái xuống cho các người.

164. “Hãy kính sợ A-La và nghe lời ta,

165. “Ta không đòi các người thưởng thường về việc ấy. Phần thưởng của Ta nằm trong tay Chúa của muôn loài.

166. “Các người còn theo đuổi bọn đàn ông mãi,

167. “Và không ngó ngang đên thể thiếp mà Chúa đã tạo ra cho các người hay sao? Không, các người thật là tội lỗi đầy người.”

168. Chúng trả lời: “Hỡi Lot, nếu người chẳng chịu ngưng, người sẽ bị tông cổ đi đây.”

169. Lot nói: “Thật ra ta chẳng ưa được việc các người làm.

الَّذِينَ يُفْسِدُونَ فِي الْأَرْضِ وَلَا يُصْلِحُونَ ﴿١٥٣﴾

قَالُوا إِنَّمَا أَنْتَ مِنَ الْمُسَحَّرِينَ ﴿١٥٤﴾

مَا أَنْتَ إِلَّا بَشَرٌ مِثْلُنَا فَأْتِ بَآيَاتٍ إِنْ كُنْتَ

مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿١٥٥﴾

قَالَ هَذِهِ نَاقَةٌ لَهَا شِرْبٌ وَلَكُمْ شِرْبُ يَوْمٍ

مَعْلُومٍ ﴿١٥٦﴾

وَلَا تَسْوَأَهَا سِوَاءَ بِأَخَذِ كَرَمِ عَبْدِ اللَّهِ يَوْمَ عَظِيمٍ ﴿١٥٧﴾

فَعَقَرُوهَا فَاصْبِرُوا نَادِمِينَ ﴿١٥٨﴾

فَأَخَذَهُمُ الْعَذَابُ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً وَمَا كَانَ

أَكْثَرَهُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٥٩﴾

وَإِنَّ رَبَّكَ لَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿١٦٠﴾

كَذَّبَتْ قَوْمُ لُوطٍ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٦١﴾

إِذْ قَالَ لَهُمْ أَخُوهُمْ لُوطُ أَلَا تَتَّقُونَ ﴿١٦٢﴾

إِنِّي لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ﴿١٦٣﴾

فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا ﴿١٦٤﴾

وَمَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ إِنْ أَجْرِيَ إِلَّا عِلَّةٌ

رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٦٥﴾

أَتَأْتُونَ الذُّكْرَانَ مِنَ الْعَالَمِينَ ﴿١٦٦﴾

وَتَذَرُونَ مَا خَلَقَ لَكُمْ مِنْ أَنْفُسِكُمْ مِنْ أَنْفُسِكُمْ

بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ عَادُونَ ﴿١٦٧﴾

قَالُوا لَيْنَ لَمْ تَنْتَهَ بِلُوطِ لَسَّكَونَ مِنَ الْمُخْرَجِينَ ﴿١٦٨﴾

قَالَ إِنِّي بِمَلَأِكُمْ مِنَ الْفَالِقِينَ ﴿١٦٩﴾

170. “Lạy Chúa, xin hãy cứu tôi tránh khỏi việc chúng làm.”

رَبِّ نَجِّنِي وَاهْلِي وَمَا يَعْمَلُونَ ﴿١٧٠﴾

171. Nên Ta đã cứu hẳn và cả gia đình,

فَنَجَّيْنَهُ وَاهْلَهُ أَجْمَعِينَ ﴿١٧١﴾

172. Chỉ trừ người phụ nữ già ở lại.

إِلَّا عَجُوزًا فِي الْغَدِيرِينَ ﴿١٧٢﴾

173. Rồi Ta đã tận diệt những người kia.

ثُمَّ دَمَرْنَا الْأَخْرِبِينَ ﴿١٧٣﴾

174. Ta đã gieo lên người chúng trận mưa đá. Thật là cơn mưa ghê gớm nhất cho những kẻ đã bị cảnh cáo.

وَأَمْطَرْنَا عَلَيْهِمْ مَطَرًا سَاءً مَطَرُ الْمُنذَرِينَ ﴿١٧٤﴾

175. Trong câu chuyện này quả hàm chứa Phép Lạ, nhưng đa số trong bọn chúng không hề tin tưởng.

إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً ۖ وَمَا كَانَ الْأَنْرَهُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٧٥﴾

176. Chúa thật là Mạnh Mẽ và đầy lòng từ bi.

وَأَنَّ رَبَّكَ لَهْوَ الْعَزِيزِ الرَّحِيمِ ﴿١٧٦﴾

177. Dân chúng của Rừng thẳm cũng đã cho Sứ Giả là dối trá.

كَذَّبَ أَصْحَابُ لَيْكَةِ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٧٧﴾

178. Shu'aib đã bảo chúng: “Các người còn chưa chịu ăn ở chân chính hay sao?”

إِذْ قَالَ لَهُمْ شُعَيْبٌ أَلَا تَتَّقُونَ ﴿١٧٨﴾

179. “Ta là Sứ Giả thành thật được phái xuống cho các người.

إِنِّي لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ﴿١٧٩﴾

180. “Nên hãy kính sợ A-La và nghe lời ta,

فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا أَمْرًا

181. “Ta không đòi các người thưởng thường về việc ấy. Phần thưởng của ta nằm trong tay Chúa của muôn loài.

وَمَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ إِنْ أَجْرِيَ إِلَّا عَلَى

رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿١٨٠﴾

182. “Hãy đo lường cho đủ và chớ đo thiếu;

أَوْفُوا الْكَيْلَ وَلَا تَكُونُوا مِنَ الْمُخْسِرِينَ ﴿١٨١﴾

183. “Và cân lường bằng cân cân thật chính xác.

وَزِنُوا بِالْقِسْطِ أَسْتَقِيمَ ﴿١٨٢﴾

184. “Chớ giảm bớt đồ vật của người khác, cũng chớ làm việc ác và gây loạn trên mặt đất.

وَلَا تَبْخَسُوا النَّاسَ أَشْيَاءَهُمْ وَلَا تَعْتُوا فِي الْأَرْضِ

مُفْسِدِينَ ﴿١٨٣﴾

185. “Hãy kính sợ Đấng đã sáng tạo ra các người và những dân tộc đời xưa.”

وَاتَّقُوا الَّذِي خَلَقَكُمْ وَالْجِبِلَّةَ الْأُولِينَ ﴿١٨٤﴾

186. Chúng bảo: “Người chỉ là kẻ bị quì ám.

قَالُوا إِنَّمَا أَنْتَ مِنَ الْمَسْحُورِينَ ﴿١٨٥﴾

187. “Người chỉ là một người phạm tục như chúng tôi, chúng tôi nghĩ rằng người là kẻ dối trá.

وَمَا أَنْتَ إِلَّا بَشَرٌ مِثْلُنَا وَإِنْ نُنْذِرَكَ لَبِئْسَ الْكَاذِبِينَ ﴿١٨٦﴾

188. “Nếu người nói thật, hãy làm rơi một mảnh của vòm trời xuống cho chúng tôi.”

فَأَسْقِطْ عَلَيْنَا كِسْفًا مِنَ السَّمَاءِ إِنْ كُنْتَ مِنَ

الصَّادِقِينَ ﴿١٨٧﴾

189. Hấn bảo: “Chúa biết rõ nhất việc các người làm.”

190. Chúng tuyên bố rằng hấn là kẻ nói láo. Nên hình phạt của cái ngày u ám ấy đã giáng xuống người chúng.

191. Trong câu chuyện này quả hàm chứa Phép Lạ, nhưng đa số trong bọn chúng không hề tin tưởng,

192. Chúa thật là Mạnh Mẽ và đầy lòng từ bi.

193. Đây quả thật là lời khải thị của Chúa của muôn loài,

194. Thánh Linh chân thật đã đem nó giáng lâm

195. Trên con tim của người để người trở thành Người Khuyên Cáo.

196. Bằng tiếng Á-rập thuần túy và minh bạch.

197. Điều này đã được đề cập đến trong Kinh Thánh của người xưa.

198. Việc những nhà hiền triết trong đám con cái Israel biết điều đó chẳng phải là Phép Lạ cho chúng hay sao?

199. Nêu Ta có ban nó cho người nước khác,

200. Và hấn có đọc nó cho chúng nghe đi nữa, chúng cũng chẳng hề tin nó.

201. Vì Ta đã làm sự bất tín ăn sâu vào con tim của những kẻ tội lỗi.

202. Chúng sẽ không tin tưởng nó cho đến khi chúng thấy sự trừng phạt.

203. Nhưng việc này chỉ xảy ra cho chúng một cách bất ngờ trong lúc chúng không biết gì cả,

204. Chúng sẽ nói: “Chúng tôi sẽ được triển hạn chẳng?”

205. Sao! Chúng định hỏi thúc Ta ra tay trừng phạt hay sao?

206. Người nghĩ sao? Nêu Ta để chúng hưởng lạc trong vài năm,

207. Rồi việc đã đe dọa chúng sẽ xảy ra

208. Lạc thú mà chúng đã vui hưởng không giúp gì được cho chúng cả.

قَالَ رَبِّيَ أَعْلَمُ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٨٩﴾

فَكَذَّبُوهُ فَأَخَذَهُمْ عَذَابٌ يَوْمِ الظَّلَاةِ إِنَّكَ كَانَ

عَذَابٌ يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿١٩٠﴾

إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً وَمَا كَانَ أَكْثَرُهُمْ مُؤْمِنِينَ ﴿١٩١﴾

وَرَأَتْ رَبَّتكَ لَهَا الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿١٩٢﴾

وَأَنَّكَ لَتَنْزِيلُ رَبِّ الْخَلْقِينَ ﴿١٩٣﴾

نَزَلَ بِهِ الرُّوحُ الْأَمِينُ ﴿١٩٤﴾

عَلَى قَلْبِكَ لِتَكُونَ مِنَ الْمُنذِرِينَ ﴿١٩٥﴾

بِلِسَانٍ عَرَبِيٍّ مُبِينٍ ﴿١٩٦﴾

وَأَنَّكَ لَفِي زُبُرِ الْأَوَّلِينَ ﴿١٩٧﴾

أَوَلَمْ يَكُنْ لَهُمْ آيَةٌ أَنْ يَعْلَمَهُ عُلَمَاءُ بَنِي

إِسْرَائِيلَ ﴿١٩٨﴾

وَلَوْ نَزَّلْنَاهُ عَلَىٰ بَعْضِ الْأَعْجَمِينَ ﴿١٩٩﴾

فَقَرَأَهُ عَلَيْهِمْ مَا كَانُوا بِهِ مُؤْمِنِينَ ﴿٢٠٠﴾

كَذَلِكَ سَلَكْنَاهُ فِي قُلُوبِ الْمُجْرِمِينَ ﴿٢٠١﴾

لَا يُؤْمِنُونَ بِهِ حَتَّىٰ يَرُوا الْعَذَابَ الْأَلِيمَ ﴿٢٠٢﴾

فَيَأْتِيهِمْ بَعْتَهُ وَهُمْ لَا يُشْعُرُونَ ﴿٢٠٣﴾

فَيَقُولُوا هَلْ نَحْنُ مُنْظَرُونَ ﴿٢٠٤﴾

أَفِعْدَا إِنَّا سَيِّئُ الْجَائِلِينَ ﴿٢٠٥﴾

أَفَرَأَيْتَ إِنْ مَتَّعْنَاهُمْ سِنِينَ ﴿٢٠٦﴾

ثُمَّ جَاءَهُمْ مَا كَانُوا يُوعَدُونَ ﴿٢٠٧﴾

مَا أَغْنَىٰ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يُمْتَعُونَ ﴿٢٠٨﴾

١٣

209. Không có thành thị nào đã bị Ta phá hủy mà không được cảnh cáo trước.

وَمَا أَهْلَكْنَا مِنْ قَرْيَةٍ إِلَّا لَهَا مُنذِرُونَ ﴿٢٠٩﴾

210. Đây là lời khuyên cáo. Ta không bao giờ đòi xử một cách bất công.

وَمَا كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿٢١٠﴾

211. Các tà thần không hề mang nó giáng trần.

وَمَا تَزَلَّتْ بِهِ الشَّيْطَانُ ﴿٢١١﴾

212. Chúng không xứng đáng để mang nó và cũng không có quyền năng để thực hiện việc ấy.

وَمَا يَنْبَغِي لَهُمْ وَمَا يَسْتَطِيعُونَ ﴿٢١٢﴾

213. Chúng cũng không được phép lần la nghe trộm.

إِنَّهُمْ عَنِ السَّمْعِ لَمَعَزُونَ ﴿٢١٣﴾

214. Chớ cầu nguyện thần thánh nào khác ngoài A-La, bằng không người sẽ thành đồng bọn với những kẻ bị trừng phạt.

فَلَا تَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ فَتَكُونَ مِنَ الْمُعَذَّبِينَ ﴿٢١٤﴾

215. Hãy cảnh cáo những người thân thích của người.

وَأَنْذِرْ عَشِيرَتَكَ الْأَقْرَبِينَ ﴿٢١٥﴾

216. Và hãy răn đe cánh từ bi lên những tín đồ theo người.

وَاخْفِضْ جَا حَاكَ لِمَنِ اتَّبَعَكَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٢١٦﴾

217. Nhưng nếu chúng vẫn chưa chịu nghe lời người, hãy bảo: “Ta không can hệ gì đến việc các người làm.”

فَإِنْ عَصَاكَ فَقُلْ إِنِّي بَرِيءٌ مِمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٢١٧﴾

218. Và hãy tin cậy Đấng Cường Lực và Từ Bi.

وَتَوَكَّلْ عَلَى الْعَزِيزِ الرَّحِيمِ ﴿٢١٨﴾

219. Đàng nhìn kỹ người khi người đứng cầu nguyện.

الَّذِي يَرِيكَ جِئَن تَقُومُ ﴿٢١٩﴾

220. Đàng nhìn kỹ cử chỉ của người trong nhóm những kẻ phủ phục trước nhan Chúa.

وَتَقَبَّلَكَ فِي السَّجِدِينَ ﴿٢٢٠﴾

221. Ngài quả thật nghe tất cả và biết tất cả.

إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٢٢١﴾

222. Người có muốn Ta báo cho người biết những tà thần đã sa xuống cho ai chăng?

223. Chúng sa xuống những kẻ đòi trả đũa tội lỗi,

هَلْ أُنَبِّئُكُمْ عَلَىٰ مَنْ تَزَلُّ الشَّيْطَانُ ﴿٢٢٢﴾

224. Chúng kẻ đi kẻ lại những điều đã nghe nhưng hầu hết đều là dối trá.

تَزَلُّ عَلَىٰ كُلِّ آفَاكٍ أَثِيمٍ ﴿٢٢٣﴾

225. Còn bọn thì nhân, chỉ có những kẻ lăm lẩn mới nghe lời họ.

يُلْفُونَ السَّمْعَ وَأَكْثُرُهُمْ كَذِبُونَ ﴿٢٢٤﴾

226. Người không thấy họ lang thang trong các thung lũng hay sao,

وَالشُّعْرَاءُ يَتَّبِعُهُمُ الْغَاوُونَ ﴿٢٢٥﴾

227. Và cả việc chúng chỉ nói mà không thực hành được?

الْمَنْتَرَاءُ أَنَّهُمْ فِي كُلِّ وَادٍ يَهِيمُونَ ﴿٢٢٦﴾

228. Chỉ trừ những người vững lòng tin, năng làm việc thiện và thường tâm niệm A-La, và những người chỉ trả thù vì bị áp bức. Những kẻ bất lương rồi sẽ rõ nơi chúng phải quy hồi.

وَأَنَّهُمْ يَقُولُونَ مَا لَا يَفْعَلُونَ ﴿٢٢٧﴾

إِلَّا الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَذَكَرُوا اللَّهَ

كَثِيرًا وَأُنْتَصَرُوا مِنْ بَعْدِ مَا ظَلَمُوا ۗ وَسَيَعْلَمُ

الَّذِينَ ظَلَمُوا أَيَّ مُنْقَلَبٍ يَنْقَلِبُونَ ﴿٢٢٨﴾



BỘ TỘC NAML  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Ta Sin.\* Đây là những đoạn văn trong Kinh Koran và Quyển Sách minh bạch.

3. Là phương châm và tin mừng cho những người vững lòng tin,

4. Là những người nằng câu nguyện, bỏ thí và thật lòng tin tưởng ở Kiệp Lai Sinh.

5. Còn những kẻ không tin tưởng ở Kiệp Lai Sinh, Ta đã làm cho chúng thầy hành động của chúng là chính đáng, nên chúng cứ lang thang vờ vẩn.

6. Chính chúng là những kẻ sẽ chịu hình phạt đau đớn và là những kẻ thiệt thòi nhất ở Kiệp Lai Sinh.

7. Người thật là người đã được ban Kinh Koran này từ Đàng Khôn Ngoan và Toàn Tri.

8. Hãy nhớ lúc Môsê bảo với người nhà: “Ta trông thấy một đám lửa, ta sẽ mang đến cho các người tin tức về lửa ấy hoặc một khúc củi cháy để các người sưởi ấm.”

9. Khi hấn đèn gần đám lửa, hấn nghe tiếng gọi: “Phúc thay cho người ở trong lửa và những người ở quanh đó. Vinh quang cho A-La, Chúa của muôn loài.

10. “Hỡi Môsê, Ta chính là A-La, Đàng Cường Lực và Khôn Ngoan.

11. “Hãy liệng xuống cây gậy của người xem sao.” Khi hấn thấy nó động đậy như con rắn, hấn quay lưng bỏ chạy và chẳng hề ngoái lại. “Hỡi Môsê, chớ sợ chi. Dưới sự hiện diện của Ta, Sứ Giả không có gì phải lo sợ.

\* Chúa Trời Khoan Hậu và nghe thấu mọi việc

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

طَسَّ تِلْكَ آيَةُ الْقُرْآنِ وَكِتَابٍ مُبِينٍ ②

هُدًى وَبُشْرَى لِلْمُؤْمِنِينَ ③

الَّذِينَ يَتَّبِعُونَ الصَّلَاةَ وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَهُمْ

بِالْآخِرَةِ هُمْ يُوقِنُونَ ④

إِنَّ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ زَيَّنَّا لَهُمْ أَعْمَالَهُمْ

فَهُمْ يَظُنُّونَ ⑤

أُولَئِكَ الَّذِينَ لَهُمْ سُوءُ الْعَذَابِ وَهُمْ فِي الْآخِرَةِ

هُمْ الْأَخْسَرُونَ ⑥

وَإِنَّكَ لَتَلَقَّ الْقُرْآنَ مِنْ لَدُنْ حَكِيمٍ عَلِيمٍ ⑦

إِذْ قَالَ مُوسَى لِأَهْلِهِ إِنِّي آنَسْتُ نَارًا سَاءَ تَبِعُكُمْ

مِنْهَا بِخَبْرٍ أُوَيْتُكُمْ بِشَهَابٍ فَبَيْسَ لَعَلَّكُمْ

تَصْطَلُونَ ⑧

فَلَمَّا جَاءَهَا نُودِيَ أَنْ بُورِكَ مَنْ فِي النَّارِ وَمَنْ

حَوْلَهَا وَسُبْحَانَ اللَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ⑨

يُمُوسَى إِنَّهُ أَنَا اللَّهُ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ⑩

وَأَلَّتْ عَصَاكَ فَلَمَّا رَأَاهَا تَهْتَزُّ كَأَنَّهَا جَانٌّ وَلَّى

مُدْبِرًا وَلَمْ يَعْقِبْ يُمُوسَى لَا يَخَفُ إِنِّي لَا يَخَافُ

لَدَى الْمَرْسُولُونَ ⑪



12. “Đôi với những kẻ nào đã gây tội ác nhưng sau đó đem việc thiện chuộc lấy tội ác, Ta rất là Khoan Hồng và Từ Bi.

إِلَّا مَنْ ظَلَمَ ثُمَّ بَدَّلَ حِسَابًا بَعْدَ سَوِّئَةٍ فَآتَيْنَاهُ  
عَفْوَكَ وَسَّرَّحْنَاهُ ۝۱۲

13. “Hãy đặt bàn tay vào áo choàng ngay trước ngực, khi giờ ra nó sẽ hóa trắng toát dù chẳng bệnh tật chi. Đây là một trong chín Phép Lạ trưng cho Pharaô và dân của hắn, vì chúng là lũ dân ương ngạnh.”

وَأَدْخِلْ يَدَكَ فِي جَيْبِكَ تَخْرُجَ بَيْضًا مِنْ غَيْرِ  
سَوِّئَةٍ فِي تِسْعِ آيَاتٍ إِلَى فِرْعَوْنَ وَقَوْمِهِ إِنَّهُمْ  
كَانُوا قَوْمًا فَاسِقِينَ ۝۱۳

14. Nhưng khi Phép Lạ của Ta hiện ra trước mặt chúng, chúng bèn nói: “Đây rõ ràng là trò phù thủy.”

فَلَمَّا جَاءَهُمْ آيَاتُنَا مُبْصِرَةً قَالُوا هَذَا سِحْرٌ مُؤْتَمِنٌ ۝۱۴

15. Mặc dầu trong lòng thì nhìn nhận Phép Lạ ấy là sự thật, nhưng vì lòng kiêu hãnh và vô đạo, chúng đã từ khước nó. Hãy xem chung cuộc của những kẻ hung ác đã ra sao!

وَجَحَدُوا بِهَا وَاسْتَيْقَنَتْهَا أَنفُسُهُمْ ظُلْمًا وَعُلُوًّا  
فَانظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُفْسِدِينَ ۝۱۵

16. Ta đã ban kiên thức cho Đavít và Solomon. Họ đã nói: “Sáng danh A-La, Đàng đã đặc biệt ban phước cho chúng tôi hơn nhiều tín đồ bé tôi của Ngài.”

وَلَقَدْ آتَيْنَا دَاوُدَ وَسُلَيْمَانَ عِلْمًا وَقَالَ الْإِنْسَانُ  
لِيَ اللَّهِ الذِّمَىٰ فَضَلْنَا عَلَىٰ كَثِيرٍ مِمَّنْ يَعْبُدُونَهُ

الْمُؤْمِنِينَ ۝۱۶

17. Sôlômôn là người kẻ vị Đavít và đã nói: “Hỡi các người, chúng ta đã được chỉ bảo về ngôn ngữ của loài chim, và được ban đủ mọi vật, ấy quả thật là ân huệ của Chúa Trời.

وَوَرِثَ سُلَيْمَانُ دَاوُدَ وَقَالَ يَا أَيُّهَا النَّاسُ عِلْمًا  
مَنْطِقِ الطَّيْرِ وَأُوتِينَا مِنْ كُلِّ شَيْءٍ إِنَّ هَذَا لَعَمْرُ  
الْفُضْلِ الْبَيْنِ ۝۱۷

18. Jinn, nhân gian và chim chóc hợp lại thành hàng ngũ dưới trướng của Sôlômôn,

وَحُشِرَ لِسُلَيْمَانَ جُنُودُهُ مِنَ الْجِنِّ وَالْإِنْسِ  
وَالطَّيْرِ فَهُمْ يُوزَعُونَ ۝۱۸

19. Và tiên vào thung lũng Naml. Một người trong bộ tộc Naml hô rằng: “Hỡi dân miền Naml, hãy lui vào nhà, bằng không Solomon và quân đội của hắn sẽ không phân biệt được và giết các người mất.”

كَيْفَ إِذَا آتَانَا عَلَىٰ وَادِ النَّمْلِ قَالَتْ نَمْلَةٌ يَا أَيُّهَا  
النَّمْلُ ادْخُلُوا مَسْكِنَكُمْ لَا يَحْطُبَنَّكُمْ سُلَيْمَانُ  
وَجُنُودُهُ وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ۝۱۹

20. Sôlômôn nghe được thì mỉm cười và bảo: “Lạy Chúa, tôi xin cảm tạ ân huệ mà Ngài đã ban cho tôi và song thân của tôi, xin hãy chỉ dạy cho tôi những hành vi công chính để có thể làm Ngài hài lòng. Xin hãy nhủ lòng từ bi cho tôi

فَتَبَسَّمَ ضَاحِكًا مِمَّنْ قَوْلِهَا وَقَالَ رَبِّ أَوْزِعْنِي  
أَنْ أَشْكُرَ نِعْمَتَكَ الَّتِي أَنْعَمْتَ عَلَيَّ وَعَلَىٰ وَالِدَيَّ  
وَأَنْ أَعْمَلَ صَالِحًا تَرْضَاهُ وَأَدْخِلْنِي بِرَحْمَتِكَ

gia nhập với những bề tôi chân chính của Ngài.”

فِي عِبَادِكَ الصَّالِحِينَ ﴿٢١﴾

21. Hãn duyệt lại bầy chim và nói: “Ta chẳng thấy Hudhud, tại sao vậy? Hãn đã lẫn vào nhóm văng mặt hay sao?”

وَتَفَقَّدَ الطَّيْرَ فَقَالَ مَا لِيَ لَا أَرَى الْهُدْهُدَ

أَمْ كَانَ مِنَ الْغَائِبِينَ ﴿٢٢﴾

22. “Chắc chắn ta sẽ nghiêm trị hãn hoặc xử tử hãn, chỉ trừ khi hãn đưa ra lý do rõ ràng.”

لَأَعَدِّبَنَّكَ إِذَا أَبَا سَدِيدًا أَوْ لَأَذْبَحْحَنَّهُ

أَوْ لَأُتَيْبِي بِسُلْطٰنٍ مُّبِينٍ ﴿٢٣﴾

23. Hãn chờ chẳng bao lâu thì Hudhud đến và tâu: “Thần đã biết rõ việc mà bề hạ chưa biết, thần đã đem tin tức từ Saba đến cho bề hạ.

فَمَكَثَ غَيْرَ بَعِيدٍ فَقَالَ أَحَطْتُ بِمَا لَمْ مَحْضِبُهُ

وَجِئْتُكَ مِنْ سَبَآءٍ بِنَبَأٍ يَقِينٍ ﴿٢٤﴾

24. “Thần đã tìm gặp người đàn bà cai trị họ. Nàng là người được ban nhiều của cải và ngự trên ngai vàng đầy uy lực.

إِنِّي وَجَدْتُ امْرَأَةً تَمْلِكُهُمْ وَأُوتِيَتْ مِنْ كُلِّ

شَيْءٍ وَلَهَا عَرْشٌ عَظِيمٌ ﴿٢٥﴾

25. “Thần thấy nàng và dân chúng của nàng thờ phụng mặt trời thay vì A-La. Satăng đã làm cho hành vi của họ trở nên đẹp đẽ dưới mắt họ và làm họ lạc khỏi chính đạo, nên họ không được hướng dẫn đúng đường.

وَجَدْتُهُمْ وَفَوْمَهَا يَسْجُدُونَ لِلشَّمْسِ مِنْ دُونِ

اللَّهِ وَرَبِّينَ لَهُمُ الشَّيْطٰنُ اَعْمٰلُهُمْ فَصَدَّهُمْ عَنِ

السَّبِيلِ فَهُمْ لَا يَهْتَدُونَ ﴿٢٦﴾

26. “Vì Satăng đã cầm họ thờ phụng A-La, Đàng làm sáng tỏ mọi điều bí ẩn trong trời đất và am tường những việc mà các ngài giấu giếm và những việc mà các ngài tiết lộ.

أَلَّا يَسْجُدُوا لِلَّهِ الَّذِي يُخْرِجُ الْخَبْءَ فِي السَّمٰوٰتِ

وَالْاَرْضِ وَيَعْلَمُ مَا تُخْفُونَ وَمَا تُعْلِنُونَ ﴿٢٧﴾

27. “A-La! Không có Chúa Trời nào tồn tại ngoài Ngài, Chúa Tể của Ngai vàng vĩ đại.”

اللَّهُ لَا إِلٰهَ اِلَّا هُوَ رَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ ﴿٢٨﴾

28. Solomon bảo: “Chúng tôi sẽ xem người đã nói thật hay nói dối.

قَالَ سَتَنظُرُ اَصْدَقْتَ اَمْ كُنْتِ مِنَ الْكٰذِبِيْنَ ﴿٢٩﴾

29. “Hãy đem phong thơ này đến trao cho họ rồi lui về, chờ xem họ phúc đáp ra sao.”

اِذْ هَبْ بِكِشْيَیْ هٰذَا فَاَلْقِهْ اِلَيْهِمْ ثُمَّ تَوَلَّ عَنْهُمْ

فَاَنْظُرْ مَاذَا يَرْجِعُونَ ﴿٣٠﴾

30. Nữ vương Saba bảo: “Hỡi chư khanh, trẫm đã nhận được một lá thơ cao quý

قَالَتْ يَا أَيُّهَا الْمَلٰٓئِكَةُ إِنِّي اِلٰی كِتٰبٍ كَرِيمٍ ﴿٣١﴾

31. “Do Sôlômôn gọi, nói rằng: ‘Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi,

إِنَّهُ مِنْ سُلَيْمٰنَ وَرَاتَهُ بِسْمِ اللّٰهِ الرَّحْمٰنِ الرَّحِیْمِ ﴿٣٢﴾

32. ‘Chớ tỏ thái độ kiêu ngạo với ta, hãy chịu khuất phục và đền yết kiện ta.’ ”

اَلَّا تَعْلَمُوْا عَلٰی وَاَنْتُمْ مُسْلِمِيْنَ ﴿٣٣﴾

33. Nàng bảo: “Hỡi chư khanh, hãy cho trẫm

قَالَتْ يَا أَيُّهَا الْمَلٰٓئِكَةُ اَنْتُمْ فِيْ اَمْرِيْ مَا كُنْتُمْ

biệt ý kiên về việc này, trăm chưa hề quyết định việc gì mà không có lời bàn của chur khanh.”

34. Họ tâu: “Chúng ta có đầy đủ lực lượng và binh lính tinh nhuệ. Bệ hạ chỉ cần ra lệnh, xin hãy cân nhắc kỹ mệnh lệnh của bệ hạ.”

35. Nàng báo: “Mỗi khi vua chúa xâm lấn vào nước nào thì họ đều tàn phá và bắt những người có quyền tước làm nô lệ, ấy là chuyện thường. Sôlômôn chắc chắn sẽ làm như thế.

36. “Trăm sẽ gửi đồ công hiến cho họ và chờ sứ giả mang thơ phúc đáp về xem sao.”

37. Khi sứ giả của nữ vương đến yết kiến Sôlômôn, hẳn báo: “Các người định đem của cải để yểm trợ ta hay sao? Phần mà A-La đã ban cho ta còn phong phú hơn phần mà Ngài đã ban cho các người. Chỉ có các người tự hào về tặng vật của mình.

38. “Hãy trở về với họ. Ta sẽ dẫn đại quân đến gặp họ và họ sẽ không thể kháng cự nổi. Ta sẽ đánh đuổi họ khỏi xứ ấy và họ sẽ trở thành bọn hèn hạ nhục nhã.”

39. Hẳn nói tiếp: “Hỡi chur khanh, có ai trong các người chịu đem đến cho trăm một ngư tọa dành cho nữ vương trước khi họ đến với trăm để tỏ lòng quy phục?”

40. Một người vóc to lớn trong nhóm Jim tâu: “Thần sẽ đem nó đến trước khi bệ hạ ra khỏi dinh, vì thần có sức lực nên hãy giao việc ấy cho thần.”

41. Một người khác có kiến thức về Kinh điển bước ra tâu: “Thần sẽ đem nó đến cho bệ hạ trong nháy mắt.” Khi hẳn thấy nó được đặt trước mặt, hẳn báo: “Đây thật là ân huệ Chúa đã ban, để thử xem trăm là kẻ biết cảm tạ hay là kẻ vong ân. Kẻ nào có lòng cảm tạ thì lòng biết ơn ấy có lợi cho bản thân hẳn, còn kẻ nào vong ân thì Chúa thật là Đấng Phong Phú và Rộng Lượng.”

42. “Hãy làm ngư tọa này đẹp hẳn lên để ngư tọa của nàng trở nên tầm thường. Và chúng ta sẽ xem nàng theo chính đạo hay không theo chính đạo.”

قَاتِعَةً أَمْرًا حَتَّى تَشْهَدُونِ ﴿٣٤﴾

قَالُوا نَحْنُ أَوْلُوا قُوَّةً وَأَوْلُوا بِأَسْ شَدِيدِيدَهُ وَ

الْأَمْرُ إِلَيْكَ فَانظُرْنِي مَاذَا تَأْمُرِينَ ﴿٣٥﴾

قَالَتْ إِنَّ الْمُلُوكَ إِذَا دَخَلُوا قَرْيَةً أَفْسَدُوهَا وَ

جَعَلُوا آعْرَةً أَهْلِهَا أذِلَّةً ۚ وَكَذَلِكَ يَفْعَلُونَ ﴿٣٥﴾

وَإِنِّي مُرْسِلَةٌ إِلَيْهِمْ بِهَدِيَّةٍ فَنظُرْهُ بِمَ يَرْجِعُ

الْمُرْسَلُونَ ﴿٣٦﴾

فَلَمَّا جَاءَ سُلَيْمَانَ قَالَ أَتُمِدُّونَ بِمَالٍ فَمَا آتَيْنَ

اللَّهُ خَيْرٌ مِمَّا آتَاكُمْ بَلْ أَنْتُمْ يَهْدِيكُمْ تَقْرَوُونَ ﴿٣٦﴾

ارْجِعْ إِلَيْهِمْ فَلَمَّا تَبَيَّنَ لَهُمْ جُبُونِ لَدَا قَبَلِ لَهُمْ بِهَا

وَلَنُخْرِجَنَّهُمْ مِنْهَا أَذِلَّةً وَهُمْ صَاغِرُونَ ﴿٣٧﴾

قَالَ يَا أَيُّهَا الْمُلُوكُ أَيُّكُمْ يَا تَبِيئِي بَعْرَشَهَا قَبَلِ أَنْ

يَأْتُونِي مُسْلِمِينَ ﴿٣٨﴾

قَالَ عِفْرِيْتُ مِنَ الْجِنِّ أَنَا آتِيكَ بِهِ قَبَلِ أَنْ

تَقُومَ مِنْ مَقَامِكَ ۖ وَإِنِّي عَلَيْهِ لَقَوِيٌّ أَمِينٌ ﴿٣٩﴾

قَالَ الَّذِي عِنْدَهُ عِلْمٌ مِنَ الْكِتَابِ أَنَا آتِيكَ بِهِ

قَبَلِ أَنْ يَرْتَدَّ إِلَيْكَ طَرْفُكَ فَلَمَّا رَآهُ مُسْتَقَرًّا عِنْدَهُ

قَالَ هَذَا مِنْ فَضْلِ رَبِّي لِيَبْلُوَنِي ۖ أَشْكُرَ أَمْ

أَكْفُرُ ۚ وَمَنْ شَكَرَ فَإِنَّا إِنشُكْرًا لِنَفْسِهِ ۖ وَمَنْ كَفَرَ

فَأَن رَّبِّي عَنِّي كَفِيرٌ ﴿٤٠﴾

قَالَ نَكِّرُوا لَهَا عَرْشَهَا نَنظُرْ أَتَهْتَدِي أَمْ تَكُونُ

مِنَ الْذَّالِّينَ لَا يَهْتَدُونَ ﴿٤١﴾

43. Khi nàng đèn, có lời hỏi rằng: “Có phải ngư tọa của ngài giống như thê ây chẳng?” Nàng trả lời: “Gần giống như vậy. Chúng tôi đã biết trước việc này và đã tỏ lòng quy thuận.”

44. Nhưng việc nàng đã tôn thờ kẻ khác ngoài A-La đã làm nàng lấm lẩn và trở thành một người trong đám dân bất tín.

45. Khi nàng được báo: “Hãy bước vào cung điện”, nàng nhìn nó và tưởng đây là giếng nước, nàng bèn vén áo lên và để lộ bàn chân ra. Sôlômôn mới báo: “Đây là cung điện lót bằng thủy tinh.” Nàng than: “Lạy Chúa, tôi thật là vô ý tứ, tôi xin cùng với Sôlômôn quy y với Chúa của muôn loài.”

46. Và với bộ tộc Thamud, Ta đã khiến người huynh đệ của họ là Salih xuống báo họ phải tôn thờ A-La, thì họ bèn chia ra làm hai phái tranh luận với nhau.

47. Hãn nói: “Hỡi các người, tại sao các người hồi hà tìm sự dữ thay vì điều lành. Sao các người không xin A-La tha thứ để được Ngài như lòng thương?”

48. Chúng đáp: “Chúng tôi chiêm đoán thấy rằng người và bè lũ của người sẽ gặp tai họa.” Hãn bảo: “Nguyên nhân của tai họa nằm trong tay A-La, các người là những kẻ đang bị thử thách.”

49. Trong thành phố có một nhóm gồm chín người, chuyên hoành hành trong xứ và hoàn toàn không có lòng hướng thiện.

50. Chúng đã giao ước rằng: “Hãy thê với A-La rằng chúng ta sẽ tập kích hãn và toàn gia vào lúc đêm tối, và cứ nói với người thừa kế của hãn: ‘chúng tôi hoàn toàn không chứng kiến sự thảm sát gia đình hãn, thật đây.’ ”

51. Chúng đã bày mưu thiết kế, nhưng Ta cũng đã trừ liệu tuy chúng không biết.

52. Hãy xem nào, âm mưu của chúng kết cuộc đã thảm bại biết bao! Ta đã tiêu diệt bọn chúng không sót một người.

53. Nay đây, nhà cửa của chúng trở nên

فَلَمَّا جَاءَتْ قِيلَ أَهَذَا عَرْشِي فَأَلْتِ كَأَنَّهُ هُوَ  
وَأُوْتِينَا الْعِلْمَ مِنْ قَبْلِهَا وَكُنَّا مُسْلِمِينَ ﴿٤٣﴾

وَصَدَّهَا مَا كَانَتْ تَعْبُدُ مِنْ دُونِ اللَّهِ إِنَّهَا  
كَانَتْ مِنْ قَوْمٍ كَافِرِينَ ﴿٤٤﴾

قِيلَ لَهَا ادْخُلِي الصَّرْحَ فَلَمَّا رَأَتْهُ حَسِبَتْهُ لُجَّةً  
وَكَشَفَتْ عَنْ سَاقَيْهَا قَالَ إِنَّهُ صَرْحٌ مُمَرَّدٌ  
مِّن قَوَارِيرِهِ قَالَتْ رَبِّ إِنِّي ظَلَمْتُ نَفْسِي وَأَسْلَمْتُ  
مَعَ سُلَيْمَانَ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٤٥﴾

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا إِلَى ثَمُودَ أَخَاهُمْ صَالِحًا أَنْ عِبُدُوا  
اللَّهَ فَإِذَا هُمْ قَوْمٌ يَخْتَصِمُونَ ﴿٤٦﴾

قَالَ يَوْمَ لِمَ تَسْتَعْجِلُونَ بِالسَّيِّئَةِ قَبْلَ الْحَسَنَةِ  
لَوْلَا تَسْتَغْفِرُونَ اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ﴿٤٧﴾

قَالُوا أَظَلِمْنَا بكَ وَبِمَنْ مَعَكَ قَالَ ظَلِمْنَا عِنْدَ  
اللَّهِ بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ تَفْتَنُونَ ﴿٤٨﴾

وَكَانَ فِي الْمَدِينَةِ تِسْعَةُ رَهْطٍ يُفْسِدُونَ فِي  
الْأَرْضِ وَلَا يُصْلِحُونَ ﴿٤٩﴾

قَالُوا تَفَاسَوْا بِاللَّهِ لِنُبَيِّتَنَّهُ وَأَهْلَهُ ثُمَّ لَنَقُولَنَّ  
لِوَلِيِّهِ مَا شَهِدْنَا مَنَهِلَكَ أَهْلِيهِ وَإِنَّا لَصَادِقُونَ ﴿٥٠﴾

وَمَكْرًا وَمَكْرًا وَمَكْرًا جَمْرًا وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٥١﴾  
فَانظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ مَكْرِهِمْ أَنَّا دَمَّرْنَاهُمْ  
وَقَوْمَهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٥٢﴾

فَتِلْكَ بُيُوتُهُمْ خَاوِيَةً بِمَا ظَلَمُوا إِنَّ فِي ذَلِكَ

hoang phế vì sự ác chúng đã làm. Quả trong đó hàm chứa Phép Lạ ban cho những người trí thức.

54. Ta đã cứu vớt những người vững lòng tin và biết kính sợ Chúa Trời.

55. Hãy nhớ đến Lot, hẳn đã bảo dân chúng: “Các người biết đó là chuyện xấu xa mà còn dám phạm đến chăng?”

56. “Sao! Các người chẳng ngó ngang đến phụ nữ mà ôm lòng mơ tưởng việc giao du với đàn ông hay sao? Các người thật toàn là lũ ngu ngốc.”

57. Nhưng dân của hắn chỉ nói: “Hãy đuổi gia đình của Lot ra khỏi thị trấn, vì họ cứ ra vẻ thanh sạch.”

58. Nên Ta đã cứu hắn và gia đình, chỉ trừ người vợ của hắn; vì nàng đã đồng chung số phận với những người ở lại.

59. Rồi Ta đã làm mưa rơi lên người chúng, là cơn mưa ghê gớm nhất dành cho những kẻ đã bị cảnh cáo.

60. Hãy bảo: “Chúa vinh hiển thay, bình an cho những thuộc hạ đã được Ngài tuyển chọn. A-La và những tà thần mà chúng thờ chung với Ngài, bên nào siêu việt hơn đây?”

61. Ai là Đấng đã sáng tạo trời đất và làm mưa xuống cho các người? Nhờ đó Ta đã làm sinh sôi nảy nở những vườn cây trái đẹp mắt. Các người không thể nào làm cây cỏ nơi đó lớn mạnh được. Có Chúa Trời nào khác hơn A-La chăng? Không, chúng là những kẻ đã lạc xa khỏi chính đạo.

62. Ai đã làm đất lạnh thành nơi yên nghỉ, đặt sông ngòi trên đó, dựng núi non kiên cố và lập bức tường chắn giữa hai biển. Có Chúa Trời nào khác hơn A-La chăng? Không, hầu hết bọn chúng không biết điều đó.

63. Ai đáp lời những người lâm nạn khi họ cầu cứu đến Ngài, Ai đã cất bỏ tai họa và cho các người thừa hưởng đất lạnh? Có Chúa Trời nào khác hơn A-La chăng? Các người ít khi nghĩ đến việc này.

لَا يَأْتِيَهُمْ لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ﴿٥٧﴾

وَأَنْجَيْنَا الَّذِينَ آمَنُوا وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿٥٨﴾

وَلوطاً إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ أَتَأْتُونَ الْفَاحِشَةَ وَأَنْتُمْ

تُبْصِرُونَ ﴿٥٩﴾

أَعْيُنَكُمْ لِتَأْتُونَ الرِّجَالَ شَهْوَةً مِنْ دُونِ النِّسَاءِ ط

بَلْ أَنْتُمْ قَوْمٌ نَجَهُلُونَ ﴿٦٠﴾

فَمَا كَانَ جَوَابَ قَوْمِهِ إِلَّا أَنْ قَالُوا أَخْرِجُوا آلَ

لوطٍ مِنْ قَرْيَتِكُمْ إِنَّهُمْ أَنْاسٌ يَتَّبِعُونَ ﴿٦١﴾

فَأَنْجَيْنَاهُ وَأَهْلَهُ إِلَّا امْرَأَتَهُ قَدَّرْنَاهَا مِنَ الْغَابِرِينَ ﴿٦٢﴾

وَأَمْطَرْنَا عَلَيْهِمْ مَطَرًا فَسَاءَ مَطَرُ الْمُنذَرِينَ ط

قُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ وَسَلَامٌ عَلَى عِبَادِهِ الَّذِينَ اصْطَفَى

اللَّهُ خَيْرٌ أَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٦٣﴾

أَمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَأَنْزَلَ لَكُمْ مِنَ

السَّمَاءِ مَاءً فَأَنْبَتْنَا بِهِ حَدَائِقَ ذَاتَ بَهْجَةٍ ط

مَا كَانَ لَكُمْ أَنْ تُنْبِتُوا شَجَرَهَا ؕ إِنَّ اللَّهَ مَعَ الَّذِينَ

بَلْ هُمْ قَوْمٌ يَعِدُونَ ﴿٦٤﴾

أَمْ مَنْ جَعَلَ لَ الْإَرْضَ قَرَارًا وَجَعَلَ خِلَالَهَا أَنْهَارًا

وَجَعَلَ لَهَا رَوَاسِيَ وَجَعَلَ بَيْنَ الْبَحْرَيْنِ حَاجِزًا ط

إِنَّ اللَّهَ مَعَ الَّذِينَ بَلَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٦٥﴾

أَمْ مَنْ يُجِيبُ الْمُضْطَرَّ إِذَا دَعَاهُ وَيَكْشِفُ السُّوءَ

وَيَجْعَلُكُمْ خُلَفَاءَ الْأَرْضِ ؕ إِنَّ اللَّهَ مَعَ الَّذِينَ قَلِيلًا

مَا تَذَكَّرُونَ ﴿٦٦﴾

64. Ai hướng dẫn các người trong bóng tối đây đặc trên mặt đất và trên biển cả? Ai đã gọi gió đi để báo tin lành về sự từ bi của Ngài? Có Chúa Trời nào khác hơn A-La chăng? A-La siêu việt hơn những tà thần mà chúng thờ phụng.

أَمَّن يَهْدِيكُمْ فِي ظُلُمَاتِ الْبَرِّ وَالْبَحْرِ مَن يُرِي  
الرِّيحَ بُشْرًا لِّبَنِي يَدَى رَحْمَتِهِ ؕ إِنَّ اللَّهَ مَعَ الَّذِينَ  
فَعَلُوا اللَّهُ عَمَّا يُشْكُرُونَ ﴿٦٤﴾

65. Ai đã khởi đầu sự sáng tạo rồi lại tái tạo nó? Ai đã ban bổ lương thực cho các người từ trên trời và dưới đất? Có Chúa Trời nào khác hơn A-La chăng? Hãy bảo: “Nếu các người nói thật, hãy trưng ra chứng cứ xem sao?”

أَمَّن يَبْدَأُ الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ وَمَن يَرْزُقُكُم  
مِّنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ ؕ إِنَّ اللَّهَ قُلُّ هَآؤُنِهَا تَكْفُرُ  
إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٦٥﴾

66. Hãy bảo: “Chỉ trừ A-La, không ai trong trời đất có thể biết được cõi vô hình, và chúng cũng không biết lúc nào chúng sẽ được hồi sinh lại?”

قُلْ لَا يَعْلَمُ مَن فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ الْغَيْبَ  
إِلَّا اللَّهُ وَمَا يَشْعُرُونَ أَيَّانَ يُبْعَثُونَ ﴿٦٦﴾

67. Chúng không biết rõ lắm về Kiệp Lai Sinh; không, chúng vẫn hoài nghi về nó, nói đúng ra chúng hoàn toàn đui mù về nó.

بَلِ ادَّسَرَكَ عَلَيْهِمْ فِي الْآخِرَةِ قَبْلُ هُمْ فِي شَاكٍ  
مِّنْهَا أَتَقْبَلُ هُمْ مِنْهَا عَمُونَ ﴿٦٧﴾

68. Và những kẻ bất tín thì nói: “Sao! Sau khi chúng tôi và tổ tiên của chúng tôi trở thành đất bụi, có thật là chúng tôi sẽ bị hồi sinh lại chăng?”

وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا إِذَا كُنَّا تُرَابًا وَآبَاءُنَا آيَاتُنَا  
لَمُخْرَجُونَ ﴿٦٨﴾

69. “Chúng tôi và tổ tiên của chúng tôi trước đây đã bị đe dọa như thế, nhưng đây chẳng qua là truyền thuyết của người xưa.”

لَقَدْ وَعَدْنَا هَٰؤُلَاءِ نَحْنُ وَآبَاؤُهُمْ قَبْلُ ۚ إِنَّ  
هَٰذَا إِلَّا أَسَاطِيرُ الْأَوَّلِينَ ﴿٦٩﴾

70. Hãy bảo: “Hãy đi khắp nơi mà xem chung cuộc của những kẻ tội lỗi đã ra sao!”

قُلْ سِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَانظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ  
الْمُجْرِمِينَ ﴿٧٠﴾

71. Người không cần lo rầu vì chúng, cũng đừng tuyệt vọng vì âm mưu của chúng.

وَلَا تَحْزَنْ عَلَيْهِمْ وَلَا تَكُن فِي ضَيْقٍ مِّمَّا يَكُونُونَ ﴿٧١﴾

72. Chúng nói: “Nếu người nói thật, khi nào lời giao ước này được thực hiện vậy?”

وَيَقُولُونَ مَتَى هَٰذَا الْوَعْدُ إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٧٢﴾

73. Hãy bảo: “Một phần trong việc mà các người hồi thúc sắp xảy ra đây.”

قُلْ عَلَيْهِ أَن يَتُوبَ رَبِّي لَكُمْ بَعْضَ الَّذِي  
تَسْتَعْجِلُونَ ﴿٧٣﴾

74. Chúa của người thật là đầy ân đức với nhân loại, nhưng đa số trong con người không hề biết cảm tạ.

وَأَنَّ رَبَّكَ لَذُو فَضْلٍ عَلَى النَّاسِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ  
لَا يَشْكُرُونَ ﴿٧٤﴾

75. Chúa của người biết rõ việc mà chúng giàu gièm trong lòng và cả việc mà chúng tiết lộ.

76. Không có vật nào tồn tại trong trời đất mà không được ghi chép trong Quyển Sổ minh bạch.

77. Thật ra Kinh Koran này giải thích cho con cái Israel phần lớn những vấn đề mà họ thường tranh luận với nhau.

78. Kinh Điền này thật là sách chỉ đạo và là sự từ bi ban cho các tín đồ.

79. Chắc chắn Chúa của người sẽ dùng trí huệ mà phân xử chúng. Ngài là Đấng Cường Lực và Am Tường mọi việc.

80. Nên hãy tin cậy nơi A-La, bởi người đang dựa vào sự thật hiển nhiên.

81. Người không thể làm cho người chết nghe được, cũng không thể nào làm cho kẻ tai điếc đang quay lưng bỏ chạy nghe tiếng kêu của người.

82. Người cũng không thể chỉ đường cho người mù tránh khỏi sự lầm lạc. Nhưng người chỉ có thể làm cho những người tin tưởng ở Phép Lạ của Ta, tức là những người quy y, nghe được.

83. Khi tội trạng được phán ra cho chúng, Ta sẽ khiển vi trừng sinh sôi từ mặt đất và gieo họa cho chúng, bởi nhân gian chẳng hề tin tưởng ở Phép Lạ của Ta.

84. Hãy nhắc nhở cho chúng biết rằng ngày mà Ta triệu hồi từ chur dân những bề lù đã phủ nhận Phép Lạ của Ta, chúng sẽ bị sắp thành hàng ngũ.

85. Khi chúng tập hợp đầy đủ xong, Ngài sẽ phán: “Các người chẳng hiểu biết gì mà dám cho rằng Phép Lạ của Ta là giả dối. Việc các người đã làm là gì vậy?”

86. Vì sự vô đạo mà chúng đã làm, hình án sẽ giáng xuống người chúng và chúng sẽ không nói được lời nào.

87. Chúng không biết rằng Ta đã làm ra đêm tối để chúng yên nghĩ, và ban ngày để trông thấy

وَأَنَّ رَبَّكَ لَيَعْلَمُ مَا تُكْتُمُ صَدُّوهُمْ وَمَا يَعْلُونَ ﴿٥٥﴾

وَمَا مِنْ غَائِبَةٍ فِي السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ إِلَّا فِي كِتَابٍ مُبِينٍ ﴿٥٦﴾

إِنَّ هَذَا الْقُرْآنَ يَقُصُّ عَلَى بَنِي إِسْرَائِيلَ أَكْثَرَ الَّذِي هُمْ فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿٥٧﴾

وَأَنَّهُ لَهَادِي وَرَحْمَةٌ لِّلْمُؤْمِنِينَ ﴿٥٨﴾

إِنَّ رَبَّكَ يَقْضِي بَيْنَهُم بِحُكْمِهِ ۗ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْعَلِيمُ ﴿٥٩﴾

فَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ إِنَّكَ عَلَى الْحَقِّ الْمُبِينِ ﴿٦٠﴾

إِنَّكَ لَا تَسْمِعُ الْمَوْتَىٰ وَلَا تَسْمِعُ الضَّمَّرَ الدَّعَاءَ إِذَا وَلَّوْا مُدْبِرِينَ ﴿٦١﴾

وَمَا أَنْتَ بِهَادِي الْعُمَىٰ عَن ضَلَّاتِهِمْ إِنْ سَمِعُوا إِلَّا مَنْ يَوْمٍ يَأْتِيَنَّهُمْ مَّسْلُومُونَ ﴿٦٢﴾

وَإِذَا وَقَعَ الْقَوْلُ عَلَيْهِمْ أَخْرَجْنَا لَهُمْ دَابَّةً مِّنَ الْأَرْضِ تُكَلِّمُهُمْ أَنَّ النَّاسَ كَانُوا بِآيَاتِنَا

لَا يُؤْتُونَ ﴿٦٣﴾

لَا يُؤْتُونَ ﴿٦٣﴾ وَيَوْمَ نَحْشُرُ مِنْ كُلِّ أُمَّةٍ فَوْجًا مِّنْ يُّكَلِّمُ بِلَايَتِنَا فَهُمْ يُوزَعُونَ ﴿٦٤﴾

حَتَّىٰ إِذَا جَاءُوكَ وَقَالُوا كَذَّبْتُمْ بِآيَاتِنَا وَلَمْ نُحِيطْ بِهَا عِلْمًا مَّا ذَا كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٦٥﴾

وَوَقَعَ الْقَوْلُ عَلَيْهِمْ بِمَا ظَلَمُوا أَنفُسَهُمْ لَآ يَظْفَرُونَ ﴿٦٦﴾

الْمَيْرُونَ أَنَا جَعَلْنَا اللَّيْلَ لِيَسْكُنُوا فِيهِ وَالنَّهَارَ

hay sao? Trong đó quả hàm chứa Phép Lạ cho những người vững lòng tin.

88. Ngày mà kèn thổi vang lên, muôn loài ở trên trời và muôn loài ở dưới đất sẽ bị rung động vì sự khủng khiếp, chỉ trừ những người mà A-La vừa ý. Và muôn loài sẽ kính cẩn đứng trước nhan Ngài.

89. Người nhìn núi non và cứ tưởng là kiên cố. Nhưng nó đang di chuyển như mây bay - thật là công trình của A-La, Đấng đã chu toàn mọi việc. Quả thật, Ngài biết rõ mọi việc các người làm.

90. Kẻ nào làm việc thiện sẽ được phần thưởng lớn hơn việc ấy và sẽ tránh khỏi cơn khủng khiếp của ngày đó.

91. Kẻ nào làm việc ác sẽ bị liệng xuống mặt hướng vào Hỏa ngục: “Các người cho rằng các người sẽ không bị thù lao về việc các người đã làm chẳng?”

92. Hãy bảo: “Ta đã được lệnh chỉ thờ phụng Chúa của đô thị mà Ngài đã làm thành chôn thánh. Vạn vật thuộc về Ngài, và ta đã được lệnh phải quy y với Chúa Trời;

93. “Và tụng đọc Kinh Koran này.” Nên kẻ nào tuân theo lời dẫn đạo thì sẽ có ích cho bản thân hẳn, còn kẻ nào lậm lạc thì bản thân hẳn sẽ lậm lạc. Hãy bảo: “Ta chỉ là người khuyên cáo.”

94. Hãy bảo: “A-La vinh hiển thay. Ngài sẽ cho các người thấy vô số Phép Lạ, rồi các người sẽ hiểu ra. Chúa không hề quên lãng việc các người làm.”

مُبْصِرَاتٍ فِي ذَلِكَ لآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٨٨﴾

وَيَوْمَ يُنْفَخُ فِي الصُّورِ فَفَرَجَ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَ

مَنْ فِي الْأَرْضِ إِلَّا مَنْ شَاءَ اللَّهُ وَكُلُّ أَتَوَةٍ دُخْرِينٌ ﴿٨٩﴾

وَ تَرَى الْجِبَالَ تَحْسِبُهَا جَامِدَةً وَهِيَ تَمْرٌ مَرَّرٌ

السَّحَابِ صُنِعَ اللَّهُ الَّذِي آتَى النَّعْنَ كُلَّ شَيْءٍ إِنَّهُ خَبِيرٌ

بِمَا تَفْعَلُونَ ﴿٩٠﴾

مَنْ جَاءَ بِالْحَسَنَةِ فَلَهُ خَيْرٌ مِمَّا هُمْ مِنْ فَرَجٍ

يَوْمَئِذٍ أُمُونٌ ﴿٩١﴾

وَمَنْ جَاءَ بِالسَّيِّئَةِ كُتِبَتْ وَجْهُهُمْ فِي النَّارِ هَلْ

تُجْزَوْنَ إِلَّا مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٩٢﴾

إِنَّمَا أُمِرْتُ أَنْ أَعْبُدَ رَبَّ هَذِهِ الْبَلَدِ الَّذِي

حَرَّمَهَا وَلَهُ كُلُّ شَيْءٍ وَأُمِرْتُ أَنْ أَكُونَ مِنَ الْمُسْلِمِينَ ﴿٩٣﴾

وَأَنْ أَتْلُوا الْقُرْآنَ فَمِنْ أُمَّتِي أُمَّتِي

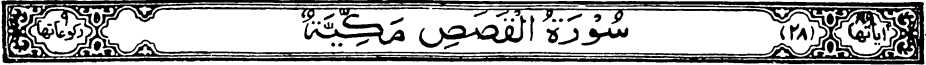
لِنَفْسِهِ وَمَنْ ضَلَّ فَقُلْ إِنَّمَا أَنَا مِنَ

السُّادِرِينَ ﴿٩٤﴾

وَقُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ سَيُرِيكُمْ آيَاتِهِ فَتَعْرِفُونَهَا وَمَا

عِنْدَ رَبِّكَ بِعَاقِلٍ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٩٥﴾





CÂU CHUYỆN  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Ta Sin Mim.

3. Đây là những lời trong quyển Kinh Điện minh bạch.

4. Vì những người vưng lòng tin, Ta sẽ kể cho người nghe sự thật về câu chuyện của Môsê và Pharaô.

5. Pharaô đã hoành hành ở đất ấy, chia dân chúng thành nhiều phái và ngược đãi một phái trong đó, sát hại con trai của họ và tha sông phụ nữ. Hẳn quả thật là kẻ tàn ác vô đạo.

6. Ta đã định ban ân huệ cho những kẻ đã bị ngược đãi, lập họ thành những người lãnh đạo và những người thừa hưởng ân huệ của Ta.

7. Và bành trướng họ ở đất ấy để cho Pharaô, Haman và quân đội của chúng thấy việc mà chúng hằng lo sợ về họ.

8. Ta đã khải thị cho người mẹ của Môsê rằng: “Hãy cho Môsê bú, nếu người có lo sợ cho nó, hãy bỏ nó xuống sông; nhưng chớ sợ và chớ buồn rầu, bởi Ta sẽ trả nó về tay người. Ta sẽ khiến nó làm Sứ Giả.”

9. Dòng họ Pharaô đã lượm nó lên, nhưng rồi nó đã trở thành kẻ thù và thành mối đau khổ cho họ. Bởi Pharaô, Haman và quân đội của chúng thật đầy tội lỗi.

10. Người vợ của Pharaô nói: “Nó sẽ làm thiếp và bệ hạ vui mắt. Xin đừng sát hại nó. Rồi nó sẽ giúp ích cho chúng ta, chúng ta cứ nuôi

بِسْمِ اللّٰهِ الرَّحْمٰنِ الرَّحِیْمِ ①

طسّم ②

تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ الْمُبِينِ ③

نَتَلُوْا عَلَيْكَ مِنْ نَّبِيٍّ مُّوسَىٰ وَفِرْعَوْنَ بِآلْحَقِّ

لِقَوْمٍ يُؤْمِنُوْنَ ④

إِنَّ فِرْعَوْنَ عَلَا فِي الْأَرْضِ وَجَعَلَ أَهْلَهَا شِيْعًا  
يَسْتَضِعُّ مَلَائِقَهُ مِنْهُمْ يَدْخُلُ آبْنَاَهُمْ وَيَسْتَجِي

نِسَاءَهُمْ إِنَّهُ كَانَ مِنَ الْمُفْسِدِيْنَ ⑤

وَنُرِيْدُ أَنْ نُنَزِّلَ عَلَى الْذِيْنَ اسْتَضِعُّوْا فِي الْأَرْضِ

وَنَجْعَلَهُمْ آيَةً وَنَجْعَلَهُمُ الْوَارِثِيْنَ ⑥

وَنُكِّنْ لَهُمْ فِي الْأَرْضِ وَنُرِي فِرْعَوْنَ وَهَامَانَ

وَجُنُوْدَهُمَا مِنْهُمْ مَا كَانُوْا يَحْذَرُوْنَ ⑦

وَإِذْ حِينًا إِلَىٰ أُمِّ مُوسَىٰ أَنْ أَرْضِعِيْهِ فَإِذَا خَفَّتْ

عَلَيْهِ فَالْقَيْنِي فِي الْبِمْرِ وَلَا تَحْزَنِي إِنَّا

رَآدُوْهُ إِلَيْكَ وَجَاعِلُوْهُ مِنَ الْمُرْسَلِيْنَ ⑧

فَالْتَقَطَهُ آلُ فِرْعَوْنَ لِيَكُوْنَ لَهُمْ عَدُوًّا وَحَزَنًا

إِنَّ فِرْعَوْنَ وَهَامَانَ وَجُنُوْدَهُمَا كَانُوْا خَاطِئِيْنَ ⑨

وَقَالَتْ أُمَّرَأَتُ فِرْعَوْنَ قُرْتُ عَيْنِيْ وَكَذَلِكَ لَا

تَقْتُلُوْهُ عَلَيَّ أَنْ يَنْفَعَنِي أَوْ تَحْجِدَهُ وَكَذَلِكَ وَهُمْ

nó như con ruột.” Lúc đó họ chẳng biết gì cả.

11. Con tim của người mẹ của Môsê bắt đầu xao xuyến. Nếu Ta không cùng cô con tim của bà để bà thành tín đồ ngoan đạo, thì bà đã tiết lộ tông tích của nó rồi.

12. Bà đã bảo người chị của nó: “Hãy theo sát nó.” Vì người chị đứng trên bờ xa ngó theo nên họ chẳng để ý đến.

13. Ta đã khiến nó cự tuyệt sự bú sữa của người nhũ mẫu. Người chị thưa: “Các ngài có muốn tôi giới thiệu cho các ngài một gia đình để trông nom nó thay cho các ngài chăng? vì họ sẽ thật lòng yêu mến nó.”

14. Bằng cách ấy Ta đã trả nó về cho người mẹ của nó để làm vui mắt bà. Bà đã không phải đau khổ nữa và biết rằng lời hứa của A-La là sự thật. Nhưng hầu hết bọn chúng không biết chuyện đó.

15. Rồi khi hấn trưởng thành và thân thể cường tráng, Ta đã ban cho hấn sự khôn ngoan và kiến thức. Ta ban thưởng như thế cho những ai nâng làm việc thiện.

16. Môsê đã lên vào thị trấn trong lúc không ai để ý đến, và gặp phải hai người đàn ông đang đánh lộn với nhau, một người thì thuộc về phái của Môsê, còn người kia thì thuộc về nhóm thù địch. Người thuộc về phái của Môsê đã xin hấn giúp chống lại người thuộc về phe địch. Nên Môsê đã thoi người kia một cái và làm hấn chết đi. Môsê nói: “Việc này là do Satăng xui khiến, hấn rõ ràng là kẻ thù chuyên làm cho con người lầm lạc.”

17. Hấn thưa: “Lạy Chúa, chính tôi đã làm việc bất nhân, xin hãy tha thứ cho tôi.” Nên Ngài đã tha thứ cho hấn. Ngài rất Khoan Hồng và Từ Bi.

18. Hấn thưa: “Lạy Chúa, vì Ngài đã ban ân huệ cho tôi, tôi sẽ không bao giờ ra tay giúp đỡ những kẻ tội lỗi.”

19. Môsê ở lại thị trấn ấy cho đến buổi sáng, lòng lo sợ và dè dặt, thì kia! kẻ đã xin hấn cứu giúp ngày hôm trước bây giờ lại xin hấn giúp

لَا يَسْعُرُونَ ﴿١٠﴾

وَأَصْبَحَ فُؤَادُ أُمِّ مُوسَىٰ فَرِيعًا ۗ إِن كَادَتْ لَتُبْدِي بِهِ لَوْلَا أَن رَّبَّنَا عَلَّمَهَا لَمَا اتَّكُونَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿١١﴾

وَقَالَتْ لِأُخْتِهِ قُصِّيهِ ۖ فَبَصَّرَتْ بِهِ عَنْ جُنُبٍ وَهُمْ لَا يَسْعُرُونَ ﴿١٢﴾

وَحَرَمْنَا عَلَيْهِ الرِّاعِعَ مِنْ قَبْلُ فَقَالَتْ هَلْ أَدُلُّكُمْ عَلَىٰ أَهْلِ بَيْتٍ يَكْفُلُونَهُ لَكُمْ وَهُمْ لَهُ نَصْحُونَ ﴿١٣﴾

فَرَدَدْنَاهُ إِلَىٰ أُمِّهِ كَىٰ تَقَرَّ عَيْنُهَا وَلَا تَحْزَنَ ۗ وَلِتَعْلَمَ أَنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٤﴾

وَلَمَّا بَلَغَ أَشُدَّهُ وَاسْتَوَىٰ آتَيْنَاهُ حُكْمًا وَعِلْمًا ۗ وَكَذَٰلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿١٥﴾

وَدَخَلَ الْمَدِينَةَ عَلَىٰ حِينٍ غَفْلَةٍ مِّنْ أَهْلِهَا فَوَجَدَ فِيهَا رَجُلَيْنِ يَقْتَتِلَانِ هَٰذَا مِنْ شِيعَتِهِ وَهَٰذَا مِنْ عَدُوِّهِ فَاسْتَخَانَهُ الَّذِي مِنْ شِيعَتِهِ عَلَىٰ الَّذِي مِنْ عَدُوِّهِ فَوَكَرَهُ مُوسَىٰ فَقَضَىٰ عَلَيْهِ ۗ

قَالَ هَٰذَا مِنْ عَمَلِ الشَّيْطَانِ إِنَّهُ عَدُوٌّ مُّضِلٌّ مُّبِينٌ ﴿١٦﴾

قَالَ رَبِّ إِنِّي ظَلَمْتُ نَفْسِي فَاغْفِرْ لِي فَغَفَرَ لَهُ ۗ إِنَّهُ هُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿١٧﴾

قَالَ رَبِّ بِمَا أَنْعَمْتَ عَلَيَّ فَلَنْ أَكُونَ ظَهِيرًا لِّلْمُجْرِمِينَ ﴿١٨﴾

فَأَصْبَحَ فِي الْمَدِينَةِ خَائِفًا يَتَرَقَّبُ ۗ فَإِذَا الَّذِي اسْتَنْصَرَهُ بِالْأَمْسِ يَسْتَصْرِخُهُ ۗ قَالَ لَهُ مُوسَىٰ

đỡ lần nữa. Môsê bảo hần: “Người thật là kẻ hay sinh sự.”

20. Khi Môsê định tóm lấy người thù địch của cả hai, người ấy bèn nói: “Hỡi Môsê người toan giết ta như người đã sát hại người đàn ông ngày hôm qua hay sao? Người chẳng muốn làm kẻ hiền hòa mà chỉ định trở thành kẻ hung hãn.”

21. Rồi có một người từ phía khác của thị trấn hỏi hần chạy đến báo rằng: “Hỡi Môsê, các vị phán quan đang bàn bạc với nhau cách giết người. Hãy mau mau trốn đi, ta thành thật khuyên người đây.”

22. Nên hần đã bỏ nơi ấy trốn đi, lòng lo sợ và e dè. Hần bảo: “Lạy Chúa, xin hãy cứu tôi thoát khỏi tay lũ dân bất lương.”

23. Khi hần đi về hướng xứ Midian, hần bảo: “Ta mong rằng Chúa sẽ dẫn dắt ta đến chính đạo.”

24. Rồi hần đã đến một giếng nước trong xứ Midian, hần thấy một nhóm người đang cho bầy trừu uống nước. Đồng thời hần thấy hai cô gái khác đang giữ bầy trừu lại không cho đến gần giếng nước. Hần bèn hỏi: “Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Họ trả lời rằng: “Chúng tôi không thể cho bầy trừu uống nước chỉ trừ khi những người chăn trừu này đem đàn trừu của họ đi khỏi, và cha của chúng tôi thì đã già nua.”

25. Nên hần đã thay họ cho bầy trừu uống nước. Đoạn hần lui vào bóng mát, nói rằng: “Lạy Chúa, tôi đang mong mỏi bất cứ điều lành nào mà Ngài có thể ban cho tôi.”

26. Một trong hai người con gái đã bèn lên đến gần Môsê nói rằng: “Cha tôi mời ông đến để đáp lễ việc ông đã cho bầy trừu uống nước.” Môsê đến nhà ông ấy và bày tỏ sự tình. Ông ta bảo: “Đừng sợ chi, cậu đã thoát khỏi tay bọn bất lương.”

إِنَّكَ لَنُورٍ مُّبِينٌ ﴿١٩﴾

فَلَمَّا أَنْ أَرَادَ أَنْ يَبْطِشَ بِالَّذِي هُوَ عَدُوٌّ لَهُمَا  
قَالَ يَمُوسَىٰ أَرِيدُ أَنْ تُقَاتِلَنِي كَمَا قَاتَلْتَ نَفْسًا  
بِالْأَمْسِ إِنْ تَرِيدُ إِلَّا أَنْ تَكُونَ جَبَّارًا فِي الْأَرْضِ

وَمَا تَرِيدُ أَنْ تَكُونَ مِنَ الْمُصْلِحِينَ ﴿٢٠﴾

وَجَاءَ رَجُلٌ مِنْ أَقْصَا الْمَدِينَةِ يَسْعَىٰ قَالَ يَمُوسَىٰ  
إِنَّ الْمَلَائِكَةَ يَتَرَوْنَ بِكَ لِيَقْتُلُوكَ فَاخْرُجْ إِنِّي لَكَ

مِنَ الصَّاحِبِينَ ﴿٢١﴾

فَخَرَجَ مِنْهَا خَائِفًا يَتَرَقَّبُ قَالَ رَبِّ نَجِّنِي مِنَ

الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٢٢﴾

وَلَمَّا تَوَجَّهَ تِلْقَاءَ مَدْيَنَ قَالَ عَلَىٰ سَرَاتٍ أَن

يَهْدِيَنِي سَوَاءَ السَّبِيلِ ﴿٢٣﴾

وَلَمَّا وَرَدَ مَاءَ مَدْيَنَ وَجَدَ عَلَيْهِ أُمَّةً مِنَ

النَّاسِ يَسْقُونَ هُ وَوَجَدَ مِنْ دُونِهِمُ امْرَأَتَيْنِ

تَذُودِينَ قَالَ مَا خَطْبُكُمَا قَالَتَا لَا نَسْقِي حَتَّىٰ

يُصْدِرَ الْبَعَاءُ وَابُونَا شَيْخٌ كَبِيرٌ ﴿٢٤﴾

فَسَقَتْ لهُمَا ثُمَّ تَوَلَّىٰ إِلَى الظِّلِّ فَقَالَ رَبِّ إِنِّي لِمَا

أَنْزَلْتَ إِلَيَّ مِنْ خَيْرٍ فَقِيرٌ ﴿٢٥﴾

فَجَاءَتْهُ إِحْدَاهُمَا تَسْتَشِي عَلَىٰ أُخْتِهَا قَالَتْ إِنَّ

أَبِي يَدْعُوكَ لِیَجْزِيكَ أَجْرَ مَا سَقَيْتَ لَنَا فَلَمَّا

جَاءَهَا وَوَقَّصَ عَلَيْهِ الْفَصَصَ قَالَ لَا تَحْفَظْنِي مِنَ

مِنَ الْقَوْمِ الظَّالِمِينَ ﴿٢٦﴾

27. Một trong hai người con gái nói: “Thưa cha, xin hãy mượn người này làm việc, người mà cha đáng phải mượn là người mạnh mẽ và thành thật.”

28. Ông ta nói: “Tôi định gả cho cậu một trong hai đứa con gái của tôi, với điều kiện là cậu phải làm việc cho tôi trong tám năm trời. Nhưng nếu cậu làm đến mười năm, điều ấy tùy ý cậu. Tôi sẽ không bắt cậu làm lụng quá sức. Nếu A-La muộn, một ngày nào đó cậu sẽ rõ tôi là người ngay thẳng.”

29. Môsê nói : “Đây là lời giao ước giữa tôi với ông. Trong hai khoảng thời gian nói trên, tôi có ở lại đền lúc nào, xin đừng khiển trách tôi. Và A-La sẽ làm nhân chứng cho lời nói của chúng ta.”

30. Rồi Môsê đã làm xong thời hạn giao ước, khi hấn và gia đình đang trên đường lữ hành, hấn trông thấy một ngọn lửa ở phía núi ấy. Hấn báo người nhà: “Hãy đợi một chốc, tôi thấy một ngọn lửa, họa chăng tôi sẽ đem về cho các người tin tức ở đó, hoặc mang về một khúc củi cháy để các người sưởi ấm.”

31. Khi hấn đến gần nơi đó, từ giữa đám cây trong một chỗ được chúc phúc ở bên phải của thung lũng, hấn bị gọi rằng: “Hỡi Môsê, Ta chính là A-La, Chúa của muôn loài.

32. “Hãy liệng xuống cây gậy của ngươi xem sao.” Khi hấn thấy nó động đậy như con rắn, hấn quay lưng bỏ chạy và chẳng hề ngoái lại. “Hỡi Môsê, hãy tới đây đừng sợ chi, bởi ngươi sẽ được an toàn.

33. “Hãy đặt bàn tay vào áo choàng ngay trước ngực, khi giờ ra nó sẽ hóa trắng toát dù chẳng bệnh tật chi, rồi hãy khép cánh tay lại và chớ sợ chi. Đây sẽ là hai chứng cứ của Chúa ban cho Pharaô và các cận thần, vì chúng toàn là lũ dân theo tà đạo.”

قَالَتْ اِحَدُهُمَا يَا اَبَتِ اسْتَاِجِرْهُ لِيَاَنَ خَيْرٌ مِّنْ  
اسْتَاِجَرْتَ الْقَوِيَّ الْاَمِيْنُ ﴿٢٧﴾

قَالَ رَاِنِي اُرِيْدُ اَنْ اُرْكِحَكَ اِحْدَى ابْنَتِي هَتِيْنِ  
عَلَى اَنْ تَاِجُرْنِي ثَمَنِي حِجَجٍ ؕ فَاِنْ اَنْتَ عَشْرًا  
فِيْن عِنْدِكَ ؕ وَمَا اُرِيْدُ اَنْ اَشُقَّ عَلَيْكَ سِتْرِي  
اِنْ شَاءَ اللّٰهُ مِنَ الصّٰلِحِيْنَ ﴿٢٨﴾

قَالَ ذٰلِكَ بَيْنِي وَبَيْنَكَ اَيُّمَا الْاِجْلَيْنِ فَصَبِيْتُ  
عُدُوَانَ عَلَيَّ وَاللّٰهُ عَلٰى مَا نَقُوْلُ وَكِيْلٌ ﴿٢٩﴾

فَلَمَّا قَضٰ مُوسٰى الْاِجَلَ وَسَارَ بِاَهْلِهِ اَنْسَ مِنْ  
جَانِبِ الطُّوْرِ نَارًا ؕ قَالَ لَا هٰذِهِ اِمْكُنُوْا اِنِّيْ اَنْتُمْ  
نَارًا تَلْعَلٰى اَنْتِكُمْ مِّنْهَا يَخْرٰوْا وَجَدَادَةٌ مِّنَ النَّارِ  
لَعَلَّكُمْ تَصْطَلُوْنَ ﴿٣٠﴾

فَلَمَّا اَنْتَهَا نُورٌ مِّنْ سَاِطْرِ الْوَادِ الْاَيْمَنِ فِي الْبُقْعَةِ  
الْبُرِّيَّةِ مِنَ الشَّجَرَةِ اَنْ يُّوَسِّىْ رَاِنِيْ اَنَا اللّٰهُ رَبُّ  
الْعٰلَمِيْنَ ﴿٣١﴾

وَاَنْ اَنْتِ عَصَاكَ فَلَمَّا رَاَهَا تَهْتَزُّ كَأَنَّهَا جَانٌّ وَلِي  
مُدْبِرًا وَّكَمْ يَعْجَبُ يُوَسِّىْ اَقِيْلٌ وَلَا تَحْتَفِ اِنَّا  
مِنَ الْاَمِيْنِيْنَ ﴿٣٢﴾

اَسْلُكَ يَدَكَ فِي جَيْبِكَ تَخْرُجُ بِيْضًا مِّنْ غَيْرِ سُوِّ  
رَاِخْصُمُ اِلَيْكَ جَنَاحَكَ مِنَ الرَّهْبِ فَاذْكُ بِرُهَايْنِ  
مِن رَّبِّكَ اِلَى فِرْعَوْنَ وَمَلَاِيْهِ اِنَّهُمْ كَانُوْا قَوْمًا  
فٰسِقِيْنَ ﴿٣٣﴾

34. Hãn thưa: “Lạy Chúa, tôi đã giết một người của bọn chúng nên tôi sợ rằng chúng sẽ sát hại tôi.

35. “Và Aarôn anh của tôi thì miệng lưỡi hoạt bát hơn tôi, nên hãy phái anh ấy làm người phụ tá cho tôi để chứng nhận rằng tôi nói thật. Tôi sợ rằng chúng sẽ cho là tôi nói láo.”

36. Chúa phán: “Ta sẽ tăng cường cánh tay của ngươi bằng người anh ấy và Ta sẽ ban quyền uy cho cả hai để chúng không thể động đến các ngươi được. Hãy mang Phép Lạ của Ta đi đi. Hai đứa ngươi và những kẻ theo hai ngươi chắc chắn sẽ được thắng lợi.”

37. Khi Môsê mang Phép Lạ hiển trứ của Ta đến với chúng, chúng bảo “đây chẳng qua là trò phù thủy giả tạo, từ đời tổ tiên ngày xưa chúng ta chưa hề nghe đến chuyện này.

38. Môsê bảo: “Chúa của ta biết rõ nhất ai là kẻ mang lời hướng đạo của Chúa, và ai sẽ được thưởng ở thiên đàng. Quả thật kẻ bất lương sẽ không bao giờ được vinh hiển.”

39. Pharaô bảo: “Hỡi chư khanh, đối với các ngươi, ngoài trẫm ra không có Chúa nào cả. Này Haman, hãy nung đất làm gạch cho trẫm, và hãy cất một tháp cao để trẫm xem mặt Chúa Trời của Môsê ra sao, dấu trẫm nghĩ rằng hãn chỉ nói dối.”

40. Hãn và quân binh của hãn càng hoành hành trong xứ mà chẳng có lòng cải hóa. Chúng đinh ninh rằng chúng sẽ không bao giờ bị trả về cho Ta.

41. Nên Ta đã tóm lấy hãn và quân binh rồi liệng tất cả xuống biển. Xem kìa, chung cuộc của bọn bất lương thế thảm biết bao!

42. Ta đã làm chúng thành những kẻ đầu đảng dẫn dụ con người vào Hỏa Ngục. Đền Ngày

قَالَ رَبِّ إِنِّي قَتَلْتُ مِنْهُمْ نَفْسًا فَأَخَافُ أَنْ  
يَقْتُلُونِ ﴿٣٤﴾

وَإِنِّي هُرُوفٌ هُوَ أَفْصَحُ مِنِّي لِسَانًا فَأَرْسِلْهُ مَعِيَ  
رِدًّا يُصَدِّقُنِي إِنِّي أَخَافُ أَنْ يُكَذِّبُونِ ﴿٣٥﴾

قَالَ سَشِدْ أَصْدَاكَ بِأخيكَ وَبَجْعَلْ لَكُمْ سُلْطَانًا  
فَلَا يَصِلُونَ إِلَيْكُمَا بِأَيِّتِنَا إِنَّكُمْ مِّنِ الْمُتَكَبِّرِينَ ﴿٣٦﴾

فَلَمَّا جَاءَهُمْ مُوسَى بِآيَاتِنَا بَيِّنَاتٍ قَالُوا مَا هَذَا  
إِلَّا سِحْرٌ مُّفْتَرًى وَمَا سَمِعْنَا بِهَذَا فِي آبَائِنَا  
الْأَوَّلِينَ ﴿٣٧﴾

وَقَالَ مُوسَى رَبِّي أَعْلَمُ بِمَن جَاءَ بِالْهُدَىٰ مِنْ  
عِنْدِهِ وَمَن تَكُونُ لَهُ عَاقِبَةُ الدَّارِ إِنَّهُ لَا يُفْلِحُ  
الظَّالِمُونَ ﴿٣٨﴾

وَقَالَ فِرْعَوْنُ يَا أَيُّهَا الْمَلَأُ مَا عَلِمْتُ لَكُمْ مِنْ  
إِلَهٍ غَيْرِي فَأَوْقِدْ لِي يَهَامُنُ عَلَى الظَّالِمِينَ فَأَجْعَلْ  
لِي صَرْحًا لَّعَلِّي أَطَّلِعُ إِلَىٰ آلِهِ مُوسَىٰ وَإِنِّي لَأَظُنُّهُ  
مِنَ الْكَاذِبِينَ ﴿٣٩﴾

وَاسْتَكْبَرُوا هُودًا وَجُنُودُهُ فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَ  
ظَنُّوا أَنَّهُم إِلَيْنَا لَا يُرْجَعُونَ ﴿٤٠﴾

فَأَخَذْنَاهُ وَجُنُودَهُ فَنَبَذْنَاهُمْ فِي الْيَمِّ فَانظُرْ  
كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الظَّالِمِينَ ﴿٤١﴾

وَجَعَلْنَاهُمْ آيَةً يُدْعَوْنَ إِلَىٰ التَّوْبَةِ وَيَوْمِ الْقِيَامَةِ

Phục Sinh, chúng sẽ không được ai cứu giúp cả.

لَا يُنصَرُونَ ﴿٣٢﴾

43. Ta đã làm chúng bị chúc dữ suốt cả kiếp này, và đến Ngày Phục Sinh chúng sẽ bị tước đoạt tất cả hạnh phúc.

وَاتَّبَعَهُمْ فِي هَذِهِ الدُّنْيَا لَعْنَةٌ وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ هُمْ

مِنَ الْمَقْبُوحِينَ ﴿٣٣﴾

44. Sau khi đã hủy diệt nhiều thế hệ trước đó, Ta đã ban Kinh Thánh cho Môsê để làm nguồn sáng cho con người, là sự dẫn đạo và lòng từ bi, mong rằng chúng sẽ hồi cải.

وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ مِنْ بَعْدِ مَا أَهْلَكْنَا الْقُرُونَ  
الْأُولَىٰ بِصَاحِبِ اللَّيْلِ وَهَدَّاهُمْ وَرَحْمَةً لَّعَلَّهُمْ

يَتَذَكَّرُونَ ﴿٣٤﴾

45. Khi Ta giảng dạy lệnh trời cho Môsê, người đã không hiện diện ở phía tây của Núi ấy, và người cũng không phải là nhân chứng.

وَمَا كُنتَ بِجَانِبِ الْعَرَبِ إِذْ قَضَيْنَا إِلَىٰ مُوسَى

الْأَمْرَ وَمَا كُنتَ مِنَ الشَّاهِدِينَ ﴿٣٥﴾

46. Nhưng sau đời Môsê, Ta đã lập nên nhiều thế hệ khác và kéo dài tuổi thọ của chúng. Và người đã chẳng sống chung với người Midian để tụng đọc Phép Lạ của Ta cho chúng. Chính Ta đã phái các Sứ Giả xuống.

وَلَكِنَّا أَنشَأْنَا قُرُونًا فَتَطَاوَلَ عَلَيْهِمُ الْعُمُرُ وَمَا

كُنتَ نَارِيًّا فِي أَهْلِ مَدْيَنَ تَتْلُوا عَلَيْهِمْ آيَاتِنَا

وَلَكِنَّا كُنَّا مُرْسِلِينَ ﴿٣٦﴾

47. Khi Ta kêu gọi Môsê người đã chẳng hiện diện ở bên cạnh Núi ấy. Nhưng Ta đã phái người xuống để cảnh cáo đám dân mà trước đây chưa có người cảnh cáo nào đến với họ, ấy là do lòng từ bi của Chúa, mong rằng họ sẽ được giáo hóa.

وَمَا كُنتَ بِجَانِبِ الطُّورِ إِذْ نَادَيْنَا وَلَكِن رَّحِمَةً

مِّن رَّبِّكَ لِتُنذِرَ قَوْمًا مَّا أَتَّهُمْ مِنْ تَذَكُّيرٍ

مِّن قَبْلِكَ لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٣٧﴾

48. Khi tai ương giáng xuống người chúng vì tội ác chúng đã làm, nên chúng chẳng nói: “Lạy Chúa, sao Ngài chẳng ban Sứ Giả cho chúng tôi để chúng tôi nghe theo Phép Lạ của Ngài và trở thành tín đồ?”, có lẽ Ta đã không phái người xuống làm Sứ Giả.

وَلَوْلَا أَن نُّصِيبَهُمْ مُّصِيبَةً بِمَا قَدَّمْتَ أَيْدِيهِمْ

يَقُولُوا رَبَّنَا لَوْلَا أَرْسَلْتَ إِلَيْنَا سُلُوسًا مِّنْكَ

وَنَكُونَ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٣٨﴾

49. Khi chân lý của Ta hiện xuống cho chúng, chúng nói: “Tại sao hần chẳng được ban vật tương tự như vật mà Môsê đã nhận?” Không phải chúng đã từng phủ nhận vật mà Môsê đã được ban trước kia hay sao? Chúng còn nói: “Hai tên phủ thủy đã tương trợ lẫn nhau,” và rằng: “Chúng tôi chẳng tin bên nào cả.”

فَلَمَّا جَاءَهُمُ الْحَقُّ مِنْ عِنْدِنَا قَالُوا لَوْلَا أُنزِلَ

مِثْلَ مَا أُوتِيَ مُوسَىٰ أَوْ لَمْ يَكْفُرُوا بِمَا أُوتِيَ مُوسَىٰ

مِن قَبْلُ قَالُوا سِحْرَانِ تَظَاهَرَا وَقَالُوا إِنَّا بِكُلِّ

كُفْرُونٍ ﴿٣٩﴾

50. Vậy hãy bảo: “Thề thì hãy trưng ra một Kinh Điển khác của A-La có thể làm sách chỉ đạo ưu tú hơn hai quyển này. Nếu các người

قُلْ فَأْتُوا بِكِتَابٍ مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ هُوَ أَهْدَىٰ مِنْهُمَا

nói thật ta sẽ tuân theo nó.”

أَتَّبِعُهُ إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٥١﴾

51. Nhưng nếu chúng không đáp lời người, hãy biết rằng chúng chỉ theo đuôi dục vọng của chúng mà thôi. Có ai lầm lẫn hơn kẻ chỉ theo đuôi dục vọng của họ và không có một lời dẫn đạo của A-La? Quả thật A-La chẳng hề dẫn dắt những kẻ bất chính.

فَإِن لَّمْ يَسْتَجِيبُوا لَكَ فَاعْلَمْ أَنَّمَا يَتَّبِعُونَ أَهْوَاءَهُمْ  
وَمَنْ أَضَلُّ مِمَّنِ اتَّبَعَ هَوَاهُ بِغَيْرِ هُدًى مِنَ اللَّهِ

إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿٥٢﴾

52. Thật ra Ta đã truyền cho chúng Lời Ngoc, mong rằng chúng sẽ được giáo hóa.

وَلَقَدْ وَّصَّلْنَا لَهُمُ الْقَوْلَ لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٥٣﴾

53. Trước đây, những người đã được Ta ban Kinh Điển đều hết lòng tin tưởng.

الَّذِينَ آتَيْنَهُمُ الْكِتَابَ مِنْ قَبْلِهِ هُمْ بِهِ يُؤْمِنُونَ ﴿٥٤﴾

54. Khi nó được tuyên đọc cho họ, họ đều nói: “Chúng tôi tin tưởng nó, vì nó thật là chân lý do Chúa ban. Chúng tôi đã là những kẻ quy y với Chúa Trời trước khi được ban vật ấy.”

وَإِذْ آتَيْنَا عَلَيْهِم قَالُوا آمَنَّا بِهِ إِنَّهُ الْحَقُّ مِنْ رَبِّنَا  
إِنَّا كُنَّا مِنْ قَبْلِهِ مُسْلِمِينَ ﴿٥٥﴾

55. Họ là những người kiên quyết, lầy on trả oán và thường bỏ thối những gì Ta đã ban cho họ, nên họ sẽ được thưởng thường gấp bội.

أُولَئِكَ يُؤْتَوْنَ أَجْرَهُمْ مَرَّتَيْنِ بِمَا صَبَرُوا وَ  
يُدْرَوْنَ بِالْحَسَنَةِ الَّتِي كَانُوا يَكْفُرُونَ ﴿٥٦﴾

56. Khi họ nghe đến những chuyện tâm phào, họ quay mặt đi và nói: “Chúng tôi thì có công việc của chúng tôi và các ông thì có công việc của các ông. Chớ gì các ông được bình an. Chúng tôi không tìm kiếm những kẻ ngu xuẩn.”

وَإِذَا سَأَعُوا اللَّغْوَ أَعْرَضُوا عَنْهُ وَقَالُوا لَنَا أَعْمَالُنَا  
وَلَكُمْ أَعْمَالُكُمْ سَلَّمْ عَلَيْكُمْ لَّا نَبْتَغِي الْجَاهِلِينَ ﴿٥٧﴾

57. Người không thể dẫn đạo tất cả những người mà người yêu mên, nhưng A-La sẽ dẫn đạo bất cứ kẻ nào mà Ngài vừa lòng, và Ngài biết rõ nhất ai có thể chấp nhận sự dẫn đạo của Ngài.

إِنَّكَ لَا تَهْدِي مَنْ أَحْبَبْتَ وَلَكِنَّ اللَّهَ يَهْدِي مَنْ  
يُشَاءُ وَهُوَ أَعْلَمُ بِالْمُهْتَدِينَ ﴿٥٨﴾

58. Chúng nói: “Nếu chúng tôi mà nghe theo lời thuyết giáo của người, chúng tôi đã bị đuổi khỏi xứ này.” “Ta đã chẳng tạo cho chúng một thánh địa an toàn và khiến mọi loài trái cây tập trung lại để Ta làm lương thực ban cho chúng hay sao? Nhưng hầu hết trong bọn chúng chẳng biết gì cả.

وَقَالُوا إِن تَتَّبِعِ الْهُدَىٰ مَعَكُمْ تَنَحَّطَفْ مِنْ أَرْضِنَا  
أَوْلَمْ نُنَكِّسْ لَهُمْ حَرَمًا أَوْمِنَّا يُجَبَىٰ إِلَيْهِ ثَمَرَاتُ

59. Ta đã tiêu diệt biết bao nhiêu đô thị phồn vinh hoa lệ! Đây là nơi mà họ đã cư trú, nhưng sau đời họ ít ai đặt chân đến. Bởi Ta đã thừa hưởng nơi đó.

كُلِّ شَيْءٍ رِزْقًا مِمَّنْ لَدُنَّا وَلَكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٥٩﴾

وَكَمْ أَهْلَكْنَا مِنْ قَرْيَةٍ بَطَرَتْ مَعِشَتَهَا فَبَلَغَتْ  
مَسْجِدَهُمْ لَمْ تَكُنْ مِنْ بَعْدِهِمْ إِلَّا قَلِيلًا وَ  
كُنَّا نَحْنُ الْوَارِثِينَ ﴿٦٠﴾

60. Chúa không bao giờ tiêu diệt các thành thị mà không phái Sứ Giả xuống thủ đô xứ ấy để tuyên đọc Phép Lạ cho chúng. Và Chúa cũng không bao giờ tiêu hủy thành thị chỉ trừ khi dân

وَمَا كَانَ رَبُّكَ مُهْلِكَ الْقُرَىٰ حَتَّىٰ يَبْعَثَ فِي أُمَمٍ  
رَسُولًا يُتْلُوا عَلَيْهِمْ آيَاتِنَا وَ مَا كُنَّا مُهْلِكَ الْقُرَىٰ

chúng nơi đó là những kẻ bất lương.

61. Bất cứ vật gì mà các người được ban ở thế gian này đều là nguồn vui tạm thời và là vật trang hoàng ở kiếp này. Nơi A-La mới có những vật tốt đẹp và trường cửu nhất. Các người còn chưa hiểu sao?

62. Kẻ đã được Ta ban lời hứa toàn thiện và sắp được thực hành lời hứa ấy, với kẻ mà Ta đã ban cho nhiều lạc thú ở kiếp này nhưng đến Ngày Phục Sinh hẳn sẽ bị vắn tội trước mặt Chúa Trời, hai bên có giông nhau chăng?

63. Ngày ấy Ta sẽ phán với chúng: “Những kẻ mà các người đã chủ trương là đồng bạn với Ta nay ở đâu?”

64. Những kẻ mà lời phán quyết sẽ được thực hành kêu nài rằng: “Lạy Chúa, đây là những kẻ mà chúng tôi đã làm cho lầm lạc. Chúng tôi đã dụ dỗ họ nhưng chính thân chúng tôi đã sai lạc. Bây giờ chúng tôi đã từ bỏ họ và quay về với Ngài. Chúng tôi không phải là người mà họ thờ phụng.”

65. Lại có lời phán: “Hãy kêu cứu với đồng bạn của các người.” Chúng bèn kêu cứu với họ nhưng chẳng thầy trả lời. Rồi chúng sẽ thấy tận mắt sự trừng phạt. Nếu chúng biết nghe lời dẫn đạo thì đâu đến nỗi này!

66. Ngày ấy Ngài sẽ phán với chúng: “các người đã trả lời với Sứ Giả ra sao?”

67. Và ngày ấy vạn sự sẽ trở nên mờ tối, chúng sẽ không thể hỏi han với nhau nữa.

68. Nhưng kẻ nào biết hồi cải, tin tưởng và năng làm việc thiện, hẳn sẽ là một trong những người được vinh hiển.

69. Chúa sáng tạo như ý Ngài muốn và tuyển chọn con người tùy ý Ngài. Nhưng chúng không thể nào lựa chọn được. A-La vinh quang thay và quang lâm cao vời trên những tà thần mà chúng thờ ngang hàng với Ngài.

70. Chúa biết rõ những điều chúng giấu giếm cũng như những điều chúng bày tỏ.

71. Ngài chính là A-La. Không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài. Muốn lời ca ngợi Ngài ở Kiếp này cũng như Kiếp sau. Chính Ngài là Đấng Phán Quan và các người rồi sẽ bị trả về cho Ngài.

72. Hãy báo: “Nếu A-La làm cho đêm tối phủ

إِلَّا وَاهْلَهَا ظَلَمُونَ ﴿٦١﴾

وَمَا أَوْتَيْتُمْ مِنْ شَيْءٍ فَمَتَاعَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَ زِينَتِهَا وَمَا عِنْدَ اللَّهِ خَيْرٌ وَ الْبَقِيَّةُ أَكْثَرُ ﴿٦٢﴾

أَفَمَنْ وَعَدْنَاهُ وَعْدًا حَسَنًا فَهُوَ لَاقِيهِ كُنْتُمْ تَمْتَعُونَ ﴿٦٣﴾

مَتَاعَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا ثُمَّ هُوَ يَوْمَ الْقِيَامَةِ مِنَ الْمُحْضَرِينَ ﴿٦٤﴾

وَيَوْمَ يُنَادِيهِمْ فَيَقُولُ أَيْنَ شُرَكَاءِى الَّذِينَ كُنْتُمْ تَزْعُمُونَ ﴿٦٥﴾

قَالَ الَّذِينَ حَقَّ عَلَيْهِمُ الْقَوْلُ رَبَّنَا هَؤُلَاءِ الَّذِينَ أَغْوَيْنَا أَغْوَيْنَاهُمْ كَمَا غَوَيْنَا تَبَرَّأْنَا إِلَيْكَ مَا كَانُوا آيَاتِنَا يَجْعِدُونَ ﴿٦٦﴾

وَقِيلَ ادْعُوا شُرَكَاءَكُمْ فَدَعَوْهُمُ فَلَمْ يَسْتَجِيبُوا لَهُمْ وَرَأُوا الْعَذَابَ لَوْ أَنَّهُمْ كَانُوا يَهْتَدُونَ ﴿٦٧﴾

وَيَوْمَ يُنَادِيهِمْ فَيَقُولُ مَاذَا أَجَبْتُمُ الْمُرْسَلِينَ ﴿٦٨﴾

فَعَبِّئْتُمْ عَلَيْهِمُ الْبُئَاءَ يَوْمَئِذٍ فَهُمْ لَا يَتَسَاءَلُونَ ﴿٦٩﴾

فَأَمَّا مَنْ تَابَ وَآمَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا فَحَسْبُهُ أَنْ يَكُونَ مِنَ الْمُفْلِحِينَ ﴿٧٠﴾

وَرَبُّكَ يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ وَيَخْتَارُ مَا كَانَ لَهُمُ الْخِيَرَةُ سُبْحَانَ اللَّهِ وَتَعَالَى عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٧١﴾

وَرَبُّكَ يَعْلَمُ مَا تُكِنُّ صُدُورُهُمْ وَمَا يُعْلِنُونَ ﴿٧٢﴾ وَهُوَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ لَهُ الْإِحْسَاطُ فِي الْأُولَى وَالْآخِرَةِ وَ لَهُ الْحُكْمُ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٧٣﴾

قُلْ ادْعُوا إِلَهُكُمْ إِنْ جَعَلَ اللَّهُ عَلَيْكُمُ الْيَلَّ سَرْمَدًا



lên các người mãi đến Ngày Phục Sinh. ngoài A-La ra có thần thánh nào khác có thể ban cho các người ánh sáng chẳng? Các người còn chưa nghe thấu hay sao?”

73. Hãy báo: “Nêu A-La làm cho ban ngày kéo dài trên các người mãi đến Ngày Phục Sinh, ngoài A-La ra có thần thánh nào khác có thể ban cho các người đêm tối để yên nghỉ chẳng? Các người còn chưa thấy hay sao?”

74. Ngài đã nhủ lòng từ bi mà sáng tạo cho các người đêm và ngày để các người có thể yên nghỉ và cầu xin ân huệ của Ngài, hy vọng rằng các người sẽ biết cảm tạ.

75. Ngày ấy Ngài sẽ gọi chúng phán rằng: “Những kẻ mà các người đã chủ trương là đồng bạn của Ta nay ở đâu?”

76. Rồi Ta sẽ chọn từ mỗi dân tộc một người chứng, Ta sẽ báo: “Hãy trung ra bằng chứng của các người.” Thì chúng sẽ biết rằng chân lý nằm trong tay A-La. Và những vật mà chúng đã chế tạo đều biến mất cả.

77. Korah là người xuất thân từ dân của Môsê, nhưng hắn rất hung bạo đối với họ. Ta đã ban cho hắn nhiều châu báu đến nỗi phải cần vài người vạm vỡ mới nhắc nổi chìa khóa của kho tàng ấy. Khi dân của hắn nói với hắn: “Chớ kiêu ngạo, bởi A-La chẳng thích những kẻ ngạo mạn.

78. “Hãy đem những vật mà A-La đã ban cho người mà cầu xin nơi cư trú ở Kiệp Lai Sinh. Chớ quên phần của người ở kiếp này, hãy năng làm việc thiện đối với kẻ khác như A-La đã ban phước cho người. Chớ theo đuổi việc hung ác trên mặt đất này, bởi A-La chẳng ưa những kẻ gây sự hung ác.”

79. Hắn nói: “Những vật này được ban cho ta vì kiên thức mà ta có.” Hắn không biết rằng A-La đã tận diệt bao thế hệ trước hắn, hùng cường và giàu có hơn hắn hay sao? Tội trạng của những kẻ phạm tội thì không cần phải giải

إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ مَنْ إِلَهُ غَيْرُ اللَّهِ يَأْتِيكُمْ بِضْيَاءٍ  
أَفَلَا تَسْمَعُونَ ﴿٢٧﴾

قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ جَعَلَ اللَّهُ عَلَيْكُمُ النَّهَارَ سَرْمَدًا  
إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ مَنْ إِلَهُ غَيْرُ اللَّهِ يَأْتِيكُمْ بِكَلِيلٍ  
تَشْكُونَ فِيهِ أَفَلَا تُبْصِرُونَ ﴿٢٨﴾

وَمِنْ رَحْمَتِهِ جَعَلَ لَكُمْ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ لِتَسْكُنُوا  
فِيهِ وَلِتَبْتَغُوا مِنْ فَضْلِهِ وَلَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٢٩﴾

وَيَوْمَ يَأْتِيهِمْ فَيَقُولُ أَيْنَ شُرَكَائِيَ الَّذِينَ كُنْتُمْ  
تَزْعُمُونَ ﴿٣٠﴾

وَنَزَعْنَا مِنْ كُلِّ أُمَّةٍ شَهِيدًا فَقُلْنَا هَاتُوا بُرْهَانَكُمْ  
فَعَلِمُوا أَنَّ الْحَقَّ لِلَّهِ وَضَلَّ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَفْتَرُونَ ﴿٣١﴾

إِنَّ قَارُونَ كَانَ مِنْ قَوْمِ مُوسَى فَبَغَى عَلَيْهِمْ وَآتَيْنَاهُ  
مِنَ الْكُوزِ مَا إِنَّ مَفَاتِحَهُ لَتَنُوءُ بِالْعُصْبَةِ أُولِي  
الْقُوَّةِ إِذْ قَالَ لَهُ قَوْمُهُ لَا تَفْرَحْ إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ  
الْفَرِحِينَ ﴿٣٢﴾

وَاتَّبَعْنَا فِيمَا أَنْتَ الدَّارَ الْآخِرَةَ وَلَا تَنْسَ  
نَصِيبَكَ مِنَ الدُّنْيَا وَأَحْسِنْ كَمَا أَحْسَنَ اللَّهُ  
إِلَيْكَ وَلَا تَبْغِ الْفَسَادَ فِي الْأَرْضِ إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ  
الْمُفْسِدِينَ ﴿٣٣﴾

قَالَ إِنَّمَا أُوتِيْتُهَا عَلَىٰ عِلْمٍ عِنْدِي أَوَلَمْ يَعْلَم أَنَّ  
اللَّهَ قَدْ أَهْلَكَ مِنْ قَبْلِهِ مِنَ الْقُرُونِ مَنْ هُوَ أَشَدُّ  
مِنْهُ قُوَّةً وَأَلْكُثْرَ جَمْعًا وَلَا يُسْئَلُ عَنْ ذُنُوبِهِمْ

thích dài dòng.

80. Hẳn ăn mặc diêm dúa trước mặt mọi người. Những kẻ khao khát cuộc sống ở kiếp này bảo nhau: “Chớ chi chúng ta được ban ân huệ như Korah đã được ban! Hẳn thật là giàu có.”

81. Nhưng những người có kiến thức bảo rằng: “Các người sẽ mắc họa đây. Kẻ nào tin tưởng và nằng làm việc thiện sẽ được phần thưởng ưu đẳng của A-La, và chỉ có những người kiên quyết mới được ân huệ ấy.”

82. Ta đã khiến đất chôn vùi hẳn và dinh thự của hẳn. Không ai chông lại A-La để cứu hẳn và hẳn cũng không thể cứu thân mình được.

83. Và những kẻ ngày trước đó đã ao ước địa vị của hẳn bèn bảo nhau: “Chao ôi! Chính A-La là Đấng tăng giảm lương thực cho bề tôi như ý Ngài muốn. Nếu A-La không nhu lòng thương chúng ta, có lẽ chúng ta đã bị chôn vùi dưới đất rồi. Hỡi ôi! kẻ vong ân sẽ không hề được vinh hiển.”

84. Đây là nơi trú ngụ ở Kiệp Lai Sinh! Ta ban nó cho những người không có lòng kiêu hãnh cũng không gây sự hung ác. Chung cuộc sẽ về tay những người chính trực.

85. Kẻ nào nằng làm việc thiện sẽ được ban thưởng trọng hậu hơn hành vi ấy, còn kẻ nào làm việc ác sẽ bị quả báo tương đương với việc ấy.

86. Đấng đã ban cho người Kinh Koran sẽ đem người về chôn mà người sẽ trở về. Hãy bảo: “Chúa biết rõ nhất ai đang theo chính đạo và ai rõ ràng đang lầm lạc.”

87. Người không hề ngờ rằng Kinh Điện sẽ được ban cho người; đây quả thật là lòng từ bi của Chúa, nên chớ trở thành kẻ yểm trợ bọn bất tín.

88. Một khi Phép Lạ của A-La đã được ban xuống cho người, chớ để bọn bất tín làm người

النَّجْمُونَ ﴿٩٠﴾

فَجَرَخَ عَلَى قَوْمِهِ فِي زِينَتِهِ قَالَ الَّذِينَ يُرِيدُونَ  
الْحَيَاةَ الدُّنْيَا لَبِيتَ لَنَا وَمِثْلَ مَا أُوتِيَ قَارُونُ  
إِنَّهُ لَذُو حَظٍّ عَظِيمٍ ﴿٩١﴾

وَقَالَ الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ وَيُؤْمِنُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ خَيْرٌ  
لِمَن آمَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا وَلَا يُلْقِيهَا إِلَّا الضَّالُّونَ ﴿٩٢﴾

خَسَفْنَا بِهِ وَبَدَارِهِ الْأَرْضَ فَمَا كَانَ لَهُ مِنْ فِئَةٍ  
يَتَصَرَّفُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَمَا كَانَ مِنَ الْمُتَنصِرِينَ ﴿٩٣﴾

وَأَصْبَحَ الَّذِينَ تَمَتَّوْا مَكَانَهُ بِالْأَمْسِ يَقُولُونَ وَيَكَفِّرُ  
اللَّهُ بِيَسْطِ الرِّزْقِ لِمَن يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَيَقْدِرُ  
لَوْلَا أَن مَنَّ اللَّهُ عَلَيْنَا لَخَسَفَ بِنَا وَيُكَفِّرُ بِنَا وَيَعْلَمُ

الْكٰفِرُونَ ﴿٩٤﴾

تِلْكَ الذَّرَارُ الْآخِرَةُ يَجْعَلُهَا لِلَّذِينَ لَا يُرِيدُونَ عُلُوًّا  
فِي الْأَرْضِ وَلَا فَسَادًا وَالْعَاقِبَةُ لِلْمُتَّقِينَ ﴿٩٥﴾

مَنْ جَاءَ بِالْحَسَنَةِ فَلَهُ خَيْرٌ مِنْهَا وَمَنْ جَاءَ بِالسَّيِّئَةِ  
فَلَا يُجْرَىٰ عَلَيْهِ إِلَّا مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٩٦﴾

إِنَّ الَّذِي فَرَضَ عَلَيْكَ الْقُرْآنَ لَرَأْدُكَ إِلَىٰ مَعَادٍ  
قُلْ رَبِّي أَعْلَمُ مَنْ جَاءَ بِالْهُدَىٰ وَمَنْ هُوَ فِي

ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٩٧﴾

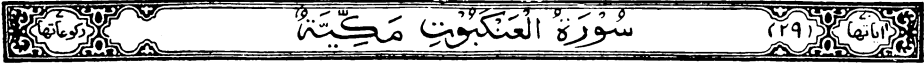
وَمَا كُنْتَ تَرْجُو أَن يُلْقَىٰ إِلَيْكَ الْكِتَابُ إِلَّا رَحْمَةً  
مِّن رَّبِّكَ فَلَا تَكُونَنَّ ظَهيرًا لِّلْكَافِرِينَ ﴿٩٨﴾

وَلَا يَصُدُّكَ عَنْ آيَاتِ اللَّهِ بَعْدَ إِذْ أُنزِلَتْ إِلَيْكَ

từ bỏ nó. Hãy mời nhân loại về với Chúa của người, chớ thành đồng bạn với những kẻ thờ đa thần giáo.

89. Và chớ cầu khẩn đền thần thánh nào khác hơn A-La. Không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài. Trừ Ngài ra, muôn loài rồi sẽ tiêu tan. Ngài là Đấng Phán Quan. Tất cả các người rồi sẽ bị trả về cho Ngài.

وَادْعُ إِلَىٰ رَبِّكَ وَلَا تَكُونَنَّ مِنَ الشُّرَكِيِّنَ ﴿٨٩﴾  
 وَلَا تَدْعُ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ تَعْبُدُ كُلُّ  
 لِبَيْتٍ يُدْعَىٰ إِلَىٰ الْوَجْهِ لِهُ الْحُكْمُ وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٩٠﴾



CON NHÊN  
(Khải thi ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

2. Alif Lam Mim.

الم ②

3. Con người định ninh rằng nếu họ chỉ nói 'chúng tôi tin tưởng' thì họ sẽ được để yên và sẽ không bị thử thách hay sao?

أَحْسِبَ النَّاسُ أَنْ يُتْرَكُوا أَنْ يَقُولُوا آمَنَّا وَهُمْ لَا يُفْتَنُونَ ③

4. Ta đã thử thách tiên nhân của chúng. Đương nhiên A-La sẽ phân biệt ai là người thành thật và ai là người dối trá.

وَلَقَدْ فَتَنَّا الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ فَلَيَعْلَمَنَّ اللَّهُ الَّذِينَ صَدَقُوا وَلَيَعْلَمَنَّ الْكٰذِبِينَ ④

5. Hay những kẻ phạm tội ác định ninh rằng chúng sẽ thoát khỏi tay Ta sao? Sự phán đoán của chúng thật là ngu xuẩn.

أَمْ حَسِبَ الَّذِينَ يَعْمَلُونَ السَّيِّئَاتِ أَنْ يَسْفُقُونَا أَسَاءَ مَا يَحْكُمُونَ ⑤

6. Kẻ nào mong mỏi sự hội diện với A-La, hãy để hẳn chuẩn bị, vì giờ khắc do A-La định chắc chắn sẽ đến. Ngài là Đấng Nghe tất cả và Biết tất cả.

مَنْ كَانَ يَرْجُوا لِقَاءَ اللَّهِ فَإِنَّ أَجَلَ اللَّهِ لَآتٍ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ⑥

7. Kẻ nào cố gắng thì rốt cuộc cố gắng vì bản thân của hãn; A-La thật không bao giờ nương dựa vào ai cả.

وَمَنْ جَاهَدَ فَإِنَّا يُجَاهِدُ لِنَفْسِهِ إِنَّ اللَّهَ لَغَنِيٌّ عَنِ الْعَالَمِينَ ⑦

8. Còn những người tin tưởng và năng làm việc thiện, Ta sẽ cất bỏ tội lỗi của họ và sẽ ban thưởng cho những công việc tốt đẹp nhất của họ.

وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَنُكَفِّرَنَّ عَنْهُمْ سَيِّئَاتِهِمْ وَلَنَجْزِيَنَّهُمْ أَحْسَنَ الَّذِي كَانُوا يَعْمَلُونَ ⑧

9. Ta đã buộc con người phải ăn ở hiền thảo với song thân của họ, nhưng nếu song thân cô ép buộc người thờ chung với Ta vật mà người hoàn toàn không biết, thì chớ nghe lời họ. Ta là nơi các người sẽ trở về, Ta sẽ báo cho các người rõ những hành vi mà các người đã làm.

وَوَصَّيْنَا الْإِنْسَانَ بِوَالِدَيْهِ حُسْنًا وَإِنْ جَاهَدَاكَ لِتُشْرِكَ بِيْ مَا لَيْسَ لَكَ بِهِ عِلْمٌ فَلَا تُطِعْهُمَا ⑨

إِلَّا أَنْ تَمْرُجِعَ إِلَيْنَا أَوْ تَكُونُ مِنْ الْقٰتِلِينَ ⑩

10. Còn kẻ nào tin tưởng và năng làm việc thiện, Ta sẽ cho hãn tham gia với những người chính trực.

مَرْجِعِكُمْ فَأُنَبِّئُكُم بِمَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ⑨

وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَنُدْخِلَنَّهُمْ فِي الصَّٰلِحِينَ ⑩

الصَّٰلِحِينَ ⑩

11. Trong đám nhân gian có một số nói: “Chúng tôi tin tưởng nơi A-La”, nhưng khi phải chịu khổ vì Ngài, họ xem sự áp bức của con người như là thiên tai. Rồi khi được Chúa ra tay cứu giúp, họ bèn nói: “Chúng tôi đã ở cạnh các bạn.” Không phải A-La là Đấng thấu rõ nhất cõi lòng của nhân gian hay sao?

12. Và A-La biết rõ nhất ai thật lòng tin tưởng và ai là kẻ ngụy thiện.

13. Những kẻ bất tín nói với những người vững lòng tin rằng: “Hãy theo con đường của chúng tôi, chúng tôi sẽ gánh chịu tội lỗi của các ngươi.” Nhưng chúng không thể gánh vác tội lỗi của họ. Chúng là những kẻ nói dối.

14. Nhưng chắc chắn chúng sẽ phải chịu gánh nặng của chúng và cả những gánh nặng khác nữa. Đền Ngày Phục Sinh chúng sẽ bị chôn vùi về những vật mà chúng đã chế tạo.

15. Ta đã khiến Noah xuống với dân của hần. Hần đã ở chung với họ trong thời gian một ngàn năm trừ bớt năm mươi năm. Họ đã gây sự ác nên cơn đại hồng thủy đã chập lậy họ.

16. Nhưng Ta đã cứu hần và những người đồng hành trên thuyền và làm việc ấy thành Phép Lạ cho muôn người.

17. Hãy nhớ khi Abraham nói với dân chúng: “Hãy thờ phụng A-La và kính sợ Ngài. Điều này rất tốt cho các ngươi nếu các ngươi giác ngộ.

18. “Các ngươi chỉ thờ hình tượng và không màng đến A-La, các ngươi còn đặt điều giả dối. Những vật mà các ngươi thờ phụng ngoài A-La, chúng không có quyền năng gì để cung cấp lương thực cho các ngươi. Vì vậy hãy cầu xin Ngài ban cho lương thực, thờ phụng Ngài và hãy tỏ lòng cảm tạ Ngài. Vì các ngươi cuối cùng sẽ bị dẫn trả về cho Ngài.

19. “Nếu các ngươi có từ khước đi nữa cũng không sao, bởi bao thế hệ trước các ngươi đã từ khước như thế. Và Sứ Giả chỉ có bốn phận loan truyền thông điệp một cách rõ ràng mà thôi.”

وَمِنَ النَّاسِ مَن يَقُولُ آمَنَّا بِاللَّهِ فَإِذَا أُوذِيَ فِي اللَّهِ جَعَلَ فِتْنَةَ النَّاسِ كَعَذَابِ اللَّهِ وَلَئِن جَاءَ نَصْرٌ مِّن رَّبِّكَ يَقُولُ اتَّكُفُّوا مَعَكُمْ أَوْ لَيْسَ اللَّهُ بِأَعْلَمَ بِمَا فِي صُدُورِ الْعَالَمِينَ ﴿١١﴾

وَلَيَعْلَمَنَّ اللَّهُ الَّذِينَ آمَنُوا وَلَيَعْلَمَنَّ الْمُنَافِقِينَ ﴿١٢﴾  
وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لِلَّذِينَ آمَنُوا اتَّبِعُوا سَبِيلَنَا وَلنَحْمِلْ خَطِيئَتَكُمْ وَمَا هُمْ بِحَامِلِينَ مِنْ خَطِيئَتِهِمْ  
مِّن شَيْءٍ إِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿١٣﴾

وَلَيَحْمِلُنَّ أَثْقَالَهُمْ وَأَثْقَالًا مَّعَ أَثْقَالِهِمْ وَلَيَسْئَلُنَّ  
يَوْمَ الْقِيَامَةِ عَمَّا كَانُوا يَفْعُرُونَ ﴿١٤﴾

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ فَلَبِثَ فِيهِمْ أَلْفَ سَنَةٍ إِلَّا خَمْسِينَ عَامًا فَأَخَذَهُمُ الطُّوفَانُ وَهُمْ ظَالِمُونَ ﴿١٥﴾

فَأَنبِئْهُمْ وَأَضْحِبِ السَّيْفَينَةَ وَجَعَلْهَا آيَةً لِّلْعَالَمِينَ ﴿١٦﴾  
وَأَبْرَاهِيمَ إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاتَّقُوهُ ذَلِكُمْ خَيْرٌ لَّكُمْ إِن كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿١٧﴾

إِنَّمَا تَعْبُدُونَ مِن دُونِ اللَّهِ أَوْثَانًا وَتَخْلُقُونَ إِفْكًا إِنَّ الَّذِينَ تَعْبُدُونَ مِن دُونِ اللَّهِ لَا يَمْلِكُونَ لَكُمْ رِزْقًا فَابْتَغُوا عِندَ اللَّهِ الرِّزْقَ وَاعْبُدُوهُ وَاشْكُرُوا لَهُ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿١٨﴾

وَإِن تَكْفُرُوا فَعَذَابُ اللَّهِ كَبِيرٌ مِّن قَبْلِكُمْ وَمَا عَلَى الرَّسُولِ إِلَّا الْبَلْغُ السَّيِّئُ ﴿١٩﴾

20. Chúng không biết A-La đã khởi đầu sự sáng tạo và lặp lại nó bằng cách nào hay sao? Việc ấy thật là dễ dàng đối với A-La.

21. Hãy bảo: “Hãy đi khắp cùng trên mặt đất để xem cách Ngài đã sáng tạo. Rồi Ngài lại làm ra sự sáng tạo kế tiếp.” Bởi A-La có toàn quyền trên mọi việc.

22. Ngài trừng phạt kẻ nào Ngài muốn và tỏ lòng thương kẻ nào Ngài muốn. Và các người sẽ bị dẫn trả về cho Ngài.

23. Các người không thể làm hỏng kế hoạch của A-La ở trên trời hoặc ở dưới đất. Ngoài A-La ra các người cũng không có ai che chở hoặc giúp đỡ cả.

24. Những ai không tin tưởng Phép Lạ của A-La và phủ nhận sự hội diện với Ngài, những kẻ này sẽ không được Ta nhủ lòng thương xót. Chúng sẽ chịu hình phạt đau đớn mà thôi.

25. Dân của Abraham chỉ đáp lời hấn rằng: “Hãy giết hấn hoặc hòa thiêu hấn”. Nhưng A-La đã cứu hấn thoát khỏi lửa đỏ. Quả thật trong ấy hấn chứa Phép Lạ ban cho những người vững lòng tin.

26. Abraham đã bảo: “Quả thật các người không màng đến A-La và chọn hình tượng để thờ, do tình bằng hữu của các người ở kiếp này. Đến Ngày Phục Sinh các người sẽ chửi nhau và trừ ải lẫn nhau. Chỗ ở của các người sẽ là Hỏa Ngục, và các người sẽ không được ai cứu giúp cả.”

27. Lot thì tin tưởng hấn; Abraham nói: “Ta xin Chúa che chở; Ngài thật là Đấng Cường Lực và Khôn Ngoan..

28. Ta đã ban cho hấn Isaac và Jacob, và Ta đã ban năng lực tiên tri Và Kinh Điển cho con cháu của hấn. Ta đã ban cho hấn phần thưởng

أَوَلَمْ يَرَوْا كَيْفَ يُبْدِئُ اللَّهُ الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ ۗ  
إِنَّ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ﴿٢٠﴾

قُلْ سِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَانظُرُوا كَيْفَ بَدَأَ الْخَلْقَ  
ثُمَّ اللَّهُ يُنشِئُ النَّشْأَةَ الْآخِرَةَ ۗ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ  
شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢١﴾

يُعَذِّبُ مَن يَشَاءُ وَيَرْحَمُ مَن يَشَاءُ ۗ وَإِلَيْهِ تُقْلَبُونَ ﴿٢٢﴾  
وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي السَّمَاءِ ۗ  
مَا لَكُمْ مِّن دُونِ اللَّهِ مِن وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿٢٣﴾

وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِ اللَّهِ وَرِيقَابِهِ أُولَٰئِكَ  
يَسْأَلُونَ مَن سَرَّحْتَنِي وَأُولَٰئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ  
أَلِيمٌ ﴿٢٤﴾

فَمَا كَانَ جَوَابَ قَوْمِهِ ۗ إِلَّا أَن قَالُوا اقْتُلُوهُ أَوْ حَرِّقُوهُ  
فَأَنْجَاهُ اللَّهُ مِنَ النَّارِ ۗ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ  
يُؤْمِنُونَ ﴿٢٥﴾

وَقَالَ إِنَّمَا اتَّخَذْتُم مِّن دُونِ اللَّهِ أَوْثَانًا مَّوَدَّةَ  
بَيْنِكُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا ۗ ثُمَّ يَوْمَ الْقِيَامَةِ يَكْفُرُ  
بَعْضُكُم بِبَعْضٍ ۗ وَلَيَعَنُ بَعْضُكُم بَعْضًا ۗ وَاللَّهُ  
التَّارُ وَمَا لَكُمْ مِّن نَّصِيرِينَ ﴿٢٦﴾

فَأَمَّن لَّهُ لُوطٌ ۗ وَقَالَ إِنِّي مُهَاجِرٌ إِلَىٰ رَبِّي ۗ إِنَّهُ  
هُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢٧﴾

وَوَهَبْنَا لَهُ إِسْحَاقَ وَيَعْقُوبَ ۗ وَجَعَلْنَا فِي ذُرِّيَّتِهِ  
التَّوْبَةَ وَالْكِتَابَ ۗ وَآيَتْنَاهُ أَجْرَهُ فِي الدُّنْيَا ۗ وَرَأَيْنَاهُ فِي

ở kiếp này, và đên Kiệp Lai Sinh, hẳn sẽ được tham gia với những người chính trực.

29. Còn phân Lot, hẳn đã báo dân chúng: “Các người đang làm chuyện đáng tởm mà chưa có ai trước đây đã phạm phải.

30. “Các người định la cà với đàn ông và cản trở những người lữ hành trên đường cái hay sao? Các người dám làm chuyện sàm sỡ trong lúc tụ tập!” Nhưng dân của hắn chỉ đáp rằng: “Nếu người nói thật, cứ đem đên cho chúng tôi hình phạt của A-La.”

31. Hắn bảo: “Lạy Chúa, xin hãy giúp tôi chống lại lũ dân hung dữ này.”

32. Khi các Sứ Giả của Ta mang tin mừng đên cho Abrahan, họ đã nói: “Chúng tôi sẽ tận diệt dân chúng ở thị trấn ấy. Bởi dân chúng ở đó toàn là những kẻ bất lương.”

33. Hắn bảo: “Nhưng Lot đang ở đó.” Họ bèn nói: “Chúng tôi biết rõ ai đang ở đó. Chắc chắn chúng tôi sẽ cứu hắn và gia đình, ngoại trừ người vợ của hắn, nàng là kẻ bị bỏ rơi lại.”

34. Khi các Sứ Giả của Ta đên với Lot, hắn cảm thấy lo sợ cho họ và cảm thấy bất lực không bảo vệ họ được. Họ bèn nói: “Chớ sợ và chớ lo âu, chúng tôi sẽ cứu ông và gia đình của ông, chỉ trừ phu nhân của ông, bà ấy sẽ bị bỏ rơi lại.

35. “Chúng tôi sẽ giáng hình phạt từ trời cao xuống dân chúng ở thị trấn này, bởi chúng đã dám ương ngạnh.”

36. Ta đã để lại Phép Lạ rõ ràng trong chuyện này cho những người biết suy nghĩ.

37. Với người Midian, Ta đã phái người huynh đệ của họ là Shu'aib xuống, nói rằng: “Hỡi các người, hãy tôn thờ A-La, hãy e sợ Ngày Tận Thê và chớ làm chuyện ác hay phạm tội trên mặt đất.”

الْاِحْرَاقِ لِمَنِ الصَّالِحِينَ ﴿٣٠﴾

وَلَوْطًا اِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ اِنَّا كُنَّا نَتَّبِعُونَ الْفَاكِهَةَ مَا

سَبَقْتُمْ بِهَا مِنْ اَحَدٍ مِّنَ الْعَالَمِينَ ﴿٣١﴾

اِنَّا كُنَّا نَتَّبِعُونَ الرِّجَالَ وَتَقْطَعُونَ السَّبِيلَ هٰٓ وَ

تَأْتُونَ فِي نَادِيكُمْ الْمُنْكَرَ مَا كَانَ جَوَابَ قَوْمِهِ

اِلَّا اَنْ قَالُوْا اِنْتَبَا بِعَذَابِ اللّٰهِ اِنْ كُنْتَ مِنَ

الصّٰدِقِيْنَ ﴿٣٢﴾

قَالَ رَبِّ اَنْصُرْنِيْ عَلٰى الْقَوْمِ الْمُفْسِدِيْنَ ﴿٣٣﴾

وَلَمَّا جَاءَتْ رُسُلُنَا اِبْرٰهِيْمَ بِالْبَشْرٰى قَالُوْا اِنَّا

مُهْلِكُوْكُمْ اَهْلَ هٰذِهِ الْقَرْيَةِ اِنَّ اَهْلَهَا كَانُوْا

ظٰلِمِيْنَ ﴿٣٤﴾

قَالَ اِنَّ فِيْهَا لُوْطًا قَالُوْا مَنُ عِلْمٌ بِسِنِّ فِيْهَا لِنَبِيِّنَا

لَنُنَبِّئَكَ وَاهْلَهُ اِلَّا امْرَاَتَكَ هٰٓ كَانَتْ مِنَ

الْغٰوِيْنَ ﴿٣٥﴾

وَلَمَّا اَنَّ جَاءَتْ رُسُلُنَا لُوْطًا سَخٰى بِهِيْمٍ وَصَاقَ بِهِيْمٍ

ذُرْعًا وَقَالُوْا لَا تَخَفْ وَلَا تَحْزَنْ اِنَّا مُبْرِكُوْكَ وَاهْلَكَ

اِلَّا امْرَاَتَكَ كَانَتْ مِنَ الْغٰوِيْنَ ﴿٣٦﴾

اِنَّا مُنْزِلُوْنَ عَلٰى اَهْلِ هٰذِهِ الْقَرْيَةِ رِجْزًا مِّنَ السَّمَاءِ

بِمَا كَانُوْا يَفْسُقُوْنَ ﴿٣٧﴾

وَلَقَدْ شَرَكْنَا مِنْهَا اٰيَةً بِّنٰتٍ لِّقَوْمٍ يَعْقِلُوْنَ ﴿٣٨﴾

وَ اِلٰى مَدِيْنَ اَحٰهْمُ شُعَيْبًا فَنُقَالَ يَوْمَ اعْبُدُوْا اللّٰهَ

وَ اِرْجُوْا يَوْمَ الْاِحْرَاقِ وَلَا تَعْتَوُوْا فِى الْاَرْضِ مُفْسِدِيْنَ ﴿٣٩﴾

38. Nhưng chúng cho hấn là kẻ dôi trá. Nên con động đất dữ dội đã chộp lấy chúng và chúng đã nằm la liệt trên nền nhà.

فَكَذَّبُوهُ فَأَخَذَتْهُمُ الرَّجْفَةُ فَأَصْبَحُوا فِي دَارِهِمْ جِثِيمِينَ ﴿٣٨﴾

39. Ta cũng đã hủy diệt bộ tộc Ad và Thamud. Nơi cư trú đã hoang phế của chúng thật là rõ ràng trước mắt các ngươi. Satang đã làm cho hành vi của chúng ra vẻ tốt đẹp, nên đã làm chúng lạc khỏi chính đạo, dù trước kia chúng là những người minh mẫn.

وَعَادًا وَثَمُودًا وَقَدْ تَبَيَّنَ لَكُمْ مِنْ مَسْجِدِهِمْ وَرَيْسِهِمْ الشَّيْطَانُ أَعْمَالَهُمْ فَصَدَّهُمْ عَنِ السَّبِيلِ وَكَانُوا مُسْتَبْصِرِينَ ﴿٣٩﴾

40. Ta cũng đã hủy diệt Korah, Pharaô và Haman. Môsê đã mang Phép Lạ hiển nhiên đến với chúng nhưng chúng vẫn tỏ thái độ kiêu hãnh ở xứ ấy. Tuy vậy chúng vẫn không thể thắng lại Ta.

وَقَارُونَ وَفِرْعَوْنَ وَهَامَانَ وَقَدْ جَاءَهُمْ مُوسَى بِالْبَيِّنَاتِ فَاسْتَكْبَرُوا فِي الْأَرْضِ وَمَا كَانُوا سَاقِينَ ﴿٤٠﴾

41. Ta xử phạt mỗi người tùy theo tội lỗi của họ. Trong số ấy có kẻ bị Ta gieo xuống trần bầy cát khốc liệt, có kẻ thì bị sấm sét giáng xuống, có kẻ thì bị chôn vùi dưới đất, có kẻ thì bị chết đuối. A-La không bao giờ ngược đãi họ, chính họ đã tự hại thân mình.

فَكُلًّا أَخَذْنَا بِذُنُوبِهِ فَمِنْهُمْ مَنْ أَرْسَلْنَا عَلَيْهِ حَاصِبًا وَمِنْهُمْ مَنْ أَخَذَتْهُ الصَّيْحَةُ وَمِنْهُمْ مَنْ خَفْنَا بِهِ الْأَرْضَ وَمِنْهُمْ مَنْ أَعْرَفْنَا وَمَا كَانُ اللَّهُ لِيظْلِمَهُمْ وَلَكِنْ كَانُوا أَنْفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ﴿٤١﴾

42. Ví dụ về kẻ đã chọn người bảo hộ khác hơn A-La, hấn giống như con nhện giăng lưới làm nhà. Căn nhà móng manh nhất là căn nhà của loài nhện. Chớ chi chúng hiểu được!

مَثَلُ الَّذِينَ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ أَوْلِيَاءَ كَمَثَلِ الْعَنْكَبُوتِ إِذَا أَخَذَتْ بِبَيْتِهَا وَإِنْ أَوْهَنَ الْبُيُوتُ لَبِيتُ الْعَنْكَبُوتِ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٤٢﴾

43. Quả thật A-La biết rõ mọi vật mà chúng thờ phụng không màng đến Ngài. Ngài là Đấng Cường Lực và Khôn Ngoan.

إِنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا يَدْعُونَ مِنْ دُونِهِ مِنْ شَيْءٍ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٤٣﴾

44. Ta đã đặt ra nhiều ví dụ cho nhân gian thấy, nhưng chỉ có những người trí thức mới hiểu nó được.

وَتِلْكَ الْأَمْثَالُ لَضَرِبِهَا لِلنَّاسِ وَمَا يَعْقِلُهَا إِلَّا الْعَالِمُونَ ﴿٤٤﴾

45. A-La đã dựa vào chân lý mà sáng tạo trời đất. Trong đó quả hàm chứa Phép Lạ ban cho những người vững lòng tin.

خَلَقَ اللَّهُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَةً لِلْمُؤْمِنِينَ ﴿٤٥﴾

46. Hãy truyền tụng những điều đã được khải thị cho người trong Kinh Điển và hãy nâng câu nguyện. Bởi sự cầu nguyện khiến con người tránh khỏi sự bất nhã và hung ác. Sự tâm niệm

أَنْتُمْ مَا أَرْجَى إِلَيْكَ مِنَ الْكُتُبِ وَأَقِمِ الصَّلَاةَ إِنَّ الصَّلَاةَ تَنْهَى عَنِ الْفَحْشَاءِ وَالْمُنْكَرِ وَلَذِكْرُ اللَّهِ



Danh A-La là đức hạnh cao quý nhất. A-La am tường mọi việc các người làm.

47. Chớ tranh luận với dân của Kinh Thánh ngoại trừ bằng cách tối thiện, còn những kẻ bất lương trong bọn chúng thì không bàn luận đến. Hãy bảo: “Chúng tôi tin tưởng ở những điều đã được khải thị cho chúng tôi và những điều đã được khải thị cho các người. Chúa Trời của chúng tôi và Chúa Trời của các người chỉ là một Đấng, và chúng tôi là những kẻ quy y với Ngài.”

48. Ta đã ban Kinh Điển cho người bằng cách ấy. Những ai đã được ban kiến thức thật sự về Kinh Thánh thì tin tưởng nó (Kinh Koran). Và một số người ở Mécca cũng tin tưởng nó. Chỉ có những kẻ vong ân mới phủ nhận Phép Lạ của Ta.

49. Trước khi được ban Kinh Điển này, người chưa từng đọc đến Kinh Điển nào khác và cũng không hề chép lại Kinh Điển nào khác bằng tay phải của người. Thế mà bọn áo nguy vẫn ôm lòng nghi hoặc.

50. Không, đây là những Phép Lạ ghi khắc trong con tim của những người trí thức. Và chỉ có những kẻ bất lương mới phủ nhận Phép Lạ của Ta.

51. Chúng nói: “Tại sao đích thân Chúa không ban Phép Lạ cho hẳn?” Hãy bảo: “Phép Lạ nằm trong tay A-La, ta chỉ là người cảnh cáo minh bạch mà thôi.”

52. Việc Ta ban Kinh Điển cho người để người truyền tụng cho chúng, chúng vẫn chưa mãn nguyện hay sao? Quả thật trong đó hàm chứa Lòng Từ Bi và Lời Giáo Huấn ban cho những người biết tin tưởng.

53. Hãy bảo: “A-La cũng đủ là nhân chứng giữa ta và các người. Ngài am tường muôn loài trong trời đất. Còn kẻ nào tin tưởng ở sự ảo ngụy mà phản lại A-La, kẻ ấy sẽ bị diệt vong.”

54. Chúng hỏi há đòi hỏi người trưng ra hình phạt. Nếu không có thời hạn đã định, thì hình phạt đã xảy ra cho chúng rồi. Chắc chắn hình phạt sẽ xảy đến cho chúng một cách thình lình trong lúc chúng không ngờ tới.

55. Chúng hỏi há đòi hỏi người trưng ra hình phạt, dù Địa Ngục đang bao vây bọn bất tín.

56. Ngày mà hình phạt xảy đến cho chúng

أَكْبَرُ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا تَصْعُونَ ﴿٥٦﴾

وَلَا تُجَادِلُوا أَهْلَ الْكِتَابِ إِلَّا بِالَّتِي هِيَ أَحْسَنُ إِلَّا الَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْهُمْ وَقُولُوا آمَنَّا بِالَّذِي أُنزِلَ إِلَيْنَا وَأَنْزَلَ إِلَيْكُمْ وَالضُّمَانُ وَالْحُكْمُ وَاحِدٌ وَنَحْنُ لَهُ مُسْلِمُونَ ﴿٥٧﴾

وَكَذَلِكَ أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ الْكِتَابَ فَالَّذِينَ آتَيْنَاهُمُ الْكِتَابَ يُؤْمِنُونَ بِهِ وَمِنْ هَؤُلَاءِ مَنْ يُؤْمِنُ بِهِ وَمَا يَجْحَدُ بِآيَاتِنَا إِلَّا الْكَافِرُونَ ﴿٥٨﴾

وَمَا كُنْتَ تَتْلُو مِنْ قَبْلِهِ مِنْ كِتَابٍ وَلَا تَخُطُّهُ بِيَمِينِكَ إِذًا لِآرْتَابِ الْبَطُلُونَ ﴿٥٩﴾

بَلْ هُوَ آيَاتٌ بَيِّنَاتٌ فِي صُدُورِ الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ وَمَا يَجْحَدُ بِآيَاتِنَا إِلَّا الظَّالِمُونَ ﴿٦٠﴾

وَقَالُوا لَوْلَا أُنزِلَ عَلَيْهِ آيَاتٌ مِنْ رَبِّهِ قُلْ إِنَّمَا الْآيَاتُ عِنْدَ اللَّهِ وَإِنَّمَا أَنَا نَذِيرٌ مُبِينٌ ﴿٦١﴾

أَوَلَمْ يَكْفِهِمْ أَنَّا أَنْزَلْنَا عَلَيْكَ الْكِتَابَ يُتْلَى عَلَيْهِمْ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَرَحْمَةً وَذِكْرَى لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٦٢﴾

قُلْ كَفَى بِاللَّهِ بَيِّنًا وَبَيْنَكُمْ شَهِيدًا ۚ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَالَّذِينَ آمَنُوا بِالْبَاطِلِ وَكَفَرُوا بِاللَّهِ أُولَئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٦٣﴾

وَيَسْتَعْجِلُونَكَ بِالْعَذَابِ وَلَوْلَا أَجَلٌ مُسَمًّى لَجَاءَهُمُ الْعَذَابُ وَلَيَأْتِيَنَّهُمْ بَغْتَةً وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٦٤﴾

يَسْتَعْجِلُونَكَ بِالْعَذَابِ وَإِنَّ جَهَنَّمَ لَكُحِيطَةٌ بِالْكَافِرِينَ ﴿٦٥﴾

يَوْمَ يَشْفَعُ لَهُمُ الْعَذَابُ مِنْ فَوْقِهِمْ وَمَنْ تَحْتِ

từ trên đầu và từ dưới chân, Ngài sẽ phán: “Hãy nếm mùi hậu quả của việc các người đã làm.”

57. Hỡi những bề tôi vững lòng tin của Ta! Đất lành của Ta thật là quảng đại vô biên, hãy tôn thờ Ta mà thôi.

58. Con người ai cũng phải nếm mùi cái chết, rồi các người sẽ bị hoàn trả về cho Ta.

59. Kẻ nào tin tưởng và năng làm việc thiện, Ta sẽ cho họ sống đời đời trong dinh thự ở Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới. Phần thưởng cho những người làm việc thiện thật toàn hảo biết bao.

60. Họ là những người kiên quyết và hoàn toàn tin cậy nơi Chúa.

61. Có biết bao nhiêu loài vật không thể mang nổi lương thực của chúng. Chính A-La ban lương thực cho chúng và cho các người. Ngài là Đấng nghe tất cả và biết tất cả.

62. Nêu người hỏi chúng: “Ai đã sáng tạo ra trời đất rồi khiến mặt trời và mặt trăng vận chuyển?” chúng sẽ trả lời: “A-La.” Thế thì tại sao chúng lại ngoảnh mặt làm ngơ trước sự thật?

63. A-La gia tăng phẩm vật cho những bề tôi này và giảm bớt phần của những bề tôi khác tùy ý Ngài. Vạn sự A-La đều thấu rõ.

64. Nêu người có hỏi chúng: “Ai đã làm mưa rơi từ trời cao xuống và hồi sinh lại mặt đất đã chết khô?” chúng sẽ trả lời: “A-La.” Hãy bảo: “Sáng Danh A-La,” nhưng hầu hết bọn chúng không hiểu được.

65. Cuộc sống ở Kiếp này chẳng qua là trò tiêu khiển du hí mà thôi. Kiếp sau mới thật là Bản Mệnh. Chớ chi chúng biết được điều này!

66. Khi chúng lên thuyền đi thì chúng hết lòng tin tưởng và cầu khẩn A-La. Nhưng khi Ngài đem chúng đến bờ bình an, thì kìa, chúng liền tôn thờ kẻ khác chung với Ngài.

67. Ấy là vì chúng đã quên những ân huệ Ta đã ban và chỉ mong hưởng lạc mà thôi. Nhưng chẳng bao lâu chúng sẽ rõ ra.

أَرْجَاهُمْ وَيَقُولُ دُفُؤًا مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٥٧﴾

يُعْبَادِي الَّذِينَ آمَنُوا إِنَّ أَرْضِي وَاسِعَةٌ فَإَيَايَ

فَاعْبُدُونِ ﴿٥٨﴾

كُلُّ نَفْسٍ ذَائِقَةُ الْمَوْتِ ثُمَّ إِلَيْنَا تُرْجَعُونَ ﴿٥٩﴾

وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَسَبَّوْنَهُمْ مِنْ

الْجَنَّةِ غُرُفًا تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا

نِعْمَ أَجْرُ الْعَامِلِينَ ﴿٦٠﴾

الَّذِينَ صَبَرُوا وَعَلَىٰ رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُونَ ﴿٦١﴾

وَكَانَ مِنْ دَابَّةٍ لَا تَحْمِلُ رِزْقَهَا اللَّهُ يَرْزُقُهَا

وَرِأْيَا كَمِثْلٍ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٦٢﴾

وَلَيْن سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَسَخَّرَ

الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ لَيَقُولُنَّ اللَّهُ فَأَنَّى يُؤْفَكُونَ ﴿٦٣﴾

اللَّهُ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَنْ يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَيَقْدِرُ

لَهُ إِنَّ اللَّهَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٦٤﴾

وَلَيْن سَأَلْتَهُمْ مَنْ نَزَّلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَحْيَا بِهِ

الْأَرْضَ مِنْ بَعْدِ مَوْتِهَا لَيَقُولُنَّ اللَّهُ قُلِ الْحَدُّ

لِلَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ ﴿٦٥﴾

وَمَا هَذِهِ الْحَيَوةُ الدُّنْيَا إِلَّا لَهُوٌّ وَّعَجْبٌ وَإِنَّ

الدَّارَ الْآخِرَةَ لَهِيَ الْحَيَوَانُ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٦٦﴾

فَإِذَا كُفِّرُوا فِي الْعُلُكِ دَعَاؤُا اللَّهِ مُخْلِصِينَ لَهُ الَّذِينَ

فَلَمَّا نَجَّاهُمْ إِلَى الْبَرِّ إِذَا هُمْ يُشْرِكُونَ ﴿٦٧﴾

لِيَكْفُرُوا بِمَا آتَيْنَهُمْ وَلِيَتَمَتَّعُوا فَسَوْفَ يَعْلَمُونَ ﴿٦٨﴾

68. Chúng không thấy rằng Ta đã làm thánh địa này thành chôn an toàn cho chúng hay sao? Trong khi những người ở quanh đó thường bị cướp bóc. Thế mà chúng vẫn còn tin tưởng sự ảo nguy và phủ nhận ân huệ của A-La hay sao?

69. Có ai tội lỗi hơn kẻ dám đặt điều giả dối về A-La và từ khước chân lý khi nó hiện ra chẳng? Chúng định cho rằng dưới Địa Ngục không có chỗ ở cho bọn bất tín hay sao?

70. Còn những kẻ nào chiên đầu vì con đường của Ta, Ta sẽ hướng dẫn họ đến chính đạo. A-La lúc nào cũng đứng chung với những người năng làm việc thiện.

أُولَئِكَ يَرَوْنَ أَنَّا جَعَلْنَا حَرَمًا مَّحْرُومًا وَيَخْتَفُونَ النَّاسَ مِنْ

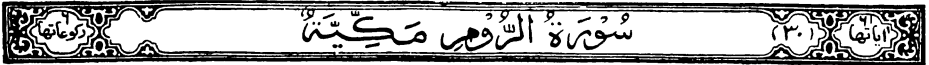
حَوْلِهِمْ أَفِئَابًا بَاطِلِينَ يُؤْمِنُونَ وَبِحِمَّةِ اللَّهِ يُكَفِّرُونَ ﴿٦٨﴾

وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنِ افْتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَوْ كَذَّبَ

بِالْحَقِّ لَمَّا جَاءَهُ أَلَيْسَ فِي جَهَنَّمَ مَثْوًى لِّلْكَافِرِينَ ﴿٦٩﴾

وَالَّذِينَ جَاهَدُوا فِينَا لَنَهْدِيَنَّهُمْ سُبُلَنَا وَإِنَّ اللَّهَ

لَمَعَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٧٠﴾



NGƯỜI LA MÃ  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Alif Lam Mim.

3. Người La-mã đã bị đánh bại,

4. Ở vùng đất gần đây, nhưng sau cơn đại bại họ sẽ được thắng lợi,

5. Trong vòng vài năm tới đây. Vạn sự trong quá khứ và tương lai đều do A-La điều khiển. Đến ngày ấy các tín đồ sẽ hoan hỷ,

6. Vì sự cứu trợ của A-La. Ngài yểm trợ kẻ nào mà Ngài muốn. Ngài là Đàng Cường Lực, Đàng Từ Bi.

7. A-La đã hứa thì không bao giờ bội ước. Nhưng đa số trong con người không biết điều ấy.

8. Chúng chỉ biết bề ngoài của cuộc sống ở kiếp này, còn Kiếp Lai Sinh thì chúng hoàn toàn không quan tâm đến.

9. Chúng chưa hề ngẫm nghĩ về chính bản thân của chúng hay sao? A-La đã sáng tạo trời đất và muôn loài trong đó chỉ vì chân lý và thời hạn đã định trước. Nhưng có nhiều người không hề tin tưởng ở sự hội diện với Chúa.

10. Chúng chưa từng du hành trên mặt đất để xem chung cuộc của tiên nhân đã ra sao chăng? Những người ấy còn hùng cường hơn chúng, cày cấy đất đai và phát đạt hơn chúng. Rồi Sứ Giả của chúng đã mang Phép Lạ hiển nhiên đến cho chúng. A-La không hề hãm hại chúng, chính chúng đã tự hại thân mình.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

الم ②

غُلِبَتِ الرُّومُ ③

فِي أَدْنَى الْأَرْضِ وَهُمْ مِنْ بَعْدِ عَلَيْهِمْ سَيِّئَاتُ ④

فِي بَضْعِ سِنِينَ هَ لِلَّهِ الْأَمْرُ مِنْ قَبْلُ وَمِنْ بَعْدُ

وَيَوْمَئِذٍ يُفْرِحُ الْمُؤْمِنُونَ ⑤

يَنْصُرِ اللَّهُ يَنْصُرُ مَنْ يَشَاءُ وَهُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ⑥

وَعَدَ اللَّهُ لَا يُخْلِفُ اللَّهُ وَعْدَهُ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ

لَا يَعْلَمُونَ ⑦

يَعْلَمُونَ ظَاهِرًا مِنَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَهُمْ عَنِ

الْآخِرَةِ هُمْ غَفْلُونَ ⑧

أَوَلَمْ يَتَفَكَّرُوا فِي أَنفُسِهِمْ مَّا خَلَقَ اللَّهُ السَّمَوَاتِ

وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا إِلَّا بِالْحَقِّ وَأَجَلٍ مُّسَمًّى

وَإِنَّ كَثِيرًا مِنَ النَّاسِ بِلِقَائِي رَبِّهِمْ لَكٰفِرُونَ ⑨

أَوَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ

الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ كَانُوا أَشَدَّ مِنْهُمْ قُوَّةً وَأَثَارُوا

الْأَرْضَ وَعَمَرَوْهَا أَكْثَرَ مِمَّا عَمَرَوْهَا وَجَاءَتْهُمْ

رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ فَمَا كَانَ اللَّهُ لِيَظْلِمَهُمْ وَلَكِنْ

كَانُوا أَنفُسَهُمْ يَظْلِمُونَ ⑩

11. Nên chung cuộc của những kẻ thường làm sự ác đã thể thâm biết bao, bởi chúng đã dám phủ nhận Phép Lạ của Ta và đem nó làm trò cười.

12. A-La khởi đầu sự sáng tạo và lập lại nó, các người rồi sẽ bị trả về cho Ngài.

13. Ngày mà Giờ Khắc ấy xảy ra, kẻ phạm tội sẽ hoàn toàn tuyệt vọng.

14. Trong số những kẻ mà chúng thờ chung với Chúa Trời, không một ai sẽ gỡ tội cho chúng, rồi chúng sẽ phủ nhận những tà thần ấy.

15. Ngày mà Giờ Khắc ấy xảy ra, ngày ấy bọn chúng sẽ phân ra tứ tán.

16. Rồi những người vững lòng tin và năng làm việc thiện sẽ được vinh dự và hạnh phúc ở Cõi An Lạc.

17. Nhưng những kẻ không chịu tin tưởng, phủ nhận Phép Lạ của Ta và sự hội diện ở Kiệp Lai Sinh, những kẻ này sẽ phải nếm mùi hình phạt.

18. Nên hãy ca ngợi A-La mỗi sáng và chiều.

19. Vinh quang trong trời đất đều thuộc về Ngài. Hãy ca ngợi Ngài vào lúc chính Ngọ và lúc mặt trời sắp lặn.

20. Ngài tạo người sống từ kẻ chết và tạo người chết từ kẻ sống. Ngài ban sinh mệnh cho mặt đất đã khô cằn. Các người sẽ bị hồi sinh lại bằng cách ấy.

21. Một trong những Phép Lạ của Ngài là việc Ngài đã tạo ra các người từ đất bụi. Hãy xem, các người đã trở thành nhân loại phân ra tứ tán trên mặt đất.

22. Ngài đã tạo ra người vợ của các người từ chính bản thân của các người để các người tìm nguồn an ủi, và Ngài đã đặt sự thương yêu và âu yếm giữa hai người, ấy là một trong những Phép Lạ của Ngài dành cho những ai biết suy nghĩ.

ثُمَّ كَانَتْ عَاقِبَةُ الَّذِينَ أَسَاءُوا الشُّؤْمَىٰ أَنْ كَذَّبُوا بِآيَاتِ اللَّهِ وَكَانُوا بِهَا يَسْتَهْزِءُونَ ﴿١١﴾

اللَّهُ يَبْدَأُ الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ ثُمَّ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿١٢﴾

وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ يُبْلِسُ الْمُجْرِمُونَ ﴿١٣﴾

وَلَمْ يَكُنْ لَهُمْ مِنْ شُرَكَائِهِمْ شُفَعَاؤُا وَكَانُوا بِشُرَكَائِهِمْ كَافِرِينَ ﴿١٤﴾

وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ يُؤْمِدُ يُنْفِرُونَ ﴿١٥﴾

فَأَمَّا الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فَهُمْ فِي رَوْضَةٍ يُحْبَرُونَ ﴿١٦﴾

وَأَمَّا الَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا وَلِقَاءِ الْآخِرَةِ فَأُولَٰئِكَ فِي الْعَذَابِ مُخَصَّرُونَ ﴿١٧﴾

فَسُبْحَانَ اللَّهِ حِينَ تُمْسُونَ وَحِينَ تُصْبِحُونَ ﴿١٨﴾

وَلَهُ الْحُكْمُ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَعِشْيَا وَرَجَبٍ يَنْظُرُونَ ﴿١٩﴾

يُخْرِجُ الْحَيَّ مِنَ الْمَيِّتِ وَيُخْرِجُ الْمَيِّتَ مِنَ الْحَيِّ وَيُحْيِي الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا وَكَذَٰلِكَ تَخْرُجُونَ ﴿٢٠﴾

وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ خَلَقَكُمْ مِنْ تُرَابٍ ثُمَّ إِذَا أَنْتُمْ بَشَرٌ تَنْشِرُونَ ﴿٢١﴾

وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ خَلَقَ لَكُمْ مِنْ أَنْفُسِكُمْ أَزْوَاجًا لِتَسْكُنُوا إِلَيْهَا وَجَعَلَ بَيْنَكُمْ مَوَدَّةً وَرَحْمَةً ۗ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُتَفَكَّرُونَ ﴿٢٢﴾

23. Sự sáng tạo trời đất và sự khác biệt về ngôn ngữ và màu da của các người cũng là một trong những Phép Lạ của Ngài. Quả thật trong đó hàm chứa Phép Lạ dành cho những người trí thức.

24. Các người có thể ngủ vào ban đêm và ban ngày, và sự cầu xin ân huệ nơi A-La cũng là một trong những Phép Lạ của Ngài. Quả thật trong đó hàm chứa Phép Lạ dành cho những người biết lắng tai nghe.

25. Ngài cho các người thầy sấm chớp để làm sự khùng bở và hy vọng, làm mưa rơi từ trời cao xuống rồi hồi sinh lại mặt đất đã chết khô, ấy cũng là một trong những Phép Lạ của Ngài. Quả thật trong đó hàm chứa Phép Lạ dành cho những người biết phân biệt.

26. Trời đất đứng vững theo mệnh lệnh của Ngài. Khi Ngài gọi các người một tiếng, hãy xem, các người sẽ từ dưới đất mà hiện ra.

27. Muôn loài trong trời đất đều thuộc về Ngài. Tất cả đều phục tùng Ngài.

28. Ngài là Đấng khởi đầu sự sáng tạo rồi lập lại nó, ấy là chuyện giản dị nhất đối với Ngài. Ngài là mô phạm cao cả nhất trong trời đất, và Ngài là Đấng Cường Lực, Đấng Khôn Ngoan.

29. Ngài đã đặt ra cho các người một ví dụ về chính bản thân của các người. Có khi nào các người chia xẻ lương thực mà Ta đã ban cho những người nô lệ chẳng? Và họ sẽ phú cường đến đôi các người sẽ e sợ họ như các người thường e sợ lẫn nhau. Ta đã giải thích Phép Lạ như thế cho những ai biết suy nghĩ.

30. Nhưng những kẻ bất lương thì hoàn toàn không có kiên thức mà chỉ theo đuôi dục vọng của chúng. Ai có thể hướng dẫn kẻ mà A-La đã làm cho lăm lạp chẳng? Không một ai giúp chúng cả.

31. Nên hãy hướng về tôn giáo và tận tụy thờ phụng Chúa Trời. Hãy tuân theo bản tính mà trong đó Ngài đã sáng tạo ra con người. Không có gì thay đổi trong sự sáng tạo của A-La. Đó là lòng tin trường cửu. Nhưng hầu hết

وَمِنْ آيَاتِهِ خَلْقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاخْتِلَافِ

السِّنْتِكُمْ وَأَلْوَانِكُمْ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّعَالَمِينَ ﴿٣٠﴾

وَمِنْ آيَاتِهِ مَنَامُكُمْ بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَابْتِغَاؤُكُمْ

مِنْ فَضْلِهِ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَسْمَعُونَ ﴿٣١﴾

وَمِنْ آيَاتِهِ يُرِيكُمْ الْبَرْقَ خَوْفًا وَطَمَعًا وَيُنزِلُ

مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَيُحْيِي بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا

إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿٣٢﴾

وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ تَقُومَ السَّمَاءُ وَالْأَرْضُ بِأَمْرِهِ ثُمَّ

إِذَا دَعَاكُمْ دَعْوَةَ ٱ ۟ مِنَ الْأَرْضِ ۖ إِذَا أَنْتُمْ

تَخْرُجُونَ ﴿٣٣﴾

وَلَهُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ كُلٌّ لَهُ قَانِتُونَ ﴿٣٤﴾

وَهُوَ الَّذِي يَبْدَأُ الْخَلْقَ ثُمَّ يُعِيدُهُ وَهُوَ أَهْوَنُ

عَلَيْهِ ۗ وَلَهُ الْمَثَلُ الْأَعْلَىٰ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ ۗ

وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٣٥﴾

ضَرَبَ لَكُمْ مَثَلًا مِّنْ أَنْفُسِكُمْ هَلْ لَكُمْ مِّنْ مَّا

مَلَكَتْ أَيْمَانُكُمْ مِنْ شُرَكَاءَ فِي مَارَزَقْتُمْ فَلَا تَمُنُّ

فِيهِ سَوَاءٌ تَخَافُونَهُمْ كَخِيفَتِكُمْ أَنْفُسَكُمْ كَذَلِكَ

نُقِصِلُ الْآيَاتِ لِقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿٣٦﴾

بَلِ اتَّبَعَ الَّذِينَ ظَلَمُوا أَهْوَاءَهُمْ بِغَيْرِ عِلْمٍ فَمَنْ

يَهْدِي مَنْ أَضَلَّ اللَّهُ وَمَا لَهُمْ مِنْ نُصِيرِينَ ﴿٣٧﴾

فَأَقِمْ وَجْهَكَ لِلدِّينِ حَنِيفًا فِطْرَتَ اللَّهِ الَّتِي فَطَرَ

النَّاسَ عَلَيْهَا لَا تَبْدِيلَ لِخَلْقِ اللَّهِ ذَلِكَ الدِّينُ

con người không biết điều đó.

32. Hãy hướng về Chúa Trời và tỏ lòng hối cải. Hãy kính sợ Ngài, nấng cầu nguyện và chớ trở thành những kẻ thờ tà thần.

33. Còn những kẻ phân chia tôn giáo và tự chia ra thành phe phái, mỗi phái đều tự hào về vật mà chúng sở hữu.

34. Khi hoạn nạn xảy ra thì chúng kêu cứu với Chúa. Khi Ngài cho chúng nếm hương vị từ bi thì một phái trong bọn chúng bèn thờ tà thần chung với Chúa.

35. Ấy là sự vong ân đối với những gì Ta đã ban cho chúng. Các người cứ tha hồ hưởng lạc rồi chẳng bao lâu các người sẽ rờ.

36. Hay chúng định nói rằng Ta đã ban xuống cho chúng quyền hạn để thừa nhận tà thần của chúng hay sao?

37. Khi Ta cho con người nếm hương vị từ bi, họ bèn mừng rỡ. Nhưng khi hoạn nạn xảy đến vì hậu quả mà chúng đã thâu thập, chúng liền tuyệt vọng.

38. Chúng không biết rằng A-La gia tăng hay giảm bớt lương thực cho con người tùy ý Ngài hay sao? Quả thật ấy là Phép Lạ ban cho những người vững lòng tin.

39. Nên hãy chỉ cho thân tộc, những kẻ nghèo túng và những người lữ hành phần tương xứng. Ấy là việc tốt nhất cho những kẻ cầu xin ân huệ của A-La và chính những kẻ này rồi sẽ được thịnh vượng.

40. Các người cho vay lãi nặng để làm giàu, nhưng dưới mắt A-La, điều ấy chẳng lời thêm phần nào cả. Nhưng chớ chi các người bỏ thí để cầu xin ân đức của Ngài, những người này rồi sẽ được hậu thưởng gấp đôi.

41. Chỉ có A-La là Đấng đã sáng tạo ra các người, ban lương thực cho các người, làm các người chết đi rồi hồi sinh lại. Có tà thần nào

الْقِيَمَةَ ۗ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٢﴾

مُذِيبِينَ إِلَيْهِ وَاتَّقُوهُ وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَلَا تَكُونُوا

مِنَ الْمُشْرِكِينَ ﴿٣٣﴾

مِنَ الَّذِينَ فَزَعُوا إِلَيْهِمْ وَكَانُوا شَيْعَاءَ كُلِّ حِزْبٍ

بِمَا لَدَيْهِمْ فَرِحُونَ ﴿٣٤﴾

وَإِذَا مَسَّ النَّاسَ ضُرٌّ دَعَا رَبَّهُمْ مُنِيبِينَ إِلَيْهِ

ثُمَّ إِذَا أَذَاهُمْ مِنْهُ رَحْمَةً إِذَا فَرِيقٌ مِّنْهُمْ يَرْجِعُ

يُشْرِكُونَ ﴿٣٥﴾

لِيَكْفُرُوا بِمَا آتَيْنَاهُمْ فَتَنَعُوا ۗ فَسَوْفَ تَعْلَمُونَ ﴿٣٦﴾

أَمْ أَنْزَلْنَا عَلَيْهِمْ سُلْطَانًا فَهُوَ يَبْكُكُمْ ۖ بِمَا كَانُوا بِهِ

يُشْرِكُونَ ﴿٣٧﴾

وَإِذَا آذَانُ النَّاسِ رَحْمَةً فَرِحُوا بِهَا وَإِنْ تُصِيبُهُمْ

سَيْئَةٌ ۖ بِمَا قَدَّمَتْ أَيْدِيهِمْ إِذَا هُمْ يَقْنَطُونَ ﴿٣٨﴾

أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَنْ يَشَاءُ وَ

يَقْدِرُ ۗ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٣٩﴾

فَأْتِ ذَا الْقُرْبَىٰ حَقَّهُ وَالْيَتَامَىٰ وَالسَّبِيلَ

ذَلِكَ خَيْرٌ لِلَّذِينَ يُرِيدُونَ وَجْهَ اللَّهِ وَأَوْلِيكَ

هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٤٠﴾

وَمَا آتَيْتُم مِّن رَّبًّا لِّيَرْبُوَ فِي أَمْوَالِ النَّاسِ فَلَا

يَرْبُوا عِنْدَ اللَّهِ وَمَا آتَيْتُم مِّن زَكَاةٍ تَرْيَدُونَ

وَجْهَ اللَّهِ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْمُضْحِقُونَ ﴿٤١﴾

اللَّهُ الَّذِي خَلَقَكُمْ ثُمَّ رَزَقَكُمْ ثُمَّ يُعِيدُكُمْ ثُمَّ

của các người có thể thực hiện được những việc trên hay không? Ngài vinh hiển thay và quang lâm cao vời trên những tà thần mà chúng đặt chung với Ngài.

42. Vì hành động mà con người đã làm, đất liền và biển cả đã hoang tàn. Ấy là vì Ngài muốn cho con người nếm mùi hậu quả của hành vi của họ, mong rằng họ sẽ quay về chính đạo.

43. Hãy bảo: “Hãy đi khắp nơi trên mặt đất để xem chung cuộc của tiên nhân đã ra sao! Hầu hết bọn họ đều là tín đồ đa thần giáo.”

44. Hãy quay mặt hướng về sự thờ phụng tôn giáo chân chính trước ngày mà không ai tránh khỏi sẽ xảy ra từ A-La. Ngày ấy nhân gian sẽ bị chia thành hai phái.

45. Những kẻ bất tín sẽ chịu hậu quả của sự bất tín, còn những người nằng làm việc thiện thì dọn sẵn điều lành cho bản thân họ.

46. Có nghĩa là Ngài sẽ ban ân huệ xuống để thưởng những người vững lòng tin và nằng làm việc thiện. Chắc chắn Ngài không bao giờ yêu chuộng những kẻ bất tín.

47. Ngài gởi gió đi để báo tin lành, cho các người nếm hương vị từ bi, khiến thuyền bè tiên tới theo mệnh lệnh của Ngài rồi các người sẽ cầu xin ân huệ của Ngài, đây cũng là một trong những Phép Lạ của Ngài, mong rằng các người sẽ biết cảm tạ.

48. Thật ra trước người Ta đã phái các Sứ Giả mang Phép Lạ hiển nhiên xuống cho dân của họ. Ta đã trừng phạt những kẻ đắc tội. Nhưng Ta có bốn phận phải trợ giúp các tín đồ.

49. Chính A-La là Đấng gởi gió đi để thổi mây lên cao, Ngài trải nó ra trên nền trời như ý Ngài, rồi chống chắt thành từng lớp, có lẽ người đã thấy mưa rơi từ đó. Khi Ngài làm nó rơi xuống những bề tôi mà Ngài muốn, hãy xem

يُحْيِيكُمْ هَلْ مِنْ شُرَكَائِكُمْ مَنْ يَفْعَلُ مِنْ دَلِمٍ  
مِنْ شَيْءٍ سُبْحَانَهُ وَتَعَالَى عَمَّا يُشْرِكُونَ ﴿٤٢﴾

ظَهَرَ الْفَسَادُ فِي الْبَرِّ وَالْبَحْرِ بِمَا كَسَبَتْ أَيْدِي  
النَّاسِ لِيَذِيقَهُمْ بَعْضَ الَّذِي عَمِلُوا لَعَلَّهُمْ  
يَرْجِعُونَ ﴿٤٣﴾

قُلْ سِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَانظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ  
الَّذِينَ مِنْ قَبْلُ كَانَ أَكْثَرُهُمْ مُشْرِكِينَ ﴿٤٤﴾

فَأَقْرَهُ وَجْهَكَ لِلدِّينِ الْقَدِيمِ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ  
يَوْمٌ لَا مَرَدَّ لَهُ مِنَ اللَّهِ يَوْمَئِذٍ يُصَدِّقُونَ ﴿٤٥﴾

مَنْ كَفَرَ فَعَلَيْهِ كُفْرُهُ وَمَنْ عَمِلَ صَالِحًا فَلَا نَفْسٍ  
مِنْهُدُونَ ﴿٤٦﴾

لِيَجْزِيَ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ مِنْ فَضْلِهِ  
إِنَّهُ لَا يَجِبُ الْكُفْرِينَ ﴿٤٧﴾

وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ يُرْسِلَ الرِّيحَ مُبَشِّرَاتٍ وَلِيَذِيقَكُمْ  
مِنْ رَحْمَتِهِ وَلِيَجْزِيَ الْفُلْكَ بِأَمْرِهِ وَلِيَتَّبِعُوا مِنْ  
فَضْلِهِ وَلَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿٤٨﴾

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ رُسُلًا إِلَى قَوْمِهِمْ فَجَاءَهُمْ  
بِالْبَيِّنَاتِ فَانْتَقَمْنَا مِنَ الَّذِينَ أَجْرَمُوا وَكَانَ حَقًّا  
عَلَيْنَا نَصْرَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٤٩﴾

اللَّهُ الَّذِي يُرْسِلُ الرِّيحَ فَتُحْمَلُ السَّحَابُ بِبَسْطِهِ  
فِي السَّمَاءِ كَيْفَ يَشَاءُ وَيَجْعَلُهُ كِسْفًا فَتَرَى الْوَدْقَ  
يَخْرُجُ مِنْ خِلْفِهِ فَإِذَا أَصَابَ بِهِ مَنْ يَشَاءُ مِنْ



cách họ hoan hỷ đền dường ấy,

50. Dù họ đã hoàn toàn tuyệt vọng trước khi cơn mưa trút xuống.

51. Nên hãy xem kỹ dấu vết của lòng từ bi của A-La, xem Ngài làm cách nào hồi sinh mặt đất đã chết khô. Đây mới thật là Đấng hồi sinh người đã chết, bởi Ngài là Đấng có quyền năng thực hiện mọi việc.

52. Khi thầy mùa màng trở màu vàng nhờ cơn gió mà Ta đã gởi đi, chúng liền trở mặt và phủ nhận ân huệ của Ta.

53. Người không thể làm cho người chết nghe được, người cũng không thể nào làm cho người điếc nghe lời kêu gọi khi họ quay lưng đi.

54. Người cũng không thể làm cho người mù tránh khỏi sự lạc lối. Người chỉ có thể làm cho những người tin tưởng ở Phép Lạ của Ta và qui y với Ta nghe được.

55. Chính A-La đã sáng tạo ra các người trong trạng thái yếu ớt, sau sự yếu ớt đến sức mạnh, sau sức mạnh đến sự yếu ớt và tuổi già. Ngài sáng tạo như ý Ngài muốn. Ngài là Đấng Toàn Tri, Toàn Năng.

56. Ngày mà Giờ Khắc ấy xảy ra, những kẻ phạm tội sẽ thể rằng chúng chỉ ở lại có một giờ, bởi chúng đã thường bị gạt găm như thế.

57. Nhưng những người có học thức và lòng tin sẽ bảo: “Thật ra các người đã lưu lại đền Ngày Phục Sinh, đúng như lời trong Kinh Điển của A-La. Và bây giờ Ngày Phục Sinh đã đến nhưng các người không biết đây thôi.”

58. Ngày ấy những kẻ bất lương có biện hộ bao nhiêu đi nữa cũng không có hiệu quả, và chúng cũng không được phép hồi cải.

عِبَادِهِ إِذَا هُمْ يَسْتَبِشِرُونَ ﴿٥٠﴾

وَأِنْ كَانُوا مِنْ قَبْلُ أَنْ يُنزَلَ عَلَيْهِمْ مِنَ قَبْلِهِ

لَمُبْلِسِينَ ﴿٥١﴾

فَأَنْظِرْ إِلَىٰ أَثَرِ رَحْمَتِ اللَّهِ كَيْفَ يُحْيِي الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا إِنَّ ذَٰلِكَ لَمِنَ الْوَعْدِ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ

قَدِيرٌ ﴿٥٢﴾

وَلَئِنْ أَرْسَلْنَا رِيحًا فَرَأَوْهُ مُصْفَرًّا لَظَلُّوا مِنْ بَعْدِهِ

يَكْفُرُونَ ﴿٥٣﴾

فَأِنَّكَ لَا تَسْمِعُ الْمَوْتَىٰ وَلَا تَسْمِعُ الْقَمْرَ الدُّعَاءَ إِذَا

وَلَوْ أُمِدُّ بِرَبِّكَ ﴿٥٤﴾

وَمَا أَنْتَ بِضِدِّ الْعُنَىٰ عَنِ ضَلَّتِّهِمْ إِنْ تُسْمِعُ إِلَّا

مَنْ يُؤْمِنُ يَا بَنِي آدَمَ فَمَنْ مَسْلَمُونَ ﴿٥٥﴾

اللَّهُ الَّذِي خَلَقَكُمْ مِنْ ضَعْفٍ ثُمَّ جَعَلَ مِنْ بَعْدِ

ضَعْفٍ قُوَّةً ثُمَّ جَعَلَ مِنْ بَعْدِ قُوَّةٍ ضَعْفًا وَشَيْبَةً

يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ وَهُوَ الْعَلِيمُ الْقَدِيرُ ﴿٥٦﴾

وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ يُقْسِمُ الْمُجْرِمُونَ مَا لَبِثُوا

غَيْرَ سَاعَةٍ كَذَٰلِكَ كَانُوا يُوَفَّوْنَ ﴿٥٧﴾

وَقَالَ الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ وَالْإِيمَانَ لَقَدْ لَبِثْتُمْ

فِي كِتَابِ اللَّهِ إِلَىٰ يَوْمِ الْبَعْثِ فِهَذَا يَوْمُ الْبَعْثِ وَ

لِكِنْتُمْ كُنْتُمْ لَا تَعْلَمُونَ ﴿٥٨﴾

فَيَوْمَئِذٍ لَا يَنْفَعُ الَّذِينَ ظَلَمُوا مَعذِرَتُهُمْ وَلَا هُمْ

يَسْتَعْتَبُونَ ﴿٥٩﴾

59. Ta đã đặt ra mọi thứ ví dụ cho con người trong Kinh Koran này. Dù người có trưng ra Phép Lạ cho bọn bất tín, chúng sẽ bảo: “Các người là những kẻ nói láo.”

60. A-La niêm chặt con tim của những kẻ vô học thức như thế ấy.

61. Nên người hãy kiên nhẫn. Quả lời hứa của A-La là sự thật. Chớ để những kẻ bất tín làm người sa ngã.

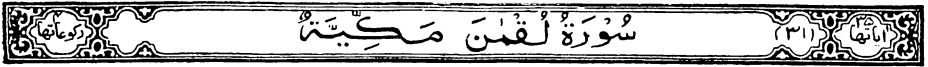
وَلَقَدْ صَرَبْنَا لِلنَّاسِ فِي هَذَا الْقُرْآنِ مِنْ كُلِّ مَثَلٍ وَلَئِنْ جِئْتَهُمْ بِآيَةٍ لَيَقُولَنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا

إِنْ أَنْتُمْ إِلَّا مُبْطِلُونَ ﴿٥٩﴾

كَذَلِكَ يَطْبَعُ اللَّهُ عَلَى قُلُوبِ الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٦٠﴾

فَاصْبِرْ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ وَلَا يَسْتَخِفُّكَ الَّذِينَ

لَا يُوقِنُونَ ﴿٦١﴾



LUQMAN  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Alif Lam Mim.

3. Đây là những lời trong quyển Kinh Điền về Sự Khôn Ngoan,

4. Là lời hướng dẫn và sự cứu rỗi ban cho những ai nằng làm việc thiện.

5. Là những người nằng cầu nguyện, bỏ thí và vững lòng tin ở Kiếp Sau.

6. Họ chính là những người tuân theo lời hướng dẫn của Chúa và chính họ sẽ được vinh hiển.

7. Trong đám nhân gian, có kẻ chỉ thích những chuyện tâm phào, dùng lời huyền hoặc làm kẻ khác lạc khỏi con đường của A-La và chê diều con đường của Ngài. Những kẻ này rồi sẽ bị trừng phạt một cách nhục nhã.

8. Khi Phép Lạ của Ta được tuyên đọc, hẳn bèn quay lưng đi một cách ngạo mạn, như là hẳn không nghe rõ, hoặc như là trong hai tai hẳn đầy đá. Nên hãy báo cho hẳn biết hình phạt đau đớn.

9. Nhưng kẻ nào vững lòng tin và nằng làm việc thiện chắc chắn sẽ được về Cõi An Lạc,

10. Nơi đó họ sẽ được sông vĩnh viễn. A-La đã thực hiện lời hứa chân thật. Ngài là Đàng Cường Lực, Đàng Khôn Ngoan.

11. Ngài đã sáng tạo ra thiên đàng mà không dùng đến cột trụ mắt thường thấy được. Ngài đã dựng trên mặt đất những dãy núi bất động để chúng không rung chuyển với các người, rồi Ngài gieo rắc trên mặt đất mọi loài thú vật và đã cho mưa từ trời cao trút xuống làm trăm nghìn cây cỏ tốt tươi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

الْم ②

تِلْكَ آيَاتُ الْكِتَابِ الْحَكِيمِ ③

هُدًى وَرَحْمَةً لِّلْمُحْسِنِينَ ④

الَّذِينَ يُقِيمُونَ الصَّلَاةَ وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَهُمْ

بِالْآخِرَةِ هُمْ يُوقِنُونَ ⑤

أُولَئِكَ عَلَى هُدًى مِّن رَّبِّهِمْ وَأُولَئِكَ هُمُ

الْمُفْلِحُونَ ⑥

وَمِنَ النَّاسِ مَن يَشْتَرِي لَهْوَ الْحَدِيثِ لِيُضِلَّ

عَن سَبِيلِ اللَّهِ بِغَيْرِ عِلْمٍ ⑦ وَيَتَّخِذَهَا هُزُوًا

أُولَئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ مُّهِينٌ ⑧

وَإِذَا نُنزِلُ عَلَيْهِ آيَاتُنَا وَلِيَ مُّسْتَكْبِرًا ⑨ كَأَن لَّمْ يَسْمَعْهَا

كَأَن فِي أُذُنَيْهِ وَقْرًا ⑩ فَبَشِّرْهُ بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ⑪

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ جَنَّاتُ التَّعْمِيرِ ⑫

خَالِدِينَ فِيهَا وَعَدَّ اللَّهُ حَقًّا وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ⑬

خَلَقَ السَّمَوَاتِ بِغَيْرِ عَمَدٍ تَرَوْنَهَا وَاللَّهُ فِي الْأَرْضِ

رَوَاسِي ⑭ أَنْ تَمِيدَ بِكُمْ وَبَثَّ فِيهَا مِن كُلِّ دَابَّةٍ ⑮

وَأَنزَلْنَا مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَنبَتْنَا فِيهَا مِن كُلِّ زَوْجٍ

كُرْبَةٍ ⑯

12. Đây là công trình sáng tạo của A-La. Nào hãy cho ta biết có ai khác hơn Ngài đã sáng tạo chẳng? Không, kẻ bất lương rõ ràng đang lâm lạc.

13. Ta mượn lời khôn ngoan của Luqman rằng: “Hãy biết ơn A-La, kẻ nào có lòng cảm tạ thì sự cảm tạ ấy sẽ có lợi cho bản thân hẳn. Đồi với kẻ nào vong ân thì A-La là Đấng Phong Phú và đáng được ca ngợi.

14. Hãy nhớ lời Luqman dạy bảo con hần: “Này con, chớ thờ tà thần bên cạnh A-La. Thờ tà thần chung với Chúa Trời là lỗi lầm ghê gớm.”

15. Nói về cha mẹ Ta đã khuyên như sau. Vì bà mẹ phải yêu mơn khi hoài thai và phải mất hai năm mới dứt sữa, “Hãy cảm ơn Ta và cha mẹ của người. Ta là nơi cuối cùng người phải đến.

16. “Nếu cha mẹ người bắt buộc người thờ phụng tà thần bên cạnh Ta trong khi người chưa hiểu biết gì, chớ nghe lời họ. Tuy nhiên trong cuộc sống hằng ngày hãy đổi xử tử tế với song thân và trong tâm hồn hãy nương theo con đường của kẻ nào về với Ta. Rốt cuộc Ta là nơi cuối cùng các người phải đến và Ta sẽ báo cho các người những việc các người đã làm.”

17. “Con hỡi! dẫu có vật gì nhẹ như hạt giồng mù tạt, dẫu nó nằm trong khe đá, ở trên trời hoặc dưới đất, chắc chắn A-La sẽ tìm ra, A-La thật là Đấng Minh Mẫn và Am Tường mọi việc.

18. “Con hỡi! hãy nâng câu nguyện, tưởng lệ việc thiện, răn cấm điều ác và hãy kiên nhẫn chịu đựng bất cứ chuyện gì xảy đến cho người. Vì đó là những vấn đề quan trọng phải giải quyết.

19. “Đồi với những người chung quanh, chớ quay mặt đi một cách hãnh diện, và không nên đi đứng một cách ngạo nghễ. A-La không hề yêu thương những kẻ kiêu ngạo.

20. “Hãy đi đứng một cách ôn hòa, tiếng làm Ta bực mình nhất là tiếng hí của con lừa.”

هَذَا خَلَقَ اللَّهُ فَأَرُونِي مَاذَا خَلَقَ الَّذِينَ مِنْ دُونِهِ  
بَلِ الظَّالِمُونَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿١٢﴾

وَلَقَدْ آتَيْنَا لُقْمَانَ الْحِكْمَةَ إِذَا شَكَرَ لِلَّهِ وَمَنْ  
يَشْكُرْ فَإِنَّمَا يَشْكُرُ لِنَفْسِهِ وَمَنْ كَفَرَ فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ  
حَمِيدٌ ﴿١٣﴾

وَإِذْ قَالَ لُقْمَانُ لِابْنِهِ وَهُوَ يَعِظُهُ يَا بُنَيَّ لَا تُشْرِكْ  
بِاللَّهِ إِنَّ الشِّرْكَ لَظُلْمٌ عَظِيمٌ ﴿١٤﴾  
وَوَصَّيْنَا الْإِنْسَانَ بِوَالِدَيْهِ حَسَنَةً أُمَّهُ وَهَنًا  
عَلَى وَهْنٍ وَفِصْلَةٌ فِي عَامَيْنِ إِنَّ الشُّكْرَ لِلَّهِ وَالْوَالِدَيْنِ  
إِلَى الْمُصِيبِ ﴿١٥﴾

وَإِنْ جَاهَدَكَ عَلَى أَنْ تُشْرِكَ بِي مَا لَيْسَ لَكَ بِهِ  
عِلْمٌ فَلَا تُطِعْهُمَا وَصَاحِبُهُمَا فِي الدُّنْيَا مَعْرُوفًا  
وَاتَّبِعْ سَبِيلَ مَنْ أَنَابَ إِلَيَّ ثُمَّ إِلَيَّ مَرْجِعُكُمْ  
فَأُنَبِّئُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٦﴾

يُبْنَىٰ لَهَا إِنْ تَكَ وَشِقَالٌ حَبَّةٌ مِنْ حَرْدَلٍ فَتَكُنْ فِي  
صَخْرَةٍ أَوْ فِي السَّمَوَاتِ أَوْ فِي الْأَرْضِ يَأْتِ بِهَا اللَّهُ  
إِنَّ اللَّهَ لَطِيفٌ خَبِيرٌ ﴿١٧﴾

يُذَكِّرُ أَتِمَّ الصَّلَاةَ وَأْمُرًا بِالْعُرْوَةِ وَإِنِّ عَنِ الشُّكْرِ  
وَاصِرٌ عَلَىٰ مَا آصَابَكَ إِنَّ ذَلِكَ مِنْ عَزْمِ الْأُمُورِ ﴿١٨﴾  
وَلَا تُصَعِّرْ خَدَّكَ لِلنَّاسِ وَلَا تَتَّبِعْ فِي الْأَرْضِ مَرْحًا  
إِنَّ اللَّهَ لَا يُحِبُّ كُلَّ مُخْتَالٍ فَخُورٍ ﴿١٩﴾

وَأَقْصِدْ فِي مَشْيِكَ وَاعْضُصْ مِنْ صَوْتِكَ إِنَّ

21. A-La đã khiến tất cả những vật ở trên trời và tất cả những vật ở dưới đất phụng sự cho các người và đã ban tất cả ân huệ cho các người, các người không biết hay sao? Trong đám nhân gian có kẻ không kiên thức, không lời hướng dẫn và không có quyền Kinh Điển để tham khảo mà dám bàn luận về A-La.

22. Khi báo họ: “Hãy tuân theo những điều mà A-La đã khai thị,” họ bèn trả lời: “Không, chúng tôi chỉ tuân theo cách tổ tiên đã làm.” Sao! ngay cả khi Satăng dụ chúng vào hình phạt ở Hỏa Ngục hay sao?

23. Kẻ nào nằng làm việc thiện và thành tâm qui y với Ngài thì kẻ ấy sẽ nắm được bàn tay vững chắc của Ngài. Vạn sự đều do Ngài định đoạt.

24. Nếu có ai không tin nơi Ta, người chớ lo buồn. Ta là nơi họ phải đến và Ta sẽ báo cho họ biết những gì họ đã làm. A-La thấu rõ cõi lòng mọi người.

25. Ta sẽ cho chúng hưởng lạc đôi chút rồi trừng phạt chúng một cách nghiêm khắc.

26. Nếu người hỏi chúng: “Ai đã sáng tạo ra trời đất?” chắc chắn chúng sẽ trả lời: “A-La.” Nên hãy báo: “A-La vinh hiển thay.” Nhưng đa số trong bọn chúng chẳng biết gì cả.

27. Muôn loài trong trời đất đều thuộc về A-La. A-La thật là Đấng Phong Phú và đáng được ca ngợi.

28. Và như tất cả cây cối trên mặt đất là bút viết và thâm mực đầy cả bảy biển cũng không tả hết được lời dạy của A-La. Ngài thật là Đấng Cường Lực và Khôn Ngoan.

29. Sự sáng tạo và sự phục sinh các người chỉ giống như sự sáng tạo và sự phục sinh một cá nhân mà thôi. A-La Nghe tất cả và Thấy tất

عَنْكَ أَنْكَرَ الْأَصْوَاتِ لَصَوْتِ الْحَبِيرِ ۝

أَلَمْ تَرَوْا أَنَّ اللَّهَ سَخَّرَ لَكُمْ مَّا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَأَسْبَغَ عَلَيْكُمْ نِعْمَهُ ظَاهِرَةً وَبَاطِنَةً ۚ وَمِنَ النَّاسِ مَن يُجَادِلُ فِي اللَّهِ بِغَيْرِ عِلْمٍ وَلَا هُدًى وَلَا كِتَابٍ مُّبِينٍ ۝

وَإِذَا قِيلَ لَهُمُ اتَّبِعُوا مَا أَنْزَلَ اللَّهُ قَالُوا بَلْ نَشْتَعِبُ مَّا وَجَدْنَا عَلَيْهِ آبَاءَنَا أَوْ لَوْ كَانَ الشَّيْطَانُ يَدْعُوهُمْ إِلَىٰ عَذَابِ السَّعِيرِ ۝

وَمَنْ يُسَلِّمْ وَجْهَهُ إِلَى اللَّهِ وَهُوَ مُحْسِنٌ فَقَدِ اسْتَمْسَكَ بِالْعُرْوَةِ الْوُثْقَىٰ وَإِلَى اللَّهِ عَاقِبَةُ الْأُمُورِ ۝

وَمَنْ كَفَرَ فَلَا يَجْرِيكَ كُفْرُهُ إِلَيْنَا مَرْجِعُهُمْ فَنُنَبِّئُهُم بِمَا عَمِلُوا إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ۝

نُنَبِّئُهُمْ قَلِيلًا ثُمَّ نَضْطَرُّهُمْ إِلَىٰ عَذَابٍ غَلِيظٍ ۝ وَلَئِن سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ لَيَقُولُنَّ اللَّهُ قُلِ الْحَمْدُ لِلَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ۝

لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ إِنَّ اللَّهَ هُوَ الْغَنِيُّ الْحَمِيدُ ۝

وَلَوْ أَنَّ مَا فِي الْأَرْضِ مِنْ شَجَرَةٍ أَقْلَامٌ وَالْبَحْرُ يَمُدُّهُ مِن بَعْدِهِ سَبْعَةُ أَبْحُرٍ مَا فِيدَتْ كَلِمَتُ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ ۝

مَا خَلَقَكُمْ وَلَا يَبْعَثْكُمْ إِلَّا لِنَفْسٍ وَاحِدَةٍ إِنَّ اللَّهَ

cả.

سَبِّعُ بِصِيرٍ ﴿٢٩﴾

30. Người không biết rằng A-La làm đêm tối biến thành ban ngày và ban ngày thành đêm tối, khiến mặt trời và mặt trăng vận chuyển theo một chu kỳ nhất định, và rằng A-La am tường mọi việc các người làm hay sao?

أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ يُوَلِّجُ اللَّيْلَ فِي النَّهَارِ وَيُوَلِّجُ النَّهَارَ فِي اللَّيْلِ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ كُلٌّ يَجْرِي إِلَىٰ آجِلٍ مُّسَبَّحًا وَإِنَّ اللَّهَ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿٢٩﴾

31. Vì chỉ có một mình A-La là Chúa Trời Thật Sự. Những vật mà chúng tôn thờ ngoài A-La đều là ảo ngụy, chỉ có A-La là Đấng Tồi Cao, Đấng Tồi Đại không thể so sánh được.

ذَٰلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ هُوَ الْحَيُّ وَأَنَّ مَا يَدْعُونَ مِن دُونِهِ بَعَبٌ الْبَاطِلِ وَإِنَّ اللَّهَ هُوَ الْعَلِيُّ الْكَبِيرُ ﴿٣٠﴾

32. Thuyền bè nhờ ân huệ của A-La mà xuôi ngược trên biển cả, ấy là vì Ngài muốn cho các người thầy Phép Lạ của Ngài, người không biết hay sao? Trong đó quả hàm chứa Phép Lạ dành cho những ai biết kiên nhẫn và biết cảm tạ.

أَلَمْ تَرَ أَنَّ الْفُلْكَ تَجْرِي فِي الْبَحْرِ بِنِعْمَتِ اللَّهِ لِيُرِيَكُمْ مِّنْ آيَاتِهِ إِنَّ فِي ذَٰلِكَ لَآيَاتٍ لِّكُلِّ صَبَّارٍ شَاكِرٍ ﴿٣١﴾

33. Khi sóng cao như núi đổ lên đầu chúng, chúng hết lòng cầu khẩn A-La. Nhưng khi Ngài đem chúng đến bờ bình an, một số trong bọn chúng bèn trở mặt. Những kẻ phũ nhận Phép Lạ của Ta chỉ là những kẻ phản bội vong ân mà thôi.

وَأَذَّاغَشِيَهُمْ مَّوْجٌ كَالظُّلُمِ اللَّيْلِ دَعَا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ ۗ فَلَمَّا نَجَّاهُمْ إِلَى الْبَرِّ فَمِنْهُم مُّقْتَصِدٌ وَمَا يَجْحَدُ بِآيَاتِنَا إِلَّا كُلُّ خَتَّارٍ كَفُورٍ ﴿٣٢﴾

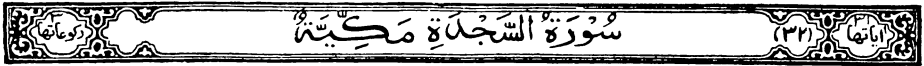
34. Hỡi nhân gian, hãy xin Chúa che chở, hãy sợ cái ngày mà người cha không giúp được gì cho đứa con, và đứa con cũng không giúp được gì cho người cha. Lời hứa của A-La quả là sự thật. Đừng để cuộc sống ở trần gian này quyền rũ người, cũng đừng để kẻ lừa phỉnh làm lòng tin của người lay chuyển.

يَأْتِيهَا النَّاسُ اتِّقُوا رَبَّكُمْ وَأَخْشَوْا يَوْمًا لَا يَجْزِي وَالِدٌ عَنِّ وَلَا وَلِدَةٌ وَلَا مَوْلُودٌ هُوَ جَارٍ عَنِّ وَالِدِهِ شَيْئًا ۚ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ فَلَا تَغُرَّنَّكُمُ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا ۗ وَلَا يَغُرَّنَّكُم بِاللَّهِ الْغُرُورُ ﴿٣٣﴾

35. Quả thật, chỉ có A-La biết rõ Giờ Khắc ấy. Ngài làm mưa xuống và biết rõ những gì đang xảy ra trong tử cung. Không ai biết ngày mai họ sẽ sống bằng gì và không ai rõ họ sẽ chết nơi nào. A-La thật là Toàn Tri và Thông Lãm mọi việc.

إِنَّ اللَّهَ عِنْدَهُ عِلْمُ السَّاعَةِ وَيُنزِلُ الْغَيْثَ وَيَعْلَمُ مَا فِي الْأَرْحَامِ وَمَا تَدْرِي نَفْسٌ مَّاذَا تَكْتَسِبُ عَدُوًّا وَمَا تَدْرِي نَفْسٌ بِأَيِّ أَرْضٍ تَمُوتُ ۚ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ

خَبِيرٌ ﴿٣٤﴾



SỰ LỄ BÁI  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Alif Lam Mim.

3. Lời khải thị của Kinh Điền mà trong đó không có điểm nào phải nghi ngờ là do Chúa của muôn loài ban xuống.

4. Hoặc chúng sẽ nói: “Hắn đã tạo ra nó.” Không, ấy là chân lý do Chúa ban để người cảnh cáo đám dân mà trước đây chưa có Người Cảnh Cáo nào đến, mong rằng chúng sẽ nghe theo lời dẫn đạo.

5. A-La chính là Đàng đã sáng tạo trời đất và muôn loài trong đó trong sáu thời kỳ, rồi quang lâm trên ngự tọa. Ngoài Ngài ra các người sẽ không được ai cứu giúp hoặc gỡ tội giùm cả. Các người còn chưa giác ngộ sao?

6. Từ trên trời Ngài ban mệnh lệnh xuống cho muôn loài trên mặt đất thi hành, rồi trong vòng một ngày chúng sẽ trở về trời với Ngài, thời gian của một ngày ấy theo cách các người tính toán là một ngàn năm chẵn.

7. Ấy là Đàng am tường cõi vô hình và hữu hình, Đàng Cường Lực, Đàng Từ Bi,

8. Là Đàng đã chu toàn mọi vật mà Ngài đã sáng tạo. Ngài đã bắt đầu sự sáng tạo con người bằng đất.

9. Rồi Ngài đã tạo ra con cháu của hắn từ chất tinh túy của một giọt nước vô giá trị.

10. Kê đó Ngài nặn ra hình dạng và thổi luồng khí sinh mệnh vào nó. Ngài đã ban cho các người tai, mắt và con tim. Nhưng các người ít khi biết cảm tạ!

11. Và chúng nói: “Cái gì! sau khi chúng tôi tiêu tan vào đất bụi, làm gì có chuyện chúng tôi sẽ bị sáng tạo lần nữa?” Không, chúng chẳng hề tin tưởng sự hội diện với Chúa.

12. Hãy báo: “Thiên thần của sự chết, có nhiệm vụ lo cho các người, sẽ làm các người

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

الم ②

تَنْزِيلَ الْكِتَابِ لَأرَبِّ فِيهِ مِنْ رَبِّ الْعَالَمِينَ ③

أَمْ يَقُولُونَ افتره بل هو الحق من ربك لتُنذِرَ

قَوْمًا مآ أَنتَهُمْ مِنْ تَذِيرٍ مِنْ قَبْلِكَ لَعَلَّهُمْ يَهْتَدُونَ ④

اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا فِي

سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَى عَلَى الْعَرْشِ مَا لَكُمْ مِنْ دُونِهِ

مِنْ وَلِيٍّ وَلَا شَفِيعٍ أَفَلَا تَتَذَكَّرُونَ ⑤

يُدَبِّرُ الْأَمْرَ مِنَ السَّمَاءِ إِلَى الْأَرْضِ ثُمَّ يَرْجِعُ الْيَوْمَ

كَانَ مِقْدَارُهُ أَلْفَ سَنَةٍ مِمَّا تَعُدُّونَ ⑥

ذَلِكَ عِلْمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ⑦

الَّذِي أَحْسَنَ كُلَّ شَيْءٍ خَلَقَهُ وَبَدَأَ خَلْقَ الْإِنْسَانِ

مِنْ طِينٍ ⑧

ثُمَّ جَعَلَ نَسْلَهُ مِنْ سُلَالَةٍ مِنْ مَاءٍ مَهِينٍ ⑨

ثُمَّ سَوَّاهُ وَنَفَخَ فِيهِ مِنْ رُوحِهِ وَجَعَلَ لَكُمُ السَّمْعَ

وَالْأَبْصَارَ وَالْأَفْئِدَةَ قَلِيلًا مآ تَشْكُرُونَ ⑩

وَقَالُوا إِذَا صَلَّلْنَا فِي الْأَرْضِ إِنَّا لَنَلْقَى خَلْقَ جَبَدِيدِهِ

بَلْ هُمْ بِلِقَاءِ رَبِّهِمْ كَفِرُونَ ⑪

قُلْ يَتَوَفَّكُم مَلَكَ الْمَوْتِ الَّذِي وُكِّلَ بِكُمْ ثُمَّ

chết đi. Rồi các người sẽ bị trả về với Chúa.

إِلَىٰ رَبِّكُمْ تُرْجَعُونَ ﴿١٣﴾

13. Chớ gì người có thể thấy được những kẻ phạm tội cúi đầu trước nhan Chúa, thưa rằng: “Lạy Chúa, chúng tôi đã thấy và đã nghe, vậy xin hãy cho chúng tôi trở về để chúng tôi chuyên tâm làm việc thiện, bởi chúng tôi đã thật lòng tin tưởng.”

وَلَوْ تَرَىٰ إِذِ الْمُجْرِمُونَ نَاكِسُو رُءُوسِهِمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ رَبَّنَا أَبْصَرْنَا وَسَمِعْنَا فَارْجِعْنَا نَعْمَلْ صَالِحًا إِنَّا مُوقِنُونَ ﴿١٣﴾

14. Nếu Ta muốn, có lẽ Ta đã ban cho mỗi người lời dẫn đạo. Bây giờ lời phán của Ta về những kẻ bất lương đã được thực hiện, rằng: “Ta sẽ đem lũ Jinn và nhân gian nhét đầy vào Địa Ngục.”

وَلَوْ شِئْنَا لَآتَيْنَا كُلَّ نَفْسٍ هُدًىٰ وَلَٰكِن حَقَّ الْقَوْلُ مِنِّي لَأَمْلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ أَجْمَعِينَ ﴿١٤﴾

15. Nên hãy chịu hình phạt về việc các người đã quên sự hội diện với Chúa ngày nay. Ta cũng đã quên các người. Vì việc các người đã thường làm hãy chịu hình phạt mãi mãi.

فَلَذُقُوا بِمَا نَسِيتُمْ لِقَاءَ يَوْمِكُمْ هَٰذَا إِنَّا نَسِينَكُمْ وَذُقُوا عَذَابَ الْخُلْدِ بِمَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿١٥﴾

16. Những người khi nghe nhắc nhở đến Phép Lạ của Ta liền phủ phục xuống lạy và ca ngợi vinh quang của Chúa, chỉ có những người này mới tin tưởng ở Phép Lạ của Ta và không bao giờ ngạo mạn.

إِنَّمَا يُؤْمِنُ بِآيَاتِنَا الَّذِينَ إِذَا ذُكِرُوا بِهَا خَرُّوا سُجَّدًا وَسَبَّحُوا بِحَمْدِ رَبِّهِمْ وَهُمْ لَا يَسْتَكْبِرُونَ ﴿١٦﴾

17. Thân thể họ tránh xa khỏi giường ngủ, rồi họ cầu khẩn Chúa với lòng kính sợ và hy vọng, đồng thời nằng bô thỉ những gì Ta đã ban cho họ.

نَجَّاهُم مِّنْ جُنُوبِهِمْ عَنِ الْمَضَاجِعِ يَدْعُونَ رَبَّهُمْ خَوْفًا وَطَمَعًا وَمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ يُنفِقُونَ ﴿١٧﴾

18. Phần thưởng cho việc thiện của họ là niềm vui của đôi mắt đang bị giữ kín, không ai có thể biết trước được.

فَلَا تَعْلَمُ نَفْسٌ مَّا أُخْفِيَ لَهُمْ مِّنْ قُرَّةِ أَعْيُنٍ جَزَاءً بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٨﴾

19. Thề thì kẻ tin tưởng có giống như kẻ bất tuân chẳng? Họ không hề đồng đẳng với nhau.

أَفَسَنَ كَانَ مُؤْمِنًا كَمَن كَانَ فَاسِقًا ۗ لَا يَسْتَوُونَ ﴿١٩﴾

20. Những người vững lòng tin và năng làm việc thiện, vì sự nghiệp họ đã làm, họ sẽ được nơi an cư ở Vườn Địa Đàng.

أَمَّا الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فَلَهُمْ جَنَّاتُ الْمَأْوَىٰ نُزُلًا بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٢٠﴾

21. Còn những kẻ không hề kính sợ Chúa, nơi định cư của chúng sẽ là Hỏa Ngục. Mỗi khi chúng toan vượt khỏi nơi đó, chúng liền bị kéo trở lại và sẽ bị phán rằng: “Hãy chịu hình phạt ở Hỏa Ngục mà các người đã thường phủ nhận.”

وَأَمَّا الَّذِينَ فَسَقُوا فَمَأْوِيهِمُ النَّارُ كُلَّمَا أَرَادُوا أَنْ يَخْرُجُوا مِنْهَا أُعِيدُوا فِيهَا وَقِيلَ لَهُمْ ذُقُوا عَذَابَ

النَّارِ الَّذِي كُنتُمْ بِهِ تُكَذِّبُونَ ﴿٢١﴾

22. Ta sẽ cho chúng chịu hình phạt nhẹ nhàng trước khi giáng xuống hình phạt nặng nề, họa may chúng sẽ ăn năn hồi cải quay về với Ta.

وَلَنذِيقَنَّهُمْ مِنَ الْعَذَابِ الْأَدْنَىٰ دُونَ الْعَذَابِ الْأَكْبَرِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٢٢﴾



23. Kẻ đã được dạy bảo về Phép Lạ của Chúa nhưng vẫn ngoan cố quay lưng đi, có ai bắt lương hơn kẻ này chăng? Ta sẽ trả thù những kẻ ngoan cố.

24. Ngày xưa Ta đã ban Kinh Thánh cho Môsê, người không được nghỉ ngơi về sự hội diện này. Ta đã dùng nó làm sách chỉ đạo cho con cái Israel.

25. Khi họ kiên quyết và thật lòng tin tưởng ở Phép Lạ của Ta, Ta đã chọn trong đám họ những người lãnh đạo để hướng dẫn nhân gian theo mệnh lệnh của Ta.

26. Đền Ngày Phục Sinh, Chúa sẽ phân xử giữa họ về những điều mà họ thường tranh luận.

27. Ta đã tiêu diệt biết bao nhiêu thế hệ trước chúng, điều này chưa đủ làm bài học răn đời cho chúng hay sao? Chẳng phải chúng đang đi lại trên di tích của họ hay sao? Trong đó hàm chứa nhiều Phép Lạ, nhưng chúng vẫn chưa chịu lắng tai nghe chăng?

28. Ta đã trút nước xuống mặt đất khô cằn, làm ngũ cốc nảy nở để cho gia súc của chúng và cả bọn chúng ăn, chúng không hiểu hay sao? chúng còn chưa chịu nhìn đền hay sao?

29. Chúng nói: “Nếu các người nói thật, thắng lợi này khi nào mới xảy ra đây?”

30. Hãy bảo: “Đền ngày thắng lợi, tín ngưỡng của bọn bất tín sẽ chẳng giúp ích gì cho chúng và chúng cũng không được triển hạn nữa.”

31. Nên người hãy quay lưng đi bỏ mặt chúng và cứ đợi. Bởi chúng cũng đang chờ đợi.

وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ ذُكِّرَ بِآيَاتِ رَبِّهِ ثُمَّ أَعْرَضَ عَنْهَا  
إِنَّا مِنَ الْمُجْرِمِينَ مُنتَقِمُونَ ﴿٣٢﴾

وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ فَلَا تَكُنْ فِي مِرْيَةٍ مِّنْ  
لِّقَائِهِ وَجَعَلْنَاهُ هُدًى لِّبَنِي إِسْرَائِيلَ ﴿٣٣﴾

وَجَعَلْنَا مِنْهُمْ إِمَّةً يَهْتَدُونَ بِأَمْرِنَا لَمَّا صَبَرْنَا  
وَكَانُوا بِالْبَيِّنَاتِ يُوقِنُونَ ﴿٣٤﴾

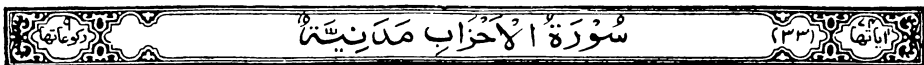
إِنَّ رَبَّكَ هُوَ يَفْصِلُ بَيْنَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كَانُوا  
فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿٣٥﴾

أَوَلَمْ يَهْدِ لَهُمْ كَمَا أَهَكُنَّا مِنْ قَبْلِهِمْ مِنَ الْقُرُونِ  
يَنْشُرُونَ فِي مَسْجِدِهِمْ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّأَقْلَامٍ  
بِسْعُونَ ﴿٣٦﴾

أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّا نَسُوقُ الْمَاءَ إِلَى الْأَرْضِ الْجُرُزِ  
فَنُخْرِجُ بِهِ زَرْعًا تَأْكُلُ مِنْهُ أَنْعَامُهُمْ وَأَنْفُسُهُمْ  
أَفَلَا يَبْصُرُونَ ﴿٣٧﴾

وَيَقُولُونَ مَتَى هَذَا الْفَتْحُ إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٣٨﴾  
قُلْ يَوْمَ الْفَتْحِ لَا يَنْفَعُ الَّذِينَ كَفَرُوا إِيمَانُهُمْ  
وَلَا هُمْ يُنظَرُونَ ﴿٣٩﴾

فَأَعْرِضْ عَنْهُمْ وَانظُرْ إِلَيْهِمْ مَّتَظَرُونَ ﴿٤٠﴾



**BỘ TỘC LIÊN HỢP**  
(Khải thị ở Mêđina)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Hỡi Nhà Tiên Tri, hãy xin A-La che chở cho, chớ tuân lời những kẻ bất tín và những kẻ nguy thiện. A-La thật là Đàng Toàn Tri và Khôn Ngoan

3. Hãy tuân theo những lời Chúa đã khải thị cho người. A-La am tường mọi việc các người làm.

4. Hãy tin cậy nơi A-La. Chính A-La mới xứng đáng là Đàng Bảo Hộ.

5. A-La không hề tạo cho con người hai quả tim trong lồng ngực. A-La cũng không hề khiến vợ của các người thành mẹ ruột của các người, dù các người có gọi họ là mẹ đẻ kiếm có ly hôn đi nữa. Và Ngài cũng không bao giờ khiến con nuôi của các người thành con ruột. Đây chỉ là những lời đầu môi chót lưỡi, còn A-La thì phán sự thật và dẫn dắt đến chính đạo.

6. Hãy gọi con nuôi bằng tên cha ruột của chúng, điều này mới thật là công bình dưới mắt A-La. Nếu các người không biết rõ cha ruột của chúng, thì hãy gọi chúng dưới danh huynh đệ cùng tín ngưỡng hoặc người bằng hữu. Nếu các người lầm lẫn trong vấn đề này thì các người sẽ không bị khiển trách. Nhưng các người sẽ chịu trách nhiệm về những việc mà các người cố ý làm. A-La rất Khoan Hông và Từ Bi.

7. Nhà Tiên Tri thì gắn gũi với các tín đồ hơn là chính bản thân họ, và các thê thiếp của người thì ngang hàng với thân mẫu của họ. Theo Kinh Điền của A-La, những người cùng chung huyết thống thì gắn gũi với nhau hơn là những tín đồ và những người di trú. Nhưng hãy đối xử từ từ với bằng hữu, điều này cũng đã được ghi chép trong Kinh Điền.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ اتَّقِ اللَّهَ وَلَا تُطِعِ الْكَافِرِينَ وَالْمُنَافِقِينَ ②

إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا حَكِيمًا ③

وَاتَّبِعْ مَا يُوحَىٰ إِلَيْكَ مِنْ رَبِّكَ إِنَّ اللَّهَ كَانَ بِمَا

تَعْمَلُونَ خَبِيرًا ④

وَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ وَكَفَىٰ بِاللَّهِ وَكِيلًا ⑤

مَا جَعَلَ اللَّهُ لِرَجُلٍ مِنْ قَلْبَيْنِ فِي جَوْفِهِ وَمَا جَعَلَ

أَزْوَاجَكُمْ أُمَّيِّاتٍ أَنْ تَطْهَرُونَ مِنْهُنَّ أَهْلَيْكُمْ وَمَا جَعَلَ

أَدْعِيَاءَكُمْ أَبْنَاءَكُمْ ذَلِكُمْ قَوْلُكُمْ بِأَفْوَاهِكُمْ وَاللَّهُ

يَقُولُ الْحَقَّ وَهُوَ يَهْدِي السَّبِيلَ ⑥

أُدْعُوهُمْ لِأَبَائِهِمْ هُوَ أَقْسَطُ عِنْدَ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ

تَعْلَمُونَ آبَاءَهُمْ فَأَخْوَانَكُمْ فِي الدِّينِ وَمَوَالِيكُمْ ⑦

وَلَيْسَ عَلَيْكُمْ جُنَاحٌ فِيمَا أَخْطَأْتُم بِهِ وَلَكِنْ مَا

تَعَمَّدَتْ قُلُوبُكُمْ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا ⑧

الَّتِي أُولَىٰ بِالْمُؤْمِنِينَ مِنْ أَنْفُسِهِمْ وَأَسْرُؤُا حَاجَةً

أَهْلَهُمْ وَأَوْلُوا الْأَرْحَامَ بَعْضُهُمْ أَوْلَىٰ بِبَعْضٍ

فِي كِتَابِ اللَّهِ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُهَاجِرِينَ إِلَّا أَنْ

تَفْعَلُوا إِلَىٰ أَوْلِيَائِكُمْ مَعْرُوفًا كَانَ ذَلِكَ فِي الْكِتَابِ

مَسْطُورًا ⑨

8. Hãy nhớ lúc Ta kết giao ước với các Nhà Tiên Tri, với nhà người, với Noah, Abraham, Môsê và Jêsu con trai của Maria. Và Ta đã nhận lời thề long trọng của họ.

9. Để Ngài chât vắn người thành thật về lòng thành của họ. Và Ngài đã chuẩn bị hình phạt đau đớn cho những kẻ bất tín.

10. Hỡi những người vững lòng tin, hãy nhớ lại ân huệ của A-La khi quân địch tấn công các người. Ta đã khiến gió bão và quân binh mà các người không trông thấy được chông lại chúng. A-La là Đấng nhìn thấu việc các người làm.

11. Khi chúng từ bên trên và bên dưới tấn công các người, đôi mắt các người gần như thất thần và con tim thì nháy đềm gần cuồng hộng, và các người nghĩ này nghĩ nọ về A-La.

12. Nơi đó các tín đồ đã bị thử thách và đã bị rúng động mãnh liệt.

13. Lúc đó những kẻ nguy thiện và những kẻ mà con tim bệnh hoạn nói rằng: “A-La và Sứ Giả chẳng hứa gì với chúng ta ngoài sự lừa dối.”

14. Một phái trong bọn chúng đã nói: “Hỡi người Yathrib\*, các người không thể nào chống lại quân thù, nên rút lui thì tốt hơn.” Một nhóm khác trong bọn chúng lại xin phép Nhà Tiên Tri đi ra đi, nói rằng: “Nhà cửa của chúng tôi đều bỏ trống và không có ai trông nom cả.” Thật ra nhà cửa của chúng chẳng bị bỏ trống, chúng chỉ muốn đào tẩu mà thôi.

15. Nếu chúng bị công kích từ mọi nẻo quanh thị trấn và bị bắt buộc phải bỏ đạo, có lẽ chúng sẽ ưng thuận mà chẳng ngần ngại gì.

16. Chúng đã giao ước với A-La rằng chúng sẽ không bao giờ quay lưng bỏ chạy. Nên lời giao ước với A-La rồi sẽ bị hạch hỏi.

\* tên của thị trấn Mêđina trước khi di trú

وَإِذْ أَخَذْنَا مِنَ النَّبِيِّينَ مِيثَاقَهُمْ وَمِنكَ وَمِنْ  
تُوحٍ وَإِبْرَاهِيمَ وَمُوسَى وَعِيسَى ابْنِ مَرْيَمَ  
وَإِذْ نَأَى مِنْهُم مِيثَاقًا غَلِيظًا ①

لِيَسْئَلَ الضَّالِّينَ عَنْ صِدْقِهِمْ وَأَعَدَّ لِلْكَافِرِينَ  
عَذَابًا أَلِيمًا ②

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذْ كُورُوا نِعْمَةَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ إِذْ  
جَاءَتْكُمْ جُنُودٌ فَأَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ رِيحًا وَجُنُودًا لَمْ  
تَرَوْهَا وَكَانَ اللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرًا ③

إِذْ جَاءَوكُمْ مِنْ فَوْقِكُمْ وَمِنْ أَسْفَلَ مِنْكُمْ وَإِذْ  
زَاغَتِ الْبَصَارُ وَبَلَغَتِ الْقُلُوبُ الْحَنَاجِرَ وَنَظُنُّونَ  
بِاللَّهِ الظُّنُونَا ④

هُنَالِكَ ابْتُلِيَ الْمُؤْمِنُونَ وَدُلُّوا إِلَى اللَّهِ لَوْلَا سَدِيدًا ⑤  
وَإِذْ يَقُولُ الْمُنَافِقُونَ وَالَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ  
مَا وَعَدَنَا اللَّهُ وَرَسُولُهُ إِلَّا غُرُورًا ⑥

وَإِذْ قَالَتْ طَائِفَةٌ مِنْهُمْ يَا أَهْلَ يَثْرِبَ لَا مُقَامَ  
لَكُمْ فَارْجِعُوا أَوْ يَسْتَأْذِنُ فَرِيقٌ مِنْهُمُ النَّبِيَّ يَقُولُونَ  
إِنَّ بُيُوتَنَا عَوْرَةٌ وَمَا هِيَ بِعَوْرَةٍ إِنْ يُرِيدُونَ  
إِلَّا فِرَارًا ⑦

وَلَوْ دُخِلَتْ عَلَيْهِمْ مِنْ أقطَارِهَا ثُمَّ سَأَلُوا الْفِتْنَةَ  
لَأَنُتُوها وَمَا تَلَبَّسُوا بِهَا إِلَّا يَسْبِيرًا ⑧  
وَلَقَدْ كَانُوا عَاهِدًا لَ اللَّهِ مِنْ قَبْلُ لَا يُولُونَ  
الْأَدْبَارَ وَكَانَ عَهْدُ اللَّهِ مَسْمُورًا ⑨

17. Hãy bảo: “Dù các người có thoát khỏi cái chết hoặc sự tàn sát đi nữa, các người chỉ hưởng lạc một thời gian ngắn mà thôi.”

18. Hãy bảo: “Nếu A-La muốn gây tai họa cho các người hoặc nhủ lòng thương các người, ai có thể bảo hộ các người tránh khỏi A-La đây?” Ngoài A-La ra, chúng sẽ không có ai che chở hoặc cứu trợ cả.

19. Trong đám các người A-La biết rõ ai là kẻ gây trở ngại và nói với người huynh đệ: “Hãy đến với chúng tôi,” lại ít khi ra chiến trận,

20. Và thường tiêc rē sự giúp đỡ các người. Nhưng khi đối đầu với con nguy hiểm, người sẽ thấy chúng nhìn người mắt trợn trắng như người sắp chết. Nhưng khi cơn khiếp đảm đã qua, chúng bèn chỉ trích người bằng những lời kịch liệt vì lòng tham lam của cái. Những kẻ này không bao giờ thật lòng tin tưởng nên A-La đã làm công trình của chúng tiêu tan vô hiệu quả. Thật là việc dễ dàng đối với A-La.

21. Chúng nghĩ rằng bộ tộc liên hợp chưa rút quân đi, và nếu bộ tộc liên hợp có trở lại lần nữa, có lẽ chúng đã mong mỗi sông chung với bọn du mục đồng thời dọ thám tình thế của các người. Nếu chúng có đứng chung với các người đi nữa chúng sẽ không hề chiến đấu.

22. Với những kẻ nào biết kính sợ A-La và Ngày Tận Thế và thường tâm niệm A-La, Nhà Tiên Tri của A-La quả thật là tâm gương đầy đức hạnh.

23. Khi các tín đồ trông thấy quân đội của bộ tộc liên hợp, họ nói: “Đây là điều mà A-La và Sứ Giả đã hứa hẹn với chúng ta. Lời của A-La và Sứ Giả quả là sự thật.” Việc ấy chỉ làm vững thêm lòng tin và lòng quy phục của họ.

24. Trong đám các tín đồ có những người

قُلْ لَنْ يَنْفَعَكُمْ الْفِرَارُ إِنْ فَرَرْتُمْ مِنَ الْمَوْتِ أَوِ الْقَتْلِ وَإِذًا لَا تَنْعَمُونَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿١٧﴾

قُلْ مَنْ ذَا الَّذِي يَنْصُرُكُمْ مِنَ اللَّهِ إِنْ أَرَادَ بِكُمْ سُوءًا أَوْ أَسْرَادَ بِكُمْ رَحْمَةً ۗ وَلَا يَجِدُونَ لَهُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ وَلِيًّا وَلَا نَصِيرًا ﴿١٨﴾

قَدْ يَعْلَمُ اللَّهُ الْمَعْرُوبِينَ مِنْكُمْ وَالْقَائِلِينَ لِإِخْوَانِهِمْ هَلُمَّ إِلَيْنَا ۚ وَلَا يَأْتُونَ الْبَأْسَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿١٩﴾

أَشْحَةً عَلَيْهِمْ ۖ فَإِذَا جَاءَ الْخَوْفُ سَرَّابَتْهُمْ يَنْظُرُونَ إِلَيْكَ تَدْوُرُ أَعْيُنُهُمْ كَالَّذِي يُخْتَفَىٰ عَلَيْهِ مِنَ الْمَوْتِ ۚ فَإِذَا ذَهَبَ الْخَوْفُ سَلَقُوكُمْ بِأَلْسِنَةٍ حِدَادٍ أَشْحَةً عَلَى الْخَيْرِ ۗ أُولَٰئِكَ لَمْ يُؤْمِنُوا فَأَحْبَطَ اللَّهُ أَعْمَالَهُمْ ۗ وَكَانَ ذَٰلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرًا ﴿٢٠﴾

يَحِبُّونَ الْأَخْرَابَ لَمْ يُدْهِبُوا ۗ وَإِنْ يَأْتِ الْأَخْرَابَ يُودُّوا لَوْ أَنَّهُمْ بَادُونَ فِي الْأَعْرَابِ يَسْأَلُونَ عَنْ أَنْبَائِكُمْ وَلَوْ كَانُوا فِيكُمْ مَا قَاتَلُوا إِلَّا قَلِيلًا ﴿٢١﴾

لَقَدْ كَانَ لَكُمْ فِي رَسُولِ اللَّهِ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ لِمَن كَانَ يَرْجُوا اللَّهَ وَالْيَوْمَ الْآخِرَ وَذَكَرَ اللَّهَ كَثِيرًا ﴿٢٢﴾

وَلَمَّا رَأَى الْمُؤْمِنُونَ الْأَخْرَابَ قَالُوا هَٰذَا مَا وَعَدَنَا اللَّهُ وَرَسُولُهُ وَصَدَقَ اللَّهُ وَرَسُولُهُ ۗ وَمَا زَادَهُمْ إِلَّا إِيمَانًا وَتَسْلِيمًا ﴿٢٣﴾

مِنَ الْمُؤْمِنِينَ رِجَالٌ صَدَقُوا مَا عَاهَدُوا اللَّهَ عَلَيْهِ

luôn luôn giữ lời giao ước với A-La. Trong nhóm người ấy có một số đã làm tròn lời thề, và một số khác đang chờ đợi và họ không bao giờ thay dạ đổi lòng.

25. Đê A-La tưởng thưởng những người thành thật về lòng thành của họ và trừng phạt hoặc tha thứ bọn nguỵ thiện như ý Ngài.

26. A-La đã đẩy lui bọn bất tín và làm chúng tức giận như điên, chúng đã chẳng được mỗi lợi nào cả. A-La đã yểm trợ các tín đồ trong chiến trận. A-La thật là Mạnh Mẽ, Toàn Năng.

27. Ngài đã kéo những người dân của Kinh Thánh đã trợ giúp họ ra khỏi thành lũy của chúng và gieo sự khiếp đảm vào tim chúng. Một số thì bị các người sát hại và một số khác bị các người bắt làm tù binh.

28. Rồi Ngài đã cho các người thừa hưởng đất đai nhà cửa và tài sản của chúng, và cả đất đai mà các người chưa hề đặt chân đến. A-La có quyền năng thực hành mọi việc.

29. Hỡi Nhà Tiên Tri! hãy bảo với thế thiệp của người rằng: “Nếu các người ao ước cuộc sống và vật trang hoàng của kiếp này, hãy đến đây, Ta sẽ ban bỏ cho các người và sẽ cho các người ra đi một cách nhã nhặn.

30. “Nhưng nếu các người chọn A-La, Sứ Giả và nơi cư trú ở Kiếp Lai Sinh, thì A-La đã chuẩn bị phần thưởng lớn lao dành cho những ai trong các người năng làm việc thiện.”

31. Hỡi thế thiệp của Nhà Tiên Tri! nếu các người phạm phải những hành vi bất nhã một cách hiển nhiên, hình phạt sẽ tăng lên gấp đôi. Thật là việc dễ dàng đối với A-La.

32. Nhưng ai trong các người biết tuân lời A-La và Sứ Giả, lại năng làm việc thiện, Ta sẽ

فِيَهُمْ مَنْ قَضَىٰ نَجْبَهُ وَمِنْهُمْ مَنْ يَنْتَظِرُ ۗ وَمَا  
بَدَّلُوا تَبْدِيلًا ﴿٣٠﴾

لِيَجْزِيَ اللَّهُ الصَّادِقِينَ بِصِدْقِهِمْ وَيُعَذِّبَ الْمُنَافِقِينَ  
إِنْ شَاءَ أَوْ يَتُوبَ عَلَيْهِمْ إِنَّ اللَّهَ كَانَ غَفُورًا  
رَحِيمًا ﴿٣١﴾

وَرَدَّ اللَّهُ الَّذِينَ كَفَرُوا بِغَيْظِهِمْ لَمْ يَدُلُّوا خَيْرًا  
وَكَفَىٰ اللَّهُ الْمُؤْمِنِينَ الْقِتَالَ وَكَانَ اللَّهُ قَوِيًّا  
عَزِيزًا ﴿٣٢﴾

وَأَنْزَلَ الَّذِينَ ظَاهَرُوهُمْ مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ مِنْ  
صِيَابِهِمْ وَقَذَفَ فِي قُلُوبِهِمُ الرُّعْبَ فَرِيقًا  
تَقْتُلُونَ وَتَأْسِرُونَ فَرِيقًا ﴿٣٣﴾

وَأُورِثَكُمْ أَرْضَهُمْ وَأَمْوَالَهُمْ وَأَرْضًا  
لَمْ تَطَّوُّهَا ۗ وَكَانَ اللَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرًا ﴿٣٤﴾

يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ قُلْ لِمَ أُرِجِكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تُرِيدُونَ الْحَيَاةَ  
الدُّنْيَا وَرَبِّنْتَهَا فتَعَالَيْنَ أَمَتِكُمْ وَأَسْرَحِكُمْ  
سَرَاحًا جَمِيلًا ﴿٣٥﴾

وَإِنْ كُنْتُمْ تُرِيدُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَالْآخِرَةَ  
فَإِنَّ اللَّهَ أَعَدَّ لِلْمُحْسِنِينَ مِنْكُمْ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿٣٦﴾

يُنِسَاءَ النَّبِيِّ مِنَ يَأْتِ مِنْكُمْ بِفَاحِشَةٍ مُبِينَةٍ  
يُضَعَفُ لَهَا الْعَذَابُ ضِعْفَيْنِ ۗ وَكَانَ ذَلِكَ عَلَى  
اللَّهِ يَسِيرًا ﴿٣٧﴾

وَمَنْ يَفْعَلْ مِنْكُمْ لِيٍّ وَرَسُولِهِ وَعَمَلٌ صَالِحًا

ban thưởng cho nàng gấp đôi và chuẩn bị cho nàng phần thưởng đầy vinh dự.

33. Hỡi thê thiếp của Nhà Tiên Tri! Các người không giống như những phụ nữ khác nêu các người biết kính sợ Chúa Trời. Chớ ăn nói láo lơi, kéo những kẻ mà con tim bệnh hoạn sẽ động lòng dâm dục, hãy nói năng một cách đ đoan trang.

34. Hãy ở lại trong nhà, chớ trang điểm như kiểu cách của những ngày vô trí thức; hãy nâng câu nguyện, bổ thí, tuân lời A-La và Sứ Giả của Ngài. Hỡi những Người Nội Trợ, A-La mong cất bỏ khỏi thân các người những điều như nhuộc và hoàn toàn thanh tẩy các người.

35. Hãy ghi nhớ những Phép Lạ của A-La và Sự Khôn Ngoan đã được truyền tụng trong nhà của các người. A-La thật là Đàng Tinh Diệu và Thông Lãm mọi việc.

36. Những nam nữ quy y với Chúa Trời, những nam nữ vững lòng tin, những nam nữ biết tuân lời, những nam nữ thành thật, những nam nữ kiên quyết, những nam nữ khiêm tốn, những nam nữ năng bổ thí, những nam nữ biết nhịn ăn, những nam nữ giữ lòng đ đoan chính, những nam nữ hay tâm niệm A-La, A-La đã dành cho họ sự ân xá và phần thưởng trọng hậu.

37. Một khi A-La và Sứ Giả đã quyết định điều gì, không một thiện nam tín nữ nào có thể tự ý chọn lựa về vấn đề của họ. Kẻ nào bất tuân lời A-La và Sứ Giả kẻ ấy rõ ràng đã lầm lạc.

38. Người đã nói với kẻ mà A-La và người đã thi ân, rằng: “Hãy giữ kỹ vợ người và kính sợ A-La.” Người đã giấu giếm trong lòng điều mà A-La sắp sửa công bố, người e sợ thiên hạ,

نُؤْتِيهَا أَجْرَهَا مَرَّتَيْنِ وَأَعْتَدْنَا لَهَا رِزْقًا كَرِيمًا ﴿٣١﴾  
 نِيَسَاءَ النَّبِيِّ لَسْتُنَّ كَأَحَدٍ مِّنَ نِّسَاءِ إِنِ اتَّقَيْتُنَّ  
 فَلَا تَخْضَعْنَ بِالْقَوْلِ فَيَطْمَعَ الَّذِي فِي قَلْبِهِ مَرَضٌ  
 وَقُلْنَ قَوْلًا مَّعْرُوفًا ﴿٣٢﴾

وَقَرْنَ فِي بُيُوتِكُنَّ وَلَا تَبَرَّجْنَ تَبَرُّجَ الْجَاهِلِيَّةِ  
 الْأُولَىٰ وَأَقِمْنَ الصَّلَاةَ وَآتِينَ الزَّكَاةَ وَأَطِعْنَ  
 اللَّهَ وَرَسُولَهُ إِنَّا يُرِيدُ اللَّهُ لِيُذْهِبَ عَنْكُمُ  
 الرِّجْسَ أَهْلَ الْبَيْتِ وَيُطَهِّرَكُمْ تَطْهِيرًا ﴿٣٣﴾  
 وَأَذْكُرَنَّ مَا بُدِّلَ فِي بُيُوتِكُنَّ مِنْ آيَاتِ اللَّهِ وَالْحِكْمَةِ  
 إِنَّ اللَّهَ كَانَ لَطِيفًا خَبِيرًا ﴿٣٤﴾

إِنَّ السُّلَيْمِينَ وَالسُّلَمِيَّاتِ وَالْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ  
 وَالْقَنَاتِينَ وَالْقَنَاتِاتِ وَالصَّادِقِينَ وَالصَّادِقَاتِ وَ  
 الصَّابِرِينَ وَالصَّابِرَاتِ وَالْخَشِيعِينَ وَالْخَشِيعَاتِ  
 وَالْمُتَصَدِّقِينَ وَالْمُتَصَدِّقَاتِ وَالصَّالِحِينَ وَالصَّالِحَاتِ  
 وَالْحَفِظِينَ فَرُوجَهُمُ وَالْحَفِظَاتِ وَالذَّاكِرِينَ اللَّهَ  
 كَثِيرًا وَالذَّاكِرَاتِ أَعَدَّ اللَّهُ لَهُمْ مَغْفِرَةً وَأَجْرًا  
 عَظِيمًا ﴿٣٥﴾

وَمَا كَانَ لِمُؤْمِنٍ وَلَا لِمُؤْمِنَةٍ إِذَا قَضَىٰ اللَّهُ وَرَسُولُهُ  
 أَمْرًا أَنْ يَكُونَ لَهُمُ الْخِيَرَةُ مِنْ أَمْرِهِمْ وَمَنْ يَبْغِ  
 اللَّهَ وَرَسُولَهُ فَقَدْ ضَلَّ ضَلَالًا مُّبِينًا ﴿٣٦﴾

وَإِذْ تَقُولُ لِلَّذِي أَنْعَمَ اللَّهُ عَلَيْهِ وَأَنْعَمْتَ عَلَيْهِ  
 أَمْسِكْ عَلَيْكَ زَوْجَكَ وَاتَّقِ اللَّهَ وَخُفِيَ فِي نَفْسِكَ

dù A-La là Đấng mà người phải kính sợ nhất. Sau khi Zaid đã mãn nguyện về nàng và không cần đến nàng nữa, Ta đã cho phép người kết hôn với nàng. Điều này cho phép các tín đồ có thể kết hôn với người vợ của con nuôi của họ sau khi hai người ấy đã ly dị xong. Mệnh lệnh của A-La phải được thực hiện.

39. Điều mà A-La bắt buộc Nhà Tiên Tri thực hiện thì không gì có thể cản trở người được. Đây cũng là cách mà A-La đã đối xử với người xưa, mệnh lệnh của A-La là sắc lệnh tuyệt đối.

40. Họ là những người đã rao truyền thông điệp của A-La và kính sợ Ngài, ngoài A-La ra họ không hề e sợ ai cả. Và một mình A-La cũng đủ để tính toán.

41. Mahômêt không phải là người cha của kẻ nào trong các người, mà là Sứ Giả của A-La và là Nhà Tiên Tri cuối cùng. A-La là Đấng am tường mọi việc

42. Hỡi những kẻ vững lòng tin! hãy hết lòng tâm niệm A-La.

43. Và ca ngợi Ngài mỗi sáng và chiều.

44. Ngài ban phước cho các người để đem các người từ cõi âm u ra ánh dương quang, và các thiên sứ cũng thế. Ngài rất Từ Bi đối với các tín đồ.

45. Lời chào của họ khi hội diện với Ngài là: “Bình an cho Ngài”, Ngài đã chuẩn bị cho họ phần thưởng đầy vinh dự.

46. Hỡi Nhà Tiên Tri, Ta đã phái người xuống để làm Người Chứng, Người mang Phúc Âm và cũng là Người Cảnh Cáo,

47. Và là người triệu hồi cho A-La theo lệnh của Ngài, cũng là ngọn đèn để soi sáng.

48. Và hãy báo tin mừng cho mọi tín đồ rằng họ sẽ được Ngài ban ân huệ vô biên.

49. Chớ nghe lời bọn bất tín và những kẻ nguy hiểm, hãy làm ngơ trước sự đàn áp của

مَا اللَّهُ مُبْدِيهِ وَتَخْشَى النَّاسَ وَاللَّهُ أَحَقُّ أَنْ تَخْشَاهُ فَلَمَّا قَضَى زَيْدٌ مِنْهَا وَطَرًا زَوَّجْنَاكَ بِهَا لَعَلَّكَ تَكُونُ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ حَرَجٌ فِي أَزْوَاجِ أَدْعِيَائِهِمْ إِذَا قَضَوْا مِنْهُنَّ وَطَرًا وَكَانَ أَمْرُ اللَّهِ مَفْعُولًا ﴿٣٩﴾

مَا كَانَ عَلَى النَّبِيِّ مِنْ حَرَجٍ فِيمَا فَرَضَ اللَّهُ لَهُ سِنَّةَ اللَّهِ فِي الَّذِينَ خَلَوْا مِنْ قَبْلُ وَكَانَ أَمْرُ اللَّهِ قَدْرًا مُقَدُّورًا ﴿٤٠﴾

الَّذِينَ يَبْلُغُونَ رِسَالَاتِ اللَّهِ وَيَخْشَوْنَهُ وَلَا يَحْشُونَ أَحَدًا إِلَّا اللَّهَ وَكَفَى بِاللَّهِ حَسِيبًا ﴿٤١﴾

مَا كَانَ مُحَمَّدٌ أَبَا أَحَدٍ مِنْ رِجَالِكُمْ وَلَكِنْ رَسُولَ اللَّهِ وَحَاتَمَ النَّبِيِّينَ وَكَانَ اللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمًا ﴿٤٢﴾  
يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا أَذْكُرُوا اللَّهَ ذِكْرًا كَثِيرًا ﴿٤٣﴾  
وَسَبَّحُوهُ بُكْرَةً وَأَصِيلًا ﴿٤٤﴾

هُوَ الَّذِي يُصَلِّيْ عَلَيْكُمْ وَمَلَائِكَتُهُ لِيُخْرِجَكُمْ مِنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ وَكَانَ بِالْمُؤْمِنِينَ رَحِيمًا ﴿٤٥﴾

تَحِيَّتُهُمْ يَوْمَ يَلْقَوْنَهُ سَلَامٌ وَأَعَدَّ لَهُمْ أَجْرًا كَرِيمًا ﴿٤٦﴾

يَأْتِيهَا النَّبِيُّ إِنَّا أَرْسَلْنَاكَ شَاهِدًا وَمُبَشِّرًا وَنَذِيرًا ﴿٤٧﴾

وَدَاعِيًا إِلَى اللَّهِ بِأَذْنِهِ وَسِرَاجًا مُنِيرًا ﴿٤٨﴾  
وَلَنُبَشِّرِ الْمُؤْمِنِينَ أَنَّ لَهُمْ مِّنَ اللَّهِ فَضْلًا كَثِيرًا ﴿٤٩﴾  
وَلَا تَطِعِ الكَافِرِينَ وَالنَّفِيقِينَ وَدَعِ اذْهَبَهُمْ وَتَوَكَّلْ

họ và hãy tin cậy nơi A-La, bởi một mình A-La đủ là Đấng Bảo Hộ.

50. Hỡi những kẻ vững lòng tin! khi các người kết hôn với những người nữ tín đồ rồi ly dị với họ mà chưa hề rờ tới họ, thì các người không có quyền đòi họ phải chờ đợi trước khi tái hôn. Hãy cung cấp phẩm vật cho họ và tiễn họ ra đi một cách nhã nhặn.

51. Hỡi Nhà Tiên Tri, Ta đã cho phép người kết hôn với người mà người đã trả tiền cho cưới, người mà người sở hữu bên tay phải xuất thân từ chiến lợi phẩm mà A-La đã ban cho người, con gái của chú bác, con gái của cô, con gái của cậu và con gái của di đã theo người đi trú, hoặc người nữ tín đồ muốn hiến thân cho Nhà Tiên Tri và Nhà Tiên Tri muốn kết hôn với nàng: điều này là đặc ân dành riêng cho người, còn các tín đồ khác không được đặc ân này - Ta đã ban bổ qui định cho các tín đồ về thể thiếp và những người mà họ sở hữu bên tay phải - để người không bị chỉ trích và gặp khó khăn trong việc thi hành phận sự. A-La là Đấng Khoan Dung và Từ Bi nhất.

52. Người có thể bỏ mặc người này hoặc chọn lấy người khác tùy ý người. Nếu người muốn chấp nối lại với kẻ mà người đã rẽ rúng, người sẽ không bị chỉ trích. Điều ấy sẽ làm họ sung sướng, hết đau khổ và toàn thể thể thiếp sẽ hài lòng với những gì người đã ban cho họ. A-La biết rõ mọi điều trong tim các người, Ngài là Đấng Toàn Tri và Quảng Đại.

53. Nhưng từ đây về sau người không được kết hôn nữa, dù nhan sắc của những người đàn bà khác có làm người hài lòng đến đâu đi nữa, Người không được thay đổi thể thiếp, chỉ trừ những người mà người sở hữu bên tay phải. A-La thật am tường mọi việc.

54. Hỡi những người vững lòng tin! Nếu không được phép chớ bước vào nhà của Nhà

عَلَى اللَّهِ وَكَفَى بِاللَّهِ وَكَيْلًا ﴿٥٠﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا نَكَحْتُمُ الْمُؤْمِنَاتِ ثُمَّ طَلَقْتُمُوهُنَّ مِنْ قَبْلِ أَنْ تَسُوهُنَّ فَمَا لَكُمْ عَلَيْهِنَّ مِنْ عَدْوٍ تَعْتَدُوْنَ لَهَا فَمَتَّعُوهُنَّ وَسَرَّحُوهُنَّ سَرَاحًا جَمِيلًا ﴿٥١﴾

يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ إِنَّا أَحَلَّلْنَا لَكَ زُوجًاكَ الَّتِي اتَّيْتَهُنَّ مِنْ قَبْلِكَ وَمَا مَلَكَتْ يَمِينُكَ مِنْهَا إِذْ آتَى اللَّهُ عَلَيْكَ وَبَدَّتْ عَمَّكَ وَبَدَّتْ عَمَّتِكَ وَبَدَّتْ خَالَكَ وَبَدَّتْ خَالَكَ الَّتِي هَاجَرَتْ مَعَكَ وَامْرَأَةً مُؤْمِنَةً إِنْ دَهَبَتْ نَفْسَهَا لِلنَّبِيِّ إِنْ أَرَادَ النَّبِيُّ أَنْ يَسْتَنْزِلَ فِيهَا فَحَالِصَةٌ لَكَ مِنْ دُونِ الْمُؤْمِنِينَ قَدْ عَلِمْنَا مَا فَرَضْنَا عَلَيْهِمْ فِي أَزْوَاجِهِمْ وَمَا مَلَكَتْ يَمَانُهُمْ لِكَيْلًا يُكَوِّنَ عَلَيْكَ حَرَجٌ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿٥٢﴾

تُرْجَى مَنْ نَشَاءُ مِنْهُنَّ وَتُؤْتَى إِلَيْكَ مَنْ نَشَاءُ وَمَنْ ابْتَدَعْتَ مِنْهُنَّ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكَ ذَلِكَ إِنْ أَرَدْتُمْ أَنْ تَقَرَّ عَيْنُوهُنَّ وَلَا يَحْزَنَ وَيَرْضَيْنَ بِمَا آتَيْتَهُنَّ كُلَّهُنَّ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مَا فِي قُلُوبِكُمْ وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا حَلِيمًا ﴿٥٣﴾

لَا يَحِلُّ لَكَ النِّسَاءُ مِنْ بَعْدِ وَلَا أَنْ تَبَدَّلَ بِهِنَّ مِنْ أَزْوَاجٍ وَلَوْ أَجَبَكَ حَسَنُهُنَّ إِلَّا مَا مَلَكَتْ يَمِينُكَ وَكَانَ اللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ رَقِيبًا ﴿٥٤﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَدْخُلُوا بُيُوتَ النَّبِيِّ إِلَّا أَنْ يُؤْذَنَ لَكُمْ إِلَى طَعَامٍ غَيْرِ نَظِيرِ بْنِ إِسْهُ وَ لَكِنْ



Tiên Tri để dùng bữa trước khi thực phẩm được dọn ra. Nhưng nêu các người được mời thì cứ vào, khi dùng bữa xong hãy giải tán ngay, chớ la cà để trò chuyện. Vì điều ấy là mỗi phiền phức cho Nhà Tiên Tri, bởi người cảm thấy rụt rè khi buộc các người rời khỏi. Nhưng A-La không hề rụt rè khi phải nói sự thật. Khi các người có việc phải nhờ vả đến thê thiệp của Nhà Tiên Tri, hãy trò chuyện với họ qua bức màn chắn, điều này trong sạch cho chính con tim của các người và con tim của họ. Các người không được gây sự phiền não cho Sứ Giả của A-La, và cũng không được kết hôn với những người vợ của Sứ Giả sau khi người qua đời. Dưới mắt A-La, điều ấy là trọng tội.

55. Dù các người có tiết lộ hay giấu giếm điều chi, A-La đều rõ cả.

56. Đồi với cha ruột, con trai, anh em, con trai của anh em, con trai của chị em, bà con phái nữ hoặc những người mà họ sở hữu bên tay phải, họ có quyền gỡ màng che mặt để nói chuyện mà không bị tội. Hãy kính sợ A-La, hỡi thê thiệp của Nhà Tiên Tri, A-La quả thật là Nhân Chứng trước mọi việc.

57. A-La và tất cả các Thiên Sứ của Ngài đã chúc phúc cho Nhà Tiên Tri. Hỡi những người vững lòng tin! các người nên chúc phúc cho người và cầu nguyện cho người được bình an.

58. Những kẻ nào gây phiền não cho A-La và Sứ Giả của Ngài, A-La sẽ chúc dữ chúng ở kiếp này và cả Kiếp Lai Sinh, đồng thời dành cho chúng hình phạt nhục nhã.

59. Và những kẻ nào gây phiền não cho các tín đồ nam nữ dù họ không phạm lỗi, những kẻ ấy sẽ phải chịu trách nhiệm đã vu không và tội lỗi rõ ràng.

60. Hỡi Nhà Tiên Tri! hãy bảo thê thiệp và con cái của người, và cả thê thiệp của các tín đồ, rằng họ phải kéo áo choàng ngoài sát vào người để được người khác nhận thức và khỏi bị trêu chọc. A-La là Đấng Khoan Hông và Từ Bi.

إِذَا دُعِيتُمْ فَادْخُلُوا فَإِذَا طَعِمْتُمْ فَانْتَشِرُوا وَ  
لَا مُسْتَأْنِسِينَ لِحَدِيثٍ إِنَّ ذَلِكُمْ كَانَ يُؤَذَى  
النَّبِيَّ فَيَسْتَحْيَ مِنْكُمْ وَاللَّهُ لَا يَسْتَحْيَ مِنَ الْحَيِّ  
وَإِذَا سَأَلْتُمُوهُنَّ مَتَاعًا فَسْأَلُوهُنَّ مِنْ وَرَائِ حِجَابٍ  
ذَلِكُمْ أَطْهَرُ لِقُلُوبِكُمْ وَقُلُوبِهِنَّ وَمَا كَانَ لَكُمْ  
أَنْ تُؤَدُّوا رَسُولَ اللَّهِ وَلَا أَنْ تَنْكِحُوا أَزْوَاجَهُ مِنْ  
بَعْدِهِ أَبَدًا إِنَّ ذَلِكُمْ كَانَ عِنْدَ اللَّهِ عَظِيمًا ﴿٥٥﴾

إِنْ تُبْدُوا شَيْئًا أَوْ تَخْفَوْهُ فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ بَحْلًا شَيْئًا  
عَلَيْكُمْ ﴿٥٥﴾

لَا جُنَاحَ عَلَيْهِنَّ فِي آبَائِهِنَّ وَلَا أَبْنَائِهِنَّ وَلَا  
إِخْوَانِهِنَّ وَلَا أَبْنَاءِ إِخْوَانِهِنَّ وَلَا نِسَائِهِنَّ وَلَا  
نِسَاءِ آبَائِهِنَّ وَلَا مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُهُنَّ وَالتَّقِيْنَ  
اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدًا ﴿٥٦﴾

إِنَّ اللَّهَ وَمَلَائِكَتَهُ يُصَلُّونَ عَلَى النَّبِيِّ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ  
آمَنُوا صَلُّوا عَلَيْهِ وَسَلِّمُوا تَسْلِيمًا ﴿٥٦﴾

إِنَّ الَّذِينَ يُؤْذُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ لَعَنَهُمُ اللَّهُ فِي  
الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ وَأَعَدَّ لَهُمْ عَذَابًا مُهِينًا ﴿٥٧﴾

وَالَّذِينَ يُؤْذُونَ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ بَغْيَرِيمًا  
يَكُفِّرُوا بَعْضُهُمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضُهُمْ وَأَنَا مُبِينًا ﴿٥٧﴾

يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ قُلْ لَأَزْوَاجِكُمْ وَبَنَاتِكُمْ نِسَاءُ الْمُؤْمِنِينَ  
يُذِنْنَ عَلَيْهِنَّ مِنْ جَلَاءِ بَيْنِهِنَّ ذَلِكُمْ أَذْنَى أَنْ  
يُعْرَفْنَ فَلَا يُؤْذِينَ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٥٨﴾

61. Nêu những kẻ nguy thiện và những kẻ hay đồn đãi tin thất thiệt không chịu rời khỏi thành phố, Ta sẽ khiến người đối đầu với chúng. Và chúng chỉ được ở đây làm người lảng giềng của người trong một thời gian ngắn mà thôi.

لَئِنْ لَمْ يَنْتَهِ السُّفْهُونَ وَالَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ  
وَ السُّرَّجُونَ فِي الْمَدِينَةِ لَنُغْرِبَنَّكَ بِهِمْ ثُمَّ لَا  
يُجَاوِدُونَكَ فِيهَا إِلَّا قَلِيلًا ﴿٦١﴾

62. Rồi chúng sẽ bị chúc dữ, nơi nào chúng bị phát giác thì bị tóm lấy và bị gia hình.

مَلْعُونِينَ أَيْنَمَا تَقِفُوا أُخِذُوا وَقُتِلُوا تَفْتِيلًا ﴿٦٢﴾

63. Đây là quán lệ của A-La đối với những người đời xưa và người sẽ không thay sự thay đổi nào trong quán lệ của A-La.

سُنَّةَ اللَّهِ فِي الَّذِينَ خَلَوْا مِنْ قَبْلُ وَلَنْ تَجِدَ لِسُنَّةِ  
اللَّهِ تَبْدِيلًا ﴿٦٣﴾

64. Con người thường hỏi người về Giờ Khắc ấy. Hãy bảo: “Chỉ có A-La biết rõ chuyện ấy.” Làm sao người biết được khi nào Giờ Khắc ấy sắp xảy ra?

يَسْأَلُكَ النَّاسُ عَنِ السَّاعَةِ قُلْ إِنَّمَا عِلْمُهَا عِنْدَ  
اللَّهِ وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّ السَّاعَةَ تَكُونُ قَرِيبًا ﴿٦٤﴾

65. Chắc chắn A-La đã chúc dữ bọn bất tín và dành cho chúng hình phạt hỏa thiêu,

إِنَّ اللَّهَ لَعَنَ الْكٰفِرِينَ وَأَعَدَّ لَهُمْ سَعِيرًا ﴿٦٥﴾

66. Chúng sẽ sông vĩnh viễn nơi đó và sẽ không có ai che chở hoặc giúp đỡ cả.

خٰلِدِينَ فِيهَا أَبَدًا لَا يُجَادُونَ لِغِيْبِهِمْ وَلَا تُصَيَّرُونَ ﴿٦٦﴾

67. Ngày mà gương mặt chúng xoay vắn trong lửa đỏ, chúng sẽ than: “Ôi, chớ gì chúng ta tuân lời A-La và tuân lời Sứ Giả!”

يَوْمَ تُقَلَّبُ وُجُوهُهُمْ فِي النَّارِ يَقُولُونَ يٰلَيْتَنَا  
أَطَعْنَا اللَّهَ وَأَطَعْنَا الرَّسُولَ ﴿٦٧﴾

68. Chúng sẽ nói: “Lạy Chúa, chúng tôi đã nghe lời các trưởng lão và những người lãnh đạo, những kẻ này đã làm chúng tôi lạc lối.

وَقَالُوا رَبَّنَا إِنَّا أَطَعْنَا سَادَتَنَا وَكِبَرَاءَنَا فَأَضَلُّونَا  
السَّبِيلَ ﴿٦٨﴾

69. “Lạy Chúa, hãy giáng cho chúng hình phạt gập đôi và chúc dữ chúng những điều ghê gớm nhất.”

رَبَّنَا آتِهِمْ ضِعْفَيْنِ مِنَ الْعَذَابِ وَالْعَنَهُمُ لَعْنًا  
كَبِيرًا ﴿٦٩﴾

70. Hỡi những người vững lòng tin! chớ bắt chước những kẻ đã vu khống và gây phiền não cho Môsê. A-La đã thanh minh cho hần về những điều mà họ đã nói về hần, và hần là người phạm vi cao cả ở nơi A-La ngự.

يٰٓأَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَتَّخِذُوا كَالَّذِينَ آذَوْا مُوسَىٰ  
فَبَرَّأَهُ اللَّهُ مِمَّا قَالُوا وَكَانَ عِنْدَ اللَّهِ وَجِيهًا ﴿٧٠﴾

71. Hỡi những người vững lòng tin! hãy kính sợ A-La và ăn nói chân chính.

يٰٓأَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَقُولُوا قَوْلًا سَدِيدًا ﴿٧١﴾  
يُصْلِحْ لَكُمْ أَعْمَالَكُمْ وَيَغْفِرْ لَكُمْ ذُنُوبَكُمْ وَمَنْ  
يُطِيعِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ فَقَدْ فَازَ فَوْزًا عَظِيمًا ﴿٧٢﴾

72. Ngài sẽ chúc phúc cho các người về những việc thiện của các người và sẽ tha thứ tội lỗi của các người. Kẻ nào tuân lời A-La và Sứ Giả của Ngài, kẻ ấy chắc chắn sẽ được thắng lợi.

إِنَّا عَرَضْنَا الْأَمَانَةَ عَلَى السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضِ وَ

73. Ta đã trưng cho vòm trời, mặt đất và núi

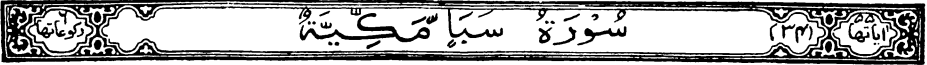
non thầy tín ngưỡng này nhưng chúng đã từ chối việc đảm nhận bởi sự kinh sợ nó. Rồi con người đã chấp nhận tín ngưỡng. Thật ra con người là kẻ bất nghĩa và bất chấp hậu quả.

74. Nên A-La sẽ trừng phạt những kẻ nguy hại nam lẫn nữ và những tín đồ đa thần giáo nam lẫn nữ. Và A-La sẽ nhủ lòng thương những nam nữ vững lòng tin. A-La là Đấng Khoan Hông và Từ Bi hơn hết.

الْجِبَالِ فَأَيُنَ أَنْ يَجْمَلْنَهَا وَأَشْفَقْنَ مِنْهَا وَحَمَلَهَا  
الْإِنْسَانُ إِنَّهُ كَانَ ظَلُومًا جَهُولًا ﴿٧٤﴾

لِيُعَذِّبَ اللَّهُ الْمُنَافِقِينَ وَالْمُنَافِقَاتِ وَالْمُشْرِكِينَ  
وَالْمُشْرِكَاتِ وَيَتُوبَ اللَّهُ عَلَى الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ

﴿٧٥﴾ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿٧٦﴾



SABA  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Sáng Danh A-La, muôn loài trong trời đất đều thuộc về Ngài, vinh quang ở Kiệp Lai Sinh cũng thuộc về Ngài. Ngài là Đàng Khôn Ngoan, Đàng Thông Lãm mọi việc.

3. Ngài biết rõ bất cứ vật nào đi vào lòng đất, bất cứ vật nào xuất xứ từ đó, bất cứ vật nào từ trên trời xuống và bất cứ vật nào thăng thiên; Ngài là Đàng Từ Bi, Đàng Khoan Hồng hơn hết.

4. Những kẻ bất tín bảo: “Giờ Khắc ấy sẽ không bao giờ xảy đến.” Hãy bảo: “Không hẳn vậy, xin thể với Chúa, Đàng thông tường cõi vô hình, rằng Giờ Khắc ấy chắc chắn sẽ xảy đến cho các người! Ngay cả một hạt bụi tồn tại ở trên trời hay dưới đất, hoặc bất cứ vật gì nặng hay nhẹ hơn nó đều không thể thoát khỏi Ngài, không vật nào mà không được ghi chép trong quyển Sổ minh bạch,

5. “Đề Ngài có thể ban thưởng những người tin tưởng và năng làm việc thiện. Chính những người này sẽ được tha thứ và được ban phẩm vật dồi dào.”

6. Những kẻ nào âm mưu chống lại Phép Lạ của Ta và toan làm hỏng kế hoạch của Ta, những kẻ này sẽ chịu hình phạt đau đớn.

7. Những người có học thức thì biết rằng những lời do Chúa khải thị cho người là sự thật, là phương châm hướng dẫn đến con đường của Đàng Cường Lực, Đàng được ca ngợi.

8. Còn những kẻ bất tín thì bảo: “Các người có muốn chúng tôi chỉ cho các người một người đàn ông dám nói rằng ‘ngay cả khi các người đã bị cắt thành từng mảnh các người vẫn sẽ bị tái tạo’ chẳng?”

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ

وَلَهُ الْحَمْدُ فِي الْأَخِرَةِ وَهُوَ الْحَكِيمُ الْخَبِيرُ ②

يَعْلَمُ مَا يَلِجُ فِي الْأَرْضِ وَمَا يَخْرُجُ مِنْهَا وَمَا

يَنْزِلُ مِنَ السَّمَاءِ وَمَا يَعْرُجُ فِيهَا وَهُوَ الرَّحِيمُ

الْعُفُورُ ③

وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَا تَأْتِينَا السَّاعَةُ قُلْ بَلَىٰ وَ

رَبِّي لَأَتِيَنَّكُمْ عِلْمُ الْغَيْبِ لَا يُعْزِبُ عَنْهُ مِثْقَالَ

ذَرَّةٍ فِي السَّمَوَاتِ وَلَا فِي الْأَرْضِ وَلَا أَصْغَرُ مِنْ

ذَلِكَ وَلَا أَكْبَرُ إِلَّا فِي كِتَابٍ مُبِينٍ ④

لِيَجْزِيَ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أُولَٰئِكَ لَهُمْ

مَغْفِرَةٌ وَرِزْقٌ كَرِيمٌ ⑤

وَالَّذِينَ سَعَوْا فِي آيِنِنَا مُعْجِزِينَ أُولَٰئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ

مِنْ رِجْزِ الْيَمِّ ⑥

وَيَرَى الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ الَّذِي أُنزِلَ إِلَيْكَ مِنْ

رَبِّكَ هُوَ الْحَقُّ وَيَهْدِي إِلَى صِرَاطٍ الْعَزِيزِ

الْحَبِيدِ ⑦

وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا هَلْ نَدُلُّكُمْ عَلَىٰ رَجُلٍ يُنَبِّئُكُمْ

إِذَا مَرِئْتُمْ كُلَّ مَرْجَلٍ إِنَّكُمْ لَعِنَىٰ خَلْقٍ جَدِيدٍ ⑧

9. “Hắn dám đặt điều giả dối về A-La hay sao? Hoặc là hắn bị quỷ ám chăng? Không, chính những kẻ không tin ở Kiếp Lai Sinh đang chịu đựng hình phạt và đang lâm đường lạc lối.

10. Chúng không thấy trời đất trải rộng ra trước mặt và sau lưng chúng hay sao? Nêu Ta muốn, Ta có thể làm đất sụp nuột lầy chúng, hoặc làm thiên tai từ trời cao giáng xuống người chúng. Trong đó hàm chứa Phép Lạ dành cho những kẻ tội biết hồi cải.

11. Ta cũng đã ban ân huệ cho Đavít, phán rằng: “Hỡi núi non và chim chóc, hãy cùng với hắn ca ngợi A-La.” Ta đã làm sắt mềm ra cho hắn,

12. Phán rằng: “Hãy chèn áo giáp theo kích thước, và hãy đo dây xích cho đúng ni tắc, hãy thực hành việc thiện bởi Ta đang nhìn việc các ngươi làm.”

13. Và Ta đã ban gió cho Solomon, buổi sáng nó thổi đi một đoạn bằng cuộc hành trình một tháng, buổi chiều nó thổi về một đoạn cũng bằng cuộc hành trình một tháng. Ta cũng ban cho hắn một suối trào ra đồng chảy. Trong đám Jinn cũng có kẻ theo lệnh Chúa phạt sự cho hắn. Ta đã bảo chúng rằng nếu kẻ nào dám trái lệnh Ta, Ta sẽ cho hắn nếm mùi hình phạt hỏa thiêu.

14. Họ đã chèn tạo cho hắn bất cứ món gì mà hắn muốn: những cung điện và hình tượng, những chén bát lớn như ao nước và những chảo nổi to tướng bất động. “Hỡi dòng dõi Đavít, hãy năng làm việc và hết lòng cảm tạ.” Nhưng ít ai trong đám kẻ tội của Ta biết cảm tạ.

15. Khi Ta cho tử thần rước hắn, không ai biết rằng hắn đã chết, chỉ trừ một con sâu từ dưới đất đã gặm mòn cây gậy của hắn. Nên khi hắn ngã xuống, lũ Jinn mới biết rằng nếu chúng thấy được cõi vô hình, có lẽ chúng đã không phải chịu cực khổ như thế ấy.

16. Thật ra ngày xưa dân Saba cũng đã được Phép Lạ trong xứ của họ. Có hai vườn hoa quả

أَفْتَرَىٰ عَلَىٰ اللَّهِ كَذِبًا أَمْ بِهِ جِنَّةٌ ۗ بَلِ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ  
بِالْآخِرَةِ فِي الْعَذَابِ وَالصَّلَاةِ الْبِغِيدِ ⑩

أَفَلَمْ يَرَوْا إِلَىٰ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ مِنَ السَّمَاءِ  
وَ الْأَرْضِ إِنْ نَشَاءُ نَحْضِفْ بِهِمُ الْأَرْضَ أَوْ نَسْقِطْ  
عَلَيْهِمْ كِسْفًا مِنَ السَّمَاءِ إِنْ فِي ذَلِكَ لَآيَةٌ لِّكُلِّ عِبْدٍ

مُنِيبٌ ⑪

وَلَقَدْ آتَيْنَا دَاوُدَ مِنَّا فَضْلًا ۖ يُجِبَالٌ أَوْ يَمَعَهُ وَ  
الطَّيْرِ ۗ وَالتَّالِيَ الْعَبْدِ ⑫

إِنْ أَعْمَلَ سِلْعَةٍ وَقَدَرْنَا السَّرِيرَ وَاعْمَلُوا صَالِحًا  
إِنِّي بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ⑬

وَأَسْلَيْتُمْ الرِّيحَ عُدُودَهَا ۗ سَهْرٌ وَرَوَاحُهَا سَهْرٌ وَ  
أَسْلَأْنَا لَهُ عَيْنَ الْفُطُورِ ۖ وَمِنَ الْجِنِّ مَن يَعْمَلُ بِيَدٍ  
يُدِيهِ يَأْذِنُ رَبِّهِ ۖ وَمَن يَبْرُجْ مِنْهُمْ عَنَ أَمْرِنَا لَنَدْفَعُهُ  
مِنَ عَذَابِ السَّعِيرِ ⑭

يَعْمَلُونَ لَهُ مَا يَشَاءُونَ مِنْ مَّخَارِبٍ وَتَمَاثِيلٍ وَجِفَانٍ  
كَالْجَوَابِ وَقُدُورٍ رَّزَيْنَتٍ ۚ اِعْمَلُوا آلَ دَاوُدَ شُكْرًا  
وَقِيلٌ مِّنْ عِبَادِيَ الشُّكُورِ ⑮

فَلَمَّا قَضَيْنَا عَلَيْهِ الْمَوْتَ مَا دَلَّهُمْ عَلَىٰ مَوْتِهِ إِلَّا  
دَابَّةَ الْأَرْضِ تَأْكُلُ مِنسَاتِهِ ۚ فَلَمَّا حَزَّ تَبَيَّنَتْ  
لِلْجِنِّ أَنَّ لَوْكَانُوا يَعْلَمُونَ الْعَيْبَ مَا لَبِثُوا فِي  
الْعَذَابِ الْمُهِينِ ⑯

لَقَدْ كَانَ لِسَبَإٍ فِي مَسْكَهُمْ آيَةٌ ۚ جَنَّتَنِ عَنْ يَمِينٍ

ở bên tay phải và tay trái: “Hãy ăn lương thực của Chúa và hãy cảm tạ Ngài. Thật là đất lành, Chúa thật là Quảng Đại biết bao!”

17. Nhưng chúng đã ngoảnh mặt đi, nên Ta đã giáng cho chúng cơn lụt tàn khốc. Hai vườn hoa quả trở thành hai vườn đầy trái đắng với cây tảo hà liễu và một số cây kè mà thôi.

18. Ta đã hoàn trả việc ấy vì sự vong ân của chúng. Và chỉ có những kẻ vong ân mới bị Ta báo đáp như thế.

19. Giữa dân Saba và những thị trấn mà Ta đã chúc phúc, Ta đã tạo những thị trấn để thấy từ xa và đã định từng chặng hành trình cho chúng. “Ngày cũng như đêm, hãy tiếp tục cuộc hành trình một cách yên ổn.”

20. Nhưng chúng nói: “Lạy Chúa, hãy làm cho những đoạn trong cuộc hành trình dài thêm chút nữa.” Chính bọn chúng đã tự hại thân mình, nên Ta đã làm chúng thành chuyện rần đời và đập chúng thành từng mảnh vụn. Thật là Phép Lạ dành cho những ai giữ lòng kiên quyết và biết cảm tạ.

21. Iblis đã chứng tỏ rằng sự phán đoán về họ là đúng lý, nên chỉ trừ một số tín đồ thật sự, hầu hết đã nghe theo lời hắn.

22. Iblis không có quyền hạn gì đòi với họ, ấy chẳng qua là để Ta phân biệt xem ai biết tin tưởng ở Kiệp Lai Sinh và ai còn nghi ngờ về nó. Chúa của người lúc nào cũng lưu ý đến mọi việc.

23. Hãy bảo: “Hãy cầu khẩn đến những vật mà các người gọi là thần thánh ngoài A-La, chúng không thể điều khiển nổi trọng lượng của một hạt bụi trong trời đất, chúng cũng không sở hữu được một phần nào trong đó và cũng không có ai trợ giúp cả.”

24. Không ai được phép điều đình với Ngài chỉ trừ những kẻ đã được Ngài cho phép. Khi con tim của chúng hết cơn sợ hãi, chúng bèn hỏi: “Chúa của các người đã phán điều chi?”

وَشِمَالُهُ كُوُوا مِنْ رِزْقِ رَبِّكُمْ وَاشْكُرُوا لَهُ بَلْدَةً طَيِّبَةً رَبُّ غَفُورٌ ﴿١٧﴾

فَاعْرُضُوا فَاَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ سَيْلَ الْعَرِمِ وَبَدَّلْنَاهُمْ بِحَبَّتِهِمْ حَبَّتَيْنِ ذَوَاتِيْ اُكْلِ خَسِيْطٍ وَّاَثَلٍ وَّشَيْءٍ مِّنْ سِدْرٍ قَلِيْلٍ ﴿١٨﴾

ذٰلِكَ جَزٰٓئُهُمْ بِمَا كَفَرُوْا وَاَهْلَ بٰرِئِيْٓ اِلَّا الْكٰفِرُوْنَ ﴿١٩﴾ وَجَعَلْنَا بَيْنَهُمْ وَبَيْنَ الْقُرَى الَّتِي بَرَكْنَا فِيْهَا قُرًى ظٰهِرَةً وَّوَقَدَرْنَا فِيْهَا السِّيْرَ سَيَّرُوْا فِيْهَا لِيَالٍ وَّآيَاتٍ اٰمِيْنٍ ﴿٢٠﴾

فَقَالُوْا رَبَّنَا بَعِدْ بَيْنَ اَسْفَارِنَا وَاظْلَمُوْا اَنْفُسَهُمْ فَاَجْعَلْنَاهُمْ اَحَادِيْثَ وَاَمْرًا لَهُمْ كُلَّ مَرْجَدٍ اِنَّ فِيْ ذٰلِكَ لَاٰيٰتٍ لِّكُلِّ صَبّٰرٍ شٰكُوْرٍ ﴿٢١﴾

وَلَقَدْ صَدَقَ عَلَيْهِمْ اِبْلِيْسُ طٰغٰتَهُ فَاَتَّبَعُوْهُ اِلَّا قَرِيْبًا مِّنَ الْمُؤْمِنِيْنَ ﴿٢٢﴾

وَمَا كَانَ لَهٗ عَلَيْهِمْ مِّنْ سُلْطٰنٍ اِلَّا لِنَعْمٍ مِّنْ يُّوْمِنُ بِالْاٰحْزٰبِ مِمَّنْ هُوَ مِنْهَا فِيْ سَبْكِ وَّرَبُّكَ عَلٰٓ كُلِّ شَيْءٍ حٰفِيْظٌ ﴿٢٣﴾

قُلْ اَدْعُوا الدِّيْنَ الَّذِي رَزَعْتُمْ مِّنْ دُوْنِ اللّٰهِ لَا يَبْلُكُوْنَ وَّمِثْقَالَ ذَرَّةٍ فِي السَّمٰوٰتِ وَلَا فِي الْاَرْضِ وَمَا لَهُمْ فِيْهَا مِنْ شَرِكٍ وَّمَا لَهٗ مِنْهُمْ مِّنْ طٰغِيْرٍ ﴿٢٤﴾

وَلَا تَنْفَعُ الشَّفَاعَةُ عِنْدَهٗ اِلَّا لِمَنْ اٰذِنَ لَهٗ حَتّٰى اِذَا فُرِعَ عَن قُلُوْبِهِمْ قَالُوْا مَا دَاۗءَ اَقَالَ رَبُّكُمْ طٰٓ قَالُوْا

Các Sứ Giả sẽ đáp: “Chân Lý, Ngài là Đấng Tôi Cao, Tôi Đại.”

25. Hãy bảo: “Ai đã ban cho các người lương thực từ trên trời và dưới đất vậy?” Hãy trả lời: “Chính là A-La, phái của chúng tôi hoặc phái của các người, một phái thì đàng theo chính đạo, còn phái kia thì rõ ràng đàng theo tà đạo.”

26. Hãy bảo: “Các người sẽ không bị chât vắn về tội lỗi của chúng tôi, và chúng tôi cũng không bị hạch hỏi về việc các người làm.”

27. Hãy bảo: “Chúa sẽ tập hợp chúng ta lại một chỗ và dựa vào chân lý mà phân xử. Ngài là Đấng Phán Quan, Đấng Thông Lãm mọi việc.”

28. Hãy bảo: “Hãy cho ta thấy những tà thần mà các người thờ ngang hàng với A-La. Không, các người không thể thực hiện được điều đó, bởi Ngài là A-La, là Đấng Cường Lực và Khôn Ngoan.”

29. Ta chỉ phái người xuống để truyền Phúc Âm và để cảnh cáo nhân loại, nhưng đa số con người không biết điều đó.

30. Chúng hằng nói: “Nêu các người nói thật, khi nào lời hứa ấy mới được thực hiện vậy?”

31. Hãy bảo: “Khi ngày đã được định cho các người xây đền, các người không thể triển hoãn lại hoặc tiền tới thêm một khắc nào cả.”

32. Những kẻ bất tín bảo: “Chúng tôi không bao giờ tin tưởng những điều trong Kinh Koran này và cả những điều có trước kia.” Chớ chi người thầy được cảnh bợn ác nhân bị bắt đứng trước nhan Chúa và mỗi bên đổ tội cho nhau. Những kẻ đã bị xem là yêu thê sẽ nói với những kẻ hay ngạo mạn: “Nếu không có các người, có lẽ chúng tôi đã trở thành tín đồ.”

33. Những kẻ hay ngạo mạn sẽ đáp lại những kẻ đã bị xem là yêu thê: “Sau khi lời giáo huấn đã đến với các người, các người định cho rằng chúng tôi đã làm các người lăm lạc chẳng? Không chính các người là những kẻ đã phạm tội.”

34. Những kẻ đã bị xem là yêu thê bèn nói

الْحَقُّ وَهُوَ الْعَلِيُّ الْكَبِيرُ ﴿٣١﴾

قُلْ مَنْ يَرْزُقُكُمْ مِنَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ قُلِ اللَّهُ

وَإِنَّا أَوْ إِيَّاكُمْ لَعَلَىٰ هُدًى أَوْ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٣٢﴾

قُلْ لَا تَسْأَلُونَ عَمَّا أَجْرَمْنَا وَلَا نَسْأَلُ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٣٣﴾

قُلْ يَجْمَعُ بَيْنَنَا رَبُّنَا ثُمَّ يَفْتَحُ بَيْنَنَا بِالْحَقِّ وَهُوَ

الْفَتَّاحُ الْعَلِيمُ ﴿٣٤﴾

قُلْ أَرُونِي الَّذِينَ أَنْحَرْتُمْ بِهِ شُرَكَاءَ كَلَّامٍ بَلْ هُوَ

اللَّهُ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٣٥﴾

وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا كَاثَمًا لِلنَّاسِ نَشِيرًا وَنَذِيرًا وَ

لَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٦﴾

وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْوَعْدُ إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٣٧﴾

قُلْ لَكُمْ مِيعَادُ يَوْمٍ لَا تَسْتَأْجِرُونَ عَنْهُ سَاعَةً

وَلَا تَسْتَعِدُّونَ ۚ ﴿٣٨﴾

وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَنْ نُؤْمِنَ بِهَذَا الْقُرْآنِ وَلَا

بِالَّذِي بَيْنَ يَدَيْهِ وَلَوْ تَرَىٰ إِذِ الظَّالِمُونَ مَوْفُوقُونَ

عِنْدَ رَبِّهِمْ ۖ يَرْجِعُ بَعْضُهُمْ إِلَىٰ بَعْضٍ الْقَوْلَ

يَقُولُ الَّذِينَ اسْتَضَعُّوا لِلَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا لَوْلَا أَنْتُمْ

لَكُنَّا مُؤْمِنِينَ ﴿٣٩﴾

قَالَ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا لِلَّذِينَ اسْتَضَعُّوا أَنْحُنُ

صَدَدْتُمْ عَنِ الْهُدَىٰ بَعْدَ إِذْ جَاءَكُمْ بَلْ كُنْتُمْ

مُجْرِمِينَ ﴿٤٠﴾

وَقَالَ الَّذِينَ اسْتَضَعُّوا لِلَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا بَلْ مَكْرُ

với những kẻ hay ngao mạn: “Không không, chính các ngươi đã bày mưu đặt kế ngày lẫn đêm, bắt chúng tôi phải từ khước A-La và thờ tà thần.” Chúng sẽ hối hận khi chứng kiến sự trừng phạt. Ta sẽ đặt xiềng xích quanh cổ bọn bất tín. Chúng chỉ bị thù lao về những việc chúng đã làm.

35. Khi Ta khiên Ngươi Cảnh Cáo đền đô thị nào thì những kẻ hào phú ở nơi ấy đều tuyên bố: “Chúng tôi chẳng tin được những điều mà nhà ngươi đã được giao phó.”

36. Rồi chúng nói: “Chúng tôi có đầy dẫy của cải và con cái, chúng tôi sẽ không bị trừng phạt đâu.”

37. Hãy bảo: “Quả thật Chúa gia tăng lương thực hoặc giảm thiểu nó cho bất cứ kẻ nào tùy ý Ngài, nhưng hầu hết trong con người không biết điều đó.”

38. Không phải gia sản hoặc con cái của các người làm cho các người đền gán Ta được. Chỉ có những kẻ vững lòng tin và năng làm việc thiện được ân thưởng gấp đôi về việc họ đã làm, và họ sẽ được sống yên ổn trong những dinh thự tầng lệt.

39. Còn những kẻ dẫy loạn toan chống lại Phép Lạ của Ta, những kẻ ấy sẽ bị kéo ra để chịu hình phạt.

40. Hãy bảo: “Chúa gia tăng lương thực hoặc giảm thiểu nó cho bất cứ kẻ nào mà Ngài muốn. Bất cứ món gì các người bỏ thí, Ngài sẽ bỏ sung ngay. Ngài là Đấng Cung Cấp đầy đủ nhất.”

41. Hãy nhớ ngày mà Ngài tập hợp chúng lại rồi phán hỏi các thiên sứ: “Đây có phải là những người đã thường thờ phụng các người chẳng?”

42. Họ liền thưa: “Ngài vinh hiển thay. Ngài là Đấng Bảo Hộ chúng tôi chống lại chúng. Chúng thì khác chúng chỉ thờ lũ Jinn và hầu hết bọn chúng tin tưởng lũ ấy.”

43. “Hôm nay, các người không có quyền năng gì để gây lợi hoặc làm hại kẻ khác.” Rồi

الْبَلِي وَالنَّهَارِ إِذْ تَأْمُرُونَنَا أَنْ نَكْفُرَ بِاللَّهِ وَنَجْعَلَ لَهُ أَنْدَادًا وَأَسْرُوا التَّدَامَةَ لَمَّا رَأَوِ الْعَذَابَ وَ جَعَلْنَا الْأَغْلَالَ فِي أَعْنَاقِ الَّذِينَ كَفَرُوا أَهْلَ يُجُورٍ إِلَّا مَا كَانُوا يَسْعَوْنَ ﴿٣٥﴾

وَمَا أَرْسَلْنَا فِي قَرْيَةٍ مِّنْ نَّذِيرٍ إِلَّا قَالَ مُتْرَفُوهَا إِنَّا بِمَا أُرْسِلْتُمْ بِهِ كَاهِنُونَ ﴿٣٦﴾

وَقَالُوا نَحْنُ أَكْثَرُ أَمْوَالًا وَأَوْلَادًا وَمَا نَحْنُ بِمُعَذَّبِينَ ﴿٣٧﴾ قُلْ إِن رَّبِّي يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَنْ يَشَاءُ وَيَقْدِرُ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٣٨﴾

وَمَا أَمْوَالُكُمْ وَلَا أَوْلَادُكُمْ بِالَّتِي تُفَرِّقُكُمْ عَنَّا زُلْفَىٰ إِلَّا مَنَ أَمَنَ وَعَمِلَ صَالِحًا ز فَاُولَٰئِكَ لَهُمْ جَزَاءُ الضَّعِيفِ بِمَا عَمِلُوا وَهُمْ فِي الْغُرُفَاتِ آمِنُونَ ﴿٣٩﴾ وَالَّذِينَ يَسْعَوْنَ فِي آيَاتِنَا مُعْجِزِينَ أُولَٰئِكَ فِي الْعَذَابِ مُخْضَرُونَ ﴿٤٠﴾

قُلْ إِن رَّبِّي يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَن يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَ يَقْدِرُ لَهُ ۗ وَمَا أَنْفَقْتُمْ مِنْ شَيْءٍ فَهُوَ يُخْفِيهِ ۗ وَ هُوَ خَيْرُ الرَّازِقِينَ ﴿٤١﴾

وَيَوْمَ يُحْشَرُهُمْ جَمِيعًا ثُمَّ يَقُولُ لِلْمَلَكَةِ أَهْلُوا لِي إِنِّي كُفَرْتُمْ كَانُوا يَعْبُدُونَ ﴿٤٢﴾

قَالُوا سُبْحَانَكَ أَنْتَ وَلِيِّنَا مِمَّن دُونِهِمْ بَلْ كَانُوا يَعْبُدُونَ الْجِنَّ ۗ أَكْثَرُهُمْ بِهِمْ مُؤْمِنُونَ ﴿٤٣﴾ فَأَلِيمُومَ لَا يَلِيكَ بَعْضُكُمْ لِبَعْضٍ نَفْعًا وَلَا ضَرًّا



Ta sẽ phán báo những kẻ đã gây sự ác: “Hãy nếm mùi hình phạt của Hòa Ngục mà các người thường phủ nhận.”

44. Khi Phép Lạ hiển nhiên của Ta được rao truyền cho chúng, chúng nói: “Đây chỉ là những điều giả dối.” Khi chân lý hiện ra, những kẻ bất tín bèn nói: “Hoàn toàn là trò ảo thuật.”

45. Ta chưa hề ban cho chúng Kinh Điền nào để chúng học hỏi và trước nhà người Ta chưa hề phái Người Cảnh Cáo nào đến với chúng cả.

46. Và tiên nhân của chúng cũng đã phủ nhận sự thật, dù Ta đã ban cho họ nhiều gấp mười lần hơn chúng, nhưng họ đã cho những Sứ Giả của Ta là lão khoét. Nên sự biến đổi mà Ta đã gây ra khủng khiếp biết bao!

47. Hãy bảo: “Ta chỉ khuyên các người một điều là hãy trình diện trước A-La hai người hoặc từng người một rồi ngẫm nghĩ xem. Các người sẽ rõ là đồng bạn của các người hoàn toàn vô tội, người chỉ là Người Cảnh Cáo để các người tránh khỏi hình phạt khốc liệt.”

48. Hãy bảo: “Ta không hề đòi hỏi các người phần thưởng, ấy là của các người. Phần thưởng của ta do A-La ban cho, Ngài là Nhân Chứng trước mọi việc.”

49. Hãy bảo: “Quả thật, Chúa đem chân lý làm sáng tỏ sự ảo ngụy. Ngài là Đấng thấu rõ cõi vô hình.”

50. Hãy bảo: “Chân lý đã hiện ra. Sự ảo ngụy không có quyền năng để bắt chước sự sáng tạo và cũng không thể tái tạo nó được.”

51. Hãy bảo: “Nếu ta lầm lẫn, ta chỉ lầm lẫn cho bản thân của ta. Nếu ta được hướng dẫn đến nẻo chánh, ấy là nhờ Chúa đã khai thị cho ta. Chúa là Đấng nghe thấu mọi việc và thật là gần gũi.”

52. Chớ chi người thầy được cảnh chúng bị kinh hãi, không còn lời thoát và bị tóm lấy ở chỗ gần đây!

53. Chúng mới nói: “Chúng tôi tin tưởng ở

وَقُولُوا لِلَّذِينَ ظَلَمُوا ذُوقُوا عَذَابَ النَّارِ الَّتِي كُنتُمْ

بِهَا تُكذِّبُونَ ﴿٤٤﴾

وَإِذَا تَنَزَّلَتْ عَلَيْهِمُ آيَاتُنَا بَيِّنَاتٍ قَالُوا مَا هَذَا إِلَّا رَجُلٌ

يُرِيدُ أَنْ يَصِدَّكُمْ عَمَّا كَانُوا يَعْبُدُ آبَاءَكُمْ وَ

قَالُوا مَا هَذَا إِلَّا أَنْفُكَ مَفْرَعَةٌ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا

لَإِنِّي لَنَآ جَاءَهُمْ لَآ هَذَا إِلَّا سِحْرٌ مُّبِينٌ ﴿٤٥﴾

وَمَا آتَيْنَاهُمْ مِنْ كِتَابٍ يَذْرُؤُنَهَا وَمَا أَرْسَلْنَا إِلَيْهِمْ

قَبْلَكَ مِنْ نَذِيرٍ ﴿٤٦﴾

وَكَذَّبَ الَّذِينَ مِنْ بَنِيهِمْ وَمَا بَلَّغُوا مَعْتَصِمًا

مَا آتَيْنَاهُمْ فَكَذَّبُوا رَسُولِي فَكَيْفَ كَانَ نَكِيرِ ﴿٤٧﴾

قُلْ إِنَّمَا أَعْطَاكُمْ بِوَاحِدَةٍ أَنْ تَقُومُوا لِلَّهِ مَشْئِي

وَفُرَادَى ثُمَّ تَتَفَكَّرُونَ مَا بَصَاحِكُمْ مِنْ جِنَّةٍ

إِنْ هُوَ إِلَّا نَذِيرٌ لَكُمْ بَيْنَ يَدَيْ عَذَابٍ شَدِيدٍ ﴿٤٨﴾

قُلْ مَا سَأَلْتُكُمْ مِنْ أَجْرٍ فَهُوَ لَكُمْ إِنْ أَجْرِي إِلَّا

عَلَى اللَّهِ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿٤٩﴾

قُلْ إِنْ رَبِّي يَقْذِفُ بِالْحَقِّ عَلَٰمُ الْغُيُوبِ ﴿٥٠﴾

قُلْ جَاءَ الْحَقُّ وَمَا يُبْدِيهِ الْبَاطِلُ وَمَا يُعْيِدُ ﴿٥١﴾

قُلْ إِنْ ضَلَلْتُ فَإِنَّمَا أَضِلُّ عَلَىٰ نَفْسِي وَإِنَّهُدَىٰ

فِيمَا يُورِثُنِي إِلَىٰ رَبِّي إِنَّهُ سَمِيعٌ قَرِيبٌ ﴿٥٢﴾

وَلَوْ تَرَىٰ إِذْ قَرِعُوا فَلَا فَوْتَ وَأُخِذُوا مِنْ مَّكَانٍ

قَرِيبٍ ﴿٥٣﴾

وَقَالُوا آمَنَّا بِهِ ؕ وَإِنَّا لَهُمُ الشَّاكِرُونَ مِنْ مَّكَانٍ

Chúa.” Nhưng chúng làm sao đạt đến tín ngưỡng khi đã lạc quá xa rồi.

54. Trước đây chúng cũng đã từ khước nó, và từ chỗ xa mê mãi việc phỏng đoán về nó.

55. Rồi một bức tường chắn sẽ được dựng lên giữa chúng và những vật mà chúng sở hữu, như những kẻ đồng loại với chúng đã bị xử phạt trước đó. Bọn chúng lúc nào cũng không hết nghi ngờ.

بَعِيدٍ ۝۵۴

وَقَدْ كَفَرُوا بِهِ مِنْ قَبْلُ وَيَقْذِفُونَ بِالْغَيْبِ مِنْ

مَكَانٍ بَعِيدٍ ۝۵۵

وَجِيءَ بَيْنَهُمْ وَبَيْنَ مَا يَشْتَهُونَ كَمَا فُعِلَ

بِأَشْيَاءَ عَلَيْهِمْ مِنْ قَبْلُ إِنَّهُمْ كَانُوا فِي شَكٍّ مُرِيبٍ ۝۵۶



ĐẰNG SÁNG TẠO  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

2. Hãy ca ngợi A-La, Đấng tạo thiên lập địa, Đấng làm các Thiên Sứ thành các Sứ Giả có hai đôi, ba đôi hoặc bốn đôi cánh, Đấng gia tăng sự sáng tạo như ý Ngài; bởi A-La có Quyền Năng thực hiện mọi việc.

أَلْحَمْدُ لِلَّهِ فَاطِرِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ جَاعِلِ الْمَلَائِكَةَ رُسُلًا أُولَىٰ أَجْنَحَةٍ مَّثْنَىٰ وَثَلَاثَ وَرُبْعَ يَزِيدُ فِي الْخَلْقِ مَا يَشَاءُ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ

3. Bất cứ ân huệ nào mà A-La muốn ban cho con người, không ai ngăn cản Ngài được. Và bất cứ vật nào bị Ngài kềm chế, không ai có thể phóng thích nó được. Ngài là Đấng Cường Lực, Đấng Khôn Ngoan.

قَدِيرٌ ②

مَا يَفْتَحُ اللَّهُ لِلنَّاسِ مِنْ رَحْمَةٍ فَلَا مُمْسِكَ لَهَا وَمَا يُمْسِكُ فَلَا مُرْسِلَ لَهُ مِنْ بَعْدِهِ وَهُوَ الْعَزِيزُ

4. Hỡi con người, hãy nhớ đến ân huệ mà A-La hằng ban cho các người. Có Đấng Sáng Tạo nào khác hơn A-La đã cung cấp cho các người từ trên trời và từ dưới đất chẳng? Ngoài Ngài ra không ai đáng được tôn thờ cả. Thế thì tại sao các người còn dám theo tà đạo?

الْحَكِيمُ ③

يَأْتِيهَا النَّاسُ أَذْكُرُوا نِعْمَتَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ هَلْ مِنْ خَالِقٍ غَيْرِ اللَّهِ يَزِدُّكُمْ مِنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ لَوْلَا إِلَهُ إِلَّا هُوَ ۖ فَأَنَّىٰ تُؤْفَكُونَ ④

5. Chúng có từ khước người cũng không sao, bởi Các Sứ Giả của Chúa Trời trước đây đã bị chọ là láo khoét. Rồi vạn sự sẽ được đem về cho A-La giải quyết.

وَأَن يَكذِبُونَ فَقَدْ كَذَّبَتْ رَسُولٌ مِنْ قَبْلِكَ وَإِلَى اللَّهِ تُرْجَعُ الْأُمُورُ ⑤

6. Hỡi con người, quả lời hứa của A-La là sự thật. Chớ để cuộc sống ở kiếp này lường gạt các người, cũng đừng để kẻ chuyên lừa phỉnh lừa dối các người về A-La.

يَأْتِيهَا النَّاسُ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ فَلَا تَغُرَّنَّكُمُ الْحَيَاةُ الدُّنْيَا ۖ وَلَا يَغُرَّنَّكُم بِاللَّهِ الْغُرُورُ ⑥

7. Satăng là kẻ thù của các người, nên hãy xem hấn như thù địch. Hấn kêu gọi đồng đảng chỉ để mong chúng trở thành đồng bạn ở Hỏa Ngục mà thôi.

إِنَّ الشَّيْطَانَ لَكُمْ عَدُوٌّ فَاتَّخِذُوهُ عَدُوًّا إِنَّمَا يَدْعُو حِزْبَهُ لِيَكُونُوا مِنْ أَصْحَابِ السَّعِيرِ ⑦

8. Những kẻ bất tín thì hình phạt khốc liệt đang chờ chúng. Còn những ai vững lòng tin và năng làm việc thiện thì sự khoan hồng và phần thưởng lớn lao đang chờ họ.

الَّذِينَ كَفَرُوا لَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ كَبِيرٌ ⑧

9. Kẻ chỉ làm điều ác và trang hoàng bằng sự ảo ngụy có giống như kẻ vưng lòng tin và năng làm việc thiện chẳng? A-La làm cho kẻ này lạc lối hoặc hướng dẫn kẻ khác tùy ý Ngài. Vì vậy chớ để linh hồn của người tiêu mòn vì chúng. Bởi A-La thấu rõ việc chúng làm.

10. A-La là Đấng làm gió thổi mây bay. Ta đem nó tưới xuống thửa đất khô cằn, làm mặt đất đã chết hồi sinh lại. Sự Phục Sinh sẽ giống như thế.

11. Kẻ nào tìm kiếm vinh quang hãy nhớ rằng mọi vinh quang nằm trong tay A-La. Những lời lẽ tốt đẹp sẽ được thăng thiên đến bên Ngài và những điều thiện sẽ được A-La tuyên dương. Còn những kẻ âm mưu việc ác, hình phạt khốc liệt đang chờ chúng và những âm mưu ấy sẽ tan như bọt nước.

12. A-La đã sáng tạo các người từ đất bụi, rồi từ một giọt tinh dịch Ngài tạo ra các người thành một đôi nam nữ. Không một người phụ nữ nào hoài thai hoặc sinh con mà Ngài không biết. Không một người trường thọ nào có thể kéo dài hay rút ngắn cuộc đời của hân mà không được ghi chép trong Quyển Sổ. Điều này thật là giản dị đối với A-La.

13. Hai bên cả hoàn toàn không giống nhau: một bên thì ngon ngọt và dễ uống, còn bên kia thì mặn và đắng. Nhưng từ mỗi bên các người đều ăn thịt tươi, và lấy đồ trang sức mà các người đeo. Có lẽ người thầy những thuyền bè rẽ sóng mà đi, ấy là để các người cầu xin ân huệ của Ngài, mong rằng các người sẽ biết cảm tạ.

14. Ngài hòa hợp ban đêm vào ban ngày, rồi hòa hợp ban ngày vào ban đêm. Ngài khiến mặt trời và mặt trăng làm việc, mỗi cái vận chuyển theo một chu kỳ nhất định. Đây là A-La, Chúa của các người. Vương quyền thuộc về Ngài, và

أَفَسَن رُّبِّينَ لَهُ سَوْءَ عَمَلِهِ فَرَأَهُ حَسَنًا فَإِنَّا اللَّهُ  
يُضِلُّ مَنْ يَشَاءُ وَيَهْدِي مَنْ يَشَاءُ فَلَا تَذْهَبُ  
نَفْسًا عَلَيْهِمْ حَسْرَتٍ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ بِمَا يَصْنَعُونَ ﴿٩﴾  
وَاللَّهُ الَّذِي أَرْسَلَ الرِّيحَ فَتُثِيرُ سَحَابًا فَسُقْنَهُ إِلَى  
بَدَدٍ مَّيِّتٍ فَأَحْيَيْنَا بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا كَذَلِكَ  
التَّشْوِيرُ ﴿١٠﴾

مَنْ كَانَ يُرِيدُ الْعِزَّةَ فَلِلَّهِ الْعِزَّةُ جَمِيعًا إِلَيْهِ  
يَصْعَدُ الْكَلِمُ الطَّيِّبُ وَالْعَمَلُ الصَّالِحُ يَرْفَعُهُ  
وَالَّذِينَ يَبْكُرُونَ السَّيِّئَاتِ لَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ  
وَمَكْرٌ أُولَئِكَ هُوَ يُبْوَرُ ﴿١١﴾

وَاللَّهُ خَلَقَكُمْ مِنْ تُرَابٍ ثُمَّ مِنْ نَظْفَةٍ ثُمَّ جَعَلَكُمْ  
أَزْوَاجًا وَمَا تَحْمِلُ مِنْ أُنْثَى وَلَا تَضَعُ إِلَّا بِعِلْمِهِ  
وَمَا يَعْتَرِضُ مِنَ مُعْتَرِضٍ وَلَا يَنْقُصُ مِنْ عُمُرِهِ إِلَّا  
فِي كِتَابٍ إِنَّ ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ يَسِيرٌ ﴿١٢﴾

وَمَا يَسْتَوِي الْبَحْرَانِ هَذَا عَذْبٌ فُورًا سَائِغٌ  
شَرَابُهُ وَهَذَا مِلْحٌ أُجَاجٌ وَمِنْ كُلِّ تَاكُلُونَ  
لَحْمًا طَرِيًّا وَتَسْتَخْرِجُونَ حُلِيَةً تَلْبَسُونَهَا وَ  
تَرَى الْفُلْكَ فِيهِ مَوَاجِرٌ لَتَنْتَعُو مِنْ فَضْلِهِ وَ  
لَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ﴿١٣﴾

يُولِجُ اللَّيْلَ فِي النَّهَارِ وَيُؤَلِّجُ النَّهَارَ فِي اللَّيْلِ  
وَاسْخَرُ الشَّمْسُ وَالْقَمَرَ كُلٌّ يَجْرِي لِأَجَلٍ  
مُسَمًّى ذَلِكَمُ اللَّهُ رَبُّكُمْ لَهُ الْمُلْكُ وَالَّذِينَ تَدْعُونَ

những vật mà các người thường sùng bái không hề sờ hữu một máy may nào.

15. Dù các người có cầu khẩn đến chúng đi nữa, chúng sẽ không nghe được lời van của các người, dầu chúng có nghe đến đi nữa chúng không thể phúc đáp các người được. Đền Ngày Phục Sinh, chúng sẽ phủ nhận việc các người thờ chúng ngang hàng với Chúa Trời. Không ai có thể báo cáo cho người rõ như Đấng Thông Lãm mọi việc.

16. Hỡi con người, chính các người là những kẻ cần đến A-La, A-La là Đấng Phong Phú và đáng được ca ngợi.

17. Nêu Ngài muôn, Ngài có thể tận diệt các người và sáng tạo ra thế hệ mới.

18. Chuyện như thế không có gì khó khăn đối với A-La.

19. Kẻ đang chịu gánh nặng không thể mang thêm gánh nặng của kẻ khác. Dù kẻ đang chịu gánh nặng xin người khác mang một phần, không ai được phép mang phần ấy dù là bà con thân thích đi nữa. Người chỉ có thể cảnh cáo những kẻ kính sợ Chúa ở cõi vô hình và nặng câu nguyền. Kẻ nào tẩy mình thanh sạch thì kẻ ấy chỉ tẩy mình vì bản thân của hần. Rồi vạn sự sẽ được đem về cho A-La phân xử.

20. Người mù và người sáng mắt hoàn toàn không giống nhau.

21. Bóng tối và ánh sáng cũng không giống nhau.

22. Bóng mát và hơi nóng cũng không giống nhau.

23. Kẻ sông và người chết cũng không giống nhau. Quả thật A-La muôn ai thì khiến người ấy nghe được. Nhưng người không thể làm cho những kẻ trong mộ nghe thâu.

24. Người chỉ là Người Cảnh Cáo.

25. Thật ra Ta đã phái người đem chân lý xuống để làm người rao truyền Phúc Âm và làm Người Cảnh Cáo. Không có dân tộc nào mà Người Cảnh Cáo không được phái xuống.

26. Nêu chúng có cho là người nói láo cũng không sao, bởi tiền nhân của chúng cũng cho các Nhà Tiên Tri của họ là láo khoét. Dù các Sứ

مِنْ دُونِهِ مَا يَلِكُونُ مِنْ قَاطِرٍ ۝

إِنْ تَدْعُهُمْ لَا يَسْمَعُوا دَعَاءَكُمْ وَتَوَسَّعُوا

اسْتَجَابُوا لَكُمْ وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ يَكْفُرُونَ بِشِرْكِكُمْ ۝

وَلَا يَبِيِّنُكَ مِنْ خَيْرٍ ۝

يَا أَيُّهَا النَّاسُ أَنْتُمُ الْفُقَرَاءُ إِلَى اللَّهِ وَاللَّهُ هُوَ

الْغَنِيُّ الْحَمِيدُ ۝

إِنْ يَشَاءُ يُدْهِبْكُمْ وَيَأْتِ بِخَلْقٍ جَدِيدٍ ۝

رَمَا ذَلِكَ عَلَى اللَّهِ بِعَزِيزٍ ۝

وَلَا تَزِرُ وَازِرَةٌ وِزْرَ أُخْرَىٰ وَإِنْ تَدْعُ مُثْقَلَةٌ

إِلَىٰ حِمْلِهَا لَا يَحْمِلُ مِنْهُ شَيْءٌ وَلَوْ كَانَ ذَا قُرْبَىٰ ۝

إِنَّمَا تَنْذِرُ الَّذِينَ يَخْشَوْنَ رَبَّهُمْ بِالْغَيْبِ وَ

أَقَامُوا الصَّلَاةَ وَمَنْ تَزَكَّىٰ فَإِنَّمَا يَتَزَكَّىٰ لِنَفْسِهِ ۝

وَالَى اللَّهُ الْمَصِيرُ ۝

وَمَا يَسْتَوِي الْأَعْمَىٰ وَالْبَصِيرُ ۝

وَلَا الظُّلُمَاتُ وَلَا النُّورُ ۝

وَلَا الظُّلُّ وَلَا الْحُورُ ۝

وَمَا يَسْتَوِي الْأَحْيَاءُ وَلَا الْأَمْوَاتُ إِنَّ اللَّهَ يُسْمِعُ

مَنْ يَشَاءُ وَمَا أَنْتَ بِسَمِيعٍ مَّن فِي الْقُبُورِ ۝

إِنْ أَنْتَ إِلَّا نَذِيرٌ ۝

إِنَّا أَرْسَلْنَاكَ بِالْحَقِّ بَشِيرًا وَنَذِيرًا وَإِن مِّنْ أُمَّةٍ

إِلَّا حَلَّا فِيهَا نَذِيرٌ ۝

وَإِنْ يَكْفُرْ بِوَكْفِكَ فَدَكَّ دَبَّ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ

Giả đã mang Phép Lạ rõ ràng cùng với Thánh Thi và Kinh Điển rạng ngời đên với họ.

جَاءَتْهُمْ رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ وَالزُّبُرِ وَيَالِكُنْتِ

النُّبِيرِ ﴿١٠﴾

27. Nên Ta đã chộp lấy bọn bất tín. Sự biến đổi mà Ta đã gây ra khủng khiếp biết bao!

ثُمَّ أَخَذْتُ الَّذِينَ كَفَرُوا فَكَيْفَ كَانَ نَكِيرِ ﴿١١﴾

28. Người không biết rằng A-La làm mưa từ trời cao xuống hay sao? Ta đã làm này nở vô số trái cây đủ màu sắc. Và họa lên sườn núi những đường sọc màu trắng, đỏ, đen và nhiều màu khác nữa;

الْمَرْتَانَ اللَّهُ أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَأَخْرَجْنَا بِهِ

تُحْرَاتٍ مُخْتَلِفًا أَلْوَانُهَا وَمِنَ الْجِبَالِ جُدَدٌ بَيضٌ

وَحُمْرٌ مُخْتَلِفٌ أَلْوَانُهَا وَعَرَائِبٌ سُوْدٌ ﴿١٢﴾

29. Trong số nhân gian, dã thú và gia súc cũng vậy, mỗi nhóm chứa nhiều màu sắc khác nhau. Chỉ có những bầy tôi đây kiên thức mới kính sợ A-La. Quả thật A-La là Đấng Cường lực và Khoan Dung hơn hết.

وَمِنَ النَّاسِ وَالذَّوَابِّ وَالْأَنْعَامِ مُخْتَلِفٌ أَلْوَانُهُ

كَذَلِكَ إِنَّمَا يَخْشَى اللَّهَ مِنْ عِبَادِهِ الْعُلَمَاءُ إِنَّ

اللَّهَ عَزِيزٌ غَفُورٌ ﴿١٣﴾

30. Những người tuân giữ lời dạy trong Kinh Điển của A-La, năng cầu nguyện và âm thầm hoặc công khai bỏ thí những gì Ta đã ban cho họ, chỉ có những kẻ này mong mỏi sự đổi chác không bao giờ lỗi lã.

إِنَّ الَّذِينَ يَتْلُونَ كِتَابَ اللَّهِ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ وَ

أَنْفَقُوا مِمَّا رَزَقْنَاهُمْ سِرًّا وَعَلَانِيَةً يَرْجُونَ تِجَارَةً

لَنْ تَبُورَ ﴿١٤﴾

31. Hy vọng rằng Ngài sẽ thưởng họ xứng đáng và có khi gia tăng thêm ân huệ của Ngài cho họ. Quả thật Ngài rất Khoan Dung và thù lao đầy đủ nhất.

لِيُؤْتِيَهُمْ أَجْرَهُمْ وَيَزِيدَهُمْ مِنْ فَضْلِهِ إِنَّهُ

غَفُورٌ شَكُورٌ ﴿١٥﴾

32. Kinh Điển mà Ta đã khai thị cho người là chân lý, để xác nhận những điều đã được ban trước đây. Quả thật A-La rất am tường và nhìn kỹ mọi thuộc hạ của Ngài.

وَالَّذِي أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ مِنَ الْكِتَابِ هُوَ الْحَقُّ مُصَدِّقًا

لِمَا بَيْنَ يَدَيْهِ إِنَّ اللَّهَ بِعِبَادِهِ لَخَبِيرٌ بَصِيرٌ ﴿١٦﴾

33. Rồi Ta đã cho những bề tôi mà Ta tuyển chọn thừa kế Kinh Điển này. Trong số đó có kẻ đề nện đục vọng và kiên nhẫn chịu đựng, có kẻ thì đang nương theo chính đạo và có kẻ khác thì theo lệnh của A-La sốt sắng làm việc thiện. Ấy mới thật là ân huệ lớn lao,

ثُمَّ أَوْرَثْنَا الْكِتَابَ الَّذِينَ اصْطَفَيْنَا مِنْ عِبَادِنَا

فِيْنَهُمْ ظَالِمٌ لِنَفْسِهِ وَمِنْهُمْ مُقْتَصِدٌ وَمِنْهُمْ

سَابِقٌ بِالْخَيْرَاتِ بإِذْنِ اللَّهِ ذَلِكَ هُوَ الْفَضْلُ

الْكَبِيرُ ﴿١٧﴾

34. Tức Vườn Địa Đàng! Họ sẽ được vào đây. Họ sẽ trang sức bằng vòng tay bằng vàng và ngọc trai, y phục thì dệt bằng tơ lụa.

جَنَّتٍ عَدْنٍ يَدْخُلُونَهَا يُحَلَّوْنَ فِيْهَا مِنْ أَسَاوِرَ

مِنْ ذَهَبٍ وَ لُؤْلُؤًا مَّ وَ لِبَاسُهُمْ فِيْهَا حَرِيرٌ ﴿١٨﴾

35. Họ sẽ bảo: “Sáng danh A-La, Đấng đã cất bỏ khỏi người chúng ta nỗi sầu muộn. Quả thật Chúa là Đấng Khoan Hồng và Ân Thương đầy đủ.

36. “Là Đấng do lòng thương của Ngài mà định cư chúng ta ở nơi cư trú vĩnh viễn ấy và chúng ta sẽ không hề bị khổ lao cực nhọc.”

37. Còn những kẻ không tin tưởng, lừa Địa Ngục đang chờ chúng. Chúng muốn chết cũng không được chết một cách dễ dàng và hình phạt sẽ không được nới tay. Ấy là cách Ta thù lao cho những kẻ vong ân.

38. Nơi đó chúng sẽ kêu cứu: “Ôi Chúa hỡi, xin hãy đem chúng tôi ra khỏi nơi này, chúng tôi nguyện sẽ làm những việc công chính hơn những việc đã làm trước đây.” “Ta đã chẳng ban cho các người một cuộc đời lâu dài đủ để kẻ nào biết hồi cải có thì giờ mà hồi cải hay sao? Hơn nữa, Người Cảnh Cáo đã đến với các người. Nên các người cứ chịu hình phạt, kẻ ác nhân sẽ không còn ai giúp đỡ nữa.”

39. Quả thật, A-La biết rõ mọi bí mật trong trời đất. Ngài am tường mọi điều chúng âm áp trong lòng.

40. Ngài là Đấng đã đặt các người làm người đại diện trên mặt đất. Nên kẻ nào không tin tưởng thì kẻ đó sẽ phải chịu hậu quả của lòng bất tín ấy. Lòng bất tín của chúng chỉ làm A-La thêm bất mãn, và lòng bất tín ấy chỉ làm tăng thêm sự tổn thất của chúng mà thôi.

41. Hãy bảo: “Các người đã chứng kiến những tà thần mà các người thờ phụng không màng đến A-La hay sao? Thế thì hãy chỉ cho ta thấy vật mà họ đã sáng tạo từ mặt đất. Hay các người định cho rằng họ có tham dự vào sự sáng tạo thiên đàng chẳng? Hoặc là Ta đã ban cho họ Kinh Điển để họ dẫn chứng hay sao?” Không không, bọn ác nhân chỉ hứa hẹn với nhau những điều gạt gẫm mà thôi.

42. A-La nắm giữ thiên địa để nó đứng di động. Dầu nó có di động đi nữa ngoài Ngài ra

وَقَالُوا الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَذْهَبَ عَنَّا الْحَزْنَ إِنَّ رَبَّنَا لَغَفُورٌ شَكُورٌ ﴿٣٥﴾

الَّذِي أَحَلَّنَا دَارَ الْمَقَامَةِ مِن فَضْلِهِ لَآيَسْتَأْذِنُ فِيهَا نَصَبٌ وَلَا يَسْتَأْذِنُ فِيهَا عُوبٌ ﴿٣٦﴾

وَالَّذِينَ كَفَرُوا لَهُمْ نَارُ جَهَنَّمَ لَا يُقْضَىٰ عَلَيْهِمْ فِيمَوْتُورًا وَلَا يُخَفَّفُ عَنْهُمْ مِّنْ عَذَابِهَا كَذَلِكَ نَجْزِي كُلَّ كَفُورٍ ﴿٣٧﴾

وَهُمْ يَصْطَرِخُونَ فِيهَا رَبَّنَا أَخْرِجْنَا نَعْمَلْ صَالِحًا غَيْرَ الَّذِي كُنَّا نَعْمَلُ أَوَلَمْ نُعَمِّرْكُم مَّا بَتَدْكُرُ فِيهِ مَنْ تَذَكَّرُ وَجَاءَكُمُ النَّذِيرُ فَذُوقُوا فَمَا لِلظَّالِمِينَ مِن تَصْوِيرٍ ﴿٣٨﴾

إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ غَيْبِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ إِنَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٣٩﴾

هُوَ الَّذِي جَعَلَكُمْ خَلِيفَ فِي الْأَرْضِ فَمَنْ كَفَرَ فَعَلَيْهِ كُفْرُهُ وَلَا يُزِيدُ الْكَافِرِينَ كُفْرُهُمْ عِندَ رَبِّهِمْ إِلَّا مَقْتًا وَلَا يُزِيدُ الْكَافِرِينَ كُفْرُهُمْ إِلَّا خَسَارًا ﴿٤٠﴾

قُلْ إِيَّاكُمْ شُرَكَاءُ كُمُ الَّذِينَ تَدْعُونَ مِن دُونِ اللَّهِ أَرُونِي مَاذَا خَلَقُوا مِنَ الْأَرْضِ أَمْ لَهُمْ شِرْكٌ فِي السَّمَوَاتِ أَمْ آتَيْنَهُم كِتَابًا فَمَنَّم عَلَىٰ بَيِّنَةٍ مِّنْهُ بَلْ إِنْ يَتَّبِعُ الظَّالِمُونَ بَعْضَهُم بَعْضًا إِلَّا غُرُورًا ﴿٤١﴾ إِنَّ اللَّهَ يُسَيِّدُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ أَنْ تَرْتَوْلَاهُ وَ

không ai có thể chống đỡ nó được. Quả thật Ngài là Đấng Quảng Đại và Khoan Hồng hơn hết.

لَيْنَ زَالَتَا إِنْ أَمْسَكَهُمَا مِنْ أَحَدٍ مِنْ بَعْدِهِ إِنَّهُ  
كَانَ حَلِيمًا غَفُورًا ﴿٣٤﴾

43. Chúng đã long trọng thể với A-La rằng nếu có Người Cảnh Cáo nào hiện diện, chúng sẽ tuân theo lời chỉ đạo một cách thành tâm hơn bất cứ dân tộc nào khác. Nhưng khi Người Cảnh Cáo đến với chúng, người chỉ làm chúng tăng thêm ác cảm,

وَاقْسَمُوا بِاللَّهِ جَهْدَ أَيْمَانِهِمْ لَئِنْ جَاءَهُمْ نَذِيرٌ  
لَيَكُونُنَّ أَهْدَى مِنْ إِيحَادَى الْأُمَمِ فَلَمَّا جَاءَهُمْ  
نَذِيرٌ مَّا رَادَهُمْ إِلَّا نَفُورًا ﴿٣٥﴾

44. Khiến chúng thêm ngạo mạn và âm mưu sự ác trên mặt đất. Nhưng rốt cuộc ác kê chỉ bao vây người chủ mưu nó mà thôi. Chúng định chờ cách Chúa Trời đối xử với người xưa hay sao? Người sẽ thấy không có gì thay đổi trong cách xử sự của A-La và người cũng sẽ thấy không có sự tu chính nào trong đường lối của Ngài.

إِسْتِكْبَارًا فِي الْأَرْضِ وَمَكْرَ السَّيِّئِ وَلَا يَجِدُ  
الْمَكْرَ السَّيِّئِ إِلَّا يَأْهِلُهُ فَهُمْ يَنْظُرُونَ الْأَسْتَنَّةَ  
الْأَوَّلِينَ فَلَنْ يَجِدَ لِسُنَّتِ اللَّهِ تَبْدِيلًا وَلَنْ يَجِدَ  
لِسُنَّتِ اللَّهِ تَحْوِيلًا ﴿٣٦﴾

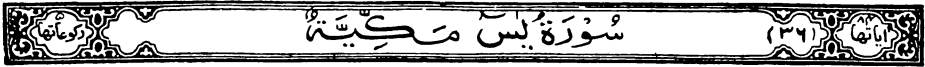
45. Chúng chưa từng du hành trên mặt đất để thấy chung cuộc của tiên nhân đã thế thảm đến bức nào chẳng? Dù họ thế lực mạnh hơn chúng, A-La là Đấng mà bất cứ vật nào tồn tại trong trời đất đều không thể làm hỏng kế hoạch của Ngài. Ngài là Đấng Toàn Tri, Toàn Năng.

أَوَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ  
الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ وَكَانُوا أَشَدَّ مِنْهُمْ قُوَّةً وَمَا  
كَانَ اللَّهُ لِيُعْجِزَهُ مِنْ شَيْءٍ فِي السَّمَوَاتِ وَلَا فِي  
الْأَرْضِ إِنَّهُ كَانَ عَلِيمًا قَدِيرًا ﴿٣٧﴾

46. Nếu A-La muốn trừng phạt con người vì hành vi của họ, có lẽ Ngài đã không chừa lại trên mặt đất một sinh vật nào cả. Nhưng Ngài cho chúng triển hoãn đến một thời hạn đã định, khi thời hạn ấy đến, chúng sẽ biết rằng A-La lúc nào cũng để mắt đến thuộc hạ của Ngài.

وَلَوْ يُؤَاخِذُ اللَّهُ النَّاسَ بِمَا كَسَبُوا مَا تَرَكَ عَلَى  
ظَهْرِهَا مِنْ دَابَّةٍ وَلَكِنْ يُؤَخِّرُهُمْ إِلَىٰ أَجَلٍ  
مُتَسَيِّءٍ فَإِذَا جَاءَ أَجْلُهُمْ فَإِنَّ اللَّهَ كَانَ بِعِبَادِهِ  
بَصِيرًا ﴿٣٨﴾





YA SIN  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Ya Sin.\*

3. Xin thể trước quyền Koran đây sự khôn ngoan,

4. Người chính là một trong những Sứ Giả

5. Đàng nương theo chính đạo.

6. Đây là lời khải thị của Đàng Cường Lực, Đàng Từ Bi,

7. Đề người cảnh cáo đám dân mà từ đời tổ phụ của chúng chưa có ai cảnh cáo nên chúng không hề biết suy nghĩ.

8. Lời của Ngài đã thành sự thực đối với đa số trong bọn chúng nhưng chúng vẫn chưa chịu tin.

9. Ta đã đặt gông cùm quanh cổ của chúng cao tới cằm để đầu của chúng bị kéo ngược về phía sau,

10. Và Ta đã dựng bức tường chắn trước mặt và sau lưng chúng, rồi bao trùm chúng lại để chúng không trông thấy được.

11. Người có cảnh cáo chúng hay không, kết quả đều như nhau, bởi chúng chẳng hề tin tưởng.

12. Người chỉ có thể cảnh cáo những kẻ tuân theo lời giáo huấn và kính sợ Chúa Trời Vô Hình và Khoan Hậu. Nên hãy truyền cho họ tin mừng về sự ân xá và phần thưởng cao quý.

13. Chỉ có Ta hồi sinh lại người chết và ghi chép những điều mà họ đã làm và những điều mà họ còn để lại. Mọi việc Ta đều ghi chép kỹ trong Sổ Sách minh bạch.

14. Hãy kể cho chúng nghe câu chuyện về dân

\* Hỡi người toàn thiện

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

يٰسٍ ②

وَالْقُرْآنِ الْحَكِيمِ ③

إِنَّا كُنَّا لَمِنَ الرُّسُلِينَ ④

عَلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ⑤

تَنْزِيلِ الْعَزِيزِ الرَّحِيمِ ⑥

لِنُنذِرَ قَوْمًا مَّا أُنذِرَ آبَاؤُهُمْ فَهُمْ غَافِلُونَ ⑦

لَقَدْ حَقَّ الْقَوْلُ عَلَى أَكْثَرِهِمْ فَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ⑧

إِنَّا جَعَلْنَا فِي أَعْنَاقِهِمْ أَغْلَالًا فَهِيَ إِلَى الْأَذْقَانِ

فَهُمْ مُقْمَحُونَ ⑨

وَجَعَلْنَا مِنْ بَيْنِ أَيْدِيهِمْ سَدًّا وَمِنْ خَلْفِهِمْ

سَدًّا فَأَعْشَيْنَاهُمْ فَهُمْ لَا يُبْصِرُونَ ⑩

وَسَوَاءٌ عَلَيْهِمْ ءَأَنذَرْتَهُمْ أَمْ لَمْ تُنذِرْهُمْ لَا

يُؤْمِنُونَ ⑪

إِنشَاءً تُنذِرُ مَنِ اتَّبَعَ الذِّكْرَ وَخَشِيَ الرَّحْمَنَ الْعَلِيمَ

فَبَشِّرْهُ بِسَعْفَرَةٍ وَوَجِّهْ كَرِيمَ ⑫

إِنَّا نَحْنُ نُحْيِي الْمَوْتَى وَنَكْتُبُ مَا قَدَّمُوا وَآثَارَهُمْ ⑬

وَكُلُّ شَيْءٍ أَحْصَيْنَاهُ فِي إِمَامٍ مُبِينٍ ⑭

وَاصْرِبْ لَهُمْ مَثَلًا أَصْحَابَ الْقَرْيَةِ إِذْ جَاءَهَا

على القوم الذين  
يؤمنون  
وقد  
والذين

chúng ở thị trấn mà các Sứ Giả đã đến.

15. Khi Ta phái hai Sứ Giả đến với chúng, chúng đã từ khước họ; nên Ta đã cùng cô họ bằng cách phái thêm người thứ ba xuống, họ nói: “Chúng tôi đã được phái xuống cho các người với tư cách là Sứ Giả.”

16. Chúng trả lời: “Các người chỉ là người trần như chúng tôi. Chúa Trời Khoan Hậu không khải thị điều chi cả. Các người chỉ nói láo.”

17. Họ trả lời: “Chúa biết rõ rằng chúng tôi là Sứ Giả do Ngài phái xuống cho các người.

18. “Và chúng tôi chỉ có bốn phạm là rao truyền Thông Điệp cho các người.”

19. Chúng bèn nói: “Chúng tôi thấy các người chỉ mang tới điềm dữ. Nếu các người không chịu ngưng, chúng tôi sẽ ném đá vào các người và trừng trị các người.”

20. Họ trả lời: “Hung vận của các người là do chính các người tạo ra, dù các người được khuyên cáo đi nữa. Không không, các người là lũ dân phồng đặng.”

21. Từ chôn xa của thị trấn có một người đàn ông chạy đến nói rằng: “Hỡi đồng bào, hãy tuân lời các Sứ Giả,

22. “Hãy nghe lời những người không hề đòi hỏi các người sự đền đáp, họ là những người theo chính đạo.

23. “Làm sao tôi không tôn thờ Đấng đã sáng tạo ra tôi? Chính Ngài là nơi mà các người sẽ bị hoàn trả về.

24. “Tôi có nên tôn thờ những thần thánh khác hơn Ngài chăng? Nếu Chúa Trời Khoan Hậu muốn gieo tai họa cho tôi, sự điều đình của họ không có hiệu quả gì cho tôi và họ không thể cứu tôi được.

25. “Trong trường hợp đó, chắc chắn tôi sẽ phạm lỗi.

26. “Tôi tin tưởng ở Chúa của các người, xin hãy nghe lời tôi.”

27. Có lời bảo hấn: “Cứ vào Thiên Đàng.” Hấn than: “Ôi, chớ chi dân của tôi biết rằng

28. “Chúa đã tỏ lòng ân xá tôi và cho phép tôi tham gia với những người có vinh dự.”

29. Sau đời hấn Ta đã không phái một tên

الرُّسُلُونَ ﴿٣٦﴾

إِذْ أَرْسَلْنَا إِلَيْهِمُ اثْنَيْنِ فَكَذَّبُوهُمَا فَعَزَّزْنَا بِثَالِثٍ

فَقَالُوا إِنَّا إِلَيْكُمْ مُرْسَلُونَ ﴿٣٧﴾

قَالُوا مَا آتَانَا إِلَّا بَشَرٌ مِّثْلُنَا وَمَا أَنْزَلَ الرَّحْمَنُ

مِنْ شَيْءٍ إِنْ أَنْتُمْ إِلَّا تَكْذِبُونَ ﴿٣٨﴾

قَالُوا رَبُّنَا يَعْلَمُ إِنَّا إِلَيْكُمْ لَمُرْسَلُونَ ﴿٣٩﴾

وَمَا عَلَيْنَا إِلَّا الْبَلْغُ الْمُبِينُ ﴿٤٠﴾

قَالُوا إِنَّا تَطَيَّرْنَا بِكُمْ لَئِن لَّمْ تَنْتَهُمُوا لَنَرْجِمَنَّكُمْ

وَلَنَمَسَّنَّكُم مِّنْ أَعْدَابِ الْيَوْمِ ﴿٤١﴾

قَالُوا طَائِرُكُمْ مَعَكُمْ أَئِن ذُرِّيَّتُمْ بَلَّ أَنْتُمْ قَوْمٌ

مُتَسْرِفُونَ ﴿٤٢﴾

وَجَاءَ مِنْ أَقْصَا الْمَدِينَةِ رَجُلٌ يَسْعَى قَالَ يَا قَوْمِ

اتَّبِعُوا الرُّسُلِينَ ﴿٤٣﴾

اتَّبِعُوا مَنْ لَا يَسْئَلُكُمْ أَجْرًا وَهُمْ مُهْتَدُونَ ﴿٤٤﴾

وَمَا لِي لَا أَعْبُدُ الَّذِي فَطَرَنِي وَإِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٤٥﴾

أَتَأْخُذُونَ مِنِّي إِذْ يَدْعُو إِلَهُةً إِنِّي يَدْعُونَ الْرَحْمَنَ بِضُرٍّ

لَا تُغْنِي عَنِّي شَفَاعَتُهُمْ شَيْئًا وَلَا يُنْقِذُونِ ﴿٤٦﴾

إِنِّي إِذَا لَفِئَتِي ضَلَلْتُ مُبِينٍ ﴿٤٧﴾

إِنِّي آمَنْتُ بِرَبِّكُمْ فَاسْعَوْا ﴿٤٨﴾

قِيلَ ادْخُلِ الْجَنَّةَ قَالَ يَا لَيْتَ قَوْمِي يَعْلَمُونَ ﴿٤٩﴾

بِمَا عَفَرَ لِي رَبِّي وَجَعَلَنِي مِنَ الْمُكْرَمِينَ ﴿٥٠﴾

وَمَا أَنْزَلْنَا عَلَى قَوْمِهِ مِنْ بَعْدِهِ مِنْ جُنْدٍ مِّنْ

bình lính nào xuống trị dân của hần, bởi Ta không cần phải ai cả.

30. Chỉ cần một tiếng sấm nổ, xem kìa! chúng tiêu tan cả.

31. Thương thay cho bề tôi của Ta! Không có Sứ Giả nào đến với chúng mà không bị chúng chê cười.

32. Chúng không biết rằng Ta đã hủy diệt biết bao nhiêu thế hệ trước chúng hay sao? Họ không bao giờ trở lại với chúng nữa.

33. Tất cả sẽ bị tập hợp lại và bị dẫn trả về cho Ta.

34. Đất chết là một trong những Phép Lạ dành cho chúng. Ta đã hồi sinh nó và làm ngũ cốc sinh sôi nảy nở rồi chúng đã ăn ngũ cốc đó.

35. Ta cũng đã dựng trong đó những vườn trực đẩy chà là và nho, đồng thời cho suối nước chảy trong đó,

36. Để chúng có thể dùng trái cây nơi đó, dù không phải bàn tay của chúng đã tạo ra nó. Thế mà chúng vẫn không biết cảm tạ hay sao?

37. Vinh hiển thay Đấng đã sáng tạo muôn loài thành đôi, tức là những loài này nở trên mặt đất, cả bản thân bọn chúng và cả những vật mà chúng không biết.

38. Và ban đêm cũng là một Phép Lạ dành cho chúng. Khi Ta kéo ban ngày đi, xem kìa! chúng rơi vào bóng tối.

39. Và mặt trời đang vận chuyển theo quỹ đạo định trước. Ấy là mệnh lệnh của Đấng Toàn Năng, Chúa Trời Toàn Tri.

40. Và đôi với mặt trăng, Ta đã định từng chặng đường cho đến khi nó trở lại hình dáng ban đầu, giống như một cành khô của cây kè.

41. Mặt trời không thể nào đuổi kịp mặt trăng, và ban đêm không thể vượt qua ban ngày.

السَّمَاءِ وَمَا كُنَّا مُنْزِلِينَ ﴿٣٩﴾

إِنْ كَانَتْ إِلَّا صَيْحَةً وَاحِدَةً فَإِذَا هُمْ خِيدُونَ ﴿٤٠﴾  
يَحْسُرُونَ عَلَى الْعِبَادِ مَا يَأْتِيهِمْ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا  
كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٤١﴾

الْمُرِيرُوا كَمَا أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِنَ الْقُرُونِ أَنَّهُمْ  
إِلَيْهِمْ لَا يَرْجِعُونَ ﴿٤٢﴾

وَرَأَى كُلُّ شَيْءٍ لَنَا جَمِيعٌ لَدَيْنَا مُحْضَرُونَ ﴿٤٣﴾

وَآيَةٌ لَهُمُ الْأَرْضُ الْمَيْتَةُ أَحْيَيْنَاهَا وَأَخْرَجْنَا  
مِنْهَا حَبًّا فَبِتُّنَّهَا يَا كُفُورُونَ ﴿٤٤﴾

وَجَعَلْنَا فِيهَا جَنَّاتٍ مِنْ نَجِيلٍ وَأَعْنَابٍ وَفَجْرْنَا  
فِيهَا مِنَ الْعِبْوَانِ ﴿٤٥﴾

لِيَأْكُلُوا مِنْ ثَمَرِهِ وَمَا عَمِلَتْهُ أَيْدِيهِمْ أَفَلَا  
يَشْكُرُونَ ﴿٤٦﴾

سُبْحَانَ الَّذِي خَلَقَ الْأَزْوَاجَ كُلَّهَا مِمَّا تُنْتَبِئُ  
الْأَرْضُ وَمِنْ أَنْفُسِهِمْ وَمِمَّا لَا يَعْلَمُونَ ﴿٤٧﴾

وَآيَةٌ لَهُمُ اللَّيْلُ نَسْلَخُ مِنْهُ النَّهَارَ فَإِذَا هُمْ  
مُظْلِمُونَ ﴿٤٨﴾

وَالشَّمْسُ تَجْرِي لِمُسْتَقَرٍّ لَهَا ذَلِكَ تَقْدِيرُ  
الْعَزِيزِ الْعَلِيمِ ﴿٤٩﴾

وَالْقَمَرَ قَدَرْنَاهُ مَنَازِلَ حَتَّىٰ عَادَ كَالْعُرْجُونِ  
الْقَدِيمِ ﴿٥٠﴾

لَا الشَّمْسُ يَنْبَغِي لَهَا أَنْ تُدْرِكَ الْقَمَرَ وَلَا

Tất cả đều trôi nổi trong thiên không.

42. Và một Phép Lạ khác dành cho chúng là Ta đã chở con cháu của chúng trên một chiếc thuyền đầy ắp,

43. Và Ta đã tạo cho chúng vật tương tự như chiếc thuyền để chúng đi.

44. Nếu Ta muốn Ta đã nhận chìm chúng, thì chúng sẽ không có ai giúp đỡ và không được ai cứu vớt cả,

45. Trừ phi Ta nhủ lòng từ bi, cho chúng hưởng lạc thêm một thời gian nữa.

46. Dù có bảo chúng: “Hãy để phòng những gì ở trước mắt và những gì ở sau lưng các ngươi (tức là tội lỗi nhiên nhiên và tội lỗi che đậy), họa may các ngươi sẽ được ban ân huệ,”

47. Khi Phép Lạ của Chúa giáng trần thì chúng liền ngoảnh mặt đi.

48. Khi bảo chúng: “Hãy bỏ thí một phần của tài sản mà A-La đã ban cho các ngươi,” những kẻ bất tín bảo các tín đồ rằng: “Chúng tôi há lại đi nuôi dưỡng những kẻ mà A-La muốn nuôi dưỡng hay sao? Các ngươi rõ ràng đang lầm lẫn.”

49. Và chúng thêm: “Nếu quả các ngươi nói thật, khi nào lời hứa này mới được thực hiện đây?”

50. Chúng chỉ chờ một tiếng sấm nổ chộp lấy chúng trong lúc chúng còn đang bàn luận.

51. Và chúng không thể nào lập lời di chúc cũng không thể trở về với gia đình.

52. Khi kèn thổi lên thì xem kìa! chúng sẽ rời hầm mộ và vội vã tiến về nơi Chúa ngự.

53. Chúng sẽ than: “Ôi! thật là đại họa! Ai đã đánh thức chúng ta khỏi hầm mộ đây? Đây là điều mà Chúa Trời Khoan Hậu đã giao ước, và các Sứ Giả quả đã nói sự thật.”

54. Chỉ cần một tiếng sấm nổ, xem kìa! tất

الْبَلِّ سَابِقُ التَّهَارُوتُ وَكُلٌّ فِي فَلَكَ يَسْبَحُونَ ﴿٣١﴾

وَآيَةٌ لَهُمْ أَنَّا حَمَلْنَا ذُرِّيَّتَهُمْ فِي الْفَلَكَ الْمَشْهُونِ ﴿٣٢﴾

وَخَلَقْنَا لَهُمْ مِن مِّثْلِهِ مَا يَرْكَبُونَ ﴿٣٣﴾

وَإِن نَّشَأْ نُغْرِقْهُمْ فَلَا صَرِيحَ لَهُمْ وَلَا هُمْ

يُنْقَدُونَ ﴿٣٤﴾

إِلَّا رَحْمَةً مِنَّا وَمَتَاعًا إِلَىٰ حِينٍ ﴿٣٥﴾

وَإِذَا قِيلَ لَهُمُ اتَّقُوا مَا بَيْنَ أَيْدِيكُمْ وَمَا خَلْفَكُمْ

لَعَلَّكُمْ تَرْحَمُونَ ﴿٣٦﴾

وَمَا تَأْتِيهِمْ مِنْ آيَةٍ مِنْ آيَاتِ رَبِّهِمْ إِلَّا كَانُوا

عَنْهَا مُعْرِضِينَ ﴿٣٧﴾

وَإِذَا قِيلَ لَهُمُ انْفِقُوا مِمَّا رَزَقَكُمُ اللَّهُ قَالِ

الَّذِينَ كَفَرُوا لِلَّذِينَ آمَنُوا اطْعَمُوا مِن لَّوْنِنَا

اللَّهُ أَطْعَمَهُ ۗ إِنَّ أَنْتُمْ إِلَّا فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٣٨﴾

وَيَقُولُونَ سَتَىٰ هَذَا الْوَعْدِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٣٩﴾

مَا يَنْظُرُونَ إِلَّا صَيْحَةً وَاحِدَةً تَأْخُذُهُمْ وَهُمْ

يَخِصِّصُونَ ﴿٤٠﴾

فَلَا يَسْتَطِيعُونَ تَوْصِيَةً وَلَا إِلَىٰ أَهْلِهِمْ يَرْجِعُونَ ﴿٤١﴾

وَنُفِخَ فِي الصُّورِ فَإِذَا هُم مِّنَ الْأَجْدَاثِ إِلَىٰ رَبِّهِمْ

يَنْسِلُونَ ﴿٤٢﴾

قَالُوا يَا وَيْلَنَا مَن بَدَّلَنَا مِن مَّرْقَدِنَا سَأَلْنَا هَذَا مَا

وَعَدَ الرَّحْمَنُ وَصَدَقَ الْمُرْسَلُونَ ﴿٤٣﴾

إِنْ كَانَتْ إِلَّا صَيْحَةً وَاحِدَةً فَإِذَا هُمْ جَمِيعٌ لَّدَيْنَا

cả bọn chúng đều bị dẫn đến trước nhan Ta.

55. Ngày ấy, không ai sẽ bị đòi xử bất công cả, các người chỉ được trả đủ về những việc mà các người đã làm.

56. Ngày ấy, những người ở thiên đàng sẽ bận rộn vì nỗi hân hoan,

57. Họ và thê thiếp sẽ duỗi người trên ghế dài dưới bóng cây.

58. Họ sẽ có trái cây đầy đủ và sẽ được hưởng bất cứ vật gì mà họ ao ước

59. Lời chào của Chúa Trời Từ Bi sẽ là: "Bình an cho các người."

60. Chúa Trời sẽ phán: "Hỡi những kẻ phạm tội, hôm nay hãy lánh xa khỏi những người chính trực!"

61. "Hỡi con cái của Adam, Ta đã chẳng ra lệnh cho các người là chớ thờ phụng Satăng hay sao? Bởi hẳn là kẻ thù công khai của các người,

62. "Và rằng các người phải tôn thờ Ta. Ấy mới là chính đạo.

63. "Hẳn đã làm một số lớn trong các người bị lầm lẫn. Sao các người còn chưa hiểu?

64. "Đây là Địa Ngục mà các người đã được hứa hẹn.

65. "Vì các người đã không chịu tin tưởng nên hôm nay hãy vào đó."

66. Ngày ấy Ta sẽ niêm chặt miệng chúng, hai tay của chúng sẽ nói với Ta và hai chân của chúng sẽ làm chứng về những điều chúng đã làm.

67. Nếu Ta muốn Ta có thể đoạt lấy đôi mắt của chúng, thì chúng sẽ tranh nhau tìm đường mà chạy. Nhưng làm sao chúng trông thấy được?

68. Nếu Ta muốn Ta có thể biến đổi hình dạng của chúng và làm chúng bất động ở một chỗ thì chúng không thể tiến tới hay thụt lùi được.

69. Đòi với kẻ mà Ta đã ban một đời trường thọ, Ta có thể làm cho sức lực của hắn yếu đi. Thế mà chúng còn chưa giác ngộ hay sao?

مُحَضَّرُونَ ﴿٥٧﴾

فَالْيَوْمَ لَا نُظَلَمُ نَفْسٌ شَيْئًا وَلَا نُجْزَوْنَ إِلَّا مَا

كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٥٨﴾

إِنَّ أَصْحَابَ الْجَنَّةِ الْيَوْمِ فِي شُغْلٍ فَكِهِونَ ﴿٥٩﴾

هُمْ وَأَزْوَاجُهُمْ فِي ظِلِّ عَلَى الْأَرَآئِكِ مُتَكِيُونَ ﴿٦٠﴾

لَهُمْ فِيهَا فَآكِهَةٌ وَلَهُمْ مَا يَدَّعُونَ ﴿٦١﴾

سَلَامٌ قَوْلًا مِنْ رَبِّ رَحِيمٍ ﴿٦٢﴾

وَأَمَّا ذُو الْأَيْمَانِ فَمَا لَهَا الْمَجْرُمُونَ ﴿٦٣﴾

أَلَمْ أَعْهَدْ إِلَيْكُمْ يَبْنَى أَدَمَ أَنْ لَا تَعْبُدُوا الشَّيْطَانَ

إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُبِينٌ ﴿٦٤﴾

وَأَنْ أَعْبُدُونِي هَذَا صِرَاطٌ مُسْتَقِيمٌ ﴿٦٥﴾

وَلَقَدْ أَضَلَّ مِنْكُمْ جِبِلًّا كَثِيرًا أَفَلَمْ تَكُونُوا

تَعْقِلُونَ ﴿٦٦﴾

هَذِهِ جَهَنَّمُ الَّتِي كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿٦٧﴾

إِصْلَوْهَا الْيَوْمَ بِمَا كُنْتُمْ تَكْفُرُونَ ﴿٦٨﴾

الْيَوْمَ نَخْتِمُ عَلَىٰ أَفْوَاهِهِمْ وَنُكَلِّمُنَا أَيْدِيهِمْ

وَتَشْهَدُ أَرْجُلُهُمْ بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٦٩﴾

وَلَوْ نَشَاءُ لَطَمَسْنَا عَلَىٰ أَعْيُنِهِمْ فَاسْتَبَقُوا الصِّرَاطَ

فَأَنَّىٰ يُبْصِرُونَ ﴿٧٠﴾

وَلَوْ نَشَاءُ لَمَسَخْنَاهُمْ عَلَىٰ مَكَانَتِهِمْ فَمَا اسْتَطَاعُوا

مُضِيًّا وَلَا يَرْجِعُونَ ﴿٧١﴾

وَمَنْ لُعِنَهُ نَكَسْنَاهُ فِي الْخَلْقِ أَفَلَا يَعْقِلُونَ ﴿٧٢﴾

70. Ta không hề chỉ dạy cho người cách làm thơ, việc ấy không hợp với người. Đây chỉ là Lời Giáo Huân, là Kinh Koran giảng dạy mọi điều thật rõ ràng,

71. Đề cảnh cáo những người sinh tồn rằng lời giao ước về sự trừng phạt sẽ được thực hiện đối với những kẻ bất tín.

72. Chúng không biết rằng chính tay Ta đã sáng tạo ra gia súc mà chúng đang sở hữu hay sao?

73. Ta đã khiến gia súc phục vụ cho chúng, một số thì chúng cỡi và một số thì chúng dùng làm thực phẩm.

74. Chúng đã được nhiều lợi ích từ gia súc và cả thức uống. Thế mà chúng vẫn chưa biết cảm tạ hay sao?

75. Chúng đã chọn những tà thần để tôn thờ và không màng đến A-La, tin rằng chúng sẽ được trợ giúp.

76. Họ không thể nào giúp đỡ chúng, chính họ cũng như chúng sẽ bị dẫn trả về nơi A-La ngự.

77. Nên người chớ âu sầu về lời lẽ của chúng. Quả Ta biết rõ những điều chúng giàu gièm cũng như những điều chúng tiết lộ.

78. Con người không thấy rằng Ta đã tạo ra hân từ một giọt tinh trùng hay sao? Nhưng xem kìa! con người là loài hay sinh sự nhất!

79. Và còn dám đặt ví dụ về Ta, quên cả sự sáng tạo ra hân. Hân nói: “Ai có thể hồi sinh lại xương xóc đã mục nát đây?”

80. Hãy bảo: “Chính Ngài, Đấng đã sáng tạo chúng từ lúc đầu sẽ hồi sinh chúng; Ngài biết rõ cách sáng tạo muôn loài,

81. “Ngài là Đấng tạo ra lửa cho các người từ cành cây xanh thắm, này đây các người nhóm lửa từ đó.

82. “Chúng định nói rằng Đấng đã tạo thiên lập địa không thể sáng tạo vật tương tự như chúng hay sao? Không không, chính Ngài mới là Đấng Sáng Tạo Tối Cao, Đấng Toàn Tri.”

83. Khi Ngài muốn điều chi Ngài chỉ cần ra lệnh: “Hãy nghe Ta”, thì đã xảy ra như thế.

وَمَا عَلَّمْتَهُ الشِّعْرَ وَمَا يَنْبَغِي لَهُ إِنْ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ وَقُرْآنٌ مُبِينٌ ﴿٧٠﴾

لِيُنذِرَ مَنْ كَانَ جَبِيًّا وَيُحَيِّقَ الْقَوْلَ عَلَى الْكٰفِرِيْنَ ﴿٧١﴾

أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّا خَلَقْنَا لَهُمْ مِنَّا عِيْدًا مِّنْ أَوْدِيْنَا أَنْعَامًا فَهُمْ لَهَا مٰلِكُونَ ﴿٧٢﴾

وَذَلَّلْنَاهَا لَهُمْ فَمِنْهَا رَكُوبُهُمْ وَمِنْهَا يَأْكُلُونَ ﴿٧٣﴾

وَلَهُمْ فِيهَا مَنَافِعُ وَمَشَارِبٌ أَفَلَا يَشْكُرُونَ ﴿٧٤﴾

وَاتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ إِلَهَةً لَّعَلَّهُمْ يُبْصِرُونَ ﴿٧٥﴾

لَا يَسْتَطِيعُونَ نَصْرَهُمْ وَهُمْ لَمْ يَجِدْ مُخْضِرُونَ ﴿٧٦﴾

فَلَا يَحْزَنكَ قَوْلُهُمْ إِنَّا نَعْلَمُ مَا يُسْرُونَ وَمَا يُعْلِنُونَ ﴿٧٧﴾

أَوَلَمْ يَرَ الْإِنْسَانُ أَنَّا خَلَقْنَاهُ مِنْ نُّطْفَةٍ فَإِذَا هُوَ حَصِيْمٌ مُّبِينٌ ﴿٧٨﴾

وَضَرَبَ لَنَا مَثَلًا وَنَسِيَ خَلْقَهُ قَالَ مَنْ يُحْيِي الْعِظَامَ وَهِيَ رَمِيْمٌ ﴿٧٩﴾

قُلْ يُحْيِيهَا الَّذِي أَنْشَأَهَا أَوَّلَ مَرَّةٍ وَهُوَ بِكُلِّ خَلْقٍ عَلِيْمٌ ﴿٨٠﴾

إِلَّذِي جَعَلَ لَكُمْ مِنَ الشَّجَرِ الْأَخْضَرِ نَارًا فَإِذَا أَنْتُمْ مِنْهُ تُوقِدُونَ ﴿٨١﴾

أَوَلَيْسَ الَّذِي خَلَقَ السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضَ بِقَدِيْرٍ عَلٰٓى أَنْ يَخْلُقَ مِنْكُمْ بَلَىٰ وَهُوَ الْخَلَّاقُ الْعَلِيْمُ ﴿٨٢﴾

إِنَّمَا أَمْرُهُ إِذَا أَرَادَ شَيْئًا أَنْ يَقُوْلَ لَهُ كُنْ فَيَكُوْنُ ﴿٨٣﴾

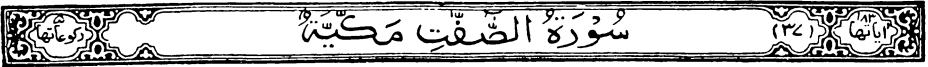
وَمَا يُعْلِنُونَ

وَمَا يُعْلِنُونَ

84. Vinh quang cho Ngài, vạn vật đều nằm trong tay Ngài. Và tất cả các người sẽ bị dẫn trả về cho Ngài.

فَسُبْحَانَ الَّذِي فِي يَدَيْهِ مَلَكُوتُ كُلِّ شَيْءٍ وَإِلَيْهِ

تَرْجَعُونَ ﴿١٣﴾



NGƯỜI ĐỨNG VÀO HÀNG NGŨ  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.
2. Xin thể với những người đứng vào hàng ngũ chính tể,
3. Và đánh đuổi quân thù một cách dũng mãnh,
4. Rồi tụng đọc Kinh Koran như là Lời Giáo Huân,
5. Sự thật, Chúa của người là Đấng Duy Nhất,
6. Là Chúa của trời đất và muôn loài tồn tại trong đó, và là Chúa của nơi mặt trời mọc.
7. Ta đã trang hoàng tấng trời thập nhất bằng những vì sao;
8. Và đã bảo vệ nó tránh khỏi lũ Satăng phản nghịch.
9. Chúng không thể nghe trộm những điều phát biểu trong hội nghị tối cao của các thiên sứ, và bị công kích liên tiếp từ bốn phương,
10. Bị xua đuổi và chịu hình phạt vĩnh viễn.
11. Dầu có ai nghe trộm điều chi đi nữa, hẳn sẽ bị ngọn lửa đỏ rực đuổi theo.
12. Nào hãy hỏi xem bọn chúng và những thiên sứ mà Ta đã tạo ra, ai được sáng tạo một cách bền bỉ hơn đây? Bọn chúng là những kẻ mà Ta đã sáng tạo từ đất sét.
13. Người thì kinh ngạc nhưng bọn chúng vẫn chề diễu.
14. Khi được khuyên cáo chúng không hề quan tâm đến.
15. Khi nghe đên Phép Lạ, chúng tìm cách chề nhạo nó.
16. Nói rằng: “Rõ ràng là trò phù thủy.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
 وَالصَّفَاتِ صَفَاتٍ  
 فَالزَّجْرَاتِ زَجْرًا  
 فَالتَّلِيَّتِ ذِكْرًا  
 إِنَّ إِلَهُكُمْ لَوَاحِدٌ  
 رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا وَسَرَّبٌ  
 الْمَشَارِقِ  
 إِنَّا زَيْنَا السَّمَاءِ الدُّنْيَا بِزِينَةِ الْكَوَكِبِ  
 وَحِفْظًا مِنْ كُلِّ شَيْطَانٍ مَّارِدٍ  
 لَا يَسْمَعُونَ إِلَى الْمَلَأِ الْأَعْلَى وَيُقَذَّفُونَ مِنْ  
 كُلِّ جَانِبٍ  
 دُحُورًا وَلَهُمْ عَذَابٌ وَاصِبٌ  
 إِلَّا مَنْ خَطِفَ الْخَطْفَةَ فَأَتْبَعَهُ شِهَابٌ ثَائِبٌ  
 فَالْقَلْفَهُمْ مِنْ طِينِ لَازِبٍ  
 بَلْ كَذَّبَتْ وَيَسْخَرُونَ  
 وَإِذَا ذُكِرُوا لَا يَذْكُرُونَ  
 وَإِذَا رَأَوْا آيَةً يَسْتَسْخَرُونَ  
 وَقَالُوا إِن هَذَا إِلَّا سِحْرٌ مُؤْمِنٌ



17. “Sao! sau khi chúng tôi chết đi và trở thành đất bụi với xương xóc làm gì có chuyện chúng tôi sẽ bị hồi sinh lại?”

18. “Và cả tiên tổ của chúng tôi nữa hay sao?”

19. Hãy bảo: “Đúng vậy, rồi các người sẽ phải chịu sự nhục nhã.”

20. Chỉ cần một lời gọi nghiêm trang, xem kìa! chúng mới nhìn kỹ trạng huống,

21. Than rằng: “Khô thay! Ngày Phán Quyết đã đến.”

22. Đây mới chính là Ngày phân xử sau cùng mà các người đã không hề tin tưởng.

23. Có lời phán bảo các thiên sứ rằng: “Hãy triệu tập lũ ác nhân cùng với thế thiếp và những vật mà chúng thường tôn thờ.

24. “Không màng đến A-La, rồi hãy dẫn chúng lên đường đến Hỏa Ngục.

25. “Hãy bắt chúng dừng chân lại để chât vãn.

26. “Tại sao các người không cứu giúp lẫn nhau?”

27. Không, đến ngày ấy chúng chỉ còn cách hàng phục mà thôi.

28. Chúng sẽ tụ tập lại hạch hỏi lẫn nhau.

29. Một phe nói: “Các người thường đến với chúng tôi từ bên phải.”

30. Phe kia trả lời: “Không, chính các người đã không hề tin tưởng.

31. “Chúng tôi không có quyền hạn gì đối với các người, các người là lũ dân ngạo mạn.

32. “Bây giờ lời Chúa đã được phán ra thì chúng ta chỉ còn cách chịu sự trừng phạt mà thôi.

33. “Chúng tôi đã làm các người lâm lạc bởi chúng tôi vốn đã lạc lối từ lúc đầu.”

34. Đúng vậy, ngày ấy tất cả bọn chúng sẽ cùng chịu hình phạt như nhau.

35. Ta đối xử với những kẻ phạm tội như thế ấy,

36. Vì khi bảo chúng: “Không có Chúa Trời

ءِ اِذَا امْتَنَّا وَكُنَّا تُرَابًا وَعِظَامًا ۙ اِنَّا لَبِغُوتُونَ ﴿١٧﴾

اَوْ اٰبَاؤُنَا الْاَوَّلُونَ ﴿١٨﴾

قُلْ نَعْمَ وَاَنْتُمْ دٰخِرُونَ ﴿١٩﴾

فَاِنْسَاهِيَ زَجْرَةً وَّاحِدَةً ۗ فَاِذَا هُمْ يَنْظُرُونَ ﴿٢٠﴾

وَقَالُوْا يٰوَيْلَنَا هٰذَا يَوْمُ الدِّينِ ﴿٢١﴾

يٰعٰلَمِ هٰذَا يَوْمُ الْفَصْلِ الَّذِي كُنْتُمْ بِهٖ تَكْتَدِبُوْنَ ﴿٢٢﴾

اُحْشِرُوْا وَاَلَّذِيْنَ ظَلَمُوْا وَاَزْوَاجَهُمْ وَمَا كَانُوْا

يَعْبُدُوْنَ ﴿٢٣﴾

مِنْ دُوْنِ اللّٰهِ فَاَهْدُوْهُمْ اِلَى صِرٰطِ الْبَحِيْمِ ﴿٢٤﴾

وَقِفُوْهُمْ اِنَّهُمْ مُّسْتَوْلُونَ ﴿٢٥﴾

مَا لَكُمْ لَا تَنْصَرُونَ ﴿٢٦﴾

بَلْ هُمْ الْيَوْمَ مُّسْتَسْلِمُونَ ﴿٢٧﴾

وَاقْبَلْ بَعْضُهُمْ عَلٰى بَعْضٍ يَّتَسَاءَلُوْنَ ﴿٢٨﴾

قَالُوْا لَآ اِلٰهَ اِلَّا كُمْ كُنْتُمْ تَاْتُوْنَآ عَنِ الْيَمِيْنِ ﴿٢٩﴾

قَالُوْا بَلْ لَمْ تَكُنُوْا مُّؤْمِنِيْنَ ﴿٣٠﴾

وَ مَا كَانَ لَنَا عَلَيْكُمْ مِنْ سُلْطٰنٍ ۗ بَلْ كُنْتُمْ قَوْمًا

طٰغِيْنَ ﴿٣١﴾

فَحَقِّ عَلَيْنَا قَوْلَ رَبِّنَا ۙ اِنَّا لَذٰلِقُونَ ﴿٣٢﴾

فَاَعُوْبِيْكُمْ اِنَّا لَنَاغِيْبُونَ ﴿٣٣﴾

فَاِنَّهُمْ يَوْمَئِذٍ فِي الْعَذَابِ مُّشْتَرِكُونَ ﴿٣٤﴾

اِنَّا كَذٰلِكَ نَفْعَلُ بِالْمُجْرِمِيْنَ ﴿٣٥﴾

اِنَّهُمْ كَانُوْۤا اِذَا قِيلَ لَهُمْ لَا اِلٰهَ اِلَّا اللّٰهُ

nào khác ngoài A-La,”

37. Chúng liên nói rằng: “Chúng tôi lại đi bái bô thần thánh của chúng tôi chỉ vì một nhà thơ mất trí chẳng?”

38. Không, người đã mang chân lý đến và chúng nhận sự thật về các Sứ Giả đã giáng trần.

39. Chính các người sẽ phải nếm mùi vị của hình phạt đau đớn.

40. Và các người chỉ được đền đáp về những hành vi mà các người đã làm.

41. Chỉ trừ những bề tôi mà A-La đã tuyển chọn,

42. Những người này sẽ được ban phần lương bổng đã biết trước,

43. Trái cây và vinh dự

44. Nơi Cõi An Lạc,

45. Tựa lưng vào ghế dài đôi mặt nhau.

46. Những ly nước hứng từ suối nguồn sẽ được dâng lên cho họ.

47. Trắng xóa và làm người uống khoan khoái,

48. Không hề bị nhức đầu cũng không bị say sưa.

49. Bên cạnh họ sẽ có những phụ nữ với đôi mắt to và cái nhìn e lệ hầu cận họ.

50. Thật dịu dàng như quả trứng vùi trong cát.

51. Họ sẽ tụ lại hỏi han nhau.

52. Một người trong nhóm lên tiếng rằng: “Tôi có một người bạn,

53. “Hắn thường nói ‘người có tin rằng

54. ‘Sau khi chúng ta chết và trở thành đất bụi với xương xóc, có thật là chúng ta sẽ bị xét xử chẳng?’ ”

55. Và nói thêm: “Xin các ngài cứ nhìn xuống xem sao.”

56. Đích thân người ấy cũng nhìn xuống, thì thấy người bạn đang chơi voi trong Hòa Ngục,

57. Bèn nói rằng: “Người đã làm ta suýt nữa tiêu thân,

يَسْتَكْبِرُونَ ﴿٣٧﴾

وَيَقُولُونَ آيَاتُ لَنَا كَمَا آيَاتُ الْبَاقِيَاتِ شَاعِرٍ كَذَّابٍ ﴿٣٨﴾

بَلْ جَاءَ بِالْحَقِّ وَصَدَقَ الْمُرْسَلِينَ ﴿٣٩﴾

إِنَّكُمْ لَذَائِقُوا الْعَذَابِ الْأَلِيمِ ﴿٤٠﴾

وَمَا تَجْزُونَ إِلَّا مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٤١﴾

إِلَّا عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلَصِينَ ﴿٤٢﴾

أُولَئِكَ لَهُمْ رِزْقٌ مَعْلُومٌ ﴿٤٣﴾

فَوَالِهَ وَهُمْ مُكْرَمُونَ ﴿٤٤﴾

فِي جَنَّاتٍ النَّعِيمِ ﴿٤٥﴾

عَلَى سُرُرٍ مُتَقَابِلِينَ ﴿٤٦﴾

يُطَافُ عَلَيْهِمْ بِكَأْسٍ مِنْ مَعِينٍ ﴿٤٧﴾

بَيضَاءَ لَذِيَّةٍ لِلشَّرْبِ بَيْنَ ڪَافٍ ﴿٤٨﴾

لَا فِيهَا عُوقٌ وَلَا هُمْ عَنْهَا يُنْفَوْنَ ﴿٤٩﴾

وَعِنْدَهُمْ قِصِرَاتُ الْظُرْفِ عِينٌ ﴿٥٠﴾

كَأَنَّهُنَّ بَيْضٌ مَكْنُونٌ ﴿٥١﴾

فَأَقْبَلَ بَعْضُهُمْ عَلَى بَعْضٍ يَتَسَاءَلُونَ ﴿٥٢﴾

قَالَ قَائِلٌ مِنْهُمْ إِنِّي كَانَ لِي قَرِينٌ ﴿٥٣﴾

يَقُولُ آيَاتُكَ لِمَنِ الْمُصَدِّقِينَ ﴿٥٤﴾

ءِ إِذَا مِتْنَا وَكُنَّا تُرَابًا وَعِظَامًا أَإِنَّا لَمَدِينُونَ ﴿٥٥﴾

قَالَ هَلْ أَنْتُمْ مُطَّلِعُونَ ﴿٥٦﴾

فَاتَّطَعَفَ فَارَاهُ فِي سَوَاءٍ الْجَحِيمِ ﴿٥٧﴾

قَالَ تَاللَّهِ إِنْ كِدْتَ لَتُرْدِينَ ﴿٥٨﴾

58. “Nếu không nhờ ân huệ của Chúa, có lẽ ta đã nhập bọn với những kẻ bị triệu hồi đến trước nhan Ngài.

59. “Xin hãy cho ta biết có phải sau khi chết,

60. “Chúng ta sẽ không chết lần nữa và sẽ không bị trừng phạt chăng?

61. “Đây quả là thắng lợi lớn lao.

62. Nên muốn được như vậy, kẻ nào có lòng thì phải cố gắng.”

63. Sự ưu đãi và cây âm phủ, bên nào đáng chọn hơn?

64. Ta đã tạo ra nó để thử thách bọn ác nhân.

65. Ấy là loại cây mọc ở đáy Địa Ngục,

66. Trái của nó có hình dạng giống như đầu rắn.

67. Chúng sẽ ăn nó đến đầy bụng,

68. Và sẽ phải uống nước sôi,

69. Rồi trở về Địa Ngục.

70. Thật ra chúng đã thấy rằng tổ tiên lầm lỗi,

71. Nhưng chúng vẫn vội vã theo gót họ.

72. Và hầu hết trong tiền nhân của chúng đã lầm lỗi,

73. Dù Ta đã phái những người cảnh cáo xuống cho chúng.

74. Nào hãy xem, chung cuộc của những kẻ được cảnh cáo đã thế thảm biết bao.

75. Chỉ trừ những thuộc hạ mà A-La đã tuyên chọn.

76. Thật ra xưa kia Noah đã kêu cứu với Ta. Và sự đáp ứng của Ta thật tuyệt diệu biết bao!

77. Ta đã cứu hắn và gia tộc thoát khỏi đại họa,

78. Và cho con cháu của hắn sống sót.

79. Ta đã làm cho đời sau khen ngợi tên hắn,

وَلَوْلَا نِعْمَةُ رَبِّي لَكُنْتُ مِنَ الْمُحْضَرِّينَ ﴿٥٨﴾

أَمَّا نَحْنُ بِسَبِّتَيْنِ ﴿٥٩﴾

إِلَّا مَوْتَتَنَا الْأُولَىٰ وَمَا نَحْنُ بِمُعَدَّدِينَ ﴿٦٠﴾

إِنَّ هَذَا لَهُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٦١﴾

لِيُثَلَّ هَذَا فَلَئِمَّ لِلْعَالَمِينَ ﴿٦٢﴾

أَذَلَّكَ خَيْرٌ نَزَلًا أَمْ شَجَرَةُ الزَّقْوَمِ ﴿٦٣﴾

إِنَّا جَعَلْنَاهَا فِتْنَةً لِلظَّالِمِينَ ﴿٦٤﴾

إِنَّهَا شَجَرَةٌ تَخْرُجُ فِي أَصْلِ الْجَحِيمِ ﴿٦٥﴾

كُلَّهَا كَانَتْ رِءُوسَ الشَّيْطَانِ ﴿٦٦﴾

فَأَنَّهُمْ لَأَكُولُونَ مِنْهَا فَمَا لَوْنٌ مِنْهَا إِلَّا بُطُونٌ ﴿٦٧﴾

ثُمَّ إِنَّ لَهُمْ عَلَيْهَا لَشُرْبًا مِّنْ حَمِيمٍ ﴿٦٨﴾

ثُمَّ إِنَّا مَرْجِعُهُمْ لَإِلَى الْجَحِيمِ ﴿٦٩﴾

إِنَّهُمْ أَفْوَاهٌ آبَاءُهُمْ ضَالِّينَ ﴿٧٠﴾

فَهُمْ عَلَىٰ أَثَرِهِمْ يُهْرَعُونَ ﴿٧١﴾

وَلَقَدْ ضَلَّ قَبْلَهُمْ أَكْثَرُ الْأُولِينَ ﴿٧٢﴾

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا فِيهِمْ مُّنَادِينَ ﴿٧٣﴾

فَانظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الْمُتَدْرِبِينَ ﴿٧٤﴾

إِلَّا عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلِصِينَ ﴿٧٥﴾

وَلَقَدْ نَادَيْنَا نُوْحًا فَلَنِعْمَ الْمُجِيبُونَ ﴿٧٦﴾

وَبَجَّيْنَاهُ وَآهْلَهُ مِنَ الْكَرْبِ الْعَظِيمِ ﴿٧٧﴾

وَجَعَلْنَا ذُرِّيَّتَهُ هُمُ الْبَاقِينَ ﴿٧٨﴾

وَتَرَكْنَا عَلَيْهِ فِي الْآخِرِينَ ﴿٧٩﴾

80. Và xưng tụng: “Bình an cho Noah trong số vạn dân!”

81. Ta ân thưởng những ai năng làm việc thiện như thế.

82. Hẳn quả thật là thuộc hạ vững lòng tin nơi Ta.

83. Rồi luôn tiện Ta đã nhận chìm những kẻ còn lại.

84. Trong số những người cùng tín ngưỡng với hẳn có Abraham,

85. Hẳn đã đem lòng thành đên với Chúa,

86. Và hướng về thân phụ với chư dân bảo rằng: “Vật mà các ngươi thờ phụng là gì vậy?”

87. “Các ngươi định tìm kiếm những thần thánh giả tạo và không màng đến A-La hay sao?”

88. “Các ngươi nghĩ sao về Chúa của muôn loài?”

89. Rồi ngẩng lên nhìn những vì sao,

90. Nói rằng: “Ta không khỏe trong mình.”

91. Nên mọi người quay lưng bỏ hẳn mà đi.

92. Hẳn bèn âm thầm đến chỗ những tà thần của họ, hỏi rằng: “Các ngươi không ăn được hay sao?”

93. “Tại sao các ngươi không nói năng gì cả?”

94. Rồi hẳn dùng bàn tay phải đập đổ những tượng ấy.

95. Dân chúng hỏi há chạy đên.

96. Hẳn bảo chúng: “Các ngươi định thờ phụng vật mà các ngươi đã chạm khắc hay sao?”

97. “Các ngươi và tác phẩm của các ngươi đều do A-La tạo ra cả.”

98. Chúng bèn nói: “Hãy dựng giàn hỏa và ném hẳn vào đám lửa.”

99. Chúng đã mưu đồ hại hẳn, nhưng Ta đã làm cho chúng phải thảm bại.

100. Hẳn thưa: “Ta sẽ đên nơi Chúa ngự, Ngài sẽ dẫn dắt ta.

101. “Lạy Chúa, xin hãy ban cho tôi một đứa con đầy lòng chính trực.”

سَلَّمَ عَلَى نُوحٍ فِي الْعَالَمِينَ ﴿٨٠﴾

إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿٨١﴾

إِنَّهُ مِنْ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ ﴿٨٢﴾

ثُمَّ أَعْرَفْنَا الْأَخْرِيزِينَ ﴿٨٣﴾

وَرَأَى مِنْ شِيعَتِهِ لِبْرَاهِيمَ ﴿٨٤﴾

إِذْ جَاءَ رَبَّهُ بِقَلْبٍ سَلِيمٍ ﴿٨٥﴾

إِذْ قَالَ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ مَاذَا تَعْبُدُونَ ﴿٨٦﴾

أَيُفَكِّكُمُ إِلَهَةٌ دُونَ اللَّهِ تُرِيدُونَ ﴿٨٧﴾

فَمَا ظَنُّكُمْ بِرَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٨٨﴾

فَنظَرْنَا نَظْرَةً فِي السُّجُومِ ﴿٨٩﴾

فَقَالَ إِنِّي سَقِيمٌ ﴿٩٠﴾

فَتَوَلَّوْا عَنْهُ مُدْبِرِينَ ﴿٩١﴾

فَرَاغَ إِلَى إِلَهِهِمْ فَقَالَ أَلَا تَأْكُلُونَ ﴿٩٢﴾

مَا لَكُمْ لَا تَنْطِفُونَ ﴿٩٣﴾

فَرَاغَ عَلَيْهِمْ ضَرْبًا بِالْيَمِينِ ﴿٩٤﴾

فَأَقْبَلُوا إِلَيْهِ يَرْفُؤُونَ ﴿٩٥﴾

قَالَ اتَّعْبُدُونَ مَا تَنْجِتُونَ ﴿٩٦﴾

وَاللَّهُ خَلَقَكُمْ وَمَا تَعْمَلُونَ ﴿٩٧﴾

قَالُوا ابْنُوا لَهُ بُنْيَانًا فَأَلْقُوهُ فِي الْجَحِيمِ ﴿٩٨﴾

فَأَرَادُوا بِهِ كَيْدًا فَجَعَلْنَاهُمُ الْأَسْفَلِينَ ﴿٩٩﴾

وَقَالَ إِنِّي ذَاهِبٌ إِلَىٰ رَبِّي سَيِّئِينَ ﴿١٠٠﴾

رَبِّ هَبْ لِي مِنَ الصَّالِحِينَ ﴿١٠١﴾

تفت لاسم

102. Nên Ta đã báo tin mừng cho hăn về đũa con thông minh.

103. Khi nó đủ lớn để làm lụng với hăn, hăn bảo: “Hỡi con yêu dấu, cha nằm mơ thấy việc sát hại con để thượng hiền, con nghĩ sao?” Đũa con bèn trả lời: “Thưa cha, xin cha ra tay theo mệnh lệnh. Nêu là ý Trời, cha sẽ thấy con là người biết chịu đựng.”

104. Khi cả hai đồng ý tuân theo mệnh lệnh của Chúa Trời, Abraham bèn bắt đũa con qùy mọp xuống đất,

105. Ta đã gọi hăn: “Hỡi Abraham,

106. “Người đã thi hành y như giấc mơ.” Ta đã tưởng thưởng những kẻ năng làm việc thiện như thế.

107. Thật là sự thử thách hiển nhiên.

108. Ta đã chuộc hăn bằng sự hy sinh lớn lao.

109. Ta đã lưu lại danh tiếng của hăn đến ngàn đời sau.

110. “Bình an cho Abraham!”

111. Ta đến đáp cho những người năng làm việc thiện như thế ấy.

112. Hăn là một trong những thuộc hạ vững lòng tin của Ta.

113. Ta cũng đã báo tin lành cho hăn về Isaac, một Nhà Tiên Tri và là người chính trực.

114. Ta cũng đã chúc phước cho hăn và Isaac. Rồi trong đám con cháu của họ có một số năng làm việc thiện nhưng cũng có một số khác phạm tội một cách trắng trợn.

115. Thật ra Ta cũng đã ban ân huệ cho Môsê và Aaron.

116. Ta đã cứu cả hai người và dân chúng của họ thoát khỏi cơn đại họa.

117. Ta đã giúp họ và họ đã được thắng lợi.

118. Và Ta đã ban cho họ một quyển Kinh Điển đặc biệt.

119. Rồi dẫn dắt họ đến chính đạo.

فَبَشِّرْنَهُ بِلِغْمٍ حَلِيمٍ ﴿١٢٢﴾  
فَلَمَّا بَلَغَ مَعَهُ السَّعْيَ قَالَ يَبْنَؤُا إِنِّي أَرَى فِي  
السَّمَاءِ آتٍ آذِنًا فَانظُرْ مَاذَا تَرَى قَالَ  
يَأْتِي أَفْعَلٌ مَّا تَوَمَّزْتُ سَيِّدِي إِن شَاءَ اللَّهُ

مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿١٢٣﴾  
فَلَمَّا أَسْلَمَا وَتَلَّاهُ لِلْجَبِينِ ﴿١٢٤﴾  
وَنَادَيْتُهُ أَنْ يَا بُرْهَيْمُ ﴿١٢٥﴾  
قَدْ صَدَّقْتَ الرُّءْيَا إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿١٢٦﴾  
إِنَّ هَذَا هَوَّاءُ الْبَلَاءِ الْمُبِينِ ﴿١٢٧﴾

وَفَدَيْنَاهُ بِذَبْحٍ عَظِيمٍ ﴿١٢٨﴾  
وَتَرَكْنَا عَلَيْهِ فِي الْآخِرِينَ ﴿١٢٩﴾  
سَلَّمَ عَلَىٰ إِبْرَاهِيمَ ﴿١٣٠﴾  
كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿١٣١﴾  
إِنَّكَ مِنْ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٣٢﴾

وَبَشِّرْنَهُ بَأْسَاقٍ نَبِيًّا مِنَ الصَّالِحِينَ ﴿١٣٣﴾  
وَابْرَكْنَا عَلَيْهِ وَعَلَىٰ اسْحٰطٍ وَمِنْ ذُرِّيَّتِهِمَا  
مُحْسِنٌ وَظَالِمٌ لِنَفْسِهِ مُبِينٌ ﴿١٣٤﴾  
وَلَقَدْ مَنَنَّا عَلَىٰ مُوسَىٰ وَهَارُونَ ﴿١٣٥﴾  
وَنَجَّيْنَهُمَا وَقَوْمَهُمَا مِنَ الْكُرْبِ الْعَظِيمِ ﴿١٣٦﴾  
وَنَصَّرْنَاهُمْ فَاكُنَّا هُمُ الْغَالِبِينَ ﴿١٣٧﴾  
وَأَتَيْنَهُمَا الْكِتَابَ الْمُسْتَقِيمَ ﴿١٣٨﴾  
وَهَدَيْنَاهُمَا الصِّرَاطَ الْمُسْتَقِيمَ ﴿١٣٩﴾

120. Ta đã lưu lại danh tiếng của họ đến ngàn đời sau:

121. “Bình an cho Môsê và Aarôn!”

122. Ta đã đền đáp cho những người năng làm việc thiện như thế ấy.

123. Quả thật cả hai đều là những thuộc hạ vững lòng tin của Ta.

124. Êlia cũng là một trong những Sứ Giả.

125. Hẳn đã bảo dân chúng: “Các người còn chưa kính sợ Chúa Trời hay sao?”

126. “Các người tôn thờ Bal và đàn quân Đàng Sáng Tạo Lỗi Lạc nhất hay sao?”

127. “Tức là A-La, Chúa của các người và cũng là Chúa của tổ phụ của các người.”

128. Nhưng chúng cho hẳn là kẻ nói láo, nên chắc chắn chúng sẽ bị triệu hồi về trước nhan Ngài;

129. Chỉ trừ những bê tội mà A-La đã tuyển chọn.

130. Ta đã lưu lại danh tiếng của hẳn đến ngàn đời sau.

131. Bình an cho Êlia và dân chúng của người!”

132. Ta đã đền đáp cho những người năng làm việc thiện như thế ấy.

133. Quả thật hẳn là một trong những thuộc hạ vững lòng tin của Ta.

134. Và Lot cũng là một trong những Sứ Giả.

135. Xem kìa! Ta đã cứu hẳn và toàn thể gia nhân của hẳn,

136. Chỉ trừ người đàn bà cao tuổi còn sót lại.

137. Rồi Ta đã hủy diệt tất cả những người còn lại.

138. Các người thường đi ngang qua di tích của họ vào buổi sáng

139. Và buổi chiều. Thế mà các người còn chưa hiểu sao?

140. Jonah cũng là một trong những Sứ Giả.

141. Xem kìa, hẳn đã trôn lên một chiếc thuyền đầy khách.

وَتَرَكْنَا عَلَيْهِمَا فِي الْأَخْيَرِينَ ۙ ﴿١٢٠﴾

سَلَّمْ عَلَىٰ مُوسَىٰ وَهَارُونَ ﴿١٢١﴾

إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿١٢٢﴾

إِنَّهُمَا مِنْ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٢٣﴾

وَرَأَىٰ إِبْرَاهِيمَ إِسْمَاعِيلَ ۙ ﴿١٢٤﴾

إِذْ قَالَ لِقَوْمِهِ أَلَأَسْتَفُونَ ﴿١٢٥﴾

أَتَدْعُونَ بَعْلًا وَتَذَرُونَ أَحْسَنَ الْخَالِقِينَ ۙ ﴿١٢٦﴾

اللَّهُ رَبُّكُمْ وَرَبُّ آبَائِكُمُ الْأُولِينَ ﴿١٢٧﴾

فَكَذَّبُوهُ فَأَنهَمُ لَمُحَضَّرُونَ ۙ ﴿١٢٨﴾

إِنَّا عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلَصِينَ ﴿١٢٩﴾

وَتَرَكْنَا عَلَيْهِ فِي الْأَخْيَرِينَ ۙ ﴿١٣٠﴾

سَلَّمْ عَلَىٰ إِبْرَاهِيمَ ﴿١٣١﴾

إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ﴿١٣٢﴾

إِنَّهُ مِنْ عِبَادِنَا الْمُؤْمِنِينَ ﴿١٣٣﴾

وَرَأَىٰ لُوطًا لَيْسَ الْمُرْسَلِينَ ۙ ﴿١٣٤﴾

إِذْ نَجَّيْنَاهُ وَأَهْلَهُ أَجْمَعِينَ ۙ ﴿١٣٥﴾

إِنَّا عَجُّوزًا فِي الْغَدِيرِينَ ﴿١٣٦﴾

ثُمَّ دَمَرْنَا الْأَخْيَرِينَ ﴿١٣٧﴾

وَرَأَيْتُمْ لَتَرَؤُونَ عَلَيْهِمْ مُصْبِحِينَ ﴿١٣٨﴾

وَيَايْتُنَّ إِذْ لَا تَعْقِلُونَ ﴿١٣٩﴾

وَرَأَىٰ يُونُسَ لَيْسَ الْمُرْسَلِينَ ﴿١٤٠﴾

إِذْ أَبَقَ إِلَى الْفُلْكِ الْمَشْحُونِ ﴿١٤١﴾

142. Hẳn đã đánh cuộc với thủy thủ trên tàu và đã thua cuộc.

143. Và một con cá khổng lồ đã nuốt lấy hẳn trong lúc hẳn đang tự trách thân mình.

144. Nếu hẳn không phải là kẻ tôn thờ Chúa Trời,

145. Chắc hẳn đã phải lưu lại trong bụng cá cho đến Ngày Phục Sinh.

146. Rồi Ta đã dạt hẳn lên một bãi biển hoang vắng vì hẳn đã mắc bệnh.

147. Ta đã khiến cây bầu nở trên đầu hẳn.

148. Và Ta đã phái hẳn xuống với hàng trăm ngàn người hoặc nhiều hơn nữa,

149. Họ đã thật lòng tin tưởng nên Ta đã ban cho họ lương thực trong một thời gian.

150. Người hãy hỏi chúng xem Chúa của người chỉ có toàn là con gái và chúng chỉ có toàn là con trai hay sao?

151. Hay chúng đã chứng kiến rằng Ta đã tạo ra các thiên sứ dưới hình dạng phụ nữ hay sao?

152. Chúng còn dám đặt điều láo khoét:

153. “A-La đã sinh con”, chúng đã nói láo một cách trắng trợn.

154. Ngài lại đi chọn con gái thay vì con trai hay sao?

155. Tại sao các người lại phán đoán như thế?

156. Các người còn chưa giác ngộ hay sao?

157. Hay các người có quyền hạn gì chẳng?

158. Nếu các người nói thật, hãy trưng ra Kinh Điển của các người xem.

159. Chúng dám cho rằng A-La và lũ Jinn là cùng chung huyết thống, nhưng chính lũ Jinn thừa hiểu rằng chúng sẽ bị triệu hồi về trước nhan Chúa để chịu sự phân xử

160. A-La vinh hiển thay. Ngài không quan hệ gì với những vật mà chúng mô tả.

161. Nhưng những bề tôi mà A-La đã tuyên chọn thì không hành động như thế.

162. Quả thật các người và những vật mà các người thờ phụng

فَسَاهَمَ فَكَانَ مِنَ الْمُدْحَضِينَ ﴿٣٢﴾

فَالْتَقَمَهُ الْوُحُوتُ وَهُوَ مُلِيمٌ ﴿٣٣﴾

فَلَوْلَا أَنَّهُ كَانَ مِنَ الْمُسَبِّحِينَ ﴿٣٤﴾

لَلْبَيْتِ فِي بَطْنِهِ إِلَى يَوْمِ يُبْعَثُونَ ﴿٣٥﴾

فَنَبَذْنَاهُ بِالْعَرَاءِ وَهُوَ سَقِيمٌ ﴿٣٦﴾

وَأَنْبَأْنَا عَلَيْهِ شَجَرَةً مِنْ يَقْطِينٍ ﴿٣٧﴾

وَأَرْسَلْنَاهُ إِلَى مَائَةِ آلٍ أَوْ يَزِيدُونَ ﴿٣٨﴾

فَأَمْنُوا فَفَتَنَّاهُمْ إِلَى حُبٍ ﴿٣٩﴾

فَأَسْتَفْتِهِمُ الرِّبَّكَ الْبَنَاتُ وَلَهُمُ الْبَنُونَ ﴿٤٠﴾

أَمْ خَلَقْنَا الْمَلَائِكَةَ إِنَاثًا وَهُمْ شَاهِدُونَ ﴿٤١﴾

إِلَّا أَنَّهُمْ مِنْ زُكْرِهِمْ يَذَّكَّرُونَ ﴿٤٢﴾

وَلَدَ اللَّهُ وَإِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ﴿٤٣﴾

أَصْطَفَى الْبَنَاتِ عَلَى الْبَنِينَ ﴿٤٤﴾

مَا لَكُمْ كَيْفَ تَحْكُمُونَ ﴿٤٥﴾

أَفَلَا تَذَكَّرُونَ ﴿٤٦﴾

أَمْ لَكُمْ سُلْطَنٌ مُبِينٌ ﴿٤٧﴾

فَأْتُوا بِكِتَابِكُمْ إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٤٨﴾

وَجَعَلُوا بَيْنَهُ وَبَيْنَ الْجَنَّةِ نَسْبًا وَلَقَدْ عَلِمْتِ

الْجَنَّةَ إِنَّهُمْ لِمُحْضَرُونَ ﴿٤٩﴾

سُبْحَانَ اللَّهِ عَمَّا يُصِفُونَ ﴿٥٠﴾

إِلَّا عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلَصِينَ ﴿٥١﴾

فَاتَّكُمُ وَمَا تَعْبُدُونَ ﴿٥٢﴾

163. Không thể chống cự lại A-La để làm cho những kẻ khác lầm lạc.

164. Chỉ trừ những kẻ sẽ bị tiêu thân dưới Địa Ngục.

165. Các thiên sứ bảo: “Không có ai trong chúng tôi mà không có địa vị hẳn hoi.

166. “Và chúng tôi lúc nào cũng sắp hàng tề chỉnh,

167. “Chúng tôi mới thật là những người ca ngợi Chúa Trời.”

168. Quả thật chúng thường nói:

169. “Nếu chúng ta được tiên nhân chỉ dạy,

170. “Có lẽ chúng ta đã trở thành bề tôi trung thực của A-La.”

171. Nhưng khi nó quang lâm, chúng đã không chịu tin tưởng. Chẳng bao lâu chúng sẽ biết rõ.

172. Chắc chắn lời nói của Ta về những bề tôi và Các Sứ Giả đã được loan truyền.

173. Chính chúng là những kẻ cần sự giúp đỡ,

174. Và quân binh của Ta chắc chắn sẽ thắng.

175. Nên người hãy lánh xa chúng một thời gian.

176. Hãy quan sát chúng, vì chẳng bao lâu chúng sẽ hiểu ra.

177. Chúng định hỏi thúc Ta ra tay trừng phạt hay sao?

178. Một khi hình phạt giáng xuống sân nhà chúng, buổi sáng ấy sẽ trở thành buổi sáng thê thảm đôi với những kẻ đã bị cảnh cáo.

179. Nên người hãy lánh xa chúng một thời gian.

180. Hãy quan sát chúng, vì chẳng bao lâu chúng sẽ hiểu ra.

181. Chúa của người vinh hiển thay, Chúa Trời Cao Quý và Mạnh Mẽ, không liên hệ gì với những vật mà chúng mô tả.

182. Và bình an cho các Sứ Giả!

183. Sáng Danh A-La, Chúa của muôn loài.

مَا أَنْتُمْ عَلَيْهِ بِفِتْنِينَ ۙ

إِلَّا مَنْ هُوَ صَالِ الْجَحِيمِ ۙ

وَمَا مِنَّا إِلَّا لَهُ مَقَامٌ مَّعْلُومٌ ۙ

وَإِنَّا لَنَحْنُ الصَّافُونَ ۙ

وَإِنَّا لَنَحْنُ الْمُسَبِّحُونَ ۙ

وَرَأَى كَأَنَّهُ يَتَكَلَّمُونَ ۙ

لَوْ أَنَّ عِندَنَا ذِكْرًا مِّنَ الْأَوَّلِينَ ۙ

لَكُنَّا عِبَادَ اللَّهِ الْمُخْلِصِينَ ۙ

فَكَفَرُوا بِهِ فَسَوْفَ يَعْلَمُونَ ۙ

وَلَقَدْ سَبَقَتْ كَلِمَاتُنَا لِجِبَادِنَا الْمُرْسَلِينَ ۙ

إِنَّهُمْ لَهُمُ الْمَنْصُورُونَ ۙ

وَإِنَّا جُنْدَنَا لَهُمُ الْعَالِمُونَ ۙ

فَتَوَلَّ عَنْهُمْ كَيْ جِئِ ۙ

وَأَبْصَرُهُمْ فَسَوْفَ يُبْصِرُونَ ۙ

أَفَبِعَدَابِنَا يُسْتَعْجِلُونَ ۙ

فَإِذَا نَزَلَ بِسَاحَتِهِمْ فَسَاءَ صَبَاحُ الْمُنْدَرِينَ ۙ

وَتَوَلَّ عَنْهُمْ حَتَّى جِئِ ۙ

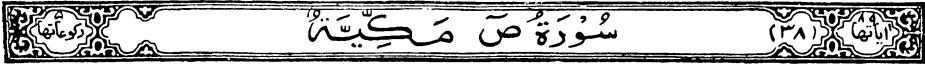
وَأَبْصَرَ فَسَوْفَ يُبْصِرُونَ ۙ

سُبْحَانَ رَبِّكَ رَبِّ الْعِزَّةِ عَمَّا يَصِفُونَ ۙ

وَسَلَّمَ عَلَى الْمُرْسَلِينَ ۙ

وَالْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ۙ





SAD  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Sad.\* Xin thể trước quyền Koran đây lời giáo huấn,

3. Những kẻ bất tín thì luôn luôn ngạo mạn và tạo phản.

4. Ta đã hủy diệt biết bao nhiêu thể hệ trước chúng! Chúng đã kêu cứu nhưng không còn thì giờ để trốn thoát nữa.

5. Chúng lây làm lạ vì Người Cảnh Cáo đã xuất thân từ trong bọn chúng, và những kẻ bất tín nói rằng: “Ấy là tên phù thủy, tên nói láo trắng trợn.

6. “Hắn định biến chư thần thành một Chúa Trời duy nhất hay sao? Ấy mới thật là chuyện lạ.”

7. Những tên thủ lãnh trong bọn chúng nói rằng: “Hãy tiến lên và bảo vệ chư thần. Đây là việc có âm mưu rõ rệt.

8. “Chúng ta chưa hề nghe đến chuyện này từ những tôn giáo khác. Đây chỉ là sự giả mạo.

9. “Chúng ta đồng đảo như thể này, sao chi có hẳn được ban lời khuyên cáo?” Không không, chúng vẫn ôm lòng hoài nghi lời khuyên cáo của Ta. Không đâu, chúng vẫn chưa nếm mùi hình phạt của Ta.

10. Hay chúng cho rằng chúng sở hữu kho tàng của chúa của người, Đàng Cường Lực, Đàng Thi Ân Vĩ Đại.

11. Hay chúng cho rằng vương quyền trong trời đất và muôn loài trong đó thuộc về chúng sao? Nếu vậy hãy để chúng tìm mọi cách leo lên.

12. Binh đội của đoàn quân liên hợp sẽ bị đánh bại.

\* Chúa Trời Thật Sự

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

ص وَالْقُرْآنِ ذِي الذِّكْرِ ②

بَلِ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي عَذَابٍ وَشِقَاقٍ ③

كَمَا أَهْلَكْنَا مِنْ قَبْلِهِمْ مِنْ قَرْنٍ نَدَادُوا ذَلَالَاتٍ

حِينَ مَنَاصٍ ④

وَعَجِبُوا أَنْ جَاءَهُمْ مُنْذِرٌ مِنْهُمْ وَقَالَ الْكُفْرَانُ

هَذَا سِحْرٌ كَذَّابٌ ⑤

أَجَعَلَ الْإِلَهَةَ الْهَاءَ وَاحِدًا وَإِن هَذَا لَشَيْءٌ

عَجَابٌ ⑥

وَأَنْطَلَقَ الْمَلَأُ مِنْهُمْ أَنْ آمَسُوا وَاصِبُوا عَلَيَّ

الْبَهْتِكُمْ ⑦ وَإِن هَذَا لَشَيْءٌ يُرَادُ ⑧

مَا سَبِعْنَا بِهَذَا فِي الْيَمَلَةِ الْآخِرَةِ ⑨ إِنْ هَذَا إِلَّا

اِخْتِلَاقٌ ⑩

ء أَنْزَلَ عَلَيْهِ الذِّكْرَ مِنْ بَيْنِنَا بَلْ هُمْ فِي شَكٍّ

فَإِنْ دُرِئُوا بِآيَاتِنَا يَلْمِزُوا أَوْلِيَاءَ ⑪

أَمْ عِنْدَهُمْ خَزَائِنُ رَحْمَةِ رَبِّكَ الْعَزِيزِ الْوَهَّابِ ⑫

أَمْ لَهُمْ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا فَ

فَلْيَرْتَفَعُوا فِي الْأَسْبَابِ ⑬

جُنْدٌ مَا هُنَا لِكَ مَهْزُومٍ مِنَ الْآخِرَابِ ⑭

13. Trước đời chúng, dân chúng của Noah, bộ tộc Ad, bệ lữ Pharaô tức lãnh chúa xài noc và cừ, tất cả đều cho các Sứ Giả là kẻ nói láo;

14. Và bộ tộc Thamud, dân của Lot và dân cư trong Rừng thẳm là quân liên hợp.

15. Mỗi dân tộc đã dám cho các Sứ Giả của Ta là kẻ nói láo, nên chúng không thể thoát khỏi hình phạt của Ta.

16. Những kẻ này chỉ chờ một tiếng sấm nổ thì chúng sẽ không được triển hạn nữa.

17. Chúng bảo: “Lạy Chúa, xin hãy mau mau ban cho chúng tôi phần đã định.”

18. Hãy kiên nhẫn chịu đựng lời chúng nói, hãy nhớ đền bê tội của Ta là Đavít, là người đẩy sức mạnh và thường tỏ lòng hối cải với Chúa Trời.

19. Ta đã khiến núi non phục tùng hẳn và cùng hẳn ca ngợi Chúa Trời mỗi sáng và chiều.

20. Ta cũng đã khiến chim chóc tụ lại thành đàn châu chực hẳn, tất cả đều quyên luyện hẳn.

21. Ta đã củng cố vương quyền của hẳn, ban cho hẳn trí khôn và khả năng phán quyết chính xác.

22. Người có nghe đồn câu chuyện về hai người cãi vã nhau khi họ leo lên bức tường của thánh đường của hẳn?

23. Khi họ bước vào Đavít cảm thấy lo sợ, nhưng hai người ấy đã nói: “Xin đừng sợ, chúng tôi đang cãi vã nhau, một trong hai chúng tôi người này đang chèn ép người kia, xin hãy phân xử giùm chúng tôi và đừng thiên vị bên nào cả. Rồi xin hãy dẫn dắt chúng tôi đến nẻo chính.”

24. “Đây là người anh của tôi, anh ta có chín mươi chín con trừu cái, còn tôi chỉ có một con. Vậy mà anh ấy còn đòi ‘hãy giao nó cho ta’, rồi dùng lời lẽ tranh luận làm tôi phải thua cuộc.”

25. Đavít bảo: “Đương nhiên, việc anh của người đòi hỏi người phải thêm con trừu cái vào

كَذَّبَتْ قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ وَعَادٌ وَفِرْعَوْنُ  
ذُو الْأَوْتَارِ ﴿١٣﴾

وَتَمُودَ وَقَوْمَ لُوطٍ وَأَصْحَابَ لَيْكَةِ ۗ أُولَٰئِكَ  
الْأَحْرَابُ ﴿١٤﴾

إِن كُفِّرُ إِلَّا كَذَّبَ الرَّسُلَ فَحَقَّ عِقَابِي ۗ ﴿١٥﴾

وَمَا يَنْظُرُ هَٰؤُلَاءِ إِلَّا صَيْحَةً وَاحِدَةً مَّا لَهَا مِنْ فَوَاقٍ ﴿١٦﴾  
وَقَالُوا رَبَّنَا عَجَلْنَا رَبَّنَا تَبًا وَقَدْ فَتَنَّا قَبْلَ يَوْمِ الْحِسَابِ ﴿١٧﴾

إِصْبِرْ عَلَىٰ مَا يَقُولُونَ وَلَا تُكْرِبْ عِبَادًا لَّذَوْدِ ۗ ذَٰلِكُمْ  
إِنَّ اللَّهَ أَوَّابٌ ﴿١٨﴾

إِنَّا سَخَّرْنَا الْجِبَالَ مَعَهُ يُسَبِّحْنَ بِالْعَشِيِّ وَ  
الْإِشْرَاقِ ﴿١٩﴾

وَالطَّيْرَ مَحْشُورَةً ۗ كُلٌّ لَّهُ أَوَّابٌ ﴿٢٠﴾

وَشَدَدْنَا مُلْكَهُ وَأَتَيْنَاهُ الْحِكْمَةَ وَفَصَّلَ  
الْخِطَابِ ﴿٢١﴾

وَهَلْ أُنْتَبِهُ الْخَصْمُ إِذْ تَسَوَّرُوا بِالْحِجَابِ ﴿٢٢﴾  
إِذْ دَخَلُوا عَلَىٰ دَاوُدَ ففَزِعَ مِنْهُمْ قَالُوا لَا تَخَفْ

خَصْمِنِ بَعْضِنَا عَلَىٰ بَعْضٍ فَأَخْرَجْنَا بَيْنَنَا  
بِالْحَقِّ وَلَا تَسْطِطْ وَاهْدِنَا إِلَىٰ سَوَاءِ الصِّرَاطِ ﴿٢٣﴾

إِن هٰذَا أَرْجَىٰ لَهُ تَسْعٌ وَنِسْعُونَ نَعْبَجُهُ ۗ وَعَلَىٰ  
نَعْبَجِهِ وَاحِدَةٌ ۗ فَقَالَ أَكْفِلْنِيهَا وَعَزَّنِي فِي

فِي الْخِطَابِ ﴿٢٤﴾

قَالَ لَقَدْ ظَلَمَكَ بِسُؤَالِ نَعْبَجِكَ إِلَىٰ نَعْبَجِهِ

وَقَعْتِ لِلزَّم

đàn trừu đông đảo của hần là hành vi bất chính. Quả có nhiều kẻ đồng bạn mà phản bội lẫn nhau. Chỉ trừ những người tin tưởng ở Chúa Trời và năng làm việc thiện, nhưng những người ấy chỉ là số rất ít.” Đavít biết rằng Ta đã thử thách hần, nên hần đã cầu xin Chúa tha thứ, quý xuống tỏ lòng hối cải với Ngài.

26. Nên Ta đã tha thứ hần. Rồi hần đã được ở kẻ cạnh Ta và được chỗ cư trú tuyệt hảo.

27. “Hỡi Đavít, Ta đã khiến ngươi làm người đại diện trên mặt đất, nên hãy phân xử nhân gian một cách công chính, và chớ theo đuổi những dục vọng đê hèn, bằng không nó sẽ làm ngươi lạc khỏi con đường của A-La.” Những kẻ nào lạc khỏi con đường của A-La, vì sự lãng quên Ngày Thanh Toán chúng sẽ chịu hình phạt khốc liệt.

28. Ta đã chẳng sáng tạo trời đất và muôn loài trong đó như là trò tiêu khiển. Ấy là quan niệm của những kẻ bất tín. Vì Hòa Ngục, hời ôi, tai họa thay cho bọn bất tín.

29. Làm sao Ta có thể đối xử với người vưng lòng tin và năng làm việc thiện giống như kẻ hay gây sự ác trên mặt đất? Làm sao Ta có thể đối xử với người chính trực giống như là kẻ ác nhân?

30. Ta khải thị cho ngươi Kinh Điển đã được chúc phúc, mong rằng chúng sẽ theo những lời trong đó mà tỉnh ngộ, và để những người được ban kiên thức biết hối cải.

31. Ta cũng đã ban phước cho Đavít và Solomon, là bề tôi lỗi lạc năng hối cải.

32. Khi những đoàn tuần mã với vó câu lệ làng được dẫn ra mặt hần vào lúc trời chiều,

33. Hần bảo: “Trẫm rất yêu chuộng những vật xuất sắc vì nó làm trẫm nhớ đến Chúa.” Hần thích chúng đến nỗi khi chúng được đem ra sau trường hần bảo:

وَلَا تَكْثُرْ مِنَ الْخُلَطَاءِ لِيَنْبَغِي بَعْضُهُمْ عَلَى بَعْضٍ  
إِلَّا الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَقَلِيلٌ مَا هُمْ  
وَقَدْ دَاوُدُ إِنَّمَا فَتَنَّاهُ فَاسْتَغْفَرَ رَبَّهُ وَخَرَّ رَاكِعًا  
وَأَنَابَ <sup>السجدة</sup> ٢٦

فَعَفَوْنَا لَهُ ذَلِكَ وَإِنَّ لَهُ عِنْدَنَا لَزُلْفَىٰ وَحُسْنَ  
مَآبٍ ٢٧

يَا دَاوُدُ إِنَّا جَعَلْنَاكَ خَلِيفَةً فِي الْأَرْضِ فَاحْكُم بَيْنَ  
النَّاسِ بِالْحَقِّ وَلَا تَتَّبِعِ الْهَوَىٰ فَيُضِلَّكَ  
عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ إِنَّ الَّذِينَ يَضِلُّونَ عَنْ سَبِيلِ  
اللَّهِ لَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ يَوْمَ الْحِسَابِ ٢٨

وَمَا خَلَقْنَا السَّمَاءَ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا بَاطِلًا  
ذَلِكَ ظَنُّ الَّذِينَ كَفَرُوا فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ كَفَرُوا  
مِنَ النَّارِ ٢٩

أَمْ نَجْعَلُ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ كَالْفَسِقِينَ  
فِي الْأَرْضِ أَمْ نَجْعَلُ الْمُتَّقِينَ كَالْفُجَّارِ ٣٠

كَيْبُكَ أَنْزَلْنَاهُ إِلَيْكَ مُبْرَكٌ لِيَدَّبَّرُوا آيَاتِهِ وَ  
لِيَتَذَكَّرَ أُولُو الْأَلْبَابِ ٣١

وَوَهَبْنَا لِدَاوُدَ سُلَيْمَانَ نِعْمَ الْعَبْدُ إِنَّهُ  
أَوَابٌ ٣٢

إِذْ عَرَضَ عَلَيْهِ بِالْعَنِيِّ الصُّفُوفُ الْجِيَادِ ٣٣  
فَقَالَ إِنِّي أَحْبَبْتُ حُبَّ الْخَيْرِ عَن ذِكْرِ رَبِّي  
حَتَّى تَوَارَتْ بِالْحِجَابِ ٣٤

34. “Hãy dẫn chúng lại đây cho trẫm.” Rồi hấn bắt đầu vuốt ve chân cẳng và cổ của chúng.

35. Ta đã thử thách Solomon bằng cách đặt trên ngai vàng của hấn một xác chết. Chẳng bao lâu hấn đã tỉnh ngộ ra và cầu xin Ngài nhủ lòng thương.

36. Hấn bảo: “Lạy Chúa, xin hãy tha thứ tôi và hãy ban cho tôi một vương quốc mà không ai sẽ thừa kế sau đời tôi. Bởi Ngài là Đấng Thi Ân Vĩ Đại.”

37. Nên Ta đã khiến gió tuân lời hấn, nơi nào hấn đến thì nó thổi nhẹ nhàng theo lệnh của hấn.

38. Và cả những người khổng lồ phải phục vụ hấn để thực hành những công trình kiến trúc và thợ lặn,

39. Và luôn cả những kẻ bị xiềng gông vào cổ.

40. “Đây là tặng vật của Ta. Nên cứ tùy ý người ban bỏ hay gìn giữ mà không cần tính toán.

41. Quả thật hấn đã được địa vị ở gần Ta và chỗ an cư tuyệt hảo.

42. Hãy nhớ đến bề tôi của Ta là Job. Hấn đã cầu khẩn Chúa rằng: “Satãng đã làm tôi điêu đứng khổ sở.”

43. “Hãy dùng đầu gối của người để thúc cho con thú chó người chạy nhanh lên. Đây là nước lạnh để rửa mình và để uống.”

44. Ta đã ban cho hấn gia đình và những người trong đương như thế. Ấy mới thật là lòng thương xót của Ta và là sự nhắc nhở những kẻ biết suy nghĩ.

45. Và Ta đã bảo hấn: “Hãy nhỏ lầy một nắm cỏ khô mà quật, và chớ bội ước.” Ta biết rằng hấn là người kiên quyết. Thật là bề tôi xuất chúng, Job lúc nào cũng tỏ lòng hời cải với Chúa Trời.

46. Hãy nhớ đến những bề tôi của Ta là Abraham, Isaac và Jacob, họ là những người lực lưỡng và có mắt nhìn đời.

47. Ta đã chọn họ với mục đích đặc biệt là nhắc nhở con người về Kiệp Lai Sinh.

48. Họ là những người hiền đức nhất mà Ta đã tuyển chọn.

رُدُّوهَا عَلَيَّ فَطَفِقَ مَسْحًا بِالسُّوقِ وَالْأَعْنَاقِ ﴿٣٤﴾

وَلَقَدْ قَتَلْنَا سُلَيْمَانَ وَالْقَيْنَا عَلَى كُرْسِيِّهِ

جَسَدًا ثُمَّ أَنَابَ ﴿٣٥﴾

قَالَ رَبِّ اغْفِرْ لِي وَهَبْ لِي مُلْكًا لَا يَبْغِي لِأَحَدٍ

مِنْ بَعْدِي إِنَّكَ أَنْتَ الْوَهَّابُ ﴿٣٦﴾

فَسَخَّرْنَا لَهُ الرِّيحَ تَجْرِي بِأَمْرِهِ رُحَاءً حَيْثُ

إِصَابَ ﴿٣٧﴾

وَالشَّيْطِينَ كُلَّ بَتَاءٍ وَغَوَاصٍ ﴿٣٨﴾

وَأَخْرَجْنَا مَقَرَيْنِ فِي الْأَصْفَادِ ﴿٣٩﴾

هَذَا عَطَاؤُنَا فَامْنُنْ أَوْ أَمْسِكْ بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٤٠﴾

وَإِنَّ لَهُ عِنْدَنَا لَزُلْفَىٰ وَحُسْنَ مَآبٍ ﴿٤١﴾

وَإِذْ كَرِهْنَا آيُوبَ إِذْ نَادَىٰ رَبَّهُ أَنِّي مَسَّنِيَ

الشَّيْطَانُ بِنُصْبٍ وَعَذَابٍ ﴿٤٢﴾

أَرْكُضْ بِرِجْلِكَ هَذَا مُغْتَسَلٌ بَارِدٌ وَشَرَابٌ ﴿٤٣﴾

وَوَهَبْنَا لَهُ أَهْلَهُ وَمِثْلَهُم مَّعَهُمْ رَحْمَةً مِنَّا

وَإِذْ كَرِهَ لَأُولَى الْأَلْبَابِ ﴿٤٤﴾

وَخُذْ بِيَدِكَ ضِغْتًا فَاضْرِبْ بِهِ وَلَا تَحْنُتْ

إِنَّا وَجَدْنَاهُ صَابِرًا نِعْمَ الْعَبْدُ إِنَّهُ أَوَّابٌ ﴿٤٥﴾

وَإِذْ كَرِهْنَا لَكُمْ إِتْرَاهِيمَ وَاسْتَحْسَبْتُمْ أَنَّهُ لِيَتَّخِذَ

الْأَيْدِي وَالْأَبْصَارِ ﴿٤٦﴾

إِنَّا أَخْلَصْنَاهُمْ بِخَالِصَةٍ ذُكِّرَ الدَّارِ ﴿٤٧﴾

وَأَرْثُهُمْ عِنْدَنَا لِيَنَ الْمُصْطَفَيْنَ الْأَخْيَارِ ﴿٤٨﴾

49. Và hãy nhớ đến Ishmael, Êlisha và Dhu'l-Kifl, cả ba đều là hiền nhân.

50. Ấy mới thật là sự giáo huấn, rằng những người chính trực sẽ được nơi an cư tuyệt hảo,

51. Mọi công của Vườn Địa Đàng sẽ được mở ra cho họ,

52. Họ sẽ nằm nghỉ trên ghế dài và kêu đem lại vô số trái cây và thức uống.

53. Bên cạnh họ sẽ có những người phụ nữ trinh bạch với cái nhìn đắm thắm hầu hạ họ.

54. Ấy là phần mà các người được hứa hẹn ở Ngày Thanh Toán,

55. Lương thực mà Ta ban sẽ không bao giờ cạn.

56. Đây là phần cho các tín đồ. Nhưng đối với những kẻ trong ngành, nơi quy hồi của chúng sẽ đầy khổ ải.

57. Là Địa Ngục, nơi đó chúng sẽ bị hỏa thiêu. Thật là nơi cư trú đầy khổ ải biết bao!

58. Đây là phần mà chúng phải chịu, nên hãy để chúng nếm thử: nước sôi bỏng và thức uống lạnh ngắt và hồi thôi.

59. Và vô số hình phạt tương tự như thế.

60. Hỡi những tên đầu đảng, đây là bè lũ cùng vào chung với các người. Không một lời đón tiếp, toàn là những kẻ bị thiêu thân dưới Hỏa Ngục.

61. Chúng nói: “Không, chính các người mới không được đón tiếp. Chính các người đã làm chúng tôi chịu khổ như thế này. Thật là chỗ nghỉ đầy khổ ải biết bao!”

62. Rồi lại nói thêm: “Lạy Chúa, kẻ nào đã làm chúng tôi chịu khổ như thế này, xin hãy bắt hắn chịu hình phạt gấp đôi.”

63. Có kẻ lại nói: “Sao chúng ta không thấy rõ chân tướng của những kẻ mà chúng ta đã biết là đồng bọn với lũ ác nhân?”

64. “Có lẽ vì chúng ta hay đem họ làm trò cười nên chúng ta đã không nhìn ra được.”

وَإِذْ ذُكِرُوا اسْمِعِيلَ وَالْيَسَعَ وَذَا الْكِفْلِ وَكُلٌّ مِنَ الْأَخْيَارِ ﴿٣٩﴾

هَذَا ذِكْرٌ وَإِنِ لِلْمُتَّقِينَ لِحُسْنِ مَآبٍ ﴿٤٠﴾

جَنَّاتٍ عَدْنٍ مَّفْتَحَةٌ لَهُمُ الْأَبْوَابُ ﴿٤١﴾

مُتَّكِنِينَ فِيهَا يَدْعُونَ فِيهَا بِفَاكِهَةٍ كَثِيرَةٍ

وَوَسْرَائٍ ﴿٤٢﴾

وَإِذْ ذُكِرُوا اسْمِعِيلَ وَالْيَسَعَ وَذَا الْكِفْلِ وَكُلٌّ مِنَ الْأَخْيَارِ ﴿٤٣﴾

هَذَا مَا تُوْعَدُونَ يَوْمَ الْحِسَابِ ﴿٤٤﴾

إِنَّ هَذَا الرِّزْقَ مَا لَهُ مِنْ تَفَادٍ ﴿٤٥﴾

هَذَا وَإِنِ لِلظَّالِمِينَ لَشَرَّ مَآبٍ ﴿٤٦﴾

جَهَنَّمَ يَصَلَوْنَهَا فَيُنْسِ إِلَيْهَا ﴿٤٧﴾

هَذَا فَيَلِدُ وُجُوهُ حَيْمٍ وَعَسَائٍ ﴿٤٨﴾

وَأَخْرَجْنَا مِنْ شَكْلِهِ أَرْوَاحٌ ﴿٤٩﴾

هَذَا فَوْجٌ مُقْتَرِمٌ مَعَكُمْ لَا مَرْجَأَ لَهُمْ إِلَّا هُم

صَالُوا النَّارِ ﴿٥٠﴾

قَالُوا بَلْ أَنْتُمْ لَا مَرْجَأَ لَكُمْ أَنْتُمْ قَدْ مَتَّوْهُ

لَنَا فَيُنْسِ الْقَرَارِ ﴿٥١﴾

قَالُوا رَبَّنَا مَنْ قَدَّمَ لَنَا هَذَا فَرَدُّهُ عَلَيْنَا بَاطِعًا

فِي النَّارِ ﴿٥٢﴾

وَقَالُوا مَا لَنَا لَا نَرَى رِجَالًا كُنَّا نَعُدُّهُمْ مِنَ

الْأَشْرَارِ ﴿٥٣﴾

أَتَّخَذُوا لَهُمْ سَعِيرًا أَمْ زَاغَتْ عَنْهُمْ الْأَبْصَارُ ﴿٥٤﴾

65. Quả đây là sự thật, cuộc tranh luận của đám dân ở Hỏa Ngục là thế ấy.

66. Hãy bảo: “Ta chỉ là Người Cảnh Cáo. Không có Chúa Trời nào khác hơn A-La, Đấng Duy Nhất, Đấng Tồi Cao;

67. Là Chúa của trời đất và muôn loài tồn tại trong đó, là Đấng Cường Lực, Đấng Ân Xá Vĩ Đại.

68. Hãy bảo: “Đây là lời báo rất quan trọng,

69. “Mà các người đã thường phủ nhận.

70. “Ta không biết họ bàn bạc gì về nó ở Hội Nghị Tồi cao.

71. “Nhưng việc ta chỉ là một Người Cảnh Cáo đã được khai thị rõ ràng.”

72. Khi Chúa của người phán với các thiên sứ: “Ta sẽ sáng tạo ra con người bằng đất sét.

73. “Vậy khi Ta hoàn thành hần và phà hơi Thánh Linh vào người hần, các người hãy quỳ lạy hần.”

74. Toàn thể thiên sứ đã quỳ lạy.

75. Nhưng chỉ có Iblis là không tuân lời. Hần đã tỏ thái độ ngạo mạn và theo lũ bất tín.

76. Chúa Trời phán: “Hỡi Iblis, sao người không quỳ lạy kẻ mà Ta đã tạo ra bằng hai bàn tay của Ta. Người định tỏ thái độ ngạo mạn hay định cho rằng người là kẻ tội cao hay sao?”

77. Hần nói: “Tôi có ưu điểm hơn hần. Ngài đã tạo tôi bằng lửa, còn hần thì Ngài tạo ra bằng đất sét.”

78. Chúa Trời phán: “Vậy người hãy cút đi, bởi người đã bị loại trừ.

79. “Và lời chúc dữ của ta sẽ đè nặng lên người cho đến Ngày Phán Quyết.”

80. Hần nói: “Lạy Chúa, xin hãy cho tôi được triển hạn đến ngày mà mọi người được hồi sinh lại.”

81. Chúa Trời phán: “Ta sẽ cho người được triển hạn

إِنَّ ذَلِكَ لَحَقٌّ تَخَاصُمُ أَهْلِ النَّارِ ﴿٦٥﴾

قُلْ إِنَّمَا أَنَا مُنذِرٌ وَمَا مِن إِلَهٍ إِلَّا اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ ﴿٦٦﴾

رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا الْعَزِيزُ الْغَفَّارُ ﴿٦٧﴾

قُلْ هُوَ نَبَأٌ عَظِيمٌ ﴿٦٨﴾

أَنْتُمْ عَنْهُ مُعْرِضُونَ ﴿٦٩﴾

مَا كَانَ لِي مِنْ عِلْمٍ بِالْمَلَائِكَةِ إِذْ يَخْتَصِمُونَ ﴿٧٠﴾

إِن يُؤْتَى إِلَىٰ إِلَّا إِنَّمَا أَنَا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿٧١﴾

إِذْ قَالَ رَبُّكَ لِلْمَلِكَةِ إِنِّي خَالِقٌ بَشَرًا مِّن طِينٍ ﴿٧٢﴾

فَإِذَا سَوَّيْتَهُ وَنَفَخْتُ فِيهِ مِن رُّوحِي فَقَعُوا لَهُ

سُجَّدِينَ ﴿٧٣﴾

فَسَجَدَ الْمَلَكَةُ كُلُّهُمْ أَسْجَعُونَ ﴿٧٤﴾

إِلَّا إِبْلِيسَ اسْتَكْبَرَ وَكَانَ مِنَ الْكَافِرِينَ ﴿٧٥﴾

قَالَ يَا إِبْلِيسُ مَا مَنَعَكَ أَنْ تَسْجُدَ لِمَا خَلَقْتُ

بِيَدَيَّ اسْتَكْبَرْتَ أَمْ كُنْتَ مِنَ الْعَالِينَ ﴿٧٦﴾

قَالَ أَنَا خَيْرٌ مِّنْهُ خَلَقْتَنِي مِن نَّارٍ وَخَلَقْتَهُ

مِّن طِينٍ ﴿٧٧﴾

قَالَ فَانْحَرْ مِنْهَا فَإِنَّكَ رَجِيمٌ ﴿٧٨﴾

وَرَانَ عَلَيْكَ لَعْنَتِي إِلَى يَوْمِ الدِّينِ ﴿٧٩﴾

قَالَ رَبِّ فَأَنْظِرْنِي إِلَى يَوْمِ يُبْعَثُونَ ﴿٨٠﴾

قَالَ فَإِنَّكَ مِنَ الْمُنْظَرِينَ ﴿٨١﴾

82. “Đền ngày đã định.”

83. Hãn báo: “Thề thì xin thề trước quyền uy của Ngài, tôi sẽ làm cho toàn thể bọn chúng bị sa ngã.”

84. “Chỉ trừ những bề tôi mà Ngài đã tuyển chọn.”

85. Chúa Trời phán: “Thề thì đền lượt chân lý. Ta phán báo sự thật,

86. “Rằng Ta sẽ đem người và bè lũ của người lập đây Địa Ngục.”

87. Hãn báo: “Ta không đòi hỏi các người đền đáp về việc này, và ta cũng không phải là kẻ ngu thiện.”

88. “Đây chính là Lời Giáo Huân dành cho muôn người.”

89. “Chẳng bao lâu các người sẽ rõ sự thật về nó.”

إِلَى يَوْمِ الْوَقْتِ الْمَعْلُومِ ﴿٨٢﴾

قَالَ فَبِعِزَّتِكَ لَا غُيْبَ لَهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٨٣﴾

إِلَّا عِبَادَكَ مِنْهُمْ الْمُخْلِصِينَ ﴿٨٤﴾

قَالَ فَالْحَقُّ وَالْحَقَّ أَقُولُ ﴿٨٥﴾

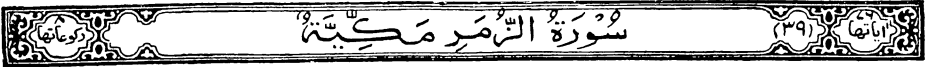
لَا مَلَأَنَّ جَهَنَّمَ مِنْكَ وَمِمَّنْ تَتَّبِعُكَ مِنْهُمْ

أَجْمَعِينَ ﴿٨٦﴾

قُلْ مَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ مِنْ أَجْرٍ وَمَا أَنَا مِنَ الْمُتَكَلِّفِينَ ﴿٨٧﴾

إِنْ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ﴿٨٨﴾

وَلَتَعْلَمَنَّ نَبَأَهُ بَعْدَ حِينٍ ﴿٨٩﴾



TẬP ĐOÀN  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Lời khải thị trong Kinh Điển này là do A-La, Đấng Cường Lực, Đấng Khôn Ngoan ban xuống.

3. Chính Ta là Đấng đã khải thị Kinh Điển này bằng sự thật cho người. Nên hãy thờ phụng A-La, hãy dâng hết lòng thành kính tận tụy với Ngài.

4. Thật ra chỉ có A-La là nơi các người phải tỏ lòng thành kính mà thôi. Những kẻ chọn người bảo hộ khác hơn A-La thì hay nói: “Chúng tôi thờ phụng họ vì họ làm cho chúng tôi được yên gần bên A-La.” A-La sẽ phân xử chúng về điểm mà chúng thường tranh luận. A-La không bao giờ dẫn dắt những kẻ vong ân hay lão khoét.

5. Nếu A-La muốn có một đứa con, Ngài đã chọn một trong những kẻ mà Ngài đã sáng tạo rồi. Ngài vinh hiển thay! Ngài là A-La, Đấng Duy Nhất, Đấng Vạn Năng.

6. Ngài đã dựa vào chân lý mà sáng tạo ra trời đất. Ngài làm ban đêm bao phủ ban ngày rồi làm ban ngày bao phủ đêm tối. Ngài đã khiến mặt trời và mặt trăng vận chuyển theo thời kỳ đã định. Quả thật chỉ có Ngài là Đấng Cường Lực, Đấng Ân Xá Vĩ Đại.

7. Ngài đã tạo ra các người từ một con người, rồi từ đó Ngài tạo ra người vợ của hắn. Ngài đã ban cho các người bốn loài thú thành đôi cả thảy tám con. Ngài đã tạo ra các người từ từ bên trong ba tầng bóng tối ở trong bụng của người mẹ. Đây là A-La, là Chúa của người. Ngài nắm chủ quyền, không có Chúa Trời nào

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

تَنْزِيلَ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ②  
إِنَّا أَنْزَلْنَا إِلَيْكَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ فَاعْبُدِ اللَّهَ مُخْلِصًا  
لَهُ الدِّينَ ③

أَلَّا لِلَّهِ الدِّينُ الْخَالِصُ وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا مِنْ  
دُونِهِ أَوْلِيَاءَ مَا نَعْبُدُهُمْ إِلَّا لِيُقَرِّبُونَا إِلَى  
اللَّهِ زُلْفَىٰ إِنَّ اللَّهَ يَحْكُمُ بَيْنَهُمْ فِي مَا هُمْ فِيهِ  
يَخْتَلِفُونَ ④ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ هُوَ كَاذِبٌ  
كَفَّارٌ ⑤

لَوْ أَرَادَ اللَّهُ أَنْ يَتَّخِذَ وَلَدًا لَّا صَاطَفَ مِنَّا مَبْنُوحًا  
مَا يَشَاءُ سُبْحٰنَهُ هُوَ اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ ⑥  
خَلَقَ السَّمٰوٰتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ يَكُوِّرُ الْعِلُّ عَلَى  
النَّهَارِ وَيَكُوِّرُ النَّهَارُ عَلَى الْعِلِّ وَسَخَّرَ الشَّمْسَ وَالْقَمَرَ  
كُلٌّ يَجْرِي لِأَجَلٍ مُّسَمًّى ⑦ إِيَّا هُوَ الْعَزِيزُ  
الْقَهَّارُ ⑧

خَلَقَكُمْ مِنْ نَفْسٍ وَاحِدَةٍ ثُمَّ جَعَلْ مِنْهَا زَوْجَهَا  
وَأَنْزَلَ لَكُمْ مِنَ الْأَنْعَامِ ثَمَنِيَّةً ⑨ أَنْزَلْنَا يُخَلِّقُكُمْ  
فِي بُطُونِ أُمَّهَاتِكُمْ خَلْقًا مِّنْ بَعْدِ خَلْقٍ فِيهِ  
ظُلُمَاتٌ ثَلَاثٌ ⑩ ذِكْرُكُمْ ⑪ إِنَّ رَبَّكُمْ لَهُ الْمُلْكُ لَا إِلٰهَ



khác hơn Ngài. Thế sao các người vẫn ngoảnh mặt đi?

8. Dẫn các người có tò thái độ vong ân đi nữa, A-La là Đấng không bao giờ cần đến các người. Nhưng Ngài sẽ không dung thứ sự phản trắc trong đám bê tôi của Ngài. Nếu các người biết cảm tạ, Ngài sẽ hoan hỷ về điều đó. Người gánh nặng sẽ không bao giờ lãnh gánh nặng của kẻ khác. Rồi các người sẽ trở về với Chúa, Ngài sẽ báo cho các người biết việc các người đã làm. Đương nhiên Ngài thấu rõ mọi điều giấu giếm trong lòng.

9. Khi tai ương giáng xuống con người, hẳn bèn tỏ lòng sám hối mà cầu khẩn Chúa. Nhưng khi Ngài đích thân thi ân cho hẳn, hẳn liền quên phứt điều hẳn đã cầu nguyện trước đó, rồi đặt tà thần chung với A-La, để quyền rũ nhân gian lạc khỏi con đường của Ngài. Hãy bảo: “Cứ vui chơi với hành vi bất tín của người một thời gian, người sẽ trở thành đồng đảng ở Hỏa Ngục.”

10. Người thức suốt đêm, quỹ phủ phục xuống hoặc đứng thẳng người cầu nguyện với A-La, lòng ghê sợ Kiệp Lai Sinh và mong mỏi lòng thương của Chúa, có giống như kẻ không thực hành những điều trên chăng? Hãy bảo: “Người trí thức làm sao giống như kẻ vô trí thức được?” Quả thật, chỉ có những người trí thức mới giác ngộ được.

11. Hãy bảo: “Hỡi những bê tôi vững lòng tin của Ta, hãy kính sợ Chúa. Kẻ nào nằng nạnh làm việc thiện ở kiếp này thì sẽ được ân thưởng trọng hậu. Đất lành của A-La rộng bao la. Những ai bền lòng kiên quyết thì sẽ được phần thưởng vô giới hạn.”

12. Hãy bảo: “Ta đã được lệnh phải thành tâm thờ phụng Ngài,

13. “Và là người đầu tiên quy y với Ngài.”

14. Hãy bảo: “Thật ra nếu ta bất tuân lời Chúa, ta e sợ hình phạt của cái ngày ghê gớm ấy.”

15. Hãy bảo: “Ta thờ phụng A-La và thành tâm tận tụy với Ngài,

إِلَٰهَهُۥ فَآتَىٰ نَصْرَ فُؤَادِي ۝

إِنْ تَكْفُرُوا فَإِنَّ اللَّهَ غَنِيٌّ عَنْكُمْ وَلَا يَبْرَأِبِادِيهِ  
الْكَفْرَ ۚ وَإِنْ تَشْكُرُوا يَرْضَهُ لَكُمْ وَلَا تَزِرُ وَازِرَةٌ  
وِزْرَ أُخْرَىٰ ثُمَّ إِلَىٰ رَبِّكُمْ مَرْجِعُكُمْ فَيُنَبِّئُكُمُ

بِمَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ۚ إِنَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ۝<sup>٨</sup>  
وَإِذَا مَسَّ الْإِنْسَانَ ضُرٌّ دَعَا رَبَّهُ مُنِيبًا إِلَيْهِ

ثُمَّ إِذَا خَوَّلَهُ نِعْمَةً مِّنْهُ نَسِيَ مَا كَانَ يَدْعُوًا  
إِلَيْهِ مِنْ قَبْلُ وَجَعَلَ لِلَّهِ أَنْدَادًا لِّيُضِلَّ عَنْ  
سَبِيلِهِ قُلْ تَتَّبِعْ بِكُفْرِكَ قَدِيلًا إِنَّكَ مِنْ أَصْحَابِ

التَّارِ ۝

أَمَّنْ هُوَ قَائِمٌ أَنَاءَ اللَّيْلِ سَاجِدًا أَوْ قَائِمًا يُحَادِّثُ  
الْخَيْرَةَ وَيُرْجُوا رَحْمَةَ رَبِّهِ قُلْ هَلْ يَسْتَوِي  
الَّذِينَ يَعْلَمُونَ وَالَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ إِنَّمَا يَتَذَكَّرُ

أُولُو الْأَلْبَابِ ۝<sup>٩</sup>

قُلْ يُعْبَادِ الَّذِينَ آمَنُوا اتَّقُوا رَبَّكُمُ لِلَّذِينَ أَحْسَنُوا  
فِي هَذِهِ الدُّنْيَا حَسَنَةٌ ۗ وَأَرْضُ اللَّهِ وَاسِعَةٌ ۝<sup>١٠</sup>  
إِنَّمَا يُؤْتِي الْقَسْدُونَ أَجْرَهُمْ بِغَيْرِ حِسَابٍ ۝

قُلْ إِنِّي أُمِرْتُ أَنْ أَعْبُدَ اللَّهَ مُخْلِصًا لَهُ الدِّينَ ۝<sup>١١</sup>  
وَأُمِرْتُ لِأَنْ أَكُونَ أَوَّلَ الْمُسْلِمِينَ ۝<sup>١٢</sup>

قُلْ إِنِّي أَخَافُ إِنْ عَصَيْتُ رَبِّي عَذَابَ يَوْمٍ  
عَظِيمٍ ۝<sup>١٣</sup>

قُلْ اللَّهُ أَعْبُدُ مُخْلِصًا لَهُ دِينِي ۝<sup>١٤</sup>

16. “Còn các người không màng đến A-La thì cứ thờ phụng những kẻ mà các người yêu thích.” Hãy bảo: “Kẻ tôn thờ là kẻ đến Ngày Phục Sinh sẽ bị mất cả bản thân và gia quyến. Thật là sự tôn thờ hiển nhiên.”

17. Trên đầu chúng vòm lửa bao phủ, dưới chân chúng sàn lửa dần ra. Đây là cảnh mà A-La đã cảnh cáo các bề tôi của Ngài. “Hỡi những bề tôi của Ta, hãy chọn Ta làm Đấng Bảo Hộ.”

18. Những người tránh xa tà thần, không thờ chúng mà tôn thờ A-La, tin mừng sẽ dành cho những người này. Vậy hãy báo tin mừng cho những bề tôi của Ta,

19. Là những người biết lắng tai nghe lời ngọc và tuân theo những điều tội thiện trong đó. Chính những người này rồi sẽ được A-La dẫn đạo, và chính những người này là những người biết nhận thức.

20. Còn kẻ mà hình phạt đã bị tuyên cáo, làm sao người có thể cứu hãn thoát khỏi Hỏa Ngục?

21. Những kẻ biết kính sợ Chúa thì sẽ được ban dinh thự tráng lệ, bên dưới có sông chảy róc rách. Đây là lời giao ước của A-La. Và A-La không bao giờ bội ước.

22. Người không thấy hay sao? A-La đã làm mưa rơi từ trời cao xuống rồi làm nó chảy thành muôn vùn lạch suối trên mặt đất, nhờ đó thảo mộc sinh sôi nảy nở thành nhiều màu sắc. Rồi người sẽ thấy nó héo đi trở thành màu vàng úa, chẳng bao lâu Ngài biến nó thành rơm rạ. Quả thật trong đó hàm chứa lời giáo huấn dành cho những ai biết suy nghĩ.

23. Kẻ mà A-La đã mở rộng con tim để hấp thụ Islam, tức là hấp thụ ánh minh quang của Chúa, có giống kẻ đang mò mẫm trong bóng tối của sự bất tín chăng? Khờ thay cho những kẻ mà con tim chai đá không nhớ đến A-La! Những kẻ này đang bước theo tà đạo.

24. A-La đã ban thông điệp hoàn hảo nhất dưới hình thức Kinh Điển. Những lời trong đó

فَاعْبُدُوا مَا شِئْتُمْ مِنْ دُونِهِ قُلْ إِنَّ الْخَيْرِينَ  
الَّذِينَ خَسِرُوا أَنْفُسَهُمْ وَأَهْلِيَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ  
أَلَا ذَلِكَ هُوَ الْخُسْرَانُ الْمُبِينُ ﴿١٦﴾

لَهُمْ مِنْ فَوْقِهِمْ ظُلَلٌ مِنَ النَّارِ وَمِنْ تَحْتِهِمْ  
ظُلَلٌ ذَلِكَ يَخَوْفُ اللَّهُ بِهِ عِبَادَهُ يُعَادُوا فَأَتَوْهُ ﴿١٧﴾  
وَالَّذِينَ اجْتَنَبُوا الطَّاغُوتَ أَنْ يَعْبُدُوهَا وَأَنَابُوا  
إِلَى اللَّهِ لَهُمُ الْبُشْرَى فَبَشِّرْ عِبَادِ ﴿١٨﴾

الَّذِينَ يَسْتَمِعُونَ الْقَوْلَ فَيَتَّبِعُونَ أَحْسَنَهُ أُولَئِكَ  
الَّذِينَ هَدَى اللَّهُ وَأُولَئِكَ هُمُ الْأَوْلَى ﴿١٩﴾  
أَفَمَنْ حَقَّ عَلَيْهِ كَلِمَةُ الْعَذَابِ أَفَأَنْتَ تُنقِذُ  
مَنْ فِي النَّارِ ﴿٢٠﴾

لَكِنَّ الَّذِينَ اتَّقَوْا رَبَّهُمْ لَهُمْ غُرَفٌ مِنْ فَوْقِهَا  
غُرَفٌ مُمِيزَةٌ لَا تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَعَمَّا  
اللَّهُ لَا يُخْلِفُ اللَّهُ الْبِعَادَ ﴿٢١﴾

أَلَمْ تَرَ أَنَّ اللَّهَ أَنْزَلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً فَسَلَكَهُ  
يَنَابِيعٌ فِي الْأَرْضِ ثُمَّ يُخْرِجُ بِهِ زَرْعًا مُخْتَلِفًا  
أَلْوَانُهُ ثُمَّ يَهَيِّجُ فَتَرَاهُ مَصْفًرًا ثُمَّ يُغَيِّجُهُ  
حُطًا مَاءً إِنَّ فِي ذَلِكَ لَذِكْرًا لِأُولِي الْأَلْبَابِ ﴿٢٢﴾

أَفَمَنْ شَرَحَ اللَّهُ صَدْرَهُ لِلْإِسْلَامِ فَهُوَ عَلَى نُورٍ  
مِنْ رَبِّهِ فَوَيْلٌ لِلْقَاسِيَةِ قُلُوبِهِمْ مِنْ ذِكْرِ اللَّهِ  
أُولَئِكَ فِي ضَلَالٍ مُبِينٍ ﴿٢٣﴾

اللَّهُ نَزَّلَ أَحْسَنَ الْحَدِيثِ كِتَابًا مُتَشَابِهًا مَثَابًا

bỏ tức cho nhau và được lặp đi lặp lại dưới nhiều hình thức khác nhau. Những kẻ kính sợ Chúa sẽ rút da lại khi nghe đến những lời ấy, rồi làn da và con tim của họ từ từ mềm dịu ra khi họ tâm niệm đến A-La. Đây chính là lời hướng dẫn của A-La. Ngài dẫn đạo kẻ mà Ngài muốn. Kẻ nào bị Ngài làm cho lạc lối thì sẽ không còn ai dẫn dắt cả.

25. Là những kẻ đến Ngày Phục Sinh, ngoài gương mặt trần thì không có gì để chống đỡ trước hình phạt khốc liệt cả. Kẻ ác nhân sẽ bị tuyên cáo rằng: "Hãy nếm thử những gì mà các người đã làm."

26. Những người trước đời chúng cũng đã cho các Sứ Giả của Ta là láo khoét; nên hình phạt đã giáng xuống người chúng trong lúc chúng không ngờ đến.

27. Nên A-La đã khiến chúng phải chịu sự nhục nhã ở kiếp này và hình phạt ở Kiếp Lai Sinh chắc chắn sẽ ghê gớm hơn, chớ gì chúng biết được!

28. Thật ra Ta đã dẫn giải nhiều ví dụ cho con người trong Kinh Koran này mong rằng chúng sẽ biết ăn năn sám hối.

29. Ta đã khai thị Kinh Koran này bằng một ngôn ngữ minh bạch không có gì khó hiểu, mong rằng chúng sẽ ăn ở chân chính.

30. A-La đã đặt ví dụ như sau: một người thì thuộc nhóm người luôn luôn cãi vã nhau và một người thì hết lòng trung thành với một người chủ mà thôi; hai bên có giống nhau chăng? A-La vinh hiển thay. Nhưng hầu hết bọn chúng không biết gì cả.

31. Chắc chắn người sẽ phải chết, và chắc chắn chúng sẽ chết.

32. Đền Ngày Phục Sinh các người sẽ cãi vã với nhau trước nhan Chúa.

33. Có ai đắc tội hơn kẻ dám láo khoét về A-La và phủ nhận sự thật khi nó được ban cho hẳn? Chúng định cho rằng dưới địa ngục không có chỗ ở cho bọn bất tín hay sao?

34. Những kẻ mang chân lý đến và kẻ chúng nhận sự thật là sự thật, những kẻ này mới thật

تَشَعَّرُ مِنْهُ جُلُودُ الَّذِينَ يَخْشَوْنَ رَبَّهُمْ ثُمَّ تَلِينُ جُلُودُهُمْ وَقُلُوبُهُمْ إِلَىٰ ذِكْرِ اللَّهِ ذَٰلِكَ هُدَىٰ اللَّهِ يَهْدِي بِهِ مَنْ يَشَاءُ ۗ وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ هَادٍ ۝١٧

أَفَسَنْ يَتَّبِعِي بِوَجْهِهِ سَوَاءَ الْعَدَابِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَقَيْدٍ لِلظَّالِمِينَ دُوقُوا مَا كُنْتُمْ تَكْسِبُونَ ۝١٨

كَذَّبَ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ فَأَتَتْهُمْ الْعَذَابُ مِنْ حَيْثُ لَا يَشْعُرُونَ ۝١٩

فَأَذَاقَهُمُ اللَّهُ الْخِزْيَ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا ۗ وَالْعَذَابُ الْآخِرَةُ أَكْبَرُ مَا كَانُوا يَعْلَمُونَ ۝٢٠

وَلَقَدْ صَرَبْنَا لِلنَّاسِ فِي هَٰذَا الْقُرْآنِ مِنْ كُلِّ مَثَلٍ لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ۝٢١

قُرْآنًا عَرَبِيًّا غَيْرَ ذِي عِوَجٍ لَعَلَّهُمْ يَتَّقُونَ ۝٢٢

صَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا رَجُلًا فِيهِ شُرَكَاءُ مُتَشَكِّمُونَ وَرَجُلًا سَلَمًا لِرَجُلٍ هَلْ يَسْتَوِينَ مِنْهُ الْحَمْدُ لِلَّهِ بَلْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ۝٢٣

إِنَّكَ مَيِّتٌ ۖ وَأَنْتُمْ مَيِّتُونَ ۝٢٤

ثُمَّ إِنَّكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ عِنْدَ رَبِّكُمْ تَخْتَصِمُونَ ۝٢٥

فَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ كَذَبَ عَلَى اللَّهِ وَكَذَّبَ بِالصِّدْقِ إِذْ جَاءَهُ ۗ أَلَيْسَ فِي جَهَنَّمَ مَثْوًى لِّلْكَافِرِينَ ۝٢٦

وَالَّذِينَ جَاءُوا بِالصِّدْقِ وَصَدَقَ بِهِ ۖ أُولَٰئِكَ هُمُ

٢٤  
٢٥  
٢٦

là người chính trực.

35. Nơi Chúa ngự, họ sẽ được những gì họ muốn, đây là phần thưởng dành cho những ai năng làm việc thiện.

36. Ngài sẽ tha thứ tội lỗi mà họ đã làm và sẽ thưởng tùy theo hành vi tốt đẹp nhất của họ.

37. Duy có A-La cũng không đủ cho bề tôi của Ngài hay sao? Vậy mà chúng vẫn toan dùng kẻ khác hơn Ngài để đe dọa người. Kẻ nào đã bị Ngài làm lạc lối thì không có ai để dẫn dắt cả.

38. Còn kẻ nào mà A-La đã dẫn đạo thì không ai có thể làm hẳn sai lạc. A-La không phải là Đấng Cường Lực, Đấng Trừng Phạt hay sao?

39. Nêu người có hỏi chúng: “Ai đã sáng tạo ra thiên đàng và mặt đất?” chắc chắn chúng sẽ trả lời: “A-La.” Hãy bảo: “Các người nghĩ sao, nếu A-La định gieo hoạn nạn cho ta, những kẻ mà các người tôn thờ không màng đến A-La có thể cất bỏ hoạn nạn ấy chăng? Hoặc và nêu Ngài muốn ban ân huệ cho ta, những kẻ ấy có thể cản trở ân huệ của Ngài chăng?” Hãy bảo: “A-La cũng đủ cho ta. Kẻ nào tin tưởng thì trông cậy nơi Ngài.”

40. Hãy bảo: “Hỡi dân của ta, các người cứ hành động như ý muốn, ta cũng đang hành động đây, rồi các người sẽ rõ,

41. “Ai sẽ bị hình phạt làm hẳn nhục nhã và sẽ chịu sự đau khổ vĩnh viễn.”

42. Thật ra Ta đã khải thị Kinh Điển này cho người vì tương lai của nhân loại. Nên kẻ nào nghe lời chỉ đạo thì có lợi cho bản thân, còn kẻ nào lầm lạc thì lãnh họa vào thân. Người chẳng phải là người giám hộ họ.

43. A-La đoạt lấy linh hồn của con người đem đi lúc họ từ trần và ngay cả trong lúc họ

الْمُتَّقُونَ ﴿٣٥﴾

لَهُمْ مَا يَشَاءُونَ عِندَ رَبِّهِمْ ذَلِكَ جَزَاءُ  
الْحَسَنِينَ ﴿٣٦﴾

يُكَفِّرُ اللَّهُ عَنْهُمْ أَسْوَأَ الَّذِي عَمِلُوا وَيَجْزِيهِمْ  
أَجْرَهُمْ بِأَحْسَنِ الَّذِي كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٣٧﴾

أَلَيْسَ اللَّهُ بِكَافٍ عَبْدَهُ وَيُخَوِّفُونَكَ بِالَّذِينَ  
مِنْ دُونِهِ وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ هَادٍ ﴿٣٨﴾  
وَمَنْ يَهْدِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ مُضِلٍّ أَلَيْسَ

اللَّهُ بِعَزِيزٍ ذِي انْتِقَامٍ ﴿٣٩﴾

وَلَيْنَ سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ  
يَقُولَنَّ اللَّهُ قُلْ أَفَرَأَيْتُمْ مَا تَدْعُونَ مِنْ دُونِ  
اللَّهِ إِنْ أَرَادَنِيَ اللَّهُ بِضُرٍّ هَلْ هُنَّ كَاشِفَاتُ  
ضُرِّهِ أَوْ أَرَادَنِيَ بِرَحْمَةٍ هَلْ هُنَّ مُمْسِكَتُ رَحْمَتِهِ  
قُلْ حَسْبِيَ اللَّهُ عَلَيْهِ يَتَوَكَّلُ الْمُتَوَكِّلُونَ ﴿٤٠﴾

قُلْ يَقَوْمِ اعْمَلُوا عَلَى مَكَانَتِكُمْ إِنِّي عَامِلٌ فَسَوْفَ  
تَعْلَمُونَ ﴿٤١﴾

مَنْ يَأْتِيهِ عَذَابٌ يُخْزِيهِ وَيَحِلُّ عَلَيْهِ عَذَابٌ  
مُقِيمٌ ﴿٤٢﴾

إِنَّا أَنْزَلْنَا عَلَيْكَ الْكِتَابَ لِلنَّاسِ بِالْحَقِّ فَمَنِ  
اهْتَدَى فَلِنَفْسِهِ وَمَنْ ضَلَّ فَإِنَّمَا يَضِلُّ عَلَيْهِ

وَمَا أَنْتَ بِوَكِيلٍ ﴿٤٣﴾

اللَّهُ يَتَوَفَّى الْأَنْفُسَ حِينَ مَوْتِهَا وَالَّتِي لَمْ تَمُتْ

đang ngủ nhưng chưa chết. Rồi Ngài cảm giũ lại những kẻ mà Ngài đã định là tới số và thả về những kẻ khác cho tới thời kỳ đã định. Trong đó quả hàm chứa phép Lạ ban cho những ai biết suy nghĩ.

44. Hay chúng định bỏ A-La mà chọn kẻ khác để gỡ tội chẳng? Hãy bảo: “Những kẻ ấy không có quyền hạn gì và không hề biết suy tưởng.”

45. Hãy bảo: “Mọi sự điều đình đều do A-La quyết định. Chủ quyền trong trời đất thuộc về Ngài. Rồi các người sẽ bị dẫn trả về cho Ngài.”

46. Khi Danh A-La được xưng tụng, những kẻ không tin tưởng Kiệp Lai Sinh thì lòng tràn đầy sự tức tối. Nhưng khi những kẻ khác hơn A-La được xưng tụng, chúng bèn hoan hỷ.

47. Hãy bảo: “Hỡi A-La, Đấng Sáng Tạo trời đất, Đấng Thông Lãm cõi vô hình và cõi hữu hình; chỉ có Ngài là Đấng sẽ phân xử giữa bề tôi của Ngài về những điều mà họ thường tranh luận.”

48. Những kẻ bất lương thì định đem tất cả tài sản có trên mặt đất và cả phần gập đôi hơn nữa để làm tiền chuộc tội lỗi ở Ngày Phục Sinh. Nhưng A-La sẽ trưng ra sự kiện mà chúng không ngờ đến.

49. Tội lỗi mà chúng đã làm sẽ hiển hiện ra và việc mà chúng đã thường chê cười sẽ bao vây chúng.

50. Khi hoạn nạn trút xuống con người, hẳn câu khấn đến Ta. Nhưng khi Ta ban ân huệ cho hẳn, hẳn bèn nói: “Việc này cũng nhờ kiên thức của ta mà ra.” Không, đây chỉ là sự thử thách nhưng hầu hết trong bọn chúng không biết.

51. Những người trước đời chúng cũng nói một giọng, dù những vật họ thấu thấp đã chẳng

فِي مَتَابِعِهَا فَيُبْسِكُ الَّتِي قَضَىٰ عَلَيْهَا الْمَوْتَ  
وَيُرْسِلُ الْآخِرَىٰ إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى إِنَّ فِي ذَٰلِكَ  
لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يُتَفَكَّرُونَ ﴿٣٦﴾

أَمْ آتَاخُذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ شُفَعَاءَ قُلْ أَوْلُوا كَانُوا  
لَا يَلْبِكُونَ شَيْئًا وَلَا يَعْقِلُونَ ﴿٣٧﴾  
قُلْ لِلَّهِ الشُّفَاعَةُ جَمِيعًا لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَ  
الْأَرْضِ ثُمَّ إِلَيْهِ تُرْجَعُونَ ﴿٣٨﴾

وَإِذَا ذُكِرَ اللَّهُ وَحْدَهُ اشْمَأَزَّتْ قُلُوبُ الَّذِينَ  
لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ وَإِذَا ذُكِرَ الَّذِينَ مِنْ دُونِهِ  
إِذَا هُمْ يَسْتَبْشِرُونَ ﴿٣٩﴾

قُلِ اللَّهُمَّ فَاطِرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ عَلِيمُ الْغَيْبِ  
وَالشَّهَادَةِ أَنْتَ تَحْكُمُ بَيْنَ عِبَادِكَ فِي مَا كَانُوا  
فِيهِ يَخْتَلِفُونَ ﴿٤٠﴾

وَلَوْ أَنَّ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا مَا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا وَمِثْلَهُ  
مَعَهُ لَا فِتْنَةً لَهُمْ مِنْ سِوَاءِ الْعَذَابِ يَوْمَ الْقِيَامَةِ  
وَبَدَأَ لَهُمْ مِنَ اللَّهِ مَا لَمْ يَكُونُوا يَحْتَسِبُونَ ﴿٤١﴾

وَبَدَأَ لَهُمْ سَيِّئَاتِ مَا كَسَبُوا وَحَاقَ بِهِمْ مَا  
كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ﴿٤٢﴾

فَإِذَا مَسَّ الْإِنْسَانَ ضُرٌّ دَعَانَا ثُمَّ إِذَا خَوَّلْنَاهُ  
نِعْمَةً مِمَّا قَالِ إِنَّمَا أُوتِيْتُهُ عَلَىٰ عِلْمٍ بَلْ  
هِيَ فِتْنَةٌ وَلَكِنْ أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٤٣﴾

قَدْ قَالُوا الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ مَا أَغْنَىٰ عَنْهُمْ مَا

giúp ích gì cho họ cả.

52. Sự ác mà họ đã thâm thập đã chộp lây họ. Giờ đây, kẻ nào gây việc ác sẽ chịu hậu quả tương tự. Chúng không thể nào thoát khỏi tay Ta.

53. A-La tăng gia hoặc giảm thiểu lương thực cho bất cứ ai tùy ý Ngài, chúng không biết hay sao? Quả thật trong đó hàm chứa Phép Lạ cho những người vững lòng tin.

54. Hãy bảo: “Hỡi những bề tôi của Ta đã lãng phí linh hồn của họ! Chớ thất vọng về lòng thương của A-La, Ngài là Đấng hằng tha thứ mọi tội lỗi. Ngài thật là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

55. “Hãy quay về với Chúa của các người và thành tâm quy y với Ngài, trước khi hình phạt giáng xuống các người, bằng không các người sẽ không được cứu rỗi.

56. “Hãy tuân theo lời giáo huấn tôi thiện mà Chúa đã khải thị cho các người, trước khi hình phạt đột nhiên xảy ra trong lúc các người không ngờ đến.

57. “Bằng không các người sẽ phải than: ‘Ôi khổ thay, vì tôi đã bỏ bê việc thờ phụng A-La và là đồng bọn với những kẻ đã dám mạo phạm.’

58. “Hoặc có kẻ sẽ nói: ‘Nếu A-La dẫn dắt tôi có lẽ tôi đã thành người chính trực;’

59. Hoặc có kẻ khi chứng kiến hình phạt sẽ nói: ‘Nếu tôi mà được trở về trần thế, tôi sẽ làm việc thiện’ ”

60. Chúa Trời sẽ trả lời: “Không không, Phép Lạ của Ta đã đến với người, nhưng người đã cho nó là giả dối, người đã dám ngạo mạn và tỏ thái độ bất tín.”

61. Đền Ngày Phục Sinh, người sẽ thấy gương mặt của đồng bọn của những kẻ đặt điều láo khoét về A-La bị bôi đen. Chúng định cho rằng dưới Địa Ngục không có chỗ ở cho những kẻ kiêu ngạo hay sao?

62. A-La sẽ dẫn những người chính trực đến

كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿٥١﴾

فَأَصَابَهُمْ سَيِّئَاتُ مَا كَسَبُوا وَالَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْ

هَؤُلَاءِ سَيَّئِبُهُمْ سَيِّئَاتُ مَا كَسَبُوا وَإِنَّمَا لَكُمْ فِي

أُولَئِكَ يَلْمِزُوكَ اللَّهُ يَبْطِئُ الرِّزْقَ لِمَنْ يَشَاءُ وَيَقْدِرُ

إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يُؤْمِنُونَ ﴿٥٢﴾

قُلْ يُعْبَادِي الَّذِينَ أَسْرَفُوا عَلَىٰ أَنفُسِهِمْ لَا تَقْنَطُوا

مِنْ رَحْمَةِ اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ يَغْفِرُ الذُّنُوبَ جَمِيعًا

إِنَّهُ هُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿٥٣﴾

وَآيِبُوا إِلَىٰ رَبِّكُمْ وَأَسْلُمُوا لَهُ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَكُمُ

الْعَذَابُ ثُمَّ لَا تُنصَرُونَ ﴿٥٤﴾

وَاسْتَبِعُوا أَحْسَنَ مَا أُنزِلَ إِلَيْكُم مِّن رَّبِّكُمْ مَن

قَبِلَ أَنْ يَأْتِيَكُمُ الْعَذَابُ بَغْتَةً وَأَنتُمْ لَا تَشْعُرُونَ ﴿٥٥﴾

أَنْ تَقُولَ نَفْسٌ يٰحَسْرَتِي عَلَىٰ مَا فَرَّطْتُ فِي جَنْبِ

اللَّهِ وَإِن كُنْتُ لَمِنَ السَّخِرِينَ ﴿٥٦﴾

أَوْ تَقُولَ لَوْ أَنَّ اللَّهَ هَدَانِي لَكُنْتُ مِنَ الْمُتَّقِينَ ﴿٥٧﴾

أَوْ تَقُولَ لَئِن تَرَى الْعَذَابَ لَوْ أَنَّ لِي كَرَّةٌ فَآكُرُونَ

مِنَ الْمُحْسِنِينَ ﴿٥٨﴾

بَلْ قَدْ جَاءَ تَكَ آيَاتِي فَكَذَّبَتْ بِهَا وَاسْتَكْبَرَتْ

وَكَنتَ مِنَ الْكَافِرِينَ ﴿٥٩﴾

وَيَوْمَ الْقِيَامَةِ تَرَى الَّذِينَ كَذَبُوعَلَى اللَّهِ وُجُوهُهُمْ

سُودَةٌ ۗ أَلَيْسَ فِي جَهَنَّمَ مَثْوًى لِّلْمُتَكَبِّرِينَ ﴿٦٠﴾

وَيُنَجِّي اللَّهُ الَّذِينَ اتَّقَوْا بِمَفَازَتِهِمْ لَا يَمَسُّهُمُ

nơi an toàn, họ sẽ không gặp tai ương và không phải chịu khổ ải.

63. A-La là Đấng Sáng Tạo ra muôn loài và là Đấng giám hộ muôn loài.

64. Chìa khóa của thiên đàng và mặt đất nằm trong tay Ngài. Kẻ nào không tin tưởng ở Phép Lạ của A-La, kẻ ấy sẽ bị tổn thất.

65. Hãy bảo: “Các người định buộc ta thờ phụng những thần thánh khác hơn A-La chăng? Hỡi những kẻ ngu xuẩn.”

66. Người và những người trước người đã được khải thị rằng: “Nếu nhà người đặt tà thần bên cạnh A-La, công trình của người sẽ tiêu tan và người sẽ là kẻ tổn thất.”

67. Không, người hãy tôn thờ A-La và hãy tỏ lòng cảm tạ Ngài.

68. Chúng không thể nào đánh giá A-La được. Đền Ngày Phục Sinh, toàn thể mặt đất chỉ bằng một nắm tay Ngài, và vòm trời sẽ do bàn tay phải của Ngài cuộn lên. Ngài vinh hiển thay và quang lâm cao vời trên tất cả những kẻ mà chúng thờ chung với Ngài.

69. Khi kèn thổi lên, chỉ trừ những người mà A-La vừa lòng, mọi người ở trên trời và dưới đất sẽ ngã ra bất tỉnh. Rồi khi kèn thổi lên lần thứ hai, xem kia! cả bọn đều trở dậy nhìn đấng đấng.

70. Mặt đất sẽ chói lòa ánh sáng của Chúa, Quyền Sở sẽ được mở ra, các Nhà Tiên Tri và các nhân chứng sẽ được gọi đến, lúc đó chúng sẽ bị công lý phân xử và không ai sẽ bị đối xử bất công.

71. Mỗi người sẽ được đền bù đầy đủ về việc họ đã làm. Và Ngài thông lăm mọi việc họ đã làm.

72. Rồi những kẻ bất tín sẽ bị điệu xuống Địa Ngục thành từng lũ, khi chúng đến nơi, cổng sẽ được mở ra, người gác cổng sẽ bảo chúng: “Các Sứ Giả xuất thân từ trong nhóm các người đã chẳng đến truyền tụng cho các người Phép Lạ của Chúa và cảnh cáo các người về sự hội diện của ngày nay hay sao?” Chúng sẽ bảo: “Vâng, lời tuyên án về sự trừng phạt đã được thực hiện cho những người bất tín.”

السُّوءَ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿٦٦﴾

اللَّهُ خَالِقُ كُلِّ شَيْءٍ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ وَكِيلٌ ﴿٦٧﴾

لَهُ مَقَالِيدُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَالَّذِينَ كَفَرُوا

بِآيَاتِ اللَّهِ أُولَٰئِكَ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٦٨﴾

قُلْ أَغْيَبَ اللَّهُ تَأْمُرُونِي أَعْبُدُ أَيُّهَا الْجَاهِلُونَ ﴿٦٩﴾

وَلَقَدْ أَوْحَىٰ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكَ لَئِنْ

أَشْرَكَتَ لَيَجْحَطَنَّ عَمَلُكَ وَلَتَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٧٠﴾

بِلِ اللَّهِ فَاعْبُدْ وَكُنْ مِنَ الشَّاكِرِينَ ﴿٧١﴾

وَمَا قَدَرُوا اللَّهَ حَتَّىٰ قَدَرَهُ فِي الْأَرْضِ جَبِينًا

قَبَضَتْهُ يَوْمَ الْقِيَامَةِ وَالسَّمَوَاتُ مَطْوِيَّاتٍ بِيَمِينِهِ

سُجُنَةً وَتَحَلَّىٰ عِبَادٌ يُشْرِكُونَ ﴿٧٢﴾

وَأُنْفَخَ فِي الصُّورِ فَصَقِقَ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَمَنْ

فِي الْأَرْضِ إِلَّا مَنْ شَاءَ اللَّهُ ثُمَّ نُفِخَ فِيهِ أُخْرَىٰ

فَإِذَا هُمْ قِيَامٌ يَنْظُرُونَ ﴿٧٣﴾

وَأَشْرَقَتِ الْأَرْضُ بِنُورِ رَبِّهَا وَوُضِعَ الْكِتَابُ وَ

جَاءَتْ بِالتَّائِبِينَ وَالشَّاهِدَاءِ وَفُضِّبَ بَيْنَهُم بِالْحَقِّ وَهُمْ لَا

يُظْلَمُونَ ﴿٧٤﴾

وَوَدَّيْتُ كُلَّ نَفْسٍ مَّا عَمِلَتْ وَهُوَ أَعْلَمُ بِمَا يَفْعَلُونَ ﴿٧٥﴾

وَيَسْبِقُ الَّذِينَ كَفَرُوا إِلَىٰ جَهَنَّمَ زُمَرًا حَتَّىٰ إِذَا

جَاءُوهَا فَفُتِحَتْ أَبْوَابُهَا وَقَالَ لَهُمْ خَزَنَتُهَا أَلَمْ

يَأْتِكُمْ رُسُلٌ مِنْكُمْ بَيِّنَاتٍ عَلَىٰكُمْ آيَاتِ رَبِّكُمْ

وَيُنذِرُونَكُمْ لِقَاءَ يَوْمِكُمْ هَٰذَا قَالُوا بَلَىٰ وَلَكِنْ

73. Rồi sẽ có lời báo: “Hãy bước vào cổng Địa Ngục rồi ở đó. Nơi cư trú của lũ ngạ mạn thật khổ ải biết bao.”

74. Những người biết kính sợ Chúa Trời sẽ được hướng dẫn đến Thiên Đàng thành đoàn thể, khi họ đến nơi cổng sẽ được mở ra, người gác cổng sẽ chào họ: “Bình an cho các ngài, thật hạnh phúc thay, xin hãy vào đây sinh sống.”

75. Rồi họ sẽ báo: “A-La vinh hiển thay, Ngài đã thực hiện lời hứa với chúng tôi, đã cho chúng tôi thừa hưởng đất lành và cho chúng tôi cư trú nơi Cõi An Lạc như chúng tôi đã hằng mong mỏi.” Phần thưởng cho những người thành tâm chân chính thật tuyệt hảo biết bao!

76. Rồi người sẽ thấy các thiên sứ bao quanh Ngai Vàng và hết lời ca ngợi vinh quang của Chúa. Rồi công lý sẽ phân xử chúng. Và vang lên lời ca ngợi: “Sáng Danh A-La, Chúa của muôn loài.”

حَقَّتْ كَلِمَةُ الْعَذَابِ عَلَى الْكَافِرِينَ ﴿٤٦﴾  
قِيلَ ادْخُلُوا أَبْوَابَ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا فَبئسَ

مُؤْوَى الْمُتَكَبِّرِينَ ﴿٤٧﴾

وَسِبْقِ الدِّينِ انْقَرَوْا بِهِمْ إِلَى الْجَنَّةِ زُمَرًا  
كَمَا إِذَا جَاءُوهَا وَفُتِحَتْ أَبْوَابُهَا وَقَالَ لَهُمْ  
خَزَنَتُهَا سَلِّمُوا عَلَيْكُمْ طِبْتُمْ فَادْخُلُوهَا خَالِدِينَ ﴿٤٨﴾

وَقَالُوا الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي صَدَقْنَا وَعَدُوهَ وَأَوْثَقَنَا  
الْأَرْضَ نَتَّبِعُوا مِنَ الْجَنَّةِ حَيْثُ نَشَاءُ فَنِعْمَ  
أَجْرُ الْعَامِلِينَ ﴿٤٩﴾

وَتَرَى الْمَلَائِكَةَ حَافِينَ مِنْ حَوْلِ الْعَرْشِ يُسَبِّحُونَ  
بِحَمْدِ رَبِّهِمْ وَقُضِيَ بَيْنَهُمْ بِالْحَقِّ وَقِيلَ

الْحَمْدُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٥٠﴾





TÍN ĐỒ  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân Danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Ha Mim.\*

3. Lời khải thị của Kinh Điển này truyền xuống từ A-La, Đàng Cường Lực, Đàng Toàn Tri.

4. Đàng Tha Thứ tội lỗi và Chấp Nhận sự sám hối, Nghiêm Khắc trong sự trừng phạt và là Đấng Ban Bỏ ân huệ. Không có Chúa Trời nào khác hơn Ngài. Ngài là nơi muôn loài sẽ trở về.

5. Chỉ có những kẻ bất tín mới dị nghị về Phép Lạ của A-La. Nên chớ để sự tung hoành trong xứ của chúng làm người hoa mắt.

6. Trước đám dân này, dân của Noah và những người sau đời họ đã hằng phủ nhận Phép Lạ của Ta. Xứ nào cũng tìm cách bắt bớ Sứ Giả, dùng những lý lẽ ảo nguy để tranh luận, mong uốn éo sự thật. Rồi Ta đã tóm lấy bọn chúng, sự trừng phạt của Ta đã khùng khiếp dường nào!

7. Lời phán của Chúa về bọn bất tín đã trở thành sự thật như thế ấy, rằng chúng sẽ thành dân cư ở Hỏa Ngục.

8. Những người khiêng Ngai Vàng và những người bao quanh nó đều ca ngợi vinh quang của A-La, tin tưởng ở Ngài và van xin sự tha thứ cho những người vững lòng tin, rằng: “Lạy Chúa, Ngài hiểu suốt mọi việc trong lòng từ bi và kiên thức của Ngài. Xin hãy tha thứ những người biết sám hối và nương theo con đường của Ngài, xin hãy bảo vệ họ tránh khỏi hình phạt dưới Địa Ngục.

9. “Lạy Chúa, xin hãy cho họ vào Cõi An Lạc

\* Đàng được ca ngợi, Chúa Trời Tôn Kính

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

حَمْدٌ ②

تَنْزِيلِ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْعَلِيمِ ③

غَافِرِ الذَّنْبِ وَقَابِلِ التَّوْبِ شَدِيدِ الْعِقَابِ ④

ذِي الطَّوْلِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ إِلَهُ الْمَصْبُورِ ⑤

مَا يُجَادِلُ فِي آيَاتِ اللَّهِ إِلَّا الَّذِينَ كَفَرُوا فَلَا يَنصُرُهُمْ

تَقَاتِلُهُمْ فِي الْبِلَادِ ⑥

كَذَّبَتْ قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ وَالْأَحْزَابُ مِنْ بَعْدِهِمْ ⑦

وَهَمَّتْ كُلُّ أُمَّةٍ بِرَسُولِهِمْ لِيَأْخُذُوهُ وَجَدُوا

بِالْبَاطِلِ لِيُدْحِضُوا بِهِ الْحَقَّ فَأَخَذْتُهُمْ فَكَيْفَ

كَانَ عِقَابِ ⑧

وَكَذَلِكَ حَقَّتْ كَلِمَاتُ رَبِّكَ عَلَى الَّذِينَ كَفَرُوا

أَنَّهُمْ أَصْحَابُ النَّارِ ⑨

الَّذِينَ يَجْلِسُونَ الْعَرْشَ وَمَنْ حَوْلَهُ يُسَبِّحُونَ بِحَمْدِ

رَبِّهِمْ وَيُؤْمِنُونَ بِهِ وَيَسْتَغْفِرُونَ لِلَّذِينَ

آمَنُوا رَبَّنَا وَسِعْتَ كُلَّ شَيْءٍ رَحْمَةً وَعِلْمًا

فَاغْفِرْ لِلَّذِينَ تَابُوا وَاتَّبَعُوا سَبِيلَكَ وَقِهِمْ

عَذَابَ الْجَحِيمِ ⑩

رَبَّنَا وَأَدْخِلْهُمْ جَنَّاتٍ عَدْنٍ الَّتِي وَعَدْتَهُمْ

عَنْ مَكِّيٍّ  
عَنْ مَكِّيٍّ  
عَنْ مَكِّيٍّ

mà Ngài đã hứa với họ và cả cha mẹ, thê thiếp và con cái có đức hạnh của họ. Ngài thật là Đấng Cường Lực, Đấng Khôn Ngoan.

10. “Xin hãy bảo vệ họ tránh khỏi tội lỗi. Ngày ấy kẻ nào đã được Ngài bảo vệ tránh khỏi tội lỗi sẽ được Ngài nhủ lòng thương. Ấy mới thật là thắng lợi vĩ đại.”

11. Bọn bất tín sẽ bị báo rằng: “Các người đã được kêu gọi nên theo đạo nhưng các người đã từ khước, vì vậy cơn phẫn nộ của A-La sẽ ghê gớm hơn sự phẫn nộ giữa đồng bọn của các người.”

12. Họ bèn van nài: “Lạy Chúa, Ngài đã làm chúng tôi chết hai phen và hồi sinh hai phen. Chúng tôi sẽ khai hết tội lỗi của chúng tôi. Vậy có lỗi nào để thoát ra chăng?”

13. Có lời báo chúng: “Đây là vì khi A-La được tuyên xưng là Đấng Duy Nhất, các người chẳng chịu tin, nhưng khi tà thần được thờ chung với A-La, các người mới tin tưởng. Bây giờ quyền phán quyết chỉ thuộc về A-La, Đấng Chí Cao, Đấng Vĩ Đại không thể so sánh được.

14. Ngài là Đấng trưng Phép Lạ cho các người thầy và từ trời cao ban lương thực xuống cho các người. Nhưng chỉ có những người ăn năn sám hối mới lãnh hội được lời giáo huấn.

15. Nên hãy cầu khẩn A-La, hãy thành tâm thờ phụng Ngài dù bọn bất tín có oán ghét đi nữa.

16. Ngài là Đấng Phàm Trật Tồi Cao, Là Chúa Tể của Ngai Vàng, Ngài truyền lệnh rồi ban lời khai thị cho bề tôi mà Ngài vừa lòng để cảnh cáo về Ngày Hội Diện,

17. Ngày mà toàn thể bọn chúng hiện diện, không có việc nào của chúng có thể che mắt A-La. “Hôm nay chủ quyền thuộc về ai?”, “Thuộc về A-La, Đấng Duy Nhất, Đấng Tồi Cao.

وَمَنْ صَلَحَ مِنْ آبَائِهِمْ وَأَزْوَاجِهِمْ وَذُرِّيَّتِهِمْ  
إِنَّكَ أَنْتَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٩﴾

وَرِهِمُ السَّيِّئَاتِ وَمَنْ تَقِ السَّيِّئَاتِ يَوْمَئِذٍ  
فَقَدْ رَجَعْتَهُ ۗ وَذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١٠﴾

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا يُنَادُونَ كَمَا قَتَلَ اللَّهُ أَكْبَرَ  
مِنْ مَقْتِكُمْ أَنْفُسَكُمْ إِذْ تُدْعَوْنَ إِلَى الْإِيمَانِ  
فَتَكْفُرُونَ ﴿١١﴾

قَالُوا رَبَّنَا آمَنَّا إِثْنَيْنِ وَأَحْيَيْتَنَا إِثْنَيْنِ  
فَاعْتَرَفْنَا بِذُنُوبِنَا فَهَلْ إِلَى خُرُوجٍ مِّنْ  
سَيِّئِنَا ﴿١٢﴾

ذُلِكُمْ بِأَنَّهُ إِذَا دُعِيَ اللَّهُ وَحْدَهُ كَفَرْتُمْ  
وَإِنْ يُشْرَكَ بِهِ تُؤْمِنُوا ۗ فَالْحُكْمُ لِلَّهِ الْعَلِيِّ  
الْكَبِيرِ ﴿١٣﴾

هُوَ الَّذِي يُرِيكُمْ آيَاتِهِ وَيُنَزِّل لَكُمْ مِنَ  
السَّمَاءِ رِزْقًا وَمَا يَتَذَكَّرُ إِلَّا مَنْ يُنِيبُ ﴿١٤﴾  
فَادْعُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ ۗ وَلَوْ كَرِهَ  
الْكَافِرُونَ ﴿١٥﴾

رَفِيعِ الدَّرَجَاتِ ذُو الْعَرْشِ يُلْقِي الرُّوحَ مِنْ  
أَمْرِهِ عَلَى مَنْ يَشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ لِيُنذِرَ يَوْمَ  
التَّلَاقِ ﴿١٦﴾

يَوْمَ هُمْ بَارِزُونَ لَا يَخْفَىٰ عَلَى اللَّهِ مِنْهُمْ  
شَيْءٌ ۗ لِّلرَّسُولِ الْمُلْكُ يَوْمَئِذٍ لِلَّهِ الْوَاحِدِ الْقَهَّارِ ﴿١٧﴾

18. “Hôm nay mọi người sẽ được trả đũa đủ về việc họ đã làm. Hôm nay hoàn toàn không có sự bất công. Quả thật, A-La tính toán rất nhanh chóng.”

19. Người hãy cảnh cáo chúng về Ngày Sắp Đến, lúc đó con tim của chúng sẽ trần trụi lộ rõ và chúng phải nhen ngào vì nỗi đau khổ. Kẻ ác nhân sẽ không còn thân hữu cũng không có ai đứng ra xin tội giùm cả.

20. Ngài thấu rõ việc làm hoa mắt người và những điều mà con tim giấu giếm.

21. A-La dựa vào sự thật mà phân xử, còn những vật mà chúng thờ phụng không màng đến Ngài sẽ không phân xử được điều chi cả. Quả thật, A-La là Đấng Nghe tất cả và Thấy tất cả.

22. Chúng chưa từng du hành trên mặt đất để xem chung cuộc của tiên nhân đã ra sao chẳng? Họ có nhiều thể lực và đề lại nhiều di tích trên mặt đất hơn chúng. Nhưng A-La đã tóm lấy họ vì tội ác của họ và họ đã không có ai để chống cự lại A-La.

23. Ấy là vì khi các Sứ Giả đến với họ mang theo Phép Lạ hiển nhiên, họ đã tỏ thái độ bất tín nên đã bị A-La chop lấy. Ngài thật là Cứng Lực và Nghiêm Khắc trong sự trừng phạt.

24. Ta đã phái Môsê đem Phép Lạ của Ta và quyền năng hiển trứ,

25. Đền với Pharaô, Haman và Korah, nhưng chúng đã nói: “Hắn là tên phù thủy chuyên lường gạt.”

26. Khi hắn mang chân lý của Ta đến với chúng, chúng bảo: “Hãy tàn sát tất cả con trai và tha sông phụ nữ!” Nhưng toan tính của bọn bất tín chỉ là sự không thành.

27. Rôi Pharaô lại nói: “Hãy để trẫm giết Môsê, nếu để hắn thờ Chúa của hắn, trẫm e rằng

الْيَوْمَ تُجْزَىٰ كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ لَا ظُلْمَ

الْيَوْمَ إِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ ﴿١٨﴾

وَأَنْذَرَهُمْ يَوْمَ الْأَرْزَاقِ إِذْ يَأْتِي الْقُلُوبَ لَدَى

الْحَنَاجِرِ كَظَلِيمٍ ۚ مَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ حَیْمٍ

وَلَا شَفِيعٍ يُطَاعُ ﴿١٩﴾

يَعْلَمُ خَائِنَةَ الْأَعْيُنِ وَمَا تُخْفِي الصُّدُورُ ﴿٢٠﴾

وَاللَّهُ يَقْضِي بِالْحَقِّ وَالَّذِينَ يَدْعُونَ مِنْ

دُونِهِ لَا يَقْضُونَ بِشَيْءٍ إِنَّ اللَّهَ هُوَ السَّمِيعُ

الْبَصِيرُ ﴿٢١﴾

أَوَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ

كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ كَانُوا مِنْ قَبْلِهِمْ كَانُوا هُمْ أَشَدَّ

مِنْهُمْ قُوَّةً وَأَنَارُوا فِي الْأَرْضِ فَأَخَذَهُمُ اللَّهُ بِذُنُوبِهِمْ

وَمَا كَانَ لَهُمْ مِنَ اللَّهِ مِنْ وَاقٍ ﴿٢٢﴾

ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَانَتْ تَأْتِيهِمْ رُسُلُهُمْ بِالْبَيِّنَاتِ فَلَكَرُوا

فَأَخَذَهُمُ اللَّهُ إِنَّهُ قَوِيٌّ شَدِيدُ الْعِقَابِ ﴿٢٣﴾

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا مُوسَىٰ بِآيَاتِنَا وَسُلْطَنِ مُبِينٍ ﴿٢٤﴾

إِلَىٰ فِرْعَوْنَ وَهَامَانَ وَقَارُونَ فَقَالُوا سِحْرٌ كَذَّابٌ ﴿٢٥﴾

فَلَمَّا جَاءَهُمْ بِالْحَقِّ مِنْ عِنْدِنَا قَالُوا اقْتُلُوا أَبْنَاءَ

الَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ وَاسْتَحْيُوا نِسَاءَهُمْ وَمَا كَيْدُ

الْكَافِرِينَ إِلَّا فِي ضَلَالٍ ﴿٢٦﴾

وَقَالَ فِرْعَوْنُ ذَرُونِي أَقْتُلْ مُوسَىٰ وَلْيَدْعُ

رَبَّهُ إِنِّي أَخَافُ أَنْ يُبَدِّلَ دِينَكُمْ أَوْ أَنْ يُظْهِرَ

hắn sẽ thay đổi tôn giáo của các người và làm khắp xứ nổi loạn.”

28. Môsê bảo: “Tôi xin Chúa của tôi đồng thời là Chúa của các người che chở tôi để tránh khỏi những kẻ ngạo mạn không biết tin tưởng ở Ngày Thanh Toán.”

29. Trong số gia nhân của Pharaô có một người tin tưởng nhưng giàu kín lòng tin của hắn, nói rằng: “Các ngài định giết người chỉ vì hắn đã mang Phép Lạ rõ ràng từ Chúa của các ngài đến cho các ngài và đã nói: ‘Chúa của tôi là A-La’ hay sao? Nếu hắn nói dối, hắn sẽ bị tội về sự dối trá; nhưng nếu hắn nói thật thì những điều mà hắn đã đe dọa các ngài sẽ giáng xuống các ngài đây. Chắc chắn A-La không bao giờ dẫn dắt những kẻ phản bội và dối trá.

30. “Hỡi dân của tôi, hôm nay các người nắm chủ quyền, là kẻ thông trị trong xứ, nhưng một mai khi hình phạt của A-La giáng xuống chúng ta, ai sẽ giúp chúng ta và bảo vệ chúng ta đây?” Pharaô nói: “Trẫm chỉ bày tỏ cho các người thấy điềm mà trẫm đã nghĩ ra. Chỉ có trẫm là người hướng dẫn các người đến chính đạo.”

31. Rồi kẻ có lòng tin lại nói: “Hỡi dân của tôi, tôi e rằng các người sẽ gặp những chuyện giống như Ngày Trưng Phạt của tiên nhân.

32. “Như trường hợp của dân chúng của Noah, Ad, Thamud và những người sau đời họ. A-La không bao giờ có ý định đổi xử bất công với bề tôi của Ngài.

33. “Hỡi dân của tôi, tôi e sợ cho các người ngày mà mọi người sẽ kêu cứu với nhau.

34. “Ngày mà các người sẽ quay lưng bỏ chạy. Không có ai sẽ giúp các người chống lại A-La. Kẻ nào đã bị A-La làm cho lạc lối sẽ không còn sự chỉ dẫn nào cả.

35. “Và trước đây Joseph đã mang bằng chứng hiển nhiên đến với các người, nhưng các người cứ nghi ngờ mãi những điều mà hắn đem đến, cho đến khi hắn qua đời các người mới bảo:

فِي الْأَرْضِ فَسَادًا ﴿٢٤﴾

وَقَالَ مُوسَىٰ إِنِّي عُذْتُ بِرَبِّي وَرَبِّكُمْ مِنْ كُلِّ مُتَكَبِّرٍ لَا يُؤْمِنُ بِيَوْمِ الْحِسَابِ ﴿٢٥﴾

وَقَالَ رَجُلٌ مُؤْمِنٌ مِنْ آلِ فِرْعَوْنَ يَكْتُمُ إِيمَانَهُ أَتَقْتُلُونَ رَجُلًا أَنْ يَقُولَ رَبِّيَ اللَّهُ وَقَدْ جَاءَكُمْ بِالْبَيِّنَاتِ مِنْ رَبِّكُمْ وَإِنْ يَكُ كَاذِبًا فَعَلَيْهِ كَذِبُهُ وَإِنْ يَكُ صَادِقًا يُصِيبْكُمْ بَعْضُ الَّذِي يَعِدُكُمْ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي مَنْ هُوَ مُسْرِفٌ كَذَّابٌ ﴿٢٦﴾

يَقُومُ لَكُمْ الْمَلِكُ الْيَوْمَ ظَاهِرِينَ فِي الْأَرْضِ فَمَنْ يَنْصُرُنَا مِنْ بَأْسِ اللَّهِ إِنْ جَاءَنَا قَالَ فِرْعَوْنُ مَا أُرِيكُمْ إِلَّا مَا أَرَىٰ وَمَا أَهْدِيكُمْ إِلَّا سَبِيلَ الرَّشَادِ ﴿٢٧﴾

وَقَالَ الَّذِي آمَنَ يَوْمَئِذٍ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ مِثْلَ يَوْمِ الْأَحْزَابِ ﴿٢٨﴾

مِثْلَ دَابِ قَوْمِ نُوحٍ وَعَادٍ وَثَمُودَ وَالَّذِينَ مِنْ بَعْدِهِمْ وَمَا اللَّهُ يُرِيدُ ظَلْمًا لِلْعِبَادِ ﴿٢٩﴾

وَيَقُولُ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ يَوْمَ التَّنَادِ ﴿٣٠﴾

يَوْمَ تَوَلَّوْنَ مُدْبِرِينَ مَا لَكُمْ مِنَ اللَّهِ مِنْ عَاصِمٍ وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ هَادٍ ﴿٣١﴾

وَلَقَدْ جَاءَكُمْ يُوسُفُ مِنْ قَبْلِ بِالْبَيِّنَاتِ فَمَا زُلْتُمْ فِي شَكِّ مِمَّا جَاءَكُمْ بِهِ حَتَّىٰ إِذَا هَلَكَ قُلْتُمْ

‘Sau khi Joseph chết A-La sẽ không bao giờ lập nên Sứ Giả khác.’ A-La đã làm mê muội những kẻ bất lương hay nghi ngờ như thế,

36. “Những kẻ dị nghị về phép Lạ của A-La mà không có chứng cứ nào cả, những kẻ này chỉ làm A-La và những người vững lòng tin thêm oán ghét. A-La đã niêm chặt con tim của những kẻ ngọt mận như thế.”

37. Pharaô bảo: “Hỡi Haman, hãy xây cho trẫm một tháp cao để trẫm có thể tìm cách tới gần,

38. “Tức là cách đạt đến thiên đàng, để trẫm xem thử dung nhan của Chúa Trời của Môsê, dù trẫm thừa biết rằng hắn là kẻ nói láo.” Dưới mắt Pharaô hành vi tội lỗi của hắn trở nên công chính, hắn đã lạc xa khỏi chính đạo và mọi toan tính đều trở thành vô nghĩa.

39. Người vững lòng tin ấy đã nói: “Hỡi dân của tôi, hãy theo tôi, tôi sẽ hướng dẫn các người đến nền chánh.

40. “Hỡi dân của tôi, cuộc sống ở kiếp này chỉ là phần tạm bợ, còn Kiếp Lai Sinh mới thật là căn nhà vĩnh viễn.

41. “Kẻ nào làm điều ác chỉ được trả quả báo tương đương với việc ấy, nhưng dù nam hay nữ, kẻ nào làm việc thiện và biết tin tưởng sẽ được vào Cõi An Lạc, nơi đó họ sẽ được cung cấp lương thực không cần tính toán

42. “Và hỡi dân của tôi, khi tôi kêu gọi các người để tìm đến sự cứu rỗi sao các người lại kêu tôi xuống Hỏa Ngục.

43. “Các người kêu gọi tôi đùng tin tưởng nơi A-La và thờ chung với Ngài những vật mà tôi không hề biết đến, còn tôi thì mời các người đến với Đấng Cường Lực, Đấng Hằng Ân Xá.

لَنْ يَتَّبِعَ اللَّهُ مِنْ بَعْدِهِ رَسُولًا كَذَلِكَ يُضِلُّ  
اللَّهُ مَنْ هُوَ مُسْرِفٌ مُرْتَابٌ ﴿٣٥﴾

الَّذِينَ يُجَادِلُونَ فِي آيَاتِ اللَّهِ بِغَيْرِ سُلْطَانٍ أَتَاهُمْ  
كَبْرًا مَقْتًا عِنْدَ اللَّهِ وَعِنْدَ الَّذِينَ آمَنُوا كَذَلِكَ  
يُطِيعُ اللَّهُ عَلَى كُلِّ قَلْبٍ مُنْكَرٍ جَبَّارٍ ﴿٣٦﴾

وَقَالَ فِرْعَوْنُ يَا مَعْزُومُ ابْنِ صَوْحَاءٍ لَعَلِّي  
أَبْلُغُ الْأَسْبَابَ ﴿٣٧﴾

أَسْبَابَ السَّمَوَاتِ فَأَطَّلَعَ إِلَى آلِهِ مُوسِيًّا وَإِنِّي  
لَأَظُنُّهُ كَاذِبًا وَكَذَلِكَ زُيِّنَ لِفِرْعَوْنَ سُوءُ عَمَلِهِ  
وَصَدَّ عَنِ السَّبِيلِ وَمَا كَيْدُ فِرْعَوْنَ إِلَّا فِي  
تَبَابٍ ﴿٣٨﴾

وَقَالَ الَّذِينَ آمَنُوا يَقَوْمِ اتَّبِعُونِ أَهْدِكُمْ سَبِيلَ  
الرِّشَادِ ﴿٣٩﴾

يَقَوْمِ إِنَّمَا هِيَ إِلْحَاظُ الدُّنْيَا مَتَاعٌ وَذُرَّةُ الْإِحْرَةِ  
هِيَ دَارُ الْقَرَارِ ﴿٤٠﴾

مَنْ عَمِلَ سَيِّئَةً فَلَا يُجْزَى إِلَّا مِثْلَهَا ۖ وَمَنْ  
عَمِلَ صَالِحًا مِمَّنْ ذَكَرْنَا وَأَنْتَى وَهُوَ مُؤْمِنٌ قَالِيكَ  
يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ يُرْزَقُونَ فِيهَا بِغَيْرِ حِسَابٍ ﴿٤١﴾

وَيَقَوْمِ مَا لِي أَدْعُوكُمْ إِلَى التَّجْوَةِ وَتَدْعُونَنِي  
إِلَى التَّارِثِ ﴿٤٢﴾

تَدْعُونَنِي لِأَكْفُرَ بِاللَّهِ وَأُشْرِكَ بِهِ مَا لَيْسَ  
لِي بِهِ عِلْمٌ ۖ وَأَنَا أَدْعُوكُمْ إِلَى الْعَزِيمِ الْغَفَّارِ ﴿٤٣﴾

44. “Vật mà các người kêu gọi tôi thật không xứng đáng để tôn thờ ở kiếp này cũng như ở Kiếp Lại Sinh, nơi chúng ta cuối cùng phải đến là A-La, và những kẻ tội lỗi sẽ thành người ở Hỏa Ngục.

لَا جُورَ أَنتُمْ تَدْعُونِي إِلَيْهِ لَيْسَ لَهُ دَعْوَةٌ فِي الدُّنْيَا وَلَا فِي الْآخِرَةِ وَأَنْتُمْ مَرَدُّنَا إِلَى اللَّهِ وَأَنْتُمُ الْمُسْرِفِينَ هُمْ أَصْحَابُ النَّارِ ﴿٣٩﴾

45. “Chẳng bao lâu nữa các người sẽ nhớ lại những điều tôi đã nói với các người, và tôi đã phó thác thân tôi cho A-La. Quả thật, Ngài Thông Lãm mọi bề tôi của Ngài.”

فَسَتَذْكُرُونَ مَا أَقُولُ لَكُمْ وَأَفِيضُ أَصْرِي إِلَى اللَّهِ إِنَّ اللَّهَ بَصِيرٌ بِالْعِبَادِ ﴿٤٠﴾

46. Rốt cuộc A-La đã cứu hẳn thoát khỏi những ác kê mà chúng đã âm mưu, và hình phạt đã bao trùm lấy toàn gia của Pharaô,

فَوَقَّعَهُ اللَّهُ سَيِّئَاتِ مَا مَكَرُوا وَحَاقَ بِآلِ فِرْعَوْنَ سُوءُ الْعَذَابِ ﴿٤١﴾

47. Chúng đã bị phơi trong Hỏa Ngục ngày lẫn đêm. Đèn ngày mà Giờ Khắc ấy xảy ra, sẽ có lời phán: “Hãy ném bè lũ Pharaô vào hình phạt ghê gớm nhất.”

النَّارُ يُعْرَضُونَ عَلَيْهَا غُدُوًّا وَعَشِيًّا وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ أَدْخِلُوا آلَ فِرْعَوْنَ أَشَدَّ الْعَذَابِ ﴿٤٢﴾

48. Rồi chúng sẽ cãi vã với nhau trong Hỏa Ngục, phe yếu thế sẽ nói với những kẻ thường ngạo mạn: “Chúng tôi đã theo các người tới đây, vậy có thể nào các người cất bỏ giùm chúng tôi một phần lửa chẳng?”

وَأَذِيَّتُكَ الْجَائِرِينَ فِي النَّارِ يَقُولُ الضُّعَفَاءُ لِلَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا إِنَّا كُنَّا لَكُمْ تَبَعًا فَهَلْ أَنْتُمْ مُغْنُونَ عَنَّا نَصِيبًا مِنَ النَّارِ ﴿٤٣﴾

49. Những kẻ ngạo mạn bèn đáp: “Tất cả chúng ta đều ở trong Hỏa Ngục. A-La đã phân xử bề tôi của Ngài xong xuôi rồi.”

قَالَ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا إِنَّا كُلٌّ فِيهَا إِنَّ اللَّهَ قَدِ احْكَمَ بَيْنَ الْعِبَادِ ﴿٤٤﴾

50. Rồi những kẻ ở trong Hỏa Ngục sẽ nói với người gác cổng: “Xin các ngài làm ơn cầu khẩn với Chúa của các ngài để xin Ngài giảm bớt hình phạt một ngày cũng được.”

وَقَالَ الَّذِينَ فِي النَّارِ لِخَزَنَتِهِمْ اذْعُبُوا رَبَّكُمْ يُخَفِّفْ عَنَّا يَوْمًا مِنَ الْعَذَابِ ﴿٤٥﴾

51. Họ sẽ nói: “Các Sứ Giả của các người đã chẳng mang Phép Lạ minh bạch đến với các người sao?” Chúng sẽ trả lời: “Vâng.” Người gác cổng sẽ nói: “Thề thì cứ ở đó mà kêu gào.” Nhưng lời kêu gào của bọn bất tín chỉ tan vào cõi hư không.

قَالُوا أَوَلَمْ تَكُ تَأْتِيكُمْ رُسُلُكُمْ بِالْبَيِّنَاتِ قَالُوا بَلَى قَالُوا فَأَدْعُوا مَا دُعُوا الْكَافِرِينَ الْأَفْرِقْ ضَلُّوا ﴿٤٦﴾

52. Chắc chắn Ta sẽ trợ giúp các Sứ Giả và những người vững lòng tin ở kiếp này và ở ngày mà nhân chứng sẽ được mời đến.

إِنَّا لَنَنْصُرُ رُسُلَنَا وَالَّذِينَ آمَنُوا فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَيَوْمَ يَقُومُ الْأَشْهَادُ ﴿٤٧﴾

53. Ngày ấy lời biện hộ của những kẻ phạm tội sẽ trở nên vô ích, chúng sẽ bị chúc dữ và bị cho vào nơi cư trú đầy khổ ải.

يَوْمَ لَا يَنْفَعُ الظَّالِمِينَ مَعَذَرَتُهُمْ وَلَا هُمْ مِنَ اللّٰغَةِ  
وَلَهُمْ سُوءُ الدَّارِ ۝٥٧

54. Thật ra Ta đã ban lời giáo huấn cho Môsê và cho con cái Israel thừa hưởng Kinh Thánh.

وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْهُدَى وَأَوْرَثْنَا بَنِي  
إِسْرَائِيلَ الْكِتَابَ ۝٥٨

55. Là lời giáo huấn và lời khuyên cáo dành cho những ai biết suy nghĩ.

هُدَى وَذِكْرٍ لِّلْأُولَى الْأَلْبَابِ ۝٥٩

56. Nên người hãy kiên nhẫn. Lời hứa của A-La là sự thật. Hãy xin Ngài gia hộ để tránh xa tội lỗi. Hãy ca ngợi vinh quang của Chúa mỗi sáng và chiều.

فَاصْبِرْ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ وَاسْتَغْفِرْ لِنَفْسِكَ وَ  
سَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ بِالْعَشِيِّ وَالْإِبْكَارِ ۝٦٠

57. Những kẻ chẳng được ban quyền năng gì mà dám bàn cãi về Phép Lạ của A-La, cõi lòng của những kẻ này chỉ toàn là sự trống rỗng lớn lao. Nên hãy xin A-La gia hộ. Ngài là Đấng Nghe tất cả và Thấy tất cả.

إِنَّ الَّذِينَ يُجَادِلُونَ فِي آيَاتِ اللَّهِ بِغَيْرِ سُلْطَنِ  
أَتَّهُمْ إِنْ فِي صُدُورِهِمْ إِلَّا كِبْرًا تَأْتَاهُمْ بِالْغَيْبِ  
فَأَسْتَعِذْ بِاللَّهِ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ ۝٦١

58. Sự tạo thiên lập địa là sự nghiệp lớn lao hơn sự sáng tạo ra nhân loại, nhưng hầu hết trong con người không biết điều đó.

لَخَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ الْكَبِيرِ مِنْ خَلْقِ النَّاسِ  
وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ۝٦٢

59. Người mù và người sáng mắt hoàn toàn không đồng đẳng với nhau. Người tin tưởng và năng làm việc thiện với người chuyên làm điều ác cũng thê. Các người ít khi biết hồi tâm.

وَمَا يَسْتَوِي الْأَعْمَى وَالْبَصِيرَةَ وَالَّذِينَ آمَنُوا  
وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَلَا الْمُنْكَرِ قَلِيلًا مَّا  
تَتَذَكَّرُونَ ۝٦٣

60. Giờ Khắc ấy chắc chắn sẽ xảy ra, không có gì nghi ngờ cả, nhưng hầu hết trong con người vẫn không tin tưởng.

إِنَّ السَّاعَةَ لَأْتِيَةٌ ۗ لَا رَيْبَ فِيهَا وَلَكِنَّ أَكْثَرَ  
النَّاسِ لَا يُؤْمِنُونَ ۝٦٤

61. Chúa phán: “Hãy cầu khẩn Ta, Ta sẽ đáp lại lời cầu nguyện của các người. Nhưng kẻ nào ương ngạnh không chịu tôn thờ Ta, kẻ ấy sẽ bị xua đuổi và phải vào Địa Ngục.”

وَقَالَ رَبُّكُمْ ادْعُونِي أَسْتَجِبْ لَكُمْ إِنَّ الَّذِينَ  
يَسْتَكْبِرُونَ عَنْ عِبَادَتِي سَيَرْجُوْنَ جَهَنَّمَ دَخِرِينَ ۝٦٥

62. Chính A-La là Đấng đã làm đêm tối để các người yên nghỉ, và ban ngày để các người trông thấy. Quả thật, A-La là Đấng ban ân huệ cho con người, nhưng hầu hết trong con người không hề biết cảm tạ.

اللَّهُ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ اللَّيْلَ لَتَسْكُنُوا فِيهَا وَالنَّهَارَ  
مُبْهِمًا إِنَّ اللَّهَ كَذُو فَضْلٍ عَلَى النَّاسِ وَلَكِنَّ  
أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَشْكُرُونَ ۝٦٦

63. Đây là A-La, Chúa của các người, là Đấng Sáng Tạo ra vạn vật. Không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài. Thế thì tại sao các người vẫn ngoảnh mặt đi?

64. Chỉ có những kẻ phủ nhận Phép Lạ của A-La mới ngoảnh mặt đi như thế.

65. A-La là Đấng đã đem mặt đất làm nơi yên nghỉ cho các người, đem vòm trời làm tàn lọng, ban cho các người hình dáng và làm hình dáng ấy thêm hoàn mỹ. Ngài đã ban cho các người những vật tươi tốt. Đây là A-La, là Chúa của các người. Nên phước thay cho A-La, Chúa của muôn loài.

66. Ngài là Chúa Trời Hằng Sống. Không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài. Nên hãy cầu khẩn Ngài và hết lòng thờ phụng Ngài. Sáng Danh A-La, Chúa của muôn loài.

67. Hãy bảo: “Ta đã bị cầm chi không được tôn thờ những kẻ mà các người cầu khẩn không màng đến A-La, vì ta đã được Chúa ban Phép Lạ rõ ràng, và ta đã được ra lệnh phải quy y với Chúa của muôn loài.”

68. Ngài là Đấng đã tạo ra các người từ đất bụi, rồi từ một giọt tinh trùng, rồi từ một giọt máu đông. Ngài đã cho các người chào đời thành trẻ sơ sinh, rồi Ngài cho các người lớn lên đầy đủ sức lực, đoạn làm cho các người già nua. Trong số các người có một số bị chết sớm nhưng dù sao đi nữa Ngài chỉ cho các người sống đến một thời hạn đã định, mong rằng các người sẽ học hỏi thêm sự khôn ngoan.

69. Ngài là Đấng ban sự sống và gây ra cái chết. Khi Ngài quyết định việc gì, Ngài chỉ cần phán: “Hãy nghe Ta,” thì đã xảy ra như vậy.

70. Người không thầy những kẻ đang bàn cãi về Phép Lạ của A-La hay sao? Chúng định quay mặt đi tránh xa sự thật hay sao?

71. Những kẻ phủ nhận Kinh Điển và những điều mà Ta đã ủy thác cho các Sứ Giả, những

ذِكْرُ اللَّهِ رَبِّكُمْ خَالِقِ كُلِّ شَيْءٍ لَّا إِلَهَ إِلَّا هُوَ ۚ فَآَنَىٰ تَوَكَّلُونَ ﴿٦٣﴾

كَذٰلِكَ يُؤْفِكُ الَّذِيْنَ كَانُوْا يٰۤاٰتِیَ اللّٰهِ بِحُدُوْدِ ۙ ﴿٦٤﴾

اللّٰهُ الَّذِیْ جَعَلَ لَكُمْ الْاَرْضَ قَرَارًا وَ السَّمٰۤاءَ بِنَآءٍ ۚ وَ صَوَّرَكُمْ فَاَحْسَنَ صُوْرَكُمْ وَ سَرَزَقَكُمْ مِّنَ الطَّيْبٰتِ ۚ ذٰلِكُمْ اللّٰهُ رَبُّكُمْ ۗ فَتَبٰرَكَ اللّٰهُ رَبُّ الْعٰلَمِیْنَ ﴿٦٥﴾

هُوَ الْحَىُّ الَّذِیْ لَّا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَادْعُوْهُ مُخْلِصِیْنَ لَهُ ۗ الدِّیْنَ الْحَمْدُ لِلّٰهِ رَبِّ الْعٰلَمِیْنَ ﴿٦٦﴾

قُلْ اِنِّیْ نُهَيْتُ اَنْ اَعْبُدَ الَّذِیْنَ تَدْعُوْنَ مِنْ دُوْنِ اللّٰهِ لَمَّا جَآءَنِی الْبَیِّنٰتُ مِنْ رَبِّیْ وَ اُوْرْتُ اَنْ اُسَلِّمَ لِرَبِّ الْعٰلَمِیْنَ ﴿٦٧﴾

هُوَ الَّذِیْ خَلَقَكُمْ مِنْ تَرَابٍ ثُمَّ مِنْ نُّطْفَةٍ ثُمَّ مِنْ عَلَقَةٍ ثُمَّ يُخْرِجُكُمْ طِفْلًا ثُمَّ لِنَبْلُوْا اَشَدَّكُمْ ثُمَّ لِنَكُوْنُوْا سُبُوْحًا وَ مَسْمُوْمًا ۗ مَنْ يَّتَوَقَّىٰ مِنْ قَبْلِ وَّلِنَبْلُوْا اَجَلًا مُّسَمًّى ۗ وَ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُوْنَ ﴿٦٨﴾

هُوَ الَّذِیْ یُحِیْ وَ یُمِیْتُ ۗ وَ اِذَا قَضٰۤءُ اَمْرًا فَاتَمَّۤا یَقُوْلُ لَهُ كُنْ فِیْکُوْنُ ۙ ﴿٦٩﴾

اَلَمْ تَرَ اِلَى الَّذِیْنَ یُجَادِلُوْنَ فِیْۤ اٰیٰتِ اللّٰهِ اَنْۢیْ یُّصْرَفُوْنَ ۙ ﴿٧٠﴾

الَّذِیْنَ كَذَّبُوْا بِالْكِتٰبِ وَ بِمَا اَرْسَلْنَا بِهِ رُسُلَنَا ۙ



kẻ này chẳng bao lâu sẽ hiểu rõ,

72. Cỗ chúng sẽ bị mang gông và chúng sẽ bị xiềng lại rồi bị kéo đi,

73. Bị liệng vào nước sôi bỏng rồi sẽ bị thiêu thân trong Hỏa Ngục.

74. Khi chúng bị chât vắn: “Vật mà các người đã thờ phụng không màng đến A-La nay ở đâu?”

75. Chúng sẽ trả lời: “Chúng đã bỏ rơi chúng tôi. Không không, trước đây chúng tôi không hề thờ phụng vật gì cả.” A-La sẽ làm bọn bất tín rối loạn như thế.

76. “Ây là vì các người thường hồng hách trên mặt đất và hưởng lạc một cách bất chính.

77. “Các người hãy vào cổng Địa Ngục và sông mãi mãi nơi đó. Nơi cư trú của bọn kiêu ngạo thật đầy khổ ải biết bao.”

78. Nên người cứ kiên nhẫn chịu đựng. Lời hứa của A-La chắc chắn là sự thật. Dù Ta có cho người thấy một phần trong những điều mà Ta đã hứa với chúng, hoặc có khi Ta sẽ triệu người về trước khi thực hiện lời hứa, dù sao đi nữa chúng sẽ bị dẫn trả về cho Ta.

79. Trước người Ta đã phái nhiều Sứ Giả xuống, một số Ta đã đề cập với người nhưng còn một số khác Ta chưa hề nói đến. Không Sứ Giả nào có thể trưng ra Phép Lạ mà không được A-La cho phép thi hành. Một khi mệnh lệnh của A-La đã được ban ra, vạn sự sẽ được chân lý phân xử, những kẻ đã thường uôn éo sự thật sẽ bị tận diệt.

80. A-La là Đấng đã tạo ra gia súc cho các người, để các người cỡi hoặc dùng làm thực phẩm.

81. Ngoài ra gia súc cũng mang nhiều lợi ích cho các người, nhờ chúng mà các người có thể làm mãn nguyện những nhu cầu mà con tim các người đòi hỏi.

82. Ngài đã trưng cho các người thấy những Phép Lạ. Nay, các người định phủ nhận Phép Lạ nào của A-La đây?

سَوْفَ يَعْلَمُونَ ﴿٤١﴾

إِذِ الْأَعْلَىٰ فِي أَعْنَاقِهِمْ وَالسَّلْسِلُ يُسْحَبُونَ ﴿٤٢﴾

فِي الْحَمِيمِ ۗ ثُمَّ فِي النَّارِ يُسْجَرُونَ ﴿٤٣﴾

ثُمَّ قِيلَ لَهُمْ إِنَّ مَا كُنْتُمْ تُشْرِكُونَ ﴿٤٤﴾

مِنْ دُونِ اللَّهِ قَالُوا ضَلُّوا عَنَّا بَلْ لَمْ نَكُنْ

نَدْعُوا مِنْ قَبْلُ شَيْئًا ۚ كَذَلِكَ يَضِلُّ اللَّهُ

الْكَافِرِينَ ﴿٤٥﴾

ذِكْرُكُمْ بِمَا كُنْتُمْ تَفْرَحُونَ فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ

الْحَقِّ وَبِمَا كُنْتُمْ تَمْرَحُونَ ﴿٤٦﴾

أَدْخُلُوا أَبْوَابَ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا ۗ فَيْسَسْ

مَثْوَىٰ الْمُتَكَبِّرِينَ ﴿٤٧﴾

فَأَصْبِرْ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ ۖ فَمَاذَا نَرِيكَ بَعْضَ

الَّذِي نَعُدُّهُمْ أَوْلِيَاءَ نَبِيِّتِكَ ۚ فَالْيَنَّا يَرْجِعُونَ ﴿٤٨﴾

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا رُسُلًا مِنْ قَبْلِكَ مِنْهُمْ مَنْ قَضَصْنَا

عَلَيْكَ وَمِنْهُمْ مَنْ لَمْ نَقْضُصْ عَلَيْكَ ۚ وَمَا كَانَ

لِرَسُولٍ أَنْ يَأْتِيَ بِآيَةٍ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ ۗ فَاذَا جَاءَ

أَمْرٌ مِنَ اللَّهِ قُضِيَ بِالْحَقِّ وَخَسِرَ هُنَالِكَ الْبَاطِلُونَ ۗ ﴿٤٩﴾

اللَّهُ الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَنْعَامَ لِتَرْكَبُوا فِيهَا وَمِنْهَا

تَأْكُلُونَ ﴿٥٠﴾

وَلَكُمْ فِيهَا مَنَافِعُ وَلِتَبَلَّغُوا عَلَيْهَا حَاجَةً فِي

صُدُورِكُمْ وَعَلَيْهَا وَعَلَى الْفُلْكِ تُحْمَلُونَ ﴿٥١﴾

وَيُرِيكُمْ آيَاتِهِ ۗ فَكَيْ أَيُّ إِلَهِ اللَّهِ تُشْرِكُونَ ﴿٥٢﴾

83. Chúng chưa từng du hành trên mặt đất để xem chung cuộc của tiên nhân đã ra sao chẳng? Họ có nhiều thế lực và đã để lại nhiều di tích hơn chúng. Nhưng tất cả những vật mà họ đã thấu thập chẳng giúp ích gì cho họ cả .

أَفَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ كَانُوا أَكْثَرًا مِّنْهُمْ وَأَشَدَّ قُوَّةً وَآثَارًا فِي الْأَرْضِ فَمَا آغْنَىٰ عَنْهُمْ مَا كَانُوا

يَكْسِبُونَ ﴿٨٣﴾

84. Khi các Sứ Giả mang Phép Lạ hiển nhiên đến với họ, họ ỷ vào kiên thức đã có mà tỏ thái độ ngạo mạn. Rồi những điều mà họ hay chê diễu đã bao vây họ.

فَلَمَّا جَاءَتْهُمْ رُسُلُهُم بِالْبَيِّنَاتِ فَرِحُوا بِمَا عِنْدَهُمْ مِنَ الْعِلْمِ وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ﴿٨٤﴾

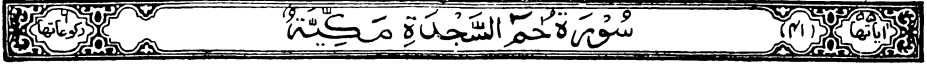
85. Khi họ chứng kiến hình phạt của Ta, họ mới nói: “Chúng tôi chỉ tin tưởng A-La mà thôi, chúng tôi xin từ bỏ những vật mà chúng tôi thường thờ chung với Ngài.”

فَلَمَّا رَأَوْا بَأْسَنَا قَالُوا آمَنَّا بِاللَّهِ وَحَدَاهُ وَكُفَرْنَا بِمَا كُنَّا بِهِ مُشْرِكِينَ ﴿٨٥﴾

86. Đền lúc chứng kiến hình phạt của Ta, lòng tin của họ sẽ không giúp ích gì cho họ cả. Đây là cách mà A-La đã đối xử với bề tôi của Ngài từ xưa đến nay. Những kẻ bất tín đã bị tận diệt như thế ấy.

فَلَمْ يَكُ يَنْفَعُهُمْ إِيمَانُهُمْ لَمَّا رَأَوْا بَأْسَنَا سُنَّتَ اللَّهُ الَّتِي قَدْ خَلَتْ فِي عِبَادِهِ وَخَسِرَ

بِئْسَ هُنَالِكَ الْكٰفِرُونَ ﴿٨٦﴾



SUR GIẢI THÍCH  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

2. Ha Mim\*

حَمِّمٌ ②

3. Đây là lời khải thị của Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

تَنْزِيلٌ مِّنَ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ③

4. Là Kinh Điền mà những lời trong đó đã được giải thích tường tận, là Kinh Koran viết bằng một ngôn ngữ minh bạch hùng hồn, dành cho những người có kiên thức.

كُتِبَ فَصِّلْتُ إِلَيْهِ قُرْآنًا عَرَبِيًّا لِقَوْمٍ يَعْلَمُونَ ④

5. Là vật báo tin mừng và cũng là sự cảnh cáo. Nhưng hầu hết trong bọn chúng ngoảnh mặt đi chẳng chịu lắng tai nghe.

بَشِيرًا وَنَذِيرًا فَأَعْرَضَ أَكْثَرُهُمْ فَهُمْ لَا يَسْمَعُونَ ⑤

6. Chúng nói: “Các người có mời mọc chúng tôi đi nữa, con tim của chúng tôi đã bị bức màn chắn, hai lỗ tai thì đầy đặc và giữa chúng tôi với các người có bức màn chắn lại. Nên cứ thi hành phận sự của người, chúng tôi cũng đang hành động đây.”

وَقَالُوا قُلُوبُنَا فِيْ أَكْثَثَةٍ مِّمَّا تَدْعُونَا إِلَيْهِ ⑥

وَفِيْ أذَانِنَا وَقْرٌ وَمِنْ بَيْنِنَا وَبَيْنِكَ حِجَابٌ ⑦

7. Hãy bảo: “Tôi chỉ là một người trần như các người. Tôi đã được khải thị rằng Chúa Trời của các người là Chúa Trời Duy Nhất. Cứ theo chính đạo đến với Ngài và xin Ngài ân xá.” Khó thay cho những kẻ thờ tà thần,

فَاعْمَلْ رِثْنَا عَمَلُونَ ⑧

قُلْ إِنَّمَا أَنَا بَشَرٌ مِّثْلُكُمْ يُوحَىٰ إِلَيَّ أَنَّمَا إِلَهُمُ ⑨

إِلَهُ وَاحِدٌ فَاسْتَقِيمُوا إِلَيْهِ وَاسْتَخْفِرُوهُ وَوَيْلٌ ⑩

8. Là những kẻ không hề biết bổ thí, chính chúng là những người hằng phủ nhận Kiệp Lai Sinh.

لِلْمُشْرِكِينَ ⑪

9. Còn những người vững lòng tin và năng làm việc thiện, chắc chắn họ sẽ được phần thưởng vô tận.

الَّذِينَ لَا يُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَهُمْ بِالْآخِرَةِ هُمْ كَافِرُونَ ⑫

إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ أَجْرٌ غَيْرُ ⑬

10. Hãy bảo: “Đấng đã sáng tạo ra mặt đất trong hai thời kỳ, có thật là các người không tin tưởng ở Ngài hay sao? Các người dám đặt những kẻ khác ngang hàng với Ngài hay sao?” Ấy mới thật là Chúa của muôn loài.

مَنْوُونَ ⑭

قُلْ أَيُّكُمْ لَنْ نُنْفِذَهُ بِالَّذِي خَلَقَ الْأَرْضَ فِي ⑮

يَوْمَيْنِ وَتَجْعَلُونَ لَهُ أَسْدَادًا ذَلِكَ رَبُّ ⑯

11. Ngài đã đặt trên đó những núi non bất

الْعَالَمِينَ ⑰

وَجَعَلَ فِيهَا رَوَاسِيًّا مِنْ فَوْقِهَا وَبَرَكَ فِيهَا ⑱

\* Đấng được ca ngợi, Chúa Trời Tôn Kính

động và chúc phước lành cho nó, rồi Ngài cung cấp lương thực có chừng mực trong bốn thời kỳ dành cho những ai đang tìm kiếm.

12. Đoạn Ngài thăng thiên trong lúc vòm trời như mây khói và phán với trời đất: “Dù muốn hay không cả hai hãy đèn đây.” Chúng trả lời: “Chúng tôi xin vui lòng đèn.”

13. Nên Ngài đã chia chúng thành bảy vòm trời, và khải thị cho mỗi vòm trời sứ mệnh của nó. Ta đã dùng đèn trang hoàng vòm trời thấp nhất và bảo vệ nó. Đây là sắc lệnh của Đấng Cường Lực, Đấng Toàn Tri.

14. Nhưng nếu chúng ngoảnh mặt đi thì hãy bảo: “Ta cảnh cáo các ngươi rằng hình phạt tàn khốc đã giáng xuống Ad và Thamud sẽ giáng xuống các ngươi.”

15. Khi các Sứ Giả đã hiện ra trước mặt và sau lưng họ, nói rằng: “Chớ tôn thờ ai ngoài A-La,” họ bảo: “Nếu Chúa muốn như thế, chắc chắn Ngài đã phá thiên sứ xuống. Chúng tôi chẳng tin được vật mà các ngươi được giao phó.”

16. Bộ tộc Ad đã hành động ngang ngược trên mặt đất một cách bất chính và dám nói rằng: “Có ai thể lực mạnh mẽ hơn chúng ta chăng?” Chúng không biết rằng A-La, Đấng đã sáng tạo ra chúng, là Đấng mạnh mẽ hơn chúng biết bao chăng? Vậy mà chúng vẫn phủ nhận Phép Lạ của Ta.

17. Nên Ta đã gieo xuống chúng cơn gió lốc trong suốt những ngày tai ương, để chúng nếm mùi của hình phạt nhục nhã ở kiếp này. Nhưng hình phạt ở Kiếp Lai Sinh còn nhục nhã gấp bội, và chúng sẽ không bao giờ được cứu rỗi.

18. Và Ta đã ban lời chỉ đạo cho bộ tộc Thamud, nhưng họ thích sự đui mù hơn là sự

وَقَدَرَفِيهَا أَقْوَاتَهَا فِي أَرْبَعَةِ أَيَّامٍ سَوْءٍ  
لِلنَّاسِ بَلِيِّنٌ ۝۱۱

ثُمَّ اسْتَوَىٰ إِلَى السَّمَاءِ وَهِيَ دُخَانٌ فَقَالَ لَهَا  
وَالْأَرْضِ انْتَبِي طَوْعًا أَوْ كَرْهًا قَالَتَا أَتَيْنَا  
طَلَبِيعِينَ ۝۱۲

فَقَضَيْنَهُنَّ سَبْعَ سَمَوَاتٍ فِي يَوْمَيْنِ وَأَوْحَىٰ  
فِي كُلِّ سَمَاءٍ أَمْرَهَا وَزَيَّنَّا السَّمَاءَ الدُّنْيَا  
بِمَصَابِيحَ ۖ وَحِفْظًا ۗ ذَٰلِكَ تَقْدِيرُ الْعَزِيزِ  
الْعَلِيمِ ۝۱۳

فَإِنْ أَعْرَضُوا فَقُلْ أَنْذَرْتُكُمْ ضِعْفَةَ ۖ مِثْلِ  
ضِعْفَةِ عَادٍ وَثَمُودَ ۝۱۴

إِذْ جَاءَهُمُ الرُّسُلُ مِنْ بَيْنِ أَيْدِيهِمْ وَمِنْ  
خَلْفِهِمْ أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ قَالُوا لَوْ شَاءَ رَبُّنَا  
لَأَنزَلَ مَلَائِكَةً فَأِنَّا بِنَاءِ أَرْسَلْتُمْ بِهِ كُرُودًا ۝۱۵

فَأَمَّا عَادٌ فَاسْتَكْبَرُوا فِي الْأَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَ  
قَالُوا مَنْ أَشَدُّ مِنَّا قُوَّةً ۗ وَأَوَّلَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ  
الَّذِي خَلَقَهُمْ هُوَ أَشَدُّ مِنْهُمْ قُوَّةً ۗ وَكَانُوا  
بِآيَاتِنَا يَجْحَدُونَ ۝۱۶

فَأَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ رِيحًا صَرْصَرًا فِي أَيَّامٍ نَحْسَاتٍ  
لِنَنْدِقَهُمْ عَدَابَ الْخَزْيِ فِي الْيَوْمِ الدُّنْيَا  
وَلَعَدَابُ الْآخِرَةِ أَخْزَعٌ وَهُمْ لَا يُبْصِرُونَ ۝۱۷  
وَأَمَّا ثَمُودُ فَهَدَيْنَاهُمْ فَاسْتَحَبُّوا الْعِصَىٰ عَلَىٰ

hướng dẫn, nên tai ương của sự trừng phạt nhục nhã đã chộp lấy họ, vì những điều họ đã thù thậ.

19. Nhưng Ta đã cứu những người vững lòng tin và hành động chính trực.

20. Ngày mà những kẻ thù của A-La bị tập hợp lại, chúng sẽ sắp hàng hướng về Hỏa Ngục.

21. Khi chúng đên nơi, tai mắt và làn da của chúng sẽ làm chứng về những việc mà chúng đã làm.

22. Chúng sẽ bảo làn da của chúng: “Sao các người lại làm chứng bất lợi cho chúng tôi?” Làn da sẽ trả lời: “Ngài đã khiến chúng tôi nói ra như Ngài đã khiến muôn loài phát biểu. Ngài là Đấng đã sáng tạo ra các người trước nhất, và Ngài là nơi các người sẽ bị dẫn trả về.

23. “Trong lúc các người phạm tội, các người đã chẳng hề e sợ rằng tai mắt và làn da của các người sẽ làm chứng bất lợi cho các người; không, các người còn dám nghĩ rằng A-La chẳng biết nhiều gì về những việc các người đã làm.

24. “Ý nghĩ về Chúa mà các người thường đing ninh trong lòng rốt cuộc đã hủy hoại các người. Bây giờ các người đã trở thành những kẻ thua thiệt.”

25. Nếu chúng có chịu đưng đi nữa, Hỏa Ngục là nơi cư trú của chúng; nếu chúng có cầu xin sự ân xá, chúng sẽ không được phúc đáp nữa.

26. Ta đã chỉ định cho chúng những bề lữ thân thiết, những kẻ này đã cho chúng thấy những gì ở trước mắt và sau lưng chúng thật hấp dẫn. Rồi lời tuyên án sẽ được phán cho chúng như đã phán cho lũ Jinn và biết bao nhiêu thê hệ trước chúng. Chúng thật là những kẻ thua thiệt.

27. Những kẻ bất tín bảo: “Chớ lắng tai nghe

الْهُدَىٰ فَآخَذَتْهُمْ سِيعَةُ الْعَذَابِ الْهُونِ  
بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ﴿١٩﴾

وَجِيئَنَا الَّذِينَ آمَنُوا وَكَانُوا يَتَّقُونَ ﴿٢٠﴾  
وَيَوْمَ يُحْشَرُ أَعْدَاءُ اللَّهِ إِلَى النَّارِ فَهُمْ  
يُوزَعُونَ ﴿٢١﴾

حَتَّىٰ إِذَا مَا جَاءُوهَا شَهِدَ عَلَيْهِمْ سَعُهُمْ وَ  
أَبْصَارُهُمْ وَاُولُوهُمُ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٢٢﴾  
وَقَالُوا الْجُودُودُهُمْ لَمْ شَهِدْتُمْ عَلَيْنَا قَالُوا  
أَنْطَقْنَا اللَّهُ الَّذِي أَنْطَقَ كُلَّ شَيْءٍ وَهُوَ خَلَقَكُمْ  
أَوَّلَ مَرَّةٍ وَرَأَيْتُمْ تُرْجَعُونَ ﴿٢٣﴾

وَمَا كُنْتُمْ تَسْتَرْشِدُونَ أَنْ يَشْهَدَ عَلَيْكُمْ سَمْعُكُمْ  
وَأَلْبَابُكُمْ وَلَا أَبْصَارُكُمْ وَلَا جُلُودُكُمْ وَلَكِنْ ظَنَنْتُمْ أَنَّ  
اللَّهَ لَا يَعْلَمُ كَثِيرًا مِمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٢٤﴾  
وَذُرِبَتْكُمْ لَذَائِقُ الْبَرِّ كَيْفَ أَرَدْتُمْ  
فَأَصْبَحْتُمْ مِنَ الْخَاسِرِينَ ﴿٢٥﴾

فَإِنْ يَصْبِرُوا فَالنَّارُ مَثْوًى لَهُمْ وَإِنْ يَسْتَعِيبُوا  
فَمَا لَهُمْ مِنَ الْمُعْتَبِينَ ﴿٢٦﴾

وَقِيصْنَا لَهُمْ قُرَنَاءَ فَزَيَّنُّوا لَهُمْ مَا بَيْنَ  
أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَحَقَّ عَلَيْهِمُ الْقَوْلُ  
فِي أَمْرِ قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلِهِمْ مِنَ الْجِنَّ وَالْإِنْسِ  
إِنَّهُمْ كَانُوا خَاسِرِينَ ﴿٢٧﴾

وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَا تَسْمَعُوا لِهَذَا الْقُرْآنِ

Kinh Koran này. Cứ làm ơn trong lúc người ta tụng đọc nó thì các người sẽ thắng thế.”

28. Chắc chắn Ta sẽ cho những kẻ bất tín nếm mùi của hình phạt khốc liệt, và sẽ trả quả báo về những hành vi ác độc nhất của chúng.

29. Đây là sự đền bù cho những kẻ thù của A-La, tức là Hỏa Ngục. Chúng sẽ cư trú vĩnh viễn nơi đó, là quả báo cho việc chúng thường phủ nhận Phép Lạ của Ta.

30. Bọn bất tín sẽ nói: “Lạy Chúa, hãy cho chúng tôi thấy mặt bề lù Jinn và những người đã làm chúng tôi mê muội, để chúng tôi giảm chân lên người chúng, làm cho chúng phải thành những kẻ đê tiện nhất.”

31. Còn những người nói: “Chúa của tôi là A-La,” và giữ lòng kiên quyết, thiên sứ sẽ giáng trần báo họ: “Chớ sợ và chớ lo buồn; hãy vui hưởng Cõi An Lạc mà các người đã được hứa hẹn.

32. “Chúng tôi sẽ che chở các người ở kiếp này cũng như ở Kiếp Lai Sinh. Các người sẽ được ban mọi điều mà tâm hồn các người mong muốn, các người sẽ được hưởng mọi vật mà các người đòi hỏi.

33. “Đây là sự khoan đãi của Đấng Từ Bi, Đấng Hằng Ân Xá.”

34. Có ai hùng biện hơn kẻ khuyên con người tôn thờ A-La và năng làm việc thiện, xưng rằng: “Tôi là một trong những người qui y” ?

35. Thiện và ác không hề đồng đẳng với nhau. Vậy hãy lấy thiện trả ác. Những kẻ ôm lòng thù hận người rồi sẽ trở thành thân-hữu của người.

36. Nhưng chỉ có những người kiên quyết và những người có lòng nhẫn nại vô biên thực hành được điều này.

وَالْعَوَاذِ بِهِ لَعَلَّكُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٣٠﴾

فَلَنْدِيقَيْنَ الَّذِينَ كَفَرُوا عَذَابًا شَدِيدًا ۗ وَ

لَنَجْزِيَنَّهُمْ أَسْوَأَ الَّذِي كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٣١﴾

ذَلِكَ جَزَاءُ الْعَادَاءِ اللَّهُ تَعَالَى لَهُمْ فِيهَا دَامِرٌ

الْخَلْدِ جَزَاءً بِمَا كَانُوا بِآيَاتِنَا يَجْحَدُونَ ﴿٣٢﴾

وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا رَبَّنَا أَرِنَا الَّذِينَ اضْلَمْنَا

مِنَ الْجِنِّ وَالْإِنْسِ نَجْعَلَهُمَا تَحْتَ أَفْدَانِنَا

لِيَكُونُوا مِنَّا سَفِيلِينَ ﴿٣٣﴾

إِنَّ الَّذِينَ قَالُوا رَبُّنَا اللَّهُ ثُمَّ اسْتَقَامُوا تَتَنَزَّلُ

عَلَيْهِمُ الْمَلَائِكَةُ الْأَتْخَافُوا وَلَا تَحْزَنُوا وَأَبْشِرُوا

بِالْحَبَّةِ الَّتِي كُنْتُمْ تُوعَدُونَ ﴿٣٤﴾

نَحْنُ أَوْلِيُّكُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَفِي الْآخِرَةِ

وَلَكُمْ فِيهَا مَا تَشْتَهُنَّ أَنفُسُكُمْ وَلَكُمْ فِيهَا مَا

تَدْعُونَ ﴿٣٥﴾

نَزَّلْنَا مِنَ عَفْوَ رَحِيمٍ ﴿٣٦﴾

وَمَنْ أَحْسَنُ قَوْلًا مِّمَّنْ دَعَا إِلَى اللَّهِ وَعَمِلَ

صَالِحًا وَقَالَ إِنِّي مِنَ الْمُسْلِمِينَ ﴿٣٧﴾

وَلَا تَسْتَوِي الْحَسَنَةُ وَلَا السَّيِّئَةُ ادْفَعْ بِالَّتِي

هِيَ أَحْسَنُ فَإِذَا الَّذِي بَيْنَكَ وَبَيْنَهُ عَدَاوَةٌ

كَأَنَّهُ وَرِيٌّ حَبِيمٌ ﴿٣٨﴾

وَمَا يُلْقِيهَا إِلَّا الَّذِينَ صَبَرُوا وَمَا يُلْقِيهَا

إِلَّا ذُو حِظٍّ عَظِيمٍ ﴿٣٩﴾

37. Và nêu Satăng có xúi giục người làm chuyện ác, hãy xin A-La che chở cho. Bởi Ngài là Đấng Nghe tất cả và Biết tất cả.

38. Đêm cũng như ngày, mặt trời cũng như mặt trăng đều là những Phép Lạ của Ngài. Chớ quỳ lạy mặt trời hay mặt trăng mà hãy quỳ lạy A-La, Đấng đã sáng tạo ra chúng, nêu các người cho rằng các người thật lòng tôn thờ Ngài.

39. Nhưng nêu chúng tỏ vẻ kiêu ngạo và quay lưng đi, chúng chỉ rước họa vào thân. Còn những người ở cạnh Chúa thì ngày đêm ca ngợi Ngài và không có chi phải ưu phiền.

40. Khi người nhìn thừa đất hoang khô héo, người sẽ thấy một trong những Phép Lạ của Ta. Khi Ta giáng mưa xuống, mặt đất sẽ động đậy, sinh ra cây cỏ xanh tươi. Đấng đã hồi sinh mặt đất là Đấng sẽ hồi sinh người chết. Quả thật Ngài là Đấng có quyền năng thực hiện mọi việc.

41. Kẻ nào xuyên tạc lời khải thị của Ta, kẻ ấy không thể thoát khỏi mắt Ta. Đền Ngày Phục Sinh, kẻ bị liệng vào Hỏa Ngục và kẻ đền chôn an toàn, bên nào hạnh phúc hơn? Cứ hành động như ý các người, Ngài Thông Lãm mọi việc các người làm.

42. Kẻ nào được ban Lời Giáo Huân mà không tin tưởng nó, kẻ ấy sẽ bị tổn thất. Nó mới thật là Kinh Điển phi thường.

43. Phía trước và phía sau của nó không có một khe hở nào để cho sự giả dối chen lẫn vào. Nó là lời khải thị của Đấng Khôn Ngoan, Đấng đáng được ca tụng.

44. Những điều Ta đã phán cho người toàn là những điều mà Ta đã phán cho các Sứ Giả trước đây. Chúa của người là Đấng hằng ân xá nhưng cũng là Đấng trừng phạt rất nghiêm khắc.

45. Nêu Ta san hành Kinh Koran này bằng tiếng nước ngoài, chắc chắn chúng sẽ nói: "Tại sao những lời lẽ trong đó chẳng được giải thích? Bản thảo thì bằng tiếng ngoại quốc, còn nhà tiên tri là người Ả-rập, tại sao vậy?" Hãy bảo: "Nó là lời dẫn đạo và là thuốc chữa lành cho những người vững lòng tin." Nhưng đôi với những kẻ

وَأَمَّا يُزَعِّغَنَّكَ مِنَ الشَّيْطَانِ نَزْعٌ فَاسْتَعِذْ  
بِاللَّهِ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ ﴿٣٧﴾

وَمِنْ آيَاتِهِ اللَّيْلُ وَالنَّهَارُ وَالشَّمْسُ وَالْقَمَرُ  
لَا تَسْجُدُوا لِلشَّمْسِ وَلَا لِلْقَمَرِ وَاسْجُدُوا لِلَّهِ الَّذِي  
خَلَقَهُنَّ إِنْ كُنْتُمْ إِيَّاهُ تَعْبُدُونَ ﴿٣٨﴾

فَإِنْ اسْتَكْبَرُوا فَالَّذِينَ عِنْدَ رَبِّكَ يُسَبِّحُونَ لَهُ  
بِاللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَهُمْ لَا يَسْمَعُونَ ﴿٣٩﴾

وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ تَرَى الْأَرْضَ خَاشِعَةً فَإِذَا أَنْزَلْنَا  
عَلَيْهَا الْمَاءَ اهْتَزَّتْ وَرَبَّتْ وَإِنِّ الْأَشْيَاءَ أَحْيَاهَا  
لَمُعِ الْمَوْتَى إِنَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤٠﴾

إِنَّ الَّذِينَ يُلْحِدُونَ فِي آيَاتِنَا لَا يَخْفَوْنَ عَلَيْنَا  
أَفَنْ تَلْفِتُنِي فِي التَّارِكِ خَيْرٌ أَمْ مَنْ يَأْتِي آمِنًا يَوْمَ  
الْقِيَامَةِ اعْمَلُوا مَا شِئْتُمْ إِنَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٤١﴾

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا بِالذِّكْرِ لَمَّا جَاءَهُمْ وَإِنَّهُ لَكِتَابٌ  
عَرَبِيٌّ ﴿٤٢﴾

لَا يَأْتِيهِ الْبَاطِلُ مِنْ بَيْنِ يَدَيْهِ وَلَا مِنْ خَلْفِهِ  
تَنْزِيلٌ مِنْ حَكِيمٍ حَمِيدٍ ﴿٤٣﴾

مَا يُقَالُ لَكَ إِلَّا مَا قَدْ قِيلَ لِلرُّسُلِ مِنْ قَبْلِكَ  
إِنَّ رَبَّكَ لَذُو مَغْفِرَةٍ وَذُو عِقَابٍ أَلِيمٍ ﴿٤٤﴾

وَلَوْ جَعَلْنَاهُ قُرْآنًا عَجَبِيًّا لَقَالُوا لَوْلَا فِصْلَتُ آيَاتِهِ  
ءَعْجَبِيٌّ وَعَرَبِيٌّ قُلْ هُوَ الَّذِي آمَنُوا هُدًى  
وَشِفَاءٌ وَالَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ فِي آذَانِهِمْ وَقُرْ

bất tín, hai tai của chúng đây đặc không nghe được và mắt thì không thấy được. Chúng tựa như những kẻ bị kêu gọi từ một chỗ thật xa xôi.

46. Thật ra Ta đã ban Kinh Thánh cho Môsê. Nhưng có nhiều ý kiến bất đồng về nó. Nếu không có lời Chúa đã phán trước đây, có lẽ chúng đã bị phân xử lâu rồi. Chúng lúc nào cũng không hết hoài nghi.

47. Kẻ nào làm việc thiện thì có lợi cho bản thân hẳn, kẻ nào làm điều ác thì rước họa vào thân. Chúa không bao giờ đổi xử bất công với bề tôi của Ngài.

48. Chỉ có Ngài biết rõ Giờ Khắc ấy. Không có trái nào từ bẹ nở ra, không có giống cái nào thụ thai hay sinh sản mà Ngài không biết. Ngày mà Ngài hỏi chúng: “Kẻ được cho là đồng bạn của Ta nay ở đâu?” Chúng sẽ trả lời: “Xin thưa với Ngài, không có một ai trong chúng tôi chứng kiến cả.”

49. Bời những vật mà chúng thường cầu khẩn sẽ biến mất, chúng sẽ rõ rằng chúng không còn lối thoát nữa.

50. Con người cầu xin hạnh phúc không biết mệt, nhưng khi gặp phải tai ương hẳn hoàn toàn tuyệt vọng.

51. Nếu sau cơn hoạn nạn Ta có nhủ lòng thương hẳn, chắc chắn hẳn sẽ bảo: “Ấy là lẽ đương nhiên, Giờ Khắc ấy không bao giờ xảy đến. Dù ta có bị trả về với Chúa đi nữa, ta sẽ được hưởng những vật hào hạng nhất.” Ta sẽ báo cho bọn bất tín biết tất cả những việc chúng đã làm và sẽ cho chúng nếm mùi hình phạt nghiêm khắc.

52. Khi Ta ban ân huệ cho con người, hẳn liền quay lưng bỏ đi. Nhưng khi gặp phải tai ương hẳn bèn cầu khẩn dài dòng.

وَهُوَ عَلَيْهِمْ عَمًى أُولَئِكَ يُنَادُونَ مِنْ مَّكَانٍ  
بَعِيدٍ ﴿٤٦﴾

وَلَقَدْ آتَيْنَا مُوسَى الْكِتَابَ فَاخْتَلَفَ فِيهِ وَلَوْلَا  
كَلِمَةٌ سَبَقَتْ مِنْ رَبِّكَ لَفُضِيَ بَيْنَهُمْ وَرَأْسُهمْ  
لَفِي شَكٍّ مِنْهُ مُرِيبٌ ﴿٤٧﴾

مَنْ عَمِلَ صَالِحًا فَلِنَفْسِهِ وَمَنْ أَسَاءَ فَعَلَيْهَا  
وَمَا رَبُّكَ بِظَلَّامٍ لِلْعَمِيدِ ﴿٤٨﴾

إِلَيْهِ يَرْدُّ عِلْمَ السَّاعَةِ وَمَا تَخْرُجُ مِنْ تَكَرُّرٍ  
مِنَ الْكُتُبِهَا وَمَا تَحْمِلُ مِنْ أُنْثَى وَلَا تَضَعُ  
إِلَّا بِعِلْمِهِ وَيَوْمَ يُنَادِيهِمْ إِبْنُ شَرَكَاوَيْ قَالُوا  
أَذْنُوكَ مَا مِثْلًا مِنْ شَهِيدٍ ﴿٤٩﴾

وَضَلَّ عَنْهُمْ مَا كَانُوا يَدْعُونَ مِنْ قَبْلُ وَظَنُّوا  
مَا لَهُمْ مِنْ فَيْصٍ ﴿٥٠﴾

لَا يَسْمُرُ إِلَّا نَسْأَنَ مِنْ دُعَاءِ الْخَيْرِ وَإِنْ مَسَّهُ الشَّرُّ  
فَيُوسِسُ قَوْنُطٌ ﴿٥١﴾

وَلَئِنْ أذَقْتَهُ رَحْمَةً مِمَّا مِنْ بَعْدِ صَرَاءَ مَسْتَه  
لَيَقُولَنَّ هَذَا لِي وَمَا أَطَقُ السَّاعَةَ فَأَيُّهُ وَلَئِنْ  
رُجِعْتُ إِلَى رَبِّي إِنَّ لِي عِنْدَهُ لَلْحُسْبَى فَلَئِن نَسِيتَنَّ  
الَّذِينَ كَفَرُوا بِمَا عَمِلُوا لَئِن يُعْطَهُمْ مِنْ عَلَاقٍ  
غَلِيظٍ ﴿٥٢﴾

وَإِذَا أَنْعَمْنَا عَلَى الْإِنْسَانِ أَعْرَضَ وَنَأَمَّنَّا بِنِعْمَةِ  
رَبِّنَا وَإِذَا مَسَّهُ الشَّرُّ فَذُودُ دُعَاءٍ عَرِيضٍ ﴿٥٣﴾



53. Hãy bảo: “Đây là vật do A-La ban nhưng các người cứ không tin tưởng. Hãy cho ta biết có ai lầm lạc hơn kẻ đã phân ly khỏi con đường của A-La chẳng?”

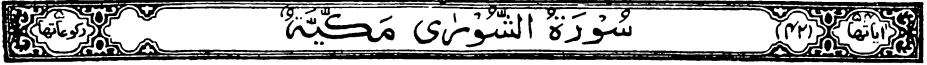
قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كَانَ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ ثُمَّ كَفَرْتُمْ بِهِ مَنْ أَضَلُّ مِمَّنْ هُوَ فِي شِقَاقٍ بَعِيدٍ ﴿٥٣﴾

54. Ta sẽ trung cho chúng thầy Phép Lạ của Ta ở cõi thiên không và cả trong bọn chúng, cho đến khi nào chúng hiểu rằng nó là chân lý. Một mình Chúa của người cũng không đủ để làm người chứng trước mọi việc hay sao?

سُرِّيهِمْ إِيْتِنَانِي الْأَفَاقِ وَفِي أَنفُسِهِمْ حَتَّىٰ يَتَبَيَّنَ لَهُمَ أَنَّهُ الْحَقُّ ۗ أَوَلَمْ يَكْفِ بِرَبِّكَ أَنَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿٥٤﴾

55. Vâng, chúng vẫn còn hoài nghi về sự hội diện với Chúa, dù Ngài là Đấng bao trùm vạn vật.

أَلَا إِنَّهُمْ فِي مَرِيئَةٍ مِنْ لِقَاءِ رَبِّهِمْ إِلَّا أَنَّهُ يُحِيطُ بِكُلِّ شَيْءٍ مُحِيطٌ ﴿٥٥﴾



HỘI NGHỊ  
(Khải thị Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

2. Ha Mim.\*

حَمِّمٌ ②

3. Ain Sin Qaf.\*\*

عَسَقٌ ③

4. A-La, Đàng Cường Lực, Đàng Khôn Ngoan, đã khải thị cho người và những người trước người như thế này.

كَذَلِكَ يُوحَىٰ إِلَيْكَ وَإِلَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِكَ  
اللَّهُ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ④

5. Muôn loài trong trời đất đều thuộc về Ngài. Ngài là Đàng Tồi Cao, Tồi Đại.

لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَهُوَ الْعَلِيُّ  
الْعَظِيمُ ⑤

6. Khi những vòm trời gần như nứt rạn từ phía trên, các thiên sứ sẽ ca ngợi vinh quang của Chúa và cầu xin sự ân xá cho muôn loài trên mặt đất. A-La quả thật là Đàng Hằng Ân Xá, Đàng Từ Bi.

تَكَادُ السَّمَوَاتُ يَتَفَطَّرْنَ مِنْ فَوْقِهِنَّ وَالْمَلَائِكَةُ  
يُسَبِّحُونَ بِحَمْدِ رَبِّهِمْ وَيَسْتَغْفِرُونَ لِمَنْ فِي  
الْأَرْضِ إِلَّا إِنْ اللَّهُ هُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ⑥

7. Những kẻ đã chọn người bảo hộ khác hơn A-La, Ngài sẽ đê ý đên chúng. Người chẳng phải là kẻ giám hộ chúng.

وَالَّذِينَ اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ اللَّهُ حَفِيفٌ  
عَلَيْهِمْ ⑦ وَمَا أَنْتَ عَلَيْهِمْ بِوَكِيلٍ ⑧

8. Ta đã khải thị Kinh Koran này cho người bằng tiếng Á-rập, để người cảnh cáo Bà Mẹ của các đô thị và những người sống quanh đó, đồng thời cảnh cáo họ về Ngày Tập không còn gì phải nghi ngờ. Ngày đó một số sẽ được vào thiên đàng còn một số khác sẽ vào Địa Ngục.

وَكَذَلِكَ أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ قُرْآنًا عَرَبِيًّا لِتُنذِرَ أُمَّ  
الْقُرَىٰ وَمَنْ حَوْلَهَا وَتُنذِرَ يَوْمَ الْجَمْعِ لَا رَيْبَ  
فِيهِ قَرِيبٌ فِي الْجَنَّةِ وَقَرِيبٌ فِي السَّعِيرِ ⑨

9. Nếu A-La muôn Ngài đã tạo chúng thành một dân tộc duy nhất; nhưng Ngài chỉ nhủ lòng thương kẻ nào Ngài vừa ý. Còn những kẻ phản trắc, chúng sẽ không có ai giúp đỡ hoặc che chở cả.

وَلَوْ شَاءَ اللَّهُ لَجَعَلَهُمْ أُمَّةً وَاحِدَةً وَ لَكِنْ  
يُدْخِلُ مَنْ يَشَاءُ فِي رَحْمَتِهِ وَالظَّالِمُونَ مَا لَهُمْ  
مِنْ وَّلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ⑩

10. Chúng định chọn những người bảo hộ khác hơn Ngài hay sao? Chính A-La mới là Đàng

أَمْرًا اتَّخَذُوا مِنْ دُونِهِ أَوْلِيَاءَ فَإِنَّهُ هُوَ الْوَلِيُّ

Bảo Hộ thật sự, là Đấng hồi sinh người chết và có quyền năng thực hiện mọi việc.

11. Các người có tranh luận điều chi đi nữa, rớt cuộc quyền phán quyết do A-La nắm giữ. Hãy bảo: “Đây là A-La, Chúa của ta, ta tin cậy nơi Ngài và lúc nào cũng sám hối với Ngài.”

12. Đấng sáng tạo trời đất đã tạo cho các người thành đôi nam nữ và tạo cho gia súc thành đôi. Từ đó Ngài tặng gia các người thêm đồng đão. Không vật gì có thể so sánh được với Ngài. Ngài là Đấng Nghe tất cả và Thấy tất cả.

13. Chìa khóa của trời đất nằm trong tay Ngài. Ngài gia tăng hay giảm thiểu lương thực cho bất cứ kẻ nào như ý Ngài. Đương nhiên Ngài Am Tường mọi việc.

14. Ngài đã định cho các người tôn giáo mà Ngài đã phán cho Noah. Là tôn giáo mà Ta đã khải thị cho người, cho Abraham, Môsê và Jêsu, rằng: “Hãy kiên quyết theo đạo, chớ chia rẽ nhau về nó.” Tôn giáo mà các người kêu gọi những kẻ thờ tà thần chỉ là gánh nặng cho chúng. A-La tuyền chọn kẻ mà Ngài vừa ý và dẫn dắt kẻ biết sám hối với Ngài.

15. Nhưng chúng chỉ chia rẽ nhau sau khi được hấp thụ kiến thức, và trở thành những phe phái chống đối với nhau. Nếu không có lời Chúa phán về thời kỳ đã định, vấn đề ấy đã được phàn xử lâu rồi. Và sau đời họ, những người thừa kế Kinh Thánh vẫn không hết hoài nghi về nó.

16. Nên người hãy kêu gọi nhân gian theo tín ngưỡng này, hãy giữ lòng kiên quyết tuân theo mệnh lệnh, chớ theo đuổi những dục vọng đê hèn của chúng, hãy bảo: “Tôi tin tưởng ở Kinh Điển mà A-La đã ban, tôi đã được ra lệnh phải phàn xử các người một cách công bình. A-La là Chúa của chúng tôi và cũng là Chúa của các người. Chúng tôi chịu hậu quả của việc chúng tôi làm, các người chịu hậu quả của việc các người làm. Giữa chúng tôi và các người không có gì đáng để tranh luận cả. A-La sẽ tập hợp chúng ta lại và Ngài là nơi mọi người sẽ trở về.”

هُوَ وَيُحْيِي الْمَوْتَىٰ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١٠﴾

وَمَا اخْتَلَفْتُمْ فِيهِ مِن شَيْءٍ فَحُكْمُهُ إِلَى اللَّهِ

ذُرِّكُمْ اللَّهُ رَبِّي عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَإِلَيْهِ أُنِيبُ ﴿١١﴾

فَاطِرُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ جَعَلَ لَكُمْ مِّنْ أَنْفُسِكُمْ

أَزْوَاجًا وَمِنَ الْأَنْعَامِ أَزْوَاجًا يَذُرُّكُمْ فِيهِ

لَيْسَ كَثِيرٌ عَلَيْهِ شَيْءٌ وَهُوَ السَّمِيعُ الْبَصِيرُ ﴿١٢﴾

لَهُ مَقَالِيدُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يَبْسُطُ الرِّزْقَ

لِمَن يَشَاءُ وَيَقْدِرُ إِنَّهُ يُجَلِّ شَيْءٌ عَلَيْهِمُ ﴿١٣﴾

شَرَعَ لَكُمْ مِنَ الدِّينِ مَا وَصَّىٰ بِهِ نُوحًا وَالَّذِي

أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ وَمَا وَصَّيْنَا بِهِ إِبْرَاهِيمَ وَمُوسَىٰ

وَعِيسَىٰ أَنْ أَقْبِمُوا لِدِينِكُمْ وَلَا تَتَّبِعُوا فِيهِ كِبْرَ

عَلَى الشِّرْكِينَ مَا تَدْعُوهُمُ إِلَيْهِ اللَّهُ يَجْتَبِي

إِلَيْهِ مَن يَشَاءُ وَيَهْدِي إِلَىٰهِ مَن يُنِيبُ ﴿١٤﴾

وَمَا تَفَرَّقُوا إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا جَاءَهُمُ الْعِلْمُ

بَغِيًّا بَيْنَهُمْ وَلَوْلَا كَلِمَةٌ سَبَقَتْ مِنْ رَبِّكَ

إِلَىٰ أَجَلٍ مُّسَمًّى لِّقَضَىٰ بَيْنَهُمْ وَإِنَّ الَّذِينَ

أُورِثُوا الْكِتَابَ مِنْ بَعْدِهِمْ لَفِي شَكٍّ مِّنْهُ مُرِيبٍ ﴿١٥﴾

فَلِذَلِكَ فَادْعُ وَاسْتَقِمْ كَمَا أَوْحَتْ وَلَا تَتَّبِعْ

أَهْوَاءَهُمْ وَقُلْ آمَنْتُ بِمَا أَنْزَلَ اللَّهُ مِنْ كِتَابِهِ

وَأُورِثُ لِعَادِلٍ بَيْنَكُمْ اللَّهُ رَبُّنَا وَرَبُّكُمْ

لَنَا أَعْمَالُنَا وَلَكُمْ أَعْمَالُكُمْ لَا حِجَّةَ بَيْنَنَا وَ

بَيْنَكُمْ اللَّهُ يَجْمَعُ بَيْنَنَا وَإِلَيْهِ الْمَصِيرُ ﴿١٦﴾

17. Những kẻ đã nói ‘tôi xin theo đạo’ nhưng lại tranh luận về A-La, đối với Ngài sự cãi cãi ấy thật là vô ích, chúng chỉ làm Ngài nổi giận và sẽ chịu hình phạt nghiêm khắc.

وَالَّذِينَ يُجَاجِرُونَ فِي اللَّهِ مِنْ بَعْدِ مَا اسْتَجِيبَ لَهُ حُجَّتْهُمْ دِائِرَتُهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ وَعَلَيْهِمْ عَذَابٌ وَلَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ ﴿١٥﴾

18. A-La là Đàng đã ban xuống Kinh Điển chứa đầy chân lý và Cán Cân. Giờ Khắc ấy có thể sắp xảy ra nhưng làm sao người biết được?

اللَّهُ الَّذِي أَنْزَلَ الْكِتَابَ بِالْحَقِّ وَالْمِيزَانَ وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّ السَّاعَةَ قَرِيبٌ ﴿١٦﴾

19. Những kẻ không tin tưởng ở Giờ Khắc ấy thì hỏi há đòi hỏi nó. Nhưng những người tin tưởng thì e sợ nó và biết rằng nó là sự thật. Hãy coi chừng! những kẻ tranh luận với nhau về Giờ Khắc ấy thật đã sai lầm quá đỗi.

يَسْتَعْجِلُ بِهَا الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِهَا وَالَّذِينَ آمَنُوا مُشْفِقُونَ مِنْهَا وَيَعْلَمُونَ أَنَّهَا الْحَقُّ أَإِلَّا إِنْ الَّذِينَ يَمُرُونَ فِي السَّاعَةِ لَئِيْ ضَلُّوا يَعِينُوا ﴿١٧﴾

20. A-La là Đàng Độ Lượng với bề tôi của Ngài và cung cấp lương thực cho kẻ nào mà Ngài vờ ả, là Đàng Cường Lực đầy Quyền Năng.

اللَّهُ لَطِيفٌ بِعِبَادِهِ يَرْزُقُ مَنْ يَشَاءُ وَهُوَ الْقَوِيُّ الْعَزِيزُ ﴿١٨﴾

21. Kẻ nào mong muốn sự gặt hái ở Kiệp Lai Sinh, Ta sẽ làm mùa màng của hắn phong phú thêm; còn kẻ nào mong muốn sự gặt hái ở kiệp này, Ta cũng ban cho, nhưng đền Kiệp Lai Sinh hắn sẽ không được phần nào cả.

مَنْ كَانَ يُرِيدُ حَرْثَ الْآخِرَةِ نَزِدْ لَهُ فِي حَرْثِهِ وَمَنْ كَانَ يُرِيدُ حَرْثَ الدُّنْيَا نُؤْتِهِ مِنْهَا وَمَا لَهُ فِي الْآخِرَةِ مِنْ نَّصِيبٍ ﴿١٩﴾

22. Chúng cho rằng những đồng bạn của A-La đã định cho chúng tôn giáo mà A-La đã răn cấm hay sao? Nếu không có lời báo của Ta về sự phán quyết sau cùng, vấn đề của chúng đã được giải quyết rồi. Chắc chắn những kẻ ác nhân sẽ phải chịu hình phạt đau đớn.

أَمْ لَهُمْ شُرَكَاءُ شَرَعُوا لَهُمْ مِنَ الدِّينِ مَا لَمْ يَأْذَنَ بِهِ اللَّهُ وَكَوَلَا كَلِمَةَ الْفَصْلِ لَقَضَىٰ بَيْنَهُمْ وَإِنَّ الظَّالِمِينَ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٢٠﴾

23. Người sẽ thấy những kẻ ác nhân sợ rằng hậu quả của những điều mà chúng đã mưu hoạch sẽ giáng xuống người chúng. Nhưng những người tin tưởng và năng làm việc thiện sẽ được ở trong đồng cỏ của Cõi An Lạc. Họ sẽ được Chúa ban bất cứ món gì họ muốn. Thật là ân huệ lớn lao của Chúa Trời.

تَرَى الظَّالِمِينَ مُشْفِقِينَ مِمَّا كَسَبُوا وَهُوَ وَاعٍ بِهِمْ وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فِي رَوْضَةٍ أَلَمْ نَجْعَلْ لَهُمْ مَا يَشَاءُونَ عِنْدَ رَبِّهِمْ ذَلِكَ هُوَ الْفَضْلُ الْكَبِيرُ ﴿٢١﴾

24. Đây là tin lành mà A-La ban cho những bề tôi của Ngài biết tin tưởng và năng làm việc

ذَلِكَ الَّذِي يُبَشِّرُ اللَّهُ عِبَادَهُ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا

thiện. Hãy bảo: “Ta không đòi hỏi các ngươi thù lao về việc này, nhưng ta chỉ mong mỗi tình thương như là tình bà con ruột thịt.” Kẻ nào thâu hoạch điều thiện, Ta sẽ ban thêm kết quả tốt cho hẳn. A-La thật là Đấng Hằng Ân Xá và Thù Lao đầy đủ.

25. Chúng định nói: “Hắn đã đặt điều giả dối về A-La” hay sao? Nếu A-La muốn, Ngài đã niêm chặt con tim của ngươi rồi. Ngược lại, Ngài đã phá sự ảo ngụy và thể hiện chân lý qua lời nói của Ngài. Ngài thấu rõ mọi điều ô nhiễm trong lòng.

26. Và Ngài cũng là Đấng chấp nhận sự sám hối của bề tôi của Ngài và tha thứ tội lỗi, là Đấng Am Tường mọi việc các ngươi làm.

27. Ngài chấp nhận lời cầu nguyện của những người vững lòng tin và năng làm việc thiện, và tăng gia thêm ân huệ của Ngài cho họ. Nhưng những kẻ bất tín thì phải chịu hình phạt ghê gớm.

28. Nếu A-La ban bỏ lương thực cho bề tôi của Ngài một cách thừa thãi, chắc chắn chúng sẽ tạo phản trên mặt đất; nên Ngài chỉ ban bỏ theo một lượng đã định như ý Ngài. Quả thật, Ngài lúc nào cũng lưu ý và quan sát những bề tôi của Ngài.

29. Ngài cũng là Đấng làm mưa xuống trong lúc chúng hoàn toàn tuyệt vọng, và rải rác lòng thương của Ngài. Ngài là Đấng Bảo Hộ Đáng Được Ca Ngợi.

30. Một trong những Phép Lạ của Ngài là sự tạo thiên lập địa và sự sáng tạo ra mọi sinh vật mà Ngài đã rải rác trong đó. Và Ngài có toàn quyền gồm tất cả mọi loài lại một chỗ khi Ngài muốn.

31. Bất cứ tai ương nào giáng xuống các ngươi, ấy là do việc các ngươi đã thâu hoạch mà ra. Thật ra A-La là Đấng hay tha thứ tội lỗi.

32. Các ngươi không thể nào phá vỡ kế hoạch của A-La trên mặt đất. Ngoài A-La các ngươi không có ai che chở hoặc giúp đỡ cả.

الصَّالِحِ قُلْ لَا أَسْأَلُكُمْ عَلَيْهِ أَجْرًا إِلَّا الْمَوَدَّةَ  
فِي الْقُرْبَىٰ وَمَنْ يَقْتَرِفْ حَسَنَةً نَّزِدْ لَهُ فِيهَا  
حُسْنًا إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ شَكُورٌ ﴿٢٥﴾

أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ كَذِبًا فَإِنْ يَشَأِ اللَّهُ  
يَخْتِمْ عَلَىٰ قَلْبِكَ وَيَمْحُ اللَّهُ الْبَاطِلَ وَيُخَيِّطُ الْحَقَّ  
بِكَلِمَاتِهِ إِنَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٢٦﴾

وَهُوَ الَّذِي يَقْبَلُ التَّوْبَةَ عَنْ عِبَادِهِ وَيَعْفُو  
عَنِ السَّيِّئَاتِ وَيَعْلَمُ مَا تَفْعَلُونَ ﴿٢٧﴾

وَيَسْتَجِيبُ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَيَزِيدُهُمْ  
مِّن فَضْلِهِ وَالْكَافِرُونَ لَهُمْ عَذَابٌ شَدِيدٌ ﴿٢٨﴾

وَلَوْ بَسَطَ اللَّهُ الرِّزْقَ لِعِبَادِهِ لَبَغَوْا فِي الْأَرْضِ  
وَلَكِن يَنْزِلُ بِقَدَرٍ مَّا يَشَاءُ إِنَّهُ بِعِبَادِهِ خَبِيرٌ  
بَصِيرٌ ﴿٢٩﴾

وَهُوَ الَّذِي يُنَزِّلُ الْغَيْثَ مِنْ بَعْدِ مَا قَنَطُوا  
وَيَنْشُرُ رَحْمَتَهُ وَهُوَ الْوَلِيُّ الْحَمِيدُ ﴿٣٠﴾

وَمِنْ آيَاتِهِ خَلْقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا  
مِنْ دَابَّةٍ وَهُوَ عَلَىٰ جَمْعِهِمْ إِذَا يَشَاءُ  
قَدِيرٌ ﴿٣١﴾

وَمَا أَصَابَكُمْ مِنْ مُّصِيبَةٍ فِيمَا كَسَبْتُمْ أَيْدِيكُمْ  
وَيَعْفُوا عَنْ كَثِيرٍ ﴿٣٢﴾

وَمَا أَنْتُمْ بِمُعْجِزِينَ فِي الْأَرْضِ وَمَا لَكُمْ  
مِّن دُونِ اللَّهِ مِن وَلِيٍّ وَلَا نَصِيرٍ ﴿٣٣﴾

33. Những thuyền bè như đỉnh núi chạy trên biển cả cũng là Phép Lạ của Ngài.

34. Nêu Ngài muốn, Ngài có thể làm gió đứng yên thì chúng sẽ bất động tại chỗ. Trong đó quả thật là Phép Lạ dành cho những ai kiên nhẫn và có lòng cảm tạ.

35. Hoặc Ngài có thể làm thuyền chìm đắm vì những việc mà chúng (con người) đã thù thập. Nhưng phần lớn Ngài đều tha thứ cả.

36. Hoặc Ngài có thể tận diệt chúng để những kẻ dị nghị về Phép Lạ của A-La biết rằng họ không còn lối thoát.

37. Bất cứ vật gì mà các người được ban chỉ là phần tạm bợ ở kiếp này. Phần mà A-La dành cho những người vững lòng tin và tin cậy nơi Chúa thì hoàn hảo hơn và lâu dài hơn,

38. Họ là những người cố tránh tội lỗi nặng nề và sự sa đọa, dù họ có nổi giận đi nữa họ liền tha thứ,

39. Là những người thường lắng tai nghe lời Chúa, nâng câu nguyện, mọi việc đều bàn bạc với nhau rồi mới quyết định và thường bỏ thí những gì Ta đã ban cho họ,

40. Là những người khi bị đàn áp thì hợp sức lại mà chống đỡ.

41. Bị đả thương thì trả thù bằng sự đả thương tương tự; nhưng kẻ nào biết tha thứ và hành động ấy mang lại sự hòa giải, kẻ ấy sẽ được A-La ban thưởng. A-La không hề yêu chuộng những kẻ ác nhân.

42. Nhưng người phải tự vệ vì bị đàn áp thì không có điều chi chỉ trích được.

43. Chỉ có những kẻ áp bức người khác và hành động bất chính trên mặt đất mới đáng bị chỉ trích. Những kẻ này sẽ phải chịu hình phạt đau đớn.

44. Những người tính nhẫn nại và hay tha thứ, những người này mới đáng gọi là bền lòng kiên quyết.

45. Còn kẻ nào mà A-La đã định là lầm lạc,

وَمِنَ آيَاتِهِ الْجَوَارِ فِي الْبَحْرِ كَالْأَعْلَامِ ﴿٣٣﴾

إِنْ يَشَاءُ يُسَكِّنِ الرِّيحَ فَيَظْلَنَ رَوَاكِدَ عَلَى ظَهْرِهِ

إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّكُلِّ صَبَّارٍ شَكُورٍ ﴿٣٤﴾

أَوْ يُوقِفَهُنَّ بِمَا كَسَبُوا وَيَعْفُ عَنْ كَثِيرٍ ﴿٣٥﴾

وَيَعْلَمُ الَّذِينَ يُجَادِلُونَ فِي آيَاتِنَا مَا لَهُمْ مِنْ

مَّحِيصٍ ﴿٣٦﴾

مِمَّا أَوْتَيْتُم مِّن شَيْءٍ مِّنَ الْجَبُوتِ الَّذِينَ نَسِيَ

وَمَا عِنْدَ اللَّهِ خَيْرٌ وَأَبْقَى لِلَّذِينَ آمَنُوا وَعَلَى

رَبِّهِمْ يَتَوَكَّلُونَ ﴿٣٧﴾

وَالَّذِينَ يَجْنِبُونَ كَبِيرَ الْإِثْمِ وَالْفَوَاحِشَ وَإِذَا

مَا غَضِبُوا هُمْ يَغْفِرُونَ ﴿٣٨﴾

وَالَّذِينَ اسْتَجَابُوا لِرَبِّهِمْ وَأَقَامُوا الصَّلَاةَ وَأَمْرُهُمْ

شُورَىٰ بَيْنَهُمْ وَمِمَّا رَزَقْنَاهُمْ يُنفِقُونَ ﴿٣٩﴾

وَالَّذِينَ إِذَا أَصَابَهُمُ الْبَغْيُ هُمْ يَنْتَصِرُونَ ﴿٤٠﴾

وَجَزَاءُ سَيِّئَةٍ سَيِّئَةٌ مِّثْلُهَا فَمَنْ عَفَا وَأَصْلَحَ

فَأَجْرُهُ عَلَى اللَّهِ إِنَّهُ لَا يُحِبُّ الظَّالِمِينَ ﴿٤١﴾

وَلَمَنْ اتَّصَرَ بَعْدَ ظُلْمِهِ فَأُولَٰئِكَ مَا عَلَيْهِمْ مِنْ

سَبِيلٍ ﴿٤٢﴾

إِنَّمَا السَّبِيلُ عَلَى الَّذِينَ يَظْلِمُونَ النَّاسَ وَيَبْغُونَ

فِي الْأَرْضِ بَيِّئَاتٍ الرِّجْسِ أُولَٰئِكَ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٤٣﴾

وَلَمَنْ صَبَرَ وَغَفَرَ إِنَّ ذَلِكَ لَمِنْ عَزْمِ الْأُمُورِ ﴿٤٤﴾

وَمَنْ يُضِلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ وَلِيٍّ مِّنْ بَعْدِهِ ﴿٤٥﴾

sau đó sẽ không có ai che chở cả. Rồi người sẽ thấy những kẻ phạm tội khi chứng kiến hình phạt mới nói: “Còn lỗi nào để trở về chăng?”

46. Và người sẽ thấy cảnh bọn chúng bị dẫn đến trước Hỏa Ngục, mắt nhìn xuống vì sự xấu hổ và liếc trộm vào đó. Lúc ấy những người tin tưởng sẽ bảo: “Đền Ngày Phục Sinh những kẻ bị mất cả bản thân và gia quyến mới thật là những kẻ tổn thất.” Hãy xem! Những kẻ ác nhân phải chịu hình phạt vĩnh viễn.

47. Ngoài A-La ra chúng không còn ai cứu giúp cả. Những kẻ đã bị A-La định là lầm lạc sẽ không còn lỗi nào cả.

48. Hãy lắng tai nghe lời Chúa trước ngày mà không ai có thể tránh khỏi Thiên Mệnh của A-La. Ngày ấy các người không còn lỗi thoát, cũng không thể cự tuyệt được.

49. Dù chúng có quay lưng bỏ đi, Ta đã chẳng phải người làm người giám hộ chúng. Nhiệm vụ của người chỉ là rao truyền Thông Điệp mà thôi. Khi Ta cho con người hưởng ân huệ của Ta, hẳn liền mừng rỡ. Nhưng khi họa nạn giáng xuống vì bàn tay chúng đã làm, con người quên ơn ngày.

50. Vương quyền trong trời đất thuộc về A-La. Ngài sáng tạo như ý muốn. Ngài ban con gái cho kẻ mà Ngài muốn, hoặc ban con trai tùy ý Ngài;

51. Hoặc Ngài làm cho nam nữ thành phu phụ và kẻ nào Ngài muốn thì Ngài làm họ hiềm hoi. Ngài thật là Đấng Toàn Tri, Đấng đầy Quyền Năng.

52. A-La chỉ nói chuyện với con người bằng cách khải thị, hoặc phán từ sau màn trường, hoặc phái một sứ giả xuống để khải thị những điều Ngài muốn theo mệnh lệnh của Ngài. Ngài thật

وَتَرَى الظَّالِمِينَ لَمَّا رَأَوْا الْعَذَابَ يَقُولُونَ هَلْ إِلَىٰ مَرَدٍّ مِّنْ سَبِيلٍ ﴿٤٦﴾

وَتَرَاهُمْ يُعْرَضُونَ عَلَيْهَا خَشِيعِينَ مِنَ الدَّلِيلِ يَنْظُرُونَ مِنْ طَرْفٍ خَفِيٍّ وَقَالَ الَّذِينَ آمَنُوا إِنَّ الْخُسْرَىٰ عَلَىٰ الَّذِينَ خَسِرُوا أَنفُسَهُمْ وَأَهْلِيَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ ۗ الْآلَاءُ الظَّالِمِينَ فِي عَذَابٍ مُّقِيمٍ ﴿٤٧﴾

وَمَا كَانَ لَهُمْ مِّنْ أَوْلِيَاءَ يَنْصُرُوهُمْ مِّنْ دُونِ اللَّهِ وَمَنْ يُضْلِلِ اللَّهُ فَمَا لَهُ مِنْ سَبِيلٍ ﴿٤٨﴾

اسْتَجِيبُوا لِرَبِّكُمْ مِّنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ يَوْمًا لَا مَرَدَّ لَهُ مِنَ اللَّهِ مَا لَكُمْ مِّنْ مَّجَادٍ تُوَمِّدُونَ وَمَا لَكُمْ مِّنْ تَكْوِينٍ ﴿٤٩﴾

فَإِنْ أَعْرَضُوا فَمَا أَرْسَلْنَاكَ عَلَيْهِمْ حَفِيظًا أَنْ عَلَيْكَ إِلَّا الْبَلْغُ وَإِنَّا إِذَا أَذَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنَّا رَحْمَةً فَحَرِحَ بِهَا ۗ وَإِنْ تُصِبْهُمْ سَيِّئَةٌ مِّنَّا فَادْمَغْتُمْ أَيْدِيَهُمْ فَإِنَّ الْإِنْسَانَ كَفُورٌ ﴿٥٠﴾

لِلَّهِ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يُخْلُقُ مَا يَشَاءُ ۗ يَهْبُ لِمَنْ يَشَاءُ إِنشَاءً وَيَهْبُ لِمَنْ يَشَاءُ الذُّكُورَ ﴿٥١﴾

أَوْ يُزَوِّجُهُمْ ذُكْرَانًا وَإِنثَاءً وَيَجْعَلُ مَنْ يَشَاءُ عَقِيْبًا إِنَّهُ عَلِيمٌ قَدِيرٌ ﴿٥٢﴾

وَمَا كَانَ لِبَشَرٍ أَنْ يُكَلِّمَهُ اللَّهُ إِلَّا وَحْيًا أَوْ مِنْ وَرَآئِ حِجَابٍ أَوْ يُرْسِلَ رَسُولًا فَيُوحِيَ بآذَانِهِ

là Đấng Tội Cao, Đấng Khôn Ngoan.

53. Ta đã ra lệnh khải thị cho người như thế này. Người đã chẳng biết Kinh Thánh là gì và tôn giáo là gì; nên Ta đã dùng nó (lời khải thị) làm ánh minh quang để dẫn dắt những bề tôi mà Ta vừa ý. Người chính là kẻ hướng dẫn nhân loại đến chính đạo,

مَا يَشَاءُ رَبُّهُ عَلَيَّ حَكِيمٌ ﴿٥٣﴾

وَكَذَلِكَ أَوْحَيْنَا إِلَيْكَ رُوحًا مِّنْ أَمْرِنَا مَا كُنْتَ تَدْرِي مَا الْكِتَابُ وَلَا الْإِيمَانُ وَلَكِن جَعَلْنَاهُ نُورًا نَّهْدِي بِهِ مَن نَّشَاءُ مِنْ عِبَادِنَا وَإِنَّكَ

لَتَهْدِي إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ ﴿٥٤﴾

54. Là con đường của A-La, Đấng mà muôn loài trong trời đất đều thuộc về Ngài. Quả thật, muôn loài rồi sẽ trở về với A-La.

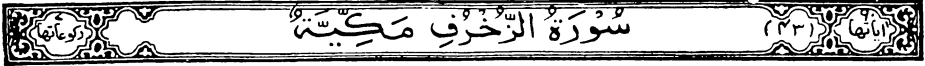
صِرَاطِ اللَّهِ الَّذِي لَهُ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْاَرْضِ

۝ اِلَّا اِلَى اللّٰهِ تَصِيْرُ الْاُمُوْر ۝ ﴿٥٤﴾

\* Đấng Được Ca Ngợi, Chúa Trời Tôn Kính

\*\* Đấng Toàn Tri, Đấng Nghe thấu muôn loài, Đấng Năm Quyền Năng





SỰ TRANG HOÀNG  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Ha Mim.

3. Xin thế trước quyền Kinh minh bạch này,

4. Ta đã khải thị nó qua Kinh Koran này bằng một ngôn ngữ sáng suốt và hùng biện để mong các người hiểu được.

5. Và quả thật nó đã được khởi nguyên từ nguồn chung của mọi điều hướng dẫn tối cao và đầy sự khôn ngoan.

6. Có thể nào Ta rút lại lời giáo huấn không ban cho các người và bỏ rơi các người vì các người là lũ dân phóng đàng chằng?

7. Ta đã phái biết bao nhiêu Nhà Tiên Tri xuống cho những dân tộc trước đây!

8. Mỗi khi Nhà Tiên Tri đến với chúng, chúng đều chê nhạo họ.

9. Ta đã tận diệt những kẻ nhiều thế lực hơn dân này. Tiền lệ của người xưa đã có sẵn rồi.

10. Nếu người có hỏi chúng: “Ai đã sáng tạo ra trời đất?” Chắc chắn chúng sẽ trả lời: “Chúa Trời Cường Lực, Đàng Toàn Tri đã sáng tạo chúng.”

11. Ngài là Đàng đã làm đất lành thành chôn yên nghỉ cho các người, rồi thiết lập đường xá trong đó để các người có thể theo chính đạo;

12. Là Đàng đã làm mưa từ trời cao xuống theo một lượng nhất định, nhờ đó làm sống lại mảnh đất đã chết khô. Ngay cả các người sẽ bị hồi sinh giống như thế;

13. Là Đàng đã sáng tạo muôn loài thành đôi, đã tạo ra thuyền bè và gia súc cho các người chuyên chở;

14. Để khi các người ngời vưng trên lưng chúng, họa may các người sẽ nhớ đến ân huệ của Chúa và xưng rằng: “Ngài vinh hiển thay,

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

حَمِّ ②

وَ الْكِتَابِ الْبَيِّنِ ③

إِنَّا جَعَلْنَاهُ قُرْءَانًا عَرَبِيًّا لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ④

وَإِنَّهُ فِي أُمِّ الْكِتَابِ لَدَيْنَا لَعَلٌّ حَكِيمٌ ⑤

أَفَنْضِرُ بَعْضَكُمْ لِلدَّرِجَاتِ أَنْ كُنْتُمْ قَوْمًا مُّسْرِفِينَ ⑥

وَ كَمْ أَرْسَلْنَا مِنْ نَبِيِّ فِي الْأَوَّلِينَ ⑦

وَ مَا يَأْتِيهِمْ مِنْ نَبِيٍّ إِلَّا كَانُوا بِهِ يَسْتَهْزِءُونَ ⑧

فَأَهْلَكْنَا أَشَدَّ مِنْهُمْ بَطْشًا وَ مَضَى مَثَلُ الْأَوَّلِينَ ⑨

وَ لَئِنْ سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَ الْأَرْضَ لَيَقُولُنَّ خَلَقَهُنَّ الْعَزِيزُ الْعَلِيمُ ⑩

الَّذِي جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ مَهْدًا وَ جَعَلَ لَكُمْ فِيهَا سُبُلًا لَعَلَّكُمْ تَهْتَدُونَ ⑪

وَ الَّذِي نَزَّلَ مِنَ السَّمَاءِ مَاءً بِقَدَرٍ فَأَنْشَرْنَا بِهِ بَلْدَةً مَيْتًا كَذَلِكَ تُخْرَجُونَ ⑫

وَ الَّذِي خَلَقَ الْأَزْوَاجَ كُلَّهَا وَ جَعَلَ لَكُمْ مِنَ الْفُلْكِ وَ الْأَنْعَامِ مَا تَرْكَبُونَ ⑬

لِيَسْتَأْذِنُوا عَلَى ظُهُورِهِ ثُمَّ تَذَكَّرُوا نِعْمَةً رَبِّكُمْ إِذَا اسْتَوَيْتُمْ عَلَيْهِ وَ تَقُولُوا الَّذِي سَخَّرَ

Đang đã khiến nó phục vụ chúng tôi, chúng tôi không thể nào điều khiển nó được.

15. “Chắc chắn chúng tôi sẽ trở về với Chúa.”

16. Vậy mà chúng vẫn cho rằng một sô trong những bề tôi là con cháu của Ngài. Con người thật là kẻ vong ân.

17. Các người định cho rằng Ngài chọn con gái trong số những kẻ mà Ngài đã sáng tạo và ban con trai cho các người hay sao?

18. Khi tin tức tương tự như điều mà chúng đặt để về Chúa Trời Khoan Hậu được truyền đến tai chúng, ai nấy mặt mày tối sầm lại và lòng đầy nỗi lo buồn.

19. Các người định gán cho Chúa Trời những kẻ được nuôi dưỡng trang sức đẹp đẽ và khi tranh luận thì hoàn toàn vô căn cứ hay sao?

20. Chúng mô tả các thiên sứ, những bề tôi của Chúa Trời Khoan Hậu, như là con gái. Chúng đã chứng kiến sự sáng tạo ra họ hay sao? Thề thì lời chứng của chúng sẽ được ghi chép và chúng sẽ bị hạch hỏi.

21. Chúng còn nói: “Nều Chúa Trời Khoan Hậu muốn, chúng tôi đã chẳng tôn thờ họ.” Chúng chẳng hiểu biết gì về nó và cứ phỏng đoán bậy bạ mà thôi.

22. Chúng định cho rằng Ta đã ban Kinh Điển trước vật này, nên chúng giữ chặt nó chẳng?

23. Không đâu, chúng nói: “Chúng tôi thấy rằng tổ tiên của chúng tôi đã theo một tôn giáo và chúng tôi chỉ bắt chước để được dẫn đạo.”

24. Tương tự như thế, trước nhà người, mỗi khi Ta phái Người Cảnh Cáo xuống thành thì nào thì các nhà phú hào nơi đó đều bảo: “Chúng tôi thấy rằng tổ tiên của chúng tôi đã theo một tôn giáo và chúng tôi đang tuân theo như họ.”

25. Người Cảnh Cáo của họ bảo: “Sao! ngay cả khi ta đem đến cho các người sự dẫn đạo siêu việt hơn tôn giáo mà tổ tiên của các người đã thờ hay sao?” Chúng trả lời: “Chúng tôi thật không tin nổi những điều mà các người đã được giao phó.”

26. Nên Ta đã trả thù chúng. Nào hãy xem

لَنَا هَذَا وَمَا كُنَّا لَهُ مُقْرِنِينَ ﴿١٧﴾

وَرَاتِنَا إِلَىٰ رَبِّنَا لَمُنْقَلِبُونَ ﴿١٥﴾

وَجَعَلُوا لَهُ مِنْ عِبَادِهِ جُزْءًا إِنَّ الْإِنْسَانَ لَكَفُورٌ

مُبِينٌ ﴿١٦﴾

أَمْ آتَاخَذَ مِنَّا يَخْلُقُ بِنْتٍ وَأَصْفَكُمْ بِالْبَنِينَ ﴿١٤﴾

وَإِذَا بَشَّرَ أَحَدَهُمْ بِمَا ضَرَبَ لِلرَّحْمَنِ مَثَلًا

ظَلَّ وَجْهَهُ مُسْوَدًّا وَهُوَ كَظِيمٌ ﴿١٨﴾

أَوْ مَنْ يُنشِئُوا فِي الرِّحْلِيَّةِ وَهُوَ فِي الْخِصَاوِرِ عَيْرٌ

مُبِينٌ ﴿١٩﴾

وَجَعَلُوا الْمَلَائِكَةَ الَّذِينَ هُمْ عِبُدُ الرَّحْمَنِ إِنَاثًا

أَشْهَدُ وَخَلَقَهُمْ سَكَنَتُ بِشَهَادَتِهِمْ وَيُنشِئُونَ ﴿٢٠﴾

وَقَالُوا لَوْ شَاءَ الرَّحْمَنُ مَا عَبَدْنَاهُمْ مَا لَهُمْ

بِذَلِكَ مِنْ عِلْمٍ إِنْ هُمْ إِلَّا يَخْرُصُونَ ﴿٢١﴾

أَمْ آتَيْنَاهُم كِتَابًا مِنْ قَبْلِهِ فَهُمْ بِهِ مُسْتَسْكِرُونَ ﴿٢٢﴾

بَلْ قَالُوا إِنَّا وَجَدْنَا آبَاءَنَا عَلَىٰ أُمَّةٍ وَإِنَّا عَلَىٰ آثَرِهِمْ

مُهْتَدُونَ ﴿٢٣﴾

وَكَذَلِكَ مَا أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ فِي قَرْيَةٍ مِنْ نَذِيرٍ

إِلَّا قَالَ مُتْرَفُوهُمْ إِنَّا وَجَدْنَا آبَاءَنَا عَلَىٰ أُمَّةٍ وَإِنَّا

إِنَّا عَلَىٰ آثَرِهِمْ مُقْتَدُونَ ﴿٢٤﴾

فَلِأُولَٰئِكَ جِئْتُمْ بِأَهْدَىٰ مِنَّا وَجَدْتُمْ عَلَيْهِ

آبَاءَكُمْ قَالُوا إِنَّا بِمَا أُرْسِلْتُمْ بِهِ كَافِرُونَ ﴿٢٥﴾

فَأَنْتَقِمْنَا مِنْهُمْ فَأَنْظُرْ كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ

chung cuộc của những kẻ đã từ khước các Nhà Tiên Tri!

27. Hãy nhớ lúc Abraham bảo với phụ thân và dân chúng: “Tôi không can hệ gì với vật mà các ông thờ phụng.

28. “Chỉ trừ Đấng đã sáng tạo ra tôi, chắc chắn Ngài sẽ dẫn dắt tôi.”

29. Và hẳn đã dùng nó làm lời giáo huấn cho hậu thế, mong rằng họ sẽ quay về nẻo chánh.

30. Không không, Ta chỉ cho chúng và tổ tiên của chúng hưởng lạc một thời gian đến khi chân lý và Sứ Giả mang sự giải thích giáng trần.

31. Nhưng khi chân lý xuất hiện, chúng bèn nói: “Đây là trò ảo thuật, chúng tôi chẳng nhìn nhận nó đâu.”

32. Chúng nói: “Tại sao Kinh Koran này chẳng được ban cho người lãnh đạo của hai đô thị?”

33. Chúng là những kẻ phân phối lòng thương của Chúa của người hay sao? Chính Ta mới là Đấng phân phối lương thực cho chúng ở trần thế. Ta nâng một số trong bọn chúng lên những tước vị cao cả và khiến những kẻ khác phục vụ họ. Lòng thương của Chúa thật là hoàn hảo hơn những gì chúng đã tích trữ.

34. Nếu nhân loại không trở thành một dân tộc duy nhất, có lẽ Ta đã ban cho những kẻ không tin tưởng Chúa Trời Khoan Hậu những căn nhà mái lợp bằng bạc và những nấc thang bằng bạc để chúng leo lên,

35. Và những căn nhà có cánh cửa bằng bạc với những ghê dài để tựa lưng,

36. Và những vật trang hoàng khác. Nhưng tất cả chẳng qua là phần tạm bợ ở kiếp này. Kiếp Lai Sinh nơi Chúa ngự mới thật là dành cho những người chính trực.

37. Kẻ nào ngoảnh mặt đi không tâm niệm

النَّصُفِ  
الْمُكِّدِينَ ٢٨

وَإِذْ قَالَ إِبْرَاهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِ إِنَّنِي بَرَاءٌ  
مِّمَّا تَعْبُدُونَ ٢٩

إِلَّا الَّذِي فَطَرَنِي فَإِنَّهُ سَيَهْدِينِ ٣٠

وَجَعَلَهَا كَلِمَةً بَاقِيَةً فِي عَقْبِهِ لَعَلَّهُمْ يُرجِعُونَ ٣١  
بَلْ مَتَّعْتُ هَؤُلَاءِ وَأَبَاءَهُمْ حَتَّىٰ جَاءَهُمُ الْحَقُّ  
وَرَسُولٌ مُّبِينٌ ٣٢

وَلَبَّا جَاءَهُمُ الْحَقُّ قَالُوا هَذَا سِحْرٌ وَإِنَّا بِهِ  
كَافِرُونَ ٣٣

وَقَالُوا لَوْلَا نَزَّلَ هَذَا الْقُرْآنَ عَلَىٰ رَجُلٍ مِنَ الْقَرْيَتَيْنِ  
عَظِيمٍ ٣٤

أَهُمْ يَقْسِمُونَ رَحْمَتَ رَبِّكَ نَحْنُ قَسَمْنَا بَيْنَهُمْ  
مَعِيشَتَهُمْ فِي الْحَيَاةِ الدُّنْيَا وَرَفَعْنَا بَعْضَهُمْ  
فَوْقَ بَعْضٍ دَرَجَاتٍ لِّيَتَّخِذَ بَعْضُهُمْ بَعْضًا  
وِرَاحَتًا وَرَحْمَتَ رَبِّكَ حَيْثُ مِمَّا يَجْمَعُونَ ٣٥

وَلَوْلَا أَنْ يَكُونَ النَّاسُ أُمَّةً وَاحِدَةً لَجَعَلْنَا لِمَنْ  
يَكْفُرُ بِالرَّحْمَنِ لِيُوبِتَهُمْ سُقْفًا مِنْ فِضَّةٍ وَمَعَاجِ  
عَلَيْهَا يُظْهِرُونَ ٣٦

وَلِيُوبِتَهُمْ أَبَاؤًا وَسُرُرًا عَلَيْهَا يَتَكَبَّرُونَ ٣٧  
وَرُحْرُوقًا وَإِنْ كُنْ مِنْ ذَلِكَ لَمَّا مَتَّاعَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا  
وَالْآخِرَةَ عِنْدَ رَبِّكَ لِلْمُتَّقِينَ ٣٨

وَمَنْ يَعْشُ عَنْ ذِكْرِ الرَّحْمَنِ نُقِضْ لَهُ شَيْطَانًا

đền Chúa Trời Khoan Hậu, Ta sẽ khiến satăng làm đồng bạn với hẳn.

38. Satăng làm chúng lạc khỏi con đường của Chúa Trời nhưng chúng thì cứ tưởng là đang nương theo chính đạo;

39. Cho đến khi chúng ra mắt Ta, một trong những người ấy sẽ nói: "Ồi, chớ gì giữa ta và người cách xa nhau như hai miền cực!" thật là bạn hữu tai hại biết bao!

40. "Các người đã thường phạm tội, hôm nay các người có nói gì cũng không gỡ tội được, tất cả hãy chịu hình phạt."

41. Người có thể làm người điếc nghe được hoặc hướng dẫn người mù và kẻ hiển nhiên lầm lạc được chăng?

42. Dẫu Ta có triệu người về, chắc chắn Ta sẽ trả thù chúng;

43. Hoặc Ta sẽ trưng cho người thầy điều Ta đã giao ước với chúng; bởi Ta có toàn quyền đòi với chúng.

44. Nên người hãy kiên trì những điều mà Ta đã khải thị cho người, bởi người đang ở trên chính đạo.

45. Nó thật là lời giáo huấn dành cho người và dân chúng của người; rồi các người sẽ bị gọi đến để chất vấn.

46. Hãy hỏi các Sứ Giả mà Ta đã phái trước người, xem Ta đã chỉ định thần thánh khác hơn A-La cho chúng tôn thờ chăng?

47. Ta đã khiến Môsê đem Phép Lạ của Ta đến với Pharaô và những cận thân, nói rằng: "Tôi thật là Sứ Giả của Chúa của muôn loài."

48. Nhưng khi hẳn trưng Phép Lạ của Ta cho chúng, xem kìa! chúng cười nhạo nó.

49. Ta đã cho chúng thấy những Phép Lạ càng ngày càng lớn thêm và đã giáng hình phạt lên người chúng, mong rằng chúng sẽ biết mà trở về với chính đạo.

50. Chúng bảo: "Hỡi tên phù thủy, hãy cầu nguyện giùm chúng tôi y như lời mà Chúa đã giao ước với người, rồi chắc chắn chúng tôi sẽ

فَهُوَلَهُ قَرِينٌ ﴿٢٥﴾

وَأَنَّهُمْ لِيَصُدُّوهُمْ عَنِ السَّبِيلِ وَيَحْسَبُونَ أَنَّهُمْ مُّهْتَدُونَ ﴿٢٦﴾

مُهْتَدُونَ ﴿٢٦﴾

حَتَّىٰ إِذَا جَاءَنَا قَالَ لَئِن لَّبِيتُ بَنِيَّ وَبَيْنَكَ بُعْدَ

الْمَشْرِقَيْنِ فَيُنْسِقَ الْقَرِينَ ﴿٢٧﴾

وَلَنْ يَنْفَعَكُمْ الْيَوْمَ إِذْ ظَلَمْتُمْ أَنفُسَكُمْ فِي الْعَذَابِ

مُشْتَرِكُونَ ﴿٢٨﴾

أَفَأَنْتَ تَسْمَعُ الصَّمَّةَ أَذْ تَهْدِي الْعُصَىٰ وَمَنْ كَانَ

فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٢٩﴾

فَأَمَّا نَدَّبَهَا بِكَ فَوَيْلٌ لِّمَنْ يَسْتَقِيمُ ﴿٣٠﴾

أَوْ نُرِيكَ الَّذِي وَعَدْنَاهُمْ فَإِنَّا عَلَيْهِمْ مُّقْتَدِرُونَ ﴿٣١﴾

فَأَسْتَمِيعَ بِأَذْنِي أَوْ حِجَابٍ أَلَيْكَ إِتْكَ عَلَىٰ صِرَاطٍ

مُسْتَقِيمٍ ﴿٣٢﴾

وَإِنَّهُ لَدِكُّرٌ لِّكَ وَلِقَوْمِكَ وَسَوْفَ تُسْأَلُونَ ﴿٣٣﴾

وَسْأَلُ مَنْ أَرْسَلْنَا مِنْ قَبْلِكَ مِنْ رُسُلِنَا أَجَعَلْنَا

مِنْ دُونِ الرَّحْمَنِ إِلَهًا يُعْبَدُ وَنَ ﴿٣٤﴾

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا مُوسَىٰ بِآيَاتِنَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ وَمَلَئِهِ

فَقَالَ إِنِّي رَسُولُ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٣٥﴾

فَلَمَّا جَاءَهُمْ بِآيَاتِنَا إِذْ هُمْ مِنْهَا يَصْحَكُونَ ﴿٣٦﴾

وَمَا نُرِيهِمْ مِنْ آيَةٍ إِلَّا هِيَ أَكْبَرُ مِنْ أُخْتِهَا وَ

أَخَذْنَاهُمْ بِالْعَذَابِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٣٧﴾

وَقَالُوا يَا أَيُّهُ السَّجَّادُ لَنَا رَبِّكَ بِمَا عَهِدَ عِنْدَكَ

chấp nhận sự hướng dẫn.”

51. Nhưng khi Ta cất bỏ hình phạt khỏi người chúng, xem kia! chúng liền nuốt lời.

52. Pharaô đã tuyên bố với dân chúng rằng: “Hỡi chư dân! Chủ quyền của Ai-cập và những dòng sông chảy dưới chân trẫm chẳng phải thuộc về trẫm hay sao? Các ngươi còn chưa hiểu sao?”

53. “Không, trẫm lỗi lạc hơn tên đáng khinh này, là kẻ không thể bày tỏ ý kiến một cách rõ ràng.

54. “Tại sao hãn không được ban những vòng tay bằng vàng, sao các thiên sứ chẳng đứng sát nhau mà hộ tống hãn?”

55. Hãn đã làm dân chúng xao xuyến bằng cách ây và họ đã vâng lời hãn. Thật là lũ dân hung ác.

56. Nên khi chúng khêu khích cơn phẫn nộ của Ta, Ta đã báo thù chúng và làm tất cả phải chết đuối.

57. Ta đã đem họ làm tiền lệ, là ví dụ dành cho những thế hệ sau đó.

58. Khi con trai của Maria được đưa ra để dẫn chứng, thì kia! dân chúng của người xôn xao bàn tán về việc ây;

59. Chúng nói: “Chư thần của chúng ta và hãn, ai siêu việt hơn đây?” Chúng dẫn chứng việc này chỉ để tranh luận mà thôi. Thật ra chúng là lũ dân hay sanh sự.

60. Hãn chỉ là một trong những bê tội của Ta. Ta đã ban ân huệ cho hãn và đem hãn làm tấm gương cho con cái Israel.

61. Nếu Ta muốn, từ các ngươi Ta có thể tạo ra những thiên sứ để thừa kế đất lạnh.

62. Hãn là người tiên báo về Giơ Khắc ây. Nên chớ nghi ngờ việc này. Hãy theo ta, đây mới thật là chính đạo.

إِنَّمَا لَهُمْ حُذُونَ ﴿٥١﴾

فَلَمَّا كَشَفْنَا عَنْهُمْ الْعَذَابَ إِذَا هُمْ يَنْكُتُونَ ﴿٥٢﴾

وَنَادَى فِرْعَوْنُ فِي قَوْمِهِ قَالَ يَا قَوْمِ أَلَيْسَ لِي مُلْكُ مِصْرَ وَهَذِهِ الْأَنْهَارُ تَجْرِي مِن تَحْتِي أَفَلَا تُبْصِرُونَ ﴿٥٣﴾

أَمْ أَنَا خَيْرٌ مِّنْ هَذَا الَّذِي هُوَ مَهِينٌ وَلَا يَكَادُ يُبِينُ ﴿٥٤﴾

فَلَوْلَا الْبِقَى عَلَيْهِ أَسْرَةٌ مِّنْ ذَهَبٍ أَوْ جَاءَ مَعَهُ

الْمَلَكَةُ مُقْتَرِنِينَ ﴿٥٥﴾

فَأَسْتَحَفَّ قَوْمَهُ فَأَطَاعُوهُ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا فَسِيقِينَ ﴿٥٦﴾

فَلَمَّا أَسْفُونَا انْتَقَمْنَا مِنْهُمْ فَأَغْرَقْنَاهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٥٧﴾

فَجَعَلْنَاهُمْ سَلَفًا وَمَثَلًا لِلْآخِرِينَ ﴿٥٨﴾

وَلَتَأْخُذِ ابْنُ مَرْيَمَ مِثْلًا إِذَا قَوْمُكَ مِنْهُ

يَصُدُّونَ ﴿٥٩﴾

وَقَالُوا ءِإِلهُنَا خَيْرٌ أَمْ هُوَ مَا ضَرَبُوهُ لَكَ إِلَّا جَلَدًا

بَلْ هُمْ قَوْمٌ خَبِيثُونَ ﴿٦٠﴾

إِنْ هُوَ إِلَّا عَبْدٌ أَنْعَمْنَا عَلَيْهِ وَجَعَلْنَاهُ مِثْلًا لِّبَنِي

إِسْرَائِيلَ ﴿٦١﴾

وَلَوْ نَشَاءُ لَجْعَلْنَا مِنْكُمْ مَلَائِكَةً فِي الْأَرْضِ

يَخْلُقُونَ ﴿٦٢﴾

وَإِنَّهُ لَعِلْمٌ لِّلسَّاعَةِ فَلَا تَمْتَرُنَّ بِهَا وَاتَّبِعُونَّ

هَذَا صِرَاطٌ مُسْتَقِيمٌ ﴿٦٣﴾

63. Chớ để satăng quây rầy các người, hẳn là kẻ thù công khai của các người.

64. Khi Jêsu xuất hiện với mình chứng trong tay, hẳn bảo: “Quả thật, ta đem sự khôn ngoan đến với các người và làm sáng tỏ những điều mà các người thường tranh luận. Nên hãy kính sợ A-La và nghe lời ta.

65. “Chính A-La mới là Chúa của ta và cũng là Chúa của các người. Nên hãy tôn thờ Ngài. Đây mới thật là chính đạo.”

66. Nhưng các phe phái đã bắt động ý kiến. Nên khổ thay cho những kẻ ác nhân vì phải chịu hình phạt của cái ngày đau đớn ấy.

67. Chúng chỉ còn chờ đợi Giờ Khắc ấy xảy ra, trong lúc chúng không ngờ tới.

68. Chỉ trừ những người chính trực, ngày ấy thân hữu sẽ trở thành thù địch với nhau.

69. “Hỡi những bề tôi của Ta, hôm nay các người không có điều chi phải lo sầu cũng không có điều chi phải buồn rầu;

70. “Bởi các người là những người tin tưởng Phép Lạ của Ta và đã tỏ lòng quy y,

71. “Các người và thể thiệp, cứ hoan hỷ mà bước vào Cõi An Lạc.”

72. Những đĩa chén bằng vàng sẽ được chuyên cho họ, trong đó đầy những món mà ai cũng thèm muốn và làm vui mắt mọi người. “Các người cứ sống mãi mãi ở đây.

73. “Đây là Cõi An Lạc mà các người được thừa kế để báo đáp lại những điều mà các người đã làm.

74. “Trái cây mà các người thích ăn thì đây đây nơi đây.”

75. Còn những kẻ phạm tội sẽ phải chịu hình phạt vĩnh viễn ở Địa Ngục.

76. Hình phạt ấy sẽ không được nói tay, chúng sẽ hoàn toàn tuyệt vọng.

وَلَا يَصُدُّكُمْ عَنْهُ الشَّيْطَانُ إِنَّهُ لَكُمْ عَدُوٌّ مُّبِينٌ ﴿٦٣﴾

وَلَمَّا جَاءَ عِيسَى بِالْبَيِّنَاتِ قَالَ قَدْ جِئْتُكُمْ بِالْحِكْمَةِ وَرُءُوبَيْنَ لَكُمْ بَعْضَ الَّذِي تَخْتَلِفُونَ فِيهِ ۝

فَاتَّقُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا أَمْرَهُ ﴿٦٤﴾

إِنَّ اللَّهَ هُوَ سَرِّى وَرَبِّكُمْ فَأَعْبُدُوهُ هَذَا صِرَاطٌ مُسْتَقِيمٌ ﴿٦٥﴾

فَاتَّخَلَفَ الْأَحْزَابُ مِنْ بَيْنِهِمْ قَوِيلٌ لَلَّذِينَ ظَلَمُوا مِنْ عَذَابِ يَوْمِ الْبِئْسِ ﴿٦٦﴾

هَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا السَّاعَةَ أَنْ تَأْتِيَهُمْ بَغْتَةً وَهُمْ لَا يَشْعُرُونَ ﴿٦٧﴾

الْأَخِلَاءُ يَوْمَئِذٍ بَعْضُهُمْ لِبَعْضٍ عَدُوٌّ إِلَّا الْمُتَّقِينَ ﴿٦٨﴾

يَبْسُاطٌ لِأَخْوَفِ عَلَيْكُمْ الْيَوْمَ وَلَا أَنْتُمْ تَحْزَنُونَ ﴿٦٩﴾

الَّذِينَ آمَنُوا بِالْبَيِّنَاتِ وَكَانُوا مُسْلِمِينَ ﴿٧٠﴾

أَدْخُلُوا الْجَنَّةَ أَنْتُمْ وَآزْوَاجُكُمْ تُخْبَرُونَ ﴿٧١﴾

يُطَافُ عَلَيْهِمْ بِصِحَافٍ مِنْ ذَهَبٍ وَأَكْوَابٍ وَفِيهَا مَا شَتَّاهِيَ الْأَنْفُسُ وَتَلَذُّ الْأَعْيُنُ وَأَنْتُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿٧٢﴾

وَتِلْكَ الْجَنَّةُ الَّتِي أُورِثْتُمُوهَا بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٧٣﴾

لَكُمْ فِيهَا فَاكِهَةٌ كَثِيرَةٌ مِنْهَا تَأْكُلُونَ ﴿٧٤﴾

إِنَّ الدُّجْرِمِينَ فِي عَذَابٍ مُتَسَاوِينَ ﴿٧٥﴾

77. Ta chẳng hề làm hại chúng, chính chúng đã tự hại thân mình.

78. Và chúng sẽ kêu gào: “Hỡi chủ ngục! hãy xin Chúa cho chúng tôi chết phút đi.” Hẳn sẽ đáp: “Các ngươi phải ở đây mãi mãi.”

79. Chúa Trời sẽ phán: “Ta đã mang chân lý đến cho các ngươi, song đa số trong các ngươi có ác cảm với nó.”

80. Hay chúng đã trù liệu được kế hoạch nào chăng? Ta cũng đã trù liệu đây.

81. Chúng nghĩ rằng Ta không nghe được những điều bí mật và những lời chúng bàn bạc hay sao? Không! Ta nghe thấu cả và các Sứ Giả của Ta sẽ ở cạnh chúng mà ghi chép đầy đủ.

82. Hãy bảo: “Nêu Chúa Trời Khoan Hậu có con trai, ta đã là kẻ đầu tiên phục vụ rồi.”

83. A-La vinh hiển thay, là Chúa của trời đất, Chúa của Ngai vàng và không liên quan gì đến những kẻ mà chúng mô tả.

84. Nên hãy để chúng mãi mê đàm luận vô ích và cười giỡn cho đến khi chúng chạm trán với Ngày mà chúng đã được giao ước.

85. Ngài chính là Chúa Trời ở thiên đàng và cũng là Chúa Trời trên mặt đất. Ngài là Đấng Khôn Ngoan, Đấng Toàn Tri.

86. Phước thay cho Ngài, Đấng nắm chủ quyền của trời đất và muôn loài trong đó, Đấng biết rõ khi nào Giờ Khắc ấy xảy ra, Đấng mà các ngươi rồi sẽ bị trả vê.

87. Những kẻ mà chúng cầu khẩn không màng đến Ngài, họ không có quyền hạn gì để xin tội cả. Chỉ có người làm chứng trước sự thật thực hiện được, và chúng biết rõ điều này.

88. Nêu người hỏi chúng: “Ai đã sáng tạo các ngươi?” Chắc hẳn chúng sẽ trả lời: “A-La.” Thế sao chúng lại quay lưng bỏ đi?

89. Ta đã nghe lời than của Mahômê: “Chúa hỡi! bọn này toàn là lũ dân bất tín.”

90. Nên người cứ bỏ mặc chúng, người chỉ cần nói: “Bình an cho các ngươi,” vì chẳng bao lâu chúng sẽ rồ.

وَمَا ظَلَمْنَهُمْ وَلَكِنْ كَانُوا هُمُ الظَّالِمِينَ ﴿٤٤﴾

وَنَادُوا يٰٓيٰلِئكَ لِيَقْضِ عَلَيْنَا رَبُّكَ قَالَ اِنَّكُمْ لَكٰٓفِرُونَ ﴿٤٥﴾

لَقَدْ جِئْتُم بِالْحَقِّ وَلٰكِنْ اَكْثَرُكُمْ لِلْحَقِّ كٰرِهُونَ ﴿٤٦﴾

اَمْ اَبْرَمُوا اَمْ اِنَّا قٰٓتِلُا مَبْرُؤُونَ ﴿٤٧﴾

اَمْ يَسْتَبُونَ اِنَّا لَا نَسْعُ سِرَّهُمْ وَنَجْوَاهُمْ اِلٰى

وَرُسُلِنَا لَدَيْهِمْ يَكْتُبُونَ ﴿٤٨﴾

قُلْ اِنْ كَانَ لِلرَّحْمٰنِ وَلَدٌ لَّعَلَّآ اَنَا اَوَّلُ الْعٰبِدِيْنَ ﴿٤٩﴾

سُبْحٰنَ رَبِّ السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ رَبِّ الْعَرْشِ

عَتَا يَصِفُونَ ﴿٥٠﴾

فَذَرَهُمْ خَوْصًا وَيَلْعَبُوا حَتّٰى يَلْقٰٓوْا يَوْمَهُمُ الَّذِى

يُوعَدُونَ ﴿٥١﴾

وَهُوَ الَّذِى فِي السَّمٰوٰتِ اِلٰهُ وَفِي الْاَرْضِ اِلٰهُ وَ

هُوَ الْحَكِيْمُ الْعَلِيْمُ ﴿٥٢﴾

وَتَبٰرَكَ الَّذِى لَهٗ مُلْكُ السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ وَ

مَا بَيْنَهُمَا وَعِنْدَهٗ عِلْمُ السَّاعٰتِ وَالْبَدْرِ جٰٓجِعُونَ ﴿٥٣﴾

وَلَا يَسْئَلُكَ الَّذِىْنَ يَدْعُوْنَ مِنْ دُوْنِهٖ الشَّفَاعَةَ

اِلَّا مَنْ شَهِدَ بِالْحَقِّ وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿٥٤﴾

وَلِيْنَ سَأَلْتَهُمْ مَنْ خَلَقَهُمْ لَيَقُوْلُنَّ اِلٰهُ فَآتٰنَّ

يُؤْفَكُونَ ﴿٥٥﴾

وَالَّذِيْنَ ۞ وَيَقْبَلَهٗ يَرْبِّ اِنْ هُوَ اِلَّا قَوْمٌ لَا يُوْمِنُونَ ﴿٥٦﴾

۞ فَاصْفَحْ عَنْهُمْ وَقُلْ سَلٰمٌ فَسَوْفَ يَعْلَمُونَ ﴿٥٧﴾

سُورَةُ الدُّخَانِ مَكِّيَّةٌ (٣٣)

KHÔI  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Ha Mim.

3. Xin thể trước quyền Kinh Điền minh bạch này.

4. Quả thật Ta đã khai thị nó vào một Đêm đầy phước lành. Từ lâu Ta không ngừng cảnh cáo con người tránh khỏi tội lỗi.

5. Trong đó những lời dạy hiền triết đều được cất nghĩa rõ ràng,

6. Là mệnh lệnh do chính Ta ban ra. Quả thật từ lâu Ta đã pháit rất nhiều Sứ Giả xuống,

7. Do lòng từ bi của Chúa của người. Ngài thật là Đấng Nghe tất cả và Biết tất cả.

8. Là Chúa của trời đất và muôn loài trong đó. Chớ chi các người biết tin tưởng.

9. Không có Chúa Trời nào khác hơn Ngài. Ngài ban sự sống và gây ra cái chết. Ngài là Chúa của các người và cũng là Chúa của tổ tiên của các người.

10. Nhưng chúng vẫn ôm lòng hoài nghi mà đùa bỡn.

11. Người hãy chờ đến ngày mà bầu trời phủ đầy khói xuất hiện,

12. Và bao phủ vạn người. Thật là nỗi thống khổ đau đớn.

13. Vạn người sẽ than: “Lạy Chúa, xin hãy cất bỏ hình phạt khỏi người chúng tôi, chúng tôi thật là tin đó.”

14. Chúng làm cách nào mà hấp thụ được lời khuyên cáo? Trước đây Sứ Giả đã đến giải thích mọi điều tường tận cho chúng,

15. Song chúng đã quay lưng bỏ đi nói rằng: “Hắn đã được truyền dạy, là người bị quì ám.”

16. Và như Ta có nơi tay trừng phạt một chút, các người liền trở mặt ngay.

17. Ngày mà Ta bao vây các người một cách mãnh liệt, chắc chắn Ta sẽ trả thù.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

حَمْدٌ

وَالْكِتَابِ الْمُبِينِ

إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ فِي لَيْلَةٍ مُبَارَكَةٍ إِنَّا كُنَّا مُنذِرِينَ

فِيهَا يُفْرَقُ كُلُّ أَمْرٍ حَكِيمٍ

أَمْرًا مِّنْ عِنْدِنَا إِنَّا كُنَّا مُرْسِلِينَ

رَحْمَةً مِّنْ رَبِّكَ إِنَّهُ هُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ

وَقَدْ لَازِمٌ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا إِنْ كُنْتُمْ

مُؤْمِنِينَ

لَّا إِلَهَ إِلَّا هُوَ يُحْيِي وَيُمِيتُ رَبُّكُمْ وَرَبُّ آبَائِكُمُ

الْأَوَّلِينَ

بَلْ هُمْ فِي شَكٍّ يَلْعَبُونَ

فَارْتَقِبْ يَوْمَ تَأْتِي السَّمَاءُ بِدُخَانٍ مُّبِينٍ

يَغْشَى النَّاسَ هَذَا عَذَابٌ أَلِيمٌ

رَبَّنَا اكشِفْ عَنَّا الْعَذَابَ إِنَّا مُؤْمِنُونَ

أَنَّى لَهُمُ الدُّرُكُ وَقَدْ جَاءَهُمْ رَسُولٌ مُّبِينٌ

ثُمَّ تَوَلَّوْا عُنُقَهُ وَقَالُوا مَعَلَمٌ مَّجْنُونٌ

إِنَّا كَاشِفُو الْعَذَابِ قَلِيلًا إِنَّكُمْ عَائِدُونَ

يَوْمَ نَبْطِشُ الْبَطْشَةَ الْكُبْرَى إِنَّا مُنتَقِمُونَ



18. Trước đời chúng Ta đã thử thách dân chúng của Pharaô. Một Sứ Giả cao qui đã đến với chúng,

19. Nói rằng: “Hãy giao cho ta những bê tôi của A-La. Ta là Sứ Giả thành thật đến đây vì các ngươi;

20. “Chớ tỏ thái độ phạm thượng đối với A-La. Ta mang quyền uy hiển trứ đến với các ngươi.

21. “Nếu các ngươi ném đá vào ta, ta xin Chúa của ta và cũng là Chúa của các ngươi che chở ta.

22. “Nếu các ngươi không tin ta thì hãy lánh xa ta.”

23. Rồi hẳn đã câu nguyện với Chúa: “Những kẻ này thật là lũ dân đắc tội.”

24. Chúa Trời phán: “Hãy nhận đèm tôi đem những bê tôi của Ta đi đi, vì chắc chắn ngươi sẽ bị truy nã.

25. “Và hãy băng qua biển trong lúc biển yên nước cạn. Chắc chắn quân đội của chúng sẽ bị chết đuối.”

26. Có biết bao nhiêu hoa viên và suối nước mà chúng đã bỏ lại!

27. Và cả những vườn tược với dinh thự tráng lệ!

28. Và những tiện nghi khoái lạc mà chúng đã vui hưởng!

29. Định mệnh là thế. Tất cả những vật ấy Ta đều cho dân tộc khác thừa kế.

30. Trời đất không nhỏ một giọt nước mắt cho chúng, chúng cũng không được triển hoãn giây phút nào cả.

31. Và Ta đã cứu con cái Israel thoát khỏi cơn thông khổ nhục nhã,

32. Do Pharaô gây ra; hẳn là kẻ cao ngạo và đầy tội lỗi.

33. Rồi Ta đã chọn họ đặt trên vạn dân ở thời ấy.

34. Ta đã ban cho họ một sô Phép Lạ đầy sự thử thách rõ ràng.

35. Những kẻ này thường nói:

36. “Một khi chúng tôi chết thì không còn sự sông nữa, làm gì có chuyện chúng tôi sẽ hồi sinh lại.

37. “Nếu các ngươi nói thật, hãy dẫn tổ tiên của chúng tôi đến đây.”

وَلَقَدْ فَتَنَّا قَبْلَهُمْ قَوْمَ فِرْعَوْنَ وَجَاءَهُمْ رَسُولٌ

كَرِيمٌ ﴿١٨﴾

أَنْ أَدْرَأَ إِلَىٰ عِبَادِ اللَّهِ إِلَيَّ لَكُمْ رَسُولٌ أَمِينٌ ﴿١٩﴾

وَأَنْ لَا تَعْلُوا عَلَى اللَّهِ إِنِّي آتِيكُمْ بِسُلْطَنِ قَبِيْنٍ ﴿٢٠﴾

وَإِنِّي عَذْتُ بِرَبِّي وَرَبِّكُمْ أَنْ تَرْجُمُونِ ﴿٢١﴾

وَإِنْ لَمْ تُؤْمِنُوا لِي فَأَعْتَزِلُوكُنَّ ﴿٢٢﴾

فَدَعَا رَبَّهُ أَنْ هُوَ لِأَنَّ قَوْمَهُ مُجْرِمُونَ ﴿٢٣﴾

فَأَسْرِعْ بَعْدِي لِئَلَّا أَنْتُمْ مُتَّبَعُونَ ﴿٢٤﴾

وَأَتْرِكُ الْبَحْرَ رَهْوًا إِنَّهُمْ جُنْدٌ مُّغْرَقُونَ ﴿٢٥﴾

كَمْ تَرَكُوا مِنْ جَنَّاتٍ وَعَيْوُنٍ ﴿٢٦﴾

وَزُرُوعٍ وَمَقَامِرٍ كَرِيمٍ ﴿٢٧﴾

وَنَعْمَ كَانُوا فِيهَا فِكْهِيْنٍ ﴿٢٨﴾

كَذَلِكَ وَأَوْرَثْنَاهَا قَوْمًا آخَرِيْنَ ﴿٢٩﴾

فَمَا بَكَتْ عَلَيْهِمُ السَّمَاءُ وَالْأَرْضُ وَمَا كَانُوا

مُنظَرِيْنَ ﴿٣٠﴾

وَلَقَدْ جَعَلْنَا لِبَنِي إِسْرَائِيلَ مِنَ الْعَذَابِ الْبَهِينِ ﴿٣١﴾

مِنْ فِرْعَوْنَ إِنَّهُ كَانَ عَلِيًّا مِنَ الْمُسْرِفِيْنَ ﴿٣٢﴾

وَلَقَدْ أَحْضَرْنَاهُمْ عَلَىٰ عِلْمٍ عَلَى الْعَالَمِيْنَ ﴿٣٣﴾

وَآتَيْنَاهُمْ مِنَ الْآيَاتِ مَا فِيهَا بَلَاؤٌ مُّبِيْنٍ ﴿٣٤﴾

إِنَّ هَؤُلَاءِ لَيَقُولُونَ ﴿٣٥﴾

إِنْ هِيَ إِلَّا مَوْتَتُنَا الْأُولَىٰ وَمَا نَحْنُ بِمُنشَرِيْنَ ﴿٣٦﴾

فَأْتُوا بِآبَائِنَا إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِيْنَ ﴿٣٧﴾

38. Chúng định cho rằng chúng siêu việt hơn dân Tubba' và những người trước đó chẳng? Là những kẻ đã bị Ta tận diệt vì tội lỗi của chúng.

39. Ta đã chẳng sáng tạo trời đất và muôn loài trong đó như là trò tiêu khiển.

40. Ta đã sáng tạo chúng vì chân lý, nhưng hầu hết trong bọn chúng không hiểu điều đó.

41. Quả thật Ngày Phán Quyết là thời hạn đã định cho toàn thể bọn chúng,

42. Ngày mà bạn hữu không thể tỏ tình bạn hữu nữa, và chúng không thể được cứu thoát,

43. Chỉ trừ những người mà A-La nhủ lòng thương. Ngài thật là Đấng Cường Lực, Đấng Từ Bi.

44. Quả thật, Zaqqum (cây âm phủ)

45. Sẽ là món ăn cho những kẻ tội lỗi,

46. Như đồng nóng chảy trong bụng chúng,

47. Như nước sôi hừng hực.

48. "Hãy bắt hẩn và liệng hẩn vào Hỏa Ngục;

49. "Rồi tưới lên đầu hẩn hình phạt của nước sôi."

50. "Nào hãy nếm thử! Người đã thường tự hào là người mạnh mẽ và cao quý.

51. "Đây là điều mà người đã hoài nghi."

52. Những người chính trực sẽ ở chôn an toàn,

53. Giữa hoa viên và suối nước,

54. Mặc áo bằng lụa và gấm thêu, ngồi đôi diện nhau.

55. Sự việc sẽ xảy ra như thế. Và Ta sẽ cho họ kết hôn với những trinh nữ có đôi mắt to thật mỹ lệ.

56. Họ sẽ được mọi thứ trái cây mà không cần phải lo lắng.

57. Ngoại trừ cái chết lần đầu tiên, họ sẽ không chết nơi đó nữa. Ngài sẽ cứu họ thoát khỏi hình phạt ở Hỏa Ngục,

أَهُمْ خَيْرٌ أَمْ قَوْمُ بُعِجٍ وَالَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ أَهْلَكْنَاهُمْ  
إِنَّهُمْ كَانُوا مُجْرِمِينَ ﴿٣٨﴾

وَمَا خَلَقْنَا السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا لِعَيْنٍ ﴿٣٩﴾

مَا خَلَقْنَاهُمَا إِلَّا بِالْحَقِّ وَلَٰكِنَّ أَكْثَرَهُمْ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٤٠﴾

إِنَّ يَوْمَ الْفَصْلِ مِيقَاتُهُمْ أَجْمَعِينَ ﴿٤١﴾

يَوْمٌ لَا يَنْفَعِي مَوْتَ عَنْ مَوْلَىٰ شَيْئًا وَلَا أَوْلَاهُمْ يُبْصَرُونَ ﴿٤٢﴾

بِجٍ إِلَّا مَنْ رَحِمَ اللَّهُ إِنَّهُ هُوَ الْعَزِيزُ الرَّحِيمُ ﴿٤٣﴾

إِنَّ شَجَرَتَ الزَّقُّومِ ﴿٤٤﴾

طَعَامُ الْآثِمِينَ ﴿٤٥﴾

كَالْمُهْلِ يَغِيخُ فِي الْبَطُونِ ﴿٤٦﴾

كغلي الحميم ﴿٤٧﴾

خُدُودُهُمْ مُّاعْتَلِقَةٌ إِلَىٰ سَوَاءِ الْجَحِيمِ ﴿٤٨﴾

ثُمَّ صُبُّوا فَوْقَ رَأْسِهِمْ مِنْ عَذَابِ الْحَبِيمِ ﴿٤٩﴾

ذُقْ ذِئْبًا أَتَتْكَ الْعِزَّةُ الْكَرِيمُ ﴿٥٠﴾

إِنَّ هَذَا مَا كُنْتُمْ بِهِ تَمْتَرُونَ ﴿٥١﴾

إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي مَقَامٍ أَمِينٍ ﴿٥٢﴾

فِي جَنَّاتٍ وَعُيُونٍ ﴿٥٣﴾

يَلْبَسُونَ مِنْ سُندُسٍ وَإِسْتَبْرَقٍ مُّتَقَابِلِينَ ﴿٥٤﴾

كَذَلِكَ وَزَوَّجْنَاهُمْ بِحُورٍ عِينٍ ﴿٥٥﴾

يَدْعُونَ فِيهَا بِكُلِّ فَاكِهَةٍ آمِنِينَ ﴿٥٦﴾

لَا يَذُوقُونَ فِيهَا الْمَوْتَ إِلَّا الْمَوْتَةَ الْأُولَىٰ وَوَقَّهُمْ عَنْ عَذَابِ الْجَحِيمِ ﴿٥٧﴾

58. Ấy mới thật là ân huệ của Chúa. Thật là thắng lợi lớn lao.

59. Ta đã làm nó (Kinh Koran) dễ hiểu qua lời nói của người, mong rằng chúng sẽ biết ăn năn hồi cải.

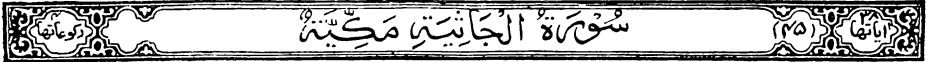
60. Nên người hãy đợi, bởi chúng cũng đang đợi.

فَضْلًا مِّن رَّبِّكَ ذَٰلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿٥٨﴾

فَاتَّخَذْنَا بِنُرْنِهِ بِلِسَانِكَ لَعَلَّهُمْ يَتَذَكَّرُونَ ﴿٥٩﴾

فَارْتَقِبْ إِنَّهُمْ مُّرْتَقِبُونَ ﴿٦٠﴾

## AL-JATHIYAH



Part 25

SỰ QUỶ XUÔNG  
(Khải thị ở Mécca)

Chương 45

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Ha Mim.

3. Lời khải thị trong Kinh Điển này là do A-La, Đàng Cường Lực, Đàng Khôn Ngoan ban xuống.

4. Quả thật trời đất đều hàm chứa Phép Lạ ban cho những người vững lòng tin.

5. Sự sáng tạo ra các người và muôn loài mà Ngài đã rải rắc trên mặt đất đều là những Phép Lạ dành cho những người có tín ngưỡng.

6. Sự luân phiên của ngày và đêm, việc A-La làm mưa rơi từ trời cao xuống nhờ đó hồi sinh lại mặt đất đã chết khô, và cả sự đổi hướng của cơn gió đều là những Phép Lạ dành cho những người biết suy nghĩ.

7. Đây là những Phép Lạ của A-La mà Ta truyền tụng cho người bằng sự thật. Sau khi phủ nhận A-La và Phép Lạ của Ngài, chúng còn những lời nào khác để tin tưởng chăng?

8. Khỏi thay cho những kẻ chối trái đẩy tội lỗi,

9. Là những kẻ khi nghe tụng đọc Phép Lạ của Ta thì làm như không nghe thấu và tỏ thái độ bất tín ngạo mạn. Nên hãy báo cho chúng biết hình phạt đau đớn.

10. Khi chúng hiểu được lời nào của Ta

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾

حَمِّ ﴿٢﴾

تَنْزِيلُ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ﴿٣﴾

إِن فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ لَآيَاتٍ لِّلْمُؤْمِنِينَ ﴿٤﴾

وَفِي خَلْقِكُمْ وَمَا يَبُتُّ مِن دَابَّةٍ آيَاتٍ لِّقَوْمٍ

يُوقِنُونَ ﴿٥﴾

وَإِخْتِلَافِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ وَمَا أَنزَلَ اللَّهُ مِنَ السَّمَاءِ

مِن رِّزْقٍ فَأَخْيَا بِهِ الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا وَتَصْرِيفِ

الرِّيحِ آيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَعْقِلُونَ ﴿٦﴾

ذَٰلِكَ آيَاتُ اللَّهِ تُنذَرُهَا عَلَيْكَ بِالْحَقِّ قِيَاسِي حَرْبِي

بَعْدَ اللَّهِ وَإِيَّاهُ يُؤْمِنُونَ ﴿٧﴾

وَيْلٌ لِّكُلِّ أَقَاكٍ أَيْمِي ﴿٨﴾

يَسْمَعُ آيَاتِ اللَّهِ تُنْتَلَىٰ عَلَيْهِ ثُمَّ يُصِرُّ مُسْتَكْبِرًا كَأَن

لَمْ يَسْمَعْهَا فَبَشِّرْهُ بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ﴿٩﴾

وَإِذَا عَلِمَ مِنْ آيَاتِنَا سُنْبُلًا أَخَذَهَا هَرَبًا أَوَّلَبِكَ

chúng liên chế diễu nó. Những kẻ này sẽ phải chịu hình phạt nhục nhã.

11. Trước mặt chúng là Địa ngục, những vật mà chúng đã thù thậ và cả những kẻ bảo hộ mà chúng đã chọn ngoài A-La, lúc đó sẽ không giúp ích gì cho chúng cả. Chỉ có hình phạt lớn lao đang chờ chúng.

12. Đây là lời dẫn đạo. Nhưng ai không tin tưởng ở Phép Lạ của Chúa sẽ phải chịu hình phạt đau đớn.

13. A-La là Đàng đã khiến biến cả phục vụ các người, khiến thuyền bè tiến tới theo mệnh lệnh của Ngài để các người cầu xin ân huệ của Ngài, mong rằng các người sẽ biết cảm tạ.

14. Ngài đã khiến muôn loài trong trời đất phục vụ các người; tất cả đều do Ngài mà ra. Trong đó quả có Phép Lạ dành cho những người biết hồi tâm.

15. Hãy bảo những người vững lòng tin rằng hãy tha thứ những kẻ không e sợ Ngày mà A-La sẽ thanh toán, để Ngài đền đáp chúng về những việc chúng đã thù thậ.

16. Kẻ nào làm việc thiện thì có lợi cho bản thân hẳn, kẻ nào làm việc ác thì lãnh họa vào thân. Rồi tất cả các người sẽ bị dẫn về nơi Chúa ngự.

17. Ta đã ban cho con cái Israel Kinh Thánh, quyền lực và khả năng tiên tri. Ta cũng đã ban cho chúng những phẩm vật tươi tốt và đã tuyển chọn chúng trong đám vạn dân của thời ấy.

18. Ta đã ban cho chúng những mệnh lệnh rõ ràng. Nhưng sau khi được ban kiến thức chúng bắt đầu tranh luận vì sự ganh đua lẫn nhau. Chắc hẳn Chúa của người đền Ngày Phục Sinh sẽ phân xử chúng về những điều mà chúng đã thường bắt đồng ý kiến.

19. Rồi Ta đã đặt người trên nẻo đường quang minh của tín ngưỡng, nên hãy nương theo nó, chớ theo đuổi dục vọng đê hèn của những kẻ vô tri.

لَهُمْ عَذَابٌ مُّهِينٌ ۝١

مِنْ ذُرِّيَّتِهِمْ جَهَنَّمَ وَلَا يُغْنِي عَنْهُمْ مَا كَسَبُوا  
شَيْئًا وَلَا مَا اتَّخَذُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ أَوْلِيَاءَ وَلَهُمْ  
عَذَابٌ عَظِيمٌ ۝١١

هَذَا هُدًى وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِآيَاتِ رَبِّهِمْ لَهُمْ عَذَابٌ  
مِّن رَّجْزٍ أَلِيمٌ ۝١٢

اللَّهُ الَّذِي سَخَّرَ لَكُمْ الْبَحْرَ لَتَجْرَىٰ فِيهِ بِآمِرِهِ  
وَلَتَسْتَغْوُوا مِنْ فَضْلِهِ وَلَعَلَّكُمْ تَشْكُرُونَ ۝١٣

وَسَخَّرَ لَكُمْ مَّا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا  
مِنْهُ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ ۝١٤

قُلْ لِلَّذِينَ آمَنُوا يَغْفِرُوا لِلَّذِينَ لَا يَرْجُونَ أَيَّامَ اللَّهِ  
لِيَجْزِيَ قَوْمًا بِمَا كَانُوا يَكْسِبُونَ ۝١٥

مَنْ عَمِلَ صَالِحًا فَلِنَفْسِهِ وَمَنْ أَسَاءَ فَعَلَيْهَا ثُمَّ  
إِلَىٰ رَبِّكُمْ تُرْجَعُونَ ۝١٦

وَلَقَدْ آتَيْنَا بَنِي إِسْرَائِيلَ الْكِتَابَ وَالْحُكْمَ وَالنَّبِيَّةَ  
وَرَزَقْنَاهُمْ مِنَ الطَّيِّبَاتِ وَفَضَّلْنَاهُمْ عَلَى الْعَالَمِينَ ۝١٧

وَآتَيْنَاهُمْ بَيِّنَاتٍ مِنَ الْأَمْرِ مَّا اختلفوا إِلَّا مِنْ  
بَعْدِ مَا جَاءَهُمُ الْعِلْمُ بَغْيًا بَيْنَهُمْ إِنَّ رَبَّكَ  
يَقْضِي بَيْنَهُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ فِيمَا كَانُوا فِيهِ  
يَخْتَلِفُونَ ۝١٨

ثُمَّ جَعَلْنَاكَ عَلَىٰ شَرِيعَةٍ مِنَ الْأَمْرِ فَاتَّبِعْهَا وَ  
لَا تَتَّبِعْ أَهْوَاءَ الَّذِينَ لَا يَعْلَمُونَ ۝١٩

20. Bởi chúng không thể giúp người chồng lại A-La. Kẻ ác nhân chỉ có kẻ ác nhân tương tự che chở, còn A-La thì che chở những người chính trực.

21. Kinh Điển này hàm chứa những minh chứng ban cho con người, là sự dẫn đạo và lòng thương ban cho những ai vững lòng tin.

22. Những kẻ phạm tội ác định nghĩ rằng Ta sẽ xem chúng ngang hàng với những người vững lòng tin và năng làm việc thiện và sẽ làm sự sinh tử của hai bên giống nhau hay sao? Sự phán đoán của chúng thật là ngu xuẩn.

23. A-La đã dựa vào chân lý mà sáng tạo ra trời đất, rằng mỗi người sẽ được đền đáp về những gì họ đã thu thập, họ sẽ không bao giờ bị đòi xử bất công cả.

24. Người có biết kẻ đã xem dục vọng của hẳn như thần thánh chăng? A-La đã làm hẳn lầm lẫn từ cội rễ. Ngài đã niêm chặt hai tai và con tim của hẳn và đã bịt mắt hẳn lại. Thế thì ngoài A-La ra có ai sẽ dẫn dắt hẳn chăng? Các người còn chưa giác ngộ sao?

25. Chúng thường nói: “Không có gì khác ngoài cuộc sống ở kiếp này; chúng tôi sống và chết nơi đây, chỉ có thời gian hủy diệt chúng tôi.” Nhưng chúng hoàn toàn không có kiến thức gì cả và chỉ phỏng đoán mà thôi.

26. Khi Phép Lạ của Ta được tụng đọc cho chúng, chúng bèn phản kháng rằng: “Nếu các người nói thật, hãy đem tiên tố của chúng tôi ra xem nào.”

27. Hãy bảo: “Chính A-La là Đấng ban cho các người sự sống và làm các người chết; rồi đến Ngày Phục Sinh không có gì phải nghi ngờ Ngài sẽ tập hợp các người lại một chỗ. Nhưng hầu hết con người không biết điều đó.”

28. Vương quyền trong trời đất thuộc về

إِنَّهُمْ لَن يَغْنُوا عَنكَ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا وَإِنَّ الظَّالِمِينَ  
بَعْضُهُمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ وَاللَّهُ وَلِيُّ الْمُتَّقِينَ ﴿٢٠﴾

هَذَا بَصَائِرُ لِلنَّاسِ وَهُدًى وَرَحْمَةٌ لِّقَوْمٍ  
يُذُوقُونَ ﴿٢١﴾

أَمْ حَسِبَ الَّذِينَ اجْتَرَحُوا السَّيِّئَاتِ أَنْ نَجْعَلَهُمْ  
كَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ سَاءَ مَا يَحْكُمُهُمْ  
وَمَا تَهُمُّ سَاءَ مَا يَحْكُمُونَ ﴿٢٢﴾

وَخَلَقَ اللَّهُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ وَلِتُجْزَىٰ  
كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ وَهُمْ لَا يُظْلَمُونَ ﴿٢٣﴾

أَفَرَأَيْتَ مَنِ اتَّخَذَ إِلَهَهُ هَوَاهُ وَأَصْلَهُ اللَّهُ  
عَلَىٰ عِلْمِهِ وَخَتَمَ عَلَىٰ سَمْعِهِ وَقَلْبِهِ وَجَعَلَ عَلَىٰ  
بَصَرِهِ غِشَاوَةً فَمَنْ يَهْدِيهِ مِنْ بَعْدِ اللَّهِ  
أَفَلَا نَذَكَّرُونَ ﴿٢٤﴾

وَقَالُوا مَا هِيَ إِلَّا حَيَاتُنَا الدُّنْيَا نَمُوتُ وَنَحْيَا  
وَمَا يَهْدِيكُنَا إِلَّا الدَّهْرُ وَمَا لَهُمْ بِذَلِكَ مِنْ  
عِلْمٍ إِنْ هُمْ إِلَّا يَظُنُّونَ ﴿٢٥﴾

وَإِذَا تُنْتَلَىٰ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا بَيِّنَاتٍ مَّا كَانَ حُجَّتَهُمْ  
إِلَّا أَنْ قَالُوا اسْتُوا بِآبَائِنَا إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢٦﴾  
قُلِ اللَّهُ يُحْيِيكُمْ ثُمَّ يُمِيتُكُمْ ثُمَّ يُعْجِبُكُمْ إِلَىٰ  
يَوْمِ الْقِيَامَةِ لَا رَيْبَ فِيهِ وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ

لَا يَعْلَمُونَ ﴿٢٧﴾

وَاللَّهُ مَلِكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَيَوْمَ تَقُومُ السَّاعَةُ

Ngài. Ngày mà Giờ Khắc ấy xảy ra, những kẻ phủ nhận chân lý sẽ là kẻ tổn thất.

29. Rồi người sẽ thấy mọi người bị triệu hồi đến quỳ xuống trước lý lịch của họ: “Hôm nay các người sẽ được đền đáp về những việc mà các người đã làm.

30. “Đây là Quyển Sổ của Ta, nó kể về sự thật về các người. Ta đã ghi chép đầy đủ những việc các người đã làm.”

31. Ngược lại những kẻ vững lòng tin và năng làm việc thiện sẽ được Chúa đón vào vòng từ bi của Ngài. Thật là sự thành công rõ ràng.

32. Còn những kẻ bất tín sẽ bị phán: “Phép Lạ của Ta đã chẳng được truyền tụng cho các người hay sao? Các người là lũ ngạo mạn và đầy tội lỗi.

33. “Và khi được báo: ‘Lời hứa của A-La quả là sự thật và Giờ Khắc ấy chắc chắn sẽ xảy ra không có gì nghi ngờ cả,’ các người nói rằng: ‘Chúng tôi chẳng biết Giờ Khắc ấy là cái quái gì, đó chỉ là sự tưởng tượng, chúng tôi chẳng tin được.’ ”

34. Và hậu quả ghê gớm của những hành vi chúng đã làm sẽ hiện ra trước mắt chúng, việc mà chúng đã thường chê diễu sẽ bao vây chúng.

35. Chúng sẽ bị phán rằng: “Hôm nay Ta sẽ bỏ quên các người như các người đã quên sự hội diện của ngày nay. Các người chỉ còn chỗ ở dưới Hỏa Ngục và sẽ không có ai cứu giúp cả.

36. “Việc này cũng vì các người đã nhạo báng Phép Lạ của A-La và cuộc sống ở trần thế đã làm hoa mắt các người.” Ngày đó chúng sẽ không được ra khỏi chôn ấy và cũng không được phép xin tội.

37. Nên hãy ca ngợi A-La, Chúa của trời, Chúa của đất, Chúa của muôn loài

38. Sự vĩ đại của trời đất thuộc về Ngài, Ngài

يَوْمِئِذٍ يَخْسَرُ الْمُبْطِلُونَ ﴿٢٩﴾

وَتَرَىٰ كُلَّ أُمَّةٍ جَاثِيَةً كُلُّ أُمَّةٍ تُدْعَىٰ إِلَىٰ

كِتَابِهَا الْيَوْمَ تُجْزَوْنَ مَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٣٠﴾

هَذَا كِتَابُنَا يَنْطِقُ عَلَيْكُمْ بِالْحَقِّ إِنَّا كُنَّا نَسْتَنسِخُ

مَا كُنتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٣١﴾

فَأَمَّا الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فَيُدْخِلُهُمْ

رَبُّهُمْ فِي رَحْمَتِهِ ذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْبَاطِنُ ﴿٣٢﴾

وَأَمَّا الَّذِينَ كَفَرُوا أَفَلَمْ تَكُنْ آيَاتِي تَتْلُو عَلَيْكُمْ

فَأَسْتَكْبِرْتُمْ وَكُنتُمْ قَوْمًا مُّجْرِمِينَ ﴿٣٣﴾

وَإِذَا قِيلَ إِنَّ وَعْدَ اللَّهِ حَقٌّ وَالسَّاعَةُ لَا رَيْبَ

فِيهَا قُلْتُمْ مَا نَدْرِي مَا السَّاعَةُ إِنَّ نُظُنُّ إِلَّا ظَنًّا

وَمَا نَحْنُ بِمُسْتَسْقِينَ ﴿٣٤﴾

وَبَدَأَ لَهُمْ سَيِّئَاتُ مَا عَمِلُوا وَحَاقَ بِهِمْ مَا كَانُوا

بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٣٥﴾

وَقِيلَ الْيَوْمَ نُنَسِّكُمْ كَمَا نَسِيتُمْ لِقَاءَ يَوْمِكُمْ هَذَا

وَمَا ذِكْرُ النَّارِ وَمَا لَكُمْ مِنْ نُصْرَتِنَا ﴿٣٦﴾

ذِكْرُكُمْ بِأَنكُمُ اتَّخَذْتُمُ آيَاتِ اللَّهِ هُزُوًا وَعَسَرْتُمْ

الْحَيَاةَ الدُّنْيَا فَأَلْيَوْمَ لَا يُجْرَوْنَ مِنْهَا وَلَا هُمْ

يُسْتَعْتَبُونَ ﴿٣٧﴾

قَلِيلٌ الْحَمْدُ رَبِّ السَّمَوَاتِ وَرَبِّ الْأَرْضِ رَبِّ

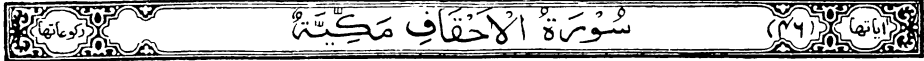
الْعَالَمِينَ ﴿٣٨﴾

وَلَهُ الْكِبْرِيَاءُ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ

là Đàng Cường Lực, Đàng Khôn Ngoan.

الْحَكِيمِ ﴿٢٦﴾

## AL-AHQAF



Part 26

ĐÔI CÁT  
(Khải thị ở Mécca)

Chương 46

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Ha Mim.

3. Lời khải thị trong Kinh Điển này là do A-La, Đàng Cường Lực, Đàng Khôn Ngoan ban xuống.

4. Ta chỉ sáng tạo trời đất và muôn loài trong đó theo chân lý và thời hạn đã định; nhưng những kẻ bất tín thì ngoảnh mặt đi trước những điều mà chúng đã bị cảnh cáo.

5. Hãy bảo: “Các người biết gì về những vật mà các người thờ phụng không màng đến A-La chẳng? Nếu chúng có sáng tạo ra vật gì từ mặt đất này, hãy cho ta thấy. Hay chúng đã tham gia vào sự sáng tạo thiên đàng chẳng? Nếu các người nói thật, hãy đem đến cho ta một Kinh Điển đã được khải thị trước Kinh Điển này hoặc một hình tích gì về kiến thức đã có.”

6. Những kẻ không màng đến A-La mà cầu khẩn những vật chẳng hề đáp lại lời họ cho đến Ngày Phục Sinh, có ai lầm lạc hơn những kẻ này chẳng? vì chúng chẳng biết đến lời cầu nguyện của họ.

7. Khi nhân loại bị triệu hồi về một chỗ, những tà thần sẽ trở thành kẻ thù của họ và sẽ phủ nhận việc họ đã tôn thờ chúng.

8. Khi Phép Lạ rõ ràng của Ta được tụng đọc, những kẻ bất tín bèn nói: “Đây quả là trò phù thủy.”

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾

حَمِّمٌ ﴿٢﴾

تَنْزِيلُ الْكِتَابِ مِنَ اللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ ﴿٣﴾

مَا خَلَقْنَا السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا إِلَّا بِالْحَقِّ وَأَجَلٍ مُّسَمًّى وَالَّذِينَ كَفَرُوا عَمَّا أُذُنُوا مُعْرِضُونَ ﴿٤﴾

قُلْ أَرَأَيْتُمْ مَا تَدْعُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ أَرُونِي مَاذَا خَلَقُوا مِنَ الْأَرْضِ أَمْ لَهُمْ شِرْكٌ فِي السَّمَوَاتِ إِيَّاُنِي يَكْتُبُ مِنْ قَبْلِ هَذَا أَوْ أَشْرَعُ مِنْ عِلْمِهِ إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٥﴾

وَمَنْ أَضَلُّ مِمَّنْ يَدْعُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ مَنْ لَا يَسْتَجِيبُ لَهُ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ وَهُمْ عَنْ دُعَائِهِمْ غَفْلُونَ ﴿٦﴾

وَإِذَا حُشِرَ النَّاسُ كَانُوا لَهُمْ أَعْدَاءً وَكَانُوا بِعِبَادَتِهِمْ كَافِرِينَ ﴿٧﴾

وَإِذَا تُلِيَتْ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا بَيِّنَاتٍ قَالِ الَّذِينَ كَفَرُوا لَاحِقٌ لَنَا جَاءَهُمْ هَذَا سِحْرٌ مُّبِينٌ ﴿٨﴾

9. Hoặc “Hắn đã giả mạo ra nó.” Hãy bảo: “Nếu ta đã giả mạo ra nó, các người không thể nào cứu ta thoát khỏi tay A-La. Ngài biết rõ nhất những gì các người dị nghị về Kinh Koran này. Ngài đủ để làm Người Chứng giữa ta và các người. Ngài là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.”

أَمْ يَقُولُونَ افْتَرَبَهُ قُلْ إِنْ افْتَرَيْتَهُ فَلَا تَمْلِكُونَ لِي مِنَ اللَّهِ شَيْئًا هُوَ أَعْلَمُ بِمَا تُفِيضُونَ فِيهِ ۗ كَفَىٰ بِهِ شَهِيدًا بَيْنِي وَبَيْنَكُمْ وَهُوَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ ﴿٩﴾

10. Hãy bảo: “Ta không phải là Sứ Giả báo điềm mới lạ. Ta cũng không biết việc gì sẽ xảy ra cho ta và các người ở kiếp này. Ta chỉ tuân theo lời khải thị và chỉ là Người Cảnh Cáo rõ ràng.”

قُلْ مَا كُنْتُ بِدَعَاءٍ مِنَ الرُّسُلِ وَمَا أَدْرِي مَا يُفْعَلُ بِي وَلَا بِكُمْ إِنْ أَتَيْتُمْ إِلَّا مَا يُوحَىٰ إِلَيَّ وَمَا أَنَا إِلَّا نَذِيرٌ مُّبِينٌ ﴿١٠﴾

11. Hãy bảo: “Đây là Kinh Điển do A-La ban nhưng các người vẫn không chịu tin, dù một nhân chứng xuất thân từ con cái Israel đã chứng nhận rằng Koran là do A-La khải thị và tin tưởng nó, hãy cho ta biết các người sẽ xử sự như thế nào?” Quả thật A-La không hề dẫn dắt những kẻ ác nhân.

قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ كَانَ مِنَ عِنْدِ اللَّهِ وَكَفَرْتُمْ بِهِ وَشَهِدَ شَاهِدًا مِنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ عَلَىٰ مِثْلِهِ فَأَنْصَرِفُوا ۗ وَسَتُكْفِرْتُمْ أَنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الظَّالِمِينَ ﴿١١﴾

12. Và những kẻ bất tín bảo với những người vững lòng tin: “Nếu nó hàm chứa những điều toàn thiện, họ không thể nào qua mặt chúng tôi để đạt đến nó.” Và vì chúng không giác ngộ được, chúng bèn nói: “Đây là chuyện bịa đặt có từ xưa.”

وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لِلَّذِينَ آمَنُوا لَوْ كَانَ خَيْرًا مَّا سَبَقُونَا إِلَيْهِ ۚ وَإِذْ لَمْ يَهْتَدُوا بِهِ فَسَيَقُولُونَ هَذَا إِنْفَاكٌ قَدِيمٌ ﴿١٢﴾

13. Trước Kinh Điển này đã có Kinh Thánh của Môsê, là sách dẫn đạo và sự từ bi. Và Kinh Điển này được khải thị bằng tiếng Ả-rập để làm trọn những lời tiên tri trước đây, để cảnh cáo những kẻ ác nhân, để làm tin mừng cho những ai năng làm việc thiện.

وَمِنْ قَبْلِهِ كُتِبَ مُوسَىٰ إِمَامًا وَرَحْمَةً ۗ وَهَذَا كِتَابٌ مُصَدِّقٌ لِمَا نَزَّلْنَا بِبَيْنِي الْأَنْبِيَاءِ وَالَّذِينَ ظَلَمُوا ۗ وَبَشُرْهُمْ لِيُحْسِنِينَ ﴿١٣﴾

14. Quả thật, những ai nói ‘Chúa của chúng tôi là A-La’ và bên lòng kiên quyết, họ không có gì phải e sợ hoặc buồn rầu cả.

إِنَّ الَّذِينَ قَالُوا رَبُّنَا اللَّهُ ثُمَّ اسْتَقَامُوا فَلَا خَوْفٌ عَلَيْهِمْ وَلَا هُمْ يَحْزَنُونَ ﴿١٤﴾

15. Những người này sẽ được cư trú đời đời ở Cõi An Lạc, là phần thưởng cho những điều họ đã làm.

أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْجَنَّةِ خَالِدِينَ فِيهَا جَزَاءً بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٥﴾

16. Ta đã buộc con người phải ăn ở hiền thảo

وَوَصَّيْنَا الْإِنْسَانَ بِوَالِدَيْهِ إِحْسَانًا حَكَتَهُ أُمُّهُ كُرْهًا وَوَضَعَتْهُ كُرْهًا وَحَمَلُهُ وَفِضْلُهُ



với song thân. Người mẹ hoài thai đứa con trong lo âu và chịu đau đớn khi sinh nó ra. Từ sự hoài thai cho đến khi dứt sữa mất khoảng ba mươi tháng trường. Khi hẳn lớn lên và đến tuổi bốn mươi hẳn sẽ bảo: “Lạy Chúa, hãy cho phép tôi cảm tạ Ngài đã ban ân huệ cho tôi và song thân của tôi, hãy khiến tôi làm những việc thiện để Ngài vui lòng. Xin hãy khiến dòng dõi của tôi ăn ở chính trực. Tôi hằng xưng tội với Ngài, tôi là kẻ quy y với Ngài.”

17. Đòi với những người như thế Ta sẽ chấp nhận những hành vi tội thiện và bỏ qua những tội lỗi của họ. Họ sẽ được nơi cư trú ở Cõi An Lạc, là lời hứa chân thật đã được ban cho họ.

18. Nhưng có kẻ dám nói với song thân của hẳn rằng: “Chấn lẩn! hai người định cảnh cáo tôi rằng tôi sẽ bị kéo lên lẩn nữa hay sao? Biết bao nhiêu thế hệ đã qua đời rồi đây.” Cả hai bèn kêu cứu với A-La và bảo hẳn: “Khô thay cho người! hãy tỏ lòng tin vì lời giao ước của A-La là sự thật.” Nhưng hẳn bảo: “Đây chẳng qua là huyền thoại của người xưa.”

19. Những kẻ này đương nhiên sẽ bị hình phạt giáng xuống giống như hình án mà những tập đoàn của Jinn và nhân gian đã chêt trước đây phải chịu. Chúng mới thật là những kẻ tồn thât.

20. Mọi người đều có giai cấp tùy theo việc họ đã làm, ấy là để A-La báo đáp đầy đủ cho những hành vi của họ, và không ai sẽ bị đòi xử bất công.

21. Ngày mà những kẻ bất tín bị đày xuống Hỏa Ngục, sẽ có lời phán bảo chúng: “Các người đã sống một cách hoang phí ở trần thế và đã say sưa hưởng lạc. Nhưng hôm nay các người sẽ bị trả thù bằng hình phạt ô nhục vì các người đã hoành hành trên mặt đất không kể công lý và đã dám tỏ thái độ ương ngạnh.”

22. Hãy kể lại câu chuyện về người huynh đệ Ad khi hẳn đứng trên đồi cát cảnh cáo dân

تَلُونَ شَهْرًا حَتَّىٰ إِذَا بَلَغَ اُسْدَاهُ وَبَلَغَ اَرْبَعِيْنَ سَنَةً قَالَ رَبِّ اَوْزِعْنِيْ اَنْ اَشْكُرَ نِعْمَتَكَ الَّتِيْ اَنْعَمْتَ عَلَيَّ وَعَلَىٰ وَالِدَيَّ وَاَنْ اَعْمَلَ صَالِحًا تَرْضَاهُ وَاَصْلِحْ لِيْ فِيْ ذُرِّيَّتِيْ ۗ اِنِّيْ تُبْتُ اِلَيْكَ وَاِنِّي مِنَ الْمُسْلِمِيْنَ ﴿١٧﴾

اُولٰٓئِكَ الَّذِيْنَ تَقَبَّلْ عَنْهُمْ اَحْسَنَ مَا عَمِلُوْا وَتَجَاوَزَ عَنْ سَيِّئَاتِهِمْ فِيْ اَصْحَابِ الْجَنَّةِ وَعَدَّ الصَّٰدِقِ الَّذِيْ كَانُوْا يُوعَدُوْنَ ﴿١٨﴾

وَالَّذِيْ قَالَ لِوَالِدَيْهِ اِفِّ لَكُمْ اَتَّوَلِيْبِيْ اَنْ اُخْرَجَ وَقَدْ خَلَّتِ الْقُرُوْنُ مِنْ قَبْلِيْ وَهٰمَآ يَسْتَوْخِيْثَنِ اللّٰهَ وَبٰلِكَ اٰمِنٌ ۗ اِنَّ وَعْدَ اللّٰهِ حَقٌّ ۗ يَقُوْلُ مَا هٰذَا اِلَّا اَسَاطِيْرُ الْاَوَّلِيْنَ ﴿١٩﴾

اُولٰٓئِكَ الَّذِيْنَ حَقَّ عَلَيْهِمُ الْقَوْلُ فِيْ اٰمْرِ قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلِهِمْ مِنَ الْجِنِّ وَالْاِنْسِ اٰرْثُهُمْ كَانُوْا خٰسِرِيْنَ ﴿٢٠﴾

وَلِكُلِّ دَرَجَةٍ مِّنْهُمۡ عَمَلًا وَّلِيُوْٓرِيْهِمۡۗ اَعْمَالُهُمْ وَهُمْ لَا يَظْلُمُوْنَ ﴿٢١﴾

وَيَوْمَ يَعْرَضُ الَّذِيْنَ كَفَرُوْا عَلَآ النَّارِ اذْهَبْتُمْ طَيِّبٰتِكُمْ فِىْ حَيٰتِكُمْ الدُّنْيَا وَاَسْتَنْعَمْتُمْ بِهَا فَالْيَوْمَ تُجْزَوْنَ عَذَابَ الْهُوْنِ بِمَا كُنْتُمْ تَسْتَكْبِرُوْنَ ۗ فِى الْاَرْضِ بِغَيْرِ الْحَقِّ وَبِمَا كُنْتُمْ تَفْسُقُوْنَ ﴿٢٢﴾ وَاذْكُرْ اٰخَا عَادٍ اِذْ اَنْذَرْتَهُمْۗ بِالْاِحْقَافِ وَا

chúng, dù đã có nhiều Người Cảnh Cáo xuất hiện trước và sau đời hần, nói rằng: “Chớ nên thờ ai khác hơn A-La. ta e sợ cho các người hình phạt của cái ngày ghê gớm ấy.”

23. Chúng trả lời: “Người đên đây định làm chúng tôi từ bỏ chư thần của chúng tôi hay sao? Nếu quả người nói thật, hãy trung cho chúng tôi thấy điều mà người đã đe dọa chúng tôi.”

24. Hần bảo: “Chỉ có A-La biết điều đó. Ta chỉ rao truyền cho các người điều mà ta đã được giao phó, song ta thấy rằng các người toàn là lũ dân ngu xuẩn.”

25. Khi chúng thấy đám mây tiền đên gần thung lũng mà chúng đang ở, chúng nói: “Đó là đám mây làm mưa cho chúng ta.” “Không đâu, đây là điều mà các người đã hồi há tìm kiếm, là cơn bão sẽ gieo hình phạt tàn khốc.

26. “Nó sẽ tàn phá mọi vật theo mệnh lệnh của Chúa.” Buổi sáng hôm sau ngoại trừ dấu tích của nhà cửa, không gì còn sót lại cả. Ta đã báo đáp những kẻ tội lỗi như thế.

27. Ta đã gây cho chúng thê lực mà Ta đã không ban cho các người, Ta cũng đã cho chúng hai tai hai mắt và con tim. Nhưng tai mắt và con tim của chúng đã chẳng giúp ích cho chúng bởi chúng đã từ khước Phép Lạ của A-La, và những điều mà chúng thường chê nhạo đã bao vây chúng.

28. Ta đã hủy diệt các thị trấn quanh chỗ của các người và đã thay đổi Phép Lạ cho chúng thấy, mong rằng chúng sẽ hồi tâm quay về chính đạo.

29. Những tà thần mà chúng đã thờ phụng ngoài A-La, mong rằng sẽ được đên gần Ngài, sao chẳng ra tay trợ giúp chúng? Không đâu, những vật ấy thật ra đã biến mất cả. Đây chỉ là những vật mà chúng đã đặt đê và chê tạo ra.

قَدْ خَلَتْ التُّدْرُ مِنْ بَيْنِ يَدَيْهِ وَمِنْ خَلْفِهِ  
 أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا اللَّهَ إِنِّي أَخَافُ عَلَيْكُمْ عَذَابَ  
 يَوْمٍ عَظِيمٍ ﴿٣٧﴾

قَالُوا أَجِئْنَا بِبَأْسٍ كَافِرٍ وَنَأْتِيَنَّكَ بِبَأْسٍ كَافِرٍ  
 تَعْدُنَا إِن كُنتَ مِنَ الصَّادِقِينَ ﴿٣٨﴾  
 قَالَ إِنَّمَا أَعِظُكُمْ عَنِ اللَّهِ وَالْبَلْعُكُمْ مَأْتِي  
 بِهِ وَاللَّيئِ آرزُكُمْ قَوْمًا تَجْهَلُونَ ﴿٣٩﴾

فَلَمَّا رَأَوْهُ عَارِضًا مُسْتَقْبِلَ أَوْدِيَّتِهِمْ قَالَ لَهَذَا  
 عَارِضٌ مُؤْتِرٌ بَلْ هُوَ مَا اسْتَعْجَلْتُمْ بِهِ رِيحٌ  
 فِيهَا عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٤٠﴾

تُدْمِرُ كُلَّ شَيْءٍ بِأَمْرِ رَبِّهَا فَأَصْبَحُوا لَا يُرَى  
 إِلَّا أَسَلِكُهُمْ كَذَلِكَ نَجْزِي الْقَوْمَ الْمُجْرِمِينَ ﴿٤١﴾

وَلَقَدْ مَكَّنَّهُمْ فَيَسَّارًا لِنُفْسِهِمْ فَجَاعِلُنَا  
 لَهُمْ سَبْعًا وَابْصَارًا وَفِئْدَةً فَأَعْتَىٰ عَنْهُمْ  
 سَعُهُمْ وَلَا ابْصَارَهُمْ وَلَا أَفِيدَتُهُمْ مِنْ شَيْءٍ  
 إِذْ كَانُوا يَجْحَدُونَ بِآيَاتِ اللَّهِ وَحَاقَ بِهِمْ تَاكَاوُفُ

بِهِ يَسْتَهْزِئُونَ ﴿٤٢﴾  
 وَلَقَدْ أَهْلَكْنَا مَا حَوْلَكُمْ مِنَ الْقُرَىٰ وَصَرَفْنَا  
 الْآيَاتِ لَعَلَّهُمْ يَرْجِعُونَ ﴿٤٣﴾

فَلَوْلَا نَصْرُهُمُ الَّذِينَ آمَنُوا مِنْ دُونِ اللَّهِ قُرْبَانًا  
 آلِهَةٍ بَلْ ضَلُّوا عَنْهُمْ وَذَلِكِ إِفْرَاهُهُمْ وَمَا كَانُوا  
 يَفْقَهُونَ ﴿٤٤﴾

30. Ta đã khiến một nhóm trong lũ Jinn muốn nghe Kinh Koran đến với người. Khi họ đến chỗ tụng đọc nó, họ đã bảo nhau: “Im đi và hãy lắng tai nghe,” khi lời tụng chấm dứt, họ trở về với đồng bọn và cảnh cáo chúng.

وَإِذْ صَرَفْنَا إِلَيْكَ نَفَرًا مِّنَ الْجِنِّ يَسْتَمِعُونَ الْقُرْآنَ  
فَلَمَّا حَضَرُوهُ قَالُوا أَنصِتُوا فَلَمَّا قُضِيَ وَلَّوْا إِلَى  
قَوْمِهِمْ مُّذَرِّينَ ﴿٣٠﴾

31. Nói rằng: “Hỡi chư dân, chúng tôi quả đã đi nghe Kinh Điển được truyền xuống sau đời Môsê, nó làm trọn những điều đã có từ trước, là sách hướng dẫn đến chân lý và chính đạo.

قَالُوا يَقَوْمَنَا إِنَّا سَمِعْنَا كِتَابًا أُنزِلَ مِن بَعْدِ مُوسَىٰ  
مُصَدِّقًا لِّمَا بَيْنَ يَدَيْهِ يَهْدِي إِلَى الْحَقِّ وَإِلَى  
طَرِيقٍ مُّسْتَقِيمٍ ﴿٣١﴾

32. “Hỡi chư dân, hãy đáp lời người sứ triêu hồi của A-La, hãy tin nơi Ngài. Ngài sẽ tha thứ tội lỗi của các người và sẽ bảo vệ các người tránh khỏi hình phạt đau đớn.

يَقَوْمَنَا أَجِيبُوا دَاعِيَ اللَّهِ وَآمِنُوا بِهِ يَغْفِرَ لَكُمْ  
مِن ذُنُوبِكُمْ وَيَجْزِلَكُمْ مِّنْ عَذَابِ الْيَمِينِ ﴿٣٢﴾

33. “Và nếu có kẻ nào không đáp lời người sứ triêu hồi của A-La đi nữa, hẳn không thể làm hỏng kế hoạch của A-La trên mặt đất, ngoài Ngài ra hẳn sẽ không được ai bảo vệ cả. Những người như thế thật rõ ràng đang lâm lạc.”

وَمَنْ لَا يُجِبْ دَاعِيَ اللَّهِ فَلَيْسَ بِمُعْجِزٍ فِي الْأَرْضِ  
وَلَيْسَ لَهُ مِن دُونِهِ أَوْلِيَاءُ أُولَٰئِكَ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٣٣﴾

34. A-La đã sáng tạo ra trời đất mà chẳng hề mệt mỏi vì sự sáng tạo ấy, là Đấng có quyền năng hồi sinh người chết, chúng không biết hay sao? Vâng, Ngài thật có quyền năng thực hiện mọi việc.

أَوَلَمْ يَرَوْا أَنَّ اللَّهَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ  
وَكَمْ بَعِيَ بِحَلْقِهِنَّ يَفْعِدُ عَلَّانٍ تُجِ الْمَوْتِ  
بَلَىٰ إِنَّهُ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٣٤﴾

35. Ngày mà những kẻ bất tín bị đày xuống Hòa Ngục, sẽ có lời phán bảo chúng: “Đây chẳng phải là sự thật hay sao?” Chúng sẽ nói: “Xin thể với Chúa, quả đúng vậy.” Ngài sẽ phán: “Vậy hãy nếm mùi hình phạt vì lòng bất tín của các người.”

وَيَوْمَ يُعْرَضُ الَّذِينَ كَفَرُوا عَلَى النَّارِ أَلَيْسَ هَذَا  
بِالْحَقِّ قَالُوا بَلَىٰ وَرَبِّنَا قَالَ فَذُوقُوا الْعَذَابَ  
بِمَا كُنتُمْ تَكْفُرُونَ ﴿٣٥﴾

36. Nên người hãy kiên nhẫn như các Sứ Giả có ý chí cương quyết đã từng kiên nhẫn chịu đựng, chớ nên tỏ thái độ hấp tấp đối với chúng. Ngày mà chúng chứng kiến hình phạt chúng đã từng bị đe dọa, chúng sẽ cảm thấy rằng chúng chỉ lưu lại có một tiếng đồng hồ mà thôi. Hãy rao truyền lời cảnh cáo rằng chỉ có lũ dân tà ác sẽ bị tiêu diệt.

فَاصْبِرْ لِمَا صَبَرُوا أُولُو الْعِزْمِ مِنَ الرَّسُولِ وَلَا  
تَسْتَعْجِلْ لَهُمْ كَأَنَّهُمْ يَوْمَ يَرَوْنَ مَا يُوعَدُونَ  
لَمْ يَلْبَثُوا إِلَّا سَاعَةً مِّن نَّهَارٍ بَلِغْ قَهْلُ يَهْلِكَ  
إِلَّا الْقَوْمُ الْفَاسِقُونَ ﴿٣٦﴾



MAHÔMÊT  
(Khải thị ở Mễđina)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Những kẻ tỏ thái độ bất tín và làm trở ngại con đường của A-La, Ngài sẽ làm cho hành vi của chúng vô hiệu quả.

3. Nhưng đối với những người vững lòng tin, nâng làm việc thiện và tin tưởng những điều đã được khải thị cho Mahômê, là chân lý do Chúa ban, Ngài sẽ cất bỏ tội lỗi khỏi người họ và cải thiện tình trạng của họ.

4. Vì những kẻ bất tín chỉ theo đuổi sự ảo ngụy, còn những người vững lòng tin thì nương theo chân lý do Chúa ban. Ngài đã dẫn giải ví dụ về chúng cho con người thấy.

5. Khi các người đối đầu với những kẻ bất tín trong trận chiến, hãy trầm thủ chúng, khi các người thắng thế hãy trối chúng lại, cho đến khi trận chiến hạ gánh nặng của nó xuống, hãy thả chúng ra hoặc dùng chúng đòi tiền chuộc. Đây là sắc lệnh. Nếu A-La muốn, đích thân Ngài đã đối đầu với chúng, nhưng Ngài làm thế để thử lòng các người với nhau. Còn những người đã tuân giáo vì con đường của A-La, Ngài sẽ không bao giờ làm cho hành vi của họ trở nên vô ích.

6. Ngài sẽ dẫn dắt họ và cải thiện tình trạng của họ,

7. Ngài sẽ cho họ vào Cõi An Lạc mà Ngài đã báo với họ.

8. Hỡi những người vững lòng tin nêu các người ủng hộ A-La, Ngài sẽ ủng hộ các người và củng cố địa vị của các người.

9. Còn những kẻ bất tín, sô phạm của chúng là sự diệt vong, Ngài sẽ làm những hành vi của chúng trở nên vô hiệu quả.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدُّوا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ أَضَلَّ  
أَعْمَاءَهُمْ ②

وَالَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَأَمَّا بِنَا يُرِى  
عَلَىٰ هُدًىٰ وَهُوَ الْحَقُّ مِنْ رَبِّهِمْ لَكَفَرَ عَنْهُمْ  
سَيِّئَاتِهِمْ وَأَصْلَحَ بَالَهُمْ ③

ذَٰلِكَ بَأْسَ الَّذِينَ كَفَرُوا اتَّبَعُوا الْبَاطِلَ وَأَنَّ الَّذِينَ  
آمَنُوا اتَّبَعُوا الْحَقَّ مِنْ رَبِّهِمْ كَذَٰلِكَ يَصْرِبُ اللَّهُ  
لِلنَّاسِ أَمْثَالَهُمْ ④

فَإِذَا لَقِيتُمُ الَّذِينَ كَفَرُوا فَضَرْبَ الرِّقَابِ حَتَّىٰ إِذَا  
أَخْتَضَمْتُمُوهُمْ فَشُدُّوا الْوَتَاقَ فَإِنَّمَا مَتَابِعُذُ وَإِنَّمَا  
فِدَاءٌ كَمَا تَضَعُ الضُّعُفُ أَوْ رَأْسَهُ ذَٰلِكَ وَلَوْ يَشَاءُ  
اللَّهُ لَانْتَصَرَ مِنْهُمْ وَلَكِن لِّيَبْلُوَ بَعْضَكُمْ بِبَعْضٍ وَ  
الَّذِينَ قَاتَلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ قُلْنَا يَضَلَّ أَعْمَاءَهُمْ ⑤

سَيَهْدِيهِمْ وَيُصْلِحُ بَالَهُمْ ⑥  
وَيُدْخِلُهُمُ الْجَنَّةَ عَرَفَهَا لَهُمْ ⑦

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِن تَصْرُوا وَاللَّهُ يَصْرُكُمْ وَ  
يُبَدِّلُ أَمْرَكُمْ ⑧

وَالَّذِينَ كَفَرُوا فَتَعَسَا لَهُمْ وَأَضَلَّ أَعْمَاءَهُمْ ⑨

10. Ấy là vì chúng đã ghét bỏ những điều mà A-La đã khải thị, nên Ngài sẽ làm cho công trình của chúng tiêu tán.

11. Chúng chưa từng du hành trên mặt đất để xem chung cuộc của tiền nhân đã ra sao chẳng? A-La đã tận diệt họ không nương tay, và đôi với bọn bất tín việc tương tự như thế sẽ xảy ra.

12. Ấy là vì A-La là Đấng Bảo Hộ những người vững lòng tin, còn những kẻ bất tín sẽ không được ai che chở cả.

13. Quả thật, A-La sẽ cho những người vững lòng tin và năng làm việc thiện vào Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới; trong khi những kẻ bất tín còn say mê hưởng lạc và ăn uống như súc vật, rồi rốt cuộc sẽ xuống Hỏa Ngục mà ở.

14. Có biết bao nhiêu đô thị, phú cường hơn đô thị đã đánh đuổi người, đã bị Ta tận diệt, họ đã không có ai cứu giúp cả!

15. Thề thì kẻ dựa vào mình chứng do Chúa ban với kẻ chỉ thấy những hành vi tội lỗi là chính đáng và chỉ theo đuổi những dục vọng đê hèn, hai bên có giống nhau chăng?

16. Nói về Cõi An Lạc mà những người chính trực đã được hứa hẹn, trong đó sẽ có những dòng sông mà nước không hôi thối, những dòng sông đầy sữa có vị không thay đổi, những dòng sông đầy rượu làm người uống khoan khoái và những dòng sông đầy mật trong suốt. Họ sẽ được đủ thứ trái cây và cả sự ân xá của Chúa. Có thể nào những người được hưởng đặc ân như trên lại giống như những kẻ sông dưới Hỏa Ngục và bị bắt uống nước sôi bỏng đến đứt ruột?

17. Trong bọn chúng có kẻ đã để tai nghe lời người, song rốt cuộc đã bỏ người mà đi. Chúng bảo với những người đã được ban kiên

ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ كَرِهُوا مَا أَنْزَلَ اللَّهُ فَأَحْبَطَ أَعْمَالَهُمْ ⑩

أَفَلَمْ يَسِيرُوا فِي الْأَرْضِ فَيَنْظُرُوا كَيْفَ كَانَ عَاقِبَةُ الَّذِينَ مِنْ تَبَاهِهِمْ دَمَّرَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ وَلِلْكَافِرِينَ أَمْثَلُهَا ⑪

ذَلِكَ بِأَنَّ اللَّهَ مَوْلَى الَّذِينَ آمَنُوا وَأَنَّ الْكُفْرِينَ لَا مَوْلَى لَهُمْ ⑫

إِنَّ اللَّهَ يُدْخِلُ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَالَّذِينَ كَفَرُوا يَتَنَبَّهُونَ وَيَأْكُلُونَ كَمَا تَأْكُلُ الْأَنْعَامُ وَالنَّارُ مَثْوًى لَهُمْ ⑬

وَكَأَيِّنْ مِنْ قَرْيَةٍ هِيَ أَشَدُّ قُوَّةً مِنْ قَرْيَتِكَ الَّتِي أَخْرَجْنَاكَ مِنْهَا لَمْ يَصِرْ لَهُمْ ⑭

أَفَنْ كَانَ عَلَى بَيْتِنَا مِنْ رَبِّهِ كُنْزٌ لَهُ سِوَهُ عَمَلِهِ وَاتَّبَعُوا أَهْوَاءَهُمْ ⑮

مَثَلُ الْجَنَّةِ الَّتِي وَعَدَ الْمُتَّقُونَ فِيهَا أَنْهَارٌ مِنْ مَاءٍ غَيْرِ آسِنٍ وَأَنْهَارٌ مِنْ لَبَنٍ لَمْ يَتَغَيَّرْ طَعْمُهُ وَأَنْهَارٌ مِنْ خَمْرٍ لَذَّةٍ لِلشَّارِبِينَ وَأَنْهَارٌ مِنْ عَسَلٍ مُصَفًّى وَلَهُمْ فِيهَا مِنْ كُلِّ الثَّمَرَاتِ وَمَغْفِرَةٌ مِنْ رَبِّهِمْ كَنْزٌ هُوَ خَالِدٌ فِي النَّارِ وَسُقُوا مَاءً حَمِيمًا فَقَطَّعَ أَمْعَاءَهُمْ ⑯

وَمِنْهُمْ مَنْ يَسْتَعِجِلُّ بِالكَافِرِينَ إِذَا خَرَجُوا مِنْ عِنْدِكَ قَالُوا لِلَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ مَاذَا قَالَ أَنْفًا

thức rằng: “Hắn vừa thuyết điều chi vậy?” Chính những kẻ này có con tim bị A-La niêm chặt và chỉ theo đuổi những dục vọng đê hèn của chúng.

18. Còn những người tuân theo lời dẫn đạo, A-La sẽ tăng gia sự dẫn đạo và ban cho họ lòng chính trực.

19. Chúng chỉ chờ Giờ Khắc ấy đột nhiên giáng xuống người chúng, dù điềm báo đã xuất hiện rồi. Một khi Giờ ấy thật sự xảy ra, làm sao chúng hấp thụ được lời khuyên cáo nũa?

20. Nên hãy biết rằng ngoài A-La ra không có Chúa Trời nào cả, hãy cầu xin sự tha thứ cho tội lỗi của người và tội lỗi của các nam nữ tín đồ. A-La biết rõ động tĩnh của các người và nơi các người hiện diện.

21. Những người vững lòng tin nói: “Sao chẳng có Chương nào được khai thị cả?” Nhưng khi một Chương minh bạch được khai thị trong đó có đề cập đến sự chiến đấu, người sẽ thấy những kẻ mà con tim bệnh hoạn nhìn người mắt trợn trắng như người sắp chết. Nên tai ương sẽ giáng xuống người chúng!

22. Sự tuân lệnh và sự ăn nói lễ độ rất tốt cho bản thân chúng. Một khi vấn đề được quyết định xong, sự thành tâm đối với A-La là điều tối thiện cho chúng.

23. Vì có quyền hành trong tay mà các người định dấy loạn khắp xứ và dám đoạn tình cốt nhục hay sao?

24. Chính những kẻ này rồi sẽ bị A-La chúc dữ làm cho tai đê hèn mất đi.

25. Chúng chưa từng suy nghĩ về Kinh Koran hay sao? Hay là con tim của chúng đã bị khóa chặt rồi chăng?

26. Những kẻ sau khi được ban lời dẫn đạo

أُولَئِكَ الَّذِينَ طَمَعَ اللَّهُ عَلَى قُلُوبِهِمْ وَاتَّبَعُوا أَهْوَاءَهُمْ ﴿٤٤﴾

وَالَّذِينَ اهْتَدَوْا زَادَهُمْ هُدًى وَآتَاهُمْ تَقْوَاهُمْ ﴿٤٥﴾

فَهَلْ يَنْظُرُونَ إِلَّا السَّاعَةَ أَنْ تَأْتِيَهُمْ بَغْتَةً فَقَدْ جَاءَ أَشْرَاطُهَا فَأَنَّى لَهُمْ إِذَا جَاءَهُمْ ذِكْرُهُمْ ﴿٤٦﴾

فَاعْلَمْ أَنَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَاسْتَغْفِرْ لِذَنبِكَ وَ لِلْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ مُتَقَلَّبَكُمْ وَمَثْوَاكُمْ ﴿٤٧﴾

وَيَقُولُ الَّذِينَ آمَنُوا لَوْلَا نَزَّلَتْ سُورَةٌ فَإِذَا أَنْزَلَتْ سُورَةٌ مُحْكَمَةٌ وَذُكِرَ فِيهَا الْقِتَالُ رَأَيْتَ الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ يَنْظُرُونَ إِلَيْكَ نَظَرَ الْمَغْشِيِّ عَلَيْهِ مِنَ الْمَوْتِ فَأُولَئِكَ لَهُمْ طَاعَةٌ وَقَوْلٌ مَعْرُوفٌ فَإِذَا عَزَمَ الْأَمْرُ فَلَوْ صَدَقُوا اللَّهَ لَكَانَ خَيْرًا لَهُمْ ﴿٤٨﴾

فَهَلْ عَسَيْتُمْ إِنْ تَوَلَّيْتُمْ أَنْ تُفْسِدُوا فِي الْأَرْضِ وَتَقَطَّعُوا أَرْحَامَكُمْ ﴿٤٩﴾

أُولَئِكَ الَّذِينَ لَعَنَهُمُ اللَّهُ فَأَصَبَّهُمْ وَاعْتَمَى أَبْصَارُهُمْ ﴿٥٠﴾

فَلَا يَتَذَكَّرُونَ الْقُرْآنَ أَمْ عَلَى قُلُوبٍ أَقْفَالُهَا ﴿٥١﴾

إِنَّ الَّذِينَ ارْتَدُّوا عَلَىٰ أَدْبَارِهِمْ مِن بَعْدِ مَا

minh bạch lại quay lưng bỏ đi, những kẻ này chắc chắn sẽ bị Satăng cám dỗ và phò bầy cho chúng thầy những kỳ vọng hảo huyền.

27. Ấy là vì chúng đã nói với những người có ác cảm với lời khải thị của A-La rằng: “Tùy theo vấn đề chúng tôi có thể theo phe các người,” nhưng A-La biết rõ mọi điều bí mật của chúng.

28. Nhưng khi thiên sứ làm chúng chột đi rồi đánh vào mặt và lưng chúng, làm sao chúng xoay sở được?

29. Ấy là vì chúng chỉ theo đuổi những việc làm A-La phần nộ và oán ghét những điều mà Ngài hài lòng. Nên Ngài đã làm hành vi của chúng trở nên vô hiệu.

30. Hay là những kẻ mà con tim bệnh hoạn định cho rằng A-La sẽ không đưa ra ánh sáng sự xảo quyết của chúng chẳng?

31. Nêu Ta muôn Ta có thể chỉ dẫn cho người để người nhận dạng chúng. Và qua giọng nói của chúng người có thể phân biệt được ngay. A-La biết rõ mọi hành vi của các người.

32. Ta sẽ thử thách các người cho đến khi Ta phân biệt trong các người ai là kẻ nhiệt tâm và ai là người kiên quyết. Ta sẽ làm thay đổi cả danh vọng của các người.

33. Những kẻ sau khi được ban lời dẫn đạo minh bạch lại tỏ thái độ bất tín, làm trở ngại con đường của A-La và chống đối với Sứ Giả, chúng không thể làm tổn hại cho A-La một mảy may nào và Ngài sẽ làm cho hành vi của chúng trở nên vô hiệu.

34. Hỡi những người vững lòng tin! hãy vâng lời A-La và hãy vâng lời Sứ Giả, đừng để hành vi của các người trở nên vô ích.

35. Những kẻ tỏ thái độ bất tín và làm trở ngại con đường của A-La, rồi chết đi trong lúc vẫn còn ôm lòng bất tín, A-La sẽ không bao giờ dung thứ những kẻ này.

تَبَيَّنَ لَهُمُ الْهُدَىٰ الشَّيْطَانُ سَوَّلَ لَهُمْ وَأَمَلَهُمْ ۝٢٧

ذَٰلِكَ بِأَنَّهُمْ قَالُوا لِلَّذِينَ كَرَهُوا مَا نَزَّلَ اللَّهُ سَنُطِيعُكُمْ فِي بَعْضِ الْأُمُورِ ۗ وَاللَّهُ يَعْلَمُ إِسْرَارَهُمْ ۝٢٨

فَكَيْفَ إِذَا تَوَفَّتْهُمُ الْمَلَائِكَةُ يُضْرَبُونَ بِوُجُوهِهِمْ وَأَذْبَارِهِمْ ۝٢٩

ذَٰلِكَ بِأَنَّهُمْ اتَّبَعُوا مَا أَسْخَطَ اللَّهَ وَكَرِهُوا رِضْوَانَهُ فَأَحْبَطَ أَعْمَالَهُمْ ۝٣٠

أَمْ حَسِبَ الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِم مَّرَضٌ أَنْ لَنْ يُخْرِجَ اللَّهُ أَضْغَانَهُمْ ۝٣١

وَلَوْ نَشَاءُ لَارْتَيْنَاكُمْ فَلَعَرَفْتَهُمْ بِسِيمَاهُمْ وَ لَتَعَرَّفْتَهُمْ فِي لَحْنِ الْقَوْلِ وَاللَّهُ يَعْلَمُ أَعْمَالَكُمْ ۝٣٢

وَلَنَبْلُوَنَّكُمْ حَتَّىٰ نَعْلَمَ الْمُجْتَهِدِينَ مِنْكُمْ وَ الضَّالِّينَ ۗ وَنَبْلُوَنَّكُمْ ۝٣٣

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدَّوْا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ وَ شَاقُّوا الرَّسُولَ مِنْ بَعْدِ مَا تَبَيَّنَ لَهُمُ الْهُدَىٰ لَنْ يَضُرُّوا اللَّهَ شَيْئًا وَ سَيُحِيطُ أَعْمَالَهُمْ ۝٣٤

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اتَّبِعُوا اللَّهَ وَ اتَّبِعُوا الرَّسُولَ وَ لَا تَبْطُلُوا أَعْمَالَكُمْ ۝٣٥

إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدَّوْا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ ثُمَّ مَاتُوا وَهُمْ كُفَّارٌ فَلَنْ يَغْفِرَ اللَّهُ لَهُمْ ۝٣٦

36. Nên chớ nản lòng và chớ đòi hỏi hòa bình, bởi các người chắc chắn sẽ được thắng lợi. A-La đang đứng về phe các người, Ngài sẽ không bao giờ làm tổn thất hành động của các người.

37. Cuộc sống ở kiếp này chẳng qua là trò tiêu khiển và sự hưởng lạc. Nếu các người tin tưởng và ăn ở chính trực, Ngài sẽ hậu thưởng các người, và Ngài không bao giờ đòi hỏi tài sản của các người.

38. Và nếu Ngài có đòi hỏi tài sản của các người và ép buộc các người, các người sẽ trở nên keo kiệt và không chừng Ngài sẽ đưa ra ánh sáng lòng hiểm thù của các người.

39. Hãy nhớ kỹ, các người là những kẻ được kêu gọi để chi phí vì con đường của A-La, nhưng có kẻ trong các người tỏ thái độ keo kiệt và kẻ nào keo kiệt thì sẽ lãnh tội keo kiệt vào thân. A-La là Đấng Phú Cường, chính các người mới là kẻ bần hàn. Nếu các người quay lưng đi, Ngài sẽ đem dân tộc khác thay thế vào chỗ của các người, và họ sẽ không giống như các người.

فَلَا تَهِنُوا وَتَدْعُوا إِلَى السَّلَامِ وَأَنْتُمْ الْآخِلُونَ  
وَاللَّهُ مَعَكُمْ وَلَنْ يَبْرِكُمْ أَعْمَالُكُمْ ﴿٣٦﴾

إِنَّمَا الْحَيَاةُ الدُّنْيَا لَعِبٌ وَلَهْوٌ وَإِنْ تُؤْمِنُوا  
وَتَتَّقُوا يُؤْتِكُمْ أَجْرَكُمْ وَلَا يَسْأَلْكُمْ أَمْوَالَكُمْ ﴿٣٧﴾  
إِنْ يَسْأَلْكُمْوهَا فِيْ حِفْظِكُمْ تَبْخَلُوا وَيُخْرِجْ  
أَصْعَابَكُمْ ﴿٣٨﴾

هَآأَنْتُمْ هَآؤَآ تَدْعُونَ لِتُقْفَلُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ  
فِيكُمْ مَنْ يَبْغُلُ وَمَنْ يَبْغُلْ فَإِنَّمَا يَبْخُلْ عَن  
نَفْسِهِ وَاللَّهُ الْغَنِيُّ وَأَنْتُمُ الْفُقَرَاءُ وَإِن تَوَلَّوْا  
يَسْتَبْدِلْ قَوْمًا غَيْرَكُمْ ثُمَّ لَا يَكُونُوا أَمْثَلَكُمْ ﴿٣٩﴾

AL-FATH



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Chính Ta đã ban cho người thắng lợi rõ ràng,

3. Để A-La bù đắp những khuyết điểm của người trong quá khứ và tương lai, để Ngài hoàn thành ân huệ dành cho người và để hướng dẫn người đến chính đạo;

4. Và để A-La giúp người bằng sự yểm trợ mạnh mẽ phi thường.

5. Ngài là Đấng đã gieo sự yên tĩnh trong con tim của các tín đồ để họ cùng cô lòng tin đã có -bởi quân binh ở trên trời và dưới đất đều thuộc về A-La, Ngài là Đấng Toàn Tri, Đấng Khôn Ngoan-

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾  
إِنَّا فَتَحْنَا لَكَ فَتْحًا مُّبِينًا ﴿٢﴾  
لِيُغْفِرَ لَكَ اللَّهُ مَا تَقَدَّمَ مِن ذَنْبِكَ وَمَا تَأَخَّرَ  
وَيُتِمَّ نِعْمَتَهُ عَلَيْكَ وَيَهْدِيَكَ صِرَاطًا مُسْتَقِيمًا ﴿٣﴾  
وَيَنْصُرَكَ اللَّهُ نَصْرًا عَظِيمًا ﴿٤﴾

هُوَ الَّذِي أَنْزَلَ السَّكِينَةَ فِي قُلُوبِ الْمُؤْمِنِينَ  
لِيَزْهَقُوا دُؤَابَآئِنَا مَعَ أَيْمَانِهِمْ وَاللَّهُ جُنُودُ  
السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَكَانَ اللَّهُ عَلِيمًا حَكِيمًا ﴿٥﴾



6. Đề Ngài cho những tín đồ nam nữ vào Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới và sông đời đời nơi đó và để cất bỏ tội lỗi khỏi người họ -dưới mắt A-La, ấy mới thật là thắng lợi tối cao-

7. Và đề Ngài trừng phạt những nam nữ nguy thiện và những nam nữ thờ đa thần giáo, là những kẻ thường ước đoán sai lầm về A-La. Tai họa ghê gớm đang chờ chúng, bởi con phần nộ của A-La sẽ giáng xuống người chúng. Ngài đã chúc dữ chúng và đã dọn sẵn Địa Ngục cho chúng. Thật là chôn gói thân đây khổ ải.

8. Quân binh ở trên trời và dưới đất đều thuộc về A-La, Ngài là Đấng Cường Lực, Đấng Khôn Ngoan.

9. Ta đã phái người xuống làm Người Chứng, người rao truyền phúc âm và là Người Cảnh Cáo,

10. Đề các người tin tưởng nơi A-La và Sứ Giả của Ngài, giúp đỡ người và tôn kính người, và để các người ca ngợi Ngài mỗi sáng và chiều.

11. Những người đã thể trung thành với người chính là những người đã thể trung thành với A-La. Bàn tay của Ngài đang đặt trên bàn tay của họ. Nên kẻ nào phá lời thệ ước, kẻ ấy sẽ lãnh họa vào thân; còn kẻ nào làm trọn lời giao ước với A-La, kẻ ấy sẽ được Ngài ân thưởng trọng hậu.

12. Những bộ tộc du mục đã ở lại sẽ biện minh với người rằng: “Tài sản và gia tộc đã làm chúng tôi bận bịu, nên xin ngài làm ơn cầu xin sự ân xá cho chúng tôi.” Chúng dám thốt ra trên đầu lưỡi những điều chẳng có trong lòng. Hãy bảo: “Nếu A-La định hãm hại các người hoặc định ban phước cho các người, ai có thể giúp các người để cản trở A-La được chăng? Không đâu, Ngài Am Tàng mọi việc các người làm.

13. “Các người đã nghĩ rằng Sứ Giả và các

لِيَدْخُلَ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا وَيُكَفَّرُ عَنْهُمْ سَيِّئَاتِهِمْ وَكَانَ ذَلِكَ عِنْدَ اللَّهِ قَوْلًا عَظِيمًا ﴿٦﴾

وَيُعَذِّبُ الْمُنَافِقِينَ وَالْمُنَافِقَاتِ وَالْمُشْرِكِينَ وَالْمُشْرِكَاتِ الظَّالِمِينَ بِاللَّهِ ظَنَّ السَّوْءَ عَلَيْهِمْ ذِئْرَةٌ السَّوْءِ وَغَضَبَ اللَّهِ عَلَيْهِمْ وَلَعَنَهُمْ وَأَعَدَّ لَهُمْ جَهَنَّمَ وَسَاءَتْ مَصِيرًا ﴿٧﴾

وَاللَّهُ جُودٌ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَكَانَ اللَّهُ غَنِيًّا حَكِيمًا ﴿٨﴾

إِنَّا أَرْسَلْنَاكَ شَاهِدًا وَمُبَشِّرًا وَنَذِيرًا ﴿٩﴾ لِيُتَوَكَّلُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَيُعْزِزُوا وَتَوْفِيقُهُ وَوَسِيحَتُهُ بُكْرَةً وَأَصِينًا ﴿١٠﴾

إِنَّا الَّذِينَ يْبَايَعُونَكَ إِنَّمَا يُبَايِعُونَ اللَّهَ يَدُ اللَّهِ فَوْقَ أَيْدِيهِمْ فَمَنْ تَكَثَّ فَانْمَا يَنْكُثُ عَلَى نَفْسِهِ وَمَنْ أُوْفِيَ بِمَا عَاهَدَ عَلَيْهِ اللَّهُ فَيَسِيئَ فِيهِ أَجْرًا عَظِيمًا ﴿١١﴾

سَيَقُولُ لَكَ الْمُخَلَّفُونَ مِنَ الْأَعْرَابِ شَغَلَتْنَا أَمْوَالُنَا وَأَهْلُونَا فَاسْتَغْفِرْ لَنَا يَقُولُونَ بِالسَّيِّئَةِ مَا لَيْسَ فِي قُلُوبِهِمْ قُلْ فَمَنْ يَمْلِكُ لَكُمْ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا إِنْ أَرَادَ بِكُمْ ضَرًّا أَوْ أَرَادَ بِكُمْ نَفْعًا بَلْ كَانَ اللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرًا ﴿١٢﴾

بَلْ كَانَتُنْتُمْ أَنْ لَنْ يَتَغَلَّبَ الرَّسُولُ وَالْمُؤْمِنُونَ

tín đồ sẽ không bao giờ trở về với gia đình họ, và ước đoán ấy đã làm con tim các người khoan khoái. Các người đã nghĩ ra những ý tưởng dễ tiện và là lũ dân đã suy đồi.”

14. Đòi với những kẻ chẳng tin tưởng ở A-La và Sứ Giả của Ngài, Ta đã chuẩn bị lửa đò dành cho những kẻ bất tín này.

15. Vương quyền trong trời đất thuộc về A-La. Ngài tha thứ hoặc trừng phạt ai tùy ý Ngài. A-La là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

16. Khi các người lên đường để thâm hoạch chiến lợi phẩm, những kẻ đã ở lại sẽ nói: “Hãy cho chúng tôi theo các bạn.” Chúng toan đòi cả mệnh lệnh của A-La. Hãy bảo: “Các người không được theo chúng tôi, A-La đã định như thế.” Chúng sẽ nói: “Không phải vậy, các bạn ganh ghét chúng tôi đây thôi.” Không không, chúng chẳng hiểu gì cả.

17. Hãy bảo với những bộ tộc du mục đã ở lại: “Các người sẽ bị kêu gọi để chiến đấu với một nhóm dân rất dũng mãnh. Các người phải chiến đấu cho đến khi chúng đầu hàng. Nếu các người tuân lệnh, A-La sẽ ân thưởng các người trọng hậu. Nhưng nếu các người quay lưng lẩn trốn như các người đã từng quay lưng lẩn trốn trước đây, Ngài sẽ xử các người bằng hình phạt đau đớn.”

18. Chỉ trừ những người đi mù, què quặt hay bệnh hoạn, họ sẽ không bị khiển trách. Những ai tuân lệnh A-La và Sứ Giả của Ngài, Ngài sẽ cho họ vào Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới; nhưng kẻ nào quay lưng bỏ trốn, Ngài sẽ trừng trị hẳn bằng hình phạt đau đớn.

19. Quả thật, A-La rất hài lòng khi thấy các tín đồ đã tuyên thệ trung thành với người dưới

إِلَىٰ أَهْلِيهِمْ أَبَدًا وَرَبِّنَا ذَٰلِكَ فِي قُلُوبِكُمْ وَ  
كَلَّمْتُمْ ظَنَّ السَّوْءِ ۖ وَكُنْتُمْ قَوْمًا بُورًا ﴿١٤﴾

وَمَنْ لَّمْ يُؤْمِن بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ فَإِنَّا أَعْتَدْنَا  
لِلْكَافِرِينَ سَعِيرًا ﴿١٥﴾

وَاللَّهُ مَلِكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يَغْفِرُ لِمَن يَشَاءُ  
وَيُعَذِّبُ مَن يَشَاءُ ۗ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا ﴿١٥﴾

سَيَقُولُ الْبُخَلْفُونَ إِذَا انْطَلَقْتُمْ إِلَىٰ مَعَانِمِ  
لِنَاتُخِذُوهَا ذُرُوقًا نَّتَّبِعُكُمْ بَرِيدًا وَنَ أَنْ  
يُبَدِّلُوا كَلِمَ اللَّهِ قُلْ لَنْ تَتَّبِعُونَا كَذَلِكُمْ قَالَ  
اللَّهُ مِنْ قَبْلُ ۗ سَيَقُولُونَ بَلْ نَحْسُدُ النَّبَاءَ بَلْ

كَاؤُوا لَا يَفْقَهُونَ إِلَّا قَلِيلًا ﴿١٦﴾

قُلْ لِلْمُخَلَّفِينَ مِنَ الْأَعْرَابِ سُدُدٌ عَوْنٍ إِلَىٰ  
قَوْمِ أُولِي الْأَرْبَابِ شَدِيدٍ تَقَاتِلُوهُمْ أَوْ يُسَبِّحُونَ  
فَإِن تَطِيعُوا يُؤْتِكُمُ اللَّهُ أَجْرًا حَسَنًا ۗ وَإِن  
تَتَوَلَّوْا كَمَا تَوَلَّيْتُمْ مِّن قَبْلُ يُعَذِّبْكُمْ عَذَابًا

أَلِيمًا ﴿١٧﴾

لَيْسَ عَلَى الْأَعْمَىٰ حَرَجٌ وَلَا عَلَى الْأَعْرَجِ حَرَجٌ  
وَلَا عَلَى الْمَرْيُومِ حَرَجٌ ۖ وَمَنْ يُطِغِ اللَّهُ وَ  
رَسُولُهُ يَدْخُلْهُ جَهَنَّمَ جَذَّتْ يُجْرْمَىٰ مِنْ نَّحْتِهَا

الْأَنْهَارِ ۗ وَمَنْ يَتَوَلَّ يَْعَذِّبْهُ عَذَابًا أَلِيمًا ﴿١٨﴾

لَقَدْ رَضِيَ اللَّهُ عَنِ الْمُؤْمِنِينَ إِذْ يُبَايِعُونَكَ تَحْتَ  
الشَّجَرَةِ فَعَلِمَ مَا فِي قُلُوبِهِمْ فَأَنْزَلَ السَّكِينَةَ

bóng Cây ày. Ngài biết rõ con tim họ đã nghĩ gì, Ngài đã gieo sự yên tĩnh trong lòng họ và đã ban thưởng bằng sự thắng lợi ở kẻ bên.

20. Và vô số chiến lợi phẩm mà họ sẽ thu thập. A-La thật là Đấng Cường Lực, Đấng Khôn Ngoan.

21. Ngài đã hứa ban cho các người nhiều chiến lợi phẩm mà các người sẽ phải thu thập, và Ngài đã vội vàng ban xuống cho các người. Ngài đã kèm chêm bàn tay của kẻ địch của các người, mong rằng chiến lợi phẩm sẽ là Phép Lạ dành cho các tín đồ và dẫn dắt các người đến chính đạo.

22. Ngài cũng đã hứa ban cho các người thắng lợi khác mà các người chưa thể đạt đến, nhưng A-La đã bao vây nó. A-La thật có quyền năng về mọi việc.

23. Nếu bọn bất tín có khiêu chiến với các người đi nữa, chắc chắn chúng sẽ quay lưng bỏ chạy. Bởi chúng sẽ không còn một ai để bảo hộ hay yểm trợ cả.

24. Đây là quán lệ của A-La đã có từ xưa, người sẽ thay không có gì thay đổi trong quán lệ của Ngài.

25. Sau khi Ngài đã làm các người thắng bọn chúng, tại thung lũng Mécca, Ngài là Đấng đã vì các người mà dẫn tay chúng lại, rồi vì chúng mà dẫn tay các người lại. A-La nhìn thấu việc các người làm.

26. Chúng là những kẻ ôm lòng bất tín cản trở không cho các người vào Thánh Điện. Và cản trở những phẩm vật dành để đem đi thượng hiến. Và nếu không vì sự hiện diện của những nam nữ vững lòng tin mà các người không biết đến, nên các người có thể sát hại họ và phải đắc tội, Ngài đã cho phép các người chiến đấu rồi, nhưng Ngài đã không làm thế bởi Ngài muốn mở rộng cửa từ bi đón kẻ nào mà Ngài muốn. Nếu họ đã ở riêng rẽ với bọn bất tín, chắc chắn Ta đã trừng trị những kẻ bất tín bằng hình phạt đau đớn.

27. Khi những kẻ bất tín ôm ấp trong tim sự

عَلَيْهِمْ وَأَنَا بِهِمْ فَتَحْتُ قَرِيْبًا ﴿١٩﴾

وَمَعَانِمَ كَثِيْرَةً يَأْخُذُوْنَهَا وَكَانَ اللهُ عَزِيْرًا

حِكِيْمًا ﴿٢٠﴾

وَعَدَّكُمْ اللهُ مَعَانِمَ كَثِيْرَةً تَأْخُذُوْنَهَا فَجَعَلَ

لَكُمْ هَذِهِ وَكَفَّ أَيْدِي النَّاسِ عَنْكُمْ وَلِتَكُوْنَ

آيَةً لِّلْمُؤْمِنِيْنَ وَيَهْدِيَكُمْ صِرَاطًا مُّسْتَقِيْمًا ﴿٢١﴾

وَآخِرُ لَمْ تَقْدِرُوا عَلَيْهَا قَدْ أَحَاطَ اللهُ بِهَا

وَكَانَ اللهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيْرًا ﴿٢٢﴾

وَلَوْ قُتِلْتُمْ الَّذِينَ كَفَرُوا وَلَوْ كُنْتُمْ كَافِرًا

يُحِيْدُونَ وَلِيْبًا وَلَا نَصِيْرًا ﴿٢٣﴾

سُنَّةَ اللهِ الَّتِي قَدْ خَلَتْ مِنْ قَبْلُ وَلَنْ تَجِدَ

لِسُنَّةِ اللهِ تَبْدِيْلًا ﴿٢٤﴾

وَهُوَ الَّذِي كَفَّ أَيْدِيَهُمْ عَنْكُمْ وَأَيْدِيَكُمْ

عَنْهُمْ بِظَنِّ مَكَّةَ مِنْ بَعْدِ أَنْ أَظْفَرَكُمْ عَلَيْهِمْ

وَكَانَ اللهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيْرًا ﴿٢٥﴾

هُمُ الَّذِينَ كَفَرُوا وَصَدُّوا عَنْ السَّبْحِ الْحَرَامِ

وَالْهَدْيِ مَعْكُوفًا أَنْ يَبْلُغَ حِمْلَهُ وَلَوْلَا رِجَالُ

مُؤْمِنُونَ وَنِسَاءُ مُؤْمِنَاتٌ لَمْ تَعْلَمُوهُمْ أَنْ

تَطَّوَّهُمْ فَنُصِيبَكُمْ مِنْهُمْ مَعَوَّةٌ بِغَيْرِ عِلْمٍ

لِيَدْخُلَ اللهُ فِي رَحْمَتِهِ مَنْ يَشَاءُ لَوْ تَرَىٰ لَوْلَا

لَعَدَّ بِنَا الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْهُمْ عَدَا بَا أَلِيْمًا ﴿٢٦﴾

إِذْ جَعَلَ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي قُلُوبِهِمُ الْحَمِيَّةَ حَمِيَّةَ

phần nô đây về kiên cường, tức sự phần nô của những ngày vô tri, A-La đã ban sự yên tĩnh cho Sứ Giả và các tín đồ đồng thời khiến họ giữ vững lòng chính trực, bởi họ là những người xứng đáng và đầy đủ tư cách để thực hiện điều ấy. A-La thật am tường mọi việc.

28. A-La đã trưng cho Sứ Giả của Ngài thầy Thị Kiền trở thành sự thật: nếu A-La muốn, các người sẽ hớt tóc, cạo râu và tiến vào Thánh Điện một cách an toàn, không có chi phải lo sợ. Ngài biết những điều mà các người không biết. Trước việc này, Ngài đã định cho các người một thắng lợi trong tâm tay.

29. Ngài là Đấng đã phái Sứ Giả đem lời dẫn đạo và tôn giáo về sự thật giáng trần, với ý định là đặt nó lên trên mọi tôn giáo khác.

30. Mahômêl là Sứ Giả của A-La. Những ai theo người thì kiên quyết đối với bọn bất tín, nhưng chính họ thì thương mên lẫn nhau. Chắc người thầy họ cúi mình quỳ xuống và kính cẩn cầu nguyện, mong mỗi ân huệ và sự hài lòng của A-La. Vì gặp mình xuống cầu nguyện, dấu vết của phẩm hạnh hẳn rõ trên trán họ. Thật giống như lời mô tả hình dáng của tín đồ trong Sách Lê Luật và Sách Phúc Âm, như là một hạt giống nảy mầm, mạnh mẽ và vươn lên bằng thân cây cứng cỏi; làm cho người gieo hạt vui mừng. Những kẻ bất tín có lẽ tức giận điên cuồng vì quang cảnh của họ, nhưng A-La đã hứa tha thứ và trọng thưởng những người vững lòng tin và nãng làm việc thiện.

الْبَاهِلِيَّةِ فَأَنْزَلَ اللَّهُ سَكِينَتَهُ عَلَى رَسُولِهِ وَعَلَى الْمُؤْمِنِينَ وَالرَّوْمَهُمْ كَلِمَةَ التَّقْوَى وَكَانُوا أَحَقَّ بِهَا وَأَهْلَهَا وَكَانَ اللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمًا ﴿٢٨﴾  
 لَقَدْ صَدَقَ اللَّهُ رَسُولَهُ الرُّؤْيَا بِالْحَقِّ لَتَدْخُلَنَّ الْمَسْجِدَ الْحَرَامَ إِنْ شَاءَ اللَّهُ آمِنِينَ مُحَلِّقِينَ رُءُوسَكُمْ وَمُقَصِّرِينَ لَا تَخَافُونَ فَعَلِمَ مَا لَمْ تَعْلَمُوا فَجَعَلَ مِنْ دُونِ ذَلِكَ فَتْحًا قَرِيبًا ﴿٢٩﴾  
 هُوَ الَّذِي أَرْسَلَ رَسُولَهُ بِالْهُدَى وَدِينِ الْحَقِّ لِيُظْهِرَهُ عَلَى الدِّينِ كُلِّهِ وَكَفَى بِاللَّهِ شَهِيدًا ﴿٣٠﴾  
 مُحَمَّدٌ رَسُولُ اللَّهِ وَالَّذِينَ مَعَهُ أَشِدَّاءُ عَلَى الْكُفَّارِ رُحَمَاءُ بَيْنَهُمْ تَرَاهُمْ رُكَّعًا سُجَّدًا يَبْتَغُونَ فَضْلًا مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانًا سِيِبَاهُمْ فِي وُجُوهِهِمْ مِنْ أَثَرِ السُّجُودِ ذَلِكَ مَثَلُهُمْ فِي التَّوْرَةِ وَمَثَلُهُمْ فِي الْإِنْجِيلِ تِفْاحٌ كَرْزُجٍ أَخْرَجَ شَطْطَهُ فَآزَرَهُ فَاسْتَغْلَظَ فَاسْتَوَى عَلَى سُوقِهِ يُعْجِبُ الزُّرَّاعَ لِيغِيظَ بِهِمُ الْكُفَّارَ وَعَدَّ اللَّهُ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ مِنْهُمْ مَغْفِرَةً وَأَجْرًا عَظِيمًا ﴿٣١﴾



CĂN PHÒNG  
(Khải thị ở Médina)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Hỡi những người vững lòng tin! chớ bạo dạn thi hành trước sự hiện diện của A-La và Sứ Giả của Ngài, hãy kính sợ A-La. A-La thật là Đàng Nghe tất cả, Đàng Khôn Ngoan.

3. Hỡi những người vững lòng tin! chớ ngổ ngời với Nhà Tiên Tri bằng giọng nói huênh hoang như lúc các người trò chuyện với nhau, nếu không công trình của các người sẽ trở nên tiêu tán trong lúc các người không ngờ đến.

4. Quả thật những ai hạ thấp giọng trước sự hiện diện của Sứ Giả của A-La, họ là những người mà A-La đã chứng minh rằng có cõi lòng tôn kính Chúa, những người này sẽ được tha thứ và được ân thưởng trọng hậu.

5. Những kẻ kêu gọi người từ một chỗ xa ở ngoài căn phòng của người, những kẻ này thật không ý tứ gì cả.

6. Họ phải chờ đến khi người ra khỏi phòng để gặp họ mới đúng. A-La thật là Đàng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

7. Hỡi những người vững lòng tin! nếu có kẻ bắt lương nào đem tin đến cho các người, hãy xác nhận kỹ, nếu không các người có thể hãm hại người vô tội vì sự vô tri, rồi ăn năn hối hận vì hành vi đã làm.

8. Hãy nhớ rằng Sứ Giả của A-La đang hiện diện trong đám các người; nếu người đã làm như ý các người trong hầu hết các vấn đề, có lẽ các người đã bị khốn khổ. Nhưng Ngài đã gây dựng lòng tin trong các người và đem lòng

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَقْدُوا بَيْنَ يَدَيِ اللَّهِ

وَرَسُولِهِ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ عَلِيمٌ ②

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَرْفَعُوا أَصْوَاتَكُمْ فَوْقَ

صَوْتِ النَّبِيِّ وَلَا تَجْهَرُوا لَهُ بِالْقَوْلِ كَجَهْرِ

بَعْضِكُمْ لِبَعْضٍ أَن تَحْبَطَ أَعْمَالُكُمْ وَأَنتُمْ

لَا تَشْعُرُونَ ③

إِنَّ الَّذِينَ يَغْضُونَ أَصْوَاتَهُمْ عِنْدَ رَسُولِ اللَّهِ

أُولَئِكَ الَّذِينَ آمَتَحَنَ اللَّهُ قُلُوبَهُمْ لِلتَّقْوَىٰ

لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ عَظِيمٌ ④

إِنَّ الَّذِينَ يُنَادُونَكَ مِنْ وَّرَاءِ الْحُجُرَاتِ

أَكْثَرُهُمْ لَا يَعْقِلُونَ ⑤

وَلَوْ أَنَّهُمْ صَبَرُوا حَتَّى تَخْرُجَ إِلَيْهِمْ لَكَانَ

خَيْرًا لَهُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ⑥

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِنْ جَاءَكُمْ فَاسِقٌ بِنَبَأٍ

فَتَبَيَّنُوا أَن تَصِيبُوا قَوْمًا بِيْهَالَةٍ تَتَّصِبُ حُوا

عَلَىٰ مَا فَعَلْتُمْ نُدَّ مِينٌ ⑦

وَاعْلَمُوا أَن فِيكُمْ رَسُولَ اللَّهِ لَوْ يُطِيعُكُمْ فِي

كَثِيرٍ مِنَ الْأَمْرِ لَعَنِتُّمْ وَلَكِنَّ اللَّهَ حَبِيبٌ إِلَيْكُمْ

tin ấy trang hoàng con tim của các người, hơn nữa Ngài đã làm các người ghét bỏ sự bất tín, sự tà ác và sự phản trắc. Những người như thế mới thật là những người theo chính đạo,

9. Nhờ lòng thương và ân đức của A-La. A-La là Đấng Toàn Tri, Đấng Khôn Ngoan.

10. Nếu có hai nhóm tín đồ tranh chấp lẫn nhau, các người hãy đứng ra hòa giải giữa hai bên; nếu sau đó phe này vi phạm đến phe kia, hãy chống lại phe vi phạm cho đến khi chúng trở lại mệnh lệnh của A-La. Nếu chúng trở lại, hãy hòa giải hai bên một cách công bình và hãy hành động một cách quang minh chính đại. A-La chỉ yêu chuộng những người chính trực.

11. Toàn thể tín đồ là huynh đệ với nhau. Nên hãy giữ hòa khí giữa các huynh đệ. Hãy kính sợ A-La rồi các người sẽ được Ngài như lòng thương.

12. Hỡi những kẻ vững lòng tin! chớ để dân xứ này chê nhạo dân xứ khác, bởi họ có thể siêu việt hơn dân xứ này cũng chớ để những người phụ nữ này chê nhạo những phụ nữ khác, bởi họ có thể giỏi giang hơn những phụ nữ này. Các người không được nói xấu lẫn nhau, cũng không nên gọi nhau bằng những tên riêng khó nghe vào tai. Đã theo đạo mà lại xưng hô với nhau bằng những danh từ hạ tiện là việc xấu xa. Kẻ nào không biết sửa chữa thật là kẻ đặc tội.

13. Hỡi những kẻ vững lòng tin! nên tránh sự nghi ngờ, bởi trong nhiều trường hợp sự nghi ngờ là tội lỗi. Và chớ do thám hoặc gièm pha lẫn nhau. Có ai trong các người thích ăn mảnh thịt của người anh em đã chết chẳng? Không, chắc chắn các người cũng gớm ghét điều ấy. Nên hãy kính sợ A-La, Ngài thật là Đấng Đầy Lòng Trắc Ẩn và Từ Bi.

14. Hỡi con người, Ta đã sáng tạo các người từ một người nam và một người nữ, Ta đã chia các người ra thành những dòng giống và những

الإِيمَانَ وَزَيْنَهُ فِي قُلُوبِكُمْ وَكَرَّهَ إِلَيْكُمُ الْكُفْرَ  
وَالْفُسُوقَ وَالْعِصْيَانَ أُولَئِكَ هُمُ الرَّشِدُونَ ﴿٥﴾  
فَصَلِّا مِنَ اللَّهِ وَرِغْمَةً وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٦﴾  
وَأِنْ طَافَيْتُمْ مِنَ الْمُؤْمِنِينَ فَاصْتَلُوا فَأَصْحَبُوا  
بَيْنَهُمَا ۖ فَإِنْ بَدَتْ أَحَدُهُمَا عَلَى الْآخَرَى فَقَاتِلُوا  
الَّتِي تَبَغَى حَتَّى تَبْغَى إِلَى أَمْرِ اللَّهِ فَإِنْ فَاءَتْ  
فَأَصْحَبُوا بَيْنَهُمَا بِالْعَدْلِ وَأَقْسِطُوا إِنَّ اللَّهَ  
يُحِبُّ الْمُقْسِطِينَ ﴿٧﴾

إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ إِخْوَةٌ فَأَصْحَبُوا بَيْنَ أَخْوَيْكُمْ  
وَاتَّقُوا اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تُرْحَمُونَ ﴿٨﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا يَسْخَرُ قَوْمٌ مِنْ قَوْمٍ عَلَى  
أَنْ يَكُونُوا خَيْرًا مِنْهُمْ وَلَا نِسَاءٌ مِنْ نِسَاءٍ عَلَى  
أَنْ يَكُنَّ خَيْرًا مِنْهُنَّ وَلَا تَلْبِسُوا أَنْفُسَكُمْ وَلَا  
تَتَّبِعُوا بِالْأَلْقَابِ بئْسَ الإِسْمُ الْفُسُوقُ بَعْدَ  
الإِيمَانِ ۚ وَمَنْ لَمْ يَتُبْ فَأُولَئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٩﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اجْتَنِبُوا كَثِيرًا مِّنَ الظَّنِّ إِنَّ  
بَعْضَ الظَّنِّ إِثْمٌ ۖ وَلَا تَجَسَّسُوا وَلَا يَغْتَبَ بَعضُكُمْ  
بَعْضًا ۖ أَيُّبٌ أَحَدُكُمْ أَنْ يَأْكُلَ لَحْمَ  
أَخِيهِ مِمَّا فَكَرَهُهُ ۗ وَاتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ  
تَوَّابٌ رَّحِيمٌ ﴿١٠﴾

يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّا خَلَقْنَاكُمْ مِنْ ذَكَرٍ وَأُنْثَى  
وَجَعَلْنَاكُمْ شُعُوبًا وَقَبَائِلَ لِتَعَارَفُوا إِنَّ

النساء

bộ tộc để các người quen biết với nhau. Người đáng kính nhất trong các người là người chính trực nhất. A-La thật là Đấng Toàn Tri, Đấng Am Tường mọi việc.

15. Những bộ tộc du mục nói: “Chúng tôi tin tưởng.” Hãy bảo: “Các người chưa tin tưởng đâu, đứng ra phải nói ‘chúng tôi đã thành tín đồ của Islam,’ vì lòng tin thật sự vẫn chưa ăn sâu vào con tim của các người.” Nhưng nêu các người tuân lời A-La và Sứ Giả của Ngài, Ngài sẽ không rút bớt phần nào trong sự nghiệp của các người. A-La thật là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

16. Tín đồ là những người thật sự tin tưởng A-La và Sứ Giả của Ngài, không bao giờ nghi hoặc, đem hết tài sản lẫn sinh mạng để chiến đấu vì A-La. Chính họ mới là những người thành thật.

17. Hãy bảo: “Các người định báo cho A-La rõ tín ngưỡng của các người hay sao? dù A-La là Đấng biết rõ mọi vật trong trời đất, là Đấng am tường mọi việc cả.”

18. Việc chúng trở thành tín đồ của Islam, chúng coi nó như là ân huệ đôi với người. Hãy bảo: “Chớ coi sự theo đạo Islam của các người như là ân huệ đôi với ta. Trái lại, chính A-La đã thi ân cho các người bằng cách dẫn dắt các người đến tín ngưỡng này, nếu các người nói thật.”

19. Quả thật, A-La am tường mọi bí mật trong trời đất. A-La nhìn thấu mọi việc các người làm.

اَكْرَمَكُمْ عِنْدَ اللَّهِ أَنْفُسُكُمْ إِنَّ اللَّهَ عَلِيمٌ خَبِيرٌ ﴿١٧﴾

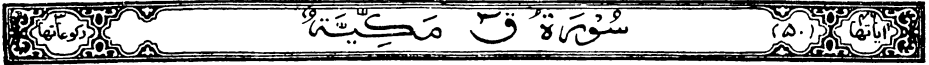
قَالَتِ الْأَعْرَابُ آمَنَّا قُلْ لَمْ تُؤْمِنُوا وَلَكِنْ قُولُوا أَسْلَمْنَا وَلَمَّا يَدْخُلِ الْإِيمَانُ فِي قُلُوبِكُمْ وَإِنْ تُطِيعُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ لَا يَلِتْكُمْ مِنْ أَعْمَالِكُمْ شَيْئًا إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٨﴾

إِنَّمَا الْمُؤْمِنُونَ الَّذِينَ آمَنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ ثُمَّ لَمْ يَرْتَابُوا وَجَهَدُوا بِأَمْوَالِهِمْ وَأَنْفُسِهِمْ فِي سَبِيلِ اللَّهِ أُولَئِكَ هُمُ الصَّادِقُونَ ﴿١٩﴾

قُلْ اتَّعْلَمُونَ اللَّهَ بِدِينِكُمْ وَاللَّهُ يُعَلِّمُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٢٠﴾

يُنْتَوْنَ عَلَيْكَ أَنْ أَسْلَمُوا قُلْ لَا تَسْتَوِعُوا إِسْلَامَكُمْ بَلِ اللَّهُ يُنَسِّئُ عَلَيْكُمْ أَنْ هَدَىٰكُمْ لِلْإِيمَانِ إِنَّ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢١﴾

إِنَّ اللَّهَ يُعَلِّمُ غَيْبَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاللَّهُ بَصِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿٢٢﴾



QAF  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Qaf\*. Xin thể trước quyền Koran đây vinh quang.

3. Chúng lầy lạ rằng Người Cảnh Cáo đã xuất thân từ trong bọn chúng. Bọn bất tín nói: “Đây là chuyện lạ!

4. “Cái gì! sau khi chúng tôi chết và trở thành đất bụi, làm gì có chuyện chúng tôi sẽ bị hồi sinh lại? Thật là sự quy hồi khó mà xảy ra.”

5. Ta biết rõ đất lành đã giảm bớt chúng bao nhiêu người và nơi Ta có Quyền Sở ghi chép đầy đủ cả.

6. Không đâu, chúng đã phủ nhận sự thật khi nó xuất hiện nên chúng cứ mắc vào tình trạng rối loạn.

7. Chúng chưa từng nhìn lên vòm trời trên đầu chúng để nghĩ xem Ta đã làm cách nào để sáng tạo và trang hoàng nó chẳng? Và trong ấy không có một khe hở nào cả.

8. Còn mặt đất, Ta đã trải nó ra và dựng trên đó những núi non bất động, và làm nảy nở trên đó mọi loài thảo mộc đẹp đẽ;

9. Để làm niềm vui và sự giáo huấn ban cho tất cả những bề tôi năng hồi cải với Chúa Trời.

10. Ta cũng làm mưa đây phước lành từ trời cao rơi xuống, nhờ đó gây dựng nên vườn tược và sản xuất ra ngũ cốc,

11. Và cả những cây chà là nở thành chùm chống chắt lên nhau,

12. Để làm lương thực cho những bề tôi của Ta, hơn nữa Ta đã đem mưa hồi sinh lại mảnh đất đã chết khô. Sự Phục Sinh sẽ giống như thế ấy.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

قَافٍ وَالْفُرَّانِ الْمَجِيدِ ②

بَلْ عَجِبُوا أَنْ جَاءَهُمْ مُنْذِرٌ مِّنْهُمْ فَقَالَ الْكٰفِرُونَ

هٰذَا شَيْءٌ عَجِيبٌ ③

ءِ إِذَا مِنَّا وَكُنَّا تُرَابًا ۗ ذٰلِكَ رَجْعٌ بَعِيدٌ ④

قَدْ عَلِمْنَا مَا تَنْقُصُ الْاَرْضُ مِنْهُمْ ۗ وَعِنْدَنَا

كِتٰبٌ حٰفِیظٌ ⑤

بَلْ كَذَّبُوا بِالْحَقِّ لَمَّا جَاءَهُمْ فَهُمْ فِيْ اَمْرٍ

مَّرِیجٍ ⑥

اَفَلَمْ يَنْظُرُوْا اِلَى السَّمَآءِ فَوْقَهُمْ كَيْفَ بَنٰیہَا

وَرَیٰدِہَا وَمَا لَهَا مِنْ فُرُوْجٍ ⑦

وَ الْاَرْضَ مَدَدْنٰہَا وَ الْقٰیٰنَا فِیْہَا رَوٰسِی ۙ وَ اَنْبَتْنَا

فِیْہَا مِنْ كُلِّ زَوْجٍ بَیْضِیجٍ ⑧

تَبٰیضًا ۗ وَ ذٰکُرًا لِّكُلِّ عَبْدٍ مُّیْتَبِی ⑨

وَ تَرٰوْنَا مِنَ السَّمَآءِ مَاءً مُّبْرَكًا فَابْتٰنٰنَا بِہٖ حَبَّتِ

وَ حَبَّ الْحَصِیْدِ ⑩

وَ التَّحَلُّ لِبِسْفِیْتٍ لِّہَا طَلْعٌ نَّضِیْدٌ ⑪

مِّنْ رِّزْقًا لِّلْعٰبَادِ ۗ وَ اَحْیٰیْنَا بِہٖ بَلَدًا ۗ مِّمَّا كُنَّا لَكَ

الْخُرُوْجُ ⑫

\* Đàng Năm Quyền Năng!



13. Trước bọn chúng, dân của Noah, dân của Giềng nước và bộ tộc Thamud đã phủ nhận sự thật,

14. Và cả bộ tộc Ad, bè lũ Pharaô và đồng bào của Lot,

15. Và dân cư trong Rừng Thảm với dân Tubba nữa. Tất cả đều đã cho các Sứ Giả là láo khoét, hậu quả là hình phạt mà Ta đã cảnh cáo đã giáng xuống người chúng.

16. Ta đã mệt mỏi vì sự sáng tạo đầu tiên chẳng? Không đâu, nhưng chúng vẫn nghi ngờ về sự sáng tạo mới.

17. Quả Ta đã sáng tạo ra con người và Ta biết rõ linh hồn của hắn thì thậm chí điều chi với hắn, Ta gần gũi với hắn hơn cả tĩnh mạch cổ của hắn.

18. Khi hai thiên sứ ghi chép hành vi của nhân gian ngồi đối diện với nhau, một bên phải và một bên trái,

19. Mỗi khi con người thốt ra lời nào đều có thiên sứ giám hộ sẵn sàng ghi chép nó.

20. Rồi khi sự mê man lúc lâm chung xảy ra, có lời báo: “Đây chính là việc mà các người đã tìm cách thoát khỏi.”

21. Rồi kèn loa sẽ thổi lên: “Đây là Ngày Giao Ước.”

22. Mọi linh hồn sẽ phải trình diện cùng với một thiên sứ triệu hồi và một thiên sứ làm chứng.

23. “Các người đã chẳng để ý đến việc này; bây giờ Ta đã cắt bỏ mạng che của các người, hôm nay mắt các người sẽ nhìn rõ cả.”

24. Rồi đồng bạn của hắn sẽ nói: “Tôi đã chuẩn bị xong xuôi cả.”

25. “Hai người hãy liệng vào Hòa Ngục tất cả những kẻ thù của chân lý đã dấm ngạo mạn,

26. “Kẻ làm trở ngại việc thiện, kẻ phản trắc, kẻ nghi ngờ,

27. “Là kẻ lập tà thân mà thờ không màng đến A-La. Nên hai người hãy liệng hắn vào hình phạt ghê gớm ấy.”

كَذَّبَتْ قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ وَأَصْحَابُ الرَّسِّ وَثَمُودُ ﴿١٣﴾

وَعَادُ وَفِرْعَوْنُ وَإِخْوَانُ لُوطِ ﴿١٤﴾

وَأَصْحَابُ الْأَيْكَةِ وَقَوْمِ تُبُعْ كُلِّ كَذَّابِ الرَّسُلِ

فَحَقَّ وَعِيدِ ﴿١٥﴾

أَفَعِيبَانَا بِالْخَلْقِ الْأَوَّلِ بَلْ هُمْ فِي لَبْسٍ مِّنْ

خَلْقٍ جَدِيدٍ ﴿١٦﴾

وَلَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ وَتَعَلَّمَ مَا تَوْسَّوَسُ بِهِ

نَفْسَهُ كَلِمَةً وَنَحْنُ أَقْرَبُ إِلَيْهِ مِنْ حَبْلِ الْوَرِيدِ ﴿١٧﴾

إِذْ يَتَلَفَّى الصُّفُوفِ عَنِ الْيَمِينِ وَعَنِ الشِّمَالِ

فَعَيْدٌ ﴿١٨﴾

مَا يَلْفِظُ مِنْ قَوْلٍ إِلَّا لَدَيْهِ رَقِيبٌ عَتِيدٌ ﴿١٩﴾

وَجَاءَتْ سَكْرَةُ الْمَوْتِ بِالْحَقِّ ذَلِكَ مَا كُنْتَ

مِنْهُ تُحِيدٌ ﴿٢٠﴾

وَنُفِخَ فِي الصُّورِ ذَلِكَ يَوْمُ الْوَعِيدِ ﴿٢١﴾

وَجَاءَتْ كُلُّ نَفْسٍ مَّعَهَا سَائِقٌ وَشَهِيدٌ ﴿٢٢﴾

لَقَدْ كُنْتَ فِي غَفْلَةٍ مِّنْ هَذَا فَكَشَفْنَا عَنْكَ

غِطَاءَكَ فَبَصَرُكَ الْيَوْمَ حَدِيدٌ ﴿٢٣﴾

وَقَالَ قَرِينُهُ هَذَا مَا لَدَىٰ عَتِيدٌ ﴿٢٤﴾

الْقِيَامِ فِي جَهَنَّمَ كُلٌّ كِفَارٍ عَائِدٌ ﴿٢٥﴾

مَتَّاعٍ لِلْخَيْرِ مُعْتَدٍ مُّرِيْبٌ ﴿٢٦﴾

إِلَّا ذِي جَعَلَ مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ فَأَلْقِيهِ فِي الْعَذَابِ

الشَّدِيدِ ﴿٢٧﴾

28. Đồng bạn của hần sẽ nói: “Lạy Chúa, không phải tôi đã làm hần phản bội; chính hần đích thân đã lầm lạc.”

29. Chúa Trời sẽ bảo: “Chớ cãi vã trước mặt Ta. Trước đây Ta đã cảnh cáo các ngươi.

30. “Lời tuyên án mà Ta đã ban sẽ không thể thay đổi được. Ta không phải là kẻ đôi xử bất công với bề tôi.”

31. Ngày ấy Ta sẽ hỏi Địa Ngục: “Đây cả chưa?” thì có tiếng trả lời: “Còn ai nữa không?”

32. Và Thiên đàng sẽ đên gần những người chính trực, không còn là chôn xa vời nữa.

33. “Đây là chôn đã được hứa cho những người hướng tâm về Chúa Trời và giữ gìn qui luật,

34. Là những người trong lòng kính sợ Chúa Trời Khoan Hậu và lúc nào cũng tỏ lòng sám hối với Ngài.

35. “Hãy an tâm vào đó. Đây mới thật là Ngày Vĩnh Cửu.”

36. Nơi đó họ sẽ được bắt cứ món gì họ muốn, nơi Ta ngự thì còn nhiều hơn nữa.

37. Trước chúng Ta đã tận diệt biết bao nhiêu thể hệ hùng cường hơn chúng! Khi hình phạt xảy ra, họ lang thang khắp xứ, nhưng có chỗ nào để họ lánh nạn chẳng?

38. Trong đó quả là sự giáo huấn dành cho những người có con tim, những người để tai nghe và những người hay quan sát.

39. Quả Ta đã tạo ra trời đất và muôn loài trong đó trong sáu thời kỳ mà chẳng hề mệt mỏi.

40. Nên hãy nhẫn nại chịu đựng lời chúng nói, hãy ca ngợi Chúa của ngươi trước khi mặt trời mọc và lặn;

41. Hãy ca ngợi Ngài thêm vào buổi tối và cả sau khi lễ bái.

42. Hãy nghe đây! Ngày mà người triệu hồi đứng kêu gọi từ một chỗ gần đây,

قَالَ قَرِينُهُ رَبَّنَا مَا أَطْغَيْتَهُ وَ لَكِنْ كَانَ فِي ضَلَالٍ بَعِيدٍ ﴿٢٨﴾

قَالَ لَا تَخْتَصِمُوا لَدَيَّ وَقَدْ قَدَّمْتُ إِلَيْكُمْ بِالْوَعِيدِ ﴿٢٩﴾

مَا يُبَدَّلُ الْقَوْلُ لَدَيَّ وَمَا أَنَا بِظَالِمٍ لِلْعَبِيدِ ﴿٣٠﴾  
يَوْمَ نَقُولُ لِجَهَنَّمَ هَلِ امْتَلَأْتِ وَتَقُولُ هَلْ مِنْ قَرِينٍ ﴿٣١﴾

وَأَرْفَعَتِ الْجَنَّةُ لِلْمُتَّقِينَ غَيْرَ بَعِيدٍ ﴿٣٢﴾  
هَذَا مَا تُوْعَدُونَ لِكُلِّ أَوَّابٍ حَفِيظٍ ﴿٣٣﴾

مَنْ خَشِيَ الرَّحْمَنَ بِالْغَيْبِ وَجَاءَ بِقَلْبٍ مُنِيبٍ ﴿٣٤﴾  
إِذْ خُلُوهُنَّ يَسْلَمُونَ ذَلِكَ يَوْمُ الْخُلُودِ ﴿٣٥﴾

لَهُمْ مَا يَشَاءُونَ فِيهَا وَلَدَيْنَا مَزِيدٌ ﴿٣٦﴾  
وَكَمْ أَهْلَكْنَا قَبْلَهُمْ مِنْ قَرْنٍ هُمْ أَشَدُّ مِنْهُمْ بَطْشًا فَنَقَّبُوا فِي الْبِلَادِ هَلْ مِنْ مَّجْبُوسٍ ﴿٣٧﴾

إِنِّي فِي ذَلِكَ لَذِكْرٌ لِمَنْ كَانَ لَهُ قَلْبٌ أَوْ أَلْقَى السَّمْعَ وَهُوَ شَهِيدٌ ﴿٣٨﴾

وَلَقَدْ خَلَقْنَا السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ وَمَا بَيْنَهُمَا فِي سِتَّةِ أَيَّامٍ وَمَا مَسَّنَا مِنْ لُغُوبٍ ﴿٣٩﴾

فَأَصْبِرْ عَلَىٰ مَا يَقُولُونَ وَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ قَبْلَ طُلُوعِ الشَّمْسِ وَقَبْلَ الْغُرُوبِ ﴿٤٠﴾

وَمِنَ اللَّيْلِ فَسَبِّحْهُ وَأَدْبَارَ السُّجُودِ ﴿٤١﴾  
وَاسْتَرْعِ يَوْمَ يُنَادِ الْمُنَادُ مِنْ مَكَانٍ قَرِيبٍ ﴿٤٢﴾

43. Ngày ấy chúng sẽ nghe tiếng còi thật sự, ấy là ngày chui ra khỏi hầm mộ.

44. Chính Ta là Đấng ban sinh mệnh và gây ra cái chết. Ta là nơi quy hồi cuối cùng.

45. Ngày ấy mặt đất đột nhiên nứt rạn trên đầu chúng và chúng sẽ vội vã lên đường, đây là sự triệu tập, là việc dễ dàng đối với Ta.

46. Ta biết rõ nhất những điều chúng nói. Người chẳng phải là kẻ được phái xuống để cưỡng bách chúng. Vì vậy, chỉ nên giảng dạy Kinh Koran cho kẻ nào biết e sợ lời cảnh cáo của Ta.

يَوْمَ يَسْمَعُونَ الصَّيْحَةَ بِالْحَقِّ ذَلِكَ يَوْمُ الْخُرُوجِ ﴿٤٣﴾

إِنَّا نَحْنُ نُحْيِي وَنُمِيتُ وَإِلَيْنَا الْمَصِيرُ ﴿٤٤﴾

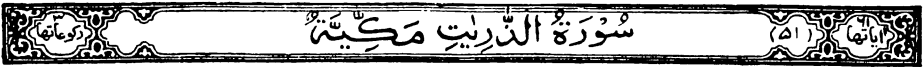
يَوْمَ تَشَقُّقُ الْأَرْضُ عَنْهُمْ سِرَاعًا ذَلِكَ حَشْرٌ عَلَيْنَا

يَسِيرٌ ﴿٤٥﴾

نَحْنُ أَعْلَمُ بِمَا يَقُولُونَ وَمَا أَنْتَ عَلَيْهِمْ بِجَبَّارٍ

﴿٤٦﴾ فَذَكِّرْ بِالْقُرْآنِ مَنْ يَخَافُ وَعِيدِ ﴿٤٧﴾

### AL-DHARIYAT



Part 26

### VẬT RẢI RẮC (Khải thị ở Mécca)

Chương 51

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Xin thể với những cơn gió đã rải rắc khắp nơi,

3. Xin thể với những đám mây đầy hơi nước,

4. Xin thể với những dòng sông chảy nhẹ nhàng,

5. Và xin thể với các thiên sứ đã thi hành phận sự theo mệnh lệnh,

6. Rằng điều mà các người được giao ước là sự thật;

7. Và Sự Phán Quyết chắc chắn sẽ xảy ra.

8. Xin thể với vòm trời đầy những quỹ đạo,

9. Rằng các người hoàn toàn bất đồng ý kiến.

10. Kẻ nào quay lưng đi trước sự thật thì sẽ bị sự thật chôn bỏ.

11. Kẻ nói láo sẽ bị trừ ái,

12. Là những kẻ lạc lõng trong chôn mê muội.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾

وَالذَّرِّيَّتِ ذُرُودًا ﴿٢﴾

فَالْجِبَلِ وَقَرًا ﴿٣﴾

فَالْجُرَيْتِ يَسْرًا ﴿٤﴾

فَالْمَقْسَلِتِ أَمْرًا ﴿٥﴾

إِنشَاءً تُوعَدُونَ لَصَادِقٍ ﴿٦﴾

وَإِنَّ الدِّينَ لَوَاقِعٌ ﴿٧﴾

وَالسَّمَاءِ ذَاتِ الْحُبُكِ ﴿٨﴾

إِنَّكُمْ لَبِئْسَ لِقَوْلٍ مُخْتَلِفٍ ﴿٩﴾

يُؤْفِكُ عَنْهُ مَنْ أُؤْفِكُ ﴿١٠﴾

فُقَيْلِ الْخَرِصُونَ ﴿١١﴾

الَّذِينَ هُمْ فِي غَمْرَةٍ سَاهُونَ ﴿١٢﴾

13. Chúng hỏi: “Khi nào mới đến Ngày Phán Quyết?”

14. Đây là ngày mà chúng sẽ bị trừng phạt dưới Hỏa Ngục.

15. “Hãy nếm mùi hình phạt của các người. Đây là việc mà các người đã hỏi thúc.”

16. Còn những người chính trực sẽ được an cư giữa những hoa viên và suối nước,

17. Lãnh những phần mà Chúa ban cho họ; bởi họ trước đó đã năng làm việc thiện.

18. Buổi tối họ chỉ ngủ rất ít;

19. Và cầu xin sự ân xá vào lúc rạng đông.

20. Trong tài sản của họ có phần dành cho những người ăn xin và những người nghèo khổ

21. Mặt đất này đầy dẫy những Phép Lạ ban cho những người có lòng tin chân thành,

22. Và hiện hữu ngay cả trong bản thân của các người nữa. Các người còn chưa chịu nhìn đền hay sao?

23. Và vòm trời thì chứa lương thực cho các người và những vật mà các người đã được hứa hẹn.

24. Xin thể với Chúa của trời đất, đó là sự thật, giống như sự thật mà các người thường nói.

25. Người có nghe đến câu chuyện về những người khách cao quý của Abraham chẳng?

26. Khi họ bước vào nhà của Abraham chào rằng: “Bình an cho ông!” hắn đáp: “Bình an cho các ông, dường như các ông là khách lạ.”

27. Rồi hắn lui vào nhà trong đem ra một con bê béo tốt,

28. Và đặt nó trước mặt họ, mời rằng: “Xin các ông hãy dùng.”

29. Hắn cảm thấy lo sợ trong lòng. Họ nói: “Chớ sợ chi,” rồi báo cho hắn tin mừng về sự chào đời của đứa con trai thông minh.

30. Lúc ấy người vợ của hắn và hai má than

يَسْأَلُونَ أَيَّانَ يَوْمَ الدِّينِ ۝١٣

يَوْمَهُمْ عَلَى النَّارِ يَفْتَنُونَ ۝١٤

ذُوقُوا فِتْنَتَكُمْ هَذَا الَّذِي كُنْتُمْ بِهِ تَسْتَجِلُونَ ۝١٥

إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي جَنَّاتٍ وَعُيُونٍ ۝١٦

أُخْذِينَ مِمَّا آتَاهُمْ رَبُّهُمْ لَا يُهْمُهُمْ كَانُوا قَبْلَ

ذَلِكَ مُحْسِنِينَ ۝١٧

كَانُوا قَبِيلًا مِّنَ الْأَنْبِيَاءِ مَا يَهْجَعُونَ ۝١٨

وَبِالْأَسْحَارِ هُمْ يَسْتَغْفِرُونَ ۝١٩

وَفِي أَمْوَالِهِمْ حَقٌّ لِّلسَّائِلِ وَالْمَحْرُورِ ۝٢٠

وَفِي الْأَرْضِ آيَاتٌ لِّلْمُؤْمِنِينَ ۝٢١

وَفِي أَنْفُسِكُمْ أَفَلَا تُبْصِرُونَ ۝٢٢

وَفِي السَّمَاءِ رِزْقُكُمْ وَمَا تُوعَدُونَ ۝٢٣

فَوَرَبِّ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ إِنَّهُ لَحَقٌّ مِّثْلَ مَا أَنَّكُمْ

تَنْطِقُونَ ۝٢٤

هَذَا أَنتَكَ حَدِيثٌ ضَيْفِ إِبْرَاهِيمَ الْمُكْرَمِينَ ۝٢٥

إِذْ دَخَلُوا عَلَيْهِ فَقَالُوا سَلَامًا قَالَ سَلَامٌ قَوْمٌ

مُنْكَرُونَ ۝٢٦

فَرَاغَ إِلَى أَهْلِهِ فَجَاءَ بِعِجْلٍ سَابِقٍ ۝٢٧

فَقَرَّبَهُ إِلَيْهِمْ قَالَ أَلَا تَأْكُلُونَ ۝٢٨

فَأَوْجَسَ مِنْهُمْ خِيفَةً قَالُوا لَا تَخَفْ وَبَشِّرُوهُ

بِغُلَامٍ عَلِيمٍ ۝٢٩

فَأَقْبَلَتِ امْرَأَتُهُ فِي صَرَخَةٍ فَصَكَتْ وَجْهَهَا وَ

rằng: “Đã hiềm hoi mà lại già nua như thê này!”

قَالَتْ عَجُوزٌ عَقِيمٌ ﴿٣١﴾

31. Họ bảo: “Chúa của bà đã phán như thê. Ngài quả là Đấng Khôn Ngoan, Đấng Toàn Tri.”

قَالُوا كَذَلِكَ قَالَ رَبُّكَ إِنَّهُ هُوَ الْحَكِيمُ

الْعَلِيمُ ﴿٣٢﴾

32. Abraham hỏi: “Hỡi các sứ giả, công việc của các ông là gì vậy.”

قَالَ فَمَا خَطْبُكُمْ أَيُّهَا الْمُرْسَلُونَ ﴿٣٢﴾

33. Họ đáp: “Chúng tôi là những người được phái đến với lũ dân đây tội lỗi,

قَالُوا إِنَّا أُرْسِلْنَا إِلَىٰ قَوْمٍ مُّجْرِمِينَ ﴿٣٣﴾

34. “Đề giáng xuống chúng cơn mưa bằng hòn đất sét,

لِنُرْسِلَ عَلَيْهِمْ حِجَارَةً مِّنْ طِينٍ ﴿٣٤﴾

35. “Mà trên đó Chúa đã đóng dấu dành cho những kẻ phạm tội phóng đăng.”

مُسَوَّمَةٌ عِنْدَ رَبِّكَ لِلْمُسْرِفِينَ ﴿٣٥﴾

36. Ta đã cứu vớt những tín đồ trong đám dân ấy,

فَأَخْرَجْنَا مَن كَانَ فِيهَا مِنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٣٦﴾

37. Và Ta chỉ tìm ra một căn nhà có người quy y.

فَمَا وَجَدْنَا فِيهَا غَيْرَ بَيْتٍ مِّنَ الْمُسْلِمِينَ ﴿٣٧﴾

38. Ta đã để lại Phép Lạ cho những ai biết e sợ hình phạt đau đớn.

وَتَرَكْنَا فِيهَا آيَةً لِلَّذِينَ يَخَافُونَ الْعَذَابَ الْأَلِيمَ ﴿٣٨﴾

39. Như trong chuyện về Môsê, Ta đã phải hấn mang quyền uy hiển trứ đến với Pharaô.

وَفِي مُوسَىٰ إِذْ أَرْسَلْنَاهُ إِلَىٰ فِرْعَوْنَ بِسُلْطٰنٍ

40. Nhưng hấn đã ý vào quyền thê mà ngoảnh mặt đi, nói rằng: “Thấy phù thủy hay người điên đây.”

مُؤْمِنِينَ ﴿٣٩﴾

41. Nên Ta đã tóm lấy hấn và quân binh liệng xuống biển. Hấn mới là kẻ đáng bị khiển trách.

فَتَوَلَّىٰ بَرَكِيهٖ وَقَالَ سِحْرٌ أَوْ أَهْتُونَ ﴿٤٠﴾

فَأَخَذْنَاهُ وَجُودَهُ فَنَبَذْنَاهُمْ فِي الْيَمِّ وَهُوَ

42. Như trong chuyện về bộ tộc Ad, Ta đã gieo cho chúng cơn gió tàn khốc.

مُلِيمٌ ﴿٤١﴾

43. Sau khi nó thổi qua mọi vật đều trở nên trơ trụi.

وَفِي عَادٍ إِذْ أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمُ الرِّيحَ الْعَقِيمَةَ ﴿٤٢﴾

44. Như trong chuyện về bộ tộc Thamud, khi bảo chúng: “Các người hãy hưởng lạc một thời gian.”

مَا تَذُرُّ مِن شَيْءٍ أَنتَ عَلَيْهِ الْإِجْعَلُتَهُ كَالرَّامِيمِ ﴿٤٣﴾

45. Nhưng chúng đã ương ngạnh chống lại mệnh lệnh của Chúa. Nên sấm sét đã giáng xuống trong lúc chúng nhìn chăm chập;

وَفِي ثَمُودَ إِذْ قِيلَ لَهُمْ تَسْعُوا كَعَجَبٍ ﴿٤٤﴾

فَعْتَوَاعَنَ أَمْرٍ رَّبِّهِمْ فَآخَذَ تَهُمُ الصَّعِقَةُ وَهُمْ

46. Và chúng đã không thể chỏi dậy, cũng không thể bảo toàn tính mạng.

يَنْظُرُونَ ﴿٤٥﴾

47. Trước đó dân của Noah cũng thê, toàn là những người không biết kính sợ Chúa Trời.

فَمَا اسْتَطَاعُوا مِنْ قِيَامٍ وَمَا كَانُوا مُتَّبِعِينَ ﴿٤٦﴾

وَقَوْمٍ نُوحٍ مِّن قَبْلُ إِنَّهُمْ كَانُوا قَوْمًا فَاسِقِينَ ﴿٤٧﴾

48. Chính tay Ta đã tạo ra thiên đàng, bởi Ta nắm quyền uy vô biên.

49. Và Ta đã trải rộng mặt đất ra, Ta đã chuẩn bị muôn loài tuyệt diệu biết bao!

50. Và Ta đã sáng tạo muôn loài thành đôi, mong rằng các người sẽ giác ngộ.

51. Nên các người hãy tìm cách đền gọi thân cho A-La. Ta là Người Cảnh Cáo minh bạch do Ngài phải xuống cho các người.

52. Và chớ thờ tà thần chung với A-La. Ta là Người Cảnh Cáo minh bạch do Ngài phải xuống cho các người.

53. Những người trước bọn chúng đều giống nhau, mỗi khi Sứ Giả được phái xuống cho họ, họ đều nói: “Thấy phù thủy hoặc người điên đây!”

54. Hay chúng đã truyền khẩu nhau như lời di chúc chẳng? Không, chúng toàn là lũ dân ngạo mạn.

55. Nên cứ bỏ mặc chúng, người sẽ không bị khiển trách về việc ấy.

56. Và hãy tiếp tục sự giảng đạo, bởi sự giảng đạo sẽ giúp ích những người vững lòng tin.

57. Ta đã tạo ra Jinn và con người chỉ để chúng thờ phụng Ta.

58. Ta không hề mong mỏi chúng cung cấp lương thực hay cho Ta ăn uống.

59. Quả thật, Chính A-La mới là Đấng Ban Bô Vi Đại, Đấng Cường Lực Vô Song.

60. Những kẻ làm việc ác sẽ được hưởng phần tương tự như phần mà tiền nhân của chúng đã hưởng. Nên chớ để chúng hỏi thúc Ta ra tay trừng phạt.

61. Khổ thay cho những kẻ không tin Ngày Giao Ước!

وَالسَّمَاءَ بَنَيْنَاهَا بِأَيْدٍ وَإِنَّا لَمُوسِعُونَ ﴿٥٨﴾

وَالْأَرْضَ فَرَسْنَا هَا فَيَعْمَلُ الْبَاهِدُونَ ﴿٥٩﴾

وَمِنْ كُلِّ شَيْءٍ خَلَقْنَا زَوْجَيْنِ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ ﴿٦٠﴾

فَقَرِّءْ إِلَى اللَّهِ إِنِّي لَكُمْ مِنْهُ نَذِيرٌ مُبِينٌ ﴿٦١﴾

وَلَا تَجْعَلُوا مَعَ اللَّهِ إِلَهًا آخَرَ إِنِّي لَكُمْ مِنْهُ نَذِيرٌ مُبِينٌ ﴿٦٢﴾

كَذَلِكَ مَا آتَى الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ مِنْ رَسُولٍ إِلَّا قَالُوا سَاحِرٌ أَوْ مُجْنُونٌ ﴿٦٣﴾

اتَّوَصَّوْا بِهِ بَلْ هُمْ قَوْمٌ طَاغُونَ ﴿٦٤﴾

فَتَوَلَّ عَنْهُمْ فَمَا أَنْتَ بِمَلُومٌ ﴿٦٥﴾

وَذَكِّرْ فَإِنَّ الذِّكْرَ تَنْفَعُ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٦٦﴾

وَمَا خَلَقْتُ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٦٧﴾

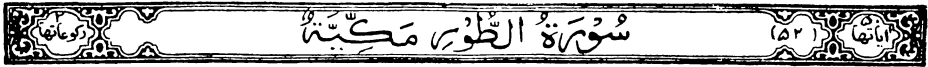
مَا أُرِيدُ مِنْهُمْ مِنْ رِزْقٍ وَمَا أُرِيدُ أَنْ يُطْعَمُوا ﴿٦٨﴾

إِنَّ اللَّهَ هُوَ الرَّزَّاقُ ذُو الْقُوَّةِ الْمَتِينُ ﴿٦٩﴾

فَأَنَّ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا ذُنُوبًا مِثْلَ ذُنُوبِ أَصْحَابِهِمْ

فَلَا يَسْتَعْجِلُونَ ﴿٧٠﴾

فَوَيْلٌ لِلَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ يَوْمِهِمُ الَّذِي يُوعَدُونَ ﴿٧١﴾



NGỌN NÚI  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Xin thể trước Ngọn Núi ấy;

3. Xin thể trước Kinh Điện đã được ghi chép

4. Trên giấy da trù;

5. Xin thể trước Thánh Điện đông người tham bái;

6. Xin thể trước Đỉnh Thiên cao vờ;

7. Xin thể trước biển cả nổi sóng;

8. Rằng hình phạt của Chúa chắc chắn sẽ xảy ra;

9. Mà không ai có thể tránh khỏi.

10. Ngày mà vòm trời sẽ chuyển động dữ dội,

11. Và núi non sẽ dời đổi một cách khủng khiếp.

12. Ngày ấy tai ương sẽ giáng xuống những kẻ đã thường chỗi bỏ sự thật.

13. Và những kẻ đã mãi mê bàn tán chuyện tằm phào.

14. Ngày mà chúng sẽ bị ném vào ngọn lửa dưới Địa Ngục,

15. “Đây là Hỏa Ngục mà các người đã thường cho là sự ảo khoét.

16. “Đây là trò ảo thuật chẳng, hay các người chưa thấy chẳng?”

17. “Cứ thiêu thân trong đó; dù các người có chịu đựng hay không chịu đựng nỗi đều như nhau cả. Bởi các người chỉ bị báo đáp tương xứng với việc các người đã làm.”

18. Còn những người chính trực thì được ở Cõi An Lạc và hạnh phúc đời đời,

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

وَ الطُّورِ ②

وَكِتَابٍ مُّسْتَوِرٍ ③

فِي سَائِيٍّ مَّنشُورٍ ④

وَالْبَيْتِ الْمَعْمُورِ ⑤

وَالسَّفْهِ الْرُفُوعِ ⑥

وَالْبَحْرِ الْمَسْجُورِ ⑦

إِنَّ عَذَابَ رَبِّكَ لَوَاقِعٌ ⑧

مَا لَهُ مِنْ دَافِعٍ ⑨

يَوْمَ تَمُورُ السَّمَاءُ مَوْرًا ⑩

وَتَسِيرُ الْجِبَالُ سَيْرًا ⑪

فَوَيْلٌ لِلْمُصَدِّقِينَ ⑫

الَّذِينَ هُمْ فِي حَوْضٍ يَلْعَبُونَ ⑬

يَوْمَ يَدْعُونَ إِلَى نَارِ جَهَنَّمَ دَعَاً ⑭

هَذِهِ النَّارُ الَّتِي كُنْتُمْ بِهَا تُكذِّبُونَ ⑮

أَفَسِحْرُ هَذَا أَمْ أَنْتُمْ لَا تُبْصِرُونَ ⑯

اصْلَوْهَا فَاصْبِرُوا أَوْ لَا تَصْبِرُوا سَوَاءٌ عَلَيْكُمْ ⑰

إِنَّمَا تَجْزُونَ مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ⑱

إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي جَنَّتٍ وَ يُعِيمُونَ ⑲

19. Hưởng thụ phần Chúa ban cho họ, Ngài đã cứu họ khỏi sa vào hình phạt ở Hỏa Ngục.

فَكَهَيْنَ بِمَا آتَاهُمْ رَبُّهُمْ وَوَقَّعَهُمْ رَبُّهُمْ  
عَذَابَ الْجَحِيمِ ١٩

20. “Nhờ công việc mà các người đã năng làm, cứ yên tâm mà ăn uống,

كُلُوا وَاشْرَبُوا هَنِيئًا بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ٢٠  
مُتَّكِنِينَ عَلَى سُرُرٍ مَّصْفُوفَةٍ وَزَوَّجْنَاهُمْ بِحُورٍ

21. “Và hãy tựa lưng vào ghế dài đã xếp hàng sẵn.” Ta sẽ cho họ kết hôn với những người nữ có đôi mắt to thật mỹ lệ.

عِينٍ ٢١

22. Và nêu con cháu của những tín đồ cũng tỏ lòng tin như họ, Ta sẽ cho con cháu ấy theo họ. Ta sẽ không giảm bớt phần nào trong phần thưởng dành cho công đức của họ. Mỗi người đều được báo đáp tương xứng với việc họ đã đầu hoạch.

وَالَّذِينَ آمَنُوا وَاتَّبَعَتْهُمْ ذُرِّيَّتُهُمْ بِإِيمَانٍ  
أَلْحَقْنَا بِهِمْ ذُرِّيَّتَهُمْ وَمَا أَلَتْنَاهُمْ مِنْ عَمَلِهِمْ  
مِنْ شَيْءٍ كُلٌّ لِّأَمْرٍ بِمَا كَسَبَ رَهِينٌ ٢٢

23. Ta sẽ ban cho họ đầy dẫy trái cây và thịt như họ mong muốn.

وَأَمَدَدْنَاهُمْ بِمَا كَانُوا يَرجُونَ ٢٣

24. Họ sẽ chuyên ly từ người này qua người khác mà không một chuyện tâm phào hay tội ác nào xảy ra cả.

يَتَنَازَعُونَ فِيهَا كَأْسًا لَا لَعْنُ فِيهَا وَلَا تَأْنِيهِمْ ٢٤

25. Những thiều niên như hạt trai được giữ kín sẽ hầu hạ họ.

وَيَطُوفُ عَلَيْهِمْ غِلْمَانٌ لَّهُمْ كَأَنَّهُمْ لُؤْلُؤٌ  
مَّكْنُونٌ ٢٥

26. Họ sẽ đôi mắt hỏi han nhau,

27. Nói rằng: “Trước đây khi chúng ta còn ở nhà, chúng ta đã hằng e sợ sự phẫn nộ của Chúa Trời;

وَأَقْبَلَ بَعْضُهُمْ عَلَى بَعْضٍ يَتَسَاءَلُونَ ٢٦

28. “Nhưng Ngài đã ban ơn cho chúng ta và cứu chúng ta khỏi sa vào hình phạt hỏa thiêu.

قَالُوا إِنَّا كُنَّا قَبْلَ فِي أَهْلِنَا مُشْفِقِينَ ٢٧

29. “Trước đây chúng ta đã thường cầu nguyện với Ngài. Ngài thật là Đấng Ân Đức, Đấng Từ Bi.”

فَمَنَّ اللَّهُ عَلَيْنَا وَوَقَّعْنَا عَذَابَ السُّومِرِ ٢٨

30. Nên hãy rao giảng lời giáo huấn, bởi người là kẻ mà Chúa đã ban ơn. Người chẳng phải là thấy bối cũng không phải là người điên.

إِنَّا كُنَّا مِنْ قَبْلُ نَدْعُوهُ إِنَّهُ هُوَ الْبَرُّ الرَّحِيمُ ٢٩  
فَذَكَرْنَا فَمَا أَنْتَ بِنِعْمَتِ رَبِّكَ بِكَاهِنٍ وَلَا جَاهِلُونَ ٣٠

31. Chúng định cho rằng ‘hắn chỉ là nhà thơ, hãy chờ đến khi nào tai ương giáng xuống người ‘hắn’ hay sao?

أَمْ يَقُولُونَ شَاعِرٌ نَّتَرَبَّصُ بِهِ رَيْبَ الْمُنُونِ ٣١

32. Hãy bảo: “Các người hãy đợi! Ta cũng đợi cùng các người đây.”

قُلْ تَرَبَّصُوا فَإِنِّي مَعَكُمْ مِنَ الْمُنْتَرِبِينَ ٣٢

33. Trí tuệ của chúng đã khiến chúng nói như thế hay sao? hay chúng chỉ toàn là lũ dân ương ngạnh?

أَمْ تَأْمُرُهُمْ أَحْلَامُهُمْ بِهَذَا أَمْ هُمْ قَوْمٌ  
طَاعُونَ ٣٣

34. Chúng định nói ‘hắn đã giả mạo ra nó’ hay sao? Không đâu, chúng không hề tin tưởng.

أَمْ يَقُولُونَ نَقُولُ كَذِبًا لَّا يَوْمُنُونَ ٣٤



35. Nếu chúng nói sự thật, hãy để chúng trung ra lời giáo huấn tương tự như vật này!

36. Chúng đã được sáng tạo hoàn toàn không mục đích gì chẳng? Hay chúng định cho rằng chúng là kẻ sáng tạo chẳng?

37. Chúng đã sáng tạo ra trời đất hay sao? Không đâu, chúng hoàn toàn không có lòng tin.

38. Hay chúng đang sở hữu kho tàng của Chúa của người và là người quản lý nó chẳng?

39. Hay là chúng có cầu thang mà bắc lên trời để nghe trộm chẳng?

40. Ngài chọn con gái mà các người lại được ban con trai hay sao?

41. Hay người đòi hỏi chúng tiền thưởng nên chúng phải chịu nợ nần chẳng?

42. Hay chúng hiểu biết về cõi vô hình và mô tả nó ra chẳng?

43. Chúng đang âm mưu phản loạn nhưng chính bọn bất tín sẽ bị vướng vào âm mưu ấy.

44. Hay chúng còn thần thánh nào khác hơn A-La chẳng? A-La thật quang lâm cao vờ trên tất cả những tà thần mà chúng thờ chung với Ngài!

45. Nếu chúng thấy một mảnh của vòm trời rớt xuống, chúng sẽ bảo: “Ây là những đám mây chống chọi lên nhau.”

46. Nên hãy bỏ mặc chúng cho đền ngày chúng bị sét đánh.

47. Ngày ấy âm mưu của chúng sẽ trở nên vô hiệu quả và chúng sẽ không được ai giúp đỡ cả.

48. Đòi với những kẻ ác đức còn hình phạt khác hơn điều trên nữa. Nhưng đa số trong con người không biết điều đó.

49. Nên hãy kiên nhẫn chờ đền khi Chúa của người phân xử; bởi người đang ở trong tầm mắt của Ta. Hãy ca ngợi vinh quang của Chúa mỗi khi thức dậy;

50. Đồng thời hãy ca ngợi Ngài trong đêm tối và vào lúc tinh tú mờ dần.

فَلْيَأْتُوا بِحَدِيثٍ مِّثْلِهِ إِنْ كَانُوا صَادِقِينَ ۝٣٥

أَمْ خُلِقُوا مِنْ غَيْرِ شَيْءٍ أَمْ هُمُ الْخَالِقُونَ ۝٣٦

أَمْ خَلَقُوا السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بَلْ لَا يَوقِنُونَ ۝٣٧

أَمْ عِنْدَهُمْ خَزَائِنُ رَبِّكَ أَمْ هُمُ الْمُضَيِّطُونَ ۝٣٨

أَمْ لَهُمْ سُلَّمٌ يَسْتَعْرَعُونَ فِيهِ فَيَأْتِيَاتُ مُسَوِّعُهُمْ

بِسُلْطَنِ مُبِينٍ ۝٣٩

أَمْ لَهُ الْبَنَاتُ وَلَكُمْ الْبَنُونَ ۝٤٠

أَمْ تَسْأَلُهُمْ أَجْرًا فَهُمْ مِنْ مَغْرَمٍ مُثْقَلُونَ ۝٤١

أَمْ عِنْدَهُمُ الْغَيْبُ فَهُمْ يَكْتُمُونَ ۝٤٢

أَمْ يُرِيدُونَ كَيْدًا فَالَّذِينَ كَفَرُوا هُمْ الْمَكِيدُونَ ۝٤٣

أَمْ لَهُمْ آلٌ غَيْرُ اللَّهِ ۝٤٤

وَأَنْ يَرَوْا كِسْفًا مِنَ السَّمَاءِ سَاطِعًا يَتَعَوَّلُوا رَبَّابُ

مَرْكُومٍ ۝٤٥

فَدَرَاهُمْ حَتَّىٰ يُلْقُوا يَوْمَهُمُ الَّذِي فِيهِ يُصْعَقُونَ ۝٤٦

يَوْمَ لَا يَنْفَعِي عَنْهُمْ كَيْدُهُمْ شَيْئًا وَلَا هُمْ يُنصَرُونَ ۝٤٧

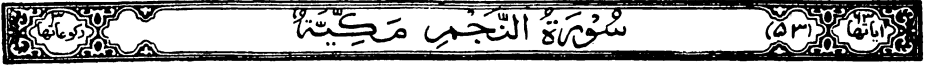
وَأَنَّ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا عَذَابًا دُونَ ذَلِكَ وَلَكِنْ أَكْثَرُهُمْ

لَا يَعْلَمُونَ ۝٤٨

وَاصْبِرْ لِحُكْمِ رَبِّكَ فَإِنَّكَ بِأَعْيُنِنَا وَسَبِّحْ بِحَمْدِ

رَبِّكَ حِينَ تَقُومُ ۝٤٩

وَمِنَ اللَّيْلِ فَسَبِّحْهُ وَإِدْبَارَ النُّجُومِ ۝٥٠



NGÔI SAO  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Xin thể với ngôi sao sắp lặn,
3. Rằng đồng bạn của các người chẳng lằm lẫn cũng không hề lạc lối,
4. Người cũng không phát biểu như ý muốn,
5. Đây chỉ là lời khải thị do Chúa đã mặc thị cho người.
6. Đàng có năng lực phi thường đã dạy bảo cho người,
7. Tức là Đàng Năm Quyển Năng. Ngài đã thực hiện sự thắng thiên cho người.
8. Khi người lên đến phần cao nhất ở chân trời,
9. Người tiên đên gần Chúa Trời và Ngài nghiêng mình về phía người,
10. Và hai bên đên gần nhau bằng khoảng cách của hai cây cung hoặc gần hơn nữa.
11. Rồi Ngài truyền cho bề tôi những lời khải thị.
12. Con tim của Nhà Tiên Tri không hề nói láo về những việc đã thầy.
13. Vậy mà các người vẫn toan tranh luận với người về những việc mà người đã thầy hay sao?
14. Chắc chắn người đã chứng kiến sự quang lâm của Ngài lần thứ hai,
15. Gần Cây Bách Hương mọc ở chôn xa không thể với tới.
16. Mà bên cạnh đó là Cõi An Lạc của Nơi Cư Trú Vĩnh Cửu.
17. Lúc đó tàn lọng đã che trên Cây Bách Hương.
18. Đôi mắt của người không rời khỏi chôn ấy, cũng chẳng nhìn vợ vãn nơi khác.
19. Quả thật người đã chứng kiến Phép Lạ lớn lao nhất của Chúa.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 وَالتَّجْمِ إِذَا هَوَىٰ ②  
 مَا ضَلَّ صَاحِبُكُمْ وَمَا غَوَىٰ ③  
 وَمَا يَنْطِقُ عَنِ الْهَوَىٰ ④  
 إِنْ هُوَ إِلَّا وَحْيٌ يُوحَىٰ ⑤  
 عَلَّمَهُ شَدِيدُ الْقُوَىٰ ⑥  
 ذُو مِرَّةٍ فَاسْتَوَىٰ ⑦  
 وَهُوَ بِالْأُفُقِ الْأَعْلَىٰ ⑧  
 ثُمَّ دَنَا فَتَدَلَّىٰ ⑨  
 فَكَانَ قَابَ قَوْسَيْنِ أَوْ أَدْنَىٰ ⑩  
 فَأَوْحَىٰ إِلَىٰ عَبْدِهِ مَا أَوْحَىٰ ⑪  
 مَا كَذَبَ الْفُؤَادُ مَا رَأَىٰ ⑫  
 أَفَتَسْمُرُونَكَ عَلَىٰ مَا يَرَىٰ ⑬  
 وَلَقَدْ رَأَاهُ نَزْلَةً أُخْرَىٰ ⑭  
 عِنْدَ سِدْرَةِ الْمُنْتَهَىٰ ⑮  
 عِنْدَهَا جَنَّتُ الْمَأْوَىٰ ⑯  
 إِذْ يَفِئْتُهُ السِّدْرَةَ مَا يَفِئْتُهُ ⑰  
 مَا رَأَىٰ عِزًّا وَمَا تَطَعُ ⑱  
 لَقَدْ رَأَىٰ مِنْ آيَاتِ رَبِّهِ الْكُبْرَىٰ ⑲

20. Vậy mà các người vẫn định kể lể với ta về Lat và Uzza hay sao!

أَفَرَأَيْتُمُ اللَّاتَ وَالْعُزَّىٰ ۝٢٠

21. Và kể thứ ba là Manat nữa!\*

وَمَوْتَةَ الْقَابِلَةِ الْأُخْرَىٰ ۝٢١

22. “Sao! các người có con trai và Ngài có con gái hay sao!”

أَلَكُمْ الذَّكَرُ وَلَهُ الْأُنثَىٰ ۝٢٢

23. Thật là sự chia chác bất công.

تِلْكَ إِذًا قِسْمَةٌ ضِيزَىٰ ۝٢٣

24. “Đây chỉ là những cái tên mà các người và tổ tiên của các người đã mệnh danh. A-La chẳng bao giờ ban quyền hạn cho những vật ấy.” Chúng chỉ theo đuổi sự phỏng đoán và dục vọng riêng tư mà thôi, dù lời dẫn đạo của Chúa đã ban xuống cho chúng.

إِنَّ هِيَ إِلَّا أَسْمَاءٌ سَمَّيْتُمُوهَا أَنْتُمْ وَآبَاءُكُمْ

مَا أَنْزَلَ اللَّهُ بِهَا مِنْ سُلْطٰنٍ إِنْ يَتَّبِعُونَ إِلَّا

الظَّنَّ وَمَا تَهْوَىٰ الْأَنفُسُ وَلَقَدْ جَاءَهُمْ مِنَ

رَبِّهِمْ الْهُدَىٰ ۝٢٤

25. Con người muốn gì được nầy hay sao?

أَمْ لِلإِنسَانِ مَا تَمَنَّىٰ ۝٢٥

26. Không không, Kiệp Sau cũng như kiệp này đều thuộc về A-La.

فَلِللَّهِ الْآخِرَةُ وَالْأُولَىٰ ۝٢٦

27. Trên trời có biết bao nhiêu thiên sứ nhưng không ai có quyền xin tội, chỉ trừ những người mà A-La muốn và cho phép họ.

وَكَمْ مِنْ مَلَكَ فِي السَّمٰوٰتِ لَا تَعْبٰى شَفَاعَتُهُمْ

شَيْئًا إِلَّا مِنْ بَعْدِ أَنْ يَأْذَنَ اللَّهُ لِمَنْ يَشَاءُ وَ

يُرِضُهُ ۝٢٧

28. Những kẻ không hề tin tưởng ở Kiệp Lai Sinh thì đặt cho các thiên sứ những tên gọi của phụ nữ;

إِنَّ الدِّينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ لَيَسُبُّونَ الْمَلَائِكَةَ

تَسْبِيَةً الْأُنثَىٰ ۝٢٨

29. Chúng hoàn toàn không hiểu gì cả và chỉ mãi mê ước đoán. Sự ước đoán không thể đứng đầu với chân lý được.

وَمَا لَهُمْ بِهِ مِنْ عِلْمٍ إِنْ يَتَّبِعُونَ إِلَّا الظَّنَّ وَ

إِنَّ الظَّنَّ لَا يُغْنِي مِنَ الْحَقِّ شَيْئًا ۝٢٩

30. Kẻ nào bỏ đi trước lời giáo huấn của Ta, thì người hãy làm lơ với kẻ ấy. Hẳn chỉ tham muốn cuộc sống ở trần thế mà thôi.

فَاعْرِضْ عَنْ مَنْ تَوَلَّىٰ هُٔ عَنْ ذِكْرِنَا وَلَمْ يُرِدْ إِلَّا

الْحَيٰوةَ الدُّنْيَا ۝٣٠

31. Kiên thức của chúng chỉ có bao nhiêu đây thôi. Chúa của người biết rõ nhất ai đã lạc khỏi con đường của Ngài, và ai đang nương theo chính đạo.

ذٰلِكَ مَبْلَغُهُمْ مِنَ الْعِلْمِ إِنَّ رَبَّكَ هُوَ أَعْلَمُ

بِمَنْ ضَلَّ عَنْ سَبِيلِهِ وَهُوَ أَعْلَمُ بِمَنْ اهْتَدَىٰ ۝٣١

32. Muốn loài trong trời đất đều thuộc về A-

وَلِلَّهِ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ لِيُجْزِيَ

\* Những ngẫu tượng mà bộ tộc Quraish ở Mécca thường sùng bái

La, để Ngài trừng trị những kẻ đã làm việc ác và thưởng thường trọng hậu nhất cho những ai đã nằng làm việc thiện.

33. Những lỗi nhỏ nhặt thì không kể đến, kể nào cô tránh xa tội lỗi nặng và những hành động vô luân, Chúa của người thật có lòng tha thứ vô biên. Ngài biết rõ các người từ khi các người được sáng tạo từ lòng đất, và khi các người hãy còn là thai nhi trong bụng mẹ. Nên chớ cho rằng các người đã được thanh tẩy trong sạch. Ngài biết rõ nhất ai là người chính trực.

34. Người có thầy kẻ đã quay lưng bỏ đi,

35. Kẻ chỉ bỏ thí một chút mà rất tiếc rẻ.

36. Hẳn có đủ điều thức để nhìn thấu cả cõi vô hình hay sao?

37. Hay là hẳn chưa hề nghe đến những điều ghi chép trong Thánh Thư của Môsê chẳng?

38. Và câu chuyện về Abraham, người đã làm trọn lời giao ước?

39. Rằng người mang gánh nặng sẽ không phải chịu gánh nặng của kẻ khác.

40. Rằng con người chỉ được hưởng những điều mà hẳn đã cố gắng làm.

41. Và thành quả của nỗ lực ấy chẳng bao lâu sẽ được nhìn nhận;

42. Rồi hẳn sẽ được ân thưởng đầy đủ.

43. Và muôn loài rồi sẽ trở về nơi Chúa ngự,

44. Là Đấng làm con người cười và khóc;

45. Là Đấng gây ra sự chết và ban sự sống;

46. Là Đấng đã sáng tạo ra đôi nam nữ,

47. Từ một giọt tinh trùng khi nó chảy vào;

48. Cũng là Đấng thực hiện sự sáng tạo lần thứ hai;

الَّذِينَ اسَاءُوا وَاِمْعَاوًا وَيَجْزِيَنَّ الَّذِينَ اَحْسَنُوا  
بِالْحُسْنِ ﴿٣٣﴾

الَّذِينَ يَجْتَنِبُونَ كَبَائِرَ الْاِثْمِ وَالْفَوَاحِشَ اِلَّا  
اللَّيْمَةَ اِنَّ رَبَّكَ وَاَسِعُ الْمَغْفِرَةُ هُوَ اَعْلَمُ بِكُمْ  
اِذَا اُنْتَسَكُم مِّنَ الْاَرْضِ وَاِذَا اَنْتُمْ اَجْتَهْتُمْ فِي  
بُطُونِ اُمَّهَاتِكُمْ فَلَا تَزُولُوا اَنْفُسَكُمْ هُوَ اَعْلَمُ

بِمَنْ اَتَىٰ ﴿٣٤﴾

اَفَرَأَيْتَ الَّذِي تَوَلَّىٰ ﴿٣٥﴾

وَاَعْطَىٰ قَلِيْلًا وَّاَكْثَرًا ﴿٣٦﴾

اَعِنْدَهُ عِلْمُ الْغَيْبِ فَهُوَ بِرَأْيِهِ ﴿٣٧﴾

اَمْ لَمْ يَنْبَأْ بِمَا فِي صُحُفٍ مُّوسَىٰ ﴿٣٨﴾

وَاِبْرٰهِيْمَ الَّذِي وَقَّىٰ ﴿٣٩﴾

اَلَا تَرَىٰ وَاِرْزَةَ وَّزْرًا اٰخَرٰى ﴿٤٠﴾

وَاَنْ لَّيْسَ لِلْاِنْسَانِ اِلَّا مَا سَعَىٰ ﴿٤١﴾

وَاَنْ سَعِيَةً سَوْفَ يَرٰى ﴿٤٢﴾

ثُمَّ يَجْزِيْهِ الْجَزَاءَ الْاَوْفٰى ﴿٤٣﴾

وَاَنْ اِلَىٰ رَبِّكَ الْمُنْتَهٰى ﴿٤٤﴾

وَاَنَّهٗ هُوَ اَضْحٰكٌ وَّاَبْكٰى ﴿٤٥﴾

وَاَنَّهٗ هُوَ اَمَاتٌ وَّاَحْيَاىٰ ﴿٤٦﴾

وَاَنَّهٗ خَلَقَ الرُّوْحٰنِ الدَّاكِرَ وَاَلْاُنثٰى ﴿٤٧﴾

مِنْ نُّطْفَةٍ اِذَا تَنْثٰى ﴿٤٨﴾

وَاَنْ عَلَيْهِ الشَّاۓةُ الْاٰخَرٰى ﴿٤٩﴾

- 49. Là Đấng làm giàu có và ban tài sản cho con người mãn nguyện.
- 50. Rằng Ngài là Chúa của Sao Thiên Lang;
- 51. Rằng Ngài đã hủy diệt bộ tộc Ad,
- 52. Và bộ tộc Thamud không sót một người,
- 53. Và trước đó Ngài đã tiêu diệt dân của Noah, là lũ tàn ác ngạo mạn.
- 54. Ngài cũng đã lật đổ những đô thị của dân chúng của Lot,
- 55. Và vật bao phủ đã trùm lên những đô thị ấy.
- 56. Thề thì, hỡi con người, các người còn dị nghị điều chi về ân huệ của Chúa?
- 57. Đây là Người Cảnh Cáo tương tự như những Người Cảnh Cáo đời xưa.
- 58. Giờ phải đền đang tiền đền gấn,
- 59. Trừ A-La ra không ai có thể tránh khỏi nó.
- 60. Các người ngạc nhiên về lời rao giảng này chẳng?
- 61. Các người cứ cười nhạo mà chẳng biết khốc ư?
- 62. Các người vẫn còn kiêu ngạo chẳng?
- 63. Hãy quỳ xuống trước A-La và tôn thờ Ngài.

وَأَنَّهُ هُوَ أَعَزُّ وَاقْبَلُ ۝  
 وَأَنَّهُ هُوَ رَبُّ الشَّعْرَىٰ ۝  
 وَأَنَّهُ أَهْلَكَ عَادًا الْأُولَىٰ ۝  
 وَثَمُودًا فَمَا أَبْقَىٰ ۝  
 وَقَوْمَ نُوحٍ مِّن قَبْلُ إِنَّهُمْ كَانُوا هُمْ أَظْلَمَ وَأَطْفَىٰ ۝  
 وَالْمُؤْتَفِكَةَ أَهْوَىٰ ۝  
 فَغَشَّهَا مَا تَغَشَّهَ ۝  
 فَيَا أَيُّهَا الرَّاكِبُ اتَّقِ اللَّهَ ۝  
 هَذَا نَذِيرٌ مِّنَ التَّنذِرِ الْأُولَىٰ ۝  
 أَرَأَيْتِ الْأَرْزَاقُ ۝  
 لَيْسَ لَهَا مِنْ دُونِ اللَّهِ كَاشِفَةٌ ۝  
 أَفَبِعِنِ هَذَا الْحَدِيثِ تَعَجَّبُونَ ۝  
 وَتَضْحَكُونَ وَلَا تَبْكُونَ ۝  
 وَأَنْتُمْ سِيدُونَ ۝  
 فَاسْبُدُوا لِلَّهِ وَاعْبُدُوا ۝

AL-QAMAR



VẮNG TRẮNG  
(Khải thị ở Mécca)

- 1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.
- 2. Giờ khắc ấy đã đền gấn và vầng trăng đã vỡ làm đôi.
- 3. Nêu chúng có chứng kiên một Phép Lạ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝  
 اقْتَرَبَتِ السَّاعَةُ وَانْشَقَّ الْقَمَرُ ۝  
 وَإِن يَرَوْا آيَةً يُعْرِضُوا وَيَقُولُوا سِحْرٌ

nào, chúng sẽ nói: “Ây chỉ là trò ảo thuật nhât thời mà thôi.”

4. Chúng phủ nhận sự thật và cứ theo đuổi sự ước đoán. Nhưng mệnh lệnh của Chúa Trời chắc chắn sẽ được thực hiện.

5. Chúng đã được rao giảng về những lời tiên tri, trong đó đầy những lời cảnh cáo nghiêm khắc,

6. Là sự khôn ngoan tuyệt đỉnh, nhưng rốt cuộc nó chẳng giúp ích gì cho chúng cả.

7. Nên người hãy bỏ mặt chúng. Ngày mà Người Sứ Triệu Hồi gọi chúng đến chôn ô nhục,

8. Đôi mắt của chúng chỉ biết nhìn xuống và chúng sẽ rời khỏi hầm mộ như bầy châu chấu bay tán loạn,

9. Vội vã tiến về phía Người Sứ Triệu Hồi. Lũ bất tín sẽ báo: “Thật là ngày lâm nạn.”

10. Trước chúng dân của Noah cũng đã phủ nhận sự thật. Chúng cho bề tôi của Ta là kẻ nói láo, báo rằng: “Ây là người điên phải bị đuổi đi.”

11. Vì vậy hẳn phải câu khản với Chúa rằng: “Tôi đã thua cuộc, xin hãy cứu tôi.”

12. Lúc đó Ta đã mở những cổng trời và làm mưa tuôn xối xả,

13. Làm mặt đất tràn đầy những suối nguồn, và mặt nước dâng lên vì mục đích đã định.

14. Ta đã chờ hẳn trên vật làm bằng ván gỗ và đinh,

15. Nó trôi nổi dưới mắt Ta: ây là phần thưởng cho kẻ đã bị xua đuổi.

16. Ta đã đem nó làm Phép Lạ cho hậu thế. Có ai sẵn lòng lãnh hội lời giáo huấn chẳng?

17. Hình phạt và sự cảnh cáo của Ta đã ghé gớm đường nào!

18. Ta đã làm Kinh Koran này dễ hiểu và dễ nhớ. Có ai sẵn lòng lãnh hội lời giáo huấn chẳng?

19. Bộ tộc Ad cũng đã phủ nhận sự thật. Hình phạt và sự cảnh cáo của Ta đã ghé gớm đường nào!

20. Ta đã gieo cho chúng cơn gió dữ dội vào

مُسْتَعْتِرًا ۝۳

وَكَذَّبُوا وَإِتَّبَعُوا أَهْوَاءَهُمْ وَكُلَّ أَمْرٍ مُسْتَعْتِرًا ۝۴

وَلَقَدْ جَاءَهُمْ مِنَ الْإِنبَاءِ مَا فِيهِ مُزْدَجَرٌ ۝۵

جَمَلَةٌ بِالْعَةِ مَا تَعْنِي النَّدْرُ ۝۶

فَتَوَلَّ عَنْهُمْ يَوْمَ يَدْعُ الدَّاعِ إِلَىٰ شَيْءٍ تُكْرَهُ ۝۷

خَشَعًا أَبْصَارُهُمْ يَخْرُجُونَ مِنَ الْإِنبَاتِ كَآثَمٍ ۝۸

جَرَادٍ مُنْتَشِرٍ ۝۹

مُهْطِعِينَ إِلَىٰ الدَّاعِ يَقُولُ الْكٰفِرُونَ هَذَا

يَوْمَ عَسْرٍ ۝۱۰

كَذَّبَتْ قَبْلَهُمْ قَوْمُ نُوحٍ فَكَذَّبُوا عَبْدَنَا وَقَالُوا

مَجْنُونٌ وَازْدَجَرُوا ۝۱۱

فَدَعَا رَبَّهُ أَنِّي مَغْلُوبٌ فَانْتَصِرَ ۝۱۲

فَفَتَحْنَا أَبْوَابَ السَّمَاءِ بِمَاءٍ مُنْهَرٍ ۝۱۳

وَفَجَّرْنَا الْأَرْضَ عُيُونًا فَالْتَقَى الْمَاءُ عَلَىٰ أَمْرٍ

قَدْ قَدِرَ ۝۱۴

وَحَمَلْنَاهُ عَلَىٰ ذَاتِ الْأَوَّاجِ وَدُسِرَ ۝۱۵

تَجْرِي بِأَعْيُنِنَا جَزَاءً لِّمَن كَانَ كُفِرًا ۝۱۶

وَلَقَدْ تَوَكَّلْنَا عَلَىٰ آيَةٍ فَهَلْ مِن مَّدَكٍ ۝۱۷

فَكَيْفَ كَانَ عَدَابِي وَنُدْرٍ ۝۱۸

وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْآنَ لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِن مَّدَكٍ ۝۱۹

كَذَّبَتْ عَادٌ فَكَيْفَ كَانَ عَدَابِي وَنُدْرٍ ۝۲۰

إِنَّا أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ رِيحًا صَرْصَرًا فِي يَوْمِ نَحْسٍ

قَوْمَانِ

ngày bất hạnh không dứt tai ương.

21. Nó cuộn con người đi như là thân cây  
kè bị bứng cả gốc rễ.

22. Hình phạt và sự cảnh cáo của Ta đã ghé  
gớm đường nào!

23. Ta đã làm Kinh Koran này dễ hiểu và dễ  
nhớ. Có ai sẵn lòng lãnh hội lời giáo huấn chẳng?

24. Bộ tộc Thamud cũng đã từ khước Người  
Cảnh Cáo.

25. Chúng nói: “Cái gì, kẻ xuất thân trong  
nhóm chúng tôi và chỉ là một người tầm thường  
như thế này! chúng tôi há lại đi nghe lời hấn  
hay sao? Làm như thế chẳng những theo tà đạo  
mà còn như điên khùng nữa.

26. “Tại sao lời giáo huấn chỉ được khải thị  
cho hấn mà thôi? Không đâu, hấn chỉ là tên nói  
láo hay khoe khoang.”

27. “Ngày mai chúng sẽ rõ ai mới là kẻ nói  
láo hay khoe khoang!

28. “Ta sẽ gởi cho chúng một con lạc đà cái  
để thử thách chúng. Hỡi Salih, hãy chịu khó xem  
chúng.

29. “Hãy bảo chúng là chúng chỉ được luân  
phiên lãnh nước uống vào giờ đã định, còn con  
lạc đà cái sẽ được phép uống vào mỗi khi kéo  
nước.”

30. Nhưng chúng đã gọi một người đồng  
đảng tới bắt lấy và cắt nhượng chân của nó.

31. Hình phạt và sự cảnh cáo của Ta đã ghé  
gớm đường nào!

32. Ta chỉ cần giáng xuống chúng một tiếng  
sấm nổ, chúng sẽ ngã rạp xuống như rơm rạ bị  
giẫm nát.

33. Ta đã làm Kinh Koran này dễ hiểu và dễ  
nhớ. Có ai sẵn lòng lãnh hội lời giáo huấn chẳng?

34. Dân của Lot cũng đã từ chối không nghe  
lời những Người Cảnh Cáo.

35. Ta đã gieo trận bão đá lên người chúng,  
chỉ trừ gia đình của Lot, Ta đã cứu họ vào lúc  
hừng đông,

مُسْتَعِيرٍ ﴿٢٠﴾

تَنْزِعُ النَّاسَ كَأَنَّهُمْ أَحْجَادُ خَيْلٍ مُنْفَعِرٍ ﴿٢١﴾

فَكَيْفَ كَانَ عَذَابِي وَنُذُرِ ﴿٢٢﴾

وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْآنَ لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُدْكِرٍ ﴿٢٣﴾

كَذَّبَتْ ثَمُودُ بِالنُّذُرِ ﴿٢٤﴾

فَقَالُوا ابْشِرْنَا وَاحِدًا فَتَّبِعُوهُ إِنَّا إِذَا نَفَى

صَلَّى وَسُعِرِ ﴿٢٥﴾

ءَأْتَى الذِّكْرَ عَلَيْهِ مِنْ بَيْنِنَا بَلْ هُوَ كَذَّابٌ

أَشْرُ ﴿٢٦﴾

سَيَعْلَمُونَ عَذَابَ مِنَ الْكَذَّابِ الْآشِرِ ﴿٢٧﴾

إِنَّا مُرْسِلُوا النَّاقَةِ فِتْنَةً لَهُمْ فَامْرُتَجِبْنَهُمْ

وَاصْطَبِرِ ﴿٢٨﴾

وَنَبِّئْهُمْ أَنَّ الْمَاءَ قِسْمَةٌ بَيْنَهُمْ كُلُّ شَرْبٍ

مُحْتَضَرٍ ﴿٢٩﴾

فَنَادُوا صَاحِبَهُمْ فَتَعَاطَى فَعَقَرَ ﴿٣٠﴾

فَكَيْفَ كَانَ عَذَابِي وَنُذُرِ ﴿٣١﴾

إِنَّا أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ صَيْحَةً وَاحِدَةً فَكَانُوا

كَهَشِيمِ الْمُحْتَظِرِ ﴿٣٢﴾

وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْآنَ لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُدْكِرٍ ﴿٣٣﴾

كَذَّبَتْ قَوْمُ لُوطٍ بِالنُّذُرِ ﴿٣٤﴾

إِنَّا أَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ حَاصِبًا إِلَّا آلَ لُوطٍ نَجَّيْنَاهُمْ

بِسَحْرِ ﴿٣٥﴾

36. Ấy là ân huệ của Ta. Ta ân thưởng như thế cho kẻ nào có lòng cảm tạ.

37. Thật ra hẳn đã cảnh cáo chúng về sự trừng phạt của Ta, nhưng chúng đã hoài nghi lời cảnh cáo ấy.

38. Và chúng đòi Lot phải nộp những người khách ấy cho chúng. Nên Ta đã làm chúng mù mắt: “Hãy nếm mùi hình phạt và sự cảnh cáo của Ta.”

39. Sáng sớm hôm sau, hình phạt đã không ngớt trút xuống thân chúng.

40. “Hãy nếm mùi hình phạt và sự cảnh cáo của Ta.”

41. Ta đã làm Kinh Koran này dễ hiểu và dễ nhớ. Có ai sẵn lòng lãnh hội lời giáo huấn chẳng?

42. Và Người Cảnh Cáo đã đến với dân của Pharaô.

43. Chúng đã cho rằng mọi Phép Lạ của Ta là giả dối. Nên Ta đã tóm lấy chúng, theo cách của Đàng Cờng Lực, Đàng Toàn Năng.

44. Những kẻ bất tín trong các người siêu việt hơn chúng chẳng? Hoặc các người là trường hợp ngoại lệ đã được ghi chép trong Thánh Thư hay sao?

45. Chúng nói rằng ‘chúng ta là phe thắng trận’ hay sao?

46. Chẳng bao lâu tất cả sẽ bị quét sạch và phải quay lưng bỏ chạy.

47. Không, Giờ Khắc ấy chính là thời hạn đã định cho chúng; Giờ Khắc ấy sẽ đập tai biên và khò ải.

48. Những kẻ tội lỗi quả đang lâm lạc và loạn trí.

49. Ngày mà chúng bị điều xuống mặt hướng vào Hỏa Ngục, sẽ có lời báo chúng: “Hãy nếm thử cảm giác của Địa Ngục.”

50. Ta đã sáng tạo muôn loài có chùng mực.

51. Mệnh lệnh của Ta được thi hành chỉ bằng một lời nói, như là một cái nháy mắt.

52. Ta đã hủy diệt những dân tộc trước đây, là những kẻ giống như các người. Có ai sẵn lòng lãnh hội lời giáo huấn chẳng?

53. Mọi việc chúng làm đều được ghi chép trong Sổ Sách.

54. Và mọi dữ kiện lớn hay nhỏ đều được viết ra tỉ mỉ.

تَعْمَةً مِّنْ عِنْدِنَا كَذَلِكَ نَجْزِي مَنْ شَكَرَ ﴿٣٦﴾

وَلَقَدْ آذَنَّا لَهُمْ بِطُغْيَانِكُمْ فَأَرَادُوا إِلْتِدَادَ ﴿٣٧﴾

وَلَقَدْ آرَادُوهُ عَنْ صَيْغِهِ فَطَسَنَّا أَعْيُنَهُمْ

فَذُوقُوا عَذَابِي وَنُذِرِ ﴿٣٨﴾

وَلَقَدْ صَبَحَهُمْ بَكْرَةٌ عَذَابٌ مُّسْتَقْتَرٍ ﴿٣٩﴾

فَذُوقُوا عَذَابِي وَنُذِرِ ﴿٤٠﴾

وَلَقَدْ يَسَّرْنَا الْقُرْآنَ لِلذِّكْرِ فَهَلْ مِنْ مُّذَكِّرٍ ﴿٤١﴾

وَلَقَدْ جَاءَ آلَ فِرْعَوْنَ النَّذِيرُ ﴿٤٢﴾

كَذَّبُوا بِآيَاتِنَا كِذَابًا فَآخَذْنَا مِنْهُمُ آخِذًا عَرِيبًا مِّمَّا كَفَرُوا ﴿٤٣﴾

أَكْفَأُكُمْ خَيْرٍ مِّنْ أُولِيكُمْ أَمْ لَكُمْ بَرَاءَةٌ فِي

الزُّبُرِ ﴿٤٤﴾

أَمْ يَقُولُونَ نَحْنُ جَبِيحٌ مُّنتَصِرٌ ﴿٤٥﴾

سَيُهْرَعُونَ الْجَمْعَ وَيُلُونُ الدُّبُرَ ﴿٤٦﴾

بَلِ السَّاعَةُ مَوْعِدُهُمْ وَالسَّاعَةُ أَدْهَىٰ وَأَمَرٌ ﴿٤٧﴾

إِنَّ الْمُجْرِمِينَ فِي ضَلَالٍ وَسُعُرٍ ﴿٤٨﴾

يَوْمَ يُسْحَبُونَ فِي النَّارِ عَلَىٰ وُجُوهِهِمْ ذُوقُوا

مَسَّ سَقَرَ ﴿٤٩﴾

إِنَّا كُلَّ شَيْءٍ خَلَقْنَاهُ بِقَدَرٍ ﴿٥٠﴾

وَمَا أَمْرُنَا إِلَّا وَاحِدَةٌ كَلَمْحٍ بِالْبَصَرِ ﴿٥١﴾

وَلَقَدْ أَهْلَكْنَا أَشْيَاعَكُمْ فَهَلْ مِنْ مُّذَكِّرٍ ﴿٥٢﴾

وَكُلُّ شَيْءٍ فَعَلُوهُ فِي الزُّبُرِ ﴿٥٣﴾

وَكُلُّ صَغِيرٍ وَكَبِيرٍ مُّسْتَنْطَرٌ ﴿٥٤﴾

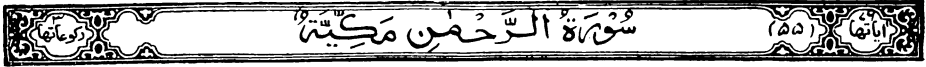


55. Những người chính trực sẽ được vào Cõi An Lạc đây suối nguồn,

56. An tọa trong chỗ ngồi của sự thật, dưới sự hiện diện của Chúa Tể Toàn Năng.

إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي جَنَّاتٍ وَنَهَرٍ ۖ<sup>٥٥</sup>  
فِي مَقْعَدٍ صِدْقٍ عِندَ مَلِيكٍ مُّقْتَدِرٍ ۗ<sup>٥٦</sup>

## AL-RAHMAN



Part 27

ĐẰNG KHOAN HẬU  
(Khải thị ở Mécca)

Chương 55

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

2. Chính Chúa Trời, Đàng Khoan Hậu,

الرَّحْمٰنُ ②

3. Đã truyền thụ Kinh Koran này.

عَلَّمَ الْقُرْآنَ ③

4. Ngài đã sáng tạo ra con người,

خَلَقَ الْإِنْسَانَ ④

5. Và dạy hẳn cách phân biệt.

عَلَّمَهُ الْبَيَانَ ⑤

6. Mặt trời và mặt trăng vận chuyển theo sự tính toán hẳn hoi,

الشَّمْسُ وَالْقَمَرُ بِحُسْبَانٍ ⑥

7. Cỏ dại và cây côi đều kính cẩn quỳ lạy Ngài.

وَالشَّجَرُ وَسُّجُودًا ⑦

8. Ngài đã dựng vòm trời thật cao và đặt một cân cân,

وَالسَّمَاءَ رَفَعَهَا وَوَضَعَ الْمِيزَانَ ⑧

9. Để các người đừng vi phạm sự đo lường.

أَلَّا تَطْغَوْا فِي الْمِيزَانِ ⑨

10. Hãy cân lường mọi vật thật công chính, và chớ cân lường thiếu hụt.

وَأَقِمْوَا الْوِزْنَ بِالْقِسْطِ وَلَا تُخْسِرُوا الْمِيزَانَ ⑩

11. Ngài cũng đã tạo ra mặt đất cho muôn loài;

وَالْأَرْضَ وَضَعَهَا لِلْأَنَامِ ⑪

12. Nơi đó có đủ thứ trái cây và những cây kè đầy quả,

فِيهَا فَالِكِهْمَةُ وَالشَّجَرُ ذَاتِ الْأَكْمَامِ ⑫

13. Những ngũ cốc nở trên cành khô, và những cây cỏ đầy hương thơm.

وَالْحَبُّ ذُو الْعَصْفِ وَالرَّيْحَانُ ⑬

14. Hỡi con người và lũ Jinn, thể thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

يَا أَيُّهَا الْإِنْسَانُ رَبِّكَ كَفَرًا بَدِينِ ⑭

15. Ngài đã tạo ra con người bằng đất sét khô như cách làm đồ gốm,

خَلَقَ الْإِنْسَانَ مِنْ صَلْصَالٍ كَالْفَخَّارِ ⑮

16. Và tạo ra lũ Jinn từ ngọn lửa.

وَخَلَقَ الْجَانَّ مِنْ مَّارِجٍ مِنْ نَارٍ ⑯

17. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

18. Là Chúa của hai phương Đông và hai phương Tây!

19. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

20. Ngài đã tạo ra hai đại dương kề cận nhau và một ngày kia sẽ thông thương được.

21. Giữa hai bên có một ranh giới không ai vượt qua được.

22. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

23. Từ hai biển trên cho ra đây ngọc trai và san hô.

24. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

25. Những thuyền bè rẽ sóng đi như ngọn núi trên biển cả đều là của Ngài.

26. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

27. Muôn loài trên mặt đất rồi sẽ tiêu tan,

28. Chỉ trừ dung nhan của Chúa của người, Đấng Đầy Vinh Quang và Đấng Tôn Kính, là còn tồn tại.

29. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

30. Muôn loài trong trời đất đều cầu xin nơi Ngài. Mỗi lúc, Ngài biểu hiện qua nhiều Phép Lạ khác nhau.

31. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

32. Chẳng bao lâu Ta sẽ để mắt đến các người; hỡi hai nhóm mạnh mẽ!

33. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

34. Hỡi bè lũ Jinn và nhân gian! nêu các người có năng lực vượt khỏi giới hạn của trời đất thì hãy làm. Nhưng các người không thể nào thực hiện nêu không được Ngài cho phép.

35. Cả hai nhóm của các người định cho rằng có ân huệ nào của Chúa là giả dối chẳng?

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا تَكذَّبْتُمْ

رَبَّ الْمَشْرِقَيْنِ وَرَبَّ الْمَغْرِبَيْنِ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا تَكذَّبْتُمْ

مَرَجَ الْبَحْرَيْنِ يَلْتَقِيَانِ

بَيْنَهُمَا بَرْزَخٌ لَا يَبْغِيَانِ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا تَكذَّبْتُمْ

يَخْرُجُ مِنْهَا الْوُجُوهُ وَالْمَرْجَانُ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا تَكذَّبْتُمْ

وَلَهُ الْجَوَارِ الْمُنشَآتُ فِي الْبَحْرِ كَالْأَعْلَامِ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا تَكذَّبْتُمْ

كُلُّ مَنْ عَلَيْهَا فَانٍ

وَيَبْقَى وَجْهَ رَبِّكَ ذُو الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا تَكذَّبْتُمْ

يَسْأَلُهُ مَنْ فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ كُلَّ يَوْمٍ هُوَ فِي

شَأْنٍ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا تَكذَّبْتُمْ

سَنَفْرُغُ لَكُمْ أَيَّهَ الثَّقَلَيْنِ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا تَكذَّبْتُمْ

لَبَعَثَ الْجِنَّ وَالْإِنْسَ إِنْ اسْتَطَعْتُمْ أَنْ

تَنْفُذُوا مِنْ أَمْطَارِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ فَانفُذُوا

لَا تَنْفُذُونَ إِلَّا بِسُلْطَانٍ

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا تَكذَّبْتُمْ

36. Lửa đỏ và khói sẽ giáng xuống các người và các người không thể nào tránh được.

37. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

38. Khi vom trời vỡ làm đôi và nhuộm màu hồng như làn da đỏ thắm,

39. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

40. Ngày ấy con người cũng như lũ Jinn sẽ không còn bị chât vắn về tội lỗi của họ nữa.

41. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

42. Những kẻ tội lỗi sẽ bị phát giác qua chân tướng của chúng, rồi làn tóc mây và hai bàn chân của chúng sẽ bị tóm lấy.

43. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

44. Đây là Địa Ngục mà bọn tội lỗi thường phủ nhận,

45. Chúng sẽ chơi voi trong nước sôi hùng hực ở nơi ấy.

46. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

47. Nhưng đôi với kẻ nào biết kính sợ oai phong của Chúa, sẽ có hai Cõi An Lạc-

48. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

49. Trong đó đầy dẫy cây cối.

50. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

51. Trong hai vườn ấy đều có suối chảy róc rách.

52. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

53. Và nơi đó có đủ thứ trái cây trở thành đôi.

54. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

55. Họ sẽ được đuổi mình trên ghê trường

يُرْسَلُ عَلَيْكُمَا شُوَاظٌ مِّن نَّارِهِ وَنُحَاسٌ فَلَا

تَنْتَصِرِينَ ﴿٣٦﴾

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ﴿٣٧﴾

فَإِذَا انشَقَّتِ السَّمَاءُ فَكَانَتْ وَرْدَةً كَالدِّهَانِ ﴿٣٨﴾

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ﴿٣٩﴾

فَيَوْمَئِذٍ لَا يُسْئَلُ عَنْ ذَنْبِهِ إِنْسٌ وَلَا جَانٌّ ﴿٤٠﴾

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ﴿٤١﴾

يُعْرَفُ الْمُجْرِمُونَ بِسِيمَاهُمْ فَيُؤْخَذُ بِالنَّوَاصِي وَ

الْأَقْدَامِ ﴿٤٢﴾

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ﴿٤٣﴾

هَذِهِ جَهَنَّمُ الَّتِي يُكذِّبُ بِهَا الْمُجْرِمُونَ ﴿٤٤﴾

يَطُوفُونَ فِيهَا وَبَيْنَ حَيْمِيمٍ إِنْ ﴿٤٥﴾

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ﴿٤٦﴾

وَلَيْسَ خَافِ مَقَامَ رَبِّهِ جَنَّاتٍ ﴿٤٧﴾

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ﴿٤٨﴾

ذَوَاتًا أَفْنَانٍ ﴿٤٩﴾

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ﴿٥٠﴾

فِيهِمَا عَيْنٌ تَجْرِي ﴿٥١﴾

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ﴿٥٢﴾

فِيهِمَا مِنْ كُلِّ فَاكِهَةٍ زَوْجِينَ ﴿٥٣﴾

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ﴿٥٤﴾

مُتَّكِبِينَ عَلَى فُرُشٍ بَطَّائِنُهَا مِنْ إِسْتَبْرَقٍ وَ

ký có phủ gấm thêu. Và trái cây của hai vườn ấy thì rữ xuống gần tầm tay của họ.

56. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

57. Nơi đó sẽ có những trinh nữ với đôi mắt dịu dàng mà trước đền nay nhân gian và Jinn chưa hề rờ đền-

58. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

59. Những trinh nữ ấy tựa như hồng ngọc hay ngọc trai.

60. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

61. Phần thưởng cho việc thiện đương nhiên sẽ là việc thiện.

62. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

63. Và ngoài hai vườn ấy sẽ còn hai vườn khác.

64. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

65. Hai vườn sau này thì đầy bóng cây xanh,

66. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

67. Trong đó cũng có hai ngọn suối chảy róc rách.

68. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

69. Cả hai vườn đều có đủ thứ trái cây, cây kê và cây lựu.

70. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

71. Nơi đó sẽ có những trinh nữ đẹp đẽ và hiền hậu-

72. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

73. Những mỹ nhân với đôi mắt to lông lánh, ẩn hiện bên trong lầu các,

74. Thề thì còn ân huệ nào của chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chẳng?

75. Mà trước nay nhân gian và Jinn chưa hề rờ đền những nàng ấy.

جَنَّاتٍ الْجَنَّتَيْنِ دَرِينِ ۝

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ۝

فِيهِنَّ قُصُورٌ الْغُرُفِ لَمْ يَطِئْتُهُنَّ إِنْسٌ قَبْلَهُمْ

وَلَا جَانٌّ ۝

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ۝

كَأَنَّهُنَّ يَا قَوْمٌ وَالسَّجَّانُ ۝

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ۝

هَلْ جَزَاءُ الْإِحْسَانِ إِلَّا الْإِحْسَانُ ۝

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ۝

وَمِنْ دُونِهَا جَنَّاتٌ ۝

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ۝

مُدَّهَا مِثْرِينَ ۝

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ۝

فِيهِمَا عَيْنِينَ نَضَّاحَتَيْنِ ۝

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ۝

فِيهِمَا فَاكِهَةٌ وَنَخْلٌ وَرُمَّانٌ ۝

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ۝

فِيهِنَّ خَيْرَاتٌ حِسَانٌ ۝

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ۝

حُورٌ مَّقْصُورَاتٌ فِي الْخِيَامِ ۝

فِي أَيِّ آلَاءِ رَبِّكُمَا تُكذِّبِينَ ۝

لَمْ يَطِئْتُهُنَّ إِنْسٌ قَبْلَهُمْ وَلَا جَانٌّ ۝

76. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chăng?

77. Họ sẽ tựa lưng vào gỏi màu xanh trên những tâm thắm mỹ lệ.

78. Thề thì còn ân huệ nào của Chúa mà hai phe các người sẽ phủ nhận được chăng?

79. Phước thay cho danh của Chúa của người, Đấng Đầy Vinh Quang và Đấng Tôn Kính.

فِي أَيِّ الْآءِ رَبِّكُمْ أَنْتُمْ ④

مُتَّكِنِينَ عَلَى رُفُوفٍ خُضْرٍ وَعَبَقَرِيٍّ حِسَانٍ ⑤

فِي أَيِّ الْآءِ رَبِّكُمْ أَنْتُمْ ⑥

تَبَارَكَ اسْمُ رَبِّكَ ذِي الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ ⑦

## AL- WAQI'AH



Part 27

BIÊN CÔ  
(Khải thị ở Mécca)

Chương 56

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Khi Biên Cô ây xảy ra -

3. Không ai có thể phủ nhận việc ấy nữa -

4. Có kẻ thì bị hạ xuống, cũng có kẻ khác được nâng lên cao.

5. Khi mặt đất rung chuyển dữ dội,

6. Và núi non sẽ bị vỡ ra từng mảnh,

7. Đoạn trở thành cát bụi bay tứ tán,

8. Các người sẽ bị chia ra làm ba phái:

9. Thứ nhất là những người đứng về bên phải - may mắn thay cho những người đứng về bên phải!

10. Thứ hai là những người đứng về bên trái - rùi thay cho những người đứng về bên trái!

11. Thứ ba là những người tiên phong, họ sẽ đi đầu đoàn.

12. Họ sẽ được triệu đến gần với Chúa Trời.

13. Họ sẽ được vào Cõi An Lạc đầy Hạnh Phúc.

14. Phần lớn là những tín đồ của buổi ban đầu,

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

إِذَا وَقَعَتِ الْوَاقِعَةُ ②

لَيْسَ يُوَفَّعَتُهُمَا كَاذِبَةٌ ③

خَافِضَةٌ رَافِعَةٌ ④

إِذَا رُجَّتِ الْأَرْضُ رَجًا ⑤

وَبُسَّتِ الْجِبَالُ بَسًّا ⑥

فَكَانَتْ هَبَاءً مُتْبَثًّا ⑦

وَكُنْتُمْ أَزْوَاجًا ثَلَاثَةً ⑧

فَأَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ ⑨ مَا أَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ ⑩

وَأَصْحَابُ الْمَشْأَمَةِ ⑪ مَا أَصْحَابُ الْمَشْأَمَةِ ⑫

وَالسَّابِقُونَ السَّابِقُونَ ⑬

أُولَئِكَ الْمُقَرَّبُونَ ⑭

فِي جَنَّاتٍ النَّعِيمِ ⑮

ثَلَاثَةٌ مِنَ الْأُولَى ⑯

15. Và thiếu sót còn lại là những tín đồ đã quy y sau này.

وَقَلِيلٌ مِّنَ الْآخِرِينَ ۝١٥

16. Trên những ghê trường kỷ dệt bằng gấm thêu ,

عَلَىٰ سُرُرٍ مَّوْضُونَةٍ ۝١٦

17. Họ sẽ tựa lưng vào đó mặt đối mặt.

مُتَّكِنِينَ عَلَيْهَا مُتَقَابِلِينَ ۝١٧

18. Những thiếu niên trẻ trung mãi mãi sẽ hầu cận họ,

يُطَوِّفُ عَلَيْهِمْ وِلْدَانٌ مُّخَلَّدُونَ ۝١٨

19. Dâng lên những ly rượu, những bình nước và những cốc đầy nước hứng ở suối -

بِأَكْوَابٍ وَأَبَارِيقٍ ۖ وَكَأْسٍ مِّن مَّعِينٍ ۝١٩

20. Mà người uống sẽ không bị nhức đầu hay say sưa -

لَا يُصَدِّعُونَ عَنْهَا وَلَا يُزْفُونَ ۝٢٠

21. Và dâng lên những trái cây mà họ đã chọn,

وَفَاكِهَةٍ مِّمَّا يَتَخَيَّرُونَ ۝٢١

22. Và cả thịt chim mà họ thích.

وَلَحْمِ طَيْرٍ مِّمَّا يَشْتَهُونَ ۝٢٢

23. Và có cả những mỹ nhân với đôi mắt thật to,

وَحُورٌ عِينٌ ۝٢٣

24. Thật giống như những hạt trai được giữ kín.

كَأَمْثَالِ اللُّؤْلُؤِ الْمَكْنُونِ ۝٢٤

25. Đây là phần thưởng ban cho sự nghiệp họ đã làm.

جَزَاءٍ بِمَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ۝٢٥

26. Nơi đó họ sẽ không bao giờ nghe đến những chuyện tâm phào hay những chuyện tội lỗi,

لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا لَغْوًا وَلَا تَأْتِيهَا ۝٢٦

27. Chỉ trừ lời chào “bình an, bình an” mà thôi.

إِلَّا قِيلًا سَلَامًا سَلَامًا ۝٢٧

28. Còn những người đứng về bên phải - may mắn thay cho những người đứng về bên phải-

وَأَصْحَابُ الْيَمِينِ ۖ مَا أَصْحَابُ الْيَمِينِ ۝٢٨

29. Họ sẽ được ở giữa những cây bách hương không gai góc,

فِي سِدْرٍ مَّخْضُودٍ ۝٢٩

30. Và những cây chuôi trở đầy nãi,

وَوَالِحٍ مَّنْضُودٍ ۝٣٠

31. Bóng mát lan tràn,

وَوَظِلٍّ مَّمْدُودٍ ۝٣١

32. Bên cạnh suối chảy róc rách,

وَمَاءٍ مَّسْكُوبٍ ۝٣٢

33. Đây đầy những trái cây,

وَوَفَاكِهَةٍ كَثِيرَةٍ ۝٣٣

34. Không hề cạnh cũng không bị cầm cữ.

لَا مَقْطُوعَةٍ وَلَا مَمْنُوعَةٍ ۝٣٤

35. Họ sẽ được những người bạn đồng sàng cao quý,

وَفُرُشٍ مَّرْفُوعَةٍ ۝٣٥

36. Ta đã tạo ra họ thành những tạo vật mỹ lệ,

إِنَّا أَنشَأْنَهُمْ إِنشَاءً ۝٣٦

37. Và để họ hãy còn trinh bạch,
38. Khả ái và cùng lứa tuổi với nhau,
39. Dành cho những người đứng về bên phải:
40. Một số lớn thuộc về những tín đồ của buổi ban đầu,
41. Và một số lớn khác là những tín đồ đã quy y sau này.
42. Nhưng còn những người đứng về bên trái - rùi thay cho những kẻ đứng về bên trái !
43. Chúng sẽ chơi với trong lửa cháy và nước sôi bỏng.
44. Dưới bóng tối của khói đen,
45. Không một làn gió mát hay sự khoan khoái nào cả.
46. Trước đó chúng đã sống một đời xa hoa
47. Và thường gây tội lỗi.
48. Lại hay nói: “Sao! Sau khi chúng tôi chệt đi và trở thành đất bụi với xương xóc, làm gì có chuyện chúng tôi sẽ bị hồi sinh lại,
49. “Và cả tổ tiên của chúng tôi nữa sao?”
50. Hãy bảo: “Thật vậy, người đời xưa cũng như người đời sau
51. “Đều sẽ bị triệu tập lại vào giờ nhất định của ngày đã định sẵn.
52. “Rồi hỏi những kẻ đã lầm đường lạc lối và thường phủ nhận sự thật,
53. “Các người phải ăn cây Zaqqum,
54. “Đهن đây bụng,
55. “Và uống nước sôi hừng hực,
56. “Uống như là con lạc đà bị khát khô cả cổ họng.”
57. Đó sẽ là sự tiếp tân chúng ở Ngày Phán Quyết.

- فَجَعَلْنَهُنَّ أَبْكَارًا ﴿٣٧﴾
- عُرُبًا أَتْرَابًا ﴿٣٨﴾
- إِلَّا صَاحِبِ الْيَمِينِ ﴿٣٩﴾
- ثُلَّةٌ مِّنَ الْأُولَىٰ ﴿٤٠﴾
- وَنُثَّةٌ مِّنَ الْآخِرِينَ ﴿٤١﴾
- وَاصْحَابِ الشِّمَالِ ﴿٤٢﴾
- فِي سُجُومٍ وَحَمِيمٍ ﴿٤٣﴾
- وَذِلٍّ مِّن يَّحُومٍ ﴿٤٤﴾
- لَّا بَارِدٍ وَلَا كَرِيمٍ ﴿٤٥﴾
- إِنَّهُمْ كَانُوا قَبْلَ ذَلِكَ مُتْرَفِينَ ﴿٤٦﴾
- وَكَانُوا يُصِرُّونَ عَلَى الْحِنثِ الْعَظِيمِ ﴿٤٧﴾
- وَكَانُوا يَقُولُونَ لَا إِلَهَ إِلَّا مَنَّا وَكُنَّا تَرَابًا ﴿٤٨﴾
- عِظَامًا ؕ إِنَّا لَنَبْعَثُوهُمْ ﴿٤٩﴾
- أَوْ آبَاءَهُمْ أَوْ آبَاءُ الْأُولَىٰ ﴿٥٠﴾
- قُلْ إِنَّ الْأُولَىٰ وَالْآخِرِينَ ﴿٥١﴾
- لَمَجْمُوعُونَ لَهُ إِلَىٰ مِيقَاتِ يَوْمٍ مَّعْلُومٍ ﴿٥٢﴾
- ثُمَّ رَأَيْتُكُمْ أَيُّهَا الضَّالُّونَ الْمَكِيدُونَ ﴿٥٣﴾
- لَا تَكُلُونَ مِن شَجَرٍ مِّن زُقُومٍ ﴿٥٤﴾
- فَمَا تَتُونَ مِنْهَا الْبُطُونَ ﴿٥٥﴾
- فَشَرِبُونَ عَلَيْهِ مِنَ الْحَمِيمِ ﴿٥٦﴾
- فَشَرِبُونَ شُرْبَ الْهَيْمِ ﴿٥٧﴾
- هَذَا نَزَّلْنَاهُمْ يَوْمَ الدِّينِ ﴿٥٨﴾

58. Ta đã sáng tạo ra các người. Tại sao các người vẫn chưa chịu nhìn nhận sự thật?

نَحْنُ خَلَقْنَكُمْ فَلَوْلَا تَصَدَّقُونَ ﴿٥٨﴾

59. Các người nghĩ sao về giọt tinh trùng mà các người nhỏ xuống?

أَفَرَأَيْتُمْ مَا تُنثُونَ ﴿٥٩﴾

60. Chính các người đã sáng tạo nó hay Ta là Đấng Sáng Tạo nó chẳng?

ءَأَنْتُمْ تَخْلُقُونَهُ أَمْ نَحْنُ الْخَالِقُونَ ﴿٦٠﴾

61. Ta đã định cái chết cho tất cả các người, không ai có thể ngăn trở Ta

نَحْنُ قَدَرْنَا بَيْنَكُمْ الْمَوْتَ وَمَا نَحْنُ بِمَسْبُوقِينَ ﴿٦١﴾

62. Trong việc thay hình đổi dạng các người và việc hồi sinh các người thành những vật mà các người hoàn toàn không biết.

عَلَىٰ أَنْ يُبَدِّلَ أَمْثَالَكُمْ وَنُنشِئَكُمْ فِي مَا لَا تَعْلَمُونَ ﴿٦٢﴾

63. Chắc chắn các người biết rõ sự sáng tạo đầu tiên. Sao các người vẫn chưa chịu hồi tâm?

وَلَقَدْ عَلِمْتُمُ النَّشْأَةَ الْأُولَىٰ فَلَوْلَا تَذَكَّرُونَ ﴿٦٣﴾

64. Các người có từng nghĩ đến những hạt giống mà các người đã gieo chẳng?

أَفَرَأَيْتُمْ مَا تَحْرُثُونَ ﴿٦٤﴾

65. Các người đã làm nó nảy mầm hay chính Ta là Đấng Trồng Trọt chẳng?

ءَأَنْتُمْ تَزْرَعُونَهُ أَمْ نَحْنُ الزَّارِعُونَ ﴿٦٥﴾

66. Nếu Ta muốn, Ta đã làm nó nát vụn ra, thì các người sẽ than thở:

لَوْ نَشَاءُ لَجَعَلْنَاهُ حُطَامًا فَظَلْتُمْ تَفَكَّهُونَ ﴿٦٦﴾

67. “Ôi, chúng ta phải mắc nợ rồi.

إِنَّا لَمَعْرُومُونَ ﴿٦٧﴾

68. “Chúng ta không còn gì cả.”

بَلِ نَحْنُ مَحْرُومُونَ ﴿٦٨﴾

69. Các người có từng nghĩ đến nước mà các người uống chẳng?

أَفَرَأَيْتُمُ الْمَاءَ الَّذِي تَشْرَبُونَ ﴿٦٩﴾

70. Các người đã làm mưa từ đám mây rơi xuống, hay chính Ta là Đấng Ban mưa móc?

ءَأَنْتُمْ أَنْزَلْتُمُوهُ مِنَ الْمُزْنِ أَمْ نَحْنُ الْمُنزِلُونَ ﴿٧٠﴾

71. Nếu Ta muốn, Ta đã làm nó mặn chát đi. Thế sao các người vẫn chưa biết cảm tạ?

لَوْ نَشَاءُ لَجَعَلْنَاهُ آجًا فَلَوْلَا تَشْكُرُونَ ﴿٧١﴾

72. Các người có từng nghĩ đến ngọn lửa mà các người nhúm chẳng?

أَفَرَأَيْتُمُ النَّارَ الَّتِي تُورُونَ ﴿٧٢﴾

73. Các người đã sản xuất ra cây cối, hay chính Ta là Đấng sản xuất nó?

ءَأَنْتُمْ أَنْشَأْتُمْ شَجَرَهَا أَمْ نَحْنُ الْمُنشِئُونَ ﴿٧٣﴾

74. Ta đã tạo nó để làm sự giáo huấn và để giúp ích những người lữ hành.

نَحْنُ جَعَلْنَاهَا تَذَكُّرًا وَرَمَاتًا لِّلْمُحْسِنِينَ ﴿٧٤﴾

75. Nên hãy ca ngợi danh của Chúa của người, Đấng Vĩ Đại.

فَسَبِّحْ بِاسْمِ رَبِّكَ الْعَظِيمِ ﴿٧٥﴾

76. Không không, Ta xin thề trước những vì sao băng -

فَلَا أُقْسِمُ بِمَوَاقِعِ النُّجُومِ ﴿٧٦﴾

77. Ấy là lời thề long trọng, chớ chi các người hiểu được -

وَأِنَّهُ لَقَسَمٌ لَّا تَعْلَمُونَ عَظِيمٌ ﴿٧٧﴾

78. Rằng đây thật là Kinh Koran cao quý.

إِنَّهُ لَقُرْآنٌ كَرِيمٌ ﴿٧٨﴾

قُرْآنٌ كَرِيمٌ ﴿٧٨﴾



79. Được ghi chép trong Kinh Điền bảo tồn kỹ lưỡng,

فِي كِتَابٍ مَّكْنُونٍ ﴿٥٦﴾

80. Mà chỉ có những người đã thanh tẩy mới được phép sờ đến nó.

لَا يَسَّهَآ إِلَّا الْمَطَّهَّرُونَ ﴿٥٧﴾

81. Là lời khải thị từ Chúa của muôn loài.

تَنْزِيلٌ مِّن رَّبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٥٨﴾

82. Các người dám khinh miệt bài giảng huyền diệu này hay sao?

أَفَبِهَذَا الْحَدِيثِ أَنْتُمْ مُدْهِنُونَ ﴿٥٩﴾

83. Các người cho nó là giả dối mà từ đó các người tìm cách sinh nhai hay sao?

وَتَجْعَلُونَ رِزْقَكُمْ أَنْتُمْ تُكْذِبُونَ ﴿٦٠﴾

84. Vậy tại sao khi linh hồn của kẻ lâm chung lên đến cổ họng của hắn,

فَلَوْلَا إِذَا بَلَغَتِ الْحُلُقُومَ ﴿٦١﴾

85. Mà lúc đó các người cứ nhìn trần trụi-

وَأَنْتُمْ حِينِيذٍ تَنْظُرُونَ ﴿٦٢﴾

86. Dù Ta ở gần hắn hơn các người nhưng các người chẳng thấy -

وَنَحْنُ أَقْرَبُ إِلَيْهِ مِنْكُمْ وَلَكِنْ لَا تُبْصِرُونَ ﴿٦٣﴾

87. Vậy nêu các người chẳng bị triệu hồi,

فَلَوْلَا إِنْ كُنْتُمْ غَيْرَ مَدِينِينَ ﴿٦٤﴾

88. Sao các người không thể đẩy linh hồn ấy lui vào trong? Và như các người nói thật.

تَرْجِعُونَهَا إِنْ كُنْتُمْ صَادِقِينَ ﴿٦٥﴾

89. Giờ đây nêu hắn là một trong những người được đền gần bên Chúa Trời,

فَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنَ الْمُقَرَّبِينَ ﴿٦٦﴾

90. Hắn sẽ được sự sung túc thoảng hương vị của hạnh phúc và Cõi An Lạc đầy Phước Lành.

فَرَوْحٌ وَرَيْحَانٌ هَٰ وَجَنَّتْ نَعِيمُهُ ﴿٦٧﴾

91. Nêu hắn là một trong những người đứng về bên phải,

وَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنَ أَصْحَابِ الْيَمِينِ ﴿٦٨﴾

92. "Bình an cho người, kẻ đứng về bên phải."

فَسَلَامٌ لَّكَ مِنَ أَصْحَابِ الْيَمِينِ ﴿٦٩﴾

93. Nhưng nêu hắn là một trong những kẻ đã phủ nhận sự thật và đang lầm lạc,

وَأَمَّا إِنْ كَانَ مِنَ الْمُكَذِّبِينَ الضَّالِّينَ ﴿٧٠﴾

94. Hắn sẽ được nước sôi bỏng nguyền tiệp,

فَنَزْلُ مِّنْ حَيْثُمُ ﴿٧١﴾

95. Và phải thiêu thân trong Hỏa Ngục.

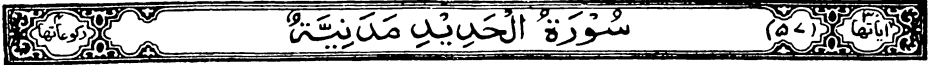
وَتَصْلِيَةٌ جَٰئِمَةٍ ﴿٧٢﴾

96. Quả đây là sự thật hiển nhiên.

إِنَّ هَذَا لَهُوَ حَقُّ الْيَقِينِ ﴿٧٣﴾

97. Nên hãy ca ngợi danh của Chúa của người, Đấng Vĩ Đại.

فَسَبِّحْ بِاسْمِ رَبِّكَ الْعَظِيمِ ﴿٧٤﴾



SẮT  
(Khải thị ở Mêđina)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Muôn loài trong trời đất đều ca ngợi A-La. Ngài là Đấng Cường Lực, Đấng Khôn Ngoan.

3. Ngài là Đấng thông trị trời đất, Ngài ban sinh mệnh và gây ra cái chết, Ngài có quyền năng thực hiện mọi việc.

4. Ngài là Đấng hiện hữu trước nhất và sau cùng nhất, là Đấng biểu trưng và ẩn tàng, là Đấng thông lẫm mọi việc.

5. Ngài chính là Đấng đã sáng tạo trời đất trong sáu thời kỳ và ngự trên Ngai vàng. Ngài biết rõ mọi vật chui vào lòng đất và mọi vật sinh sôi từ đó, cả những vật từ trời cao rơi xuống và những vật thăng thiên. Ngài ở cạnh các người dù ở bất cứ nơi nào đi nữa. A-La nhìn kỹ việc các người làm.

6. Ngài là Đấng thông trị trời đất. Vạn sự đều do Ngài định đoạt.

7. Ngài chuyển đêm tối qua ban ngày và chuyển ban ngày qua đêm tối. Ngài am tường những điều giấu kín trong tận khảm.

8. Hãy tin tưởng nơi A-La và Sứ Giả của Ngài. Hãy bỏ thí một phần trong gia sản mà Ngài đã cho các người thừa kế. Kẻ nào trong các người biết tin tưởng và nằng bỏ thí thì sẽ được trọng thưởng.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
سَبَّحَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَهُوَ  
الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١﴾

لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يُحْيِي وَيُمِيتُ  
وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢﴾

هُوَ الْأَوَّلُ وَالْآخِرُ وَالظَّاهِرُ وَالْبَاطِنُ وَهُوَ  
بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ ﴿٣﴾

هُوَ الَّذِي خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ فِي سِتَّةِ  
أَيَّامٍ ثُمَّ اسْتَوَى عَلَى الْعَرْشِ يُعَلِّمُ مَا يَلِجُ  
فِي الْأَرْضِ وَمَا يَخْرُجُ مِنْهَا وَمَا يَنْزِلُ مِنَ  
السَّمَاءِ وَمَا يَعْرُجُ فِيهَا وَهُوَ مَعَكُمْ أَيْنَ  
مَا كُنْتُمْ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٤﴾

لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَإِلَى اللَّهِ تُرْجَعُ  
الْأُمُورُ ﴿٥﴾

يُولِجُ اللَّيْلَ فِي النَّهَارِ وَيُؤَلِّجُ النَّهَارَ فِي  
اللَّيْلِ وَهُوَ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٦﴾

أَمِنَّا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَأَنْفِقُوا مِمَّا جَعَلَكُمْ  
مُسْتَحْلِفِينَ فِيهِ فَالَّذِينَ آمَنُوا مِنْكُمْ وَأَنْفَقُوا  
لَهُمْ أَجْرٌ كَبِيرٌ ﴿٧﴾

9. Sứ Giả đã kêu gọi các người hãy tin tưởng Chúa, nếu các người thật là tin đồ. sao các người chẳng chịu tin tưởng nơi A-La?

وَمَا لَكُمْ لَا تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالرَّسُولِ يَدْعُوكُمْ  
لِتُؤْمِنُوا بِرَبِّكُمْ وَقَدْ أَخَذَ مِيثَاقَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ  
مُؤْمِنِينَ ﴿٩﴾

10. Ngài là Đấng ban những Phép Lạ rõ ràng cho những bề tôi, mong rằng sẽ đem các người từ chôn âm u ra cõi minh quang. A-La thật đầy lòng trắc ẩn từ bi đối với các người.

هُوَ الَّذِي يُنَزِّلُ عَلَى عَبْدِهِ آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ لِيُخْرِجَكُم  
مِّنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ وَإِنَّ اللَّهَ بِكُمْ لَرَءُوفٌ  
رَّحِيمٌ ﴿١٠﴾

11. Sao các người chẳng chịu chi phí vì con đường của A-La, dù di sản của trời đất đều thuộc về Ngài? Những người đã chi phí và chiến đấu trước Thắng Lợi ấy chẳng giống như những người sau đó. Đương nhiên họ sẽ chiêm tước vị cao cả hơn những người đã chi phí và chiến đấu sau đó. Tuy nhiên, A-La đã hứa ban thưởng cho cả hai bên. A-La Am Tường mọi việc các người làm.

وَمَا لَكُمْ أَلَّا تُنْفِقُوا فِي سَبِيلِ اللَّهِ وَلِلَّهِ مِيرَاثُ  
السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ لَا يَسْتَوِي مِنْكُمْ مَن أنْفَقَ  
مِن قَبْلِ الْفَتْحِ وَقَتْلِ أَوْلِيكَ أَعْظَمَ دَرَجَةً مِّنَ  
الَّذِينَ أنْفَقُوا مِنْ بَعْدِ وَقْتِهَا وَكَلَّا وَعَدَّ اللَّهُ  
الْحَسَنَ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿١١﴾

12. Ai cho A-La vay mượn một cách hào phóng thì Ngài sẽ hoàn lại gấp đôi, và kẻ ấy sẽ được ban thưởng trọng hậu.

مَنْ ذَا الَّذِي يُقرِضُ اللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا فَيُضِعُّهُ  
لَهُ وَ لَهُ أَجْرٌ كَرِيمٌ ﴿١٢﴾

13. Ngày mà người thầy những thiện nam tín nữ với ánh minh quang chiếu sáng trước mặt và bên tay phải của họ, sẽ có lời phán: “Hôm nay sẽ có tin mừng cho các người! Là Cõi An Lạc có sông chảy bên dưới, hãy sông mãi ở nơi đó. Thật là sự thành công lớn lao.”

يَوْمَ تَرَى الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ يَسْعَى نُورُهُمْ  
بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَبِأَيْمَانِهِمْ بُشْرًا كَرِيمًا يَوْمَ  
جِئْتَهُمْ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا  
ذَلِكَ هُوَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ﴿١٣﴾

14. Ngày ấy những nam nữ ngy thiện sẽ nói với những tín đồ rằng: “Xin hãy cho chúng tôi mượn ánh minh quang của các người,” sẽ có lời bảo chúng: “Các người hãy trở lại mà tự tìm ánh minh quang.” Rồi giữa hai bên sẽ có bức tường chắn lại, trong đó có một cánh cửa. Bên trong cánh cửa là sự từ bi hi xả và bên ngoài là sự trừng phạt.

يَوْمَ يَقُولُ الْمُنْفِقُونَ وَالْمُنْفِقَاتُ لِلَّذِينَ آمَنُوا  
انظُرُونَا نَقْتَبِسْ مِنْ نُورِكُمْ قِيلَ ارْجِعُوا  
وَسَاءَ لَكُمْ الْقَاتِلَسُوا نُورًا فَصُرِبَ بَيْنَهُمْ سُوْرٌ  
لَهُ بَابٌ بَاطِنُهُ فِيهِ الرَّحْمَةُ وَظَاهِرُهُ مِنْ قِبَلِهِ  
الْعَذَابُ ﴿١٤﴾

15. Chúng sẽ gọi chuyên với các tín đồ: “Chẳng phải chúng tôi đã chung vai sát cánh với các người hay sao?” Họ sẽ trả lời: “Quả có thật, song các người đã tự quyền rũ thân mình, sợ sệt, nghi ngờ và bị lòng tham muốn lường gạt cho đến khi mệnh lệnh của A-La được ban ra. Satãng đã lường gạt các người về A-La.

16. “Nên hôm nay tiên chuộc của các người sẽ không được thấu nhận, và của tất cả những kẻ bất tín cũng thế. Nên chỗ cư trú cuối cùng của các người sẽ là Hỏa Ngục, là kẻ che chở các người đây, ôi thật là chung cuộc đầy khổ ải.”

17. Các người định cho rằng thời điểm mà tâm hồn của những tín đồ sẽ quy phục trước chân lý do A-La ban để làm sự giáo huấn chưa đến hay sao? Trước đây có những người đã được ban Thánh Thư, song kỳ hạn của họ đã được kéo dài đến đôi con tim của họ trở nên chai cứng và đa số trong bọn họ đều là những kẻ tàn ác.

18. A-La hồi sinh lại mặt đất đã chết khô. Ta đã làm Phép Lạ rõ ràng cho các người thấy, mong rằng các người sẽ giác ngộ.

19. Những nam nữ năng bỏ thí và những người đã cho A-La vay mượn một cách hào phóng thì sẽ được hoàn lại gấp đôi, và sẽ được ban thưởng trọng hậu.

20. Những người tin tưởng nơi A-La và Các Sứ Giả của Ngài, dưới mắt Chúa họ là những người thành thật và là nhân chứng trước sự thật. Những người này sẽ được phần thù lao tương xứng và ánh minh quang. Nhưng những kẻ nào không chịu tin tưởng và phủ nhận những Phép Lạ của Ta, chúng sẽ thành những người cư trú ở Địa Ngục.

21. Hãy nhớ rằng cuộc sống ở trần gian này chỉ là trò tiêu khiển, sự hưởng lạc và trang hoàng, là chồn mà các người khoe khoang với nhau và cạnh tranh với nhau về tài sản và số con cái.

يَنَادُوا وَهُمْ أَلَمْ نَكُنْ مَعَكُمْ قَالُوا بَلَىٰ وَلَكِنَّكُمْ فَتَنْتُمْ أَنْفُسَكُمْ وَتَرَبَّصْتُمْ وَارْتَبْتُمْ وَغَرَّتْكُمُ الْأَمَانِيُّ حَتَّىٰ جَاءَ أَمْرُ اللَّهِ وَغَرَّكُمْ بِاللَّهِ الْغُرُورُ ﴿١٥﴾  
فَالْيَوْمَ لَا يُوْخِذُ مِنْكُمْ فَدْيَةٌ وَلَا مِنَ الَّذِينَ كَفَرُوا مَا مَوْكُمُ النَّارُ هِيَ مَوْلَاكُمْ وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ﴿١٦﴾

أَلَمْ يَأْنِ لِلَّذِينَ آمَنُوا أَنْ تَخْشَعَ قُلُوبُهُمْ لِذِكْرِ اللَّهِ وَمَا نَزَلَ مِنَ الْحَقِّ وَلَا يَكُونُوا كَالَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ مِنْ قَبْلُ فَطَالَ عَلَيْهِمُ الْأَمَدُ فَقَسَتْ قُلُوبُهُمْ وَكَثِيرٌ مِنْهُمْ فَاسِقُونَ ﴿١٧﴾

إِعْلَمُوا أَنَّ اللَّهَ يَحْيِي الْأَرْضَ بَعْدَ مَوْتِهَا قَدْ يَتَّبِعُ لَكُمْ الْآيَاتِ لَعَلَّكُمْ تَعْقِلُونَ ﴿١٨﴾

إِنَّ الْمُضِدِّقِينَ وَالْمُضِدِّقَاتِ وَأَقْرَضُوا اللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا يُّضْعَفُ لَهُمْ وَلَهُمْ أَجْرٌ كَرِيمٌ ﴿١٩﴾

وَالَّذِينَ آمَنُوا بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ أُولَٰئِكَ هُمُ الصِّدِّيقُونَ وَالشُّهَدَاءُ عِنْدَ رَبِّهِمْ لَهُمْ أَجْرُهُمْ وَنُورُهُمْ وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْجَحِيمِ ﴿٢٠﴾

إِعْلَمُوا أَنَّمَا الْحَيَاةُ الدُّنْيَا لَعِبٌ وَهِيَ دَرِينَةٌ وَتَفَاخُرٌ بَيْنَكُمْ وَتَكَاثُرٌ فِي الْأَمْوَالِ وَالْأَوْلَادِ كَشَلِّ غَيْثِ الْعُقَارِ نَبَاتُهُ ثُمَّ يَهْبِجُ فَتَرَاهُ مُصْفَرًّا ثُمَّ يَكُونُ حُطَامًا وَفِي الْآخِرَةِ

Cuộc đời này giống như thảo mộc sau cơn mưa, làm người canh tác mừng rỡ; chẳng bao lâu nó khô héo đi trở màu vàng rồi thành mảnh rơm nát vụn. Kiếp Lai Sinh tuy có hình phạt nghiêm khắc, song cũng có sự ân xá và sự hải lòng của A-La. Còn cuộc sống ở trần thế chẳng qua là sự hưởng lạc đầy gian dối.

22. Các người hãy tranh nhau xin Chúa tha thứ và tìm đền Cối An Lạc rộng lớn như trời đất, là nơi được chuẩn bị dành cho những người tin tưởng ở A-La và Sứ Giả của Ngài. Đây là ân huệ của A-La, Ngài ban nó cho kẻ nào Ngài vừa ý, A-La thật là Đấng sở hữu ân huệ vô biên.

23. Tất cả những tai ương xảy ra trên mặt đất và trong chính bản thân của các người, trước khi Ta thực hiện chúng, đều được ghi chép trong Sổ Sách - thật là việc giản dị đối với A-La -

24. Đề các người đừng rầu rĩ về những vật đã mất và không mừng rỡ về những vật mà Ngài đã ban cho. A-La chẳng hề yêu chuộng những kẻ tự đắc hay khoe khoang.

25. Là những kẻ keo kiệt và hay khuyên người khác sống keo kiệt. Nếu có ai quay lưng bỏ đi thì A-La là Đấng Phong Phú và Đáng Được Ca Ngợi.

26. Quả thật, Ta đã phái các Sứ Giả đem Phép Lạ hiển trứ xuống, và cùng với họ Ta đã ban Kinh Thánh và Cán Cân để con người hành động một cách công chính. Ta cũng đã ban cho các người chắt sắt, vừa là vũ khí mạnh mẽ vừa đem lại nhiều lợi ích cho con người, và để A-La phân biệt xem ai là kẻ giúp đỡ Ngài và các Sứ Giả của Ngài dù họ chẳng bao giờ chứng kiến Ngài. A-La thật là Đấng Mạnh Mẽ Phi Thường.

27. Ta cũng đã phái Noah và Abraham, rồi ban cho con cháu của họ năng lực tiên tri với Kinh Thánh. Một số trong bọn họ đã tuân theo lời hướng dẫn, song đa số trong bọn họ trở thành những kẻ ương ngạnh.

28. Rồi Ta đã khiến nhiều Sứ Giả khác theo

عَدَابٌ شَدِيدٌ وَمَغْفِرَةٌ مِّنَ اللَّهِ وَرِضْوَانٌ  
وَمَا الْحَيَاةُ الدُّنْيَا إِلَّا مَتَاعُ الْعُرُورِ ﴿١٢﴾

سَابِقُوا إِلَىٰ مَغْفِرَةٍ مِّن رَّبِّكُمْ وَجَنَّةٍ عَرْضُهَا  
كَعَرْضِ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ أُعِدَّتْ لِلَّذِينَ آمَنُوا  
بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ ذَٰلِكَ فَضْلُ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَاءُ  
وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿١٣﴾

مَا أَصَابَ مِنْ مُصِيبَةٍ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي أَنْفُسِكُمْ  
إِلَّا فِي كِتَابٍ مِّن قَبْلِ أَنْ نَبْرَأَهَا إِنَّ ذَٰلِكَ عَلَى  
اللَّهِ يَسِيرٌ ﴿١٤﴾

لِكَيْلَا تَأْسَوْا عَلَىٰ مَا فَاتَكُمْ وَلَا تَفْرَحُوا بِمَا آتَاكُمْ  
وَاللَّهُ لَا يُحِبُّ كُلَّ مُخْتَالٍ فَخُورٍ ﴿١٥﴾

الَّذِينَ يَخْتَفُونَ بِيَمِينِهِمْ وَإِيَّاكُمْ يَا بِلْغَالٍ وَمَنْ  
يَتَوَلَّ فَإِنَّ اللَّهَ هُوَ الْعَنِيُّ الْحَمِيدُ ﴿١٦﴾

لَقَدْ أَرْسَلْنَا رُسُلَنَا بِالْبَيِّنَاتِ وَأَنْزَلْنَا مَعَهُمُ  
الْكِتَابَ وَالْمِيزَانَ لِيَقُومَ النَّاسُ بِالْقِسْطِ وَأَنْزَلْنَا  
الْحَدِيدَ فِيهِ بَأْسٌ شَدِيدٌ وَمَنَافِعُ لِلنَّاسِ  
وَلِيَعْلَمَ اللَّهُ مَن يَنْصُرُهُ وَرُسُلَهُ بِالْغَيْبِ إِنَّ  
اللَّهَ قَوِيٌّ عَزِيزٌ ﴿١٧﴾

وَلَقَدْ أَرْسَلْنَا نُوحًا وَإِبْرَاهِيمَ وَجَعَلْنَا فِي  
دُورِهِمَا النُّبُوَّةَ وَالْكِتَابَ فَمِنْهُمْ مُّهْتَدٍ وَ  
كَثِيرٌ مِنْهُمْ فَسْقُونَ ﴿١٨﴾

ثُمَّ تَقَيْنَا عَلَىٰ آثَارِهِمْ بِرُسُلِنَا وَقَفَّيْنَا بِعَيْبِهِ

gót chân họ và đèn lướt Jêsu, con trai của Maria, Ta đã ban cho hần Sách Phúc Âm. Ta đã gieo lòng trắc ẩn và từ bi vào con tim của những người theo hần. Chê độ tu viện mà họ đã sáng lập, dù Ta không hề định sẵn cho họ, là để cầu xin sự hài lòng của A-La. Nhưng họ đã không giữ đúng qui luật. Dù Ta đã ban thưởng cho những người vững lòng tin trong đám họ, nhưng đa số trong ấy là những kẻ ương ngạnh.

ابن مريمَ وأينُهُ الرِّجِيلَ وَجَعَلْنَا فِي قُلُوبِ الَّذِينَ اتَّبَعُوهُ رَافَةً وَرَحْمَةً وَرَهَابِيَةٌ يُبْتَدَعُوهَا مَا كَتَبْنَاهَا عَلَيْهِمْ إِلَّا ابْتِغَاءَ رِضْوَانِ اللَّهِ فَمَا رَعَوْهَا حَقَّ رِعَايَتِهَا فَآتَيْنَا الَّذِينَ آمَنُوا مِنْهُمْ أَجْرَهُمْ وَكَثِيرٌ مِنْهُمْ فَسُفُونَ ﴿٥٨﴾

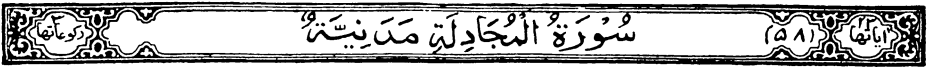
29. Hỡi những người vững lòng tin! hãy kính sợ A-La và tin tưởng ở Sứ Giả của Ngài. Được vậy Ngài sẽ gia tăng lòng từ bi của Ngài lên gấp đôi và ban cho các người. Ngài sẽ ban ánh minh quang soi đường cho các người đi và tha thứ các người - A-La thật là Đàng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết -

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَآمِنُوا بِرَسُولِهِ يُؤْتِكُمْ كِفْلَيْنِ مِنْ رَحْمَتِهِ وَيَجْعَلْ لَكُمْ نُورًا تَمْشُونَ بِهِ وَيَغْفِرْ لَكُمْ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٥٩﴾

30. Để dân của Kinh Thánh đừng nghĩ rằng các tín đồ sẽ không được hưởng phần nào trong ân huệ của A-La, vì mọi ân huệ hoàn toàn nằm trong tay của A-La. Ngài ban nó cho kẻ nào Ngài muốn. A-La là Đàng sở hữu ân huệ vô biên.

إِنَّمَا يَعْلَمَ أَهْلُ الْكِتَابِ الْآيَاتُ لَقَدْ رُؤِنَا عَلَى شَيْءٍ مِنْ فَضْلِ اللَّهِ وَأَنَّ الْفَضْلَ بِيَدِ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ الْعَظِيمِ ﴿٦٠﴾

AL-MUJADILAH



1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾ قَدْ سَمِعَ اللَّهُ قَوْلَ الَّتِي تُجَادِلُكَ فِي زَوْجِهَا وَتَشْتَكِي إِلَى اللَّهِ وَاللَّهُ يَسْمَعُ تَحَاوُرَكُمَا إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ بَصِيرٌ ﴿٢﴾

2. A-La đã nghe thấu lời lẽ của người phụ nữ đang kêu nài với người về người chồng của nàng và than thở với A-La. A-La cũng đã nghe rõ lời đôi thoại của hai người. A-La thật Nghe tất cả và Thấy tất cả.

3. Trong nhóm các người có kẻ gọi thê thiếp

الَّذِينَ يُظَاهِرُونَ مِنْكُمْ مِنْ نِسَائِهِمْ مَا هُنَّ

của họ là mẹ để tìm cách ly hôn, thế thiếp không phải là mẹ của họ, mẹ của họ là người đã sinh ra họ. Họ dám thốt ra những lời giả dối đáng tởm, nhưng A-La là Đấng hay xóa bỏ tội lỗi, Đấng Khoan Dung hơn hết.

4. Kẻ nào đã gọi vợ của họ là mẹ, mà sau đó lại bỏ lời, trước khi hai người rờ tới nhau, hãy phóng thích một người nô lệ. Điều này đặt ra để răn các người. A-La am tường mọi việc các người làm.

5. Nhưng nếu không có người nô lệ, hẳn phải nhìn ăn liên tiếp trong hai tháng trước khi hai người rờ tới nhau. Và kẻ nào không thể thực hiện được điều đó hẳn phải cấp thực phẩm cho sáu mươi người nghèo. Điều này định ra để các người thất lòng tin tưởng A-La và Sứ Giả của Ngài. Đây là qui luật do A-La định. Những kẻ bất tín sẽ bị trừng phạt một cách đau đớn.

6. Những ai chống đối A-La và Sứ Giả của Ngài sẽ bị lẳng nhục như những người trước chúng đã bị lẳng nhục. Ta đã ban xuống những Phép Lạ hiển trứ. Những kẻ bất tín sẽ bị trừng phạt một cách đau đớn.

7. Ngày mà A-La hồi sinh toàn thể bọn chúng, Ngài sẽ báo cho chúng biết việc chúng đã làm. A-La đã ghi chép kỹ lưỡng những việc ấy song chúng thì quên bằng cả. A-La là nhân chứng trước mọi việc.

8. Người không biết rằng A-La thông lăm mọi vật tồn tại trong trời đất hay sao? Nếu có ba người mật đàm với nhau, thì Ngài là người thứ tư, nếu có năm người thì Ngài là người thứ sáu, không ít hơn cũng không nhiều hơn, nơi nào chúng có mặt thì Ngài hiện diện ở nơi ấy. Rồi đến Ngày Phục Sinh Ngài sẽ báo cho chúng biết việc chúng đã làm. Đương nhiên A-La am tường mọi việc.

9. Người có từng thấy những kẻ đã bị cầm việc mật đàm mà dám phạm điều răn cấm ấy

أُمَّهَاتِهِمْ إِنْ أُمَّهَاتُهُمْ إِلَّا اللَّيْلُ وَلَدْنَهُمْ وَ  
إِنَّهُمْ لَيَقُولُونَ مُنْكَرًا مِنَ الْقَوْلِ وَزُورًا  
وَإِنَّ اللَّهَ لَعَفُوفٌ غَفُورٌ ﴿٥﴾

وَالَّذِينَ يُظَاهِرُونَ مِنْ نِسَائِهِمْ ثُمَّ يَعُودُونَ  
لِنِسَائِهِمْ فَلَتَنَجِبُنَّ رِقَبَةً مِنْ قَبْلِ أَنْ  
يَتَنَاسَأَ ذُلِكُمْ تُوعِظُونَ بِهِ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ﴿٦﴾

فَمَنْ لَمْ يَجِدْ فَصِيَامُ شَهْرَيْنِ مُتَتَابِعَيْنِ مِنْ  
قَبْلِ أَنْ يَتَنَاسَأَ فَمَنْ لَمْ يَسْتَطِعْ فَاِطْعَامُ  
سِتِّينَ وَسَكِينًا ذَلِكَ لِيَتُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ  
وَأَنَّ ذَلِكَ حُدُودُ اللَّهِ وَلِلْكَافِرِينَ عَذَابٌ أَلِيمٌ ﴿٧﴾

إِنَّ الَّذِينَ يُجَادُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ لَكُنْتُمْ  
الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ وَقَدْ أَنْزَلْنَا آيَاتٍ بَيِّنَاتٍ  
وَاللِّكْفِيرِينَ عَذَابٌ مُهِينٌ ﴿٨﴾

يَوْمَ يَبْعَثُهُمُ اللَّهُ جَمِيعًا فَيُنَبِّئُهُمْ بِمَا عَمِلُوا  
أَخْبَصَهُ اللَّهُ وَسُوءَهُ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿٩﴾

الْمُرَرَّاتِ أَنَّ اللَّهَ يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ  
مَا يَكُونُ مِنْ نَجْوَى ثَلَاثَةٍ إِلَّا هُوَ رَايَهُمْ وَلَا  
خَمْسَةٍ إِلَّا هُوَ سَادِسُهُمْ وَلَا آدْنَى مِنْ ذَلِكَ  
وَلَا أَكْثَرَ إِلَّا هُوَ مَعَهُمْ أَيْنَ مَا كَانُوا ثُمَّ  
يُنَبِّئُهُمْ بِمَا عَمِلُوا يَوْمَ الْقِيَامَةِ إِنَّ اللَّهَ لِكَلِيمٌ  
شَكِيمٌ ﴿١٠﴾

الْمُرَرَّاتِ إِلَى الَّذِينَ نَهَوْنَا عَنِ النَّجْوَى ثُمَّ يَعُودُونَ

chăng? Chúng mật đàm để mưu tính tội ác, sự thù hằn và sự phản trắc đối với Sứ Giả. Khi chúng đến với người, chúng chào người bằng cách chào khác với cách chào của A-La. Chúng thường bảo nhau: “Sao A-La chẳng từng trị chúng ta về những điều mà chúng ta nói?” Địa Ngục cũng đủ cho chúng, nơi đó chúng sẽ bị hỏa thiêu, thật là chung cuộc đầy khổ ải biết bao!

لِمَا نُهُوا عَنْهُ وَيَتَنَجَّرُونَ بِالْإِثْمِ وَالْعُدْوَانِ  
وَمَعْصِيَةِ الرَّسُولِ وَإِذَا جَاءُوكَ حَيَّوْكَ بِمَا  
لَمْ يُحْيِكَ بِهِ اللَّهُ وَيَقُولُونَ فِي أَنْفُسِهِمْ لَوْلَا  
يُعَذِّبُنَا اللَّهُ بِمَا نَقُولُ حَسْبُهُمْ جَهَنَّمُ يَصَلُّوهُمَا  
فَيْئَسُ الْمُصِیْرُ ①

10. Hỡi những người vững lòng tin! khi các người mật đàm với nhau, chớ âm mưu tội ác, sự thù hằn và sự phản trắc đối với Sứ Giả, hãy bàn bạc cách nào để đạt đến đức hạnh và sự chính trực. Hãy kính sợ A-La, Đấng là nơi mà tất cả các người rồi sẽ bị triệu hồi về.

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا تَنَاجَيْتُمْ فَلَا تَتَنَاجَوْا  
بِالْإِثْمِ وَالْعُدْوَانِ وَمَعْصِيَةِ الرَّسُولِ وَتَنَاجَوْا  
بِالْبِرِّ وَالتَّقْوَى وَاتَّقُوا اللَّهَ الَّذِي إِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ①  
إِنَّمَا التَّجْوِي مِنَ الشَّيْطَانِ لِيَحْزَنَ الَّذِينَ آمَنُوا  
وَلَيْسَ بِضَارِّهِمْ شَيْئًا إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ وَعَلَى اللَّهِ  
قَلْبَتُو كُلِّ الْمُؤْمِنِينَ ②

11. Lời mật đàm vì mục đích tội lỗi là do Satăng mà ra, để làm những người vững lòng tin phải lo âu. Tuy nhiên nếu không được A-La cho phép, chúng không thể nào hãm hại họ được. Nên mọi tín đồ phải tin cậy nơi A-La.

12. Hỡi những người vững lòng tin! khi được bảo ‘Hãy tránh chỗ!’ trong hàng ngũ của các người, thì hãy đứng dẹp qua một bên, bởi A-La sẽ dọn chỗ trông cho các người. Và khi được bảo ‘Hãy đứng dậy’ (để lên đường) thì hãy đứng dậy; A-La sẽ nâng cao phẩm trật của những người vững lòng tin trong nhóm các người và những người đã được ban kiên thức. A-La am tường mọi việc các người làm.

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا قِيلَ لَكُمْ تَفَسَّحُوا فِي  
الْمَجْلِسِ فَافْسَحُوا يَفْسَحِ اللَّهُ لَكُمْ وَإِذَا قِيلَ  
انْشُرُوا فَاَنْشُرُوا يَرْفَعِ اللَّهُ الَّذِينَ آمَنُوا مِنْكُمْ  
وَالَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ دَرَجَاتٍ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ  
خَبِيرٌ ③

13. Hỡi những người vững lòng tin! Trước khi hỏi ý kiến của Sứ Giả về việc riêng tư, hãy bỏ thứ vì A-La. Điều này tốt và trong sạch cho bản thân của các người. Nhưng nêu các người không có vật gì để cho thì A-La là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا نَاجَيْتُمُ الرَّسُولَ فَقَرِّبُوا  
بَيْنَ يَدَيْ نَجْوَاكُمْ صَدَقَةٌ ذَلِكَ خَيْرٌ لَكُمْ  
وَاطْهَرٌ فَإِن لَّمْ تَجِدُوا فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ④  
ءَا شَفَعْتُمْ أَنَّ تُقَدَّمُوا بَيْنَ يَدَيْ نَجْوَاكُمْ  
صَدَقْتُمْ فَإِذْ لَمْ تَفْعَلُوا وَتَابَ اللَّهُ عَلَيْكُمْ  
فَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ وَاطِيعُوا اللَّهَ وَ

14. Các người e sợ sự bỏ thứ trước khi hỏi ý kiến về việc riêng hay sao? Dầu các người không thực hành đi nữa, A-La thật là Khoan Hồng đối với các người, nên hãy cầu nguyện, bỏ thứ như thường lệ, tuân lời A-La và Sứ Giả.



A-La am tường mọi việc các người làm.

رَسُولَهُ وَاللَّهُ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٥﴾

15. Người không biết kẻ đã kết bạn với lũ người làm A-La phần nộ hay sao? Chúng không phải là đồng bạn của các người và các người cũng không phải là đồng bạn của chúng. Chúng thừa biết điều đó nhưng vẫn thể thốt một cách giả dối.

أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ تَوَلَّوْا قَوْمًا غَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهِمْ مَّا هُمْ مِنْكُمْ وَلَا مِنْهُمْ وَيَجْلِفُونَ عَلَى الْكُذِبِ وَهُمْ يَعْلَمُونَ ﴿١٥﴾

16. A-La đã chuẩn bị cho chúng hình phạt khốc liệt. Hành động của chúng thật là đê tiện.

أَعَدَّ اللَّهُ لَهُمْ عَذَابًا شَدِيدًا إِنَّهُمْ سَاءَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿١٦﴾

17. Chúng đã đem lời thề làm bức màn che dấu những hành vi tội lỗi của chúng và toan làm trở ngại con đường của A-La. Vì vậy hình phạt nhục nhã đang chờ chúng.

إِذْ خَذَلُوا أَبَانَهُمْ جُنَّةً فَصَدَّوْا عَنْ سَبِيلِ اللَّهِ فَاهْمُهُمْ عَذَابٌ مُهِينٌ ﴿١٧﴾

18. Tài sản cũng như con cái của chúng sẽ không giúp ích gì cho chúng trước A-La. Chúng sẽ thành những người cư trú ở Hỏa Ngục và phải sông vĩnh viễn nơi đó.

كُلَّنْ تَعْنَى عَنْهُمْ أَمْوَالُهُمْ وَلَا أَوْلَادُهُمْ مِنَ اللَّهِ شَيْئًا أُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ هُمْ فِيهَا خَالِدُونَ ﴿١٨﴾

19. Ngày mà A-La hồi sinh mọi người lại, chúng sẽ thề với Ngài như đã thề với các người, chúng nghĩ rằng chúng vẫn còn cơ để bào chữa. Thật là những kẻ nói láo một cách trắng trợn.

يَوْمَ يَبْعَثُهُمُ اللَّهُ جَنِيحًا فَيَحْلِفُونَ لَهُ كَمَا يَحْلِفُونَ لَكُمْ وَيَحْسَبُونَ أَنَّهُمْ عَلَىٰ شَيْءٍ أَلَّا إِنَّهُمْ هُمُ الْكَاذِبُونَ ﴿١٩﴾

20. Satăng đã nắm đầu bọn chúng và làm chúng quên bằng sự tâm niệm A-La. Chúng là đồng đảng của Satăng. Bây giờ đồng đảng của Satăng mới là kẻ tồn thật.

إِسْتَحْوَذَ عَلَيْهِمُ الشَّيْطَانُ فَأَنسَهُمْ ذِكْرَ اللَّهِ أُولَئِكَ حِزْبُ الشَّيْطَانِ أَلَّا إِنَّ حِزْبَ الشَّيْطَانِ هُمُ الْخَاسِرُونَ ﴿٢٠﴾

21. Kẻ nào chống đối A-La và Sứ Giả của Ngài là kẻ hạ tiện nhất.

إِنَّ الَّذِينَ يُحَادِّثُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ أُولَئِكَ فِي الْأَذَىٰ نِينَ ﴿٢١﴾

22. A-La đã định: “Ta và Sứ Giả của Ta chắc chắn sẽ thắng.” A-La thật là Mạnh Mẽ Phi Thường.

كَتَبَ اللَّهُ لَأَغْلِبَنَّ أَنَا وَرُسُلِي إِنَّ اللَّهَ قَوِيٌّ عَزِيزٌ ﴿٢٢﴾

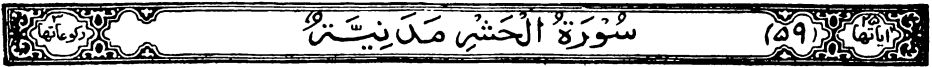
23. Người sẽ không bao giờ thay nhóm dân nào tin tưởng ở A-La và Ngày Tận Thế lại giao hữu với những kẻ chống đối A-La và Sứ Giả

لَا يَجِدُ قَوْمًا يُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ يُوَادُّونَ مَنْ حَادَّ اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَلَوْ كَانُوا آبَاءَهُمْ

của Ngài, dù những kẻ ấy là cha ruột, con ruột, anh em hay người thân thích của họ. Họ là những người mà con tim đã được A-La ghi khắc lòng tin chân thật và được A-La cùng cô bằng thánh linh của Ngài. Ngài sẽ cho họ vào Cõi An Lạc có sông chảy róc rách, họ sẽ sống đời đời nơi đó. A-La sẽ hải lòng về họ và họ sẽ hoan hỷ về Ngài. Họ thuộc về đảng phái của A-La. Hỡi các người, hãy nghe đây! đảng của A-La sẽ được vinh hiển.

أَوْ أَبْنَاءَهُمْ أَوْ إِخْوَانَهُمْ أَوْ عَشِيرَتَهُمْ أُولَئِكَ كَتَبَ فِي قُلُوبِهِمُ الْإِيمَانَ وَأَيَّدَهُم بِرُوحٍ مِنَّنُهُ وَوَدَّ خَلْفَهُمْ جَنَّتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا رَضِيَ اللَّهُ عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ أُولَئِكَ حِزْبُ اللَّهِ أَلَا إِنَّ حِزْبَ اللَّهِ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿٥٩﴾

AL-HASHR



Chương 59

SỰ TRỤC XUẤT  
(Khải thị ở Mêđina)

Part 28

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Muôn loài trong trời đất đều ca ngợi A-La, Ngài là Đàng Cường Lực, Đàng Khôn Ngoan.

3. Ngài là Đàng đã đánh đuổi những kẻ bất tín trong nhóm dân của Kinh Thánh ra khỏi nhà cửa của họ vào lần trục xuất đầu tiên. Các người đã không ngờ rằng chúng sẽ ra đi, còn chúng thì đinh ninh rằng thành lũy của chúng có thể bảo vệ chúng để chống cự lại A-La. Nhưng A-La đã tấn công chúng trong lúc chúng không ngờ và gieo sự kinh hoàng vào con tim của chúng, nên chính tay chúng và bàn tay của các tín đồ đã phá hoại nhà cửa của chúng. Hỡi những kẻ có mắt, hãy lãnh hội bài học này!

4. Dẫu A-La không quyết định sự trục xuất chúng đi nữa, chắc chắn Ngài đã trừng phạt chúng ở kiếp này. Và đền Kiếp Lai Sinh chúng sẽ phải chịu hình phạt ở Hỏa Ngục.

5. Ấy là vì chúng đã chống đối A-La và Sứ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
سَبَّحَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمٰوٰتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ  
هُوَ الَّذِي أَخْرَجَ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ مِنْ دِيَارِهِمْ لِأَوَّلِ الْحَشْرِ مَا ظَنَنْتُمْ أَنْ يَخْرُجُوا وَظَنُّوا أَنَّهُمْ مَانِعَتُهُمْ حُصُونُهُمْ مِنَ اللَّهِ فَأَتَهُمُ اللَّهُ مِنْ حَيْثُ لَمْ يَحْتَسِبُوا وَقَدَفَ فِي قُلُوبِهِمُ الرَّعْبَ يُخْرِبُونَ بُيُوتَهُمْ بِأَيْدِيهِمْ وَأَيْدِي الْمُؤْمِنِينَ فَاعْتَبِرُوا يَا أُولِيَ الْأَبْصَارِ  
وَلَوْلَا أَنْ كَتَبَ اللَّهُ عَلَيْهِمُ الْجَلَآءَ لَعَذَّبَهُمْ فِي الدُّنْيَا وَلَهُمْ فِي الْآخِرَةِ عَذَابُ النَّارِ  
ذٰلِكَ بِأَنَّهُمْ شَاقُوا اللَّهَ وَرَسُولَهُ وَمَنْ يُشَاقِقِ

على الذين كفروا

Giả của Ngài; và kẻ nào chống cự lại A-La. Ngài sẽ trả đũa lại một cách khốc liệt.

6. Các người đôn ngã những cây kè hoặc chừa chúng lại dựng đứng trên gốc rễ đều là do mệnh lệnh của A-La, điều này để làm nhục những kẻ phản trắc.

7. Và bất cứ vật gì mà A-La đã tước đoạt của chúng để ban cho Sứ Giả, không phải vì các người đã thúc ngựa hay lạc đà để chiêm đoạt nó, nhưng A-La đã ban quyền năng cho Sứ Giả cai trị kẻ nào Ngài muốn. A-La có quyền năng thực hiện mọi việc.

8. Những chiến lợi phẩm mà A-La đã lấy từ dân cư ở các đô thị và ban cho Sứ Giả thì dành cho A-La, Sứ Giả và những người thân cận, cho những trẻ cô nhi, những người nghèo khổ và những người lữ hành; để những vật ấy đừng sa vào tay của những kẻ giàu có trong nhóm các người. Bất cứ vật nào mà Sứ Giả ban thì hãy nhận, món nào mà người răn cấm thì hãy lánh xa. Và hãy kính sợ A-La, bởi A-La trả đũa thật là khốc liệt.

9. Những chiến lợi phẩm này cũng dành cho những người di trú nghèo khổ, là những người đã bỏ lại nhà cửa và gia sản để cầu xin ân huệ và sự hải lòng của A-La và đã giúp đỡ A-La và Sứ Giả của Ngài. Những người này mới thật là những người vững lòng tin.

10. Trước khi họ đến, những người đã an cư lập nghiệp trong thị trấn và đã theo đạo thì mèn chuộng những người đến chỗ họ để di trú, và trong lòng họ thì không hề tham muốn những chiến lợi phẩm đã được ban cho những người di trú, dù nghèo khổ đi nữa họ vẫn lo cho những người di trú thật chu đáo hơn cả bản thân họ. Chính những người không ôm lòng tham muốn rồi sẽ được thành công.

11. Nhưng chiến lợi phẩm cũng dành cho những người đến sau họ. Những người ấy bảo: "Lạy Chúa, xin hãy tha thứ chúng tôi và những huynh đệ đã theo đạo trước chúng tôi và xin đừng gieo vào con tim của chúng tôi sự thù oán

اللَّهُ فَاتَّ اللَّهُ شَدِيدُ الْعِقَابِ ⑥

مَا قَطَعْتُمْ مِنْ لِينَةٍ أَوْ تَرَكْتُمُوهَا قَائِمَةً عَلَى

أُصُولِهَا فَبِإِذْنِ اللَّهِ وَبِخَيْرِي الْفَاسِقِينَ ⑦

وَمَا آفَاءَ اللَّهِ عَلَى رَسُولِهِ مِنْهُمْ فَمَا أَوْجَفْتُمْ

عَلَيْهِ مِنْ خَيْلٍ وَلَا رِكَابٍ وَلَكِنَّ اللَّهَ يُسَلِّطُ

رُسُلَهُ عَلَى مَنْ يَشَاءُ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ⑧

مَا آفَاءَ اللَّهِ عَلَى رَسُولِهِ مِنْ أَهْلِ الْقُرَى فَلِلَّهِ

وَلِلرَّسُولِ وَلِذِي الْقُرْبَىٰ وَالْيَتَامَىٰ وَالْمَسْكِينِ

وَابْنِ السَّبِيلِ كُنِيَ لَا يَكُونُ دُولَةً بَيْنَ الْأَغْنِيَاءِ

مِنْكُمْ وَمَا أَشْكُمُ الرُّسُولُ فُحْدُوَةً وَمَا نَهَضَكُمْ

عَنْهُ فَاتَّبِعُوهُوَ وَأَتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ شَدِيدُ الْعِقَابِ ⑨

لِلْفُقَرَاءِ الْمُهَاجِرِينَ الَّذِينَ أُخْرِجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ

وَأَمْوَالِهِمْ يُبْتَغُونَ فِضْلًا مِنَ اللَّهِ وَرِضْوَانًا

وَيَنْصُرُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ أُولَئِكَ هُمُ الصَّادِقُونَ ⑩

وَالَّذِينَ تَبَوَّأُوا الدَّارَ وَالْإِيمَانَ مِنْ قَبْلِهِمْ يُحِبُّونَ

مَنْ هَاجَرَ إِلَيْهِمْ وَلَا يَجِدُونَ فِي صُدُورِهِمْ

حَاجَةً مِمَّا أُوتُوا وَيُؤْتُونَ عَلَى أَنْفُسِهِمْ وَلَا

كَانَ بِهِمْ خَصَاصَةٌ وَمَنْ يُوَفِّقْهُ اللَّهُ فَمَا لِيكَ هُمُ الْمُنْفَعُونَ ⑪

وَالَّذِينَ جَاءُوا مِنْ بَعْدِهِمْ يَقُولُونَ رَبَّنَا اغْفِرْ

لَنَا وَلِإِخْوَانِنَا الَّذِينَ سَبَقُونَا بِالْإِيمَانِ وَلَا

تَجْعَلْ فِي قُلُوبِنَا غِلًّا لِلَّذِينَ آمَنُوا رَبَّنَا إِنَّكَ

những người vững lòng tin. Chúa hỡi! Ngài quả thật đầy lòng Trắc Ẩn Từ Bi.”

رُءُوفٌ رَحِيمٌ ⑩

12. Người đã chẳng thấy những kẻ nguy hiểm nói với lũ huynh đệ bất tín trong đám dân của Kinh Thánh hay sao? rằng: “Nếu các người bị trục xuất chúng tôi sẽ cùng đi với các người, chúng tôi sẽ không nghe lời bất cứ kẻ nào chống lại các người, nếu các người bị tấn công chúng tôi sẽ cứu giúp các người.” Nhưng A-La chứng nhận rằng chúng đã nói láo.

أَلَمْ تَرَ إِلَى الَّذِينَ نَافَقُوا يَقُولُونَ إِخْوَانِنَا الَّذِينَ دِينًا مِثْلَنَا وَلَهُمْ أَعْمَالُ الْبِرِّ فَهُمْ يَخُفُّونَ أُولَٰئِكَ لِئَلَّا يُخْرِجَهُمُ اللَّهُ مِنَ الدِّينِ مَذْمُومًا مَذْمُومًا ⑪  
كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ لَئِن أُخْرِجْتُمْ لَنَخْرُجَنَّ مَعَكُمْ وَلَا نُطِيعُ فِيكُمْ أَحَدًا أَبَدًا وَإِن قُوتِلْتُمْ لَنَنصُرَنَّكُمْ وَاللَّهُ يَشْهَدُ إِنَّهُمْ لَكَاذِبُونَ ⑫

13. Nếu những người kia bị trục xuất, chúng sẽ không hề ra đi với họ. Nếu những người kia bị tấn công, chúng sẽ không bao giờ cứu giúp họ. Dầu chúng có giúp họ đi nữa, chúng sẽ quay lưng bỏ chạy và họ sẽ không còn ai cứu trợ cả.

لَئِن أُخْرِجُوا لَا يَخْرُجُونَ مَعَهُمْ وَلَئِن قُوتِلُوا لَا يَنْصُرُوهُمْ وَلَئِن نَّصَرُوهُمْ لَيُوَلُّنَّ الْأَدْبَارَ ثُمَّ لَا يُنصَرُونَ ⑬

14. Thật ra trong tâm khảm chúng e sợ các người hơn cả A-La. Bởi chúng là đám dân chẳng hiểu biết gì cả.

لَا أَنْتُمْ أَشَدُّ رَهْبَةً فِي صُدُورِهِمْ مِنَ اللَّهِ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ لَا يَفْقَهُونَ ⑭

15. Ngoại trừ khi ở trong những thị trấn có đồn lũy hoặc từ sau vách thành, chúng sẽ không hợp lại để khiêu chiến với các người. Sự giao tranh trong nội bộ của chúng thật là kịch liệt. Người cứ tưởng là chúng đoàn kết, nhưng cõi lòng của chúng hoàn toàn chia rẽ. Bởi chúng là đám dân không có ý thức gì cả.

لَا يُقَاتِلُونَكُمْ جَبِيحًا إِلَّا فِي قَرْيٍ مُحَصَّنَةٍ أَوْ مِنْ وَرَاءِ جُدُثٍ بِأَسْهُمِهِمْ بَيْنَهُمْ شَدِيدًا لِحَسَبِهِمْ جَبِيحًا وَقُلْ لَهُمْ شَيْءٌ ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ قَوْمٌ لَا يَعْلَمُونَ ⑮  
كَشَلَّ الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ قَرِيبًا ذَاتُوا بِالْأَمْرِ هُمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ⑯

16. Trường hợp này giống như những kẻ đã hiện diện một thời gian ngắn trước bọn chúng, đã phải nếm mùi hậu quả ác nghiệt của hành vi của họ. Và hình phạt đau đớn đang chờ bọn chúng.

17. Chúng cũng giống như Satăng, hấn bảo con người: “Chớ tin tưởng,” nhưng khi con người từ lòng bất tín thì hấn lại bảo: “Ta chẳng can hệ gì với các người, ta chỉ kính sợ A-La, là Chúa của muôn loài.”

كَشَلَّ الشَّيْطَانُ إِذْ قَالَ لِلْإِنْسَانِ اكْفُرْ فَلَمَّا كَفَرَ قَالَ إِنِّي بَرِيءٌ مِنْكَ إِنِّي أَخَافُ اللَّهَ رَبَّ الْعَالَمِينَ ⑰  
فَكَانَ عَاقِبَتُهُمَا أَنَّهُمَا فِي النَّارِ خَالِدِينَ فِيهَا وَ

18. Nhưng rốt cuộc cả hai đều phải sa vào Hỏa Ngục rồi sống vĩnh viễn ở nơi đó. Đây là quả báo cho những kẻ ác nhân.

ذَلِكَ جَزَاءُ الظَّالِمِينَ ⑱

19. Hỡi những kẻ vững lòng tin! hãy kính sợ A-La; mỗi người hãy suy nghĩ về việc phải làm cho ngày mai. Hãy kính sợ A-La, bởi A-La thật Am Tường việc các người làm.

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا اتَّقُوا اللَّهَ وَلِنَنْظُرَ نَفْسًا مَا قَدَّمْتُمْ لِخَدِّهِ وَإِتَّقُوا اللَّهَ إِنَّ اللَّهَ خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ⑲

20. Chớ như những kẻ đã quên bằng A-La, vì Ngài đã làm chúng quên cả bản thân của

وَلَا تَكُونُوا كَالَّذِينَ نَسُوا اللَّهَ فَأَنسَهُمْ أَنْفُسَهُمْ

chúng. Chúng là bọn phản nghịch.

21. Người cư trú ở Hỏa Ngục và người cư trú ở Cõi An Lạc hoàn toàn không giống nhau. Người cư trú ở Cõi An Lạc mới là kẻ thắng lợi.

22. Nêu Ta khải thị Kinh Koran này lên một đỉnh núi, người sẽ thấy nó phủ phục xuống và vỡ tan ra vì e sợ A-La. Đây là tỉ dụ Ta đặt ra, mong rằng con người biết hối tâm.

23. Ngài là A-La và không có Chúa Trời nào khác tồn tại ngoài Ngài, Đấng Thông Lãm cõi vô hình cũng như cõi hữu hình. Ngài là Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

24. Không có Chúa Trời nào khác ngoài Ngài, Đấng Tồi Cao, Đấng Chí Thánh, là Nguồn Bình An, Đấng Ban Sự An Ninh, Đấng Bảo Hộ, Đấng Cường Lực, Đấng Tồi Đại và Tồi Cao. Sáng Danh A-La, Đấng siêu việt hơn những vật mà chúng thờ chung với Ngài.

25. Ngài là A-La, Đấng Sáng Tạo, Đấng Chế Tạo và Đấng Tạo Hình. Những danh từ đẹp đẽ nhất đều dành cho Ngài. Muốn loài trong trời đất ca tụng Ngài, Ngài là Đấng Cường Lực, Đấng Khôn Ngoan.

أُولَئِكَ هُمُ الْفٰسِقُونَ ﴿١٠﴾

لَا يَسْتَوِي اَصْحٰبُ النَّارِ وَاَصْحٰبُ الْجَنَّةِ اَصْحٰبُ

الْجَنَّةِ هُمُ الْفٰقِهُونَ ﴿١١﴾

لَوْ اَنْزَلْنَا هٰذَا الْقُرْآنَ عَلٰى جَبَلٍ لَّرَاَيْتَهُ خٰشِعًا

مُتَّصِدًا عَنَّا مِنْ خَشْيَةِ اللّٰهِ وَتِلْكَ الْاَمْثَالُ

نَضْرِبُهَا لِلنَّاسِ لَعَلَّهُمْ يَتَفَكَّرُوْنَ ﴿١٢﴾

هُوَ اللّٰهُ الَّذِي لَا اِلٰهَ اِلَّا هُوَ عِلْمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ

هُوَ الرَّحْمٰنُ الرَّحِيْمُ ﴿١٣﴾

هُوَ اللّٰهُ الَّذِي لَا اِلٰهَ اِلَّا هُوَ الْمَلِكُ الْقَدُّوسُ

السَّلَامُ الْمُؤْمِنُ الْعَزِيْزُ الْجَبَّارُ الْمُتَكَبِّرُ

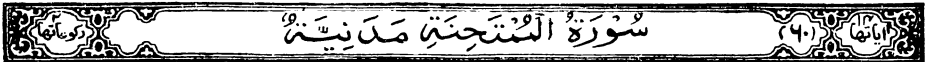
سُبْحٰنَ اللّٰهِ عَمَّا يُشْرِكُوْنَ ﴿١٤﴾

هُوَ اللّٰهُ الْخَالِقُ الْبَارِئُ الْمُصَوِّرُ لَهُ الْاَسْمَاءُ الْحُسْنٰى

يُسَبِّحُ لَهُ مَا فِى السَّمٰوٰتِ وَالْاَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيْزُ

الْحَكِيْمُ ﴿١٥﴾

AL-MUMTAHANAH



NGƯỜI PHỤ NỮ BỊ THỬ THÁCH (Khải thị ở Mécđina)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Hỡi những người vững lòng tin! chớ giao hữu với kẻ thù của Ta và kẻ thù của các người; chớ tỏ tình bằng hữu với những kẻ phủ nhận chân lý đã được ban cho các người, đã đánh đuổi Sứ Giả và các người ra khỏi cô hương chỉ vì các người tin tưởng A-La, Chúa của các

بِسْمِ اللّٰهِ الرَّحْمٰنِ الرَّحِيْمِ ﴿١﴾

يٰۤاَيُّهَا الَّذِيْنَ اٰمَنُوْا لَا تَتَّخِذُوْا عَدُوِّيْ وَعَدُوْكُمْ

اَوْ لِيۡۤاءَ تُلَفُوْنَ اِلَيْهِمْ بِالْوَدَّۃِ وَقَدْ كَفَرُوْا بِمَا

جَآءَكُمْ مِنَ الْحَقِّ يُخْرِجُوْنَ الرَّسُوْلَ وَاِيَّاكُمْ اَنْ

ngươi. Nêu các ngươi lên đường để chiến đấu vì Ta và mong mọi sự hoan hỷ của Ta, chớ kết bạn với chúng, chớ lén lút gởi thông điệp về sự giao hữu với chúng; Ta biết rõ nhất điều mà các ngươi giấu giếm cũng như điều mà các ngươi bày tỏ, kẻ nào trong các ngươi làm thế là kẻ đã lạc khỏi chính đạo.

3. Nêu chúng chiêm lợi thế hơn các ngươi, chúng liền trở mặt thành kẻ thù của các ngươi, chúng sẽ vươn hai bàn tay và lưỡi của chúng về phía các ngươi, lòng đầy ác ý, mong mọi rằng các ngươi sẽ trở mặt tỏ thái độ bất tín.

4. Đền Ngày Phục Sinh, những người thân thích cũng như con cái của các ngươi đều chẳng giúp ích gì cho các ngươi. Ngài sẽ phân xử các ngươi. A-La nhìn tất cả những việc các ngươi làm.

5. Abraham và những người cùng chung với hắn là tâm gương tốt cho các ngươi. Họ đã bảo dân chúng: “Chúng tôi chẳng can hệ gì đền các ngươi và những vật mà các ngươi thờ phụng không mang đến A-La. Chúng tôi không tin tưởng những điều mà các ngươi đang tin tưởng. Cho đến khi nào các ngươi chỉ tin tưởng A-La, giữa chúng tôi và các ngươi vẫn còn sự thù nghịch và oán hận mãi mãi.” Chỉ trừ Abraham thì bảo với thân phụ rằng: “Con sẽ cầu xin sự ân xá cho cha, dù con không có quyền hạn gì đối với A-La về vấn đề của cha.” Họ cầu nguyện với Chúa Trời: “Lạy Chúa, chúng tôi tin cậy nơi Ngài, chúng tôi hằng sám hối với Ngài và Ngài là nơi quy hồi cuối cùng.

6. “Lạy Chúa, xin đừng đem chúng tôi làm sự thử thách với những kẻ bất tín, xin hãy tha thứ chúng tôi, lạy Chúa, bởi Ngài là Đấng Cường Lực, Đấng Khôn Ngoan.”

7. Câu chuyện của họ là tâm gương tốt cho các ngươi, tức cho mọi người còn hy vọng ở A-La và Ngày Tận Thế. Nếu có kẻ nào ngoảnh mặt đi, thì A-La thật là Đấng Phú Cường và Đấng Được Ca Ngợi.

8. Có thể rằng A-La sẽ kết tình bằng hữu giữa

تُؤْمِنُوا بِاللَّهِ رَبِّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ خَرَجْتُمْ جِهَادًا فِي سَبِيلِي وَابْتِغَاءَ مَرْضَاتِي تُسِرُّونَ إِلَيْهِمْ بِالْمُؤَدَّةِ وَأَنَا أَعْلَمُ بِمَا أَخْفَيْتُمْ وَمَا أَعْلَمْتُمْ وَمَنْ يَفْعَلْهُ مِنْكُمْ فَقَدْ ضَلَّ سَوَاءَ السَّبِيلِ ⑤

إِنْ يَتَّفِقُوا لَكُمُ يَكُونُوا أَعْدَاءً وَيَبْسُطُوا إِلَيْكُمْ أَيْدِيَهُمْ وَالسَّيِّئَاتُ بِالسُّوءِ وَوَدُّوا لَوْ تَكْفُرُونَ ⑥

لَنْ تَنْفَعَكُمْ أَرْحَامُكُمْ وَلَا أَوْلَادُكُمْ يَوْمَ الْقِيَامَةِ يَفْصَلُ بَيْنَكُمْ وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ⑦

قَدْ كَانَتْ لَكُمْ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ فِي إِبْرَاهِيمَ وَالَّذِينَ مَعَهُ إِذْ قَالُوا لِقَوْمِهِمْ إِنَّا بُرَّاءُ مِنْكُمْ وَمِمَّا تَعْبُدُونَ مِنْ دُونِ اللَّهِ كَفَرْنَا بِكُمْ وَبَلِّدْنَاكُمْ وَبَيْنَكُمْ الْعَدَاوَةَ وَالْبَغْضَاءَ أَبَدًا حَتَّى تُؤْمِنُوا بِاللَّهِ وَحَدَّثَهُ إِلَّا قَالَ إِبْرَاهِيمَ لَا بِيَدِي لَأَسْتغْفِرَنَّ لَكَ وَمَا أَمْلِكُ لَكَ مِنَ اللَّهِ مِنْ شَيْءٍ رَبَّنَا عَلَيْكَ تَوَكَّلْنَا وَإِلَيْكَ أَنبَأْنَا وَإِلَيْكَ الْمَصِيرُ ⑧

رَبَّنَا لَا تَجْعَلْنَا فِتْنَةً لِلَّذِينَ كَفَرُوا وَاعْفُ لَنَا رَبَّنَا إِنَّا كُنَّا مِنَ الْغَافِلِينَ ⑨

لَقَدْ كَانَ لَكُمْ فِيهِمْ أُسْوَةٌ حَسَنَةٌ لِمَنْ كَانَ يَرْجُوا اللَّهَ وَالْيَوْمَ الْآخِرَ وَمَنْ يَتَوَلَّ فَإِنَّ اللَّهَ هُوَ الْغَنِيُّ الْحَمِيدُ ⑩

حَسَّ اللَّهُ أَنْ يَجْعَلَ بَيْنَكُمْ وَبَيْنَ الَّذِينَ عَادَيْتُمْ

các người và những kẻ đang là thù địch của các người. A-La thật là Đấng Toàn Năng, là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

9. Về những người đã không khiêu chiến với các người vì tôn giáo của các người và không xua đuổi các người ra khỏi cỗ hương của các người, A-La không cầm các người việc đòi xử tử tề và công bằng với họ. Bởi A-La yêu chuộng những kẻ công bằng.

10. A-La chỉ cầm các người không được kết bạn với những kẻ đã khiêu chiến với các người vì tôn giáo của các người, và đã xua đuổi các người hoặc giúp kẻ khác xua đuổi các người ra khỏi cỗ hương. Kẻ nào kết bạn với chúng là kẻ phản nghịch.

11. Hỡi những người vững lòng tin! Khi những người nữ tín đồ đến tị nạn với các người, hãy thử lòng họ. A-La biết rõ nhất tín ngưỡng của họ. Nếu các người thấy rằng họ thật là tín đồ, chớ trả họ về với những kẻ bất tín. Những phụ nữ này không được phép kết hôn với chúng và chúng cũng không được phép kết hôn với họ. Nhưng hãy trả cho những người chồng bất tín ấy phần tiền mà chúng đã chi xài cho họ. Nếu các người nộp tiền cheo cưới cho họ, các người có thể kết hôn với họ mà không phải đắc tội. Nhưng chớ tiếp tục cuộc hôn nhân với người phụ nữ bất tín; hãy đòi lại phần tiền mà các người đã chi cho họ, và có lẽ họ sẽ đòi các người trả lại phần tiền họ đã chi. Đây là phán đoán của A-La. Ngài phân xử cho các người. A-La thật là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

12. Nếu có người vợ nào của các người bỏ trốn về phe của những kẻ bất tín, rồi khi các người phục thù và đoạt được chiến lợi phẩm của bọn bất tín, hãy trả cho những tín đồ mà vợ họ đã bỏ đi phần tương đương với phần mà họ đã chi cho vợ của họ. Hãy kính sợ A-La, Đấng mà các người tin tưởng.

13. Hỡi Nhà Tiên Tri! Khi những nữ tín đồ đến với người, nếu họ thể với người rằng họ sẽ không thờ ai chung với A-La, không trộm cắp, không gian dâm, không sát hại con cái, không đặt đê những chuyện vu khống, cũng không cãi lời người về những điều chính đáng, thì hãy chấp

مِنْهُمْ مَوَدَّةً وَاللَّهُ قَدِيرٌ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٥﴾  
لَا يَنْهَكُمُ اللَّهُ عَنِ الَّذِينَ لَمْ يُقَاتِلُوكُمْ فِي  
الدِّينِ وَلَمْ يُخْرِجُوكُمْ مِنْ دِيَارِكُمْ أَنْ تَبَرُّوهُمْ  
وَتُقْسِطُوا إِلَيْهِمْ إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الْمُقْسِطِينَ ﴿٦﴾

إِنَّمَا يَنْهَكُمُ اللَّهُ عَنِ الَّذِينَ قَاتَلُوكُمْ فِي الدِّينِ  
وَأَخْرَجُوكُمْ مِنْ دِيَارِكُمْ وَظَهَرُوا عَلَىٰ إِخْرَاجِكُمْ  
أَنْ تَوَلَّوهُمْ وَمَنْ يَتَوَلَّهُمْ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ ﴿٧﴾  
يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا جَاءَكُمُ الْمُؤْمِنَاتُ هَجْرَاتٍ  
فَامْتَحِنُوهُنَّ ۗ اللَّهُ أَعْلَمُ بِإِيمَانِهِنَّ ۗ فَإِنْ عَلِمْتُمُوهُنَّ  
مُؤْمِنَاتٍ فَلَا تَرْجِعُوهُنَّ إِلَى الْكُفَّارِ لَأَهُنَّ حِلٌّ  
لَهُمْ وَلَا هُمْ يَحِلُّونَ لَهُنَّ وَآتُوهُنَّ مَا نَفَقُوا  
وَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ أَنْ تَنْكِحُوهُنَّ إِذَا آتَيْتُمُوهُنَّ  
أُجُورَهُنَّ ۗ وَلَا تَسْئَلُوا بِعِصْمِ الْكُفَّارِ فَرَسَلُوا  
مَا أَنْفَقْتُمْ وَلْيَسْئَلُوا مَا أَنْفَقُوا ۗ ذَلِكُمْ حُكْمُ اللَّهِ  
يَعْلَمُ بِنِعْمَتِكُمْ وَاللَّهُ عَلِيمٌ حَكِيمٌ ﴿٨﴾

وَأَنْ فَاتَكُمْ نِسَاءٌ مِنْ أَزْوَاجِكُمْ إِلَى الْكُفَّارِ  
فَعَاقَبْتُمْ فَاَتَا الَّذِينَ ذَهَبَتْ أَزْوَاجُهُمْ مِثْلَ  
مَا أَنْفَقُوا وَآتُوا اللَّهَ الَّذِي أَنْتُمْ بِهِ مُؤْمِنُونَ ﴿٩﴾  
يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ إِذَا جَاءَكَ الْمُؤْمِنَاتُ يُبَايِعْنَكَ عَلَىٰ  
أَنْ لَا يُشْرِكْنَ بِاللَّهِ شَيْئًا وَلَا يَسْرِقْنَ وَلَا يَزْنِينَ  
وَلَا يَقْتُلْنَ أَوْلَادَهُنَّ وَلَا يَأْتِينَ بِهِنَّ بِهِنَّ يَفْرِئِهِنَّ  
بَيْنَ أَيْدِيهِنَّ وَأَرْجُلِهِنَّ وَلَا يَعْصِيَنَّكَ فِي مَعْرُوفٍ

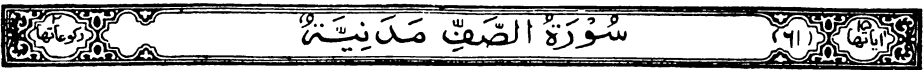
nhận lời thề ước của họ và cầu xin A-La tha thứ cho họ. A-La thật là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

14. Hỡi những người vững lòng tin! Chớ giao hữu với đám dân đã làm A-La phẫn nộ. Chúng hoàn toàn tuyệt vọng về Kiệp Lai Sinh như là những kẻ bất tín đang tuyệt vọng cho những người trong mộ.

فَبَايِعُوهنَّ وَاسْتَعْفِفْنَ لَهُنَّ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٤﴾

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تَتَّخِذُوا قَوْمًا عَصِبَ اللَّهِ عَلَيْهِمْ يَأْتِيهِمُ الْيَقِينُ ﴿١٥﴾ قَدْ يَسْأَلُونَكَ عَنِ الَّذِينَ قَتَلُوا رَسُولَكَ وَالَّذِينَ كَفَرُوا إِنَّهُمْ قَتَلُوا رَسُولَكَ وَكَرِهُوا ﴿١٦﴾

AL-SAFF



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Muôn loài trong trời đất đều ca ngợi A-La, Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Khôn Ngoan.

3. Hỡi những người vững lòng tin! sao các người lại thốt ra những điều mà các người không thực hành?

4. Điều A-La ghét nhất là việc các người nói mà chẳng làm.

5. Quả thật, A-La yêu chuộng những người đứng vào hàng ngũ nghiêm chỉnh như là căn nhà kiên cố đồ bằng chì và chiến đấu vì Ngài.

6. Hãy nhớ lúc Môsê bảo dân chúng: “Hỡi chư dân, tại sao các người toan hãm hại ta dù các người biết rằng ta là Sứ Giả mà A-La phái xuống cho các người?” Chúng đã lạc khỏi chính đạo vì A-La đã làm con tim của chúng uồn khúc đi, bởi A-La chẳng hề dẫn dắt đám dân ương ngạnh.

7. Hãy nhớ lúc Jêsu, con trai của Maria, bảo rằng: “Hỡi con cái Israêl, ta chính là Sứ Giả mà A-La đã phái xuống cho các người, để làm trọn những điều trong Sách Lê Luật trước đời ta, và để báo tin mừng về một Sứ Giả sẽ xuất hiện sau đời ta. Tên của người sẽ là Admad.” Khi

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾  
سَبَّحَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢﴾  
يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لِمَ تَقُولُونَ مَا لَا تَفْعَلُونَ ﴿٣﴾  
كَبُرَ مَقْتًا عِنْدَ اللَّهِ أَنْ تَقُولُوا مَا لَا تَفْعَلُونَ ﴿٤﴾  
إِنَّ اللَّهَ يُحِبُّ الَّذِينَ يُقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِهِ صَفًّا كَانَهُمْ بُنْيَانٌ مَرصُوصٌ ﴿٥﴾

وَإِذْ قَالَ مُوسَى لِقَوْمِهِ يَا قَوْمِ لِمَ تَقُولُونَ مَا لَا تَفْعَلُونَ قَدْ عَلِمْتُمْ أَنَّ رَسُولَ اللَّهِ إِلَيْكُمْ فَلَمَّا زَاغُوا أَزَاغَ اللَّهُ قُلُوبَهُمْ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ﴿٦﴾  
وَإِذْ قَالَ عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ يَا بَنِي إِسْرَائِيلَ إِنِّي رَسُولُ اللَّهِ إِلَيْكُمْ مُصَدِّقًا لِمَا بَيْنَ يَدَيَّ مِنَ التَّوْرَةِ وَمُبَشِّرًا بِرَسُولٍ يَأْتِي مِنْ بَعْدِي اسْمُهُ أَحْمَدُ فَلَمَّا جَاءَهُمْ بِالْبَيِّنَاتِ قَالُوا هَذَا



hắn đem mình chứng đên với chúng, chúng bảo: “Thật rõ ràng là trò phù thủy.”

8. Có ai lầm lẫn hơn kẻ đã được kêu gọi qui hồi về Islam mà lại đặt điều giả dối về A-La? A-La chẳng hề dẫn dắt những kẻ ác nhân.

9. Chúng định đem miệng lưỡi để dập tắt ánh minh quang của A-La nhưng dù những kẻ bất tín oán ghét nó đi nữa, Ngài sẽ hoàn thành ánh minh quang ấy.

10. Ngài là Đấng đã phái Sứ Giả đem lời hướng dẫn và tôn giáo chân thật xuống để Ngài đặt nó trên mọi tôn giáo khác, dù những kẻ thờ tà thần oán ghét đi nữa.

11. Hỡi những kẻ vững lòng tin! hay là để Ta chỉ cho các người cách đối chác để cứu các người thoát khỏi sự trừng phạt đau đớn?

12. Hãy tin tưởng ở A-La và Sứ Giả của Ngài. Hãy đem tài sản và sinh mạng của các người chiến đấu vì A-La. Nếu các người biết, điều này thật tốt cho bản thân của các người.

13. Ngài sẽ tha thứ tội lỗi của các người, cho các người vào Cõi An Lạc có sông chảy róc rách và nơi cư trú thanh sạch đầy hoan hỷ ở Vườn Địa Đàng. Thật là thắng lợi tột cao.

14. Và Ngài sẽ ban ân huệ khác mà các người thích: ấy là sự yểm trợ của A-La và sự thắng lợi gần kề. Nên hãy báo tin mừng cho các tín đồ.

15. Hỡi những người vững lòng tin! hãy yểm trợ A-La như Jêsu, con trai của Maria, đã nói với các đồ đệ: “Ai sẽ giúp ta vì A-La?” Các đồ đệ bảo: “Chúng tôi là những kẻ yểm trợ vì A-La.” Một phái trong con cái Israel thì tin tưởng, còn một phái khác thì chẳng tin tưởng.

سَحْرٌ مُّبِينٌ ④

وَمَنْ أَظْلَمُ مِمَّنْ افْتَرَىٰ عَلَى اللَّهِ الْكَذِبَ وَهُوَ يُدْعَىٰ إِلَى الْإِسْلَامِ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ

الظَّالِمِينَ ⑤

يُرِيدُونَ لِيُطْفِئُوا نُورَ اللَّهِ بِأَفْوَاهِهِمْ وَاللَّهُ مُتِمِّمٌ

نُورِهِ وَلَوْ كَرِهَ الْكَافِرُونَ ⑥

هُوَ الَّذِي أَرْسَلَ رَسُولَهُ بِالْهُدَىٰ وَدِينِ الْحَقِّ

لِيُظَاهِرَهُ عَلَى الَّذِينَ كَفَرُوا وَلَوْ كَرِهَ الْمُشْرِكُونَ ⑦

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا هَلْ أَدُلُّكُمْ عَلَىٰ تِجَارَةٍ تُحِبُّكُمْ

مِنْ عَدَائِبِ الْيَمِّ ⑧

تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَتُجَاهِدُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ

بِأَمْوَالِكُمْ وَأَنْفُسِكُمْ ذَلِكُمْ خَيْرٌ لَّكُمْ إِنْ كُنْتُمْ

تَعْلَمُونَ ⑨

يَغْفِرُ لَكُمْ ذُنُوبَكُمْ وَيُدْخِلْكُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِن

تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ وَمَسْكَنٍ طَيِّبَةٍ فِي جَنَّاتٍ

عَدْنٍ ذَٰلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ⑩

وَأُخْرَىٰ تُحِبُّونَهَا نَصَرَّ مِنَ اللَّهِ وَفَتَحْنَا قَرِينًا

وَبَشِّرِ الْمُؤْمِنِينَ ⑪

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا كُونُوا أَنْصَارَ اللَّهِ كَمَا قَالَ

عِيسَى ابْنُ مَرْيَمَ لِلْحَوَارِيِّينَ مَنْ أَنْصَارِي إِلَى

اللَّهِ قَالَ الْحَوَارِيُّونَ نَحْنُ أَنْصَارُ اللَّهِ فَأَمَنْتُ

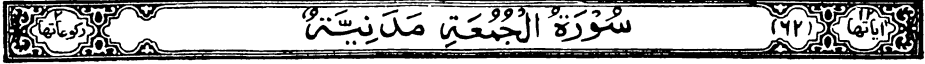
طَائِفَةٌ مِّنْ بَنِي إِسْرَائِيلَ وَكَفَرَت طَّائِفَةٌ

Nên Ta đã giúp phái tin tưởng và khiến họ đầu đầu với kẻ thù. Và họ đã thắng thê.

فَأَيَّدْنَا الَّذِينَ آمَنُوا عَلَىٰ عَدُوِّهِمْ فَأَصْبَحُوا

ظُهُورِنَا ۝

AL-JUMU'AH



Chương 62

SỰ TẬP HỢP  
(Khải thị ở Médina)

Part 28

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝

2. Muôn loài trong trời đất đều ca ngợi A-La, Đàng Tồi Cao, Đàng Chí Thánh, Đàng Cường Lực, Đàng Khôn Ngoan.

يُسَبِّحُ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ الْمَلَائِكَةُ  
الْقُدُّوسُ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ۝

3. Ngài là Đàng đã phái một người trong đám dân vô học làm Sứ Giả để truyền cho họ Phép Lạ của Ngài, để thanh tẩy họ đồng thời giảng dạy Kinh Điển và sự khôn ngoan cho họ, dù trước kia họ đã theo tà đạo.

هُوَ الَّذِي بَعَثَ فِي الْأُمِّيِّينَ رَسُولًا مِنْهُمْ يَتْلُو  
عَلَيْهِمْ آيَاتِهِ وَيُزَكِّيهِمْ وَيُعَلِّمُهُمُ الْكِتَابَ وَالْحِكْمَةَ  
وَإِنْ كَانُوا مِنْ قَبْلُ لَفِي ضَلَالٍ

4. Và cho cả những người trong nhóm của họ nhưng chưa theo kịp họ. Ngài là Đàng Cường Lực, Đàng Khôn Ngoan.

مُضِلِّينَ ۝  
وَآخَرِينَ مِنْهُمْ لَمَّا يَلْحَقُوا بِهِمْ وَهُوَ الْعَزِيزُ

5. Đây là ân huệ của A-La. Ngài ban nó cho kẻ mà Ngài vừa lòng. A-La sở hữu nguồn ân huệ vô biên.

الْحَكِيمُ ۝  
ذَٰلِكَ فَضْلُ اللَّهِ يُؤْتِيهِ مَن يَشَاءُ وَاللَّهُ ذُو الْفَضْلِ

6. Những kẻ đã phải gánh vác Lê Luật nhưng không thể gánh vác nó, giống như con lừa chở sách. Thật là ví dụ xấu xa của đám dân thường phủ nhận Phép Lạ của Ta. A-La không hề dẫn dắt những kẻ ác nhân.

الْعَظِيمِ ۝  
مَثَلُ الَّذِينَ حُمِّلُوا التَّوْرَةَ ثُمَّ لَمْ يَحْمِلُوهَا  
كَمَثَلِ الْجَمَارِ يَحْمِلُ أَسْفَارًا بِئْسَ مَثَلُ الْقَوْمِ  
الَّذِينَ كَذَّبُوا بِآيَاتِ اللَّهِ وَاللَّهُ لَا يَهْدِي الْقَوْمَ

7. Hãy bảo: “Hỡi những người Do Thái, nêu các người cho rằng ngoại trừ những dân tộc

الظَّالِمِينَ ۝  
قُلْ يَا أَيُّهَا الَّذِينَ هَادُوا إِنْ رَعَمْتُمْ أَتَكْفُرُونَ أَلَيْسَ

khác, chỉ có các người là bạn hữu của A-La thì hãy cầu xin cái chết, nếu các người nói thật.”

لَهُ مِنْ دُونِ النَّاسِ فَسَمِّئُوا الْمَوْتَ إِنْ كُنْتُمْ

صَادِقِينَ ①

8. Nhưng chúng sẽ không bao giờ mong mọi điều ấy, vì những việc mà bàn tay chúng đã gây ra trước đó. Và A-La biết rõ ai là kẻ gây ra sự ác.

وَلَا يَسْتَمَوْنَ أَبَدًا بِمَا قَدَّمَتْ أَيْدِيهِمْ وَاللَّهُ

عَلِيمٌ بِالظَّالِمِينَ ②

9. Hãy bảo: “Sự chết mà các người đang trốn tránh sẽ viếng các người. Rồi các người sẽ bị dẫn trả về cho Ngài, là Đấng thông tường cõi vô hình cũng như cõi hữu hình, Ngài sẽ báo cho các người việc các người đã làm.”

قُلْ إِنْ الْمَوْتُ الَّتِي تَفِرُّونَ مِنْهُ فَإِنَّهُ مُلَاقِيكُمْ

ثُمَّ تَرُدُّونَ إِلَىٰ عِلْمِ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَيُنَبِّئُكُمْ

بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ③

10. Hỡi những người vững lòng tin! Khi được kêu gọi đến lễ bái vào Ngày Thứ Sáu, hãy vội vàng đến cầu nguyện với A-La. Hãy bỏ mặc chuyện làm ăn buôn bán. Nếu các người biết được, điều này thật hữu ích cho các người.

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا نُودِيَ لِلصَّلَاةِ مِنْ يَوْمِ

الْجُمُعَةِ فَاسْعَوْا إِلَىٰ ذِكْرِ اللَّهِ وَذَرُوا الْبَيْعَ ذَلِكُمْ

خَيْرٌ لَكُمْ إِنْ كُنْتُمْ تَعْلَمُونَ ④

11. Khi xong Sự Lễ Bái, hãy phân tán ra mà tìm kiếm ân huệ của A-La, hãy nhớ tâm niệm A-La, rồi các người sẽ được thịnh vượng.

فَإِذَا قُضِيَتِ الصَّلَاةُ فَانْتَشِرُوا فِي الْأَرْضِ

وَابْتَغُوا مِنْ فَضْلِ اللَّهِ وَاذْكُرُوا اللَّهَ كَثِيرًا

لَعَلَّكُمْ تَفْلَحُونَ ⑤

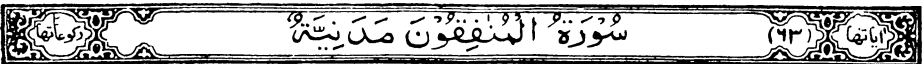
12. Khi chúng thầy hàng hóa hay trò giải trí, chúng liền chạy về phía ấy, bỏ người đứng lại một mình. Hãy bảo: “Vật tồn tại nơi A-La còn tốt hơn trò giải trí và hàng hóa nữa, A-La mới là Đấng Ban Bỏ đầy đủ nhất.”

وَإِذَا رَأَوْا تِجَارَةً أَوْ لَهْوًا انفَضُّوا إِلَيْهَا وَتَرَكُوكَ

قَائِلِينَ قُلْ مَا عِنْدَ اللَّهِ خَيْرٌ مِنَ الْأَهْوَاءِ مِنَ

التِّجَارَةِ وَاللَّهُ خَيْرُ الرَّازِقِينَ ⑥

### AL-MUNAFIQUN



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Khi những kẻ nguy thiện đến với người, chúng bảo: “Chúng tôi làm chứng rằng thấy là

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

إِذَا جَاءَكَ الْمُنَافِقُونَ قَالُوا نَشْهَدُ إِنَّكَ لَرَسُولُ

Sứ Giả của A-La.” A-La thừa biết rằng người là Sứ Giả của Ngài, nhưng A-La cũng làm chứng rằng những kẻ nguy thiện đã nói láo.

3. Chúng đã dùng lời thề ước làm chỗ ẩn nấp và toan cản trở con đường của A-La. Việc chúng làm thật là đê tiện.

4. Ấy là vì chúng đã theo đạo rồi lại bỏ đạo. Nên con tim của chúng đã bị niêm chặt đến nỗi chúng không hiểu biết gì cả.

5. Khi người thầy chúng, người cứ hải lòng với cử chỉ của chúng, nêu chúng nói năng, người cứ lắng tai nghe. Chúng tựa như khúc gỗ dựa vào tường. Chúng nghĩ rằng mọi lời kêu la đều hướng về chúng. Chúng là kẻ thù, nên người hãy đề phòng. Chớ chi chúng bị A-La chúc dữ! Chúng đã lầm lạc đến đường nào!

6. Khi báo chúng: “Hãy đến đây, để Sứ Giả của A-La xin tội cho các người” chúng liền ngoảnh mặt đi, rồi người sẽ thấy chúng quay lưng bỏ đi một cách ngạo nghễ.

7. Người có xin tội hay không xin tội cho chúng cũng chẳng can hệ gì. A-La sẽ không bao giờ tha thứ chúng. A-La không hề dấn dặt lữ dân phản trắc.

8. Chúng là những kẻ đã nói: “Chớ giúp đỡ những kẻ theo Sứ Giả của A-La, rồi họ sẽ bỏ hẳn mà ly tán;” trong khi kho tàng của trời đất thuộc về A-La mà những kẻ nguy thiện chẳng hiểu gì cả.

9. Chúng nói: “Nêu chúng ta mà trở về Mécđina, những kẻ nhiều thế lực nhất sẽ đánh đuổi những kẻ yếu thế đi;” trong khi thế lực thật sự nằm trong tay của A-La, Sứ Giả và các tín đồ, nhưng những kẻ nguy thiện không biết điều ấy.

يَقُولُونَ وَاللَّهِ يَعْلَمُ إِنَّكَ لَرَسُولُهُ وَاللَّهُ يَشْهَدُ

إِنَّ الْمُنَافِقِينَ لَكَاذِبُونَ ﴿٦﴾

اتَّخَذُوا أَيْمَانَهُمْ جُنَّةً فَصَدُّوا عَن سَبِيلِ اللَّهِ

إِنَّهُمْ سَاءَ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٧﴾

ذَلِكَ بِأَنَّهُمْ آمَنُوا ثُمَّ كَفَرُوا فَطُبِعَ عَلَى قُلُوبِهِمْ

فَهُمْ لَا يَفْقَهُونَ ﴿٨﴾

وَإِذَا رَأَوْا تَاجِرَهُمْ يُتْرَكًا أَجْسَامُهُمْ وَإِنْ يَقُولُوا

تَسْمَعُ لِقَوْلِهِمْ كَأَنَّهُمْ خَشْبُ مُسْنَدٍ يَجْسَبُونَ

كُلَّ صَيْحَةٍ عَلَيْهِمْ هُمُ الْعُدُو فَاذْرِهِمْ فَتَاهُمْ

اللَّهُ إِنَّهُ يُوَفُّوْنَ ﴿٩﴾

وَإِذَا قِيلَ لَهُمُ تَعَالَوْا يَسْتَغْفِرْ لَكُمْ رَسُولُ اللَّهِ

لَوَا رَاءُ وَسَهُمُ أَرَأَيْتُمْ يُصْذَوْنَ وَهُمْ

مُسْتَكْبِرُونَ ﴿١٠﴾

سَوَاءٌ عَلَيْهِمْ أَسْتَغْفَرْتَ لَهُمْ أَمْ لَمْ تَسْتَغْفِرْ

لَهُمْ لَنْ يَغْفِرَ اللَّهُ لَهُمْ إِنَّ اللَّهَ لَا يَهْدِي

الْقَوْمَ الْفَاسِقِينَ ﴿١١﴾

هُمُ الَّذِينَ يَقُولُونَ لَا تُنْفِقُوا عَلَيَّ مِنْ عِنْدَ رَسُولِ

اللَّهِ حَتَّى يَنْفَضُوا وَ لِلَّهِ خَزَائِنُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ

وَلَكِنَّ الْمُنَافِقِينَ لَا يَفْقَهُونَ ﴿١٢﴾

يَقُولُونَ لَنْ رَجَعْنَا إِلَى الْمَدِينَةِ لَيُخْرِجَنَّ الْأَعَزُّ

مِنْهَا الْأَذَلَّ وَلِلَّهِ الْوَجْزُ وَالرُّسُولُ وَلِلْمُؤْمِنِينَ

فَ وَلَكِنَّ الْمُنَافِقِينَ لَا يَعْلَمُونَ ﴿١٣﴾

10. Hỡi những người vững lòng tin! chớ để tài sản và con cái của các người quyền rũ các người đến quên cả sự tâm niệm A-La, kẻ nào làm thế sẽ là kẻ tổn thất.

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا لَا تُلْهِكُمْ أَمْوَالُكُمْ وَلَا أَوْلَادُكُمْ  
عَنْ ذِكْرِ اللَّهِ وَمَنْ يَفْعَلْ ذَلِكَ فَأُولَئِكَ هُمُ

الْخَسِرُونَ ﴿١٠﴾

11. Trước khi thân chết viếng các người, hãy bỏ thí những gì Ta đã ban cho các người. Bằng không các người sẽ phải nói: “Lạy Chúa! chớ chi Ngài triển hạn cho tôi một thời gian để tôi bỏ thí và trở thành người chính trực.”

وَأَنْفِقُوا مِنْ مَّا رَزَقْنَاكُمْ مِنْ قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَ أَحَدَكُمُ  
الْمَوْتُ فَيَقُولَ رَبِّ لَوْلَا أَخَّرْتَنِي إِلَىٰ أَجَلٍ  
قَرِيبٍ فَأَصَّدَقَ وَأَكُنْ مِنَ الصَّالِحِينَ ﴿١١﴾

12. Khi giờ đã định xảy ra, A-La sẽ không triển hạn cho một ai cả; A-La Am Trường mọi việc các người làm.

وَلَنْ يُؤَخِّرَ اللَّهُ نَفْسًا إِذَا جَاءَ أَجَلُهَا وَاللَّهُ  
خَبِيرٌ بِمَا تَعْمَلُونَ ﴿١٢﴾

### AL-TAGHABUN



### سُورَةُ التَّغَابُنِ مَدَنِيَّةٌ

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾

2. Muôn loài trong trời đất đều ca ngợi A-La. Vương quyền thuộc về Ngài, vinh quang ở nơi Ngài. Ngài có quyền năng thực hiện mọi việc.

بُيِّحَ لِلَّهِ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ لَهُ الْمُلْكُ  
وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٢﴾

3. Chính Ngài là Đấng sáng tạo ra các người, trong các người có kẻ không hề tin tưởng và có kẻ biết tin tưởng. A-La nhìn kỹ việc các người làm.

هُوَ الَّذِي خَلَقَكُمْ فَمِنْكُمْ كَافِرٌ وَمِنْكُمْ مُؤْمِنٌ  
وَاللَّهُ بِمَا تَعْمَلُونَ بَصِيرٌ ﴿٣﴾

4. Ngài dựa vào chân lý mà sáng tạo trời đất, Ngài đã tạo ra hình dạng của các người và làm hình dạng ấy thêm toàn hảo; rồi chung cuộc sẽ quy hoàn về nơi Ngài.

خَلَقَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ بِالْحَقِّ وَصَوَّرَكُمْ فَأَحْسَنَ  
صُورَكُمْ وَإِلَيْهِ الْمَصِيرُ ﴿٤﴾

5. Ngài biết rõ bất cứ vật gì tồn tại trong trời đất. Ngài thấu rõ những điều mà các người giàu gièm cũng như những điều mà các người tiết lộ; A-La am tường hơn hết những điều được giàu kín trong lòng.

يَعْلَمُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَيَعْلَمُ مَا تُسْرَتُونَ  
وَمَا تُعْلِنُونَ وَاللَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ الصُّدُورِ ﴿٥﴾

6. Tin tức về những kẻ bất tín ngày xưa chưa thâu đến tai các người hay sao? Chúng đã phải

أَلَمْ يَأْتِكُمْ نَبَأُ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ قَبْلُ فَذُوقُوا

nằm mùi hậu quả ghê gớm của hành vi của chúng, và đã phải chịu hình phạt đau đớn.

7. Ấy cũng vì các Sứ Giả đã mang Phép Lạ mình bạch đến với chúng, nhưng chúng nói: “Kẻ phạm tục lại dẫn dắt chúng ta hay sao?” Chúng đã tỏ thái độ bất tín và bỏ đi, nhưng A-La không hề cần đến chúng, Ngài là Đấng Phong Phú và Đấng Được Ca Ngợi.

8. Những kẻ bất tín đing ninh rằng chúng sẽ không bị hồi sinh lại. Hãy bảo: “Thật vậy, xin thề với chúa, chắc chắn các ngươi sẽ bị hồi sinh lại rồi các ngươi sẽ được báo rõ những điều các ngươi đã làm. Thật là việc giản dị đối với A-La.”

9. Vì vậy, hãy tin tưởng ở A-La và Sứ Giả của Ngài và Ánh Minh Quang mà Ta đã ban xuống. A-La Am Tường mọi việc các ngươi làm.

10. Đền Ngày Triệu Tập, ngày mà Ngài sẽ tập hợp các ngươi lại, ấy sẽ là ngày ăn thua. Kẻ nào tin tưởng nơi A-La và nâng làm việc thiện, Ngài sẽ trừ bỏ sự ác trong hành vi của họ và cho họ vào Cõi An Lạc có sông chảy róc rách, nơi đó họ sẽ được sống đời đời. Thật là thắng lợi lớn lao.

11. Nhưng kẻ nào không tin tưởng và phủ nhận Phép Lạ của Ta, hẳn sẽ thành kẻ cư trú ở Hỏa Ngục và phải sống vĩnh viễn nơi đó; thật là chung cuộc đầy khổ ải biết bao!

12. Không có tai ương nào xảy ra mà không được phép của A-La. Kẻ nào tin tưởng nơi A-La, Ngài sẽ hướng dẫn con tim của hẳn đến nẻo chánh. A-La Am Tường mọi việc cả.

13. Hãy tuân lời A-La và tuân lời Sứ Giả. Nếu các ngươi có ngoảnh mặt đi nữa, thì Sứ Giả của Ta chỉ có bốn phận rao truyền thông điệp mà thôi.

14. A-La! Không có Chúa Trời nào khác hơn Ngài. Nên hãy đề các tín đồ tin cậy nơi Ngài.

15. Hỡi những người vững lòng tin! Trong số thề thệp và con cái của các ngươi, chắc chắn

وَبَالَ أَمْرِهِمْ وَلَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ①

ذَلِكَ بِأَنَّهُ كَانَتْ تَأْتِيهِمْ رُسُلُهُمْ بِالْبَيِّنَاتِ

فَقَالُوا أَأَبْشَرُ مِنْكُمْ فَاكْفُرُوا وَتَوَلَّوْا

أَسْتَعْنَى اللَّهُ وَاللَّهُ غَنِيٌّ حَمِيدٌ ②

نَعْمَ الَّذِينَ كَفَرُوا إِنَّ لَنْ يُبْعَثُوا قُلْ بِلَا وَرَثَةٍ

لَتُبْعَثُنَّ ثُمَّ لَتُنَبِّئَنَّ بِمَا عَمِلْتُمْ وَذَلِكَ عَلَى

اللَّهِ يَسِيرٌ ③

فَأْمِنُوا بِاللَّهِ وَرَسُولِهِ وَالنُّورِ الَّذِي أَنْزَلْنَا وَاللَّهُ

بِمَا تَعْمَلُونَ خَبِيرٌ ④

يَوْمَ يَجْمَعُكُمْ لِيَوْمِ الْجَمْعِ ذَلِكَ يَوْمُ التَّغَابُنِ

وَمَنْ يُؤْمِن بِاللَّهِ وَيَعْمَلْ صَالِحًا يُكْفِرْ عَنْهُ

سَيِّئَاتِهِ وَيُدْخِلْهُ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ

خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا ذَلِكَ الْفَوْزُ الْعَظِيمُ ⑤

وَالَّذِينَ كَفَرُوا وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا أُولَئِكَ أَصْحَابُ النَّارِ

خَالِدِينَ فِيهَا وَبِئْسَ الْمَصِيرُ ⑥

مَا أَصَابَ مِنْ مُصِيبَةٍ إِلَّا بِإِذْنِ اللَّهِ وَمَنْ

يُؤْمِن بِاللَّهِ يَهْدِ قَلْبَهُ وَاللَّهُ بِكُلِّ شَيْءٍ

عَلِيمٌ ⑦

وَاطِيعُوا اللَّهَ وَأَطِيعُوا الرَّسُولَ فَإِنْ تَوَلَّيْتُمْ فَأِنَّمَا

عَلَى رَسُولِنَا الْبَلَاغُ الْمُبِينُ ⑧

اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ وَعَلَى اللَّهِ فَلْيَتَوَكَّلِ الْمُؤْمِنُونَ ⑨

يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِنَّ مِنْ أَزْوَاجِكُمْ وَأَوْلَادِكُمْ

sẽ có kẻ thù oán các người, nên hãy đề phòng. Nhưng nếu các người làm ngo, miễn chấp và tha thứ thì A-La thật là Đàng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

16. Tài sản và con cái của các người chỉ là sự thử thách, còn phần thưởng nơi A-La thật là vô biên.

17. Nên hãy hết lòng tôn kính A-La, hãy lắng tai nghe và tuân lời, hãy năng bỏ thí vì Ngài, ấy là điều hữu ích cho bản thân của các người. Kẻ nào đề nén lòng tham muốn của hẳn, kẻ ấy rồi sẽ được vinh hiển.

18. Nếu các người cho A-La vay mượn một cách hào phóng, Ngài sẽ trả lại các người phần gấp đôi và sẽ tha thứ các người; A-La là Đàng Hằng Báo Đáp và Nhân Nại,

19. Là Đàng Am Tường cõi vô hình cũng như cõi hữu hình, Đàng Cường Lực, Đàng Khôn Ngoan.

عَدَا لَكُمْ فَأَحَدِرُوهُمْ وَإِن تَعْفُوا وَتَصْفَحُوا  
وَتَعْفَرُوا فَإِنَّ اللَّهَ غَفُورٌ رَّحِيمٌ ﴿١٥﴾

إِنَّمَا أَمْوَالُكُمْ وَأَوْلَادُكُمْ فِتْنَةٌ وَاللَّهُ عِنْدَهُ  
أَجْرٌ عَظِيمٌ ﴿١٦﴾

فَاتَّقُوا اللَّهَ مَا اسْتَضَعْتُمْ وَاسْعَوْا وَأَطِيعُوا  
وَأَنْفِقُوا خَيْرًا لِّأَنْفُسِكُمْ وَمَنْ يُوقِ نَفْسَهُ  
فَأُولَئِكَ هُمُ الْمُفْلِحُونَ ﴿١٧﴾

إِن تَقْرَضُوا اللَّهَ قَرْضًا حَسَنًا يُّضْعِفْهُ لَكُمْ  
وَيَغْفِرْ لَكُمْ وَاللَّهُ شَكُورٌ حَلِيمٌ ﴿١٨﴾

عِلْمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةُ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿١٩﴾

## AL-TALAQ



1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Hỡi Nhà Tiên Tri! khi các người ly dị với thê thiếp, hãy ly dị với họ sau một thời hạn đã định. Hãy tính toán thời hạn ấy và hãy kính sợ Chúa của các người. Nếu họ chẳng phạm phải những hành vi đồi bại một cách lộ liễu, chớ đuổi họ ra khỏi nhà hoặc để họ ra đi. Đây là qui định mà A-La đã đặt ra; kẻ nào vi phạm đên qui định của Ngài, kẻ ấy đã tự hại thân mình. Tuy người không biết, nhưng có thể sau đó A-La sẽ làm sự kiện mới xảy ra.

3. Nếu thời hạn đã định sắp mãn, hoặc giữ họ lại một cách từ tề, hoặc cho họ ra đi một

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾  
يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ إِذَا طَلَقْتُمُ النِّسَاءَ فَطَلِّقُوهُنَّ  
لِعَدَّتِهِنَّ وَأَحْصُوا الْعِدَّةَ وَاتَّقُوا اللَّهَ رَبَّكُمْ  
لَا تَخْرُجُنَّ مِنْ بُيُوتِهِنَّ وَلَا يَخْرُجَنَّ إِلَّا أَنْ

يَأْتِيَنَّ بِمَا حَشَتِ مَبِيتَةٍ وَتِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ  
مَنْ يَتَعَدَّ حُدُودَ اللَّهِ فَقَدْ ظَلَمَ نَفْسَهُ لَا تَدْرِي  
لَعَلَّ اللَّهَ يُحْدِثُ بَعْدَ ذَلِكَ أَمْرًا ﴿٢﴾

فَإِذَا بَلَغَنَّ أَجَلَهُنَّ فَأَمْسِكُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ أَوْ

cách nhả nhận. Hãy mời hai người công chính trong các người tới làm chứng, và hãy chứng nhận sự thật trước A-La. Đây là sự khuyển cáo cho những ai tin tưởng ở A-La và Ngày Tận Thế. Kẻ nào kính sợ A-La, Ngài sẽ mở lối thoát cho hắn,

فَأَرْقُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ وَأَشْهِدُوا ذَوَيْ عَدْلٍ  
مِّنكُمْ وَأَقِيمُوا الشَّهَادَةَ لِلَّهِ ذَلِكُمْ يُوعَظُ بِهِ مَن  
كَانَ يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَمَن يَتَّقِ اللَّهَ  
يَجْعَلْ لَهُ مَخْرَجًا ۝

4. Và sẽ ban bỏ lương thực cho hắn từ chỗ mà hắn chẳng ngờ đến. Kẻ nào hết lòng tin cậy nơi A-La thì một mình Ngài cũng đủ cho họ. Quả thật, A-La sẽ hoàn thành mục tiêu của Ngài. Mọi vật A-La đều định thời hạn rõ ràng.

وَيَرْزُقُهُ مِّن حَيْثُ لَا يَحْتَسِبُ وَمَن يَتَوَكَّلْ عَلَى  
اللَّهِ فَهُوَ حَسْبُهُ إِنَّ اللَّهَ بَالِغُ أَمْرِهِ قَدْ جَعَلَ  
اللَّهُ لِكُلِّ شَيْءٍ قَدْرًا ۝

5. Trong đám thê thiếp của các người, ngay cả những người đã đến tuổi hết kinh nguyệt, nêu các người có hoài nghi về họ, thời hạn là ba tháng; ngay cả những người chưa có kinh nguyệt cũng thế. Và đối với những người đã thọ thai, thời hạn sẽ kéo dài đến khi họ sinh xong gánh nặng của họ. Kẻ nào kính sợ A-La, Ngài sẽ làm cho công việc của hắn được trôi chảy.

وَالَّذِي يَبْتَسِنُ مِنَ النِّجَاصِ مَن تَسَاءَلْتُمْ إِنِ ارْتَبْتُمْ  
فَعِدَّتُهُنَّ ثَلَاثَةُ أَشْهُرٍ وَالَّذِي لَمْ يَحْضُ وَأُولَاتُ  
الْأَحْمَالِ أَجَلُهُنَّ أَن يَضَعْنَ حَمْلَهُنَّ وَمَن يَتَّقِ  
اللَّهَ يَجْعَلْ لَهُ مِّن أَمْرِهِ يُسْرًا ۝

6. Đây là mệnh lệnh mà A-La đã ban cho các người. Kẻ nào kính sợ A-La, Ngài sẽ trừ bỏ sự ác trong hành vi của họ và sẽ tăng gia phần thưởng cho họ.

ذَلِك أَمْرُ اللَّهِ أَنزَلَهُ إِلَيْكُمْ وَمَن يَتَّقِ اللَّهَ يَكْفُرْ  
عَنهُ سَيِّئَاتِهِ وَيُعْظَمْ لَهُ أَجْرًا ۝

7. Tùy theo khả năng tài chánh của các người, hãy cho họ cư trú cùng nhà với các người trong thời hạn đã định, chớ đẩy họ đi để gây khó khăn cho họ. Nếu họ đã thọ thai, hãy chi phí đầy đủ cho họ đến khi họ sinh xong gánh nặng. Nếu họ vì các người mà cho đứa bé bú sữa, hãy đền đáp cho họ. Hãy bàn bạc với nhau cách thích đáng nhất. Nhưng nếu các người bất đồng ý kiến, hãy để người phụ nữ khác cho đứa trẻ bú.

أَسْكِنُوهُنَّ مِّن حَيْثُ سَكَنْتُمْ مِّن وُجْدِكُمْ وَلَا تَضَارُّوهُنَّ لِنُضَارُّوهُنَّ عَلَيْهِنَّ وَإِن كُنَّ أُولَاتٍ حَمِلٍ فَأَنْفِقُوا عَلَيْهِنَّ حَتَّى يَضَعْنَ حَمْلَهُنَّ فَإِن أَرْضَعْنَ لَكُمْ فَآتُوهُنَّ أُجُورَهُنَّ وَأَتَمُّوا بِبَيْتِكُمْ بِمَعْرُوفٍ وَإِن تَعَاَسَرْتُمْ فَمُتْرَضِعُ لَهَا أُخْرَى ۝

8. Kẻ giàu có thì hãy chi phí một cách tương xứng, kẻ nào tài chánh eo hẹp thì hãy chi phí trong phân mà A-La đã ban cho họ. A-La không hề bắt ai phải đơm đưng quá phần mà Ngài đã ban. Sau cơn khổ cực, A-La sẽ ban sự an lạc.

لِيُنْفِقَ ذُو سَعَةٍ مِّن سَعَتِهِ وَمَن قَدِرْ عَلَيْهِ  
رِزْقُهُ فليَنفِقْ مِمَّا أَنزَلَهُ اللَّهُ لَأَكْفِيَهُ اللَّهُ نَفْسًا  
إِلَّا مِمَّا أَنهَاهُ سَيَجْعَلُ اللَّهُ بَعْدَ عُسْرٍ يُسْرًا ۝

9. Có biết bao nhiêu đô thị đã chống cự lại

وَكَأَيِّن مِّن قَرْيَةٍ عَتَتْ عَن أَمْرِ رَبِّهَا وَرُسُلِهِ



mệnh lệnh của Chúa và Các Sứ Giả! Ta đã thanh toán chúng một cách nghiêm khắc và trừng phạt chúng một cách đau đớn!

فَحَاسِبُنَهَا حِسَابًا شَدِيدًا وَعَذَابُهَا عَذَابًا مُّكْرًا ﴿٩﴾  
فَدَاوَتْ وَبَالَ أَمْرِهَا وَكَانَ عَاقِبَةُ أَمْرِهَا  
خُسْرًا ﴿١٠﴾

10. Chúng đã nếm mùi vị của sự ác trong hành vi của chúng, rồi cuộc sự nghiệp của chúng đều tiêu tan.

11. A-La đã chuẩn bị cho chúng hình phạt khốc liệt. Hỡi những người có lòng tin biết giác ngộ, hãy kính sợ A-La. A-La thật đã ban cho các ngươi sự Giáo Huân;

أَعَدَّ اللَّهُ لَهُمْ عَذَابًا شَدِيدًا فَاتَّقُوا اللَّهَ يَا أُولِي الْأَلْبَابِ ۗ الَّذِينَ آمَنُوا ۗ قَدْ أَنْزَلَ اللَّهُ إِلَيْكُمْ ذِكْرًا ﴿١١﴾

12. Phái một Sứ Giả xuống truyền tụng Phép Lạ của A-La cho các ngươi, để đem những người vững lòng tin và năng làm việc thiện từ bóng tối ra ánh minh quang. Kẻ nào tin tưởng ở A-La và năng làm việc thiện, Ngài sẽ cho hẳn vào Cõi An Lạc có sông chảy róc rách để sông đời đời nơi đó. A-La sẽ ban cho hẳn đầy đủ lương thực.

رَسُولًا يَتْلُوا عَلَيْكُمْ آيَاتِ اللَّهِ مُبَيِّنَاتٍ لِّيُخْرِجَ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ مِنَ الظُّلُمَاتِ إِلَى النُّورِ ۚ وَمَنْ يُؤْمِنْ بِاللَّهِ وَيَعْمَلْ صَالِحًا يُدْخِلْهُ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا أَبَدًا ۗ قَدْ أَحْسَنَ اللَّهُ لَهُ رِزْقًا ﴿١٢﴾

13. A-La là Đấng đã sáng tạo ra bảy thiên đàng, và từ mặt đất tạo ra một số tương đương như thế. Mệnh lệnh của Ngài đã xuyên qua đó mà truyền xuống, để các ngươi hiểu rằng A-La có quyền năng thực hiện mọi việc, và rằng kiên thức của Ngài bao gồm vạn vật.

اللَّهُ الَّذِي خَلَقَ سَبْعَ سَمَاوَاتٍ وَمِنَ الْأَرْضِ مِثْلَهُنَّ يَتَنَزَّلُ الْأَمْرُ بِاللَّيْلِ يَتَعَلَّمُونَ أَنْتَ اللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ۚ وَأَنَّ اللَّهَ قَدْ أَحَاطَ بِكُلِّ شَيْءٍ عِلْمًا ﴿١٣﴾

سُورَةُ التَّحْرِيمِ مَدِينَةٍ (٩٦)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾

2. Hỡi Nhà Tiên Tri! tại sao ngươi lại tự ngăn cấm việc mà A-La đã cho phép ngươi làm, để lay lòng thế thiếp của ngươi? A-La thật là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ لِمَ تُحَرِّمُ مَا أَحَلَّ اللَّهُ لَكَ ۚ تَبَتَّغِي مَرْضَاتَ أَزْوَاجِكَ ۚ وَاللَّهُ غَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿٢﴾

3. Thật ra A-La đã nhìn nhận việc các ngươi

قَدْ قَرَضَ اللَّهُ لَكُمْ تَحِلَّةَ أَيْمَانِكُمْ ۗ وَاللَّهُ مَوْلَاكُمْ

phá bỏ lời thề, A-La là Đấng Bảo Hộ cho các người, là Đấng Toàn Tri và Khôn Ngoan.

4. Nhà Tiên Tri đã dặn dò một trong những người vợ giữ bí mật của một câu chuyện, nhưng nàng đã tiết lộ nó, A-La đã báo cho người biết chuyện ấy, người bèn cho nàng biết một phần, còn một phần thì không để cập đến. Khi người cho nàng biết, nàng báo: “Ai đã tiết lộ cho ông hay chuyện ấy?” Người đáp: “Đấng Toàn Tri, Chúa Trời Thông Lãm đã báo cho tôi biết.”

5. Bây giờ, nêu hai người tỏ lòng hối cải với A-La, thật là tốt cho hai người, song việc trong lòng cả hai đã có tà ý là sự thật. Nếu hai người có âm mưu chống lại người đi nữa, A-La sẽ là Đấng yểm trợ người, rồi Gabriel và những người chính trực trong các tín đồ và cả các thiên sứ cũng sẽ yểm trợ người.

6. Nếu người có ly dị với các người đi nữa, Chúa sẽ ban cho người những thể thiệp khác cao quý hơn các người, tức là những phụ nữ biết tin tưởng, phục tùng, lúc nào cũng hối cải với Chúa Trời, năng lễ bái và nhịn ăn, kể cả quả phụ và trinh nữ.

7. Hỡi những người vững lòng tin! hãy giữ thân các người và gia đình của các người tránh khỏi Hỏa Ngục, mà nhiên liệu là con người và đá sụn. Trên đó sẽ có những thiên sứ nghiêm khắc dữ dằn, không bao giờ cải lại mệnh lệnh của A-La và thi hành đúng như mệnh lệnh đã ban.

8. Hỡi những người vững lòng tin! Đền ngày này chớ biện minh nữa. Các người chỉ được báo đáp về những việc mà các người đã làm.

9. Hỡi những người vững lòng tin! hãy thật lòng ăn năn sám hối với A-La. Có thể Chúa sẽ trừ bỏ những sự ác trong hành vi của các người, cho các người vào Cõi An Lạc có sông chảy róc rách, ngày ấy A-La sẽ không lắng nhục Sứ Giả và những kẻ có lòng tin theo người, ánh minh quang của họ sẽ tiến tới trước mặt họ và bên tay phải của họ. Họ sẽ báo: “Lạy Chúa, xin hãy

وَهُوَ الْعَلِيمُ الْحَكِيمُ ﴿٦٦﴾

وَإِذْ أَسْرَأَ النَّبِيُّ إِلَىٰ بَعْضِ أَزْوَاجِهِ حَدِيثًا ۖ فَلَمَّا نَبَّتَ بِهٖ وَأَظْهَرَهُ اللَّهُ عَلَيْهِ عَرَفَ بَعْضَهُ وَأَعْرَضَ عَنْ بَعْضٍ ۖ فَلَمَّا نَبَّأَهَا بِهٖ قَالَتْ مَنْ أَنْبَأَكَ هَذَا ۖ قَالَ نَبَّأَنِي الْعَلِيمُ الْخَبِيرُ ﴿٦٧﴾

إِنْ تَتُوبَا إِلَى اللَّهِ فَقَدْ صَغَتْ قُلُوبُكُمَا ۚ وَإِنْ تَظَاهَرَا عَلَيْهِ فَإِنَّ اللَّهَ هُوَ مَوْلَاهُ وَجِبْرِيلُ وَصَالِحُ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمَلَائِكَةِ بَعْدَ ذَلِكَ ظَهِيرٌ ﴿٦٨﴾

عَنِ رَبِّهٖ إِنْ طَلَّقْتَنَ أَنْ يُبَدِّلَهُ أَزْوَاجًا خَيْرًا مِمَّنْكَ مُسْلِمَاتٍ مُّؤْمِنَاتٍ فَعِدَّتِ تَبَدُّتٍ عَمَدَاتٍ سَبَّحَتْ ثِيَابُهَا بِٱلْمَاءِ وَأُنْبُكَا ۙ ﴿٦٩﴾

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا قَوَّامًا أَنفُسُهُمْ وَأَهْلِيكُمْ نَارًا وَقَوْدُهَا ٱلشَّجَرُ وَٱلْحِجَارَةُ عَلَيْهَا مَلَائِكَةٌ غِلَظٌ شِدَادٌ لَا يَعْصُونَ ٱللَّهَ مَآ أَمَرَهُمْ وَيَفْعَلُونَ مَا يُؤْمَرُونَ ﴿٧٠﴾

يَأْتِيهَا الَّذِينَ كَفَرُوا لَا تَعْنَدُوا ٱلْيَوْمَ ۗ إِنَّمَا تَجْزُونَ مَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ﴿٧١﴾

يَأْتِيهَا الَّذِينَ آمَنُوا تَتُوبُوا إِلَى اللَّهِ تَوْبَةً نَّصُوحًا ۗ عَنْهُ رَبُّكُمْ أَنْ يُكَفِّرَ عَنْكُمْ سَيِّئَاتِكُمْ وَيُدْخِلَكُمُ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا ٱلْأَنْهَارُ ۖ لَآ يَخْرُجُ ٱللَّهُ ٱلنَّبِيُّ وَٱلَّذِينَ آمَنُوا مَعَهُ ۗ نُورُهُمْ يَسْعَىٰ بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَبِأَيْمَانِهِمْ يَقُولُونَ رَبَّنَا ٱنتِمْ

hoàn thành ánh minh quang cho chúng tôi, xin hãy tha thứ chúng tôi; bởi Ngài có quyền năng thực hiện mọi việc.”

10. Hỡi Nhà Tiên Tri! hãy chống lại bọn bất tín và những kẻ nguy thiện; hãy tỏ thái độ cứng rắn đối với chúng. Chỗ ở của chúng là Địa Ngục, thật là chung cuộc đẩy khổ ải biệt bao!

11. A-La đã đặt ra một ví dụ cho bọn bất tín, tức câu chuyện về người vợ của Noah và người vợ của Lot. Cả hai đều phục vụ cho bề tôi chính trực của Ta, nhưng cả hai đã phản lại họ. Hai người chồng đã không thể cứu cả hai thoát khỏi tay A-La, có lời bảo: “Cả hai người hãy vào Hỏa Ngục cùng với những người đang tiền vào.”

12. Và A-La đã đặt ra một ví dụ khác cho những người vững lòng tin, tức câu chuyện về người vợ của Pharaô, nàng đã bảo: “Lạy Chúa, xin hãy cất cho tôi một căn nhà ở Cõi An Lạc gần bên Ngài. Xin hãy cứu tôi thoát khỏi tay Pharaô và ác nghiệp của hắn. Xin hãy cứu tôi thoát khỏi lũ dân tàn ác.”

13. Và câu chuyện của người con gái của Imran là Maria, nàng đã giữ trọn lòng trinh bạch; Ta đã phà hơi Thánh Linh vào đó, và nàng đã đem thân mình làm trọn lời Chúa phán trong Kinh Thánh, nàng là người biết phục tùng.

لَنَا نُورًا وَاعْفُ لَنَا إِنَّكَ عَلَىٰ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿٤﴾  
يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ جَاهِدِ الْكُفَّارَ وَالْمُنَافِقِينَ وَاغْلُظْ

عَلَيْهِمْ وَمَا لَهُمْ جَهَنَّمُ وَاُولَئِكَ الْمَصِيرُ ﴿٥﴾

صَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا لِلَّذِينَ كَفَرُوا امْرَأَتِ نُوحٍ وَ

امْرَأَتِ لُوطٍ كَانَتَا تَحْتَ عَبْدَيْنِ مِنْ عِبَادِنَا

صَالِحِينَ فَخَانَتُهُمَا فَأَمْ يَغُضِبُهُمَا مِنَ اللَّهِ

شَيْئًا وَقِيلَ ادْخُلَا النَّارَ مَعَ الدَّٰخِلِينَ ﴿٦﴾

وَصَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا لِلَّذِينَ آمَنُوا امْرَأَتَ فِرْعَوْنَ

إِذْ قَالَتْ رَبِّ ابْنِ لِي عِنْدَكَ بَيْتًا فِي الْجَنَّةِ وَ

نَجِّنِي مِنَ فِرْعَوْنَ وَعَمَلِهِ وَنَجِّنِي مِنَ الْقَوْمِ

الظَّالِمِينَ ﴿٧﴾

وَمَرْيَمَ ابْنَتَ عِمْرَانَ الَّتِي أَحْصَنَتْ فَرْجَهَا

فَنَفَخْنَا فِيهِ مِنْ رُوحِنَا وَصَدَقَتْ بِكَلِمَاتِ رَبِّهَا

وَكُنْتِ مِنَ الْقَانِتِينَ ﴿٨﴾

AL-MULK



1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Phước thay cho Đàng năm vương quyền trong tay Ngài, Đàng có quyền năng thực hiện mọi việc;

3. Đàng đã tạo ra sự sống và cái chết để xem

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾

تَبَارَكَ الَّذِي بِيَدِهِ الْمُلْكُ وَهُوَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ

قَدِيرٌ ﴿٢﴾

الَّذِي خَلَقَ الْمَوْتَ وَالْحَيٰوةَ لِيَبْلُوَكُمْ أَيُّكُمْ

ai trong các người nấng làm việc thiện. Ngài là Đấng Cường Lực, Đấng Khoan Dung hơn hết.

4. Là Đấng đã tạo ra bảy vòm trời chồng chất lên nhau. Người không thể nào tìm ra khuyết điểm trong sự sáng tạo của Chúa Trời Từ Bi. Nào hãy nhìn lên xem: Người có thầy khe hở nào chẳng?

5. Cứ nhìn lên nữa đi, tầm mắt của người chỉ phản chiếu trở lại làm người thất vọng và mệt mỏi.

6. Ta đã dùng đèn trang hoàng tầng trời thập nhất, để đánh đuổi bè lũ Satăng đi. Ta đã chuẩn bị hình phạt bằng lửa đỏ cho bọn chúng.

7. Những kẻ nào không tin tưởng nơi Chúa của chúng, hình phạt ở Địa Ngục đang chờ chúng, thật là chung cuộc đầy khổ ải biết bao!

8. Khi chúng bị ném vào đó chúng sẽ nghe tiếng lửa cháy hừng hực,

9. Gần như nổ tung ra vì cơn phẫn nộ. Mỗi khi một đám người bất tín bị ném vào đó, người gác cổng sẽ hỏi chúng: “Không có Người Cảnh Cáo nào đến với các người hay sao?”

10. Chúng sẽ đáp: “Quả có, Người Cảnh Cáo đã đến với chúng tôi nhưng chúng tôi đã coi hấn là kẻ nói láo, rằng: ‘A-La chẳng khải thị điều chi cả, người thật là lầm lẫn quá đời.’ ”

11. Và tiếp: “Chớ chi chúng tôi biết để tai nghe và chịu suy nghĩ, chúng tôi đâu phải thành kẻ ở Hòa Ngục như thế này.”

12. Rồi chúng sẽ xưng tội; nhưng người ở Hòa Ngục thì không thể với tới lòng thương của Chúa Trời.

13. Quả thật, kẻ nào kính sợ Chúa ở cõi vô hình, họ sẽ được ân xá và trọng thưởng.

14. Dù các người có giàu gièm hay bày tỏ điều muôn nói , A-La thấu rõ mọi điều trong

أَحْسَنُ عَمَلًا وَهُوَ الْعَزِيزُ الْعَفُورُ ۝

الَّذِي خَلَقَ سَبْعَ سَمَوَاتٍ طِبَاقًا مَا تَرَى فِي خَلْقِ الرَّحْمَنِ مِنْ تَفَوُّتٍ فَارْجِعِ الْبَصَرَ هَلْ تَرَى مِنْ فُطُورٍ ۝

ثُمَّ ارْجِعِ الْبَصَرَ كَرَّتَيْنِ يَنْقَلِبْ إِلَيْكَ الْبَصَرُ خَائِسًا وَهُوَ حَسِيرٌ ۝

وَلَقَدْ زَيَّنَّا السَّمَاءَ الدُّنْيَا بِبَصَائِعَ وَجَعَلْنَاهَا رُجُومًا لِلشَّيْطَانِ وَأَعْتَدْنَا لَهُمْ عَذَابَ السَّعِيرِ ۝  
وَالَّذِينَ كَفَرُوا بِرَبِّهِمْ عَذَابُ جَهَنَّمَ وَسَاءُ الْمَصِيرُ ۝

إِذَا الْقَوَا فِيهَا سَبَعُوا لَهَا سَهْقِيًّا وَهِيَ تَقُورٌ ۝

تَكَادُ تَسْبِرُ مِنَ الْغَيْظِ كُلَّمَا أُلْقِيَ فِيهَا فَوْجٌ سَأَلَهُمْ خَزَنَتُهَا أَلَمْ يَأْتِكُمْ نَذِيرٌ ۝

قَالُوا بَلَىٰ قَدْ جَاءَنَا نَذِيرٌ فَكَذَّبْنَا وَقُلْنَا مَا نَزَّلَ اللَّهُ مِنْ سَمِيٍّ إِنَّ أَنْتُمْ إِلَّا فِي ضَلَالٍ كَبِيرٍ ۝

وَقَالُوا لَوْ كُنَّا نَسْمَعُ أَوْ نَعْقِلُ مَا كُنَّا فِي أَصْحَابِ السَّعِيرِ ۝

فَاعْرِفُوا بِذُنُوبِهِمْ فَحَقًّا لِأَصْحَابِ السَّعِيرِ ۝  
إِنَّ الَّذِينَ يَخْشَوْنَ رَبَّهُمْ بِالْغَيْبِ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَأَجْرٌ كَبِيرٌ ۝

وَأَسْرُوا قَوْلَكُمْ أَوِ اجْهَرُوا بِهِ إِنَّهُ عَلِيمٌ بِذَاتِ

tâm khảm các người.

15. Đấng đã sáng tạo ra các người lại không biết điều đó hay sao? Ngài là Đấng Tinh Diệu, Đấng Thông Lãm mọi việc.

16. Ngài là Đấng đã làm mặt đất bằng phẳng cho các người, nên hãy tiến lên mọi nẻo đường trên đó, hãy ăn lương thực mà Ngài đã ban. Rồi các người sẽ bị triệu hồi về nơi Ngài.

17. Các người yên tâm rằng khi mặt đất rung chuyển, Đấng ngự trên trời sẽ không làm mặt đất sụp xuống chôn vùi các người hay sao?

18. Các người yên tâm rằng Đấng ngự trên trời sẽ không gieo xuống các người trận bão cát hay sao? Rồi các người sẽ rõ lời cảnh cáo của Ta đã ghê gớm dường nào.

19. Thật ra những người trước đời chúng đã cho các Sứ Giả của Ta là lão khoét; hình phạt của Ta đã đau đớn biết bao!

20. Chúng không thấy chim chóc trên đầu chúng hay sao? Nó xòe cánh ra không động đây, rồi xếp cánh lại bay vọt đi. Ngoài Chúa Trời Khoan Hậu, không ai đỡ thân nó cả. Ngài quả nhìn thấu mọi việc.

21. Có ai lập binh đội để giúp các người chống lại Chúa Trời Khoan Hậu chăng? Bọn bất tín chỉ mơ mộng hão huyền mà thôi.

22. Nếu Ngài ngưng cung cấp lương thực, ai sẽ là kẻ cung cấp cho các người đây? Không, chúng vẫn khăng khăng tỏ thái độ ương ngạnh và hiểm thù.

23. Sao! kẻ đang đi cúi gằm mặt xuống lại được hướng dẫn đàng hoàng hơn kẻ ngẩng mặt lên bước trên chính đạo chẳng?

24. Hãy bảo: “Ngài là Đấng đã sáng tạo ra các người, ban cho các người tai mắt và con tim, nhưng các người ít khi biết cảm tạ.”

25. Hãy bảo: “Ngài là Đấng đã tăng gia các người trên mặt đất, rồi các người sẽ bị triệu hồi về nơi Ngài.”

26. Chúng nói: “Nếu các người nói thật, khi nào lời hứa này xảy ra đây?”

27. Hãy bảo: “Chỉ có A-La biết việc ấy, còn

الضُّورِ ۝

عَلَّمَهُ إِلَّا يَعْلَمُ مَنْ خَلَقَهُ وَهُوَ اللَّطِيفُ الْخَبِيرُ ۝

هُوَ الَّذِي جَعَلَ لَكُمُ الْأَرْضَ ذُلُولًا فَامشُوا فِي

مَنَازِلِهَا وَكُلُوا مِن رِّزْقِهِ وَإِلَيْهِ النُّشُورُ ۝

أَمْ أَمِنْتُمْ مَن فِي السَّمَاءِ أَنْ يَخِفِّفَ بِكُمُ الْأَرْضَ

فَإِذَا هِيَ تَمُورُ ۝

أَمْ أَمِنْتُمْ مَن فِي السَّمَاءِ أَنْ يُرْسِلَ عَلَيْكُمْ حَاصِبًا

فَسَتَعْلَمُونَ كَيْفَ نَذِيرِ ۝

وَلَقَدْ كَذَّبَ الَّذِينَ مِن قَبْلِهِمْ فَكَيْفَ كَانَ نَذِيرِ ۝

أَوَلَمْ يَرَوْا إِلَى الطَّيْرِ فَوْقَهُمْ صَفْتٍ وَيَقْبِضُنَّ

مَا يَشَاءُنَّ إِلَّا الرَّحْمَنُ إِنَّهُ بِشَيْءٍ بَصِيرٌ ۝

أَمْ نَهَذَا الَّذِي هُوَ جَنَدٌ لَّكُم مِّنْ بَيْنِكُمْ مَّن

دُونِ الرَّحْمَنِ إِنِ الْكَافِرُونَ إِلَّا فِي غُرُورٍ ۝

أَمْ نَهَذَا الَّذِي يُرِزُّكُمْ إِن أَنسَكَ رِزْقَهُ

بَلْ لَّجَوَانِي عْتَوْ وَنُفُورٍ ۝

أَمْ نَبْنِئُ مِثْلًا مِّثْلًا عَلَىٰ وَجْهِهَا أَهْدَىٰ أَمْ نَبْنِئُ

سَوِيًّا عَلَىٰ صِرَاطٍ مُّسْتَقِيمٍ ۝

قُلْ هُوَ الَّذِي أَنشَأَكُمْ وَجَعَلَ لَكُمُ السَّمْعَ

وَالْأَبْصَارَ وَالْأَفْئِدَةَ قَلِيلًا مَّا تَشْكُرُونَ ۝

قُلْ هُوَ الَّذِي ذَرَأَكُمْ فِي الْأَرْضِ وَإِلَيْهِ تُحْشَرُونَ ۝

وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْوَعْدُ إِن كُنْتُمْ صَادِقِينَ ۝

قُلْ إِنَّمَا أَعْلَمُهُ عِنْدَ اللَّهِ وَإِنَّمَا أَنَا نَذِيرٌ

وَالَّذِينَ  
يَكْفُرُونَ  
بِحُكْمِ  
رَبِّهِمْ  
سَيَكُونُونَ  
مِنَ الْخَاسِرِينَ

ta chỉ là Người Cảnh Cáo minh bạch mà thôi.”

مُبِينٌ ﴿٢٨﴾

28. Khi thấy việc ấy đen gần bên, gương mặt của những kẻ bất tín đầy vẻ sầu não và sẽ có lời phán: “Này đây là việc mà các ngươi đã thường đòi hỏi.”

فَلَمَّا رَأَوْهُ زُلْفَةً سَيِّئَتْ وُجُوهُ الَّذِينَ كَفَرُوا  
وَقِيلَ هَذَا الَّذِي كُنْتُمْ بِهِ تَدْعُونَ ﴿٢٩﴾

29. Hãy bảo: “Nếu A-La hứa tận diệt ta và những người theo ta, hoặc nhủ lòng thương họ, ai sẽ bảo vệ những kẻ bất tín để tránh khỏi hình phạt đau đớn đây?”

قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَهْلَكَنِي اللَّهُ وَمَنْ مَعِيَ أَوْ رَحِمَنَا فَمَنْ يُجِيرُ الْكَافِرِينَ مِنْ حَذَابِ إِلِيمِ ﴿٣٠﴾

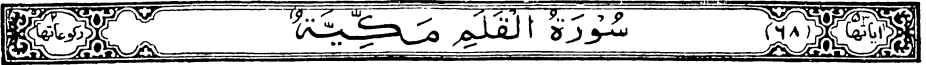
30. Hãy bảo: “Ngài là Chúa Trời Khoan Hậu, chúng tôi tin tưởng nơi Ngài và hết lòng tin cậy nơi Ngài. Chẳng bao lâu các ngươi sẽ rõ ai mới là kẻ lầm lạc.”

قُلْ هُوَ الرَّحْمَنُ أَمَّنَّا بِهِ وَعَلَيْهِ تَوَكَّلْنَا فَسَعَّلُونِ  
مَنْ هُوَ فِي ضَلَالٍ مُبِينٍ ﴿٣١﴾

31. Hãy bảo: “Nếu một mai nước của các ngươi rút cả vào lòng đất, ai sẽ làm cho nước chảy ra đây?”

قُلْ أَرَأَيْتُمْ إِنْ أَصْبَحَ مَاؤُكُمْ غَوْرًا فَمَنْ يَأْتِيكُمْ بِمَاءٍ مَعِينٍ ﴿٣٢﴾

AL-QALAM



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾

2. Xin thể với bình mực và bút viết và những vật mà họ dùng để ghi chép,

ن وَالْقَلَمِ وَمَا يَسْطُرُونَ ﴿٢﴾

3. Nhờ ơn Chúa của ngươi, ngươi chẳng phải là người loạn trí.

مَا أَنْتَ بِبَعِيثٍ رَبِّكَ بِمَجْنُونٍ ﴿٣﴾

4. Chắc chắn phần thưởng vô tận đang dành cho ngươi.

وَإِنَّ لَكَ لَأَجْرًا غَيْرَ مَمْنُونٍ ﴿٤﴾

5. Ngươi là kẻ có nhiều đặc tính cao quý.

وَإِنَّكَ لَعَلَّ خُلِقْتَ عَظِيمٍ ﴿٥﴾

6. Chẳng bao lâu ngươi sẽ thấy và chúng cũng sẽ thấy

نَسْتَبْصِرُ وَ يُبْصِرُونَ ﴿٦﴾

7. Rằng ai trong các ngươi mới là kẻ bị loạn trí.

بِأَيِّكُمْ الْمَقْتُولُ ﴿٧﴾

8. Đương nhiên Chúa của ngươi biết rõ nhất ai là kẻ đang lạc khỏi con đường của Ngài và ai là kẻ đang được dẫn đạo.

إِنَّ رَبَّكَ هُوَ أَعْلَمُ بِمَنْ ضَلَّ عَنْ سَبِيلِهِ وَهُوَ أَعْلَمُ بِالْمُهْتَدِينَ ﴿٨﴾

9. Nên người chớ chiều theo ý muốn của những kẻ phù nhận sự thật.

10. Chúng mong rằng người sẽ chịu hòa giải rồi chúng sẽ chịu hòa giải.

11. Chớ khuất phục trước bất cứ kẻ nào hay thể thốt một cách khinh suất,

12. Là kẻ chuyên nói xấu và tới lui phi báng người khác,

13. Cản trở việc thiện, phá giới và đẩy tội lỗi,

14. Hung bạo và nơi xuất thân không rõ ràng,

15. Là kẻ hay khoe khoang tài sản và con cái.

16. Khi Phép Lạ của Ta được truyền tụng cho hẳn, hẳn bảo: “Toàn là chuyện đời xưa!”

17. Chắc chắn Ta sẽ đóng dấu lên sông mũi của hẳn.

18. Ta sẽ thử thách chúng như Ta đã thử thách những người chủ vườn khi họ thể rằng họ sẽ hái tất cả trái cây nội trong buổi sáng,

19. Không chừa cây nào và cũng chẳng nói ‘Nếu Chúa Trời cho phép’.

20. Vì vậy Chúa của các người đã giáng tai ương xuống thửa vườn trong lúc họ vẫn còn yên yên giấc;

21. Sáng hôm sau, thửa vườn tựa như đã bị xén hết hoa quả.

22. Khi trời hừng sáng họ gọi nhau,

23. Rằng: “Nêu hái trái, hãy đến vườn vào buổi sáng sớm.”

24. Khi lên đường họ rỉ thấm với nhau,

25. Rằng: “Bữa nay chớ cho bất cứ kẻ nghèo nào đến viếng vườn.”

26. Rồi họ lên đường vào buổi sáng sớm, cả quyết rằng sẽ hoàn thành mục đích.

27. Nhưng khi trông thấy nó, họ la lên: “Hỡi ôi chúng ta đã lạc đường!”

28. “Không phải vậy, chúng ta đã bị trục đoạt tất cả rồi.”

29. Người đứng đầu nhất trong bọn họ mới bảo: “Tôi đã chẳng nói với các ông ‘sao các ông không ca ngợi Chúa Trời’ hay sao?”

فَلَا تُطِيعُ الْكُفْرَ بَيْنَ ①

وَدُّوْا لَوْ تَدْرِيْنَ فَيُدْهِنُوْنَ ②

وَلَا تُطِيعُ كُلَّ حَلَّافٍ مَّهِينٍ ③

هَتَّازٍ مَّشَاءٍ بِنِيْمٍ ④

فَتَّاعٍ لِّلْحَايِرِ مَعْتَدٍ اٰنِيْمٍ ⑤

عُتْلٍ بَعْدَ ذٰلِكَ رٰنِيْمٍ ⑥

اِنْ كَانَ ذَا مَالٍ وَبَنِيْنٍ ⑦

اِذْ اُنْتَبِهَتْ عَلَيْهِ اِيْتَانَا قَالَ اَسَاطِيْرُ الْاٰوَلِيْنَ ⑧

سَنَسِيْهِ عَلٰى الْخُرُوْمِ ⑨

اِنَّا بَلَوْنَهُمْ كَمَا بَلَوْنَا اَصْحَابَ الْجَنَّةِ اِذَا قَسَمُوْا

لِيَصْرِمْنَهَا مَصِيْبِيْنَ ⑩

وَلَا يَسْتَشُوْنَ ⑪

كُطَافَ عَلَيْهَا طَائِفٌ مِّنْ رَّبِّكَ وَهُمْ نَابِسُوْنَ ⑫

وَاصْبَحْتَ كَالضَّرِيْمِ ⑬

فَتَنَادَوْا مُصِيْبِيْنَ ⑭

اِيْنَ اَعْدَوْا عَلٰى حَزْبِكُمْ اِنْ كُنْتُمْ صٰرِيْمِيْنَ ⑮

فَاَنْطَفَقُوْا وَهُمْ يَتَخَفَتُوْنَ ⑯

اِنَّ لَا يَدَّخُلْنَهَا اَيُّوْمَ عَلَيْكُمْ مِّنْكُمْ ⑰

وَاعْدَوْا عَلٰى حَزْبٍ قٰدِرِيْنَ ⑱

فَلَمَّا رَاوْهَا قَالُوْا اِنَّا لَصٰوِلُوْنَ ⑲

بَلْ نَحْنُ مَحْرُوْمُوْنَ ⑳

قَالَ اَوْسَطُهُمْ اَلَمْ اَقُلْ لَكُمْ لَوْ لَا تَسْبُوْنَ ㉑

30. Họ bèn bảo: “Vinh quang thay cho Chúa của chúng ta. Quả chúng ta đã gây sự ác.”

قَالُوا سُبْحَانَ رَبِّنَا إِنَّا كُنَّا ظَالِمِينَ ﴿٣٠﴾

31. Rồi họ quay lại người này đổ tội cho người kia.

فَأَقْبَلَ بَعْضُهُمْ عَلَى بَعْضٍ يَتَلَامَمُونَ ﴿٣١﴾

32. Họ bảo: “Khô thay cho chúng ta! Bởi chúng ta đã tỏ thái độ ương ngạnh.

قَالُوا يُونَيْتًا إِنَّا كُنَّا طُغْيَانًا ﴿٣٢﴾

33. “Có lẽ Chúa sẽ ban cho chúng ta một mảnh vườn khác phong phú hơn mảnh vườn này; chúng ta hãy hạ mình van xin Chúa xem sao.”

عَنْ رَبِّنَا أَنْ يَبْدِلَنَا خَيْرًا مِنْهَا إِنَّا إِلَى رَبِّنَا رُغْبُونَ ﴿٣٣﴾

34. Ấy là hình phạt ở trần thế. Hình phạt ở Kiếp Lai Sinh còn ghê gớm hơn. Chớ chi chúng biết được!

كَذَلِكَ الْعَذَابُ وَالْعَذَابُ الْآخِرَةُ الْكَبِيرُ لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ ﴿٣٤﴾

35. Kẻ nào ăn ở chính trực, hẳn sẽ được hưởng Cõi An Lạc đầy Hạnh Phúc nơi Chúa ngự.

إِنَّ لِلْمُتَّقِينَ عِنْدَ رَبِّهِمْ جَنَّاتٍ النَّعِيمِ ﴿٣٥﴾

36. Ta lại đòi xử với những kẻ quy y giống như với những kẻ đắc tội hay sao?

أَفَتَجْعَلُ الْمُسْلِمِينَ كَالْمُجْرِمِينَ ﴿٣٦﴾

37. Chuyện gì đã xảy ra cho các người vậy? Các người nghĩ sao đây!

مَا لَكُمْ تَتَّبِعُونَ ﴿٣٧﴾

38. Hay là các người đã có một Kinh Điển nào khác để học hỏi,

أَمْ لَكُمْ كِتَابٌ فِيهِ تَدْرُسُونَ ﴿٣٨﴾

39. Mà trong đó các người sẽ có bất cứ món gì mà các người đã chọn chẳng?

إِنْ لَكُمْ فِيهِ لَمَا تَخْتَرُونَ ﴿٣٩﴾

40. Hay là các người đã kết giao ước với Ta cho đến Ngày Phục Sinh rằng các người sẽ được bất cứ món gì các người muốn hay sao?

أَمْ لَكُمْ آيَاتُنَا عَلَيْنَا بِاللَّغَةِ إِلَى يَوْمِ الْقِيَامَةِ إِنْ لَكُمْ لَمَا تَحْكُمُونَ ﴿٤٠﴾

41. Hãy hỏi chúng rằng ai trong bọn chúng sẽ chứng rõ điều ấy đây.

سَلَامٌ عَلَيْهِمْ بِذَاتِ رَعِيَّتِهِمْ ﴿٤١﴾

42. Hay chúng còn ‘đồng bạn’ nào của Chúa Trời chẳng? Thế thì hãy để chúng chế tạo những ‘đồng bạn’ ấy, nếu quả chúng nói thật.

أَمْ لَهُمْ شُرَكَاءُ فُلْيَا نُوْا شِرْكَاءَ بِهِمْ إِنْ كَانُوا صَادِقِينَ ﴿٤٢﴾

43. Ngày mà sự thật được phô bày ra, chúng sẽ bị gọi đến để quỳ lạy, nhưng chúng không thể thực hành được;

يَوْمَ يَلْسَفُ عَنْ سَاقٍ وَيَدْعُونَ إِلَى السُّجُودِ فَكَانُوا يَسْتَوْبِعُونَ ﴿٤٣﴾

44. Đôi mắt nhìn xuống và sự nhục nhã bao phủ người chúng. Thật ra chúng đã được kêu gọi phải quỳ lạy trong lúc chúng vẫn còn khang kiện, nhưng chúng đã chẳng tuân lời.

خَاشِعَةً أَبْصَارُهُمْ تَرْهُقُهُمْ ذُلُّهُ وَقَدْ كَانُوا يَدْعُونَ إِلَى السُّجُودِ وَهُمْ سَلِيمُونَ ﴿٤٤﴾

45. Nên hãy để mặc Ta đòi phó với những kẻ phủ nhận lời phán của Ta. Ta sẽ kéo chúng dần dần vào chỗ diệt vong trong lúc chúng không

فَذَرْنِي وَمَنْ يَكْذِبْ بِهَذَا الْحَدِيثِ سَنَسْتَدْرِجُهُمْ



ngờ đến.

46. Tam thời Ta cho chúng triển hạn, bởi kẻ hoạc của Ta thật chu toàn.

47. Hay là người đã đòi chúng tiền thưởng, khiến chúng phải gánh vác nợ nần chẳng?

48. Hay là chúng thây được cõi vô hình và mô tả nó ra chẳng?

49. Nên người hãy bên lòng kiên quyết trong việc thực hành mệnh lệnh của Chúa, chớ như Người Đàn Ông trong bụng cá, kêu cứu với Chúa mà lòng đầy lo lắng.

50. Nêu ân đức của Chúa không rủ xuông cho hẳn, có lẽ hẳn đã bị dân chúng nguyên rủa và bị vạt vào bãi đất hoang rỗi.

51. Nhưng Chúa đã chọn hẳn và biên hẳn thành một trong những người chính trực.

52. Khi nghe đến Lời Giáo Huân, những kẻ bất tín gần như muốn đánh đuổi người khỏi địa vị mà Chúa đã ban, bằng đôi mắt căm hờn và nói: "Hẳn quả là kẻ loạn trí."

53. Không đâu, đây chẳng qua là Lời Giáo Huân ban cho muôn người.

مِن حَيْثُ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٦٨﴾

وَأَمَلِي لَهُمْ إِنْ كَيْدِي مَتِينٌ ﴿٦٩﴾

أَمْ تَسْأَلُهُمْ أَجْرًا فَهُمْ مِنْ مَغْرَمٍ مُثَقَلُونَ ﴿٧٠﴾

أَمْ عِنْدَهُمُ الْغَيْبُ فَهُمْ يَكْتُمُونَ ﴿٧١﴾

فَأَصْبِرْ لِحُكْمِ رَبِّكَ وَلَا تَكُنْ كَصَاحِبِ الْهُدَيْدِ ﴿٧٢﴾

إِذْ نَادَى وَهُوَ مَكْظُومٌ ﴿٧٣﴾

لَوْلَا أَنْ تَدْرَكَهُ نِعْمَةٌ مِنْ رَبِّهِ لَنُبِذَ بِالْعَرَاءِ ﴿٧٤﴾

وَهُوَ مَذْمُومٌ ﴿٧٥﴾

فَاجْتَبَاهُ رَبُّهُ فَجَعَلَهُ مِنَ الصَّالِحِينَ ﴿٧٦﴾

وَإِنْ يَكَادُ الَّذِينَ كَفَرُوا لِيُزِلُّوكَ بِأَبْصَارِهِمْ ﴿٧٧﴾

لَسَاءَ سَمِعُوا الَّذِينَ وَيَقُولُونَ إِنَّهُ لَمَجْنُونٌ ﴿٧٨﴾

وَمَا هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ﴿٧٩﴾

AL-HAQQAH



Part 29

SỰ TẬT NHIÊN  
(Khải thị ở Mécca)

Chương 69

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Sự Tật Nhiên!

3. Sự Tật Nhiên là gì?

4. Điều chi sẽ làm người hiểu được Sự Tật Nhiên là gì?

5. Bộ tộc Thamud và bộ tộc Ad đã cho tai ương đột nhiên ấy là láo khoét.

6. Rồi bộ tộc Thamud đã bị tận diệt bằng cơn sấm sét dữ dội.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿٦٩﴾

الْحَاقَّةُ ﴿٦٩﴾

مَا الْحَاقَّةُ ﴿٧٠﴾

وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْحَاقَّةُ ﴿٧١﴾

كَذَّبَتْ ثَمُودُ وَعَادٌ بِالْقَارِعَةِ ﴿٧٢﴾

فَمَا ثَمُودٌ فَأُهْلِكُوا بِالنَّازِعَاتِ ﴿٧٣﴾

7. Và bộ tộc Ad đã bị tiêu diệt bằng trận gió ào ạt,

8. Mà Ngài đã khiến thời vào bọn chúng trong bảy ngày tám đêm liên tiếp, để người thấy rằng dân chúng ở đó nằm la liệt như thân cây kè bị đốn ngã.

9. Người có thầy dấu tích nào của chúng chẳng?

10. Pharaô, những người trước đời hần và dân chúng ở những đô thị bị hủy diệt đã không ngừng phạm tội.

11. Chúng đã cãi lời Sứ Giả của Chúa, nên Ngài đã chop chúng một cách khốc liệt.

12. Khi mặt nước dâng lên, Ta đã đem các người lên thuyền,

13. Ấy là để làm sự giáo huấn cho các người và để những lỗ tai biết lắng nghe nghe thấu được nó.

14. Khi kèn thổi lên một hồi,

15. Khi mặt đất và núi non bị nổi phồng lên rồi nổ tung ra cùng một lúc,

16. Ngày ấy, Biển Cô lớn lao ập sẽ xáy ra.

17. Vòm trời sẽ trở nên mỏng manh và nứt rạn ra.

18. Các thiên sứ sẽ sắp hàng quanh chỗ ấy. Ngày ấy, tám thiên sứ sẽ nhắc bóng Ngai Vàng của Chúa.

19. Ngày ấy các người sẽ bị kéo đến trước nhan Chúa Trời, không còn bí mật nào của các người sẽ giấu giếm được cả.

20. Rồi kẻ nào được trao quyền sở vào tay phải, hần sẽ nói: “Nào hãy lại đây đọc sổ của tôi.

21. “Bởi tôi biết rằng tôi sẽ chịu sự thanh toán.”

22. Rồi hần sẽ được một cuộc sống đầy hoan hỷ,

23. Ở trong Cõi An Lạc thật tráng lệ,

24. Những buồng trái cây gắn trong tấm tay.

وَأَمَّا عَادُ فَاهْتَكُوا بَرِيحَ صَرْصَرٍ عَاتِيَةٍ ۝

سَخَّرَهَا عَلَيْهِمْ سَبْعَ لَيَالٍ وَثَنِيَّةً آتِيًا ۝

حُسُومًا فَتَرَى الْقَوْمَ فِيهَا صَرْعَى كَأَنَّهُمْ أُجِاجٌ

نَخْلٍ حَاقِيَةٍ ۝

فَهَلْ تَرَى لَهُمْ مِنْ بَاقِيَةٍ ۝

وَجَاءَ فِرْعَوْنُ وَمَنْ قَبْلَهُ وَالْمُؤْتَفِكَاتُ بِالْخَاطِئِ ۝

فَعَصَوْا رَسُولَ رَبِّهِمْ فَأَخَذَهُمْ أَخَذَةً رَابِيَةً ۝

إِنَّا لَنَّاظِفْنَا النَّارَ حَمَلِكُمْ فِي الْجَارِيَةِ ۝

لِنَجْعَلَهَا لَكُمْ تَذَكُّرًا وَتَعْيَبًا أُذُنٌ وَأَعْيَةٌ ۝

فَإِذَا نُفِخَ فِي الصُّورِ نَفْثَةٌ وَاحِدَةٌ ۝

وَحُمِلَتِ الْأَرْضُ وَالْجِبَالُ فَدُتَّتَا دَكَّةً وَاحِدَةً ۝

فِيَوْمٍ وَّاقِعَةٍ ۝

وَانشَقَّتِ السَّمَاءُ فَهِيَ يَوْمَئِذٍ وَاهِيَةٌ ۝

وَالْمَلَكُ عَلَى أَرْجَائِهَا وَيَحْمِلُ عَرْشَ رَبِّكَ فَوْقَهُمْ

يَوْمَئِذٍ ثَمَنِيَةٌ ۝

يَوْمَئِذٍ تُعْرَضُونَ لَا تَخْفَى مِنْكُمْ خَافِيَةٌ ۝

فَأَمَّا مَنْ أُوتِيَ كِتَابَهُ بِيَمِينِهِ فَيَقُولُ هَذَا مَا أُوْتِيتُ

كِتَابِيَةَ ۝

إِنِّي كُنْتُ مِنَ الْمَلِئِكِ حَسَابِيَةَ ۝

فَهُوَ فِي عِيشَةٍ رَاضِيَةٍ ۝

فِي جَنَّةٍ عَالِيَةٍ ۝

قُطُوفُهَا دَابِّيَةٌ ۝

25. “Hãy ăn uống thật vui vẻ bởi nhờ những việc thiện mà các ngươi đã làm trước đây.”

26. Song kẻ nào bị trao quyền sở vào tay trái, hẳn sẽ than: “Ôi, chớ chi tôi đừng bị trao quyền sở này!

27. “Tôi cũng chẳng muốn biết sự thanh toán của tôi đã ra sao nữa!

28. “Ôi chớ chi tôi chết phứt cho xong chuyện!

29. “Tài sản của tôi đã chẳng giúp ích gì cho tôi.

30. “Quyền hành của tôi cũng tiêu tan cả.”

31. “Các ngươi hãy bắt lấy hẳn và trở lại,

32. “Rồi hãy liệng hẳn xuống Địa Ngục.

33. “Hãy xiềng dây xích dài bảy mươi tấc vào người hẳn.

34. “Hẳn đã chẳng tin tưởng nơi A-La, Đàng Vĩ Đại.

35. “Cũng không sốt sắng trong việc bỏ thí thực phẩm cho người nghèo.

36. “Vì vậy hôm nay hẳn sẽ không được ai che chở cả;

37. “Đồ ăn thì toàn là rác rến,

38. “Mà chỉ có những kẻ đẩy tội lỗi mới ăn.”

39. Không đâu, Ta thể với muôn vật mà các ngươi trông thấy,

40. Và với muôn vật mà các ngươi không thấy.

41. Rằng đây là lời lẽ của một Sứ Giả cao quý;

42. Và không phải là lời lẽ của một nhà thơ; các ngươi thật tin tưởng rất ít!

43. Cũng không phải là lời lẽ của thầy bói; các ngươi thật hồi cải rất ít!

44. Đây là lời khải thị từ Chúa của muôn loài.

كُلُوا وَاشْرَبُوا هَنِيئًا بِمَا أَسْلَفْتُمْ فِي الْأَيَّامِ

الْحَالِيَةِ ﴿٦٩﴾

وَأَمَّا مَنْ أُوتِيَ كِتَابَهُ بِشِمَالِهِ فَيَقُولُ يَا لَيْتَنِي

لَمْ أُوْتِ كِتَابِيهِ ﴿٧٠﴾

وَلَمْ أَدْرِ مَا حِسَابِيهِ ﴿٧١﴾

يَلِيَّتْهَا كَانَتْ الْقَاضِيَةَ ﴿٧٢﴾

مَا آغْنَىٰ عَنِّي مَالِيهِ ﴿٧٣﴾

هَلَّاكَ عَنِّي سُلْطَانِيهِ ﴿٧٤﴾

خُذُوهُ فَغُلُّوهُ ﴿٧٥﴾

ثُمَّ اجْعَلْهُمُ صَلَوَةً ﴿٧٦﴾

ثُمَّ فِي سِلْسِلَةٍ ذَرْعُهَا سَبْعُونَ ذِرَاعًا فَاسْلُكُوهُ ﴿٧٧﴾

إِنَّهُ كَانَ لَا يُؤْمِنُ بِاللَّهِ الْعَظِيمِ ﴿٧٨﴾

وَلَا يَحْضُرُ عَلَى طَعَامِ الْيَسْكِينِ ﴿٧٩﴾

فَلَيْسَ لَهُ الْيَوْمَ هُنَا حِسِيمٌ ﴿٨٠﴾

وَلَا طَعَامٌ إِلَّا مِنْ غَسِيلِينِ ﴿٨١﴾

لَا يَأْكُلُهُ إِلَّا الْخَاطِطُونَ ﴿٨٢﴾

فَلَا أُفْسِرُ بِمَا تُبْصِرُونَ ﴿٨٣﴾

وَمَا لَا تُبْصِرُونَ ﴿٨٤﴾

إِنَّهُ لَقَوْلُ رَسُولٍ كَرِيمٍ ﴿٨٥﴾

وَمَا هُوَ بِقَوْلِ شَاعِرٍ قَلِيلًا مَّا تُوْمِنُونَ ﴿٨٦﴾

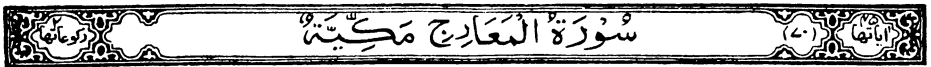
وَلَا بِقَوْلِ كَاهِنٍ قَلِيلًا مَا تَدْكُرُونَ ﴿٨٧﴾

تَنْزِيلٌ مِنْ رَبِّ الْعَالَمِينَ ﴿٨٨﴾

45. Nêu người đã đặt để những điều giả dối về Ta,
46. Có lẽ Ta đã chop lấy cánh tay phải của người,
47. Và đã cắt đứt tĩnh mạch cổ của người rồi.
48. Lúc đó không ai trong các người có thể bảo vệ người cả.
49. Nó là sự giáo huấn dành cho những người chính trực.
50. Ta biết rằng có một số trong các người phủ nhận Phép Lạ của Ta.
51. Nó là nguồn thất vọng cho những kẻ bất tín.
52. Nó mới thật là chân lý chính thông.
53. Nên hãy ca ngợi Danh Chúa, Đấng Vĩ Đại.

وَلَوْ تَقَوَّلَ عَلَيْنَا بَعْضَ الْأَقَاوِيلِ ۝  
 لَأَخَذْنَا مِنْهُ بِالْيَمِينِ ۝  
 ثُمَّ لَقَطَعْنَا مِنْهُ الْوَتِينَ ۝  
 فَمَا مِنْكُمْ مِنْ أَحَدٍ عَنْهُ حَاجِيزِينَ ۝  
 وَإِنَّهُ لَتَنْزِيلُ رَبِّكَ لَلْمُنْتَهِينَ ۝  
 وَإِنَّا لَنَعْلَمُ أَنَّ مِنْكُمْ مُكَذِّبِينَ ۝  
 وَإِنَّهُ لَحَسْرَةٌ عَلَى الْكَافِرِينَ ۝  
 وَإِنَّهُ لَحَقُّ الْيَقِينِ ۝  
 فَسَبِّحْ بِاسْمِ رَبِّكَ الْعَظِيمِ ۝

AL-MA'ARIJ



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.
2. Một người hay chât vân đã hỏi rằng khi nào sự trừng phạt mới xảy ra
3. Cho những kẻ bất tín, mà không ai có thể kháng cự được.
4. Việc ấy do A-La, Chúa Tể của đỉnh thăng thiên tối cao gây ra.
5. Các thiên sứ và Thánh Linh thăng thiên lên bên Ngài trong vòng một ngày tính ra tương đương với năm mươi ngàn năm.
6. Nên người hãy điềm tĩnh mà rón chịu đựng
7. Chúng cứ tưởng là nó hãy còn lâu lắm,
8. Nhưng Ta thấy nó đang tiền đên gần bên.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝  
 سَأَلَ سَائِلٌ بِعَذَابٍ وَاقِعٍ ۝  
 لِّلْكَافِرِينَ لَيْسَ لَهُ دَافِعٌ ۝  
 مِنَ اللَّهِ ذِي الْمَعَارِجِ ۝  
 تَعْرُجُ الْمَلَائِكَةُ وَالرُّوحُ إِلَيْهِ فِي يَوْمٍ كَانَ  
 مِقْدَارُهُ خَمْسِينَ أَلْفَ سَنَةٍ ۝  
 فَأَصْبَحُوا صُبْحًا جَبِينًا ۝  
 إِنَّهُمْ يَرَوْنَهُ بَعِيدًا ۝  
 وَرَأَاهُ قَرِيبًا ۝

9. Ngày ấy bầu trời sẽ trở nên như đồng cháy.
10. Và núi non sẽ biến thành như những núi lông trừu,
11. Bạn hữu sẽ không hỏi han đến bạn hữu nữa,
12. Dù họ đứng đối diện với nhau. Rồi kẻ phạm tội mong rằng có thể dâng con cái của hắn làm tiền chuộc thân để thoát khỏi hình phạt của ngày ấy,
13. Vả dẫu cả thế thiếp, huynh đệ,
14. Cả đền thân tộc đã che chở hắn,
15. Và hiền tất cả mọi người trên mặt đất cũng không sao, miễn là cứu được thân hắn.
16. Nhưng không! chỉ còn lửa của Hỏa Ngục,
17. Làm tróc da từ đầu đến chân.
18. Lửa sẽ kêu gọi kẻ thụt lùi lại và quay lưng bỏ chạy,
19. Là kẻ đã thường gom góp tiền của và tích trữ nó.
20. Con người sinh ra vốn tính hà tiện.
21. Khi gặp tai ương, hắn than van không ngớt,
22. Nhưng khi được hạnh vận chiểu cổ, hắn liền trở nên keo kiệt.
23. Ngoại trừ những người nằng cấu nguyện.
24. Họ lúc nào cũng sẵn sàng cầu nguyện,
25. Và những kẻ mà trong tài sản của họ có một phần riêng
26. Dành cho những người ăn xin và những người bán cùng,
27. Và những người tin rằng Ngày Phán Quyết sẽ xảy ra,
28. Những người ghê sợ sự trừng phạt của Chúa -
29. Không ai có thể được an toàn trước hình phạt của Chúa -

يَوْمَ تَكُونُ السَّمَاءُ كَالْهَيْبِ ۝  
 وَتَكُونُ الْجِبَالُ كَالْعِهْنِ ۝  
 وَلَا يَسْأَلُ حِينِمُ حِينِمًا ۝  
 بَيْصًا وَنَهْمًا يُودُّ الْمُجْرِمُ لَوْ يَفْتَدِي مِنْ عَذَابِ  
 يَوْمِئِذٍ بِبَنِيهِ ۝  
 وَصَاحِبَتِهِ وَأَخِيهِ ۝  
 وَفَصِيلَتِهِ الَّتِي تُؤَيَّبُ ۝  
 وَمَنْ فِي الْأَرْضِ جَمِيعًا نُنَجِّيهِ ۝  
 كَلَّا إِنَّهَا لَأَنْظُ ۝  
 نَزَاعَةٌ لِّلشَّوْءِ ۝  
 تَدْعُوا مَنْ أَدْبَرَ وَتَوَلَّى ۝  
 وَجَمَعَ فَأَوْعَى ۝  
 إِنَّ الْإِنْسَانَ خُلِقَ هَلُومًا ۝  
 إِذَا مَسَّهُ الشَّرُّ جَزُوعًا ۝  
 وَإِذَا مَسَّهُ الْخَيْرُ مَنُوعًا ۝  
 إِلَّا الْمُصَلِّينَ ۝  
 الَّذِينَ هُمْ عَلَى صَلَاتِهِمْ دَائِمُونَ ۝  
 وَالَّذِينَ فِي أَمْوَالِهِمْ حَقٌّ مِّمَّا كَسَبُوا ۝  
 لِلسَّائِلِ وَالْمَحْرُومِ ۝  
 وَالَّذِينَ يُصَدِّقُونَ بِيَوْمِ الدِّينِ ۝  
 وَالَّذِينَ هُمْ مِنْ عَذَابِ رَبِّهِمْ مُشْفِقُونَ ۝  
 إِنَّ عَذَابَ رَبِّهِمْ غَيْرُ مَا مُنُونِ ۝

30. Những người giữ lòng trong sạch -

31. Chỉ trừ việc giao hợp với thê thiếp và những người mà họ sở hữu bên tay phải, những việc này sẽ không bị chỉ trích;

32. Nhưng kẻ nào toan vượt quá giới hạn đó, kẻ ấy thật đã vi phạm qui luật -

33. Những người giữ kỹ vật đã được ủy thác và lời giao ước,

34. Những người ngay thẳng trong lúc làm chứng,

35. Và những người nằng câu nguyện,

36. Chính những người này sẽ được vào Cõi An Lạc và đáng được tuyên dương.

37. Nhưng vì sao những kẻ bất tín lại vội vã tiên về phía người,

38. Chia thành bè phái từ bên phải và bên trái?

39. Kẻ nào trong bọn chúng cũng mong được vào Cõi An Lạc hay sao?

40. Không bao giờ! Ta đã tạo ra chúng bằng vật mà chúng hằng biết.

41. Không đâu! Ta thề với Chúa của Phương Đông và Phương Tây, rằng Ta có đủ quyền năng

42. Để đem những kẻ khác ưu tú hơn thay thế vào chỗ của chúng, kẻ hoạch của Ta sẽ không bao giờ thất bại.

43. Nên cứ bỏ mặc cho chúng mãi mê tán ngẫu và đùa giỡn cho đến khi chúng đối diện với ngày đã hứa.

44. Ngày ấy chúng sẽ vội vã rời khỏi hầm mộ như là đua nhau tập hợp về chỗ có cờ hiệu,

45. Hai mắt nhìn xuống lòng đầy sự xấu hổ. Đây mới là ngày mà chúng đã được giao ước.

وَالَّذِينَ هُمْ لِغُرُوبِهِمْ حَفِظُونَ ﴿٣٠﴾

إِلَّا عَلَىٰ أَزْوَاجِهِمْ أَوْ مَا مَلَكَتْ أَيْمَانُهُمْ وَأَنَّهُمْ

غَيْرُ مُكْرَبِينَ ﴿٣١﴾

فَمَنِ ابْتَغَىٰ وَرَاءَ ذَلِكَ فَأُولَٰئِكَ هُمُ الْعَادُونَ ﴿٣٢﴾

وَالَّذِينَ هُمْ كَلِمَاتِهِمْ وَعَهْدِهِمْ رِعُونَ ﴿٣٣﴾

وَالَّذِينَ هُمْ بِشَهَادَتِهِمْ قَائِمُونَ ﴿٣٤﴾

وَالَّذِينَ هُمْ عَلَىٰ صَلَاتِهِمْ يُحَافِظُونَ ﴿٣٥﴾

يَعْلَمُ أُولَٰئِكَ فِي جَنَّتٍ مُّكْرَمُونَ ﴿٣٦﴾

فَمَا لِالَّذِينَ كَفَرُوا قَبْلَكَ مُهْطِعِينَ ﴿٣٧﴾

عَنِ الْيَمِينِ وَعَنِ الشِّمَالِ عِزِينَ ﴿٣٨﴾

أَيَطَّعُ كُلُّ امْرِئٍ مِّنْهُمْ أَن يُدْخَلَ جَنَّةً نَّعِيمًا ﴿٣٩﴾

كَلَّا إِنَّا خَلَقْنَاهُمْ مِّمَّا يَعْلَمُونَ ﴿٤٠﴾

فَلَا أُقْسِمُ بِرَبِّ الْمَشَارِقِ وَالْمَغْرِبِ إِنَّا لَقَادِرُونَ ﴿٤١﴾

عَلَىٰ أَن نُّبَدِّلَ خَيْرًا مِنْهُمْ وَمَا نَحْنُ بِمَسْوُومِينَ ﴿٤٢﴾

فَذَرَهُمْ يَخُوضُوا وَيَلْعَبُوا حَتَّىٰ يُلَاقُوا يَوْمَهُمُ

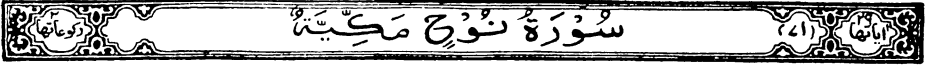
الَّذِي يُوعَدُونَ ﴿٤٣﴾

يَوْمَ يَخْرُجُونَ مِنَ الْأَجْدَاثِ سِرَاعًا كَأَنَّهُمْ إِلَىٰ

نَصْبٍ يُوقُضُونَ ﴿٤٤﴾

خَاشِعَةً أَبْصَارُهُمْ تَرْهُقُهُمْ ذِلَّةٌ ذَٰلِكَ الْيَوْمِ

الَّذِي كَانُوا يُوعَدُونَ ﴿٤٥﴾



NOAH  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Ta đã phái Noah đến với dân của hần, phán rằng: “Hãy cảnh cáo dân chúng của người trước khi hình phạt đau đớn xảy ra cho chúng.”

3. Hần bảo: “Hỡi chư dân! ta thật là Người Cảnh Cáo được phái xuống cho các người,

4. “Đề các người tôn thờ A-La, kính sợ Ngài và tuân lời ta.

5. “Ngài sẽ tha thứ tội lỗi của các người và cho các người triển hoãn đến một thời hạn đã định. Khi thời hạn mà A-La đã định xảy ra, các người sẽ không được gia hạn nữa, chớ chi các người hiểu được!”

6. Hần thưa: “Lạy Chúa, tôi đã kêu gọi dân của tôi ngày lẫn đêm,

7. “Nhưng lời kêu gọi của tôi chỉ làm chúng càng bỏ trốn đi.

8. “Mỗi khi tôi kêu gọi chúng đề Ngài tha thứ chúng, thì chúng đặt ngón tay vào hai lỗ tai và dùng y phục che khuất mặt mày, khăng khăng từ chối và càng thêm ngạo mạn.

9. “Rồi tôi lớn tiếng kêu gọi chúng về chính đạo.

10. “Tôi đã công khai ngỏ lời với chúng và đôi khi âm thầm nói chuyện với chúng.

11. “Tôi đã nói ‘hãy xin Chúa tha thứ, bởi Ngài là Đàng Hằng Ân Xá.

12. “Ngài sẽ ban mưa móc dồi dào cho các người.

13. ‘Ngài sẽ khước trương tài sản và con cái của các người. Ngài sẽ ban vườn tược và sông ngòi cho các người.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِنَّا أَرْسَلْنَا نُوحًا إِلَىٰ قَوْمِهِ أَنْ أَنْذِرْ قَوْمَكَ مِنْ

قَبْلِ أَنْ يَأْتِيَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ۝

قَالَ يَقَوْمِ إِنِّي لَكُمْ نَذِيرٌ مُّبِينٌ ۝

أَنِ اعْبُدُوا اللَّهَ وَاتَّقُوهُ وَأَطِيعُوا أَمْرًا

يَعْفُو عَنْكُمْ مِنْ دُنُوبِكُمْ وَيُخَوِّدْكُمْ إِلَىٰ أَجَلٍ

مُسْتَعْتَبٍ ۚ إِنَّ أَجَلَ اللَّهِ إِذَا جَاءَ لَا يُؤَخَّرُ لَوْ كُنْتُمْ

تَعْلَمُونَ ۝

قَالَ رَبِّ إِنِّي دَعَوْتُ قَوْمِي لَيْلًا وَنَهَارًا ۝

فَلَمْ يَزِدْهُمْ دُعَاؤِي إِلَّا فِرَارًا ۝

وَإِنِّي كُلَّمَا دَعَوْتُهُمْ لِتَغْفِرَ لَهُمْ جَعَلُوا أَصَابِعَهُمْ

فِي آذَانِهِمْ وَاسْتَسْقَمُوا بِأَنفُسِهِمْ وَاصْغَرُوا وَكُفَرُوا

اسْتِكْبَارًا ۝

ثُمَّ إِنِّي دَعَوْتُهُمْ جَهْرًا ۝

ثُمَّ إِنِّي أَعْلَنْتُ لَهُمْ وَأَسْرَرْتُ لَهُمْ إِسْرَارًا ۝

فَقُلْتُ اسْتَغْفِرُوا رَبَّكُمْ إِنَّهُ كَانَ غَفَّارًا ۝

يُرْسِلِ السَّمَاءَ عَلَيْكُمْ مِدْرَارًا ۝

وَيُمِدُّكُمْ بِأَمْوَالٍ وَأَنْبِيَاءٍ وَيَجْعَلْ لَكُمْ جَنَّاتٍ

وَيَجْعَلْ لَكُمْ أَنْهَارًا ۝

14. ‘Sao các người còn chưa tôn xưng sự uy nghiêm của A-La?’

مَا لَكُمْ لَا تَرْجُونَ لِلَّهِ وَقَارًا ۖ

15. ‘Ngài đã tạo ra các người thành nhiều hình dạng và qua nhiều giai đoạn.’

وَقَدْ خَلَقْنَاكُمْ أَطْوَارًا ۖ

16. ‘Các người không thấy rằng A-La đã tạo ra bảy vòm trời chồng chất lên nhau,’

الَّذِينَ تَرَوُوكَ خَلْقَ اللَّهِ سَمِعَ سَمَوَاتٍ طِبَاقًا ۖ

17. ‘Và đã đặt mặt trăng trên đó để làm ánh sáng, đặt mặt trời làm đèn rọi như thê nào chẳng?’

وَجَعَلَ الْقَمَرَ فِيهِنَّ نُورًا وَجَعَلَ الشَّمْسُ

سِرَاجًا ۖ

18. ‘Ngài đã muối dưỡng các người lớn lên như cây cối mọc trên đất lành,’

وَاللَّهُ أَنْبَتَكُمْ مِنَ الْأَرْضِ نَبَاتًا ۖ

19. ‘Rồi Ngài sẽ hoàn trả các người về nơi đó; và Ngài sẽ kéo các người lên lần nữa.’

ثُمَّ يُعِيدُكُمْ فِيهَا وَيُخْرِجُكُمْ إِخْرَاجًا ۖ

20. ‘A-La đã trải rộng đất lành cho các người,’

وَاللَّهُ جَعَلَ لَكُمْ الْأَرْضَ بِسَاطًا ۖ

21. ‘Nhờ vậy mà các người có thể qua lại trên những nẻo đường thẳng thàng trong đó.’ ”

فَلْيَسْأَلُوا مِنْهَا سُبُلًا مُخْتَلِفًا ۖ

22. Noah thưa: “Lạy Chúa, chúng đã cãi lời tôi, và nghe theo kẻ mà tài sản và con cái chỉ làm hẳn thêm tổn hại.

قَالَ نُوحٌ رَبِّ إِنَّهُمْ عَصَوْنِي وَاتَّبَعُوا مَنْ لَمْ

يَزِدَّهُ مَالَهُ وَوَلَدَهُ إِلَّا خَسَارًا ۖ

23. “Chúng đã dự trừ một âm mưu ghê gớm.

وَمَكْرُوا مَكْرًا كَبِيرًا ۖ

24. “Chúng bảo nhau: ‘Dù trong trường hợp nào đi nữa, các người chớ bỏ chư thần của các người. Chớ bỏ thần Wadd, thần Suwa, thần Yaghuth, thần Ya’uq và thần Nasr.’\* ”

وَقَالُوا لَا تَدْرِكُ الْهَيْكَلُ وَلَا تَدْرِكُ وَدَّاءُ

لَا سِوَاعَاهُ وَلَا يَغُوثُ وَيَعُوقُ وَنَسْرًا ۖ

25. “Chúng đã quyền rũ nhiều người, nên xin Ngài hãy làm cho bọn ác nhân này càng thêm hư hỏng.”

وَقَدْ أَضَلُّوا كَثِيرًا ۖ وَلَا تَزِدِ الظَّالِمِينَ إِلَّا

ضَلَالًا ۖ

26. Vì tội lỗi của chúng, chúng đã bị chêt đuôi và bị ném vào Hỏa Ngục. Chúng không thể tìm ra kẻ nào yểm trợ chúng để chống lại A-La.

مِمَّا حَطَبْتِ لَهُمْ أُعْرِبُوا نَادُخِلُوا نَارًا فَلَمْ يَجِدُوا

لَهُمْ مِنْ دُونِ اللَّهِ أَنْصَارًا ۖ

27. Noah lại thưa: “Lạy Chúa, xin đừng để một kẻ bất tín nào sót lại trên mặt đất;

وَقَالَ نُوحٌ رَبِّ لَا تَذَرْنِي مِنَ الْكَافِرِينَ

دِيَارًا ۖ

28. “Bởi nên Ngài để chúng sót lại, chúng chỉ quyền rũ bê tội của Ngài và chỉ sinh ra những kẻ tội lỗi vong ơn mà thôi.

إِنَّكَ إِنْ تَذَرَهُمْ يُضِلُّوا عِبَادَكَ وَلَا يَلِدُوا إِلَّا

فَاجِرًا كَفَرًا ۖ

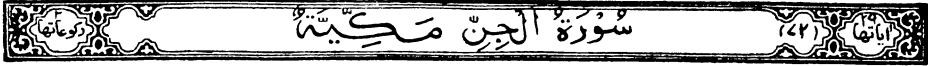
\* Những tà thần của dân Á-rập thờ đa thần giáo.



29. “Lạy Chúa, xin hãy tha thứ tôi và song thân của tôi, những người bước vào nhà tôi để theo đạo và cả những nam nữ tín đồ, xin hãy làm cho bọn ác nhân dần dần bị diệt vong.”

رَبِّ اغْفِرْ لِي وَلِوَالِدَيَّ وَلِمَنْ دَخَلَ بَيْتِي مُؤْمِنًا وَ  
لِلْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ وَلَا تَزِدِ الظَّالِمِينَ إِلَّا تَبَارًا ۝

AL-JINN



1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝

2. Hãy bảo: “Ta đã được khải thị rằng một nhóm trong bọn Jinn đã đề tai nghe rồi tuyên bố: ‘Chúng tôi quả đã nghe Kinh Koran thật là phi thường,

قُلْ أُوحِيَ إِلَيَّ أَنَّهُ اسْتَمَعَ نَفَرٌ مِّنَ الْجِنِّ فَقَالُوا  
إِنَّا سَمِعْنَا قرآنًا عَجَبًا ۝

3. ‘Nó hướng dẫn đến chính đạo; chúng tôi tin tưởng nơi nó và sẽ không thờ ai khác chung với Chúa.’

يَهْدِي إِلَى الرُّشْدِ فَآمَنَّا بِهِ وَلَنْ نُشْرِكَ بِرَبِّنَا  
أَحَدًا ۝

4. ‘Uy quyền của Chúa thật cao vời. Ngài chẳng có thể thiếp hay con cái chi cả.

وَأَنَّهُ تَعَالَى جَدُّ رَبِّنَا مَا اتَّخَذَ صَاحِبَةً وَلَا وَلَدًا ۝  
وَأَنَّهُ كَانَ يَقُولُ سَفِيهُنَا عَلَى اللَّهِ شَطَطًا ۝

5. ‘Thật ra trong nhóm chúng tôi có những kẻ ngu ngốc thường đặt để những điều cực kỳ giả dối về A-La.

وَأَنَّا كُنَّا نَقُولُ إِنَّ الْإِنْسَانَ الْإِنْسَانُ عَلَى اللَّهِ  
كَذِبًا ۝

6. ‘Chúng tôi đã nghĩ rằng con người và Jinn sẽ không bao giờ nói dối về A-La.

وَأَنَّهُ كَانَ رِجَالٌ مِّنَ الْإِنْسِ يَعُوذُونَ بِرِجَالِ  
مِّنَ الْجِنِّ فَزَادُوهُمْ رَهَقًا ۝

7. ‘Thật ra trong đám nhân gian có kẻ thường xin những người trong lũ Jinn che chở, điều này chỉ làm bọn chúng thêm kiêu ngạo;

وَأَنَّهُمْ كَانُوا كَمَا ظَنَنْتُمْ أَنَّ لِنَبِيِّ اللَّهِ آحِلًا ۝  
وَأَنَّا لَسْنَا نَسْمَأُ السَّمَاءَ فَوَجَدْنَا مُلَأَّتْ حَرَسًا

8. ‘Cũng như các người, chúng đã định ninh rằng A-La sẽ không bao giờ phá Sứ Giả xuống.

9. ‘Khi chúng tôi sờ đến bầu trời, chúng tôi thấy rằng nó đầy những người canh gác lực lưỡng và đầy ắp sao băng.

سَدِيدًا وَأَوْشُهَابًا ۝

10. ‘Chúng tôi thường ngồi trên ghê ở đó để nghe trộm. Nhưng bây giờ kẻ nào toan nghe trộm như thế, hẳn sẽ thấy một vì sao băng đang mai phục chờ hắn.

وَأَنَّا كُنَّا نَقْعُدُ مِنْهَا مَقَاعِدَ لِلسَّمْعِ فَنَنْسُمِعُ  
إِنَّا نَجِدُ لَهُ شِهَابًا رَّصَدًا ۝

11. ‘Chúng tôi hoàn toàn không biết rằng Chúa sẽ có ý định giáng tai ương xuống con người trên mặt đất hay định hướng dẫn họ đến chính đạo.

وَأَنَّا لَا نَدْرَىٰ أَشَرُّ أَرِيدَ يَسِّنُ فِي الْأَرْضِ أَمْ أَرَادَ بِهِمْ رَبُّهُمْ رَشَدًا ﴿١١﴾

12. ‘Trong chúng tôi có người chính trực song cũng có kẻ không phải thế; chúng tôi chia thành nhiều bè phái khác nhau.

وَأَنَّا مِنَّا الصَّالِحُونَ وَمِمَّا دُونَ ذَلِكَ كُنَّا طَائِفًا ﴿١٢﴾

13. ‘Chúng tôi biết rằng chúng tôi không thể làm hỏng kế hoạch của A-La trên mặt đất, cũng không thể thoát khỏi tay Ngài.

وَأَنَّا ظَنَنَّا أَن لَّن نَّعْجِزَ اللَّهَ فِي الْأَرْضِ وَلَن نَّجْعِزَهُ هَرَبًا ﴿١٣﴾

14. ‘Khi chúng tôi nghe lời kêu gọi đến sự dẫn đạo, chúng tôi tin tưởng. Kẻ nào tin tưởng nơi Chúa sẽ không sợ bị tổn thất hay ngược đãi.

وَأَنَّا لِنَسْتَعِينَا الْهُدَىٰ أُمَّتًا بِهِ فَمَن يُؤْمِنُ بِرَبِّهِ فَلَا يَنَافُ بِغُتَابٍ وَلَا رَهَقًا ﴿١٤﴾

15. Trong chúng tôi có người quy y với Chúa Trời, song cũng có kẻ bước lạc khỏi chính đạo. Kẻ quy y với Chúa Trời là kẻ mong tìm đến chính đạo.

وَأَنَّا مِنَّا الْمُسْلِمُونَ وَمِنَّا الْقَاسِطُونَ فَمَن أَسْلَمَ فَأُولَٰئِكَ تَحَرَّوْا وَرَدُّوا ﴿١٥﴾

16. ‘Kẻ lạc khỏi chính đạo sẽ trở thành nhiên liệu của Địa Ngục.’ ”

وَأَمَّا الْقَاسِطُونَ فَكَانُوا لِجَهَنَّمَ حَطَبًا ﴿١٦﴾

17. Với những ai đang nương theo chính đạo, Ta sẽ ban nước uống dồi dào cho họ,

وَأَن لَّوِ اسْتَقَامُوا عَلَى الطَّرِيقَةِ لَأَسْقِينَهُمْ مَّاءً غَدَقًا ﴿١٧﴾

18. Để đem nó mà thử thách họ. Còn kẻ nào ngoảnh mặt đi trước lời giáo huấn của Chúa, Ngài sẽ tống cổ hẳn vào hình phạt cực kỳ khốc liệt.

لِنَقُذِبَنَّهُمْ فِيهِ وَمَنْ يُعْرِضْ عَن ذِكْرِ رَبِّهِ يَسَكُتُهُ عَذَابًا صَعَدًا ﴿١٨﴾

19. Mọi chôn thờ phụng đều thuộc về A-La. Các người không được tôn xưng danh của ai khác chung với A-La.

وَأَنَّ الْمَسْجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدْعُوا مَعَ اللَّهِ أَحَدًا ﴿١٩﴾

20. Khi Bê Tôi của A-La đứng dậy cầu nguyện với Ngài, chúng đồ xô đèn làm người gần như nghẹt thở.

وَأَنَّهُ لَمَّا قَامَ عَبْدُ اللَّهِ يَدْعُوهُ كَادُوا يَكُونُونَ عَلَيْهِ لِبَدًا ﴿٢٠﴾

21. Hãy bảo: “Ta chỉ cầu nguyện với Chúa của ta mà thôi, ta không thờ ai khác chung với Ngài.”

قُلْ إِنَّمَا أَدْعُوا رَبِّي وَلَا أُشْرِكُ بِهِ أَحَدًا ﴿٢١﴾

22. Hãy bảo: “Ta không có quyền năng gì để hãm hại hay giúp ích cho các người.”

قُلْ إِنِّي لَا أَمْلِكُ لَكُمْ ضَرًّا وَلَا رَشَدًا ﴿٢٢﴾

23. Hãy bảo: “Chắc chắn không ai có thể bảo vệ ta tránh khỏi A-La. Ngoài Ngài ra ta không thể tìm ra chỗ ẩn náu.

قُلْ إِنِّي لَنْ يَجِيرَنِي مِنَ اللَّهِ أَحَدٌ وَلَنْ أَجِدَ مِن دُونِهِ مُلْتَحَدًا ﴿٢٣﴾

24. “Nhiệm vụ của ta chỉ là sự rao truyền lời khải thị và thông điệp của A-La.” Nhưng kẻ nào cãi lời A-La và Sứ Giả của Ngài, lửa Địa Ngục đang chờ chúng, nơi đó chúng sẽ phải sống đời đời kiếp kiếp.

25. Chẳng bao lâu chúng sẽ chứng kiến điều đã được giao ước, chúng sẽ rõ bên nào có kẻ yểm trợ yêu thế và ít quân binh hơn.

26. Hãy báo: “Ta không rõ điều các ngươi được giao ước sắp xảy ra hay là Chúa đã định cho nó một thời hạn lâu dài.”

27. Ngài là Đấng Thông Lãm cõi vô hình; và không bao giờ tiết lộ những điều bí mật cho một ai cả.

28. Ngoại trừ Sứ Giả mà Ngài đã chọn. Rồi Ngài sẽ cho thiên sứ hộ vệ trước mặt và sau lưng người,

29. Đề Ngài xem họ (các Sứ Giả của Ngài) có rao truyền thông điệp của Chúa hay không. Ngài bao vây môi trường của họ và mọi việc Ngài đều tính toán kỹ càng.

إِلَّا بَلَاغًا مِّنَ اللَّهِ وَرِسَالَةً وَمَن يَعْصِ اللَّهَ وَرَسُولَهُ فَإِنَّ لَهُ نَارَ جَهَنَّمَ خَالِدًا فِيهَا أَبَدًا ۖ

بَلَّغْنَا إِذَا رَأَوْا مَا يُوعَدُونَ فَيَسْعَئُونَ مَنَٰ

أَضْعَفُ نَاصِرًا وَأَقَلُّ مَدَدًا ۝

قُلْ إِن أَدْرِيٓ أَقَرَّبْتُمَا تُوعَدُونَ أَمْ يَجْعَلُ لَهُ رَبِّيٓ أَمَدًا ۝

عَلِمَ الْغَيْبِ فَلَا يُظْهِرُ عَلَىٰ غَيْبِهِ أَحَدًا ۝

إِلَّا مَن ارْتَضَىٰ مِن رَّسُولٍ فَإِنَّهُ يَسْلُكُ مِن بَيْنِ يَدَيْهِ وَيَمْنُنُ خَلْفَهُ رِصْدًا ۝

لِيَعْلَمَٓ أَن قَدْ أَبْلَغُوا رِسَالَتِي رَبِّهِمْ وَأَحَاطَ بِمَا لَدَيْهِمْ وَأَحْصَىٰ كُلَّ شَيْءٍ عَدَدًا ۝

AL-MUZZAMMIL



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Hỡi người lay áo che mặt,

3. Hãy thức để cầu nguyện trong đêm tối, chỉ trừ một ít thời giờ -

4. Hoặc phân nửa của ban đêm, hoặc ít hơn cũng được,

5. Hoặc kéo dài hơn chút nữa cũng không sao - rồi hãy tụng đọc Kinh Koran này một cách khoan thai hàm súc.

6. Bởi Ta đang phó thác cho người những lời trang trọng.

7. Sự thức đêm là cách công hiệu nhất để đề nén tự ngã và lời cầu nguyện sẽ có ý nghĩa nhất.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝

يَا أَيُّهَا الْمُرْمِلُ ۝

قُمِ اللَّيْلَ إِلَّا قَلِيلًا ۝

نِصْفَهُ أَوْ انْقُصْ مِنْهُ قَلِيلًا ۝

أَوْ زِدْ عَلَيْهِ وَرَتِّلِ الْقُرْآنَ تَرْتِيلًا ۝

إِنَّا سَنُلْقِي عَلَيْكَ قَوْلًا ثَقِيلًا ۝

إِن نَّاشِئَةَ اللَّيْلِ هِيَ أَسَدٌ وظًا وَأَنوُمٌ قَبِيلًا ۝

8. Bờn suốt ngày người phải bận bịu công chuyện.

9. Vì vậy hãy tâm niệm danh Chúa, hãy quên mọi điều trần tục mà phụng sự Ngài.

10. Ngài là Chúa của Phương Đông và Phương Tây; không có Chúa Trời nào khác hơn Ngài; nên hãy chọn Ngài làm Đấng Giám Hộ.

11. Hãy cố gắng chịu đựng những điều chúng nói; hãy rời khỏi chúng một cách hòa nhã. -

12. Hãy để Ta đôi phó với những kẻ phủ nhận sự thật, chúng là những kẻ mãi mê hưởng lạc, hãy triển hạn cho chúng một thời gian.

13. Nơi Ta, gông cùm lửa đỏ,

14. Những thức ăn vương cổ họng và hình phạt đau đớn đang chờ đợi.

15. Ngày ấy mặt đất và núi non cùng rung chuyển, rồi núi non sẽ nổ tung thành những đống cát.

16. Ta đã khiến Sứ Giả đến với các người, để làm nhân chứng cho các người, như Ta đã phái Sứ Giả đến với Pharaô ngày xưa,

17. Nhưng Pharaô đã cãi lời Sứ Giả, Ta đã tiêu diệt hẳn bằng hình phạt ghê gớm.

18. Nếu các người vẫn khăng khăng tỏ thái độ bất tín, ngày mà trẻ con sẽ phải bạc đầu, các người làm cách nào để bảo toàn tính mạng đây?

19. Ngày ấy bầu trời sẽ vỡ ra từng mảnh và lời hứa của Ngài sẽ thành sự thật.

20. Đây quả thật là lời giao ước. Kẻ nào muốn, hãy để hẳn tìm đường về với Chúa.

21. Quả thật, Chúa biết rằng người hằng thức đề cầu nguyện vào khoảng hai phần ba, có khi khoảng phân nửa hoặc một phần ba của đêm tối, và nhóm người theo người cũng thế. Chính A-La tính toán ban đêm và ban ngày. Ngài biết rằng các người không thể tính toán thời gian một cách chính xác nên Ngài đã nhủ lòng thương các người. Hãy tụng đọc Kinh Koran bởi phần lớn trong đó rất giản dị. Ngài biết rằng trong các

إِنَّ لَكَ فِي النَّهَارِ سَبْحًا طَوِيلًا ۝

وَأَذْكُرُ اسْمَ رَبِّكَ وَتَسْتَلُّ إِلَيْهِ تَبْتِيلًا ۝

رَبُّ الشَّرْقِ وَالْمَغْرِبِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَاتَّخِذْهُ

وَكَيْلًا ۝

وَاصْبِرْ عَلَىٰ مَا يَقُولُونَ وَاهْجُرْهُمْ هَجْرًا حَسِيمًا ۝

وَذُرْنِي وَالْمُكَذِّبِينَ أُولِي النَّعْمَةِ وَمَهَلُمْ قَلِيلًا ۝

إِنَّ لَدَيْنَا أُنْكَالًا وَوَجْجِيمًا ۝

وَطَعَامًا ذَا غُصَّةٍ وَعَذَابًا أَلِيمًا ۝

يَوْمَ تَرْجُفُ الْأَرْضُ وَالْجِبَالُ وَكَانَتِ الْجِبَالُ

كَيْبًا مَهِيلاً ۝

إِنَّا أَرْسَلْنَا إِلَيْكُمْ رَسُولًا شَاهِدًا عَلَيْكُمْ كَمَا

أَرْسَلْنَا إِلَىٰ فِرْعَوْنَ رَسُولًا ۝

فَعَصَىٰ فِرْعَوْنُ الرَّسُولَ فَأَخَذْنَاهُ أَخَذًا وَبِيلًا ۝

فَكَيْفَ تَتَّقُونَ إِنْ كَفَرْتُمْ يَوْمًا يَجْعَلُ الْوِلْدَانَ

شَيْبًا ۝

إِنَّ الشَّمْسَ مُنْقَطِعَةٌ بِهَا كَان وَعْدُهُ مَفْعُولًا ۝

إِنْ هَذِهِ تَذْكِرَةٌ ۖ فَمَنْ شَاءَ اتَّخِذْ إِلَىٰ رَبِّهِ سَبِيلًا ۝

إِنَّ رَبَّكَ يَعْلَمُ أَنَّكَ تَقُومُ أَدْنَىٰ مِنْ ثُلُثِي اللَّيْلِ

وَأَنصَفَهُ وَثُلُثَهُ وَطَائِفَةٌ مِّنَ اللَّيْلِ مَعَكَ ۖ

وَاللَّهُ يَقْدِرُ اللَّيْلَ وَالنَّهَارَ عِلْمَٰنَ أَنْ كُنْ تُحْصَوُهُ

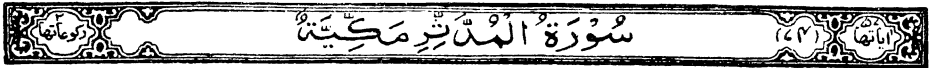
فَتَأْتِبْ عَلَيْكُمْ فَاقِرَةً وَمَا تَنْتَسِرُ مِنَ الْقُرْآنِ ۖ

عِلْمَٰنَ أَنْ سَيَكُونُ مِنكُمْ مَرْفُضٌ وَآخَرُونَ يَصْرَبُونَ

ngươi, có người đang bệnh hoạn, có người đang trên đường lữ hành để tìm kiếm ân huệ của A-La, và có người thì đang chiến đấu vì Ngài. Các ngươi hãy tụng đọc những đoạn giản dị trong đó, hãy nâng cầu nguyện, bỏ thí và cho A-La vay mượn một cách hào phóng. Bất cứ điều thiện nào mà các ngươi đã thực hành vì bản thân mình, các ngươi sẽ thấy phần thưởng ấy nơi A-La ngự. Dĩ nhiên nó sẽ là phần thưởng tốt đẹp nhất và lớn lao nhất. Hãy xin A-La tha thứ cho. A-La thật là Đấng Khoan Dung và Từ Bi hơn hết.

فِي الْأَرْضِ يَتَّبِعُونَ مِنْ فَضْلِ اللَّهِ لَا وَآخِرُونَ  
يَقَاتِلُونَ فِي سَبِيلِ اللَّهِ فَاقْرَأْ مَا تَبَيَّنَ مِنْهَا  
وَأَقِيمُوا الصَّلَاةَ وَآتُوا الزَّكَاةَ وَاقْرَأُوا اللَّهَ قُرْآنًا  
حَسَنًا وَمَا تَقَدَّمُوا إِلَّا أَنْفُسِكُمْ مِنْ خَيْرٍ تَحْمَدُونَهُ  
عِنْدَ اللَّهِ هُوَ خَيْرٌ وَأَعْظَمُ أَجْرًا وَاسْتَغْفِرُوا  
اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ عَفُورٌ رَحِيمٌ ﴿١٠﴾

## AL-MUDDATHTHIR



NGƯỜI PHỤ ÁO CHOÀNG  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾

2. Hỡi người lầy áo choàng phủ kín thân thể!

يَا أَيُّهَا الْمُدَّثِّرُ ﴿٢﴾

3. Hãy thức dậy và cảnh cáo.

قُمْ فَأَنْذِرْ ﴿٣﴾

4. Hãy ca ngợi Chúa của ngươi.

وَرَبِّكَ فَكَبِّرْ ﴿٤﴾

5. Hãy thanh tẩy y phục của ngươi,

وَتِيَابِكَ فَطَهِّرْ ﴿٥﴾

6. Hãy tránh xa những vật như nhuộm,

وَالرِّجْزَ فَاهْجُرْ ﴿٦﴾

7. Chớ thi ân mà lòng mong được hoàn trả nhiều hơn số đó,

وَلَا تَمُنْ بِتَسْكَرٍ ﴿٧﴾

8. Hãy vì Chúa của ngươi mà kiên nhẫn chịu đựng sự thử thách.

وَلِرَبِّكَ فَاصْبِرْ ﴿٨﴾

9. Ngày mà kèn thổi vang lên,

فَإِذَا نُفِرَ فِي النَّاقُورِ ﴿٩﴾

10. Ấy sẽ là ngày đầy tai ương.

فَذَلِكِ يَوْمِئِذٍ يَوْمٌ عَسِيرٌ ﴿١٠﴾

11. Bọn bất tín sẽ không còn một chỗ yên thân.

عَلَى الْكٰفِرِينَ غَيْرُ يَسِيرٍ ﴿١١﴾

12. Kẻ mà Ta đã sáng tạo, hãy để Ta đêi phó với hần.

ذَرْنِي وَمَنْ خَلَقْتُ وَجِيدًا ﴿١٢﴾

- 13. Ta đã ban cho hần thật nhiều của cải,
- 14. Và cả đoàn con trai sông chung với hần,
- 15. Ta đã cung cấp cho hần đủ món cần thiết.
- 16. Thế mà hần vẫn còn mong Ta ban bổ thêm.

17. Không đời nào! bởi hần đã tỏ thái độ hiềm khích trước Phép Lạ của Ta.

18. Chẳng bao lâu Ta sẽ bắt hần phải chịu gian khổ.

19. Xem kìa! hần bày mưu thiết kế!

20. Tai họa cho hần! âm mưu ghê gớm thay!

21. Tai họa thêm cho hần! âm mưu thật ghê gớm!

22. Rồi hần để mắt đến,

23. Hần nhìn mặt, cau mày lại,

24. Đoạn quay lưng đi một cách ngạo mạn,

25. Nói rằng: “Đây chẳng qua là trò phù thủy có từ xưa;

26. “Chẳng qua là lời lẽ của người trần tục đây thôi.”

27. Chẳng bao lâu Ta sẽ cho hần vào saqar.

28. Làm sao người hiểu được saqar là gì?

29. Nó không dung thứ và không chừa lại một ai cả.

30. Nó làm cháy sém thân thể.

31. Trên đó có mười chín thiên sứ.

32. Ta chỉ khiên toàn những thiên sứ để canh gác Hỏa Ngục. Số thiên sứ mà Ta đã định ra chẳng qua là để thử thách những kẻ bất tín, để những người đã được ban Kinh Thánh càng thêm tin chắc, để những người vững lòng tin tăng cường lòng tin của họ, để những người đã được ban Kinh Thánh và các tín đồ không nghi

وَجَعَلْتُ لَهُ مَالًا مَمْدُودًا ﴿١٣﴾

وَبَيْنَ شُهُودًا ﴿١٤﴾

وَمَهَّدْتُ لَهُ تَمْهِيدًا ﴿١٥﴾

ثُمَّ يَطْمَعُ أَنْ أَزِيدَ ﴿١٦﴾

كَلَّا إِنَّهُ كَانَ لِإِتِنًا عَيْنِدَا ﴿١٧﴾

سَاهِقَهُ صُعُودًا ﴿١٨﴾

إِنَّهُ فَكَّرَ وَقَدَّرَ ﴿١٩﴾

فَقَتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ ﴿٢٠﴾

ثُمَّ قَتِلَ كَيْفَ قَدَّرَ ﴿٢١﴾

ثُمَّ نَظَرَ ﴿٢٢﴾

ثُمَّ عَبَسَ وَبَسَرَ ﴿٢٣﴾

ثُمَّ أَدْبَرَ وَاسْتَكْبَرَ ﴿٢٤﴾

فَقَالَ إِنْ هَذَا إِلَّا سِحْرٌ يُؤْتَرُ ﴿٢٥﴾

إِنْ هَذَا إِلَّا قَوْلُ الْبَشَرِ ﴿٢٦﴾

سَأَصْلِيهِ سَفَرُ ﴿٢٧﴾

وَمَا أَدْرَاكَ مَا سَفَرُ ﴿٢٨﴾

لَا يُبْقِي وَلَا تَذَرُ ﴿٢٩﴾

لَوَاحِيهُ لِلسَّيْرِ ﴿٣٠﴾

عَلَيْهَا تِسْعَةَ عَشَرَ ﴿٣١﴾

وَمَا جَعَلْنَا أَصْحَابَ النَّارِ إِلَّا لِكَيْ يُعَذِّبُوا الْمُكْفِرِينَ وَمَا جَعَلْنَا

عَذَابَهُمْ إِلَّا فِتْنَةً لِّلَّذِينَ كَفَرُوا لِيَسْتَيْقِنَ الَّذِينَ

آمَنُوا أَنَّهُمْ صَوَابٌ وَّيُؤَدِّدَ الَّذِينَ آمَنُوا إِنَّمَا آيَاتُنَا لِكَيْلِ الْغَافِلِينَ

ngờ nữa, để những kẻ mà tâm hồn bệnh hoạn và những kẻ bất tín nói: “A-La định bày tỏ điều chi qua ví dụ này vậy?” A-La làm như thế để dẫn dắt hoặc làm lạc lối bất cứ kẻ nào mà Ngài muốn. Ngoài Ngài ra không ai biết rõ quân binh của Chúa của người. Đây chẳng qua là Lời Giáo Huân dành cho con người mà thôi.

الَّذِينَ أَوْتُوا الْكِتَابَ وَالْمُؤْمِنُونَ وَلَيَقُولُ الَّذِينَ فِي قُلُوبِهِمْ مَرَضٌ وَالْكَافِرُونَ مَاذَا أَرَادَ اللَّهُ بِهَذَا مَثَلًا كَذَلِكَ يُضِلُّ اللَّهُ مَنْ يَشَاءُ وَيَهْدِي مَنْ يَشَاءُ وَمَا يَعْلَمُ جُنُودَ رَبِّكَ إِلَّا هُوَ وَمَا هِيَ إِلَّا

بِهِ ذِكْرٌ لِلْبَشَرِ ﴿١٠﴾

كَلَّا وَالْقَمَرِ ﴿١١﴾

وَاللَّيْلِ إِذَا أَدْبَرَ ﴿١٢﴾

وَالصُّبْحِ إِذَا أَسْفَرَ ﴿١٣﴾

إِنَّهَا لَاحْدَى الْأَكْبَرِ ﴿١٤﴾

نَذِيرًا لِلْبَشَرِ ﴿١٥﴾

لَمَنْ شَاءَ مِنْكُمْ أَنْ يَتَقَدَّمَ أَوْ يَتَأَخَّرَ ﴿١٦﴾

كُلُّ نَفْسٍ بِمَا كَسَبَتْ رَهِينَةٌ ﴿١٧﴾

إِلَّا أَصْحَابَ الْيَمِينِ ﴿١٨﴾

فِي جَنَّاتٍ شَاءَ لَوْنُ ﴿١٩﴾

عَنِ الْمُجْرِمِينَ ﴿٢٠﴾

مَا سَأَلَكُمْ فِي سَفَرٍ ﴿٢١﴾

قَالُوا لَمْ نَكُ مِنَ الْمُصَلِّينَ ﴿٢٢﴾

وَلَمْ نَكُ نَطْعِمُ الْيَسْكِينِ ﴿٢٣﴾

وَكُنَّا نَعُوضُ مَعَ الْخَائِضِينَ ﴿٢٤﴾

وَكُنَّا نَكْذِبُ بِيَوْمِ الدِّينِ ﴿٢٥﴾

حَتَّىٰ آتَيْنَا الْبِقِينِ ﴿٢٦﴾

فَمَا تَنْفَعُهُمْ شَفَاعَةُ الشُّعُوبِ ﴿٢٧﴾

33. Không không, xin thể với vắng trắng,  
 34. Với đêm tối sắp tàn,  
 35. Với buổi hừng đông sắp chói rạng,  
 36. Rằng nó thật là tai họa lớn lao,  
 37. Là Lời Cảnh Cáo ban cho con người,  
 38. Cho những ai trong các người muốn tiền lên hay lùi lại.  
 39. Mỗi linh hồn đều bị thể chân vì những vật họ đã thu thập;  
 40. Chỉ trừ những người ở bên tay phải.  
 41. Họ sẽ ở Cõi An Lạc hỏi han nhau  
 42. Về những kẻ phạm tội.  
 43. “Chuyện gì đã khiến các người phải xuống Hỏa Ngục vậy?”  
 44. Chúng sẽ nói: “Chúng tôi đã chẳng cầu nguyện,  
 45. “Cũng chẳng chia lương thực cho người nghèo.  
 46. “Chúng tôi đã mãi mê tán ngẫu với những kẻ hay đùa bỡn,  
 47. “Và thường phủ nhận Ngày Phán Quyết,  
 48. “Cho đến khi thân chết viếng chúng tôi.”  
 49. Nên sự xin tội của những người trung gian chẳng giúp ích gì cho chúng.

50. Tại sao chúng lại quay lưng đi trước lời giáo huấn?

فَمَا لَهُمْ عَنِ التَّذْكَرَةِ مُّعْرِضِينَ ﴿٥٠﴾

51. Như là những con lừa đang sợ hãi

كَأَنَّهُمْ حُمُرٌ مُسْتَنْفِرَةٌ ﴿٥١﴾

52. Tìm lối thoát khỏi nanh vuốt sư tử.

فَوَّتَّتْ مِنْ سُورَةِ ﴿٥٢﴾

53. Không đâu, mọi người trong bọn chúng đều mong được ban những tấm giấy mờ sần.

بَلْ يُرِيدُ كُلُّ امْرِئٍ مِنْهُمْ أَنْ يُؤْتَى مِنْ مِثْلِ

مُنْشَرَةٍ ﴿٥٣﴾

54. Không đời nào! Chúng chẳng hề e sợ Kiệp Lai Sinh.

كَلَّا بَلْ لَا يَخَافُونَ الْآخِرَةَ ﴿٥٤﴾

55. Không đời nào! Đây là lời khuyên cáo.

كَلَّا إِنَّهُ تَذَكُّرَةٌ ﴿٥٥﴾

56. Vậy kẻ nào muốn hãy để hẳn tâm niệm nó.

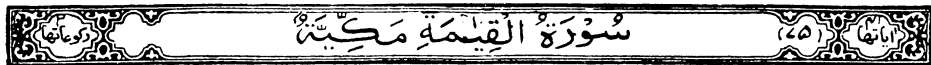
فَمَنْ شَاءَ ذَكَرَهُ ﴿٥٦﴾

57. Nhưng họ không thể tâm niệm trừ phi A-La vừa ý. Chỉ có Ngài là Đấng Đáng Được Kính Sợ, Đấng Hằng Tha Thứ.

وَمَا يَذْكُرُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ هُوَ أَهْلُ التَّقْوَى

وَأَهْلُ الْمَعْتَدَةِ ﴿٥٧﴾

AL-QIYAMAH



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾

2. Không đâu! Ta thể trước Ngày Phục Sinh.

لَا أَفْسِمُ بِيَوْمِ الْقِيَامَةِ ﴿٢﴾

3. Và thể với linh hồn tự thú tội,

وَلَا أَقْسِمُ بِالنَّفْسِ اللَّوَّامَةِ ﴿٣﴾

4. Con người đỉnh ninh rằng Ta sẽ không tom góp xương xóc của hắn hay sao?

أَيَحْسَبُ الْإِنْسَانُ أَنْ يَنْجَمَ عِظَامُهُ ﴿٤﴾

5. Không đâu, Ta có quyền năng hồi phục lại đên cả những đầu ngón tay của hắn.

بَلَىٰ فَيَرَىٰ عَلَىٰ أَنْ تُسَوَّىٰ بَنَانُهُ ﴿٥﴾

6. Nhưng con người vẫn theo đuôi những sự ác;

بَلْ يُرِيدُ الْإِنْسَانُ لِيَفْجُرَ أَمَامَهُ ﴿٦﴾

7. Hỏi rằng: “Khi nào mới đên Ngày Phục Sinh?”

يَسْأَلُ أَيَّانَ يَوْمُ الْقِيَامَةِ ﴿٧﴾

8. Khi mắt bị chói lòa,

فَإِذَا بَرِقَ الْبَصَرُ ﴿٨﴾



9. Khi vầng trăng bị khuyết đi,  
 10. Rồi mặt trời và mặt trăng bị gom về một chỗ,  
 11. Ngày ấy con người sẽ hỏi: “Có chỗ nào để thoát chẳng?”  
 12. Không! Không còn chỗ nào để thoát cả!  
 13. Ngày ấy chỉ có Chúa của người là nơi tập hợp.  
 14. Ngày ấy con người sẽ được báo rõ về những việc hấn đã làm và những việc còn sót lại.  
 15. Không không, con người mới thật là nhân chứng cho bản thân của hấn,  
 16. Dù hấn có biện bạch đi nữa.  
 17. Người chớ uồn lười theo lời khải thị để mau ghi nhớ nó,  
 18. Chính Ta có bốn phần phải thu xếp và tụng đọc nó.  
 19. Nên khi Ta tụng đọc nó, người hãy theo Ta mà tụng đọc.  
 20. Rồi Ta sẽ giải thích những lời trong đó.  
 21. Không, các người chỉ yêu cuộc sống ngắn ngủi ở kiếp này,  
 22. Và quên bằng Kiệp Lai Sinh.  
 23. Ngày ấy một số gương mặt sẽ hơn hờ,  
 24. Lòng náo nức ngẩng lên nhìn Chúa;  
 25. Và một số gương mặt khác thì sầm lại,  
 26. Lo rằng tai họa sắp giáng xuống thân họ.  
 27. Đúng vậy! khi linh hồn của kẻ lằm chung lên đèn cồ họng,  
 28. Sẽ có lời bảo: “Có thấy phù thủy nào cứu hấn được chẳng?”  
 29. Hấn biết rằng đã đến lúc phải ra đi;  
 30. Hai chân quêu lại;

وَحَسَفَ الْقَمَرُ ﴿١﴾  
 وَجُمِعَ الشَّمْسُ وَالْقَمَرُ ﴿٢﴾  
 يَقُولُ الْإِنْسَانُ يَوْمَئِذٍ أَيْنَ الْمَفْرُجُ ﴿٣﴾  
 كَلَّا لَا وَوَرَرْتُ ﴿٤﴾  
 إِلَىٰ رَبِّكَ يَوْمَئِذٍ الْمُسْتَقَرُّ ﴿٥﴾  
 يُنَبِّئُوا الْإِنْسَانَ يَوْمَئِذٍ بِمَا قَدَّمَ وَأَخَّرَ ﴿٦﴾  
 بَلِ الْإِنْسَانُ عَلَىٰ نَفْسِهِ بَصِيرَةٌ ﴿٧﴾  
 وَلَوْ أَلْفَىٰ مَعًا ذَبْرَهُ ﴿٨﴾  
 لَا تَحْمِلُكَ بِهِ سَانَكَ لِتَعْجَلَ بِهِ ﴿٩﴾  
 إِنَّ عَلَيْنَا جَمْعَهُ وَقُرْآنَهُ ﴿١٠﴾  
 فَإِذَا قَرَأَهُ فَاتَّبِعْ قُرْآنَهُ ﴿١١﴾  
 ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا بَيَانَهُ ﴿١٢﴾  
 كَلَّا بَلْ تُحِبُّونَ الْعَاجِلَةَ ﴿١٣﴾  
 وَتَذَرُونَ الْآخِرَةَ ﴿١٤﴾  
 وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ نَّاصِرَةٌ ﴿١٥﴾  
 إِلَىٰ رَبِّهَا نَاظِرَةٌ ﴿١٦﴾  
 وَوُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ بَاسِرَةٌ ﴿١٧﴾  
 تَفْطِنُ أَنْ يَفْعَلَ بِهَا فَاقِرَةٌ ﴿١٨﴾  
 كَلَّا إِذَا بَلَغَتِ التَّرَاقِيَ ﴿١٩﴾  
 وَقِيلَ مَنْ رَاقٍ ﴿٢٠﴾  
 وَظَنَّ أَنَّهُ الْفِرَاقُ ﴿٢١﴾  
 وَالْتَقَتِ السَّمَاوَاتُ بِالسَّمَاءِ ﴿٢٢﴾

31. Ngày ấy hỡi sẽ bị triệu hồi về với Chúa,
32. Bởi hỡi đã chẳng nhìn nhận sự thật cũng không chịu cầu nguyện;
33. Còn phủ nhận sự thật và quay lưng bỏ đi.
34. Rồi đến thăm người thân mà ưỡn ngực ra về tự phụ.
35. “Khô thay cho người! thật khô thay!
36. “Khô thay cho người! thật khô thay!”
37. Con người đĩnh ninh rằng hỡi sẽ không bị kiểm kê hay sao?
38. Từ lúc đầu hỡi không phải là một giọt tinh dịch chảy ra sao?
39. Rồi hỡi biến thành một giọt máu nhỏ, sau đó Ngài đã uốn nắn và hoàn thành hỡi.
40. Đoạn Ngài phân biệt hai giòng nam nữ.
41. Đàng như thế lại không đủ khả năng để phục sinh người chết hay sao?

إِنِّي إِلَىٰ رَبِّكَ يَوْمَئِذٍ الْمَسْأَلُ ﴿١﴾  
 فَلَا صَدَقَ وَلَا كَهْلُ ﴿٢﴾  
 وَلَكِنَّ كَذَّبَ وَتَوَلَّى ﴿٣﴾  
 ثُمَّ ذَهَبَ إِلَىٰ أَهْلِهِ يَمْتَطِي ﴿٤﴾  
 أَوَّلَىٰ لَكَ فَأَوْلَىٰ ﴿٥﴾  
 ثُمَّ أَوْلَىٰ لَكَ فَأَوْلَىٰ ﴿٦﴾  
 أَيَحْسَبُ الْإِنْسَانُ أَنْ يُتْرَكَ سُدًى ﴿٧﴾  
 أَلَمْ يَكُنْ نَظْفَةً مِّنْ مَّيِّتِي يَتْنَىٰ ﴿٨﴾  
 ثُمَّ كَانَ عَاقِبَتُهُ فِخْلًا قَسْوَىٰ ﴿٩﴾  
 فَجَعَلَ مِنْهُ الزَّوْجَيْنِ الذَّكَرَ وَالْأُنثَىٰ ﴿١٠﴾  
 أَلَيْسَ ذَلِكَ بِقَدِيرٍ عَلَىٰ أَنْ يَحْيِيَ الْوَتَىٰ ﴿١١﴾

AL-DAHR



1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Trong đời người, không phải có một thời kỳ mà con người chẳng xứng đáng để được đề cập đến hay sao?
3. Ta đã cho hỡi chịu sự thử thách rồi làm hỡi thành một sinh vật biết nghe và thấy được.
4. Ta đã chỉ đường cho hỡi dù hỡi là kẻ biết ơn hay vong ơn đi nữa.
5. Ta đã chuẩn bị gông xiềng và Hỏa Ngục dành cho những kẻ bất tín.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
 هَلْ أَتَىٰ عَلَى الْإِنْسَانِ حِينٌ مِّنَ الدَّهْرِ لَمْ يَكُنْ سَيِّئًا مَّذْكُورًا ﴿١﴾  
 إِنَّا خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ مِنْ نُّظْفَةٍ أَمْشَاجٍ مَّتَّعْنَاهُ سَلْبًا ﴿٢﴾  
 فَجَعَلْنَاهُ سَيِّئًا بَصِيرًا ﴿٣﴾  
 إِنَّا هَدَيْنَاهُ السَّبِيلَ إِنَّا شَاكِرًا وَإِنَّا كَفُورًا ﴿٤﴾  
 إِنَّا أَعْتَدْنَا لِلْكَافِرِينَ سَلِيمًا وَأَعْلَاقًا وَسَعِيرًا ﴿٥﴾

6. Nhưng người đức hạnh sẽ đức bửu bồi có ướp long nãu,

7. Ấy là dòng suối mà những bê tôi của A-La ưỡng. Ta làm nó chảy ào ạt như ý Ta.

8. Họ làm tròn lời hứa và e sợ ngày mà tai họa lan tràn.

9. Vì lòng kính yêu Ngài, họ cung cấp lương thực cho kẻ nghèo, trẻ cô nhi và tù nhân,

10. Nói rằng: “Chúng tôi cho các người ăn ưỡng chỉ vì mong sự hài lòng của A-La. Chúng tôi không hề mong mỗi sự đến ơn hay cảm tạ của các người.

11. “Chúng tôi e sợ ngày mà Chúa sẽ cau mày nổi giận.”

12. Nên đền ngày ấy Ta sẽ cứu họ thoát khỏi tai ương, Ta sẽ ban cho họ sự hân hoan và hạnh phúc.

13. Vì lòng kiên quyết của họ, Ta sẽ ban cho họ Cõi An Lạc và tở lựa,

14. Nơi đó, họ sẽ đuổi người trên ghê trường kỷ, không bị nóng như thiêu cũng chẳng thấy lạnh lẽo.

15. Bóng cây sẽ phủ trên người họ, hoa quả thì mọc gần trong tầm tay để hái.

16. Những bình bằng bạc và những ly thủy tinh đức chuyển từ người này sang người khác,

17. Những ly chề bằng bạc nhưng sáng chói như thủy tinh, trong đó họ sẽ ưỡng theo lượng tùy thích.

18. Và nơi đó họ cũng đức ưỡng bửu bồi ướp gừng,

19. Hứng từ ngọn suối tên là Salsabil.

20. Những thiều niên trẻ trung mãi sẽ hầu cận họ. Khi người trông thấy chúng, người sẽ tưởng

إِنَّ الْأَبْرَارَ يَشْرَبُونَ مِنْ كَأْسٍ كَانَ مِزَاجُهَا  
كَافُورًا ۝

عَيْنًا يَشْرَبُ بِهَا عِبَادُ اللَّهِ يُفَجِّرُونَهَا تَفْجِيرًا ۝  
يُوفُونَ بِالنَّذْرِ وَيَخَافُونَ يَوْمًا كَانَ شَرُّهُ  
مُسْتَطِيرًا ۝

وَيُطْعَمُونَ السَّعْمَاءَ عَلَىٰ حَبِّهِ مَسْكِينًا وَنَبِيئًا  
وَأَسِيرًا ۝

إِنَّمَا نَطْعِمُكُمْ لَوَجْهِ اللَّهِ لَا نُرِيدُ مِنْكُمْ جَزَاءً  
وَلَا شُكْرًا ۝

إِنَّا نَخَافُ مِنْ رَبِّنَا يَوْمًا عَبُوسًا قَطَطِيرًا ۝  
فَوَقَّعَهُمُ اللَّهُ شَرَّ ذَٰلِكَ الْيَوْمِ وَلَقَّعَهُمْ نَضْرَةً  
وَسُرُورًا ۝

وَجَزَبَهُمْ بِمَا صَبَرُوا جَنَّةً وَحَرِيرًا ۝  
مُسْكِبِينَ فِيهَا عَلَى الْأَرَابِكِ لَا يُرَوْنَ فِيهَا شَمْسًا  
وَلَا زَمْهَرِيرًا ۝

وَدَانِيَةً عَلَيْهِمْ ظِلُّهَا وَذَلَّكَ قُطُوبُهَا تَدْلِيلًا ۝  
وَيُطَافُ عَلَيْهِمْ بِأَبْنِيَةٍ مِّن فِضَّةٍ وَأَكْوَابٍ كَانَتْ  
قَوَارِيرًا ۝

قَوَارِيرًا مِّن فِضَّةٍ قَدَّرُوهَا تَقْدِيرًا ۝  
وَيُسْقَوْنَ فِيهَا كَأْسًا كَانَ مِزَاجُهَا زَنْجَبِيلًا ۝  
عَيْنًا فِيهَا تُسْنَىٰ سَلْسَبِيلًا ۝

وَيَطُوفُ عَلَيْهِمْ وِلْدَانٌ مُّخَلَّدُونَ إِذَا رَأَوُهَا

chúng là những hạt trân châu rơi rải rác.

21. Khi người trông thấy, người sẽ rõ đây là một vương quốc quảng đại đầy hạnh phúc.

22. Họ sẽ mặc những y phục bằng lụa quý màu xanh có thêu thùa trên đó. Rồi họ sẽ được mang những vòng tay bằng bạc. Chúa sẽ ban cho họ những thức uống thanh khiết.

23. “Đây là phần thưởng của các người, sự khổ lao của các người đã được nhìn nhận.”

24. Quả thật Ta đã khai thị Kinh Koran này cho người.

25. Nên hãy kiên nhẫn chờ đợi khi Chúa của người phân xử, chớ nhượng bộ với những kẻ tội lỗi và những kẻ vong ơn.

26. Hãy tâm niệm danh Chúa mỗi sáng và chiều.

27. Khi đêm đến hãy phủ phục lạy Ngài, suốt đêm hãy ca ngợi vinh quang của Ngài.

28. Những kẻ này chỉ yêu cuộc sống ở trần thế, và chẳng quan tâm đến cái ngày lao khổ sắp xảy ra.

29. Ta đã tạo ra chúng rồi làm sức lực của chúng được cường tráng. Khi Ta muốn, Ta có thể đem kẻ khác tương đương thay thế vào chỗ của chúng.

30. Quả thật, đây là Lời Giáo Huân. Nên kẻ nào muốn, cứ tìm đường về với Chúa.

31. Nhưng các người không thể thực hiện ý muốn của các người trừ phi A-La mong như thế. A-La thật là Đấng Toàn Tri, Đấng Khôn Ngoan.

32. Kẻ nào Ngài muốn, Ngài sẽ cho vào vòng từ bi của Ngài. Còn đối với những kẻ ác nhân; Ngài đã chuẩn bị hình phạt đau đớn rồi.

حَسِبْتَهُمْ لُؤْلُؤًا مَّشْتُورًا ۝

وَإِذَا رَأَيْتَ ثَمْرًا رَأَيْتَ نَعِيمًا وَمُلْكًا كَبِيرًا ۝

عَلَيْهِمْ نِيَابٌ سُنْدُسٍ خُضْرٌ وَإِسْتَبْرَقٌ وَحُلُوعَا

أَسَاوِرٌ مِنْ ذَهَبٍ وَسِقْلِيمٌ رَبُّهُمْ شَرَابًا طَهُورًا ۝

۞ إِنَّ هَذَا كَانَ لَكُمْ جَزَاءً وَكَانَ سَعْيَكُمْ مَشْكُورًا ۝

إِنَّا نَحْنُ نَزَّلْنَا عَلَيْكَ الْقُرْآنَ تَنْزِيلًا ۝

فَاصْبِرْ لِحُكْمِ رَبِّكَ وَلَا تَطِعْ مِنْهُمْ آسِئًا أَوْ

كُفُورًا ۝

وَادْكُرِ اسْمَ رَبِّكَ بُكْرَةً وَأَصِيلًا ۝

وَمِنَ اللَّيْلِ فَاسْجُدْ لَهُ وَسَجِّدْهُ لَيْلًا طَوِيلًا ۝

إِنَّ هَؤُلَاءِ لَيُحِبُّونَ الْعَاجِلَةَ وَيَذُرُونَ وَرَاءَهُمْ

يَوْمًا تَقِيْلًا ۝

نَحْنُ خَلَقْنَاهُمْ وَشَدَدْنَا أَسْرَهُمْ وَإِذَا شِئْنَا بَدَّلْنَا

أَمْثَلَهُمْ تَبْدِيلًا ۝

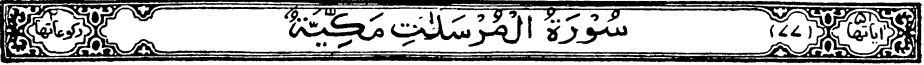
إِنَّ هُدًى تَذَكُّرَةً ۚ فَمَنْ شَاءَ اتَّخَذْ إِلَىٰ رَبِّهِ سَبِيلًا ۝

وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ كَانَ

عَلِيمًا حَكِيمًا ۝

يُدْخِلْ مَنْ يَشَاءُ فِي رَحْمَتِهِ وَالظَّالِمِينَ أَعَدَّ

۞ لَهُمْ عَذَابٌ أَلِيمٌ ۝



NHỮNG KẺ ĐƯỢC GỬI ĐI  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.
2. Xin thể với những mật sứ đã được gửi đi,
3. Và với những vật thổi một cách lạ lùng,
4. Và với lực lượng hùng hậu đã gieo rắc chân lý ra khắp nơi,
5. Và với những kẻ biết phân biệt hẳn hòi,
6. Họ sẽ truyền bá lời khuyên cáo ra khắp nơi,
7. Để biện minh và cảnh cáo,
8. Quả thật điều các người được hứa chắc chắn sẽ xảy ra.
9. Khi những ngôi sao tắt đi,
10. Khi vòm trời nứt rạn,
11. Khi núi non bị nổ tung,
12. Khi các Sứ Giả xuất hiện vào giờ đã định.
13. Đền ngày nào những biên cô trên mới xảy ra?
14. Đền Ngày Phán Quyết.
15. Làm sao người hiểu được Ngày Phán Quyết là gì!
16. Đền Ngày ấy, khổ thay cho những kẻ phủ nhận sự thật!
17. Ta đã chẳng hủy diệt người xưa hay sao?
18. Bây giờ Ta sẽ làm cho bọn hậu thê nổi gót chúng.
19. Ta đòi xử với những kẻ phạm tội như thê.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَأَمْرَسَلَتْ عُرُفًا

فَأَلْعَصِفَتِ عَصْفًا

وَالْتَشْرَبَتْ نَشْرًا

فَالْفِرْقَتِ فَرْقًا

فَالْمَلَقِيَّتِ ذِكْرًا

عُدْرًا أَوْ نُذْرًا

إِنَّمَا تَوَعَّدُونَ لَوَاقِعًا

فَإِذَا التَّجُومُ طُبِسَتْ

وَإِذَا السَّمَاءُ فُرِجَتْ

وَإِذَا الْبُجْبَالُ سُفِقَتْ

وَإِذَا الرُّسُلُ أُقْتَتَتْ

لَا يَوْمَ يَوْمٍ أُجِّلَتْ

يَوْمِ الْفَصْلِ

وَمَا أَدْرَاكَ مَا يَوْمِ الْفَصْلِ

وَنَبِيلُ يَوْمَئِذٍ يَلْمُكَ ذُرِّيَّتَيْنِ

أَلَمْ نُهَبِكِ الْأَوَّلِينَ

ثُمَّ نَتَّبِعُهُمُ الْآخِرِينَ

كَذَلِكَ نَفْعَلُ بِالْمُجْرِمِينَ

20. Đền Ngày ấy khổ thay cho những kẻ phủ nhận sự thật!

21. Ta đã chẳng sáng tạo ra các người từ một giọt tinh dịch,

22. Rồi đặt nó vào một chỗ an toàn.

23. Cho đến một thời hạn đã định hay sao?

24. Ta đã tính toán như thê, cách tính toán của Ta thật siêu phàm biết bao!

25. Đền Ngày ấy khổ thay cho những kẻ phủ nhận sự thật!

26. Ta đã chẳng tạo ra mặt đất,

27. Để chứa đựng người sông và kẻ chêt hay sao?

28. Ta đã dựng trên đó những đỉnh núi cao và ban cho các người nước ngọt để uống.

29. Đền Ngày ấy khổ thay cho những kẻ phủ nhận sự thật!

30. “Nào bây giờ hãy tiền đền chỗ của vật mà các người đã cho là láo khoét,

31. “Không không, hãy tiền đền chỗ của bóng mát có ba phần,

32. “Thật ra chẳng phải là bóng mát cũng không che nổi lửa thiêu.”

33. Nó phun lên khói lửa như lâu đài khổng lồ,

34. Như những con lạc đà màu vàng hung.

35. Đền Ngày ấy, khổ thay cho những kẻ phủ nhận sự thật!

36. Đó là ngày mà chúng không thể mở miệng nói,

37. Cũng không được phép biện bạch.

38. Đền Ngày ấy, khổ thay cho những kẻ phủ nhận sự thật!

39. “Đây là Ngày Phán Quyết; Ta đã tập hợp các người và tiền nhân của các người lại.

40. “Bây giờ nêu các người có sách lược gì hãy đem ra để chông lại Ta.”

وَيْلٌ يَوْمَذِئِكَ لِلْمُكَذِّبِينَ ﴿٢٠﴾

أَلَمْ نَخْلُقْكُمْ مِنْ مَّاءٍ مَهِينٍ ﴿٢١﴾

فَجَعَلْنَاهُ فِي قَرَارٍ مَكِينٍ ﴿٢٢﴾

إِلَى قَدَرٍ مَعْلُومٍ ﴿٢٣﴾

فَقَدَرْنَا نَافِعُمْ الْقَدَرُونَ ﴿٢٤﴾

وَيْلٌ يَوْمَذِئِكَ لِلْمُكَذِّبِينَ ﴿٢٥﴾

أَلَمْ نَجْعَلِ الْأَرْضَ كِفَاتًا ﴿٢٦﴾

أَحْيَاءَ وَأَمْوَاتًا ﴿٢٧﴾

وَجَعَلْنَا فِيهَا رِوَادِي سَحَابٍ مَائًا وَأَسْقَيْنَاكُمْ مَاءً

فُرَاتًا ﴿٢٨﴾

وَيْلٌ يَوْمَذِئِكَ لِلْمُكَذِّبِينَ ﴿٢٩﴾

انْظِرُوا إِلَى مَا كُنْتُمْ بِهِ تَكْذِبُونَ ﴿٣٠﴾

انْظِرُوا إِلَى ظِلٍّ ذِي ثَلَاثِ شُعَبٍ ﴿٣١﴾

لَا ظِلَّلِيلٌ وَلَا يُغْنِي مِنَ الْهَبِّ ﴿٣٢﴾

إِنهَا تَرْمِي بِشَرِّ رِجَالِ الْغَصْبِ ﴿٣٣﴾

كَأَنَّهُ جِلْتٌ صُفْرٌ ﴿٣٤﴾

وَيْلٌ يَوْمَذِئِكَ لِلْمُكَذِّبِينَ ﴿٣٥﴾

هَذَا يَوْمٌ لَا يَنْطِقُونَ ﴿٣٦﴾

وَلَا يُؤْذِنُ لَهُمْ قِيَعَتُهُمْ رُؤُونَ ﴿٣٧﴾

وَيْلٌ يَوْمَذِئِكَ لِلْمُكَذِّبِينَ ﴿٣٨﴾

هَذَا يَوْمُ الْفَصْلِ جَمَعْنَاكُمْ وَالْأُولَىٰ ﴿٣٩﴾

فَإِنْ كَانَ لَكُمْ كَيْدٌ فَكِيدُوا ﴿٤٠﴾

41. Đền Ngày ấy, khổ thay cho những kẻ phủ nhận sự thật!

42. Nhưng người chính trực sẽ được ở dưới bóng mát bên cạnh suối nguồn,

43. Và được đẩy hoa quả mà họ hằng mong muốn.

44. “Các người hãy ăn và uống cho thỏa thích; đây là phần thưởng cho những việc các người đã làm.”

45. Ta đến đáp những kẻ năng làm việc thiện như thế ấy.

46. Đền Ngày ấy khổ thay cho những kẻ phủ nhận sự thật!

47. “Hỡi những kẻ phủ nhận sự thật, hãy ăn và hưởng lạc một thời gian ngắn ngủi ở kiếp này, các người thật đã đẩy tội lỗi.”

48. Đền Ngày ấy, khổ thay cho những kẻ phủ nhận sự thật!

49. Khi bảo chúng: “Hãy quỳ xuống,” chúng chẳng chịu quỳ xuống.

50. Đền Ngày ấy, khổ thay cho những kẻ phủ nhận sự thật!

51. Sau lời này, còn lời nào chúng sẽ chịu tin tưởng chẳng?

وَيْلٌ يَوْمَئِذٍ لِلْمُكَذِّبِينَ ۝

إِنَّ الْمُتَّقِينَ فِي ظِلِّ وَعُيُونٍ ۝

وَقَوَائِكَ مِمَّا يَشْتَهُونَ ۝

كُلُوا وَاشْرَبُوا هَنِيئًا بِمَا كُنْتُمْ تَعْمَلُونَ ۝

إِنَّا كَذَلِكَ نَجْزِي الْمُحْسِنِينَ ۝

وَيْلٌ يَوْمَئِذٍ لِلْمُكَذِّبِينَ ۝

كُلُوا وَاسْتَعْوُوا قَلِيلًا إِن كُمْ مَجْرِمُونَ ۝

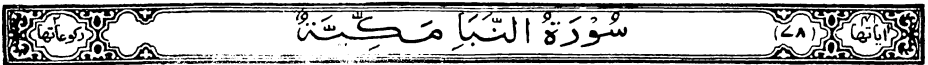
وَيْلٌ يَوْمَئِذٍ لِلْمُكَذِّبِينَ ۝

وَإِذَا قِيلَ لَهُمُ ارْكَعُوا لَا يَرْكَعُونَ ۝

وَيْلٌ يَوْمَئِذٍ لِلْمُكَذِّبِينَ ۝

فَبِأَيِّ حَدِيثٍ بَعْدَهُ يُؤْمِنُونَ ۝

## AL-NABA'



Part 30

TIN TỨC  
(Khải thị ở Mécca)

Chương 78

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Chúng hỏi han nhau về điều chi vậy?

3. Về tin tức của biên cô lớn lao ấy,

4. Mà chúng thường bất đồng ý kiến.

5. Không, chẳng bao lâu chúng sẽ rõ.

6. Không, Ta lập lại lần nữa, chẳng bao lâu chúng sẽ rõ.

7. Ta đã chẳng trải mặt đất thành giường ngủ,

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝

عَمَّ يَتَسَاءَلُونَ ۝

عَنِ النَّبَاِ الْعَظِيمِ ۝

الَّذِي هُمْ فِيهِ مُخْتَلِفُونَ ۝

كَلَّا سَيَعْلَمُونَ ۝

ثُمَّ كَلَّا سَيَعْلَمُونَ ۝

أَلَمْ نَجْعَلِ الْأَرْضَ مِهْدًا ۝

8. Và đem núi non làm cái chột hay sao? وَالْجِبَالِ أَوْ تَأَدَّى ۝
9. Ta đã tạo ra các người thành đôi, وَخَلَقْنَاكُمْ أَزْوَاجًا ۝
10. Ta đã đem giấc ngủ làm sự yên nghỉ cho các người, وَجَعَلْنَا نَوْمَكُمْ سُبَاتًا ۝
11. Và khiên đêm tối làm màn phủ, وَجَعَلْنَا اللَّيْلَ لِبَاسًا ۝
12. Và đã đem ban ngày làm nguồn sống, وَجَعَلْنَا النَّهَارَ مَعَاشًا ۝
13. Ta đã tạo trên đỉnh đầu các người bảy vòm trời thật kiên cố, وَبَنَيْنَا فَوْقَكُمْ سَبْعًا شِدَادًا ۝
14. Và đem mặt trời làm ngọn đèn soi sáng, وَجَعَلْنَا سِرَاجًا وَهَّاجًا ۝
15. Từ những đám mây Ta làm mưa rơi xuống đảo đất, وَأَنْزَلْنَا مِنَ الْمُعْصِرَاتِ مَاءً ثَبَّاجًا ۝
16. Để nhờ đó làm ngũ cốc và thảo mộc nảy nở, لِنُخْرِجَ بِهِ حَبًّا وَنَبَاتًا ۝
17. Và cả những vườn tược đầy hoa quả phong đăng, وَجَنَّتِ الْفَاكَا ۝
18. Quả thật, Ngày Phán Quyết đã được định sẵn: إِنَّ يَوْمَ الْقَضَىٰ كَانَ مِيقَاتًا ۝
19. Ngày mà kèn thổi vang lên, các người sẽ hợp thành đoàn thể mà đến; يَوْمَ يُنْفَخُ فِي الصُّورِ فَمَأْتُونَ أَفْوَاجًا ۝
20. Thiên đàng sẽ được mở ra và sẽ biến thành những công vào, وَفُتِحَتِ السَّمَاءُ فَكَانَتْ أَبْوَابًا ۝
21. Núi non sẽ bị dời đổi và trở thành như ảo cảnh, وَسُيِّرَتِ الْجِبَالُ فَكَانَتْ سَرَابًا ۝
22. Địa ngục trở thành chỗ mai phục, إِنَّ جَهَنَّمَ كَانَتْ مِرْصَادًا ۝
23. Là chôn dung thân của những kẻ phản trắc, لِلظَّالِمِينَ مَا يَأْتِي ۝
24. Chúng sẽ phải sống vĩnh viễn nơi đó. لِيُسْئَلَنَ فِيهَا أَحْقَابًا ۝
25. Chúng sẽ không được hưởng một cơn gió mát hay một thức uống nào cả, لَا يَذُوقُونَ فِيهَا بَرْدًا وَلَا شَرَابًا ۝
26. Chỉ trừ nước nóng bỏng hoặc lạnh buốt mà thôi. إِلَّا حَيْثُ مَا وَغَسَّاقًا ۝
27. Là sự đền bù thật tương xứng. جَزَاءً وِفَاقًا ۝
28. Chúng đã không hề e sợ sự thanh toán, إِنَّهُمْ كَانُوا لَا يَرْجُونَ حِسَابًا ۝
29. Và hoàn toàn không nhìn nhận Phép Lạ của Ta, وَكَذَّبُوا بِآيَاتِنَا كِذَابًا ۝



30. Và mọi điều mà Ta đã ghi chép trong Kinh Điển.

31. “Nên bây giờ các ngươi hãy nếm mùi vị của sự trừng phạt; Ta chỉ tăng thêm hình phạt cho các ngươi mà thôi.”

32. Những người chính trực thì được thăng lợi:

33. Là những vườn cây trái và vườn nho,

34. Với những thiều nữ đồng trinh cùng lứa tuổi,

35. Và rượu đỏ đầy cốc.

36. Nơi đó họ sẽ không nghe chuyện tâm phào hoặc lời giả dối.

37. Là phần thưởng do Chúa ban - là tặng phẩm tùy theo sự thanh toán -

38. Là Chúa của thiên đàng, mặt đất và muôn loài trong đó, là Đấng Khoan Hậu. Chúng hoàn toàn không thể nào gọi chuyện với Ngài được.

39. Ngày mà Thánh Linh và các thiên sứ sắp hàng, chúng không thể ngỏ lời, chỉ trừ kẻ được Chúa Trời Khoan Hậu cho phép và chỉ nói những lời chính đáng.

40. Đây sẽ là ngày của sự thật. Nên kẻ nào muốn , hãy để hẳn tìm đường về với Chúa.

41. Quả thật Ta đã cảnh cáo các ngươi về sự trừng phạt sắp xảy ra: là ngày mà con người sẽ chứng kiến những việc họ đã làm, và những kẻ bất tín sẽ nói: “Ôi, chớ chi tôi trở thành đất bụi!”

وَكُلُّ شَيْءٍ أَحْصَيْنَاهُ كِتَابًا ۝

۞ فَذُوقُوا فَلَئِنْ زِيدْتُمْ إِلَّا عَذَابًا ۝

إِنَّ لِلْمُتَّقِينَ مَفَازًا ۝

حَدَائِقَ وَأَعْنَابًا ۝

وَكَوَاعِبَ أَتْرَابًا ۝

وَكَأْسًا وَّهَاقًا ۝

لَا يَسْمَعُونَ فِيهَا لَغْوًا وَلَا كِدًّا ۝

جَزَاءً مِّن رَّبِّكَ عَطَاءً حِسَابًا ۝

رَبِّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا الرَّحْمَنِ

لَا يَنْدِكُونُ مِنْهُ خَطَابًا ۝

يَوْمَ يَقُومُ الرُّوحُ وَالْمَلَائِكَةُ صَفًّا ۝

إِلَّا مَن أَدِنَ لَهُ الرِّحْمَنُ وَقَالَ صَوَابًا ۝

ذَلِكَ الْيَوْمُ الْحَقِّ ۝ فَمَن شَاءَ اتَّخَذْ إِلَىٰ رَبِّهِ

مَأْتَابًا ۝

إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ عَلَيْكَ قُرْآنًا ۝

فَأَقِمْ وَجْهَكَ لِلدِّينِ حَنِيفًا ۝

### AL-NAZI'AT



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

2. Xin thể với những người lôi cuôn dân chúng về với tín ngưỡng một cách mạnh mẽ,

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝

وَالنَّازِعَاتِ غَرْاقًا ۝

3. Và với những người buộc chặt mỗi dây,
4. Và với những người lướt đi thật nhanh chóng,
5. Rồi tiền tới và siêu việt hơn những kẻ khác,
6. Họ sẽ dàn xếp công việc đã được giao phó.
7. Ngày ấy mặt đất sẽ bị địa chấn,
8. Và trận địa chấn kê tiếp xảy ra.
9. Ngày ấy con tim sẽ bị run rẩy,
10. Đôi mắt sẽ phải nhìn xuống.
11. Chúng nói: “Có thật chúng tôi sẽ bị hoàn lại như hình dáng ban đầu chăng?
12. “Sao! ngay cả khi chúng tôi đã trở thành xương xóc mục rã hay sao?”
13. Chúng nói thêm: “Nều quả thế, thật là sự quy hồi đầy tổn thất.”
14. Nhưng chỉ có một tiếng kêu mà thôi,
15. Xem kìa ! tất cả bọn chúng đều bị hồi sinh lại và hiện ra.
16. Câu chuyện của Môsê có thâm đên tai người chăng?
17. Khi Chúa gọi hẳn đên thung lũng chí thánh Tuwa, Ngài phán:
18. “Hãy đên nơi Pharaô ở, hẳn thật hồng hách.
19. “Hãy bảo hẳn ‘Ngài có muốn được thanh tẩy chăng?
20. ‘Tôi sẽ hướng dẫn Ngài đên với Chúa; rồi Ngài sẽ kính sợ Chúa.’ ”
21. Rồi hẳn đã cho Pharaô thầy Phép Lạ lớn lao,
22. Nhưng hẳn cho đó là điều giả dối và chẳng tuân lời.
23. Hẳn bỏ đi và âm mưu hại Môsê.
24. Hẳn triệu tập dân chúng lại và tuyên bố,

وَالنَّشِطِ نَشْطًا ۝

وَالسَّيِّحِ سَبْحًا ۝

فَالسَّيِّقِ سَبْقًا ۝

فَالْمَدْبُوتِ أَمْرًا ۝

يَوْمَ تَرْجُفُ الرَّاجِفَةُ ۝

تَتَّبِعَهَا الرِّادِ فَةٌ ۝

قُلُوبٌ يَوْمَئِذٍ وَاجِفَةٌ ۝

أَبْصَارُهَا خَاشِعَةٌ ۝

يَقُولُونَ ءَأِنَّا لَمَرْدُودُونَ فِي الْكَافِرَةِ ۝

ءِ إِذَا كُنَّا عِظَامًا تَّخْرَجَةُ ۝

قَالُوا تِلْكَ إِذًا كَرَّةٌ خَاسِرَةٌ ۝

فَإِنَّمَا هِيَ زَجْرَةٌ وَاحِدَةٌ ۝

فَإِذَا هُمْ بِالسَّاهِرَةِ ۝

هَلْ أَتَاكَ حَدِيثٌ مُّؤَنَسٍ ۝

إِذْ نَادَاهُ رَبُّهُ بِالْوَادِ الْمُقَدَّسِ طُوًى ۝

إِذْهَبْ إِلَى فِرْعَوْنَ إِنَّهُ طَغَى ۝

فَقُلْ هَلْ لَكَ إِلَى أَنْ تَزَكَّىٰ ۝

وَأَهْدِيكَ إِلَى رَبِّكَ فَتَخْشَعُ ۝

فَأَرَاهُ الْآيَةَ الْكُبْرَىٰ ۝

فَكَذَّبَ وَعَصَىٰ ۝

ثُمَّ أَدْبَرَ يَسْعَىٰ ۝

فَحَشَرَ فَنَادَىٰ ۝

25. Nói rằng: “Ta mới là Chúa của các người, là đấng tối cao.”

26. Vì vậy A-La đã chộp lấy hắn để trừng trị hắn ở kiếp sau cũng như kiếp này.

27. Ấy quả là bài học dành cho ai biết e sợ.

28. Việc sáng tạo ra các người có khó khăn hơn bầu trời mà Ngài đã dựng nên chẳng?

29. Ngài giương nó lên cao và làm nó bằng phẳng.

30. Ngài đã làm ban đêm tối đi, rồi từ đó làm buổi hừng đông xuất hiện;

31. Đồng thời Ngài cũng trải rộng mặt đất ra,

32. Từ đó Ngài tạo ra nước và đồng cỏ,

33. Rồi Ngài dựng núi non thật kiên cố.

34. Tất cả đều là lương thực ban cho các người và gia súc của các người.

35. Nhưng khi tai ương lớn lao ấy xảy ra,

36. Ngày mà con người sẽ hối tưởng lại những gì họ đã nỗ lực làm,

37. Khi Địa Ngục hiển hiện ra cho người đang chứng kiến,

38. Kẻ nào hông hách kiêu căng,

39. Và yêu chuộng cuộc sống ở trần thế,

40. Lửa Địa Ngục sẽ là nhà của hắn.

41. Nhưng kẻ nào e sợ sự đứng trước mặt Chúa, và đề nén linh hồn tránh xa dục vọng,

42. Cõi An Lạc sẽ là nhà của họ.

43. Chúng hỏi người về Giờ Khắc ấy: “Khi nào nó mới xảy ra đây?”

44. Nhưng người dựa vào đâu mà loan báo việc ấy được?

45. Chỉ có Chúa của người biết rõ việc ấy.

فَقَالَ أَنَا رَبُّكُمُ الْأَعْلَى ﴿٧٩﴾

فَأَخَذَهُ اللَّهُ نَكَالَ الْأَخْزَةِ وَالْأُولَى ﴿٨٠﴾

إِنَّ فِي ذَلِكَ لَعِبْرَةً لِمَن يَخْشَى ﴿٨١﴾

ءَأَنْتُمْ أَشَدُّ خَلْقًا أَمِ السَّمَاءُ بَنَاهَا ﴿٨٢﴾

رَفَعَ سَنَكهَا فَسَوَّيْهَا ﴿٨٣﴾

وَأَعْطَسَ لَيْلَهَا وَأَخْرَجَ ضُحَاهَا ﴿٨٤﴾

وَالْأَرْضَ بَعْدَ ذَلِكَ دَحَاهَا ﴿٨٥﴾

أَخْرَجَ مِنْهَا مَاءَهَا وَمَرْعَاهَا ﴿٨٦﴾

وَالْجِبَالَ أَرْسَاهَا ﴿٨٧﴾

مَتَاعًا لَكُمْ وَلِأَنعَامِكُمْ ﴿٨٨﴾

فَإِذَا جَاءَتِ الطَّامَةُ الْكُبْرَى ﴿٨٩﴾

يَوْمَ يَتَذَكَّرُ الْإِنسَانُ مَا سَعَى ﴿٩٠﴾

وَبُرَزَّتِ الْجَحِيمُ لِمَن يَرَى ﴿٩١﴾

فَأَمَّا مَن كَفَى ﴿٩٢﴾

وَأَثَرَ الْحَيَاةِ الدُّنْيَا ﴿٩٣﴾

فَإِنَّ الْجَحِيمَ هِيَ الْمَأْوَى ﴿٩٤﴾

وَأَمَّا مَن خَافَ مَقَامَ رَبِّهِ وَنَهَى النَّفْسَ عَنِ الْهَوَىٰ ﴿٩٥﴾

فَإِنَّ الْجَنَّةَ هِيَ الْمَأْوَى ﴿٩٦﴾

يَسْأَلُونَكَ عَنِ السَّاعَةِ أَيَّانَ مُرْسَاهَا ﴿٩٧﴾

فِيمَا أَنْتَ مِنْ ذِكْرِهَا ﴿٩٨﴾

إِلَىٰ رَبِّكَ مُنْتَهَاهَا ﴿٩٩﴾

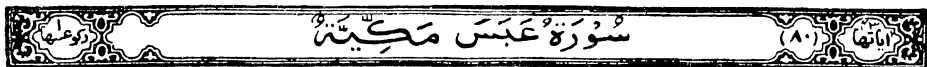
46. Người chỉ là Người Cảnh Cáo kẻ nào biết sợ việc ấy.

إِنَّمَا أَنْتَ مُنذِرٌ مِّنْ نَّحْشِهَا ۝

47. Ngày mà chúng chứng kiến việc ấy, chúng sẽ cảm thấy rằng chúng chỉ lưu lại trần thế có một đêm hay nhiều lắm là đèn sáng mà thôi.

كَانَتْهُمْ يَوْمَ يَبْرُؤْنَهَا لَمْ يَلْبَسُوا إِلَّا عَشِيَّةً أَوْ ضُحًى ۝

'ABASA



Chương 80

SŪ' CAU MÀY  
(Khải thị ở Mécca)

Part 30

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝

2. Người cau mày lại và quay mặt đi,

عَبَسَ وَتَوَلَّى ۝

3. Vì một người mù đã đèn bên người.

أَن جَاءَهُ الْأَعْمَى ۝

4. Làm sao người biết được, không chừng hẳn mong được thanh tẩy bản thân,

وَمَا يُدْرِيكَ لَعَلَّهُ يَزَكَّى ۝

5. Hoặc tỏ lòng theo đạo và Lời Giáo Huân sẽ giúp ích cho hẳn?

أَوْ يَذَّكَّرُ فَتَنْفَعَهُ الذِّكْرَى ۝

6. Còn với kẻ vô can ra vẻ tự phụ,

أَمَّا مَنِ اسْتَغْنَى ۝

7. Người lại đề ý đèn,

فَأَن تَصَدَّقَى ۝

8. Dầu hẳn có được thanh tẩy hay không, đều ấy chẳng can hệ gì đèn người.

وَمَا عَلَيْكَ أَلَّا يَزَكَّى ۝

9. Nhưng người vội vã đèn với người,

وَأَمَّا مَن جَاءَكَ يَسْعَى ۝

10. Và biết kính sợ Chúa,

وَهُوَ يَخْشَى ۝

11. Mà người lại không quan tâm đèn hẳn.

فَأَن تَعْنَهُ تَالَيْ ۝

12. Đây mới thật là Lời Giáo Huân -

كَلَّا إِنَّمَا تَذَكَّرَ ۝

13. Nên kẻ nào muốn hãy để hẳn tâm niệm nó -

فَسَنَ شَاءَ ذِكْرَهُ ۝

14. Được ghi chép trên những trang giấy đáng tôn kính,

فِي صُحُفٍ مُّكْرَمَةٍ ۝

15. Cao quý và thanh khiết,

مَرْفُوعَةٍ مُّطَهَّرَةٍ ۝

16. Do bàn tay của những người thư ký ,  
 17. Cao thượng và đầy đức hạnh.  
 18. Tai họa thay cho con người! thật toàn là  
 lũ vong ơn!  
 19. Ngài đã sáng tạo ra con người bằng chi?  
 20. Ngài sáng tạo hẳn bằng một giọt tinh dịch,  
 rồi làm cho thân thể hẳn cân đối;  
 21. Ngài đã làm con đường bằng phẳng cho  
 hẳn,  
 22. Ngài làm hẳn chết đi và đặt hẳn vào hầm  
 mộ.  
 23. Rồi khi Ngài muôn, Ngài sẽ hồi sinh hẳn  
 lại.  
 24. Không đâu! con người vẫn chưa thực  
 hành điều mà Ngài đã bắt hẳn phải làm.  
 25. Nào hãy để con người ngẫm nghĩ về thực  
 phẩm của họ:  
 26. Ta đã làm mưa rơi dào dạt biệt bao,  
 27. Rồi chia mặt đất ra đúng phần,  
 28. Đoạn làm sinh sôi nảy nở trên đó những  
 loại ngũ cốc,  
 29. Nho và rau cải,  
 30. Ô-liu và trái chà là .  
 31. Và cả những vườn tược xanh tươi rậm  
 rạp,  
 32. Trái cây và thảo mộc,  
 33. Tất cả đều là thực phẩm ban cho các  
 người và gia súc của các người.  
 34. Nhưng khi có tiếng hô vang rền,  
 35. Ngày mà con người trốn khỏi huynh đệ,  
 36. Trốn khỏi cha mẹ,  
 37. Trốn khỏi vợ con,

بِأَيْدِي سَفَرَةٍ ۝  
 كِرَامٍ بَرَرَةٍ ۝  
 قَتَلَ الْإِنْسَانَ مَا أَكْفَرَهُ ۝  
 مِنْ أَيِّ شَيْءٍ خَلَقَهُ ۝  
 مِنْ نُطْفَةٍ خَلَقَهُ فَقَدَرَهُ ۝  
 ثُمَّ السَّبِيلَ يَسَّرَهُ ۝  
 ثُمَّ أَمَاتَهُ فَأَقْبَرَهُ ۝  
 ثُمَّ إِذَا شَاءَ أَنشَرَهُ ۝  
 كَلَّا لَئِنَّا يَفِضُ مَا أَمَرَهُ ۝  
 فَلْيَنْظُرِ الْإِنْسَانُ إِلَى طَعَامِهِ ۝  
 إِنَّا صَبَبْنَا الْمَاءَ صَبَابًا ۝  
 ثُمَّ شَقَقْنَا الْأَرْضَ شِقَاقًا ۝  
 فَأَنْبَتْنَا فِيهَا حَبًّا ۝  
 وَعَبَقًا وَقَضْبًا ۝  
 وَزَيْتُونًا وَنَخْلًا ۝  
 وَحَدَائِقَ غُلْبًا ۝  
 وَوَاكِهَةً وَأَبْجًا ۝  
 مَتَاعًا لَكُمْ وَلِأَنْعَامِكُمْ ۝  
 فَإِذَا جَاءَتِ الصَّاعَةُ ۝  
 يَوْمَ يَفِرُّ الْبَرُّ مِنْ أَخِيهِ ۝  
 وَأُفٍّ وَأَيْبِهِ ۝  
 وَصَاحِبَتِهِ وَبَنِيهِ ۝

- 38. Ngày ấy, mỗi người đều có mối lo làm hấn quên cả kẻ khác.
- 39. Ngày ấy, một số thì gương mặt tươi tắn,
- 40. Cười đùa vui vẻ!
- 41. Và một số khác thì gương mặt đầy cát bụi,
- 42. Mặt tối sẫm lại.
- 43. Những kẻ này là những kẻ đã tỏ thái độ bất tín và lòng hung dữ.

لِكُلِّ امْرِيٍّ مِنْهُمْ يَوْمَئِذٍ شَأْنٌ يُغْنِيهِ ۝  
 وَجُوهٌ يَوْمَئِذٍ مُسْفِرَةٌ ۝  
 ضَاحِكَةٌ مُسْتَبْشِرَةٌ ۝  
 وَوُجُوهٌ يَوْمَئِذٍ عَلَيْهَا غَبَرَةٌ ۝  
 تَرْهَقُهَا قَتَرَةٌ ۝  
 أُولَئِكَ هُمُ الْكَافِرَةُ الْفَجْرَةُ ۝

AL-TAKWIR



- 1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
- 2. Khi mặt trời bị bao phủ,
- 3. Và các vì sao tắt hấn đi,
- 4. Khi núi non dời đổi,
- 5. Khi con lạc đà cái có thai mười tháng bị bỏ rơi,
- 6. Khi mãnh thú bị tập trung lại,
- 7. Khi hai biển thông thương với nhau,
- 8. Khi con người bị tập trung về một chỗ,
- 9. Khi việc đưa bé gái bị chôn sống được đem ra chất vên:
- 10. “Nó có tội gì mà phải bị sát hại?”
- 11. Khi sách vở lan tràn,
- 12. Khi vòm trời bị để lộ liễu ra,

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝  
 إِذَا الشَّمْسُ كُوِّرَتْ ۝  
 وَإِذَا النُّجُومُ انْكَدَرَتْ ۝  
 وَإِذَا الْجِبَالُ سُيِّرَتْ ۝  
 وَإِذَا الْعِشَارُ عُطِّلَتْ ۝  
 وَإِذَا الْوُحُوشُ حُشِرَتْ ۝  
 وَإِذَا الْبِحَارُ سُجِّرَتْ ۝  
 وَإِذَا النُّفُوسُ زُوِّجَتْ ۝  
 وَإِذَا الْمَوْءِدَةُ سُيِّلَتْ ۝  
 بِأَيِّ ذَنْبٍ قُتِلَتْ ۝  
 وَإِذَا الصُّحُفُ نُشِرَتْ ۝  
 وَإِذَا السَّمَاءُ كُشِطَتْ ۝

13. Khi lửa trong Hỏa Ngục cháy bùng lên,  
 14. Và khi Cõi An Lạc tiền đên gần bên,  
 15. Lúc đó con người sẽ rõ những gì họ đã làm.  
 16. Không! Ta thề với những vì sao sắp lặn,  
 17. Tiên tới rồi tắt đi,  
 18. Ta thề với đêm tối sắp tàn,  
 19. Với buổi hừng đông vừa ló dạng,  
 20. Rằng đây quả thật là lời khải thị của một Sứ Giả cao quý,  
 21. Người đầy quyền lực, được an tọa bên cạnh Chúa Tể của Ngai Vàng,  
 22. Nơi đó người hết lòng tuân phục và thành tâm tin tưởng.  
 23. Đồng bạn của các người chẳng hề loạn trí.  
 24. Người chắc chắn đã chứng kiến Ngài ở tận chân trời thật quang đấng.  
 25. Người chẳng phải là kẻ giàu gièm kiềm thức về cõi vô hình.  
 26. Đây cũng không phải là lời lẽ của qui Satăng bị chúc dữ.  
 27. Thề thì các người còn bỏ đi đâu nữa?  
 28. Đây chẳng qua là Lời Giáo Huân cho muôn người,  
 29. Cho kẻ nào mong tìm về chính đạo,  
 30. Nhưng nếu Chúa của muôn loài là A-La không cho phép, các người cũng không mong mò được điều chi cả.

وَرِذَا الْجَحِيمِ سُعْرَتْ ۝  
 وَرِذَا الْجَنَّةِ أَدْغَمَتْ ۝  
 عَلِمْتَ نَفْسٌ مَّا أَحْضَرَتْ ۝  
 فَلَا أَقْسِمُ بِالْخُنُوسِ ۝  
 الْجَوَارِ الْكُنَّسِ ۝  
 وَالْيَلِيلِ إِذَا عَسَّسَ ۝  
 وَالصُّبْحِ إِذَا تَنَفَّسَ ۝  
 إِنَّهُ لَقَوْلُ رَسُولٍ كَرِيمٍ ۝  
 ذِي قُوَّةٍ عِنْدَ ذِي الْعَرْشِ مَكِينٍ ۝  
 مُطَاعٍ ثَمَّ أَمِينٍ ۝  
 وَمَا صَاحِبُكُمْ بِمَجْنُونٍ ۝  
 وَلَقَدْ سَأَاهُ بِالْأُفُقِ الْمُبِينِ ۝  
 وَمَا هُوَ عَلَى الْغَيْبِ بِضَنِينٍ ۝  
 وَمَا هُوَ بِقَوْلِ شَيْطَانٍ رَجِيمٍ ۝  
 فَأَيْنَ تَذْهَبُونَ ۝  
 إِنَّ هُوَ إِلَّا ذِكْرٌ لِلْعَالَمِينَ ۝  
 لِمَنْ شَاءَ مِنْكُمْ أَنْ يَسْتَقِيمَ ۝  
 وَمَا تَشَاءُونَ إِلَّا أَنْ يَشَاءَ اللَّهُ رَبُّ  
 الْعَالَمِينَ ۝



SUR NÚT RẠN  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Khi vòm trời bị nứt rạn,

3. Khi những vì sao rơi tán loạn,

4. Khi biển cả dâng cao,

5. Khi những hầm mộ bị khai quật,

6. Linh hồn sẽ rõ những gì nó đã làm và những gì còn sót lại.

7. Hỡi con người, điều chi đã thúc giục các người phản lại Chúa Trời Khoan Hậu?

8. Là Đàng sáng tạo ra các người, ban cho các người hình dạng rồi tu chỉnh cho cân đối.

9. Ngài uốn nắn các người như ý Ngài.

10. Không đâu, các người hoàn toàn phủ nhận Sự Phán Quyết.

11. Nhưng trên đầu các người có những người giám sát,

12. Những thư ký cao quý,

13. Biết rõ mọi việc các người đã làm.

14. Quả thật, người đức hạnh sẽ được vào cõi hạnh phúc;

15. Kẻ ác nhân phải sa xuống Địa Ngục;

16. Đền Ngày Phán Quyết, chúng sẽ bị hỏa thiêu trong đó;

17. Chúng sẽ không thể thoát khỏi nơi đó.

18. Làm sao người hiểu được Ngày Phán Quyết là gì!

19. Và lại, làm sao người hiểu được Ngày Phán Quyết là gì!

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

إِذَا السَّمَاءُ انْفَطَرَتْ ۝

وَإِذَا الْكَوَاكِبُ انتَثَرَتْ ۝

وَإِذَا الْبِحَارُ فُجِّرَتْ ۝

وَإِذَا الْقُبُورُ بُعْثِرَتْ ۝

عَلِمْتَ نَفْسٌ مَّا قَدَّمَتْ وَأَخَّرَتْ ۝

يَا أَيُّهَا الْإِنْسَانُ مَا غَرَّبَكَ بِرَبِّكَ الْكَرِيمِ ۝

الَّذِي خَلَقَكَ فَسَوَّدَكَ فَعَدَلَكَ ۝

فِي أَيِّ صُورَةٍ مَّا شَاءَ رَكَّبَكَ ۝

كَلَّا بَلْ سَكَدَ بُيُوتٌ بِالَّذِينَ ۝

وَأَنْ عَلَيْكُمْ لِحَفِظِينَ ۝

كِرَامًا كَاتِبِينَ ۝

يَعْلَمُونَ مَا تَفْعَلُونَ ۝

إِنَّ الْأَبْرَارَ لَفِي نَعِيمٍ ۝

وَأِنَّ الْفُجَّارَ لَفِي جَحِيمٍ ۝

يَصَلُّونَهَا يَوْمَ الدِّينِ ۝

وَمَا هُمْ عَنْهَا بِغَائِبِينَ ۝

وَمَا أَدْرَاكَ مَا يَوْمَ الدِّينِ ۝

ثُمَّ مَّا أَدْرَاكَ مَا يَوْمَ الدِّينِ ۝

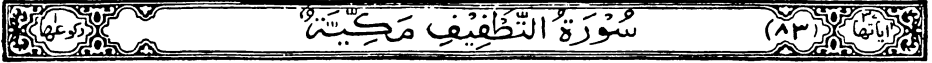


20. Là ngày mà linh hồn nào cũng không có khả năng đá động đến linh hồn khác được! Ngày ấy, chỉ còn mệnh lệnh của A-La.

يَوْمَ لَا تَمَلِكُ نَفْسٌ لِنَفْسٍ شَيْئًا وَالْأَمْرُ

لِلَّهِ يَوْمَئِذٍ ۗ بِيَوْمِئِذٍ يَلْتَسَبُّونَ

## AL-TATFIT



Part 30

NHỮNG KÉ CÂN THIỀU  
(Khải thị ở Mécca)

Chương 83

1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.
2. Tai họa thay cho những kẻ đo lường thiếu hụt;
3. Là những kẻ khi mua vào từ kẻ khác thì được đo lường thật đầy đủ;
4. Nhưng khi đích thân chúng đo lường hay cân bán cho kẻ khác, chúng đo lường thiếu hụt.
5. Những kẻ ấy không biết rằng chúng sẽ bị hồi sinh lại
6. Vào một ngày ghê gớm hay sao?
7. Ngày mà nhân loại sẽ đứng trước nhan Chúa của muôn loài.
8. Không! lý lịch của bọn ác nhân đều có đủ trong Sijjin.
9. Làm sao người hiểu được Sijjin là gì?
10. Nó là quyển sổ được ghi chép đầy đủ.

11. Đền ngày ấy, tai họa thay cho những kẻ từ khước,
12. Những kẻ phủ nhận Ngày Phán Quyết.
13. Và chỉ có những kẻ phản trắc đầy tội lỗi mới phủ nhận nó,
14. Khi Phép Lạ của Ta được tụng đọc cho hẳn, hẳn bảo: "Toàn là truyền thuyết đời xưa!"
15. Không đâu, tài vật mà chúng đã thâm thập đã làm con tim của chúng bị rỉ sét.
16. Không đâu, ngày ấy chúng sẽ bị cản không cho thấy nhan Chúa,

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

وَيْلٌ لِّلْمُطَفِّفِينَ ②

الَّذِينَ إِذَا أَكْتَالُوا عَلَى النَّاسِ يَسْتَوْفُونَ ③

وَإِذَا كَانُوا لَهُمْ أَوْزَارُهُمْ يَخْسِرُونَ ④

إِلَّا يَظُنُّ أُولَئِكَ أَنَّهُمْ مَبْعُوثُونَ ⑤

لِيَوْمٍ عَظِيمٍ ⑥

يَوْمَ يَقُومُ النَّاسُ لِرَبِّ الْعَالَمِينَ ⑦

كَلَّا إِنَّ كِتَابَ الْفُجَارِ لَفِي سِجِّينٍ ⑧

وَمَا أَدْرَاكَ مَا سِجِّينٌ ⑨

كِتَابٌ مَّرْفُومٌ ⑩

وَيْلٌ لِّيَوْمِئِذٍ لِّلْمُكَذِّبِينَ ⑪

الَّذِينَ يَكْتُمُونَ بَيِّنَاتٍ مِنَ الدِّينِ ⑫

وَمَا يَكْتُمُونَ بِهَا إِلَّا كُلُّ مُعْتَدٍ أَثِيمٍ ⑬

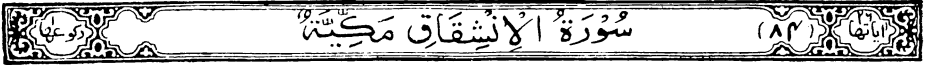
إِذَا تُتْلَىٰ عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا قَالُوا سَاطِرُ الْأَوَّلِينَ ⑭

كَلَّا بَلْ كَانُوا عَلَىٰ قُلُوبِهِمْ مَآ كَانُوا يَكْسِبُونَ ⑮

كَلَّا إِنَّهُمْ عَنْ رَبِّهِمْ يَوْمِئِذٍ لَّمَّحْجُوبُونَ ⑯

- 17. Rồi bị thiêu thân dưới Hỏa Ngục,
- 18. Rồi sẽ có lời báo chúng: “Này đây là việc mà các ngươi đã thường phủ nhận.”
- 19. Không đâu! lý lịch của người đức hạnh đều có đủ trong Illiyyin.
- 20. Làm sao người hiểu được Illiyyin là gì?
- 21. Nó là quyển sổ được ghi chép đầy đủ.
- 22. Những người hầu cận Chúa Trời sẽ làm chứng điều đó.
- 23. Quả thật, người đức hạnh sẽ được vào cõi hạnh phúc,
- 24. Tựa lưng vào ghế trường kỷ mà ngắm nghía.
- 25. Người sẽ thấy gương mặt họ tràn đầy hạnh phúc.
- 26. Họ sẽ được rót rượu hây còn niêm phong,
- 27. Vật niêm phong sẽ là xạ hương, nên kẻ nào khai khát hãy để họ tìm đến,
- 28. Rượu ấy sẽ được hòa với nước Tasnim,
- 29. Là dòng suối mà chỉ có những người hầu cận mới được uống.
- 30. Những kẻ tội lỗi đã thường cười nhạo những người vững lòng tin;
- 31. Khi chúng đi qua mặt những người ấy, chúng thường nháy mắt với nhau.
- 32. Khi chúng quay về với gia đình, chúng ra về tự đắc;
- 33. Khi gặp các tín đồ chúng thường nói: “Những kẻ này thật đã theo tà đạo!”
- 34. Dù chúng chẳng được phải xuống để canh giữ họ.
- 35. Nhưng hôm nay, chính các tín đồ sẽ cười nhạo những kẻ bất tín,
- 36. Tựa lưng vào ghế trường kỷ mà ngắm nghía.
- 37. Những kẻ bất tín chưa được trả đủ về việc chúng đã làm chẳng?

ثُمَّ إِنَّهُمْ لَصَالُوا الْجَحِيمِ ﴿١٧﴾  
 ثُمَّ يُقَالُ هَذَا الَّذِي كُنْتُمْ بِهِ تُكَذِّبُونَ ﴿١٨﴾  
 كَلَّا إِنَّ كِتَابَ الْأَبْرَارِ لَفِي عِلِّيِّينَ ﴿١٩﴾  
 وَمَا أَدْرَاكَ مَا عِلِّيُّونَ ﴿٢٠﴾  
 كِتَابٌ مَرْقُومٌ ﴿٢١﴾  
 يُشْهَدُهُ الْمَقَرَّبُونَ ﴿٢٢﴾  
 إِنَّ الْأَبْرَارَ لَفِي نَعِيمٍ ﴿٢٣﴾  
 عَلَى الْأَرَائِكِ يَنْظُرُونَ ﴿٢٤﴾  
 تَعْرِفُ فِي وُجُوهِهِمْ نَضْرَةَ النَّعِيمِ ﴿٢٥﴾  
 يُسْقَوْنَ مِنْ رَحِيقٍ مَخْتُومٍ ﴿٢٦﴾  
 خِتْمُهُ مِسْكٌَ وَفِي ذَٰلِكَ فَلْيَتَنَافَسِ الْمُتَنَافِرُونَ ﴿٢٧﴾  
 وَمِزَاجُهُ مِنْ تَسْنِيمٍ ﴿٢٨﴾  
 عَيْنًا يَشْرَبُ بِهَا الْمُقَرَّبُونَ ﴿٢٩﴾  
 إِنَّ الَّذِينَ أَجْرَمُوا كَانُوا مِنَ الَّذِينَ آمَنُوا يَضْحَكُونَ ﴿٣٠﴾  
 وَإِذَا مَرُّوا بِهِمْ يَتَغَامَرُونَ ﴿٣١﴾  
 وَإِذَا انْقَلَبُوا إِلَىٰ أَهْلِهِمْ انْقَلَبُوا فَكِهِينَ ﴿٣٢﴾  
 وَإِذَا رَأَوْهُمْ قَالُوا إِنَّ هَٰؤُلَاءِ لَضَالُونَ ﴿٣٣﴾  
 وَمَا أُرْسِلُوا عَلَيْهِمْ حَٰفِظِينَ ﴿٣٤﴾  
 فَالْيَوْمَ الَّذِينَ آمَنُوا مِنَ الْكُفَّارِ يَضْحَكُونَ ﴿٣٥﴾  
 عَلَى الْأَرَائِكِ يَنْظُرُونَ ﴿٣٦﴾  
 هَلْ ثَوَابَ الْكُفَّارِ مَا كَانُوا يَفْعَلُونَ ﴿٣٧﴾



SUR VỜ RA  
(Khải Thị ở Mécca)

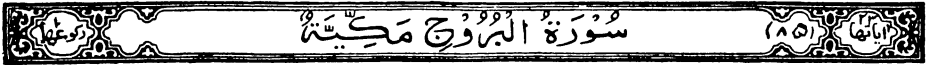
1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Khi vòm trời vỡ ra,
3. Và hết lòng lắng tai nghe lời Chúa,
4. Khi mặt đất được trải rộng ra,
5. Muôn loài trong đó đều bị liệng ra ngoài và nó trở nên trống rỗng,
6. Và hết lòng lắng tai nghe lời Chúa.
7. Hỡi con người, người quả rất cô gắng nỗ lực hướng về Chúa, chẳng bao lâu người sẽ được hội diện với Ngài.
8. Kẻ nào được trao sổ lý lịch của hần vào bàn tay phải,
9. Hần sẽ được thanh toán một cách dễ dàng,
10. Rồi sẽ được trở về nhà lòng hoan hỷ.
11. Nhưng kẻ nào bị trao sổ lý lịch ở sau lưng,
12. Hần sẽ kêu ca mong được chết phứt đi
13. Và sẽ bị thiêu thân trong Hỏa Ngục cháy đỏ.
14. Quả trước đó hần đã sông sung sướng với gia đình,
15. Và chẳng hề nghĩ rằng sẽ bị trả về với Chúa Trời.
16. Đứng vậy! Chúa đã nhìn kỹ việc hần làm.
17. Không đâu! Ta thế với ánh sáng của buổi hoàng hôn,
18. Với đêm tối và mọi vật mà nó bao phủ,

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 إِذَا السَّمَاءُ انشَقَّتْ ②  
 وَأَذِنَتْ لِرَبِّهَا وَحُقَّتْ ③  
 وَإِذَا الْأَرْضُ مُدَّتْ ④  
 وَأَلْقَتْ مَا فِيهَا وَتَخَلَّتْ ⑤  
 وَأَذِنَتْ لِرَبِّهَا وَحُقَّتْ ⑥  
 يَا أَيُّهَا الْإِنْسَانُ إِنَّكَ كَادِحٌ إِلَىٰ رَبِّكَ كَدْحًا  
 فَمُلْقِيهِ ⑦  
 فَأَمَّا مَنْ أُوتِيَ كِتَابَهُ بِيَمِينِهِ ⑧  
 فَسَوْفَ يُحَاسَبُ حِسَابًا يَسِيرًا ⑨  
 وَيَنْقَلِبُ إِلَىٰ أَهْلِهِ مَسْرُورًا ⑩  
 وَأَمَّا مَنْ أُوتِيَ كِتَابَهُ وَرَاءَ ظَهْرِهِ ⑪  
 فَسَوْفَ يَدْعُوا ثُبُورًا ⑫  
 وَيَصْلَىٰ سَعِيرًا ⑬  
 إِنَّهُ كَانَ فِي أَهْلِهِ مَسْرُورًا ⑭  
 إِنَّكَ ظَنَنْتَ أَنَّ لَنْ يُحَوَّرَ ⑮  
 بَلَىٰ إِنَّ رَبَّهُ كَانَ بِهِ بَصِيرًا ⑯  
 فَلَا أُقْسِمُ بِالشَّفَقِ ⑰  
 وَاللَّيْلِ وَمَا وَسَقَ ⑱

19. Với vầng trăng sắp tròn đầy,
20. Rằng các người chắc chắn sẽ phải bước từ giai đoạn này sang giai đoạn khác.
21. Thề thì tại sao chúng vẫn chưa chịu tin tưởng,
22. Và khi Kinh Koran này được tụng đọc, chúng chẳng chịu quỳ lạy,
23. Trái lại, những kẻ bất tín còn dám cho rằng nó là giả dối.
24. Song A-La biết rõ mọi điều chúng ôm ấp trong tâm khảm.
25. Nên hãy báo cho chúng biết sự hiện hữu của hình phạt đau đớn.
26. Nhưng những người tin tưởng và năng làm việc thiện thì khác, họ sẽ được phần thưởng không hề cạn.

وَالْقَمَرَ إِذَا اتَّسَقَ ۙ  
 لَتَرْكَبُنَّ طَبَقًا عَن طَبِقٍ ۖ  
 فَمَا لَهُمْ لَا يُؤْمِنُونَ ۗ  
 وَإِذَا قُرِئَ عَلَيْهِمُ الْقُرْآنُ لَا يَسْجُدُونَ ۗ  
 بَلِ الَّذِينَ كَفَرُوا يَكْتُمُونَ ۗ  
 وَاللَّهُ أَعْلَمُ بِمَا يُوعُونَ ۗ  
 فَبَشِّرْهُمْ بِعَذَابٍ أَلِيمٍ ۗ  
 إِلَّا الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ  
 أَجْرٌ غَيْرُ مَمْنُونٍ ۗ

AL-BRURJ



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.
2. Xin thề với bầu trời đầy những chòm sao,
3. Với Ngày Giao Ước,
4. Với kẻ làm chứng và kẻ bị làm chứng,
5. Những tên đầu đảng trong hàng đều bị sát hại,
6. Lừa đót bằng củi,
7. Chúng ngồi cạnh đó,
8. Chứng kiến việc chúng đã gây ra cho tín đồ.
9. Chúng đã đàn áp tín đồ chỉ vì họ đã tin tưởng nơi A-La, là Đấng Toàn Năng và Đấng

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۙ  
 وَالسَّمَاءِ ذَاتِ الْبُرُوجِ ۙ  
 وَالْيَوْمِ الْمَوْعُودِ ۙ  
 وَشَاهِدٍ وَمَشْهُودٍ ۙ  
 قَتِيلِ أَصْحَابِ الْأُخْدُودِ ۙ  
 النَّارِ ذَاتِ الْوُجُودِ ۙ  
 إِذْ هُمْ عَلَيْهَا قُعُودٌ ۙ  
 وَهُمْ عَلَىٰ مَا يَفْعَلُونَ بِالْمُؤْمِنِينَ شُهُودٌ ۙ  
 وَمَا نَقَمُوا مِنْهُمْ إِلَّا أَن يُؤْمِنُوا بِاللَّهِ الْعَزِيزِ

Được Ca Ngợi,

الْحَبِيدُ ⑩

10. Là Đấng nắm vương quyền trong trời đất, là Nhân Chứng trước mọi việc.

الَّذِي لَهُ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَاللَّهُ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ⑩

11. Những kẻ nào đã áp bức nam nữ tín đồ mà chẳng ăn năn hối cải, chúng sẽ bị trừng phạt ở Địa Ngục, và sẽ bị hóa thiêu.

إِنَّ الَّذِينَ فَتَنُوا الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ ثُمَّ لَمْ يَتُوبُوا فَلَهُمْ عَذَابُ جَهَنَّمَ وَلَهُمْ عَذَابُ الْحَرِيقِ ⑩  
إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ لَهُمْ جَنَّاتٌ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ ذَلِكَ الْفَوْزُ الْكَبِيرُ ⑩

13. Sự công hãm của Chúa thật là mãnh liệt.

إِنَّ بَطْشَ رَبِّكَ لَشَدِيدٌ ⑩

14. Ngài là Đấng sáng tạo rồi lại tái tạo nhiều lần;

إِنَّهُ هُوَ بَدِئُ وَيُعِيدُ ⑩

15. Ngài là Đấng Khoan Dung Từ Ái;

وَهُوَ الْغَفُورُ الْودُودُ ⑩

16. Là Chúa Tể của Ngai vàng, là Đấng vinh quang rực rỡ;

ذُو الْعَرْشِ الْمَجِيدُ ⑩

17. Là Đấng thực hiện mọi điều như ý Ngài.

فَعَالٌ لَبِيبٌ ⑩

18. Câu chuyện về binh đội chưa thấu đến tai người hay sao?

هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ الْجُنُودِ ⑩

19. Của bọn Pharaô và Thamud đây.

فِرْعَوْنَ وَثَمُودَ ⑩

20. Những kẻ bất tín vẫn khẳng khăng phủ nhận sự thật,

بَلِ الَّذِينَ كَفَرُوا فِي تَكْذِيبٍ ⑩

21. A-La đã bao vây chúng tứ phía.

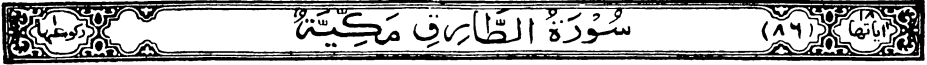
وَاللَّهُ مِنْ وَرَائِهِمْ مُخِيطٌ ⑩

22. Đây mới thật là Kinh Koran đầy vinh quang,

بَلْ هُوَ قُرْآنٌ مَجِيدٌ ⑩

23. Ghi khắc trên những tấm bảng được bảo tồn kỹ lưỡng.

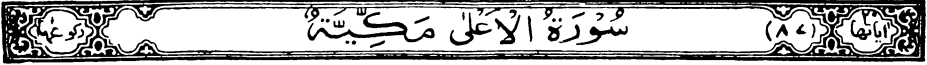
فِي لَوْحٍ مَّحْفُوظٍ ⑩



KHÁCH DẠ HÀNH  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Xin thể với bầu trời và khách dạ hành-
3. Làm sao người hiểu được khách dạ hành là gì?
4. Ấy là vì sao có ánh sáng chói lọi -
5. Mọi linh hồn đều có người giám sát canh chừng.
6. Hãy để con người suy nghĩ từ đâu mà hẳn được tạo ra.
7. Hẳn đã được tạo ra từ một giọt nước bắn ra,
8. Giọt nước ấy đã chảy ra từ chỗ giữa hông và xương sườn.
9. Ngài có cả quyền năng để hồi sinh hẳn
10. Vào ngày mà mọi bí mật đều bị phơi bày.
11. Con người sẽ không còn sức lực hay kẻ yểm trợ nào cả.
12. Xin thể với những đám mây làm mưa tuôn đều đặn.
13. Và với mặt đất tràn đầy thảo mộc,
14. Rằng đây là lời phán quyết,
15. Và chẳng phải là chuyện tầm phào.
16. Chúng đang bài mưu thiết kế.
17. Song Ta cũng đang âm mưu trừ liệu.
18. Nên người hãy bỏ mặc những kẻ bất tín. Hãy bỏ mặc chúng một thời gian.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 وَالسَّمَاءِ وَالطَّارِقِ ②  
 وَمَا أَدْرَاكَ مَا الطَّارِقُ ③  
 النُّجْمُ الثَّاقِبُ ④  
 إِنَّ كُلَّ نَفْسٍ لَنَّا عَلَيْهَا حَافِظٌ ⑤  
 فَلْيَنْظُرِ الْإِنْسَانُ مِمَّ خُلِقَ ⑥  
 خُلِقَ مِنْ مَّاءٍ رَافِقٍ ⑦  
 يَخْرُجُ مِنْ بَيْنِ الصُّلْبِ وَالتَّرَائِبِ ⑧  
 إِنَّهُ عَلَى رَجْعِهِ لَقَادِرٌ ⑨  
 يَوْمَ تُبْلَى السَّرَائِرُ ⑩  
 فَمَا لَهُ مِنْ قُوَّةٍ وَلَا نَاصِرٍ ⑪  
 وَالسَّمَاءِ ذَاتِ الرَّجْعِ ⑫  
 وَالْأَرْضِ ذَاتِ الصَّدْعِ ⑬  
 إِنَّهُ لَقَوْلٌ فَصْلٌ ⑭  
 وَمَا هُوَ بِالْهَزْلِ ⑮  
 إِنَّهُمْ يَكِيدُونَ كَيْدًا ⑯  
 وَأَكِيدُ كَيْدًا ⑰  
 فَيَهْلِكُ الْكَافِرِينَ أَهْمُ لَهُمْ رُويْدًا ⑱



ĐĂNG TÔI CAO  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đăng Khoan Hậu, Đăng Từ Bi.
2. Hỡi ca ngợi danh Chúa của người, là Đăng Tồi Cao,
3. Đăng sáng tạo rồi hoàn thành,
4. Đăng hoạch định rồi hướng dẫn,
5. Đăng làm đồng cỏ mọc xanh tươi,
6. Rồi biến nó thành cỏ khô đen đúa và mục nát đi.
7. Ta sẽ truyền thụ cho người Kinh Koran và người sẽ không quên nó được.
8. Chỉ trừ khi A-La muốn. Quả thật, Ngài biết rõ những điều công khai cũng như những việc bí mật.
9. Ta sẽ ban cho người mọi phương tiện để người dễ dàng xoay sở.
10. Nên hãy lên đường truyền đạo; sự truyền đạo thật hữu ích.
11. Ai biết kính sợ sẽ theo đạo;
12. Song kẻ vô lại thì ngoảnh mặt đi.
13. Hẳn là kẻ sẽ vào Hỏa Ngục.
14. Nơi đó hẳn sẽ dờ sông dờ chết.
15. Quả thật, người thanh tẩy bản thân thì sẽ được vinh hiển,
16. Là người hằng tâm niệm danh Chúa và nâng cầu nguyện.
17. Tuy nhiên, các người chỉ yêu chuộng cuộc sống ở kiếp này,
18. Trong khi Kiệp Lai Sinh thì tốt đẹp và trường cửu hơn.
19. Điều này thật ra đã được ghi chép trong Kinh Thánh đời xưa -

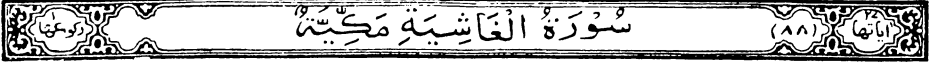
بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

سَبِّحْ اسْمَ رَبِّكَ الْأَعْلَى ②  
الَّذِي خَلَقَ فَسُوَّى ③  
وَالَّذِي قَدَّرَ فَهَدَى ④  
وَالَّذِي أَخْرَجَ الْمَرْعَى ⑤  
فَجَعَلَهُ غُثَاءً أَحْوَى ⑥  
سُنْفُرُنِكَ فَلا تَنسَى ⑦  
إِلَّا مَا شَاءَ اللَّهُ إِنَّهُ يَعْلَمُ الْجَهْرَ وَمَا يَخْفَى ⑧  
وَيُبَسِّرُكَ لِلْيُسْرَى ⑨  
فَذَكِّرْ إِن نَّفَعَتِ الذِّكْرَى ⑩  
سَيِّدًا كَرِيمًا يَخْشَى ⑪  
وَيَتَجَنَّبُهَا الْأَتْقَى ⑫  
الَّذِي يُصَلِّىَ الصَّارِ الْكُبْرَى ⑬  
ثُمَّ لَا يَمُوتُ فِيهَا وَلَا يَحْيَى ⑭  
قَدْ أَفْلَحَ مَنْ تَزَكَّى ⑮  
وَذَكَرَ اسْمَ رَبِّهِ فَصَلَّى ⑯  
بَلْ تُؤْتِرُونَ الْخَلْقَ الدُّنْيَا ⑰  
وَالْآخِرَةَ خَيْرًا وَأَنْفَى ⑱  
إِنَّ هَذَا لَفِي الصُّحُفِ الْأُولَى ⑲

20. Tứ Kinh Thánh của Abraham và Môsê.

صُحُفِ إِبْرَاهِيمَ وَمُوسَى ۝

AL-GHASHIYAH



Chương 88

THIÊN TAI BAO PHỦ  
(Khải thị ở Mécca)

art 30

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Người có nghe nói về thiên tai bao phủ muôn loài chẳng?
3. Ngày ấy, một sô gương mặt thì cúi xuống;
4. Một môi và chán nản.
5. Chúng sẽ vào Hỏa Ngục đang cháy;
6. Và sẽ phải uống nước sôi nóng bỏng;
7. Thức ăn thì toàn là cỏ khô đầy gai góc,
8. Chẳng làm béo bở cũng không hết cơn đói.
9. Và một sô gương mặt thì hơn hờ,
10. Mãn nguyện về công lao của họ,
11. Sông trong Cõi An Lạc thật trắng lệt.
12. Nơi đó người sẽ không nghe đến một chuyện tâm phào nào cả;
13. Nơi đó suối chày rào rạt,
14. Những ghê trường kỷ được nâng lên cao,
15. Những ly rượu được đặt ngay chỗ,
16. Những gò dựa sắp xếp thật đẹp mắt,
17. Những tâm thảm trải ra thật trang nhã.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝  
 هَلْ أَتَاكَ حَدِيثُ الْغَاشِيَةِ ۝  
 وَجُوهُ يُومِئِدُ خَاشِعَةً ۝  
 عَامِلَةٌ تَأْتِبَةٌ ۝  
 تَصَلُّ نَارًا حَامِيَةً ۝  
 تُسْقَى مِنْ عَيْنٍ آزِيَّةٍ ۝  
 لَيْسَ لَهُمْ طَعَامٌ إِلَّا مِنْ صَرِيحٍ ۝  
 لَا يُسْنِنُ وَلَا يُغْنِي مِنْ جُوعٍ ۝  
 وَجُوهُ يُومِئِدُ تَائِبَةً ۝  
 لِسْعِيهَا رَاضِيَةً ۝  
 فِي جَنَّةٍ عَالِيَةٍ ۝  
 لَا تَسْمَعُ فِيهَا لِأَغْيَةٍ ۝  
 فِيهَا عَيْنٌ جَارِيَةٌ ۝  
 فِيهَا سُرُرٌ مَرْفُوعَةٌ ۝  
 وَأَكْوَابٌ مَوْضُوعَةٌ ۝  
 وَنَمَارِقُ مَصْفُوفَةٌ ۝  
 وَزَرَارٍ مَبْثُوثَةٌ ۝

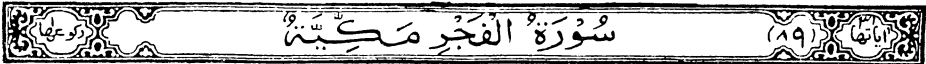
وقد يذم



18. Chúng chưa ngắm nghĩ xem con lạc đà đã được sáng tạo như thế nào hay sao?
19. Xem bầu trời được giương lên như thế nào,
20. Xem núi non được dựng lên như thế nào,
21. Xem mặt đất được trải ra như thế nào chẳng?
22. Vì vậy, hãy khuyên cáo, bởi người chi là người khuyên cáo;
23. Người chẳng phải là người cai quản họ.
24. Nhưng kẻ nào ngoảnh mặt đi và tỏ thái độ bất tín,
25. A-La sẽ ra tay trừng phạt chúng thật nặng nề.
26. Ta là nơi chúng phải quy hồi.
27. Chính Ta sẽ gọi chúng đến để thanh toán.

أَفَلَا يَنْظُرُونَ إِلَى الْإِبِلِ كَيْفَ خُلِقَتْ ۝  
 وَ إِلَى السَّمَاءِ كَيْفَ رُفِعَتْ ۝  
 وَ إِلَى الْجِبَالِ كَيْفَ نُصِبَتْ ۝  
 وَ إِلَى الْأَرْضِ كَيْفَ سُطِحَتْ ۝  
 فَذَكِّرْ إِنَّمَا أَنْتَ مُذَكِّرٌ ۝  
 لَسْتَ عَلَيْهِمْ بِمُصَيِّرٍ ۝  
 إِلَّا مَنْ تَوَلَّى وَ كَفَرَ ۝  
 فَيُعَذِّبُهُ اللَّهُ الْعَذَابَ الْأَكْبَرَ ۝  
 إِنَّ إِلَيْنَا إِيَابَهُمْ ۝  
 ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا حِسَابَهُمْ ۝

## AL-FAJR



1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Xin thể với Buổi Hừng Đông,
3. Với Mươi Đêm,
4. Với Sô Chấn và Sô Lê,
5. Với Đêm sắp tàn.
6. Trong đó không có bằng chứng hiển nhiên nào dành cho những người biết nhận thức hay sao?
7. Người chưa thấy cách Chúa đã đối xử với Ad ra sao chẳng?
8. Tức bộ tộc ở Iram, nơi đầy những dinh thự tráng lệ,

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝  
 وَالْفَجْرِ ۝  
 وَ لَيَالٍ عَشْرٍ ۝  
 وَالشَّفْعِ وَالْوَتْرِ ۝  
 وَ الْبَيْلِ إِذَا يَسَّرَ ۝  
 هَلْ فِي ذَلِكَ تَسْمُرٌ لِذِي حِجْرِ ۝  
 أَلَمْ تَرَ كَيْفَ فَعَلَ رَبُّكَ بِعَادٍ ۝  
 إِرَمَ ذَاتِ الْعِمَادِ ۝

9. Mà cho đến nay chưa có nơi nào được  
kiến tạo đến đường ấy.

10. Và với Thamud, bộ tộc đẽo đá trong  
thung lũng,

11. Và với Pharaô, lãnh chúa của những đồn  
binh lớn lao.

12. Chúng đã hoành hành khắp nơi,

13. Và không ngừng gieo sự ác.

14. Nên Chúa đã quật ngọn roi hình phạt lên  
người chúng.

15. Quả thật Chúa của người lúc nào cũng  
quan sát.

16. Nói về con người, khi Chúa thử thách hẳn  
bằng cách ưu đãi hẳn và ban ân huệ cho hẳn,  
hẳn bèn nói: “Chúa đã ưu đãi tôi.”

17. Nhưng khi Ngài thử thách hẳn bằng cách  
giảm bớt lương thực của hẳn, hẳn bèn nói: “Chúa  
đã ghét bỏ tôi.”

18. Chẳng phải vậy, các người không hề  
chiều cô đến trẻ cô nhi,

19. Các người chẳng hề khuyến khích nhau  
sự chia thực phẩm cho người nghèo,

20. Các người thêm muốn di sản của kẻ khác,

21. Và ham mê tài sản một cách mù quáng.

22. Không đâu, khi mặt đất bị vỡ ra từng  
mảnh,

23. Chúa của người và thiên sứ sắp hàng lớp  
này đến lớp khác sẽ cùng nhau giáng lâm;

24. Ngày ấy Địa Ngục sẽ được đem đến gần;  
ngày ấy con người sẽ giác ngộ, nhưng sự giác  
ngộ ấy còn có giá trị gì nữa?

25. Hẳn sẽ than: “Ôi, chớ chi tôi biết làm việc  
thiện để đứơc cho thân tôi!”

26. Nên ngày ấy, Ngài sẽ gieo xuống hình  
phạt mà không ai có thể bắt chước,

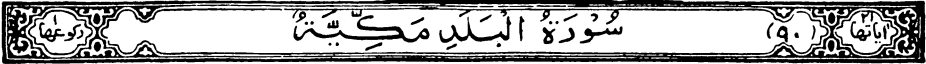
27. Ngài sẽ trời chặt bằng cách mà không ai  
có thể thực hiện được.

الَّتِي لَمْ يُخْلَقْ مِنْهَا فِي الْبِلَادِ ۝  
وَتَمُودَ الَّذِينَ جَابُوا الصَّخْرَ بِالْوَادِ ۝  
وَفِرْعَوْنَ ذِي الْأَوْتَادِ ۝  
الَّذِينَ طَعَوْا فِي الْبِلَادِ ۝  
فَأَكْثَرُوا فِيهَا الْفَسَادَ ۝  
فَصَبَّ عَلَيْهِمْ رَبُّكَ سَوْطَ عَذَابٍ ۝  
إِنَّ رَبَّكَ لَبَاسِرٌ ۝  
فَأَمَّا الْإِنْسَانُ إِذَا مَا ابْتَلَاهُ رَبُّهُ فَأَكْرَمَهُ وَ  
نَعَّمَهُ ۖ فَيَقُولُ رَبِّي أَكْرَمَنِ ۝  
وَأَمَّا إِذَا مَا ابْتَلَاهُ فَقَدَرَ عَلَيْهِ رِزْقَهُ ۖ فَيَقُولُ  
رَبِّي أَهَانَنِ ۝  
كَلَّا بَلْ لَا تَكْفُرُونَ الْبَيْتِيمَ ۝  
وَلَا تَخْضَوْنَ عَلَىٰ طَعَامِ الْمَسْكِينِ ۝  
وَتَأْكُلُونَ التَّرَاثِ أَكْلًا لَبًّا ۝  
وَتُحِبُّونَ الْمَالَ حُبًّا جَنًّا ۝  
كَلَّا إِذَا دُكَّتِ الْأَرْضُ دَكًّا دَكًّا ۝  
وَجَاءَ رَبُّكَ وَالْمَلَكُ صَفًّا صَفًّا ۝  
وَجِئْتِي يَوْمَئِذٍ بِجَهَنَّمَ ۚ يَوْمَئِذٍ يَتَذَكَّرُ  
الْإِنْسَانُ وَأَنَّىٰ لَهُ الذِّكْرَىٰ ۝  
يَقُولُ يَا لَيْتَنِي قَدَّمْتُ لِحَيَاتِي ۝  
يَوْمَئِذٍ لَا يُعَدِّبُ عَذَابُهُ أَحَدًا ۝  
وَلَا يُؤْتِيهِمْ وَتَاقَهُ أَحَدًا ۝

28. Hỡi linh hồn đang yên nghỉ!  
 29. Hãy trở về với Chúa một cách hoan hỷ  
 và được Ngài vui lòng,  
 30. Hãy tham gia với những bề tôi của Ta,  
 31. Hãy vào Cõi An Lạc của Ta.

يَا أَيَّتُهَا النَّفْسُ الْمُطْمَئِنَّةُ ﴿٢٨﴾  
 ارْجِعِي إِلَىٰ رَبِّكِ رَاضِيَةً مَّرْضِيَةً ﴿٢٩﴾  
 فَأَدْخُلِي فِي عِبَادِي ﴿٣٠﴾  
 وَأَدْخُلِي جَنَّاتِي ﴿٣١﴾

## AL-BALAD



Part 30

THỊ TRẦN  
 (Khải thị ở Mécca)

Chương 90

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.  
 2. Ta thể với Thị Trần này -  
 3. Người là công dân của thị trần này -  
 4. Ta thể với người cha và đứa con của hần,  
 5. Ta đã sáng tạo con người để đương đầu với nghịch cảnh.  
 6. Hần nghĩ rằng không ai có quyền đá động đên hần hay sao?  
 7. Hần bảo: “Tôi đã chi phí rất nhiều.”  
 8. Hần nghĩ rằng không ai dòm ngó đên hần hay sao?  
 9. Không phải Ta đã ban cho hần đôi mắt,  
 10. Lưỡi và hai vành môi hay sao?  
 11. Ta đã chỉ cho hần hai lối đi.  
 12. Nhưng hần không bao giờ chọn lối cao thượng.  
 13. Làm sao người hiểu được lối cao thượng là gì?  
 14. Đó là sự phóng thích một người nô lệ.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ﴿١﴾  
 لَا أَقْسِمُ بِهَذَا الْبَلَدِ ﴿٢﴾  
 وَأَنْتَ حِلٌّ بِهَذَا الْبَلَدِ ﴿٣﴾  
 وَوَالِدٍ وَمَا وَالدَّ ﴿٤﴾  
 لَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ فِي كَبَدٍ ﴿٥﴾  
 أَيْحْسِبُ أَنْ لَنْ يَقْدِرَ عَلَيْهِ أَحَدٌ ﴿٦﴾  
 يَقُولُ أَهْلَكْتُ مَالًا بُبْدًا ﴿٧﴾  
 أَيْحْسِبُ أَنْ لَمْ يَرَهُ أَحَدٌ ﴿٨﴾  
 أَلَمْ نَجْعَلْ لَهُ عَيْنَيْنِ ﴿٩﴾  
 وَلِسَانًا وَسَفَتَيْنِ ﴿١٠﴾  
 وَهَدَيْنَاهُ النَّجْدَيْنِ ﴿١١﴾  
 فَلَا اقْتَحَمَ الْعَقَبَةَ ﴿١٢﴾  
 وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْعَقَبَةُ ﴿١٣﴾  
 فَكَّ رِجْلَهُ ﴿١٤﴾

15. Hoặc sự ban thực phẩm vào ngày đói khổ

أَوْ اطْعَمٌ فِي يَوْمٍ ذِي مَسْغَبَةٍ ⑩

16. Cho trẻ cô nhi thân thích,

يَتِيمًا ذَا مَقْرَبَةٍ ⑪

17. Hoặc người nghèo lâm đất bụi.

أَوْ مِسْكِينًا ذَا مَتْرَبَةٍ ⑫

18. Hờn nữa, hẳn phải tin tưởng và cùng nhau khích lệ sự nhẫn nại, cùng nhau khích lệ sự nhẫn từ.

ثُمَّ كَانَ مِنَ الَّذِينَ آمَنُوا وَتَوَّصَوْا بِالصَّبْرِ وَتَوَّصَوْا بِالرِّحْمِ ⑬

19. Họ là những người được đứng về bên phải.

أُولَئِكَ أَصْحَابُ الْيَمِينِ ⑭

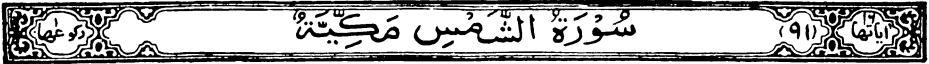
20. Nhưng kẻ nào chẳng tin tưởng Phép Lạ của Ta, chúng là những người đứng về bên trái,

وَالَّذِينَ كَفَرُوا يَا بَنِي آدَمَ أَصْحَابُ الشِّمَّةِ ⑮

21. Và lửa sẽ vây kín chúng tứ phương.

عَلَيْهِمْ نَارٌ مُّؤَصَّدَةٌ ⑯

AL-SHAMS



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①

2. Xin thể với mặt trời và ánh dương quang.

وَالشَّمْسِ وَضُحَاهَا ②

3. Với mặt trăng theo sau nó,

وَالْقَمَرِ إِذَا تَلَّهَا ③

4. Với ban ngày khi nó tỏa ra ánh sáng,

وَالنَّهَارِ إِذَا جَلَّهَا ④

5. Với đêm tối khi nó che vầng thái dương lại,

وَاللَّيْلِ إِذَا يَغْشَاهَا ⑤

6. Với trời cao và sự sáng tạo nó,

وَالسَّمَاءِ وَمَا بَنَاهَا ⑥

7. Với mặt đất và sự khuếch trương nó,

وَالْأَرْضِ وَمَا طَحَّهَا ⑦

8. Với linh hồn và sự hoàn thành nó -

وَنَفْسٍ وَمَا سَوَّاهَا ⑧

9. Ngài đã dạy cho nó sự phân biệt điều ác và điều thiện -

فَالهِيَهَا ذُجْرَهَا وَقَوْلُهَا ⑨

10. Kẻ nào thanh tẩy linh hồn chẵn chẵn sẽ được vinh hiển,

قَدْ أَفْلَحَ مَنْ زَكَّاهَا ⑩

11. Kẻ nào làm như bản linh hồn thì sẽ sa đọa.

وَقَدْ خَابَ مَنْ دَسَّاهَا ⑪

12. Bộ tộc Thamud đã chỗi bỏ sự thật chỉ vì bản tính ương ngạnh của chúng

13. Khi những kẻ đê tiện nhất trong bọn chúng đứng lên,

14. Sứ Giả của A-La đã bảo: “Này là con lạc đà của A-La, hãy để nó uống nước.”

15. Nhưng chúng chẳng chịu nghe lời hấn và đã sát hại nó. Nên Chúa đã tận diệt chúng vì tội lỗi của chúng và nhất loạt san bằng mọi vật.

16. Kết quả ra sao, Ngài không hề lo lắng đến.

كَذَّبَتْ ثَمُودُ بِطَغْوَاهَا ۝١٢

إِذِ ابْتِغَتْ أَشْقَاهَا ۝١٣

فَقَالَ لَهُمْ رَسُولُ اللَّهِ نَاقَةَ اللَّهِ وَسُقْيَاهَا ۝١٤

فَكَذَّبُوهُ فَعَقَرُوها فَذَلِمُوا عَلَيْهِمْ رَذِيمًا ۝١٥ فَذُوبُوا ۝١٦

وَلَا يَخَافُ عَقْبَاهَا ۝١٧

### AL-LAIL



1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Xin thể với ban đêm sắp tôi dẫn!

3. Với ban ngày khi nó đang sáng tỏ,

4. Với sự sáng tạo nam nữ,

5. Nhiệm vụ của các người thật là đa dạng.

6. Kẻ nào năng bỏ thí và biết ăn ở chân chính,

7. Điều nào đúng thì công nhận là đúng,

8. Ta sẽ ban cho hấn mọi phương tiện để dễ dàng xoay sở.

9. Nhưng kẻ nào sống keo kiệt và tỏ thái độ thờ ơ ngạo mạn,

10. Lại chỗi bỏ những điều chân chính,

11. Ta sẽ khiến hấn tiền vào nẻo đường đầy hoạn nạn.

12. Khi hấn bị tiêu diệt, tài sản của hấn sẽ không giúp ích gì cho hấn cả.

13. Chính Ta là Đàng hướng dẫn.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝١

وَاللَّيْلِ إِذَا يَغِيثُ ۝٢

وَالنَّهَارِ إِذَا تَجَلَّى ۝٣

وَمَا خَلَقَ الذَّكَرَ وَالْأُنثَى ۝٤

إِنَّ سَعْيَكُمْ لَشَتَّى ۝٥

فَأَمَّا مَنْ أَعْطَى وَاتَّقَى ۝٦

وَصَدَقَ بِالْحَسَنَى ۝٧

فَسَيَسِّرُهُ لِيُسْرَى ۝٨

وَأَمَّا مَنْ بَخِلَ وَاسْتَغْنَى ۝٩

وَكَذَّبَ بِالْحَسَنَى ۝١٠

فَسَيَسِّرُهُ لِيُعْسَى ۝١١

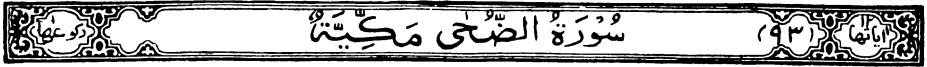
وَمَا يُغْنِي عَنْهُ مَالُهُ إِذَا تَرَدَّى ۝١٢

إِنَّ عَلَيْنَا لَلْهُدَى ۝١٣

14. Kiệp Lai Sinh cũng như kiếp này đều thuộc về Ta.
15. Ta cảnh cáo các ngươi về Hỏa Ngục đang cháy đỏ.
16. Chỉ có kẻ đê tiện nhất mới bị ném vào đó,
17. Là kẻ hăng chôi bỏ sự thật và quay lưng bỏ đi.
18. Nhưng người chính trực sẽ lánh xa nơi ấy,
19. Là người hăng bỏ thí tài sản để được thanh tẩy,
20. Và không hề đòi hỏi người khác sự đền ơn,
21. Mà chỉ một lòng mong mọi sự hài lòng của Chúa Tôi Thượng.
22. Chẳng bao lâu Ngài sẽ đáp lại lòng mong mỏi của hần.

وَإِن لَّنَا لِلْآخِرَةِ وَالْأُولَى ۝  
 فَأَنْذَرْتُكُمْ نَارًا تَلَظَّى ۝  
 لَا يَصْلَاهَا إِلَّا الْأَشْقَى ۝  
 الَّذِي كَذَّبَ وَتَوَلَّى ۝  
 وَسَيُجَنَّبُهَا الْأَتْقَى ۝  
 الَّذِي يُؤْتِي مَالَهُ يَتَزَكَّى ۝  
 وَمَا لِأَحَدٍ عِنْدَهُ مِنْ نِعْمَةٍ تُجْزَى ۝  
 إِلَّا ابْتِغَاءَ وَجْهِ رَبِّهِ الْأَعْلَى ۝  
 وَسَوْفَ يُرْضَى ۝

AL-DUHA



1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Xin thể với buổi sáng rực rỡ.
3. Với ban đêm yên tĩnh,
4. Chúa của ngươi chẳng bỏ rơi ngươi, cũng chẳng bắt mất về ngươi.
5. Ngươi sẽ được khả quan hơn ở giai đoạn sau này hơn là giai đoạn trước.
6. Chẳng bao lâu Chúa sẽ ban cho ngươi và làm ngươi hoan hỷ.
7. Không phải Ngài đã tìm thấy ngươi là trẻ mồ côi và bảo bọc ngươi hay sao?
8. Ngài đã tìm thấy ngươi đang lang thang và dẫn dắt ngươi về với Ngài.
9. Ngài đã tìm thấy ngươi đang nghèo khổ và làm ngươi giàu có.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝  
 وَالصُّبْحِ ۝  
 وَاللَّيْلِ إِذَا سَجَى ۝  
 مَا وَدَّعَكَ رَبُّكَ وَمَا قَلَى ۝  
 وَالْآخِرَةُ خَيْرٌ لَّكَ مِنَ الْأُولَى ۝  
 وَسَوْفَ يُعْطِيكَ رَبُّكَ فَتَرْضَى ۝  
 أَلَمْ يَجِدْكَ يَتِيمًا فَآوَى ۝  
 وَوَجَدَكَ ضَالًّا فَهَدَى ۝  
 وَوَجَدَكَ عَائِلًا فَأَغْنَى ۝

10. Vì vậy, trẻ mồ côi, chớ áp bức nó,  
 11. Kẻ nào ngừa tay xin, chớ khiến trách họ,  
 12. Ân huệ của Chúa, hãy công bố ra.

فَأَمَّا الْيَتِيمَ فَلَا تَقْهَرْ ⑩  
 وَأَمَّا السَّائِلَ فَلَا تَنْهَرْ ⑪  
 وَأَمَّا بِنِعْمَةِ رَبِّكَ فَحَدِّثْ ⑫

## AL-INSHIRAH



Part 30

MỞ RỘNG  
(Khải thị ở Mécca)

Chương 94

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.  
 2. Không phải Ta đã mở rộng cõi lòng của người,  
 3. Cây bỏ gánh nặng trên người của người.  
 4. Gánh nặng đã làm người cong lưng,  
 5. Và đã nêu cao danh tiếng của người hay sao?  
 6. Quả thật trong cái khỏ có cái sừng,  
 7. Trong cái sừng có cái khỏ.  
 8. Khi được rảnh rang, hãy nỗ lực,  
 9. Và hãy hết lòng kính yêu Chúa của người.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 أَلَمْ نَشْرَحْ لَكَ صَدْرَكَ ②  
 وَوَضَعْنَا عَنَّا وِزْرَكَ ③  
 الَّذِي أَنْقَضَ ظَهْرَكَ ④  
 وَرَفَعْنَا لَكَ ذِكْرَكَ ⑤  
 فَإِنَّ مَعَ الْعُسْرِ يُسْرًا ⑥  
 إِنَّ مَعَ الْعُسْرِ يُسْرًا ⑦  
 فَإِذَا فَرَغْتَ فَانصَبْ ⑧  
 وَإِلَىٰ رَبِّكَ فَارْغَبْ ⑨

## AL-TIN



Part 30

CÂY VÀ  
(Khải thị ở Mécca)

Chương 95

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.  
 2. Xin thể với Cây Vả và Cây Ô-liu,

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 وَالَّتَيْنِ وَالزَّيْتُونِ ②

3. Với Núi Sinai,
4. Và với Thị Trấn Bình An,
5. Ta đã sáng tạo con người thành hình dạng toàn mỹ nhất;
6. Rồi trả hẳn về trạng thái đê hèn nhất,
7. Chỉ trừ những người tin tưởng và năng làm việc thiện, họ sẽ được phần thưởng vô tận.
8. Thề thì còn điều chi để buộc tội rằng người đã láo khoét về Sự Phán Quyết chẳng?
9. A-La chẳng phải là Đấng Phán Quan Tội Cao hay sao?

وَطُورِ سَيْنِينَ ۝  
 وَهَذَا الْبَلَدِ الْأَمِينِ ۝  
 لَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ فِي أَحْسَنِ تَقْوِيمٍ ۝  
 ثُمَّ رَدَدْنَاهُ أَسْفَلَ سَافِلِينَ ۝  
 إِلَّا الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ فَلَهُمْ أَجْرٌ  
 غَيْرُ مَمْنُونٍ ۝  
 فَمَا يُكَذِّبُكَ بَعْدُ بِالذِّينِ ۝  
 أَلَيْسَ اللَّهُ بِأَحْكَمَ الْحَاكِمِينَ ۝

AL-'ALAQ



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.
2. Hãy công bố rằng nhân danh Chúa của người là Đấng Sáng Tạo,
3. Đấng đã tạo ra con người từ một giọt máu đông.
4. Hãy công bố rằng Chúa của người là Đấng Cao Thượng,
5. Đấng đã dạy con người cách cầm bút viết,
6. Dạy con người những điều mà hẳn chưa biết.
7. Không không! con người thật là ngoan cố,
8. Tự hào rằng một thân hẳn tự lập tự túc,
9. Dù Chúa là nơi phải quy hồi.
10. Người có thầy kẻ đang ngăn trở

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝  
 اقْرَأْ بِاسْمِ رَبِّكَ الَّذِي خَلَقَ ۝  
 خَلَقَ الْإِنْسَانَ مِنْ عَلَقٍ ۝  
 اقْرَأْ وَرَبُّكَ الْأَكْرَمُ ۝  
 الَّذِي عَلَّمَ بِالْقَلَمِ ۝  
 عَلَّمَ الْإِنْسَانَ مَا لَمْ يَعْلَمْ ۝  
 كَلَّا إِنَّ الْإِنْسَانَ لِرَبِّهِ لَكَنُفٍ ۝  
 إِنَّ رَأَاهُ اسْتَعْجَى ۝  
 إِنَّ إِلَىٰ رَبِّكَ الرُّجْعَى ۝  
 أَرَأَيْتَ الَّذِي يَنْهَىٰ ۝



11. Bề tôi của Ta khi người đang cầu nguyện?
12. Hãy cho Ta biết kẻ ấy đang nương theo chính đạo,
13. Hoặc đang khuyến khích sự công chính chăng?
14. Hay là hắn đang chỗi bỏ sự thật và quay lưng bỏ đi chăng?
15. Hắn không biết rằng A-La đang nhìn hắn hay sao?
16. Nếu hắn chẳng chịu ngưng, Ta sẽ nắm lấy tóc mây của hắn và vật hắn xuống,
17. Làn tóc mây đây láo khoét và tội lỗi.
18. Nên hãy để hắn kêu gọi đấng đấng,
19. Ta cũng sẽ triệu tập những người gác cổng Địa Ngục.
20. Dù sao đi nữa chớ nhượng bộ hắn, hãy quỳ lay và tiền đên gần Chúa.

عَبْدًا إِذَا صَلَّى ۝  
 أَرَأَيْتَ إِنْ كَانَ عَلَى الْهُدَىٰ ۝  
 أَوْ أَمَرَ بِالْقَوَىٰ ۝  
 أَرَأَيْتَ إِنْ كَذَّبَ وَتَوَلَّىٰ ۝  
 أَلَمْ يَعْلَمِ بِأَنَّ اللَّهَ يَرَىٰ ۝  
 كَلَّا لَئِنْ لَمْ يَنْتَهِ لَنَسْفَعًا بِالنَّاصِيَةِ ۝  
 نَاصِيَةٍ كَاذِبَةٍ خَاطِئَةٍ ۝  
 فَلْيَدْعُ نَادِيَهُ ۝  
 سَنَدْعُ الزَّبَانِيَةَ ۝  
 كَلَّا لَا تَطْعَهُ وَاسْجُدْ وَاقْتَرِبْ ۝

AL-QADR



1. Nhân danh A-La, Đấng Khoan Hậu, Đấng Từ Bi.
2. Ta đã ban nó xuống vào Đêm Thiên Mệnh.
3. Làm sao người biết được Đêm Thiên Mệnh là gì?
4. Một Đêm Thiên Mệnh quan trọng hơn cả ngàn tháng trường.
5. Đêm ấy, các thiên sứ và Thánh Linh đã theo mệnh lệnh của Chúa mà giáng lâm bàn về mọi vấn đề.
6. Suốt đêm bình an cho đến buổi hừng đông.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ۝  
 إِنَّا أَنْزَلْنَاهُ فِي لَيْلَةِ الْقَدْرِ ۝  
 وَمَا أَدْرَاكَ مَا لَيْلَةُ الْقَدْرِ ۝  
 لَيْلَةُ الْقَدْرِ خَيْرٌ مِّنْ أَلْفِ شَهْرٍ ۝  
 تَنَزَّلُ الْمَلَائِكَةُ وَالرُّوحُ فِيهَا بِإِذْنِ رَبِّهِمْ ۝  
 مِنْ كُلِّ أَصْرٍ ۝  
 سَلَامٌ هِيَ حَتَّىٰ مَطَلَعِ الْفَجْرِ ۝



MINH CHỨNG  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

2. Những người bất tín trong nhóm dân của Kinh Thánh và những kẻ thờ hình tượng chẳng chịu từ bỏ hành vi sai lầm của chúng cho đến khi minh chứng hiện ra,

3. Tức Sứ Giả của A-La, tuyên đọc những lời Thánh Thư thanh khiết.

4. Hàm chứa những mệnh lệnh vĩnh cửu.

5. Những kẻ được ban Kinh Thánh đã chia rẽ nhau sau khi minh chứng xuất hiện.

6. Họ chỉ được ra lệnh rằng phải tôn thờ A-La, hết lòng tuân lời Ngài, sông ngay thẳng, năng cầu nguyện và bố thí. Ấy là tôn giáo của những người theo chính đạo.

7. Những kẻ thờ hình tượng và những người bất tín trong nhóm dân của Kinh Thánh sẽ sa vào Hỏa Ngục và sông vĩnh viễn ở đây. Thật là lũ hạ tiện nhất trong con người.

8. Những người vững lòng tin và năng làm việc thiện là những người toàn thiện nhất trong con người.

9. Phần thưởng của họ đang ở nơi Chúa ngự, tức Vườn Địa Đàng có sông chảy trong đó, họ sẽ sông đời đời ở nơi đó. A-La hài lòng về họ và họ hoan hỷ tôn kính Ngài. Đây mới thật dành cho kẻ kính sợ Chúa.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 لَمْ يَكُنِ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَالشُّرَكِيِّينَ  
 مُنْفَكِّينَ حَتَّى تَأْتِيَهُمُ الْبَيِّنَاتُ ②  
 رَسُولٌ مِّنَ اللَّهِ يَتْلُوا صُحُفًا مُّطَهَّرَةً ③  
 فِيهَا كُتِبَ قِيمَةٌ ④  
 وَمَا تَفَرَّقَ الَّذِينَ أُوتُوا الْكِتَابَ إِلَّا مِنْ بَعْدِ مَا  
 جَاءَتْهُمْ الْبَيِّنَاتُ ⑤  
 وَمَا أُمِرُوا إِلَّا لِيَعْبُدُوا اللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ  
 الدِّينَ ۚ حُنَفَاءَ وَيُقِيمُوا الصَّلَاةَ وَيُؤْتُوا الزَّكَاةَ  
 وَذَلِكَ دِينُ الْقِيَمَةِ ⑥  
 إِنَّ الَّذِينَ كَفَرُوا مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ وَالشُّرَكِيِّينَ  
 فِي نَارِ جَهَنَّمَ خَالِدِينَ فِيهَا ۗ أُولَئِكَ هُمْ شَرُّ  
 الْبَرِيَّةِ ⑦  
 إِنَّ الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أُولَئِكَ هُمْ  
 خَيْرُ الْبَرِيَّةِ ⑧  
 جَزَاءُ وَهُمْ عِنْدَ رَبِّهِمْ جَنَّاتٌ تَجْرِي مِنْ  
 تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا ۗ أَبَدًا ۗ رَضِيَ اللَّهُ  
 عَنْهُمْ وَرَضُوا عَنْهُ ۗ ذَلِكَ لِمَنِ لَسْنُ حَشِيٍّ رَبِّهِ ⑨

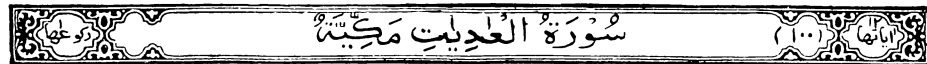


ĐỊA CHÂN  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Khi mặt đất rung dữ dội,
3. Và ném ra tất cả gánh nặng của nó,
4. Và con người tự hỏi: “Chuyện gì đã xảy ra vậy?”
5. Ngày đó mặt đất sẽ kể lể,
6. Vì Chúa đã ra lệnh cho nó.
7. Ngày đó nhân gian sẽ lần lượt tới để nhận lãnh bảng cáo trạng về việc làm của họ.
8. Lúc đó kẻ nào chỉ làm một việc thiện còn con như hạt bụi sẽ thấy nó,
9. Và kẻ nào chỉ làm một điều ác còn con như hạt bụi cũng sẽ thấy nó.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 إِذَا زُلْزِلَتِ الْأَرْضُ زُلْزَالَهَا ②  
 وَأَخْرَجَتِ الْأَرْضُ أَثْقَالَهَا ③  
 وَقَالَ الْإِنْسَانُ مَا لَهَا ④  
 يَوْمَئِذٍ تُحَدِّثُ أَخْبَارَهَا ⑤  
 بِأَنَّ رَبَّكَ أَوْحَى لَهَا ⑥  
 يَوْمَئِذٍ يَصْدُرُ النَّاسُ أَشْتَاتًا لِيُرَوْا أَعْمَالَهُمْ ⑦  
 مَنْ يَعْمَلْ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ خَيْرًا يَرَهُ ⑧  
 وَمَنْ يَعْمَلْ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ شَرًّا يَرَهُ ⑨

## AL'ADIYAT



ĐOÀN CHIẾN MÃ PHÌ HƠI  
(Khải thị ở Mécca)

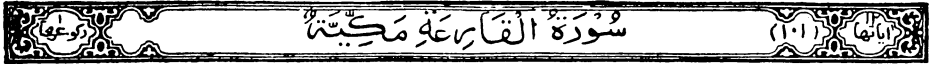
1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Xin thể với đoàn chiến mã phì hơi,
3. Làm bắn ra những tia lửa,
4. Và đột nhiên công kích vào lúc rạng đông,
5. Làm bụi bay mờ mịt nơi ấy,
6. Và xâm nhập đến tận bản doanh của quân địch.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 وَالْعَادِيَاتِ ضَبَابًا ②  
 فَأَمْوَدٍ فَلْحَابًا ③  
 فَالْمُغِيرَاتِ صُبْحًا ④  
 فَأَثَرْنَ بِهِ نَقْعًا ⑤  
 فَوَسَطْنَ بِهِ جَمْعًا ⑥

7. Con người thật là vong ơn đối với Chúa;
8. Và chính hần làm chứng điều đó;
9. Hần yêu quý tài sản một cách kịch liệt.
10. Hần không biết hay sao, khi những kẻ dưới mộ bị kéo lên,
11. Khi những điều trong tâm khảm bị phơi trần,
12. Đền ngày ấy Chúa sẽ để ý đền chúng.

إِنَّ الْإِنْسَانَ لِرَبِّهِ لَكَنُودٌ  
 وَرَأَيْتَ عَلَىٰ ذَٰلِكَ لَشْهِيدٌ  
 وَرَأَيْتَ لِحُبِّ الْخَيْرِ لَشَدِيدٌ  
 أَفَلَا يَعْلَمُ إِذَا بُعْثِرَ مَا فِي الْقُبُورِ  
 وَحُصِّلَ مَا فِي الصُّدُورِ  
 إِنَّ رَبَّهُم بِهِمْ يَوْمَئِذٍ لَّخَبِيرٌ

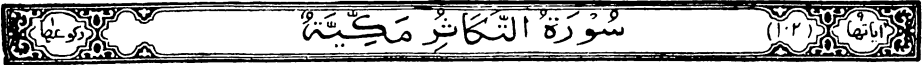
AL-QARI'AH



THIÊN TAI ĐÂY TIỀNG ĐỘNG  
 (Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Thiên tai đây tiếng động!
3. Thiên tai đây tiếng động là gì?
4. Làm sao người hiểu được thiên tai đây tiếng động là gì?
5. Ngày ấy con người sẽ giống như loài nhậy rơi tứ tán,
6. Và núi non sẽ giống như những núi lông trùu.
7. Lúc ấy, kẻ nào cân nặng,
8. Sẽ được sông một đời sung sướng.
9. Còn kẻ nào cân nhẹ,
10. Địa ngục sẽ là mẫu thân của hần.
11. Làm sao người hiểu được đó là gì?
12. Là Lửa đang bùng cháy.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
 الْقَارِعَةُ  
 مَا الْقَارِعَةُ  
 وَمَا أَذْرِكُهَا الْقَارِعَةُ  
 يَوْمَ يَكُونُ النَّاسُ كَالْفَرَاشِ الْمَبْتُوثِ  
 وَتَكُونُ الْجِبَالُ كَالْعِهْنِ الْمَنْفُوشِ  
 فَأَمَّا مَنْ ثَقُلَتْ مَوَازِينُهُ  
 فَهُوَ فِي عِيشَةٍ رَاضِيَةٍ  
 وَأَمَّا مَنْ خَفَّتْ مَوَازِينُهُ  
 فَأُمَّهُ هَادِيَةٌ  
 وَمَا أَذْرِكُهَا هِيَ  
 نَارٌ حَامِيَةٌ

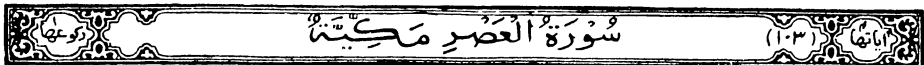


TỰ HÀO VỀ ĐỒ VẬT  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Các người thường tự hào về đồ vật đến đời sinh ra rồi trí,
3. Cho tới khi bước vào hầm mộ.
4. Hãy thôi đi! các người sắp rõ đây.
5. Một lần nữa, hãy thôi đi! các người sắp rõ đây.
6. Hãy thôi đi! chớ chi các người hiểu được rõ ràng.
7. Các người sẽ thấy Địa Ngục hiển hiện ở trần thế.
8. Các người sẽ thấy nó tận mắt.
9. Rồi đến ngày ấy, các người sẽ bị gọi đến để chât vấn về sự hưởng lạc ở trần thế.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
 اَلْهَمُّ التَّكَاثُرُ  
 حَتَّى زُرْتُمُ الْمَقَابِرَ  
 كَلَّا سَوْفَ تَعْلَمُونَ  
 ثُمَّ كَلَّا سَوْفَ تَعْلَمُونَ  
 كَلَّا لَوْ تَعْلَمُونَ عِلْمَ الْيَقِينِ  
 لَتَرَوُنَّ الْجَحِيمَ  
 ثُمَّ لَتَرَوُنَّهَا عَيْنَ الْيَقِينِ  
 ثُمَّ لَتَسْأَلُنَّ يَوْمَئِذٍ عَنِ النَّعِيمِ

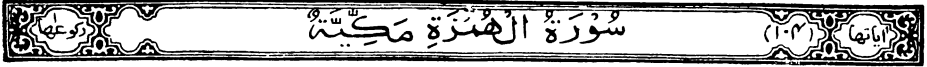
## AL-'ASR



THỜI BUỔI SUY VONG  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Xin thể với thời buổi suy vong,
3. Con người đang trên đường tự diệt,
4. Chỉ trừ những người biết tin tưởng và năng làm việc thiện, đem chân lý khuyên nhủ với nhau và khuyên khích nhau giữ lòng cương quyết.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
 وَالْعَصْرِ  
 إِنَّ الْإِنْسَانَ لِرَبِّهِ خَسِيرٌ  
 إِلَّا الَّذِينَ آمَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ وَتَوَاصَوْا  
 بِالْحَقِّ وَتَوَاصَوْا بِالصَّبْرِ



KẸ GIỀM PHA  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Tai họa thay cho những kẻ hay gièm pha, phi báng,
3. Là kẻ thu thập tài sản và đêm đi đêm lại,
4. Nghĩ rằng tài sản sẽ làm hẳn bất tử.
5. Không đâu! Hẳn sẽ bị ném vào hình phạt nghiền nát.
6. Làm sao người hiểu được hình phạt nghiền nát là gì?
7. Là lửa thiêu của A-La,
8. Cháy bén lên quá con tim.
9. Trên đầu chúng thì bị đập nấp lại
10. Thành những cột trụ kéo dài không dứt.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
 وَيْلٌ لِّكُلِّ هُمَزَةٍ لُّمَزَةٍ ①  
 الَّذِي جَمَعَ مَالًا وَعَدَّدَهُ ②  
 يَحْسَبُ أَنَّ مَالَهُ أَخْلَدَهُ ③  
 كَلَّا لَيُنْبَذَنَّ فِي الْحُطَمَةِ ④  
 وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْحُطَمَةُ ⑤  
 نَارُ اللَّهِ الْمَوْقُودَةُ ⑥  
 الَّتِي تَطَّلِعُ عَلَى الْإِفْئَةِ ⑦  
 إِنَّهَا عَلَيْهِمْ مُّوَصَّدَةٌ ⑧  
 فِي عَمَدٍ مُّمَدَّدَةٍ ⑨

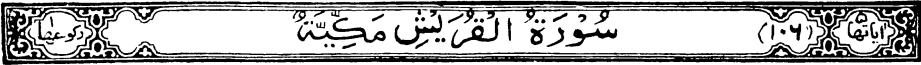
AL-FIL



CON VOI  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Người chẳng thầy cách Chúa đội phó với đoàn binh cỡi voi ra sao chẳng?
3. Không phải Ngài đã làm hồng âm mưu của chúng hay sao?
4. Ngài đã khiến từng đàn chim bay trên đầu chúng,
5. Và ném đá gạch vào người chúng,
6. Làm chúng như những con rơm bị ăn mòn.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
 أَلَمْ تَرَ كَيْفَ فَعَلَ رَبُّكَ بِأَصْحَابِ الْفِيلِ ①  
 أَلَمْ يَجْعَلْ كَيْدَهُمْ فِي تَضْلِيلٍ ②  
 وَأَرْسَلَ عَلَيْهِمْ طَيْرًا أَبَابِيلَ ③  
 تَرْمِيهِمْ بِحِجَارَةٍ مِّن سِجِّيلٍ ④  
 فَجَعَلَهُمْ كَعَصْفٍ مَّأْكُولٍ ⑤



BỘ TỘC QURAIISH  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Vì lòng quyền uyên của bộ tộc Quraish-
3. Ngài đã làm họ không rời bỏ cuộc hành trình mùa đông và mùa hè -
4. Hãy để họ tôn thờ Chúa của Thánh Điện này,
5. Là Đàng đã nuôi họ thoát khỏi cơn đói, làm họ yên tâm hết cơn sợ hãi.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
لَا يَلْفُ قُرَيْشٍ ②  
إِلْفَهُمْ رِحْلَةَ الشِّتَاءِ وَالصَّيْفِ ③  
فَلْيَعْبُدُوا رَبَّ هَذَا الْبَيْتِ ④  
الَّذِي أَطْعَمَهُمْ مِنْ جُوعٍ وَآمَنَهُمْ مِنْ خَوْفٍ ⑤

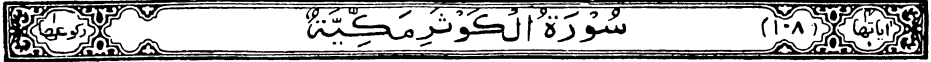
## AL-MA'UN



HÀNH VI TỪ THIỆN  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Người có biết kẻ chôi bỏ Sự Phán Quyết chẳng?
3. Là kẻ xua đuổi trẻ mồ côi,
4. Và không sốt sắng trong việc ban thực phẩm cho người nghèo.
5. Tai họa thay cho những kẻ cầu nguyện,
6. Mà chẳng lưu tâm đến lời cầu nguyện của chúng,
7. Lòng chỉ mong được mọi người để mắt đến,
8. Và từ khước những hành vi từ thiện.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
ادْعَيْتَ الَّذِي يَكْدِبُ بِالذِّينِ ②  
فَذَلِكَ الَّذِي يَدْعُ الْيَتِيمَ ③  
وَلَا يُحِصُّ عَلَى طَعَامِ الْبُسْكِينِ ④  
قَوْلِيلٌ لِلْبَصَلَيْنِ ⑤  
الَّذِينَ هُمْ عَنْ صَلَاتِهِمْ سَاهُونَ ⑥  
الَّذِينَ هُمْ يُبْرَأُونَ ⑦  
وَيَنْبَغُونَ الْمَاعُونَ ⑧



SỰ GIÀU SANG  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Tỳ Bi.
2. Ta đã ban cho người sự giàu sang.
3. Nên hãy cầu nguyện với Chúa và dâng hiến sự hy sinh.
3. Kẻ thù của người chắc chắn sẽ thành kẻ tuyệt hậu.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
 إِنَّا أَنْعَمْنَا عَلَيْكَ الْكَوْثَرَ  
 فَصَلِّ لِرَبِّكَ وَأَنْحَرْ  
 إِنَّ شَانِئَكَ هُوَ الْأَبْتَرُ

AL-KAFIRUN

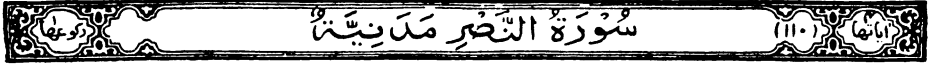


NHỮNG KẸ BẤT TÍN  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Tỳ Bi.
2. Hãy bảo: “Hỡi những kẻ bất tín!
3. “Ta không thờ phụng vật mà các người tôn thờ;
4. “Các người không thờ phụng Đàng mà ta tôn thờ;
5. “Và ta sẽ không thờ phụng vật mà các người tôn thờ;
6. “Các người sẽ không thờ phụng Đàng mà ta tôn thờ.
7. “Các người theo đạo của các người, ta theo đạo của ta.”

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
 قُلْ يَا أَيُّهَا الْكَافِرُونَ  
 لَا أَعْبُدُ مَا تَعْبُدُونَ  
 وَلَا أَنْتُمْ عِبُدُونَ مَا أَعْبُدُ  
 وَلَا أَنَا عَابِدٌ مَّا عَبَدْتُمْ  
 وَلَا أَنْتُمْ عِبُدُونَ مَا أَعْبُدُ  
 لَكُمْ دِينُكُمْ وَلِيَ دِينِ





SỰ YỀM TRỢ  
 Khải thị ở Mêđina

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Khi sự yểm trợ của A-La và thắng lợi xảy ra,
3. Người sẽ thầy hằng lữ nhân gian xin theo đạo của A-La,
4. Hãy ca ngợi sự vinh quang của Chúa và xin Ngài tha thứ. Ngài thật Đầy Lòng Trắc Ẩn đối với người biết ăn năn sám hối.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 إِذَا جَاءَ نَصْرُ اللَّهِ وَالْفَتْحُ ②  
 وَرَأَيْتَ النَّاسَ يَدْخُلُونَ فِي دِينِ اللَّهِ أَفْوَاجًا ③  
 فَسَبِّحْ بِحَمْدِ رَبِّكَ وَاسْتَغْفِرْ لَهُ إِنَّهُ كَانَ تَوَّابًا ④

وقف النبي  
 على الله عليه وسلم

AL-LAHAB



NGỌN LỬA  
 (Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Hai bàn tay của Abu Lahab sẽ bị hủy đi và hắn sẽ tiêu thân.
3. Tài sản và mọi vật mà hắn đã thâu thập chẳng giúp ích chi cho hắn.
4. Hắn sẽ bị thiêu thân trong lửa đỏ;
5. Và vợ hắn sẽ mang củi tới đót.
6. Dây thừng sẽ thắt quanh cổ nàng.

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 بَدَتْ يَدَا أَبِي لَهَبٍ وَتَبَّ ②  
 مَا أَغْنَىٰ عَنْهُ مَالُهُ وَمَا كَسَبَ ③  
 سَيَصْلَىٰ نَارًا ذَاتَ لَهَبٍ ④  
 وَامْرَأَتُهُ حَمَّالَةَ الْحَطَبِ ⑤  
 فِي جِيدِهَا حَبْلٌ مِّن مَّسَدٍ ⑥



TÍNH DUY NHẤT THIÊN LIÊNG CỦA CHÚA TRỜI  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Hãy bảo: “Ngài là Đàng Duy Nhất,
3. “A-La, Đàng Độc Lập và Cứu Rỗi muôn loài.
4. “Ngài chẳng sinh ra cũng chẳng được sinh ra;
5. “Không có một ai đồng đẳng với Ngài.”

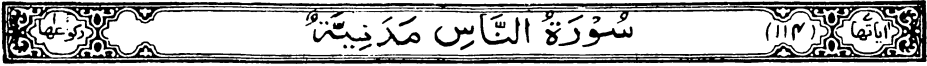
بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
 قُلْ هُوَ اللَّهُ أَحَدٌ ①  
 اللَّهُ الصَّمَدُ ②  
 لَمْ يَلِدْهُ وَلَمْ يُولَدْ ③  
 وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ ④

AL-FALAQ



1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Hãy bảo: “Ta xin Chúa của buổi bình minh gia hộ,
3. “Đề tránh khỏi việc ác mà Ngài đã gây ra,
4. “Và tránh khỏi việc ác khi màn đêm phủ xuống,
5. “Và tránh khỏi việc ác của những kẻ thắt nút dây rối phà hơi vào nó,
6. “Và tránh khỏi việc ác của những kẻ đồ kỵ khi họ ghen ghét.”

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ  
 قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ ①  
 مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ ②  
 وَمِنْ شَرِّ غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ ③  
 وَمِنْ شَرِّ النَّفَّاثِ فِي الْعُقَدِ ④  
 وَمِنْ شَرِّ حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ ⑤



NHÂN GIAN  
(Khải thị ở Mécca)

1. Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.
2. Hãy bảo: “Ta xin Chúa của nhân loại gia hộ,
3. “Là Chúa Tề của nhân loại,
4. “Là Chúa Trời của nhân loại.
5. “Đề tránh khỏi việc ác của những kẻ đồn đãi một cách lén lút,
6. “Những kẻ thì thâm vào con tim của con người.
7. “Ở trong lũ jinn và nhân gian.”

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ ①  
 قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ ②  
 مَلِكِ النَّاسِ ③  
 إِلَهِ النَّاسِ ④  
 مِنْ شَرِّ الْوَسْوَاسِ الْخَفِيِّ ⑤  
 الَّذِي يُوَسْوِسُ فِي صُدُورِ النَّاسِ ⑥  
 مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ ⑦

## GIẢI THÍCH MỘT SỐ DANH TỪ Á-RẬP

*Abu Lahb*: tên thật là Abd al-'Uzza, là người chú của Nhà Tiên Tri.

*Al-Jùdì*: tên của một trong những ngọn núi ở phía nam xứ Armenia, nằm giữa Armenia và đồng bằng Mesopotamia, ở phần hướng về miền Assyria, ngày xưa dân Kurds đã từng sinh sống nơi đó nên còn gọi là núi Cardu hay Gardu, và người Hy Lạp gọi nó là Gordyaei. Sự tích kể là di tích của thuyền lớn còn sót lại trên núi Gordyaei, tương truyền rằng Hoàng đế Heraclius đã từ Thamanin đi đến núi Jùdì và đã chứng kiến di tích của thuyền lớn. Trước đây cũng có một tu viện nổi tiếng xây trên núi này, gọi là tu viện của thuyền lớn.

*A-La*: Tên đặc biệt chỉ Chúa Trời.

*Al-safa wal Marwa*: tên hai ngọn đồi gần Thánh Điện ở Mécca mà lịch sử Á-rập và tương truyền của Islam thường gắn ghép chung với câu chuyện của Hagar và Ishmael. Abraham đã bỏ hai người trong chôn hoang vu gần hai ngọn đồi ấy. Hai ngọn đồi này được xem như kỷ niệm về sự lao khổ của Hagar khi nàng đi lại giữa hai ngọn đồi đến bảy lần để tìm nước cho Ishmael. Sự đi về bảy lần giữa hai ngọn đồi là một trong những nghi thức của Cuộc Hành Hương.

*'Arafat*: tên của bình nguyên hay còn gọi là thung lũng ở gần Mécca, nơi mà những người hành hương dừng chân nghỉ vào lúc cuối của ngày thứ chín của Lễ Dhu'l-Hijja. Nơi này cách Mécca khoảng chín dặm, sự nghỉ chân của những người hành hương ở nơi này là một trong những nghi lễ lớn của Cuộc Hành Hương.

*Badr*: có nghĩa là “trắng tròn”, là tên của một địa điểm trên đường thông thương giữa Mécca và Médina. Trận chiến đầu tiên giữa tín đồ Islam và bộ tộc Quraish ở Mécca đã xảy ra tại đây và phe Quraish đã chịu tổn thất nặng nề.

*Bahira*: tên mà các bộ tộc Á-rập khác phái đặt cho con lạc đà cái (theo một số ý kiến khác là con trầu cái hoặc con dê cái), họ cho nó ăn uống tự do sau khi rọc một đường trên lỗ tai nó. Thường dùng để hiến thần nên họ không dùng sữa của nó cũng không cỡi trên lưng nó.

*Ba'l*: tên của một vị thần, có lẽ là thần thái dương.

*Becca*: tên gọi vùng thung lũng của thị trấn Mécca. Một số ý kiến cho là nó đồng nghĩa với Mécca. Ngày nay nghĩa của nó là “vịnh”.

*Dhu'l-Nun hay là Sahib al-Hut*: chỉ Nhà Tiên Tri Jonah.

*Dhu'l-Qarnain*: Trong Koran này ám chỉ Đại đế Alexandre, người đã sáng lập đế quốc Macedonia, tượng trưng cho hai sừng của con trầu đực trong giấc mộng trứ danh của Nhà Tiên Tri Daniel.

*Hajj*: Cuộc Hành Hương đến Thánh Điện.

*Ham hay Hami*: con lạc đà mà dân Á-rập cầm không được cỡi hay bắt chờ hàng hóa. Con lạc đà cái này không bị cỡi, không bị cạo lông, cũng không bị cầm ăn cỏ hay uống nước.

*Hunain*: Nơi xảy ra trận chiến quan trọng giữa Nhà Tiên Tri và các bộ tộc Á-rập đa thần giáo vào năm thứ tám sau khi di trú. Nơi này nằm ở phía đông nam của Mécca, cách khoảng mười lăm dặm.

**Iblis:** là cá thể có một ít tính thiện nhưng đẩy đẩy tính ác, vì không thể hy vọng ở lòng thương của Chúa Trời, và vì bản tính ương ngạnh, nên đã bị rơi vào tình trạng phiến não bồi rồi. Iblis cũng là biểu tượng của môi hung dữ và thường được phân biệt với sự thiện.

**Idris:** là Enoch trong Kinh Thánh.

**Jalut:** tên tương đương trong Kinh Thánh là Goliath ( I sam 17:4 ) hay hoành hành, nổi loạn và tàn phá thần linh, còn có nghĩa là “tên đầu lãnh” hay “người khổng lồ”.

**Jinn:** chữ này được dùng trong Koran với những ý nghĩa sau đây:

- (a) ma quỷ hung dữ kêu gọi những tư tưởng ác trong đầu óc con người. Chúng là tay sai của Satăng;
- (b) những cá thể tưởng tượng mà những kẻ bất tín đã thờ nhưng thật ra không hề tồn tại trên mặt đất;
- (c) dân cư ở vùng đồi núi miền bắc Âu châu, màu da trắng và đỏ, là giống dân mà những dân tộc khác cho là khác biệt với nhân gian, sống xa với những giống dân Á châu có văn hóa, nhưng sau này sẽ tạo ra những tiền bộ lớn lao về vật chất và sẽ chống lại tôn giáo này.
- (d) những dân tộc có tôn giáo khác hay quốc tịch khác;
- (e) dân hoang dã thời tiền sử, trước khi trí óc con người phát triển đầy đủ luân lý để được mặc khải lề luật, là giống dân sống trong hang lỗ dưới mặt đất và được xem là hoàn toàn không có kỷ luật hay đạo đức.

**Kaba:** Thánh Điện ở Mécca, nơi mà tất cả các tín đồ phải hướng về trong lúc cầu nguyện.

**Manna:** nghĩa thật của chữ này là: (1) ân huệ; (2) bất cứ vật gì đoạt được mà không hề gặp khó khăn trở ngại; (3) sương mù có mật ong.

**Mash'ar al-Haram:** tên của một ngọn đồi nhỏ ở Muzdalifah, nằm giữa Mécca và Arafat, cách Mécca khoảng sáu dặm. Những người hành hương dừng lại ở đây để nghỉ đêm, trên đường từ Arafat trở về vào buổi chiều của ngày thứ chín trong tháng hành hương.

**Qiblah:** chỉ hướng mà người cầu nguyện phải quay mặt về đó, tức Thánh Điện ở Mécca.

**Quraish:** Bộ tộc trú danh ở Mécca, quê quán của Nhà Tiên Tri.

**Ra'ina:** nghĩa đen là “hãy nhìn chúng tôi”, nhưng nếu đổi giọng một chút, nó có nghĩa là người loạn trí, người hay mơ tưởng.

**Sa'ibah:** con lạc đà cái mà người Á-rập cho đi lại tự do như ý nó, được xem như là vật thượng hiên cho thần thánh. Thường là con lạc đà cái đã sinh ra mười con lạc đà con toàn giống cái, nó được thả ăn cỏ tự do, không bị cỡi, cũng không bị lấy sữa ngoại trừ khi cho lạc đà con bú.

**Salwa:** một giống chim màu trắng tựa như chim cú, sống trong vùng Á-rập và những xứ lân cận. Nghĩa thật của chữ này là: (1) bất cứ vật gì làm con người vừa lòng hoan hỷ; (2) mật ong.

**Shahr Ramadan:** tháng nhịn ăn của Islam.

**Talut:** là Saul trong Kinh Thánh ( I Sam 10:23)

**Tuwa:** tên của thung lũng mà Môsê đã thị kiến Chúa Trời lần đầu tiên.

**'Umra:** Cuộc Hành Hương ngắn, trong đó một số nghi lễ của Cuộc Hành Hương được giản lược bớt.

**Unzurna:** nghĩa đen là “hãy để mắt đến chúng tôi”.

**Wadi al-Naml:** tên của thung lũng ở giữa Jibrun và 'Asqalan, Namlah là tên của bộ tộc ở đó.

**Wasilah:** con lạc đà cái được thả tự do để hiến thân sau khi đã sinh liên tiếp bảy con lạc đà con toàn giống cái. Nếu đến lần sinh thứ bảy, nó sinh con đôi cái và đực, nó cũng được thả tự do.

**Zaid:** người nô lệ mà Nhà Tiên Tri đã thả ra và đã kết hôn với Zainab, con gái của người cô của Nhà Tiên Tri (nhưng sau đó đã ly dị).

**Zakat:** nghĩa đen là sự tăng gia, sự thanh tẩy; nghĩa bóng là bổn phận phải bỏ thí theo qui luật Islam.

**Zaqqum:** cây màu đất nghệ, có lá tròn nhưng không gai góc, mùi cay nồng và đắng, chữ này cũng có nghĩa là thực phẩm ăn phải bị chết.

## BẢNG KÊ NHỮNG CHÚ THÍCH QUAN TRỌNG

Ngoại trừ vài ngoại lệ, bản kê này chỉ nêu lên những đoạn tường trình về các chủ đề dưới đây.

Abraham A. và Ishmael 2: 126; A. và Ishmael cầu nguyện 2: 128-130; A. và Thánh Điện của Chúa Trời 22:27-30; A. và các sứ giả (khách của ông) 11 :70-77; 29:32,33; 15 :52-61 ; 51 :25-38; lời cầu nguyện của A. 14:36-42; 26:84-90; A. và các hình tượng 21 :52-71 ; thị kiến của A. 37: 103-108; A. và các con chim 2:261 ; A. và người cha của ông 6:75 ; 19:42-49; A. và dân chúng 6:75-82; 26:70-83; 29: 17, 18,25-28; 37:84-100.

Ad 7:66-73; 11 :51-61 ; 26: 124-140; 41 : 14-17; 46:22-26; 54: 19-22; 69:7-9.

Adam A. , thiên sứ và Iblis 2:31-40; 7: 12-26; 15 :29-45 ; 17:62-66; 18:51; 20: 116-124; 38:72-86; hai người con của A. 5 :28-32.

Ahmad lời tiên tri của Jêsu 61 :7.

Bằng chứng 4: 136; 5 :9,107-109.

Bard 3: 124-128; 8:6-18,33,34,42-45 .

Bê tội của Chúa Trời, những đức tính của họ 25 :64-77.

Bình an (xem Islam)

Các Nhà Tiên Tri, phân loại 2:254; cõi vô hình được biểu lộ cho N. 72:27-29; N. cho vạn dân 10:48; 35 :25 ; N. và những kẻ bất tín 7:95 ; 14: 10-24; 36:31 ; N. thắng trận 58:22; sự giả dối 69:45-48; N. sẽ giảng trần 2:39; 4:70; 20: 124.

Cây c. thiện 14:25 ,26; c. ác 14:27.

Cha mẹ 6: 152; 17:24,25 ; 29:9; 31:15, 16; 46:16,18.

Chè độ tu viện 57:28.

Chiến tranh (xem giao ước) sự cho phép chiến đấu để tự vệ 11 :40-42; điều kiện 2: 191-194; 8:40; sự hưu chiến và hòa bình 8:62,63; tù nhân 8:68,71; 47:5.

Con bò cái (xem Môsê)

Con cái 42:50,51 .

Con gái (đặt để cho Chúa Trời) 16:57; 17:41; 37:150-154; 43:17-20.

Con trai của Chúa Trời 2: 117; 6: 102; 9:30; 10:69; 17: 112; 18:5 ; 19:36, 89-96; 21 :27,28; 23:92; 25:3; 37:152,153;39:5; 43:82; 72:4.

Dân Do thái (xem Môsê) Lời tiên tri về D. 7:168.

Dhu'l Qarnain 18:84-99.

Đại Hồng Thủy (xem thuyền lớn)

Đavít 34: 11 ,12; 38: 18-27; Đ. và hai người đang cãi vã 38:22-25 .

Địa Ngục D. lâm thời 6: 129; 11:107,108.

Điều ác (xem điều thiện) .

Điều thiện và điều ác 4:79,80; 11:115; ba loại điều thiện và điều ác16:91 ; sự trừng phạt điều ác 6: 161; 10:28; 28:85; 40:41; 42:41; phần thưởng cho việc thiện 6:161; 10:27; 28:85 ; 55 :61 .

Đổi mọi loài được tạo thành đ. 42:12; 51:50.

Giao ước 16:92; 9:4,7, 12,13; 8:59.

Giờ khắc 7:188; 31:35; 33:64; 40:60; 79:43-47.

Gog và Magog 18:95 ; 21 :97.

Hajj (xem Sự Hành Hương)

Hud 7:66-73; 11 :51-61; 26:124-140

Hunain 9:25 ,26.

Iblis (xem Adam) 2:35; 7:12-23.

Islam I. là tôn giáo của A-La 3:20,86; 6:126; 39:23; sự hoàn thành 5:4; I. sự tiếp tục của những lời giáo huấn 42: 14; I. là tôn giáo của hòa bình (xem chiến tranh) 2:257; 5:9; 8:62, 63; 20:132; 49:10-12, 14. Jêsu (xem con trai của Chúa Trời) đản sinh và lời rao giảng 3:46-48, 51 ,52; 5:117-120; Sứ mệnh 3:49,52; J. là Sứ Giả (Nhà Tiên Tri) 3:50; 5:76; 19:31-35; các đồ đệ 3:53,54; 5:112-116; 61:15; Tam vị nhất thể 4: 172; 5 :74; "tính thiêng liêng" 5 : 18,73, 117-119; 9:31 ; những phép lạ 3:50; 5:111; J. như Adam 3:60; lời tiên tri về Ahmad 61 :7; sự đóng đinh trên thập tự giá 4: 158; sự ăn thân 23:51 ; sự chết 3:56-58.

Job 38:42-45 .

Jonah 37: 140-149.

Joseph thị kiến của J. 12:5; J. ở Ai-cập 12:22-35; J. vào tù 12:36-52;

J. cai quản lương khô 12:56,57; J. thứ tội cho các anh 12:93; mời cha mẹ đến Ai-cập 12:100,101.

Kẻ trộm 5:39,40.

Kinh Koran K. lời phán của Chúa Trời sẽ được bảo tồn 15: 10; không điểm mâu thuẫn

nào trong K. 4:83; K. hàm hữu hai loại văn từ 3:8; thách thức việc mang đèn vật tương tự của: toàn quyển K. 17:89; 10 chương trong đó 11 :14; một chương trong đó 2:24; 10:39; một đoạn trong đó 52:34,35.

Korah 28:77, 80; 29:40.

Linh hồn con người để sa vào tội lỗi 12:54; l. tự thú tội 75:3; l. yên nghỉ 89:28-31.

Lời phán của A-La 18: 101; 31:28.

Lời tuyên thệ 2:226; 5 :90; 66:3.

Lợi tức 2:276,277,279-281; 3:131; 30:41.

Lòng từ bi là một đặc tính thiêng liêng 6:13,55; 11:120; 18:59; 39:54.\*

Lòng yêu mến A-La 3:32; 11:91; 85:15.

Lot 54:34-40; L. và các sứ giả 11:78-84; 15:62-78; 29:34,35 ; L. và dân chúng 7:81-85 ; 26:161-175; 27:55-59; 29:29,30; người vợ của Lot, một tỉ dụ xấu 66:11.

Luqman 31:13; L. ngộ lời với con 31:14, 17-20.

Maria (xem Jêsu) 3:37-45; M. và các thiên sứ 3:46-48; 19: 17-22; sự đản sinh của Jêsu 19:23-30; 21:92; người Do thái vu không Maria 4: 157; sự ăn thân 23:51; M. một tỉ dụ tốt 66:13.

Mahômét cuộc đời trong sạch trước khi công bố quyền tiên tri 10:17; Sứ Giả 3:145 ; 33:41 ; như Môsê 73:16; M. trong Kinh Thánh 7:158; sự bảo vệ thiêng liêng dành cho M. 5:68. M. làm người chỉ giáo 58: 13,14; thông điệp cho toàn thể nhân loại 7:159; 10:58,105, 109; 22:50; 34:29; “Nhà Tiên Tri cuối cùng” 33:41; nhân chứng đến sau M. 11:18.

Midian 7:86-94; 11:86-46; 29:37-39.

Môsê M. và người mẹ 20: 39-41 ; 28:8-14; M. ở Midian 28:24-29; M. và con cái Israel 2:52-75; 4:154,155; 5:21-27; 10:84-94; 20:78-98; M., Israel và con bò cái 2:68-72; hội diện của M. với Chúa Trời 7:143-146; 20:10-47; 27:8-13; 28:30-36; M. và Aarôn 7:151; 20:93-95 ; M. và Samiri 20:96-98; M. , dân chúng và con bò con 2:52,55,93,94; 7:149,153; 20:89-98; M. , Pharaô và các thầy phù thủy 7: 104-142; 10:76-82; 20:48-70; 26: 19-67; 28:4-10,37-43; 40:24-47; 43:47-57; các thầy phù thủy tin tưởng M. 20:71-74; 26:47-52; M. được mọi người tuân phục 26:53-67; Pharaô bị ném xuống biển 10:91-93; M. và tên tiểu đồng 18:61-83; M. và người vững lòng tin 40:29-45.

Người kè vạ 24:56.

Người phụ nữ sự đổi xử với người phụ nữ 2:229,234,237,238,241; 4:20-22, 129-131; 65:2,3,7,8; sự đồng đẳng về tinh thần 2:188; 3:196; 4:33,125; 16:98; 33:36; 40:41; N. được quyền thừa kế 4:8,12,13; những quyền lợi của N. 2:229; N. tị nạn 60:11 ,12; đàn ông có bốn phân phải cấp dưỡng cho N. 4:35; sự hôn nhân 2:222; 4:4,5 ,25 ,26; 5:6; người mà N. bị cầm không được kết hôn 4:23-25; kinh nguyệt 2:223; thể lý dị với N. 2:227, 228; gọi vợ là mẹ 33:5; 58:3-5; thể thiệp của Nhà Tiên Tri 33:7, 29-35, 54; 66:2,4,6; sự hòa giải 4:36,129; sự ly dị 2:228-233,237,238,242; 4:131 ; 33:50; 65:2-8; sự tái hôn 2:229,235, 236,241; 24:33; cách thể hiện về đẹp của N. 24:32,61; 33:60. Nhân loại N. là một cộng đồng 2:214; 10:20; 11:119; 16:94; 42:9; 43:34. Noah N. và dân chúng 7:60-65 ; 10:72-74; 11:26-37; 23:24-27; 26: 106-121 ; 37:76-83; 54: 10-17; 71: 1-29; N. và Thuyền Lớn 11:38-45; 23:28-30; 26: 120,121 ; 29: 15, 16; vợ của N., một tỉ dụ xấu 66:11.

Ông mặt 16:69,70.

Pharaô (xem Môsê) thân thể được cứu 10:93; vợ của P. , một tỉ dụ tốt 66: 12. Phép Lạ của Chúa Trời P. trong thiên nhiên 2:165; 6:96-100; 13:4,5; 16:11-19; 25:46-50; 28:72-74; 30:20-28; 31:11, 12,29-33; 36:34-45; 78:7-17; 80:25-33; P. về những ngày sắp đến 55:20,21, 23,25; 81:2-15. Rượu nho 2:220; 5:91, 92.

Sách Lê Luật và Sách Phức Âm 3:4; 5:45-48; 62:6; tín đồ được đề cập đến trong Kinh Thánh 48:30; Nhà Tiên Tri được đề cập đến trong K.T. 7:158.

Salih 7:74-80; 11 :62-69; 26:143-159; 27:46-54.

Shu'aib 7:86-94; 11:85-96; 26:178-190; 29:37, 38.

Sôlômôn 27: 16-20; 34:13-15 ; 38:31-41 ; S. và đoàn chim 27:21-29; S. và Saba 27:24-45.

Sự cầu nguyện 4: 104; 29:46; S. trên đường lữ hành 4:102; S. trong những lúc bất an 4: 102-104; S. ngày thứ Sáu 62: 10,11 ; vài lời cầu nguyện trong Kinh Koran 2:128-130,287; 3:9, 10, 17, 27, 28, 192-195; 23:110,119; 25:75; 40:8-10; 59:11.

Sự cho vay 2:283,284.



Sự công bằng (xem bằng chứng) 4:59; 5 :9.  
Sự cưỡng bách về tín ngưỡng 2:257; 9:6;  
16:107.  
Sự đóng đinh trên thập tự giá (xem Jêsu)  
Sự gièm pha 49:13.  
Sự Hành Hương (Hajj) 2:190, 197-204;  
22:27-38.  
Sự hồi cải (xem tội lỗi) 2:161 ; 3:90; 4:18;  
6:55 ; 9:104; 25:71, 72; 42:26.  
Sự kết hôn (xem người phụ nữ)  
Sự khoan hồng 6:109; 9:6.  
Sự ly dị (xem người phụ nữ)  
Sự nhịn ăn 2:184-188.  
Sự sáng tạo con người 22:6; 23: 13-15 ;  
32:8-10; 35 : 12; 39:7; 40:68; 86:6-8; mục  
đích của S.s.t. 51:57; 109:2-7.  
Sự thừa kê (qui luật về) 4:8, 9, 12, 13, 177  
Sự tin cậy 4:59.  
Tam vị nhất thể (xem Jêsu)  
Thamud 7:74-80; 11:62-69; 26:142-159;  
27:46-54; 41:14,15, 18,19; 54:24-32.  
Thánh Điện 3:97,98; 22:27, 30, 34.  
Thệ ước của các Nhà Tiên Tri 3:82,83; 33:8.  
Thiên Đàng Tỉ dụ về T.D. 13:36; 47: 16;  
T.Đ. là nơi trường cửu 11:109.  
Thiên Sứ T.S. luôn luôn tuân lời 16:50,  
51.  
Thuyền Lớn (xem Noah)  
Thực phẩm bị răn cấm 2:174; 5:4; 6:119,  
120, 122, 146; 16:116.  
Tiền nợ máu 4:93,94.  
Tội lỗi (xem sự hồi cải) T.L. có thể được  
tha thứ 3:136; 4:32; 6:55; 39:54; 53:33.  
Trò đồ bác 2:220; 5:91,92.  
Zacarya 3:38-42.  
Zaid 33:38.

## LỜI KẾT

Nhân danh A-La, Đàng Khoan Hậu, Đàng Từ Bi.

Thánh Thư Koran là Thánh Điển của đạo Islam\*. Khoảng 1400 năm trước, tại miền Á-rập, Thánh Thư này đã được Chúa Trời Toàn Năng khải thị cho Sứ Giả của Ngài là Mahômê (xin bình an đến cho người.)

Khải thị này xảy ra khi Mahômê được bốn mươi tuổi và được truyền thụ liên tục trong hai mươi ba năm trường. Vào mỗi lần khải thị, những lời khải thị đều được đồ đệ của Sứ Giả ghi chép và sau đó được biên soạn thành Thánh Điển. Trong số những người tùy bút, những người đã tham gia vào công trình chí thánh này có Abu Bakr, Zaid Bin Sabit, Zubair Bin Alawwam (xin Chúa ban phúc lành cho họ). Ngoài ra, rất nhiều đồ đệ của Sứ Giả đã ghi nhớ từng chương từng đoạn không sai một chữ hoặc một câu, y như lời khải thị. Hơn nữa, truyền rằng người Á-rập thời ấy có sức nhớ dai thật trác tuyệt, có người nhớ cả trăm ngàn vần thơ Á-rập cũng không phải là chuyện lạ. Do sự sưu tập bằng hai cách khẩu thuật tùy bút và ám đọc, Thánh Thư Koran đã được biên soạn không sót một lời, y như lời Sứ Giả đã được khải thị. Các học giả Âu Mỹ từ trước đến nay đã tìm cách chứng minh sự sửa đổi trong Thánh Thư Koran qua nhiều khía cạnh nhưng tất cả đều thất bại.

Trong quyển “Cuộc đời của Mahômê” (Xuất bản tại Luân đôn năm 1912, quyển 1), William Muir đã viết như sau: “Hai mươi mảy năm sau khi Mahômê từ trần, từ việc ám sát Osman, các giáo phái nổi lên và không ngừng tranh chấp hiểm thù lẫn nhau, rốt cuộc họ đã làm chia rẽ cộng đồng Islam mà Mahômê đã hằng lao khổ để gây dựng. Tuy nhiên họ chỉ thường dùng một quyển Koran mà thôi. Việc nhiều thế hệ từ xưa đến nay chỉ sử dụng cùng một quyển Koran là bằng chứng không thể lay chuyển, chứng tỏ rằng Thánh Điển hoàn toàn trùng hợp với Kinh Điển được biên soạn trong suốt cuộc đời bất hạnh của Kaliph\*\* đã được truyền tụng cho đến ngày nay. Không có văn kiện nào đã được truyền tụng một cách thuần túy qua mười hai thế kỷ như trường hợp này.”

Hơn nữa, trong quyển “Khảo sát toàn diện về Koran” (xuất bản tại Luân-đôn năm 1986, quyển 1 trang 349), E.M. Wherry đã viết như sau: “Văn chương của Koran là loại văn chương thuần túy nhất trong các sách cổ điển.”

Trong quyển “Koran tinh tuyển” (nhà xuất bản Tanba, Luân-đôn, năm 1879, lời tựa trang C) Lane Poole đã viết như sau:

“Koran là bản thật, đây là sự thật không thể nào nghi ngờ được. (tinh lược) Ngày nay chúng ta có thể đọc và tin chắc rằng tất cả những lời lẽ trong đó hoàn toàn

---

\* Cộng đồng Islam chủ trương không dùng danh từ Hồi giáo và gọi là đạo Islam (dịch giả chú thích)

\*\* Người nổi nghiệp Mahômê, là giáo chủ của đạo Islam (dịch giả chú thích)

không thay đổi trong suốt một ngàn ba trăm năm qua.”

Bosworth Smith cũng đồng ý như thế. Trong quyển “Mahômêr và đạo Islam” (xuất bản tại Luân-đôn năm 1974, trang 22) ông đã viết như sau: “Lời lẽ trong Kinh Koran chính là lời phát biểu của Mahômêr, hoàn toàn không thêm hay bớt chút nào.”

Sau hết, xin giới thiệu những lời mà giáo sư T.W. Arnold đã viết trong quyển “Tín ngưỡng của đạo Islam” (xuất bản tại Luân-đôn, trang 9): “Trong kinh văn của bản tu chính này, những lời lẽ được ghi chép trong đó đều là những lời lẽ mà đích thân Mahômêr đã phát biểu. Bàn về Thánh Điển kỳ diệu này, chúng ta không thể giải thích một cách tường tận tất cả những đặc điểm của nó, tuy nhiên đối với những bạn đọc hầu như không có kiến thức nào về Islam, tôi xin nêu lên vài điểm cần được lưu ý. Rằng đối tượng của Thánh Thư Koran không phải chỉ là người Á-rập mà là toàn thể nhân loại. Và Mahômêr là Nhà Tiên Tri được ban xuống cho toàn thể nhân loại.”

Thánh Thư Koran là lời phán cuối cùng về qui luật của Chúa Trời, là Thánh Điển hoàn toàn không một khuyết điểm, để làm phương châm cho nhân loại.

Hơn nữa, Koran là Thánh Điển duy nhất nhìn nhận rằng hiện tượng tiên tri là dữ kiện xảy ra thường ngày. Nó đã lặp đi lặp lại rằng nhiều chủng tộc khác nhau, nhiều người thuộc về những quốc gia khác nhau, trong suốt quá trình lịch sử của nhân gian đã thường được Chúa Trời khải thị. Bởi Thánh Thư Koran đã giải thích rõ ràng như sau:

Nguyên văn (Không có dân tộc nào mà Người Cảnh Cáo không được phái xuống) 35:25

Nguyên văn (Ta đã chọn trong mỗi dân tộc một người Sứ Giả, nguyện rằng: “Hãy thờ phụng A-La và tránh bọn tà ác.”) [16:37]

Thánh Thư Koran chủ trương rằng hiện tượng tiên tri không hẳn chỉ giới hạn trong những lời tiên tri ở Kinh thánh Tân Ước và Cựu Ước. Thánh Thư Koran cũng chủ trương khái niệm về một Chúa Trời công chính, từ bi, khoan hậu và đối xử công bằng với tất cả nhân gian bất chấp nhân chủng hay quốc tịch. Nó cũng hằng nhấn mạnh nhiều lần về tính duy nhất của Chúa Trời, rằng chúng ta không thể phân chia Chúa Trời cũng không thể thờ ai chung với Ngài.

Theo Thánh Thư Koran, giữa Chúa Trời và muôn loài có sinh mệnh chỉ có một liên hệ duy nhất, tức là liên hệ giữa Chúa sáng tạo và vật được sáng tạo. Dù có uốn nắn đến đâu đi nữa, ngoài Koran ra còn quyển sách nào tán dương vinh quang, sự vĩ đại và sự vĩnh viễn của Chúa Trời như thể này chăng? Và Koran cũng bác bỏ chủ trương tam vị nhất thể. Chúa Trời hoàn toàn không hề có con cái hay thể thiêng chi cả.

Nguyên văn (Hãy báo: “Ngài là Đấng Duy Nhất, A-La, Đấng Độc Lập và Cứu Rỗi muôn loài. Ngài chẳng sinh ra cũng chẳng được sinh ra, không có một ai đồng đẳng với Ngài.”) [112:2-5]

Thánh Thư Koran giảng dạy về sự tin tưởng sáu quan niệm căn bản. Tức là tin tưởng sự tồn tại của Chúa Trời, tin tưởng sự tồn tại của thiên sứ, tin tưởng tất cả những Thánh Điển mà Chúa Trời đã khải thị, tin tưởng tất cả các Nhà Tiên Tri, tin tưởng Ngày Phục Sinh và Ngày Phán Quyết, tin tưởng sự thông tri của Chúa Trời, Đấng bao hàm vạn vật.

Đồng thời Thánh Thư Koran cũng phủ nhận thuyết bản tính ác và chủ trương thuyết bản tính thiện, rằng con người sinh ra hoàn toàn trong sạch. Và Chúa Trời là Đấng công bằng, từ bi, khoan dung, nhân hậu, là Chúa của muôn loài và cũng là Đấng hằng tha thứ. Vì vậy, nếu Chúa Trời chấp nhận sự hối hận của bề tôi của Ngài thì tội lỗi ấy sẽ được dòng lệ hối hận rửa sạch.

Theo Thánh Thư Koran, sự chuộc tội được thực thi khi con người ăn năn hối cải về sở nghiệp của họ và hết lòng tận tụy với Chúa Trời. Vào giây phút ấy, tinh thần của con người được hoàn toàn đổi mới, bất chấp tội lỗi trong quá khứ.

Hơn nữa, Thánh Thư Koran bảo rằng Jêsu Christ là Nhà Tiên Tri cao quý và đáng được tôn kính, nhưng nó phủ nhận tư tưởng mà các tín đồ đạo Do-thái và đạo Thiên Chúa thường chủ trương, rằng Jêsu là con trai của Chúa Trời và đã chết trên thập tự giá để chuộc tội cho nhân loại. Khi thầy Jêsu Christ đã hết sinh khí trên thập tự giá, những kẻ thù của ông phán đoán rằng ông đã chết. Thật ra, những người Do-thái đã khấn cầu với quan ngục quyền Pontio Philatô để lấy xác của Jêsu. Khi họ được phép đem xác ông xuống, họ thấy rằng máu tươi đã phun ra từ vết thương bên hông và xác nhận rằng ông chưa chết. Koran cũng cho rằng Jêsu Christ được sinh ra bởi sự hoài thai của trinh nữ Maria và bác bỏ khuyh hướng hoài nghi về tính đồng trinh của Maria.

Ngoài ra, nói về ý kiến đối với các tôn giáo khác, trong số các Thánh Điển, Koran có một sắc thái đặc biệt. Tức là Koran không những nhìn nhận lời tiên tri trong Kinh thánh mà còn khuyên các tín đồ Islam nên tin tưởng những lời tiên tri như là căn bản của tín ngưỡng dù những lời tiên tri ấy giảng lâm ở nơi nào đi nữa.

Nguyên văn (Ở Thánh Thư hàm chứa những mệnh lệnh vĩnh cửu) [98:4]

Theo Thánh Thư Koran, tất cả những lời tiên tri lập thành nền tảng của tín ngưỡng đều khởi nguyên từ một nguồn chung. Vì vậy, sự tin tưởng Chúa Trời Duy Nhất là sự thành tâm thờ phụng, hạ mình sùng bái để được Chúa Trời ân thưởng. Trái lại, trong các tôn giáo khác hơn Islam, thuyết giảng về đạo đức, về xã hội đôi khi bị tu chính tùy theo thời đại hay hoàn cảnh. Như các Thánh Điển khác, Kinh thánh Cựu Ước và Sách Phúc Âm được xem là khải thị của Chúa Trời, nhưng chúng ta khó mà nhìn nhận rằng các sách này còn đúng như nguyên bản. Rủi thay, các sách này đã bị sửa đổi thêm bớt theo quá trình lịch sử. Để làm chứng điều đó, Koran đã khám phá ra những điểm dị đồng mâu thuẫn trong các Thánh Điển này.

Koran dạy rằng mục đích tối hậu của việc sáng tạo con người là sự sùng bái Chúa Trời. Và sự sùng bái Chúa Trời không phải chỉ là sự gập đầu lễ bái, mà là sự cố gắng tìm hiểu đặc tính của Chúa Trời, thực hiện ánh minh quang của lời giáo huấn và đức hạnh của Chúa Trời, đồng thời tâm nguyện làm người đại diện Chúa Trời trên mặt đất này.

Quả thật, con người là tạo vật cao đẳng nhất mà chúa Trời đã sáng tạo trong vũ trụ này. Con người có uy nghiêm và địa vị vinh dự hơn tất cả các tạo vật khác. Koran dạy rằng con người được ban địa vị ưu đẳng hơn các sinh vật khác nhưng giữa con người với nhau thì không có cấp bậc cao thấp. Koran cũng giảng thêm rằng dưới mắt Chúa Sáng Tạo, thân phận con người cao cả hay thấp hèn là tùy theo người ấy có hay không có đức, thanh khiết hay không mà thôi.

Lời giáo huấn của Thánh Thư Koran là hệ thống có tính cách tôn giáo, xã hội, đạo đức, được thi hành một cách phổ biến và bao hàm mọi lãnh vực hoạt động và sự quan tâm của con người. Nhưng Koran cũng cảnh cáo rằng dù hệ thống ấy có tuyệt diệu đến đâu đi nữa, nếu quan niệm tuyệt đối về đạo đức không được tôn trọng thì hệ thống ấy không thể hoạt động một cách hữu hiệu.

Thêm nữa, Koran cũng giảng dạy về quyền lợi và nghĩa vụ của con người thuộc nhiều giai cấp xã hội khác nhau, đem lại trật tự và sự điều hòa của xã hội, trừ bỏ mọi nguyên nhân gây sự bất hòa giữa nhân gian. Do đó, Koran bài trừ sự đấu tranh giai cấp và việc con người bóc lột con người.

Kể trong tất cả các Thánh Điển, Koran còn một sắc thái độc đáo là xác định quyền lợi của phụ nữ, ban cho phụ nữ địa vị cao cả đáng kính trọng trong xã hội. Thí dụ điển hình là sự bảo hộ quyền thừa kế của phụ nữ và trình bày rõ ràng luật thừa kế ấy.

Trong số những lời dạy của Koran, sự tự do tín ngưỡng là một điều khoản rất quan trọng. Con người được Chúa Trời cho phép lựa chọn ý định tin tưởng hay không tin. Vì vậy, dù ai muốn cưỡng bách tín ngưỡng đi nữa, điều này sẽ không được chấp nhận. Không những thế, chúng ta không được đem bất cứ tư tưởng nào cưỡng bách người khác, cũng không có quyền ép buộc họ phải từ bỏ tín ngưỡng của họ. Hoặc giả nếu có phương pháp nào làm một người thay đổi lối suy nghĩ của họ, đây chỉ có thể là cách thuyết phục và làm người ấy ưng thuận mà thôi.

Nguyên văn (Tôn giáo là việc không hề được cưỡng bách) [2:257]

Nguyên văn (Kẻ phải chết thì sau khi Phép Lạ xảy ra sẽ chết. Kẻ được sống thì sau khi Phép Lạ xảy ra sẽ được sống sót.) [8:43]

Theo Thánh Thư Koran, sau một thời gian đấu tranh dài đằng đằng, chắc chắn đạo Islam sẽ đả phá màn u ám, đạt đến thắng lợi, được toàn thể giới thấu hiểu hơn bất cứ tôn giáo hay tư tưởng nào khác và sẽ trở thành phương châm nguồn sáng cho toàn thể nhân loại. Theo truyền ký lưu lại đến ngày nay, Nhà Tiên Tri Chí Thánh Mahômêđ đã bảo như sau: “Nhờ đồ đệ của ta là Mahdi tức Chúa cứu

thê, sứ mệnh của Islam sẽ được thành tựu bằng luân lý, đạo lý và sự thuyết phục.”

Năm 1835 Hazrat Mirza Gulam Ahmad chào đời tại Qadian, Ấn-độ . Và vào năm 1889 ông đã được Chúa Trời khải thị ra lệnh cải cách đạo Islam đang bị thời nát đình trệ. Ông liền vâng lệnh Chúa, đứng lên xúc tiến cuộc vận động cải cách tôn giáo dưới danh xưng “Braheen Ahmadi” Và ông đã đích thân tuyên xưng là Messia (Chúa cứu thê) và là “Mahdi” (người đã được Chúa Trời dẫn đạo). Ngày nay, phái Ahmadi của đạo Islam được toàn thê giới biết đến cũng do danh xưng của cuộc vận động này.

Từ buổi đầu, bằng cách thuyết phục và làm ưng thuận một cách hòa nhã, phụng sự huynh đê Muslim ở khắp nơi trên thê giới và phân đầu nỗ lực để phổ biến sấm ngữ của Chúa Trời về Islam trên toàn thê giới, cuộc vận động của Ahmadi mới được hưng thịnh như ngày nay. Hiện nay phong trào này đặt trụ sở tại một trăm quốc gia trên thê giới.

Lần này, công trình phiên dịch Thánh Thư Koran sang Nhật ngữ, Hàn ngữ và Việt ngữ đã được hoàn tất, thật là kết tinh của sự nỗ lực của các huynh đê Ahmadi tại Nhật Bản.

Lạy Chúa, xin Ngài gia hộ và ban phước cho những bê tôi này.

Ngày 24 tháng 6 năm 1988  
Trưởng phòng kê hoạch của nhà xuất bản Ahmadi  
Mubarak Ahmad Saqi